

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
Từ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
*Zeitschrift der Vietnamesen und buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*



78 THÁNG MƯỜI HAI 1993
DEZEMBER 1993

AUSGABE IN VIETNAMESESCH UND DEUTSCH



Kiểm
Giáp Quất

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische-Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Chính Trị - Thời Sự (B:Ph)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hoà Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
fluechtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc
Vietnamesich-Buddhistische Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin
chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân bình thuế lương
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

— TRONG SỐ NÀY —

	Trang	Trang
- Thư Chúc Tết - Thư Tòa Soạn - Bản Tin Phật Giáo	1 - 16	- Tử Vi Tây Phương - Nam Cao. 159 - 164 - Thể Thao - Người Giám Biên. 165 - 168
- Giáo Lý Xã Hội và Chính Trị ... Thích Trí Chơn.	17 - 18	- Những nẻo đường văn chương của Bùi Hạnh Nghi. 169 - 172
- Sự đóng góp của Phật Giáo ... Thích Như Điển.	18 - 20	- Bàn về cuộc hội thảo do phong trào... - Phan Quang Đán 172 - 176
- Hướng đi của Phật Giáo trước ... Tâm Trạng.	21 - 33	- Cũng cần một giải pháp Quốc Tế cho VN - Lê Doãn Kim. 176 - 179
- Đời Nối Tiếp Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn.	34 - 36	- Quyền Sống - Thiện nghĩa. 179 - 180
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyễn Khang.	37 - 41	- Tình hình thế giới trong thời gian qua - B.Ph. 180 - 184
- Weg ohne Grenzen - Thích Nhu Dien.	43 - 46	- Tin Cộng Đồng 185 - 190
- Buddhistische Aktivitaeten. 46 - 47	46 - 47	- Tin Phật Sự 190 - 191
- Trang Hoa Phượng : Hai anh em & con chó đá - Con chó vàng và con chó đen (Hồng Nhiên phụ trách) - My Châu Trọng Thủy (Bùi vân Bảo)	49 - 51 52 - 54	- Chương trình lễ Phật định kỳ. 191
- Con chó nhà tôi - Hồng Nhiên	52 - 54	- Đại hội giáo hội PGVNTNÁC Kỳ I. 192
- Danh Lam thắng cảnh quê hương tôi - Hoài Hương P.H.N.	56 - 58	- Phướng danh cúng dường. 193 - 194
- Mỗi tình trong đêm đình chiến - Hà Đậu Đồng.	59 - 61	- Cáo phó - Cảm tạ - Phân ưu - Quảng cáo 195 - 196 197 - 200
- Hôn nhân là do duyên tiền định - Quỳnh Anh dịch.	62 - 63	
- Những ngôi nhà được dựng xây - Lê Thị Bạch Nga.	64 - 66 67 - 70	
- Thư gửi Thầy - Trần Phong Lưu	71 - 80	
- Người bay vào hỏa ngục - Trần Văn Kha.	81 - 82	
- Nguồn gốc bản ca vọng cổ trong ... - Chu Nguyên Bình.	83 - 84 85	
- Cười hay Méo - Người Quan Sát.	86 - 88	
- Sớ Táo Quân - Quang Kính.	89	
- Mùa Xuân với những quả dưa dân tộc - H.G. Thái Văn Kiểm.	90 - 91	
- Con chó qua tục ngữ ca dao Việt Nam - Bảo Vân.	92 - 94 95 - 96	
- Y Học Thường Thức : Chó cũng là phương thuốc - Quỳnh Hoa.	98 - 102	
- Mấy năm Tuất trong lịch sử cận đại - Mọt Sách.	103 - 107	
- Ba ngày Tết - Phong. L.	108 - 110	
- Năm chó nói chuyện chó ... - Đặng Văn Nhâm.	111 - 113	
- Những cái Tết của người VN từ thời Pháp thuộc đến .. - Bảo Hà.	113 - 114	
- Lang bang chuyện chó - Phù Vân.	114 - 120	
- Lời nguyện ước sau mùa Xuân - Vũ Nam.	121 - 124	
- Xuân về quê ngoại - Phạm Hồng Sáu.	125 - 128	
- Xuân về cầu bánh tét - Hồ Trưởng An.	129 - 133	
- Vườn Thơ Viên Giác : Xuân Di Lặc trong Phù Vân.	134 - 138	
- Điểm sách : Truyện hay hải ngoại - Thanh Vân.	139 - 140	
- Mùa nước năm Thìn - Phạm Thắng.	141 - 147	
- Nắng đỏ sau mùa hè - Sĩ Liêm.	148 - 151	
- Câu Kinh Dược Sư - T.H. Bảo.	152 - 155	
- Hồi Ký : Hoài mộ ký Thân Nguyễn Hải Hàm ... An Khê.	156 - 158	
- Tân Lương Sơn Bạc - Từ Hùng.		
- Góp sức với Mẹ Linh - Bảo Vân.		
- Những bông hồng giữa đông - Hoàng Du Thủy.		

- Thơ -

- Hà Đậu Đồng - Huyền Thanh Lữ
- Hồ Trưởng An - Việt Chí Nhân
- Vũ Nam - Chung Anh
- Nguyễn Thùy - Huy Giang
- Nguyễn Thị Khánh Hòa
- Hùng Ly ĐKH - Tuệ Nga
Lương Kính Huy & Nam Giang

— HÌNH BÌA —

Chợ Hoa Ngày Tết
Ảnh chụp : MẠNH SINH



Cung Chúc Tân Xuân

Thành Tâm Kính Chúc

Chư Tôn Hòa Thượng,

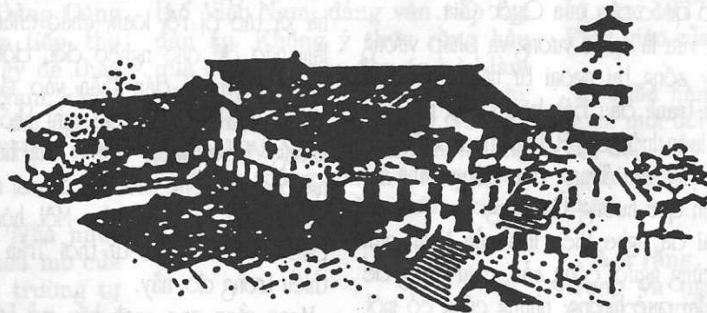
Chư Thượng Toạ,

Đại Đức Tăng Ni

khắp nơi trên thế giới

một năm Giáp Tuất

được kiết tường như ý



Chùa Viên Giác



Trong những thập niên 40, 50, Á Châu chúng ta đã có nhiều phong trào đứng lên đòi hỏi một dân tộc tự trị với các nước thực dân Anh, Pháp, Tây Ban Nha v. v. . . sáng giá nhất trong các cuộc tranh đấu chống lại thực dân là Thánh Ghandi của Dân Tộc Ấn Độ. Người suốt đời chỉ có một con tim, một khối óc và chỉ có 2 bàn tay trắng, không một vũ khí nào, ngoại trừ vũ khí bất bạo động. Thế mà năm 1948 Người đã thành công trong đường lối đấu tranh này.

Ngày nay hơn 700 triệu dân Ấn Độ có cuộc sống bình an, mặc dầu một số nơi vẫn còn nghèo đói; nhưng không bị bóc lột như thuở còn thực dân. Nên mọi người đã xem Ghandi như một vị cha lành, một vị Thầy cao cả của nước Ấn.

Đài Loan ngày hôm nay, so với Đài Loan của hơn 40 năm về trước, khi mà Tưởng Giới Thạch còn cầm quyền khác xa nhau nhiều lắm. Ôn ấy đã do người lãnh đạo mang đến và dân Đài Loan đã xem ông Tưởng Giới Thạch như là một bậc quốc phụ của Quốc Gia.

Đức Đạt Lai Lạt Ma vừa là quốc vương và pháp vương của xứ Tây Tạng tuy sống tại ngoại từ năm 1959 đến nay; nhưng đường lối tranh đấu bất bạo động mà Ngài đã chủ trương, Ngài luôn luôn quyết tâm theo đuổi cho đến khi nào người cộng sản Trung Hoa công nhận sự hiện hữu của Ngài trên quê hương Tây Tạng.

Dân chúng của Ngài đã nghe theo lệnh của Ngài, nên đa số đã cố sống cùng người cộng sản, chịu đựng để chờ ngày khôi phục lại quê hương; nhưng cũng có một số người vì chịu đựng không nổi sự cai trị tàn bạo của người cộng sản Trung Hoa nên đã nổi lên tự vệ. Tức nước vỡ bờ là thế.

Tuy vậy, Ngài vẫn chủ trương bất bạo động và không vì người cộng sản Trung Hoa đã giết hại hơn 2 triệu dân của Ngài mà Ngài oán thù họ. Ngược lại, Ngài vẫn luôn dùng từ bi và trí tuệ để hóa giải hận thù.

Nước Đức và Nhật sau đệ nhị thế chiến đã tan tành dưới bom đạn của Mỹ và đồng minh. Nhưng trong gần 40 năm qua họ đã gượng đứng dậy để trở thành cường quốc nhất nhì trên thế giới ngày nay. Đó không phải là một phép lạ; nhưng đó là một tinh thần tự quyết của Dân Tộc.

Còn Việt Nam ta, sau 75, người cộng sản vẫn luôn tự hào là chiến thắng mọi đế quốc; nhưng chúng ta đã được gì qua gần 20 năm ngưng tiếng súng? Người cộng sản đã để lại một gia tài có một không hai trong lịch sử mấy ngàn năm văn hiến như :

- Một nền giáo dục kém giáo dục. Con trẻ đi học chỉ để làm tay sai cho chế độ hơn là khai triển trí tuệ, nhân tài để phụng sự cho quốc gia.
- Một giá trị đạo đức suy đồi, chẳng biết đến bao giờ một con người Việt Nam có thể sống trọn vẹn là một người Việt Nam thực tế.
- Một nền luân lý đổ nát. Tất cả chỉ biết có tiền. Đâu đâu cũng thấy toàn là tham nhũng, bất công.
- Một quê hương không còn Tôn Giáo, chỉ có ngu xuẩn và nghèo đói ngự trị. Sự góp mặt của tôn giáo được xem là bùa ngãi mê hoặc lòng người.
- Một nền kinh tế lụn bại, thâm thủng. Nợ như chúa chổm. Biết làm sao đây khi nghĩ đến tương lai. Đi đâu và đến đâu cũng chỉ toàn là vay nợ, và ai trả đây? nếu không phải là thế hệ con cháu của chúng ta phải trả?
- Một món nợ mà có lẽ sẽ có nhiều người đòi. Đó là oán thù và nước mắt. Trong cuộc chiến này đã có biết bao nhiêu người hy sinh, bao nhiêu kẻ bị tù tội, bao nhiêu đổ nát tang thương!!!

Nếu người cộng sản chiến đấu mấy chục năm trường cho một quê hương như vậy, chúng ta thử hỏi chiến đấu để làm gì? không biết là những người trong đảng cộng sản Việt Nam có bao giờ tự đặt câu hỏi ấy cho mình chẳng?

Riêng người Phật tử khi thấy quốc gia lâm nguy, sơn hà xã tắc bị rối loạn, chắc chắn chúng ta không thể làm ngơ để cho nghèo đói, dốt nát hoành hành, mà chúng ta phải dấn thân vào đời thật sự theo con đường Bồ Tát đạo để cứu khổ nhân sinh. Chúng ta không được phép thờ ơ thụ hưởng khi quê mẹ vẫn ngập chìm trong khói lửa của si mê. Một Đỉnh Bộ Lĩnh chắc chắn sẽ xuất hiện. Một hội nghị Diên Hồng của bao con tim Phật tử thời Trần chắc chắn sẽ không thiếu trong đời này.

Mong rằng cao xanh hãy mở lượng hải hà để chứng giám cho lòng thành của con dân đất Việt. Hãy cùng nhau đứng về một mối để bảo vệ non sông, khi mà quốc phá thì gia phải vong. Khi mà một con ngựa đau, cả tàu sẽ không ăn cỏ. Mong sự hiệp lực lắm thay!

*** Ban Biên Tập báo Viên Giác**

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Viện Hóa Đạo**

*

Số: 11-56/VPLV-VHD

Phật Lịch 2537 - Quảng Ngãi, ngày 20.11.93

TUYÊN CÁO
của
**QUYỀN VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO
GHPGVNTN**

- Xét rằng, chủ nghĩa Cộng Sản do Chủ tịch Hồ Chí Minh mang về từ Liên Xô năm 1930. Về sau, khi đã thiết lập chính quyền Vô sản, Đảng Cộng Sản Việt Nam luôn đi theo đường lối giáo điều, cố tín, hướng cuộc đấu tranh tiêu diệt hai kẻ thù chính yếu của ý thức hệ Mác Lê: Tôn giáo và Đế quốc Tư bản. Sau 70 năm thi hành chủ trương này, sự sụp đổ của Liên Xô, mẫu quốc của các nước XHCN, là bằng chứng thất bại hiển nhiên trong việc đem lại no ấm cơm áo, tự do và đạo đức cho nhân dân. Tiếc rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam không tiếp thu được bài học thất bại ấy để thay đổi chính sách tại Việt Nam, khiến cho hiện trạng đen tối, đói nghèo, áp bức của các nước XHCN tiếp diễn tại Việt Nam;

- Xét rằng, Đảng và Nhà nước CHXHCNVN tuy gọi kêu mở cửa kinh tế, phát triển thị trường tự do. Nhưng lại để cho tham vọng độc quyền và đặc lợi của một cơ chế nhà nước bóp chết sự phát triển của thị trường tự do. Ngày nay, nạn tham nhũng được nuôi dưỡng bởi giới tham quan ô lại nhà nước. Có cho phép báo chí phê phán nạn tham nhũng đấy, nhưng lại cấm phê phán cơ chế chính trị đẻ ra nạn tham nhũng, đặc trưng của nhà nước XHCN. Chế độ XHCN tại Việt Nam là tổng thể những gì tệ hại nhất của xã hội cộng sản ở Liên Xô, Đông Âu cũ và xã hội tư bản thô lỗ. Đến như cơ quan có tính đại diện quần chúng là Quốc Hội cũng chỉ là nơi diễn tập một chiều những chỉ thị và nghị quyết do Đảng đề xuất. Dân bị bịt miệng vì không có Dân Biểu độc lập;

- Xét rằng, Đảng Cộng Sản Việt Nam xu phụ nước ngoài chịu xóa bỏ hận thù, làm thân với ngoại thù trước kia là đế quốc tư bản. Nhưng đối với Tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam, đảng vẫn tiếp tục đàn áp. Không ý thức rằng hậu quả của các cuộc đàn áp này làm tiêu hủy mọi mầm mống đạo đức, quan niệm chân thiện mỹ, và tình nghĩa Việt Nam. Những nền tảng tâm linh thăng hoa và hướng thiện cho con người trầm luân nơi xã hội suy đồi ngày nay;

- Xét rằng, mục tiêu đàn áp tôn giáo nói chung, giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) nói riêng, khởi phát từ sau ngày 30.4.1975 không thành. Nên năm 1981, Đảng và Nhà nước thay đổi chiến lược bằng cách tạo dựng một

Giáo hội công cụ và tay sai để dùng người của Phật giáo đánh phá Phật giáo theo chính sách chia để trị;

- Xét rằng, không một thế quyền nào tự nhận là dân tộc lại có thể làm chuyện phi dân tộc là khai tử GHPGVNTN. Trong khi ấy, bản Chúc Thư thiêng liêng của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu để lại, dặn dò ba nhiệm vụ Phật giáo đồ phải hoàn tất:

a) Hòa Thượng trao quyền lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện cho hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo hội,

b) Chỉ thị việc tổ chức Đại Hội kỳ 8 của GHPGVNTN bị gián đoạn từ năm 1977 vì chính sách đàn áp Phật giáo của Nhà nước,

c) Điều hành Phật sự trong giai đoạn mới đối với quần chúng Phật tử, đặc biệt đối với bộ phận hải ngoại của Giáo Hội ở khắp năm châu;

- Xét rằng, toàn thể Phật giáo đồ trong và ngoài nước nói chung, GHPGVNTN nói riêng, đã nhất tề thực hiện việc thống hợp giáo đoàn và giáo thể theo bức Thông điệp ngày 31.10.1991 của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu kêu gọi Tăng Ni, Phật tử trong hiện tình thân Thống nhất, Đoàn kết và Hòa hiệp trong giai đoạn mới của Phật giáo. Thực hiện Chúc Thư do Ngài để lại, Văn Phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã viết "Đơn xin cứu xét nhiều việc", tức "Yêu sách Chín điểm", ngày 25.6.1992 gửi đến sáu cơ quan nhà nước CHXHCNVN. Đại cương bản yêu sách này đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN; hoàn trả các cơ sở chùa viện, văn hóa, giáo dục, xã hội... bị nhà nước xung công và cưỡng chiếm sau năm 1975; trả tự do cho tất cả các Tăng Ni, Phật tử bị bắt giam trong các nhà tù, trại cải tạo hay quản thúc, vì "tội" đòi hỏi quyền tự do tôn giáo và nhân quyền; và minh bạch hóa việc Công an Thành phố Hồ Chí Minh tra khảo đến chết Hòa Thượng Thích Thiện Minh năm 1978. Thế nhưng, ngoài việc Đảng và Nhà nước nhiều lần cử những cán bộ cao cấp vào Quảng Ngãi tiếp xúc với Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo để trao đổi những nguyên nhân tranh chấp, cho đến nay nhà nước CHXHCNVN chưa đáp ứng bất cứ điểm nào của Giáo Hội đề ra qua văn thư nói trên;

- Xét rằng, chẳng những không giải quyết những yêu sách của GHPGVNTN, nhà nước CHXHCNVN còn đi sâu vào việc khủng bố, bắt bớ Tăng, Ni, Phật tử, ngăn cấm tổ chức lễ Tiểu tường Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu trung tuần tháng Tư 1993, và tung chiến dịch bôi nhọ Chúc Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng trên khắp mặt báo chí, truyền thanh, truyền hình của nhà nước. Trầm trọng hơn, hai tài liệu "Mật" số 125/TurDV của Ban Dân vận Đảng Cộng Sản Việt Nam do ông Trưởng ban Phan Minh Tánh ký ngày 17.8.92 và "Tuyệt Mật" của Bộ Nội Vụ - Công an Quảng Trị do Đại tá Trương Hữu Quốc ký ngày 18.8.92 chỉ thị thẳng tay đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tức Giáo hội Ấn Quang. Hai tài liệu này đã được Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền và

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đệ trình Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève tháng 2 năm nay như một bằng chứng của chính sách đàn áp và tiêu diệt GHPGVNTN của nhà nước CHXHCNVN. Cho đến nay, Phái đoàn của nhà nước Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc chưa bao giờ lên tiếng phủ nhận hai tài liệu ấy;

- Xét rằng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong thực tế Việt Nam, kế thừa nền Phật giáo dân tộc từ 20 thế kỷ qua, đại diện cho 80% quần chúng Việt Nam. Trên pháp lý, GHPGVNTN đã thống hợp sáu tập đoàn Tăng Ni và Cư sĩ đại diện khắp ba miền Bắc, Trung, Nam tại Đại hội toàn quốc ở chùa Từ Đàm Huế ngày 6.5.1951, thành lập "Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam", tiền thân của GHPGVNTN. Gọi là Tổng hội vì dưới thời Pháp thuộc. Dự số 10 cấm nền Phật giáo dân tộc không được dùng danh xưng Giáo hội, trên pháp lý chỉ được hiện hữu như một hiệp hội. Tuy nhiên cuộc tranh đấu bảo vệ Chánh pháp và yêu sách tự do tôn giáo của Phật giáo đồ khởi phát từ tháng 5 năm 1963 đã thành công hủy bỏ Dự số 10, phục hồi danh xưng và hoạt động cổ truyền của Giáo hội, tức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại Đại hội Phật giáo đầu năm 1964. Bởi vậy, từ Dự số 10 cho đến các Nghị định về tôn giáo lập ra sau ngày 6.5.1951 đều vô giá trị đối với thực tại cũng như pháp lý của GHPGVNTN;

- Xét rằng, cuộc tranh đấu bất bạo động, hợp lý, hợp pháp và có chính nghĩa của GHPGVNTN từ hơn một năm qua đã được hậu thuẫn của quần chúng Phật tử trong và ngoài nước cũng như dư luận và chính giới quốc tế. Điển hình là cuộc biểu dương bất bạo động của 40.000 Phật tử và nhân dân thành phố Huế ngày 24.5.93 và sự lên tiếng hậu thuẫn của các Chính phủ, Quốc hội Âu, Á, Mỹ, Phi, Úc, Quốc hội Âu Châu, của Liên Hiệp Quốc, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ AFL-CIO, các Tổ chức Nhân quyền, Ấn xá Quốc tế, các Tôn giáo bạn, cũng như các Đoàn thể tôn giáo và chính trị trong Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại... Sự kiện không thể chối cãi, vì chính Thủ Tướng Võ Văn Kiệt đã chứng kiến khi đi công du Úc châu và Âu Châu. Tất cả các chính quyền gặp gỡ Thủ Tướng đều yêu sách trả tự do cho các Tăng sĩ Phật giáo và phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN;

- Xét rằng, thay vì chấm dứt chính sách đàn áp Phật giáo để thực hiện lời kêu gọi "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" và "Mọi người Việt Nam, bất kể giai cấp và tầng lớp, dân tộc và tôn giáo, bất kể quá khứ trước kia ra sao, dù từng giữ chức vụ gì trong chế độ cũ, hãy đứng vào khối đại đoàn kết toàn dân" mà Thủ Tướng Võ Văn Kiệt và ông Tổng Bí Thư Đỗ Mười tuyên bố nhân dịp Tết nguyên đán năm nay, thì trái lại, nhà nước CHXHCNVN ngày càng đi sâu vào con đường chia rẽ dân tộc, can thiệp vào nội bộ Phật giáo, khủng bố, bắt bớ các Tăng Ni, Phật tử các cấp thuộc GHPGVNTN;

- Xét rằng, dù Phật giáo là mũi dùi đàn áp kịch liệt và tang thương nhất, nhưng các tôn giáo bạn ở Việt Nam như Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Cơ Đốc, v.v... cũng chung chịu cảnh đàn áp, kỳ thị. Điển hình gần nhất là vụ Nhà nước ngăn cản việc phong chức Giám quản Tông tòa TP Hồ Chí Minh của vị Giám mục Huỳnh Văn Nghi;

- Xét rằng, công cuộc tái thiết quốc gia Việt Nam, tái hồi đạo đức dân tộc trong một xã hội vong thân đạo lý và khủng hoảng văn hóa, đưa dân thoát khỏi tình trạng nghèo đói, nô lệ, đòi hỏi sự góp công tham gia của mọi tầng lớp dân chúng, mọi gia đình tôn giáo và chính trị. Nhưng chủ trương độc tài chính trị và độc tôn đảng trị là lực cản con đường tiến thủ của dân tộc một cách hiểm độc. Con đường mà tiền nhân đã đồ biết bao xương máu khai phá và gầy dựng.

Từ những nhận xét trên đây về hiện trạng Phật giáo bị khủng bố, đàn áp nói riêng, và toàn thể nhân dân bị đánh bật ra khỏi vai trò tái thiết xứ sở nói chung, nay Tuyên Cáo trước quốc dân đồng bào và dư luận thế giới:

1. Phật Giáo Việt Nam là một thực thể dân tộc. Từ bình minh của lịch sử Việt đã có đóng góp lớn trong việc dựng Nước, khai đóng Văn hiến, có kế thừa sau trước, từ lịch đại Tổ sư đến các Bồ Tát từ đạo, mà GHPGVNTN là sự truyền thừa chính thống và đại diện duy nhất của toàn thể quần chúng Phật tử Việt Nam. Trên bình diện quốc tế, GHPGVNTN là thành viên sáng lập phong trào Phật Giáo Quốc Tế tại Colombo thủ đô Tích Lan năm 1950, mang tên "Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới". Không một tổ chức Phật giáo nào khác, do tư nhân hay thế quyền thiết lập cho những mục tiêu khác với Hiến Chương của GHPGVNTN, có thể thay thế hoặc điều khiển GHPGVNTN trong việc hướng dẫn Phật sự cho Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước và đại diện Phật giáo Việt Nam trên trường quốc tế;

2. Hành động gần đây của Đảng Cộng Sản và Nhà nước CHXHCNVN, qua tay Ban Tôn giáo Chính phủ và Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đối với Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo GHPGVNTN và vị Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, vừa phản Hiến pháp, phi pháp luật, vừa vi phạm Công ước về Quyền Công dân và Quyền Chính trị của Liên Hiệp Quốc mà nhà nước CHXHCNVN là thành viên và đã ký kết tôn trọng;

3. Đảng và Nhà nước CHXHCNVN phải khởi sự ngay tiến trình dân chủ hóa chế độ bằng cách để cho xã hội công dân hình thành, thông qua các quyền cơ bản như quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo, tự do lập hội... Một trong những nét đặc điểm của nền văn minh Việt Nam là đức hạnh. Hai mươi thế kỷ qua, nhân dân Việt Nam là một tổ hợp của quần chúng có tín ngưỡng. Các lực

lượng tôn giáo, trong có Phật giáo, hiện tập trung đông đảo nhất các tầng lớp nhân dân, với khả năng vô song để thực hiện việc hóa giải thù hận và tái thiết đất nước sau 50 năm chiến tranh thừa sai cho cuộc tranh chấp lưỡng cực quốc tế. Do đó, đàn áp tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng, là tiếp diễn cuộc chiến tranh lạnh lỗi thời, đồng lúc phá hoại tiềm lực dựng xây tổ quốc. Phải chấm dứt ngay chính sách đàn áp GHPGVNTN;

4. Chủ trương "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, hướng về tương lai" của Đảng và Nhà nước không thể ngu lì trên diễn văn mang tính chất chiến thuật hầu đánh lừa dư luận quốc tế về cái gọi là "đổi mới kinh tế" và "ổn định chính trị". Một quốc gia tôn trọng nhân quyền và dân chủ lành mạnh là một quốc gia có đối lập. Đối lập để xây dựng, để ngăn ngừa các khuynh hướng cực đoan độc tài, tạo sự tham gia bình đẳng và đồng đẳng của toàn dân. Áp dụng chính sách đàn áp và khủng bố tôn giáo cũng như các đoàn thể chính trị đối lập. Đảng và Nhà nước CHXHCNVN chỉ ổn định được bộ máy cai trị theo chế độ toàn quyền, nhưng không khởi động được sinh lực phát triển của dân tộc. Phải thoát ly diễn văn, thực hiện "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ thù hận" trong hành động cụ thể và qua chính sách tôn trọng nhân quyền được pháp luật bảo vệ. Đối với quần chúng Phật tử, hãy tức khắc trả tự do cho các hàng giáo phẩm, Tăng Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN bị tù đày, cải tạo, quản thúc từ 1975 trở đi. Nếu họ có tội, thì phải đưa ra xét xử công minh và công khai trước quần chúng và báo chí quốc tế, với sự biện hộ của Luật sư Việt Nam hay quốc tế do họ chọn lựa;

5. GHPGVNTN yêu cầu Nhà nước công khai xử lại vụ án Huế theo quy định của luật pháp và đúng với tiêu chuẩn quốc tế, ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc tế Nhân quyền và các Công ước của Liên Hiệp Quốc. Cuộc xử các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh và những Phật tử thuộc GHPGVNTN ở Huế ngày 15.11.93 vừa qua, pháp luật không ngồi vai chánh án, công an thay vì biện hộ của Luật sư mà Giáo hội đề cử. Bốn ngày trước vụ xử, nhiều Bộ Ngoại Giao Tây phương muốn cử quan sát viên về Huế theo dõi, nhưng nhân viên Bộ Ngoại Giao ở Hà Nội đã nói lừa rằng vụ xử được dời lại chưa biết đến lúc nào. Ngày xử báo chí không được tham dự, hãng thông tấn AFP bị cấm tới, ba Luật sư Pháp, do Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định theo lời Giáo hội yêu cầu, không được cấp chiếu khán lên đường về Huế biện hộ cho các Đại Đức. Sự phân đối rầm rộ trên dư luận quốc tế đối với vụ xử mờ ám này là những lời tố cáo hùng hồn và khách quan về một Nhà nước phi pháp quyền. Điển hình là các lời tố cáo đến từ Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền tại Pháp, các Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ Bill Bradley và Robert Kerrey, Thượng Nghị Sĩ Avebury đại diện cho 130 Thượng Nghị Sĩ và Dân Biểu thuộc lưỡng Viện Quốc Hội Vương quốc Anh, Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, Ban Đặc lĩnh Nhân quyền Quốc hội Hoa Kỳ gồm 200

Dân Biểu, Tổ chức Nhân quyền Hoa Kỳ Asia Watch, Chủ tịch Ban Nhân quyền Quốc hội Âu Châu, v.v... ;

6. Một Nhà nước Pháp quyền phải tôn trọng tam quyền phân lập, không để cho một đảng nào chỉ huy Nhà nước. Nguyên nhân của các cuộc đàn áp liên miên những phong trào quần chúng mà chẳng có cơ quan pháp lý nào kiểm soát, xử lý, là tình trạng độc tài chính trị và độc tôn đảng phái. Do đó, yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN thực hiện nền dân chủ pháp trị bằng ba hành động: Bỏ điều 4 trên bản Hiến pháp hiện hành như hành động cụ thể thứ nhất, để toàn dân được phép tham gia cứu quốc; Bầu lại Quốc hội với sự tự do tham gia ứng cử và bầu cử của toàn dân, trong có mọi khuynh hướng chính trị và tôn giáo, như hành động cụ thể thứ hai, để Quốc hội là Quốc hội của dân chứ không là Quốc hội của đảng; Viết lại bản Hiến pháp phù hợp với nguyện vọng về nhân quyền và dân chủ của toàn dân qua các đại biểu độc lập của họ, và cũng để thích nghi với xu thế tiến bộ của thế giới ngày nay, mà phương châm đang thực hiện khắp năm châu là cộng tác để cộng sinh. Cần quét sạch những tàn dư lệ thuộc quá khứ phong kiến, thực dân, quốc tế phản tranh, mở ra trang sử mới cho dân và nước. Cần nói rõ là bỏ điều 4 trên Hiến pháp hiện hành không có nghĩa là loại trừ hay tiêu diệt đảng Cộng Sản. Chỉ xóa bỏ tính chất độc tôn độc quyền làm những điều sai lầm gây nguy hại cho đất nước. Một cơ chế dân chủ thực sự trong tương lai phải là nơi tập hợp của mọi thành phần dân chúng, mọi khuynh hướng chính trị hay tôn giáo. Đua tranh phục vụ nhưng không tương tranh tiêu diệt. Hòa hiệp phát triển nhưng không sát phạt thủ tiêu. Trước khi thành đảng viên cộng sản hay bất cứ đảng nào khác, người ấy là một người Việt Nam. Lấy quan điểm Việt Nam có chiều dài văn hiến năm nghìn năm làm cơ sở cho mọi cuộc gặp gỡ, đối thoại, cộng tác mà mục tiêu chính yếu là làm cho nước Việt Nam tồn vững, văn minh và cường thịnh trong cộng đồng nhân loại;

7. Sự sụp đổ của chủ nghĩa và chế độ XHCN tại các nước Liên Xô cũ và Đông Âu đến từ nguyên nhân nội tại của luật đào thải, chứ không do ai bên ngoài gây ra trước. Chủ nghĩa và chế độ này cũng đang trên đà hoại diệt tại Việt Nam và những lý do nội tại trong nội bộ đảng, chứ không do ai hay thế lực nào khác. Chạy trời không khỏi nắng, như nhà Phật quan niệm có sinh thì có diệt. Tuy nhiên, nếu sáng suốt và hành động kịp thời, Đảng và Nhà nước CHXHCNVN có thể tránh khỏi một cuộc trả thù ghê gớm của nhân dân. Bởi vì Đảng và Nhà nước đã gây quá nhiều khổ đau tang tóc cho đông đảo quần chúng từ bốn mươi năm hơn. Muốn thế, Đảng và Nhà nước CHXHCN phải gây nhân lành từ bây giờ. Nhân lành ấy là để cho Phật giáo và các tôn giáo lớn tự do sinh hoạt tôn giáo, hầu chặn đứng sự phát triển thù hận và suy thoái đạo đức đang hoành hành tâm địa mọi tầng lớp xã hội Việt Nam ngày nay. Không có lực lượng hóa giải hận thù nào khác tại Việt Nam ngoài các tôn giáo. Hiện nay, "Diễn biến Hòa bình" là điều Đảng và Nhà nước vô

cùng sợ hãi. Dù kinh hãi và tìm cách ngăn chặn đến đâu, thì Hòa bình, tức an lạc tinh thần và âm no thể xác cho quần chúng, cũng từ từ diễn biến tới mảnh đất quê hương này. Thử nghĩ xem, có phải "diễn biến hòa bình" vẫn hơn là "diễn biến chiến tranh" không? Thế thì tại sao lại sợ, mà không vui vẻ chào đón và chấp nhận như một Sự giả của sự cộng tác và hòa hiệp dân tộc để cộng sinh trên giải đất quá thương đau hơn ba trăm năm rồi, từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh đến hai thời mất nước và nội chiến? ;

8. Đối với quân nhân Hoa Kỳ mất tích trong chiến tranh, trước kia họ là kẻ tử thù của Đảng và Nhà nước CHXHCN. Nhưng nay họ được công nhận như bạn, nên Đảng và Nhà nước gia công ngày đêm tìm kiếm, báo cáo thành khẩn với chính phủ Hoa Kỳ. Đây là hành động đáng khen, đáng ca ngợi, vì thể hiện "xóa bỏ thù hận", là đức tính từ bi của nền văn hiến Việt. Tuy nhiên, với người dung nước lã thì thế, còn với con dân đất nước thì sao? Hàng triệu binh sĩ hai miền Nam Bắc vùi thân trong chiến trận, nơi rừng thiêng, sông lạch, biển cả, biên giới, như thập loại chúng sinh, có được tìm kiếm không? Gia đình họ có được báo tin, an ủi, bồi thường xứng đáng không? Ngoài kẻ tử sĩ, còn hàng triệu thương binh hai miền, số phận họ và con em họ có được Nhà nước chiếu cố không? Đây không còn là vấn đề trả nghĩa theo truyền thống dân tộc có từ thời vua Hùng, mà còn là sự tôn trọng linh hồn của người chết, mà tục thờ cúng Ông Bà và nhớ ơn các đấng anh hùng vì quốc vong thân đã được nhân dân ghi tâm khắc cốt. Đối với thành phố Huế, các vị tướng lãnh và chính trị viên cầm quân Cách Mạng tấn công năm Mậu Thân đã viết bài, viết sách thù hận những lỗi lầm tàn sát dân lành. Nay đến lượt Đảng và Nhà nước phải công khai sám hối với nhân dân thành phố Huế về những hầm chôn tập thể mà quân đội và lực lượng địa phương Cách Mạng là tác giả. Sám hối trước những gia đình nông dân bị bức tử trong thời Cải Cách Ruộng Đất và phục hồi nhân phẩm cho gia đình, con cháu họ. Hay tổ chức một Ngày Sám Hối Toàn Quốc để tạ lỗi và hướng vọng tới những vong linh vô tội bị chết oan, bị bức tử. Vừa sám hối với người chết, vừa nguyện hứa lo cho người sống được sống người;

9. Trung ngôn nghịch nhĩ. Nếu lời Tuyên cáo hôm nay làm cho Đảng và Nhà nước phần nộ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong có tôi, can cứ Thích Huyền Quang bị quân thúc không lý do tại Quảng Ngãi từ năm 1982 và chưa biết bao giờ được xét xử, xin lãnh hết mọi trách nhiệm. Chúng tôi chỉ sử dụng quyền tự do ngôn luận mà Hiến pháp của Nhà nước CHXHCNVN công nhận. Tuy nhiên, nếu Đảng và Nhà nước CHXHCNVN muốn trừng phạt, thì xin hãy đưa chúng tôi ra một phiên tòa công khai có quần chúng và báo chí quốc tế tham dự, với sự biện hộ của Luật sư quốc tế, mà ngay giây phút này tôi xin nhờ Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền tại Paris chỉ định và lo liệu biện hộ cho chúng tôi, nếu một mai tôi bị truy tố ra tòa;

Cũng kể từ giây phút bản Tuyên cáo này được công bố, nếu có gì bất trắc xảy ra cho thân thể tôi, hay xảy tới ngôi chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi nơi tôi bị quân thúc từ năm 1982 và nơi GHPGVNTN đặt Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo, thì trách nhiệm này hoàn toàn thuộc Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCNVN. Vì hiện nay Công an nhà nước canh gác, kiểm soát nghiêm mật quanh chùa, nội bắt xuất ngoại bắt nhập, không cho tôi liên lạc với bất cứ ai. Ai tinh cờ đến thăm tôi đều bị Công an theo dõi, bắt giữ, khám xét hành trang và tra hỏi. Đây là hoàn cảnh tôi bị lâm vào kể từ biến cố Huế ngày 24.5.1993.

Nhân Tuyên cáo này, tôi xin ngõ lời tri ân các Chính phủ, Quốc hội các nước Âu, Á, Mỹ, Phi, Úc, Quốc hội Âu châu, Ban Đặc lãnh Nhân quyền (Human Rights Caucus), Ban Nhân quyền Lưỡng viện Quốc hội Vương quốc Anh, các cơ quan Liên Hiệp Quốc, Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Tổng Liên Đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, các Tổ chức Nhân quyền và Ân Xá Quốc tế, các cơ quan truyền thông, hãng thông tấn, báo chí quốc tế đã ưu ái lên tiếng truyền thanh, hậu thuẫn cuộc tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát khởi tại Việt Nam từ hơn một năm qua. Mặt khác, GHPGVNTN quốc nội và hải ngoại không bao giờ quên công đức của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại qua các tổ chức tôn giáo, đảng phái, hiệp hội, báo chí khắp thế giới, đã tích cực và tự nguyện đóng góp mọi mặt hỗ trợ Phong Trào Giải Trừ Phận Nạn do GHPGVNTN và quần chúng Phật tử trong nước phát động.

Mong tất cả chư liệt vị tiếp tục cuộc hỗ trợ cho tới ngày dân tộc Việt Nam đạt được tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ đích thực.

Tỳ Kheo Thích Huyền Quang

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
GHPGVNTN
(Ký tên và đóng dấu)

Bản sao kính gửi:

- Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Chính phủ CHXHCNVN, Hà Nội, do Văn phòng II Viện Hóa Đạo đặt tại Hoa Kỳ chuyên đạt với thư kèm. Vì tất cả mọi cơ quan, văn phòng của Giáo hội trong nước đã bị phong tỏa triệt để. "Đề kính trình việc"

- Ông Tổng Thư ký LHQ do Văn phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ chuyên đạt "Đề yêu cầu cứu xét và can thiệp hữu hiệu hơn"

- Quý vị lãnh đạo các Chính phủ, các Quốc hội, các Tôn giáo, các Tổ chức Nhân quyền, Ân Xá Quốc tế, các Tổ chức Nghiệp đoàn và các Cơ quan truyền thông, hãng thông tấn, báo chí quốc tế, do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế của GHPGVNTN đặt tại Paris chuyên đạt.

"Đề xin tiếp tục hỗ trợ"

- Chư Liệt vị Giáo phẩm cao cấp, trung cấp lãnh đạo Giáo hội quốc nội và hải ngoại "Đề thay báo cáo và yêu cầu nghiên cứu, khai thác và tùy nghi làm việc"

- Lưu chiếu tại Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Ngày 29.10.1993

* 52 Hoà Thượng, Thượng Tọa thuộc 28 ngôi Chùa ở Huế lên tiếng tố cáo Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo hội Nhà nước) "chẳng có giá trị gì đối với Đạo lý Giải thoát" và yêu cầu cử Phái đoàn điều tra Phật Giáo đến Huế.

* Tại Miền Nam, Hòa Thượng Thích Thiện Khai thay mặt "Nhóm Tăng sĩ Việt Nam Bảo trì Chánh pháp" lên tiếng phản đối chính quyền.

Sáng nay, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris vừa nhận được bản "**Kiến Nghị Thư**" của *Tăng Già Thừa Thiên Huế* thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gửi Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước), phản đối việc "*bãi miễn chức vụ Ủy viên Giáo dục của Thượng Tọa Thích Thiện Hạnh*". Kiến nghị thư được ký bởi **52 Hòa Thượng, Thượng Tọa thuộc Tăng Già Thừa Thiên Huế đại diện 28 ngôi Chùa nổi tiếng ở Huế như Báo Quốc, Quốc Ân, Từ Hiếu, Linh Mục, Linh Quang, Trúc Lâm, Thuyền Tôn, Thiên Thai v.v...** Điều đáng lưu ý là 52 vị ký Kiến nghị thư đều trực thuộc hệ thống Giáo hội Nhà nước.

Cuộc tranh chấp giữa Tăng Già Thừa Thiên Huế với Trung ương xảy ra từ đầu năm nay, khi cho tung bản **Kiến nghị thư số 1 ngày 6.1.1993** chống Ban Tôn giáo Chính phủ nhân Đại hội Phật giáo kỳ III tại Hà Nội tháng 11.1992 đã tấn phong một số Tăng sĩ giới phẩm Hòa Thượng và Thượng Tọa một cách phản truyền thống Phật giáo. Cuộc tranh chấp tạm thời được xoa dịu khi Nhà cầm quyền công sản hứa sẽ xét lại danh sách tấn phong. Nhưng chỉ là lời hứa cuối, chẳng bao giờ thực hiện. Bản **Kiến nghị thư số 2** hôm nay tiết lộ điều ấy: "*Tại trú xứ Phật giáo Thừa Thiên Huế trong thời gian qua Tăng Ni Phật Tử có đời sống tu học bất ổn mà nguyên nhân chính do các thầy Thích Giác Quang và Thích Chơn Hương, tự động lập danh sách tấn phong giáo phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa tại Đại hội III đã không đúng truyền thống giới luật của Đức Phật đã dành, mà lại còn vi hiến, vì nội quy Tăng sự Trung ương của Giáo hội hiện hành. Để rồi, sự mâu thuẫn trong Tăng càng lúc càng nặng nề, đến nỗi pháp Bồ Tát (1) của Tăng đã bị ngưng trệ một thời gian. Thế mà, không hiểu vì động cơ nào, Tỳ kheo Thích Giác Quang, chánh thư ký Ban Trị sự Phật giáo Thừa Thiên Huế, lại muốn khơi dậy sự bất ổn định, tự ý viết bản báo cáo gửi Hội đồng Trị sự Trung ương, không hề thông qua thường trực cũng như Ban Trị sự, nội dung của bản báo cáo ấy có tính xuyên tạc sự thật, mang tính khiêu khích và khinh thường Tăng*".

Trong thực tế, bản báo cáo nói trên mang hình thức chỉ điểm để Giáo hội Nhà nước loại trừ những Tăng sĩ có tinh thần Phật giáo không muốn phục vụ chính trị, và trong trường hợp hôm nay, là "*bãi miễn chức vụ Ủy viên Giáo dục Tăng Ni của Thượng Tọa Thích Thiện Hạnh, mà không có tội danh cụ thể*". Vì vậy, mở đầu bức **Kiến Nghị thư**, *Tăng Già Thừa Thiên Huế* xác định ngay vị trí của người Tăng sĩ hành đạo và phê phán sự bao vây của bọn chính trị gây rối chung quanh Hòa Thượng Thích Trí Tịnh là vị Chủ tịch Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Nhà nước: "*Đạo vốn không danh tướng, nên người hành đạo phải liả danh tướng mới tuyên dương được Đạo. Chúng con là những thành viên Tăng tại trú xứ Thừa Thiên - Huế, rất lấy làm thương xót Hòa Thượng, vì thấy Hòa Thượng tuổi đã già,*

sức đã yếu, đem thân gánh vác Phật sự, mà bị bao vây bởi những danh tướng không đầu, chẳng có chút giá trị gì với đạo lý giải thoát, giác ngộ của chư Phật".

Kiến Nghị thư số 2 của *Tăng Già Thừa Thiên - Huế* phản đối Quyết định số 193 ngày 16.8.1993 và cho biết rằng "*Quyết định này làm cho Tăng Thừa Thiên Huế vô cùng bức xúc, đến nỗi Pháp Bồ Tát (1) định kỳ (từ 31.8.93) đều hoàn toàn bị ngưng trệ*". Bản Kiến nghị yêu sách ba điều:

1. Cử Phái đoàn đến Thừa Thiên - Huế điều tra và thăm tra tất cả những gì liên quan đến Phật giáo đã xảy ra tại đây, trước và sau Kiến Nghị thư số 1 của Tăng già Thừa Thiên - Huế;

2. Yêu cầu tuyên bố bằng văn bản ngưng thi hành Quyết định số 193 (*bãi miễn chức vụ TT. Thích Thiện Hạnh*);

3. Yêu cầu sau cuộc điều tra (tình hình Phật giáo ở Thừa Thiên - Huế) công bố kết quả bằng văn bản cho toàn thể Tăng Ni và Phật tử biết.

* Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế cũng vừa nhận được hai văn bản của "**Nhóm Tăng sĩ Việt Nam Bảo trì Chánh Pháp**" từ Miền Nam gửi sang, do Hòa Thượng Thích Thiện Khai ký. Trong bức "Tâm Thư" gửi Chư Liệt vị Tôn đức Giáo Phẩm, Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước, Hòa Thượng Thích Thiện Khai viết: "*Pháp, Mỹ là kẻ thù của Cộng sản thế mà ngày nay Cộng sản lại năn nỉ, cầu thân; những người cảm sủng chống lại Cộng sản, nay họ mang đồ-la về thì Nhà nước niêm nở đón đưa, ân cần chiêu đãi... Còn Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, Thượng Tọa Liễu Minh (17 năm quản thúc), Không Tánh, Tuệ Sĩ, Mạnh Thát, Nguyễn Giác, Hạnh Đức và các Đại Đức Hải Tạng, Hải Thịnh, Trí Tụ v.v... là ai mà Cộng sản quyết tâm trừng trị, làm tù tội họ? Chẳng qua, những người này không đồng quan điểm chính trị với chế độ cầm quyền mà thôi, chứ họ không tranh giành quyền bính chính trị, không nhằm lật đổ chính quyền. Thế sao Nhà nước không tỏ thái độ thân thiện, cởi mở, đoàn kết, đến cùng nhau chung lo xây dựng đất nước?*". Về trường hợp HT Huyền Quang, HT Thiện Khai viết:

"*Chúng tôi khẳng định rằng, việc làm của HT Huyền Quang là hợp lý, đúng đắn, có chính nghĩa. Những người có trí tuệ trong nước, ngoài nước và nhân dân tiến bộ khắp năm châu đều lên tiếng ủng hộ. Vậy thì bản án khai từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của ông Vũ Quang sẽ có giá trị gì trước xu thế đổi mới của thời đại, trước sự thay đổi chính trị trong và ngoài nước hiện nay? Nhà nước đã làm một việc trái với lương tâm, đạo lý và tình người, trái với xu thế tiến bộ của loài người hiện nay (...)* Ngài Huyền Quang có bị công nhốt vào xà lim thì sẽ có nhiều Huyền Quang khác kế thừa. Văn phòng Lưu vong có bị phong tỏa, bị giải tán thì sẽ có nhiều Văn phòng Lưu vong khác dựng lên, đó là chưa nói tới Văn phòng II Viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ, có đầy đủ tư cách pháp nhân, pháp lý, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cả trong lẫn ngoài nước".

Trong bản văn thư mang tựa đề "**Nhận định Công văn số 248 của ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ**", Nhóm Tăng sĩ Việt Nam Bảo trì Chánh Pháp nhận định: "*Vì sao Nhà nước lại rêu rao Chúc thư của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu là Chúc thư giả? - Mục đích nhằm triệt hạ cho bằng được GHPGVNTN mà đối tượng chính là HT Huyền Quang. Hay nói cách khác, Nhà nước coi Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang là đối tượng cần phải tiêu diệt. Vì Giáo hội này vốn có truyền thống yêu nước, yêu đồng bào, yêu Tự Do Dân chủ, có đông đảo Tăng, Ni, Phật tử trong và*

ngoài nước, lại đã từng có địa vị Quốc Gia và Quốc Tế. Cho nên, Nhà nước chủ trương: Tiếp tục can thiệp vào nội bộ Tôn giáo, nhất là Phật Giáo. Nhà nước luôn thọc tay sâu, moi móc chuyện nội bộ Phật giáo để gây chia rẽ, tung bóc vạ này, triết hạ vị kia, phân tán hàng ngũ lãnh đạo, làm suy yếu tiềm lực Phật Giáo Việt Nam. Tài liệu "Mật" số 125/TBDV cũng như tài liệu "Tuyệt Mật" mang tên là "Báo cáo tình hình và kế hoạch đấu tranh với số đối tượng cực đoan âm mưu phục hồi Phật Giáo Ấn Quang" đã cho chúng ta thấy rõ chủ trương trên. (...). Nay, để đối phó với phong trào phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và để bồi nhọ uy tín của HT Huyền Quang, Đảng và Chính phủ đã suy bụng ta ra bụng người "lộng giả làm chân" để xuyên tạc Chúc thư của Cố HT Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xứ Lý Viện Tăng Thống, nhằm xóa tên GHPGVNTN. Năm 1969, khi HO<182> Chủ tịch qua đời, có để lại một bản Chúc thư, cấp lãnh đạo ở Hà Nội, long trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào và kêu gọi hãy "Học tập và Làm việc theo Di chúc của Bác Hồ vĩ đại!". Nhưng bản Di chúc này đã do Đảng và Chính phủ dùng đầu là Tông Bí thư Lê Duẩn đã thay lời đối ý thành một Chúc thư có nội dung khác - CHÚC THƯ GIẢ. Việc này đã được ông Vũ Kỳ và Bùi Tín phát giác, tố cáo. Đảng và Chính phủ làm chính trị, lộng chân thành giả là việc thường. Còn chúng tôi, trong nhà Chùa, làm việc Đạo không quen thói ấy!

Trước giờ phút vĩnh biệt Giáo Hội, Ngài Đôn Hậu đã phó chúc, truyền trao ân tín cho HT Huyền Quang cầm giữ Pháp khí của Giáo Hội, tiếp tục điều hành Phật sự của Giáo Hội trong và ngoài nước. Nay, Đảng và Nhà nước đòi tịch thu khuôn dấu của Giáo Hội, đánh đòn ác liệt nhằm khai tử GHPGVNTN. Chúng tôi nghĩ rằng (sắp tới đây): Nhà nước sẽ dùng mọi biện pháp thô bạo nhất để chiếm đoạt khuôn dấu, nhưng chắc chắn Nhà nước không thể chiếm đoạt được nhân tâm và lòng người Phật tử có truyền thống yêu nước, có chiều sâu, chiều rộng và chiều dài lịch sử hàng ngàn năm... Cho dù HT Huyền Quang có viên tịch, sẽ có nhiều Huyền Quang khác tiếp tục kế thừa, điều hành Giáo Hội. Nếu Giáo Hội trong nước có bị đàn áp, bức tử thì chúng ta còn GHPGVNTN ở ngoài nước vẫn đủ tư cách kế thừa sự nghiệp của Giáo Hội. Sự việc này không đơn giản như Nhà nước nghĩ, tịch thu con dấu là Giáo Hội lặn đùng ra chết ngay!".

Bản Nhận định của Nhóm Tăng sĩ Bảo trì Chánh Pháp kết luận: "**Đừng nghe những gì Nhà nước nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Hòa Thượng Huyền Quang làm**" thì sẽ thấy rõ đâu là chân thật bất hư".

Làm tại Paris, ngày 29.10.1993

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế.

(1) Bỏ Tắt là lễ tụng giới từ ngàn xưa của Tăng, Ni, mỗi tháng 2 kỳ vào ngày Rằm và mùng một âm lịch.

TU VIỆN VẠN HẠNH THÔNG CÁO BÁO CHÍ Ngày 15.11.1993

SỰ VÔ LÝ CỦA CÁC BẢN ÁN ĐÃ ĐỊNH CHO CÁC TĂNG SĨ

Tu Viện Vạn Hạnh 15.11.1993, lúc 23:00pm tại thủ đô Canberra:

Chỉ sau một ngày ngăn ngui, phiên tòa xử vụ án 24.5.1993 đã kết thúc vội vã với các bản án đưa ra như sau:

- 4 năm tù ở cho quý Đại Đức Thích Hải Tạng và Thích Trí Tụ;

- 3 năm tù ở cho quý Đại Đức Thích Hải Chánh và Thích Hải Thịnh;

- Ngoài ra, có 6 Phật tử tại gia khác cũng nhận lãnh các bản án từ 6 tháng đến 4 năm tù ở.

Trưởng phòng Thông tin của Pháp Tấn Xã là ông Agret Phillip cho chúng tôi biết là nhà cầm quyền Hà Nội đã bác bỏ lời yêu cầu của ông được đi Huế để quan sát phiên tòa. Nơi mở phiên là là một địa điểm heo lánh trong thành phố Huế: một phóng viên báo Tuổi Trẻ Sài Gòn phone đến Cơ quan Tòa Án Huế (+84-54-22520) vào giờ trưa hôm nay, 15.11, để hỏi tin tức về thành phần xét xử và truy tố, tên tuổi các bị can và địa điểm phiên tòa v.v... đã không được cung cấp bất cứ chi tiết gì. Dưới chế độ bạo trị, vì tự biết mình làm gì cũng thất nhân tâm và sai với quy ước quốc tế, nên chế độ Hà Nội luôn luôn giấu kỹ mọi hành động, và rất thường là lừa dối mọi người về những gì đã và sẽ làm.

Trước mắt thế giới, có vẻ như các bản án vừa kể không mấy gì trầm trọng, vì so với bản án tử hình không xét xử của cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh hồi 10.1978, các bản án tử hình có xét xử (và sau đó chịu áp lực quá nặng của quốc tế nên giảm xuống còn 20 năm khổ sai của quý Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Thích Trí Siêu hồi 10.1988, thì 3 hay 4 năm tù ở được xử lần này có vẻ như chỉ tạm giữ chân các Tăng sĩ trẻ này một thời gian, không cho họ ở ngoài để lại tiếp tục ủng hộ mạnh mẽ cuộc vận động đòi tự do cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khởi xướng.

Bản án "có vẻ nhẹ" và phiên tòa xử quá nhanh, chiếu lệ, sau gần 2 tuần cấp Đảng, chính quyền và Ban Tôn giáo Chính phủ đã họp mật bản cải liên tục để tìm bản án: sao cho vừa khỏi phải mất mặt Đảng nếu bị buộc phải tha bổng, vừa không nên xử nặng để tránh né búa rìu dư luận quốc tế đặc biệt trong giai đoạn rất cảm cảm tình để vay mượn, xin xỏ, rủ rờ đầu tư này. Chính quyền Hà Nội có vẻ đã biết khá rõ sức mạnh quốc tế mà khối Phật Giáo Việt Nam hải ngoại có thể vận dụng được để lên án, và do đó gây khó dễ nghiêm trọng trong các tiến trình bang giao và thương mại, đầu tư... giữa Việt Nam và các nước phương Tây vốn yêu chuộng công bằng, nhân quyền và dân chủ vốn hầu hết đã tỏ bày sự ủng hộ không phải đối với chính quyền Việt Nam mà là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Tuy nhiên, đứng về khía cạnh luật pháp, quý vị Tăng sĩ kể trên đã chịu những bản án quá vô lý, vì chúng ta biết rõ là các quý vị này KHÔNG hề tổ chức hay kêu gọi biểu tình, KHÔNG hề lật xe và đốt xe, KHÔNG hề có ý ngăn cản giao thông, KHÔNG hề có hành vi bạo động nào với bất cứ ai, đừng nói tới việc họ có va chạm hay làm tổn hại hay không đến lực lượng công an vũ trang hùng hậu được gởi đến để đàn áp cuộc tập hợp đông đảo bất thành linh trước tòa Tỉnh của 40.000 đồng bào Huế để bảo vệ sinh mạng cho quý Thầy.

Chúng tôi do đó cực lực phản đối Hà Nội về tính cách dã man, vô nhân và mưu đồ chính trị đi kèm theo các bản án quá nặng với những người vô can như các tu sĩ kể trên. Trong hay ngoài tù, một tháng hay nhiều năm, đối với các tu sĩ chân chính và có chí khí bất khuất như Trí Tụ, Hải Tạng... không là điều quan trọng. Tuy nhiên, cấp lãnh đạo ở Hà Nội, những người thực sự tuyên các bản án này, phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính mạng và sự tự do của quý vị chư Tăng này và các nhà lãnh đạo khác của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã và đang bị ám hại, cầm tù, đày ải. Họ cũng phải lãnh nhận tất cả hậu quả của chính sách đàn áp Phật Giáo từ 48 năm qua, lý do chính yếu làm suy thoái nền tảng đạo đức, phong hóa, hòa hợp, nhân ái,

bao dung... của xã hội Việt Nam vốn đượm nhuần Phật pháp xưa nay.

Hà Nội phải thừa nhận tư thế độc lập hành đạo cho, phải trả tự do cá nhân cho tất cả giáo phẩm và chức sắc của, và phải hoàn toàn trả mọi tài sản bị tước đoạt lâu nay của, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính là những mục tiêu đòi hỏi tuy ôn hoà nhưng cương quyết của các Tăng sĩ chùa Thiên Mụ, của Hòa Thượng Huyền Quang đang bị lưu đày vô hạn định chỉ vì không chịu hợp tác chính quyền biến Giáo Hội thành công cụ chính trị, cũng như của tất cả 56 triệu Tăng Ni tín đồ Phật Giáo trên toàn cõi Việt Nam đã mất hết sự tự do và độc lập hành đạo.

Một chế độ tàn ác với các tu sĩ hiền lương, bất chấp mọi yêu sách và bất kể mọi thống khổ của người dân, sẽ không thể tồn tại và suy vong bình an theo luật tắc thành trụ hoại không, mà chắc chắn sẽ sớm nhận lãnh những quả báo xấu xa nặng nề hơn gấp bội.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Thích Quảng Ba :
Phone +61-6257 5517
Fax +61-6257 7733

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế THÔNG CÁO BÁO CHÍ Ngày 16.11.1993

Phản đối phiên tòa Stalinist tại Huế

*"Tất cả đều xảy ra trong bóng tối và mờ ám, dân chúng thành phố Huế hãi hùng sống lại thời Stalin với những vụ án dàn dựng ở Mạc Tư Khoa. Đại Đức Thích Hải Bình ở chùa Linh Mụ bị công an gọi ra làm nhân chứng và được chỉ thị phải trả lời theo những điều công an viết sẵn, không được tuyên bố một điều gì khác. Tuy được gọi làm nhân chứng, nhưng trước đó công an ra lệnh khi đến tòa không được mặc áo Tăng sĩ... **Tăng Bảo Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế cùng nhân dân Phật tử Huế vô cùng xúc động và phẫn nộ trước thái độ khinh thường quần chúng và chà đạp pháp luật của nhà cầm quyền tại Huế. Bằng mọi cách, yêu cầu Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế liên hệ với Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam chống án giúp các Đại Đức và Phật tử bị tuyên xử một cách vô pháp luật..."***

Trên đây là tiếng nói của Thượng Tọa đại diện Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế qua điện thoại tối hôm qua gọi tới Phòng Thông tin Phật giáo Quốc Tế đặt tại Paris, là cơ quan ngôn luận chính thức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quốc nội và quốc ngoại. Nhưng liền đó cuộc điện đàm đã bị cắt. Sáu tháng trước đây, cuộc điện đàm giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với hải ngoại cũng thường bị cắt nửa chừng như thế. Nhưng từ sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử tại Huế ngày 24.5.93 đường giây điện thoại của tất cả các chùa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, từ miền Trung đến miền Nam đều bị cúp, kể cả chùa Linh Mụ, nơi được nhà nước cộng sản xem là di tích lịch sử và được khai thác như một trung tâm du lịch.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc Tế cực lực phản đối vụ xử vô pháp luật các Đại Đức chùa Linh Mụ và Phật tử tại Huế ngày 15.11.1993; yêu cầu các Chính phủ, nhân dân trong thế giới, cùng các cơ quan quốc tế tài trợ phát triển kinh tế cho CHXHCN Việt Nam, hãy lên tiếng đòi hỏi nhà

cầm quyền Hà Nội phải đem vụ án ra xét lại một cách công minh và công khai trước mặt nhân dân thành phố Huế, báo chí, truyền thông quốc tế, các quan sát viên thuộc các Sứ quán Tây phương ở Hà Nội như trường hợp Sứ quán Vương quốc Anh đã đề nghị, và đặc biệt với quyền bào chữa của các Trạng sư thuộc Liên Đoàn Quốc Tế Nhân quyền theo lời yêu cầu của chính Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. **Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế** cũng trân trọng kêu gọi chư vị Tôn đức lãnh đạo thuộc tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, dù cho nhà nước cộng sản tác thành từ năm 1981, xin hãy lên tiếng cứu người đồng đạo bị xử hiếp để biểu dương tinh thần Lạc hòa của đạo Phật vượt xa mọi thế lực chính trị nhất thời.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế có đủ dự liệu trong tay để nói rằng cơ quan Công an Thừa Thiên - Huế đã thâm cung giả dối, tung tin giả dối, tạo văn kiện giả dối, chuẩn bị cho vụ xử giả dối các Đại Đức và Phật tử tại Huế ngày hôm qua (15.11.93). Mục tiêu của vụ xử trá hình là thực hiện việc đề ra qua hai tài liệu "**Mật**" của Ban Dân vận Trung ương và tài liệu "**Tuyệt Mật**" của Bộ Nội Vụ, mà Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã đưa ra tố cáo tại khóa họp Ủy ban Nhân quyền LHQ ở Genève tháng Hai đầu năm nay. Mục tiêu này nhằm "chặt tay chặt chân" các Tăng sĩ lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phụ tá Hòa Thượng Thích Huyền Quang, người kế thừa Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại chùa Linh Mụ Huế cuối tháng Tư năm 1992, hầu cảm đoán các nhân sự thi hành Phật sự, qua đó triệt tiêu quyền hiện hữu của Giáo Hội chính thống đại diện cho 80% quần chúng Việt Nam.

Trên một trăm bài báo đã được đăng tải khắp báo chí nhà nước, phát thanh trên các đài tố cáo và kết tội các Đại Đức chùa Linh Mụ từ 4 tháng qua, trước khi tòa tuyên án. Cho đến ngày 11.11.93, khi một Sứ quán Tây phương tại Hà Nội yêu cầu được gửi quan sát viên về Huế theo dõi vụ xử, bà Tôn Nữ Thị Ninh, Trưởng cục liên hệ với các Tổ chức quốc tế thuộc Bộ Ngoại Giao Hà Nội, đã dối gạt trả lời rằng "vụ xử đã đình hoãn"! Tại cuộc họp báo kết thúc Hội nghị Tài trợ Việt Nam do Ngân hàng Thế giới tổ chức ở Paris chiều ngày 10.11.93, ông Vũ Khoan, Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao Hà Nội, cũng tuyên bố: "**Không hề có vi phạm nhân quyền tại Việt Nam! Không có nhà Sư nào bị xử! Hòa Thượng Huyền Quang không bị quản thúc!**". Sự dối gạt của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, một lần nữa qua miệng ông Vũ Khoan, đã coi thường dự luật thế giới và sự hiểu biết Việt Nam của các Chính phủ Tây phương.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, cơ quan ngôn luận của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quốc nội và quốc ngoại bác bỏ lập luận của nhà cầm quyền Hà Nội cho rằng không có nhà Sư nào bị đem ra xử, chỉ có những công dân vi phạm tội hình sự bị đưa ra tòa mà thôi. Bốn Đại Đức chùa Linh Mụ bị xử ngày hôm qua tại Huế không hề vi phạm tội hình sự. Họ là những Tăng sĩ Phật giáo đã bị bắt vì lý do tín ngưỡng, vì đòi hỏi chấm dứt chính sách đàn áp Phật giáo trong cuộc tuyệt thực bắt bạo động tại Huế ngày 24.5.93. Công an và quân đội đã dùng roi điện, vòi rồng và lựu đạn cay đàn áp đoàn biểu tình gây rối loạn trong quần chúng, lại cho đặc công trà trộn vào đám biểu tình đốt xe để vu cáo cho quần chúng Phật giáo. Một Tăng sĩ đứng trên mũ xe kêu gọi quần chúng hãy bình tĩnh và tuyệt đối bất bạo động, thì lại bị ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, vu cáo là "một nhà Sư nhậy Lambda"!

Truyền thống Phật Giáo và tục lệ Việt Nam từ 20 thế kỷ qua luôn xem rằng khi xuất gia đầu Phật, người Tu sĩ Phật giáo phải cắt lia con người trần thế, tức con người công dân

của họ. Nếu họ phạm giới luật nhà Phật và nghĩa vụ đối với xã hội, Giáo Hội đã có biện pháp thích nghi theo giáo luật Phật chế từ gần 3.000 năm qua. Nhà cầm quyền Hà Nội không thể đánh lộn sòng quyền đòi hỏi thuần túy tôn giáo, được Hiến Pháp CHXHCN Việt Nam bảo đảm, với chủ trương chính trị độc tài của đảng Cộng Sản mới ra đời tại Việt Nam từ năm 1930, nghĩa là mới 33 năm. Việc này đã có tiền lệ. Năm 1969, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Bộ Chính Trị đã bắt các tôn giáo lớn cử đại diện có hàm giáo phẩm cao nhất thay phiên đứng gác quan tài ông Hồ. Lúc ấy ở Hà Nội, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu là nhà lãnh đạo Phật giáo độc nhất không tuân lệnh. Hòa Thượng nại có là Tăng sĩ khi xuất gia chỉ biết thờ Phật, không còn bái lạy một ai khác, kể cả nhà vua, đây là giới luật Phật giáo từ nghìn xưa. Bộ Chính Trị thời ấy đã phải nhượng bộ không bắt bỏ tù Hòa Thượng Đôn Hậu vì tội không làm nghĩa vụ công dân đối với lãnh tụ. Không thể nào nhà nước Cộng Sản ngày nay miệng kêu gào "đổi mới" và đoàn kết toàn dân, lại phủ nhận quyền Tăng sĩ của các Đại Đức chùa Linh Mục - Huế.

Làm tại Paris, ngày 16.11.1993
Phòng Thông Tin
Phật giáo Quốc tế

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Ngày 27.11.1993

* **Chính giới quốc tế phần nộ và phản đối vụ xử các Đại Đức Phật Giáo chùa Linh Mục, Huế: từ Lương Viện Quốc Hội Vương Quốc Anh đến Quốc Hội Hoa Kỳ, từ Tổ chức Asia Watch đến Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ AFL-CIO, và các Thượng Nghị Sĩ Bill Bradley, Robert Kerrey.**

* **Hàng ngàn Phật Tử và đồng bào Huế kéo về phản đối phiên tòa xử, nhưng đã bị Công an giải tán!**

* **Báo chí nhà nước che giấu việc hàng ngàn đồng bào Huế kéo tới phản đối phiên tòa giả trá ngày 15.11.93:**

Với tội danh "gây rối trật tự công cộng", ngày 15.11.1993 nhà cầm quyền cộng sản thành phố Huế đã tuyên án 4 năm tù cho hai Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng; 3 năm tù cho hai Đại Đức Hải Thịnh, Hải Chánh; và từ 6 tháng đến 12 năm cho các Phật Tử Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Khương Hải Trí, Trần Xuân Quyền và Nguyễn Văn Vinh vì đã tham gia cuộc biểu tình bất bạo động 40.000 người tại Huế ngày 24.5.93 đòi hỏi trả tự do cho Đại Đức Trí Tụ và chấm dứt chính sách đàn áp Phật Giáo.

Tính chất mờ ám và phi pháp luật của phiên tòa ở Huế lộ rõ qua bốn sự kiện:

1. Từ ngày 22.7.93, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền có đơn xin chiếu khán tại Sứ Quán CHXHCN Việt Nam ở Paris cho 3 luật sư về biện hộ các Đại Đức chùa Linh Mục theo lời

yêu cầu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nhưng nhà cầm quyền Việt Nam không trả lời;

2. Bốn ngày trước vụ xử, ngày 11.11.93, một Đại Sứ Quán Tây Phương ở Hà Nội yêu cầu cho một quan sát viên về Huế theo dõi phiên xử, thì bà Tôn Nữ Thị Ninh, Trưởng Cục liên hệ Quốc tế thuộc Bộ Ngoại Giao Hà Nội trả lời là: "*phiên xử đã được hoãn chưa biết đến ngày nào*";

3. Khi một hãng Thông tấn Quốc tế có cơ sở tại Hà Nội được "*Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế*" báo động tin mật là ngày 15.11.93 sẽ có phiên xử trá hình, hãng thông tấn này đã xin phép nhà cầm quyền Hà Nội về Huế để theo dõi vụ xử nhưng bị nhà cầm quyền cấm đi;

4. Được tin mật báo, từ 7 giờ sáng ngày 15.11.93, hàng ngàn Phật Tử và nhân dân thành phố Huế đã tập hợp phản đối phiên tòa giả trá, nhưng đã bị công an giải tán. Không như sự loan tin dối gạt đồng loạt của các báo *Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Sài Gòn giải phóng* ngày 16.11.93, hay báo *Lao Động* ngày 18.11.93. Các báo này loan: "*Trong suốt thời gian xét xử, hàng nghìn đồng bào thành phố Huế đã chăm chú theo dõi và tỏ rõ sự đồng tình với công việc xét xử của tòa án*". *Giấu đầu lòi đuôi, phòng xử làm sao có thể chứa "hàng nghìn" người để "chăm chú theo dõi" ? Mặt khác, các bị cáo chỉ đứng nghe kết tội không được quyền chọn luật sư biện hộ, thì làm sao những "nghìn đồng bào" kia lại có thể "đồng tình với công việc xét xử" dễ dàng như thế ?*

Kể từ khi nghe tin vụ xử kín khởi sự tại Huế ngày 1.11.93, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã kết hợp tung chiến dịch báo động các trung tâm quyền lực và báo chí quốc tế trong thế giới. Liền sau vụ xử ngày 15.11.93, Ủy ban lại mở ngay chiến dịch thông báo tính cách giả trá và bất hợp pháp của phiên tòa. Sau đây là phản ứng chống đối và phần nộ của chính giới và các tổ chức quốc tế Âu Mỹ:

* **"Nói dối để ngăn quan sát viên đến dự phiên tòa là điều kinh tởm! Vụ xử Huế gây khó khăn cho quan hệ Anh - Việt!", 130 Nghị Sĩ và Dân Biểu Lương Viện Quốc Hội Vương quốc Anh lên tiếng phản đối**

Ngày 20.11.93, Thượng Nghị Sĩ Avebury, Chủ tịch Ban Nhân Quyền Lương Viện đã nhân danh 130 Thượng Nghị Sĩ và Dân Biểu Quốc Hội gửi điện thư cho ông Lê Đức Anh, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phản đối vụ xử ở Huế. Sau khi nhắc lại bức thư gửi ngày 15.11.93 trước đây, can thiệp cho các Đại Đức Phật Giáo, Thượng Nghị Sĩ Avebury viết: "*Tôi dám nói rằng, việc không cho các quan sát viên ngoại quốc đến tòa án của Ngài là một vi phạm trầm trọng với những tiêu chuẩn của công ước quốc tế. Mặt khác, nói dối về ngày xử là chuyện kinh tởm trong việc ứng xử ngoại giao, không thể nào chấp nhận. Điều này sẽ gây khó khăn lâu dài trong các quan hệ giữa hai nước chúng ta. Nếu nhà cầm quyền của Ngài có thể đánh lừa các Sứ Quán ngoại quốc về một sự kiện trầm trọng như thế, thì làm sao chúng tôi có thể tin vào bất cứ lời nói nào trên những lĩnh vực khác?*

"*Khi biết được những thiếu sót trong thủ tục xét xử, tôi mới hiểu rằng vì sao nhà cầm quyền Hà Nội đã ngăn cản các quan sát viên. Chúng tôi được thông báo cho biết, rằng các bị cáo không được chọn luật sư biện hộ; rằng tòa được thiết lập sau bốn tháng tung chiến dịch lảng mạt các bị cáo; rằng báo chí và quần chúng không được tham dự phiên tòa,*

trái với những quy định bởi Điều 131 của Hiến Pháp CHXHCN Việt Nam; rằng vụ xét xử không được thông báo, trái với cùng điều quy định (dẫn thượng); rằng Đại Đức Thích Hải Bình bị ép buộc phải khai man tại tòa mà lời khai đã do Công an soạn sẵn.

"Tôi cần nhấn mạnh rõ, điều mà tất cả chúng tôi vô cùng sững sờ trước cuộc đàn áp và kỳ thị tôn giáo gần đây ở Việt Nam. Việc này gây tác động xấu cho những quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia dân chủ Âu Châu và Bắc Mỹ Châu, là các quốc gia đặc biệt quan tâm trọng thiết với tự do tín ngưỡng. Tôi đoán quyết rằng tôi đang phát ngôn cho tất cả 130 thành viên của Ban (Nhân Quyền) bao gồm mọi đảng phái thuộc lưỡng viện. Nói như vậy có nghĩa là chúng tôi mong được thấy những quan hệ giữa hai nước chúng ta được phát triển ngày càng tốt đẹp, và nói chung, giữa Việt Nam với các nước Tây Phương. Tôi trân trọng xin Ngài Chủ tịch hãy giải quyết ngay và hiệu quả những điều chúng tôi đề ra, để chúng ta có thể chú tâm tới những vấn đề tích cực hơn, ít nhất cũng theo hướng mà Anh Quốc có thể giúp đỡ hồi phục nền kinh tế Việt Nam".

*** "Hãy công khai tố cáo cuộc đàn áp Phật Giáo Việt Nam!", 200 Dân Biểu trong Ban Đặc lãnh Nhân Quyền Quốc Hội viết thư yêu cầu Ngoại Trưởng Hoa Kỳ và Ngân hàng Thế giới**

Ngày 22.11.93, Ban Đặc lãnh Nhân quyền Quốc Hội Hoa Kỳ (Congressional Human Rights Caucus) bao gồm 200 Dân Biểu thuộc hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa đã viết một bức thư cho Ngoại Trưởng Warren Christopher yêu cầu Hoa Kỳ phải tỏ thái độ ngay trong chính sách Hoa Kỳ đối với Việt Nam trước những vi phạm nhân quyền và đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam. Trước đó, ngày 10.11.93, Ban Đặc lãnh Nhân quyền cũng đã có thư cho ông Lê Văn Bằng, Quyền Đại sứ Phái bộ Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc yêu cầu vụ xử dành cho các Đại Đức Huế phải công minh theo các tiêu chuẩn luật pháp và nhân quyền quốc tế.

Bức thư ngày 22.11.93 viết: "Là những Dân Biểu Quốc Hội quan tâm tới nhân quyền, chúng tôi viết thư này nói lên sự không có tự do tôn giáo và tự do chính trị tại CHXHCN Việt Nam (...). Chúng tôi nhận được những thông báo cho biết rằng Việt Nam tiếp tục nhằm (đàn áp) giới ly khai chính trị và nhiều cơ sở tôn giáo bị nhà nước kiểm soát. Hàng trăm người bị tù chỉ vì những hành động tôn giáo hay chính trị bất bạo động của họ. Chúng tôi biết rõ rằng những thành viên thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tiếp tục bị đàn áp. Nhiều vị lãnh đạo thuộc Giáo Hội này đã bị hăm dọa, quấy nhiễu, bị bắt bớ quy mô và trong nhiều trường hợp bị tra tấn. Hàng trăm Tăng sĩ, Phật tử, cũng như các lãnh đạo các tôn giáo khác, đã bị bắt giam nhiều năm mà không được xét xử hay xét xử bất công.

"Chúng tôi vô cùng quan ngại trước một số trường hợp đặc thù của các Tăng sĩ Phật Giáo vừa bị tù vì lý tưởng tôn giáo của họ hay vì phản đối những hành động đàn áp của chính quyền. Đây là các trường hợp xảy ra cho: Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Nguyên Giác, Thích Thiện Tấn, Thích Không Tánh và Thích Hạnh Đức, (...). Chúng tôi kiến nghị với Chính quyền hãy chiếu cố những trường hợp nhân quyền này trong việc thiết kế chính sách Hoa Kỳ đối với Việt Nam và tiếp tục nêu chuyên này trong các cuộc thảo luận với chính quyền Việt Nam.

"Chúng tôi cũng gửi bản sao thư này đến ông Mark M. Collins Jr., Giám Đốc Điều Hành Hoa Kỳ của Ngân Hàng Thế Giới. Ngân hàng Thế giới và những tổ chức ngân hàng

quốc tế khác phải biết rõ sự quan tâm của Hoa Kỳ đối với các vi phạm nhân quyền, đặc biệt khi họ bắt đầu tài trợ cho những dự án hạ tầng cơ sở ở Việt Nam. Chúng tôi xin Ngoại Trưởng và các vị đại diện Chính quyền hãy công khai tố cáo những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam và vạch ra đường hướng đặc thù nhằm cải thiện nhân quyền mà chính quyền Việt Nam phải thực hiện, vào lúc những sự thay đổi của chính sách Hoa Kỳ đang khởi sự đối với quốc gia này".

*** Phiên tòa giả trá ở Huế là trở lực cho việc bình thường hóa quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam!", hai Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ Bill Bradley và Robert Kerry tuyên bố**

Liên khi được tin Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam báo động về vụ xử giả trá ở Huế, Thượng Nghị Sĩ Bill Bradley, đảng Dân chủ, viết ngay thư cho Ngoại Trưởng Warren Christopher: "Tôi viết thư cho Ngoại Trưởng về vụ xử bậy Đại Đức Phật Giáo, Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Đàm và Thích Hải Lạc, bị bắt sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử tại Huế ngày 24.5.93 đòi hỏi tự do tôn giáo. Họ bị xử vì đã nói lên lòng tin tôn giáo của họ một cách bất bạo động.

"Tôi có những nghi ngờ nghiêm trọng rằng những tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế sẽ không được áp dụng trong vụ xử bí mật các Tăng sĩ Phật Giáo, bắt đầu từ hôm 1.11.93. Những bị can không được tự do chọn người biện hộ. Còn thêm việc báo chí, truyền thông do nhà nước kiểm soát đã mở chiến dịch toàn quốc kết tội các Tăng sĩ, qua đó vi phạm nhân quyền vô tội khi chưa bị tuyên án.

"Tôi khẩn thiết nhờ Ngoại Trưởng dùng các đường giây liên hệ với nhà cầm quyền Việt Nam nói lên những quan tâm này và nhấn mạnh cho họ biết rằng các Tăng sĩ Phật Giáo phải được công minh xét xử, kể cả việc các luật gia quốc tế được đến biện hộ cho họ. Trong lúc Hoa Kỳ và Việt Nam đang tiến tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao, tôn trọng nhân quyền là điều quan trọng tuyệt đối phải được đặt ra trong các cuộc thương thảo giữa Hoa Kỳ và Việt Nam".

Lời tuyên bố trên đây đã được các hãng thông tấn và báo chí quốc tế đăng tải xem như vụ xử các Đại Đức Huế đang ngăn cản tiến trình bình thường hóa ngoại giao giữa Việt Nam với Hoa Kỳ. Đặc biệt bài viết dài đăng trên nhật báo New York Times ngày 17.11.93, hoặc trên tuần báo Time ngày 29.11.93.

Tức khắc ngay khi các án xử vừa tuyên bố tại Huế chiều 15.11.93, Thượng Nghị Sĩ Robert Kerrey, đảng Dân chủ, liền đánh một điện thư (Fax) về Hà Nội gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt: "Tôi viết thư này để biểu tỏ sự thành tâm quan ngại của tôi đối với việc kết tội "gây rối an ninh công cộng" bốn Tăng sĩ Phật giáo. Tôi theo dõi rất sát diễn biến vụ này, và tôi đã cực kỳ thất vọng với sự kết thúc của nó.

"Tôi tin chắc rằng phiên xử và án tù giam các Tăng sĩ này thể hiện quá rõ việc coi thường các căn bản nhân quyền của chính phủ Ngài. Ngoài những điều cáo buộc mơ hồ các vị này, rõ ràng là họ không được xét xử công minh và vô tư. Họ không được quyền chọn người đại diện pháp lý, vì Sứ quán Việt Nam tại Paris không chịu cấp chiếu khán cho ba luật sư Pháp về biện hộ cho họ. Thêm nữa, theo tôi biết tòa đã xử kín, các quan sát viên không được tham dự, và những lý do ngoài pháp luật đã ảnh hưởng quá đáng tới kết quả (vụ xử).

"Sự kiện vụ xét xử các Tăng sĩ không được công khai và công minh diễn ra, đặt nên nghi vấn về cam kết tôn trọng nhân quyền của Việt Nam. Tôi đã và tiếp tục làm áp lực cho nhân quyền như bộ phận quan trọng trong mọi cuộc đối

thoại giữa hai nước, và tôi coi những chuyện vừa xảy ra này là một trở lực kìm hãm cho tiến trình đó".

*** "Phiên tòa ở Huế ngày 15.11.93 là bất hợp pháp! Cần phải xử lại!", tổ chức nhân quyền Asia Watch và Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ AFL-CIO tố cáo**

Một ngày sau phiên xử, 16.11.93, Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ AFL-CIO đã gửi điện thư cho ông Winston Lord, Trợ lý Đông Á và Thái Bình Dương sự vụ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, yêu cầu Bộ lên tiếng tố cáo việc đàn áp các nhà lãnh đạo tôn giáo ở Việt Nam. Ông Kenneth P. Hutchison, Giám đốc Điều hành Tổ chức Lao động Á-Mỹ Tự do, nhân danh Tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ AFL-CIO viết: "Chúng tôi vô cùng quan ngại trước việc nước CHXHCN Việt Nam vừa tiến thêm bước nữa trong việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua việc bỏ tù tám Tăng sĩ và Phật tử lãnh đạo. Một tòa án bất hợp pháp (kangaroo court) đóng cửa xử kín và chối từ quyền luật sư bào chữa cho bị can, để tuyên xử họ bốn năm tù.

"Hà Nội xem như ý thức rằng Hoa Kỳ chẳng quan tâm tới việc đàn áp tôn giáo, và miễn là các nạn nhân đó Phật giáo chứ không phải Thiên Chúa giáo.

"Tôi khẩn thiết xin Bộ Ngoại Giao dùng các phương tiện chính thức hoặc đường giây riêng để lên án việc đàn áp các nhà lãnh đạo tôn giáo mà tội của họ chỉ vì đã đòi hỏi cho Giáo hội của họ được độc lập với bộ máy quan liêu nhà nước.

"Đề ông Trợ Lý được tường, tôi xin đính kèm bản Thông cáo báo chí ngày 16.11.93 của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris cũng như bản sao điện thư tôi gửi về cho Võ Văn Kiệt ngày 5.11.93".

Hai ngày sau vụ xử Huế, 17.11.93, Asia Watch, tổ chức nhân quyền Hoa Kỳ gửi một bức thư phản kháng đến Thủ tướng Võ Văn Kiệt với lời yêu cầu phải đem ra xử lại các Đại Đức Huế trước một phiên tòa công khai và công minh, với sự chứng kiến của báo chí quốc tế, mà quyền bào chữa của các bị can được bảo đảm. Bức thư viết: "Tổ chức Asia Watch vô cùng quan ngại trước phiên xử và kết án bốn Đại Đức Phật giáo và năm người khác hôm 15.11.93, liên quan tới cuộc biểu tình đồng đạo ở Huế mới đây.

"(...) Những bản án này là kết quả sau một ngày xử. Mặc dù Phải bộ Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc đoàn quyết rằng vụ xử đã diễn ra công khai, nhưng nhiều nguồn tin Việt Nam bắt đầu đồng ý xác định ấy, các ký giả ngoại quốc cũng bắt đầu đồng ý như thế, nhiều nhà ngoại giao đề xuất cho quan sát viên tới tham dự nhưng lại được trả lời rằng phiên xử đã hoãn.

"Chúng tôi rất quan ngại việc tất cả những bị cáo đã bị khởi tố và bắt giam không vì những hành động bạo lực hay gây rối trật tự công cộng, mà vì họ là những người hỗ trợ tích cực cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ly khai. Sự vắng mặt các quan sát viên ở phiên tòa, kết hợp với dữ kiện chính phủ kết tội trước phiên xử đối với các bị cáo cũng như với các nhà lãnh đạo khác của GHPGVNTN, càng làm cho chúng tôi vô cùng quan ngại.

"(...) Các Tăng sĩ bị kết án đều là thành viên thuộc GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Huyền Quang hiện lãnh đạo Giáo Hội này đã công khai đòi hỏi chính quyền tôn trọng tự do tôn giáo và công nhận quyền tự lập của Giáo hội đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước), Hòa Thượng cũng đòi hỏi hoàn trả những tài sản của Giáo Hội bị cưỡng chiếm, và xin cung cấp danh sách tù nhân tôn giáo bị giam giữ. Nhà cầm quyền Việt Nam đã không ngừng kết tội Hòa Thượng Huyền Quang, cấm cản các lời tuyên bố

của ngài, đặt ngài và các người ủng hộ ngài dưới sự kiểm soát nghiêm mật của Công an.

"Chúng tôi yêu cầu chính phủ hãy tức khắc xử lại trường hợp các người bị kết án bằng những thủ tục pháp lý. Chính phủ phải bảo đảm cuộc xử lại này sẽ công khai trước quần chúng, trước các báo chí địa phương và quốc tế, trước cộng đồng ngoại giao, và những bị cáo được quyền chọn lựa luật sư biện hộ và cho họ mọi cơ hội công minh để họ trình bày các bằng chứng biện hộ của họ.

"Tổ chức Asia Watch biết rằng nhà cầm quyền Việt Nam đã có thu băng hình ảnh cuộc biểu tình ở Huế và sau đó cuộc biểu dương tại chùa Linh Sơn ở Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 9.7.93. Chúng tôi yêu cầu Chính phủ Việt Nam hãy trưng toàn bộ các băng hình này, không cắt xén, với đầy đủ các lời phát biểu để cho công chúng nhận định chân xác những diễn biến ấy".

Làm tại Paris, ngày 27.11.1993

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Ngày 15.11.1993

*** Các Đại Đức chùa Linh Mục bị đem ra xử tại Huế hai ngày 15 và 16.11.93.**

*** Luật sư Daniel Jacoby, Chủ tịch Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền, Ban Nhân quyền Lương Viện Quốc Hội Anh, Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO, Thượng Nghị Sĩ đảng Dân Chủ Hoa Kỳ Bill Bradley và Chủ tịch Phân ban Nhân quyền Quốc hội Âu Châu lên tiếng bênh vực cho các Đại Đức Huế.**

*** Trong khi ấy, ông Vũ Khoan, Thứ trưởng Ngoại giao Hà Nội tuyên bố tại Paris: "Không có nhà Sư nào bị đem ra tòa xử cả! Không có đàn áp Nhân quyền tại Việt Nam! Hòa Thượng Huyền Quang không bị quản thúc!."**

Ba giờ sáng hôm nay, "Tăng đoàn Bảo vệ Chánh pháp Thừa Thiên Huế" đã đánh khẩn điện cho Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam cho biết trong hai ngày 15 và 16.11.93 UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ đem ra xử 4 trong 6 Đại Đức bị bắt sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử Huế đòi tự do tôn giáo ngày 24.5.93. Đó là các **Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh và Thích Hải Chánh.**

Các Đại Đức nói trên bị bắt vì bị nhà cầm quyền cộng sản kết tội "phá rối trật tự công cộng". Nhưng **Tăng đoàn Bảo vệ Chánh pháp Thừa Thiên - Huế** phản bác sự vu khống này, cho rằng các Đại Đức cũng như quần chúng Phật tử Huế chỉ thực hiện quyền biểu tình để đòi hỏi tự do tôn giáo, ghi trong điều 69 của Hiến Pháp CHXHCN Việt Nam. Trong thời gian bị giam hơn 4 tháng qua, nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm việc kết án người vô tội khi chưa được tòa án xét xử, qua hàng trăm bài báo kết tội các Đại Đức Phật giáo trên báo chí, cơ quan truyền thông nhà nước. Cũng suốt thời gian bị giam giữ tại lao Thừa Phủ, Huế, các Đại Đức Trí Tụ, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hải Đàm, Hải Lạc không được quyền thăm nuôi. Mọi cung cấp thực phẩm của chùa phải trao qua tay Công an. Trường hợp Đại Đức Hải Tạng bị

giam tại nhà tù Quảng Trị, thân nhân tới thăm nuôi phải đóng 1.000 đồng thuế gọi là "lệ phí xây dựng nhà giam"!

Theo tin của *Tăng đoàn Bảo vệ Chánh pháp Thừa Thiên - Huế*, thì cuộc xử dự tính trong vòng 2 ngày, nhưng rất có thể sẽ tuyên án ngay từ cuối ngày thứ nhất là hôm nay (15.11.93). Vì đây chỉ là vụ xử dân cảnh. "Mọi sự đã được quyết định trong cuộc xử kín từ ngày 11.11.93.

Từ khi nghe tin cuộc xử kín bắt đầu, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã mở cuộc vận động quốc tế đòi xét xử công minh theo luật pháp với quyền bào chữa của các Trạng sư độc lập không thuộc nhà nước cộng sản. Diễn hình đã có những sự lên tiếng bênh vực quốc tế quan trọng sau đây:

- Yêu cầu ông Võ Văn Kiệt cấp chiếu khán cho các Trạng sư Pháp đi Huế biện hộ.

Ngày 5.11.93, Luật sư Daniel Jacoby, Chủ tịch Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền (Fédération Internationale des Ligues des Droits de l'Homme) đã gửi một bức điện thư (Fax) cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho biết ngày 22.7.93 đã có văn thư cho ông Đại sứ Trịnh Quốc Thái ở Paris xin chiếu khán cho Trạng sư Pháp về Huế biện hộ cho các Đại Đức bị bắt. Đó là Trạng sư Mario Stasi, nguyên Chủ tịch Luật sư đoàn Paris; Trạng sư Guy Aurenche, Chủ tịch Liên đoàn Quốc tế Thiên Chúa giáo Chống tra tấn; và nữ Trạng sư Anne-Carinne Jacoby thuộc Tòa Thượng Thẩm Paris. Nhưng Luật sư Jacoby viết: "Cho tới hôm nay không có một sự hồi âm nào (từ Sứ quán Việt Nam ở Paris), ngay cả giấy báo đã nhận, theo lệ nghi, cũng không có". Rồi Luật sư yêu cầu ông Võ Văn Kiệt ra lệnh cấp chiếu khán "đề 3 Trạng sư Pháp do Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định lên đường về Việt Nam biện hộ cho các Đại Đức Phật giáo qua một phiên xử công minh theo tiêu chuẩn luật pháp quốc tế quy định mà họ có quyền được hưởng".

- Chớ tưởng rằng nhân dân Hoa Kỳ không chú tâm tới GHPGVNTN! Việt Nam đang tự dựng lên những trở lực cho việc thiết lập quan hệ tốt với Hoa Kỳ.

Cùng ngày 5.11.93, ông Kenneth P. Hutchison, Giám đốc Điều hành Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ AFL-CIO (một tổ chức có 14 triệu đoàn viên) gửi một điện thư (Fax) cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói rằng: "Giữa lúc chính phủ Việt Nam đang muốn bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ, thì lại đem 6 vị Đại Đức Phật giáo ra xử tại Huế với những tội trạng không phù hợp cho bất cứ tòa án pháp quyền nào. Chính phủ của Ngài đã sai lầm khi nghĩ rằng nhân dân Hoa Kỳ ít người theo đạo Phật, nên chẳng ai chú tâm tới nội vụ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trái lại, nhân dân Hoa Kỳ rất coi trọng tự do tôn giáo, trọng và quý đến nỗi xem tự do tôn giáo là nền tảng của một xã hội có đạo đức.

"Do đó, chính phủ của Ngài đang mắc sai lầm lớn. Đi vào con đường này là các ngài tự dựng lên những trở ngại cho việc thiết lập những quan hệ tốt với Hoa Kỳ. Quả thực là có một số người Hoa Kỳ, vì đặc quyền đặc lợi, đã rất hài lòng với mọi cớ mở đặc thù mà chính phủ Ngài dành cho những nhà đầu tư ngoại quốc. Nhưng quyền tự do mà Ngài dành cho người ngoại quốc thì nhân dân Việt Nam lại không được hưởng. Điều mâu thuẫn này không thể chấp nhận, thế giới cũng như chính nhân dân nước Ngài buộc Ngài phải trả lời. Do đó, nhân danh Tổng Liên đoàn Lao động Hoa Kỳ

AFL-CIO, tôi khẩn thiết xin Ngài hãy chặn đứng mọi tiến trình và hủy bỏ vụ xử xúc phạm công chúng tại Huế".

- Tôn trọng Nhân quyền là điều kiện tuyệt đối cho quan hệ Ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam!

Ngày 8.11.93, Thượng Nghị Sĩ Bill Bradley, thuộc đảng Dân Chủ Hoa Kỳ, viết thư cho Ngoại Trưởng Warren M. Christopher: "Tôi viết thư cho Ngoại Trưởng về vụ xử bảy Đại Đức Phật Giáo. Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh, Thích Hạnh Đức, Thích Hải Đàm và Thích Hải Lạc bị bắt sau cuộc biểu tình 40.000 Phật tử tại Huế ngày 24.5.1993 đòi hỏi tự do tôn giáo. Họ bị xử chỉ vì đã nói lên lòng tin tôn giáo của mình một cách bất bạo động.

"Tôi có những nghi ngờ nghiêm trọng rằng những tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế sẽ không được áp dụng trong vụ xử bí mật các Tăng sĩ Phật giáo, bắt đầu từ hôm 1.11.93. Những bị can không được tự do chọn người biện hộ. Còn thêm việc báo chí, truyền thông do nhà nước kiểm soát đã mở chiến dịch toàn quốc kết tội các Tăng sĩ, qua đó vi phạm quyền vô tội khi chưa bị tuyên án.

"Tôi khẩn thiết nhờ Ngoại Trưởng dùng các đường giây liên hệ với nhà cầm quyền Việt Nam nói lên những quan tâm này và nhấn mạnh cho họ biết rằng các Tăng sĩ Phật giáo phải được công minh xét xử, kể cả việc các luật gia quốc tế được đến bào chữa cho họ. Trong lúc Hoa Kỳ và Việt Nam đang tiến tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao, tôn trọng nhân quyền là điều quan trọng tuyệt đối phải được đặt ra trong các cuộc thương thảo giữa Hoa Kỳ và Việt Nam".

- Cảnh sát và Quân đội đã gây bạo động tại Huế chống các Tăng sĩ, Phật tử và quần chúng! Nhân viên Sứ quán Anh sẽ đến Huế quan sát vụ xử!

Ngày 9.11.93, Thượng Nghị Sĩ Avebury, Chủ tịch Ban Nhân quyền Lương viện Quốc hội Anh, gửi bức điện thư (Fax) dài cho Chủ tịch Lê Đức Anh trình bày chi tiết vụ Hà Nội đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trong có những đoạn quan trọng:

"Cuộc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã có lúc làm cho chúng tôi quan ngại, và chúng tôi đã nhờ Ngoại trưởng và nhiều Bộ trưởng khác của Vương quốc Anh can thiệp với chính phủ của Ngài. (...) Bộ trưởng Alastair Goodlad thông báo cho chúng tôi rằng Bộ trưởng đã nêu các sự kiện này trong chuyến viếng thăm Hà Nội tháng 9.1992, và mới đây chúng tôi cũng đã đưa một danh sách những trường hợp nhân quyền khi Thủ tướng Võ Văn Kiệt đến thăm Vương quốc Anh năm nay. Bộ trưởng Goodlad cũng cho biết Đại sứ quán chúng tôi ở Hà Nội cũng đã nêu vấn đề tự do tôn giáo với ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ. Ông Vũ Quang báo đảm rằng (Hòa Thượng) Thích Huyền Quang được để yên và không có can thiệp nào (từ phía chính quyền) ngăn cản Hòa Thượng kế thừa lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Bộ trưởng Goodlad thêm rằng chúng tôi (Vương quốc Anh) phải tiếp tục áp lực chính phủ Ngài để khuyến khích tự do tôn giáo và tôn trọng các nghĩa vụ đối với Công ước về Quyền Công dân và Quyền Chính trị của LHQ. Vụ xử án các Tăng sĩ Phật giáo (ở Huế) chúng tôi là Ngài chưa sẵn sàng áp dụng các điều trên.

"(...) Cảnh sát Cơ động và quân đội đã dùng lựu đạn cay và roi điện gây bạo động chống những Tăng sĩ bất bạo động, Phật tử và quần chúng. Dùng bạo động kích động như

thế, nên chiếc xe chở Đại Đức Trí Từ về nhà lao đã bị lật đổ. (...) Sau biến cố ngày 24.5.93, các đường giây điện thoại của tất cả các chùa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở miền Trung và miền Nam đều bị cắt, và Chính quyền còn dùng nhiều hành động khác đàn áp các Tăng sĩ, Phật tử thuộc GHPGVNTN. Đặc biệt, một chiến dịch kết tội các Tăng sĩ trên báo chí và truyền thông của nhà nước Việt Nam. Điều này gây thiên kiến cho quyền được xét xử công minh của họ. (...) Từ nhiều tháng qua, ba Luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định đã không được trả lời đơn xin chiếu khán (đi Việt Nam biện hộ).

"(...) Việc lật xe công an là hậu quả của sự bất bình tự phát chống lại Công an dùng bạo động đàn áp quần chúng. Cho nên cần hủy bỏ việc xử án, và các Tăng sĩ Phật giáo phải được trả tự do ngay. Nhưng nếu cuộc xử vẫn tiến hành thì (phiên xử) phải thích nghi theo tiêu chuẩn pháp lý quốc tế đã được công nhận (...) Kèm theo đây tôi gửi bản sao thư cho Bộ trưởng Alastair Goodlad, qua đó tôi yêu cầu bảo đảm việc Sử quán Vương quốc Anh (tại Hà Nội) gửi một quan sát viên (đến Huế) theo dõi vụ xử".

- Quốc Hội Âu Châu đang lấy thái độ.

Ngày 10.11.93, ông Ken Coates, Chủ tịch Phân ban Nhân quyền Quốc hội Âu Châu đã có thư trả lời ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, cho biết rằng: "Tôi rất quan ngại về vụ bắt bớ sáu vị Sư thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tôi đang tham khảo các thành viên trong Phân ban Nhân quyền về chuyên đó. Tôi cũng đã thông báo cho Thống cục Nhân quyền Quốc hội Âu Châu về lời kêu gọi của ông".

- Trong khi đó, Bộ Ngoại Giao Hà Nội lừa dối các Bộ Ngoại Giao Tây phương. Tại Paris Thứ trưởng Vũ Khoan tuyên bố: "Không có vụ xử các nhà Sư! Không hề có vi phạm nhân quyền tại Việt Nam! HT Huyền Quang không bị quản thúc!"

Cuộc vận động quốc tế của Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, từ hơn một tuần qua, đang gây chấn động trên dư luận quốc tế. Nên nhà cầm quyền Hà Nội đã dùng kế hoãn binh mong chặn đứng sự phản nộ và phản đối của các Chính phủ, Tổ chức và Nhân dân trong thế giới. Bà Tôn Nữ Thị Ninh, Trưởng cục phụ trách liên hệ các Tổ chức quốc tế thuộc Bộ Ngoại Giao Hà Nội, đã nói dối với các Bộ Ngoại Giao Tây phương rằng vụ xử các Đại Đức chùa Linh Mục Huế "đã đình hoãn".

Trong khi đó, chiều ngày 10.11.93, kết thúc hai ngày Hội nghị Tài trợ cho Việt Nam do Ngân hàng Quốc tế bảo trợ, ông Vũ Khoan, Thứ trưởng Ngoại giao Hà Nội, đã mở cuộc họp báo để tuyên bố các thành quả Hội nghị. Ngay khi cuộc họp báo vừa mở đầu, chị Phương Anh, ký giả tạp chí Quê Mẹ, đã lên tiếng hỏi về vấn đề vi phạm tự do tôn giáo qua vụ xử các Đại Đức chùa Linh Mục bị bắt sau cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế hôm 24.5.93, và xin ông Vũ Khoan cho biết Nhà nước Việt Nam có chịu cấp chiếu khán cho ba Luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền cử đi Huế biện hộ cho các Đại Đức Phật giáo không? Tuy rất bực mình, nhưng ông Vũ Khoan vẫn dài dòng về quan điểm "nhân quyền" của nhà nước Việt Nam để kết luận rằng "Không hề có vi phạm nhân quyền tại Việt Nam!". Ký giả Ý Lan của đài VOA khi phỏng vấn ông Vũ Khoan cũng đã xoáy quanh vấn đề đàn áp Phật giáo và vụ xử các Tăng sĩ chùa Linh Mục Huế. Ông Vũ Khoan cũng dài dòng giải thích rồi đưa ra kết luận: "Đây là sự hiểu lầm lớn. Không có nhà Sư nào bị xử cả! (sic). Đáp câu hỏi: Nhà nước nói rằng


Hòa Thượng Huyền Quang được tự do, còn Hòa Thượng thì viết thư ra hải ngoại cho biết vẫn bị quản thúc tại Quảng Ngãi từ mười một năm qua, ông Vũ Khoan khẳng định: "Không có một nhà Sư nào bị quản thúc cả!".

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam xin nhường đồng bào Việt Nam quyền phán xét về các lời khẳng định của ông Vũ Khoan, vị đại diện của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, tại một diễn đàn quốc tế ở Paris và trước mặt của chừng 20 nhà báo và hãng truyền thông quốc tế.

Làm tại Paris, ngày 15.11.1993

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

Hà Nội Đông



Lời Tòa Soạn: Năm 2000, năm nhiều biến chuyển lịch sử theo các nhà thiên-văn địa-lý, năm hy vọng của các nhà chính trị, những kẻ phát minh. Năm 2000, năm Thế Vận Hội Sydney. Năm 2000 cũng là năm Hội Chợ Quốc Tế tại Hannover, mà địa-thế có liên hệ tương quan đến Chùa Viên Giác, vì Chợ với Chùa tọa lạc trên cùng dải đất ngăn cách một con đường chạy dài "bên kia Chợ, bên ấy Chùa". Tác giả bài thơ rất quen thuộc Chùa Viên Giác, đã nhìn rõ từ xa xa, thấy bà con Phật Tử đang cùng nhau cố gắng hoàn thành công trình kiến thiết ngôi Chùa đầu tiên của mình, tu bổ trang trọng và chờ đợi đón chào khách Hội Chợ thập phương, để giới thiệu mái chùa, mái cong, bóng tháp tượng hình, hồ sen lặng sóng trên mảnh "đất lành chim đậu".

✽

Chùa nhiều người khấn
Chợ lắm kẻ mua.

Bên Chùa bên Chợ, đôi bên
Tuy cùng địa thế, hai miền khác nhau.
Chùa thanh đạm, Chợ sang giàu.
Hương về mái tháp nguyện cầu ơn xin.
Xin cho sự nghiệp bán buôn,
Đầu tài tính toán tâm hồn thanh thoi.
Xin cho người nổi tay người,
Như thang nổi bước đôi lời thành kính.
Xin cho ánh sáng bình minh,
Soi vào u tối, nhuộm tình thơm tho.
Người than người những âu lo!
Bởi chưa tin tưởng sao no cõi lòng?
Xin cho phận bạc long đong,
Dừng chân lấy sức chờ mong đường về..
Thức hồn tỉnh giấc cơn mê,
Chuông Chùa ngân dội, Chợ về xôn xao.
Những ai mỗi một lao đao,
Ghé qua Viên Giác lối vào để đi.
Nơi đây cửa Phật từ bi,
Nơi đây đèn ngự, sống vì tha nhân.
Chùa kề cạnh, Chợ sát gần,
Những ngày Phật Đản, Vu Lan rộn ràng.
Đến mùa Hội Chợ hoa đăng,
Từng đoàn du khách ghé sang thăm Chùa.
Chùa bố thí, Chợ sắm mua,
Bên cho bên bán, lối thừa đôi bên.
Viên Giác tên gọi quen quen,
Xây lên từ đó nổi liền giao linh.
Viên Giác hai chữ thành hình,
Viết lên từ đó tâm tình nở hoa.

Giáo Lý Xã Hội và Chính Trị của Phật Giáo

- Thích Trí Chơn -

(Tiếp theo)

Những nguyên tắc đạo đức xã hội của nền Phật Giáo Tích Lan canh tân cải cách đặc biệt được trình bày trong tác phẩm của ông D.C. Vijayavardhana, một nhà văn kiêm điền chủ Tích Lan, đã kết hợp sâu xa tinh thần Phật Giáo với kiến thức rộng rãi của nền giáo dục tiến bộ Tây Phương. Ông ta mới qua đời khoảng vài năm trước. Vợ ông hiện giữ chức Bộ Trưởng Kinh Tế của chính phủ Tích Lan.

Tác phẩm của Vijayavardhana mang tựa đề "Cuộc Nổi Loạn Trong Chùa" (The Revolt in the Temple) phát hành tại Colombo (Tích Lan) năm 1953. Tác giả đề cao Đức Phật như nhà cách mạng tiên phong, đã chống đối tư tưởng Bà La Môn giáo trong việc không chế, lãnh đạo tinh thần xã hội đương thời. Ông trình bày sự cải cách sâu rộng của Đức Phật đã hủy bỏ hệ thống giáo lý Bà La Môn trên lập luận bốn điều căn bản dưới đây:

1. Các tu sĩ Bà La Môn đã hạn chế lời giáo huấn về tình thương của họ, chỉ dành riêng cho con người, trái lại, giáo lý Đức Phật dạy lòng từ bi bao trùm khắp mọi chúng sanh. Đặc biệt Ngài chống giáo lý Bà La Môn chủ trương giết súc vật để tế thần.

2. Đức Phật đã hủy diệt sự cưỡng bức cúng lễ trong giáo lý Bà La Môn. Ngài cứu con người thoát khỏi sự khống chế của các đạo sĩ, không còn tin vào sự làm mê giới của họ giữa thần linh và con người, cũng như giúp con người thoát khỏi sự nô lệ giáo điều chủ nghĩa và nghi lễ của hàng tu sĩ.

3. Bằng hành động chống đối hệ thống giai cấp của Bà La Môn, Đức Phật đã trở thành nhà cải cách xã hội vĩ đại nhất vào thời kỳ Ngài đang sống. Giáo lý của đức Thế Tôn nhằm hướng dẫn tất cả mọi tầng lớp dân chúng chứ không dành riêng cho một giai cấp hay nhóm người nào.

4. Đức Phật không chấp nhận tín điều độc đoán. Ngài chống lại giáo lý thần quyền, và dành cho con người hoàn toàn tự do và tìm hiểu mọi vấn đề một cách độc lập cũng như thấu triệt, đạt đến chân lý bằng nỗ lực của chính họ.

"Phủ nhận Thượng Đế là đáng toàn năng, chối bỏ linh hồn là bất tử và tuyên bố sự thường còn là điều ảo tưởng; Đức Phật với giáo lý thực tiễn cao siêu và cuộc sống đạo đức thánh thiện của Ngài đã triệt hạ quyền uy của giai cấp đạo sĩ Bà La Môn. Bằng sự thuyết minh giáo lý dạy rằng mọi người có thể tu hành để đạt đến quả vị giải thoát, và duy nhất chỉ tự mình thực hành chứ không cần nhờ đến sự trung gian, làm mê giới của hàng tăng lữ hay cầu xin ý lại vào các thần

linh, Đức Phật đã kính trọng, đề cao khả năng của con người, và đồng đặc cất lên tiếng nói của đạo đức".

Điều thứ ba mà học giả Vijayavarghana muốn nhấn mạnh là: "Đức Phật... phủ nhận việc các tu sĩ Bà La Môn nắm giữ chìa khóa các cửa lên cõi trời (thiên đàng). Với Ngài, mọi người đều bình đẳng. Đức Phật chỉ trích mạnh mẽ lối lập luận trẻ con của các đạo sĩ Bà La Môn tin tưởng rằng đấng Phạm Thiên (Brahma) đã phân chia xã hội con người thành những giai cấp được ấn định trước và nhiều người trong đó thuộc giai cấp cùng đinh suốt đời phải chấp nhận làm nô lệ, chứ không cần đấu tranh hay chống đối làm gì vô ích.

Trong khi giáo lý Áo Nghĩa Thư (Upanishads) của Bà La Môn đề cao, tán đồng sự phân chia giai cấp; Đức Phật trái lại đã phá hủy tận cùng nền tảng hệ thống giai cấp... Cuộc cách mạng của Đức Phật được xem như triệt để và toàn diện vì Ngài đã đánh đổ tất cả những tà thuyết và giai cấp có thể nói là nhằm phục vụ, mang hạnh phúc an lạc đến cho con người; ngoài ra, các vấn đề khác đối với Ngài là thứ yếu".

Nhằm biện minh cho lập luận này, Vijayavardhana đã trích dẫn một đoạn trong cuốn sách "Tinh thần Phật Giáo" (The Spirit of Buddhism) của học giả Sir Hari Singh Gour như sau: "Đức Phật không những chỉ là nhà tiên phong đưa ra một hệ thống xã hội mới mà Ngài còn là nhân vật đã kiện toàn xây dựng xã hội cải cách đó. Chính Đức Phật là nhà cách mạng đầu tiên đã chủ trương sự bình đẳng giữa mọi người, tình huynh đệ và nhân loại thế giới. Chính Ngài đã lên án hành động giết hại sinh vật để tế thần, và dạy con người về giá trị của những công tác từ thiện xã hội. Chính Đức Phật đã giải phóng con người thoát khỏi sự nô lệ cuồng tín tôn giáo. Chính Ngài đã cứu thoát con người ra khỏi sự khống chế của tập đoàn tu sĩ Bà La Môn (Ấn Giáo) và cũng chính Đức Phật đầu tiên đã khuyến con người nên sử dụng lý trí của mình chứ đừng làm con cừu non nô lệ vào giáo điều".

Đoàn thể chư Tăng do chính Đức Phật thành lập đầu tiên được giao phó với trọng trách phát huy truyền bá giáo lý cách mạng của Ngài. Trong hình thức bản chất nguyên thủy, Tăng Già (Sangha) là một "tổ chức huynh đệ bao gồm những người nam cư sĩ có nhiệt tâm, và sau này thêm nữ Phật tử, chấp nhận cuộc sống xa lìa thế tục trọn đời để phục vụ cho nhân loại và chúng sanh".

Họ không nhằm vào đặc quyền đặc lợi của giới tu sĩ, họ không nhận giữ vai trò làm trung gian giữa thần linh và con người, mà chư Tăng chỉ là các nhà lãnh đạo tinh thần, những vị thực tâm muốn hướng dẫn giúp mọi người đi theo con đường giải thoát giác ngộ. Chư Tăng là những nhà truyền giáo, luôn giữ gìn giới luật Phật chế, làm lành nêu gương tốt cho tất cả; do đó, họ là những nhà giáo dục đối với quần chúng.

Về điểm này, Vijayavardhana cũng trình bày ý kiến nói đến sự suy đồi trong Tăng giới. Ông lên án một số chư Tăng ngày nay đã không hoàn thành trách vụ của mình. Ông phát biểu, như những nhà sáng lập các tôn giáo lớn khác, Đức Phật đã không may có những người đệ tử đã hành động phản lại tâm nguyện độ sanh rộng lớn và đức hạnh cao cả của Ngài".

Hơn nữa, vì muốn trở thành một tôn giáo phổ cập trong dân chúng, Phật giáo cũng đã bị pha trộn với những hình thức của nhiều tôn giáo cổ xưa khác. Tầng Già là đoàn thể do Đức Phật thành lập như một tổ chức cộng hòa, dân chủ, vốn không có hệ thống giai cấp, được xây dựng trên nền tảng hoàn toàn bình đẳng giữa mọi Tăng sĩ, đã trở thành một giai cấp tu sĩ mới có đặc quyền.

Những hình thức tín ngưỡng thời xưa của các bộ lạc thổ dân Tích Lan, những truyền thuyết hoang đường và lễ bái tại các chùa Bà La Môn của dân chúng Ấn Độ đã pha trộn với sinh hoạt Phật giáo. Chính Đức Phật được chấp nhận như một trong những hóa thân của thần Vishnu theo truyền thuyết Ấn Độ Giáo. Sự kiểm chế của giáo lý Bà La Môn độc đoán đã gây ảnh hưởng tai hại đến tinh thần tự do của nền Phật Giáo nguyên thi. Một số chư Tăng của Đức Phật đã bị suy đồi biến thành một giai cấp bóc lột còn tệ hại hơn các tu sĩ Bà La Môn giáo.

Tinh thần lợi tha của Tăng Già đã bị hủy diệt. Phật giáo đã "thất bại không còn giữ được bản chất tinh khiết ban đầu của nó, đã trở thành một tín ngưỡng tạp nham, nặng về nghi thức cúng lễ và đề cao cá nhân chủ nghĩa".

Chư Tăng ngày xưa đã sống cuộc đời thanh tịnh, vị tha, hy sinh cho lý tưởng giải thoát, ngày nay đã biến thành "các nhà sư thụ hưởng trong các ngôi chùa đồ sộ nguy nga". Sự suy đồi và giải đãi của hàng Tăng sĩ đã phá hủy thành quả giác ngộ, hoằng truyền chánh pháp của đức Thế Tôn.

Vijayavardhana đã phê bình các sinh hoạt Phật giáo hiện đại mà chúng ta thường thấy được trình bày trong các tập sách nhỏ của những giáo đoàn Thiên Chúa: "Đại đế, một số chư Tăng Tích Lan ngày nay đã bị suy đồi, không còn giữ được đời sống tịnh hạnh, vị tha như Đức Phật đã truyền dạy cho họ. Nguyên nhân chính của sự thoái hóa này là do bởi những Tăng sĩ có hành động vị kỷ, chỉ nghĩ đến quyền lợi cá nhân và lòng họ chưa diệt hết tham sân si. Do đó họ đã làm tổn thương đến giáo pháp của Đức Phật... Tăng Già mỗi ngày đang trên đường suy thoái, và người ta không khỏi lo ngại khi nghĩ đến vận mệnh của Giáo hội Tăng Già trong các thế hệ sắp đến".

Vijayavardhana không đổ tội làm suy đồi Phật giáo vào những kẻ thù ngoại đạo khác, mà ông ta đã quy trách nhiệm ấy cho các nhà sư hàng đệ tử xuất gia của đức Thế Tôn. Họ là những phần tử ngày càng làm tổn thương đến Phật Pháp, đã tạo nên một giai cấp Tăng lữ và chủ nghĩa giáo điều mới với những hình thức cúng tế, lễ bái các thần tượng mới và như thế, họ đã phản bội giáo lý đầy tinh thần dân chủ, cách mạng của Đức Phật.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Nắm Giữ Tương Lai của Á Châu)

**ĐỈNH CHÍNH : Viên Giác 77 trang 31 phần tôn giáo.
Giáo Lý Phật xã hội & chính trị của Phật Giáo thay vì :
Phật Giáo tại THCS ngày này của Thích Trí Chơn.**

Sự Đóng Góp Của Phật Giáo Vào Nền Văn Hóa Dân Tộc Việt Nam

(Bài nói chuyện của Thượng Tọa Thích Như Điền tại Trung Tâm Văn Hóa Bruxelles, Bỉ Quốc ngày 13.11.1993)

Kính thưa liệt quý vị,

Đây cũng là một nhân duyên; nên hôm nay chúng tôi có cơ hội để hầu chuyện với quý vị về đề tài "Sự đóng góp của Phật Giáo vào nền Văn Hóa Dân Tộc Việt Nam". Đầu tiên chúng tôi xin chân thành cảm ơn T.T.V.H. tại đây có nhã ý mời chúng tôi đến nói chuyện và đặc biệt chúng tôi cũng xin cảm ơn Linh Mục Nguyễn Hùng Lân, Ngài đã thường liên lạc với chúng tôi để có được buổi hội ngộ hôm nay.

Kính thưa quý vị

Thông thường chúng tôi khi đi thuyết giảng ít hay ngồi đọc lại những tư tưởng của mình trên giấy trắng mực đen như thế này, đa số chúng tôi chọn đề tài rồi diễn giảng trong vòng 1 đến 2 tiếng đồng hồ, để sau đó mọi người cùng tham khảo ý kiến với nhau; nhưng nhận thấy đây là một đề tài có tính cách nghiên cứu và tính cách lịch sử của nó, nên chúng tôi xin cố gắng soạn thảo thành văn để cho dễ sắp đặt câu chuyện mà chúng tôi sẽ trình bày với quý vị sắp tới đây.

Đầu tiên chúng ta cũng thử nên tìm hiểu văn hóa nghĩa là gì? mà đôi khi người ta vẫn thường nói như : Anh ấy hay cô kia bà nọ có trình độ văn hóa đầy chứ! hoặc giả nói : các nước Âu Châu kém văn minh hơn nước Mỹ; nhưng văn hóa thì rất lâu đời.

Văn ở đây có nghĩa là văn chương, văn học, văn nghệ, kể cả văn minh. Còn hóa có nghĩa là đã bị đồng hóa, ăn sâu bám rễ vào, thay đổi để thích đương v. . . Tóm lại văn hóa có nghĩa là một cuộc sống tâm linh có trình độ cao đã được con người hấp thụ và chấp nhận.

Đạo Phật Việt Nam vốn dĩ bắt nguồn từ Ấn Độ. Sau gần 700 năm Đức Phật nhập diệt, tư tưởng cao siêu thoát tục của Đạo Phật mới truyền đến được Việt Nam qua 2 ngã Ấn Độ và Trung Hoa.

Trước khi Đạo Phật đến xứ này vào năm 198 sau Thiên Chúa Giáng Sinh, tổ tiên ta cũng đã là những bậc tiền nhân có đủ cái Dũng của thánh nhân đứng ra chống lại sự cai trị của người Trung Hoa trong thời kỳ Bắc Thuộc lần thứ nhứt như các cuộc khởi nghĩa của Bà Trưng Bà Triệu chẳng hạn.

Trước khi người Tàu đô hộ chúng ta, chắc rằng chúng ta đã có một ngôn ngữ riêng, một văn hóa riêng nhưng khi người Tàu đến, họ muốn chúng ta bị đồng hóa với phong tục tập quán của họ, nên đã buộc chúng ta học ngôn ngữ, phong tục tập quán của họ. Cũng chính trong thời kỳ đầu kỳ nguyên này, Trung Hoa bị loạn lạc cho nên một số các nhà Sư đã đến từ phương Bắc và mang Đạo Phật vào đây để cống hiến một tư tưởng mới cho Dân Tộc Việt Nam chúng ta.

Thuở bấy giờ người Việt Nam chúng ta có lẽ chỉ có Đạo thờ cha mẹ Tổ Tiên và thờ thần sông, thần biển v. v. . . chứ chưa tin vào một tôn giáo nào cả. Chính những vị Sư Trung Hoa này cũng đã mang chữ viết và tư tưởng của họ vào đây và người Việt Nam chúng ta đã chấp nhận Đạo Phật một cách dễ dàng; vì

nó không đi ngược lại truyền thống bao đời của Dân Tộc.

Từ thế kỷ thứ 2 đến thế kỷ thứ 9, gần 700 năm Đạo Phật đã có mặt tại Việt Nam; nhưng sự đóng góp của Phật Giáo cho nền văn học của nước nhà rất sơ sài. Có lẽ vì Đạo Phật chỉ phát triển ở tầng lớp nông dân còn thành phần trí thức thì không được đào tạo. Hoặc giả người Trung Hoa không muốn có một giai cấp sĩ phu hiểu biết quá nhiều để nổi lên chống họ chăng?

Có lẽ trong thời gian này mới chỉ xuất hiện những câu hò, câu nói, ca dao tục ngữ trong nhân gian như :

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn
Hoặc giả :
Bụt nhà không thiêng
Phật trong nhà không thờ, thờ Thích Ca ngoài
đường*

hay để chế giễu những nhà Sư tu hành không đoan chính lại có ca dao :

*Ba cô đội gạo lên chùa
Một cô yếm thắm bỏ bùa cho Sư
Sư về Sư ôm tương tư
Ôm lẫn ôm lóc cho Sư trọc đầu
Ai làm cho dạ Sư sầu
Cho gan Sư héo, cho đầu Sư long . . .*

Hoặc có những câu ca dao như :

*Lên chùa thấy Phật muốn tu
Về nhà thấy mẹ công phu chưa đến
Muốn đi tu công phu chưa có
Muốn lên chùa chuông mõ cũng không*

hay :

*Thầy ơi học đạo làm chi
Tương chao biết có hơn gì hay không?*

Đôi khi tư tưởng ấy lại đi vào lòng người một cách đơn thuần; nhưng cũng nói lên được ý tưởng tự do phóng khoáng của Đạo Phật khi con người muốn mượn cửa Thiên để trau dồi kinh kệ.

*"Sông dài nước chảy ngạo du
Mặc lòng ý bạn có muốn tu thì vào chùa".*

Trong 700 năm đầu, Phật Giáo Việt Nam chưa có những bậc danh Tăng; nhưng cuối thế kỷ thứ 9, đầu thế kỷ thứ 10 đã có Ngô Quyền là một trong những Phật Tử thuần thành đã đứng lên thống nhất sơn hà dựa vào tinh thần của Phật Giáo. Liên tiếp theo đó có những vị chân Tăng như Khuông Việt Thái Sư mà vua Đinh Tiên Hoàng đã phong cho vào năm 968 như là một bậc Thầy của Vua và cả nước. Để sau đó cuối thế kỷ 10, đầu thế kỷ thứ 11 có Vạn Hạnh Thiền Sư nổi tiếp sự đóng góp của Phật Giáo một cách to lớn cho nền văn học nước nhà bằng con người và cả tư tưởng nữa.

Tư tưởng của Khuông Việt Thái Sư và của Vạn Hạnh Thiền Sư là tư tưởng của Phật Giáo. Các vị này đã lấy từ bi và trí tuệ để chặn dân trị nước, cố vấn cho Vua và làm về vang một cõi sơn hà. Bắc phương mặc dầu vẫn còn phải triều cống; nhưng nền tự chủ của nước nhà đã được Trung Hoa công nhận và không xâm lấn bờ cõi nước ta từ thuở ấy.

Tư tưởng của Vạn Hạnh Thiền Sư cũng là tư tưởng chính của Phật Giáo, quan niệm về cuộc đời vô thường, thế gian giả hợp, có đó rồi mất đó. Trong tư tưởng của một vị Quốc Sư, Thiền Sư Vạn Hạnh cũng không vui, mà sống một cuộc đời đơn giản của một Tăng sĩ Ngài cũng đã chẳng buồn, cho nên Ngài đã nói :

*"Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô".*

Hòa Thượng Thích Mật Thể đã dịch rằng :

*"Thân như bóng xế chiều tà
Cỏ xuân tươi tốt thu qua rụng rời
Sá chi suy thịnh cuộc đời
Thịnh suy như hạt sương rơi đầu cành".*

Rồi cả một triều Nhà Lý huy hoàng hơn 200 năm (từ 1010-1222) Phật Giáo đã đóng góp cho văn hóa nước nhà ở nhiều phương diện như y học, nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, thơ phú, văn chương, kịch nghệ v. v. . . Trong thời kỳ này Trung Quốc không dám khinh khi nước ta nữa mà đã xem đất nước chúng ta có văn hóa riêng, tập tục lễ nghi riêng, nên phải được độc lập. Phật Giáo đã cống hiến cho dân tộc Việt Nam những ông vua biết lo cho dân như chính thân mình. Điều ấy chỉ có trong tinh thần của Bồ Tát đạo.

Rồi đến đời nhà Trần cũng thế, gồm 180 năm (1222-1400) vua quan đều cai trị dân theo tinh thần Phật Giáo. Vua Trần Thái Tông lấy tinh thần Phật Giáo để cai trị dân; như Thánh Đức Thái Tử của Nhật Bản đã lấy tam quy ngũ giới áp dụng vào hiến pháp của Nhật Bản từ thế kỷ thứ 7 mà người Nhật vẫn sử dụng cho đến ngày nay. Một vua Trần Nhân Tông đã đi tu để trở thành vị Tổ Thiền Tông thứ 4 của Việt Nam; nhưng cũng không quên lo cho đất nước mở mang bờ cõi, bằng cách gả Huyền Trân Công Chúa cho Chiêm Thành để nước ta có thêm hai châu Ô và châu Lý.

Một Hưng Đạo Đại Vương là một Phật Tử thuần thành đã thành công trong bước đường bình Nam phạt Bắc. Tinh thần của Hội Nghị Diên Hồng chúng tôi quyết đoán là tinh thần của bao Phật Tử thuần thành đã hun đúc nên và nhờ tinh thần ấy mà quân ta đã đại thắng quân Mông Cổ.

Trong 400 năm này Phật Giáo đã cống hiến cho đất mẹ Việt Nam một gia tài văn hóa khổng lồ, không thể tả bằng thơ, viết nên lời hay khen tặng bằng những lời cao thượng nhất. Phật Giáo đã đưa dân tộc Việt Nam vào hàng danh dự nhất, cao thượng nhất của lịch sử nước nhà từ khi lập quốc cho đến ngày nay trong 4000 năm lịch sử văn hiến.

Từ thế kỷ thứ 15 đến thế kỷ thứ 18, Phật Giáo đã bị tư tưởng của Nho Giáo làm lu mờ; mặc dầu không còn giữ địa vị độc tôn như trong 400 năm qua của 2 triều đại Lý Trần; nhưng Phật Giáo vẫn còn tồn tại trong mọi lãnh vực của Dân Tộc. Vì thế đến hậu bán thế kỷ thứ 18, Dân Tộc Việt Nam chúng ta đã sản sinh ra được một đại thi hào Nguyễn Du để đưa văn học của lịch sử nước nhà bằng văn chương phóng tác của mình qua cốt chuyện Thanh Tâm Tài Tử ở thế kỷ thứ 14 để trở thành một tác phẩm văn chương lỗi lạc nhất của văn học qua ba nhân vật quan trọng là Kim, Vân và Kiều.

Tác phẩm này đã gói ghém trọn vẹn tinh thần Tam giáo đồng quy giữa Phật, Lão, Khổng; nên mới có câu rằng :

*Có Trời mà lại có ta
Tu là cội phúc, tình là giây oan.*

Hoặc giả :
*Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách bởi trời gần trời xa
Thiện căn vốn tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.*

Có thể Nguyễn Du không phải là một Phật Tử thuần thành; nhưng với văn phong bút pháp của ông, ông đã khéo léo diễn đạt từ tâm lý cho đến tình cảm của các nhân vật đầy đủ cả nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, của Khổng Giáo hay Tam quy ngũ giới của nhà Phật.

Giá trị của Truyện Kiều thiết tưởng không cần phải bàn đến nhiều nữa. Vì đã có không biết bao nhiêu văn nhân thi sĩ đã phê bình, tán thưởng cũng như chê trách và biết bao tấn giấy mực cũng đã được luận bàn về vấn đề trên. Ở đây chúng tôi chỉ muốn nói đến ảnh hưởng văn học của tác phẩm, mà chính Truyện Kiều đã thể hiện một phần nào về thuyết nhân quả, nghiệp báo của nhà Phật trong kiếp sống nhân sinh.

Bước sang thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Phật Giáo cũng đã chịu chung số phận của Dân Tộc. Đó là số phận của một dân tộc bị thực dân Pháp đô hộ cho nên văn hóa của Phật Giáo lúc này lại trở về cương vị thụ động của nó. Không có một anh hùng dân tộc nào kiệt tác xuất hiện trong thời này, cũng như không có một tác phẩm nào đồ sộ như Truyện Kiều để nói lên tâm vóc văn hóa to lớn ấy.

Có những nhà cách mạng mang tư tưởng Phật Giáo như Lý Đông A., nguyên là một Tăng sĩ hay cụ Tâm Minh Lê Đình Thám là một Bác sĩ và cũng là một Phật Tử thuần thành đã cố gắng mang Đạo Phật vào cuộc đời và đóng góp phần mình vào sự phát triển văn hóa nước nhà càng ngày càng vững mạnh hơn.

Phật Giáo trong lúc này không còn giữ địa vị độc tôn nữa; nên sự đóng góp của Phật Giáo cũng chỉ có tính cách khiêm nhường, vì nhân tâm và thế sự không còn đồng nhất tính nữa, mà đã bị quyền lợi, tiền bạc và chức tước mê hoặc rồi. Cả dân tộc còn mê ngủ nên Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã có lần than :

*"Dân hai lăm triệu còn đương ngủ
Đại gì ta thức một mình ta".*

Trong thời kỳ này nhóm Tự Lực Văn Đoàn cũng đã khơi dậy được một sự đấu tranh mới trong cuộc sống bị trị; nhưng tư tưởng Phật Giáo cũng đã bị ru ngủ qua tác phẩm Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng hay câu chuyện tình của Lan và Điệp. Nếu cuộc sống của kẻ tu hành là cuộc sống của những kẻ nương thân nơi cửa Phật để chôn chặt một mối tình thì còn đâu một vị tu sĩ cũng chính là một quân vương của Triều Trần và Triều Lý, như Lý Công Uẩn hay một Trần Nhân Tông? Đâu còn cái dũng của một Ngô Quyền hay của một Hưng Đạo Vương hoặc Nguyễn Trãi? Thời ấy đã qua rồi và nhường lại cho quê hương chúng ta một sự ru ngủ trong cuộc sống tu hành cũng như thờ ơ với thế sự. Một tác phẩm Sỏi Vải của Nguyễn Cư Trinh đã bài bác Phật Giáo hay một số tác phẩm khác đã làm cho ảnh hưởng của Phật Giáo vốn

đã suy sụp lại càng không ảnh hưởng mấy vào quần chúng nữa. Nếu có chăng chỉ nhắm vào giai cấp bình dân ít học mà thôi!

Từ năm 1932 đến 75 nhờ vào tinh thần duy tân Phật học của Ngài Thái Hư Đại Sư bên Trung Quốc có ảnh hưởng đến chư Tăng và Phật Tử Việt Nam, nên mới sớm được chấn chỉnh và tinh thần Phật học bắt đầu được trời dậy khắp 3 miền Trung Nam Bắc. Chư Tăng trong thời kỳ này là những bậc có học có tu cả Phật học lẫn thế học. Nên sự đóng góp của họ vào gia tài văn hóa nước nhà không phải nhỏ.

Từ trường học đến Phật học Viện, các trung tâm dịch thuật nghiên cứu v. v. . . là những nhân tố bất khả phân và có thể triển khai ở nhiều phương diện trong sự góp mặt vào sự phát triển của văn hóa Dân Tộc nước nhà.

Rồi từ năm 1975 đến nay, như tất cả chúng ta đều biết văn hóa Phật Giáo nói riêng hay của tất cả các tôn giáo khác nói chung đều bị người cộng sản của 2 miền Nam Bắc gán cho một loại văn hóa phản động, vì không cùng đường lối và chủ trương của người cộng sản.

Phật Giáo cũng muốn đóng góp phần mình vào sự thịnh suy của Dân Tộc; nhưng người cộng sản Việt Nam họ chỉ muốn độc quyền yêu nước và độc quyền thống trị, nên tiếng nói của Phật Giáo trong hiện tại chỉ có tính cách chống đỡ, gỡ rối; nhiều hơn là phát triển một cách độc tôn như trong lịch sử vào các thời đại vàng son khác.

Nhìn suốt giòng lịch sử Dân Tộc chúng ta nhìn thấy được gì? chúng tôi có thể quả quyết một điều là khi dân tộc thịnh thì mọi tinh hoa văn hóa của Dân Tộc đồng lúc phát triển theo; nhưng khi một dân tộc bị suy vong, chính là lúc mà nền văn hóa bị suy đồi. Lỗi ấy tại ai? Dĩ nhiên mỗi một người dân sống trong mỗi thời đại đều có lỗi; nhưng lỗi chính là do những người cầm đầu không đủ tư cách và khả năng, mới đưa dân tộc vào con đường diệt vong, hủy hoại. Vì quan chỉ biết xử dân mà không biết tự xử mình khi bị lỗi. Vì vua hay những người lãnh đạo chính phủ chỉ biết ra lệnh cho những kẻ khác thực hành mà chính mình lại buông lung, sống không kỷ cương nề nếp.

Vì thế chúng tôi có thể mạnh dạn để kết luận bài nói chuyện hôm nay bằng câu nói này :

"Người làm tôn giáo không cần biết thế chế chính trị nào cả. Vì dưới chế độ nào đi chăng nữa, dầu độc tài, tham nhũng, bất công, dân chủ, quân chủ, cộng sản v. v. . . người làm tôn giáo đều phải uyển chuyển để được sống đạo. Ngược lại một người làm chính trị mà không có đạo đức tôn giáo thì không nên làm. Trong quá khứ đã chứng minh được điều đó. Những kẻ không có đạo đức tôn giáo chỉ làm đau lòng quê mẹ và làm hỏng đi nền văn hóa của Dân Tộc và một lần nữa để chấm dứt bài nói chuyện hôm nay chúng tôi xin mượn lời của Nguyễn Trãi là một Đại Thiên Sư cũng vừa là một quân sư của vua Lê Lợi sau khi bình định được quân Minh, trong tinh thần văn hóa của Phật Giáo, Nguyễn Trãi đã khuyên vua Lê Lợi rằng :

"Dân giống như nước, Vua và triều đình như chiếc thuyền. Chính nước đó sẽ chở thuyền đi đến nơi đến chốn và chính nước đó sẽ lật thuyền. Dám mong bệ hạ hãy kỹ xét phân".

Xin trân trọng kính chào liệt quý vị.

Hướng Đi PHẬT GIÁO Trước Nạn Cộng Sản - Tâm Tràng -

1.1 KHÔNG GIÁO ĐIỀU, KHÔNG GIÁO CHỦ, MỘT PHƯƠNG PHÁP

Đối với Cộng Sản, Tôn giáo là ma túy của dân, cần phải tiêu diệt. Tất nhiên, để tự vệ chống Cộng hầu hết mọi Tôn giáo bắt buộc phải có một xu hướng rõ ràng. Đường lối chống Cộng của Tôn giáo có thể thay đổi, thậm chí đôi khi hòa giải "chiến thuật", nhưng vẫn kiên định lập trường. Đường lối Phật Giáo trái lại đa dạng với nhiều pháp môn, trên căn bản: "*một phương pháp, không giáo điều, không giáo chủ*", nên xu hướng thì nhiều vô số thực có, giả có, thiên hình vạn trạng, không biết đầu mà dò. Nhiều xu hướng Phật Giáo khác nhau xuất hiện đồng thời tạo thành một mê hồn trận:

- làm đầu đầu các nhà nghiên cứu chính trị
- làm phân vân những nhà cách mạng có tinh thần quốc gia dân tộc
- làm bẽ bàng những chuyên gia bói toán đoán thời vận
- làm bàng hoàng những Công an giả vờ làm tu sĩ
- làm ngơ ngác ngay cả bạo lực Cộng Sản trong và ngoài nước

Vì không biết lãnh tụ thật sự là vị nào và vị ấy muốn gì, nên phần đông cho rằng lập trường của Phật Giáo thiếu sự kiên định. Phải am tường giáo lý nhà Phật thì bà con may ra có thể thông cảm sự kiện lạ lùng trên. Chính sự kiện "*một phương pháp, không giáo điều, không giáo chủ*" này đã giúp cho Phật pháp trường tồn vượt không gian thời gian. Với "một phương pháp, không giáo điều, không giáo chủ" thì lấy gì làm căn bản để mà phá? Nhờ vậy, Phật Giáo càng bị đàn áp, lại càng phát triển mạnh hơn. Tây Tạng bị Cộng Sản tàn sát thì Mật Tông được phổ biến khắp năm châu. Ngũ Đài Sơn, Phổ Đà Sơn bị Trung Cộng "quốc doanh hóa" thì Tây Lai Tự đồ sộ và Vạn Phật Thành bao la được thành hình ở Mỹ quốc. Thuyền nhân Việt Nam chạy trốn "Độc Lập Tự Do" cũng vậy, họ đến đâu thì chùa cốc mọc ra tại đó, không những họ được tự do tu hành một cách độc lập mà còn có hạnh phúc thật sự nữa.

Nhưng cũng vì "một phương pháp, không giáo điều, không giáo chủ" nên Phật Giáo lại bị Ma vương tự xưng là Giáo chủ rồi, bày đặt ra giáo điều lừa bịp người chưa hề biết Phật pháp. Để giúp bà con phân biệt Ma vương chúng ta có thể tạm sơ lược giáo lý nhà Phật như sau:

1.2 TỰ DO VÀ TRÁCH NHIỆM

Phật Giáo không có giáo điều kinh viện, không có giáo chủ độc tài hiểu theo nghĩa thế gian, không tin vào một lập trường cố định vì tất cả là phương tiện tạm thời, vô thường, hoàn toàn tự do. Theo tự điển Đào Duy Anh: Tự là Minh, Do là Nguyên Nhân, **Tự Do** là *chỉ theo ý mình không bị ai bó buộc (liberté)*. Phật Giáo giải thích thêm Tự Do là *Tự Minh chịu (quả) do mình tạo (nhân), hay mình làm mình chịu, tự mình do mình*. Tự do chính là Nghiệp mà Tây Phương gọi là định mệnh. Định mệnh là đúng theo lời thi sĩ Novalis: "*Phải chăng từ ngàn xưa chính ta đã tự tạo lấy định mệnh cho ta?*".

Người tự do là người hiểu rõ trách nhiệm mình và hành động theo tinh thần đó. Tự do thì ai cũng có, khác nhau ở chỗ có biết trách nhiệm mình nhiều ít thế nào. Hiểu rõ trách nhiệm là biết khả năng, sở trường, sở đoản của mình để xử thế. Người Cộng Sản cũng hiểu tự do nhưng mà là tự do vô trách nhiệm, đó là quyền muốn làm gì thì làm, quyền của kẻ mạnh, quyền đổ lỗi cho cấp dưới, quyền cho rằng: *đường lối Đảng là luôn luôn đúng, chấp hàng luôn luôn sai, càng sửa càng sai, càng sai càng học tập giải thích. Chết sống mặc dân*.

Bên nhà các cơ quan Cộng Sản áp dụng triệt để tinh thần tự do kiểu này trong thủ tục "giao ban" nghĩa là hợp nhau lại để trút trách nhiệm cho nhau. Kết quả không ai chịu trách nhiệm cả. Bí lắm thì thủ tiêu kho hàng vì tai nạn rui ro (ví dụ cháy kho hàng Hải Phòng) hay kiếm một cục kê cô thế, có lý lịch xấu cho đi tù (ví dụ chuyên viên miền Nam Cộng Hòa đi học tập cải tạo về bị bắt buộc làm việc để khỏi đi kinh tế mới).

Phật Giáo không có giáo điều hiểu theo nghĩa không có phán đoán cố định phải tuân theo. Chính Đức Phật cũng thường bảo đừng vội tin những gì Ngài nói mà phải tự mình thí nghiệm xem lời dạy có đúng không, nếu đúng thì phải có tín tâm thi hành, nếu không thấy đúng thì đừng nghe theo Ngài vô ích.

1.3 MỘT PHƯƠNG PHÁP; TAM HỌC

Vậy Phật dạy điều gì? Phật dạy nếu muốn có hạnh phúc chúng sanh phải lo mà diệt trừ Tam Độc (Tham, Sân, Si tức vô minh) bằng PHƯƠNG PHÁP Tam học (Giới Định Huệ). Vì căn cơ chúng sanh có mức độ vô minh khác nhau nên có nhiều pháp môn thích ứng. Pháp môn nào cũng đưa chúng sanh đến đích là trừ sạch Tam Độc, đặc vô ngã, thực hiện giải thoát cả. Nếu trừ Tam Độc chưa sạch cũng đừng lo lắng, nên nhớ rằng hạnh phúc chúng ta nhiều ít tùy thuộc vào mức độ vô minh của mình, vậy ráng mà lo tu thân sửa tánh. Pháp môn thấp nhất là **thọ ngũ giới** (không Sát sanh, Trộm cướp, Tà dâm, Nói dối, Uống rượu). Giữ được ngũ giới thì có khả năng đem lại hạnh phúc cho mình và cho kẻ khác. Phật Tử tối thiểu phải giữ được ngũ giới. Do đó *chúng ta có thể theo bất cứ ý thức hệ nào hay tôn giáo nào mà biết giữ ngũ giới cũng là "Phật Tử" mặc dầu chưa qui y*. Tuy nhiên giữ ngũ giới không phải là chuyện dễ. Cụ Tâm Minh Lê Đình Thám bảo rằng giữ cho tròn một giới là đã khó lắm rồi, nên điều quan trọng là phải *luôn thành tâm sám hối để giữ giới hạnh càng kiên trì càng tốt*. Phật dạy các quốc vương phải giữ ngũ giới để có thể *thấy "được sự thật về những người dân đang sống trong nghèo khổ và áp bức"* (trích *Đường Xưa Mây Trắng*, TT Nhất Hạnh).

2.1 GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT 1964

Ngoài Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) được Nhà nước thành lập năm 1981, có đến 22 giáo phái Phật Giáo khác ra đời. Theo tài liệu "Tuyệt Mật" số 106/PA 15-16 Đồng Hà ngày 18.8.92 của Công an Quảng Trị "Báo cáo tình hình và kế hoạch đấu tranh với số đối tượng cực đoan âm mưu phục hồi Phật Giáo Ấn Quang" như sau: "Ở Việt Nam vốn có 22 hệ phái khác nhau trong đó có những giáo phái lớn nhất: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam (chuyện lạ có khi nào?) Giáo hội cổ truyền; Giáo hội nguyên thủy Việt Nam (Theravada); Giáo hội Phật giáo Việt Nam thiên thai giáo quán tông; Giáo phái khất sỹ Việt Nam; Hội Phật học Việt Nam; Hội sư sãi yêu nước miền Trung Nam bộ... Song trong đó Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (Phật Giáo Ấn Quang) là giáo hội chủ lực trong các giáo phái. (tài liệu nhấn mạnh) Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước được

thống nhất, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng được thống nhất Phật giáo Việt Nam trong cả nước của đại đa số tăng tín đồ Phật tử, do đó năm 1981 Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành hình".

Tuy tình hình trong nước khá phức tạp với 22 giáo phái, nhưng Công an cấp tỉnh nhận định khá đúng khi thấy rằng chỉ có hai xu hướng Phật giáo mà thôi: xu hướng GHPGVNTN (Ấn Quang) và xu hướng GHPGVN (Nhà nước). Tuy nhiên đó vẫn là cái nhìn chủ quan của tay sai Nhà nước. Thật sự thì tất cả ít nhiều cũng là GHPGVNTN "Ấn Quang hay Quốc Tự", tuy hai mà vẫn là một. Hơn nữa, Phật giáo trong Nhà nước hay ngoài Nhà nước gì cũng là xu hướng GHPGVNTN 1964 cả. Giáo Hội này có từ năm 1964 với Hòa Thượng Thích Tâm Châu làm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Hòa Thượng Thích Huyền Quang làm Tổng Thư Ký.

2.2 ĐẠO PHÁP và DÂN TỘC

Hòa Thượng Thích Đôn Hậu có dạy rằng: "Bất cứ ở cương vị nào hoàn cảnh nào cũng được, điều cốt yếu là mình đã làm gì cho đạo pháp và dân tộc, những gì tôi đã làm chỉ trong có cá nhân tôi biết và tôi chịu trách nhiệm với lịch sử, quý vị không buộc phải làm theo".

(Theo băng ghi âm).

Như vậy thì những vị lãnh đạo Phật giáo cũng tùy theo cương vị và hoàn cảnh của mình mà có những xu hướng khác nhau để đối phó với thời cuộc. Những xu hướng này cũng không có gì là dứt khoát hết, tất cả là phương tiện. Điều cốt yếu là Phật tử có giữ được ngũ giới hay không. Mức độ vô minh (Tham Sân Si) nhiều ít thế nào, là vấn đề quan trọng còn xu hướng chỉ có giá trị phương tiện nhất thời. Ngoài ra xu hướng nào có thể bảo vệ vừa đạo pháp vừa dân tộc là xu hướng có giá trị nhất trong giai đoạn lịch sử đất nước lâm nạn Cộng Sản.

2.3 XU HƯỚNG và "ĐỒNG XU" HƯỚNG

Đề có một nhận định chính trị rõ ràng về Phật giáo trước sự chuyển hướng từ nền kinh tế quốc doanh sang nền kinh tế thị trường và sự kiện chính quyền Cộng Sản kêu gọi hòa hợp dân tộc, chúng ta có thể chia làm bốn xu hướng chính: Thâm lặng, Bùng nổ, Bình phong, và Hòa hợp. Còn có một xu hướng đặc biệt thích đồ-la mệnh danh là "Đồng xu" hướng" được Nhà nước cài vào mọi tổ chức tức Công an đội lốt tu sĩ phá hoại bên nhà và ngay bên Âu Mỹ. Từ ngày hệ kinh tài rộng lớn của tập đoàn Mai Chí Thọ/Võ Văn Kiệt được cài ở Canada, Mỹ và Pháp thì bọn "đồng xu" hướng này bắt đầu hoạt động mạnh để bôi nhọ cá nhân tu sĩ và lãnh đạo đoàn thể để chia rẽ hàng ngũ tha hương. Bọn này được gài ngay sau 1975 và nhất là trong những năm 1978-1981 lúc chính quyền cộng sản tổ chức "đi chui bán chính thức". Chúng này len lỏi khắp mọi tổ chức với chiêu bài quốc gia chống cộng, hăng hái chụp mũ bôi nhọ hiền tài để chờ thời và tiền kinh tài chuyên sang. Khi ấy chúng bắt hoạt động trở cờ cứu Đảng chống quốc gia mạnh (sau 1989).

Tất cả bốn xu hướng nêu trên đều hiện diện trong GHPGVNTN mà chính quyền cộng sản gọi là "chủ lực trong các giáo phái tức Phật giáo Ấn Quang" theo danh từ của Nhà nước. Tài liệu Mật số 125/TUDV của Ban Chấp Hành Trung ương Hà Nội ngày 17.8.1992 có ghi: "Sau Giải phóng miền Nam, một số sư sãi trong Phật giáo Ấn Quang theo Thích Tâm Châu có hoạt động chống lại Nhà nước, chống đối việc thống nhất Phật giáo theo nguyện vọng đại đa số tín đồ và chức sắc".

2.4 GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM và CHÍNH QUYỀN CỘNG SẢN

Sau 1981, Nhà nước tịch thu các cơ sở xã hội giáo dục của GHPGVNTN để làm cơ quan Nhà nước, một việc tương đối dễ dàng, nhưng Nhà nước lại gặp khó khăn khi tiếp thu các chùa. Lý do: chưa đào tạo kịp đủ số lượng "tu sĩ công an" (danh từ từ sĩ quốc doanh phát xuất từ đó) để chiếm đóng chùa. Nhà nước đành thay đổi nhân hiệu của GHPGVNTN, xóa bỏ hai chữ "thống nhất" thành GHPGVN tức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam; đồng thời thanh lọc hàng ngũ chư tăng bằng cách cắt hộ khẩu buộc phải hoàn tục những vị nào chống đối. Do đó trong một ngôi chùa tuy đồng xu hướng GHPGVNTN nhưng phải chia ra làm hai thành phần tức "thâm lặng" và "bình phong". Nói một cách khác, một tu sĩ vừa là thuộc GHPGVNTN vừa thuộc GHPGVN, mức độ thuộc bên nào nhiều ít thì tùy duyên mà ứng phó. Hai danh từ "Thâm lặng" và "Bình phong" trên là chung cho Phật giáo Việt Nam bất chấp có thống nhất hay không.

3.1 XU HƯỚNG THÂM LẶNG (XHTL)

"Thâm lặng" có nghĩa là âm thầm chống đối âm mưu Cộng sản "xã hội chủ nghĩa hóa" Phật giáo. Chương trình xã hội chủ nghĩa hóa gồm 2 mặt: Mặt ngoài thì CS khuyến khích tu sĩ lấy vợ (cán bộ gái càng tốt) phá giới nhiều càng hay. Mặt khác thì CS xuyên tạc, thay đổi ý nghĩa danh từ giáo lý cho phù hợp với chủ nghĩa xã hội (ví dụ không phân biệt giai cấp tức đấu tranh để hủy bỏ giai cấp, hoặc bình đẳng trong nội tâm bằng thiên định tức bình đẳng san bằng xã hội bằng thủ tiêu v.v...).

"Xu hướng Thâm lặng" là tiếp tục chăm lo việc hoằng pháp giáo hóa chúng sanh, ở bên nhà với chư Hòa Thượng Trí Quang, Thanh Kiểm, Trí Nghiêm, Thiện Siêu, Phước Sơn, Bảo Sơn ... và ở ngoại quốc với chư Hòa Thượng Thanh Cát, Thiện Thanh, Thiên Định, Huyền Vi, Tỳ Kheo Kim Triệu v.v... XHTL hoạt động âm thầm xây dựng nền tảng tâm linh nên không va chạm trực tiếp với chính quyền cộng sản.

Nhưng cái "âm thầm" của Phật Giáo Việt Nam lại là "mạc như lôi" (âm thầm sấm sét Duy Ma Cát). Nói một cách khác thì phần sấm sét lúc cần, sẽ hết âm thầm để xuất hiện bùng nổ công khai khi cần đến để bảo vệ dân tộc và đạo pháp.

3.2 XU HƯỚNG BÙNG NỔ (XHBN)

Do đó có thể thêm một xu hướng sấm sét tạm thời mệnh danh là: "Xu Hướng Bùng Nổ" được tượng trưng bên nhà với chư Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, Đức Nhuận, chư Thượng Tọa Trí Siêu, Tuệ Sỹ, chư Đại Đức Không Tánh, Hải Tạng v.v..., và ở ngoại quốc với chư Hòa Thượng Tâm Châu, Minh Tâm, Mãn Giác, Phước Huệ, Hộ Giác, Giác Nhiên, Đức Niệm, Trí Chơn, Chánh Lạc, Pháp Châu, Thăng Hoan v.v...

"Xu Hướng Bùng Nổ" được chính thức phát huy nhân ngày giỗ thân mẫu của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu vào đầu tháng 4 năm 1992 tại chùa Vạn Phước, quận 11, Sài Gòn. Sau đây qua lời tường thuật của Đại Đức Thích Viên Lý: "Sau giờ phạn trai, Ngài (HT Đôn Hậu) đứng dậy chấp tay niệm Phật và trình bày thực trạng đau thương của Giáo Hội cũng như nỗi thống khổ, bi đát của toàn dân. Cuối cùng Ngài kết luận: "Ta là trưởng tử Như Lai, mang trong mình sứ mệnh độ sinh cao cả, chúng ta không thể tiếp tục im lặng mà không bày tỏ một thái độ thích đáng nào khi sinh mệnh của 50 triệu đồng bào đang bị đe dọa và vận mệnh Quốc Gia, Giáo Hội đang bị lâm nguy. Vậy, quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni nào, còn nghĩ đến tiền đồ Đạo Pháp và Dân Tộc xin hãy đứng lên nhất tâm niệm Phật, còn nếu, vị nào không cùng chung mối lo âu ấy, thì cứ mặc nhiên rời khỏi chỗ ngồi". Lúc ấy tất cả chư Tăng Ni hiện diện, đều

ngộ hòa hợp. TT Thiện Châu Viện chủ chùa Trúc Lâm bị bệnh mấy năm qua nên lui về vị trí tu học không mấy hoạt động.

4.1 HÒA HỢP và BÙNG NỔ

GHTNCTCPTVN "Hòa Hợp" chủ trương hòa hợp với chính quyền cộng sản rồi đặt ra một số yêu cầu cho Giáo Hội Phật Tử hoạt động (cứu tế xã hội, truyền bá Phật Pháp và ân xá tu sĩ bị bắt v.v...).

GHPGVNTN "Bùng Nổ" thì trái lại, cũng chủ trương hòa hợp với CQCS, nhưng với điều kiện, không đầu hàng, kiên định lập trường: bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc một lần. Đó là di huấn của HT Đôn Hậu và cũng là con đường của 538 tù nhân chính trị không có phe phái gì cả hiện đang có danh sách trong ngục tù cộng sản. Đó là lập trường của Huynh Trương Gia Đình Phật Tử Viên Lạc Phạm Gia Bình vị pháp thiêu thân.

Điều kiện mà Giáo Hội "bùng nổ" đòi hỏi là những lời của chư HT Huyền Quang, Quảng Độ, ĐĐ Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Không Tánh, các cư sĩ Đoàn Viết Hoạt, Doãn Quốc Sỹ, v.v... đã nói trước tòa án cộng sản hay viết bằng văn thư trong tù rằng: "Không bao giờ xin tha cho bản thân gì cả, mà bằng lòng tử hình, tù đầy, an trí, quản thúc, quản chế, cực hình, gì cũng được, miễn là tôn giáo và dân tộc phải được tự do thật sự, dân chủ thật sự, không có cái chuyện khôի hài "dân chủ tập trung" chấp nhận muôn đời Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý bằng công an".

4.2 BÔNG HỒNG CÀI ÁO và KHĂN ĐỎ CHOÀNG CỎ

Thiện chí của chư TT hòa hợp, đầu sao cũng có đem lại một số kết quả tốt tuy chỉ là phụ thuộc. Đào Kim Cương, thượng úy công an, ngày xưa xuất sắc trong vở "Lan và Diệp" hiện nay diễn tuồng "Bông Hồng Cài Áo" tại Nhà Hát Lớn. Đó là một phước lớn không những cho thanh thiếu nhi bên nhà và cả cán bộ cao cấp. Bông hồng cài áo thay thế cho khăn đỏ choàng cổ là giúp cho con biết ăn ở có hiếu với cha mẹ thay vì trung với Đảng, và hiếu với dân. Con em choàng khăn đỏ có hiếu với dân nghĩa là biết đề cao cảnh giác, lên Ủy Ban Nhân Dân Phường tổ giác cha mẹ phản động đem vàng và đô-la chôn giấu nhân dân. Ngày nay cán bộ cao cấp chính quyền có bọn vàng, bọn đô-la, chắc chắn biết lo xa cho bản thân, xúi con em đi xem xem kịch để về nhà đốt khăn đỏ gấp. Và biết đâu, có thể dẫn con em đến chùa nhân ngày rằm tháng 7 sắp tới trong dịp lễ Mục Kiền Liên Báo Hiếu. Rồi từ đây kết duyên lành với Phật, và có dịp hiểu rõ thêm chữ Hiếu của Phật giáo. Con báo hiếu theo Phật giáo, không chú trọng nhiều vào vấn đề cấp dưỡng vật chất, nhưng lo cho tâm linh cha mẹ, nghĩa là khuyên cha mẹ thọ ngũ giới.

4.3 ĐƯỜNG XUA MÂY TRẮNG và ĐƯỜNG MÒN TRƯỜNG SON

Chư Thượng Tọa hòa hợp là bực tu hành, tuy xưa nay thiên tả và có ít nhiều thiện cảm với xã hội chủ nghĩa (nếu với xã hội chủ nghĩa nghị trường kiểu Bắc Âu thì quá tốt) nhưng thiết tưởng với tâm từ bi sẵn có, chắc chắn chư TT không bao giờ chấp nhận XHCN kiểu cộng sản dùng bạo lực công an để đấu tranh giai cấp (?) và dùng vũ lực quân đội để làm nghĩa vụ quốc tế (?) ngay trong nước Việt Nam. (Trong tập Mùa Xuân Đại Thắng, Đại tướng Văn Tiến Dũng dùng danh từ này để nói với binh sĩ khi cất quân vượt Đường Mòn Trường Sơn, phát xuất từ Thanh Nghệ Tĩnh xâm nhập miền Nam). Trong thời gian cộng sản nắm chính quyền từ 1945 đến 1993 chư TT có bao giờ thấy CQCS làm theo lời Phật dạy như sau chưa?: "Khi người làm chính trị có đủ hiểu biết và thương yêu thì họ có thể thấy được sự thật về những

người dân đang sống trong nghèo khổ và áp bức. Thấy được như thế, nhà chính trị sẽ tìm cách cải thiện guồng máy cai trị, để làm giảm bớt sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội và để loại trừ sự lạm dụng quyền thế và sự bóc lột dân nghèo. (Trích Đường Xưa Mây Trắng. Nhất Hạnh).

Nếu TT chưa có dịp thấy, thì việc Ngài tin vào sự hòa hợp vô điều kiện có phải là nhẹ dạ không?

4.4 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Từ 1991 đến ngày nay để thực hiện cái gọi là "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" CSVN cần phải lấy lại chiêu bài quốc gia dân tộc muôn thuở. Do đó Nhà nước rất cần nào là "lòng tự hào dân tộc và ý thức cần kiệm xây dựng đất nước", nào là "tinh thần dân tộc và yêu nước trước đây đã động viên ta đứng lên giành độc lập, rửa nỗi nhục mất nước, tinh thần ấy phải thôi thúc mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như ở ngoài nước đoàn kết, chung sức thực hiện dân giàu nước mạnh" (Võ Văn Kiệt, Tạp Chí Cộng Sản, số 1 - 1993 trang 8). Tuy ông không nói câu giương cao ngọn cờ xã hội chủ nghĩa như ngày xưa, nhưng theo Đại Hội VII thì ngọn cờ xã hội chủ nghĩa vẫn còn, độc đảng vẫn còn và chuyên chính vô sản bằng bạo lực lại được gia tăng với những sư đoàn công an mạnh hơn quân đội.

Như vậy nên có sự tiếp tục tin vào hòa hợp một chiều giữa chủ nhân và nô lệ nữa không?

4.5 HÒA HỢP DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO của TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG

Nếu còn tin thì chư TT đọc kỹ định nghĩa sau này về vấn đề hòa hợp dân tộc và tôn giáo của Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Đỗ Mười:

"Chúng ta chủ trương đoàn kết hòa hợp dân tộc và tôn giáo trong nước và ở ngoài nước, dù quá khứ trước kia ra sao, dù từng giữ chức vụ gì trong chế độ cũ, nay vẫn lấy độc lập của tổ quốc, tự do của nhân dân, hạnh phúc của đồng bào làm chỉ hướng của mình, tự nguyện đem sức lực tài năng ra giúp nước thì đều có chỗ đứng trong khối đại đoàn kết toàn dân, được nhà nước và nhân dân hoan nghênh" (Theo Tiếng Gọi Dân Tộc, số 7, ngày 29/4/ 12.5.1993, trang 8).

Phải phân tích theo phương pháp từ nghĩa luận (semantics) đối với những danh từ cộng sản dùng mới rõ thâm ý câu này. Để tiện việc phân biệt nghĩa cộng sản với nghĩa thông thường của một danh từ, tôi xin dùng quy ước như sau:

Những danh từ với nghĩa cộng sản sẽ viết nét đậm ví dụ: Dân Tộc, Nhân Dân, Tôn Giáo. Những danh từ với nghĩa thông thường thì viết nghiêng nét nhỏ ví dụ: Dân Tộc, Nhân Dân, Tôn Giáo:

NGHĨA THÔNG THƯỜNG

Nhân dân là người dân trong nước (có Tôn giáo hay không), Dân Tộc hay Nhân Dân gồm toàn dân không phân biệt thành phần. Dân Tộc là chủng tộc của quốc dân.

NGHĨA CỘNG SẢN

Dân Tộc hay Nhân Dân là người dân thuộc phe cộng sản (Cách mạng Nhân dân, Công an Nhân dân, quân đội Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Chính quyền Nhân dân).

Người Tôn giáo là người dân có tôn giáo ma túy, đối lập Dân tộc, Nhân dân

Trước hết không có hòa giải giữa hai bên tranh chấp mà là hòa hợp nghĩa là đem tiền của, tài năng về nước vô điều kiện giúp Nhân dân. Chủ nhân đất nước vẫn là chính quyền.

"Tôn giáo" là ma túy của dân, một tập thể hại dân mà Đảng cần hòa hợp vì họ có tiền và có tài. Đảng không nhắc đến sự hòa hợp với các đảng phái chính trị mặc dầu họ có tiền tài nhiều hơn và cũng nghiệm ngáp "Tôn giáo" đôi khi

còn nặng hơn cả tu sĩ. Đổ Mùoi nhắm vào Tôn giáo vì định ninh họ có lý do để cấm những người có tôn giáo không được hoạt động chính trị. Một khi mà người có Tôn giáo bị cấm không được làm chính trị thì các đảng phái đương nhiên hết hoạt động vì ai mà không có tôn giáo. Nếu Giáo hội Phật giáo nào mà đại đột chủ trương "Tất cả các Phật tử không có mục tiêu chính trị phe phái" thì chính quyền cộng sản vin vào đó mà buộc các tôn giáo khác cũng phải chủ trương: "Tất cả tín đồ tôn giáo không có mục tiêu chính trị phe phái" như Phật tử. Khi ấy mục tiêu chính trị của toàn dân nhất định phải là mục tiêu chính trị của độc đảng cộng sản không phe phái!

4.6 NHÀ NƯỚC NHÂN DÂN

Dân tộc hay Nhân dân là tập thể những người không có tôn giáo gì cả tức theo phe Nhà nước vô thần. Nhờ vậy hai chữ "Nhà nước và nhân dân" được dùng chung trong một danh từ, đồng nghĩa, không bao giờ chông chéo nhau. Nói một cách khác nước Việt Nam có hai giống người: giống Tôn giáo ma túy và giống dân tộc nhân dân nhà nước. Bà con sống chưa quen với chế độ Cộng sản, chưa bị học tập cải tạo, nên chưa bị đảo ngược hoặc lạm dụng ý nghĩa danh từ làm thất điên bát đảo. Bà con chưa thấy sự kiện con em 16 tuổi được Nhà nước ưu ái cho "vay" thêm tuổi để được "trúng tuyển" đi làm "nghĩa vụ quốc tế" ở Campuchia, cho làm "hộ lý" cứu quốc giúp cán bộ cao cấp, cho "xuất dương du học" hốt rác ở Đông Âu. Hiệp danh danh từ là sở trường của cộng sản.

Đổ Mùoi bắt đầu: "Chúng ta chủ trương đoàn kết hòa hợp dân tộc và tôn giáo trong nước và ở ngoài nước".

Mới nghe qua là thấy chướng tai. Dân Việt Nam là một dân tộc luôn luôn có tín ngưỡng, sinh sống với tôn giáo từ ngàn xưa. Ai tách rời chúng đâu mà phải hòa hợp chúng?

Nhưng dân tộc ở đây là "phe" chính quyền cho nên phải hiểu rằng: điều kiện tối thiểu cần thiết để tôn giáo hòa hợp với dân tộc là phải chấp nhận phe cộng sản, cam chịu sống với chế độ hiện tại để Nhà nước ân xá cho phép hợp tác đem tài năng ra giúp nước. (Danh từ ân xá này lần đầu tiên được hòa hợp viên Phó Bá Long dùng một cách khá bá đạo tại hội trường Thống nhất Sài Gòn ngày 18.2.93: Xin Nhà nước ban Luật Đại xá hay hòa giải!).

5. ĐƯỜNG HƯỚNG của PHẬT GIÁO VIỆT NAM (TT NHẤT HẠNH)

Đổ Mùoi có thể đáp ứng hầu hết những đòi hỏi nêu trong "Đường Hướng của Phật Giáo Việt Nam" của TT Nhất Hạnh. Sau đây xin phân tích từng điểm một:

5.1 BẢO VỆ DI SẢN THIÊN NHIÊN CỦA TỔ QUỐC

(Giữ Thân Cho Mẹ)

(Đường Hướng 1 của TT Nhất Hạnh).

Đây là một vấn đề tối quan trọng mà Thượng Tọa nêu ra rất đúng lúc, cũng một lần với tờ Giác Ngộ bên nhà. Nhiều XHHH và XHBP đều đồng lòng cùng lo bảo vệ môi sinh. Chúng ta có thể phân ra làm ba cấp từ nhẹ đến mạnh.

5.1. 1. XU HƯỚNG HÒA HỢP BẢO VỆ MÔI SINH (TT Nhất Hạnh)

Di sản thiên nhiên của tổ quốc đã và đang bị chính quyền cộng sản giao cho tài phiệt quốc tế khai thác tài nguyên và phát triển kỹ nghệ làm hư hại môi sinh trầm trọng. Thượng Tọa viết: "Phật tử VN, kêu gọi đồng bào, chính quyền và các bạn yêu Việt Nam trên thế giới góp sức vào công việc bảo vệ này" tuy là rất đúng nhưng cũng rất nông nổi.

Đúng vì riêng một mình Phật tử không tài nào làm được. Vừa rồi đài số 9 (KQED) chiếu phóng sự vụ sư sãi Thái Lan bảo vệ khu rừng Thiên Lâm, nơi các ngài dùng để hành thiền và thuyết pháp (dưới gốc cây) cho dân chúng như Phật ngày xưa. Rủi ro thay, khu này bị tài phiệt trung mua nên mới xảy ra vụ đụng độ giữa Quốc giáo và quân đội chính phủ quân phiệt. Sau những vụ đạn bắn tên bay, sư sãi rút lui ra quốc lộ tọa thiền chặn xe vận tải gỗ của tài phiệt nên bị công an hốt đem đi cải tạo.

Nông nổi vì tại Thái Lan, trung tâm của Phật giáo mà tài phiệt còn dư sức qua mặt vua tôi Phật tử, phá môi sinh ngay cả thiên lâm thì ở XHCN Việt Nam Phật tử Tôn giáo ma túy làm sao đủ sức ngăn chặn được tài phiệt của Nhà nước và nhân dân?. Tài phiệt Việt Nam mạnh hơn ở Thái Lan, chúng không những phá rừng VN, mà còn phá tất cả, phá ngay môi sinh thủ đô Hà Nội Sài Gòn bằng cách xây cao ốc bờ biển, làm nghẹt đường (khói bụi mù trời), nghẹt cống (rác phân bờ biển), nghẹt ống nước, làm nhân dân nghẹt thở luôn. Sức mạnh của tài phiệt VN là do chỗ chúng giúp các cao cấp chính quyền lãnh đạo thực hiện ngon lành việc bán nước mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài. Báo Kinh Tế Viễn Đông năm trước đăng tin Nguyễn Văn Linh tổ giấc Võ Văn Kiệt làm tham nhũng cũng là chuyện thường, trâu buộc ghét trâu ăn mà thôi. Tham ô quan quân tràn lan khắp mọi tầng lớp chính quyền, thanh liêm mới là chuyện lạ. Kêu gọi chính quyền bảo vệ môi sinh (giữ thân cho mẹ) là giao trứng cho ác, giao nhà cho mối, và giao thân mẹ cho... hải tặc cộng sản.

5.1. 2. XU HƯỚNG BÌNH PHONG BẢO VỆ MÔI SINH

(TT Minh Châu)

Xu Hướng Bình Phong bên nhà cũng bảo vệ thiên nhiên nhưng sáng suốt hơn nhiều. HT Minh Châu cảnh cáo: "Chúng ta có thể báo động rằng cả một kế hoạch rộng lớn di chuyển các xí nghiệp độc hại từ phương Tây sang phương Đông, từ Bắc bán cầu sang Nam bán cầu đang được hoạch định và thực hiện có hệ thống. Ở đây đạo đức Phật giáo đề nghị một sự thay đổi không phải trong qui hoạch bố trí các xí nghiệp độc hại, mà là trong thái độ (HT nhấn mạnh hai chữ này có lẽ sợ thiên hạ muốn hiểu ngầm là chế độ thì cháy mất bình phong). Nghĩa là một sự thay đổi thái độ sẽ hỗ trợ tốt cho những thay đổi về qui hoạch và về công nghệ... (trích diễn văn khai mạc Hội nghị "Đạo Đức Phật Giáo trong Thời Đại" 10 - 11.3.93 tại Phú Nhuận).

5.1. 3. XU HƯỚNG HÒA HỢP BẢO VỆ MÔI SINH (TT Trí Quảng)

Bảo Giác Ngộ của TT Trí Quảng thì lại dám nói thẳng tuy nhẹ nhàng, rằng chính tài phiệt đã được Nhà nước tiếp tay phá hoại môi sinh Đà Lạt, bằng tuyệt tác "Băng Khuàng Đà Lạt" với những lời như sau: "Nói chuyện đất thì mới nhớ Đà Lạt đang chuyển động mạnh theo nền kinh tế thị trường cả nước. Điều dễ thấy và ấn tượng mạnh là khu vực đồi Cù, nó không còn là dãy đồi thảm xanh dưới các cội thông già quen thuộc nữa mà thay vào đó là một rừng "bình nguyên đất đỏ". Hơn 60 hecta của khu vực này đã được bóc sạch vỏ, trơ ra những mảng đất đỏ au, rộng ngút ngàn. Một số ít đất đã được trồng cỏ đúng tiêu chuẩn để vùng này trở thành một sân gôn, một trung tâm thể thao của tổ chức đa quốc gia - 36 nước. Liên doanh này đã được ký kết thực hiện và Singapore là đơn vị đầu tư thi công, lắp đặt công trình. Nghe đâu, sân gôn này là trung tâm thể thao lớn nhất Đông Nam Á. ... Đà Lạt đang mất dần những dáng vẻ nguyên sơ, để thích hợp với tình hình mới. Con suối chảy ra sông, ra biển chứ không chảy ngược dòng và những trái thông già rồi cũng phải rụng đi, để thay mùa lá mới. Chỉ có khi hậu thì luôn luôn dịu

dàng, không thay đổi. Còn đó những trái dâu tươi đỏ hồng quen thuộc, còn đó những đóa lys màu trắng đượm buồn, đóa hoa nở cúp ngang như đạo sĩ cúi đầu trầm ngâm thiền định và hy vọng rằng sẽ còn đó những bình nguyên mịn màng xanh cỏ trong những buổi chiều mưa" (Hoàng Hạ, Giác Ngộ, số 55 1.4.93, trang 21).

5.1. 4. CHARLES BODOUIN và Kinh Tế Thị Trường XHCN

Charles Bodouin Nguyễn Văn Đức, Pháp tịch gốc Việt, hôn phu thứ 2 của ca sĩ lừng danh Bạch Tuyết, Giám đốc Công ty Đại Dương và Giám đốc Ngoại Thương Thành Phố HCM là một nhân vật có tài và biết dùng người bằng chữ Tín. Đầu thập niên 80 Võ Văn Kiệt giao Charles lo xuất khẩu hải sản đông lạnh và sản phẩm tiểu công nghệ làm thí điểm cho kinh tế thị trường. Công việc thành công, thành phố thủ được ngoại tệ, Hà Nội phái Ủy viên Bộ Chính Trị (Võ Chí Công hay Đỗ Mười, một trong hai nhân vật, tôi quên nên tạm gọi là Mười Công) vào Sài Gòn điều nghiên. Charles cho chuyên gia miền Nam ra thuyết trình. Mười Công không hiểu nhưng cứ ra lệnh bừa, sau đây là cuộc đối thoại khá hấp dẫn:

Mười Công: Vậy thì cho áp dụng phương pháp này cho cả nước được không?

Chuyên viên: Dạ không được vì XHCN không có tự do kinh doanh.

Mười Công: Vậy thì cho tự do kinh doanh

Chuyên viên: Cũng không được vì tự do kinh doanh đòi hỏi rất nhiều thứ tự do kê khai không hết, đồng thời phải có của những hệ thống cần thiết như chứng khoán, ngân hàng, hối đoái, tiền tệ, viễn thông, lưu thông v.v... để bảo đảm dịch vụ thị trường v.v... Hệ thống nào cũng đòi hỏi tự do cả.

Mười Công: Tại sao cần những hệ thống quá rắc rối như vậy?

Chuyên viên: Kinh tế thị trường cần cơ quan tín nhiệm để lưu trữ và lưu thông ngoại tệ, tín dụng, bảo đảm dịch vụ.

Mười Công: Công ty Đại Dương không có ngoại tệ, tín dụng vậy lấy gì bảo đảm?

Chuyên viên: Chữ ký của một cụ già ở Chợ Lớn bảo đảm.

Mười Công: Sao không cho cụ làm Giám đốc?

Chuyên viên: Chữ ký của Giám đốc hay cao cấp hơn mấy cũng không bảo đảm được vì Công Ty ngoại quốc liên hệ tín nhiệm cụ già chứ không tín nhiệm Giám đốc Nhà nước.

Mười Công: Có thể làm ăn theo kiểu này cho cả nước không?

Chuyên viên: Thừa không vì kinh tế thị trường cho cả nước đòi hỏi sự tín nhiệm giữa quốc gia chứ không phải giữa cá nhân.

Nhờ bài học quý giá vô giá này mà ngày nay đảng cộng sản từ thượng vàng hạ cám thì đua nhau làm ăn kinh tế thị trường cá nhân từ Nam Quan đến Cà Mau. Họ làm ăn kiểu cá nhân này thì trời cũng không kiểm soát nổi và nhờ vậy nên chính quyền cộng sản tiếp xúc với tài phiệt tha hồ bán nước chuyển ngân dễ dàng. Nước Việt Nam tuyệt đỉnh của trí tuệ loài người, là sáng lập viên của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa vô trách nhiệm. Danh từ xã hội ở đây có nghĩa cá nhân đảng viên.

6.1 MEMENTO VĂN HÓA VIỆT NAM TỔNG HỢP

Muốn xem memento, bà con nên vào các thư viện Âu Mỹ xem tập Memento Văn Hóa Việt Nam. Tổng Hợp 1989-1995 (?) vừa mới gởi gáp sang năm nay 1993 (do Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung ương xuất bản) có lời ngỏ tha thiết của những người biên soạn như sau: "Đây là những chất liệu tinh hoa của dân tộc đã được cô đúc lại, tinh cất lên trong

những bài mộc mạc giản đơn về giá trị văn hóa của đất nước Việt Nam... Đó cũng là tâm hồn của dân tộc Việt Nam gởi lên trong lòng độc giả và những người xa tổ quốc tình yêu đất nước thiết tha, nỗi niềm da diết nhớ quê hương làng xóm để trở về với cội nguồn dân tộc. Tại sao lại 1989 - 1995? chúng tôi không hiểu nổi. Có lẽ nào văn hóa Việt Nam đến 1995 thì tận số. Dầu sao, văn hóa truyền thống dân tộc cần được bảo vệ, tuy chậm còn hơn không, như TT Nhất Hạnh viết: "Tất cả những di sản văn hóa như kiến trúc (chùa, đình, lăng mộ, miếu v.v...) thư tịch, thi văn âm nhạc, vũ điệu, tập tục, y phục v.v... đều phải được bảo tồn... Phật tử kêu gọi đồng bào, chính quyền và các bạn yêu Việt Nam góp sức vào công cuộc bảo vệ này".

6.2. CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CHỦ TRƯỞNG ĐÀO MẢ TỔ TIÊN

Nếu những di tích lịch sử nói trên quả thật là của dân tộc (không phải của dân tộc-đảng) thì chính quyền cộng sản không được áp dụng luật bất động sản (nhà nước làm chủ đất) cho tất cả di sản tôn giáo và văn hóa. Xưa nay CQCS quen thói cướp nhà dân nên liên tục đào mả ông bà, tổ tiên phá hoại truyền thống thờ phụng tổ tiên của dân tộc đến tận gốc ở miền Nam từ 1975 đến ngày nay. Nhà nào cũng bị, bà con chới vơi kêu trời như bộng. Với Cộng sản thì chết cũng không yên. Ngay cả Lăng Ông Bà Chiêu thờ Tả Quân Lê Văn Duyệt, vị khai quốc công thần của Việt Nam cũng bị xén mất phân nửa, ngay cả Lăng Cha Cả, một công thần của chúa Nguyễn cũng bị đào giao cho Tòa Thánh đem đi. Khi bóc mả thì cộng sản mới biết mình ngu, tiếc kêu trời: những bảo vật lịch sử phát hiện trong lăng gồm kiếm báu, văn kiện vua chúa Việt Nam và Pháp v.v... tài sản vô giá của dân tộc bị đem đi mất. Giáo sư Nguyễn Hữu Thứ, trong bài "30.4.75: Huế đã trả bao nhiêu rồi?", (Lá thư Ái Hữu Công Chánh) cho biết: "Việc phá các lăng mộ các vua, ông hoàng, bà chúa thuộc dòng Nguyễn Phúc nay xảy ra luôn, Nhà văn Nguyễn Đắc Xuân ở Huế có viết nhiều bài về vấn đề đào, phá lăng mộ này trong báo ở Huế, ở Sài Gòn, nhưng câu tục ngữ Á Rập vẫn được áp dụng: Sầu đi, ai làm việc này!". Vì bản chất là ham lo nghĩa vụ quốc tế nên đền thờ tổ Hùng Vương ở vùng Việt Trì - Phú Thọ cũng suýt bị CQCS phá hủy vào năm 1982 nếu không nhờ sự can thiệp khéo léo của KTS Ngô Việt Thụy. Câu chuyện như sau: CQCS muốn phá đền thờ Tổ Hùng Vương, lấy cớ chiếm núi để làm nhà máy sản xuất xi-măng. Trước phản ứng mạnh mẽ của đồng bào, CQCS nhờ KTS Thụy ra dự lễ vía Tổ Hùng Vương đồng thời trình bày dự án nhà máy xi-măng kèm với dự án xây một viện bảo tàng di tích lịch sử đồ sộ. Ngày giỗ Tổ, đồng bào lũ lượt kéo đến dự đông hết sức tưởng tượng hàng trăm ngàn người, có thể nói là từ khắp cả miền Bắc ngủ đường ngủ sá lục tục kéo về. Tất cả bỏ lão đều mả <139>c quốc phục khăn đóng áo dài đen trong khi CQCS mặc quần tây áo sơ-mi cụt tay hay áo 4 túi đại quan. KTS Thụy đại diện Nhà nước ra trước bàn thờ Tổ, bất ngờ lấy trong cặp xách tay ra đủ thứ nào là áo gấm, khăn đóng, giày hạ và cả áo rộng xanh. KTS mặc vào rồi sụp lạy, khóc sụt mướt và khóc kể theo điệu "Khóc". trình bày ba điểm lên Tổ Hùng Vương oai linh chúng giám:

6.2. 1. Đền thờ Tổ Hùng Vương là một di sản thiêng liêng lịch sử và tín ngưỡng cần bảo vệ. Làm mất đền Tổ thì chữ Tổ quốc không còn ý nghĩa, mang tội với Tổ nặng lắm...

6.2. 2. Nhà máy xi-măng xây ở vùng này sẽ phá môi sinh vì hiện tượng micro climat, do hạt bụi xi-măng đọng lại trên bầu trời thiếu gió, tạo ra... hại mùa màng nông dân, tội lắm...

6.2. 3. Dự án xây Viện Bảo Tàng di tích lịch sử là cần thiết.

Khôi nguyên La Mã làm vừa lòng không những bộ lão miền Bắc mà cả miền Nam, Tô Hùng Vương khỏi đi tăn.

6.3. BẢO VỆ TRUYỀN THỐNG và TƯ TƯỞNG MỚI

Muốn bảo vệ có hiệu quả di tích lịch sử CQCS phải sửa luật nhà đất.

Còn muốn bảo vệ truyền thống tư tưởng, theo TT Nhất Hạnh thì phải xét lại những tư tưởng mới, tín ngưỡng mới: "Sự du nhập các tư tưởng mới các lối sống mới, tín ngưỡng mới cần được thực hiện trong tinh thần và nguyên tắc tôn trọng di sản văn hóa truyền thống ấy".

Về vấn đề tư tưởng, tinh thần và nguyên tắc căn bản của Phật giáo là tự do tư tưởng. Chừng ấy là đủ rồi, khỏi cần thêm gì cả. Còn tinh thần và nguyên tắc bảo vệ mà TT nói trên không thể giao cho chính quyền cộng sản thực hiện được. Chúng sẽ hiệp dâm ngôn ngữ để chặn đứng tự do tư tưởng. Chúng sẽ cấm những tư tưởng hướng về tự do, dân chủ, dân quyền, từ bi, bác ái v.v... mà chúng cho là mới, phi truyền thống, phi dân tộc, chúng sẽ tiếp tục cấm sách của những triết gia khác với Mác Lê. Chúng không phân biệt được sự khác biệt giữa cuốn The Tao of Physics của Capra với tạp chí Playboy, chúng sẽ cấm tuốt, vàng son lẫn lộn. Đồng thời tư tưởng lạc hậu Mác Lê lại được chúng xem như truyền thống dân tộc và tái bản vô số tuyên tập cộng sản xem như truyền thống nhân dân. Cộng sản và tư tưởng là hai hiện tượng không hiện diện đồng thời v con người máy nói không hiểu. Giao cho người máy bảo vệ tư tưởng là trở về với tuyệt đỉnh trí tuệ thời kỳ đồ đá.

Đường hướng Phật tử bảo vệ văn hóa thế nào? xin TT nói cho rõ, có quét sạch chủ nghĩa cộng sản xem như tư tưởng mới đã phá hoại truyền thống dân tộc không? Có phát huy truyền thống Tam Giáo Đồng Quy, truyền thống Chí Nhân của Nguyễn Trãi, truyền thống Hội Nghị Diên Hồng, truyền thống Khoan hồng nhà Trần, truyền thống Bài Giảng Trên Núi của Chúa Jêsus không? Có được phép dạy các truyền thống ấy ở các trường học thay thế cho chủ nghĩa "Hồng" sắt máu không? Có được phép thay thế sử liệu bị xã hội chủ nghĩa bóp méo ở trường học bằng những tác phẩm của Trần Trọng Kim, Phan Khoan v.v... không?

6.4. MẤT HẾT NIỀM TIN VÀO CẤP LÃNH ĐẠO

(TT Minh Châu)

Suốt gần nửa thế kỷ, dân tộc Việt Nam bị nạn Cộng sản làm mất gốc văn hóa trầm trọng. Gốc rễ quan trọng nhất là ở trong tâm hồn trong tư tưởng của dân chúng bị phân hóa quá nhiều vì dân chúng không tin vào cấp lãnh đạo cộng sản. HT Thích Minh Châu đã mạnh bạo tố ngay tờ Giác Ngộ: "sự đổ vỡ của những giá trị đạo đức và văn hóa truyền thống như sự giải thể của gia đình, nạn tham nhũng hối lộ phổ biến, ngay cả các tầng lớp trên của xã hội, khoảng cách chênh lệch ngày càng mở rộng giữa lớp người giàu và lớp người nghèo, khủng hoảng niềm tin vào giá trị nhân sinh, đặc biệt là ở lớp thanh thiếu niên, chúng mất hết niềm tin vào lãnh đạo, vào người cha, người mẹ, người anh, thậm chí cả đối với thầy cô giáo".

Còn gốc rễ di sản văn hóa ở bề ngoài như kiến trúc, thư tịch v.v... tuy cần thiết nhưng chỉ là phụ thôi nếu chúng chỉ được xem như đồ vật trang trí hay tài liệu nghiên cứu của một số học giả.

6.5. THƯ VIỆN VĂN KHOA và CHÙA XÁ LỢI LÂM NẠN

Tháng 4.93 vừa rồi chính quyền cộng sản truy tặng công đức cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền, một cư sĩ Phật Giáo thượng thặng miền Nam, cựu Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, Chủ tịch Hội Phật Học Nam Việt, sáng lập viên chùa Xá Lợi và thư viện Văn khoa lớn nhất Đông Nam Á. Đó là

bề ngoài, còn sau lưng thì chính quyền đốt sạch sách tư tưởng mới của thư viện Văn khoa và cho thay vào bằng sách truyền thống xã hội chủ nghĩa với vô số Tuyên Tập mà dân chúng thường dùng để gói hàng. Còn chùa Xá Lợi trụ sở của Hội Phật Học biến thành trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam một cách khá khôi hài. Chùa bị nữ binh áo vàng do Ni sư Huỳnh Liên im lặng đến chiếm đóng trước sự đầu hàng vô điều kiện của ông quản gia. Tội nghiệp ông này bị quân áo đen đêm trước đó, đem xe Jeep đến bịt mắt chở đi xử bắn bằng đạn già, rồi tha mạng cho về nhà không nói một lời. Sáng ngày ông lên Công an Phường xin điều tra. Công an không để ý lời khai và bảo ông mơ ngủ. Một giấc ngủ khá Nam Kha. Khi tỉnh giấc, áo vàng đã đến, hai hàng xung phong.

6.6. HAI BÀI GIẢNG ĐẠI HỌC CHO THỨ TRƯỞNG VĂN HÓA

Văn hóa truyền thống dân tộc dần dần được thay thế bằng văn hóa xã hội chủ nghĩa, mà chúng cũng gọi là văn hóa dân tộc hay, với một danh từ hấp dẫn hơn, văn hóa hiện thực. Hiện thực là không thực hiện chút nào hết, nghĩa là không đúng sự thật mà là đúng với xã hội chủ nghĩa. Hiện thực không diễn đạt con người thật sự có lương tri và xúc cảm mà bày đặt một mẫu người máy tức người mới của xã hội mới, bà con miền Nam gọi là cán gố.

Năm 1980, Thứ trưởng Văn hóa Giáo dục Hanoi vào Sài Gòn triệu tập tại Nha Thông tin chừng 30 nhân vật cũ thuộc các thành phần văn hóa giáo dục miền Nam để góp ý xây dựng văn hóa giáo dục. Hai đầu bàn ngồi đối diện nhau là Thứ trưởng và Giáo sư Lý Chánh Trung. Thứ trưởng mời tất cả, sau phiên họp chiều, cùng đi đến Alliance francaise xem phim tư bản Pháp. Trong khi chờ đợi, mỗi người lần lượt cho biết đường hướng văn hóa giáo dục tương lai thế nào để chống lại những tư tưởng phản động của giới văn nghệ sĩ làm chậm trễ sự tiến mau tiến mạnh lên xã hội chủ nghĩa của dân tộc. Tôi đặc biệt chú ý sự phát biểu lạ lùng của hai bạn đồng nghiệp: Đại Đức Thích Tuệ Sỹ (sắp vào tù) đại diện Đại Học Phật Giáo Vạn Hạnh và cố vấn Giáo sư Bùi Xuân Bào (ở tù mới về) đại diện Đại Học Công Giáo Đà Lạt. Một đảng nói chuyện trên trời, một đảng nói chuyện dưới đất. Rất tiếc là hai bài học văn hóa có giá trị lịch sử mà đem tặng cho học viên quá kém. Thứ trưởng ngỡ ngác không hiểu gì ráo về bài trên trời nhưng lại vỗ tay tán thưởng bài dưới đất (thay vì bỏ tù Giáo sư Bào một lần thứ hai, nếu hiểu được).

Đại Đức Tuệ Sỹ nói lai rai đông dài như ru con ngủ trưa mùa hè, làm cử tọa vừa ngáp vừa mừng (mừng khỏi trả bài vì hết giờ), ĐĐ dùng toàn danh từ Hán Việt triết học học búa kèm sanskrit-pali cho thêm ngán, đại ý bảo Nhà nước nên theo "Thoán từ của quẻ Sơn Lôi Di, Di: Trình cát, Quan đi, cầu tự khẩu thực v.v... những bậc hiền tài nên nuôi dưỡng dân bằng món ăn tinh thần quan trọng hơn món ăn vật chất v.v... (có lẽ vì ĐĐ quen trường trai chăng?). Giáo sư Bào, tuy là tiến sĩ triết học xuất thân, nhưng trái lại dùng toàn danh từ bình dân cộng sản, ông nói như cán giáo ở trại cải tạo, đồng dục hùng hồn làm mọi người thức giấc, đại khái rằng: "Tôi nhờ ơn Nhà nước cho đi học tập cải tạo, học thuộc những gì Nhà nước dạy nên nay đã trở thành người mới. Chỉ có trại học tập cải tạo mới có chương trình thích nghi về việc xây dựng con người mới cho xã hội mới. Bộ Thông Tin Văn Hóa Giáo Dục không đủ khả năng. Đề nghị đặt Bộ này trực thuộc Bộ Nội Vụ", Thứ trưởng vỗ tay tán thưởng. Cố Giáo sư Bào nói trúng tim đen của Cộng sản: **Văn hóa CS với công an nằm vùng là cùng một thầy.**

6.7. QUÊN NHỚ NHỚ QUÊN

Vì vậy, ngoài những cố gắng sưu tầm về di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, chúng ta nên đề phòng những ân ý của những tác phẩm loại Văn hóa truyền thống này của chính quyền cộng sản. Ví dụ trong Memento Văn Hóa Việt Nam. Tổng Hợp 1989-1995 ở mục danh nhân thế kỷ 20 gồm cho lấy lệ vồn vẹn có 5 nhân vật: Phan Bội Châu, Hàm Nghi, Hồ Chí Minh, Cao Xuân Huy và Đào Duy Anh. Memento hoàn toàn "quên" những nhà chí sĩ quốc gia như: Phạm Hồng Thái, Phan Châu Trinh, Nguyễn Thái Học, Huỳnh Thúc Kháng v.v... "quên" luôn nhóm Tự Lực Văn Đoàn "quên" cả nhóm Lý Sự Phan Khôi. "Quên" luôn cả Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Phạm Huy Tốn, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh v.v...

Sự vắng mặt của những nhân vật hay tổ chức quốc gia thuần túy nói trên, chứng minh một cái "nhờ" lạ lùng của "Vụ Án Ôn Như Hầu". Bài về Vụ Án này xuất hiện cốt để phân bua giải thích biện hộ cho một nguy tạo lịch sử trắng trợn nhằm loại trừ Quốc Dân Đảng vì đảng viên QDD Nguyễn Tường Tam, Trường Phái đoàn Việt Nam, đã không nhượng bộ một tấc đất nào cho Pháp tại Hội Nghị Đà Lạt. QDD lại cương quyết chống Hiệp Định Sơ Bộ do Đảng Cộng Sản ký chia quyền cho Thực dân Pháp cho phép chúng đổ bộ vào khắp Việt Nam. Vụ tiêu diệt QDD ("Vụ Án Ôn Như Hầu") xảy ra trong lúc Hồ Chí Minh ký Hiệp Định Sơ Bộ ở Fontainebleau, phải chăng đó là một điều kiện Mật do Pháp đòi hỏi. Dầu sao Hồ Chí Minh cũng bị Bidault gạt (đúng như Staline bị Hitler gạt sau Hiệp ước Varsovie chia đôi Ba Lan), và quân đội Pháp phát xuất từ những lãnh thổ do Hiệp Định Sơ Bộ ấn định, tấn công xâm chiếm toàn quốc. Nhưng trời bất dung gian, Pháp tướng loại trừ được Quốc Dân Đảng là xong, chúng có ngờ đầu tinh thần của Đoàn Tuyệt (Nhất Linh), của Tiêu Sơn Tráng Sĩ (Nhất Linh và Khải Hưng), của Nhớ Rừng (Thế Lữ), bàn bật trong lòng các chiến sĩ Trung Đoàn Thủ Đò, Tự vệ Thành, Thanh Niên Tiền Phong, và Thanh Niên Tiền Tuyến v.v...

Truyền thống dân tộc anh hùng đã đem đến chiến thắng Điện Biên Phủ, và chính cộng sản đã phá hoại đoàn kết quốc gia làm chậm trễ độc lập. Trong chuyến công du Việt Nam 1993, Tổng Thống Mitterand đi thăm đài kỷ niệm chư liệt sĩ Điện Biên Phủ, hương linh của những chiến sĩ quốc gia thế hệ Tự Lực Văn Đoàn. Tất nhiên, Tổng Thống Mitterand dứt khoát từ chối không thăm lăng Bác, và không tiếp xúc với Tổng Bí Thư Đảng Đỗ Mười. Đó là một sỉ nhục truyền thống của Đảng.

7. PHẬT GIÁO VIỆT NAM KHÔNG CÓ KẺ THÙ (TỪ BÍ XÓA BỎ HẬN THÙ)

(Đường Hướng 3 của TT Nhất Hạnh)

Bà con nên coi chừng: những câu có nhiều nghĩa như thế này, nếu không cẩn thận chắc chắn sẽ bị cộng sản đánh lạc đường hướng. Câu: "Phật Giáo Việt Nam không có kẻ thù" có 3 nghĩa:

7.1. Phật Giáo không thù hận ai cả. Đúng, và đó là sự dĩ nhiên. Phật Giáo chủ trương, diệt trừ tam độc tức Tham, Sân, Si. Nếu còn sân hận, thù hận thì đâu còn là Phật Giáo.

7.2. Không có ai thù Phật Giáo. Sai, có chính quyền cộng sản căm thù Phật Giáo vì Tôn Giáo được xem như ma túy của nhân dân, vì Phật giáo chủ trương bảo vệ dân tộc và đạo pháp đòi tự do dân chủ.

7.3. Có người thù hận Phật Giáo nhưng Phật Giáo không xem họ là kẻ thù. Đúng nhưng còn thiếu. Đúng vì chính quyền hận thù Phật Giáo và Phật Giáo không xem họ là kẻ thù.

Thiếu vì Phật Giáo cần phải hóa giải hận thù cho chính quyền cộng sản. Hóa giải bằng Từ Bi và Trí huệ. Tình thương phải sáng suốt.

Lấy tình thương có thể xóa bỏ hận thù ân oán trong lòng đối phương có nhân tính, nhưng không thể nào xóa bỏ hận thù máy móc do một chủ nghĩa sản xuất hận thù. Phải phá tan nhà máy chủ nghĩa là hành động của trí tuệ, và tha thứ cho người máy bị nhồi sọ là hành động của Từ Bi. Tất cả anh em H.O bị cải tạo tàn nhẫn nhưng không ai thù hận cán bộ giáo huấn cả. Không ai thù giận người máy, người diên bao giờ. Anh em gọi người máy là cán cố. Anh em thương hại họ không những vì từ bi mà còn vì trí tuệ. Họ hiểu rõ nguyên nhân của hận thù là do Đảng lãnh đạo, do chủ nghĩa cộng sản mà ra. Chừng nào hết những hiện tượng phi nhân bản trên là hận thù chấm dứt, khỏi cần huy động từ bi trí huệ rắc rối lỗi thời. Phải xem tập hồi ký Ánh Sáng và Bóng Tối của Giáo sư Hoàng Liên Nguyễn Văn Đãi, bị bắt trong Tết Mậu Thân, và đi bộ học tập cải tạo suốt dãy Trường Sơn, ra Bắc 13 năm ở nhiều trại giam. Phải xem ngót 600 trang hồi ký mới thấy rõ mặc dầu bị giam một mình dưới hầm tối om, con người có nhân tính không bao giờ biết hận thù mà lại băng khuôn thương hại là đảng khác.

Phải xem đoạn hồi ký của Giáo sư Áo Giàn Phan Ngô, bị CS bắt hai lần (1946-1947) và từ 1975 cho đến ngày được Hội Ân Xá Quốc Tế can thiệp ra tù 2/1988, để biết rằng bản chất của dân tộc Việt không có hận thù:

"Tôi viết đoạn hồi ký này và cho công bố trong giai đoạn đặc biệt này của tình hình đất nước, không phải để khơi ngọn lửa căm thù đối với Việt Cộng đầy tội ác, vì căm thù không phải là bản chất của người Việt chân chính, cũng không phải là khí giới để thắng họ, giải cứu Dân Tộc đang bị họ dày dora trong Trầm luân, điêu tàn. Thắng họ chỉ có Chính Nghĩa, Đại Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc "đem Đại Nghĩa để thắng hung tàn, lấy Chí Nhân mà thay cường bạo (Nguyễn Trãi, Bình Ngô Đại Cáo). Không căm thù nhưng phải sáng suốt để khỏi bị họ đánh lừa. Dùng "Chí Nhân" song phải "trực" để cho phép nước được công minh (Dĩ trực báo oán).

Bài này viết ra để giúp cho những kẻ "quá giàu thiện chí", biết cẩn thận để khỏi rơi vào bẫy của Việt Cộng mưu mô, xảo trá, đồng thời cũng nhắc nhở lớp đảng viên Cộng sản trung niên, về những tội ác mà đàn anh của họ đã phạm vào, họ không ngờ nổi, hy vọng họ quay về với Chính Đạo" (Vụ Cầu Chiêm Sơn ở Quảng Nam năm 1946. Vạn Thắng số đặc biệt 7. 1993).

Đọc xong điểm 3 Đường Hướng của TT Nhất Hạnh, ngoài ý chính "Lấy từ bi xóa bỏ hận thù" thì không có gì đáng để ý cả. Câu "Phật tử Việt Nam tha thiết muốn sống chung hòa bình và an lạc với các truyền thống, Nho Giáo, Lão Giáo, Cơ Đốc Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và các thành khác của dân tộc" là thừa. Vì với những truyền thống nêu đích danh trên, Phật Giáo khỏi cần phải thiết tha muốn sống chung mà vẫn có hòa bình và an lạc với họ. Với những thành phần khác cũng vậy, nhưng với chính quyền cộng sản thì phải đặt thêm điều kiện: tự do dân chủ thực sự, không phải tự do bịp bợm với dân chủ tập trung. Có như vậy thì sự sống chung hòa bình và an lạc mới có thể thực hiện.

7.4. BÀI GIẢNG LỊCH SỬ VỀ NGUYỄN TRÃI TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Trước 75 Cộng Hòa Việt Nam có đề nghị Nguyễn Trãi là bực danh nhân quốc tế với Liên Hiệp Quốc. Hồ sơ do Liên Hiệp Quốc gửi về Hà Nội vào khoảng đầu thập niên 80. Hà Nội được tin bất ngờ nên mở hội thảo và triệu tập một số giáo sư cũ miền Nam ra Bắc đóng góp bài vở (rất tiếc Giáo sư Phan Ngô đang ở tù). Giáo sư Dương Thiệu Tống, tiến sĩ giáo dục Đại học Columbia, con cháu cụ Dương Khuê, nhân dịp tặng Hà Nội một bài giảng về Chí Nhân của Nguyễn Trãi. Dĩ nhiên là Chính quyền bạo tàn chỉ thích nói về tài thao

lược chiến tranh kháng chiến chứ không muốn nói về Chí Nhân quá nặng Từ Bi, Bác Ái. Tai hại nhất là Giáo sư Tổng yêu cầu thay thế chữ Nhân (người) trong danh từ nhân dân, bằng chữ Nhân (từ bi) của Chí Nhân. Và cao hứng Giáo sư dùng chiết tự bảo rằng: trong chữ Nhân của Chí Nhân gồm cả con người và trời đất (tức Tam Tài). Con người là căn bản (Thê), được nuôi dưỡng nhờ Trời Đất (Tướng). Thế "cộng với" Tướng thành Dụng. Dụng là tình thương, là Chí Nhân bao la. Rồi có lẽ nhờ hương linh cụ Dương Khuê nhập vào, Giáo sư đề nghị phải hiểu chữ Nhân (Chí Nhân) trong danh từ Cách Mạng Nhân Dân để cho nhân dân được nhờ. Đó là một đề nghị động trời. Trong hàng cán bộ cao cấp, mặt lạnh như chì, không ai vỗ tay cả. Trong số đó có Giáo sư Ngọc, tiến sĩ Toán đại học Pháp, có vợ đảm, bạn đồng nghiệp của GS, xưa cùng dạy tại Đại Học Sài Gòn, nay ngồi hàng đầu mang quân hàm đại tá công an. Dân miền Nam lạy dài chịu thua không hiểu nổi loại trí thức say mê "hòa hợp" kiểu công an này. Bỗng nhiên một bô lão đến ôm GS bảo rằng ông không ngờ tiến sĩ thời xưa may quá còn sống. Nếu quả thật cụ Nguyễn Trãi mà còn sống thì chắc hẳn Ngài được mời đi học tập cái tập cải tạo gấp. Ngay cả truyền thống Chí Nhân cũng bị khai trừ. Bài thuyết trình của GS Dương Thiệu Tống không được Nhà nước chấp nhận cho in đăng vào tuyển tập lưu niệm như tất cả bài khác.

7.5. BÀI GIẢNG về NGUYỄN TRÃI ở các TRẠI CÁI TẠO MIỀN NAM

Bài học về "Truyền Thống Khoan Hồng Nhân Đạo và Độ Lượng của Cách Mạng" được dạy làm cho anh em trại viên cười ra nước mắt (Phải không GS Phan Ngô?). Số là do sự hấp tấp thiếu bài vở nên cán giáo vô tình lấy những bài tuyên truyền in sẵn từ trước để chiêu hàng quần dân miền Nam. Đó cũng là nội dung của bài phỏng vấn Bộ Trưởng Thông Tin Nguyễn Văn Hiếu trong chính phủ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, đăng trong tờ Kinh Tế Viễn Đông tháng 4.75. Chánh sách khoan hồng là chánh sách "Đốt hồ sơ xóa bỏ hận thù" của Nhà Trần và "Lấy Chí Nhân mà thay cường bạo" của Nguyễn Trãi. CQCS chỉ tung truyền thống khoan hồng giả tạo khi cần hòa hợp và sau đó thì tiếp tục truyền thống Mác Lê căn bản dài dài.

8. ĐOÀN KẾT và THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO

(Đường Hướng 4 của TT Nhất Hạnh)

Theo giáo lý thì vấn đề đoàn kết và thống nhất Phật Giáo không cần phải đặt ra. Tăng đoàn sống với nhau theo con đường Lục Hòa thì hà tất phải đặt thêm đoàn kết thống nhất làm gì. Nhưng trên thực tế thì có nhiều tông phái và Giáo hội Phật giáo với nhiều Pháp Môn, tùy duyên tu học và hành đạo. Vấn đề thống nhất hay đoàn kết nếu có chăng chỉ tạm thời để bảo vệ một mục đích chung quan trọng. Mục đích hiện tại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước cũng như ngoài nước là: đòi hỏi tự do dân chủ cho toàn dân để thực hiện công cuộc bảo vệ dân tộc và đạo pháp. Đó là xu hướng của GH bùng nổ. Khi thực hiện xong thì GH bùng nổ rút lui trở về với GH trầm lặng để cùng tiếp tục tu học. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có thể giải thể, nếu không, thì cũng đương nhiên tan rã vì mục đích để mà thống nhất xét không còn cần thiết.

Mục đích của TT Nhất Hạnh là hòa hợp ưu tiên với chính quyền cộng sản nên Giáo Hội Thống Nhất của các Phật tử Việt Nam sẽ được CQCS cho phép ra đời nay mai và chắc chắn sẽ tồn tại dài dài với chế độ cùng với Mặt Trận Tổ Quốc. Để tránh nhầm lẫn giữa hai tên nên tạm gọi Giáo Hội Thống Nhất Của Tất Cả Phật Tử Việt Nam của TT Nhất Hạnh là Giáo Hội Phật Tử và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Giáo Hội Tu Sĩ. Sau đây là những khác biệt giữa hai Giáo Hội

Giáo Hội Phật Tử: hòa hợp ưu tiên với CQCS xong rồi mới đặt một số đòi hỏi yêu cầu riêng cho Phật Giáo.

Giáo Hội Tu Sĩ: đặt điều kiện tiên quyết: Tự do, Dân chủ cho toàn dân rồi mới hòa hợp với CQCS sau.

Giáo Hội Phật Tử: gồm tất cả các Phật Tử trong tương lai

Giáo Hội Tu Sĩ: gồm nhiều tông phái vài giáo hội trong quá khứ và hiện tại tại Giáo Hội Phật Tử: sẽ thành lập ở VN, Giáo chủ sáng lập là TT Nhất Hạnh

Giáo Hội Tu Sĩ: được thành lập năm 1964, Xử lý Hội đồng Lương viện là HT Huyền Quang kiêm quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

Giáo Hội Phật Tử: Giáo Hội Phật Tử 1994 (?) chấp nhận trọn vẹn, Giáo Hội Tu Sĩ (1964)

Giáo Hội Tu Sĩ: TT Nhất Hạnh nguyên là tu sĩ của Giáo Hội Tu Sĩ, sáng lập viên Đại Học Vạn Hạnh (thời đang còn ở chùa Pháp Hội) Đại diện Giáo Hội tiếp nhận tịnh tài gửi về cho thầy Thanh Văn xây Trung Tâm Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội Phú Lâm, chắc chắn biết rõ sự khác biệt giữa Tu Sĩ và Phật Tử.

TT Nhất Hạnh đòi hỏi CQCS "không được xen vào nội bộ, Giáo Hội Phật Tử phải có tính cách độc lập v.v..." Sự kiện Phật Tử yêu cầu CQCS đừng xen vào nội bộ v.v... không khác gì việc thuyền nhân đòi hỏi hải tặc đừng xâm phạm tánh mạng, v.v... Có thể CQCS không xen vào nội bộ nhưng đồng viên Phật Tử đi làm nghĩa vụ quân sự ở Cuba thì Giáo chủ ở lại một mình tha hồ tự do yêu cầu và đòi hỏi. Trong trường hợp hy hữu, CQCS thỏa mãn mọi đòi hỏi thì Phật Tử lấy gì sinh sống? Nếu số Phật Tử không bao nhiêu thì có thể sống vừa nhờ quyên góp bốn phương vừa tự túc như Làng Hồng bên Pháp. Nếu đông như Giáo Hội của "tất cả các" Phật Tử thì chắc chắn là đối trước khi cứu khổ dân nghèo.

Đề nghị lập làng theo kiểu "Làng công nghệ" sinh sống tự túc của đạo sĩ Thiên Chúa Giáo Lanza de Vasto, triết gia, họa sĩ chân dung, nhà điêu khắc, thợ bạc, làm ruộng, thi sĩ, văn sĩ, giáo sư ngôn ngữ, v.v... Đạo sĩ say mê tư tưởng Đông Phương, tu Thiền và nhất là hành thiền thật sự không trình diễn. Đạo sĩ hành thiền (đi bộ) suốt nước Ý, nước Pháp và một phần Âu Châu, đi đến tận Jérusalem (nên xem Le Pèlerinage aux Sources và Approches de la Vie Intérieure của Đạo sĩ).

Còn nếu muốn tổ chức quyên góp để cứu khổ quê mẹ đề nghị nên dùng chuyên gia hành chánh kế toán mà mình kiểm soát được, để tránh trường hợp Chương Trình Cứu Trợ Thuyền Nhân ở Singapore năm 1978 bị báo Quê Mẹ chỉ trích rồi kêu oan. TT là Giám đốc Điều Hành mà Ban Quản Trị lại do ông Nhật Bản Isaka và Thủ bản là ông Willy Tay Khim San người Singapore, thì có trời mà kiểm soát. Sổ sách họ giữ thì mình đừng chịu đứng làm Giám đốc Điều Hành. Bậc tu hành nhẹ dạ hay có lòng tin người cho rằng ai cũng tốt như mình. Nếu bị buộc phải làm công việc quản lý, chư TT cần phải xem thêm phương pháp quản trị hành chánh kế toán để kiểm soát việc chi tiêu tịnh tài thí chủ cho chu đáo.

Nhưng làm cho đúng bao nhiêu cũng vẫn là công đã trảng. Trong khi đảng Cộng Sản bán nước bán dân chuyển ngân ra ngoại quốc thì GHTNCTCPTVN lo xin viện trợ nhân đạo nuôi dân thay thế CQCS bắt nhân. Cái đó mới thật là oái oăm, không làm không được ai nỡ lòng nào, nhưng phải sáng suốt để khỏi bị CQCS lợi dụng chống lại phong trào bảo vệ tự do nhân quyền chung.

9. PHẬT GIÁO VIỆT NAM KHÔNG CÓ MỤC TIÊU CHÍNH TRỊ

(Đường hướng 5 của TT Nhất Hạnh)

Xin bà con xem lại mục 4.5. về vấn đề "Hòa Hợp Dân Tộc và Tôn Giáo của Tổng Bí Thư Đảng" để đề phòng một lần nữa, những câu có nhiều nghĩa, ngộ hầu tránh cộng sản đánh lạc đường hướng: Câu "Phật Giáo không có mục tiêu chính trị" được TT Nhất Hạnh đưa ra trong lúc này vô tình có ảnh hưởng chính trị to lớn. Nó có thể:

9.1. Chận đứng trực tiếp công cuộc bảo vệ đạo pháp và dân tộc của Phật Giáo

9.2. Gián tiếp chận đứng công cuộc đòi hỏi tự do dân chủ cho dân Việt Nam

9.3. Tiếp tay cho một chính quyền cộng sản tàn bạo đang bị lung lay tận gốc.

Vấn đề này mục 4.5. đã giải thích rõ sự nguy hiểm khá đầy đủ, tiếp theo xin phân tích danh từ mục tiêu chính trị, nó có 3 nghĩa chính:

9.4. 1. Mục tiêu chính trị 1 để tìm kiếm quyền bính, thao túng chính quyền hoặc chính trị phe phái (Theo lời TT Nhất Hạnh). Mục tiêu này là của những người không phải Phật Tử, hay Phật Tử kém tu hành, đang còn tham sân si chưa giữ ngũ giới nên ham thích quyền bính. Còn chính quyền hay chính trị phe phái nào bị thao túng là chính quyền hay chính trị phe phái hại dân hại nước. Chính quyền Cộng Sản và Đảng Cộng Sản hiện nay là phe phái, đang được sự ủng hộ của nhiều nhân vật say mê mục tiêu chính trị phe phái. Tất nhiên Phật Giáo Tu Sĩ không có mục tiêu chính trị như vậy

9.4. 2. Mục tiêu chính trị 2 cứu dân độ thế do những nhà lãnh đạo trong sạch, hết tham sân si, giữ tròn ngũ giới (Cũng theo TT Nhất Hạnh dịch lời Phật dạy trong Đường Xưa Mây Trắng). Vua Asoka, các vua đời Lý Trần đều có mục tiêu chính trị kiểu này, đó là truyền thống tốt đẹp của Phật Giáo Việt Nam, chúng ta nên tiếp tục. Giáo Hội Tu Sĩ hiện đang theo truyền thống Lý Trần để tạo môi trường tự do dân chủ giúp dân chúng có cơ hội bầu lãnh đạo có khả năng và biết thương dân, có mục tiêu chính trị này và mục tiêu chính trị 3 nói sau đây.

9.4. 3. Mục tiêu chính trị 3 của các chuyên gia hoàn toàn có tính cách khoa học (các bộ môn thuộc Khoa Học Nhân Văn như Khoa Học Chính Trị, Chính Trị Kinh Doanh, Kinh Tế Chính Trị, Quản Trị Hành Chánh, Công Pháp Quốc Tế, Luật Học v.v...). Họ nghiên cứu và đề nghị những biện pháp thích nghi cho một chính quyền có mục tiêu chính trị 2. Chính quyền có mục tiêu 1 lại tránh né những chuyên gia vì sợ khoa học phơi bày sự thật tham ô của mình. TT Nhất Hạnh quá chú tâm vào mục tiêu chính trị 1, quên nói đến mục tiêu chính trị 2 mà TT hằng thao thức trong Đường Xưa Mây Trắng, nên vô tình nổi giáo cho giặc. Chính quyền cộng sản sợ chế độ dân chủ nghị trường, bầu cử tự do cho dân lựa chọn những ứng cử viên độc lập hay do nhiều đảng phái, tôn giáo, tổ chức cộng đồng đề cử ra. Chúng thường dùng những danh từ khinh thị đối với chế độ đa nguyên, đa đảng mà chúng gọi là bè phái, tranh cử gọi là tìm kiếm quyền bính, vạch đường hướng cho chính phủ gọi là thao túng chính quyền. TT vô tình củng cố chế độ dân chủ tập trung, độc tài, độc đảng, chuyên chính vô sản. Thật là tai hại.

10. NHỮNG NHU YẾU ĐÍCH THỰC của PHẬT GIÁO VIỆT NAM HIỆN TẠI

(Đường hướng 6 của TT Nhất Hạnh)

Đây là đường hướng hấp dẫn nhất cho những ai nhẹ dạ tin theo. TT Nhất Hạnh viết:

"Phật Tử Việt Nam đòi hỏi quyền tự do hành đạo như các Giáo Hội khác ở các nước Tự Do" :

10.1. Được tự do xuất bản và phát hành kinh sách và báo chí Phật học

10.2. Được tự do thành lập Phật Học Viện các cấp

10.3. Được tự do thành lập các Trung Tâm tu học cho người xuất gia và tại gia

10.4. Được tự do tổ chức các lễ lược, các buổi diễn thuyết và khóa tu

10.5. Được tự do thực hiện những công cuộc cứu trợ xã hội như những phương thức thực tập từ bi

10.6. Phật Tử Việt Nam đòi hỏi phóng thích các Tu sĩ bị giam giữ

10.7. Phật Tử Việt Nam yêu cầu chính quyền trả lại tất cả các cơ sở đã bị tịch thu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

10.8. Các Tu sĩ trong nước được phép xuất ngoại để học hỏi thêm, tiếp xúc và làm Phật sự

10.9. Các Tu sĩ ngoài nước được phép về nước để tu nghiệp để hành đạo

10.10. Các nhân vật quan trọng trong hai viện Tăng Thống và Hóa Đạo được trở về phục vụ trong giáo hội Thống Nhất của các Phật Tử Việt Nam

Đây không phải là điều kiện, mới chỉ là những đòi hỏi, mà CQCS chỉ chấp thuận khi nào thấy có lợi.

Vì có lợi nên Đỗ Mười đã đáp ứng từ năm 1981 7 đòi hỏi nêu trong "Đường Hướng của Phật Giáo Việt Nam" của TT Nhất Hạnh cho GHPGVN của Mặt Trận Tổ Quốc, còn 3 đòi hỏi khác thì Đỗ Mười mong muốn mà không ai xin. Không ai xin vì chấp thuận cũng như không. Như không vì người trong cuộc không xin Đỗ Mười những đòi hỏi đó!

Sau đây xin phân tích từng điểm một:

Trước hết đường hướng 6 này không có gì mới lạ, đó vẫn là con đường mòn hòa hợp âm thầm vì tình thương đã được trên 2 triệu đồng bào di tản cùng tất cả các tôn giáo, đảng phái, tổ chức hải ngoại thăm lặn vạch ra để cứu giúp quê hương. Đường khá mòn vì đã được tận dụng suốt 18 năm trong địa ngục cộng sản để giúp dân Việt sống tiếp tục duy trì tinh thần bùng nổ với hàng loạt anh hùng vị Pháp thiêu thân. Nếu chờ đợi CQCS chấp thuận khai thông đường hướng số 6 của GHTNCTCPTVN thì thử hỏi còn ai sống mà hòa hợp? Ngay câu mở đầu đã thấy không ổn chút nào hết:

"Phật tử Việt Nam đòi hỏi quyền tự do hành đạo như các Giáo Hội khác ở các nước Tự Do."

Thượng Tọa công nhận rằng nước Việt Nam là một nước độc tài, không phải là một nước Tự Do nên phải đòi hỏi riêng quyền tự do hành đạo cho Phật tử mà thôi, không dám đòi hỏi nhiều, sợ làm chính trị. Chuyện này cũng như chuyện CQCS chuyển sang kinh tế thị trường nhưng lại hạn chế tự do, thành ra chỉ có kinh tế thị trường cho cá nhân lãnh tụ đảng tự do bán nước chuyển ngân, làm cho đất nước điều linh, dân tình khốn khổ.

Đã là Tự Do là phải Tự Do cho tất cả mọi người mới có hiệu quả (chúng tôi không dám dùng chữ bình đẳng). Nếu chỉ được pháp tự do hành đạo mà thôi, thì cũng như không, vì CQCS độc tài vẫn xem tôn giáo là ma túy của dân nên mới có đủ biện pháp độc tài để chận công dân theo đạo. Xin chư TT đừng tin tưởng vào ngành Tư pháp CS. Ví dụ chúng ghi "phản động" vào hồ sơ lý lịch, cúp hộ khẩu, đuổi đi kinh tế mới, cho cái tạo học tập, động viên đi làm nghĩa vụ quốc tế, đuổi nhà đòi đất. Đó là những biện pháp thông thường. Mạnh hơn thì thủ tiêu hay tiêm thuốc an thần, bỏ vô nhà thương điên, vu cáo phạm pháp hay điếm viên v.v... Vì áp lực của phong trào dân quyền quốc tế nên chúng dụ hòa hợp mà thôi. Xin chư TT đừng vội tin CQCS. Nhân dân và chính quyền không thích tôn giáo ma túy đâu! Những biện pháp tàn bạo nói trên là chính sách truyền thống trị dân của CQCS. Nếu Phật tử nghe thầy không làm chính trị thì làm sao mà thay đổi những đường lối hành chánh, tư pháp, quân sự, giáo dục, kinh tế, xã hội v.v... của đảng Cộng Sản được?

Hơn nữa những đòi hỏi của GHTHCTCPTVN cũng đã được CQCS thỏa mãn từ lâu đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam bên nhà, họ đang hưởng đích thực 7 nhu yếu hay 7 điểm tự do của "Đường Hướng 6", mà khỏi cần đòi hỏi, chỉ cần gia nhập một cách dễ dàng (gồm: 1. xuất bản kinh sách; 2. lập Phật Học Viện; 3. mở trung tâm tu học; 4. tổ chức lễ lược, diễn thuyết, khóa tu; 5. cứu trợ xã hội; 6. nhận lãnh các ơ sở tịch thu của GHPGVNTN; 7. tu sĩ trong nước xuất ngoại).

Vi tịch tài thí chủ khó kiếm, đề nghị nên dẹp chủ trương thành lập GHTNCTCPTVN trong tương lai, dùng ngay GHPGVN sẵn có tại chỗ, họ cũng hòa hợp mà lại còn có gan chỉ trích CQCS, đề nghị dừng giảm chân lên nhau, tôn công hao của. Tịch tài nên gửi ngay cho GHPGVN thì khỏi nuôi báo cô tất cả các Phật tử của GHTNCTCPTVN, một việc hai công làm bớt phần của dân nghèo.

Những việc này vẫn không quan trọng bằng những nguyên tắc căn bản về tự do, dân chủ và nhân quyền mà TT đã vô tình vi phạm bởi Phương Hướng 5 và được xác nhận lại với các điều 6, 7, 8, 9 và 10.

CQCS ngó ý sẵn sàng phóng thích các tu sĩ bị giam nếu HT Trí Quang có lời xin. Nhưng HT từ chối:

"Ai giam thì người ấy thả, việc gì mà tôi phải xin".

CQCS giam giữ chư Tăng "bùng nổ" thì chỉ có sự bùng nổ của tất cả trại cải tạo để thực hiện Tự Do cho toàn quốc chứ không riêng cho tu sĩ bị giam. GHTNCTCPTVN hòa hợp cần phải tôn trọng đường hướng bùng nổ của các chư Tăng GHPGVNTN trong tù. Đó là nguyên tắc căn bản của nhân quyền. Không thể nào dùng áp lực CQCS mà buộc bùng nổ phải hòa hợp.

Thứ nhất: Không thể nào "Phật tử Việt Nam đòi hỏi phóng thích các tu sĩ bị giam giữ", vì "những thành tích và ưu điểm của giáo hội này" trong dĩ vãng mà chính vì lập trường đòi hỏi tự do dân chủ của họ ngày hôm nay.

Thứ hai: Việc yêu cầu GHPGVNTN "phải được lịch sử, quốc dân và chính quyền thừa nhận (? , xem quy ước danh từ ở 4.5.)" nghe chương tại vì GHPGVNTN dĩ nhiên khỏi cần phải được lịch sử, và quốc dân thừa nhận. Còn chính quyền cộng sản thì có bao giờ tôn trọng lịch sử với quốc dân đâu mà TT ghép chung ba danh từ với nhau, thật không ổn chút nào.

Thứ ba: Việc đòi hỏi GHPGVNTN "phải được tiếp nhận trọn vẹn vào giáo hội thống nhất của tất cả Phật tử Việt Nam trong tương lai" (???), là ép "bùng nổ" phải hòa hợp tức trái với nguyên tắc căn bản của nhân quyền. Nên để các ngài tự do lựa chọn. Danh từ "phải được" ở đây có nghĩa tranh đấu cuộc vi CQCS lay cả tôi lẫn nó để bùng nổ xẹp sang hòa hợp: Được là cái chắc.

(Hầu hết các ngài đều đã nhiều lần bị bắt giam và được phóng thích nhờ áp lực nhân quyền quốc tế và sự đấu tranh của dân chúng trong và ngoài nước. Ra tù các ngài vẫn kiên định lập trường để trở lại chốn lao tù. Sự kiện này đã thực hiện dưới mọi chế độ không riêng gì với chế độ cộng sản ngày nay. Về mặt chính trị, theo danh từ thế gian, các ngài luôn luôn "thiên tả".

"Thiên tả" xưa nay thường bị chụp mũ sai lầm là cộng sản. Thiên tả hay thiên hữu tốt và xấu là tùy theo mục tiêu chính trị thiện hay ác. Thông thường đối với một chế độ xấu thì mình không nên thiên hữu để duy trì nó mà lại phải thiên tả để sửa đổi hay thay đổi nó nếu cần. Ví dụ: Tranh đấu cho tự do dân chủ, cho sự tiến bộ chống lại mọi nô lệ lạc hậu là "thiên tả tốt".

Chính tập đoàn cộng sản Việt Nam mới là siêu thiên hữu xấu, chúng là thành trì của đảng cộng sản lạc hậu nhất hiện nay, là căn cứ bảo thủ cuối cùng cho tuyệt đỉnh trí tuệ Cuba. Xin nhắc bà con rằng vì nhu cầu kinh tế thị trường cá nhân nên CQCS nói tay cho dân chúng được hưởng đôi chút com

thừa cá cặn của tài phiệt. Hưởng được là nhờ những "nghị quyết địa phương lui một bước" theo luật rừng thông cảm tiên bộ, và sẽ bị trừng trị khi cần với "chính sách, trung ương tiến ba bước" phù hợp với cương lĩnh lạc hậu của đại hội đảng kỳ VII, nghĩa là theo phương pháp tự do vô trách nhiệm: "Đường lối đảng luôn luôn đúng, chấp hành địa phương mãi mãi sai. Dầu sông cạn đá mòn, chân lý ấy không bao giờ thay đổi".

Thứ tư: Ngoài ra, việc TT "yêu cầu chính quyền trả lại tất cả cơ sở đã bị tịch thu của giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" cũng không ổn vì mơ hồ. Giao cho ai cần phải đợi CQCS đáp ứng yêu cầu của HT Huyền Quang về căn bản pháp lý của GHPGVNTN. Chưa có văn kiện nào giải tán GHPGVNTN mà chỉ có sự kiện cụ thể là CQCS dùng bạo lực công an để đàn áp tu sĩ GHPGVNTN. Nếu GHTNCTCPTVN "tiếp nhận trọn vẹn" "tất cả cơ sở bị tịch thu" từ tay bạo lực là vi phạm dân quyền, dân chủ và tự do. Đề nghị GHTNCTCPTVN xin sự ưng thuận trước của GHPGVNTN hiện trong tù hoặc tại GHPGVNTN tại Hải ngoại để tránh tiếng ở chùa Linh Mục quê mẹ hiện đang bùng nổ dữ dội:

"Giáo đưa tiếp hiện về đây"

"Hồng hoa sơ ý tiếp tay hồng kỳ?"

Thứ năm: Sờ dĩ xin phép hải hước một chút vì những điểm đòi hỏi hải hước nói trên mà Đổ Mưỡi chờ đợi từ lâu vẫn không thực hiện được vì người trong cuộc có ai đòi hỏi bao giờ đâu?. Câu chuyện cũng tương tự như chàng tiến sĩ Phó Bá Long xin Nhà nước Đại xá tội cho đồng bào chạy nạn cộng sản vì họ sợ bị chôn sống tập thể như kỳ Tết Mậu Thân ở Huế! Có đồng bào nào xin đại xá đâu? Những điểm đòi hỏi hải hước đó là:

10.1. Phóng thích các tu sĩ bị giam giữ. Những tu sĩ bị giam không xin phóng thích, chỉ chịu ra tù với điều kiện nhà nước chấp nhận <139>n thực thi nhân quyền gồm tự do dân chủ cho toàn dân.

10.2. Các tu sĩ ngoài nước được về nước để tu nghiệp và hành đạo: Không ai về hết ngoại trừ những tu sĩ có mục tiêu chính trị số 1 nói trên.

10.3. Các nhân vật quan trọng trong hai Viện Tăng Thống và Hóa Đạo (1964) được trở về phục vụ trong Giáo Hội Thống Nhất của tất cả Phật Tử Việt Nam (1994?). Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật. Cầu xin Ngài ban cho một nụ cười hoan hi. "Thờ vào tâm tĩnh lặng, thờ ra miệng mỉm cười" (TT Nhất Hạnh).

Thứ sáu: Thế nào cũng có một số Phật tử vì mến mộ thầy Nhất Hạnh, không kịp suy nghĩ nên cho rằng tôi chụp mũ thầy là cộng sản. Việc đó hoàn toàn sai. Tôi chỉ khẳng định rằng về mặt chính trị thầy xưa nay thiên tả (Hoa Sen Trong Biển Lửa) lo tranh đấu cho nhân quyền (Linh mục thiên tả Luther King đề nghị giải Nobel cho thầy), nhưng sáu đường hướng hòa hợp của thầy vô tình đưa ra lại có lợi cho chính quyền thiên hữu cộng sản Việt Nam, nhất là trong lúc Hòa Thượng Huyền Quang "thiên tả" đang bị cộng sản dùng Phật giáo công an tấn công dữ dội. Phải thức tỉnh mới rõ âm mưu chia rẽ mà trị của cộng sản Việt Nam. Nếu Luther King sống dậy thì ngài chắc chắn sẽ hoan hô đạo Jane Fonda đọc kinh ăn năn sám hối vì đã thiên tả thiếu công bằng nên trót đại giúp cộng sản Việt Nam, một tập đoàn thiên hữu lạc hậu, nay vẫn còn tiếp tục suy tôn thần tượng Fidel Castro với kỷ nguyên thứ 21.

Thứ bảy: Vì biết rằng dân tộc và tôn giáo là hai hiện tượng không thể tách rời nên Cộng sản rất mong có một giáo hội đặt dưới trường Mặt Trận Tô Quốc (Tô Quốc Tế thì đúng hơn) của cư sĩ Phật tử (ai vào cũng được, có vợ con, giới luật tự do, công an dễ cài), loại trừ tu sĩ (không có càng tốt vì Phật Pháp khó theo, bà con lối xóm để ý tác phong đạo đức rắc rối). Giáo hội này sẽ hiện đại hóa Phật giáo theo con

đường của tôn hữu ác đảng bằng tứ đồ tương đối với ai ham mê vật chất (bậc thấp nhất), theo con đường ngoại đạo tà giáo bằng bùa mê thuốc lú đối với ai còn mê tín dị đoan (bậc trung) hay bằng cầm kỳ thi họa đối với ai có tâm hồn lãng mạn (bậc cao) và nhiều phương pháp khác cao siêu hơn như tà thiên chẳng hạn v.v... Khi nắm được Phật giáo và tất cả các tôn giáo khác thì CQCS sẽ rêu rao: Tự do tín ngưỡng tha hồ tại Việt Nam, ai muốn biết rõ thì xin liên lạc với Mặt Trận Tổ Quốc (tế). Nhờ kinh nghiệm Tây Tạng với Giáo Hội lưu vong của ngài Đạt Lai Lạt Ma (đã bao lần muốn hòa hợp, Ngài chỉ xin được tự do tín ngưỡng mà cũng không xong vì Giáo Hội của Ngài gồm toàn tu sĩ) nên các GHPGVNTN ra đời nhiều nơi tại hải ngoại. Vì Việt Kiều đồng nhất tại Hoa Kỳ nên GHPGVNTN tại đây được Giáo Hội mẹ lựa chọn làm đại diện chung. Rất mong chư TT hợp tác khỏi cần gia nhập nếu thấy lập trường bảo vệ tự do tín ngưỡng như vậy là đúng trong giai đoạn pháp nạn này.

11. ĐƯỜNG HƯỚNG THIẾT THỰC ĐỂ BẢO VỆ DÂN TỘC

Đường hướng thiết thực để bảo vệ dân tộc là công việc của mọi người, nhất là những chuyên gia về kinh tế chính trị với những quy luật căn cứ trên những dữ kiện chính xác, của những lãnh tụ tôn giáo, đảng phái, hay tổ chức cộng đồng có kinh nghiệm sống với nhiều chế độ. Phật Giáo chỉ góp ý nhỏ hay nói cho đúng, gợi ý như sau:

Nên thực hiện gấp công việc chuyển hóa chế độ cộng sản lạc hậu sang chế độ tự do theo các quy luật được chứng nghiệm trên thế giới:

11.1. Thời gian quá độ (chuyển tiếp) từ kinh tế quốc doanh sang kinh tế thị trường tỷ lệ thuận với thời gian sống dưới chế độ cộng sản. Lâm bệch cộng sản càng lâu càng khó trị. Nga (1917) chuyển hóa chậm hơn Đông Âu (1945). Vinh (1945) chậm hơn Hà Nội (1954). Miền Bắc (1954) chậm hơn Miền Nam (1975). Nước Mông Cổ quên nếp sống lưu động tự do ngày xưa, quá lệ thuộc vào quốc doanh cộng sản nên rất khốn khổ vì độc lập. Kinh tế thị trường ở vùng sa mạc đòi hỏi cả thể lưu động, khả năng ấy không còn.

11.2. Kinh tế thị trường đòi hỏi tự do về mọi mặt.

11.3. Kinh tế thị trường đòi hỏi dân chủ thực sự khác với kinh tế quốc doanh cần sự độc tài nhà nước.

11.4. Kinh tế thị trường đòi hỏi chữ tín về mọi mặt.

11.5. Cấp lãnh đạo phải có:

11.5. 1. Đạo đức (để gây chữ Tín và áp dụng đức trị)

Muốn có đoàn kết toàn dân, một niềm tin cần được tạo dựng. Những người làm chính trị nếu thực hành được 5 giới thì sẽ tạo được niềm tin trong quốc dân. Với niềm tin ấy không có công trình gì mà không xây dựng được. Niềm tin ấy có thể bảo đảm được hòa bình, hạnh phúc và công bằng xã hội trong vương quốc" (Trích Đường Xưa Mây Trắng. Nhất Hạnh).

11.5. 2. Tinh thần quốc gia và dân tộc (để bảo vệ quốc gia, và chỉ thực hiện nghĩa vụ quốc tế không chiến tranh hướng về môi sinh, nhân đạo, hoà bình, giải trừ binh bị v.v... Riêng đối với những cấp lãnh đạo cộng sản muốn có hy vọng đặc cứ, phải theo hai quy luật sau:

11.5.2/1. Khả năng phản tỉnh của cấp lãnh đạo cộng sản tương đối thuận với tinh thần quốc gia của đương sự.

11.5.2/2. Khả năng phản tỉnh của cấp lãnh đạo cộng sản tương đối nghịch với tinh thần lệ thuộc vào ngoại quốc.

11.5.3. Kiến thức văn hóa (để hiểu việc và dùng người trong mọi ngành nghề) Riêng đối với những cấp lãnh đạo cộng sản phải áp dụng quy luật sau:

11.5.3/1. Khả năng phản tỉnh của cấp lãnh đạo cộng sản tương đối thuận với trình độ kiến thức văn hóa của đương sự.

12. NHỮNG THUẬN LỢI KHẢ THI

12.1. Khả năng của kỹ thuật điện tử và thông tin hiện đại có thể thu ngắn thời gian chuyển tiếp.

12.2. Gia tài thiên nhiên của đất nước Việt Nam phong phú và đa diện.

12.3. Khả năng chuyên môn hiện đại của 2 triệu đồng bào hải ngoại.

CHÚ Ý: Nền kinh tế thị trường không phải là một nền kinh tế hoàn toàn, nhờ các chuyên gia (như Lực Lượng Trí Thức Hoa-Thế-Nguyên) điều nghiên bổ túc thêm.

13. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Tương quan lực lượng hai bên:

13.1. Chính quyền cộng sản có: Địa lợi, Vũ lực, Tuyên truyền (do kinh tài) Lực lượng này ngày càng yếu kém vì:

13.1/1. Địa lợi: Bán đất cho ngoại quốc mất dần chủ quyền.

13.1/2. Vũ lực: Ngày càng ô hợp, cựu binh sĩ thất nghiệp, nạn thương phế binh, nạn tranh chấp quyền hành ngày càng gia tăng. Công an lấn áp quân đội.

13.1/3. Tuyên truyền xuyên tạc cá nhân mạnh nhất thời nhưng quá lộ liễu, không qua mặt được nhân dân Việt Nam trong nước và ngoài nước lâu dài, ngoại trừ những phần tử cộng sản đội lốt quốc gia được cấy ở Hải ngoại và một vài thành phần thích danh lợi và thiếu kinh nghiệm sống với cộng sản VN tại quê nhà. Tuy nhiên, nhờ có phương pháp "Bán Nước Chuyển Đôla" cộng sản có thể tăng cường mạnh mẽ phương pháp tuyên truyền xuyên tạc cá nhân hải ngoại. Trong nước, cộng sản công an sẽ trà trộn vào "bùng nổ" gây bao động hay lập văn thư giả để CQCS có cơ đàn áp phong trào bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc, và nhập vào "bình phong" (ví dụ Tổng Hồ Cẩm) bênh vực CQCS hết mình v.v... Nếu sự đàn áp thất bại hay HT Huyền Quang có việc gì, thì CQCS sẽ nhổ nước mắt cá sấu (như thời cải cách ruộng đất 1956) đổ lỗi cho Mặt Trận Tổ Quốc chấp hành sai chánh sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước đó thời.

13.2. Chúng ta có: Thiên thời, Nhân hòa, Công pháp quốc tế Lực lượng này ngày càng phát triển.

13.2/1. Thiên thời: Thời mạng vận của Cộng Sản, ngày càng suy vong

13.2/2. Nhân hòa: Khôi phá nô, cao trào bùng nổ ngày càng phát huy

13.2/3. Công pháp quốc tế: Cộng sản vi phạm hiệp định Genève: Xâm chiếm Quảng Trị 1972

Vi phạm hiệp định Paris: chiếm miền Nam năm 1975. Loại bỏ 3 thành phần. Mục tiêu đầu tiên là phải kết hợp 3 thành phần làm một tổ chức chính trị tạm gọi là Liên Minh Ba Thành Phần để Thi Hành Hiệp Định Paris. Ba thành phần gồm:

13.2/3/1. Thành phần thứ ba, gồm các đoàn thể tôn giáo, chính trị, chuyên gia, nghề nghiệp v.v...

13.2/3/2. Chính quyền Miền Nam cũ: Tất cả mọi chính thể kể từ 1945-1975

13.2/3/3. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

14. ĐIỀU KIỆN KẾT HỢP THUẬN LỢI

Công việc kết hợp tương đối dễ nhờ ở:

14.1. Sự liên lạc viễn thông liên lục địa dễ dàng. Trong nước có phần khó hơn một chút nhưng cũng không sao. Với một phong thư đem sang FAX ở Hồng Kông có chậm cũng vài ngày thôi. Nếu mọi thành phần mà có computer và modem thì tha hồ thảo luận tại nhà khỏi cần phải hội họp nhiều.

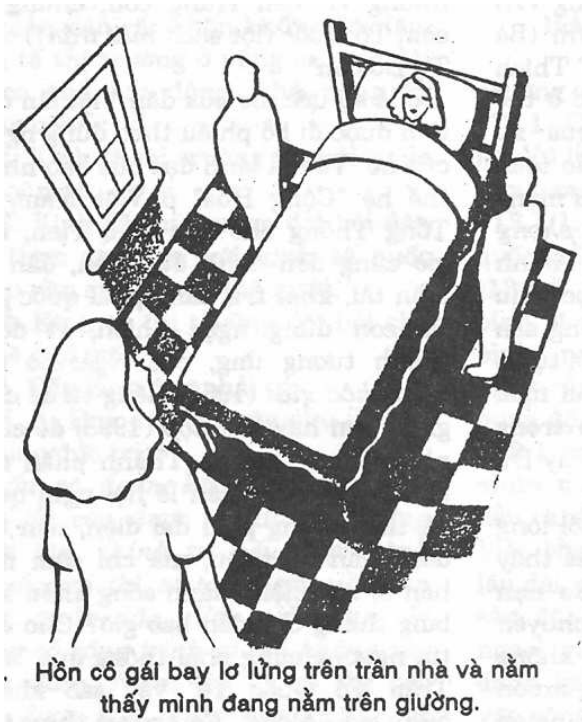
14.2. Sự kiện không lập chính phủ ba thành phần mà chỉ lo soạn thảo ROAD MAP cho sự bầu cử tự do tại Việt Nam và chuyển đến Liên Hiệp Quốc để xin thực hiện theo thể thức tương tự ở Campuchia.

ĐỜI NÔI TIẾP ĐỜI

Nguyên tác : Life After Life
Tác giả : Dr. Raymond A. Moody, Jr.
Người dịch: Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn

(Tiếp theo)

CHƯƠNG II : KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG



Hồn cô gái bay lơ lửng trên trần nhà và nằm thấy mình đang nằm trên giường.

Dù hoàn cảnh lúc thập tử nhất sinh và hạng người từng nếm trải khác biệt rất nhiều, thế nhưng các lời tường thuật giống nhau một cách lạ lùng. Giống đến nỗi ai cũng có thể dễ dàng nhặt ra khoảng mười lăm yếu tố diễn đi diễn lại trong khối chuyện kể tôi sưu tập được. Căn cứ trên những điểm tương đồng đó, tôi xin tạm dựng một kinh nghiệm 'lý tưởng', 'đầy đủ', hội tất cả các yếu tố thường xảy ra lớp lang như sau:

"Một người đang hấp hối, khi lâm vào phút nguy kịch nhất, chính anh (hay chị) nghe bác sĩ tuyên bố là đã chết. Anh bắt đầu nghe những tiếng ồn ào khó chịu, tiếng chuông reo hoặc tiếng vo-vo lớn, đồng thời thấy mình lao vút qua một đường hầm dài đen tối. Rồi anh bỗng thấy mình ở ngoài thân xác, song vẫn còn quanh đó, thấy chính thi hài mình như một người ngoài nào khác đang đứng xem. Từ vị trí thuận lợi bất thường này, anh theo dõi sự cấp cứu, hồi sinh, lòng rất kích động.

Lát sau, định thần lại, anh hơi quen với tình trạng kỳ quặc của mình. Nhận thấy vẫn còn có một "thân hình", song bản chất và khả năng khác hẳn với thể xác anh để lại kia. Anh thoáng nhận ra những linh hồn thân bằng quyến thuộc quá cố và một linh hồn nồng hậu, khả ái, thuộc loại anh chưa từng gặp: một đấng Từ Quang (a Being of Light, một sinh thể chỉ gồm

toàn ánh sáng, Quang Nhân, Đấng Ánh Sáng) hiện ra trước mặt.

Đấng Từ Quang han hỏi, song chẳng phải bằng lời nói, bảo anh tự lượng giá kiếp người vừa trải qua, giúp anh bằng cách chiếu cho xem lại tức khắc và toàn cảnh các diễn biến chính yếu của đời anh. Đôi lúc anh cảm thấy đến bên ngưỡng cửa thế giới bên kia. Nhưng anh nhận thấy phải quay về dương thế vì chưa tới số. Lúc đó anh muốn cưỡng chống bởi sau khi nếm mùi cuộc sống bên kia, không thích trở lại trần. Lòng anh chan hòa niềm từ ái, an lạc. Tuy chẳng khứng, anh vẫn phải nhập vô xác và hồi sinh.

Sau này anh muốn kể chuyện với người khác, song gặp nhiều trở ngại. Trước hết chẳng tìm được chữ thích hợp để mô tả những gì không thuộc thể gian. Anh còn bị thiên hạ chế giễu nên đành câm nín. Dù vậy, kinh nghiệm đó ảnh hưởng sâu đậm đến đời sống, đặc biệt là đối với quan niệm của anh về sự ly trần cũng như mối tương quan giữa sinh và tử.

Xin lưu ý đoạn văn miêu tả trên đây không phải là kinh nghiệm của bất cứ ai. Thực ra đó là một câu chuyện mẫu, tổng hợp các yếu tố thường thấy trong nhiều trường hợp. Viết ra đây chỉ cốt tạo một ý niệm khái quát, tiên khởi về những gì người sắp chết có thể gặp. Vậy đây chỉ là một thí dụ trừu tượng hơn là một chuyện sống thực. Trong chương này tôi sẽ thảo luận chi tiết từng yếu tố thường gặp cũng như cho nhiều thí dụ.

Tuy nhiên có vài dữ kiện cần được trình bày hầu phần còn lại của cuộc khảo cứu kinh nghiệm lúc lâm chung nằm trong khuôn khổ thích ứng:

1. Dù các chuyện thuật có rất nhiều điểm tương đồng, nhưng ta chẳng gặp hai trường hợp hoàn toàn giống nhau.

2. Không một ai kể đủ mười lăm yếu tố như trong câu chuyện mẫu. Đa số nếu được tám hoặc nhiều hơn nữa, song ít người đạt đến mười hai.

3. Chẳng một yếu tố nào trong câu chuyện mẫu được tìm thấy trong từng câu chuyện kể, dù vậy có vài yếu tố gần như là phổ quát.

4. Cũng không một yếu tố nào trong câu chuyện mẫu chỉ xảy đến cho một người. Mỗi yếu tố được ghi nhận trong khá nhiều trường hợp hồi dương khác nhau.

5. Trình tự diễn tiến của những giai đoạn mà người hấp hối trải qua không nhất thiết giống câu chuyện mẫu. Chẳng hạn nhiều người trông thấy Đấng Từ Quang xuất hiện trước hoặc đồng thời lúc họ thoát xác, chứ chẳng phải một thời gian sau như trong tường thuật mẫu. Dù vậy các lớp lang trong câu chuyện tổng hợp và trình tự thường gặp, nếu có khác biệt, đó là ngoại lệ.

6. Mức độ sâu xa của kinh nghiệm đầy đủ mà một người hồi dương có được dường như tùy thuộc vào điểm người này thực sự bị bác sĩ xác nhận là đã chết, và chết như thế trong bao lâu. Một cách tổng quát, những người đã "chết" trải qua nhiều biến cố sống động, đầy đủ hơn những ai chỉ mới cận kề cái chết. Chết lâu dĩ nhiên đi đây đi đó nhiều hơn người chỉ lia đời trong giây lát.

7. Có vài kẻ mệnh chung khi sống lại chẳng thuật được gì. Họ bảo chẳng nhớ chi. Kỳ lạ là tôi từng gặp

khối người chết đi sống lại mấy phen, mỗi lần cách nhau nhiều năm. Họ không thấy gì ở lần này, nhưng khi khác lại có.

8. Cũng xin nhấn mạnh rằng tôi đang viết báo cáo, tường thuật của những người được tôi phỏng vấn kể cho nghe. Bởi thế nếu một yếu tố nào đó trong câu chuyện mẫu không góp mặt trong câu chuyện đang nghe, điều đó không nhất thiết có nghĩa yếu tố này chẳng xảy đến cho đương sự. Rất có thể y đã bỏ sót. Trong khuôn khổ đó ta hãy cùng xem các giai đoạn, biến cố thường xảy ra lúc lâm chung.

A. KHÓ DIỄN TẢ

Ngôn ngữ ta xử dụng được hiểu rộng rãi hay không tùy chỗ có nhiều người cùng chia sẻ các kinh nghiệm chung đó hay không. Sự kiện này là một trở ngại lớn cho cuộc thảo luận sau này. Những biến cố xảy ra cho người suýt chết vượt ngoài kinh nghiệm thông thường, do đó họ khó diễn đạt những gì từng nếm trải. Thực vậy, tất cả các người hỏi dương đều nói quá khó mô tả, biểu lộ. Nhiều người cho rằng: "Không tìm ra chữ cho những điều muốn nói", hoặc "Chẳng tính từ nào thích hợp để tả".

Một bà tâm sự: "Giờ tôi gặp khó khăn lớn khi muốn kể chuyện đó cho ông nghe bởi tất cả các chữ tôi biết chỉ có ba chiều. Khi bước qua ngưỡng cửa sinh tử, tôi đã nghĩ: "Ồ, hồi xưa học hình học, thầy dạy không gian chỉ có ba chiều và mình đã chấp nhận điều đó. Nhưng họ đã lầm. Nhiều hơn thế cơ! Và dĩ nhiên thế giới chúng ta đang sống có ba chiều, song thế giới bên kia không phải vậy. Cho nên thực khó nói lắm. Tôi phải dùng ngôn từ không gian ba chiều để mô tả cảnh giới đó. Cố gắng dùng chữ càng sát nghĩa càng tốt, song chưa chắc thích hợp. Tôi đâu thể tả hết cảnh ngộ".

(Chú thích của người dịch: *Cách đây khoảng 2.500 năm, Đức Phật khi mô tả Niết Bàn, Cực Lạc cũng gặp khó khăn lúc dùng ngôn ngữ thế gian để bàn những việc quá cao thâm, khai ngộ đệ tử mà không gây sự hiểu lầm. Người đời thường lấy tâm địa hẹp hòi để hình dung Niết Bàn, cho nên họ hiểu sai lời Đức Thế Tôn, cuối cùng cho rằng cứu cánh đạo Phật là một cái gì không tưởng. Câu chuyện ngụ ngôn sau đây nói lên khả năng hạn hẹp của chữ nghĩa:*

Ngày xưa có một con cá, vì là loài sống ở nước nên suốt đời chỉ ở trong nước, ngoài nước ra nó chẳng biết chi hết.

Một hôm đang nhón nhờ bơi lội trong hồ, tình cờ nó gặp một con rùa vốn đã quen thân, vừa du ngoạn trên mặt đất trở về. Cá liền hỏi:

- Chào anh! Lâu quá không gặp. Vậy xưa rày anh ở đâu?

- Ô chào bạn. Tôi vừa từ cõi đất liền về. Trên ấy mặt đất khô ráo quá.

- Đất khô? Anh nói gì lạ vậy? Tôi chưa hề thấy nơi nào kỳ dị thế. Lẽ nào lại có đất khô?

- Xin thế tôi không lừa dối bạn đâu. Nhưng tin hay không tùy bạn, tôi đâu ép. Dù sao, tôi cũng mới từ đó về.

- Nay anh, xin ráng diễn tả sao cho hợp lý hơn. Tôi nghĩ anh nói chưa rõ lắm. Hãy vui lòng cho biết đất

mà anh nói đó nó giống cái gì ở thế giới chúng ta, tức thủy giới? Nó có ẩm ướt không?

- Không, nó không ẩm ướt!

- Thế nó có mát dịu và lạnh?

- Không. Nó không mát, không dịu cũng chẳng lạnh.

- Nó trong suốt để ánh sáng xuyên qua?

- Không. Nó không trong suốt và ánh sáng chẳng thể xuyên qua.

- Nó mềm và dễ bị ép để tôi có thể quấy đuôi, đi lại thong thả trong ấy chứ?

- Không. Nó không mềm, không bị dồn nén dễ dàng, và trong đó anh chẳng thể nào bơi được.

- Vậy nó lưu động và đổ thành thác?

- Rất tiếc nó không chảy, không đổ thành suối thác được.

- Nó không thể dâng lên tạo thành những lượn sóng bạc đầu?

- Không. Tôi chưa hề thấy nó dâng lên thành những lượn sóng bạc.

Đến đây con cá tự đắc, vênh váo than rằng:

- Tôi đã từng nói với anh rằng đất mà anh nói đó không phải là cái gì cả. Tôi cũng vừa hỏi anh khá nhiều, lần nào anh cũng đáp không. Đất chẳng phải bất cứ cái gì tôi nêu ra, vậy đất hẳn là ngoan không. Thôi van anh đừng lừa bịp tôi nữa!

- Thế thì đành vậy, bạn ơi! Bạn quả quyết rằng chẳng có đất liền. Tôi cũng không có cách nào hơn là cứ để bạn tiếp tục tin những gì mình nghĩ. Nhưng một mai, nếu có ai khác hơn tôi đủ sức phân biệt, giải thích cho bạn thấy đất hiện hữu và đất chẳng giống nước, ngày ấy bạn sẽ thấy rằng bạn chỉ là một con cá nước!

B. NGHE BÁO TIN

Nhiều người xác quyết rằng đã nghe bác sĩ hoặc những người có mặt khác tuyên bố là họ đã chết. Một bà kể:

"Tôi nằm nhà thương, song họ chẳng biết tôi mắc bệnh gì. Nên bác sĩ James của tôi đưa tôi xuống phòng quang tuyến xem gan tôi thế nào. Trước hết họ thử nghiệm thứ được liệu định dùng trên tay tôi vì tôi bị dị ứng với nhiều thứ thuốc. Chẳng thấy phản ứng, họ tiếp tục làm việc. Họ dùng thuốc đó, và tôi chú tâm theo dõi họ. Tôi nghe bác sĩ quang tuyến đến bên máy điện thoại, nghe rõ ông quay số và nói:

"Bác sĩ James, tôi đã làm thân chủ của ông là bà Martin chết rồi". Nhưng tôi biết mình đâu đã lia đời. Tôi cố cử động hoặc làm cho họ biết, song chẳng được. Khi họ loay hoay cứu sống tôi, tôi nghe họ bảo nhau đã chích bao nhiêu phân khối thuốc gì đó, nhưng tôi nào cảm giác chi lúc họ chạm người tôi".

Trường hợp nữa là có một phụ nữ từng đau tim nhiều lần, một hôm bị kích ngất đến suýt mất mạng, bà thuật như sau:

"Thành linh ngục tôi bị đau thắt, như có một đai sắt kẹp siết giữa lồng ngực. Chông và bạn tôi nghe tôi ngã, chạy đến cứu. Tôi thấy mình ở một chỗ tối tăm. Nơi ấy tôi nghe chồng bảo như từ một chốn xa xăm: 'Lần này thì thôi rồi!'. Và tôi cũng nghĩ: 'Phải, dĩ tuyệt rồi!'.

Một thanh niên bị tai nạn ô-tô, mà người ta tưởng đã chết, nói: "Tôi nghe một phụ nữ có mặt lúc đó hỏi: 'Anh đi chưa?', và có người nào đó đáp: 'Ừa, ngoẻo rồi!'".

Chuyện kể loại đó phù hợp với những gì mà bác sĩ và các người có mặt còn nhớ. Chẳng hạn một đồng nghiệp đã bảo tôi: "Khi mình sửa soạn mổ một nữ bệnh nhân thì tim bà ngưng đập. Mình ở cạnh đó, thấy con người bà nở to. Tụi tôi cố hồi sinh bà trong một thời gian song vô hiệu nên mình nghĩ bà đã qua đời. Mình nói với bác sĩ phụ tá: 'Hãy thử lần nữa, rồi thì chịu thua'. Lần này tim bà đập lại và bà sống luôn. Sau đó mình hỏi bà còn nhớ gì khi 'chết', bà đáp chẳng nhớ chi nhiều, chỉ nhớ rõ là đã nghe bác sĩ bảo: 'Hãy thử lần nữa, rồi thì chịu thua'".

C. CẢM GIÁC YÊN TĨNH

Nhiều vị mô tả những cảm giác cực kỳ sung sướng ngay khi vừa tạ thế. Một ông bị thương nặng ở đầu, được xem như đã mệnh chung, kể: "Lúc bị thương tôi nghe đau nhói, rồi không thấy đau nữa. Tôi cảm giác mình bay dật dờ trong khoảng tối tăm. Hôm ấy trời giá buốt, thế nhưng ở chỗ tối tăm đó tôi lại thấy ấm áp, thoải mái chưa từng có... Tôi nhớ là đã nghĩ: 'Mình hẳn đã chết rồi'".

Có một bà được hồi sinh sau cơn đau tim, tâm sự: "Tôi bắt đầu có những cảm giác thật tuyệt diệu. Chẳng thấy gì ngoài sự an bình, thoải mái, yên tĩnh. Mọi phiền toái đều tan biến, và tôi tự nhủ: 'Ồi yên tĩnh, an lạc làm sao! Vậy mình đâu có đau...'".

Người khác cũng hồi tưởng: "Tôi chỉ cảm thấy sự tĩnh mịch, an lạc xâm chiếm tâm hồn. Thật tuyệt diệu".

Một người đã "chết" sau khi bị thương ở Việt Nam, nhớ lại lúc bị đạn: "Cảm thấy thật dễ chịu. Có đau đớn gì đâu, và chưa bao giờ được thư thái như vậy. Thanh thân và tốt lành".

D. TIẾNG ĐỘNG

Nhiều vị cho biết lúc từ trần hoặc hấp hối đã nghe các âm thanh kỳ lạ. Một người bị chết trong hai mươi phút trong một cuộc giải phẫu bụng đã mô tả:

"Tôi nghe tiếng vo vo khó chịu phát xuất từ trong đầu. Chẳng thoải mái tí nào. Tôi nhớ mãi tiếng ồn ào đó".

Một bà kể là khi ngất xỉu, bà nghe tiếng chuông rung âm ỉ. Cũng có thể nói đó là tiếng vo vo. Bà đã ở trong trạng thái bị quay cuồng. Tôi còn được thuật về những tiếng lách cách, tiếng gầm rú, tiếng đập thình thịch, tiếng vi vu như gió rít. Trong các trường hợp khác họ dường như nghe tiếng nhã nhạc. Thí dụ một người vừa được chở đến bệnh viện đã bị công bố rằng đã qua đời; ông hồi tưởng

"Hình như tôi đã nghe tiếng chuông đồ xa xăm, thoảng theo chiều gió. Giống như tiếng chuông gió Nhật Bản. Và tôi chỉ nghe những tiếng đó mà thôi.

Một thiếu phụ suýt chết vì xuất huyết nội và nghẹn mạch máu nói về lúc chị quy ngã như sau: "Tôi bắt đầu nghe tiếng nhạc, một loại nhạc hùng vĩ, tuyệt diệu".

hoa tư tưởng



*Yêu quê hương yêu
tiếng nói, yêu chữ viết
thanh âm.
Yêu tin người gìn giữ
tâm điều tuân luật giới.*

Hà Dịu Dịu

**Tân Tuế
Ngẫu Thành**

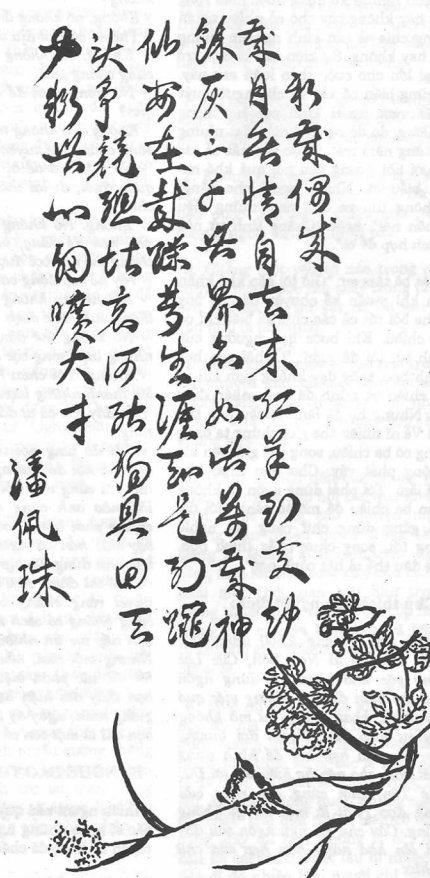
Tuế nguyệt vô tình tự khứ lai,
Hồng Dương đảo xứ kiếp dư hồi.
Tam thiên thế giới diệp như thử,
Vạn thế thần tiên an tại tai?
Diệp mộng sinh nhai tri thị huyền,
Đặng đầu tranh cạnh lỏng kham ai.
Hà năng độc cụ hồi thiên lục?
Cửu thế tâm hung khoáng đại tài.

(1917)
Phan Bội Châu

**Năm Mãi
Chợt Thành**

Vô tình năm tháng đến đi,
Năm nào tàn phá ấy kỳ Hồng Dương.
Ba ngàn thế giới như thường,
Thần tiên muôn tuổi tổ tông nơi đâu?
Đời huyền giác bướm biết lâu,
Đầu rúi danh lợi thương đau tranh
gành
Ai người kéo lại trời xanh?
Cứu đời chí lớn ắt mình tài cao!

05.9.1993
Huyền Thanh Lữ





(Chuyển ngữ)
(Nguyên tác "THE BOY LEMD"
của Vicki Mackenzie)
(Tiếp theo)

Chương Bảy

BÀI THUYẾT PHÁP CUỐI

20 phút trước khi bình minh ngày 3 tháng Ba năm 1984, ngày đầu năm theo lịch Tây Tạng, quả tim của Lạt Ma Thubten Yeshe ngừng đập. Ông chỉ vừa mới 49 tuổi. Ông chết cũng ly kỳ như chính cuộc sống của mình.

Nhìn lại thì việc Sư sống lâu như thế là một điều rất lạ. Có 3 van tim bị hư hại; và để hoàn thành chức năng của nó, quả tim càng lúc càng lớn ra, lấp đầy lồng ngực của ông. Theo các chuyên gia thì đáng lý Sư phải chết nhiều năm trước đó. Ngay từ những ngày đầu tiên khi Kopan vừa được thành lập, các bác sĩ Tây phương ở Kathmandu đã cho biết là Sư chỉ sống được trong vòng vài tháng nữa. Sư chỉ cười ha hả. Mặc kệ những lời khuyên của bác sĩ cũng như của những người khác, Sư cứ tiếp tục chui vào những cabin máy bay nặng nề sức ép, rất có hại cho người bệnh tim, đi khắp thế giới, viếng thăm hàng trăm trung tâm Phật giáo để chỉ vẽ và dạy dỗ các đệ tử, đi với một nhịp độ không một ông Chủ tịch cơ quan hay công ty liên quốc nào có thể bì kịp.

Gặp ông ở London một lần nọ, tôi hỏi thăm về bệnh tình và Sư trả lời: "10 năm về trước, lúc tôi đến Mỹ, các bác sĩ ở Madison đều nói là tôi chỉ còn sống thêm từ 3 đến 6 tháng; cả thầy 50 người khám bệnh cho tôi, ông nào cũng lấy làm lạ là tại sao tôi chưa chết. Tôi tin cậy mấy ông bác sĩ Tây phương. Nếu họ nói cô sắp chết thì cô làm được gì ngoài việc xuôi tay đầu hàng số mệnh? Tôi không hàng! Họ không thấy là con người vốn đặc biệt. Ta vượt qua mọi khuôn khổ mà người khác gán ghép vào ta".

Đó là một đề tài Sư ưa thích đặc biệt: khả năng / tiềm năng mệnh môn của tâm, mệnh môn đến nỗi không một hệ thống khái niệm nào có thể chứa đựng được nó. Bất cứ khi nào có dịp là Sư lại đề cập đến đề tài này vì biết rằng người Tây phương dù học nhiều và tiến bộ về mặt nhận thức nhưng vẫn thiếu hiểu biết về chiều sâu của chính mình, và do đó vẫn bị quấy phá bởi một âm ảnh sâu kín rằng họ vốn yếu kém, hữu hạn và hay kiêu ngạo, thỏa mãn về những điều vốn tầm thường, thấp kém như nhà, như xe, như danh vọng tiền tài... Sư nói về Phật tính, cái vĩ đại và vô biên tiềm tàng nơi mỗi người, nói về cái Sư biết, biết vì đã chạm đến.

"Kiêu hãnh thiêng liêng. Rất nên có niềm kiêu hãnh thiêng liêng rằng khả năng của chính ta vô hạn vô cùng", Sư thường dạy, và phân tích sự khác biệt giữa điều này với sự kiêu ngạo thông thường, điều không tốt ở bản chất. Sư thường nói với chúng tôi: "Các anh chị có một hình ảnh giới hạn về chính mình. Đó là căn gốc của giới hạn của mọi sự mọi vật: giới hạn của tình thương, giới hạn của trí tuệ, giới hạn của lòng từ bi. Các anh chị đã quyết định trước là mình rất hạn hẹp nên cả cuộc đời, trí tuệ và tình yêu của các anh

chị trở nên hạn hẹp; vì các anh chị chỉ nhốt mình trong ý tưởng hạn hẹp đó".

Khi tôi hỏi làm sao ông có thể duy trì sự sống trong bao nhiêu năm, Sư nói bằng giọng thân nhiên: "Qua linh chú và qua tâm. Kiểm soát thân xác, chẳng hạn như làm nhiệt độ trong người tăng lên, là chuyện dễ dàng. Rất đơn giản. Do tâm cả". Rồi Sư kết luận, vừa nói vừa cười:

"Tuy nhiên cái khó là kiểm soát được cái tâm của mình".

Hiển nhiên là khả năng kiểm soát thân và tâm của Sư rất lớn. Ít nhất là 200 lần tim của ông giờ chứng; nhưng cái mà một người bình thường không thể nào chịu đựng được lâu như thế lại không thắng được Sư. Và mặc dù tất cả chúng tôi đều biết là Sư có 'chuyện lòng' nhưng không một ai đoán định được bệnh tình của ông nặng nhẹ thế nào. Sư luôn luôn đến cùng đám đông với một sức sống vô bờ, linh hoạt và mạnh mẽ, nhưng thật ra thì những người lân cận thường thấy Sư bị kiệt lực.

Nick Ribush, người theo Sư trong chuyến đi thế giới lần đầu tiên năm 1971, kể rằng sau khi đã niềm nở tiếp đón chuyện trò với tất cả mọi người đến gặp mình, Sư trở về nhà và ngã quỵ ngay trên chiếc giường gần nhất, không còn đủ sức để đến chỗ nằm riêng của mình. Nick đã đứng trông như gỗ vì kinh hãi và bàng hoàng.

Đáng lưu ý là bệnh tình của ông trở nên vô phương cứu chữa trong đêm 10 tháng 12 năm 1983, chỉ mấy giờ đồng hồ sau khi khóa tu học tại Kopan chấm dứt, sau khi đã tận tâm tận lực giảng giải về tình yêu và Từ Bi cho lũ học trò chúng tôi trong suốt 4 giờ liên tục. Sư đã kiệt sức; hoạt động của tim đã hỗn loạn, làm ông không thở được, bắt đầu nôn mửa và cảm thấy đau đớn kịch liệt. Trong cơn bối rối và hoảng sợ, các đệ tử vội vàng đưa ông đến một phòng cấp cứu ở Delhi. Sau một chuỗi các thủ thuật khám nghiệm, các chuyên gia cho biết rằng bệnh trạng của ông là 'congested heart failure', có nghĩa là tim không thể bơm đủ máu vào các cơ quan khác trong thân thể và do đó các bộ phận này cũng bị tàn phá theo.

Sư nằm dưỡng bệnh tại một tư gia ở Delhi trong một tháng, rồi bất thần quyết định đi California để các đệ tử ở đây chăm sóc và được lọc máu theo phương pháp mới mẻ nhất. Quyết định này thật là dị thường; Sư vốn yêu mến các đệ tử ở đây, nhưng chắc chắn không phải vì thế mà đi ngược lại với truyền thống Tây Tạng. Nhưng Sư vẫn là người luôn luôn có những hành động lạ thường.

Sư đã biết rất rõ là mình sắp chết. Vào năm trước đó, có ít nhất hai đệ tử được nghe Sư kể rằng ông không sống được đến 50. Sư còn tiên đoán ngày chết của mình cho một trong hai người này biết: Losar (đầu năm theo lịch Tây Tạng) năm 1984. Dường như ngày giờ hoàn toàn do chính Sư chọn lựa; khi còn ở Delhi, Sư đã nói với Max Redlich rằng ông có thể, nếu muốn, sống thêm 2 năm nữa. Lạt Ma Zopa còn làm bao nhiêu là người hoang mang khi tuyên bố là Sư có thể kéo dài mạng sống thêm 10 năm, nếu các đệ tử có đủ thiện duyên và biết thành tâm tu tập.

Chẳng lẽ chúng tôi không xứng đáng, chưa tu tập đủ? Chúng tôi không thể biết được, không thể hiểu được điều này. Chắc chắn là có một vài phần tử bất chính trong cộng đồng Phật Tử ở Manjushri Institute, trung tâm do Sư thành lập tại Cumbria, Anh Quốc, và họ đã làm ông phiền lòng. Có lần ở Kopan, bệnh tình của ông trở nặng thấy rõ và Sư đã phải chống gậy mà đi; tình trạng càng lúc càng tệ hại cho đến khi một người đến hỏi có phải Sư sắp chết. "Không đâu", Sư trả lời, "nếu anh chuyên tâm tu tập thì chẳng có gì xảy ra cả". Và ngay sau đó Sư bỗng hồi phục nhanh chóng.

Rõ ràng là do một lý do huyền bí nào đó, Sư biết mình đã đến lúc phải chết. Như thế thì đối với ông, chuyện được chết theo cung cách của một Lạt Ma Tây Tạng là điều quá dễ, quá tự nhiên; chết trong thiền định, tại một nơi yên tĩnh,

trong vòng thân thiết với một hai bậc thầy kề cận bên mình, thanh thân và riêng tư. Nhưng Sur đã chọn lựa để cái chết của ông trở thành một biến cố của đám đông, có vẻ máy móc, và qua đó đưa ra bài giảng cuối cùng và thâm sâu nhất về khả năng của con người và ý nghĩa của tình yêu. Một thời gian ngắn trước khi từ trần, trong lúc đang được chuẩn bị để giải phẫu, Sur đã nói với Lạt Ma Zopa: "Cuộc giải phẫu này có thành công hay không chẳng phải là điều đáng quan tâm, chẳng có ý nghĩa gì cả. Vì thầy đã tận dụng thân xác này trong việc phụng sự người khác rồi. Thầy rất hài lòng với những điều đã làm được và không buồn phiền gì về chuyện chết chóc".

Từ lúc đến California vào cuối tháng Giêng đến khi lia đời vào tháng Ba, Sur đã bị đưa ra đưa vào rất nhiều bệnh viện để được khám nghiệm và chỉ dẫn về những phương thức chữa trị tốt nhất. (Một hình chụp tim cho thấy là các động mạch tim bị biến dạng, thay đổi vị trí và có khả năng hoạt động dị thường; các chuyên gia cho biết rằng đây là một trường hợp độc nhất vô nhị, và là lý do khiến Sur có thể sống quá lâu hơn dự đoán). Nhưng Sur không chịu nằm lại bệnh viện, nằng nặc đòi về lại nơi cư trú ở Aptos, gần Santa Cruz, để các đệ tử chăm sóc. Vị bác sĩ trưởng khoa đồng ý.

Thế là Sur về ở trong một ngôi nhà nằm trên bờ biển nhìn ra Thái Bình Dương, ngày ngày ngồi tựa người bên cửa sổ phòng ngủ ngắm cảnh mặt trời mọc và lặn trên làn nước xanh rì rào tiếng sóng biển. Cùng với Lạt Ma Zopa, kẻ một lòng một dạ với thầy, và người thị giả trung thành Thubten Monlam từ Kopan tới, Sur trải qua những ngày vui cuối cùng trong sự chăm sóc của các đệ tử người Mỹ. Chưa từng có một đại sư Tây Tạng nào đã làm như thế. Đó chẳng những là biểu hiện của lòng tin cậy hoàn toàn mà còn cho thấy Sur đã có chuẩn bị để đi đến tận cùng sự thương yêu các môn đồ Tây phương của mình.

"Giống như những lời giảng dạy đầy thương mến dành cho chúng tôi, hào ý để chúng tôi săn sóc cho đến giây phút cuối cùng cũng cho thấy, Sur quả thật đã hết lòng hết dạ với học trò của mình". Beverley Gwynn và Shasta Wallace đã nói như thế khi tôi tìm đến để nghe họ kể về những điều tai nghe mắt thấy quanh cái chết của Lạt Ma Yeshe. Họ đã không còn là người cũ sau khi đã trải qua kinh nghiệm lạ thường đó. "Chúng tôi đã đủ chín chắn để chăm sóc Sur vì từng ở bên một người bạn đã chết vì ung thư trước khi Sur đến một tháng. Nếu không thế thì chắc là chúng tôi chẳng dám đến gần Sur đâu", Beverley và Shasta nói tiếp.

Hai cái chết rất gần nhau trong thời gian, nhưng lại quá xa cách trong kích thước và ý nghĩa. "Người bạn của chúng tôi chết điếng, cảm nín và đau khổ cùng cực, chờ cái chết đến từng ngày; trong vòng một tuần lễ trước khi chết, chị ấy không buồn nói năng gì với ai nữa. Còn Sur thì hoàn toàn ngược lại; dù tình trạng thể xác rất là kinh khủng - như ói mửa thường xuyên, không ăn uống gì được, đôi lúc lăn lộn khắp giường - nhưng Sur vẫn cười nói, ăn tự nhiên tự tại, dường như không mấy may dính dáng đến bệnh trạng của mình. Sur thường nói với giọng bình thản: 'Ói mửa làm mệt người lắm!' Nghe cứ tưởng như ngài đang nói về một người khác. Khi người bạn đau đớn là chúng tôi biết ngay. Nhưng với Sur thì không. Chẳng một lời phàn nàn, kêu rên gì cả, chẳng bị trói buộc vào cơn bệnh như người thường; ngài không cảm nhận sự đau đớn của thể xác.

"Có nhiều chuyện trái lẽ thường lắm. Lạt Ma Zopa cười nói rất nhiều; chúng tôi nghe ông phát ra những chuỗi cười dòn tan. Nhưng lúc Sur ăn xong lại nôn mửa ra thì chúng tôi cảm thấy thương xót và đau buồn lắm, nhưng đúng lúc đó thì Lạt Ma Zopa bước vào và bắt đầu cười đùa với Sur. Dù đầy lòng thương cảm, chúng tôi không hề thấy chán nản, tuyệt vọng. Lạt Ma Zopa lại thường nói rằng Sur chỉ làm cơn bệnh của thân xác hiển lộ. Có nghĩa là Sur vẫn chẳng hề hấn gì dù

đang ói mửa? Làm thế nào để hiểu những chuyện đang xảy ra? ...".

Cũng có những khía cạnh lạ thường khác. Sur trông chẳng có vẻ hốc hác và xanh xao như một người bệnh nặng; gầy đi rất nhiều, tay chân khẳng khiu, ngực lõm ra, sức lực mất hết, nhưng khuôn mặt Sur vẫn đẹp đẽ, điềm tĩnh và đôi mắt vẫn lóng lánh, linh hoạt. Da của Sur, vốn màu nâu, bây giờ biến thành một màu vàng tươi thắm. Sur chẳng đánh răng mà hơi thở vẫn không có mùi hôi. Và không ai cảm thấy khó chịu hay buồn nôn khi Sur đang ói mửa; những thứ bị ói ra cũng chẳng có mùi xú ối.

Căn phòng của bệnh nhân ở Aptos chẳng mấy chốc mà đã trở thành một sân khấu nhộn nhịp, vì Lạt Ma Yeshe giao cho họ đủ thứ việc làm. Có lúc họ làm bồn phận của một người hầu như bung nước, rót trà, bóp chân, xem xét răng hoặc sửa gối nằm cho ông... nghĩa là tất cả mọi việc, để họ không cảm thấy vô lực, thụ động bó tay đứng nhìn ông đi vào cõi chết. Ngờ rằng Sur có chủ ý, một hôm Beverley hỏi ông: "Thưa Sur, con nghĩ đây là một dịp tuyệt diệu được hầu hạ Sur như thế này, một cơ hội rất hiếm có để luôn luôn kề cận bên Sur. Việc này chúng con thấy mình thay đổi sâu xa. Thưa, có phải đó là điều Sur muốn?" Ông chỉ trả lời ngắn gọn: "ừ, đúng đây con".

Những lúc khác thì công việc trở nên khó khăn, nặng nề hơn. Lennie Kronisch, một điều dưỡng viên, là một trong những học trò Sur đã thu nhận tương đối trẻ. Chị được gọi đến để phụ giúp vì khả năng chuyên môn của mình. Chị hỏi tưởng như sau: "Ồ bên Sur là cả một kinh nghiệm khốc liệt và căng thẳng từng giây từng phút, đòi hỏi sự dấn mình hoàn toàn vào công việc đang làm và một ý thức sáng tỏ về những điều đang xảy ra. Sur đã đưa riêng tôi vào những tình huống đặc biệt, xô tôi vào tận cùng khả năng chịu đựng tâm và vật lý, để xem ý chí và mức độ tình cảm của tôi dành cho ngài như thế nào.

"Chẳng hạn việc ngài không ngủ được, chỉ ngủ những giấc thật ngắn và bất thường. Sur thường ngủ gục trong một tư thế thoải mái ngay sau khi được đưa đến ngồi xuống chiếc ghế bên cửa sổ, người nặng về một bên; và tôi phải quỳ xuống, hai tay giữ lấy chiếc gối để nâng đầu ngài lên. Sur cần ngủ quá đổi nên tôi nghĩ thầm rằng mình phải cố gắng chịu đựng để khỏi làm ngài thức giấc. Tôi moi mết đến rời rã chân tay, lưng và đầu gối moi mứn như trong tư thế khốn khổ đó. Và ngay khi tôi nghĩ mình không còn có thể chịu đựng thêm một phút nào nữa thì Sur tỉnh giấc, 'buông tha' cho tôi".

Một ngày nọ, một chuyện tương tự xảy ra. "Tôi đang đứng khom khom người để hút thuốc ăn cho ông thì Sur chụp lấy áo tôi kéo gần lại, rồi ngủ ngay lúc đó. Tôi như bị hóa đá trong một tư thế kỳ cục: người cúi xuống, một tay cầm muông và tay kia cầm ly, còn thân áo mình thì đang bị giữ chặt. Tôi nhìn Sur, nghĩ là ngài đang bày trò; nhưng không phải, quả thật là Sur đang ngủ rất say. Tôi thầm nghĩ rằng điều duy nhất nên làm là cứ đứng trong cách thăm hại đó để ngài ngủ yên. Khi tôi tưởng như mình sắp ngất xỉu thì Sur thức giấc". Chuyện này rồi sẽ xảy ra cho Lennie một lần nữa, với Osel.

Chị nói tiếp: "Đây là lý do Sur để chúng tôi quanh quẩn bên mình cho đến khi chết, dạy cho chúng tôi một bài học không nói bằng lời. Tôi chưa bao giờ trải qua những cực độ như vậy, ngay cả với 3 đứa con nhỏ của mình. Thế rồi tôi cũng hiểu ra rằng đó là chủ ý của một đấng đạo sư, đưa ta vượt qua những giới hạn của chính mình. Những điều Sur đã làm đối với từng người chúng tôi là để chỉ ra cái tốt đẹp nhất nơi mỗi người".

Trên tất cả, ở trong tình trạng cận kề bên cái chết như thế nhưng Sur vẫn đủ năng lực để cho họ thấy thế nào là một con người vô ngã; ở ông hoàn toàn không có dấu vết gì của một

cái tôi, chẳng hạn đòi hỏi người khác phải chú tâm đến khổ cảnh của mình, mà chỉ có điều ngược lại.

Shasta nói: "Cái đáng ngạc nhiên nhất là Sư luôn luôn quan tâm đến người khác. Tôi nhớ lúc Sư đang đau bệnh thương, sức khỏe giảm sút trầm trọng, thể nhưng khi có một người vào thăm thì ông ngước lên nhìn và hỏi thăm - hỏi thật tình - về tình trạng sức khỏe của người ấy và gia đình của anh ta".

"Sư chuyện trò với chúng tôi thường xuyên và luôn luôn làm chúng tôi thấy thư thái, dễ chịu, luôn luôn quan tâm đến tất cả chúng tôi bằng một sự tinh tế lạ lùng. Đôi lúc Sư chỉ im lặng nhìn vào mắt ta, thể mà ta tưởng chừng tình thương cuộn cuộn trào ra từ thân xác bệnh hoạn ấy. Giống như gặp một mối tình chân thực ta đã mong chờ từ nhiều năm. Thật là lạ. Bệnh nặng như thể nhưng năng lực tinh thần của Sư vẫn ào ào tuôn ra, vẫn như là một sức mạnh hữu hình có thể sờ chạm tới được".

Lạt Ma Yeshe tiến gần hơn đến cái chết khi bị một cơn đau tim nữa trong lúc vẫn còn ở ngôi nhà bên bờ biển tại Aptos. Ông được đưa ngay đến một bệnh viện địa phương ở Santa Cruz. Do một lý do chỉ mỗi mình ông biết, Sư rất ghét bệnh viện này; Sư đã chụp tay Lennie và nói bằng giọng cương quyết: "Đưa tôi ra khỏi nơi này ngay!" Và mệnh lệnh này được lặp lại nhiều lần mỗi khi chị đến gần ông. Lennie lấy làm khó nghĩ; một bên là kiến thức chuyên môn, một bên là lòng tôn kính vị tôn sư của mình. Cuối cùng tình cảm đã thắng. Chị "ra khỏi khuê phòng", như chị nói, làm cả một bộ máy hành chính của bệnh viện phải chuyển động để Lạt Ma Yeshe được phép xuất viện. Và dĩ nhiên là họ rất bực tức.

Trở về Aptos với một nửa bên người bị tê liệt, Lạt Ma Yeshe vẫn còn đủ năng lực để làm người khác ngạc nhiên. Để giúp ông có thể tự ngồi lên, người ta treo ngay trên ngực ông một tay cầm hình tam giác. Nhưng thay vì tỏ vẻ khó nhọc như các bệnh nhân khác, Sư lại thường dùng tay cầm này để du người lên, như thể đó là một trò đùa. Và Sư tiếp tục đùa giỡn, trêu chọc những người chung quanh mình; Lennie chỉ ông một vài cách thở đặc biệt, có mục đích giúp bệnh nhân đỡ mệt, nhưng mỗi lần chị xoay người bước ra thì Sư lại gọi chị trở lại bằng một tiếng thở dài thật to, đầy vẻ chế nhạo. Giống như một đứa trẻ tinh nghịch bị nhốt kín trong nhà, Sư làm như mình rất buồn bực và thường hay ném từng chiếc khăn giấy xuống sàn nhà, hết chiếc này đến chiếc khác, để giải khuây.

Lạt Ma Zopa, lúc nào cũng ở bên cạnh Sư, quyết định đã đến lúc kêu cầu đến các vị trưởng lão. Ông gọi điện thoại sang Thụy Sĩ nói chuyện với Sư trưởng Song Rinpoche, một viên ngọc sáng chói trên vương miện giáo quyền Tây Tạng và là một trong những thầy riêng của Lạt Ma Yeshe. Vị sư khá kính quá 80 tuổi, có bộ râu dài bạc phơ này lên đường đi ngay sang California. Ngài đọc kinh cầu, cử hành các nghi thức quán đĩnh và đọc những kinh văn liên hệ đến bệnh trạng cho Sư nghe.

Các linh chú là toa thuốc, và Lạt Ma Yeshe từ bấy giờ không được ở những nơi có ánh mặt trời chiếu thẳng vào. Thế là một thú vui cuối cùng của Sư, ngồi bên cửa sổ nhìn mặt trời trên biển cả, cũng bị dẹp bỏ. Không còn gì ràng buộc Sư trong đời sống này nữa. Một điều lạ (hoặc chẳng có gì lạ, tùy theo nhận xét của người đọc) là chứng tê liệt bỗng giảm đi rõ rệt, nhưng hoạt động của tim lại trở nên tệ hại hơn. Sau khi Song Rinpoche ra về được 3 ngày thì bệnh Sư càng lúc càng trở nặng.

Khi một đệ tử khác, vốn là bác sĩ, đến thăm và đề nghị phương cách chữa trị cần thiết, người ta thở phào nhẹ nhõm vì Sư vui vẻ và chấp nhận dễ dàng. Lạt Ma Zopa gieo quẻ, và Cedars-Sinai ở Los Angeles được xem là một bệnh viện thích hợp nhất, có chứa điếm lạnh. Sư lấy làm khoái trá khi

được đưa đi bằng trực thăng cứu thương, luôn miệng cười nói và đùa giỡn trên đường đi.

Trạm dừng chân cuối cùng của Lạt Ma Yeshe là một nơi chốn xa lạ nhất trong một thế giới vốn xa lạ với ông, vị Lạt Ma Tây Tạng rời bỏ nguồn cội núi cao tuyết phủ bước xuống cuộc đời, đi sâu vào một thế giới ông chưa bao giờ nghe biết đến, không bao giờ trở về nữa. Thay vì thế, ông đến ngã lưng xuống bên cạnh những ông vua của trần thế: giám đốc đại công ty, nhà sản xuất phim ảnh... tất cả đều nằm trong gọng kìm của tên sát nhân giết hại nhiều nhất - bệnh tim - trong lúc đời họ đang lên đến cực điểm. Bệnh viện Cedars-Sinai lạnh lẽo, vô tình, máy móc, sáng chói và kiến hiệu, cái tốt nhất và tệ nhất mà Mỹ quốc và khoa học có thể cung ứng để giúp đương cự với bệnh tim. Tại đây, trong đơn vị cấp cứu của Cedars-Sinai - một nơi chốn đầy đe dọa với những âm thanh rì rì và những ánh chiếu lấp lánh của những thành tựu kỹ thuật mới mẻ và tinh xảo nhất nước Mỹ, có lẽ nhất thế giới - Lạt Ma Yeshe được nối vào một loạt các máy móc phức tạp bằng những dây điện nhiều màu dán vào đầu ông, và sự sống chết của ông được chuyển thành một thứ ngôn ngữ khó khăn của những con số và những biểu đồ chớp tắt liên hồi từ 'phòng điều hành' ở bên ngoài.

Nét tất cả những điều này là xa lạ với Lạt Ma Yeshe thì nhân viên của Cedars-Sinai càng thấy lạ lùng hơn khi một đại sư Tây Tạng xuất hiện giữa họ. Bên cạnh bệnh nhân này lại còn có một nhà sư nhỏ người, cực kỳ nghiêm trang, ngồi thì thầm đọc kinh ở một góc phòng hoặc nằm sấp người xuống nền hướng về người bệnh trên giường để thi lễ. Còn có thêm 2 tầng sĩ Tây Tạng khác và một bày môn đồ Tây phương, tất cả chen chúc xúm xít trong một phòng bệnh viện hoặc điem nhiên cử hành những nghi lễ lạ lùng, bất kể bóng dáng của những chiếc áo trắng thập thò ẩn hiện quanh họ.

Theo đúng "nghi thức y khoa", người ta đặt một ống tube vào mũi Lạt Ma Yeshe, một ống khác ở tay ông và ống thứ ba nối liền với tim. Bị trói chặt trong dây điện và những ống nghiệm nhưng Sư vẫn như đang đứng giữa cây lá Kopan, đối xử với vị bác sĩ chưa từng gặp mặt là Stephan Corde như đối với một người bạn lâu năm thân thiết, và vẫn tiếp tục cười nói, bông đùa với tất cả mọi người chung quanh mình.

Chỉ mới nhập viện 2 ngày thì Lạt Ma Yeshe chết. Không một ai nghĩ được là điều này xảy ra. Vào đêm cuối cùng, Sư còn đòi thức ăn Trung Hoa, và trước đó ông vừa ăn mấy quả dâu đất vừa bàn luận với các y tá về thứ dâu ông trồng trong vườn chùa.

Trên lối vào, Lạt Ma Zopa lưu ý đến một người đàn bà đã chết nhưng mạng sống vẫn được duy trì bằng máy; ông lắc đầu ngoa ngán, hỏi rằng liệu Lạt Ma Yeshe có thể lâm vào tình trạng này không. Khi nghe trả lời "có thể lắm", ông làm bầm nói rằng thà để Sư chết còn hơn là kéo dài sự sống theo lối đó.

Ông liền cho giới chức có trách nhiệm biết ý kiến. Nếu bệnh Sư trở nặng, tim đập hỗn loạn thì không được thăm dò đo đếm gì nữa; Sư phải được chết tự nhiên. Rồi bất thành linh ông gọi điện thoại để xin chỉ thị từ Song Rinpoche. Quyết định của ngài là một câu trả lời ngược hẳn với những gì ông ta mong chờ. "Tận dụng mọi điều khoa học có được để làm lợi cho Sư!" Nghiệp lực đang hiện rõ hình tướng; ngay phút cuối Lạt Ma Yeshe vẫn phải thọ nhận một cái chết hoàn toàn Tây phương.

Nhưng Sư không nằm chờ chết. Ông yêu cầu Lạt Ma Zopa cùng ông nhập định, thực hành một quán pháp du già thượng thừa hướng vào thủ hộ thần Heruka, một biểu hiện của Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm. Sau khi hoàn thành quán pháp, hơi thở ông trở nên nặng nhọc và gấp rút. Người y tá trực máy ở 'phòng điều hành' bên ngoài nhìn thấy có biến chuyển nên chạy vội vào để thăm hỏi.

"Tôi vẫn khỏe", Sư trả lời.

"Ông ấy có đau đớn gì không?" người y tá hướng về Lạt Ma Zopa.

"Không có".

Không thấy có gì khác lạ nữa nên cô bước ra. Nhưng tim Sư bất thần ngừng đập ngay lúc ấy. Thế là đèn chớp sáng, chuông báo động kêu inh ỏi, cửa được mở rộng ra và y tá, bác sĩ... từ mọi phía đổ dồn về nơi Sư nằm. Trong tình thế khẩn cấp và hỗn loạn đó, một y sĩ với tay lấy một vật gì đó trên ngăn tủ ngay trên đầu giường của Lạt Ma Yeshe, và toàn thể thuốc men chai lọ đổ cả xuống nền. Rồi thủ thuật hồi sinh bắt đầu. Tom Waggoner, một đệ tử đang ở bên Sư, đứng ngăn người bàng hoàng, cảm thấy đau đớn kịch liệt mỗi khi thân thể Sư bị giật bắn lên vì luồng điện truyền vào.

Trong con mắt của người Tây Tạng thì đây quả là một cách đáng sợ. Theo giáo lý, sự đình chỉ của nhịp tim không phải là dấu hiệu của cái chết; ngay trong lúc đó, hành giả đang nhập vào một cấp bậc thiền định quan trọng nhất, cuộc hành trình rời khỏi thân xác của thần thức chỉ mới bắt đầu. Và người hành giả không thể yên ổn ra đi đúng cách nếu bị quấy nhiễu vì sự ồn ào, vì bị lay động thân xác hoặc vì sự thương khóc buồn thảm của người chung quanh...

Sau 2 giờ 30 phút làm việc với quả tim của Lạt Ma Yeshe, bác sĩ Corde ngừng tay ngưng nhìn lên khi một giọng nói nhỏ nhẹ từ góc phòng nhắc nhở rằng có lẽ đã đến lúc nên dừng lại. Lạt Ma Zopa không còn chịu đựng lâu hơn nữa. Vị bác sĩ đứng ngăn người. Sau đó ông thú nhận rằng chưa bao giờ phải khó công đến như thế để làm một bệnh nhân hồi sinh; không biết Lạt Ma Yeshe nhưng ông cảm thấy đó là một nhân vật đặc biệt. Bây giờ là 5 giờ kém 5 phút, rạng đông của ngày đầu năm theo lịch Tây Tạng, một giờ sau khi du già đại hành giả phi thường thật sự li a đời.

Tình trạng sức khỏe suy già của Lạt Ma Yeshe trong một vài tuần lễ vừa qua như thế nhưng không một ai nghĩ rằng ông sẽ chết. Lạt Ma Zopa điếng người vì đau buồn. "Tôi thật là ngu ngốc", ông nói, "không nghĩ ra một chuyện gì cả. Những bậc đại sư như Lạt Ma Yeshe, các ngài không hợp với chúng ta, không thể ở chung với chúng ta vì ta tầm thường quá".

Những đệ tử khác cũng có cùng một nỗi bàng hoàng; gần như họ không nghĩ Sư sẽ chết, vẫn ngồi trên giường và đưa tay vẫy chào họ. Beverley và Shasts giải thích: "Như chị thấy, đó không phải là một cái chết thông thường. Sư đã bông đùa cười nói, lưu tâm đến từng người chúng tôi, hoàn toàn tỉnh táo cho đến khi tim ngưng đập. Bằng cách đó Sư cho chúng ta thấy rằng chết chỉ là một điều bình thường, không có gì để phải sợ hãi. Thân xác bệnh hoạn nhưng tâm Sư vẫn không máy may xao động. An lạc. Bằng cách chết vì bệnh tim, Sư cho ta thấy bản chất con người, cho thấy nhân tính của mình. Giống như sự tầm thường của ta có thể nhìn thấy qua con bệnh và điều kiện thể chất của Sư, chúng ta cũng có thể nhìn thấy mình đồng nhất với tâm của ngài trong cái chết. Sư đã đưa ra một bài học không-lời tuyệt diệu về điều ta thường không có một ý niệm rõ ràng nào dù Sư vẫn luôn luôn nói đến".

Nhưng có nhiều chuyện phải lo liệu. Các đệ tử Tây phương đã yêu cầu, thuyết phục rồi năn ni mãi để giới chức bệnh viện dành cho họ một căn phòng để Sư nằm yên trong 3 ngày theo tục lệ Tây Tạng. Câu trả lời là một chuỗi những câu nói đầy vẻ sợ hãi, phân nộ và hàm ý nhục mạ. Để một tử thi trên giường trong một thời gian lâu dài như thế là một điều kẻ ngốc nhất cũng không dám làm, vì nó đi ngược lại mọi hiểu biết sơ đẳng về vệ sinh.

Nhưng cuối cùng ban giám đốc bệnh viện cũng đành phải bịt mắt che tai, miễn cưỡng dành cho họ một phòng trong một góc ít người lui tới, cho đến 10 giờ đêm đó.

Ngay trong cái chết Lạt Ma Yeshe cũng không theo đúng tập tục!... Theo đúng cung cách Tây phương, 2 nhân viên nhà xác được phái đến, từ đầu đến chân trùm kín mít trong quần dây, áo và găng tay nhựa, mũ trùm đầu, mặt nạ và giày, để chống nhiễm trùng. Họ đưa xác Sư lên một chiếc xe đẩy nhỏ, nhẹ nhàng và cẩn thận, theo đúng chỉ thị rằng đây là một trường hợp đặc biệt, không được làm động đến tử thi vì tập tục của người chết không chấp nhận như thế.

Thế là trên những hành lang dài hun hút của bệnh viện Cedars-Sinai diễn ra một đám rước kỳ quái nhất, dẫn đầu là Lạt Ma Zopa và các tăng sĩ khác, vừa đi vừa đọc kinh trong những bước chân thật chậm, theo sau là các đệ tử cư sĩ, rồi đến xác Sư, phủ kín bằng một lớp vải mỏng và được hộ tống bởi 2 nhân viên nhà xác trong bộ y phục phi hành gia của họ.

Được đề yên với các đệ tử, Lạt Ma Yeshe tiếp tục nhập thiền trong tiếng tụng kinh niệm chú trầm trầm. Trong thân xác được xem như đã chết đó, sức sống vẫn lưu chuyển, da vẫn có một màu vàng tươi thắm và đẹp đẽ. Khi đã đến lúc phải giao trả phòng lại, Lạt Ma Zopa nắm rập người xuống, hướng về người vừa là bạn thân thiết nhất đời vừa là đáng đạo sư của mình để đánh lễ 3 lần với một sự sùng kính đầy thương mến, làm chấn động tất cả những người hiện diện. Rồi ông đứng lên, chậm rãi và lớn tiếng đọc kinh chú Heruka và sau đó tuyên bố: "Bây giờ Sư xả thiên!" Một hai người Tây phương thoáng thấy đầu Sư chuyển động dưới lớp vải, và sau này họ nghĩ ngợi mãi, không hiểu có phải họ hoa mắt hay không. Kể từ giờ phút đó, Lạt Ma Zopa gọi xác của Lạt Ma Yeshe là "nhục thân linh thiêng của Sư".

Sau đó họ còn phải tìm quan tài và xin giấy phép để hỏa thiêu nhục thân ở Vajrapani Centre (Vajrapani: Kim Cương Thủ), một trung tâm được Sư thành lập vào cuối thập niên 70. Tình cách trái lẽ thường quanh cái chết của Lạt Ma Yeshe vẫn tiếp tục khi Tom Waggoner đưa quan tài lên chiếc xe tải pick-up của anh và vượt quãng đường 600 cây số trở lại Boulder Creek. Anh dừng lại tại một trạm xăng bên đường để lau thật sạch bùn đất bám vào xe; đây không phải là một xe tang cao sang đẹp đẽ gì, nhưng anh muốn nó phải bóng nhoáng như xe chở một vị vua.

Tin Sư chết được truyền đi nhanh chóng, và từng nhóm người từ khắp nơi trên thế giới lũ lượt kéo đến để tiễn đưa lần cuối cùng con người đã chinh phục quả tim và khỏi óc của họ. Sư được đặt nằm trong một quan tài mở nắp đặt tại thiền phòng chính, da dẻ tươi nhuận, vàng óng và tiết ra một mùi hương ngọt ngào. Cho đến nay chiếc quan tài này vẫn còn giữ được mùi hương lạ thường đó. Nhiều vị Lạt Ma cũng đến dự đám tang, kể cả nhà sư già không hề biết đến môi mệnh Song Rinpoche từ Thụy Sĩ sang.

Thời tiết cũng lạ thường như cái chết của Sư: những cơn gió, gào thét dữ dội và bất thường trong những ngày trước, đã ngừng thổi ngay khi Sư chết; và trong tháng 3 mà bầu trời trên Vajrapani Centre êm ả và trong xanh không một gợn mây; mưa cũng ngừng rơi, không thì khô mà lái xe trên con đường đầy bùn đất để lên đến Trung tâm. Cảnh trời đất yên bình cũng là tâm trạng của những người kề cận bên Sư trong những ngày vừa qua; đám tang đáng lý phải là một biến cố bi thương sâu thẳm thì lại biến thành một ngày hội lớn, một thời đề An và đề Lạc.

Rồi cũng có một chuyện khôi hài trái lẽ và kỳ quái: Tom Waggoner và vị đạo sư đông lạnh. Không có một tí kinh nghiệm nào về việc giữ xác chết đủ lạnh, anh hăm hờ chèn quanh nhục thân với rất nhiều nước đá, đến nỗi người Sư bị đông cứng lại. Mãi đến ngày làm lễ trà tỳ (lễ hỏa thiêu) anh mới hay mình làm sai. Theo tục lệ thì phải đặt Sư ngồi thẳng người trên một chiếc ghế, và tứ chi được ép sát vào người. Tom nói: "Trong tay tôi là vị đạo sư khả kính 70 kỳ, đã hỏa

thành băng, xanh lè. Tôi phải nhanh chóng làm nhục thân mềm lại để xếp chân tay ngài theo đúng cách thức. Có người mỉm miệng cười, và những người khác cười thẳm. Chẳng phải Sư luôn luôn dạy rằng phải biết cười trước mọi sự đó sao?"

Đã đến lúc làm lễ trà tỳ. Sư được đặt ngồi trên một chiếc ghế và rước đến bên chiếc tháp thiêu vừa được các đệ tử chong đèn xe xây trong đêm tối. Đó là một địa điểm thanh tú, phảng phất hương đại dương và hương của rừng không dương trùng điệp ở dưới đồi. Sư vẫn ưa thích nơi này và nói rằng đó là một khung cảnh "mê hoặc": Nhục thân Sư đã được chuẩn bị sẵn sàng: người vận tăng phục, đầu đội mũ Bồ Tát màu đen trên có một chuỗi tràng hạt thủy tinh, mắt được che bằng một mảnh vải đỏ, chân co lên ngực và được giữ chặt bằng những tấm khăn choàng trắng, hai tay xếp téo vào nhau và cầm chày kim cương (doje, tượng trưng cho trí tuệ bất hoại) và chuông (tượng trưng cho tâm từ bao trùm muôn loài). Những đóa hoa được rải xuống mặt đất, và khói hương bốc lên nghi ngút khi người ta đưa nhục thân Sư nhập tháp.

Khi tháp được đóng kín lại, theo tập tục Tây Tạng, một người đàn bà chưa bao giờ gặp Sư châm lửa vào những khúc gỗ tẩm dầu. Ngọn lửa bốc lên. Những phẩm vật cúng dường được ném vào. Không còn một tiếng động nào khác ngoài trừ tiếng lửa reo tí tách. Không gian ngưng đọng lại trong một nỗi im lặng mênh mông. Một bức ảnh chụp qua khe tháp sau đó cho thấy những ngọn lửa đang liếm qua lỗ mắt trên chiếc đầu lâu đang sắp thành tro, một hình ảnh rừng rợn nhắc nhở về những lời giảng Sư thường xuyên lặp lại, rằng sự vô thường là chủ tể của vạn hữu, và sự an lạc chỉ tìm thấy được bằng cách nhìn thẳng vào thực tại khổ đau.

Như Tom Waggoner đã nhận xét, "tất cả chúng ta đều phải chết, nhưng tất cả đều sợ hãi cái chết. Sự tu tập theo đạo Phật, qua cái chết của Sư, giúp tôi không trở nên tuyệt vọng. Tôi được dạy, lần này qua lần khác, rằng cái chết chỉ là sự buông bỏ một thân xác đã tàn tạ và mòn mỏi, tâm thức vẫn tiếp tục sống mãi".

Tháp thiêu xác được để yên trong 4 ngày, cho đến khi Lạt Ma Zopa mở nó ra để thăm dò di cốt. Tất cả đã trở nên tro bụi ngoại trừ một xương hàm, một cái răng và một phần quả tim. Một lần nữa, lời giảng của Sư lại vang vang trong đầu mọi người: "Có phải tôi là thịt xương này? hình dạng này? Tôi là ai?" Chắc chắn là Lạt Ma Yeshe, trong hình dáng mà mọi người đã biết, không còn tồn tại nữa...

Những người khách đã lần lượt ra về sau khi xong lễ, bỏ lại người thường trú của Trung tâm Vajrapani với nỗi trống vắng mệt mỏi và thể lương vô hạn.

Cảm xúc ngậm ngùi đó được diễn tả thắm thía qua một bài thơ Shasta đã trao cho Beverley, bài 'Cuối Xuân' của nhà thơ Trung Hoa Li Ching Chao.


"Gió đã lặng
Mùa Xuân tan chỉ còn chút dư hương
Ngày tàn
Nhưng sức kiệt lực cùng mong chi chải tóc
Cảnh vật vẫn như xưa nhưng người xưa đã không còn nữa

Không còn sức để làm gì nữa
Lời chưa trọn nghĩa
Lệ đã tràn mi

Muốn đến Song giang
Nơi mùa Xuân nghe đâu vẫn đẹp
Nhưng thuyền mong manh
E không chờ được nổi sầu tình."

(tam dịch)

(Còn tiếp)



Hồ Trường An

Ngày Mai

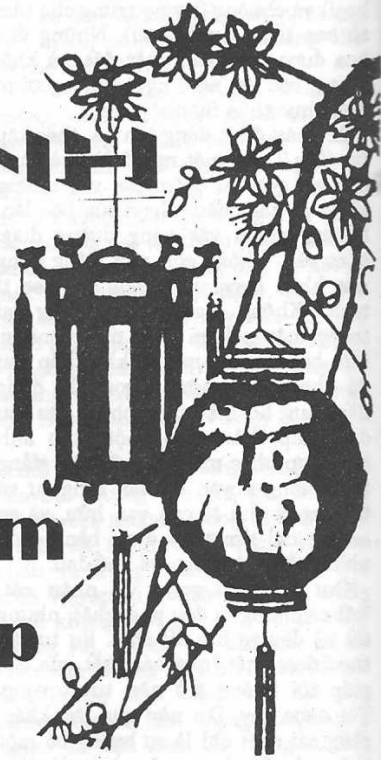
Anh Sẽ Đưa Em Về

Đưa em về một khu vườn
Chôm chôm, măng cụt thắm hương đất lành
Mít vừa chín ngọt đêm thanh
Mong toi cái ngọt bát canh mẹ hiền
Đưa em về một mái hiên
Có giàn dưa mát trĩu miên thánng hè
Bên ngoài mặc tiếng ngựa xe
Ngắm ao rau nhút, gió phe phẩy lòng
Đưa em về một dòng sông
Lò vôi, lò gạch nhuộm hồng nắng hanh
Sóng êm, gương nước trong xanh
Thương hồ nổi hứng thanh thanh giọng hò
Đưa em về một bến đò
Cây da rộp bóng, bãi cỏ trắng phau
Trầy đò xuôi chợ lao xao
Ngắm bè, cô gái nao nao tức lòng
Đưa em về một cánh đồng
Thơm hương lúa nếp, mát dòng kinh xanh
Tóc ai còn ngát mùi chanh
Tay chân dù lấm đất lành phù sa
Đưa em về mảnh ao nhà
Chời sen thuở nọ nay đã nổi bông
Nước trong nổi đỏ rờn rờn
Sặt rặng, sặt bướm lẩn trong rong mềm
Đưa em về bếp lửa đêm
Nồi khoai luộc tỏa khói mềm chung quanh
Người vui kể chuyện suốt canh
Uống vui mấy ấm trà xanh quên đời

Đưa em về một nụ cười
Tin yêu thắm đượm khắp trời Việt Nam
Trái bao vạn nước thắm trăm
Cây vắn hiển bốn ngàn năm vững bền
Để tôi thấp sáng ngọn đèn
Soi trong quá khứ, soi miền tâm tư
Để tôi viết những bài thơ
Gởi người lạc bến, xa bờ trôi hoang
Để tôi vững mạnh bước đường
Ngược dòng dựng đất mà thương giống nòi

TÂN XUÂN

VẠN HẠNH

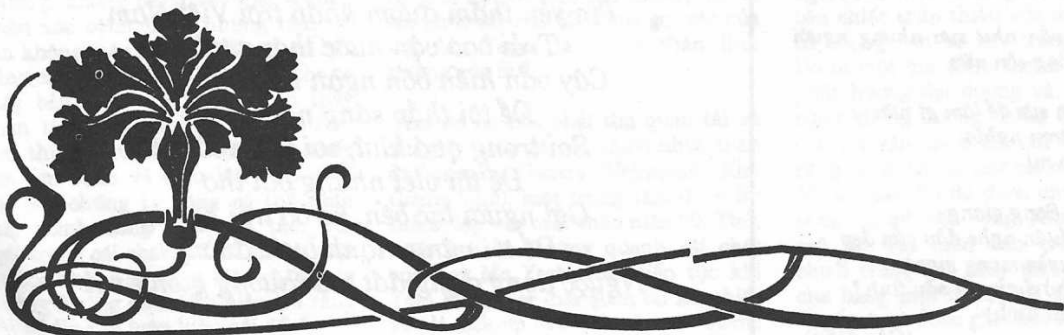


**Thượng Tọa Chủ Nhiệm
và Toàn Ban Biên Tập
Báo Viên Giác**

Kính Chúc Quý Độc Giả

Một Năm Giáp Tuất an vui và thịnh vượng

Ban Biên tập Báo Viên Giác





(Fortsetzung)

Viele strenge Gläubige pflegen sich nur mit vegetarischer Kost zu ernähren. Manche andere haben ihre Gründe und denken, es ist rechtmäßig, nur an bestimmten Tagen auf Fleisch zu verzichten. Wie oft sie auch immer zu fasten vermögen, haben sie Schwierigkeiten, wenn sie mal auf Reisen gehen. Das galt besonders, wenn man sich gerade mehrere tausend Meter zwischen Himmel und Erden befand. Um das Problem zu umgehen, vermeiden sie an den Fastentagen wie zB. 1., 14., 30. und Gedenktagen zu fliegen. Das gehörte längst der Vergangenheit. Denn heutzutage kümmern sich fast alle Fluggesellschaften darum, es Kunden so angenehm wie möglich zu machen. Sogar das kleinste Detail wie Fastenkost wird nicht außer Acht gelassen. Dies verdanken die Buddhisten und Angehörige vieler anderen Religionen dem Konkurrenzkampf in der Luft. Sie brauchen für die fast zwei Tage dauernde Reise wie zum Beispiel von Australien nach Deutschland keinen vegetarischen Proviant mitzubringen. Sie können heute folgendermaßen vorgehen : Vor dem Reiseantritt ruft man die Fluggesellschaft an und teilt ihr mit, daß man während des Fluges vegetarische Speisen haben möchte. Sicherlich wird das Servicebüro wissen wollen, auf welche Art man fasten möchte, denn gewöhnlich stehen drei Möglichkeiten zur Wahl. Erstens nach chinesischer Art, wie es die meisten von uns bereits kennen, allerdings nur auf der Strecke nach Fernost. Zweitens nach indischer Art mit Reis, Trauben, Salat und Curry. Drittens nach europäischer Art mit Obst und Gemüse. Für diese Auswahl zwischen einer von drei Möglichkeiten braucht man nicht extra zu bezahlen, denn sie ist im Preis des Flugtickets miteingeschlossen. Damit der ungewöhnliche Gast weiß, daß sein Wunsch auch erfüllt wird, macht die Stewardess vor dem Abflug bei der Abfertigung einen Vermerk auf dem Ticket.

Einige meiner Glaubensbrüder und -schwestern, die keine Fremdsprache können, schüttelten immer den Kopf die ganze Zeit während des Fluges von den Flüchtlingslagern Südostasiens nach Europa oder Amerika, wenn sie gefragt wurden. Zum einen fürchteten sie, daß es an Bord keine vegetarische Speisen gibt, zum anderen wußten sie nicht, daß sie dafür nicht zu zahlen

brauchen. Kein Wunder, wenn es ihnen beim Verlassen des Flugzeuges sehr kalt war. Manche von ihnen trafen hier nichtwissende Landsleute, die sie davor warnten : "In diesem kalten Norden ist es nicht gut, vegetarisch zu essen. Ohne Fleisch wird man sterben". Aus Verzweiflung wußten sie nicht mehr, was sie machen sollten. Wer hätte gedacht, daß es hier Mode ist, zu fasten. In Deutschland und in der Schweiz gibt es in Reformhäusern vegetarische Kost auf Soja-Basis als Fertigprodukt. Und in jeder Großstadt gibt es 20-30 solcher Läden.

Mit diesen Zeilen wollte ich keine Werbung für Reisebüros oder vegetarische Speiselokale machen, sondern nur meinen buddhistischen Landsleuten einen hilfreichen Dienst erweisen. Einmal machte ich mit meinem japanischen Freund einen Stadtausflug. Vor meinen staunenden Augen zog er aus seiner Tasche einen in Japanisch gedruckten "Deutschen Reiseführer". Es handelte sich um eine Orientierungshilfe mit ausreichenden Informationen über Sehenswürdigkeiten und viele wichtige Adressen jeder einzelnen deutschen Stadt.

Wie man von Helmstedt nach Berlin kommt, wo man in Berlin übernachtet, wo man dort am besten essen kann, steht alles in dem Reiseführer zu lesen. Wehmütig betrachtete ich den kleinen Wegweiser und dachte an meine armen Landsleute, die einfach so reisen, ohne eine einzige Information einzuholen. Wer Glück hat, trifft am Reiseort einen Freund oder Bekannten, der ihm Auskunft gibt. Wenn nicht, dann kann man einfach Geschichten erfinden, wenn zuhause jemand danach fragt, was er gesehen hat. Wer von einer Reise zurückkommt, hat viel zu erzählen, ob es wahr ist oder nicht. Die meisten von uns besitzen nicht mal einen Stadtplan, geschweige denn, wollen sie einen Fremdenführer sprechen. Einige fragten mich, warum ich nicht so ein Touristenführer werde. Leider bin ich auf diesem Sektor kein Spezialist. Ich kann meinen Landsleuten nur auf einem anderen Gebiet dienstlich sein, das im Rahmen meiner Grenzen liegt. Viele haben aus Unkenntnis gehandelt, sodaß es sie manchmal doppelt oder dreifach so teuer kommt, oder ihnen kein Einreisevisum gewährt wurde. Es droht einem, dessen Visum verweigert wird, niemals eine Genehmigung zu erhalten, um in ein Land hineinzukommen. Vielleicht wäre es auch an der Zeit, da heute die Vietnamesen überall zu Hause sind, daß einer von uns sich die Mühe macht, so einen "Führer" herauszugeben. Das kann für viele Landsleute eine große Hilfe sein.

Dort wo ich herkam, war ein recht unterentwickelter Winkel an Schlamm und stehenden Gewässern der Quang-Region. Der Boden ist so unfruchtbar, daß der Volksmund die Arbeiten auf dem Reisfeld mit dem "Pflügen auf Kieselstein" (Cay len soi da) kläglich vergleicht. Ich verbrachte meine Kindheit bis zum Tag meines Mönchslebens auf dem Land. Als wir in der Großstadt Hoi An wohnten, sagte mir eines Tages mein Lehrmeister : "Bald gehst du in die Schule mein Kind, besorge dir Hefte und Schreibzeug". Ich erwiderte : "Muß einer, der in die Hauslosigkeit zieht, auch die Schule besuchen?". Manchmal dachte ich mit einem Lächeln an jene Zeit und jene Frage zurück. Ich freute

mich für meine kindliche und unschuldige Vorstellung von damals. Der Meister zeigte sich von der freundlichen Seite und sagte : "Höre auf mein wort, Kind". Seitdem dauerte meine schulische Bildung 20 Jahre auf beiden Seiten Regelschule und Klosterschule. Dennoch fühlte ich, daß ich noch viel zu lernen habe.

Beim ersten Mal, als ich von Da Nang nach Saigon fliegen mußte, fragte ich den Meister : "Meister, ob es an Bord Toiletten gibt?". Mit einem freundlichen Lächeln nickte er : "Du muß ganz nach hinten gehen". Damals dachte ich, daß es nicht möglich sein kann, einfach so in der Luft auszutreten, damit die Ausscheidung sich nach allen Seiten verteilt. Nein, das sollte man nicht. Ein Bauer bleibt ein Bauer. Jedesmal wenn ich zu einer Messe bei buddhistischen Familien eingeladen wurde, wußte ich nicht recht, wie ich mich richtig verhalten sollte. Beim Essen fragte ich vorher, welche Speise zu welcher paßt, damit ich nichts falsch machte. Ich habe mich nicht gescheut, heute diese Zeilen zu schreiben. *"Eine Wahrheit bleibt immer eine Wahrheit"*.

In Saigon fühlte ich mich im Fluß von Autoschlängen und schicken Kleidern verloren. Ich fühlte mich so verlassen mit dem runden (kahlen) Kopf und flacher Mönchskutte. Mein einziges Gepäck war das Herz für Glauben und Menschenwesen. Ich habe es sorgfältig eingepackt und bewahre es bis zum Ende meiner Tage, durch alle Zeiten der Freude und des Schmerzes, damit es nicht vom Wind verweht wird.

Ich ging ziellos quer durch Saigon und suchte nach einem Unterbringungsort, um weiter in die Schule gehen zu können. Erbittert begegnete ich dem wettkampftartigen Großstadtleben. Mein Gefühl ähnelte dem eines jungen Mannes aus einer Erzählung, die ich einmal gelesen hatte, als ich die siebte Klasse besuchte :

"Nach einer fernen Reise kehrte der junge Mann heim. Da strömten die Leute aus der Nachbarschaft und Verwandten. Sie fragten ihn nach dem Pariser Eiffelturm, dem Triumphbogen, dem Verkehr und der Seine im Herbst, als die gelben Blätter fielen. Wie schön das alles sein sollte. Nach langem Nachdenken antwortete er zögerlich : "Gar nichts von dem was ihr sagt habe ich gesehen. Das einzige, was ich gesehen habe, war der Zähler des Taxis, der ständig den Fahrpreis anzeigt". Alle Zuhörer lachten und damit endete die Reise des jungen Mannes".

Ich erinnere mich an jene Rezitation, die ich vor fast 30 Jahren in der dritten Klasse auswendig gelernt hatte. Ich finde es gut, wenn einige Damen und Herren meiner Landsleute das Gedicht, das den Titel *"Di ngay dang, hoc sang khon"* (Ein Tag auf der Wanderschaft erbringt eine Wanne von Wissen) trägt, auch noch kennen :

*"Geh' hinaus hier und dort, die Erde kennenzulernen,
Denn zuhause bei Mutter, zu keinem Zeitpunkt wird
man klug.*

Sieh' dort die Welt, umrundet von fünf Kontinenten.

Wie viel die Menschen sind, so groß ist die Erde.

Endlos breite Flüsse, zahlreich hohe Berge,

Ein Weg hin, ein Weg her, in hundert

Richtungen kreuz und quer.

*Gelb und rot, schwarz und weiß, vier Rassen gibt es
von Menschen,*

*Nord und Süd, Ost und West, in vier
Richtungen teilt sich der Himmel.*

*Von allen Seiten Wolken und Wasser weit und breite,
Tannen und Gras kennst du nicht, wenn du nicht
suchst die Weite".*

Früher als Kind lernte ich dies einfach so, weil es Schule ist. Heute, nachdem ich die Welt umreist habe, bin ich davon überzeugt. Tatsächlich gibt es auf dieser Welt vier Menschenrassen, die die fünf Kontinente bewohnen. Darüberhinaus lehrte mich das Sutra, daß unendlich viele Welten, außer der irdischen, in verschiedenen kleinen und großen Systemen existieren, und daß es außer diesem Reich der Menschen, weitere Sphären und Gebiete gibt, wie zum Beispiel von Buddha, Göttern, Asura (Genien), Höllenwesen, Teufeln, Unholden und niederen Tieren. Damit weiß ich, daß mein Lern-, und Wandelsweg nie aufhören wird. Sie öffnen mir einen weiten Horizont nicht nur zu den fünf Kontinenten, sondern auch in den dreitausend großen und kleinen Weltsystemen des Universums, wie wir vom Wort des Erhabenen zu hören bekommen haben.

Auf dem Gelände der *"Xa Loi Pagode"* (Sharira-Vihara, Pagode der Buddha-Reliquien) steht ein prächtiger himmelhoher Stupaturm mit sieben Stockwerken. Majestätisch thront eine riesengroße Statue des Shakya Muni Buddha in der Haupthalle. Seine vergoldete Figur leuchtet in einem unermesslichen Lichtglanz. Wie eine harmonische Einfügung dominiert der Shakya Muni die stilvoll konstituierte Zentralhalle, als Kernpunkt des Sanktuariums. Erwähnenswert wäre die reichlich ausgestattete Bibliothek mit einem großen Bücherbestand. An einem Ende des Korridors findet man den Zugang zu einer Kapelle, die dafür gedacht ist, Totentrauerfeiern in geeigneter Atmosphäre zu veranstalten. Bemerkenswert war, daß die Pagode nicht nur wochentags und an Festtagen gut besucht war. Sie ist ein beliebter Ort für junge Menschen. An Schultagen wurde sie von jungen Gymnasiasten und hübschen Lyzealschülerinnen frequentiert. Es lag nicht nur daran, daß die Umgebung eine meditationserweckende Atmosphäre bietet, sondern auch an dem Gartengelände mit einer großen Zahl schattenspendender Bäume und vor allem an ihrer extrem günstigen Lage. Denn vor der Pagode auf der anderen Straßenseite liegt seit 200 Jahren das traditionsreiche größte Mädchenlyzeum Vietnams mit dem Namen eines Herrschers der NGUYEN-Dynastie : "TRUONG GIA LONG". 1963 war diese Pagode eine Zentrale der buddhistischen Bewegung gegen die Religionspolitik der Ngo Dinh Diem's Regierung. Der einstige Staatssekretär und Kultusbeauftragte *Chanh Tri Mai Tho Truyen*, war Initiator zum Bau dieser Pagode in Zusammenarbeit mit vielen anderen namhaften Buddhisten im Land.

Die meisten Ausbildungsstätten für Mönche liegen zerstreut an den Grenzgebieten um Saigon und im Umland. Als Hochburgen für geistigen Nachwuchs der Congregation zählen zum Beispiel folgende Klosterschulen und Monasterien : *"Phat Hoc Vien Giac Sanh"* in der Nähe der Rennbahn Phu Tho, *"Phat Hoc Vien Hue Nghiem"* bei An Duong Dia in Phu Lam und *"Tu Vien Quang Huong Gia Lam"* in Gia Dinh. Auch Nonnen haben ihre Elite-Schulen, wo sie wie ihre

Glaubensbrüder die elementaren, mittleren und höheren Ausbildungsstufen genießen dürfen. Zu den bekanntesten und größten Nonnenklosterschulen zählen unter anderen die *Tu Nghiem-*, die *Duoc Su-* und die *Hue Lam Pagode*.

Was vor 1964 in den beiden Pagoden Xa Loi und Phap Hoi als akademisch-buddhistisches Studium angefangen hatte, wurde von der buddhistischen Universität *Van Hanh* übernommen. Mit dem Ehrwürdigen *Thich Minh Chau* als Rektor nahm diese Lehranstalt den Charakter einer internationalen Hochschule an. Nach 1975 stellte die Universität *Van Hanh* ihre Lehrtätigkeit ein und zog als eine einfache Klosterschule in die Vo Di Nguy Straße in Phu Nhuan um.

Wenn man die Nationalstraße Nr.1 in Richtung Süden fährt, sieht man in Höhe Phu Lams auf der rechten Seite einen siebenstöckigen Stupaturm. Hier ist der Sitz der "Allgemeinen Buddhistischen Vereinigung". Sie setzte sich zusammen aus verschiedenen buddhistischen Schulen Vietnams. Zu ihr zählen die "Gemeinde der Bettelsangha", die "Co Son Mon Sekte", die "Cao Dai", die "Hoa Hao" und mehrere buddhistische Dhyana-Tempel. Die Besonderheit des Buddhatums in Vietnam liegt daran, daß zum ersten Mal in der Geschichte des Buddhismus die beiden Hauptschulrichtungen Mahayana und Hinayana sich zusammenschließen zu einer einzigartigen Vereinigung. Nirgendwo sonst in der gesamten buddhistischen Welt ist bisher so ein Phänomen der buddhistischen Metamorphose in Gang gesetzt worden. Ob es eine gute oder schlechte Ausgangsbasis für die spätere Entwicklung war, überlassen wir der Nachwelt zur Beurteilung.

Im Großraum Saigon und Cholon gibt es viele buddhistische Institutionen, die wir noch nicht besucht haben. Die oben erwähnten Pagoden sind typische Vertreter des Mahayana-Buddhismus. Diese Rolle übernimmt die *Ky Vien Pagode (Jetavana-Vihara)* für den Theravada-Buddhismus, das gleiche gilt für die Buddhastätte *Tinh Xa Minh Dang Quang* in Go Vap als Repräsentant der Gemeinde der Bettelsangha. Darüberhinaus existieren noch viele alte Pagoden der "Südvietnamesischen Buddhistischen Gesellschaft", der "Co Son Mon", der "Luc Hoa Tang" und deren Gemeinde "Luc Hoa Phat Tu". Es wäre aber ein großer Fehler, wenn wir im Raum Saigon die "Vinh Nghiem Pagode" vergessen hätten. Sie wurde vom Ehrwürdigen *Thich Tam Giac* in der Cong Ly Straße gegründet und selbst geleitet bis zu seinem Dahinscheiden. Architektonisch trägt sie verschiedene Charaktere. In ihr stecken sowohl der alte nordvietnamesische Stil als auch der Bautypus Südvietnams, gemischt mit einem Hauch von japanischen Zen-Tempel.

Auf der Nationalstraße Nr.1 in Richtung Vung Tau treffen wir bei Thu Duc (14 km von Saigon entfernt) zunächst das "*Quang Duc Monasterium*" und die "*Hoa Nghiem Pagode*". Die Klosterschule *Dai Tong Lam* liegt ein Stück weiter. Sie wurde auf Initiative des verstorbenen Hohehrwürdigen *Thich Thien Hoa* gegründet und galt als eine Ausbildungsstätte von hoher Bedeutung der Congregation. Nach unserer Information wurde in diesem Bezirk ein einzigartiges Übersetzungszentrum für alle Heiligen Schriften des

Buddhismus gegründet, dessen Leitung vom Ehrw. *Thich Tri Tinh* übernommen werden sollte. Die noch im Bau befindliche Einrichtung mußte aufgrund der kommunistischen Machtübernahme aufgegeben werden.

Zu den wichtigsten Denkmälern gehört der Kolossal-Buddha auf dem "Kleinen Berg" bei Vung Tau. Diese Riesenfigur mit Blick aufs Meer wurde 1963 von der Theravada-Kirche unter der Schirmherrschaft des singhalesischen Obermönchs *Narada Mahathera* und unter der Anwesenheit des Sangha-Ordens Vietnams, Chinas und Kambodschas eingeweiht. Auf dem Gelände stehen auch 4 Denkmäler, die Pilger an die Original-Heiligstätten zu Buddha's Lebzeit erinnern. Unter den vielen anderen Pagoden und Einsiedlerhütten in Vung Tau, die wir leider noch nicht besuchen konnten, gibt es 2 Klöster "Chuong Khong" u. "Thuong Chieu" des zeitgenössisch berühmten Zenmeisters Ehrw. *Thich Thanh Tu*. Schade, daß wir nur aus Literatur von ihrer Existenz wissen.

Zwar ist Südvietnam so immens, daß die Sicht über dem Reisfeld am Horizont verloren geht, aber wir hatten bisher nur die Gelegenheit, nach Vinh Long und Can Tho zu kommen. Im Jahr 1974 kam ich von Japan mit einem japanischen Freund zu einem Besuch in die Heimat. Wir gingen nach "Con Phung" (Lagune des Phönix) in der Absicht dem Meister Dao Dua einen Besuch abzustatten. Es war gerade seine Periode intensiver geistiger Schulung, als er sich in seine Wohnstätte zurückzog und keinen Besuch empfing. Zum Glück machte "*Cau Hai*" (so wurde er von seinen Anhängern angeredet) diesmal eine Ausnahme, als er hörte, daß wir den weiten Weg von Japan hierher gereist waren. Gemeinsam tauschten wir miteinander weltanschauliche Gedanken aus. Während dieses fast zweistündigen Gesprächs hatte ich die Gelegenheit, einen Blick auf die Inneneinrichtung zu werfen. Architektonisch reflektiert das Interieur eine mir undefinierbare euro-asiatische Mischung, die weder den buddhistischen noch den christlichen Charakter vertritt. Immerhin hob das "Undefinierbare" etwas reines und subtiles hervor, das auf die Lebensphilosophie eines Mannes wie "*Cau Hai*" zugeschnitten war.

Während unseres Aufenthalts in Can Tho übernachteten wir in einer alten Pagode, die der "Südvietnamesischen Buddhistischen Gesellschaft" gehört. Wir trafen dort nur einen Abt mit seinem Schüler. Ein Buddhist der Gemeinde war zu dieser Zeit nicht zu sehen. Am nächsten Morgen machten wir mit unserem Gastgeber und seinem Schüler die Frühfähigkeit. Dazu gehört die Rezitation des "Suramgama-Sutra" und der Entenmarsch um den Lotusthron. Ich wußte nicht, welcher Sekte die Gemeinde angehört, aber dieser Entenmarsch dauerte länger als alle, die ich bisher kannte. Ich hatte genau gezählt und kam zu einer anerkennenswerten Zahl von 108. Also eine achtbare Leistung nach einer langen Meditationssitzung. Ich empfand dabei eine Bewunderung für die würdevolle Haltung und die strenge Unterwerfung der Regeln der Disziplin des Abtes. Nach unserer Auskunft liegt in der Nachbarschaft eine großräumige Pagode des Theravada-Buddhismus von einer in Südvietnam lebenden Khmer-Minderheitsgruppe. Nach langem hin und her hatten wir

uns entschlossen, aufgrund der Sprachschwierigkeit auf einen Besuch zu verzichten.

Wer schon mal mit dem japanischen Verkehrsmittel "Shinkansen" zwischen Tokyo und Kyoto gefahren ist, dem würde es sicherlich auffallen, daß die dortige Landschaft mit Bergen und Hügeln, mit Reisfeldern und Dörfern, mit der in Südvietsnam vergleichbar ist. Auch dort spielt wie bei uns sich der Mittelpunkt des religiösen Lebens auf dem Land in den Tempeln und Pagoden ab. Auch die folgenden Verse des zeitgenössischen Dichters NGUYEN BINH (1919-1966) machen das Gefühl noch einmal sehr deutlich, ganz besonders bei jenen, die aus welchem Grund auch immer ihre Heimat verlassen mußten:

*"In meiner Heimat gibt es den Wind zu allen Zeiten,
Den Mond zur Monatsmitte und die Pagode im
ganzen Jahr.*

*In Vollmondnächten bläst der Wind mild und frisch,
Wie bescheiden und still das Leben hier ist.
Schon bald verlasse ich die Heimat, den Mond, den
Wind,
Und, welch ein Jammer, die Pagode!"*

Und genau in einer derartigen Situation befinden wir uns heute. Wo bleibt das einstige Glockengeläut in den stillen Vollmondnächten entlang der Küste? Groß ist der Schmerz, sich von Lehrmeistern zu trennen, den Weg von der Heimat zurückzulegen, nur mit einer winzigen Hoffnung auf eine Heimkehr. Viele Mönche gingen inzwischen dahin, andere verbringen den Lebensabend hinter den Gittern und Mauern, ohne rechtmäßiges Gerichtsurteil. Dennoch stimmen sie und wir miteinander überein, bis zum letzten Atem dem Ideal zu dienen, für das Wohlergehen der Menschheit und für das Vertrauen im Glauben. *"Zum Sterben gilt nur ein Sterben für die Wahrheit und nicht weil eine Gewalt einer anderen unterliegt"*.

Möge die Rauchfahne die Heimat Vietnams erreichen, mit dieser Bitte an die Barmherzigkeit aller Buddha und Dharma-beschützenden Gottheiten um Segen, damit das Land von kommunistischer Gewalt befreit wird, damit alle Zurückgebliebenen Frieden finden und die Verstorbenen erlöst werden.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivitäten

Der Ortsverein der vietnamesischenbuddhistischen Flüchtlinge (PTVNTN:Buddhistische Vietnamesische Flüchtlinge) in Frankfurt und Umgebung organisierte vom 15.10.93 bis zum 17.10.93 die Friedensandacht und das 24 Stunden Fasten unter der Leitung der Ehrenwerten Äbtissin Thich Nu Dieu Tam in Aschaffenburg. An der Friedensandacht nahmen rund 100 Buddhisten teil und an dem Fasten beteiligten sich 36 Gläubige.

*** Organisation der Friedensandacht und des Neujahrsfestes 1994**

Unter der Anleitung des Ehrwürdigen Abtes Thich Nhu Dien wird der Ortsverein in Frankfurt die Friedensandacht und das Neujahrsfest organisieren. Die Veranstaltung findet am 26.2.94 im Frankfurter Nordweststadt Zentrum (gegenüber dem Bürgerhaus, Limescorso 3) von 12:00 bis 23:00 Uhr statt. Buddhisten und Gläubige anderer Religionen sind herzlich eingeladen an der Feier teilzuhaben.

i.A. Vorsitzender des CHPTVNTN
von Frankfurt und Umgebung
Ortsvereinsleiter
Quang Dao/Hoang Ton Long

*** Regelmäßige Andachten in Reutlingen und Rottweil**

Am 30.10.93 organisierten der Ortsverein des PTVNTN Reutlingen und Umgebung unter der Leitung des Ehrwürdigen Abtes der Pagode Vollkommene Erleuchtung, die zweite Andacht in diesem Jahr in Orschel Hagen. Es nahmen ca. 100 Gläubige teil. Nach der Friedensandacht hielt der Ehrwürdige einen Vortrag, "Seine Heiligkeit der Dalailama und der gewaltlose Kampf der GHPGVNTN (Kongregation Der Vereinigten Buddhistischen Kirchen Vietnams) in Vietnam". Darauf wurden die buddhistischen Aktivitäten des Ortsvereins vorgetragen.

Aus gegebenem Anlaß erhoben sich die Gläubigen, um ihre Unterstützung für den Kampf zu bekunden, den die GHPGVNTN in der Heimat unter der Leitung des Hochehrwürdigen Thich Huyen Quang führt. Einen Tag später, am 31.10.93, hielt der Ehrwürdige in Tuettlingen-Rottweil mit ca. 70 Gläubigen die Friedensandacht ab. Der Ehrwürdige unterwies die Gläubigen in der buddhistischen Lehre über Wiedergeburt und Karma.

Jeder der Gläubigen in den beiden Ortsvereinen schrieb eine Postkarte an die Adresse des Hochehrwürdigen Thich Huyen Quang, in der Absicht, ihn zu unterstützen, die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam zu veranlassen, sofort die Kampagne der Unterdrückung gegen die GHPGVNTN zu beenden. |

Thien Hau

*** Orfsvereine der PTNTN in Freiburg und Karlsruhe**

Am 6. und 7.11.93 besuchte der ehrenwehrt Abt der Pagode "Vollkommene Erleuchtung" die Gläubigen in Freiburg und Karlsruhe, um sie zu unterweisen und mit ihnen die Friedensandacht abzuhalten. In beiden Städten nahmen 50-70 Buddhisten teil. Auch hier sprach der Abt nach den Andachten darüber, wie sich der Einfluß der Gewaltlosigkeitbewegung des Dalailama auf die Bewegung der Buddhisten in der Heimat auswirkt. Danach erklärte der Ehrwürdige die 6 Wege die Boddhisattvanatur in einem selbst zu kultivieren. Nach den Unterweisungen wurde gemeinsam vegetarisch gegessen. In Karlsruhe gründeten 6 Gläubige unter der Leitung des neuen Vorsitzenden Thien Nghia/Dao Trong Hieu einen Ortsverein.

*** Diskussionsforum über Kultur in Brüssel**

Am 13.11.93 folgte der Ehrwürdige einer Einladung des vietnamesischen Kultur-zentrums und des ehrenwerten Priesters Nguyen Hung Lan in Brüssel, und hielt im Rahmen dieser Veranstaltung einen Vortrag über die Stellung des Buddhismus in der vietnamesischen Kultur. An die 100 Teilnehmer, aus allen Schichten der Bevölkerung, waren zu dieser Veranstaltung erschienen. Prof. Vu Ky und der ehrenwerte Priester Nguyen Hung Lan leiteten die Veranstaltung. Das Ergebnis dieser Veranstaltung war äußerst zufriedenstellend und es bleibt für die Zukunft zu hoffen, daß durch solche kulturellen Ereignisse, die Vietnamesen in Europa sich näher kommen.

Am nächsten Tag unterwies der Ehrwürdige in der Linh Son Pagode in Brüssel die Gläubigen in der Buddhalehre.

* **Amnesty International**

Am 20.11.93 organisierte die Zweigstelle Saarland von Amnesty International in Homburg an der Saar ein Hearing, über die Verletzungen der Menschenrechte und der Religionsfreiheit. An die 30 Personen hatten sich eingefunden, um die oben genannten Probleme zu diskutieren. Der Ehrwürdige wurde gebeten, die Anwesenden über die Situation der Buddhisten in Vietnam zu informieren und besonders auf die Verbindung von staatlicher Unterdrückung der Religionsfreiheit und der Inhaftierung von Nonnen und Mönchen seit 1975 einzugehen.

* **Andacht in Mannheim**

Obwohl es noch keinen Ortsverein der PTVNTN in Mannheim gibt, finden sich dort begeisterte Anhänger der Religion. Sie versammeln sich jeden Monat einmal in einer

Halle, um die buddhistische Lehre zu empfangen. Am 21.11.93 feierte der Ehrwürdige mit den Mannheimer Gläubigen die Friedenandacht. Nach einer Unterweisung nahmen sie bei ihm Zuflucht. Später leitete er sie noch durch eine Meditation.

* **Friedensandacht in Wien**

Einer Einladung der vietnamesischen Buddhisten Wiens nachkommend, leitete der Abt am 4.12.93 die Friedenandacht vor 70 Teilnehmern in der "Buddha Verehrungstätte Srilanka". Obwohl es in Österreich keine vietnamesische Pagode oder einen vietnamesischen Mönch gibt, ist der Buddhismus in Österreich bereits von staatlicher Seite anerkannt. Die Mehrheit der Buddhisten in Österreich stellen die Österreicher, mit rund 1000 Gläubigen, selbst.

* **Europäischer Kongress der GHPGVNTN**

Die europäische GHPGVNTN organisierte eine umfangreiche Tagung, um die Aktivitäten der Kongregation zu kontrollieren und die Bewegung in der Heimat unter der Leitung der Hochehrwürdigen Thich Huyen Quang zu unterstützen.

Extra zu diesem Anlaß kam der Hoch-ehrwürdige Thich Ho Giac aus den Vereinigten Staaten nach Deutschland. Darüberhinaus waren ca. 40 Nonnen und Mönche, die in Europa leben, anwesend. Mit den Laien und den buddhistischen Jung-familien, den Vertretern der Ortsvereine und der Pagoden nahmen rund 300 Personen

an dem Kongress teil. Außerdem waren bei der Eröffnung einige buddhistische Persönlichkeiten, sowie Vertreter befreundeter Organisationen und vietnamesischer Zeitschriften anwesend.

* **Buddhismus für Deutsche**

In der letzten Zeit steigt die Zahl der Deutschen, die sich für den Buddhismus interessieren und sich näher mit ihm beschäftigen wollen. In einer Sendung des ZDF, mit dem Titel "Ein Weg zum Glück, Buddhismus in Deutschland" vom 5.10.93 wurden 4 Arten, des heute in der Bundesrepublik Deutschland existierenden Buddhismus vorgestellt. Die Journalistin, Frau Huntemann, legt im Rahmen der Möglichkeiten die wesentlichen Merkmale der einzelnen Schulen anschaulich dar.

Zwei Wochen danach, bekam die Pagode erneuten Besuch von der "Deutschen Welle", die ihr Programm im Ausland ausstrahlt. In dem Beitrag wurden nur der vietnamesische und eine von Deutschen praktizierte Form des tibetischen Buddhismus vorgestellt.

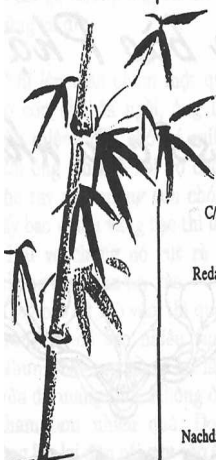
Dann erschien auch noch ein Artikel über die Pagode in der Novemberausgabe der Zeitschrift Esotera mit Interview und Fotos.

In Loccum bei Hannover fand eine Lehrerfortbildung statt. Religionslehrer aus Niedersachsen diskutierten über die Form der Darstellung der wichtigsten Elemente des Buddhismus (Karma, Wiedergeburt, Leiden, Ichlosigkeit, Vergänglichkeit...) im Unterricht.

Die Gruppe der deutschen Buddhisten, die sich einmal im Monat trifft, um das Lotusutra zu lesen, macht große Fortschritte. Die Zahl der Teilnehmer ist seit Oktober wiederum gestiegen.

Entsprechend hat sich seit Oktober die Zahl der deutschen Pagodenbesucher drastisch erhöht. Spätestens seit der Ausstrahlung der Sendung im ZDF, rufen täglich Interessierte an, um an den Unterweisungen und Führungen teilzunehmen. Noch vor Redaktionsschluß lag die Zahl der Besucher auf über 600. Der Ehrwürdige Abt und der Buddhist H.Hanefeld werden auch in Zukunft vielen Deutschen die ersten Kenntniss über den Buddhismus vermitteln.

Es bleibt zu hoffen, daß mehr Menschen über den Buddhismus lernen und ihn verstehen.



Impressum
VIENGIAC

Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirch
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der BRD

Verlag

C/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511)879630 - Fax (0511) 8790963
Herausgeber: Ven. Thich Nhu Dien
Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover

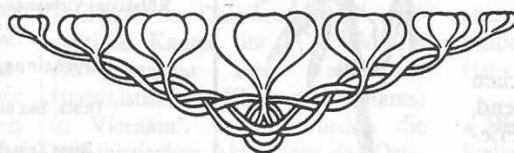
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt

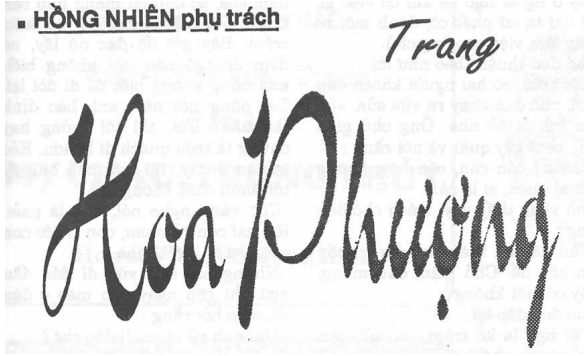


Cung Chúc Tân Xuân

**BAN CHẤP HÀNH HỘI PHẬT TỬ
VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI ĐỨC**

*Thành Tâm Kính Chúc
Chư Tôn Hòa Thượng,
Chư Thượng Tọa,
Đại Đức Tăng Ni
và đồng bào Phật Tử
một năm mới sở cầu như nguyện.*





Các em thân mến,

Khi những dòng chữ này đến với các em, thì trên quê hương Việt Nam thân yêu của mình đang chuẩn bị vào mùa Xuân năm con chó (Giáp Tuất). Một con vật tự thuở nào đã được tiếng dễ thương và trung thành với chủ.

Nơi đất nước nào, dù Âu hay Á, tuy hoàn cảnh, phong tục, tập quán hay ngày Tết có khác nhau trên trang lịch, nhưng lòng mọi người, ai cũng rạo rạo và mong chờ Xuân đến. Hy vọng những điều không may, xui xẻo của năm cũ sẽ qua đi và mơ ước một tương lai sáng ngời vào năm mới đến.

Ở lứa tuổi của các em, Tết là niềm vui lớn nhất. Các em sẽ được xúng xính với áo mới, pháo Tết, quà xuân . . . Bên cạnh có ông bà, cha mẹ, anh chị em . . . ấm cúng, vui vầy sum họp dưới mái gia đình.

Lòng trong niềm vui của các em, trang Hoa Phượng hân hạnh kể cho các em nghe vài mẩu chuyện về con chó và thân mến chúc các em hưởng một mùa Xuân trọn vẹn, vui tươi và an lành.

Hồng Nhiên

Chuyện Sưu Tầm

Hai Anh Em và Con Chó Đá

Xưa một nhà có hai anh em, người nào cũng có vợ và ở riêng.

Hai vợ chồng người anh giàu có, dư tiền dư bạc, nhưng phải cái tính keo kiệt, cay nghiệt, chẳng những không giúp ai bao giờ, mà lại còn tham lam vợ vét của người nữa.

Hai vợ chồng người em thì không thế. Nhà họ nghèo đói mà vẫn cứu giúp những người nghèo khổ hơn mình, còn tính hạnh thì hiền lành tử tế hay làm những việc phúc đức.

Một hôm ông Bụt hóa làm lão ăn mày xuống thử.

Trước đến nhà người anh xin, thì hai vợ chồng nó chẳng những không cho mà lại còn mắng nhiếc đánh đuổi khổ sở.

Sau đến nhà người em, chưa kịp xin thì hai vợ chồng nó đang ngồi ăn cháo, chạy ra vồn vã mời vào cùng ngồi hớp cháo.

Ăn xong, ông lão bảo hai vợ chồng nhà ấy rằng :

- Các con đối đãi với lão thật là phúc đức. Vậy các con hãy đi theo lão, lão bảo cho cái này hay lắm.

Hai vợ chồng thật thà chẳng biết là cái gì, nhưng ông lão đã bảo thì cũng cứ đi.

Khi lên trên chòm một quả núi, có con chó đá ngồi, ông lão đập vào miệng con chó há miệng ra. Rồi ông lão bảo hai vợ chồng kia thò tay vào miệng con chó, muốn lấy bao nhiêu vàng bạc thì lấy.

Hai vợ chồng nó rụt rè sợ hãi, không dám đưa tay vào.

Ông bảo cứ thò vào, thì quả nhiên trong ấy có bao nhiêu vàng bạc. Nhưng hai vợ chồng nó lấy cũng vừa đủ mang thôi. Không ôm đồm tham lam nhiều quá. Đoạn rồi, ông lão lại đập cái gậy vào đầu con chó, thì con chó lại ngậm cái miệng như trước. Xong ông lão đi.

Hai vợ chồng người kia sẵn có vàng bạc, về tậu ruộng tậu nhà, giàu có hơn người anh nhiều.

Anh thấy vậy, lấy làm lạ lùng, hỏi người em sao mà chóng giàu có như thế?

Em đem câu chuyện kể lại đầu đuôi cho anh nghe.

Anh nghe xong, bảo rằng :

- Ta tưởng ai, chớ có phải cái ông lão ấy, thì hôm nọ cũng có đến xin ăn ở bên anh. Rõ hoài của thế mà ta không biết.

Rồi anh vội chạy vào nhà nói chuyện với vợ, và bảo làm một mâm cơm thật hậu để mình đi tìm ông lão.

Mà tìm ông lão cũng chẳng mất công. Vừa đi một lúc, thì đã gặp ông lão đang kia đi lại. Vì Bụt biết chuyện, đã hiện xuống làm ông lão ngay đấy rồi.

Người anh mừng rỡ, lôi kéo ông lão mời về nhà thết một bữa ăn thật no, rượu thật say, rồi nói với ông lão rằng:

- Vợ chồng tôi cho ông ăn bữa này thật bằng mấy mươi bữa cháo của vợ chồng chú nó độ nọ. Vậy bây giờ ông đem vợ chồng tôi đi, và cho chúng tôi thật nhiều vàng bạc hơn chú nó cho công bình.

Ông lão gật đầu.

Hai vợ chồng vui mừng, quây đi một người một đôi thúng thật to.

Rồi cũng thấy ông lão đưa lên trên chòm núi, ông lão cũng lấy gậy đập vào đầu con chó đá, con chó đá cũng há miệng ra.

Người chồng hí hửng vội vàng thò cả cánh tay vào định khuân cho thật nhiều. Nào ngờ, tay vừa vào lọt, thì con chó ngậm miệng lại, không rút ra được nữa. Người chồng sợ cuống, ngoảnh đi nhìn lại kêu ông lão, thì ôi thôi! chẳng thấy tăm hơi ông đâu nữa.

Hai vợ chồng lúc ấy mới hỏi, bảo nhau rằng :

- Thôi ta mắc mưu ông lão này rồi! Mà ông lão này chắc là Bụt hiện xuống để thử lòng ta.

Ta tham lam thì ta chết.

Nhưng bây giờ hai vợ chồng dù có ăn năn than khóc mấy, cũng vô ích. Cái tay chồng cứ giữ chặt ở trong miệng con chó đá không thể nào rút ra được.

Vợ đành phải để chồng nằm ở đó, rồi cứ ngày ngày hai bữa cơm đem lên cho chồng ăn.

Suốt ba năm như vậy. Vợ chồng không làm ăn gì được, bao nhiêu của cải trong nhà mỗi ngày một dần mòn khánh kiệt hết.

Vợ thấy tình cảnh khốn khổ, than thở với chồng rằng :

- Rõ đau đớn cho hai vợ chồng nhà mình! Người ta thường nói : "No thì ra Bụt, đói thì ra ma". Nào hay vợ chồng nhà mình đã cho Bụt ăn no, mà Bụt lại ở với mình ra lòng ma, dạ quỷ.

Chồng thấy vợ than thở cũng ngùi ngùi, nửa khóc nửa cười, nói với vợ rằng :

- Tưởng là chó đá có vàng, ai ngờ chó đá lại biết cắn! Minh ơi! hai vợ chồng ta không được ăn ở với nhau đã ba năm nay. Ta thật lấy làm buồn quá. Thôi mình hãy ngồi xuống đây cho ta vui đùa chút ít, kéo khi người chết của hết thì còn giữ trò trống gì được nữa.

Vợ nghe chồng nói cũng vui lòng, ngồi xuống một bên. Không biết anh chồng nghịch ngợm, vui đùa làm sao, mà con chó đá trông thấy phải bật cười há miệng to, người chồng vội rút tay ra được.

Hai vợ chồng vội đưa nhau chạy về, không dám ngoảnh lại trông con chó đá nó vẫn còn cười.

Rồi từ đó chừa tiết được cái tánh keo củi cay nghiệt, tham lam vợ vét.

CON CHÓ VÀNG và CON CHÓ ĐEN

Xưa có một người nuôi hai con chó : một con vàng và một con đen.

Một hôm người ấy gọi cả hai con chó đến bảo rằng :

- Tao cho chúng mày ăn uống tử tế, thì chúng mày phải giữ cửa, giữ nhà cho cẩn thận.

Nhưng khi có khách đến nhà, thì chó có cắn cào mà chết.

Hai con chó vâng vâng, dạ dạ lui ra.

Chó vàng bàn với con chó đen rằng :

- "Ăn cây nào rào cây nấy". Ông chủ đã dặn chúng ta thế thì chúng ta chó có quên. Bây giờ hai chúng ta chia nhau ra : tao ở trong thêm, mày ở ngoài ngõ hễ khi có việc gì, thì hai ta cứ phát cờ, đánh mõ, ra công làm việc cho ông chủ.

Chó đen thuận theo như lời.

Một hôm, có hai người khách đến chơi, chó đen chạy ra vừa sủa, vừa cắn inh ỏi cả nhà.

Ông chủ giận lắm, cầm gậy quát và nói rằng :

- Sao cứ cắn cào, cắn bậy, không biết ai quen, ai lạ cả!

Chó vàng thấy vậy, trách chó đen rằng :

- Chủ đã dặn thế, sao mày cứ cắn cào cắn để. Chủ giận, chủ mắng, mày có biết không?

Chó đen đáp lại.

- Tôi ngờ là kẻ trộm, tôi mới cắn cho nó sợ, chó biết là người quen thì tôi đâu dám.

Thôi thì giờ tôi xin chừa, không cắn bạ cắn cào nữa.

Cách đó mấy hôm, một đêm, có thằng ăn trộm, lén vào nhà rình.

Chó đen nằm ngoài ngõ, tưởng là người quen, cứ ngugn ngugn cái đuôi, không sủa, không cắn gì cả. Tên kẻ trộm tha hồ ung dung vào đào ngạch khoét vách, khuôn bao nhiêu đồ đạc ra, mà chó đen cũng cứ mặc, không hề thềm ngo tới.

Đến sáng hôm sau, ông chủ dậy thấy trong nhà mất trộm, lấy làm tức giận, gọi cả hai con chó đến mắng rằng :

- Những con khốn này! Chúng mày giữ cửa, giữ nhà cho tao, sao chúng mày để cho kẻ trộm nó vào vợ vét đem đi bao nhiêu đồ đạc, mà không thấy chúng mày mở mồm sủa được một tiếng nào! Tội chúng mày to lắm! Rồi tao đánh cho chết.

Chó vàng thấy chủ mắng, lại trách chó đen rằng :

- Mày ở ngoài ngõ, tao chắc có mày, tao không để tai nghe, tao mới nằm tao ngủ, không ngờ mày để cho trộm nó vào, nó lấy đồ đạc của chủ nhà. Chủ dọa đánh chết cả mày, cả tao.

Vậy mày tính làm sao thì tính đi . . .

Chó đen nói rằng :

- Khi tôi thấy nó mở cửa bước vào, tôi cứ nghĩ là khách xa từ đâu đến chơi với chủ, cho nên tôi không dám sủa, sợ chủ lại mắng như bận trước. Tôi thật không hay nó là ăn trộm. Bây giờ đồ đạc nó lấy, nó đem đi ngõ nào, tôi không biết, anh cũng không biết để đi đòi lại. Cái nông nổi này, anh bảo định thế nào? Tôi, thì tôi tưởng hay chúng ta trốn quách đi là hơn. Kéo ta còn ở đây, thì ông chủ ông ấy tất đánh chết không tha.

Chó vàng nghe nói, cho là phải. Rồi hai con rủ nhau, con trước con sau, lên ra ngoài nhà.

Nhưng hai con vừa đi đến đầu ngõ, thì gặp ngay con mèo ở đâu về, mèo hỏi rằng :

- Hai anh rủ nhau đi đâu thế?

Hai con chó trả lời rằng :

- Chúng tôi sợ ông chủ, ông ấy đánh mắng, nên chúng tôi bảo nhau bỏ nhà đi trốn . . . Anh có muốn thì cùng đi với chúng tôi cho có bạn.

Mèo nghe nói đáp lại :

- Vàng, mời các anh đi trước, tôi sẽ xin theo sau.

Rồi mèo nhanh chân về nhà mách với chủ.

Ông chủ cầm gậy sấm sấm chạy theo vừa đánh vừa đuổi chó về nhà. Rồi ông cùm cả hai con lại và quát tháo, mắng nhiếc thậm tệ.

- À, những con quái! Tội chúng mày tao còn để đây. Bây giờ chúng mày lại dám trốn nhà, chúng mày đi. ừ rồi để tao làm thịt chúng mày, tao ăn cho mà coi.

Hai con chó lấy làm đau đớn, khổ nhục lắm. Nhưng cả hai con giận ông chủ thì ít, mà oán con mèo thì nhiều.

Chúng nó bàn với nhau rằng :

- Con mèo là con đại ác. Tại nó mách ta, mà làm cho thân ta ra đến thế này. Rõ đó trá hình chỉ tài nghệ ủy mị và đi hót lèo! Từ giờ ta thấy mặt nó đâu, thì ta phải cắn nó cho chết mới hả giận.

Thành từ đó, chó mèo vốn đã ghét nhau, lại càng ghét nhau hơn.

CON CHÓ NHÀ TÔI

Hồi ký của Hồng Nhiên



Con chó đến với gia đình tôi vào năm nào tôi không nhớ rõ, nhưng có một điều mà tôi không bao giờ quên được buổi trưa hè năm ấy. Trên đường từ trường về nhà tôi ngừng xe lại ở một gốc cây me thật lớn bên cạnh đường để nghỉ mệt. Tôi chợt thấy một cái gì trắng trắng nằm sát gốc cây và cùng lúc có tiếng rên nho nhỏ. Động lòng tò mò tôi lại mở ra xem, đó là một miếng vải trắng bọc con chó nhỏ. Con chó có lẽ đói khát lâu rồi, thân mình gầy còm, ốm yếu, các bẹ sườn nhô ra có thể đếm được. Lông chó màu trắng, trên đầu có điểm vài nốt đen. Nhìn đôi mắt nó, đôi mắt đang nhìn tôi tha thiết, khẩn cầu . . .

Con chó tại sao ở đây? Người ta đem bỏ nó vì chó mẹ sinh nhiều nuôi không hết? Hay vì nó bệnh hoạn? Một sự lựa chọn nào đó? Hay bọn trẻ chơi trò đem dáu ở đây? Đầu óc của tôi đặt nhiều câu hỏi? Nhưng cuối cùng, ý định của tôi là đem nó về nhà.

Ở bên mình nuôi con vật thật dễ dàng, chẳng cần phải khai báo với ai, và đồ ăn cũng chỉ là cơm thừa, canh cặn. Không phải như ở đây, muốn nuôi một con vật là cả một vấn đề.

Tôi nhớ hồi mới qua Đức hơn một năm thì con gái tôi làm sinh nhật, nó có một đứa bạn thân người Đức tên Sylvia. Lúc con tôi mời nó tới dự sinh nhật thì má của cô này hỏi con tôi thích cái gì thì bà sẽ tặng. Con tôi thích một con chim. Bà hẹn ngày giờ và cùng đi mua với con tôi. Nó về nhà với niềm vui sướng, nó khoe với tôi "Mẹ nè! đây là con chim mà con mong ước từ lâu, còn đây là cát để thay, đây là đồ ăn của nó, không được cho ăn bậy bạ nghe mẹ!

Miếng này để nó rìa vào cho bóng mờ . . . ôi thôi đủ thứ. Tôi thậm hiểu rằng má của bạn nó sợ chúng tôi không biết những đồ cần thiết để nuôi chim nên bà ta mua đủ thứ để sau này mình sẽ coi theo đó mà mua.

Tôi hỏi con gái tôi một câu hơi dư thừa.

- Nuôi có một con chim sao mà khó khăn rắc rối vậy con? Ở bên mình chỉ làm một cái lồng đơn giản bằng những lát tre vót mỏng, còn đồ ăn thì gạo, thóc, cơm nguội hoặc cào cào, châu chấu gì nó cũng ăn tuốt luốt hết. Còn cái gì trắng trắng hồi này con nói chim mổ cho bóng mờ, ở bên mình thiếu gì? Đó là nan của con mực mà ở bãi biển Nha Trang, Vũng Tàu nhiều

lắm. Con trai tôi cũng từ đâu về nhà, vừa trông thấy thì đã reo lên.

- Con chim đẹp quá, đủ màu hết, con thích quá mẹ ơi! Mai một con sinh nhật Ba mẹ mua cho con nhé.

Nhìn thấy các con vui, vợ chồng tôi nghĩ dù có nuôi thêm một vài con nữa cũng chẳng sao. Mấy tháng đầu hai chị em nó còn hăng lắm, dành nhau thay cát trong lồng chim, đôi khi thẳng em đi học về trước, chưa kịp ăn uống thì đã vội đem cát ra thay, nó muốn dành cho chị nó một sự ngạc nhiên, vui thích. Nhưng dần dần về sau chúng bắt đầu sanh nanh. Con chị nói :

- Hôm nay bạn lắm, chị phải tới nhà con bạn để làm bài v. v. . . em làm giúp cái lồng chim cho chị đi! . .

Thằng em cũng lên tiếng :

- Quà sinh nhật của chị thì chị phải lo chứ? Hoặc là, em mắc cái này . . . cái khác.

Cuối cùng thì cả tuần chẳng có đứa nào chịu thay cát cho lồng chim cả . . .

Đó chỉ là một con chim nhỏ xíu mà còn rắc rối như vậy. Nếu như chúng ta nuôi chó hay mèo thì lại càng khổ thân hơn.

Chó, mèo bên đây cũng không ai cho ăn cơm thừa như bên mình, nuôi nó phải khai báo, phải bảo hiểm sức khoẻ, phải mua đồ ăn riêng cho nó, phải dẫn nó đi dạo . . . Mỗi lần tôi xem truyền hình thấy quảng cáo thức ăn cho chó mèo đựng trong đĩa bằng thủy tinh sáng bóng, bên cạnh có cành rau thơm, tôi chợt xót xa nghĩ đến quê nhà. Cái đĩa này phải của người giàu sang mới có. Ngẫm lại người nghèo ở nước mình ăn uống còn thua con vật ở đây. Mỗi lần chó mèo bệnh phải đem đến Bác sĩ Thú y. Bạn đồng nghiệp trong hãng tôi kể : "Má nó nuôi năm con chó, một hôm có con chó đau nặng nhằm vào cuối tuần không có Bác sĩ. Nửa đêm nó chết, phải chờ đến ngày thứ hai mang đến Thú y sĩ để khám nghiệm và làm giấy khai tử". Còn một bà bạn đồng nghiệp khác có con chó bị bệnh nặng phải đưa đến thành phố lớn mới có chỗ dưỡng bệnh. Nằm ở đó bốn ngày phải trả trên 300 DM. Đó là chưa kể con chó của mình đột nhiên trở chứng, cắn trẻ con hàng xóm thì không biết còn rắc rối đến cỡ nào. Bởi vậy người Việt ở đây cũng ít có người muốn nuôi chó hoặc mèo như ở bên nhà.

Kính thưa quý vị độc giả . . . Đề tài mà tôi muốn viết đã lạc quá xa, tôi xin phép trở lại chuyện cũ năm xưa.

Tôi đem con chó nhỏ, bệnh hoạn, yếu ớt về nhà không gặp phải phản ứng nào của ai cả. Ông xã nhà tôi thì ô . . . kê ngay. Ông còn thêm mắm dặm muối.

- Có con chó giữ nhà phòng hờ trộm cắp cũng đỡ lắm.

Các con tôi thì tranh nhau vuốt ve, rờ rẫm . . .

Còn một chuyện nữa tôi quên kể quý vị nghe đó là đặt tên cho con chó. Cả nhà tranh luận về việc này. Ông hàng xóm của tôi dân nhậu, đặt tên cho con chó của ông là Hít-Lai (hai lít). Ông phía bên kia đường tửu lượng mạnh hơn nên đặt một cái tên cho kêu, cho nổi hơn mà còn đẹp nữa. Đó là con Bích-La (ba lít). Cuối cùng trong một đêm hai ông ngồi nhậu chung, thách đố, cá độ với nhau nên cả hai Hít-Lai và Bích-La lần lượt làm mồi cho hai ông nhậu. Nhà tôi không

phải là dân nhậu nên tránh những tên nói lái đó mà có lựa cho con chó nhỏ một cái tên nghe vừa vui vui, vừa dễ thương. Đó là con Ki-Ki.

Không ngờ tên này làm cho chúng tôi một phen mất hồn. Số là ông Hiệu Phó trường tôi một buổi sáng nọ tới nhà mời tôi đi họp khẩn (dưới chế độ C.S. cái gì cũng khẩn hết nhưng giấy tờ thì chậm như rùa). Vợ chồng tôi nghe chó sủa chạy ra, thấy người quen tôi mời vào, không ngờ con chó hôm nay chứng lạ, nó sủa liên hồi, sủa tới tấp và còn nhào lên mình của ông ta nữa. Tôi vội la lên :

- Ki-Ki . . . mầy mât dạy lắm, đừng sủa nữa . . .

Ông Hiệu Phó trường tôi đứng sững sờ, mặt tái . . .

Tôi bỗng giật mình, thì ra tên của con chó lại trùng với tên của ông. Mặt tôi đỏ như gấc, còn nhà tôi không nói ra lời. Tưởng cũng nên nhắc lại, ông Hiệu Phó Huỳnh văn Ky trước năm 75 là Hiệu Trưởng trường Trung Học Cấp Hai. Sau 75 ông còn tại chức nhưng xuống một cấp và dưới quyền ông Hiệu Trưởng tên Nguyễn văn Kh., một cán bộ cộng sản nằm vùng chỉ có trình độ lớp Sáu. (Kính thưa quý độc giả, nếu có sự trùng hợp tên họ, mong quý vị thông cảm vì đó là sự ngẫu nhiên, không cố ý).

Con chó của chúng tôi có một vài lần trở chứng nhưng phải thật sự mà nói nó quá khôn, ban đêm canh cửa tài tình, nhờ nó mà nhà tôi ít khi bị mất đồ lật vật, vợ chồng tôi thương nó như các con trong nhà, mà con chó này tính cũng lạ thật. Lúc chúng tôi ngồi vào bàn ăn thì nó nằm bên cạnh đó, liệng xương xuống đất nó không ăn mà chỉ nhìn chúng tôi. Bữa nào la rầy nó thì nó nhịn ăn, nằm ủ rũ ở góc nhà. Đến lúc thương yêu, rờ rẫm vuốt ve nó thì nó ngoác đuôi ra chịu mừng rỡ. Thấy vậy nhà tôi nói "con chó này khôn, nó tự ái lắm, không giống như những con chó khác mà ăn canh thừa, cơm cặn đâu, từ rày về sau mình nên để phần cho nó trong một cái tô riêng".

Tôi không hiểu con chó khôn ngoan mà chúng tôi đã từng thương yêu săn sóc nó, mang sự sống trong lúc nó đang hấp hối bên lề đường thật sự là phước . . . hay họa cho gia đình tôi.

Số là, gia đình bà hàng xóm nhà tôi tên chị Chín X. Chị lớn hơn tôi khoảng vài ba tuổi. Sau năm 75 chị mua nhà (?) ở gần nhà tôi. Chị làm Phường Trưởng trong Phường chúng tôi đang ở. Trước năm 75 chị là cán bộ C.S. nằm vùng. Mặc dù ít học nhưng chị tế nhị, khôn ngoan, biết lấy lòng mọi người. Gia đình tôi là nguy quân, biết thân phận mình nên chúng tôi giao thiệp dè dặt lắm. Chị cũng thường sang nhà tôi mời hội họp hoặc thông báo tin tức, không biết chị có ý dò xét chúng tôi hay đó là một sự xã giao tầm thường. Chị có hai đứa con : con trai lớn chỉ hơn con út tôi một tuổi và đứa con gái khoảng bốn tuổi. Chị nói "Hồi thời chiến tranh, chị tranh thủ làm việc nên không dám sanh con, sau này thấy tình hình thuận lợi nên mới có con, thành ra hơi muộn".

Đứa con trai chị Chín X. thường sang nhà tôi chơi với con của tôi, thằng nhỏ lớn con nhưng trông gương mặt cũng hiền từ, dễ thương.

Thỉnh thoảng nó rủ con tôi theo cha mẹ nó về quê ngoại ở chơi cả ngày, lúc về cũng cho con tôi trái cây mang về.

Một hôm, vào buổi trưa con Ki-Ki đang nằm ngủ ở hàng ba trước nhà. Thằng con chị sang chơi với con của tôi, trong lúc chờ con tôi ra mở cửa nó đập vào đuôi con chó. Con chó giật mình và tấp vào bắp chân thằng bé, nó hoảng sợ la lên, chúng tôi nghe tiếng chạy ra thấy con chó còn sủa vang. Thằng nhỏ mặt mày tái xanh, vải quần bị rách và bắp chân bị trầy nhưng chưa đổ máu.

Chị Chín X. nghe tin chạy qua. Tôi xin lỗi chị và chị cũng biết tại con chị một phần nên chị không nói gì nhưng về mặt trông không được vui.

Hai mẹ con chị Chín ra về mà vợ chồng tôi vẫn còn run, con chó mà hằng ngày chúng tôi khen nó khôn ngoan, lần này sao nó ngu quá, hết cần ai nhè cần ngay thằng con cưng của bà Phường Trưởng. Tưởng một lần đã làm cho chúng tôi mất vía rồi thì thôi. Cách một tháng sau có ông hàng xóm làm việc ở xa về thăm gia đình, nửa đêm ông bị cảm chết. Các bà ăn không ngồi rồi dẫn con dẫn cháu tụ tập cả góc đường gần nhà tôi. Các bà bàn tán về cái chết của ông hàng xóm, còn trẻ con chạy nhẩy lung tung, con chó của tôi không biết đi đâu từ đằng xa chạy về, nó cắn ngay vào cánh tay trần của con gái chị Chín. Chúng tôi chạy ra, nhà tôi giận quá kéo ngay con chó về đánh cho một trận. Tôi thì quá sợ nên nói không ra lời. Hàng xóm, một số tỏ ra thương hại chúng tôi, một số nói vuốt ve nịnh bợ bà Phường Trưởng. Lần này, vết thương đổ máu. Bà ta giận dữ, nói chúng tôi nuôi chó điên, chó dại, bà bảo chúng tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về vết thương của con bà . . .

Tôi bước vào nhà trong, định tìm con Ki để mắng cho nó một trận, nhưng giận quá tối mắt, tôi tìm mãi chẳng thấy nó ở đâu. Hỏi con tôi, nó nói "Tội nghiệp cho Ki lắm mẹ ơi, nó sợ quá chun dưới sàn giường trốn rồi".

Tôi nhìn xuống gầm giường, bắt gặp đôi mắt của con Ki, đôi mắt này trước đây năm năm nó đã làm cho tôi xúc động đem nó về nhà nuôi.

Trong chốc lát, bao nhiêu sự tức giận của tôi không còn nữa. Con tôi nó còn nói "Mẹ ơi, không phải khi không mà con chó mình cắn đâu, tại con nhỏ nắm đuôi nó kéo lại".

Thì ra . . . tôi nghĩ "minh là gia đình nguy quân, còn người ta làm cách mạng, nên phần lỗi đều về mình".

Tôi nhớ ngày xưa, trước năm 75, nó thật sự là một con chó ngoan, trung thành với chủ. Nhà tôi đi công tác ít khi về nhà, nhưng mỗi lần về nó mừng rỡ nhẩy chồm lên người làm dơ cả quần áo của nhà tôi, chủ tớ ôm nhau còn hơn các con tôi nữa. Khách lạ tới, nó sủa, tôi chỉ la một tiếng thì nó im ngay và nó chạy lại đứng sát bên tôi giống như một cận vệ trung thành. Giờ đây, nước nhà thay ngôi, đổi chủ, gia đình tôi cũng rơi vào địa ngục thì con Ki lại thay đổi tánh. Từ ngoan ngoãn nó trở nên lì lợm. Trong xóm thiếu gì trẻ con, nhiều đứa cũng chọc phá nó mà nó không cắn, cứ lại nhè con của Cóm Cộng mà cắn.

Kính thưa quý vị, sự việc này xảy ra chỉ còn có ba ngày nữa là nhà tôi phải đảm trách việc lái tàu cho người đi vượt biên. Vợ chồng chúng tôi sắp sửa chia tay, tôi như người mất trí mà giờ đây còn xảy thêm chuyện nữa. Với bao nhiêu việc cần làm, thế mà mỗi ngày chúng tôi phải đưa con bé đi chích thuốc ngừa và chờ luôn con chó đến đó nữa. Ngay cả lúc nhà tôi qua Bến Tre để xuống tàu mà sáng hôm ấy cũng còn phải lo cho con của bà.

Khi nhà tôi đi rồi, tôi lại thêm lo, nếu tiếp tục xảy ra chuyện nữa thì phải làm sao? Tôi cũng không đành lòng đem nó cho mấy ông nhậu làm môi! May sao chiều hôm ấy chị tôi tới thăm, nghe câu chuyện, chị còn rầy tôi "Con chó khôn như vậy bộ em điên sao mà cho họ ăn thịt, nó ghét và nó cắn con của "cách mạng" là đúng. Nó là một con vật khôn, thấy vợ chồng em sắp xa nhau nên trả thù. Được rồi, chị sẽ đem nó về quê nuôi, thỉnh thoảng em ghé thăm nó".

Tôi mừng và cảm thấy như thoát được cái gánh đang đè nặng trên vai. Nhưng khi chị tôi đem con Ki đi rồi thì ba mẹ con tôi cùng khóc. Nước mắt tôi rơi nhiều như trước đây mấy hôm tôi đã tiễn chồng và con trai lớn đi vượt biên vậy. Mỗi bữa ăn, chỗ ngồi của chồng tôi bỏ trống, chỗ con trai tôi cũng trống, dưới đất, chỗ con chó Ki đang nằm cũng trống, chỉ còn lại cái tô đựng thức ăn của nó.

Mỗi ngày tôi tới trường thường đi ngang nhà chị tôi, nhưng thỉnh thoảng tôi mới ghé thăm con Ki một lần, giờ đây thay chủ nó không còn nhanh nhẹn và ôm sồm như lúc trước nữa, mỗi lần thấy tôi nó cũng chồm lên mình tôi nhưng đôi mắt nó thật buồn chứ không còn cái nhìn triu mến, sống động như ngày xưa.

Hơn một năm sau, gia đình tôi đoàn tụ ở Đức rồi thì một hôm được thư của chị tôi từ bên nhà gửi qua trong đó có một đoạn nhắc về con Ki : "Em ơi, từ dạo em đi rồi, thì con chó mỗi ngày một buồn bã, thậm chí nó cũng không muốn sủa khi có người lạ vào nhà. Một hôm, bỗng nhiên nó chạy ra ngoài đường nằm sát bên lề lộ và bất ngờ nó chạy theo một người chạy xe đạp giống như em, nó chạy theo vừa sủa vừa mừng nhưng một hồi có lẽ nó đã nhận ra không phải là em nên nó quay đầu lại định chạy trở về. Ngay lúc đó một chiếc xe Lambretta chở đồng hành khách đang chạy tới, tài xế thắng không kịp nên đã cán lên mình nó . . . ". Tôi đọc đi đọc lại đoạn thư này ba bốn lượt. Tâm trí tôi như ngẩn ngơ, thần thờ . . .

Cuối Đông 93 (Lingen/Ems)

Bảo Vân - BÙI VĂN BẢO
Việt-Sử Bằng Tranh
Tập 3
MỸ CHÂU, TRỌNG THỦY

Họa sĩ ViVi, Võ Hùng Kiệt



34. Trọng-Thủy vừa về đến Nam-Hải thì Triệu-Đà liền đem quân sang vây Loa-Thành. An-Dương-Vương cậy có chiếc nỏ thần nên không phòng-bị gì cả. Đến khi quân Triệu-Đà đến sát chân thành, nhà vua mới đem nỏ ra bắn. Không ngờ lần này nỏ thần không còn hiệu nghiệm như xưa nữa.



35. An-Dương-Vương sợ quá, lẩn ra phía sau thành, nhảy lên ngựa chạy trốn. Nhà vua không quên kéo Mỹ-Châu lên ngồi phía sau lưng mình. Trong khi An-Dương-Vương thúc ngựa chạy thì Mỹ-Châu tách ở áo ra, lấy từng chiếc lông ngỗng để rắc xuống những đoạn đường mà ngựa chạy qua.



36. Ngựa của An-Dương-Vương chạy đến chân núi Mộ-Dạ (tỉnh Nghệ-An) thì gặp bờ biển. Đằng sau quân Triệu-Đà đuổi theo sát. Thấy nguy quá An-Dương-Vương lại khẩn thần Kim-Quy lên giúp. Thần hiện ra ở trên mây, bảo: "Giặc ngồi sau lưng vua đấy!"



37. An-Dương-Vương nghe lời thần Kim-Quy, quay lại phía sau, nhìn thì chả thấy ai cả ngoài My-Châu. Nhà vua chợt hiểu khi thấy My-Châu còn đang rắc lông ngỗng xuống đường. "Quân khôn kiếp!" hét xong ba tiếng, An-Dương-Vương rút gươm ra chém My-Châu rồi đâm cổ tự-tử.



38. Trọng-Thủy nhìn dấu những chiếc lông ngỗng để đuổi theo, tới chân núi Mộ-Dạ thì đã thấy xác My-Châu cùng xác An-Dương-Vương chết nằm trên bãi cát. Trọng-Thủy ôm xác My-Châu than-khóc, xót-thương vô cùng. Chẳng tìm cách chôn-cất cho hai người rồi trở lại Loa-Thành.



39. Thương-tiếc My-Châu vì mình mà chết, Trọng-Thủy liền đâm đầu xuống giếng ở cạnh Loa-Thành mà tự-tử. Còn máu ở xác chết của My-Châu, khi chảy xuống biển, thì thành thức-ăn cho trai sò. Loài trai này sau đó có ngọc, gọi là ngọc-trai. Tương-truyền rằng: "ngọc-trai mà được rửa bằng nước giếng, nơi Trọng-Thủy tự-tử, thì sẽ rất sáng bóng và đẹp hơn trước nhiều.

40. Ngày nay, ở thành Cô-Loa còn có đền thờ Thục An-Dương-Vương. Trên núi Mộ-Dạ (Nghệ-An) cũng có đền thờ vua Thục. Chung quanh đền này, phong-cảnh rất đẹp, lại có nhiều cây cao, bóng mát nên loài công kéo tới ở từng đàn. Do đó, người ta còn gọi đền này là đền Công hay đền Cuông...



Việt Chí Nhân

Hoài Xuân



Hóa hươ' đên Xuân về
Sùi sụt liễn Xuân đi
Xuân đi Xuân lại lại
Đời người đi là đi
(Bị Đàng A)

Ngày nào còn bé còn con
Sang chiều sách bút lon ton đến trường
Tưng tăng nháy nhót dọc đường
Tuu ta tuu tit như đường chim ca
Lòng em cả một trời hoa
Hương thơm ngào ngọt, bươm là là bay
Cười cười khóc khóc quên ngay
Đưa đưa nghịch nghịch hồn ngây biết gì
Chỉ mong sao chóng đến thì
Râu ria chũng chạc trông bé thế sao
Bây giờ tuổi đã một cao
Ước sao như trước mà nào được đâu
Việc đời đã nặng mái đầu
Tóc xanh đã điểm một màu tang thương
Non ba mươi tám chân chường
Rời ra còn nữa biết nương nơi gì
Xuân về rồi lại Xuân đi
Mỗi Xuân một tuổi Xuân thì tiêu tan
Mỗi lần Xuân lại hoài Xuân
Xuân này đã đến mà Xuân đâu rồi ?

Cung Chúc Tân Xuân

TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI
PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI ĐỨC



*Câu chúc Chủ Tôn Hòa Thượng,
Chủ Thượng Tòa, Đại Đức Tăng Ni
và quý đồng hương vui hưởng một mùa Xuân Di Lặc
đạo vị và vạn sự hanh thông*

ĐỨC

PHẬT

GIÁO

VIỆT NAM

CÁC CHI HỘI
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI ĐỨC
VÀ CÁC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

*Thành Tâm Kính Chúc
Chủ Tôn Hòa Thượng,
Chủ Thượng Tòa, Đại Đức Tăng Ni,
cùng toàn thể đồng bào Phật Tử*

*Berlin, Bremen, Freiburg, Frankfurt, Hamburg, Hannover,
München, Münster, Norddeich, Nürnberg-Fürth-Erlangen,
Reutlingen, Rottweil, Saarland, Wiesbaden, Karlsruhe
Ban Hướng Dẫn SĐPJ tại Đức và các SĐPJ:
Chánh Dũng, Chánh Niệm, Khánh Hòa, Chánh Định
Minh Hải, Phật Bảo, Pháp Quang, Quán Thế Âm, Tâm
Minh, Thiên Hòa*

BIÊN KHẢO

Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi

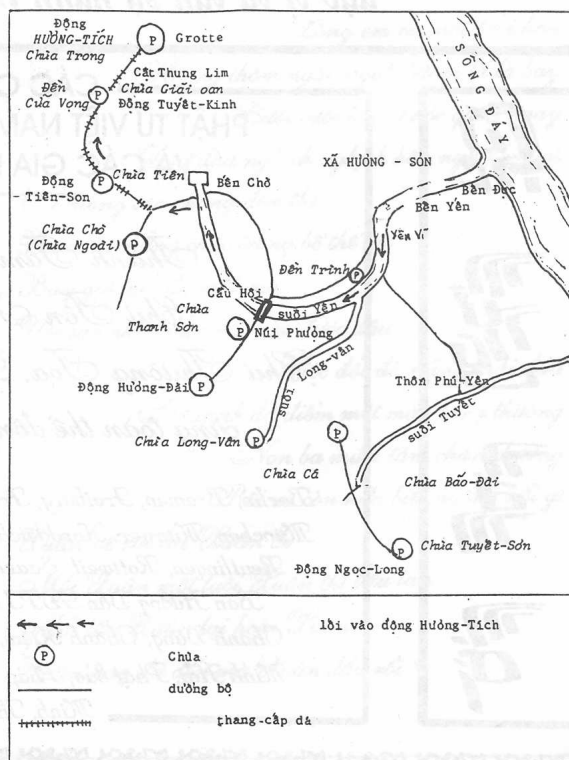
*

HƯƠNG SƠN

*

Hoài Hương P.H.N

Danh lam thắng cảnh ở Việt Nam đầy dẫy khắp nơi nhưng phải công nhận rằng vùng Hương Sơn sự quần tụ hài hòa giữa núi, nước, trời, mây đã tạo được cho vùng này một khung cảnh đặc biệt diễm kỳ. Đây là một vùng núi mang vẻ trùng điệp do trầm tích đá vôi được tạo nên từ ngàn xưa, Sau đó do mưa và nhiệt mà tạo thành vô số nhũ đá và măng đá để tô điểm cho các hang động vùng Hương Sơn những nét kỳ ảo thiên nhiên hiếm có.



Dãy Hương Sơn thuộc về xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, cách Hà Nội khoảng 60 km về phía Tây Nam. Khách viếng có thể từ Hà Nội hoặc Hà Nam Ninh đến Bến Đục bằng đường bộ hoặc từ Phủ Lý đến Bến Đục bằng đường thủy. Sau đó phải qua một đoạn đường đá khoảng 1Km5 để đến Bến Đò Suối Yên. Từ đây du khách bắt đầu chiêm ngưỡng những cảnh đẹp tuyệt mỹ của vùng Hương Sơn.

Nhưng vui nhất là được viếng vùng này vào những ngày hội của Hương Sơn thường xảy ra từ đầu mỗi năm cho đến tháng ba. Phần đông khách đều phải dùng thuyền để xuôi ngược trên các giòng suối khá rộng hiền hòa buông thả trôi giữa hai triền núi hoặc

ruộng đồng xanh tươi. Thuyền đưa du khách lượn quanh theo các chân núi có những hình thù kỳ lạ giống như mâm xôi, con gà, voi, rồng, chiếc trống hoặc bà vải hay vị sư... Muốn chiêm ngưỡng hết vùng Hương Sơn ít nhất cũng vài ngày nhưng phần nhiều du khách thường viếng chùa Hương hay động Hương Tích. Khách thường phải xuôi thuyền từ Bến Yên để vào Bến Chò, sẽ tuần tự thấy ở về phía mặt Núi Ngũ Nhã, Đền Trình rồi đến Núi Đèo, rồi đến kế đó là núi Phòng Sư. Sau núi Phòng Sư là Hang Sơn Thủy Hữu Tinh, thuyền bơi luồn trong hang sang bên kia núi. Qua núi Hải Mèo Đuôi Chuột sẽ đến cầu Hội, sau đó là núi Thông Dâu, gọi là núi Hang Bà đối diện với đồng Ông bên kia suối. Kế đó sẽ đi ngang qua ba đồi nhỏ giống như ba đài rượu gọi là núi Ba Đài, sau đó là núi Cờ ngó qua núi Lọng gần đối diện với Bến Chò. Ngoài đường thủy từ Bến Yên vào Bến Chò hiện nay có thêm một đường bộ dài khoảng 5 km song hành với đường thủy. Dọc đường núi này thỉnh thoảng lại nhô ra một bao lơn thiên nhiên như tại Quên Thung Say chẳng hạn để du khách tạm nghỉ chân, hóng gió hoặc ngắm phong cảnh. Ở hang Sơn Thủy Hữu Tinh, ở núi Ba Đài, Con Gà có những quần đá thiên nhiên gồm hai phiến đá thẳng làm tường do một mái băng đá phẳng trên có cỏ cây và phong lan vẫn vớt buông thả trông rất đẹp.

Đền Trình là nơi mà ngày xưa theo tục lệ, ai muốn vào chùa Hương đều phải ghé vào làm lễ trình sơn thần. Đền Trình nằm ngay ở chân núi dựng lên năm ngọn gọi là núi Ngũ Nhạc. Tại đền thờ một vị đại thần thời Hùng Vương.

Dọc đường từ Bến Yên vào Bến Chò có một nơi sơn thủy rất hữu tình đó là vùng Cầu Hội thuộc làng Hội Xá, nơi có mộ thi sĩ Tân Đà, ở cánh đồng Cửa Quán. Cầu Hội là một cầu gỗ cao ngang suối để thuyền bè có thể dễ dàng luồn ở phía dưới. Hai đầu cầu có nấc thang để người bộ hành bước lên cầu. Từ đây và về phía trái có đường vào chùa Thanh Sơn. Phía sau chùa có động Hương Đài.

Bến Chò dẫn đến Chùa Chò tức là chùa Thiên Trù mà khách hành hương thường gọi là Chùa Ngoài. Chùa Ngoài này chiếm một địa thế đẹp nằm giữa những núi Phú Mã, Thung Mang, Tiên Sơn, Ông, Cháy, Lão và Cổ Bồng đầy những hoa dại, hoa gạo, hoa mộc, hoa mơ xen lẫn với những khóm trúc hay cây quế. Tại chùa Thiên Trù, có Thiên Thủy tháp và Viên Công bảo tháp. Thiên Thủy tháp là một mồm đá mọc ngược giống như một tháp thiên tạo. Viên Công bảo tháp được xây bằng những viên gạch có nét khắc rất đẹp. Chiến tranh thời Pháp thuộc cũng đã làm hư hại chùa khá nhiều tuy nhiên hiện nay chùa cũng đã được tu bổ lại. Tại đây còn một quả chuông được đúc từ thời Tây Sơn (1793) và một tấm bia được khắc từ thời Hậu Lê.

Nơi bệ thờ ở Tam Bảo chùa, có những pho tượng gỗ rồng lóng, cao khoảng 4 thước.

Từ Chùa Thiên Trù đi lên hết một quãng, đó là Núi Tiên và Chùa Tiên, ở giữa lòng Động Chùa Tiên. Trong động có 5 pho tượng bằng đá trắng như ngọc thạch: ở giữa là tượng Phật Bà Quan Âm. Theo vách động có nhiều nhũ đá buông xuống. Nếu gõ vào các

nhũ đá này có thể nghe được những tiếng kêu như chuông hay như mõ.

Rời Chùa Tiên được khoảng đường thì đến Chùa Giải Oan nằm núp dưới những cây đại già chia cành tua tủa như lộc nhung.

Trong chùa có ao Thiên Nhiên hoặc có tên khác như giếng Long Tuyền hay suối Giải Oan. Trước chùa Giải Oan có động Tuyết Kinh, Am Phật Tích. Đền núi Chân Song trên có đền Cửa Võng. Từ đây bắt đầu có dốc thật cao. Cát Thung Lim nằm ở chân dốc cao nhất, là nơi khách lên xuống đều dừng lại để nghỉ chân. Từ chùa Ngoài vào đến đây cũng mất gần 2 giờ. Đường đi tuy có mệt nhưng phong cảnh hai bên đường lại quá đẹp mắt.

Những dãy rừng mơ với hoa nở trắng xóa chen lẫn với những sườn non khúc khuỷu, những thác nước tuôn tràn. Bên các triền núi rải rác vượn cao nhiều cội mơ già. Mơ ở đây lại có nhiều loại: mơ chằm son, mơ đào, mơ song thọ, mơ bò hồng. Nhìn những cành mơ đơm bông trắng xóa mà mỗi cơn gió thoảng làm những cánh hoa rụng là tả như tuyết rơi, văng khách có cảm giác như mình lạc vào tiên cảnh. Khách thấy lòng mình man mác, băng khuâng trước khung cảnh trữ tình, khác nào thi sĩ Nguyễn Bính với bài "Cô hái mơ":

*Thơ thần đường chiều một khách thơ
Say nhìn xa rặng núi xanh mờ
Khí trời trong sáng mà êm ái
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.*

*Hỡi cô con gái hái mơ già!
Có chưa về ư? Đường còn xa.
Mà ánh chiều hôm dần sắp tắt
Hay cô ở lại về cùng ta?*

*Nhà ta ở dưới gốc cây dương
Cách động Hương Sơn nửa dặm đường.
Có suối nước trong tuôn róc rách
Có hoa bên suối ngát đưa hương!*

*Cô hái mơ ơi!
Không trả lời nhau lấy một lời.
Cứ lặng rồi đi, rồi khuất bóng
Rừng chiều hiu hắt lá mơ rơi!*

Từ đây sau khúc đường quanh co khách đã tới trước một cảnh đẹp thiên nhiên kỳ tú của đất nước: Chùa Hương mà dân chúng địa phương thường gọi là chùa Trong. Qua khỏi cửa chùa thì gặp ngay một dốc đá bao gồm 120 bậc thang. Qua cửa động một tí, có lối "lên Trời" và lối "xuống Âm Phủ". Hai hàng cây cổ thụ tầng cao bóng cả, chen cành kết lá cho cửa động Hương Tích. Cao trên cửa động có khắc 5 chữ: Nam Thiên Đệ Nhất Động. Động Hương Tích rộng thênh thang lại có nhiều nhũ đá có những hình và màu rất đẹp. Tại đây cũng có một pho tượng Phật Bà Quan Âm bằng đá xanh rất đẹp được tạc dưới thời Tây Sơn.

Chùa Hương cùng động Hương Tích nằm giữa những đám rừng cây xanh mượt vang lảnh tiếng vượn kêu chim hót cùng tiếng suối róc rách thêm cảnh núi non hùng vĩ, tạo chung thành một phong cảnh tuyệt

đẹp lại thanh tao khiến hồn văng khách lăm khi như lâng lâng tự thoát tục mà các văn, thi, nhạc, họa sĩ đa tài cũng đành nhận khó lòng diễn tả hết được.

*Bầu trời, cảnh bụi
Thú Hương Sơn ao ước mấy lâu nay!
Kìa non non, nước nước, mây mây,
"Đệ nhất động" hỏi đây là có phải?
Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,
Lừng lơ khe Yến, cá nghe kinh.
Thoảng bên tai một tiếng chày kinh,
Khách tang hải giặt mình trong giấc mộng!
Này suối Giải Oan, này chùa Cửa Võng,
Này am Phật Tích, này động Tuyết Quỳnh.
Nhác trông lên ai khéo vẽ hình:
Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.
Thăm thẳm một hang lồng bóng nguyệt,
Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây.
Chùng giang sơn còn đợi ai đây?
Hay Tào hóa sẽ ra tay sắp đặt?
Lần tràng hạt miệng: Nam vô Phật!
Cửa từ bi công đức biết bao,
Càng trông phong cảnh càng yêu.
(Chu Mạnh Trinh 1862 - 1905)*

Trong tập "Tâm thanh tôn duy thi tập" chúa Trịnh Sâm (1742 - 1782) cũng từng ghi lại những cảm xúc riêng tư sau dịp viếng động Hương Tích:

*Trời vừa hé sáng bước lên thuyền,
Khoan mái chèo lan, ghé bến tiên.
Phong nguyệt thờ ơ bầu ngọc đúc,
Giang sơn bỏ ngõ bức tranh in.
Kìa kìa qui phượng ngong kinh bói,
Nọ nọ lân long lẳng giáo thiền.
Cảnh lạ thú mâu khôn xiết kể,
Thanh ký đệ nhất chôn Nam thiên.*

Cách đây hơn nửa thế kỷ, thi sĩ Tân Đà cũng đã từng ca ngợi nơi này:

*Chùa Hương trời điểm lại trời tô,
Một bức tranh tình trải mấy thu...*

Thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp còn tả cảnh linh động hơn:

...
*Xa xa màu núi biếc
Xen với áng mây hồng.
Nhịp cầu xa nhỏ nhỏ,
Cảnh đẹp gần như tranh
.....
Đường mây đá cheo veo
Hoa đỏ, tim vàng, leo.
.....
Ôi! Chùa Trong đây rồi!
Động thẳm bóng xanh ngời.
Gấm thêu trần thạch nhũ,
Ngọc nhuộm hương trầm rơi..."*

Cảnh đẹp của chùa Hương cùng động Hương Tích từng được danh hiệu "Nam Thiên Đệ Nhất Động". Cảnh đẹp của "động đẹp nhất trời Nam" này đã từng là đề tài cho bao nhiêu bài thi vịnh. Và nào chỉ thơ văn mới ca ngợi chùa Hương. Lắm nhạc sĩ cũng đã dùng tiếng tơ đồng để nói lên tình cảm thắm thiết của mình

với cảnh thiên nhiên non nước hữu tình vùng Hương Sơn. Những lời ca ý nhạc trong bài "Chùa Hương" của nhạc sĩ Hoàng Quý cũng từng dịu dàng thanh thoảng diễn tả cuộc du ngoạn từ bến Yên Vệ vào chùa Hương:

"... Thuyền bơi lướt trên nước xanh biết bao la êm đềm.

Con thuyền đưa tôi tới nơi thần tiên Chùa Hương với đôi núi cao biết bao êm đềm.

Phút mơ màng quên hết ưu phiền.

Chiều sương rơi còn đâu đây vang tiếng trầm theo gió tiếng Nam Mô.

Êm êm dần lan xa xa mỗi phút thêm âm ngàn mơ.

Chiều sương rơi còn đâu đây vang tiếng trầm theo gió tiếng Nam Mô lâng lâng hồn tôi bay theo tiếng chuông nơi xa mờ.

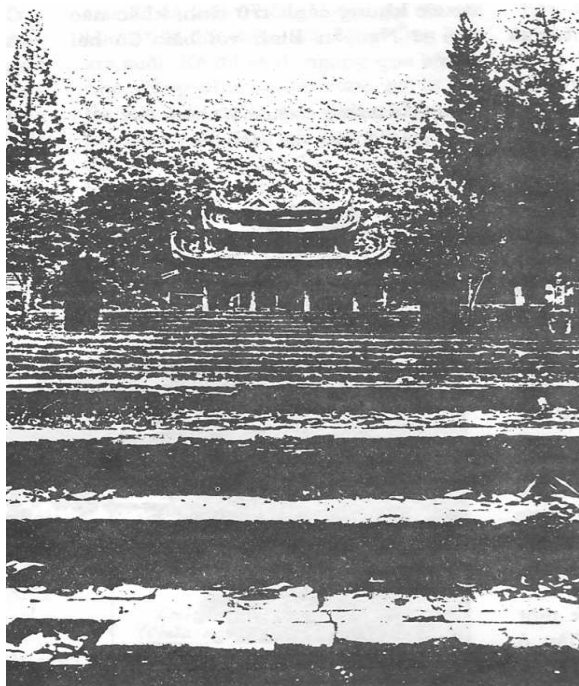
Chùa Hương với giòng nước xanh biết bao êm đềm.

Con thuyền đưa tôi tới nơi thần tiên.

Chùa Hương với đôi núi cao biết bao êm đềm.

Phút mơ màng quên hết ưu phiền."

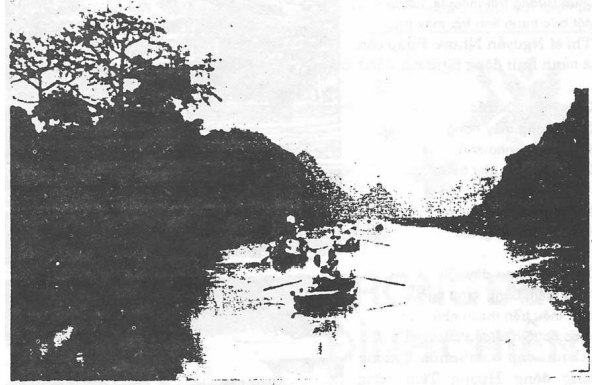
Nếu khi đến Chùa Ngoài, du khách chưa muốn viếng chùa Hương ngay thì có thể theo một con đường đất ít dốc đến thăm chùa Hình Bồng. Hết đoạn đồng bằng thì lên một dốc khá cao là đến Chùa và Động Hình Bồng. Từ đây có thể có một cái nhìn bao quát xuống xung quanh rất đẹp. Gần chùa lại có những rừng mơ mỗi năm cứ sang Đông Chí là đã bắt đầu trổ hoa, thoảng đây mùi thơm dịu dàng. Trái mơ là sản phẩm đặc biệt của vùng Hương Sơn, du khách thường dùng để giải khát và mơ còn được dùng để sản xuất "rượu mơ chùa Hương" nổi tiếng nhiều ở miền Bắc. Đến Hương Sơn, du khách còn được làm quen không chỉ với mơ thôi mà lại còn rau sắn. Rau sắn vùng Hương Sơn có hương vị thơm và ngọt đặc biệt. Do đó trong dân gian từng lưu truyền:



Chùa Ngoài

*Muốn ăn rau sắn chùa Hương,
Tiền đùm ngại tốn, đường đùm ngại xa.*

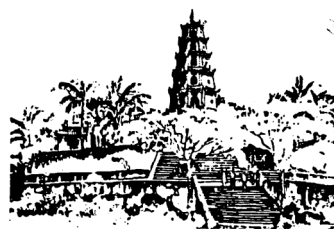
Từ Bến Yên thay vì đi theo suối Yên để vào Bến Chồ, du khách có thể khi đến ngang Đền Trình rẽ sang suối Long Vân để vào thăm Chùa Long Vân. Ngoài đường thủy, có thể từ Bến Yên đến chùa Long Vân bằng đường bộ men theo chân núi, để có thể ngắm nhìn nhiều phong cảnh tuyệt đẹp. Khách sẽ thấy núi Qui, thật giống như con rùa đang bò, núi Lân giống như con kỳ lân... Đường lên núi Long Vân khá cao, đi hết dốc là đến ngay động chùa.



Suối Yên chùa Hương

Vùng Hương Sơn còn một thắng cảnh đẹp nữa là vùng Tuyết Sơn. Từ Bến Yên có thể đi bộ đến thôn Phú Yên rồi từ đây dùng thuyền xuôi suối Tuyết cạnh núi Thuyền Rồng và núi Phượng Hoàng, xuyên qua những vùng có nhiều phiến đá bằng phẳng chồng chất lên nhau giống như những chồng sách, nên thường được gọi là "thư thạch". Ở bên đò lên đi một quãng thì đến chùa Bảo Đài nằm giữa một vùng cây rậm mát. Gần chùa Bảo Đài có Chùa Cá hay Hàng Cá, nơi có một ao thiên nhiên với vô số cá vàng, cá bạc nhìn như bơi lội rất đẹp. Từ chùa Bảo Đài theo một con đường phẳng thì đến đền Tuyết Sơn. Vùng Tuyết Sơn có nhiều núi cao cùng nhiều hang đầy nhũ đá trập trùng rất đẹp giống như những vẩy rồng, nên động chùa Tuyết Sơn còn được gọi là Động Ngọc Long. Trên đỉnh Tuyết Sơn có một mòm đá có hình giống như một nhà sư đang chấp tay nguyện cầu.

Nói tóm lại khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp với những cảnh chùa cổ kính đã làm cho vùng Hương Sơn giống như cảnh non nước thần tiên ở hạ giới, hằng năm thu hút biết bao khách thập phương đến vừa hành hương vừa chiêm ngưỡng. Vâng khách đến viếng cảm thấy mình như nhẹ nhõm, thoải mái với cảm giác mon man lâng lâng nơi non Bồng nước Nhược để lúc già từ không khô ngăn ngơ luyến tiếc.



(Ghi nhớ 500 năm Kha Luân Bố tìm đến Mỹ Châu)



Đã từ lâu lắm, trải qua bao nhiêu thế hệ thay quyền đổi chủ, rồi lần lượt đến khi người Tây Ban Nha mất hết quyền thống trị trên đất nước này, dân chúng miền Trung Mỹ xứ Nicaragua vẫn sống cuộc đời khá thanh bình ấm no yên vui trầm lặng trong tiếng sáo vi vu gọi hồn dân tộc, trong cảnh đẹp thơ mộng hồn nhiên của đất nước quê hương, với những biển hồ vịnh thùy nổi tiếng nước mát trong lành mà linh mục thi sĩ Ernesto Cardiale tự hào đặt tên đẹp cho quê hương mình "chôn bông lai trùng hội". Chạy song song theo hai bờ biển thùy nổi dài là hai ven bờ cát trắng, nước xanh, bên này Thái Bình Dương, bên kia Karibik, rồi gần liền ranh giới đôi bên giữa hai nước láng giềng Honduras và Costa Rica bằng những dãy núi cao trùng điệp, những khu rừng bao la gỗ quý, những ngọn đồi thấp chạy dài quanh co uốn khúc trong những thung lũng bông gòn, chè, chuối, cà-phê, qua những cánh đồng phi nhiêu lúa vàng, mía ngọt. Đất đai địa thế khá rộng lớn mà dân cư thì lẻ loi thưa thớt, vốn vẹn chỉ trên dưới ba triệu dân với nhiều sắc thái chủng tộc thiểu số hỗn hợp khác nhau, trắng, đen, nâu chì, pha màu lai giống từ các bộ lạc Mulatten, Mestizen, Indios với người Tây phương đến đây lập nghiệp sinh sống tiếp sau thời Kha Luân Bố. Cuộc sống cũng vì thế pha màu xã hội khác biệt, kẻ thì giàu sang phú quý, người chỉ đủ ăn mặc quanh năm, nhưng tất cả đều hòa hợp sống chung qua những tập tục di truyền ngôn ngữ từ xa xưa do người Tây Ban Nha để lại.

Nhưng từ gần 10 năm nay (1979), khi chính quyền Anastasio Somoza bị lật đổ thì đời sống thanh bình yên vui ngàn năm kia cũng điêu tàn sụp nát rất mau lẹ. Từ thành thị sầm uất nhộn nhịp xa hoa đến chốn đồng quê thôn vắng, nơi bung biển, sơn lâm hẻo lánh cũng đều chung số phận hăm hiu đặng cay chua xót, do nhóm cách mạng Sandist theo Nga thích Cộng gây nên như tai ương dịch họa khủng khiếp, tràn lan khắp cùng quê hương đất nước. Cả những kẻ trước đây xu thời nệ dạ nhao nhao lên đường xuống chợ, vung tay vượn cổ reo hét hò la trong những cuộc biểu tình phá phách hỗn loạn, ùa theo nhau ủng hộ cách mạng do tướng Daniel Ortega cầm đầu.

Nhưng bây giờ họ mở mắt ngơ ngác nhìn nhau thất vọng, đưa tay lên trán, đập vào đầu, đâm vào ngực, lắc đầu chán nản vì vỡ mộng thiên đường tưởng tượng do Cộng sản phình phờ đối trá bày đặt. Hôm nay sự thật phơi bày đủ mọi hình thức tàn tạ bi đát: đói khổ, bệnh tật, hiểm thù ghen

tương lũng đoạn lổ loang rách rưới! Vì thế bao nhiêu người thất vọng tìm đường trốn thoát thân, mang theo tư sản vốn liếng gia tài, kẻ đành phải ở lại chịu cảnh áp bức, nghèo nàn xơ xác, chồng chất thêm giá cả sinh hoạt đắt đỏ leo thang, tiền tệ lạm phát 1500%, nợ quốc gia vay vay mượn mượn ngân hàng vọt trên 10 tỷ Mỹ Kim; mất mát đi 57.000 sinh mạng, trăm ngàn bị thương! Kẻ kinh hoàng lo sợ cho quốc mệnh tương lai dân tộc, cùng nhau lên vào rừng lập chiến khu tự trị, xây tiền đồn giải phóng, nhờ vào sự giúp đỡ quân lực các nước Trung Mỹ liên minh chống Cộng, nhất là nhờ vào sự yểm trợ tài chánh của chính phủ Mỹ thời Tổng Thống Reagan, để đương đầu chống lại phe thiên Cộng Sandist, dẹp đuổi hết bọn lính chuyên nghề đánh thuê cướp phá từ Cuba.

Alfonz Fernandez, một chàng trai thức thời cấp tiến, sức vóc bảnh bao khỏe mạnh, thuộc hai giòng máu tây trắng Indios nâu, từ hồi còn bé nhỏ theo cha mẹ cùng anh chị sang di dân lập nghiệp sinh sống tại Tiểu bang Florida. Chàng lớn lên, được học hành có sự nghiệp, nhập quốc tịch Mỹ, làm việc tại hàng không dân sự thành phố Miami. Tuy chàng lớn lên, sinh sống khá lâu năm nơi đất nước quê người với bao tiện nghi dễ dãi sung túc dư thừa, nhưng Fernandez luôn nhớ về quê cha đất tổ, rễ gốc cội nguồn, nơi chàng được sinh ra, bắt đầu nói tiếng mẹ đẻ và được nghe thanh âm tiếng sáo tre dài, chuyền rót vào tai, vào lòng dạ tâm can từ buổi hầy còn sơ sinh nhỏ dại.

Fernandez nhớ, thương Nicaragua hơn bao giờ hết, lúc này quê hương đang lâm nguy. Và càng theo dõi tin tức chiến trường thời sự, tinh thần yêu nước thương nòi càng dâng cao bùng sáng, thôi thúc chàng sẵn sàng dấn thân hy sinh cho chính nghĩa, cứu đất nước một mất một còn, hôm nay. Chàng tình nguyện xin nghỉ việc một ít lâu để có thể gia nhập "đội bay Phượng Hoàng Đêm", chuyên chở tiếp vận cho chí nguyện quân đoàn giải phóng.

Sau một thời gian chuẩn bị, luyện nghề học tập, nghiên cứu thời tiết địa hình vùng chiếm cứ, Fernandez được gởi qua đảo Roatan. Và từ đó được tháp tùng chuyến bay đêm đầu tiên cùng với Jose Vences, một phi công can đảm lão thành, chỉ dẫn đường bay, trao lại những kinh nghiệm hành nghề của mình để những chuyến bay liên tiếp, Fernandez tự lái đến vùng núi đóng quân, gần Cholutara. Chỉ hơn giờ rưỡi đường tắt bay đêm, vài ba mẫu chuyện vui giữa hai người cũng vừa chấm dứt. Vences ra ấn hiệu, lượn một vòng thấp hơn, đồng thời Fernandez bấm nút mở cửa cho các kiện hàng lần lượt rơi xuống. Trong chốc lát máy bay trống rỗng nhẹ nhàng, rồi quay trở về lại căn cứ Roatan.

Vences thì coi thường việc chuyên chở quá quen thuộc này, nhưng Fernandez lại rất hãnh diện, xem như chiến công đầu mùa, đưa hồn chàng lên tận những tầng mây cao! Và cứ như thế, một mình Fernandez hoàn thành bảy chuyến bay liên tiếp, đi về an toàn vô sự. Chuyến bay thứ tám cũng là chuyến bay cuối năm trước ngày đón mừng lễ Giáng Sinh, Fernandez cảm thấy mình thật quá vinh dự, được giao phó trọng trách chuyên chở lương thực, quà bánh, thư từ, thiệp chúc đến từng quân nhân chí nguyện nơi biên cương, chẳng khác hình ảnh cụ già Noel sắp đi phát quà mừng lễ. Một mình trên chiếc máy bay không lồ với bao ý nghĩ vui vui trước khi gần tới nơi, thì đột nhiên động cơ trục trặc, rồi tắt hẳn máy, mọi đường giây liên lạc đều cắt đứt! Máy bay mất thăng bằng, liệng cánh, thụt đuôi nhào xuống vì sức nặng đồ đạc chuyên chở. Trong nguy cơ tai biến, Fernandez cũng

giữ được sự bình tĩnh luyện tập, lanh trí lanh tay tung hết cửa rời các kiện hàng, mở dù nhảy xuống rất mau lẹ.

Máy bay rơi thẳng xuống khu rừng chiếm đóng, chiếc dù lại theo gió đưa Fernandez qua bên kia vùng địch, rơi vào khe suối um tùm lau sậy, nhiều ruồi muỗi ếch nhái! Nơi đây cũng là quê hương, là thổ địa của những loài cọp dữ, chó sói, heo rừng, nhưng từ mấy năm nay chúng chán nghe tiếng súng, khét mùi bom đạn, nên chạy trốn đi đâu biển biệt lánh nạn? Chỉ còn trơ lại những loài rắn li ti đen đỏ, những đoàn ong nổi tiếng đốt người...! Với ít phụ tùng cấp cứu mang theo, Fernandez tự băng bó vết thương trầy da sưng trán, với chiếc dù xám xanh rộng lớn làm áo che sương gió, làm chăn gói tựa đầu dư sức.

Fernandez cảm tạ Đảng quan phòng đã gìn giữ chờ che mình qua khỏi tai nạn hiểm nguy và cũng chẳng hề phàn nàn than thở hối hận, vì chàng luôn ý thức rằng đi là hy sinh, hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ vì quê hương xứ sở. Những tâm tình ý nghĩ thanh cao vì nước vì dân, vì giống nòi, giúp chàng thêm can đảm nhiều nghị lực, chờ đêm mau qua để tính chuyện ẩn nấp, chạy trốn thoát thân. Cũng nhờ có chiếc mini-radio mang theo, nên chàng biết được tin tức đình chiến sẽ bắt đầu trưa 24 đến nửa đêm 27.. Vì thế còn đủ thì giờ tự cứu thân, tìm về hướng tây nam, nơi lúa thừa những nông trại hoang tàn bỏ trống, đây đó còn có ít người ở lại trông nom ruộng vườn.

Đêm đã tàn, ngày bắt đầu rạng, rừng núi hầy còn dày đặc sương mù. Vào rừng mới biết rừng lắm cây sậy bóng, che nắng đội mưa. Vào rừng mới biết rừng thật bao la mịt mù, không đường đi lối rẽ. Vào rừng mới biết con người thật quá nhỏ bé, bắt tài bắt lực kém thua muông chim bay cao chạy giỏi. Chỉ còn khoảng cách năm sáu cây số đường dài, thế mà bao nhiêu lần chàng cứ thất lạc lộn vòng ráo ngược, loanh quanh suốt một ngày bơ phờ mệt mỏi vạch lá chen cây, cuối cùng mới tìm được lối ra ven rừng, chạy dài theo đồng hoang đồi cỏ. Chàng cố trèo lên cây cao, nhìn qua ống kính quan sát dò xem, thì phía bên kia, xa xa ánh lửa lập lòe le lói khi ẩn khi hiện, nên cố tiến bước theo như ánh sao trời đưa đường dẫn lối, nhưng cũng rất thận trọng dò xem, nếu là đồn địch phải liệu nín thở tránh xa, nếu là nông trại sẽ xin vào trú nhờ, vì dân lành luôn luôn trông chờ mong đợi quân giải phóng.

Đêm đã về khuya, tiếng gà bắt đầu gáy làm chàng thêm an tâm vững chí, chạy thẳng vào nông trại còn ánh đèn, còn có người thức đêm. Nghe tiếng chó sủa, người thiếu nữ mở cửa chạy ra. Qua ánh đèn lơ mờ, qua bộ đồ khác biệt, nàng cũng nhận ra ngay chàng lính nhảy dù của phe Contra, nên đã không chút do dự, mời chàng mau lên vào nhà, vừa vuốt ve con chó như muốn dặn chó, hãy im hơi giữ tiếng. Con chó vẫy đuôi im lìm đi ngủ. Trong căn nhà thấp thấp cột kèo xiêu vẹo có lẽ vì lâu năm, giờ này chỉ còn bóng nàng với người bác ruột đầu bạc phơ phơ. Bác đang nằm lo xo rũ rượi, thờ ho hen từng loạt dài khan tiếng vì bệnh thời tiết đổi mùa. Con cái của bác cùng với bạn bè vừa lên đường từ hôm trước, qua bên xứ đạo khá xa để kịp giờ tham dự thánh lễ nửa đêm và ở lại ít hôm vào dịp gần cuối năm. Người khách đêm cũng như chủ nhà hiểu nhau dễ dàng thông thạo cùng một thanh âm ngôn ngữ, nhưng đôi bên chỉ hỏi han trao đổi chuyện trò vắn tắt thật cần thiết, vì họ quá thừa hiểu, quá thông cảm số phận buồn tủi của quê hương, của từng người cùng cảnh ngộ, cùng niềm tin, nhất là đêm nay - đêm màu nhiệm Giáng Sinh, đêm hòa bình, đêm ơn thánh! -

Rồi bác ghé tai nói nhỏ thì thầm ra hiệu dặn dò cháu gái gì đó, rồi nàng lanh lẹ bung lên một vài thức ăn ngày lễ đã nấu sẵn, mời Fernandez dùng sơ qua đỡ đói mệt, rồi dặn chàng thay bộ đồ lính, cho mặc vào chiếc "áo choàng" vồn vện tầm chăn mền không một đường may, thêu dệt đủ màu sắc theo thời trang cổ truyền của thổ dân miền Trung Mỹ, vừa dẫn chàng qua gian nhà bên, đã có sẵn giường của các em còn đi vắng, nghỉ tạm.

Bác trai chỉ xin chàng cho biết tên tuổi, ấn hiệu, số phi đoàn, căn cứ điếm... ghi rõ vào lá chuối (cháu bác không biết chữ!), ngày mai Corinna giả vờ đi lấy thuốc, tạt ghé qua đồn đưa tin, hẹn ngày, giờ, chỗ ẩn nấp để quân giải phóng Contra kịp thời đến giải vây, rước Fernandez về. Đời sống của người dân miền sơn cước thật thà chất phác đơn sơ như lòng tạo vật, hồn nhiên như cỏ cây hoa lá, mà lý luận của họ cũng đơn thuần thực tế không kém sâu xa giàu kinh nghiệm. Rồi ngày mai sáng sớm, sau khi gói cho Fernandez ít lương thực cần thiết, Corinna dắt con lừa mẹ chờ Fernandez vào rừng, tìm nơi ẩn nấp như bác đã chỉ vẽ "chọn hang thật sâu, hang thứ hai bên trái giữa những hang khác, gần sáu bảy cây sên cao nhất" (cũng may là hồ cọp, hùm mang đi vắng xa từ lâu!). Fernandez nằm úp lên lưng lừa với chiếc "áo choàng" ấy che kín từ đầu đến chân như chỗ bệnh nhân đến thầy thuốc. Corinna giục lừa nhanh chân vừa nói nhẹ nhàng khôn khéo, dặn Fernandez: "dọc đường nếu gặp ai, anh cứ ho, cứ cố ho (họ nghĩ rằng bác đau) và nếu có ai hỏi thì để Corinna trả lời". Sau gần 3 giờ vừa đi vừa chạy vừa dò xem, thì cả hai đến trước cửa hang ẩn nấp như đã chỉ định. Fernandez xuống khỏi lừa, vuốt ve cảm ơn lừa mẹ rồi mở chuỗi giây vàng đeo cổ trao lại làm quà biếu Corinna. Nàng lắc đầu từ chối, viện lẽ rằng nàng là người miền quê, và lại bác trai không muốn cháu được phép làm như thế. Nhưng ép quá, thời giờ khẩn cấp, sợ có kẻ đi qua, nên nàng nhận lấy vừa lặng lẽ cúi đầu để Fernandez nhổ lấy năm ba sợi tóc làm tin buộc chặt, rồi nghẹn ngào nức nở trong tiếng khóc:

"Xin anh hãy cứu lấy Nicaragua". Fernandez xúc động cảm kích ứa lệ gật đầu và hứa, nếu anh còn sống sót, sẽ cố gắng liên lạc hoặc tìm cách đưa em về Miami. Thế là hai người, kẻ ẩn nấp kẻ vội về, từ giả nhau trong nước mắt, trong yêu thương, trong tin tưởng giữa rừng cây rơi rơi từng chiếc lá, nhẹ nhẹ lia cành.

* * *

Fernandez may mắn kịp thời được giải vây cứu thoát, đưa về đồn mằng lễ, mằng "hồi sinh sống lại", và sau đó trở về Miami, tiếp tục làm việc cho hàng không dân sự, vừa tích cực tham gia vào chiến dịch "tắt cả cho Nicaragua". Chàng tìm cơ hội thuận tiện để bày tỏ hỏi han kín đáo với mẹ chàng muốn tìm cách giúp đỡ đưa nàng qua đây để nàng có một tương lai, và nếu mẹ quan sát để ý, bằng lòng chấp thuận thì sẽ chờ đợi xin cưới nàng làm vợ. Bà mẹ bình tĩnh lắng nghe một cách thận trọng dẫn đo như việc "quốc gia hữu sự", như việc chàng đã xin tình nguyện tòng quân tiếp viện, rồi bà bảo Fernandez cho bà suy nghĩ một vài hôm. Bà nghĩ đến lòng tốt, sự hiên ngang dũng cảm của người con trai út mình, làm bà thêm tự hào hãnh diện. Nghĩ đến tình người, lòng bác ái đại độ hiếm có nơi Corinna làm bà thêm phục quý chuộng. Nhưng bà chỉ lo ngại một điều, liệu Corinna có đủ can đảm xa lìa bác, bỏ các em qua đây không? Nỗi nhớ nhà, thương thân thuộc chính bà cũng đã từng kinh

nghiệm trải qua tuy thời đó đã có gia đình có các con. Nhưng rồi cũng lấy được lòng tự tin can đảm quả quyết như con mình Fernandez thường nhắc đi lặp lại "đâu có ý muốn thì đó cũng tìm được đường đi". Thế rồi hai mẹ con tìm cách liên lạc, cho người đến hỏi han bàn tính cùng bác, các em nằng rồi lo liệu thủ tục giấy tờ xuất cảnh, đồng thời tìm nơi gửi Corinna vào nội trú (nổi tiếng Tây Ban Nha), nhờ các Soeurs chăm sóc dạy chữ nghĩa cũng như việc nội trợ gia đình, chuẩn bị tương lai. Thế rồi, chẳng bao lâu mọi việc tính toán thu xếp xong xuôi trôi chảy, có người tháp tùng dẫn đưa Corinna từ Managua tới Miami.

Chỉ hai mẹ con bà ra đón Corinna tại phi trường (vì chưa muốn ai biết chuyện) rồi dẫn thẳng về nội trú. Cứ mỗi cuối tuần mẹ con thay phiên nhau đến thăm an ủi vỗ về và giúp nằng can đảm học thêm. Trong những tháng đầu coi như thất vọng, vì lẽ nằng luôn đau bệnh áp huyết nhớ nhà, nên học trước quên sau. Nằng lại còn tự biện hộ khéo léo cho mình đã lớn tuổi, tay cứng, đầu đặc, làm sao học nổi, và lại trong gia đình có mẹ, có anh Fernandez thì Corinna cần gì phải học hành! Nhưng với kinh nghiệm thạo nghề sư phạm, tài quan sát, biết rõ nằng có tài khiếu thiên đản dẹt đẹp, nên các nữ tu tìm cách để nằng tự do theo hình vẽ mỗi một vần chữ cái từ A đến Z... Vừa thêu vừa nhìn về mỗi chữ, vừa ghép lại, vừa đánh thành vần, vừa khám phá tên mình một cách mau lẹ giữa trang sách vở, giữa 7 tấm vải thêu trắng, xanh, vàng, tím, đỏ, nâu, đen: CORINNA.

Lối học thực nghiệm này giúp nằng tiến bộ rất nhanh đến say mê, vừa học vừa đan, vừa đan vừa học, vừa thêu vào đời mình những ước vọng tốt đẹp, vừa dệt những tấm khăn hoa chữ muôn màu, bán lấy tiền giúp bác, nằng đỡ các em

Trong khi hai mẹ con bà vui thầm phần khởi vì những tiến bộ không ngờ đó, thì các chị ruột, chị dâu, cũng như các thiếu nữ chiêu đãi viên, đã từng để ý nhìn xa ngắm trộm Fernandez, khám phá được câu chuyện "tiểu thuyết" này, nên cố tình tìm mọi cách phá rối. Chê rằng đem người rừng về tinh, nhạo báng rằng "môn đăng hộ đối", cảnh cáo rằng nghèo để neo nợ vào đời...! Bà mẹ lợi dụng thời cơ cho các con gái tân tiến thời trang, lối thời tư tưởng của mình một bài học đích đáng về những sai lầm kỳ thị: "... Ai rừng ai tinh, ai đen ai trắng, ai đẹp ai không, ai giỏi ai tài và ai nghèo ai giàu...? Mẹ biết Corinna không đẹp vì son phấn, nhưng đẹp ở bản chất hiền từ, Corinna không biết chữ thông minh, nhưng hiểu chữ khôn ngoan, Corinna nghèo thật nhưng giàu tình thương. Thế thì các con đã quên hết, thân phận gia tộc chúng ta trước kia cũng nghèo nàn thiếu thốn, nhờ đi dân qua đây mới có ngày nay...". Bà mẹ sửa lại những tư tưởng hẹp hòi kỳ thị các con gái mình bằng một bài giảng khuyên dạy, phân tích rõ ràng, chứng nhân cụ thể, đúng với hoàn cảnh tâm trạng của bà, đúng với thực trạng xã hội giàu nghèo qua các thời đại mà một nhà văn, nhà thơ vừa là nhà chính trị ngoại giao nổi tiếng đã nói lên sự thật đáng buồn trong một câu thơ suốt một đời dù suy niệm: "Người nghèo chẳng có bạn trung thành chân thực, nếu người nghèo đó không tìm được bạn nghèo hơn mình"(Paul Claudel) (1). Bà tìm được người con dâu nghèo hơn mình để làm bạn đường chia sẻ, để tâm phúc tình mẹ con. Bà tìm được viên ngọc quý giữa rừng cây che kín. Fernandez tìm được người vợ có đôi mắt đẹp long lanh, hiền lành phúc hậu, một gia tài vô giá.

Sau hai năm chuẩn bị, lo lắng, đợi chờ, bà nhất quyết công khai xin làm lễ thành hôn cưới Corinna cho người con trai út mình vào ngày trước lễ mừng Giáng Sinh 1990, để ghi nhớ tình thương ban đầu giữa Fernandez với Corinna để kỷ niệm Nicaragua hoàn toàn giải phóng, khi quân Nga lo nạn đói, khi lính đánh thuê Cuba cuốn gói trở về sống nhờ khách du lịch, khi quân thiên Cộng Sandist "chán đời" thất thế, đào ngũ tẩu thoát, khi tướng Daniel Ortega hết đường cùng chính trị, bắt buộc ngồi vào bàn tròn, trao trả lại quyền lãnh đạo cho bà Violetta de Chamorro, một phụ nữ góa chồng thuộc đảng dân chủ, một người mẹ can đảm nhận lấy trách nhiệm phục hồi xây dựng lại Nicaragua, mà trong đó mỗi người công dân, mỗi người con như Corinna, như Fernandez đã từng góp phần đấu tranh, giải phóng quê hương.


Ngày lễ thành hôn giữa Fernandez với Corinna hôm nay, trước ngày đón mừng Chúa Giáng Sinh được ghi vào quyển gia phả gia đình lưu niệm với bao nhiêu lời cầu chúc nguyện ước tốt đẹp nhất, tương tự như những lời chúc mừng trao đổi cho nhau trong những tấm thiệp Sinh nhật mà hai vợ chồng vừa ký tên gửi đi. Đó cũng là lời nguyện chúc, bà Violetta de Chamorro lặp lại gửi đến toàn dân bà - chính là thông điệp chung cho toàn thể nhân loại trong đêm thánh vô cùng, đêm Thiên Chúa ngự đến: Hòa Bình, Thịnh Vượng, Hạnh Phúc, Yêu Thương .

(1) Paul Claudel (1868-1955) nhà thơ Pháp nổi tiếng trong nhiều tác phẩm, được đóng thành phim, thành kịch.

- Tác phẩm của ông được nhắc nhở nhất năm nay: Kha Luân Bố;

- Suốt 40 năm lãnh chức ngoại giao tại Âu, Mỹ, Á Châu (Nhật Bản). Người thư ký lâu năm của ông là một người Việt Nam, Nguyễn Minh Trương, luôn luôn kê cận bàn viết, đến những năm cuối cùng đời thi nhân.

- Paul Claudel trở lại đạo trong đêm Sinh nhật 24.12.1886 tại nhà thờ chính tòa Notre Dame, Paris, khi ông 18 tuổi.



THƠ

• Vũ Nam

Câu Kinh

Nguyện vài câu kinh
như một ân tình
Đường đi lặng thinh
Đời sống hy sinh

NHẠC CHIỀU

Nhạc chiều đánh nhịp ngân nga
Hồn ta phách lạc đi vào cõi xa
Dặm đường người đến cùng ta
Dặm đường ta đến người xa dặm đường

Hôn Nhân Là Do Tiền Định

Truyện "Matrisonny inn" tro cuốn cuốn The best Chinese Short Stories của Lâm Ngữ Đường (Lim Yutang)

. Quỳnh Anh dịch

Vi Cố muốn tìm một người con gái tử tế để kết duyên, nhưng Vi Cố đã không thành công vì anh ta tính tình kỹ càng có thể nói là khó tính về việc chọn một hôn thê. Vào năm 807 đời vua Hiến Tôn nhà Đường, Vi Cố du hành sang Sinh Hồ và nghỉ chân tại một quán trọ ở phía Nam cổng thành Trung Chánh. Có người đến mời lái cho Vi Cố một cô gái con gia đình họ Phan, một gia đình môn đăng hộ đối với Vi Cố và hẹn gặp lại anh ta vào buổi sáng ở miếu Long Thành. Vi Cố rất vui mừng vì sẽ được kết duyên với một cô gái xinh đẹp và giàu có, suốt đêm Vi Cố không ngủ được vì thao thức và dậy rất sớm. Vi Cố ăn mặc chỉnh tề, chải chuốt và đến điểm hẹn. Lúc bảy giờ vành trăng khuyết còn lơ lửng ở bầu trời, có lẽ lúc bảy giờ mới sắp sáng. Tới nơi, Vi Cố thấy một Ông Cự già ngồi ở trước cửa miếu, đang đọc sách dưới ánh trăng mờ ảo. Một cái túi nhỏ nằm ngay bên cạnh Ông Cự.

Vi Cố tò mò không hiểu Ông Cự đọc sách gì vào lúc còn tối trời như thế. Đứng sau lưng Cự, Vi Cố nghe người nhìn qua vai Ông Cự và chẳng hiểu những gì Ông Cự đang đọc. Vi Cố là người học rất nhiều, đọc các loại cổ thư, biết cả chữ Phạn nữa, nhưng anh ta không thể biết được những gì ở cuốn sách mà Ông Cự đang đọc.

Vi Cố đánh bạo bèn hỏi Ông Cự: "Thưa Lão Trượng, cháu xin phép hỏi Lão Trượng cuốn sách mà Lão Trượng đang đọc là cuốn sách gì. Cháu đã đọc rất nhiều sách vở mà chưa trông thấy thứ chữ Lão Trượng đang đọc bao giờ".

Ông Cự ngẩng đầu lên, mỉm cười và trả lời: "Đừng, thầy không đọc được, bởi vì cuốn sách này viết bằng một thứ ngôn ngữ mà thầy không sao hiểu được".

Anh ta lạ lùng hỏi: "Thưa Lão Trượng, đó là loại chữ gì?".

- Thầy là người trần tục và đây là cuốn thiện thư.

- Dạ như vậy, Lão Trượng là bậc tiên. Ngài xuống trần làm gì?

- Tại sao tôi có mặt ở đây? Thầy đến đây sớm quá! Thầy biết rằng giờ này nửa sáng nửa tối, một nửa người qua đường là người trần thế, còn một nửa là ma quỷ. Thực vậy thầy không phân biệt được họ. Tôi đang lo việc trần gian và tôi đi chung quanh đây ban đêm để kiểm tra con người và địa chỉ của họ vì công việc liên quan đến họ.

Vi Cố lại hỏi: "Thưa Lão Trượng, công việc gì đấy ạ?".

Ông Cự trả lời: "Nhân duyên".

Chàng thư sinh này nghe thấy Ông Cự nói thì rất thích thú. Chàng mạnh dạn hỏi: "Thưa Lão Trượng, Lão Trượng là một người mà cháu đang cần hỏi tới. Cháu chưa bao giờ thành công trong việc tìm kiếm một hôn thê gia đình danh giá. Thực vậy cháu đến đây

vì có hẹn với một người làm mai cho cháu cô gái họ Phan, nghe nói rất đẹp, thùy mị, tính tình rất tốt. Cháu xin hỏi Lão Trượng, lần này cháu có thành công hay không?".

Ông Cự bèn hỏi: "Xin lỗi tên Thầy là gì và địa chỉ của Thầy?".

Vi Cố bèn kể cho Ông Cự nghe. Ông Cự bèn giở từng trang cuốn sách ở tay Cự rồi nói:

"Tôi sợ lần này Thầy cũng không được như sở ý. Thầy thấy rằng mọi hôn nhân đều do Thượng Đế định đoạt cả. Mọi sự đều viết ở trong cuốn sách này. Người vợ tương lai của Thầy năm nay mới có ba tuổi mà thôi. Khi nằng 17 tuổi, Thầy sẽ cưới nàng. Thầy đừng buồn nhé".

Thưa Lão Trượng, tại sao mà không buồn, cháu phải đợi đến 14 năm nữa à?

- Đó là tiền định.

- Như vậy cháu không thể lấy cô gái họ Phan làm vợ, hay sao?

- Đúng như vậy.

Vi Cố không biết có nên tin Ông Cự hay không, nhưng chàng cũng gặng hỏi: "Lão Trượng có cái gì trong cái túi kia?".

Ông Cự cười hiền từ rồi nói: "Đó là giấy tờ hồng để buộc nhân duyên. Thầy trông thấy công việc của tôi chưa, tôi ghi những đôi nam nữ sẽ lấy nhau ở trong cuốn sách này. Khi một đồng nữ và một đồng nam sinh ra đời và được tiền định sẽ trở thành vợ chồng. Tôi đi suốt đêm để buộc chân họ lại bằng sợi chỉ hồng. Một khi buộc lại thì tôi buộc rất chặt, không ai có thể tách ra được. Một người sinh ra trong một gia đình nghèo nàn, và người kia sinh ra giàu sang, hay là họ xa cách hàng vạn dặm hay là họ sinh ra ở trong hai gia đình thù nghịch nhau, cuối cùng rồi họ cũng sẽ thành vợ chồng. Đó là ý trời không ai cưỡng lại được".

- Thưa Lão Trượng, cháu nghĩ, Lão Trượng đã cột cháu vào cô gái ba tuổi rồi.

- Đúng thế tôi đã làm như vậy.

- Thưa Lão Trượng, Lão Trượng cho cháu biết cô bé ba tuổi sẽ trở thành vợ cháu hiện nay ở đâu?

- À, cô ta sống với một người đàn bà bán rau ở ngoài chợ. Họ cũng ở gần đây, và người đàn bà sáng nào cũng đi chợ. Nếu Thầy muốn, Thầy theo tôi ra chợ lúc tảng sáng và tôi chỉ cô bé ấy cho Thầy.

Trời đã sáng, người làm mai cho Vi Cố với cô gái họ Phan không thấy đến. Ông Cự già nói: "Thôi Thầy đừng phí công đợi ông ta làm gì".

Trong lúc đi đường, hai người chuyện trò vui vẻ vì Ông Cự rất dễ dãi và vui tính. Ông Cự cho Vi Cố biết là Cự rất vui công việc của Cự.

Ông Cự nói tiếp: "Công việc thật là lạ lùng. Khi sợi chỉ hồng buộc họ lại thì tôi thấy người con trai cũng như người con gái, sống riêng biệt ở gia đình họ, họ không hề biết nhau. Nhưng khi thời gian đến, họ gặp nhau và thương yêu nhau. Nhưng nếu một cậu con trai hay cô gái nào xen lẫn vào cuộc hôn nhân ấy, bị ngã vì vấp phải sợi dây tơ hồng có khi người ấy đi đến tự sát. Tôi đã thấy điều ấy diễn ra luôn luôn".

Hai người đã tới chợ và chợ đã đông người, ồn ào, náo nhiệt.

Ông Cự chỉ một cái quán nhỏ trong đó có một bà già bán thiu, đầu tóc bù xù đang bán rau, tay ôm một

đưa bé. Mắt bà già này kéo màng nên chỉ nhìn thấy lờ mờ.

- Đấy cô bé ấy sẽ là hôn thê của Thầy, Vi Cố uất ức nói: "Lão Trương muốn nói gì? Lão Trương định đùa cháu có phải không?"

Ông Cụ bình tĩnh trả lời: "Không, tôi không đùa đâu. Tôi bảo đảm với Thầy cô bé ấy có ngôi sao bảo trợ rất tốt. Cô ta sẽ lấy Thầy và sống một cuộc đời hạnh phúc. Cô ta sẽ sinh quý tử và nhờ con cô ta sẽ trở thành một mệnh phụ".

Vi Cố rất buồn và định quay lại hỏi Ông Cụ mấy điều nữa, nhưng khi anh quay lại thì Ông Cụ đã biến mất.

Vi Cố trở về nhà một mình chán nản vì không tìm thấy người mai mối lấy con gái họ Phan. Buồn bực và không biết có nên tin ở lời Ông Cụ hay không?

Anh ta tự nghĩ: "Minh là người có học thức, nếu mình không lấy được một cô gái con nhà tử tế thì ít nhất mình cũng có một cô tình nhân là đào hát. Anh càng nghĩ bao nhiêu về chuyện hôn nhân, anh lại càng thấy việc lấy con bé bần thiêu ghê tởm là một điều vô lý và nhục cười. Suốt đêm anh bị dày vò vì ý nghĩ kể trên nên không sao nhắm mắt ngủ được.

Sáng hôm sau Vi Cố ra chợ cùng với một gia nhân. Anh hứa thưởng cho gia nhân này món tiền lớn nếu gia nhân ấy giết được cô bé bằng dao. Hai người thấy người đàn bà bần thiêu ấy đang bồng đứa bé. Hoàn cảnh thuận tiện đã đến, gia nhân này rút dao ra và chiếu thẳng vào mặt đứa bé mà đâm một nhát rồi bỏ chạy. Đứa bé khóc thét lên và người đàn bà kêu lớn: "Có kẻ giết người". Cả chợ ồn ào hỗn loạn. Nhân dịp này hai Thầy trò đào tẩu.

Về đến nhà, Vi Cố hỏi: "Anh có giết được con bé không?"

Gia nhân trả lời: "Khi tôi rút dao ra đâm, bỗng nhiên con bé ngoảnh mặt đi nên tôi đâm trượt. Tôi nghĩ lưỡi dao chỉ trượt mặt nó ở gần lông mày".

Vi Cố vội vàng rời khỏi thị trấn này và việc đứa bé bị đâm cũng đi vào lãng quên.

Anh ta buồn nản về việc nhân duyên và lên phía kinh bắc đô để học tập, gần như bỏ ý định lấy vợ.

Ba năm sau Vi Cố thành công việc hỏi một cô gái họ Tần làm hôn thê, gia đình cô gái này khá giả, có địa vị trong xã hội. Cô gái họ Tần là người đàn bà có học thức và xinh đẹp. Mọi người đều mừng cho anh ta và việc xin cưới đang tiến hành tốt đẹp. Bỗng dưng một buổi sáng anh ta nghe thấy tin người vợ sắp cưới của anh, tự sát vì cô ta yêu một người khác.

Hai năm sau, Vi Cố không nghĩ gì đến chuyện vợ con. Anh ta đã 28 tuổi rồi và anh ta thay đổi ý kiến không lấy cô gái thị thành làm vợ.

Một ngày kia, Vi Cố dừng chân ở một ngôi miếu cổ tại một vùng quê, anh gặp một cô thôn nữ rồi yêu cô ta và ngược lại cô ta cũng yêu anh tha thiết. Hai người ước hẹn với nhau và cùng nhau lên kinh đô để mua đồ sính lễ. Khi trở về nhà, anh thấy ý trung nhân của anh bị bệnh thần kinh. Anh cố đợi cho cô ta lành bệnh. Nhưng bệnh tình cứ kéo dài và sau một năm tóc của cô ta rụng hết và cô trở nên mù lòa. Lẽ dĩ nhiên là hôn nhân không thành và cô ta khuyên anh tìm một người khác xứng đáng để lấy làm vợ.

Bây giờ Vi Cố coi như là định mệnh đã an bài. Anh ta không còn nghĩ gì đến đàn bà nữa. Anh cố tâm học hành và thi đậu cử nhân, làm việc tại Hàng Châu, chăm chỉ lo tròn bổn phận của mình và dứt khoát không thành lập gia đình nữa.

Vì mẫn cán quan trên đề ý, Vi Cố được Tổng Trấn Hoàng Tài chiếu cố và đề nghị gả người cháu gái cho anh ta.

Lúc này Vi Cố không còn tha thiết đến hôn nhân nữa nên anh ta có ý thoái thác và nói:

"Tại sao Đại Nhân lại gả cháu gái của Đại Nhân cho tôi? Tôi đã quá già rồi để lấy vợ".

Nhưng vì nề lời và vì ép buộc Vi Cố bằng lòng nhưng không thấy có gì thích thú cả. Anh ta cũng chẳng xem mặt cô gái. Mãi đến khi cưới, anh ta mới gặp vị hôn thê của anh.

Đám cưới tiến hành - Cô dâu trẻ và xinh đẹp - Vi Cố hài lòng - Và chắc chắn lần này anh ta có vợ thực sự - chứ không như lần trước.

Cô vợ của Vi Cố đặc biệt chăm sóc mớ tóc che thái dương bên phải - Anh ta nghĩ có lẽ cô vợ làm dáng như vậy nhưng cũng hơi ngạc nhiên về việc này. Sau vài tháng anh ta yêu vợ thật tình và anh ta mới hỏi vợ rằng: "Tại sao mình không thay đổi để mái tóc bên phải của mình và tại sao mình cứ để mái tóc mãi như thế này?".

Cô vợ vuốt mái tóc lên và nói, anh nhìn đây, rồi nâng chỉ cái vết sẹo ở bên thái dương cho chồng xem.

Vi Cố hỏi: "Tại sao mình có cái sẹo này?"

Nàng trả lời: "Em có cái sẹo này khi em mới ba tuổi. Thân phụ em mất sớm, ít lâu mẹ em và anh em cũng từ trần. Bà nhũ mẫu thương tình nuôi nấng em - Nhà em ở phía nam công thành Trung Chánh và bà nhũ mẫu trồng rau bán ngoài chợ. Một ngày kia một tên ăn trộm không hiểu vì lý do gì định giết em. Chẳng ai hiểu tại sao anh ta lại làm như vậy vì nhà em chẳng có ai ghét bỏ cả. Nhưng anh ta đâm trượt nên em chỉ mang cái sẹo này ở trán gần thái dương bên phải. Vì lý do ấy em phải che mái tóc lên.

- Bà vú ấy gần như mù có phải không?

- Đúng, tại sao anh biết?

- Anh chính là tên ăn trộm đó. Thật là hết sức lạ lùng. Mọi việc đều do định mệnh xếp đặt cả.

Rồi chàng kể chuyện gặp Ông Cụ già cách đây vừa đúng 14 năm. Người vợ cũng kể cho chồng nghe khi nàng lên 6 hay 7 tuổi, Chứ nàng gặp nàng ở Trung Chánh và mang nàng về nuôi cho ăn học ở Hàng Châu ở đây Vi Cố gặp nàng. Và họ biết rằng cuộc nhân duyên của họ đã được Thượng Đế an bài và họ cùng hiểu nhau và yêu nhau hơn.

Sau một cậu trai được ra đời trong gia đình đầm ấm và mang tên là Cần. Cần lớn lên học hành thông minh đậu tiến sĩ và làm quan đến chức Tổng Trấn ở Tuy Viễn. Nhờ vậy mà bà mẹ, vợ của Vi Cố được triều đình phong cho làm mệnh phụ phu nhân.

Khi viên Tổng Trấn ở Trung Chánh biết được câu chuyện như vậy đã xảy ra ở tỉnh ông ta, ông ta bèn đặt tên cái quán mà Vi Cố đã nghỉ trọ là "quán Nhân Duyên".

Quỳnh Anh dịch:

Truyện "Matrisnonny inn" trong cuốn The best Chinese Short Stories của Lâm Ngữ Đường (Lim Yutang).

Những Ngôi Nhà Được Xây Dựng

- Lê Thị Bạch Nga -

Ngôi nhà được xây cất vào năm 1976, vì một lý do nào đó, người chủ cũ bán lại cho chúng tôi. 3 năm sau, vợ chồng con cái chúng tôi dọn đến ở, tính đến nay gia đình chúng tôi có một mái ấm đã được 15 năm, người ta gọi là an cư lập nghiệp. Phải ở yên một nơi an ổn mới dựng được nghiệp nhà. Các cụ nói đúng. Từ những ngày lều bều sống một năm trong "áp" (appartement) này đến vài tháng trong "áp" khác tùy theo nhu cầu và công việc đòi hỏi, chúng tôi, một gia đình tỵ nạn Cộng Sản, bỏ nước ra đi từ biển cô 75 đã lều bều như đám lục bình trôi nổi trên dòng sông đời sống tha hương. Cho nên khi tậu được ngôi nhà này chúng tôi cũng nghĩ rằng đã đến bến an cư và mừng vui có được một mái gia đình đầm ấm. Quả vậy, những ngày đầu tiên thật là tuyệt diệu, chương trình này, ý kiến nọ, được mọi người trong gia đình chen nhau bày tỏ.

Ngôi nhà rộng rãi đẹp cả mặt tiền lẫn bên trong, xây cất theo tiêu chuẩn tân tiến. Các con của chúng tôi háng hái chia chọn phòng ốc, đứa thích phòng có cửa sổ mở ra tàng cây phong màu tím đầy bóng mát, mỗi lần gió thổi qua, cây lá lao xao, đứa thích phòng thật rộng nhìn ra bầu trời bao la đầy mây trắng.

Hai vợ chồng chúng tôi dĩ nhiên chiếm master room, đầy đủ tiện nghi, có phòng tắm, toilette cửa riêng, tôi còn dự định kêu thợ lát gương phủ bốn phía cho thêm vẻ huy hoàng tráng lệ.

Quả thật, ngôi nhà rất xinh xắn, tọa lạc trên một khu đất vuông vắn có nhiều cây và tiếp cận một rừng phong tuyệt đẹp. Những ngày xuân nắng hồng phoi phới, những buổi chiều hè ấm áp hay mùa thu đầy lá vàng bay trong gió, chỉ cần năm phút đi bộ là tôi bước vào lòng thiên nhiên diễm tuyệt để họp mặt cùng vũ trụ đầy nhạc và thơ, thỏa mãn cho đời sống tâm linh tinh cảm.

Tôi nhớ lại căn nhà ngày xưa ở quê hương mà ba mẹ tôi đã dày công xây cất và chúng tôi được nuôi dưỡng, sống và lớn lên tại đó với rất nhiều kỷ niệm của tuổi ấu thơ. Tôi nhớ rõ hồi 10-11 tuổi vừa đậu vào năm thứ nhất trung học trường tỉnh, mẹ tôi thường cho tôi một cái tủ đựng nhỏ để đựng sách vở, áo quần riêng. Tôi rất vui sướng và chừa riêng một ngăn tủ để trưng bày những vật tôi thích như con búp bê, hình ba mẹ, hình mấy chị em, hình các bạn và hình riêng của tôi, những chiếc hình mà tôi thích nhất. Mỗi ngày sau giờ học hoặc trước giờ ngủ, tôi mở cánh cửa tủ, đặt vào đó một bình hoa sấu đông thơm ngát. Tôi để thi giờ sờ mó, nhìn ngắm từng thứ một và vui sướng thỏa thích trong thế giới ấm êm của mình.

Tôi nhớ lại căn nhà thứ hai trong cuộc đời, hồi đó ba mẹ chúng tôi làm ăn khá giả, tậu được một biệt thự lớn ở đường Duy Tân đầu thành phố, do một kiến trúc sư nổi tiếng vẽ họa đồ xây cất. Thật là một ngôi nhà tuyệt đẹp và độc đáo bởi sân thượng rộng mênh mông nhìn ra hướng núi và biển, bởi những phòng ốc rộng rãi, phòng tiếp tân và phòng ăn lộng lẫy chứa đến hơn 100 quan khách và nhất là năm phòng ngủ cho năm chị em gái chúng tôi trên lầu hai ở đây nhà ngang. Hồi đó chúng tôi đã đi học xa, đứa ở Nhật, đứa ở Đà Lạt và tôi ở Saigon đang theo học Đại học Dược khoa. Năm năm học xa nhà tôi chỉ về mỗi hè và Tết và sau đó về làm đám cưới. Tuy không ở nhiều và lâu dài nhưng ngôi nhà đã cho chúng tôi nhiều kỷ niệm vui tươi và hạnh phúc của thời niên thiếu. Tôi cũng thâm hiểu đây là ngôi nhà cuối cùng của ba mẹ tôi và cụ ông cụ bà đã bỏ nhiều công của để xây dựng nên. Ba tôi thường nói đùa khi đi dạo trong vườn xem hoa :

- Cho các con đi lấy vợ lấy chồng xong hết là ba mẹ ở với nhau tại đây cho đến chết, các con xem, ba mẹ có đủ hết,

vườn tược hòn non bộ, hồ sen, cầu đá, suối chảy, hoa nở quanh năm, thảm cỏ xanh và ghế đá . . . Cần chi ngao du sơn thủy cho mệt cái thân, ba mẹ già rồi, chân yếu tay mềm chỉ cần cầm tay nhau đi vài bước ngắm hoa nở đầy vườn là đủ sướng vui. Tôi cũng mong vậy, ba mẹ thật hạnh phúc ở đây, và cũng tiện cho bà con bạn bè lui tới thăm viếng. Ba mẹ đã chọn lựa và sửa soạn cho những ngày về hưu êm đẹp.

Nhưng than ôi, đó chỉ là dự định, đó chỉ là những bọt trắng xây lâu đài trên sóng biển. Những ngọn sóng thần hung dữ đã cuốn qua và lồi vào hư vô tất cả, mẹ mất chồng, tôi mất cha, chị em chúng tôi tan tác lều bều như những vật dụng, nhà cửa, cây cối, người và súc vật bị cuốn trôi theo giòng nước lũ của cơn hồng thủy và trôi dài theo những giòng sông đời. Giòng sông nào đưa tôi đến bờ Nam thành phố Montréal, miền Bắc nước Mỹ này? Và ở đây, giữa đám người một triệu dân, gia đình nhỏ bé chúng tôi lại ôm ấp lấy nhau, trông nom cho nhau và tạo dựng lại một ngôi nhà, một ngôi nhà mới cho cuộc đời mới trước mặt. Đối với riêng tôi, ngôi nhà này là một trong những ngôi nhà đẹp mà tôi đã được ở và sống qua, nhưng đối với các con tôi còn quan trọng hơn nữa đây quả là một mái ấm gia đình, những buổi chiều đi học về, có bữa cơm nóng sốt nhờ lò microonde. Mỗi người có thể ăn riêng tại mỗi góc thích nhất của mình hoặc ăn chung trong phòng ăn rồi trao đổi tin tức chuyện trò trong phòng khách hay dưới ánh đèn ấm áp của nhà bếp bên ấm trà tàu . . . Tôi nghĩ, dù cho các con sẽ rời xa mình một mai kia, chúng nó sẽ giữ trong tâm khảm nhiều kỷ niệm vui buồn ở đây.

Tôi cũng hy vọng, giống y như ngày xưa ba mẹ tôi đã hy vọng . . . là nơi đây vợ chồng chúng tôi sẽ sống mãi đến già. Nhưng cũng y như ngày xưa, than ôi, tuy không hải hùng và bất ngờ như biển cô 75, nhưng những ngọn sóng nhỏ to vẫn có đó trong đại dương mệnh mông của cuộc sống và chực xô đẩy chúng tôi ra đi, không biết về đâu. Những mơ ước bám níu vào hình ảnh đẹp để vững chắc của ngôi nhà bè thế này rồi cũng như những lâu đài bọt biển trên sóng nước mệnh mông, dập diu rồi và tan biến một lúc nào . . .

Đầu tiên là những cơn bão tuyết mùa Đông, ngôi nhà dù được bảo trì tối đa, từ 3 tuổi khi mới đến đã trưởng thành và già đi theo năm tháng. Sau gần 20 năm xây cất, mái nhà trở thành hư hoại, những lớp tuyết dày tan biển sau mùa Đông đã để lại những vùng nước khắp nơi trong phòng khách, phòng ăn, chúng tôi phải lợp lại mái nhà khẩn cấp. Tiếp theo là ông sùi và máy điều hòa không khí, khi chạy, khi dừng, nó cũng rêm mình, vận vẹo kêu rảng rặc như những cơn đau nhức của chồng tôi, tùy thời tiết mà thay đổi. Rồi sau đó nữa, máy giặt áo quần, máy sấy, máy rửa chén, lò nướng thay nhau làm reo, đình công bất thị. Nhiều lúc tôi thâm nghĩ, tuổi già sức yếu, lo một cái nhà to lớn với nhiều vấn đề mệt quá! Đợi con học hành xong xuôi, chồng con yên nơi yên chỗ, hai vợ chồng già chúng tôi bỏ nhà ra đi kiếm một ắp nhỏ sống qua ngày...

Những tư tưởng yếm thế chán đời muốn rút lui xây đến trên những cơ thể mệt mỏi với cuộc sống, già nua với thời gian.

Mẹ tôi và cô tôi cũng đã già, với số tuổi gần 80, 90 tôi chỉ mong các cụ sống được những ngày êm đềm và thanh thoi, nhưng nhìn lại từ tự thân, tuổi già cũng đến với chúng tôi, tuy chậm rãi, nhưng nó chắc chắn và có thật, nó tiến dần đến và len vào từng bắp thịt, sợi gân, mạch máu, làn da trên mặt và cho chí đến sợi tóc trên đầu. Số tuổi 50-60 của chúng tôi khác xa thân thể của lứa tuổi 20-30 ngày trước, càng khác xa thân thể của lứa tuổi vị thành niên 15-18. Này nhé, đầu tiên là những cơn đau nhức, nhức đầu nhức xương nhức gân, nhức cánh tay, đầu gối . . .

Thứ hai là gương lão, thiếu gương là hết làm việc, hết đọc báo, hết lái xe. Thứ ba tóc lấm tấm nửa trắng nửa đen bờ phờ xo xác, muốn làm cho nó có vẻ mượt mà trẻ trung, tôi đã phải nhuộm đen mái tóc mỗi hai tháng một lần, và cũng hai tháng một lần sấm hỏi đều đều nghiệp nói lão. Không

sám hối sao được! này nè già mà khai trẻ, yếu mà khỏe mạnh, xấu mà khỏe đẹp đẽ, mỹ miều, tóc bạc mà nói lão là tóc đen . . .

Chưa kể đến những đêm dài mất ngủ, vì lý do này hay lý do khác, sau 50 tuổi những lần thức trắng đêm vẫn thường xảy đến . . . Để có sức cho ngày mai làm việc, đôi lúc chồng tôi phải cầu cứu đến những viên thuốc ngủ, mong thiếp đi được vài giờ . . . Tỉnh tỉnh theo đó cũng trên đường xuống dốc . . . cái kính, vui buồn bất chợt, mệt mỏi, lo sợ . . . bất an. Thân ôi ngôi nhà thân xác cũng chẳng khác chi những ngôi nhà trống lẹ trong đời. Thân tôi cũng thay đổi và nhuốm mầm tan rã. Hình ảnh kiêu hùng, diễm lệ của hai thân hình đẹp đẽ buổi tráng niên còn lại gì . . . một túi thịt da chứa đầy chất dơ bẩn, nguyên nhân của nhiều bệnh hoạn và tan rã dễ dàng trong một ngày nào đó . . . Tất cả rồi sẽ thay đổi và đi vào hủy diệt . . . như những bọt trắng trên đầu sóng nước.

Có một thời gian tôi nghĩ rằng, thân già nhưng tâm chẳng già, tôi thấy đời còn đẹp chán. Nói về niềm vui sống ở đời, mấy ông bạn tếu của chồng tôi còn tuyên bố một cách hùng dũng "chúng tôi tuy già nhưng trái tim còn trẻ, còn đập rộn rã như tuổi 20, theo nghĩa bóng và nghĩa đen . . .".

Nhưng rồi mục quang hôn tang tể ra đời, tin tức đưa về như bướm bướm giữa những buổi họp mặt, tiếp tân, dạ tiệc.

- Chị A vào nhà thương soi tim, làm mấy cái Pontage 1 lượt vì cholesterol cao quá, đóng kín hết mấy mạch máu dẫn về tim.

- Bà B, mới đi ăn tiệc Furama tuần trước, tuần sau té cái rầm, liệt luôn nửa người, vì sao? cũng lại bệnh tim . . .

- Ông C bị coma (hôn mê) 7 ngày vì bệnh tiểu đường (diabète) may mắn đem vào nhà thương cứu kịp, từ nay hết dám nhảy đầm, ăn tiệc, uống rượu . . .

- Chị D trước sau gì cũng đi xe lăn, bệnh phong thấp hành hạ chị tôi bởi hoa lá nhất là mùa đông Canada dài 6 tháng, chắc gì chị chịu hết nổi mấy mùa đông . . .

Còn nữa . . .

- Ông E ung thư gan.

- Ông F ung thư bao tử.

- Ông G ung thư phổi . . .

- Bà H ung thư ruột già . . .

Ồi ung thư, ung thư là một cơn ác mộng, 10 người chết 7 còn 3, chết 2 còn 1 . . . lần lượt đi vào mộ sâu. Sau mỗi buổi tiệc là những phút trầm ngâm, A B C D E F G H. Minh là I hay K, Y hay Z? Những căn nhà thân xác mỹ miều của tuổi 20 ngày nào, như giắc mộng mấy chục năm bay vèo, giờ đây biến thể thành những bộ xương và túi da biết di động . . .

"Sinh lão bệnh tử chuyện thường nhiên". Chuyện già nua, đau đớn thân xác, và rã rời tuy buồn nhưng có thể chấp nhận. Nhưng tôi đã gặp những trường hợp già nua, tan rã về tâm hồn đáng sợ hãi . . . Những linh hồn cô đơn với bộ mặt thần thờ, thân xác phát phơ, tôi gặp đâu đó rất nhiều trong cuộc đời hỗn loạn này. Họ buồn bã, chán nản không biết đi về đâu, không nói, không ăn, không chơi, thất vọng về quá khứ, không hy vọng gì ở tương lai và hiện tại không biết làm gì. Họ là những hình ảnh các con bệnh cô đơn, không có linh hồn khỏe mạnh, sống vất và vất vưởng giữa chợ đời . . .

Vào thời Đức Phật, có một cụ già tên là Nakulapita, một hôm đến bạch Phật rằng :

- Bạch hóa đức thế tôn, nay con đã già yếu nhiều, thân thể gầy còm, đi đứng lụm cùm, tuổi quá cao. Con đã đến mức tận cùng của đời sống, thường bệnh hoạn và luôn luôn đau yếu. Cúi xin đức thế tôn mở lượng từ bi răn dạy, an ủi con như thế nào để con có thể an hưởng phước báu lâu dài.

- Đứng vậy, này ông thiện nam, quả thật thân thể của ông đã yếu đuối mọi môn. Tuy nhiên, này ông thiện nam, người nào mang tâm thân này mà khoe khoang rằng mình hoàn toàn khỏe mạnh, chỉ trong chốc lát thôi, người ấy cũng là điên cuồng. Như vậy, này ông thiện nam, ông hãy tu tập như sau "đầu thân xác này có uơu yếu, ta sẽ không để tâm bệnh hoạn".

Cụ già Nakulapita nghe được lời dạy của đức Phật thì lòng phấn khởi, hoan hỷ đành lễ Ngài rồi ra đi . . . (Phạm Kim Khánh viết theo Tập 1 A Hàm, Sangutta Nikaya phần 3, chương 22 bài 11).

Làm thế nào, một người già, đau yếu bệnh hoạn sắp đi đến tận cùng của cuộc sống, sắp hội ngộ với từ thân mà lại có thể giữ cho tâm mình không bệnh hoạn?

Làm thế nào mà biết được một người có thân thể bệnh hoạn mà tâm cũng bệnh hoạn và một người có thân thể bệnh hoạn mà tâm không bệnh hoạn?

Tóm lại

- Thế nào là thân bệnh mà tâm không bệnh?

- Muốn tâm không bệnh dù rằng thân bệnh hoạn thì phải làm thế nào?

- Ở trên cõi đời này, ngoài Phật là người đã thoát ly sinh tử và ban cho thế nhân những lời giáo hóa về sinh tử để an vui trong sinh tử còn có ai là người đã vượt được sinh tử và bằng cách nào họ vượt được sinh tử?

Những câu hỏi đó đã đến trong tâm tư tôi rất nhiều lần, không những đến với tôi, còn đến với các bạn cùng lứa tuổi của tôi, cùng học Phật với tôi, và cùng gặp những hoàn cảnh sinh già bệnh chết của những người thân trong gia đình, trong đời sống, và những câu hỏi ấy cũng đặt ra ngay cả với cụ già Nakulapita vào 2500 năm về trước lúc Phật còn tại thế . . . Cho nên sau khi nghe Phật giáo hóa, cụ tìm đến tôn giả Xá Lợi Phất và xin ngài giải đáp thắc mắc cũng như giải thích thêm về những điều Phật dạy.

Quả nhiên Ngài Xá Lợi đã dạy như sau :

1/ Khi một người không biết đến Phật pháp, không tu tập theo lời dạy của giáo pháp, xem thân thể này là chính mình (tự ngã) thấy tự ngã của mình nằm trong thân thể, thân thể trong tự ngã, người đó nói rằng :

- tôi là thân này

- thân này là của tôi và ý tưởng đó nhiễm lâu ngày, lâu năm, lâu đời như vậy và nhiều kiếp trôi qua . . . cho đến một ngày, khi cơ thể biến đổi, tàn tạ và càng ngày (lẽ dĩ nhiên là cơ thể phải biến đổi, và bản chất của nó là bất định và luôn luôn biến đổi) càng trở nên tồi tệ thêm thì người ấy càng nghe buồn rầu, âu sầu, đau khổ và ta thán, than vãn, tuyệt vọng . . .

Người ấy xem thọ tướng hành thức là tự ngã, xem chính mình nằm trong thọ tướng hành thức hoặc xem thọ tướng hành thức nằm trong chính mình và nói chính ta là ngũ uẩn, ngũ uẩn là ta, cái này là thọ, tướng, hành, thức của ta, và cứ thế ý tưởng ấy thâm nhiễm lâu ngày lâu năm, lâu đời như vậy, và nhiều kiếp trôi qua . . . cho đến một ngày, khi thọ tướng hành thức biến đổi (lẽ dĩ nhiên là phải biến đổi vì bản chất của nó là bất ổn định và luôn luôn biến đổi) thì người ấy buồn rầu, ta thán, âu sầu và tuyệt vọng. Này, ông thiện nam, đó là thân bệnh hoạn mà tâm cũng bệnh hoạn.

Ngài Xá Lợi Phất tiếp tục dạy

2/ Khi một người được biết đến Phật pháp, được giáo huấn về giáo pháp đầy đủ, biết tu tập thuần thục theo các lời dạy của giáo pháp, người ấy xem thân này không phải là tự ngã (ta) và tự ngã không nằm trong thân này, người ấy không nói

- ta là thân này

- thân này là của ta

mà cũng không bị niệm ấy thâm nhiễm.

Cho nên, khi thân biến đổi và tàn tạ (dĩ nhiên thân phải biến đổi và tàn tạ vì bản chất của nó là bất định và luôn luôn biến đổi) thì người ấy không âu sầu, không phiền muộn, đau khổ, ta thán, than vãn tuyệt vọng. Cùng thế ấy, người ấy không xem thọ tướng hành thức là chính mình, cũng không xem chính mình nằm trong thọ tướng hành thức. Người ấy không nói rằng

- ta là thọ tướng hành thức

- thọ tướng hành thức là ta

mà cũng không bị ý niệm ấy thâm nhiễm. Cho nên, khi thọ tướng hành thức biến đổi (đĩ nhiên thọ tướng hành thức phải biến đổi vì bản chất của nó là bất định và luôn luôn biến đổi) thì người ấy không âu sầu, phiền muộn, đau khổ, ta thán, than van, tuyệt vọng. Và Ngài kết luận :

- Như vậy, đó là thân bệnh hoạn mà Tâm cường tráng khỏe mạnh, (Phạm Kim Khánh "Ngôi nhà thật sự của ta")

Vào khoảng 1975-1980 Đạo Phật theo đà tiến hóa đô về phương Tây và lôi cuốn rất nhiều người Tây phương tìm đến các xứ Phật học đạo như Thái Lan, Ấn Độ, Đài Loan, Nhật Bản. Có một vị tỷ khưu tên là Ajahàn được biết đến rất nhiều bởi các người học Phật phái Nam Tông cũng như Bắc Tông.

Trung tâm Narada đã thuê lại một thời pháp rất nổi tiếng của Ngài giáo hóa cho một cụ già sắp lâm chung và sau đó được dịch ra bằng Anh ngữ.

Ngài ví thân thể già nua sắp tan rã của cụ già như một cái nhà vật chất (vật chất thì tan rã vì bản chất của nó là bất định và luôn luôn biến đổi) nếu mình cưỡng nó lại, bắt nó không tan rã thì không được, muốn mà không được thì đau khổ.

Cái Tâm cũng vậy, cũng chỉ là ngôi nhà di động, di động như một dòng sông (dòng sông tâm) dòng sông chảy mãi không ngừng, những hình ảnh đẹp đẽ, những điều tai nghe mắt thấy rồi cũng qua đi, qua đi níu lại không được. Nếu phải níu kéo mà không được thì thương tiếc và bất toại nguyện. Bất toại nguyện là khổ.

Vậy hãy buông trôi thân và tâm. Chỉ níu vào hơi thở, trụ vào hơi thở, hơi thở là đối tượng duy nhất của tâm. Hơi thở đến và đi, con người an trụ sẽ hay biết hơi thở đến và đi như thế nào. Và cuối cùng hơi thở cũng như một người bà con đến viếng thăm rồi ra về, khi hơi thở ra về ta theo dõi cho đến lúc hơi thở biến mất như người bà con rời xa và đi khuất, và tất cả những gì còn lại chỉ là cảm giác tỉnh thức và trạng thái tỉnh thức gọi là Buddho, người tỉnh thức gọi là Buddha và như vậy mình đã cùng với Phật làm một, Phật có tên gọi khác là Buddha (người giác tỉnh).

Và Ngài kết luận : Ai cũng có thể xây dựng một căn nhà, nhưng đức Phật dạy loại nhà ấy không phải là của ta, nó là nhà của thể gian nên phải hoại diệt theo thể gian. Ngôi nhà thật sự của chúng ta là trạng thái yên tĩnh bên trong.

Đó là món quà giáo pháp của Ngài đã đem đến làm quà tặng cho một kẻ gần đất xa trời. Tôi không biết Ngài có giáo hóa được cụ già hay không trước giờ lâm tử, nhưng hàng ngàn, hàng vạn đệ tử của Ngài đã noi theo bài pháp này mà xây dựng lại ngôi nhà vững chãi cho đời sống tâm linh của mình, đời này và trong nhiều đời khác cho đến ngày giác ngộ cuối cùng.

Bà Cô tôi năm nay gần 90 tuổi. Cụ còn khỏe tuy sức có yếu nhiều, những ngày đẹp trời, không cảm gầy, cụ vẫn có thể đi một vòng trong vườn chăm sóc mấy cội hoa. Cụ một lòng niệm A Di Đà Phật và Quan Thế Âm để mong về tịnh độ, tôi cũng mừng cho cụ được chỗ nương tựa về tâm.

Chỉ có mẹ tôi, tuy đã già quá tuổi "thất thập cổ lai hy" vẫn còn đa mang con cháu. Mẹ tôi từ bao giờ vẫn sống như một cột trụ sừng sững giữa trời trải qua bao trận gió mưa bão tuyết. Mẹ tôi chân yếu, tóc bạc phơ, nhưng lòng còn vui buồn lên xuống mãi mê với đàn con sáu, bảy đứa, đàn cháu gần một tá vây quanh. Mẹ vẫn biết lo là khổ, buồn là khổ mà buông bỏ hết thì không đành, cho nên mẹ cứ khổ, cứ buồn. Tôi sợ rằng một ngày nào đó mẹ sẽ đi và vì còn lưu luyến mẹ sẽ buồn, tôi học theo lời của Sư Cô Chân Không muốn đem nỗi lòng về chia sẻ vui buồn cùng mẹ. Tôi muốn nói với mẹ rằng :

Mẹ ơi, Mẹ là một người đàn bà tuyệt vời nhất trong các người đàn bà, hơn nữa mẹ là một bà mẹ hiếm có trên cõi trần gian này. Vì mẹ có đầy đủ tất cả những tài năng đức độ của một người vợ, một người mẹ, một bà nội, một bà ngoại, một kẻ thông thái vì đọc sách nhiều, một kẻ lịch duyệt vì trải lắm chuyện đời và nhất là mẹ có một tâm hồn thi sĩ, rất mẫn

cảm, thông cảm dễ dàng với tất cả những khổ đau cũng như đẹp đẽ của thế nhân và cõi đời này.

Một ngày nào đó mẹ ra đi, buồng bỏ ngôi nhà mục nát như rời bỏ chiếc xe cũ hư rã với thời gian thì mẹ không cần phải tìm lại mình đâu xa, với sự nhìn sâu thấy rộng của mẹ, với tâm giác tỉnh bằng cách cột vào hơi thở cho chí đến hơi thở cuối cùng, mẹ đã thành người tỉnh giác (Buddha) và nếu mẹ muốn mẹ sẽ tức thì sống lại trong các con, các cháu của mẹ chỉ trong một sát na. Và sau đó nếu có dịp, vào một buổi chiều vàng âm cúng, tôi sẽ ngồi bên mẹ, nhìn mẹ rất yêu thương, tôi sẽ chỉ cho mẹ xem các tài năng của mẹ đi về đâu ví dụ

- tài tháo vác, xã giao, ăn nói khéo léo, tài tạo dựng sự nghiệp của mẹ đã đi vào người chị cả của tôi - Chị là một luật sư và cũng là một doanh thương thành công trên đường sự nghiệp.

- tài văn thơ, ham đọc kinh sách báo chí của mẹ đã đi vào con thứ hai của mẹ.

- tài nấu ăn, dọn tiệc, ngoại giao và nhất là nét mặt phúc hậu, thanh tú của mẹ thì cô em thứ ba của tôi lãnh hết.

- tài xếp đặt trong ngoài, tài tạo dựng không khí hài hòa giữa bà con, bạn bè cô lẽ cô em thứ tư của tôi lãnh trọn phần của mẹ.

- và cô em thứ năm, cô đã ôm về hết lòng rộng lượng, tinh phóng khoáng giống y của mẹ từ xưa cho mãi đến bây giờ.

- À còn cậu thứ sáu, cậu út của mẹ, cậu có cả tánh dịu dàng của mẹ lẫn cứng rắn của cha. Với rất nhiều nhân nhục, chịu khó. Em đã vững bước trên đường đời công gai, không ngừng nghỉ.

Như vậy mẹ nào có chết, mẹ chỉ biến một thành năm, thành sáu trong mỗi người con của mẹ, y như một chiếc xe cũ được thải bỏ đi và mẹ thành thời bước lên năm, sáu xe khác nổi hàng dài chờ mẹ, mẹ trở thành rộng lớn và bao la. . . thay vì ở trong một cái nhà mục nát, chật chội, mẹ dọn về nơi, sáu nhà khác rộng rãi thênh thang, mẹ giàu có quá, mẹ ơi.

Và tôi sẽ hát thật dịu dàng :

thân này không phải của mẹ,

thân mẹ là đây, bao la rộng lớn.

thân mẹ 1 thành 6, thành 10, thành 20 . . .

Con cháu đây đàn . . .

Ôi bài thơ với giọng ngọt ngào của Sư Cô Chân Không đang vắng vắng giữa tâm hồn đầy áp trăm ngàn yêu thương của con mẹ trong khóa học tại làng cây Phong vừa qua, ngoài những bài giảng pháp của Thầy Nhất Hạnh, buổi nói chuyện về từ sinh của Cô Chân Không thật là tuyệt diệu đối với tôi vì giống Sư Cô, tôi cũng có mẹ già và bà cô rất yếu, mẹ già như lá mùa thu, một con gió lạnh lướt qua lá rơi chẳng biết giờ nào. Nhưng học qua bài học ngắn về từ sinh tôi lấy lại được niềm tin. Sinh tử sự đại nhưng sinh tử cũng chỉ như thay lớp áo bên ngoài khi tiết trời thay đổi.

Thời đức Phật còn tại thế có một ngày khi ông Cấp Cô Độc hấp hối (ông là một đệ tử tại gia nổi tiếng của Phật), Phật đã phái Thầy Xá Lợi Phất đến giảng bài pháp cuối cùng cho ông. Bài pháp có nội dung như trên và khiến cho ông Cấp Cô Độc lấy làm hoan hỷ. Trước khi chết ông cầu xin Phật rằng bài pháp này sẽ được đem ra giáo hóa cho các cư sĩ tại gia chứ không giữ riêng cho giới xuất gia vì lợi ích to lớn của nó. Đức Phật chuẩn y và từ đó cho đến hơn 2500 năm sau, giáo pháp vẫn được truyền lại bằng cách này hay bằng cách khác. Bài kệ có tên là kệ giáo hóa người bệnh và câu đầu tiên là:

Thân này không phải là ta . . .

Kỷ niệm khóa tĩnh tu mùa hè LCP tại Bắc Mỹ 1993

Ghi chú của tác giả : Bài kệ giáo hóa này thuộc hệ thống A Hàm đã được Thầy Nhất Hạnh chú giải và dịch. Quý bạn có thể liên lạc với làng Hồng (Pháp) và làng cây Phong (Canada) để thỉnh bài kệ phổ nhạc nói trên.



Saarburg, ngày 18.8.1993

Kính bạch Thầy,

Mấy dòng Thầy viết để trả lời về lễ Hoàn Nguyên đăng trên báo Viên Giác đã để lại trong con nhiều xúc cảm sâu xa. Con muốn mượn dịp để được cảm ơn Thầy một lần nữa về cơ duyên Thầy đã tạo cho con trong việc thiết kế và trông coi xây dựng ngôi chùa lớn lao, mang nhiều ý nghĩa này, mà suốt đời con nếu không được gặp Thầy, con khó lòng có cơ hội thực hiện được. Thầy đã chấp nhận ngay phương án thứ nhì, trong hai bản vẽ đầu tiên con trình lên Thầy và sau đó đã để cho con được hoàn toàn tự do trong việc thiết kế đồ án cũng như thể hiện ước vọng kiến trúc của mình. Nên từ đó Thầy phải bước qua bao thử thách chông gai, mà nếu không gặp con, có thể Thầy sẽ an bình hơn với hình ảnh một ngôi chùa giản đơn, trong tình tự dân tộc ở quê hương xứ Quảng hay một công trình thanh lịch vừa tầm như ngôi chùa ở Lyon, mà Thầy thường hay nhắc nhở, trong dịp đưa con đi hành hương thập tự bên Pháp, hầu lấy ý trước khi vẽ chùa Viên Giác mới.

Như một cách chia xẻ bớt những thị phi, ghé vai gánh phần nào mối bận tâm nhọc nhằn, mà chính con phải lãnh chịu ít nhiều trách nhiệm, cũng như mấy lần con đỡ Thầy vác tấm ván nặng hay cùng chung khiêng chiếc đòn tay gỗ dài, con muốn ôn lại Thầy nghe vài sự kiện:

Mọi việc dường như bắt đầu từ buổi được gặp Thầy để trình bày những công trình tôn giáo con đã thực hiện ở Việt Nam và lắng nghe nhu cầu Phật sự của hàng ngàn Phật tử tại Tây Đức vào những ngày đại lễ trong năm, cũng như hoài bão một "MÁI CHÙA CHE CHỖ HỒN DÂN TỘC" cho hàng chục ngàn người tỵ nạn tha hương, trong phòng Tổ của ngôi chùa cũ, được cải biến từ một nhà kho, cũng ở trong khu công nghệ này. Lúc đó, trong tinh thần kiến trúc, con chỉ nghĩ mình phải cố gắng thực hiện tâm nguyện Thầy, là làm sao cho có được nhiều người hiểu về Phật Giáo và khi người ngoại quốc nhìn vào chùa, biết ngay là biểu tượng của Đạo Phật. Nên với con số ngàn người làm tiêu chuẩn, con đã đi tìm mẫu số chung cho biểu tượng Phật Giáo mà các dân tộc học Phật đều biết: Con đã phác thảo hai phương án đầu tiên hình Hoa Sen, chứa 1000 người và lá Bồ Đề được 700 chỗ. Thêm hai tòa giải vũ phía trước, Đông và Tây đường 2 bên và hậu đường ở phía sau, theo lời đề nghị của Thầy. Không ngờ do cái nhìn quá bao quát mở rộng cho mọi người, mọi quốc gia, nên không nêu bật được dân tộc tính trong kiến trúc.

- Thật ra tính dân tộc vẫn còn là một khái niệm trừu tượng mà ngay các bậc Thầy, các đàn anh của con vẫn còn đang tìm kiếm - Rồi mãi lo đáp ứng nhu cầu lớn lao trước mắt mà không suy lường được khả năng tài chánh eo hẹp về sau. Thành thử, đã gây thêm nhân cho những quả phê bình, chỉ trích. Dù qua nhiều lần họp, tòa sen mãi khai đã thu gọn thành đóa sen búp, giảm nhu cầu hàng ngàn người xuống còn 6, 7 trăm. Con cũng đã từng thưa với Thầy, sau giai đoạn một, mình hãy tạm ngưng xây cất, chờ huy động thêm vốn. "Liệu cơm gắp mắm", tiền đóng góp được đến đâu sẽ xây đến đó. Nhưng theo

kinh nghiệm xây chùa của quý Thầy đi trước, nếu Thầy cho ngưng sẽ không bao giờ hoàn tất nổi. Hơn nữa, 6 tháng, một năm sau kêu thầu lại, quy tụ thầy thợ lại, mua thêm vật liệu, chuyên máy móc đi, lấy máy móc về, số phí sẽ tăng lên gần gấp đôi, theo thời giá. Thế rồi Thầy hướng dẫn chúng con tiếp tục lướt sóng. Vừa xây xong tường Chính Điện, liền đúc ngay sàn lầu nhà Tây. Chưa hết đợt kêu gọi 1 m² (thước vuông) đất xây chùa, đến ngay phân đóng góp định kỳ. Còn đang lợp ngói dãy nhà Đông, đã lên tầng Báo Tháp. Hội thiện chưa đóng số đã mở ra chương trình 1 viên ngói lợp mái chùa! Những lời phân nân lại vang lên như sóng vỗ mạn thuyền: Thầy nghe ông Lưu xây chi ngôi chùa to lớn quá, để hết kêu lại réo bà con, đóng góp bao giờ cho đủ!

- Thật là mệt cho Thầy, mà cũng oan cho con. Dự án kiến trúc thường phải dự trù hết mọi phát triển trong tương lai, tận dụng hết khu đất. Còn vấn đề thực hiện sẽ tùy theo khả năng tài chánh, điều kiện nhân lực mà phân ra nhiều giai đoạn xây dựng. Ngay buổi đầu trình bày đồ án trước Thầy, các bác và các anh chị trong Ban Chấp Hành Hội Phật Tử cùng một số anh em chuyên môn, được mời từ khắp nơi về, con chỉ cầu mong sao thực hiện được tòa Chính Điện mà thôi, xây trên những cột chịu của tầng Hội Trường bên dưới như kiểu nhà sàn.

Nhưng không ai ngờ, theo với thời gian, ngôi chùa Viên Giác, ngày càng được xây cao, lớn rộng. Chẳng những tòa chùa chính lợp được ngói tiêu, ngói đại, mà Báo Tháp xây cao lên 7 tầng, lại mở được cả tam quan. Chính con đã chứng kiến từ buổi đào móng, theo dõi từng bước xây dựng, cũng không tưởng tượng trước được chỉ mới trong 2 năm, Thầy có thể phát thiệp gửi khắp năm châu mời quan khách về tham dự lễ Khánh Thành và chỉ mấy hôm nữa thôi, Thầy sẽ tổ chức lễ Hoàn Nguyên. Người xưa thường nói: "Chọn mặt gửi vàng". Như vậy gần 7 triệu DM, thêm một triệu công quả đã được chư Tôn Đức, cô bác, anh chị Phật tử khắp thế giới và cả những bàn tay đóng góp của các anh em, mới chạy qua từ Đông Âu đã trao gửi đến Thầy, trong một thời gian ngắn. Đủ để nói lên sự bái phục công đức tu tập của Thầy.

Trong Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới, tổ chức lần đầu tại Đức, vào lúc mà ngôi chùa Viên Giác mới lợp, chưa tồ, giàn trò còn bày dựng ngổn ngang, một vị trưởng lão Đại Đức Tích Lan, giáo sư Đại học Anh Quốc đã mở đầu buổi thuyết pháp trước đám đông Phật tử Việt Nam:

"Tôi đến đây ngoài việc dự Đại Hội còn muốn tìm xem những điều mới lạ tại nước Đức, nhưng tôi thực không ngờ, Thượng Tọa Như Điền trẻ như vậy, trong một thời gian ngắn như vậy, lại có thể tạo dựng nên một công trình to lớn và tốt đẹp đến như vậy, nơi đất khách quê người, thuộc bản địa một tôn giáo lâu đời của văn minh Âu Tây..."

Bên thành quả nổi bật đó, con nghĩ những lời thị phi chắc sẽ khuất lấp trong thời gian. Cũng như khi chùa mới tháo khuôn tầng hầm, nghe lời phê: "Hầm chùa sao giống khung đựng xác ướp!" và lúc lắp kính cửa sổ mặt tiền: "Hai cửa sổ tròn giống 2 con mắt cá!", đã làm con đau buốt một thời gian.

Nhưng nay chắc chỉ còn như lời người rờ đuôi voi, mò mẫm voi voi khi toàn bộ tượng voi đã hình thành. Con còn nhớ lúc sắp khởi công, tiền quyền góp chưa trả nổi một phần miếng đất, mà mặt bằng lại đầy đầy những hố bê-tông cũ, những đồng bê-tông phế thải kết tinh lâu đời thành những khối đá to cứng chắc làm chán ngán đám thầu thợ đến xem qua. Hứa hẹn họ sẽ đòi thêm tiền đào móng, vì đòi hỏi phải mượn loại xe cơ giới to, máy khoan lớn mới phá nổi. Con đã thưa với Thầy và than với

các thân hữu đến chùa. Không ngờ nổi lo âu đó đã được khuếch đại ra ngoài, đến nỗi một vài vị bô lão vùng Hannover chưa được mời vào Ban Hưng Công, hay chưa kịp thỉnh ý đến đã vội đề quyết, Thầy không thể nào xây nổi ngôi chùa này: "Thầy mà xây được thì đem..." Lại một chiều, ngay bên bờ hồ tắm Laatzten, con đã bị một bác chặn lại, tung cho mấy câu như gáo nước lạnh tạt vào: "Ông ơi! Sao Thầy lại kêu gọi hoài vậy? Dem ông Phật ra mà nói ai cũng sẽ thành Phật là... .. quá lắm, nghe không được rồi đó!". Những phê bình, chỉ trích còn nhiều và còn biết bao thử thách khó khăn, trong suốt quá trình thiết kế, xây dựng, từ lúc phác họa đồ án, khi xách cả va-li hồ sơ đi xin phép ở sở Xây dựng Hannover, lễ đặt viên đá đầu tiên, nghiên cứu họa đồ kỹ thuật, ngày khởi công xây cất (1989), lễ thượng lương cho đến tổ chức ngày Khánh Thành và nay qua lễ Hoàn Nguyên. Có trở ngại do nhà thầu chỉ tính phần thương mại, do thiếu nhân lực, do nhiều người khác ý, khác căn bản chuyên môn, nối tiếp làm chung một phần vụ. Người tự nguyện đến làm công quả thường không phải nhà nghề, hoặc mới lần đầu bắt tay vào công tác lớn. Có công việc trùng lặp giữa các nhóm thầu. Có công tác hoàn tất không đúng hạn. Có việc nhỏ, đã dự trù đèn báo dạ quang nhỏ gắn ở 3 bậc cấp Hội trường, nhưng người phụ trách phần điện không thể về kịp hôm đúc bê-tông sàn nhà, nên đành đổi qua giải pháp khác nhưng chưa kịp thực hiện, thì gạch đã lót, nên có người vô ý bước hụt chân. Có chuyện lớn như mấy người thợ lợp ngói Đức chưa quen kiểu ngói tiêu, ngói đại, không chịu theo lời chỉ dẫn sắp cho đúng khớp, tự động hướng theo đường xiêng, khiến đường ngói quanh queo, hở khớp gió lạnh lùa vào, làm quý Thầy, Cô phải chịu rét vào những buổi công phu khuya, sáng sớm mùa đông. Có những tay thợ mộc chuyên dùng máy móc cưa nổi khung nóc cơ xưởng Tây phương, không thể nào uốn dẻo được cầu đao cho đúng tâm, cưa xẻ góc mái cho đủ độ cong, dù đã mất nhiều thời gian chỉ dẫn. Tất cả đều qui lỗi cho bản thiết kế rắc rối; mọi điều sai đều đổ thừa cho người trông nom công trường không tiên liệu. Công trình đáng lẽ phải do một đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư, cán sự, họa viên nối tay thiết kế, tính vẽ. Công trường đáng lẽ phải do một quản đốc và hai giám thị thay phiên trông nom. Nhưng quay đi nhìn lại chỉ thấy một mình mình, lại còn phải gánh thêm việc của các kỹ sư, chuyên viên ở các tỉnh xa. Rồi kiêm nhiệm cả việc hướng dẫn, phân công nhóm thợ công quả, lãnh đi tìm mua vật liệu, nghiên cứu cách xử dụng, phụ khiêng vác vào kho và lo tìm kiếm dụng cụ để bà con có lòng đến phụ lực công tác. Những phân vụ như điện nước, sưởi lẽ ra phải do các kỹ sư kết hợp với các nhà thầu chuyên môn phụ trách. Nhưng một vài anh em chuyên viên Phật tử đã đứng ra can đảm, mà công việc sinh sống hàng ngày chỉ cho phép đến giúp chùa vào những dịp cuối tuần, những ngày nghỉ lễ, có khi bận việc phải gián đoạn một hai tháng. Thêm những thử thách về thời tiết. Mà cũng lạ, đúng vào thời gian xây chùa mùa lạnh nào cũng kéo dài hơn, tuyết rơi nhiều hơn, mưa dầm dai dẳng hơn, khiến nước ngập tràn đầy hơn, cả mấy mùa hè, thầy thợ cũng nghỉ nhiều hơn và các nhà thầu sao lúc đó cũng bận việc nhiều hơn, nên cứ trễ hẹn, dời hẹn. Rồi vật liệu không thể chọn thứ đẹp vì quá túi tiền, ngói lợp không thể tìm được màu xứng hợp, đành phải nhận loại ngói nâu của Đức. Không rước được thợ khéo Việt Nam để đúc những tượng ý bất bửu Phật Giáo gắn lên các góc mái, đành phải đơn giản hóa sống nóc, nhờ thợ Đức khoét sơ mấy nét hồi văn ở mỗi tầng con sơn. Có những phiền trách từ phía sở Xây dựng thành phố, chưa cho phép xử dụng vì chưa bố trí xong các bộ phận che chắn, bảo vệ sản thượng, cầu thang, mà đã tổ chức đại lễ cho hàng ngàn người dự. Có

những giới hạn an toàn do chính bà con mình tự ý vi phạm: Trong mấy ngày lễ Khánh Thành, trong lúc cả 5000 người vui vẻ ra vào hành lễ, có biết đâu con cứ thấp thóm hét chạy đi kêu gọi mấy anh chị thanh niên đừng xô rào cản bước ra sân cao dựng tượng Đức Quan Âm lộ thiên để cười đùa chụp ảnh, đến chạy vào cản ngăn mấy em nhỏ đừng leo lên cầu thang xiêng chưa gắn lan can. Nhưng cản được chị này thì anh kia đã leo qua. Đuối được em này xuống, thì em khác đã trèo lên cao.

Hơn tháng trước, chúng con đã mất ăn, mất ngủ lo hoàn tất một số công tác trước ngày đại lễ. Một ngày trước hôm chánh lễ, con còn phải đi tìm năn ni từng anh em, qui tụ từng nhóm người tự nguyện đến buộc tạm những rào cản, dựng đỡ những tấm chắn an toàn tại 36 điểm, mà phái đoàn sở Xây dựng thành phố vừa đến kiểm tra nêu ra, khi đọc báo thấy chùa cử hành lễ và gặp quá nhiều người ra vào, lên xuống những khu chưa hoàn tất trong công trường. Chỉ cần sai sót một điểm, chỉ cần một rào chắn bị bà con xô ngã hay vượt qua đủ để họ ra lệnh ngưng ngay buổi lễ vì chưa được cấp phép xử dụng! Sau đó từng giờ, từng phút con cứ áy náy lo âu, chỉ cần một tai nạn nhỏ xảy ra, một em bé lọt cầu thang chẳng hạn, phải chờ vào nhà thương, cũng đủ cho sở Cảnh sát xây dựng, mời mình ra phòng an ninh trật tự trả lời về những vi phạm mà mình đã học và đã biết rõ.

Bên những phiền muộn đó, may mà con còn học được cách làm việc chung với các chuyên gia, thầy thợ Đức, còn tiếp nhận được những lời cổ vũ của ông tiến sĩ nhiều tâm đạo Meihorst, còn dịp trao đổi kinh nghiệm Đông Tây với các kỹ sư xây dựng bản xứ, như ông Grabe chuyên về lò sưởi, và còn cơ hội góp tay uốn tâm ván khuôn đúc bê-tông góc mái cong Tam Quan với mấy người thợ già tuổi nghề của hãng thầu Mehmel.

Sau đại lễ Khánh Thành, gặp Thầy buồn bã kể lại những lời phê bình của chư Tăng, những điều chỉ trích của mấy vị quan khách, khiến con càng buồn sợ, nghi ngờ: Chẳng lẽ mình chỉ làm công việc của Dã Tràng. Chẳng lẽ mình đã bỏ hết công ăn chuyện làm trong nhiều năm, bỏ luôn cơ hội thăng tiến nghề nghiệp trong một công trình lớn ở Bồ Đào Nha, có dịp mở mặt ra quốc tế, để tìm học kinh nghiệm của người xưa, để hỏi han, những hiểu biết đương thời, để nghiên cứu các phương cách xây dựng Đông Tây. Ngày đêm miệt mài thiết kế. Rồi lên hẳn trên chùa, sống chay tịnh như một người tu. Dự từ buổi công phu khuya cho đến lễ lạy vạn Phật buổi tối. Cũng Thọ Bát Quan Trai, theo khóa giáo lý. Đóng góp công quả từ trí óc đến chân tay. Dè xén được chút tiết kiệm cũng gửi vào Hội Thiện. Lại vận động thêm bà con, bạn bè tiếp hơi, tiếp sức. Không ngờ cuối cùng chỉ dựng lên được kết quả nhiều sai sót như vậy sao ?

Nhìn lại phương án kiến trúc của mình đã phải kinh qua những luật lệ xây dựng Đức, phải chịu đựng sự thay đổi điều kiện khí hậu giá tuyệt, thất thường của Trung Âu, phải đáp ứng những tính toán chịu lực, với hệ số an toàn quá lớn của phương Tây và phải qua tay đúc xây, uốn sửa của các thầy thợ khác chủng tộc. Ngôi chùa Viên Giác mới, dĩ nhiên đã biến thể ít nhiều để thích nghi với khung cảnh Đức, như người ty nạn Việt Nam phải chấp nhận một số thay đổi để hội nhập vào xã hội mình định cư. Như tô phở Sài Gòn không còn giống phở Hà Nội, nếu lại do ông đầu bếp Đức, lấy bánh phở khô Thái Lan, nấu trong nước lèo Tây và nêm gia vị Á Châu, thì khó mà tìm lại hương vị của phở 79.

Trong suốt quá trình nghiên cứu thiết kế và trông coi xây dựng, lúc nào con cũng cố gắng dung hòa hai khuynh hướng luôn đối nghịch nhau: Nếu theo bước tiến của kiến trúc, đòi hỏi óc sáng tạo, thật khó dựng lại những khung quen thuộc của mái chùa xưa, theo mong mỏi của các cô

bác lớn tuổi. Còn nếu ráng lập lại đường nét cũ những hình tượng chạm trổ tỉ mỉ lâu đời ở quê nhà thì rất dễ rơi vào sự phê phán của các thân hữu chuyên viên và cả của học trò mình nữa, là đã sao chép lại cổ điển.

Thầy đã viết, "Trong suốt 16 năm trường ở Đức, quý Thầy, Cô, quý Chú và quý Phật tử cũng như đệ tử cận kề hỗ trợ, chia sẻ với Thầy và nhiều người đã âm thầm góp công, ủng hộ từ năm này qua tháng nọ lại là những người không bao giờ phàn nàn, oán trách. Còn ngược lại những người phê bình nhiều, chỉ trích nặng lại thường chẳng góp một chút công sức nào cho chùa cả". Chính con cũng đã gặp nhiều người đến góp công, hiến của. Có nhóm lên chùa xin làm công quả. Có hãng thầu đưa ra các điều kiện dễ dàng. Rất đông Phật tử phải làm thêm giờ phụ trội, để dành thật nhiều ngày nghỉ (Urlaub, vacance) để hiến công xây chùa. Cũng không thiếu những thân hữu khác tôn giáo bỏ cả những cuối tuần, những ngày công để góp tay nghề trang trí chôn Phật tử. Từng đợt, từng đợt anh em tỵ nạn từ Đông Âu, có người ở Việt Nam chưa một lần đi chùa, có người không biết phải xưng hô với Thầy trụ trì bằng Bác hay bằng ông, sau lần đầu bơ vơ nương nhờ cửa Phật, đã quay trở lại tiếp tay đóng sàn, dựng vách, lắp cửa, hoàn tất các công tác ở dãy nhà Tây, nhà Đông. Cũng chính tại con đã được nghe giọng nói của Sư tỷ Thanh Hải, người đệ tử thứ năm của Thầy, hiện lập phái ở Đài Loan, qua đường dây viễn liên. Mà chỉ qua hai lần điện thoại, nhờ 3 bức tranh, cô đã gửi nửa triệu DM về giúp Sư Phụ. Nhưng con cũng đã được nghe đây tại những lời phê bình: Những điều khen tặng thường rải rác đó đây, trên từng thời điểm, chỉ mình mình biết, mình mình hay, rồi nhẹ bay theo thời gian. Còn các lời chê trách thì ngày thêm tồn đọng, ngày càng đè nặng, lại dễ lan rộng, vang khắp đến tại mọi người, khiến mình nhiều lúc tưởng như khắp thế gánh vác nổi. Thế rồi từ thực tế suy nghiệm ra, từ sách vở ghi nhận được:

- Trong một cuộc chạy đua đường trường, kẻ mới nhẩy vào chạy kèm một đoạn ngắn, dễ chê bai những người chạy trước chậm chạp, kém hơi, thiếu sức.

- Người có chút kinh nghiệm thực hiện chu đáo một công tác nhỏ, dễ chỉ trích những sai sót của kẻ phải quán xuyến một công trình to.

- Nhà phê bình, qua một thoáng nhìn trong buổi triển lãm có thể lớn lối phân vạch ra những khuyết điểm của một nghệ phẩm mà người nghệ sĩ phải tốn nhiều năm tháng thai nghén, vất vả sáng tạo thành.

Nhưng thói thường, các nhà phê bình lại không đề tác phẩm mình chung bầy đối chiếu! Thực ra cô nhân đã nói: "Kẻ chê ta tức là Thầy ta". Một vị Tổ Việt Nam, đã từng khuyên quý Thầy: "Lo chuyện Phật sự cũng như xây chùa, dựng miếu, chẳng khác nào vác trên lưng mấy tảng đá nặng. Cứ mỗi người đến chê bai, phê bình lại chính là người muốn đỡ bớt gánh nghiệp của mình. Tại sao lại từ chối, không san sẻ bớt cho họ một tảng?". Đến nay mọi lời khen chê đều đã được thử thách qua thời gian. Có những ý muốn đã thành hình, nhưng cũng có các ước vọng chưa đạt được.

Qua những tháng ngày dài lo việc xây cất, con còn được chứng kiến số người Đức ra vào chùa, tu học Phật ngày càng nhiều. Từ những lớp học sinh trung tiểu học thuộc các trường trên khắp Tiểu Bang Niedersachsen, đều có buổi học "tỉ giáo tôn giáo" tại chùa, ghi trong chương trình mỗi niên học, đến các Thầy Cô muốn tới tham quan để tổ chức lớp, cả các giáo sư đại học cũng muốn đến nghe giáo lý, rồi nhóm Thông Thiên Học cho đến các tổ chức trí thức, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo Đức đề nghị những khóa hội thảo (Seminar) kéo ra nhiều ngày. Cả Quốc Hội Tiểu Bang cũng muốn được nghe Thầy nói chuyện. Có vị bác sĩ, nghiên cứu thêm phân tâm

học, đến chùa xin ngồi thiền trên nền gạch lạnh, đều đặn mỗi chiều thứ tư từ lúc Chính Điện chưa bắt xong hệ thống sưởi. Có anh Phật tử Đức lúc hấp hối, yêu cầu gia đình xin cho chôn trong Nghĩa trang Phật Giáo Việt Nam, mới được thành phố dành riêng cho. Tâm vóc ngôi chùa Viên Giác mà lúc đầu có lời chê là quá lớn, nay chỉ thấy tạm đủ thỏa mãn các nhu cầu Phật sự của người Việt và những yêu cầu tu học của người bản xứ. Mà họ lại chiếm hết những ngày thường trong tuần, ghi trước đây hết cả tháng, đều khắp trong năm. Trong khi người mình chỉ đến chùa vào dịp cuối tuần, ngày rằm, mừng một, những kỷ đại lễ. Họ chịu khó nghiên cứu những điều thâm sâu trong giáo lý, hỏi han đến tận cùng những thắc mắc; còn người mình thường chỉ đến cúng bái, xin xăm cầu phước. Đến nổi có lần Thầy đã phát biểu, người Đức càng ngày càng đến chùa tu học đông hơn người Việt. Những ngày hẹn của các nhóm người Đức chiếm phần lớn thời khóa biểu của Thầy, nhiều hơn phần dành cho Phật tử người Việt.

Rồi đến hội chợ triển lãm thế giới năm 2000 tại Hannover, địa điểm kề cạnh chùa, kéo dài năm tháng. Chùa Viên Giác cũng sẽ dự phần vào cuộc sống tâm linh của 25 triệu người dự trù tham dự hội chợ với đề tài "Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật" mà tôn giáo có những đóng góp không nhỏ. Với bề thế hiện thời, chùa Viên Giác đã bắt đầu được đón nhận vào vị trí trung tâm trong lãnh vực tinh thần, trước hàng triệu chứng nhân khắp thế giới. Một sự hiện diện mà nhiều quốc gia tâm cỡ như nước Việt Nam bị cộng sản chiếm đóng hiện giờ, khó có cơ hội và khả năng gây dựng được.

Ghi nhớ câu Thầy đã viết: Tại sao lúc sống không nói những điều tốt, mà chờ khi chết mới đọc điều văn. Con xin ghi lại đây những lời khen, vài lời phê bình nâng đỡ, vừa để tạo niềm an ủi chung vừa để tự khích lệ mình trước những công việc sắp đến:

- Khi chùa vừa xin được giấy phép, tờ báo Hannover đã đăng hình chính diện ngôi chùa mới với đề tựa lớn của bài báo:

"Giữa vùng kỹ nghệ, kiến trúc buồn chán, sẽ nở ra đóa sen giác ngộ".

- Lúc chùa mới đúc xong những hồ móng bằng cả khối bê-tông rộng 2,50m x 2,50m, cốt sắt, chôn sâu dưới hơn 3 thước đất chịu từng cột chính điện và được các đá kiềng liên kết lại, bao quanh phân rõ nền chùa. Một vị Cựu Phó Thủ tướng, đặc trách khẩn hoang lập ấp của Việt Nam Cộng Hòa năm xưa, khi đến thăm đã phê:

"Nhìn nền móng kiên cố của Tân Viên Giác Tự, dù biết trước công trình xây dựng này sẽ lớn lao đến đâu và sự gieo trồng phát triển Phật Giáo tại nước Đức trong tương lai sẽ vững bền, trường tồn với thời gian".

- Vào dịp lễ Thượng lương, vị Tiến sĩ, Kỹ sư cổ vấn Đức đã tâm sự: "Không ngờ kiến trúc cổ truyền Việt Nam, lại đã thể hiện từ xưa những đường nét tân kỳ của nền kiến trúc hậu hiện đại (Post 'Modern) rất gần với quan niệm thưởng ngoạn của Tây phương ngày nay và rất hài hòa với bao cảnh (environment) nước Đức.

Rồi nhân danh người công dân 50 năm của Hannover, ông đã chào mừng Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới: "Thành phố Hannover hãnh diện với Trung Tâm Phật Giáo này". Và vào dịp lễ Khánh Thành, ông đã kết thúc bài phát biểu:

"Hợp đúng với đề tài "Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật" của Hội chợ thế giới năm 2000, ngôi chùa Viên Giác chẳng những là quê hương tinh thần của người Việt Nam sống tại Đức và ở Âu Châu mà còn là Trung Tâm trao đổi tâm linh của mọi người thuộc mọi Chủng Tộc và Tôn Giáo".

- Một giáo sư Đại học Úc, được mời thỉnh giảng tại Đại học Hannover, nhìn ngôi chùa lúc chưa lợp ngói, tỏ hồ đã nói ngay:

"Sau khi xây dựng ngôi chùa này, anh đã có đủ hành trang để về hưu, khỏi cần làm thêm gì nữa".

- Vị Tăng sĩ bậc Thầy, giáo sư tiến sĩ Đại học Nantes, Phó Trưởng phái đoàn Văn hóa Pháp, sau năm lần đi vòng quanh ngôi chùa, xem xét từng phòng đã nói với con:

"Nếu Thầy Như Điển giao cho tôi một triệu mỹ-kim, nếu anh giúp cho tôi một triệu mỹ-kim để hoàn tất hoàn hảo bên Ấn Độ, tôi không vui sướng bằng nhìn thấy công trình bề thế này mọc lên tại Âu Châu. Đây là cách tốt đẹp nhất để đưa Phật Giáo đi nhẹ vào lòng dân tộc Đức".

- Phái đoàn 6 vị Linh Mục Việt Nam từ khắp nơi về họp mặt gần Hannover, đã ghé qua thăm chùa và đã ngỏ lời với Thầy:

"Có những việc Thầy làm được mà chúng tôi không thể làm được. Cảm ơn Thầy đã đem được Văn Hóa Việt Nam, mỹ thuật và kiến trúc nước nhà sang đây để giới thiệu với dân Đức và người Tây phương". Hai Di Phước tháp tùng phái đoàn cũng thêm vào: "Bây năm rồi chúng tôi mới nếm được miếng bánh này, nhìn lại những hình ảnh quen thuộc này. Về đây chúng tôi thấy thân tình như về thăm Quê Ngoại".

- Giáo Sư, Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Âu Châu, nhân buổi đại hội Hannover đã ngỏ lời cảm ơn Thầy:

"Khi bước vào Chính Điện, giữa những hình ảnh trang trí Việt Nam, tôi đã thấp hương khấn Phật, cầu Trời và van vái Tổ Tiên để phù hộ cho cuộc hội họp Văn Bút Việt Nam Âu Châu dưới bóng mát mái chùa Viên Giác được nhiều sự lợi lạc và cho các anh em cầm bút ngày càng đóng góp được nhiều điều hay, điều tốt như gương Thượng Tọa đã làm được phép lạ là tạo lập giữa khung cảnh nước Đức một ngôi chùa Việt Nam, dựng lên các tôn tượng Phật Việt Nam và đem văn hóa Việt Nam trong vùng văn hóa Á Đông cấy trồng trên đất Âu Châu, tại miền Bắc Đức, để người Tây phương được thường thức và sống thêm trong văn hóa Đông phương. Chúng tôi vào nhà Tổ, đọc bản đại tự "Tô-Tô Tương-Truyền" treo bên bàn thờ chư Tổ, thấy Thầy còn giữ được truyền thống cho các thế hệ dân tộc, thể hiện không những cho tư tưởng Phật Giáo mà cho cả tinh thần Việt Nam trong mọi người theo tôn giáo khác nữa. Bên công cuộc lớn lao đó, truyền thừa di sản văn hóa cho đàn em cháu và hiền tặng món quà tư tưởng quý báu cho người Đức, dân Âu Châu và cả nhân loại thường ngoạn, chúng tôi muốn nương nhờ mái chùa Viên Giác để đóng góp phần nhỏ bé của các anh em Văn Bút trong dòng sông chung của dân tộc từ năm 93 bước qua kỷ nguyên 21.

Xin Thượng Tọa nhận nơi đây những lời cảm ơn nồng nhiệt của Văn Bút Việt Nam Âu Châu".

- Cô Ý-Lan, một nữ văn sĩ người Anh của dân Việt, đã đến đây nói chuyện vào dịp lễ đón Giao Thừa năm Quý Dậu cũng đã tỏ bày cảm tưởng:

"Tôi chưa hề được vào thăm một ngôi chùa Việt Nam trên đất nước Việt Nam, nhưng vừa đến đây tôi biết ngay đã về thăm ngôi chùa Việt Nam rồi, không còn lầm lẫn với một ngôi chùa nào khác".

Đại lão Hòa Thượng Tâm Châu, lúc gặp Thầy bên Gia Nã Đại đã khen Thầy 3 điều:

1) Thầy tu công đức nào, trì tụng công phu gì mà đến Đức lo việc Phật sự chẳng bao lâu đã góp lời cầu nguyện khiến cho bức tường Bá Linh đổ.

2) Đã truyền dạy được một đệ tử lên hàng Vô Thượng Sư vang danh khắp thế giới.

3) Đã xây dựng được một ngôi chùa rộng lớn huy hoàng như Âu Châu.

- Và sau đây là lời của quý Thầy và quan khách, hôm lễ Khánh Thành chùa, được bản tin Khánh Anh thu góp thành bài:

"Một ngôi chùa rộng lớn nhất, huy hoàng nhất của người Việt ở Âu Châu và của người Việt hải ngoại. Nhiều Thầy và quan khách về dự lễ Khánh Thành đều khen như vậy. Còn về mặt đẹp nhất, có hình ảnh Á Đông như, thì nhiều ý kiến còn ngập ngừng.

Thật ra ngôi chùa Viên Giác cho đến lúc Khánh Thành vẫn chưa hoàn tất mọi công trình xây cất. Bằng chứng ngôi Bảo Tháp chưa xong, công Tam Quan lỡ dở. dãy nhà Đông chưa lợp. Tầng phòng, nhà bếp chưa sử dụng được. Cho nên toàn cảnh chùa Viên Giác vẫn chưa hiện ra đầy đủ đường nét như dự án kiến trúc.

Mặt khác, chùa Viên Giác theo họa đồ, là một kiến trúc mô phỏng hình lá Bồ Đề, một hình ảnh đặc thù mà hiện nay chưa ngôi chùa nào có cả. Bởi vậy nếu đi tìm đường nét Á Đông thì có lẽ ít thấy. Nhưng nếu nhìn dưới con mắt "khám phá mới" hay "sáng tác đặc thù" thì quá là một đặc điểm mới lạ của ngôi chùa Việt ở Đức nói riêng và cả hải ngoại nói chung.

Năm 1889, ngôi tháp Eiffel được dựng lên ở Paris để kỷ niệm 100 năm cách mạng Pháp (1789). Nghe đâu lúc ấy ý kiến chông đối, phê bình không nương tay, chê nhiều hơn khen về mặt kiến trúc của tháp Eiffel như ta thấy bây giờ. Nhưng ngày nay, tháp Eiffel là một kỳ quan không những của Pháp mà của cả thế giới. Mọi người đều nô nức đến xem.

Chùa Viên Giác chưa phải là kiến trúc mới như kiểu tháp Eiffel mà là phối hợp kiến trúc Đông Tây, có tân có cổ. Có điều rất ư tốn kém, trong khi sức đóng góp của Phật tử Việt Nam hải ngoại có giới hạn... Tuy nhiên tốn kém mà xây dựng được một ngôi Tam Bảo để đời vẫn là công đức vô lượng vô biên. Cao hơn hết và quý báu hơn hết. Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tự chơn kim. Tiền tài tuy cần thiết và khó khăn mới kiếm được. Nhưng về lâu về dài với thời gian thì chính nhân nghĩa mới là tiếng thơm để đời. Còn tiền bạc chỉ là đất bụi của một thời đã qua.

Hưởng chi nhân nghĩa ở đây lại là một ngôi chùa tức là thế gian trụ trì Tam Bảo để đời, lưu truyền mãi mãi cho nhiều thế hệ về sau thì phước đức càng quý trọng đường bao!".

Qua bài phê bình trên, con chợt nhớ đến lời dạy mở đầu của vị Giáo Sư Kiến trúc, lúc con mới bước chân vào ngưỡng cửa Đại học:

"Nhiệm vụ của Kiến Trúc Sư không chỉ đặt trong Không gian mà chính ở Thời gian.

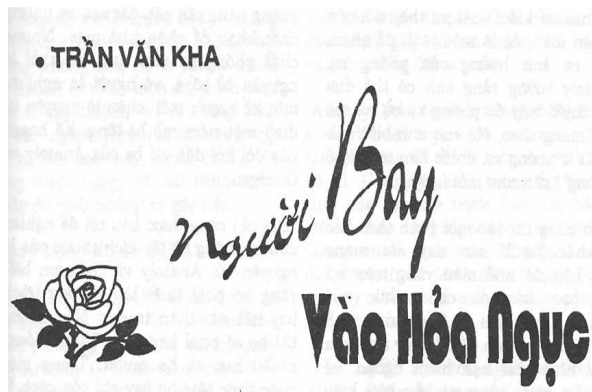
Sứ mạng của Kiến Trúc Sư là gây thông cảm giữa Quá Khứ và hiện tại".

Ở đây, hơn thế nữa, chùa Viên Giác phải hài hòa với cảnh trang Đức chung quanh, phải đưa niềm cảm thông Quá Khứ cùng hiện tại đó đi vào tương lai.

Thật ra, khi thiết kế ngôi chùa Viên Giác, con chỉ mang hoài bão đem chút sắc thái Viễn Đông tô điểm cho vòng ngoài kiến trúc Đức. Đem cái cũ đến với cái mới. Đem vài điều quê hương quen thuộc hòa mình vào nơi xa lạ. Giữa hai bờ văn hóa khác biệt, con đã cố gắng làm như người La Mã đã nói lúc xưa:

"Bắt Một Nhịp Cầu"

* **Trần Phong Lưu**



LTS: Lò nguyên tử Chernobyl bị nổ vào tháng 4.1986 tưởng đã dập tắt từ lâu, nay lại bắt đầu tác động trở lại. Đây là mối quan tâm không chỉ cho các xứ Âu Châu mà còn chung cho thế giới về ảnh hưởng tai hại của chất phóng xạ nguyên tử cho thế hệ mai sau.

Để thấy rõ hơn hành động tàn ác coi rẻ mạng người dưới thời Cộng Sản, chúng tôi xin phép ông Trần Văn Kha, trích đăng bài "Người bay vào hỏa ngục" trong cuốn Thời Đại Mới, tác giả xuất bản năm 1992. Viên Giác.

Khi Liên Bang Xô Viết cần những phi công trực thăng giỏi để dập tắt lò nguyên tử bị nổ ở Chernobyl, thì họ tìm đến những người như Anatoly Grishchenko, một phi công tài giỏi, thường bay trắc nghiệm những máy bay mới chế tạo. Dù biết là nguy hiểm, Anatoly cũng không thể quay lưng lại nhiệm vụ, hay miền Ukraine thân yêu.

Nhưng cái giá mà anh phải trả thật là khủng khiếp. Ngay sau khi vừa hoàn thành công tác lần thứ hai, anh trở về nhà để đương đầu với một cuộc tranh đấu cho chính cá nhân anh - tranh đấu chống lại chất phóng xạ, một thứ giết người thầm lặng.

Lúc đầu bị chính phủ của anh bỏ quên, Anatoly được sự giúp đỡ bất ngờ của một bạn đồng minh - Cap Parlier, một cựu Thủy Quân Lục Chiến, và cựu chiến binh Việt Nam, lúc này đang làm việc cho kỹ nghệ Quốc Phòng. Bị ràng buộc vào một cuộc tranh đấu chung, họ tìm cách chống lại cái bệnh nguy hiểm của Anatoly.

* * *

Vào ngày 10.5.1986, Anatoly bị điện thoại đánh thức dậy trong lúc đang ngủ say. Anh nhắc chiếc ống nghe và nhận ra tiếng nói của người chỉ huy anh. Bị cấp chỉ huy gọi vào lúc nửa đêm, nhất là khi Anatoly đang đi nghỉ phép, là một sự bất ngờ. Anh ta và vợ, Galina, sắp sửa đi tới một vùng suối nước để nghỉ trong vài ngày. Cấp chỉ huy cắt nghĩa rằng, anh phải hủy bỏ chương trình nghỉ phép. Anh sẽ được giao phó một công tác đặc biệt. Lệnh cho anh: Đến Kiev để gia nhập toán cứu cấp Chernobyl, cách xa Thủ Đô Ukraine, 60 mai (miles).

Anatoly, một người cao, vóc dáng khỏe mạnh, với đôi mắt xanh, tính tình trầm lặng nhưng cương quyết, biết rằng tại sao họ cần đến anh gấp rút ở lò nguyên tử phát điện Chernobyl.

Một loạt nhầm lẫn và tính toán sai, họa đồ xây cất dở, cuối cùng đưa đến việc phát nổ lò nguyên tử số 4, hai tuần lễ trước đây, ngày 26.4.1986.

Sức nổ gây ra bởi phản ứng không được kiểm soát của nguyên tử, làm bật tung nắp dẫy bằng bê-tông cốt sắt, nặng 4.000 tấn. Sức nóng trong lò nguyên tử lên tới 3600 độ F (1982 độ C).

Không có hệ thống bao bọc bên ngoài để bảo vệ như ở các lò nguyên tử Âu Châu, dẫy và những mảnh vụn chứa đầy chất phóng xạ bắn tung lên trời, văng vào những vùng xung quanh. Chernobyl là một tai nạn nguyên tử khủng khiếp nhất trong lịch sử.

Trong 10 ngày, chính phủ Xô Viết giữ kín tin tức về vụ nổ, chỉ cho ra những thông cáo ngắn, coi đó như là một tai nạn tầm thường. Anatoly lần đầu tiên được biết những chi tiết đáng lo ngại về vụ nổ, tại Cơ Quan Nghiên Cứu Bay, mà anh làm việc với tư cách phi công hữu hạng, bay thử trực thăng dân sự.

Lúc này thì cơ quan thông tin Xô Viết xác nhận có nhiều người chết trong vụ nổ mà họ gọi là "Trận Chiến Chernobyl". Nhưng lại nhấn mạnh là ta đã thắng. Gác máy điện thoại, Anatoly biết là bản tin ấy chắc chắn sai.

Điện thoại cũng đánh thức Galina. "Cái gì vậy anh?", Galina hỏi, và lo sợ, vì những câu nghe lóm được.

Trước đây, Anatoly không lần nào nói đến chuyện bay, biết rằng Galina lo sợ cho mình. Nhưng lần này thì anh không thể không nói. "Anh phải đi Chernobyl".

Một sự lo sợ, do linh tính, chạy khắp thân thể. "Anh ơi, đừng đi". Anatoly biết những nguy hiểm mà anh phải đương đầu ở Chernobyl. Nhưng sự tránh né công tác nguy hiểm là một ý nghĩ xa lạ đối với anh, nhất là khi nó liên hệ tới quê hương anh, xứ Ukraine thân yêu, một Cộng Hòa Xô Viết mà anh đã lớn lên ở đó.

Anh ngồi xuống cạnh Galina, cầm lấy tay vợ. "Nếu anh không đi thì người khác phải đi". Vào quá buổi sáng đó, Anatoly rời nhà ở Zhukovsky, lên máy bay đi Kiev. Cùng đi với anh có một người bạn thân nhất, Gourgen Karapetian, một phi công bay thử khác, cũng bị kêu khẩn cấp vào khuya đêm trước.

* Nguy hiểm không nhìn thấy

Trời trong và xanh. Chiếc trực thăng của Anatoly và Gourgen chao nhẹ đi, vì gió ngang, trong lúc họ ngó xuống cánh đồng mùa Xuân của Ukraine. Trước cuộc Cách Mạng Nga 1917, tại đây người ta đã trồng được đủ lúa để nuôi cả nước Nga, và một phần lớn Âu Châu. Dù rằng Nông Trường Tập Thể đã làm giảm sút số lúa sản xuất, nhưng Ukraine vẫn còn là vựa lúa của Liên Bang Xô Viết.

Vào đầu tháng 5, những cây lúa được cấy từ mùa Đông vươn lên làm thành một tấm thảm xanh. Những cây rom vĩ đại được sắp bên cạnh những luống cây, và táo thì đang nở hoa. Những cánh rừng nhỏ nhỏ với những cây thông đỏ đang mọc lá mới, là nơi nổi tiếng về dâu và nấm.

Một chút nữa thì trực thăng bay trên vùng trời quen thuộc, Anatoly nhận ra được Bazar, làng cũ của anh, cách xa chỗ xảy ra vụ nổ chừng 40 mai (1 mile = 1,6 cây số). Gia đình anh đã rời khỏi đây từ nhiều năm, nhưng sự quyến luyến của anh vẫn còn mạnh. Hai người nhận ra rằng, ở đây hay những làng gần đó, không có người đi lại trong phố, hay đang làm ở ngoài đồng. Hàng chục ngàn người đã chạy trốn, hay được di tản, để tránh xa kẻ thù vô hình, vô giác. Bây giờ thì cảm giác khủng khiếp về tai nạn ở lò nguyên tử số 4 bắt đầu thấm vào anh. Buồn và tức giận tràn tim.

Anatoly bảo với Gourgen, "đây là hòn ngọc của thiên nhiên, nhưng chúng ta đã đánh mất".

Không có cái gì chuẩn bị cho họ để nhìn cảnh vật trong lần bay quan sát đầu tiên xung quanh lò điện Chernobyl. Bay thấp xuống cao độ 1.500 bước (feet), Anatoly nhìn thấy khói tuôn ra từ những đồ nát của lò nguyên tử. Những đả sắt bị vụn cong vì hơi nóng và sức nổ. Những cục chì giống như những hòn đá, đầy chất phóng xạ, rơi ngổn ngang trên mặt đất, hay trên những mái nhà xung quanh.

Một vết sẹo lớn, hình bầu dục, hiện ra trên cánh rừng gần đó, những lá cây xanh đã đổi màu ra đen vì bị sức nóng của phóng xạ đốt cháy, hay vì phủ đầy bụi. Chẳng bao lâu nữa, những cây đó sẽ chết. Nhưng mà lò nguyên tử, mỗi ngày, vẫn tiếp tục phun ra hàng nghìn "Curies" chất phóng xạ giết người. (Curie đơn vị đo lường phóng xạ. Tên của bà Marie Curie, nhà Bác Học Vật Lý Hóa, người Ba Lan di cư qua Pháp. Bà đã cùng với chồng là Pierre, khám phá ra chất Radium, năm 1898).

Rất nhiều trong số những người đang làm việc trong và xung quanh Chernobyl gần như không biết đến nguy hiểm. Những người lính trẻ, một phần của hàng ngàn người có thể phải tham gia vào công cuộc dọn sạch, cầm những hòn chì đầy chất phóng xạ, bằng tay không. Những người khác làm việc không có đồ chống phóng xạ. Một vài người lính nằm phơi nắng trên xe thiết giáp, không xa lò nguyên tử, hơn 500 thước. Hai người phi công đều thối mắc, không hiểu rằng những người trẻ kia đã được nói gì, hay không nói gì, về những nguy hiểm của chất phóng xạ, mà họ lại có thể vô ý thức đến như thế.

Hai phi công biết rằng chất phóng xạ cũng nguy hiểm cho họ, nhưng họ không có cách nào đo lường được. Họ tưởng họ được an toàn ở Kiev, không biết rằng Kiev cũng bị rơi đầy chất phóng xạ.

Hai người được các sĩ quan quân đội trấn an, bảo rằng, tấm chắn bằng chì đặt ở sàn trực thăng che chở cho họ khỏi chất phóng xạ, khi họ bay gần lò nguyên tử. Các phi công trong khi công tác thường không mang mặt nạ, nhưng những chiếc áo choàng bằng bông mà họ được cấp phát không bảo vệ được gì cho họ. Không có dụng cụ Y Khoa để kiểm soát sự thay đổi của tế bào máu, đó là một cách để khám phá ra ảnh hưởng của phóng xạ, Anatoly tưởng rằng anh có thể dựa vào chiếc máy đo phóng xạ bỏ túi mà anh mang theo. Nó cho anh biết anh bị rất ít phóng xạ, chiếc kim trở về số "không"! gần như mỗi ngày.

Anh cũng tin vào một hình thức bảo vệ khác. Từ 25 năm nay, anh mang một hòn đá nhỏ màu vàng trên sợi dây bạc, hòn đá chúc phúc của Galina, trước khi họ lấy nhau. Anh nghĩ rằng hòn đá đó đã thấy anh qua khỏi nhiều tai nạn hiểm nghèo, và anh hy vọng rằng nó vẫn còn hiệu nghiệm.

Nhưng ngay từ ngày đầu, anh có cảm giác mạnh rằng may mắn có thể không đủ. Chiều đó, khi họ trở về căn cứ gần Kiev, Gourgen thích nhẹ cánh tay vào Anatoly. "Trông kia", anh vừa nói, vừa chỉ ra phía sau. Quay nhìn trở lại phía lò điện, Anatoly thấy một cột ánh sáng lân tinh màu xanh bốc lên cao trên khí quyển.

Anatoly và Gourgen, về sau, biết rằng luồng ánh sáng đáng sợ đó, là do chất hơi phóng xạ tạo ra trong cái bầu không khí mà họ bay cả ngày ở trong đó.

Đêm đó đài Truyền Hình Moscow loan báo là sự nguy hiểm ở Chernobyl đã hết. Những người cộng sản thư lại đã nói dối, họ tìm cách dấu diếm. Họ đã cho con em của

họ đi ra khỏi Kiev, nhưng trong khi đó, thì lại ra lệnh cho con nít Kiev đi di tản trên những bụi phóng xạ giết người, vào ngày Quốc Tế Lao Động, 1 tháng 5/86, chỉ vài ngày sau khi lò nguyên tử số 4 phát nổ. Nhà chức trách nhấn mạnh rằng chỉ có 237 người chết vì tai nạn Chernobyl, nhưng Shcherbak, một nhà Vật Lý Học, một nhà văn, và cũng là nhân viên Quốc Hội, đã thâu thập tài liệu, và ước lượng rằng ít nhất có 5.000 người chết, và 50.000 bị đau ốm, vì những bệnh khác nhau.

Shcherbak nói rằng:

"Nó phơi bày tình thần vô trách nhiệm của đảng Cộng Sản, tất cả những bí mật, sự chai đá, sự ích kỷ. Vào ngày đầu tháng 5, họ ra lệnh cho trẻ con của dân đi di tản trên đường phố (của Kiev còn đầy những bụi phóng xạ), trong khi con em của chính họ thì đã được di tản.

Dân sẽ không tha thứ cho cộng sản, nếu con em họ bị nhiễm chất độc phóng xạ. Không bao giờ họ tha thứ. Họ bắt đầu nguyên rửa Đảng".

* Thi Hành Công Tác

Ngay sau vụ nổ, phi công quân đội đã bay trên nhà máy nhiều lần, trút xuống hàng tấn cát, đất sét, và những chất khác để chôn nhà máy. Nhưng chất phóng xạ vẫn tuôn ra khỏi lò nguyên tử số 4, và người ta nghĩ ra một kế hoạch mới: chôn lò nguyên tử dưới một nắm mồ bê-tông. Kế hoạch này đòi hỏi đến tài ba của Anatoly và Gourgen.

Hai phi công được kêu tới để nghiên cứu kỹ lưỡng và lấy kích thước của lò nguyên tử. Anatoly và Gourgen biết rằng họ phải thiết lập chương trình bay hết sức thận trọng. Nếu không thì họ sẽ phải bay trên "Vùng Nóng" nhiều hơn là họ muốn. Trong một cuộc thực tập, họ bay chỉ còn cách lò nguyên tử vài trăm thước. Dùng thứ kính đặc biệt để quan sát, họ dự tính nghiên cứu cái khung nhà máy bị bê nát, và lấy những kích thước mà họ cần.

Những kích thước đó phải thật chính xác, vì thế trong chuyến bay kế tiếp, họ không còn cách lựa chọn nào khác là bay ngay bên trên lò nguyên tử. Khi bay gần tới, khói đen dày hơn, hơi bốc lên rất mạnh làm cho đảo chiếc trực thăng lớn. Đầu cánh quạt quay một cách rất nguy hiểm, gần cái ống thoát hơi, chỉ cách máy phát điện bị hư có 25 thước, nhưng hai người giữ được trực thăng ở bên trên máy phát điện. Họ ước lượng với mức độ nhanh nhất có thể được, rồi nghiêng trực thăng bay ra khỏi "Vùng Nóng".

Dù rằng Chernobyl thiếu thốn một cách thảm hại những máy đo phóng xạ, hai phi công đã kiếm được một chiếc đem theo. Anatoly giật mình khi nhận ra mức độ phóng xạ bên trong trực thăng: 300 roentgens một giờ, 300.000 lần nhiều hơn bình thường. Khi họ trở về, một phi công khác cho họ biết, mức độ phóng xạ bên ngoài cũng gần như bên trong.

Hoảng sợ, Anatoly bây giờ nhận ra rằng tấm chắn bằng chì hoàn toàn không bảo vệ được gì cho họ. Anh biết chắc rằng, anh và nhiều người khác đã nhiễm phải chất phóng xạ quá nhiều hơn mức bình thường. Nhưng tuy vậy, anh vẫn tiếp tục nhiệm vụ. Anatoly và Gourgen gần như, cứ cách một ngày, lại phải bay trong vòng 18 mai nguy hiểm. Riêng Anatoly thì phải bay ngay bên trên lò điện bốn lần nữa. Đến cuối tháng 5, cả hai được thay thế để trở về Moscow, lượt làm nhiệm vụ hoàn tất.

Khi từ Chernobyl trở về, Gourgen bảo rằng nhiều lần anh không cảm thấy khỏe mạnh, trong khi Anatoly may mắn không cảm thấy hậu quả xấu nào. Không một người nào đi khám bệnh kỹ lưỡng, và mỗi người nghĩ

rằng điều xấu nhất đã ở lại phía sau. Anatoly và Gourgen có thể không biết những nguy hiểm vẫn chờ đợi họ, nhưng không kêu họ đi khám bệnh, các Bác Sĩ chuyên môn đã thiếu tinh thần trách nhiệm, coi rẻ mạng sống của con người. Hậu quả là một trong hai người, sau này, phải chống đỡ trong tuyệt vọng, với cái bệnh hiểm nghèo do chất phóng xạ gây nên.

* Liều Phóng Xạ Thứ Hai

Hình như không thể khác được, là mỗi khi Liên Bang Xô Viết cần đến người phi công giỏi nhất, thì họ quay sang Anatoly Grishchenko, anh đã từ lâu trở nên một phi công thượng thặng. Là phi công bay thử, anh đã bay những chiếc trực thăng mẫu, mới nhất, từ 20 năm qua, và thường xuyên cho bay tới khả năng cuối cùng, và thỉnh thoảng ngoài khả năng, của máy. Chơi trò nguy hiểm là nghề của anh. Năm 48 tuổi, anh là người độc nhất còn sống sót, trong số 4 người bay thử đầu tiên.

Sinh ở Leningrad năm 1937, Anatoly đã cùng với gia đình di chuyển về Bazar, từ khi còn bé. Bố anh, bác sĩ quân y, đã phục vụ quân đội trong lúc chiến tranh. Gia đình không bị thiệt hại gì về sự tàn bạo của quân đội Đức Quốc Xã khi họ chiếm đóng Ukraine, và Anatoly có một thời thơ ấu hạnh phúc.

Khi 6 tuổi, vào cuối mùa hè, anh đi theo những bạn lớn tuổi hơn, đến trường. Hồi đó tuổi tối thiểu phải là 8. Cho đến khi về nhà với tóc cắt ngắn - phong tục của những trẻ con học trò Xô Viết - thì Mẹ anh mới biết anh đã ở đâu. Bà đến trường giải thích cho thầy giáo biết là Anatoly mới có 6 tuổi.

Thầy giáo bảo: "Anatoly phải ở lại, em là học trò giỏi nhất của tôi".

Với năm tháng trôi qua, anh tiếp tục là người học trò đặc biệt xuất sắc. Anh bắt đầu vô học Trường Không Quân Moscow năm 16 tuổi. Ở đó anh gặp Gourgen Karapetian, thân hình nhỏ và ốm, tóc quăn. Cả hai mơ chuyện bay, và vì thế họ gia nhập Hội Bay. Tại đó họ được bay những máy bay một động cơ, xung quanh Moscow.

Anatoly và Gourgen lần đầu tiên tập nhảy dù ở Hội Bay. Lần nhảy đầu tiên suýt nữa thì trở thành lần nhảy chót, vì chiếc dù chính không mở. Một người trong nhóm của anh đã bảo rằng, nếu trường hợp ấy xảy ra, thì không gì cứu được. Anatoly rơi mau về phía đất, nghĩ rằng sự sống của anh sắp chấm dứt, trong lúc nhiều người kêu to, và rồi rít ra hiệu cho anh kéo chiếc dù phụ. Cuối cùng anh cầm chiếc giây dù kéo mạnh. Dù mở, và anh xuống đất an toàn.

Anatoly, bình thường ít nói, đứng đối diện với huấn luyện viên, tuôn ra một tràng những lời trách móc, trước khi bỏ đi. Gourgen, kính trọng sự bình tĩnh của Anatoly trước hòa lực, bây giờ lại thấy rằng người bạn trẻ cũng cương quyết. Lúc sau, Gourgen nói đùa với anh ta: "*Anh đã sử dụng với anh ấy những lời mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ*".

Hai người bạn tốt nghiệp trường Không Quân Moscow với một niềm khao khát cực độ, được tiếp tục bay. Về sau Gourgen làm việc cho Mil Design, một trong những xưởng chế tạo lớn về Trực Thăng của Liên Bang Xô Viết, ở gần Trung Tâm Khảo Cứu về Bay, tại nơi đó Anatoly khởi đầu sự nghiệp.

Năm 1961, anh lọt vào mắt xanh của Galina Nikolaevna, 19 tuổi, thư ký của Trung Tâm. Một cô con gái đẹp, mắt nâu xậm, tóc nâu, Galina thích cười khi

nghe Anatoly kể chuyện vui. Anh ta có cái tật đã lâu đời, là hay nói với chính mình, và khi Galina có lần hỏi anh tại sao, thì anh nói đùa "Vi như thế, tôi có thể nói với một người thông minh".

Hai người cưới nhau năm 1963, rồi dọn về ở trong một chung cư có 3 phòng ở Zhukovsky, mà theo tiêu chuẩn của Xô Viết thì như thế là rộng. Đến năm 1964, họ sinh con trai đầu lòng, đặt tên là Boris, và đến năm 1972 thì có thêm đứa con trai thứ hai, đặt tên là Ilya.

Trong nhiều năm, Anatoly và Gourgen giữ liên lạc chặt chẽ với nhau. Họ kể cho nhau nghe những khó khăn gặp phải trong những lần bay thử. Tài năng của họ được xác nhận, khi họ được liệt vào hàng "Phi Công Bay Thử Danh Dự", bởi chính phủ Xô Viết. Thỉnh thoảng họ cũng bàn chuyện chính trị, lấy làm thắc mắc không hiểu tại sao chế độ có vẻ như không tin những người dân của chính mình. Gia đình họ chơi thân với nhau, nhiều lần cùng đi nghỉ hè với nhau, và ở gần nhau, trong khu nhà nhỏ bên một bờ hồ ở ngoại ô Moscow.

Đã nhiều lần bay vào Vùng Nóng đầy chất phóng xạ nguy hiểm, Anatoly tưởng đã làm xong nhiệm vụ, và nếu phải cần thêm những chuyến bay, thì đến lượt người khác.

Nhưng vào giữa tháng 8/86, viên chỉ huy của Anatoly đem lại cho anh một vài tin xấu: người ta cần tới anh lần thứ hai ở Chernobyl. Anatoly biết rằng việc này sẽ đi quá xa mức chịu đựng phóng xạ của anh, nhưng lần này nữa, anh không tìm cách trốn tránh nhiệm vụ.

Gourgen đã được chuyển đi nơi khác, Anatoly được ghép vào với Arkady Makarov, một người bạn cũ. Nhiệm vụ của họ là di chuyển từng phần của cái máy quạt vĩ đại nặng 15 tấn tới một địa điểm ở gần lò nguyên tử Chernobyl. Với một giây thông dài 250 bước (75 thước) cột vào chiếc trực thăng Mi-26 của họ, Anatoly và Arkady chuyển giao món hàng để hư đó, họ bay nhiều lần sát cái lò nguyên tử vẫn còn nhiều nguy hiểm. Nhiệm vụ của Anatoly đến đó chưa phải là hết. Anh ở lại khu vực Chernobyl cả một tháng tròn, và bay ngay bên trên lò nguyên tử ít nhất ba lần nữa. Anh ghi trong sổ nhật ký, "Tôi đã bay nhiều chuyến bay nguy hiểm ở Chernobyl, nguy hiểm hơn là 20 năm làm phi công bay thử, cộng lại".

Đến giữa tháng 9 (86), nỗ lực để chôn Chernobyl gần đến chỗ hoàn tất. Anatoly nóng lòng mong được trở về với gia đình. Anh không có cách nào để biết rằng cuộc tranh đấu chống Chernobyl của chính anh sắp sửa bắt đầu.

Thứ Sáu, 19/9/86, Anatoly sửa soạn chấm thi ở Trung Tâm Nghiên Cứu Bay. Nhưng một công điện kêu anh tới văn phòng Bác Sĩ của Trung Tâm. Đã đến lúc phải khám sức khỏe, người ta bảo anh như thế.

Cũng như bao lần trước, Anatoly trình diện với sức khỏe rất tốt. Không hút thuốc, rất ít khi uống rượu, thân thể anh có dáng vóc lực sĩ. Anh cũng thú nhận không cảm thấy khỏe mạnh vào cuối tuần trước, nhưng lại bỏ qua cho rằng đó là do sự mệt mỏi. Bác Sĩ làm một vài trắc nghiệm, và lấy máu để phân tích.

Thứ hai sau, người ta lại kêu anh lên văn phòng Bác Sĩ. Bác Sĩ bảo với Anatoly, "Có vấn đề về việc thử máu, chúng tôi cần thử lại".

Kết quả của cuộc thử nghiệm lần này bết bát hơn lần trước. Leukocytes của Anatoly, những tế bào máu trắng do tủy trong xương sản xuất ra, với nhiệm vụ miễn nhiễm, bảo vệ thân thể chống lại bệnh tật, xuống quá

thấp. Nhiệm vụ của tủy xương có thể bị hư hại vì bệnh tật, hay vì một chất từ bên ngoài, như phóng xạ. Thường thường sự hư hại chỉ thoáng qua, nhưng cũng có nhiều trường hợp trở thành kinh niên - và một vài lần nguy hiểm tới tính mạng.

Chẳng bao lâu nữa, Anatoly bắt đầu ớn lạnh, tiêu chảy, và ho nhẹ. Nhưng anh không nghĩ rằng, những triệu chứng đó hay máu của anh có điều gì bất thường. Tất cả những phi công đã bay ở Chernobyl, mà anh biết, đều cảm thấy đau yếu ít nhiều. Anh nghĩ rằng những rắc rối của anh rồi cũng qua đi.

Khi mắt bị đỏ, và anh mất tiếng nói, thì Galina bắt đầu lo ngại. Rồi cuộc thử máu lần ba cho biết số lượng Leukocytes tụt xuống còn 2800 so với mức độ bình thường là 5000.

Anatoly được đưa vào bệnh viện Không Quân ở Zhukosky. Leukocytes của anh còn sụt thêm, xuống còn 2000, nên Bác Sĩ chuyển anh tới bệnh viện số 6, lớn hơn, ở khu vực Moscow. Anh bị bệnh thiếu Bạch Huyết Cầu. Trên bản giám định bệnh, Bác Sĩ ghi nguồn gốc phát sinh ra bệnh "không được biết".

Anatoly nhận mạnh rằng, "Tôi không bao giờ đau ốm trước khi tới Chernobyl. Đó chắc chắn phải là nguyên nhân bệnh hoạn của tôi".

Một chuyên viên khi nghe Anatoly lý luận, trấn an anh rằng, Chernobyl không phải là nguồn gốc. "Bệnh này từ bên trong anh phát ra. Anh đã bị bệnh trước khi tới Chernobyl".

Anatoly cố nén cơn tức giận: "Nếu đúng như thế, tại sao Bác Sĩ của Trung Tâm lại để cho tôi đi Chernobyl".

Bác Sĩ không có câu trả lời.

Vào giữa tháng 10, Anatoly trở về nhà. Vào lúc này, rất nhiều phi công bay vào Chernobyl đã hồi phục. Đương nhiên tất cả những người đó ở trong tình trạng hoàn toàn bay được.

Anatoly bắt đầu cảm thấy rằng anh đã để lại "đời anh" ở Chernobyl, nhưng không ai trong chính phủ chấp nhận điều đó. Anh bảo với Galina, "Có vẻ như anh bị vứt ra khỏi toa tàu, rồi bỏ mặc". Đối với Anatoly, đây là một vết thương cắt sâu vào da thịt.

Bệnh tình của Anatoly khi tăng khi giảm, trong suốt mùa Thu đó. Bác Sĩ tiếp tục thử máu, cho thuốc chữa bệnh cảm lạnh luôn luôn xảy ra, và bệnh ho. Bệnh tật của anh trở thành một tấm màn tấm liệm đen, mà anh không cắt ra được.

Gia đình Grishchenkov thường xuyên giữ liên lạc với nhiều bạn bè tốt. Gourgen, Arkady Makarov, và những phi công khác luôn luôn gọi điện thoại và tới thăm. Anatoly đều đặn giữ liên lạc với Mẹ góa và chị, cả hai người này đều sống ở Lutsk, một thành phố của Ukraine, cách xa Moscow 600 mai. Anatoly nói với gia đình, "Rồi bệnh sẽ qua đi".

Boris, người con trai lớn, đã lấy vợ, có nhà ở Zhukovsky, gần đó. Vợ của Boris vừa mới sinh một bé gái, và Anatoly rất vui mừng có đứa cháu nội.

Ilya, người con trai thứ hai, thấy cha thiếu vui, và ít nói chuyện cười đùa. Anh ta không thể không lo ngại, khi thấy rằng sức khỏe của cha anh mỗi tuần mỗi yếu hơn. Vào lúc ăn sáng, Ilya thường hỏi "hôm nay cha cảm thấy thế nào?"

"Không đến nỗi xấu", Anatoly trả lời.

Hai người đồng ý chuyển sang chuyện khác. Anatoly chưa bao giờ than phiền nhiều hơn thế.

Mùa đông ở Moscow kéo dài, tuyết phủ trắng khắp nơi, và Anatoly càng ngày càng thu rút lại. Đa số thời gian anh sống quanh quẩn ở trong nhà. Anh mua con chó, một loại chó nhỏ, màu đen, đặt tên cho nó là Alma, dẫn nó đi theo trên những đường phố nhỏ của thành phố. Alma làm cho anh vui tươi, nhưng mà thời gian hạnh phúc sống với gia đình và bè bạn càng ngày càng ít đi.

Một đêm anh nói với Galina, "Một đôi khi anh cảm thấy không bao giờ khá hơn, anh sẽ phải sống mãi như thế này".

Nhìn chòng không những đau đớn vì bệnh tật, mà lại còn bị lừa gạt bởi những người thiếu tư cách, Galina tức lộn ruột. Tháng Giêng 1987, Galina viết một cái thư đầy những lời lẽ cảm động, gửi cho Mikhail Gorbachev, Chủ Tịch Xô Viết, nhấn mạnh tới công việc bất vụ lợi của Anatoly ở Chernobyl, và việc Sĩ Quan định bệnh đã không chấp nhận sự liên hệ bệnh tình của Anatoly với chất phóng xạ.

Cuối cùng thì các vị Bác Sĩ cao cấp bắt đầu nói công khai hơn. Và khi làn gió Cởi Mờ (Glasnost) thổi qua Liên Bang Xô Viết, thì cuối cùng chính phủ cung cấp nhiều phương tiện hơn để chữa chạy các nạn nhân. Sự liên hệ giữa Chernobyl và bệnh tật gây ra cho hàng chục người tham gia vào việc dập tắt lò điện được ngấm ngấm chấp nhận. Anatoly và Galina cảm thấy được an ủi, nhưng cùng một lúc lại đau xót cho những người đã bị thiệt hại vì hậu quả Chernobyl.

* Một Tia Hy Vọng

Glasnost (Cởi Mờ) đem lại những thay đổi khác cho đời sống chính trị Xô Viết. Trong quá khứ, các phi công ít khi tham dự những sinh hoạt Quốc Tế. Nhưng năm 1989, một toán phi công được phép tham dự Hội Chợ Hàng Không Paris. Hội Chợ này lôi kéo được sự tham gia của những phi công bay thử giới nhất thế giới, và những máy bay chế tạo mới nhất. Đó là lý do đưa đến cuộc gặp gỡ giữa Cap Parlier với Gourgen, lúc bấy giờ là Phi Công chính Trực Thăng Mi-28 của Hãng Mil-Design Xô Viết.

Charles Allen Parlier tới Hội Chợ để trình bày chiếc trực thăng chế tạo bởi Công Ty McDonnell Douglas Helicopter ở Mesa, Arizona. Anh ta là Giám Đốc "phần bộ thử và định giá trị trực thăng nhẹ".

Cap (biệt hiệu này là mấy chữ đầu của tên anh ghép lại) là một cựu Thủy Quân Lục Chiến, người cao mà nhỏ, tóc màu cát và đậm râu. Anh tốt nghiệp Sĩ Quan Hải Quân năm 1971, chỉ huy Trung Đội Thám Báo trong chiến tranh Việt Nam. Sau chiến tranh Cap học lái Trực Thăng, và vào năm 1981, sau 11 năm phục vụ Quân Đội, anh đi làm cho một Cơ Quan Không Gian lớn. Công việc của anh là tìm hiểu tất cả Trực Thăng Xô Viết. Cũng giống như phần đông phi công Mỹ, anh rất kính trọng đôi thủ của anh ở Liên Bang Xô Viết. Nhưng họ vẫn là kẻ thù.

Gourgen, nói được chút ít tiếng Anh, mời Cap về chiếc xe móc hậu của Công Ty. Họ ăn bánh đen với trứng cá Caviar, uống rượu Vodka. Khi sự nghi kỵ giữa hai người tan đi, họ kể chuyện về gia đình họ, hỏi nhau về đời sống của nước kia, và trao đổi những chuyện về bay.

Khi nói đến Chernobyl và những công tác của Trực Thăng, thì Cap hỏi, "Những nguy hiểm về phóng xạ thì như thế nào? Các anh bay ngay vào đó mà".

Gourgen lặng lẽ trả lời, "Tất cả chúng tôi đều bị đau, mỗi người chúng tôi bay vào đó đều bị. Tất cả chúng tôi, lúc này, có vẻ như khá hơn, ngoại trừ một người bạn của

tôi, Anatoly Grishchenko". Rồi Gourgen đưa ra tấm ảnh của Anatoly.

Gourgen bảo với Cap là Anatoly có vẻ như hơi tiến bộ trong những tuần lễ vừa qua. Cap thì bảo, anh hy vọng sự tiến bộ sẽ tiếp tục. Khi Hội Chợ bế mạc, họ chia tay nhau như là bạn.

Ít lâu sau đó, vào mùa hè 1989, lạc quan về sự phục hồi của Anatoly bắt đầu dần dần biến mất. Những tế bào bảo vệ máu sắp bị ung thư càng ngày càng nhiều hơn trong máu đem thử. Với thời gian, nó sẽ tiêu hủy hết những tế bào lành mạnh trong tủy xương. Phương thức chữa bằng Hóa Chất thường áp dụng không thể tiêu diệt được những tế bào nguy hiểm đang phát triển trong người Anatoly.

"Có cách nào chữa khỏi không?" Anatoly hỏi.

"Phải ghép tủy xương", một vị Bác Sĩ trả lời. Bác Sĩ cũng nói cho Anatoly biết là anh không thể ghép tủy xương ở Liên Bang Xô Viết.

"Họ không cho tôi cái gì để chống lại bệnh", Anatoly nói với Galina. "Cả đến hy vọng cũng không".

Nhưng một vài tuần sau, thì một tia hy vọng đến với Anatoly. Vào tháng 9, tại Hội Chợ Không Gian Quốc Tế ở ngoại ô London, một cô thông dịch Mỹ chạy tới Cap Parlier. Cô bảo rằng, "Alexei Ivanov, người Trưởng Toán về kiểu Trực Thăng của Mil Design Bureau muốn gặp anh".

"Anh ta muốn gì?", Cap hỏi trong lúc họ đang đi với nhau.

"Anh ta muốn anh giúp đỡ chữa thuốc cho một trong những phi công của họ". Cô trả lời.

Anh ta không nhớ ra chuyện gì. Nhưng khi gặp Alexei Ivanov, thì người Nga này nhắc anh tới câu chuyện giữa anh và Gourgen về vấn đề Chernobyl, và Anatoly Grishchenko.

Ivanov bảo rằng, "Anatoly không được khá. Anh bị bệnh nặng, và cần phải chữa trị ở bên Mỹ".

"Tôi có thể làm gì được?" Cap hỏi.

"Anh có thể giúp đỡ để giảm xếp việc chữa trị được không? Chỉ có cách đó mới cứu được Anatoly khỏi chết".

Trong khi suy nghĩ về lời yêu cầu giúp đỡ, Cap cảm thấy tình bạn nảy nở giữa anh với người phi công trực thăng kia. Cap cũng có thể ở trong hoàn cảnh tương tự, nếu xử sơ anh cần anh cho một công tác nguy hiểm. Cuối cùng anh nói, "Tôi sẽ làm bất cứ cái gì tôi có thể làm. Tôi hứa với anh như thế".

"Cảm ơn anh. Đó là tất cả cái gì tôi yêu cầu anh". Ivanov trả lời.

Vài hôm sau Cap trở về nhà. Khi tới Arizona, anh nói với Jeanne, vợ anh, về lời yêu cầu của người Nga.

"Anh có biết bây giờ phải làm thế nào không?" Vợ anh hỏi.

"Không, không một mảy may ý kiến", Cap thú nhận. "Anh đoán rằng phải bắt đầu gọi điện thoại đi nhiều nơi".

Ngày hôm sau, Cap điện thoại cho hai Nghị Sĩ thuộc Arizona. Rồi anh gọi cho những cơ sở Y Tế. Họ bảo Anatoly có lẽ cần phải ghép tủy xương, và khuyên anh nên tiếp xúc với "Cơ Quan Y Tế Quốc Gia". Anh cũng tìm kiếm những ân nhân có thể giúp đỡ đài thọ phí tổn về ghép tủy xương, mà chi phí lên tới khoảng \$200.000.

Kết quả đầu tiên đến với anh, khi anh tiếp xúc với Carol Eberhard, một nhân viên trong Bộ Ngoại Giao ở Washington D.C. Eberhard, một chuyên viên phân tích khoa học của Bộ, vừa mới từ Chernobyl về. Cô tới đó như là một thành phần trong nỗ lực chung giữa Hoa Kỳ

và Liên Bang Xô Viết, nghiên cứu về an toàn hạch tâm. Cô đã thấy những làng mạc bỏ hoang, và những căn nhà bị cây cỏ mọc lấp kín. Hình ảnh sự tàn phá trầm lắng ám ảnh cô, và bây giờ cô nắm lấy cơ hội, để giúp đỡ một người đã đau khổ vì hậu quả của vụ nổ. Cap bảo với cô là anh ta cần những chi tiết về y khoa của Anatoly để trao lại cho các Bác Sĩ Mỹ. Eberhard đánh điện sang cho Tòa Đại Sứ Mỹ ở Moscow, tại đó việc này được giao cho một người nghiên cứu trẻ. Cô này cũng bị lôi cuốn vào tinh thần của công tác này. Cô tiếp xúc với Gourgen và cho biết nhu cầu.

"Không có gì khó", Gourgen trả lời.

Vào ngày 30/10 Cap nhận được điện tín kê khai rõ bệnh lý của Anatoly. Trong đó cũng có nói là lúc này, Anatoly bị sung phổi, cuồng hộng làm độc, và không còn nghi ngờ gì nữa, đó là do hệ thống miễn nhiễm suy yếu gây ra.

* Hành Trình của Bác Sĩ Hansen

Trong dịp gọi điện thoại đi các nơi, Cap nghe nói đến Trung Tâm Hutchinson, khảo cứu về Ung Thư ở Seattle, mà anh được biết đó là Trung Tâm đứng hàng đầu trên thế giới về ghép tủy xương. Anh nói chuyện với Bác Sĩ John Hansen, đồng Giám Đốc phân bộ khảo cứu, và được cho biết rằng sự ghép tủy chỉ có thể thực hiện, nếu tìm ra được một người cung cấp tủy xương cùng một loại - hoặc là người trong họ, hoặc là một người nào đồng ý cho đã có ghi trong hệ thống điện toán Quốc Tế. Hansen cắt nghĩa rằng, hệ thống điện toán tương đối mới, và hy vọng tìm ra được một người cho, có cùng một loại tủy xương, thật rất mong manh. Hansen cũng nói rằng, "đó là một công trình phức tạp. Nhưng bất cứ khi nào cần tin tức, thì anh cứ gọi tôi".

Cap đánh điện cho bạn bè của Anatoly ở Liên Bang Xô Viết biết, Trung Tâm Hutchinson có thể là nơi tốt nhất để đến xin điều trị. Vấn đề khó khăn nhất đối với Cap là quyền góp tiền bạc để trả cho việc ghép tủy. Anh ta dùng rất nhiều thì giờ điện thoại đi các nơi, theo lời chỉ dẫn của Eberhard, một đồng minh trung thành. Nhưng chính phủ Hoa Kỳ không nhận trả. Và, lần lượt, mỗi ân nhân, mà anh hy vọng, đều từ chối. Nguyên nhân sâu xa của sự từ chối, là vì những người Mỹ đang chờ ghép tủy xương cũng cần tiền.

Về phía Moscow, Gourgen tiếp xúc với Bộ Thương Mại xin trợ giúp tài chánh cho Anatoly. Cũng như Cap, anh ta có rất ít kinh nghiệm về việc vận động các giới chính trị, anh gặp nhiều khó khăn để vượt qua bộ máy thư lại. Một cô thư ký hỏi một cách giận dữ, "anh định làm gì? Tôi sẽ nói cho các giới chức biết dự tính của anh. Không có tiền. Anh có thể gặp nhiều rắc rối".

Gourgen cần sự nâng đỡ của một giới chức cao cấp. Anh ta biết một người: Oleg Baklanov, bí thư Trung ương Đảng Bộ của Liên Bang Xô Viết trông coi về Quốc Phòng. Baklanov đồng ý gặp anh. Trong khi đó, Gourgen điện thoại hay tới thăm Anatoly mỗi ngày, cho Anatoly biết những tin tức mới nhất. Anh cũng đưa cho Anatoly coi điện tín của Cap. Anatoly và Galina đọc đi đọc lại bức điện tín, những ngọn đuốc sáng từ xa chiếu gọi vào thế giới tối đen.

"Cap sẽ làm tất cả những gì anh có thể làm", Gourgen nói với người bạn đau yếu. "Chúng ta sẽ thành công. Tôi hứa với anh như vậy". Gourgen cho Anatoly một cái ảnh của Cap, và Anatoly bắt đầu cảm thấy thân thiết với Cap, y như Cap đối với anh.

Vào quá trưa 17/11, Gourgen và nhiều người bạn của Anatoly gặp Baklanov. Baklanov hứa tìm bằng chứng cho sự liên hệ giữa Chernobyl và bệnh tình của Anatoly. Nếu có bằng chứng thì họ có thể tin rằng Baklanov sẽ là đồng minh của họ. Nhưng Baklanov cũng nhắc lại cho họ biết rằng, lấy được \$200.000 của chính phủ Xô Viết đang trong cơn khủng hoảng là một điều rất khó.

Đến cuối tháng 11, sau 2 tháng vận động cho Anatoly, Cap cảm thấy rằng anh chưa làm được việc gì khả quan. Trong lúc đó, thì tình trạng sức khỏe càng ngày càng bất bết của Anatoly thúc giục anh phải cố gắng hơn. Nhưng dù rằng, nếu anh sắp đặt được ôn hòa mọi vấn đề, thì có còn kịp thì giờ không?

"Alexei, tôi không biết kết quả đi tới đâu, khi nhận lời giúp đỡ", Cap đã viết cho Ivanov một cách hết sức dè dặt. Mỗi đêm, sau khi đi làm về, Cap mở máy điện toán, hay điện thoại, tìm cách giúp đỡ Anatoly. Anh đánh điện cho Gourgen nói rằng anh "sẽ tìm mọi cách... cho đến khi không còn cách nào nữa". Jeanne nhận thấy chồng có những triệu chứng căng thẳng thần kinh, nhưng anh trấn an vợ, bảo rằng anh hoàn toàn bình thường. "Anh biết anh đang leo núi", anh bảo thế. "Vấn đề không phải là nhìn lên để coi xem đoạn đường còn phải đi bao xa".

Cap giữ liên lạc chặt chẽ với Bác Sĩ Hansen ở Trung Tâm Hutchinson, Bác Sĩ cắt nghĩa rằng cần phải biết loại tủy xương của Anatoly trước khi nói đến chuyện ghép tủy xương.

Rồi đến tháng 12, thì cơ may xảy đến. Bác Sĩ Hansen sẽ đi sang Moscow trong một cuộc trao đổi Y Khoa. Cap nắm ngay lấy cơ hội, điện cho Gourgen để chắc chắn rằng Hansen có thể lấy được mẫu máu của Anatoly và gia đình. Hansen hứa rằng Trung Tâm Hutchinson sẽ phân chất máu, để tìm biết loại tủy xương của Anatoly, miễn phí.

Thứ Hai, 11 tháng 12, Bác Sĩ Hansen viếng thăm Trung Tâm Ung Thư ở Moscow, và Anatoly được sắp xếp để gặp Bác Sĩ Hansen.

Galina và Gourgen đứng kế bên, trong khi Anatoly nắm chặt tay Hansen. Anatoly trông không khỏe mạnh, nhưng anh cũng không có vẻ nằm trên giường chờ chết.

Bác Sĩ của Anatoly, với những Bác Sĩ của Trung Tâm làm thông dịch, trình bày cho Hansen biết về lịch sử bệnh tình của Anatoly.

Sự hiểu biết về Y Khoa của họ làm cho Bác Sĩ Hansen thán phục. Họ thiếu cơ sở, nhân lực, và dụng cụ, chứ không phải thiếu thông minh.

Ngày thứ Tư, Bác Sĩ Trung Tâm lấy máu của Anatoly và cả của Mẹ anh và người em gái Tatyana. Chuyên viên Xô Viết sau khi thử cho biết Tatyana không có cùng một loại tủy xương với Anatoly, Mẹ của anh cũng không chắc cùng loại, nhưng Hansen muốn biết chắc chắn.

Sau đó, cảm phục sự hiểu biết chuyên môn và cảm tình của Hansen đối với họ, Galina đưa tặng Hansen một bộ muông của xứ Ukraine có hình vẽ bằng tay, như một món quà cảm ơn. Anatoly tặng vị Bác Sĩ của Seattle một trong những huy chương không gian của anh, với đầy đủ Ngôi Sao Đỏ. Bác Sĩ Hansen tặng lại Anatoly một huy hiệu bằng đồng của Chương Trình Cho Tủy Xương Quốc Gia, mà theo lời Bác Sĩ Hansen, nó sẽ giúp cho Anatoly tìm ra được người cho tủy. Hai người bắt tay nhau. Rồi mẹ Anatoly ôm Hansen với lời chúc lành của Chính Thống Giáo Nga. Hansen ôm lại bà, và trong một lúc lâu, lời nói trở thành khó khăn đối với mọi người.

Trong khi bay trở về nước, Hansen nghĩ đến tất cả những người đang hết sức cố gắng để cứu sống Anatoly, và ông cảm thấy rằng ông cũng là một thành phần chính thức. Nhưng ông biết rằng còn rất nhiều trở ngại, và khi nghĩ đến những trở ngại đó, ông rất buồn, vì ông có thể không bao giờ gặp lại Anatoly.

* Tìm Người Cho

Dùng những kỹ thuật DNA (Deoxyribonucleic Acid) mới nhất, chuyên viên phòng thí nghiệm của Trung Tâm Hutchinson biết rõ được loại tủy xương của Anatoly. Cuộc thử nghiệm cũng cho biết là tủy xương của cô em không phù hợp, và cả của người mẹ. Một tủy xương giống y hệt như vậy phải tìm ở người ngoài.

Lori Hubbard, quản lý "Chương Trình Ghép Tủy Của Những Người Cho Không Có Họ Hàng" ở Hutchinson, đưa những con số A 30, A 1, B 18, B 35, và DR 3, DR 13 vào máy điện toán ghi nhận tủy xương. Những chữ và số đặc biệt đó tiêu biểu cho Antigens Bạch Huyết Cầu của Anatoly, cho biết loại tủy xương của anh. Hansen biết rằng sự chờ đợi lâu ngày là phần khó chịu nhất trong công việc ghép tủy.

Hơn 200.000 người tình nguyện cho tủy đã được xem xét. Sự chậm trễ xảy ra là vì những thành phần kết hợp nên tủy xương của những người cho, không được ghi đầy đủ vào máy, để giảm bớt chi phí. Khi thấy có phần nào thích hợp thì mới thử nghiệm tiếp, công việc này đòi hỏi nhiều giờ, và danh sách xin thử thì dài. Sự tìm kiếm một tủy xương đồng loại đòi hỏi nhiều tuần, có khi nhiều tháng - và nhiều bệnh nhân đã chết, vì không có tủy xương đồng loại.

Công việc tìm kiếm tủy xương bắt đầu ngay khi chi tiết tủy xương của Anatoly được chuyển sang Ban Chi Huy Chương Trình Quốc Gia Cho Tủy Xương, lúc này ở Minneapolis, tại đây có danh sách 80.000 người cho. Cap cũng tìm cách tổ chức kêu gọi những người cho ở McDonnell Douglas. Tất cả kết quả đều là không.

Sự thất vọng được giảm thiểu khi Cap và Hansen nhận được tin tức chính phủ Xô Viết đã chuyển một số tiền trả trước \$5.000 cho Trung Tâm Hutchinson, đó là kết quả sự cố gắng vận động của Gourgen. Như vậy là công việc tìm người cho tủy sẽ tiếp tục, bành trướng ra trên toàn thế giới. Liên Hiệp Anh có 100.000 người tình nguyện, trong đó có 3 người có thể cùng loại tủy. Nhưng Pháp có nhiều hy vọng nhất - 11 người.

Trở lại với Moscow, Anatoly, bị sung phổi vào tháng 12, lúc này càng ngày càng yếu hơn. Nhiều cơn sốt lên tới 104 độ F (40 độ C). Sự thiếu máu làm giảm nghị lực của Anatoly, bạch huyết cầu xuống thấp mau chóng. Gourgen đem đến cho Anatoly những điện tín mới nhất liên quan tới việc tìm tủy xương. Anatoly giữ vững được tinh thần, nhưng anh đã chống đỡ bệnh tình trong gần 4 năm. Nhiều lần Gourgen và Galina lo ngại rằng Anatoly không sống được tới ngày đi sang Mỹ điều trị.

Vào tháng 2/1990, Pháp thông báo cho Trung Tâm Tủy Xương Quốc Gia biết là trong số những người có khả năng giống Anatoly, thì một người có tủy xương đúng như Anatoly. "Không thể tưởng tượng được!" Cap đã kêu lên trong điện thoại khi Hansen cho anh biết tin. Cap đánh điện ngay sang Moscow: "Một trong số những người cho ở Pháp có tủy xương giống Anatoly!" Anh cũng báo trước rằng cần phải có sự xác nhận lại, những kết luận anh cảm thấy sự thành công đã gần kề.

Vào đầu tháng 3, Carol Eberhard trở lại Moscow cho một cuộc hội họp về an ninh hạch tâm. Cô đã là người nhiệt thành ủng hộ Cap vượt qua những khó khăn về ngoại giao, và giúp đỡ chuyển điện tín đi và về. Giống như Cap, cô đã có nhiều cảm tình với Anatoly và rất mong muốn được gặp anh. Tòa Đại Sứ Mỹ dàn xếp một cuộc gặp gỡ ở Bệnh Viện Không Quân Zhukovsky. Khi Carol tới, Anatoly hai tay ôm chặt lấy cô, coi cô như một Bà Tiên.

Khi cuộc viếng thăm chấm dứt, Galina đi theo Eberhard ra khỏi phòng, ôm cô trong nước mắt. "Cám ơn sự giúp đỡ của cô".

Sự thử nghiệm ở Trung Tâm Hutchinson cho biết tủy xương của người Pháp giống tủy xương của Anatoly. Trên 250.000 người tình nguyện khắp thế giới được cứu xét, một người đã được tìm thấy.

Cap đánh điện cho Gourgen báo tin mừng: "Người cho đã được xác nhận. Anatoly còn phải chiến đấu cam go một thời gian nữa, nhưng tôi chắc anh đã sẵn sàng. Các bạn hãy hết sức thận trọng". Gourgen phản ứng với những lời cảm ơn tha thiết, và lần trả tiền thứ hai \$15.000 được gửi đi liền sau đó.

Eberhard giúp đỡ để lấy chiếu khán cho Anatoly và Galina, hai người hy vọng đến Seattle vào tuần lễ 9 tháng Tư.

Trở lại với Moscow, Gourgen gia tăng nỗ lực, để lấy thêm của chính phủ Xô Viết, số tiền còn thiếu. Những chuyện về Anatoly được đăng tải trên báo chí và truyền hình. Dân chúng đòi hỏi chính phủ phải trả tiền phí tổn cho việc ghép tủy xương của Anatoly. Nhiều người tình nguyện cho tủy xương.

Cuối cùng vào đầu tháng Tư, chính phủ Xô Viết chuyển thêm số tiền \$85.000 đài thọ việc chữa bệnh. Khi Cap nghe được tin ấy, anh hết sức vui mừng về thành quả mà Gourgen đã đạt được. "Lạy Trời, chúng ta đã thực sự làm được việc", Cap nói với vợ.

Pan Am và TWA đồng ý bay Anatoly và Galina tới Seattle miễn phí. Bác Sĩ Patrick Beatty, lúc ấy làm việc cho Trung Tâm Hutchinson, bay sang Moscow để khám sức khỏe cho Anatoly, và đưa anh tới Seattle. Ông ta thấy người bệnh trong tình trạng sức khỏe tốt một cách không ngờ. Bác Sĩ Eugenia Margulis, người Nga biết nói tiếng Anh, chuyên về máu, sẽ cùng đi với Anatoly.

Tại phi trường, Anatoly với bộ quần áo màu xám, mũ be-rê đen, và chiếc áo choàng ngoài, nói với báo chí, "Tôi không phải chỉ đi cho riêng tôi, nhưng với hy vọng là tất cả các nạn nhân của Chernobyl sẽ không bị bỏ quên. Khi trở về, tôi sẽ làm hết sức mình để giúp đỡ những người bị đau ốm khác".

Anatoly và Gourgen ôm chặt lấy nhau. "Tôi sẽ gặp lại anh khi anh trở về", Gourgen nói với người bạn cùng bay ngày trước. Anatoly gật đầu, rồi đi ra máy bay.

Gourgen đứng lại đó trong vài phút, nhìn máy bay chạy xuống phía cuối đường bay. Anh trầm nghĩ, "bây giờ tính mạng của Anatoly ở trong tay các Bác Sĩ... và Thượng Đế".

* Ở Bệnh Viện

Trong đoạn đường bay chót, từ New York đến Seattle, Bác Sĩ Beatty chỉ cho Anatoly biết những thành phố họ đang bay qua. Anatoly biết tất cả những thành phố đó.

"Thật là lạ lùng", Beatty nói như thế với Anatoly. "Tôi gần như không biết gì về địa dư nước Nga".

Anatoly mỉm cười. "Bác Sĩ quên mất nghề nghiệp của tôi. Tôi là phi công, và xứ sở của Bác Sĩ là mục tiêu của chúng tôi".

"Chúng ta đã đi được một đoạn đường dài", Beatty nghĩ như vậy.

Tại Seattle, vừa lo vừa mừng, Cap chờ đợi chuyến bay cùng với Bác Sĩ Hansen, và một nhóm nhà báo. Một người trong số nhà báo hỏi Cap về cảm nghĩ của anh đối với Anatoly. "Thật là lạ lùng", Cap nói. "Tôi chưa bao giờ gặp Anatoly, nhưng tôi có cảm giác Anatoly như là anh em với tôi".

Vào khoảng 10.45 giờ đêm, máy bay của Anatoly tới nơi đậu để hành khách ra đi. Mang chiếc mặt nạ để không bị nhiễm trùng, Anatoly đi vào phòng đợi. Anh và Cap nhận ngay được nhau. Hai người cùng dang tay ra ôm chặt lấy nhau. Nước mắt của Anatoly chảy dài trên má.

"Vui mừng đón nhận anh", Cap nói với một giọng êm nhẹ. "Tôi đợi anh từ lâu lắm".

Không cần phải có ai thông dịch, Anatoly nói "Tôi cũng thế". Anh bảo với Cap rằng tình thương yêu vô bờ và sự giúp đỡ của một người mà anh chưa bao giờ gặp, đối với anh thật vô cùng quý giá. "Tất cả điện tín của anh, tôi đều đọc đi đọc lại nhiều lần", Anatoly bảo. "Khi tình hình có vẻ đen tối, thì những điện tín ấy đem lại hy vọng cho tôi".

Ngày hôm sau, Anatoly và Galina đi coi thành phố. Họ lấy làm lạ về những thứ mà người Mỹ coi như đương nhiên - đầy đủ những đồ tiêu thụ, và nhà riêng. và nhất là dân có vẻ vui cười rất nhiều.

Anatoly nhập viện ngày hôm sau, 13/4, và bắt đầu nhận được thư và thiệp từ các nước gửi tới. Người Mỹ có thêm cảm với anh, phản ứng của họ làm cho anh ngỡ ngàng. "Tại sao họ làm thế?", anh tự hỏi. "Tôi không phải là người làm tốt anh hùng. Tôi chỉ là một người thường".

Cap làm đủ mọi cách mà anh có thể, để Anatoly được thoải mái. Rồi, sửa soạn để trở về Arizona làm việc, anh tới thăm Anatoly một lần nữa trước khi chia tay. Một bức hình của Cap được treo trên tường trong phòng bệnh của Anatoly, cùng với hình những chiếc trực thăng mà Cap đã cho anh. Cap bảo với Anatoly, "bất cứ lúc nào cần đến tôi, cứ việc gọi".

Lúc này các Bác Sĩ của Anatoly gặp phải một vấn đề rất khó khăn. Khi xem xét hình chụp phổi (X rays), và khi dùng máy điện toán để coi chi tiết hơn (CT Scan, hay CAT Scan. CAT = Computerized Axial Tomographies), các Bác Sĩ gián mắt vào phần phổi bên trái, phía trên. Một chấm đen rất rõ hiện ra. Một cái nữa ở bên dưới, và một cái thứ ba, nhỏ hơn ở bên phải, phía trên. Những cái đó mới có? Đó là ung thư? Lao phổi? Hay chỉ là nhiễm độc? Họ cần phải biết rõ trước khi ghép tủy.

Các Bác Sĩ thảo luận xem có nên mổ ngực. Họ muốn quan sát chỗ đau. Nhưng nếu mổ thì việc ghép tủy phải chậm lại, tình trạng sức khỏe của Anatoly sẽ suy yếu hơn, làm giảm hy vọng được cứu sống. Anh ta đã chờ đợi quá lâu, chỉ vì một mặt, các Bác Sĩ Xô Viết không dám xác nhận sự liên hệ giữa bệnh của anh với chất phóng xạ. Mặt khác thì chính phủ Xô Viết muốn dấu vạ nỏ Chernobyl, coi như một tai nạn nhỏ, mà họ đã làm chủ được tình hình. Càng để lâu chất phóng xạ càng làm hư hỏng cơ thể, các Bác Sĩ ở Hutchinson đã khám phá ra rằng, ngoài tiền ung thư máu, Anatoly còn bị ung thư tủy xương sống. Thứ ung thư này cũng được điều trị bởi ghép tủy xương.

Bác Sĩ Hansen thì lo lắng là Anatoly bị nhiễm độc, bởi một thứ nấm gọi là Aspergillosis, nấm này có thể đã phát triển ở phổi, vào mùa đông, khi hệ thống miễn nhiễm của Anatoly đã bị yếu đi nhiều. Nhưng trong lúc ghép tủy thì lại mất hết miễn nhiễm, và cái thứ nấm đe dọa mạng sống sẽ gia tăng phát triển.

Khi cả hai cách, dùng kim và ống để lấy một chút chỗ đau của phổi ra thử, không cho họ biết chỗ đau ấy là gì, các Bác Sĩ ở Hutchinson quyết định tiến hành việc ghép tủy. Ngày được ấn định, 27/4, sẽ không thay đổi. Họ cho Anatoly uống thuốc trụ sinh để chữa chỗ bị nghi là lao phổi, và thuốc chống nấm. Sự ghép tủy xương bây giờ là một thử thách lớn lao. Nhưng Anatoly không do dự. Anh biết không thể sống được nếu không ghép tủy.

* Giấy Phút Căng Thẳng

Các Bác Sĩ cần phải luồn một cái ống vào cổ Anatoly để cho thuốc vào mạch máu trong thời gian điều trị. Bác Sĩ Margulis cắt nghĩa cho Anatoly là anh sẽ bị đánh thuốc mê. Anh tỏ vẻ lo lắng, nhưng Bác Sĩ Margulis cố gắng trả lời một câu hỏi. Từ khi đến, Margulis đã lấy được tín nhiệm và cảm tình của Y Tá và Bác Sĩ ở Bệnh Viện. Chỉ có một người mà cô không thân thiện được là Anatoly.

Họ là hai người khác nhau. Bác Sĩ Margulis thuộc một gia đình trí thức, với định kiến không ưa quân đội. Về phía Anatoly, anh vẫn cay đắng với những Bác Sĩ Sô Viết, vì họ đã nhiều lần không xác nhận nguyên nhân gây ra bệnh của anh.

Vào ngày luồn ống cao su vào cổ, khi vào phòng mổ, Anatoly lấy ở cổ ra, chiếc giầy chuyên có viên đá may mắn mà anh rất quý mến, trao cho Bác Sĩ Margulis. Để cho chắc ăn, cô cầm bỏ vào túi chiếc áo choàng. Những loại áo này đều bị loại bỏ sau mỗi lần mổ, và đó là việc mà Bác Sĩ Margulis đã làm. Sáng hôm sau, Anatoly hỏi xin lại chiếc giầy chuyên. Hoảng hốt, Margulis nhận ra rằng, cô đã quên mất chuyện đó.

Lập tức toàn thể nhân viên thuộc ban giặt ủi đi lục tìm tất cả những thùng đựng áo choàng. Mỗi một ô vuông nhỏ của phòng mổ cũng được xem xét kỹ lưỡng. Không tìm thấy. Anatoly hoàn toàn mất tinh thần. "Tôi sợ rằng tôi sẽ không còn sống khi rời khỏi chỗ này", Anatoly tuyên bố.

Lúc sau Bác Sĩ Margulis đến với Anatoly, cố gắng tìm cách chuộc lỗi, cô bảo với Anatoly, cô vô cùng ân hận vì hòn đá đã bị mất. Anatoly cũng biết rằng, hòn đá bị mất là do tai nạn, chứ không phải cố ý phân bội.

Ít ngày sau Anatoly nhận được qua Bưu Điện, một sợi giây chuyên bằng bạc, do Tanya Kremer gửi tới, một cô em họ đã di cư qua Mỹ cùng với chồng từ 11 năm trước. Cô đã tới Seattle thăm Anatoly và Galina ngay sau khi họ vừa tới. "Anh không cần thêm may mắn", cô viết. "Anh sẽ sống".

Anatoly coi cái giây chuyên này như một hòn đá may mắn mới. Anh biết rằng, anh cần có may mắn, và thời khắc đúng, để nhu cầu ghép tủy được thành công. Anatoly phải qua hai ngày điều trị bằng Hóa Chất (chemotherapy), một ngày nghỉ, rồi chịu đựng 7 ngày chạy quang tuyến khắp thân thể. Tiếp theo sau, thì có một thời gian trống 24 giờ để ghép tủy. Sau đó, thì có thể có biến chứng.

Thời gian cũng rất eo hẹp đối với người cho tủy, vì sau 24 giờ thì tủy bắt đầu hư hỏng. Bác Sĩ Patricia Stewart của Trung Tâm Hutchinson, dự định đi Besancon, Pháp,

để mang tay về bên giường Anatoly, ở cách xa 8500 mai (8500 x 1,6 = 13.600 cây số). Nhưng nếu cô thấy ngay rằng, nếu dùng máy bay thương mại từ Besancon về Seattle, thì không thể nào về tới nơi trước 24 giờ. Đoạn bay khó nhất là Besancon-Genève. Cap liền tiếp tay, vận động với Cơ Quan Phòng Vệ Dân Sự Genève giúp cho Bác Sĩ một trực thăng.

Như vậy vào sáng ngày 27/4/90 - bốn năm và một ngày sau vụ nổ Chernobyl - người Pháp cho tủy được nằm trên xe đẩy vào phòng mổ, tại đó các Bác Sĩ đã chọc thủng xương hông, tại nhiều chỗ bằng chiếc kim hút to, và hút ra một phần tủy xương của cô.

Theo đúng chương trình, vào 9 giờ sáng, chiếc trực thăng Thụy Sĩ đáp xuống chỗ đậu. Vào 10.30 giờ sáng, chất tủy được bỏ vào chiếc bao Plastic có chứa dung dịch Glucose (đường trong trái cây...), và tất cả bỏ vào trong chiếc bình cao-su, sẵn sàng cho chuyến bay xa về Seattle.

Đến 10.45 giờ sáng, cánh quạt của trực thăng bắt đầu quay, và tức khắc chiếc trực thăng bay thẳng về Genève, ở cách đó 70 mai (112 cây số). Bác Sĩ Stewart lấy chuyến bay 12.30 giờ về London, rồi đổi sang máy bay đi Seattle. Máy bay đáp xuống sân bay hồi 5 giờ chiều hôm đó, giờ Thái Bình Dương.

Stewart đi nhanh ra chiếc xe đợi sẵn, để về Trung Tâm Hutchinson. Cô đi ngay vào phòng Anatoly, đưa cao bình đựng tủy xương cho Anatoly coi. Nằm bên trong cái khung Plastic trong, để không bị nhiễm độc, mặt Anatoly sáng lên vì sung sướng.

Ngày sau đó, tủy xương của người cho, theo một cái ống, chảy nhỏ giọt vào mạch máu của Anatoly. Nhìn tủy xương chảy, Anatoly tràn ngập hy vọng, cảm thấy như sống lại. Nếu tất cả êm xuôi, thì tế bào tủy xương của người cho, sẽ di chuyển tới những chỗ rỗng bên trong xương, tại đó chất tủy mới sẽ đọng lại, rồi sản xuất ra tủy xương mới lành mạnh.

Đêm đó, Cap gọi điện thoại cho Anatoly. "Bây giờ tôi nghĩ là việc chữa bệnh đã thực sự bắt đầu", Anatoly nói với Cap.

Gourgen cũng gọi điện thoại cho bạn. Anh bảo, "nên nhớ rằng, anh có bốn phận phải sống".

* Một Kẻ Thù Mà Anh Biết

Anatoly giữ được tinh thần vui vẻ cho tới đầu tháng Năm, dù bị một số biến chứng - ói mửa, lên cơn sốt, mệt mỏi. Tình trạng sức khỏe khả quan một cách bất ngờ. Anh làm mọi việc mà người ta đòi hỏi, và tỏ ra chấp nhận sự đau đớn đặc biệt dễ dàng. Các Bác Sĩ của anh chưa thấy một bệnh nhân nào uống ít thuốc chống đau như anh.

"Tất cả bình thường", anh vui vẻ báo tin cho Bác Sĩ và Y Tá.

Carol Eberhard cũng điện thoại đều đặn; Cap thì mỗi đêm đều gọi tới để khuyến khích. Bác Sĩ Margulis và Anatoly trở nên gần nhau hơn, và thỉnh thoảng Margulis dạy tiếng Anh cho Anatoly.

Anatoly và Galina làm quen với những người bệnh khác. Họ trở nên thân với gia đình một người con gái trẻ đang sức lớn, đeo bông tai Mickey Mouse. Cô này bị ung thư máu.

Mười ngày, sau khi tiếp tủy, Bác Sĩ nhận thấy những triệu chứng cho biết, tủy của người cho bắt đầu sản xuất tế bào máu mới. Khi các tế bào này nhiều lên, thì sự miễn nhiễm dần gia tăng. Nhưng như vậy thì anh lại có thể dễ dàng bị bệnh Graft-Versus Host Disease (GVH), (bộ

phần ghép chống lại chồi), một khía cạnh của từ chối. Khi từ chối, những tế bào miễn nhiễm của thân thể tấn công vào cơ phận được ghép vào. Nhưng trong trường hợp GVH, thì những tế bào miễn nhiễm mới, tấn công vào cơ phận của thân thể.

Vào đầu tháng Năm, Bác Sĩ Hansen nhận thấy sức khỏe của Anatoly gần như là mẫu nhiệm. Galina và Anatoly viết thư hay điện thoại về nhà để báo những tin mới nhất về sự tiến bộ của Anatoly. Galina gửi hình ảnh về nhà. Anatoly bị rụng tóc vì điều trị, anh chải đầu với mớ tóc còn lại trên đỉnh, hình ảnh ấy làm cho các con anh ngạc nhiên. Anatoly điện thoại cho Boris, người con lớn, là anh muốn Alma đẻ con. "Không, không", Galina yêu cầu, "không chó con". Cuộc đời đã nhiều rắc rối rồi. Nhưng khi Anatoly nhất định muốn, thì Galina nhượng bộ. Anh muốn có chó con, thì sẽ có chó con.

Vào giữa tháng Năm, hình phổi trên máy điện toán (CT Scan), và hình chụp phổi (X rays), làm lu mờ tinh thần lạc quan. Tuy rằng hai chấm đen to bên phổi trái gần như không còn, nhưng một cái chấm nhỏ bên phải lại phát triển. Nó gần chạm tới mạch máu phổi.

Hình phổi chụp tuần sau cho thấy chấm đen to hơn, và tiến tới gần mạch máu. Bác Sĩ Hansen và những Bác Sĩ khác, khi coi hình phổi, đều rùng mình. Họ nghĩ rằng cái nguyên nhân gây ra bệnh mà cũng chính là điều mà họ lo ngại nhất lại là - Aspergillosis. Nếu đúng thế, thì nắm sẽ ăn thủng mạch máu, và làm đứt mạch máu. Trong vài phút Anatoly sẽ chết vì mất máu.

Qua trung gian của Cơ Quan Thực Phẩm và Thuốc Men (FDA, Food and Drug Administration), các Bác Sĩ ở Trung Tâm Hutchinson sắp xếp để lấy thuốc Itraconazole, một loại thuốc chống nấm đang trong vòng thử nghiệm, để chữa cho Anatoly. Những hình chụp phổi mới (X rays), và hình phổi trên máy điện toán (CT Scan), cho thấy nấm phát triển liên tục.

Các Bác Sĩ nghĩ tới mổ, vì không còn cách nào khác, nhưng platelet (những tế bào làm cho máu đông đặc) của Anatoly vẫn ở mức rất thấp. Điều này làm cho cái nguy hiểm của sự xuất huyết không kiểm soát, lên tới mức quá cao không thể chấp nhận. Họ tiếp platelets vào máu của Anatoly, nhưng Bác Sĩ tiếp vào được bao nhiêu, thì cơ thể lại tiêu thụ ngay đi bấy nhiêu. Họ chỉ còn hy vọng rằng chất tùy mới sẽ sản xuất ra tế bào miễn nhiễm đủ mau để chống lại sự nhiễm độc. Nhưng trở ngại là nó lại phát sinh ra GVH (cơ phận ghép tấn công người bệnh). Tất cả mọi người cảm thấy bất lực trước một vấn đề nan giải. Họ chỉ còn biết trông và chờ.

Anatoly xin được nói chuyện với Cap. "Tôi không được khỏe, tôi cần anh ở đây".

"Tôi sẽ tới ngay", Cap không do dự.

Nhìn thấy Anatoly phù thũng, đầu rụng gần hết tóc, Cap xúc động. Trong một vài ngày tới, Cap ở bên giường Anatoly hàng nhiều giờ. Những chỗ đau ở mồm làm cho Anatoly nói năng rất khó, nhưng anh muốn được nói chuyện. Anh biết anh phải chống đỡ với bệnh của anh ra sao. "Tốt hơn là chống lại một kẻ thù mà mình biết", Anatoly nói thế.

Cap khuyến khích Anatoly tiếp tục tranh đấu. "Hãy khỏe... cương quyết chống lại", Cap nói, nắm chặt lấy tay Anatoly.

"Tôi sẽ làm hết sức mình", Anatoly trả lời.

Galina, nhiều đêm, ngủ trên chiếc ghế bên cạnh giường Anatoly, còn Bác Sĩ Margulis cũng săn sóc anh trong nhiều giờ, mỗi ngày. Vào một đêm khuya,

Margulis ngồi bên cạnh Anatoly tìm cách làm cho anh bớt đau, và họ bắt đầu nói chuyện. Anatoly hỏi cô về đời sống của các Bác Sĩ trong Liên Bang Xô Viết, và kể chuyện về kinh nghiệm của anh, một phi công bay thử. Càng nói chuyện, thì sự nghi kỵ lẫn nhau hình như tan biến đi. Cuối cùng Anatoly đưa tay ra nắm lấy tay Margulis. "Xin cô ghi nhận cho rằng, tôi vô cùng biết ơn cô, về tất cả những điều cô đã làm cho tôi", Anatoly nói, giọng run run. "Cô không những giúp tôi như một Bác Sĩ, mà là như một con người". Margulis gật đầu, nắm chặt tay Anatoly.

Vết đau trên phổi phải của Anatoly tiến không ngừng tới mạch máu phổi, như chiếc thòng lọng cứ dần dần thắt chặt lại. Bây giờ biết chắc rằng đó là Aspergillosis, các Bác Sĩ càng cảm thấy bất lực.

Một buổi sáng đầu tháng Sáu, người con gái nhỏ với đôi bông tai Mickey Mouse chết. Tin này làm cho Anatoly sửng sờ.

Cũng ngày đó, ngày 3/6/1990, Chủ Tịch Gorbachev trong chuyến công du Mỹ Quốc, ra lệnh cho Yuri Ossipyan, phó giám đốc Viện Khoa Học Liên Bang Xô Viết, đến thăm Anatoly. Anatoly cảm thấy muốn ói mửa, và yếu, nhưng quyết định đứng để được trông thấy rõ. Anh xin thuốc chống ói mửa. "Khi họ trông thấy tôi", anh nói với Y Tá, "thì họ sẽ nhớ đến những người khác đã đau khổ vì Chernobyl".

Khi Ossipyan tới, Anatoly đem hết sức lực để đứng nghiêm bên cạnh giường, trong khi máy ảnh chụp hình anh. Ossipyan ca tụng Anatoly như là "Anh Hùng Quốc Gia", đưa tặng anh một cái đồng hồ, và tấm giấy có ghi lời của Gorbachev khen sự can đảm của Anatoly. Khi Ossipyan ra khỏi phòng, Anatoly nằm vật xuống giường, kiệt sức. Nhưng anh đã làm được điều anh mong muốn.

* Để Cho Anatoly Đi

Trong một vài ngày hy vọng, chỗ đau ở phổi không gia tăng, có lẽ như là vì hệ thống miễn nhiễm đã bắt đầu phát triển, do sự ghép tùy bây giờ bắt đầu hoạt động. Anatoly cũng nhận được tin mừng. Boris điện thoại báo tin đã kiểm được bạn cho Alma.

Nhưng tin tức tốt tới mau bao nhiêu, thì tin xấu cũng đến tiếp theo sau, mau bấy nhiêu. Lần đầu tiên Anatoly thấy da mọc mụn, mà Bác Sĩ chẩn bệnh cho biết đó là dấu hiệu GVH. Phải điều trị bằng thuốc chống lại miễn nhiễm. Nhưng khi miễn nhiễm giảm, thì chỗ đau ở phổi phát triển không bị cản trở. Chỉ còn có mỗi một cách là mổ để cắt bỏ chỗ đau. Các Bác Sĩ biết là rất nguy hiểm.

"Xin Bác Sĩ cứ làm điều gì cần phải làm", Anatoly nói. "Tôi có đủ sức chịu đựng".

Vào ngày 12/6, Bác Sĩ mổ ngực Anatoly, và thấy một cục thịt rắn chắc, to bằng quả banh "gon" (golf). Nó đã phát triển tới cách mạch máu phổi có một ly mét. Bác Sĩ cắt bỏ cục thịt đó.

Dưới kính hiển vi, Bác Sĩ Hansen nhìn thấy một cục đen có nhiều nhánh. Nó nói cho Bác Sĩ biết cái điều mà ông đã biết: Anatoly bị nấm Aspergillosis. Hansen điều trị Anatoly bằng một cách mới gọi là M-CSF (Macrophage-Colony Stimulating Factor).

Macrophages là những tế bào miễn nhiễm đặc biệt, và Bác Sĩ Hansen hy vọng rằng những tế bào này sẽ làm cho cơ thể Anatoly mau chóng tấn công vào chỗ làm độc.

Sau khi tỉnh thuốc mê, Anatoly đưa tay ra nắm chặt lấy tay Bác Sĩ, bóp chặt như kim kẹp. Hansen rất ít khi cảm thấy bị nắm chặt như thế, nhất là lại từ một người vừa

qua một cơn mô xê lớn. Tất cả mọi người đều lên tinh thần.

Ngày tiếp theo sau, Anatoly thở được tốt nên Bác Sĩ rút bỏ ống dưỡng khí. Anh ngồi dậy trên giường, tinh thần cao.

Nhưng ngày kế tiếp đó, Anatoly khó thở. Máy đo dưỡng khí máu, cho biết phổi của anh không đem đủ dưỡng khí cho máu. Hình chụp phổi cho biết, một phần của phổi bên phải đã ngưng hoạt động. Chiều đó Bác Sĩ lại cho thở dưỡng khí, đặt máy vào độ cung cấp dưỡng khí cao nhất, 100% dưỡng khí.

Tinh thần sa sút. Anatoly hoàn toàn thụ động. Galina thay khăn trải giường mỗi ngày, và mỗi sáng tắm rửa cho Anatoly. Cánh tay của Galina tím bầm vì những vết kim chích vào để lấy platelets tiếp cho Anatoly.

Cap bay tới Seattle để ở bên cạnh Anatoly, vì biết rằng đây là một cuộc chống đỡ gay go nhất. Mang chiếc mặt nạ của người mô, anh đứng bên giường Anatoly giúp đỡ vận động thân thể, bằng cách cầm hai chân đẩy co lại, rồi jéo thẳng ra. "Nên nhớ rằng anh là phi công bay thử", Cap khuyến khích. "Anh có thể bình phục vào phút chót".

Cap không biết Anatoly có nghe hiểu không. Anh tới sát bên Anatoly, trong lúc Anatoly nháy mắt, bảo rằng anh biết. Trong một bên khóe mắt, có giọt nước mắt đọng.

Trong một thời gian ngắn, có vẻ như là Anatoly sẽ qua khỏi. Phổi có vẻ như phục hồi. Đã có những dấu hiệu hồi sinh mạnh mẽ, và đều đặn. Tinh thần phấn đấu của Anatoly lên cao.

Nhưng vào cuối tháng Sáu, thì máu ra ở phổi. Anh nằm bất động trên giường, với một vài dấu hiệu mà anh biết cái gì đang xảy ra. Galina không muốn nhìn thấy một người khỏe mạnh, kiêu hãnh, bị chết như thế. Khi một người bạn tới thăm, Galina chỉ lên bức hình Anatoly treo trên tường. Hình này được chụp khi họ tới Seattle.

"Đây là Anatoly", vừa nói Galina vừa chỉ tay lên ảnh. Rồi chỉ vào Anatoly nằm trên giường, Galina bảo, "Đây không phải là Anatoly".

Rất ít khi rời Anatoly, sự mệt mỏi hiện ra trên mắt phản ánh nhiều ngày mất ngủ. Galina cầm lấy tay Anatoly, nói với anh, chuyện trở về Nga, về các con, và chuyện đi Arizona thăm Cap, khi nào anh khỏe.

"Chúng ta còn nhiều chuyện phải làm chung với nhau", nhiều lần Galina nói với Anatoly như thế, "nhiều nơi phải đi xem".

"Anh ấy có nghe tôi nói không?" Galina hỏi Bác Sĩ Margulis.

"Anh ấy nghe được, tôi tin chắc thế", Margulis trả lời. "Nói chuyện với anh ấy như thế rất tốt".

Khi tới gần tháng Bảy, thì cơ thể Anatoly bắt đầu suy sụp. Thậm chí không làm việc, và anh cần phải làm dialysis (lọc máu). GVH làm hư gan. Áp huyết không đều, máu không đông được, hình chụp phổi trắng, báo hiệu rằng phổi chứa đầy nước.

Chiều thứ Hai, 2 tháng 7, con số ghi máu-dưỡng khí, xuống thấp một cách nguy hiểm. Bác Sĩ Margulis nói nhỏ nhẹ, trong khi nghiên cứu những con số ghi nhận tình trạng của Anatoly. "*Những dấu hiệu này không phù hợp với sự sống*".

"Galina có sẵn sàng để Anatoly đi?", Y Tá hỏi.

Margulis nói chuyện một lúc ngắn với Galina, bên cạnh giường của Anatoly. "Galina sẵn sàng", Margulis bảo Y Tá. "Bà ấy không muốn kéo dài ra nữa".

Y Tá kéo chiếc màn che xuống, để Galina có thể ở một mình cùng với chồng. Tim đập loạn trên máy đo, và đến 11.10 giờ đêm đó, thì ngưng, một đường thẳng và dài hiện ra trên máy. Galina ở bên giường Anatoly, cầm tay chồng cho tới khi các ngón tay lạnh cứng.

* Đoạn Chốt

Cờ ở khắp nơi trên thành phố Seattle kéo lên nửa cột. Một buổi lễ tư nhân theo nghi thức Chính Thống Giáo Nga được cử hành vào xế trưa. Tại nghi lễ chính thức ở nhà quan, Cap nói về người bạn. "Tinh thần hy sinh của Anatoly sẽ mãi mãi tồn tại", Cap nói với những người đến viếng. "Anatoly tượng trưng cho một cuộc khởi đầu lớn, nếu chúng ta biết ghi nhớ để bảo tồn, gìn giữ và phát triển cái tinh thần ấy trong mỗi chúng ta".

Galina đi tới bên chiếc quan tài của Anatoly còn để mở, có cây thập tự giá mà bà yêu cầu. Hai tay cầm bông hoa hồng đỏ, còn để cuống dài, bà đặt bông hoa đó xuống bên Anatoly. Và đây là lần đầu tiên người ta thấy Galina khóc nước mắt.

Galina và Bác Sĩ Margulis đi theo quan tài Anatoly về Liên Bang Xô Viết. Ngày 13/7/90, lễ an táng cử hành ở Zhukosky, cách xa nhà chỉ một khoảng đường ngắn. Đám tang đi theo một con đường nhỏ dẫn tới một nghĩa trang có nhiều cây, tại đó có nhiều mộ của những phi công Nga đã chết trong khi thi hành nhiệm vụ. Trên trời cao, qua đám mây đen dày đặc, mưa to như trút nước, nhiều chiếc trực thăng bay lượn gần đó, để chào người bạn vừa nằm xuống một lần chót. "Một ngày buồn thảm đến nỗi Bà Mẹ Thiên Nhiên cũng phải khóc", nhiều người đã nhắc tới câu châm ngôn đó của Nga.

Tinh thần Anatoly tiếp tục sống. Ngoài việc thành lập một chương trình giảng dạy các Bác Sĩ Nga ở Trung Tâm Hutchinson, Bác Sĩ Hansen và nhiều vị khác đặt kế hoạch thành lập một Trung Tâm Quốc Tế điều trị tùy xương ở Gomel, trong xứ Ukraine. Họ hy vọng giúp đỡ cho hàng nghìn người bị ảnh hưởng phóng xạ Chernobyl, trong những năm tới. Một nhóm người kinh doanh ở Seattle có sáng kiến thành lập một phần thưởng Nhân Đạo Quốc Tế Anatoly Grishchenko để tặng cho người nào thực hiện được một "việc bất thường" có lợi ích cho nhân loại. Đó là cái ống thủy tinh đo giờ (Hour-glass là một ống thủy tinh, hai đầu phình ra, ở giữa thắt nhỏ lại. Khi nào đất, hay cát, ở phần trên chảy hết xuống dưới thì được một giờ), bên trong chứa hai thứ đất Seattle và Moscow.

Cũng trong tháng Tám, Alma, như Anatoly đã hy vọng, đẻ ra 4 con.

Để tưởng thưởng công việc làm của anh ở Chernobyl, Anatoly được truy tặng huy chương cao quý nhất, hạng hai, Huy Chương Cách Mạng Tháng Mười. Cuối tháng 11/90 vừa qua ở Rome, Galina được Hội Bay An Toàn trao tặng huy chương Anh Hùng năm 1990 để tưởng nhớ chồng bà. Và Hội Hàng Không Thử Nghiệm, một Tổ Chức Quốc Tế, truy tặng Anatoly chiếc Huy Chương Con Ó Đơn, về sự Can Đảm. Cap nhận huy chương đó thay cho Anatoly, và sẽ đích thân đi Moscow trao lại cho Galina vào cuối mùa Xuân này.

(Tài liệu tham khảo: The man who flew into hell/ Reader's Digest số tháng 5/91)

Nguồn Gốc Bản Ca Vọng Cổ trong nhạc Cải Lương

- Chu Nguyên Bình -

Trong lịch sử âm nhạc Việt Nam, chưa có một nhạc phẩm nào có sự chuyển biến và cải tiến mạnh mẽ như bản ca Vọng Cổ. Từ một bài ca có nội dung giản dị, tiết tấu đơn thuần mà chưa đầy 50 năm sau đã trở thành bài ca dân gian, có hấp lực quần chúng nhất là giới bình dân và lời cuốn khán giả sân khấu một cách mãnh liệt.

Từ ngày có bản Vọng Cổ, dù trong một tuồng tích nào nam nữ nghệ sĩ cũng ca ít nhất là 5, 7 lần bản Vọng Cổ thật mùi. Khán giả đi xem hát cải lương là để nghe dào dạt chính xuống những câu Vọng Cổ nào nùng mê mẩn lòng người.

Vậy Vọng Cổ là gì, nội dung ra sao? Ai đã khai sinh ra bản Vọng Cổ? Đó là hai vấn đề chính cần nghiên cứu:

Nghệ Sĩ CAO VĂN LẦU

(1892 - 1976)

Ông Sáu Lầu tức là Cao Văn Lầu là người đầu tiên khai sinh ra bản ca Vọng Cổ. Nghệ sĩ Sáu Lầu sinh ngày 22.12.1892 tại Tân An thuộc Trấn Gia Định (nay thuộc tỉnh Vĩnh Long) trong một gia đình nông dân nghèo khó. Thân sinh là ông Cao Văn Giỏi và thân mẫu là Thạch Thị Tài, người Việt gốc Miên.

Sinh ra và lớn lên dưới thời Pháp thuộc mà nạn thực dân và cường hào ác bá vẫn còn hoành hành, nên gia đình Sáu Lầu cũng như thành phần nông dân nghèo khổ khác phải gánh chịu nhiều cảnh áp bức bất công. Vùng Tân An và Cù Lao Năm Thôn, còn được gọi là Cù Lao Dài, số bộ ghi là Cù Lao Quới Thiện thuộc Tổng Bình Trung (nay là Quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long) là nơi thường xảy ra những vụ cướp đất. Vì vậy gia đình ông Sáu Lầu phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, lần mò đến vùng Trà Phiền (thuộc tỉnh Kiên Giang ngày nay) khai phá vùng U-Minh để sinh sống. Nhưng khi ruộng đất đã thành khoảnh, gia đình ông cũng bị bọn địa chủ đến chiếm đoạt.

Tình trạng bất công này dấy xây ra khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh, nên đa số dân chúng đã bỏ nhà theo các phong trào chống Pháp của Trương Công Định, Phan Liêm, Phan Tôn. Thừa dịp này lớp người làm việc cho Pháp từ cấp Hội Đồng đến Đốc Phủ Sứ đều cậy quyền thế để tha hồ chiếm đoạt đất đai. Như trường hợp Huyện Sĩ Lê Phát Đạt đã chiếm 1.000 mẫu đất khẩn ở Gò Công. Như Phủ Bày Lê Quang Liêm chiếm trọn làng Thanh Quới, Long Xuyên. Như Hội Đồng Trạch chiếm 30.000 mẫu ruộng muối ở Bạc Liêu và hầu hết đất ruộng ở Hậu Giang. Như Đốc Phủ Mầu chiếm trọn Cù Lao Rồng ở Mỹ Tho và Mỏ Cày ở Bến Tre...

Gia đình ông Sáu Lầu lại chạy sang sinh sống ở vùng Bạc Liêu. Đây là vùng đất trù phú, dân chúng giàu có và nổi tiếng là vùng ăn chơi, nên qui tụ nhiều nhạc sĩ tài ba của miền Nam lúc bấy giờ, như Hai Khi ở Bạc Liêu, Trần Văn Thiện ở Vĩnh Long, Trần Văn Di ở Mỹ Tho. Nghệ sĩ Hai Khi một mình có thể sử dụng cùng một lúc cả 4 nhạc cụ dẫu, bạc, kèn, phách... tấu được những bản nhạc lễ rất điệu nghệ. Ông Sáu Lầu rất mến phục tài năng của nghệ sĩ Hai Khi, nên xin tôn làm Sư phụ và học nghệ ca nhạc, rồi hành nghề ở các đình đám trong phường Bát âm.

Vào thời Nam Kỳ Lục Tỉnh có các phong trào ca nhạc tài tử, rồi ca ra bộ (vừa ca vừa diễn tả bằng điệu bộ), ông Sáu Lầu, năm đó mới 18 tuổi, cũng đã cùng với bạn bè lập Ban nhạc Ca ra bộ ở tỉnh Bạc Liêu.

Trong cuộc đời cầm ca, ông Cao Văn Lầu đã chứng kiến nhiều cảnh ngang trái về thân phận của con người. Cảnh người giàu cậy quyền thế áp bức kẻ nghèo.

Trong nhóm Ca ra bộ Bạc Liêu có người phụ nữ tên Phần vì tình yêu ngang trái bị kẻ giàu sang có thể lực bức hại đến chết. Lại thêm phiền muộn về gia cảnh của mình, lập gia đình đã hơn 10 năm mà ông Cao Văn Lầu vẫn chưa có mụn con nào. Gia đình thôi thúc ông cưới vợ bé để mong có con nối dõi tông đường. Cảm thương người vợ hiền tuyệt sản, một mình một cây đàn giữa đêm khuya, để giải sầu, ông Sáu Lầu đã sáng tác bản "Dạ Cổ Hoài Lang" (nghe tiếng trống giữa khuya nhớ đến người tình). Lúc đó ông 26 tuổi.

Nghe đầu bản Dạ Cổ Hoài Lang ra đời được ít lâu thì vợ ông có thai (?). Ông bà ăn ở với nhau có 6 người con.

Mặc dù gia cảnh không mấy sung túc, nhưng ông Sáu Lầu lại cảm thấy có niềm vui và niềm tự hào là bản Dạ Cổ đã được đổi thành Vọng Cổ, được rất nhiều giới ca nhạc sĩ ưa chuộng nhất là từ khi bài ca được trình diễn trên sân khấu cải lương. Trong khi rất nhiều nghệ sĩ thành danh nhờ ca Vọng Cổ thật mùi thì tên tuổi của ông Sáu Lầu hầu như chẳng ai biết đến. Cho mãi đến đầu thập niên 60, tên tuổi của tác giả 6 câu Vọng Cổ mới được nhắc nhở đến qua các giải thưởng Huy Chương Vàng Thanh Tâm và qua các kỳ thi tuyển lựa ca sĩ Vọng Cổ tại rạp Quốc Thanh, Sài Gòn, Do sáng kiến của nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà, ông Sáu Lầu đã được mời làm chủ tọa cuộc thi. Từ đó giới báo chí phụ trách trang kịch trường đã cổ động phong trào "uống nước nhớ nguồn", kêu gọi giới nghệ sĩ cải lương giúp đỡ cho người nghệ sĩ lão thành Sáu Lầu - người đã khai sinh ra bản ca Vọng Cổ đầu tiên.

Ông Cao Văn Lầu mất ngày 13.8.1976, thượng thọ 84 tuổi.

Vào năm 1989, tỉnh Minh Hải (Cà Mau) đã tổ chức hội thảo kỷ niệm 70 năm bản Vọng Cổ, vì Bạc Liêu là nơi chào đời của bản Vọng Cổ này.

Từ Dạ Cổ đến Vọng Cổ

Nguyên tác là Dạ Cổ Hoài Lang. Tác giả mượn tích Chức Cầm Hối Văn để diễn tả tâm trạng của người vợ trông chồng. Nguyên Tô Huệ có chồng là Đậu Thao (tức Vương Thao) đi lính phương xa. Ở chốn khuê phòng vì thương nhớ chồng không nguôi, nên nàng làm thơ mong ngày hội ngộ với lời lẽ lâm ly thấm thiết. Rồi ngày đêm chuyên tâm dệt bài thơ lên khung gấm, nâng đem dâng vua. Nhà vua cảm thương người thiếu phụ tài hoa nên ban lệnh cho chồng trở về. Từ đó vợ chồng được sum họp hạnh phúc. Điển tích này được giới nghệ sĩ ưa chuộng thời bấy giờ.

Sáu Lầu, giữa khuya nghe trống điểm canh, buồn cho tình cảnh gia đình mình và cảm thương cho thân phận của người cô thế, nên đã sáng tác Dạ Cổ Hoài Lang vào năm 1917, nội dung như sau:

*Từ là từ phu tướng
Bừ kiếm sắc phong lên dâng
Vào ra luống trông tin chàng
Đêm năm canh mơ màng
Em luống trông tin nhận
Ôi gan vàng quần đau.*

Đường dầu xa ong bướm
 Xin đờ đùng phụ nghĩa tào khang
 Còn đêm luống trông tin bạn
 Ngày mới mòn như đá vọng phu
 Vọng phu vọng, luống trông tin chàng
 Lòng xin chờ phụ phàng
 Chàng hỡi chàng có hay.
 Đêm thiếp nằm luống những sầu tây
 Biết bao thuở đó đây sum vầy
 Duyên sắc cầm đờng lọt phai
 Thiếp cũng nguyện cho chàng
 Nguyện cho chàng hai chữ bình an
 Mau trở lại gia đàng
 Cho én nhạn hiệp đôi!

Bản Dạ Cổ Hoài Lang hát theo giọng Bắc nhịp đôi (gõ 2 nhịp trong một câu), âm hưởng đôi chỗ giống bài Hành Vãn, nhịp điệu khoan thai (Phụ bản 1: Dạ Cổ Hoài Lang do Nhạc sĩ Trần Quang Hải ký âm). Tuy nhiên, trong mấy năm đầu sau khi sáng tác, bản Dạ Cổ Hoài Lang cũng chỉ được tác giả là nghệ sĩ Sáu Lầu ca giúp vui cho ban nhạc của ông trong lúc nghỉ ngơi mà thôi. Cho mãi đến năm 1920, phong trào kịch nghệ miền Nam mới được cải cách và bắt đầu hoạt động mạnh. Nhiều gánh hát được thành lập trong giai đoạn này như Tân Thịnh Ban (1920) ở Sài Gòn, Tập Ích Ban (1921) ở Long Xuyên, Văn Hỷ Ban (1922) ở Chợ Lớn...

Các soạn giả viết tuồng như Trương Duy Toàn (Cần Thơ), Mộc Quán Nguyễn Trọng Quyền (Thốt Nốt/Long Xuyên), Đào Châu Đào Tri Phú (Chợ Lớn)...

Nhiều nghệ sĩ thành danh như đào Năm Phi, Phùng Há, Tư Sặng, Chín Thêu... và kép hát có Mười Bửu, Bảy Nhiêu, Tám Cang, Bảy Thông...

Gánh hát Tập Ích Ban của Vương Có thành lập ở Thốt Nốt, Long Xuyên (năm 1921) chuyên hát tuồng Tàu, y phục và âm nhạc Việt Nam. Kép chánh của đoàn có Bảy Nhiêu (tức Huỳnh Năng Nhiêu) và Mười Bửu (người Gò Công). Soạn giả Mộc Quán kiêm nhạc sĩ soạn nhạc tuồng đã đưa bản Dạ Cổ Hoài Lang của Sáu Lầu lên sân khấu và do Bảy Nhiêu trình diễn lần đầu tiên vào năm 1922. Sau đó bản ca từ nhịp 2 được bắt sang nhịp 4.

Vào năm 1922, gánh hát nổi tiếng thời bấy giờ là Tái Đồng Ban với đồng đạo nghệ sĩ thành danh là Phùng Há, Năm Châu, Ba Du, Tư Chơi... Soạn giả Nguyễn Công Mạnh đã soạn bản Dạ Cổ Hoài Lang từ nhịp 4 đổi sang nhịp 8.

Từ năm 1934, nghệ sĩ Năm Nghĩa (Lư Hoài Nghĩa) đã đổi tên Dạ Cổ Hoài Lang thành Vọng Cổ (nghe tiếng trông canh). Trên sân khấu Trần Ngọc Thơ (gánh hát Thầy Tư Thống) bản ca này cũng được lấy tên như vậy. Tuy nhiên khi diễn ở sân khấu Tái Đồng Ban nghệ sĩ Năm Nghĩa đã ca thành 16 nhịp.

Từ đó bản Vọng Cổ được rất nhiều khán giả ái mộ và trở nên quen thuộc với đại chúng, nhất là giới bình dân. Do đó năm 1936, hãng đĩa ASIA ở Chợ Lớn đã thu thanh tiếng ca của các nghệ sĩ hữu danh và bản Vọng Cổ được phổ biến khắp nơi.

Năm 1950, nghệ sĩ tài danh Út Trà Ôn với giọng ca thiên phú đã đưa bản Vọng Cổ trở thành bất hủ. Út Trà Ôn đã ca từ nhịp 16 lên đến nhịp 32. Đĩa hát ASIA và những tập bài ca Vọng Cổ đã trở thành lưu dụng trong giới bình dân. Tên tuổi Út Trà Ôn tức Nguyễn Thành Út vang lừng khắp mọi nơi.

Cho mãi đến năm 1965, bản Vọng Cổ lại một lần nữa cải tiến không ngừng, từ nhịp 32 lên đến nhịp 64 để rồi

trở thành 6 câu Vọng Cổ ngày nay (Phụ bản 2: ký âm 6 câu Vọng Cổ của Phạm Thúy Hoan).

Bản Vọng Cổ khi được sáng tác lên tới 4 nhịp, bài hát đã thêm rất nhiều chữ. Giọng ca ngân nga thêm, nên từ giọng Bắc đã chuyển dần sang giọng Nam, nghe hơi oán. Tuy là một bài ca bi ai sâu thẳm, nhưng lại được phổ biến và ưa chuộng trong giới bình dân. Để giúp cho các nghệ sĩ ca Vọng Cổ có bài bản hoàn hảo, các soạn giả thường thêm thắt nhiều nhạc điệu gói đầu cho câu vọng cổ lúc bắt đầu được êm ái và cũng để kết thúc thật bất ngờ khi xuống câu nghe thật mùi.

Mở đầu các câu Vọng Cổ, soạn giả thường dùng:

- Các bản ngắn cổ điển như: Sơn đông hướng mã, Thu phong nguyệt, Hướng mã hồi thành, Lý con sáo, Lưu thủy, Hành vân.

- Đối thoại, độc thoại: văn xuôi.

- Văn vãn, lục bát, song thất lục bát, tứ tuyệt hay thơ mới.

- Dùng tân nhạc hay ngâm tao đàn (vì thông dụng nên thường được gọi là tân cổ giao duyên).

Nhạc sĩ đàn vọng cổ, thông thường chỉ sử dụng một đàn ghi-ta (phím trùng, 5 dây) là có thể bắt nhịp cho người ca. Người đàn chỉ cần thuộc bài bản, giữ chắc nhịp và có thể nhấn vuốt tùy theo tài nghệ của mình.

Người ca vọng cổ cần phải luyện tập công phu, ca được 6 câu đã là khá, biết cách ngân nga, luống giọng cho chắc, xuống được câu và giữ hơi dài đã là mùi rồi. Có một điều rất lạ, chỉ ở Cải Lương mà duy nhất là ở Vọng Cổ, khán giả thường vỗ tay tán thưởng khi đào kép xuống câu vọng cổ và ngay lúc đó đèn sân khấu bật sang đèn đỏ. Điều này không hiểu vì thói quen hay khán giả bị kích động vì lời ca hoặc để tưởng thưởng nghệ sĩ có giọng ca mùi mẫn.

Vọng cổ là một bài trong phần nhạc cải lương, mà cải lương là chỉ là một môn ca nhạc kịch trong cổ nhạc Việt Nam. Cho đến nay bản vọng cổ đã được soạn đến 20 câu để sử dụng trên sân khấu cải lương và cũng là một môn dạy ở trường Quốc Gia Âm Nhạc. 6 câu vọng cổ thường chỉ được ca diễn ở các thỉnh phòng. Còn ở trong các tuồng cải lương, tùy theo tuồng hát, soạn giả chỉ cho ca từ 3 đến 4 câu (thường ở câu 1 và 3, rồi câu 5 và 6), chứ ít khi ca trọn bài 6 câu.

Sự may mắn của bản ca Vọng Cổ là được chào đời vào lúc nền ca nhạc Việt Nam đang chuyển mình và từ đó cứ phát triển theo sân khấu cải lương. Có thể nói là bài ca vọng cổ là điểm đặc trưng của sân khấu cải lương. Do sự phổ biến sâu rộng trong quần chúng, nên bài vọng cổ trở thành bài ca dân gian. Vì vậy, mỗi khi nhắc đến cải lương là người ta liền tưởng đến bài ca vọng cổ. Cho nên cũng chẳng trách gì khi có người lầm tưởng vọng cổ là cải lương vậy!

(Tháng 10/93)

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quang Hải: Một vài vấn đề nhạc cổ truyền VN; Hát Cải lương; Âm nhạc VN biên khảo; Bắc Đẩu xb. 1989).

- T. Tr. Ph.: Ông Sáu Lầu và bài Vọng Cổ Hoài Lang (Đất Việt - Canada 8.1987).

- Bút Chi: Ban nhạc Cải lương (Làng Văn số 37 tháng 9.1987).

- Hứa Hoành: Nam Kỳ Lục Tỉnh (tập 1) Nhà xuất bản Văn Hóa 1990.

- Phụ Nữ Diễm Đàn: Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Cổ nhạc sĩ Cao Văn Lầu (số 112 tháng 5.1993).



CƯỜI hay MÉU

Qua một thời gian lượm lặt từ các bạn bè, Người Quan Sát đúc kết lại, lược viết vài trang về chế độ Cộng Sản dưới nhãn quan của người dân vô sản để quý vị trong ba ngày Tết xa quê hương, không có cây nêu trước ngõ, không có câu đối đỏ với bánh chưng xanh, đọc rồi suy gẫm và tùy theo quan niệm của mỗi người tự mình Cười hay Mếu!

Kể từ ngày Cộng Sản miền Bắc cùng với đứa con đẻ ra nhưng không được thừa nhận là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam xua quân cưỡng chiếm miền Nam, hoàn tất giấc mộng xâm lược, thống trị cả hai miền đất nước, Chánh quyền Cộng Sản (CQCS) càng ngày càng phơi bày ra cái bản chất lương gạt, đàn áp, bóc lột v.v... Nhân dân càng ngày càng nhìn rõ bề trái của chế độ, bộ mặt thật của chủ nghĩa, nên mất hết tin tưởng vào con người Cộng Sản mà trước kia họ đã từng hô hào trong thời kỳ kháng chiến là Trung với Nước, Hiếu với Dân, là đại diện cho giai cấp Công Nông vô sản.

Với hình thức phản kháng tiêu cực, những câu ca dao, bài vè được đặt ra, nhưng không rõ tên tác giả được dân chúng truyền miệng nhau đọc để nói lên hành động sai trái của Đảng và tâm trạng của dân đối với chế độ.

Tự Do và Công Lý là hai kẻ thù không đội trời chung với Cộng Sản độc đảng, độc tài, cho nên khi chiếm được Sài Gòn, CQCS liền cho thay tên, đổi họ các con đường trong đó có đường Tự Do và Công Lý. Hời ôi!

*Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu Công Lý
Đông Khởi vùng lên mất Tự Do*

Với chánh sách trồng người của Hồ Chí Minh, CQCS cho thi hành triệt để việc tuyển chọn học sinh vào Đại Học căn cứ trên tiêu chuẩn Hồng hơn Chuyên! Do đó các con em của Quân, Cán, Chính của Việt Nam Cộng Hòa đều bị cho ra rìa, sống bên lề xã hội, để nhường chỗ cho các con em của đảng viên CS và những người đã từng ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản mà CQCS gọi là những người có công với "cách mạng". Đứng là:

*Đôi dép râu giẫm nát đời trai trẻ
Nón tai bèo phủ kín cả tương lai
Còn học sinh Tiểu và Trung học thì sao? Thi:
Ấn tranh thủ, ngủ khấn trương
Đi học tầm thường, đi chơi chủ yếu*

Đó là một cuộc sống buồn lung, không định hướng của tầng lớp thanh thiếu niên mà Tô Tiên ta gọi là rường cột của nước nhà, thì thử hỏi rồi đây tương lai của đất nước sẽ đi về đâu?

*Thuốc Sông Cầu là đầu câu chuyện
Ba số 5 vừa nằm vừa ký*

Thuốc Sông Cầu và ba số 5 là phương tiện tối thiểu nhất của người dân thấp cổ bé miệng dùng để lót đường, gọi là nhíp cầu thông cảm khi muốn vào cửa công để được gặp cán bộ đảng viên nhà nước.

Tôi còn nhớ, sau mấy năm bị tù cải tạo trở về, bạn bè đến thăm, tôi có hỏi dưới chế độ CS các anh làm ăn có được không? Một anh bạn người Hoa trả lời: "Ngày nào cán bộ CS còn hút thuốc có cán, ngày đó mình còn làm ăn được!". Câu nói thật giản dị nhưng bao hàm một ý nghĩa rất sâu xa. Đầu tiên là tiền đâu, đó là lời mở đầu câu chuyện của các cấp chính quyền khi quan hệ với dân. Tham nhũng là chính sách của Đảng và Nhà nước, tham nhũng từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở:

*Cán bộ cao ăn cung cấp
Cán bộ thấp ăn chợ đen
Cán bộ quèn ăn công hậu*

Lớn ăn theo lớn, nhỏ ăn theo nhỏ, cấp trên bao che cấp dưới, cấp dưới phục vụ cấp trên, một hệ thống dây mơ rễ má cấu kết nhau theo đúng nghĩa: Đồng Sinh Cộng Tồn, là cùng sống còn với nhau, cùng nương tựa với nhau trên cùng một giai cấp đảng.

Bảng đỏ là bỏ đảng, sao vàng là sang giàu, mà người dân đã mỉa mai nói lái lại để ám chỉ những tên cán bộ thoái hóa, tự kiêu tự đại, đi xe du lịch tịch thu của nhân dân hay xe của bộ đội với bảng đỏ sao vàng.

Từ ngày CQCS Hà Nội cưỡng khoác lên mình nhân dân miền Nam cái áo nhãn hiệu Xã Hội Chủ Nghĩa với sách lược vô sản hóa đất nước, thì nhân dân bắt đầu ăn mòn, có nghĩa là mỗi ngày bán dần một món đồ đặc trong nhà để mua cơm gạo. Họ sống một cuộc sống xuống cấp khủng khiếp. Qua chiến dịch đánh tư sản mại bán, từ mỗi gia đình ngày ngày có cơm ăn, áo mặc, nhà ở đảng hoàng, xuống còn trưa sắn chiều khoai tối ngủ via hè. Dân chúng có kêu than thì đảng đổ thừa đó là hậu quả của tàn dư "Mỹ Ngụy". Đảng kêu gọi dân chúng thắt lưng buộc bụng để khắc phục và đừng có no để cho nhà nước no (a).

Cuộc sống của dân miền Nam sau cái ngày gọi là "giải phóng" được diễn tả qua mấy câu ca dao sau đây:

*Chủ nghĩa xã hội cộng hoà
Đồ đặc bán trước cửa nhà bán sau
Có đói thì ăn rau khoai
Đừng ăn cá thịt mà đau dạ dày!*

Cá thịt là giấc mơ của người dân dưới chế độ cộng sản. Cá thịt để dành cho cán bộ đảng viên bồi dưỡng vì đã nhiều năm nằm rùng kháng chiến nay mới thành công. Còn gia đình dân thỉnh thoảng mới mua được một miếng thịt hay miếng mỡ ở hợp tác xã, đem về phải bằm nhỏ ra nấu canh để mọi người cùng thưởng thức. Do đó người nào may mắn vợ được một miếng mỡ thì hồ hởi phấn khởi ra mặt, rỉ rả ngâm lên hai câu thơ cho đỡ buồn vài phút:

*Lòng tôi sung sướng rạt rào
Có miếng tóp mỡ lạc vào bát tôi*

Đảng nói lao động là vinh quang, nhưng vinh quang chỉ dành riêng cho đảng, còn lao động thì để lại cho dân. Đảng bảo:

*Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm
Khắc phục trời nắng, chiến thắng trời mưa
Bỏ giấc ngủ trưa, làm luôn ngày nghỉ*

Làm như cái máy mà vẫn trưa cháo, chiều rau. Tại sao? Tại vì bao nhiêu của cải vật chất do dân làm ra đều chui vào túi riêng của đảng.

Có lẽ trong xã hội loài người chưa có ai, kiêu căng, ngạo mạn bằng Đảng Cộng Sản Việt Nam, coi trời đất như không có. Đảng nói:

*Bàn tay lao động tuyệt vời
Kêu đất đất dạ, kêu trời trời vàng*

hay:

*Thăng trời đứng dẹp một bên
Để cho thủy lợi đứng lên làm trời*

Đúng là đám người vô thần, trời sẽ không dung, đất sẽ không tha những kẻ trịch thượng này. Với chánh sách vắt chanh bỏ vỏ, những người miền Nam tập kết ra Bắc sau Hiệp định Genève 1954, đã từng đồng lao cộng tác, vào sanh ra tử với đảng, ngày nay đảng được vinh quang thì những người này bị sa thải khỏi hàng ngũ, cho về quê sống với những ngày dài cơ cực. Hai câu ca dao sau đây nói lên thảm trạng bi đát của họ:

Đầu đường Trưng tá và xe

Cuối đường Thiệu tá bán chè đậu đen!

Đảng thì càng ngày càng giàu sang, sống như ông hoàng bà chúa, tạo thành một giai cấp mới, giai cấp tư bản đỏ. Còn người dân thì càng ngày càng nghèo đói nên đâm ra bất mãn với chế độ, biểu lộ bằng những hành động chống đối có lúc ngầm ngầm, đôi khi bộc phát. Đảng nhận thấy nguy cơ nên hứa sửa sai. Nhưng sửa thì cứ sửa, sai thì vẫn sai. Tại sao? Tại vì đảng không hiểu rằng sự sai lầm này xuất phát từ cái chánh sách độc đảng, độc tài và cái chủ thuyết không tưởng của Mác-Lê. Ngày nào mà đảng còn áp dụng cái chủ thuyết lạc hậu lỗi thời này làm nền tảng căn bản cho chế độ thì ngày đó vẫn còn sửa sai, sai sửa và người dân còn đói rách dài dài...

Người dân miền Nam đã có tự do nhưng không biết lo giữ, để mất vào tay cộng sản. Bây giờ lại hối tiếc cái thời vàng son của Thiệu Kỳ, nhưng đã muộn, nên rỉ tai nhau nói nhỏ:

Đã đảo Thiệu Kỳ mua cái gì cũng có

Hoan hô Hồ Chí Minh mua cây đình cũng xin giấy

Khi tôi đang bị tù cải tạo ở ngoài Bắc, một hôm có một cán bộ cao cấp từ Bộ Nội Vụ đến nói về đề tài "Quyền lực của Đảng". Trong buổi nói chuyện trước một số cử tọa toàn là tù cải tạo gồm có thân hào, nhân sĩ, dân biểu, sĩ quan cấp tá v.v... ông ta nói hăng quá, thao thao bất tuyệt, thừa thắng xông lên nói thẳng vào mặt chúng tôi rằng:

... Chúng tôi đấu tranh trên đầu guom mũi sủng nên mới có được như ngày nay, không để đâu gì chúng tôi chia xẻ quyền lực lại cho bất cứ ai, nhất là những tên trí thức khoa bảng bỏ sửa được đảo tạo trong các lò tư bản Tây phương. Đám người này phải được đưa đi tẩy não (hiểu ngầm là trong các lò Mác xít Lê ni nít) một thời gian dài, may ra mới được tạm dùng...

Hai chữ "tạm dùng" do chính miệng người cán bộ đảng viên cao cấp nói ra, chúng ta phải biết là CS chỉ dùng tạm một giai đoạn nào đó trong khi lùi một bước vì đang gặp khó khăn để chuẩn bị tiến lên 10 bước. Khi đã chuẩn bị xong xuôi rồi, thì những người được tạm dùng này sẽ là những viên gạch lót đường cho những tên trùm đỏ tiến lên 10 bước! Sở dĩ tôi phải viết ra những sự thật này là để đánh thức lương tri của những người chưa có kinh nghiệm sống với CS mà lại muốn hòa hợp với họ, để sau này trở thành những viên gạch lót đường, thân bại danh liệt như những người miền Nam tập kết ra Bắc, lại trách chúng tôi những người đi trước không mách nước người đi sau.

Với kinh nghiệm bản thân, tôi xác định rằng đối với CS không có thể nào hòa hợp được mà phải đấu tranh và đấu tranh bằng mọi hình thức, trên mọi bình diện để giải trừ chế độ. Chúng ta đấu tranh không vì quyền lợi của một cá nhân, một đảng phái hay tổ chức nào, mà chúng ta đấu tranh vì

quyền lợi tối thượng của Quốc Gia và Dân Tộc. Xác định được lập trường như vậy chúng ta sẽ được bè bạn khắp năm châu ủng hộ và toàn thể dân tộc Việt Nam không phân biệt Kinh Thượng, Tôn Giáo sẽ đứng sau lưng chúng ta.

Có người nói rằng CS đã và đang thống trị đất nước trên 18 năm rồi. Chừng nào mới giải trừ được chế độ độc đảng, độc tài này để đem lại Tự Do Dân Chủ, ấm no hạnh phúc cho dân. Chừng nào ?

Thưa quý vị, sự nghiệp đấu tranh giải trừ chế độ CS quang phục quê hương không chỉ dành riêng cho một ai hay một Đảng, Đoàn nào, mà là chung cho tất cả mọi người dân Việt, và có thể không thành tựu trong một thời gian ngắn mà phải đòi hỏi một thời gian lâu dài. Do đó, chúng ta phải có bản phận luôn luôn xây dựng và phát huy cái tinh thần đấu tranh này cho tất cả mọi người và nhất là ngay trong gia đình cho con cháu của chúng ta.

Hoa hương dương trước khi tàn rụi, nó còn biết đứng thẳng lên, quay về hướng mặt trời góp hết tinh lực, kết tụ thành những hạt giống có sức sống mãnh liệt, hứa hẹn trở thành những bông hoa tươi đẹp sẽ nở rộ mai sau. Chẳng lẽ chúng ta chịu làm thân cây tàn rụi mà không kết tụ được những hạt giống tốt cho thế hệ mai sau. Nhất định không, chúng ta phải truyền trao cái tinh thần đấu tranh quang phục quê hương lại cho con cháu chúng ta tiếp nối con đường chúng ta đi còn dang dở, nếu thế hệ chúng ta vì một lý do nào đó chưa hoàn thành.

Nhân dân Liên Xô đã phải kiên trì đấu tranh không mệt mỏi trên 74 năm ròng rã, trên năm sáu chục triệu người ngã gục, nhưng hàng hàng trước năm xuống, thì lớp lớp sau nối tiếp đứng lên cho đến ngày giải trừ được chế độ CS như chúng ta đã từng chứng kiến.

Ồ đời không có chuyện gì quan trọng mà được làm xong trong một ngày, nhất là cuộc đấu tranh giải trừ chế độ CS.

Nhưng, nếu tất cả mọi người trong chúng ta, ngày ngày, tháng tháng, năm năm giữ vững lập trường, không chao đảo, kiên trì đấu tranh chắc chắn ngày ca khúc khải hoàng sẽ không xa.

Năm Giáp Tuất sắp đến, trước thềm năm cũ chuẩn bị bước sang năm mới, Người Quan Sát xin cầu chúc quý vị độc giả bốn phương cùng bừu quyền một năm Giáp Tuất nhiều may mắn, sức khỏe dồi dào, đầy đủ nghị lực trên con đường đấu tranh giải trừ chế độ CS, đem lại Tự Do Dân Chủ, ấm no hạnh phúc cho toàn dân, để đất nước Việt Nam mỗi ngày là một mùa Xuân, trên mặt mỗi người dân Việt luôn luôn nở một nụ **CUỒI** thay vì phải **MÉU**.

Trước khi chấm dứt, xin quý vị cùng tôi giữ một phút im lặng, đốt nén hương lòng, hướng về Tổ Quốc thân yêu ngàn trùng xa cách, nguyện cầu Hồn Thiêng Sông Núi, Anh Hùng, Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân, hãy về đây chứng giám cho những người con nước Việt đang lưu lạc, ước vọng ngày về giải phóng quê hương. Nhưng, rồi cũng có lúc, chí tuy còn mong tiên bước, mà sức không kham nổi đoạn đường dài, chúng tôi cần được dắt dìu.

Hỡi Hồn Thiêng Sông Núi, Anh Hùng, Chiến Sĩ Vị Quốc Vong Thân! hãy chỉ lối đưa đường và nung nấu tâm can chúng tôi bằng ngọn lửa Diên Hồng với niềm tin Tất Thắng.

(a) Ngoài Bắc, dân ở vùng Thái Bình phát âm chữ L thành chữ N, nên nói đảng lo thành ra đảng no. Người dân vô sản lập đi lập lại câu nói này để mỉa mai chế độ.



SỞ TÁO QUÂN

- Quang Kính -

Muôn tâu Thượng Đế
Thần thấy xót xa
Năm Dậu sắp qua
Năm Tuất sắp tới
Tâm thần chới với
Vi chuyện khắp nơi
Tướng năm Dậu rồi
Hòa bình sẽ tới
Ngờ đâu Gà chọi
Cựa sắc hơn dao
Gà mổ cái nào
Máu rơi thịt rụng
Khắp nơi lũng cùng
Chia rẽ, hận thù
Thần quá ưu tư
Muốn xin đôi dớp
Nhưng vì bất buộc
Đất có Thổ công
Dù muốn dù không
Thần đành phải gánh.

Kroatien bất hạnh
Vẫn bị tấn công
Hiểm họa diệt vong
Trải dài cuộc chiến
UNO quyền biến
Tiếp tế thức ăn
Chữa trị bệnh nhân
Nạn nhân chiến cuộc
Chẳng ai ngờ trước
Là bị tấn công
Thôi cũng cam lòng
Người hiền uống mạng!

Rồi Nga nội loạn
Bắn giết tôi bởi
Ông Phó Rút-Koi
Chỉ vì mất chức
Ông liền lập tức
Chuẩn bị tấn công
Lập đảng cùng ông
Chấp-bu-la tập
Chủ tịch Quốc hội
Vừa bị cho đe
Vì muốn làm le
Truất quyền Tổng thống
Mà không ước lượng
Sức mạnh Jel-Zin
Nên đành đứng im
Bỏ tay chịu tội.

Thần xin kể tới
Câu chuyện Trung Đông
Năm mươi năm ròng
Đánh nhau chí chết
Tướng Arafat
Thủ lãnh PLO

Thôi đành hẹn hò
Với ông Do Thái
Hai bên đối thoại
Ở Washington
Tổng thống Clinton
Chứng nhân thời cuộc
Đề ký thỏa ước
Trả lại Gaza
Tỉnh Jericho
Và vùng tạm chiếm
Trao quyền ngự trị
Cho Palestin

Táo thần cũng xin
Tường trình chuyện Đức
Từ ngày thống nhất
Đất nước thanh bình
Phát xít hoành hành
Chống người ngoại quốc
Khiến người trong cuộc
Cũng thấy hoang mang
Thế giới kinh hoàng
Khắp nơi rung động
Biểu tình để chống
Bạo lực hung tàn
Đốt nền kết hàng
Đánh thức lương tâm
Tình người sống dậy
Người ta cũng thấy
Diễn tiến trong năm
Đức gặp khó khăn
Về người tỵ nạn
Chính quyền, chính đảng
Hội họp liên miên
Các khoản ghi thêm
Trong điều luật mới.

Thần quan tâm tới
Chuyện cũ thể thời
Mà cũng lắm lời
Điều hơn lẽ thiệt
Là Võ văn Kiệt
Thủ tướng Việt Nam
Bầu đoàn kéo sang
Ăn xin các nước
Phe ta biết trước
Dàn chào khắp nơi
Biểu ngữ ngập trời
Mít-tinh đã đảo
Hắn ta lơ lảo
Tìm lý chối quanh
Chuyện đã rành rành
Mà còn nói láo
Đâu có áp đảo
Cầm cán tu hành
Đồng bào biểu tình
Ngăn đường cản lối
Rồi liệng trứng thối
Khiến hân kinh hồn
Bỏ hợp ở Koeln
Chạy qua Pháp, Bi
Ở đâu cũng thể
Khắp cả Âu Châu
Đồng bào bảo nhau
Mít-tinh phản đối!

Thần xin trình tới
Phật Giáo Việt Nam
Vẫn còn kiên gan

Đấu tranh cao độ
Không nề nguy khổ
Chẳng sợ gian nan
Hơn bốn chục ngàn
Phật Tử tại Huế
Già trẻ lớn bé
Quyết chí đồng tình
Làm cuộc biểu tình
Cứu Thầy Trí Tụ
Bị đánh ngất xỉu
Rồi bị lôi đi
Cũng chỉ tại vì
Tại chùa Linh Mục
Có một Phật Tử
Vi đạo tự thiêu
Cảnh cáo những điều
Vô nhân độc địa!

Tin từ Bà Rịa
Là bọn Côn Đồ
Nó lại phá chùa
Sơn Linh cô tự
Thượng Tọa Hạnh Đức
Trụ trì tại chùa
Bọn chúng xông vô
Thôi thì khỏi nói
Công an, bộ đội
Đánh đập các Thầy
Thiết giáp bao vây
Bắt Thầy trốn lại
Phật Tử nhào tới
Mong giải cứu Thầy
Bộ đội tới ngay
Dùi cui, lựu đạn
Đánh thối tàn nhân
Phật tử tay không
Chống trả đến cùng
Tôi bởi xơ xác!

Ở bên Texas
Có anh tên Bình
Thấy Phật Giáo mình
Vẫn còn tâm tối
Anh liền trần trối
Với các bạn bè
Và gửi thư đi
Cho chính phủ Mỹ
Là anh quyết chí
Vi đạo hy sinh
Tự thiêu thân mình
Đề mong cảnh tỉnh
Việc làm bất chính
Của bọn ác nhân
Muốn tâu Ngọc Hoàng
Đèn trời soi xét.

Dù trời giá rét
Dù có thể lương
Bao chuyện đau thương
Truyền ra hải ngoại
Quý Thầy chẳng ngại
Quyết chí đứng lên
Cùng đến thành Viên
Đề xin diện kiến
Trình bày mọi chuyện
Chính quyền Việt Nam
Đàn áp dã man
Tự do tôn giáo
Trong buổi họp báo

Với Đức Lạt ma
Mọi chuyện kể ra
Trình xin cứu xét
Quý Thầy quyết liệt
Ngồi trước hội trường
Nhằm để đón đường
Các ông đại biểu
Trình bày họ hiểu
Rồi phát truyền đơn
Đề họ rõ hơn
Nhiều điều gian ác!

Về chùa Viên Giác
Từ ngày xây cất
Tinh đã năm năm
Đứng vào ngày rằm
Vu Lan tháng bảy
Thầy Trụ Trì thấy
Tâm nguyện đã thành
Phật Tổ chứng minh
Trong ngày đại lễ
Xem ra bề thế
Có lẽ báo ân
Các cụ xa gần
Tham gia buổi lễ
Hai bên hàng ghế
Nệm gấm đỏ tươi
Các cụ tới ngồi
Tinh theo tuổi thọ
Tám mươi áo đỏ
Bảy chục áo vàng
Chính xác rõ ràng
Áo xanh sáu chục
Cháu con cầu chúc
Quý xuống tặng quà
Cụ ông, cụ bà
Bồi hồi cảm động
Ba hồi chuông trống
Xả Lợi rước lên
Bây tháp ở trên
Bảy tầng chót vót
Quý Thầy đi trước
Phật Tử theo sau
Vang tiếng nguyện cầu
A Di Đà Phật.

Cuối năn Dương lịch
Giáo Hội Âu Châu
Hội họp rất lâu
Tại chùa Viên Giác
Chư tôn, Đại Đức
Vân tập rất đông
Nhất quyết một lòng
Tìm ra đường lối
Yểm trợ Giáo Hội
Tranh đấu tới cùng
Dù gặp gian truân
Không nề gian khổ!

Táo thần tâu rõ
Mọi việc trong năm
Gà nuốt dây thun
Mắc toi mắc gió
Mong qua năm Chó
Mọi sự bình yên
Đến giờ tắt niên
Thần xin lui gót! ./.



Nhìn quả dưa hấu xanh vỏ đỏ lòng, tôi sực nhớ đó là Quả Dưa Dân Tộc, vì quả dưa này gắn bó với lịch sử và dòng giống Lạc Việt, từ thuở khai bang lập quốc. Nhìn quả dưa đỏ, chúng ta liên tưởng miền Nam nước Việt, cứ mỗi độ xuân về, chúng ta nhìn thấy những núi dưa hấu chông chát dọc đường, bên xe, bên đò và chung quanh các chợ, chen lẫn với những cảnh mai mảnh khảnh, đầy cả nụ xanh hoa vàng. Đó là hai phẩm vật quý mà hằng năm Trời Đất ban cho nhân dân miền Nam, để trang trí bàn thờ tổ tiên và làm cho tươi thắm đời sống gia đình trong lúc xuân về khắp núi sông.

Đối với nhân dân miền Nam, quả dưa hấu tượng trưng cho thanh xuân (vỏ xanh), xinh đẹp (ruột đỏ như má hồng và môi son của thiếu nữ đang xuân độ), duyên dáng (hạt huyền như răng của phụ nữ thời xưa) hiền hòa (ngon ngọt và mát dịu) và viên mãn (hình thể tròn láng, không bị côn trùng làm hư hao).

Ngoài dưa hồng ra, miền Nam còn có lắm dưa khác như: dưa gang, dưa leo, dưa chuột, v.v... thứ nào tánh nấy, thấy đều có công dụng thiết thực trong đời sống hằng ngày của nhân dân ta, đồng thời cũng là đề tài phong phú cho nền thi ca đồng ruộng.

Nhắc tới thi ca đồng ruộng, chúng tôi hồi tưởng một thời xa xưa khi được mẹ hiền nuôi dưỡng với cơm mem cá bống, được ru ngủ với nhiều câu hò bài hát, âm điệu nhịp nhàng, dù dưa như cái nôi chiếc võng. Lớn lên tôi nghĩ rằng cả một dân tộc đã được mẹ hiền đưa vào thế giới thi ca và âm nhạc từ khi mới lọt lòng mẹ.

I. Thương nhớ Miền Nam

Tôi cũng nghĩ rằng thể lục bát với nhịp hai thì (2 temps) phát xuất từ cái nôi chiếc võng, cũng như những câu hò già gạo với nhịp ba thì phát xuất từ việc chày cối va chạm, làm cho gạo trắng dưới trăng thanh, và cũng như thể thơ song thất (lục bát) với nhịp ba thì trước, bốn thì sau, đã phát xuất từ mái chèo rẽ sóng, chèo sóng vướn tơ duyên, đưa chiếc thuyền nan nhẹ nhàng ghé vào mươi hai bên nước...

Trong số những câu hò, điệu hát đã vọng từ thuở xa xưa đó, tôi còn ghi trong ký ức những câu hò sau đây, có nhắc tới các thứ dưa, đã từng nuôi dưỡng dân tộc ta qua nhiều thế hệ:

*Ước gì em hóa ra dưa,
Để anh đem rửa nước mưa chậu đồng;
Ước gì em hóa dưa hồng,
Để cho anh bế anh bồng trên tay.*

*Cá nục nấu với dưa hồng,
Lơ lơ có kẻ mắt chông như chơi!*

*Tiệc công đan gió bỏ dưa,
Giò thua dưa lọt công đà uống công!*

*Trái dưa gang sọc đen sọc trắng,
Ngọn rau đắng trong trắng ngoài xanh.
Chim quỳên uốn lười trên cành,*

Bởi em ở bạc Ông Trời đành bỏ em!

Câu hò đầu tiên diễn tả một ước mơ của một thiếu nữ mong chờ sớm được người yêu nâng niu bồng bế như một quả dưa.

Câu hò số hai ca tụng một món ăn tuy có vẻ quê mùa, nhưng thuần túy Việt Nam và dành cho người sành điệu. Đồng thời câu hò này cũng để cảnh giác những thiếu nữ, đàn bà phải lo trau dồi nghệ thuật nấu nướng, không khéo có thể mất chồng như chơi.

Câu hò ở giữa mô tả một sự tiếc nuối muộn màng, vì không biết dự trù trước, lúc đan gió, sau này sẽ dùng vào việc gì, dùng để đựng thứ gì, đến nỗi để cho dưa lọt qua các lỗ quá to đối với quả dưa! Dưa này chắc hẳn là dưa chuột, vì ta liên tưởng tới chú chuột gặp lỗ nào cũng chui qua được cả!

Câu hò sau cùng mới là đầy đủ màu sắc, hương vị, và cả âm thanh nữa, kết hợp thành một bức tranh linh động với những yếu tố tương phản, chông đối, nhằm diễn tả một tâm trạng đối thay, đánh dấu một khúc quanh trên đường tình ái của đôi gái trai giữa đường đứt gánh. Chàng đỏ lỏi cho nàng thay đen đối trắng, trong trắng ngoài xanh, tham quý phụ bản, uốn lười như chim quỳên, chỉ biết đào đất ăn trùn mà quên cả tình xưa nghĩa cũ!

Những lời trách móc thời xưa quá thanh tao tế nhị, đến nỗi có thể lồng vào thi ca, biến thành âm nhạc. Trong cái sự bực tức, nhọc nhằn, hờn giận, mà vẫn giữ được phong độ của người lễ giáo, hào hoa, chỉ mượn lời thơ câu hò mà ứng phó, mà diễn tả tâm tình, không thêm dùng lời thô bỉ để mắng nhiếc con người bội bạc, và để phớt mặc cho Ông Xanh phán xét cuối cùng.

Qua những câu hò kể trên, chúng ta nhận thấy trái dưa thật sự gắn liền một cách mật thiết với đời sống vật chất lẫn tâm tình của nhân dân ta. Từ quả dưa chuột nhỏ bé cho tới quả dưa đỏ to lớn, qua các thứ dưa leo, dưa gang, dưa hồng, dưa bờ, tất cả đều cùng lẫn lộn với ta trên đường đời kể từ thuở khai bang lập quốc...

II.- Mai-An-Tiêm và quả dưa đỏ

Chúng ta hãy lùi lại đời Hùng Vương thứ 17 để tìm một người ngoại lai, tên là Mai An-Tiêm, mới lên 7 tuổi, do thuyền buôn chở đến. Người này có lẽ thuộc giống Mã Lai, hoặc Indonésien, là những sắc dân có tiếng bơi lội và chèo ghe rất giỏi. Hùng Vương bèn mua về làm con nuôi, kịp lúc lớn lên thì diện mạo đoan chính, nhờ biết nhiều việc.

Theo sách "Lĩnh Nam Trích Quái" của Trần Thế Pháp soạn vào cuối nhà Trần, thì An-Tiêm rất được vua Hùng Vương yêu chuộng, An-Tiêm sinh ra kiêu mã, thường nói rằng tất cả những của cải là vật tiền thân, chứ không phải của trông nhờ vào nơi ơn Chúa. Vua Hùng Vương nghe nói cả giận, bèn đày An-Tiêm ra một hòn đảo ở ngoài cửa biển Nga-Son, thuộc tỉnh Thanh Hóa, gần cửa bể Thần Phù. Nơi đây không có dấu chân người lai vắng. Vua chỉ cho mang theo ít lương thực đủ sống bốn năm tháng mà thôi, ăn hết rồi tất phải chết. Dụng ý nhà Vua là muốn cho An-Tiêm hồi tâm mà chấp nhận rằng không có vật tiền thân, mà tất cả đều là ơn vua lộc nước.

Mai An-Tiêm không một chút sồn lòng, bèn bảo vợ là Việt-Nga rằng: "Trời đã sinh thì Trời phải dưỡng, có lo gì" ?

Chẳng bao lâu, vào cuối xuân đầu hạ, An-Tiêm "bỗng thấy một con bạch hạc từ phương tây bay lại, đậu trên một mỏm núi cao, kêu lên ba tiếng, thì sáu bảy hạt dưa

roi trên cát, rồi đắm chồi nảy lộc, lan trên cát xanh tốt rườm rà, rồi thành trái dưa, nhiều không kể xiết". An-Tiêm mừng rỡ nói rằng: "Đây đâu phải là quái vật, đó là Trời cho đẻ nuôi ta đó!"

An-Tiêm bèn bỏ dưa ra ăn thì thấy mùi vị thơm tho ngọt ngào, ăn vào thì tinh thần khỏe khoắn, rồi cứ mỗi năm trồng tía thêm, ăn không hết bèn đem thả trôi ngoài biển mỗi ngày 10 trái, có khắc chữ, với mục đích làm cho các ghe thuyền chài lưới và buôn bán trong vùng duyên hải để ý mà tìm tới xuất xứ. Quả thật ít lâu sau, có nhiều ghe thuyền tìm tới đổi gạo lấy dưa, đem về đất liền mà bán.

Mai An-Tiêm cũng nhân cơ hội đổi dưa lấy gạo nuôi vợ con. Nhưng vì không biết dưa ấy tên gì, mới nhân chim thả từ phương Tây đem đến, bèn đặt tên là "Tây qua". Về sau An-Tiêm gầy được giống dưa thật tốt mới nghĩ tới vợ, là con quan lạc tướng mà phải chịu đựng bao cảnh nhọc nhằn, mới đặt tên là "Việt-Nga qua".

Từ đó những dân chài lưới, những kẻ buôn bán ưa thích mùi vị của Tây qua, đều đem phẩm vật hàng hóa của mình tới đây đổi lấy dưa. Nhân dân các nơi xa gần, từ trên nguồn xuống tới biển, tấp nập tìm tới tranh nhau mua hạt giống, đem về gieo trồng tía khắp nơi. Hòn đảo của An-Tiêm cũng trở thành một hải cảng nhộn nhịp khác thường. Nhân dân bèn suy tôn vợ chồng An-Tiêm là "Tây-Qua Phụ-Mẫu".

Sau một thời gian khá lâu, Hùng Vương nghe tiếng đồn mà nhớ đến An-Tiêm, bèn sai người tìm tới chỗ An-Tiêm để dò thăm tin tức. Người ấy trở về tâu sự thực lên Hùng Vương. Vương than rằng: "Nó bảo là vật tiền thân của nó, thực quả không nói dối vậy!"

Hùng Vương bèn triệu Mai An-Tiêm về, cho phục chức và cho thêm tỳ thiếp, rồi đặt tên chỗ An-Tiêm khai phá là "An-Tiêm Sa-Châu", thôn ấy là Mai-An; đến nay dân địa phương còn thỉnh trái Tây-qua tôn phụng tổ khảo mà tế tự hằng năm.

Hòn đảo của An-Tiêm còn có tên là Qua-Châu, nơi sản xuất quả dưa đỏ, thường gọi là dưa hấu. Theo Đại Nam Nhất Thống Chí, quyền Quảng Bình, mục Thổ sản, thì dưa hấu danh tiếng nhất sản xuất tại Hữu Cung, huyện Phong Lộc, tức là phủ Quảng Ninh bây giờ.

Dân địa phương gọi nơi đây là Hoa Cai, Hậu Cai, thay vì dùng danh từ Hán-Việt Hữu Cung. Còn quả dưa đỏ, dân miền Nam gọi là dưa hấu, do danh từ 'háo qua' của người Tàu mà biến thành. Háo qua có nghĩa là quả dưa ngon ngọt, hiền lành.

Trước ngày đảo chánh Nhật, mùng 9 tháng 3 năm 1945, tôi đã nhiều lần đến sân bay Hữu Cung để mua dưa hấu. Dưa hình thuẫn, to lớn, cân nặng tới năm, bảy kí, vỏ xanh lòng đỏ như đôi môi thắm tươi của trinh nữ, hạt huyền đen nhánh như hàm răng của giai nhân nước Việt cổ điển. Khi ăn vào thì mát ruột, khoan khoái trong người, tưởng như xua đuổi được mọi sự ưu phiền mệt nhọc trên cõi trần ai. Rồi ta tưởng nhớ tới An-Tiêm, anh chàng "Robinson" đầu tiên của nước Việt, đã tự túc tự lập trên hoang đảo Qua-Châu, nhờ sức phấn đấu kiên cường và niềm tin tuyệt đối nơi Thượng Đế.

III - Nguyễn Trọng Thuật và quả dưa đỏ

Nhà văn Nguyễn Trọng Thuật, tác giả tiểu thuyết "Quả Dưa Đỏ" đăng trong Nam Phong Tạp Chí số 104, Avril 1926, có nhắc lại hình dáng Mai An-Tiêm rời đất liền chèo ghe qua cửa bể Thần Phù:

*Lênh đênh qua cửa Thần Phù,
Khéo tu thì sống, bóng (1) tu thì chìm!*

An-Tiêm đã không chìm, nhờ đức tin vào Thượng Đế và hẳn cũng phải tin vào chính mình, từ nay phải tự lực cánh sinh, cứ mạnh dạn chèo ghe ra giữa bể khơi, 'ngoảnh lại trời tây tựa hồ có ý buồn, mà trông ra bể lại càng thích ý được hưởng một cuộc hòa du hiểm có trong thân thể, lòng thơ phơi phới', bèn ngâm lên một bài rằng:

*Vùng trăng lừng lừng bể Đông,
Thần châu mù mịt mây phong non Đoài,
Sông kênh dào dạt doanh khơi,
Lung ngao ngàn ngạt chân trời mệnh mang,
Sa chân xuống cõi trần hoàn,
Đã xem xem khắp kỳ quan của Trời.*

Ta nhớ lại một buổi trưa trời nắng như đốt, vợ chồng và con An-Tiêm bỏ một quả dưa ăn, An-Tiêm cảm hứng ngâm lên một bài thơ ký sự quả dưa đỏ rằng:

*Gặp em ngoài cõi bể Đông,
Yêu em về một tấm lòng thắm tươi.
Rặng đen nhoẽn miệng em cười,
Dầu trời nóng nực cũng nguôi cơn nóng.
Yêu em anh bé anh bông,
Nước non ghi nghĩa tương phùng từ đây.*

Nàng Việt-Nga nghe chồng ngâm mấy câu thơ dưa, mà so sánh dưa với mỹ nhân, bèn thừa hứng ngâm tiếp:

*Nhờ duyên cái phận em tròn,
Bỏ công giữ phận gìn son những ngày,
Tương phùng nghĩa cá là đây,
Nắng mưa che chở, nước mây dào bông,
Chàng về chốn cũ non sông,
Thì chàng chờ thiếp về cùng với nghe!*

Qua-Châu xưa kia hẳn là một hòn đảo, nhưng nay đã dính liền mà còn cách xa biển tới ba bốn cây số. Đi sâu vào chi tiết, chúng ta được biết Qua-Châu thuộc làng Văn Đức, tổng Tân Phong, huyện Nga Sơn. Muốn đi tới đó, thì phải theo con đường tỉnh số 5, cho tới cây số 37, đi thêm 500 thước nữa, rồi rẽ sang tay phải, theo con đường nhỏ lên núi, trèo qua một cái đèo nữa, thì tới một thung lũng có đền thờ vợ chồng Mai An-Tiêm. Hằng năm, dân địa phương cử hành lễ giỗ vào ngày mùng 3 tháng 8 âm lịch.

IV. Chim lạc và cuộc Nam tiến của quả dưa đỏ

Rời khỏi Nga Sơn, rời sân bay Đông Hới, chúng ta thẳng tiến vào Nam, để dừng chân tại Nha Trang, tức là linh địa Ea Trang (Sông Lau) của xứ Kauthara thuở trước, cấu tạo bằng nhiều đồi núi, bãi cát và hòn đảo rải rác nơi cửa bể Đại An. Đại An là tên một ngọn núi tọa lạc phía Tây Nha Trang chừng 8 cây số, trong quận Vĩnh Xương bây giờ. Ngọn núi này, cũng như hầu hết những ngọn đồi ở châu thành Nha Trang, xưa kia là những hòn đảo, mà đất phù sa của sông Cái đã bồi lấp và gắn liền với nhau.

Ngày xưa, sông Cái không chảy thẳng ra xóm Cù Lao Nha Trang như bây giờ. Nó chảy vòng hòn núi Đồng Bò về tới eo bể Thủy Triều, gần vịnh Cam Ranh. Đường quốc lộ 1 từ Diên Khánh chạy tới Suối Dầu, Hòa Tân, ngang Thủy Triều, chính là thung lũng cũ của con sông Cái. Nói cách khác, tất cả dãy núi Đồng Bò, phía Tây Nam thành phố Nha Trang, xưa kia là một hòn đảo lớn.

Hồi đầu năm 1953, tôi có dịp hướng dẫn nhiều nhân sĩ quan sát tất cả vùng này, và sau những lời giải thích tỉ mỉ họ đã hoàn toàn đồng ý về sự trạng "thương hải biến vi tang điền" hay đúng hơn "thương hải biến vi qua-điền,

qua-son" nghĩa là: biển xanh đã biến thành ruộng dâu, ruộng dưa, hay là núi dưa vậy.

Núi dưa đây là hòn núi Đại An đã nói trên kia. Trong thần thoại Poh Inô Nagar, tức Bà Chúa Xứ Champa, mà ta tôn xưng là Thiên Y Thánh Mẫu, có nhắc tới một vườn dưa hấu, mà vợ chồng người tiêu phu đã dày công trồng trãi trên triền núi Đại An.

Phải chăng từ đời thượng cổ đã có những giống chim gan dạ nương theo gió mùa bay thẳng từ Bắc và Nam, mang theo trong lòng rất nhiều hạt dưa của Mai An-Tiêm, để gieo rắc nơi địa phận Bà Chúa Xứ? Giả thuyết này có vẻ phù hợp với cuộc Nam tiến của dân tộc ta, mà giống chim kia là tiên phong dẫn đạo.

Trên đường bay về Nam, những giống chim trên kia còn tiến xa hơn nữa. Tung mây lướt gió, chim mỗi cánh sẽ tạm đậu trên Côn Sơn, mà tên thật đúng là Pulo Condor.

Cái tên kỳ lạ này đã làm cho nhiều người thắc mắc, trong số đó có học giả Hồ Phi Lạc. Hồ tiên sinh đã có lần giải thích là một hòn đảo (Pulo), trên đó thường có giống chim đại bàng (Condor) bay ngang và đậu lại. Tiên sinh cũng thêm rằng: Không chừng đây là giống chim Lạc, một loại thần điều (oiseau totem) của dân tộc Lạc Việt ngày xưa.

Nhưng bây giờ chúng ta có thể bỏ chính rõ ràng hơn mà nói rằng: Pulo, Poulo trong ngôn ngữ Mã Lai có nghĩa là hòn đảo, cũng như danh từ Knor, Knour trong ngôn ngữ Chiêm Thành đã được việt âm hóa thành Cù lao vậy. Còn danh từ Condor, Kondur trong Mã ngữ chỉ định một loài dưa, một thứ bí bầu, thuộc họ Cucurbitacées, cũng do những giống chim từ phương xa mang lại hạt giống mà gieo nơi hoang đảo.

Ngày xưa, những nhà hàng hải Tây phương thường ghé lại Poulo Condor, để núp gió, lấy nước, mua dưa đôi bí mà ăn, chờ cho trời êm biển lặng tiếp tục hành trình. Họ đã phiên dịch tên đảo này là Ile aux Courges (Đảo bí bầu) và họ cũng gọi biển này là Mer aux Calebasses (Biển bầu eo).

V. Quả dưa đỏ và triết lý nhân sinh của dân tộc Lạc-Việt

Như đã trình bày trên kia, những hạt dưa, hạt bí, hạt bầu, gieo rắc bởi những giống chim mạo hiểm, có thể gọi là lạc điều hay Việt điều, luôn luôn xây tổ trên cảnh Nam (Việt điều sào Nam chi), trải qua không gian và thời gian, đã giúp cho những chàng "Robinson" có phương tiện mà sinh sống tự túc theo phương châm:

Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc?

Tri nhân tiện nhân, đãi nhân hà thời nhân?

(Nguyễn Công Trứ)

Nghĩa là:

Biết đủ tự cho là đủ, chờ đủ biết bao giờ mới đủ?

Biết nhân tự cho là nhân, đợi nhân biết bao giờ mới nhân?

Hay là:

Biết đủ dù không chi cũng đủ,

Nên lui đã có dịp thời lui.

(Ung Trinh)

Cái nếp sống tự túc đó, dân ta đã quen sống từ ngàn xưa. Ngay như thi sĩ Tân Đà, người đã ngao du khắp ba kỳ và đã nếm đủ sơn hào hải vị, như:

Hà tươi cửa biển Tư Văn (Tourane),

Long Xuyên chén mắm, Nghệ An chén cà.

.....

Sơn dương sò huyết Hòn Gay,

Đồng Sánh cá đối, Giáp Lai, lợn rừng.

(Thú ăn chơi) mà đến khi về nhà cũng phải bằng lòng với "cái dưa thời khú, cái cà thời thâm":

Muốn ăn rau sắn chùa Hương,

Tiền đồ ngại tốn, con đường ngại xa.

Người đi ta ở lại nhà,

Cái dưa thời khú, cái cà thời thâm.

Nhờ câu phong thi này đã được đăng trên mặt báo mà nữ sĩ Đỗ Song Khê, khi đi chùa Hương về tới Phủ Lý, động lòng, lập tức gói một gói rau sắn cho Tân Đà tiên sinh, với bốn câu thơ họa lại như sau:

Kính dâng rau sắn chùa Hương

Đỡ ai tiền tốn, con đường đỡ xa.

Không đi thì gói lại nhà,

Thay cho dưa khú cùng là cà thâm.

Cho nên, dù là dưa khú, dưa chua, dưa trường, dưa cải ... tất cả đều được thi vị hóa trong đời sống bình dị, hoặc lam lũ, của nhân dân ta, từ động Tam Thanh (2) tới Cây Dừa ba ngọn (3), trải qua xứ Quảng cần cù và tiết kiệm:

Nói cho lấm cũng nước mắm dưa cải,

Nói cho phải cũng dưa cải nước mắm.

Tuy thế, dân ta cũng biết rằng, dù cho cuộc sống hằng ngày buộc phải nhờ vả rau dưa khoai sắn, ta vẫn cố gắng giữ gìn cái phong độ đặc biệt của dòng giống Lạc Hồng, không "đá thúng đựng nia, lặn dưa đá cá".

Và ngày nay, tuy dân ta khai khẩn được một dãy đất phì nhiêu sung mãn, ta vẫn không quên thức khuya dậy sớm, cuốc bẫm cấy sâu, để khỏi mang tiếng là giống người "qua thực để lạc" chỉ trông chờ "dưa chín là cuống rụng", cũng như "chờ cho sung rụng nằm dài gốc cây"!

Lại nữa, dân ta cũng không quên lời nhắn nhủ của tiên nhân khuyên ta nên thận trọng:

Qua điền bát nạp lữ,

Lý hạ bát chính quan.

Nghĩa là: Khi đi ngang ruộng dưa thì đừng cúi xuống sửa dếp (sợ người ta nghi mình ăn cắp dưa) và khi đi dưới cây mận thì đừng sửa mũ (sợ người ta nghi mình với tay hái mận).

Tự mình biết giữ gìn như vậy, vừa thận trọng, vừa tự trọng, lại biết quý trọng quả dưa, dân ta đã đưa quả dưa từ đám ruộng phì nhiêu lên bàn thờ tổ tiên, để hoài niệm người xưa đã tự lực cánh sinh nơi hoang đảo và truyền lại cho dân ta một nếp sống hào hùng và những hạt dưa mẫu nhiệm.

PARIS (Chiêu Anh Các),

Nguyễn-Đán Giáp Tuất 1994

(1) Theo "Lĩnh Nam Trích Quái" bản dịch của Lê Hữu Mục.

(1) Bổng là vụng (vụng về), như trong tục ngữ "Khôn sống bổng chết". Theo ngôn ngữ học, hai mẫu tự B và V thường hay thay thế cho nhau (labiales permutables) như "vua quan" cũng nói là "bua quan".

(2) Lạng Sơn (Bắc Việt)

(3) Hà Tiên (Nam Việt).

CON CHÓ

Qua Tục Ngữ Ca Dao Việt Nam

- Bảo Vân -

Năm nay là năm GIÁP TUẤT, cảm tình con CHÓ nên chúng tôi xin hiến quý vị đồng hương những câu Tục ngữ và Ca dao Việt Nam trong đó có hình ảnh của con vật có nghĩa này... Tục ngữ, Ca dao nói đến CHÓ chính là để ám chỉ vào NGƯỜI.

Chó Già Giữ Xương dù không nhai được cũng như nhiều người ốm đồm nhiều thứ, rốt cuộc không làm nên việc gì, mà vẫn chẳng chịu bỏ ra.

Chó Đen Giữ Mực dùng để chỉ hạng người không biết sửa đổi tính nết mà vẫn giữ nguyên những thói hư, tật xấu của mình.

Chó Ngáp Phải Ruồi nói tới hạng người tài năng không có nhưng gặp vận may nên đã thành công một cách dễ dàng.

Chó Nhảy Bàn Độc mỉa mai hạng người bất tài, vô tướng thừa cơ nắm được địa vị cao sang lại còn dương dương tự đắc, khinh người.

Chó Chui Gằm Chạn là lời nói để chế giễu những đáng nam nhi sức dài, vai rộng mà phải đem thân đi gửi rêu, ăn nhờ bên nhà vợ.

Chó Càng Dứt Giậu khuyên ta không nên dồn người khác vào chỗ bí vì làm thế người ta không có lối thoát sẽ phản ứng, chống trả lại rất nguy hiểm.

Chó Cắn Áo Rách là lời than khi đã nghèo túng, đói rách, lại gặp toàn những cảnh không may, khổ sở.

Chó Cậy Gân Nhà cũng như Gà Cậy Gân Chuồng là sự thường vì nếu có bị tấn công thì đã có chỗ rút lui an toàn, tha hồ mà khiêu khích, phách lối!

Chó Treo, Mèo Đậy thì mới không sợ bị ăn vụng, mát mát các thứ muốn để dành vì thức ăn treo cao thì chó không trèo lên được, còn đậy chặt lại là mèo đành chịu thua, không cậy ra được.

Chó Dữ Mất Láng Giềng thật chẳng sai chút nào vì hàng xóm muốn sang chơi nhưng lại sợ bị chó dữ cắn nên cứ xa dần cũng như có nàng Dâu Dữ thì Mất Họ hàng thân thích, anh em.

Chơi Chó, Chó Liếm Mặt cho ta biết rằng hễ quá thân mật, suông sã với người khác thì rất dễ bị họ khinh thường, làm ầu.

Chó Gầy Hồ Mặt Người Nuôi khuyên ta đã chăm nuôi súc vật thì phải chăm sóc chúng cho được khỏe mạnh, béo tốt chứ đừng bỏ chúng đói rét, gầy ốm mà mang tiếng, xấu hổ với mọi người.

Chó Ghê Có Mỡ Đàng Đuôi, chó đã ghê thì gầy ốm là lẽ cố nhiên thế mà ở đuôi lại có mỡ thì thật là phi lý có khác gì những hạng người đã nghèo đói mà vẫn cố chung diện để làm bộ, làm phách ở những nơi công cộng.

Chó Tha Đi, Mèo Tha Lại những miếng giẻ rách, không dùng được vào việc gì. Câu này ám chỉ đến một hạng người vô tích sự, không có ích lợi gì cho nhân quần, xã hội.

Chó Liền Da, Gà Liền Xương không việc gì mà phải lo lắng, chạy chữa. Cứ xem như con chó, con gà

mà chúng ta nuôi, có cần phải đem đi thú-y-sĩ như các nước Tây phương đâu mà nếu không may, chúng bị sứt da, gãy xương, thì cứ để nguyên, không phải chữa chạy gì cả rồi chúng cũng khỏi hết.

Chó Cắn Thì Chia Con Ra câu này chỉ một số người vô trách nhiệm, gặp việc khó khăn, không chịu đương đầu mà lại đẩy người khác ra lãnh nạn để riêng mình được yên thân an toàn.

Chó Dại Có Mùa, Người Dại Quanh Năm. Đây là một nhận xét khá đúng vì thường thì chỉ về mùa nóng là ở nước ta hay có chó dại (tức chó bị điên), còn người dại thì lúc nào mà chả dại, chả cứ gì mùa nóng hay mùa lạnh.

Chó Cái Trốn Con thấy đàn chó con đã khá lớn mà cứ chạy theo đòi bú nên thường tìm cách lẩn trốn. Câu này vẫn dùng để chỉ trích những người thường hay bỏ việc chính mà đi làm những việc phụ nhẹ nhàng hơn.

Chó Khôn Chó Cẩn Càn. Cẩn ở đây là xăng, bậy, phạm con chó nào đã gọi là khôn thì phải biết phân biệt người quen với người lạ, người ngay và kẻ gian chứ không bao giờ lại cẩn càn, cẩn bậy, cẩn tất cả mọi người.

Cần đề ý hai từ **Khôn** và **Cẩn** ở đây còn là 2 tên quẻ trong 8 quẻ (Bát quái) của Kinh Dịch. Tám quẻ đó là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Vì thế ngày xưa có người ra về đối *Lợn Cẩn Ăn Cám Tốn* và được đổi lại bằng *Chó Khôn Chó Cẩn Càn* thật là hay và rất chính vì cả 2 về câu đối đều đã dùng được những từ Cẩn, Tốn, Khôn, Càn có hai nghĩa, một là nghĩa thông thường, một là nghĩa lấy ở 8 quẻ trong Kinh Dịch.

Chó Nào Chó Sửa Chỗ Không,

Chẳng Thằng Kẻ Trộm Cũng Ông Ăn Mày

Câu ca dao này xác nhận những con chó khôn bao giờ cất tiếng sủa cũng có lý do chính đáng chứ không bao giờ cắn càn, sủa bậy. Nếu nó sủa là phải có bóng người, nếu không phải là quân gian thì cũng có người nào tới. Tuy nhiên Tục ngữ lại có câu **Những Những Như Chó Cẩn Ma** để chỉ những con chó, trong các đêm sáng trăng suông ở miền quê, thỉnh thoảng lại sủa lên một tiếng vu vơ mặc dầu chẳng có người nào tới. Người ta cho là chúng đã cắn Ma.

Quăng Xương Cho Chó Cẩn Nhau. Đàn chó đang cùng nhau đùa giỡn nhưng nếu có ai quăng vào đó một khúc xương là lập tức chúng tranh nhau, cắn nhau mà giành lấy khúc xương. Sự kiện này có khác chi loài người đang sống chung hòa bình hữu nghị với nhau nhưng nếu có một mối lợi gì (chẳng hạn như một giếng dầu mới tìm thấy ở ngoài khơi hoặc thêm lục địa chưa phân định rõ ràng, là họ cũng cấu xé, tranh giành nhau, chém giết nhau chả khác gì loài thú.

Qua phần từ ngữ người ta thường dùng hai từ **Chó Má** để nói chung các loài chó và hai từ **Chó Đẻ** để gọi một thứ lá dùng để chữa bệnh hậu sản cho phụ nữ. Tuy nhiên nghĩa bóng của những từ này lại bao hàm sự khinh bỉ, xấu xa. Vì thế cho nên người ta đã dùng: **Đồ Chó Má** hoặc **Đồ Chó Đẻ** để nhục mạ những kẻ đê hèn, lừa thầy, phản bạn, bội nghĩa, vong ân. Và không biết rằng nếu loài Chó cũng biết nói thì khi chúng chửi rủa nhau, chúng sẽ dùng những từ ngữ gì ???

Chó Cũng Là Phương Thuốc ?

- Quỳnh Hoa -

Từ lâu đời, CHÓ là con vật rất thân thuộc với loài người. CHÓ biểu diễn xiếc giúp chủ, CHÓ chăn cừu, CHÓ đi săn, CHÓ dẫn đường cho người mù, CHÓ giữ nhà, CHÓ cứu người sắp chết đuối, có những loại chó chuyên cứu người lạc trong bão tuyết. . . Hình ảnh những con chó trung thành với chủ của nó và là người bạn thân thiết với trẻ em điều này đã quá quen thuộc. Nhưng gần đây, người ta đã chứng minh sự hiện diện của con chó bên cạnh người chủ đang bệnh là phương cách trị bệnh thật sự hiệu nghiệm. Sự gần gũi, gần bó và quyến luyến cùng hơi ấm truyền từ bộ lông của những chú chó đã tạo ra sự liên lạc đầu tiên đối với người bệnh tự kỷ (Autisme). Vì vậy, người ta cho những chú chó dễ thương, mến người đến chơi với những trẻ em mắc bệnh này, và chính con vật này lại có thể đạt được những kết quả khả quan khi săn sóc trị bệnh cho người!

Bệnh Alzheimer, một bệnh gây mất trí nhớ đáng sợ ở người lớn tuổi đối với chứng bệnh này, CHÓ cũng đã giúp ích được nhiều. Chú chó tên Jeff đã được các Bác sĩ ở Mỹ thương mến và quý trọng vô cùng vì chú đã có khả năng tuyệt vời trong việc săn sóc an ủi các bệnh nhân Alzheimer.

Vài nhà nghiên cứu Mỹ cho rằng khi có con chó thân thuộc sống bên cạnh thì giúp những người già mắc bệnh tim mạch sống thọ hơn.

Một số bệnh viện tâm thần ở vài nước cũng đã dùng đến chó để điều trị cho bệnh nhân rất hiệu quả. Bệnh viện Victoria Royal ở Montréal, Canada đã dùng những chú chó trong việc điều trị chứng lão nhược (Geriartrie).

Lại có trường hợp chú chó có khả năng "định bệnh" nhạy bén, dù chỉ là cảm xúc bất thường linh của nó. Chú chó nọ không ngừng hít ngửi một nốt sần nơi cánh tay của chủ nó. Ngạc nhiên, người này đến Bác sĩ và được biết rằng nốt sần kia chính là một khối u ung thư.

Nhưng chưa hết đâu! CHÓ hay còn gọi là CẬU còn được dùng đặt tên cho những cây thuốc.



HY THIÊM (Chó Đẻ)



CHÓ ĐẸ (Răng cưa)

* Mang một cái tên mà ai nghe cũng phải khó chịu! Đó là cây CHÓ ĐẸ, còn gọi là CỎ ĐỈ nhưng thật ra cây này còn có một tên nữa dễ nghe hơn nhiều đó là HY THIÊM. Tên khoa học Siegesbeckia Orientalis L. thuộc họ Cúc Compositae. Hoa của cây này có chất dính, khi người ta đi qua, nó dính theo người ta. Cây này được thấy dùng đầu tiên ở nước Sở (Trung Hoa).

Cây này mọc hoang ở khắp nước Việt Nam, Trung Hoa, Nhật, Úc, Phi Luật Tân. . . Theo tài liệu cổ, Hy Thiêm vị đắng, tính bình, có hơi độc, dùng chữa trị chân tay tê (nhưng đối với người âm huyết không đủ thì không dùng được), lưng mỏi, gối đau, phong thấp. Người dân dùng cây này (vào lúc cây chưa ra hoa) làm thuốc trị đau nhức, tê thấp, nhức xương. . . và họ còn dùng bằng cách giã cây thuốc ra đắp tại chỗ chữa mụn đầu đinh (mụn nhọt gây đau nhức).

Trong bản thảo cương mục có ghi dùng cây này phải nấu và phơi chín lần mới tốt, còn dùng tươi có thể gây nôn mửa.

* Ngoài cây Hy Thiêm ra còn có một loại cây khác cũng mang tên Chó đẻ nhưng lại là CHÓ ĐẸ RĂNG CỬA. Cây

này còn có tên đẹp hơn là DIỆP HA CHÂU. Diệp là lá, hạ là dưới, châu là hạt, nghĩa là hạt dưới mặt lá. Cây Chó đẻ rãng thưa mọc hoang ở khắp nơi tại các nước vùng nhiệt đới. Người dân dùng toàn cây để làm thuốc, giã nát đắp chữa đinh râu, mụn nhọt. Chó đẻ rãng thưa có tên khoa học là *Phyllanthus urinaria* L. thuộc họ Thầu dầu *Euphorbiaceae*. Tên Chó đẻ còn được dùng để chỉ cây *Phyllanthus niruri* L. cùng họ. Theo tài liệu Ấn Độ, cây này có độc với cá, trong cây có chứa muối Potassium (muối Kalium) và chất Phyllanthine.

* Ở Lạng Sơn Việt Nam, người ta còn gọi tên một loại cây là TẬU CHÓ hay còn gọi là MÍA DÒ (Cát Lôi). Tên khoa học *Costus Speciosus* Smith. họ Gừng *Zingiberaceae*. Là loại cỏ mọc hoang ở Việt Nam, Mã Lai, Ấn Độ. Có nơi dùng thân rễ (gọi nôm na là củ) để luộc ăn. Có nơi người ta dùng thân rễ uống để làm thuốc mát chữa sốt.



CÁU TÍCH

* Một loại cây trông giống như con vật, mà ngày xưa vào khoảng thế kỷ 16-17 ở Âu Châu, người ta cho rằng nó là con vật, động vật này sinh ra do một hạt dính vào rễ cũng có máu và thịt như động vật ăn cỏ, nhưng vì nó không đi được nên sau khi ăn hết cỏ chung quanh nơi nó sinh ra thì nó chết đi. Thân rễ của cây này giống lưng của con chó nên có tên là CÁU TÍCH còn gọi là KIM MAO CÁU TÍCH hay Long Cu Ly, Cầu Tôn Mao. Đây là một loại quyết thực vật, lá dài đến 2 m. Thân rễ có lông tơ màu vàng bao phủ trông tựa như con chó con. Tên khoa học là *Cibotium barometz*, thuộc họ Long Cu Ly *Dicksoniaceae*. Cầu tích mọc hoang khắp nơi ở Việt Nam, Lào, Campuchia, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, Trung Hoa. Khi hái về, người ta rửa sạch, cắt bỏ cuống lá, rễ

con, lông vàng bao phủ chung quanh thân rễ, thái mỏng thân rễ, phơi khô. Người dân dùng làm thuốc bổ gan thận, chữa đau lưng, đau nhức gối, nhức khớp xương, chữa phong thấp. Còn dùng chữa bệnh bạch đới ở phụ nữ. Dùng dưới dạng thuốc sắc, nhưng người thận hư hữu nhiệt tiêu tiện bất lợi thì không được dùng.

Ngoài ra, người ta còn dùng lông vàng phủ quanh thân rễ để cầm máu đắp các vết thương nhỏ như đứt tay. . . Người ta cho rằng các lông đó hút huyết thanh của máu và giúp cho sự tạo máu cục làm cho máu chóng đông.

* CÁU VĨ TRÙNG hay cây VÒI VOI tên khoa học *Heliotropium Indicum* L. Họ Vòi voi *Borraginaceae*. Còn có tên Vòi voi vì hoa không cuống liền nhau hai hàng tạo thành hoa tự xim bọ cạp giống như Vòi con voi. Mọc hoang ở các nước Á Đông. Người dân dùng toàn cây tươi hay phơi khô để uống hay xoa đắp bên ngoài chữa tê thấp, viêm tấy, mẩn ngứa, mụn nhọt.



CÁU VĨ TRÙNG

* CÁU TỪ THẢO còn gọi là CỐC MẮN. Một loại cỏ mềm tên khoa học là *Centipeda minima* thuộc họ Cúc *Compositae*, cây mọc hoang khắp nơi ở các nước vùng nhiệt đới. Dùng cả cây và rễ trong phạm vi dân gian để chữa ho. Dùng ngoài để chữa mẩn ngứa, chàm (eczema).

THƠ Chung Anh

*Lễ Phật Ngày Xuân
 Chuông mõ ngày Xuân vẫn gõ đều
 Tâm dăng càng tỏ tỏ càng khêu
 Liên Hoa một bộ cầu cung kính
 Thủy Sâm ba hồi lễ khẩn kêu
 Tét đến đất người vang tiếng pháo
 Đông về quê mẹ có còn nêu
 Xuân sang ánh đạo bừng thêm sắc
 Cho kẻ ly hương đẹp bóng chiều*

(Trích trong *Rắc Cánh Hoa Thơ* - Tập IV)

Mấy Năm Tuất Trong Lịch Sử Việt Nam Cận Đại

- Một Sách -

* Năm Nhâm Tuất (1802) Vua Gia Long Thống Nhất Đất Nước

Tháng 5 năm 1802, chúa Nguyễn Phúc Ánh, sau một thời gian dài bôn ba khắp nơi để lánh nạn nhà Tây Sơn, cuối cùng tạo nên uy thế, gây dựng quân đội hùng mạnh, tức vị Nguyễn Vương và chiếm được thành Phú Xuân. Nguyễn Vương lập đàn tế cáo cùng trời đất, làm triều lấy niên hiệu Gia Long rồi xua quân Bắc phạt. Thủy quân do tướng Nguyễn Văn Trương chỉ huy, bộ binh do hai tướng Lê Văn Duyệt và Lê Chất điều động, thế mạnh như chẻ tre.

Tháng 6 cùng năm, vua Gia Long cùng quân đội, chiến thuyền vượt qua Linh Giang, đồn quân tại Hà Trung rồi từ đó tấn công các đồn lũy của quân Tây Sơn. Thành Nghệ An thất thủ, quan quân trong đồn bỏ chạy ra Bắc. Các tướng nhà Tây Sơn như Trần Quang Diệu, vợ là Bùi Thị Xuân, tướng Võ Văn Dũng... bị bắt lúc đang tìm đường trốn ra Bắc.

Tháng 7 cùng năm, vua Gia Long hạ lệnh trực tiếp tấn công thành Thăng Long, hang ổ cuối cùng của nhà Tây Sơn. Vua Tây Sơn cùng hoàng đệ Nguyễn Quang Thiệu đem quân nghênh chiến nhưng bị đánh bại, cả triều đình bỏ chạy, đến Phượng Nhỡn thì bị dân chúng bắt giao cho quân Gia Long.

Lấy được thành Thăng Long, vua Gia Long đổi tên Bắc Hà ra Bắc Thành, bổ nhiệm tướng Nguyễn Văn Thành giữ chức Tổng Trấn. Đoạn vua trở về Phú Xuân dẫn theo tù xa các vua quan nhà Tây Sơn, làm lễ Hiến Phù ở nhà Thái Miếu rồi đem ra pháp trường xử trảm. Nhằm trả thù tận gốc rễ, vua còn ra lệnh đào má vua Thái Đức Nguyễn Nhạc và vua Thái Tổ Nguyễn Huệ, giam đầu lâu vào ngục tối, phân hài cốt đem đốt ra tro liệng xuống sông cho cá ăn, nước cuốn.

Quan văn nhà Tây Sơn như Ngô Thời Nhiệm, Phan Huy Ích... bị điệu tới Văn Miếu, cột vào cọc đánh đủ 100 roi. Về việc này văn học sử có ghi lại câu chuyện như sau: Đặng Trần Thường, quan văn triều Gia Long vốn có thù riêng từ lâu với Ngô Thời Nhiệm, lúc quân lính dẫn Ngô Thời Nhiệm đến trình diện, Thường ra câu đố mặc mớ: "*Ai công hầu, ai khanh tướng, trong trần ai, ai dễ hơn ai?*". Chẳng âu lo, không sợ hãi, Nhiệm đối ngay: "*Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế, thế thời phải thế!*". Đặng Trần Thường lòng tuy khâm phục nhưng tức giận đã ra lệnh cho lính đánh Ngô Thời Nhiệm đến chết thay vì chỉ 100 roi.

Võ quan nhà Tây Sơn như Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng bị xử lăng trì, nữ tướng Bùi Thị Xuân bị voi dày đến chết.

Vua Gia Long cho cất điện Thái Hòa để thiết đại triều, điện Cần Chánh để thiết thường triều, xây dựng hoàng thành và cử sứ thần sang Trung Hoa xin giao hảo và cầu phong. Nhân dịp ấy các tể thân theo hầu vua Lê Chiêu Thống từ ngày bắt đầu lưu vong lánh nạn Tây Sơn dâng biểu chương lên hoàng đế Gia Khánh nhà Thanh xin được mang hài cốt vua Lê về Việt Nam. Khi khai quật phần mộ vua Lê, thấy thịt da đã tan rữa nhưng trái tim vẫn còn đỏ tươi và nguyên vẹn, mọi người ngậm ngùi

thương tiếc một vị vua mất ngôi báu, sống kiếp lưu vong lại bị chôn tể thân nhà Thanh phình gạc đến nỗi chết đã lâu mà hận lòng chưa tan biến. Khi về đến Ai Nam Quan thì có bà hoàng phi Nguyễn Thị Kim ra đón. Bà Nguyễn Thị Kim chạy theo vua Lê Chiêu Thống nhưng chậm chân nên bị rớt lại phía sau, từ đó bà ẩn thân ở Kinh Bắc (Bắc Ninh) thủ tiết thờ vua. Ngày 24 tháng 11 năm ấy hài cốt vua Lê cùng Thái hậu và Hoàng tử được cải táng ở Bàn Thạch (Thanh Hóa). Hoàng phi Nguyễn Thị Kim quỳ lạy trước linh cữu rồi uống thuốc độc quyên sinh để chết theo vua, đời sau có bài thơ ca tụng bà như sau:

Liệt nữ Nguyễn Thị Kim

Chiều Lê - quý có nàng tiết liệt

Hai mươi thu khắng khít thù tây

Đem tàn dung nương chốn am mây

Đạo thân từ tình trong phu phụ.

Vạn cổ di luân chiêu vũ trụ

Nhất xoang trung nghĩa đáp quân vương.

Hai vai một gánh cương thường

Chén tân khổ nhấp ngon mùi chính khí

Đã nêu đáng trung thân bất nhị

Lại nên tài liệt nữ bất canh

Rõ ràng hai chữ trung trinh!

. Hòa ước Năm Nhâm Tuất (1862)

Còn gọi là hòa ước Sài Gòn, ký ngày 5.6.1862 giữa Pháp và Việt Nam, sau 4 năm dài chiến tranh do quân đội Pháp và Tây Ban Nha sang đánh nước ta mượn cớ bênh vực các giáo sĩ giảng đạo. Hòa ước gồm 12 điều đề cập tới những vấn đề sau:

- Tự do theo đạo Thiên Chúa.

- Tự do mậu dịch và thông thương. Chiến thuyền và thương thuyền Pháp được tự do lưu thông trên sông Cửu Long, ngược lại thuyền bè Việt Nam không được chớ vũ khí qua các nhượng địa của Pháp. Thương gia Pháp và Tây Ban Nha được tự do mua bán ở 3 hải cảng Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên.

- Ngoại giao: Không có lãnh sự quán. Sứ giả Pháp và Tây Ban Nha được quyền tới kinh đô yết kiến vua Việt Nam, đây là một sự việc mới, trước đó triều đình Huế hoàn toàn không đồng ý việc này. Pháp không muốn chia xẻ quyền lợi ở Việt Nam với bất cứ quốc gia nào khác nên ra điều kiện: "Nếu một nước ngoại giao nào muốn được chuyển nhượng một phần lãnh thổ An Nam, vua An Nam phải phái sứ giả trình báo Pháp hoàng và quyền quyết định sẽ là do Pháp hoàng".

- Bồi thường chiến phí: Triều đình Huế phải trả cho Pháp một khoản bồi hoàn về chiến phí là 2.800.000 lạng bạc tương đương 4 triệu đô-la trong thời gian 10 năm.

- Chuyển nhượng đất đai: Ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường cùng Côn đảo được chuyển nhượng cho Pháp với tất cả chủ quyền trên lãnh thổ ấy. Pháp bằng lòng trả lại tỉnh Vĩnh Long với điều kiện vua Tự Đức phải gọi về các quan quân triều đình đã phái tới đây để đánh Pháp.

Chánh phủ Pháp, nhất là đô đốc Bonard rất thỏa mãn với hòa ước bởi ngoài những lợi nhuận còn tạo cho quân Pháp cơ hội nghỉ ngơi, mặt khác Pháp biết chỉ giữ được mấy cái thành trong khi các vùng quê vẫn còn nằm trong sự kiểm soát của quân kháng chiến. Tuy nhiên giới truyền giáo thì bất mãn vì không được tham dự các cuộc hội họp, giới quân nhân cũng không bằng lòng, họ cho rằng nhượng địa cho Pháp quá nhỏ không đủ bảo đảm ảnh hưởng của Pháp.

Phía triều đình Huế bị giới sĩ phu oán hận vì đã ký hòa ước vào lúc quân Pháp bị suy yếu, không còn hy vọng chiến thắng, họ tung ra khẩu hiệu "Phan Lâm mãi quốc, triều đình khi dân (chỉ Phan Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp và vua Tự Đức). Phan vua Tự Đức phải ký hòa ước vì kinh đô lâm vào tình trạng thiếu lương nhu do thóc gạo Nam Kỳ bị quân Pháp phong tỏa, cùng lúc giặc Lê Duy Phụng làm loạn ở miền Đông Bắc Kỳ.

Năm tháng sau ngày ký kết, triều đình Huế đòi sửa chữa các điều khoản nhượng đất, bồi thường chiến phí và lưu thông trên sông Cửu Long nhưng việc này không thực hiện được sau khi cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân do triều đình ngầm ngầm tổ chức trong 3 tỉnh thuộc Pháp thất bại đồng thời giặc Lê Duy Phụng hoành hành mạnh mẽ trên đất Bắc.

* Hòa ước Năm Giáp Tuất (1874)

Ngày 20.11.1873, Francis Garnier chiếm thành Hà Nội, Nguyễn Tri Phương bị thương, nhin ăn mà chết. Francis Garnier tiếp tục ra quân chiếm các tỉnh miền trung châu Bắc Việt, mở đường từ Hà Nội ra biển, đến ngày 21.12 thì bị giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc phục kích giết chết, tình hình Bắc Việt vô cùng rối ren.

Để giải quyết vấn đề, ngày 5.1 và 6.2.1874, thanh tra bản xứ vụ Philastre của Pháp đã ký thỏa hiệp với Lễ Bộ Tả Tham Tri Nguyễn Văn Tường, trả lại Việt Nam các thành Ninh Bình, Nam Định và Hà Nội.

Các biên cố chính trị và quân sự ở Bắc Việt đã thúc đẩy vua Tự Đức chấp nhận thương lượng để đi tới một hiệp ước mới thay hòa ước Sài Gòn năm 1862. Hiệp ước mới ký ngày 15.3 và bổ túc thêm bằng một hiệp ước thương mại ký ngày 31.8.1874, bao gồm các vấn đề chính như sau:

- Về lãnh thổ: Phía Việt Nam giao thêm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ cho Pháp, nghĩa là Pháp chiếm trọn xứ Nam Kỳ. Để đổi lại phía Việt Nam không phải bồi hoàn số chiến phí còn thiếu cho Pháp theo như qui định của hòa ước 1862.

- Về ngoại giao: Pháp xác nhận chủ quyền của triều đình Huế và sự độc lập của nước Việt Nam đối với các quốc gia khác. Đồng thời chính phủ Việt Nam hứa sẽ áp dụng một chính sách ngoại giao thích hợp với đường lối ngoại giao của Pháp. Một tòa khâm sứ Pháp sẽ thành lập ở Huế để Pháp tiện theo dõi, kiểm tra các hoạt động ngoại giao của triều đình. Pháp hứa giúp triều đình Huế về quốc phòng, viện trợ kỹ thuật, tặng 5 tàu chiến, 100 khẩu đại bác và 1.000 khẩu súng trường.

- Về thương mại: Ba thương khẩu Hà Nội, Qui Nhơn và Hải Phòng được mở ra cho sự buôn bán quốc tế dưới sự giám sát của người Pháp. Tự do lưu thông trên sông Hồng từ Vân Nam đến cửa biển.

- Về tôn giáo: Giáo dân Việt Nam được quyền tự do hành đạo, giáo sĩ được tự do đi lại để giảng đạo, giáo hội có tư cách pháp nhân nghĩa là được quyền có tài sản. Một cách tổng quát với hiệp ước 1874, Việt Nam chẳng những mất thêm đất mà còn mất quyền độc lập, ai cũng ý thức được điều đó.

* Năm Bính Tuất (1886) Hoàn Thành Chiến Lũy Ba Đình

Từ tháng 7.1885, sau khi kinh đô Huế thất thủ, vua Hàm Nghi bôn tẩu thi phong trào Cần Vương bắt đầu nổi lên. Mạnh nhất là vào năm Bính Tuất, tiếng súng Cần Vương vang dậy khắp nơi từ Bình Thuận tới Thanh Hóa.

Riêng tại Thanh Hóa, thành lũy của quân Cần Vương bày theo hàng chữ nhứt, dọc theo dãy Hồng Sơn là bức tường ngăn với tỉnh Ninh Bình. Các thành Tam Cao, Tam Dương, Lang Bài, Vũ Lợi, Mã Cao, Ba Đình ẩn trong rừng núi, làm thành một mặt trận dài 50 km để chiến đấu chống quân đội Pháp ở Bắc Việt.

Chiến lũy Ba Đình do Đinh Công Tráng vẽ kiểu và đốc công, là chiến lũy qui mô nhất, hoàn thành vào tháng 9.1886, tọa lạc trên ba làng Mỹ Khê, Mậu Thịnh và Thượng Thọ, như ba cái đảo trong vùng ruộng lầy mênh mông. Thành xây xong, Tráng cho tháo nước sông Lèn vào để thành nằm giữa khối nước bao la, chỉ đắp cao mấy đường thật nhỏ làm lối đi lại. Hậu thuẫn cho Ba Đình là thành Mã Cao cách xa 30 km. Ba Đình gần biển, Mã Cao giáp núi rất tiện lợi cho việc điều quân.

Đinh Công Tráng người Hà Nam, nguyên là một cựu chánh tổng, trước xung vào quân Hoàng Kế Viêm trấn thủ Sơn Tây. Năm 1883 Hoàng Kế Viêm hợp cùng giặc Cờ Đen đánh với Henri Rivière, Tráng có dịp gần gũi và học chiến thuật, chiến lược của Lưu Vĩnh Phúc. Thông minh lại có sức mạnh, chẳng bao lâu Tráng thành tướng giỏi. Can đảm và biết chọn địa thế thuận lợi nên mỗi lần ra quân Tráng dễ dàng đoạt chiến thắng.

Từ tháng 10.1886, quân Pháp ra đường Lò Rèn thường bị tập kích, có khi chẳng còn người nào sống sót. Giao thông nghẽn, quân Pháp không dám đi lẻ loi phải chờ đại quân tiến vào đánh dẹp. Cuối năm 1886, quân Pháp do đại tá Metzinger và thiếu tá Doods dẫn quân chia đường tấn công Ba Đình, vừa thấy dạng thành thì đạn bên trong bay ra vùn vụt, hai cánh quân đều phải lùi lại, đóng bên ngoài thành chờ tiếp viện.

Ngày 18 tháng 12, Pháp tập trung quân tấn công hai đợt quy mô hơn liên tiếp hai tháng đều không thành công, trong lịch sử xâm lăng Việt Nam chưa bao giờ Pháp đánh một thành mà mất nhiều thời gian và thiệt hại đến như vậy.

Đánh không được Pháp tổ chức trường kỳ vây thành. Quân của Trần Xuân Soạn nhân đêm từ Mã Cao đến phá vòng vây nhưng không kết quả. Thành hết lương thực, súng đạn, Tráng phải mở đường máu chạy về Mã Cao, rồi thành Mã Cao cũng thất thủ sau đó. Tráng cùng bộ hạ đi khắp nơi vận động cho phong trào Cần Vương trong khi Pháp ráo riết lùng bắt.

Ngày 5 tháng 10 năm 1887, lý trưởng Tang Yên báo cho đại úy Costes biết trảng hiện đang ở làng mình. Costes dẫn theo 66 quan quân, ba giờ sáng bỏ vây làng Tang Yên, Tráng thấy động chạy ra, bị bắn chết.

Đinh Công Tráng can đảm, có óc tổ chức, hiểu biết quân tình, lại biết giữ kỷ luật quân đội, kết hợp với các lực lượng kháng chiến bạn... đúng là một nhà quân sự lỗi lạc của giai đoạn Cần Vương.

* Năm Nhâm Tuất (1922) Vua Khải Định Sang Pháp Dự Hội Chợ

Năm 1922, vua Khải Định đáp lời mời của Pháp, sang Marseille dự hội chợ triển lãm thuộc địa, cùng lúc đưa hoàng tử Vĩnh Thụy sang trọ học ở nhà cựu khâm sứ Trung Kỳ Charles.

Thời gian ấy cụ Phan Chu Trinh đang cư ngụ ở Pháp, kể từ năm 1911 sau khi được Hội Nhân Quyền Pháp can thiệp để được ra tù Côn Đảo. Cụ Phan, hiệu Tây Hồ, là linh hồn của phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, chủ trương nâng cao dân trí, phát triển kinh tế quốc gia, mở rộng công thương, bỏ óc mê tín dị đoan, tranh đấu bất bạo động, du nhập và phát huy dân chủ... để giành tự do

và độc lập cho nước nhà. Một chủ trương phù hợp với đà tiến hóa của nhân loại vào đầu thế kỷ 20. Cụ Phan đã gửi một bức thư dài kể tội vua Khải Định không làm tròn bổn phận với nước, với dân. Bức thư được dịch ra Pháp ngữ và đăng tải trên nhiều tờ báo ở Pháp làm vua Khải Định mắc cỡ, bở về Việt Nam sớm hơn dự tính.

Sau đây là mấy đoạn chính trong bức thư ấy:

"... Vậy mà tôi nghe Bệ hạ từ khi lên ngôi tới giờ đã làm được điều gì ích lợi cho dân? Không, chỉ nghe có những điều kiêu căng, dâm dục, trái luân lý, nghịch phép tắc, quyền vua muốn cho tôn sùng, thưởng phạt mắt cả công minh, hút máu mủ của dân nghèo, trau cái xác thịt cho sùng sảng, trái ngược văn minh của thế giới, ngăn đường tiến bộ của quốc dân; nét xấu tính hư chứa chan đầy dẫy, không sao mà nói cho xiết được..."

Nay tôi trích ra 7 tội quan hệ tới dân tới nước, 7 việc đó là 7 tội của Bệ hạ. Tôi sẽ xét đoán bắt buộc như sau này, khi Bệ hạ nhận được thư thì Bệ hạ phải tự xử lấy.

*** Một là tội tôn bậy quân quyền:**

Sau khi Bệ hạ lên ngôi, thường ra những chiếu chỉ ép buộc dân phải tôn quân quyền là lẽ gì vậy? Bệ hạ thường nói, nước ta xưa nay vẫn sùng Nho giáo thì phải tôn quân... Bệ hạ xem lại trong năm Kinh và bốn Truyện xem có câu nào là tôn quân quyền không? Những chỉ dụ tôn quân quyền của Bệ hạ có khác gì chiếu thư với Nho giáo không? Xưa nay có vua nào nghịch với quốc giáo mà được làm vua lâu dài đâu?

Bệ hạ lúc chưa làm vua, chẳng nghe có một điều gì là hay, mà sự xấu xa thời đã chán chường trước mắt thiên hạ, chỉ lo chạy ngược chạy xuôi để lên làm vua cho được. Đến lúc làm vua được rồi chỉ làm những việc cho nhân dân oán thán mà thôi. Vậy mà nay còn dựa vào thói nọ quyền kia bắt buộc dân phải tôn mình!

*** Hai là tội thưởng phạt không công bình:**

Thưởng và phạt là cái phép lớn của triều đình. Mạng sống của dân, kỷ cương của nước đều quan hệ ở đó cả.

Tôi nghe nói rằng: Bọn tên Xià bạn chơi bởi lẳng lơ với Bệ hạ khi trước, nay Bệ hạ lên làm vua thì đưa được thăng chức Thống chế hầu hạ bên mình, đưa thời cho làm Tri phủ, Tri huyện, quan tỉnh hay quan Kinh. Một Thượng thư hay bán rao những tật xấu của Bệ hạ ra ngoài, thì Bệ hạ tìm cơ buộc tội nặng, xử 8 năm tù. An đã làm rồi, sau anh này trút ra 5 vạn đồng bạc, lại được tha bổng, giáng chức đuổi về.

Vậy thời sự thưởng phạt của Bệ hạ chỉ theo cái ý riêng của mình, chẳng cần gì pháp nước. Vua như thế thời vua làm gì?

*** Ba là tội chuộng sự quí lạy:**

Sự quí lạy chẳng qua là để chỉ sự tôn kính mà thôi, ngoài ra chẳng có nghĩa lý gì cả. Một người ngồi sỗ sộ ở trên, bao nhiêu người dưới phải áo mũ dập đầu xuống đất, chẳng những làm mất phẩm giá của loài người mà lại làm cho người trên sinh lòng kiêu căng, người dưới mất liêm sỉ, thật là một cái lễ phép rất mọi rợ.

Nay Nam Kỳ và Bắc Kỳ đã bỏ lạy mà Bệ hạ cứ khư khư giữ lấy cái thói mọi rợ đó. Bệ hạ làm hình như thêm cái lạy như thêm một món ăn gì ngon lắm. Mỗi khi trong triều có lễ lớn thì Bệ hạ cho phép người vào chụp ảnh để bán ra khắp cả nước. Những ảnh ấy còn truyền khắp thế giới nữa.

Khi Bệ hạ qua Tây, các quan tiễn đến ga xe lửa Đà Nẵng, Bệ hạ cũng bắt làm lễ lạy; đến khi tàu đến

Marseille cũng thế... Ga xe lửa và bến tàu không phải chốn triều đình, mà sao Bệ hạ dám bắt người ta vùi áo mũ vào trong chốn làm than, xem loài người như trâu ngựa, làm người ngoại quốc trông vào, chẳng những chê cười Bệ hạ, mà còn mỉa mai khinh để nòi giống Việt Nam nữa. Vậy thời Bệ hạ chẳng biết gì là xấu hổ sao? Bệ hạ chẳng quản gì danh tiếng của Bệ hạ mặc lòng, còn thể diện nước Nam thời sao?

*** Bốn là xa xỉ vô đạo:**

Sau khi Bệ hạ làm vua rồi liền cho xây ngay một cung điện nguy nga ở làng An Cựu (tức cung An Định), mua những đồ sứ của Tàu, mỗi lần mấy ngàn bạc, đem về đập bể ra, lựa những miếng nào bông hoa đẹp để dán những hình long, lân, qui, phụng... Lại đem tiền thuế người Tây đúc 3, 4 cái tượng đồng, phi tôn ước mỗi cái trên dưới một vạn đồng, để chung bày trong nhà đấu xảo. Lại từ cái mũ, cái khăn cho chí cái áo, đôi giày, Bệ hạ đều đính vàng ngọc, kim cương, phi tôn không biết bao nhiêu! Rất đổi lấy vàng dát ra làm ủng, để bao cả bấp chân, xa xỉ đại độ, từ xưa tới nay chưa có ông vua nào như thế cả.

Giả sử Bệ hạ lấy tiền làm cung điện đồ mà lập một trường đại học tại Huế, lấy tiền mua đồ sứ để đập ra đó mua đồ dùng cho nhà trường, lại lấy tiền phụng phí nuôi học sinh lưu học tại Pháp cũng được vài mươi người, thời hai cách dùng tiền lợi hại khác nhau biết là bao nhiêu!

*** Năm là phục sức không đúng phép:**

Bệ hạ tự ý chế ra một thứ lễ phục kiểu mới. Kiểu ấy là trên cắm bào cũ thêu vào cái cầu vai kiểu Âu, cổ và tay áo thời đính vàng ngọc lõe loét. Áo không ra Áo, A không ra A. Trên nón vua lại còn thêu những hình rồng phụng sáng ngời.

Nay Bệ hạ tự chế mặc, chỉ lo làm sang một mình, người trong nước xem vào không gọi là chính đính, lại làm cho tai mắt người lầm lạc, đã sai phép bang giao lại làm nhục quốc thể.

*** Sáu là tội du hành vô đạo:**

Sau khi lên ngôi Bệ hạ ra sức khuyếch trương nghi trương nhà vua, thường thường đi chơi rong, nào là voi, nào là kiệu, nào là xe, nào là ngựa, những người theo hầu nhiều thì hàng trăm, ít cũng ba bốn chục, chiều chiều dong chơi trong thành thị, trang sức lộng lẫy, nghi thức oai nghiêm, quân hầu nghênh ngang. Nước ta bốn ngàn năm chưa từng có. Người đi đường khổ việc chạy tránh, dân trong nhà chán sự hầu phiền, còn Bệ hạ thì dương dương tự đắc, ý muốn tỏ cho người ta biết rằng Hoàng đế là sang.

*** Bảy là tội Pháp du ám muội:**

Nghe nói Bệ hạ vài năm trước đây đã cậy quyền oai chuyên chế, vơ vét của dân, mua đồ xa xỉ hạng nhất của các nước Á Đông và nước mình, tóm đầu tất cả đồ quí báu tiên triều để lại, chứa đựng trong cả trăm hòm, ngày nay đem cả theo nhờ người... vận động dâng lễ cho đảng Quân Chủ nước Pháp, để cùng cố ngôi vua cho cha con Bệ hạ, và nhờ họ làm hậu viện để mong đạt mộng tôn quân quyền. Sau này thành việc rồi, Bệ hạ sẽ khóa hết miệng lưỡi quốc dân, rồi sẽ ký điều ước này điều ước nọ để đền đáp. Việc này tuy còn trong vòng bí mật, nhưng người ta đã đồn lên ở ngoài, không phải là không có cơ, theo tục ngữ của Pháp: Không có lửa mà có khói ai tin!...

Ba Ngày Tết

- Phong . L -

Ông bà mình thường nói : "Đổi ngày giỗ cha, no BA NGÀY TẾT". Nền dù cả năm làm ăn vất vả, có thiếu có dãi đi nữa, nhưng đến Ba Ngày Tết trong nhà cũng có miếng ăn. Giàu thì yến tiệc linh đình. Nghèo thì cũng rảng chung nhau chia miếng thịt mỡ, dưa hành. Nhà nhà đều chuẩn bị com canh thịnh soạn cho suốt ba ngày. Các nhà trong Nam đều lo ngâm dưa giá, nấu nồi thịt kho, làm bánh, sên mứt. Tệ lắm cũng ra tiệm Các Chủ mua mớ thèo lèo. Ngoài Bắc lại thêm cái thú canh nấu bánh chưng. Vì vậy dân ta mới gọi là Ấn Tết! Vật giá được dịp leo thang, nhưng dù gặp khó khăn các bà các cô cũng ráng leo theo. Đón một cuộc xe, bước xuống các bác xích lô, các chú xe lam đều đòi giá cao nhiều khi gấp rưỡi, gấp đôi thường lệ. Mỡ miệng phàn nàn thì chỉ nhận được cái cười hề cậu tãi : "Ba ngày này mà cậu".

Trên lịch và trong sách báo đều ghi là Tết Nguyên Đán. Dĩ nhiên đó là chữ Hán xuất xứ từ bên Tàu thuở xa xưa. Nghe đâu từ thời Nam Bắc Triều, trong sách "Giới Nhà" đã có câu đối :

"Tứ quý tân Nguyên Đán, Vạn Thọ đầu sớm mai".

Các nhà nho cũng đã định nghĩa :

"Nguyên là khởi đầu, Đán được thích nghĩa theo lối tượng hình của chữ. Gồm phía trên là chữ Nhứt tượng trưng cho mặt trời, bên dưới sô ngang một đường chữ Nhứt như đường chân trời. Hình ảnh mặt trời từ dưới đất, tầm chân trời từ từ mọc lên, biểu hiệu cho bình minh, buổi sớm mai bắt đầu ngày mới. Thành ra Nguyên Đán là ngày bắt đầu của một năm mới. Tất cả cảnh vật đều tươi mới để đón xuân.

Nước ta theo âm lịch, cũng như nhiều quốc gia ở Đông Á chịu ảnh hưởng Trung Hoa, đã chọn ngày mồng một tháng Giêng làm ngày Tết Nguyên Đán. Nhưng thực ra trải qua hàng nghìn năm lịch sử, ngày Tết cũng thay đổi theo các triều đại Trung Quốc : Đời nhà Hạ đã chọn ngày mồng một tháng Dần tức tháng Giêng ta làm ngày Tết Nguyên Đán. Nhưng qua triều đại Ân Thương lại đổi vào đầu tháng Sửu (mồng một tháng 12).

Đến nhà Châu lại lấy tháng Tý (ngày 1 tháng 11). Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước lại sửa đi, chọn ngày đầu tháng Hợi thì cả Trung Hoa đều chọn mồng một tháng Mười làm ngày đầu năm. Rồi đến đời Hán Vũ Đế mới khôi phục lại ngày Tết của nhà Hạ tức mồng một tháng Giêng và lưu truyền mãi cho đến nay. Nhà cách mạng Tôn Dật Tiên lúc nắm được chính quyền, muốn nâng cao nông nghiệp, đã chọn Nông lịch làm lịch chính và định tiết xuân đúng vào ngày một tháng Giêng. Tết Nguyên Đán chính ra bắt đầu vào ngày mồng một tháng Dần là hợp lý, vì vào lúc đó mùa Đông lạnh vừa qua, ngày xuân mang âm áp tới, cây lá nảy mầm, muôn hoa khoe sắc, đem sinh lực mới cho mọi người sau một năm làm lụng vất vả.

"Tháng Giêng ăn Tết ở nhà,

Tháng Hai cờ bạc, tháng ba hội hè . . ."

Người Việt Nam từ ngàn xưa vẫn lấy gia đình làm trọng, lấy sự quây quần đoàn tụ làm nguồn hạnh phúc. Những học trò phải trọ học ở tỉnh xa, đến ngày nghỉ Tết đều cố thu dọn hành trang quay về nhà cha mẹ cho sớm. Những người phải tha phương cầu thực cũng ráng tranh thủ quay về cố hương trước đêm trừ tịch. Dân thành phố cũng tìm cơ hội trở về quê nội, quê ngoại ăn Tết. Dân quê phần đông sống về nghề nông, công việc đồng áng cũng đã hoàn tất vào lúc này. Nên đây cũng là dịp cho họ nghỉ ngơi giải trí và các làng quê nhứt là tại Bắc Việt được mở hội mừng xuân. Quanh năm làm ăn vất vả, nay mới có dịp nghỉ ngơi chơi đùa, lại còn được phép đánh bài đánh bạc. Sau ba ngày ăn Tết ở nhà, họ đi thăm bà con bạn bè, rồi rủ nhau đi dự hội thường xuân, lễ

bái Thần Phật, cầu phúc cầu may, nhưt là các bà các cô không còn bị ràng buộc trong công việc đồng áng, gia đình nữa. Hầu hết các làng đều mở hội mừng xuân. Sau Tết qua suốt tháng Giêng, qua đến tháng Hai, nhưt là vào tháng Ba, hầu như ngày nào cũng có làng mở hội. Đi đến đâu cũng nghe tiếng trống hội vang lừng, và thấy bóng cờ ngũ sắc nhơn nhơ bay.

Sống ở phố chợ tỉnh lớn, theo học ở đô thị miền Nam, chúng tôi không có mấy cơ hội tham dự các cuộc tế lễ đình đám vào dịp Tết. Nhưng nhớ lại lúc nhỏ cũng có lần theo chân người lớn ghé qua xem đám cúng đình Điều Hòa năm ngày trong quận Châu thành, thành phố Mỹ Tho, gần các khu phố nên cũng được đồng người hiếu kỳ kéo đến tham dự. Tuy nhiên không được vui vẻ náo nhiệt, đầy tình tự quê hương thôn xóm như các lễ hội cúng đình ở làng quê, vì thiếu hẳn cảnh dân làng nhiệt tình tham dự sinh hoạt chốn đình chung và tụ họp để giải trí tiêu khiển qua những trò bách hí. Phần đông dân thành thị chỉ tò mò đứng lại xem một lát, rồi bỏ đi để chạy lo công việc làm ăn hàng ngày. Chỉ những người có trách nhiệm mới gắn bó với buổi cúng tế, thức đêm trang trí, quét dọn cung thờ và dậy sớm sắp đặt các mâm cúng. Lần đó tôi được nhìn thấy tận mắt những trò lễ mặc áo thụng nhiều màu đội mũ mang hia như kếp hát bội đứng hai hàng trước bàn thờ thần, đèn nến nhang trầm khói hương nghi ngút. Sau ba hồi trống, hai người nội tán đưa ông chủ tế vào chiếu trong. Ông chủ lễ mặc áo thụng xanh bưng mâm đồ lễ bước lên vị trí mệnh bái, đặt mâm cúng lên bàn hương án, rồi tiếp hai cây long nến từ tay hai vị bồi tế đã đứng sẵn hai bên và nâng cao cặp nến đang cháy để làm lễ lên đèn trong khi hai vị đồng xướng và tây xướng đồng hô to : "Khởi chính cổ". Hai người chấp sự liền tiến tới giá chiêng và giá trống cùng gióng lên ba hồi chiêng trống. Ông chủ tế lại nghiêng ra đón ba nén hương từ tay người chấp sự và đưa lên ngang trán lâm râm khấn niệm giữa sự im lặng của nhà tiền tế. Khi ông chủ tế qui xuống lễ nghênh thần bốn lễ thì người học trò lễ phía Đông lại xướng to :

- Nhạc sinh tựu vị.

Nhạc bác âm trống kèn nổi lên inh ỏi một lúc. Các lễ sinh dâng ba tuần rượu, rồi cùng qui lạy trong tiếng kèn trống và theo những điệu bộ lên gối, xuống gối một lượt đúng như tiếng xướng của hai người Đông và Tây xướng : "Nghênh Thần cúc cung bái = tất cả lễ sinh khoanh tròn hai tay qui lạy". Người Tây xướng lúc đó hô to : "Hung = mọi người đứng dậy". Rồi từ đó hai lễ sinh Đông, Tây luân phiên xướng lên : "Bái. . . = mọi người xụp lạy xuống, Hung = lại đứng lên, Bình thân = các lễ sinh đứng ngay mình lên theo thế thoải mái". Trong suốt buổi cúng tế, các nhạc sinh đều cử nhạc. Tế xong, lần lượt các vị đại diện chính quyền từ trên tỉnh xuống tới xã vào đốt nhang lễ. Rồi đến các thương gia Việt, Hoa ngoài chợ từng cặp bước vào chiếu vái lạy, các xi thẩu, các ông Bang trưởng đã cho người mang cúng cả con heo quay vàng hực và mấy mâm gà, cá cho đủ bộ tam sên. Hết mỗi người vào lạy, chiêng trống lễ lại nổi lên.

Thành Hoàng làng tôi không biết rõ là ai, mà cũng không thấy người dân nào thắc mắc ông đã được sắc phong vào năm nào, dưới triều đại nào? Chỉ thấy dân trong các phố cung kính và lăm lét gọi là ông Thần Điều Hòa, mà mấy đám gây lộn ngoài chợ mới dám lòi Ông ra thách nhau thể thốt để kẻ sai lời hay làm bậy sẽ bị Ông Thần vận cổ.

Đứng từ bên ngoài chúng tôi không thể nhìn thấu tới hậu cung, nơi đặt bàn thờ, bài vị Thần và khám thờ sắc thần, mà ngày thường che màn, rủ trướng kín mít, đèn đồ leo lét. Nhưng chúng tôi cũng thấy được bàn hương án bày đầy đủ lư hương và các đồ thờ tự cùng những mâm quả chè xôi. Nhìn được ba giàn tự khí : Bát bửu phía sau, thập bát ban võ nghệ ở hai bên và các chiếc chiếu bông trải phía trước. Đình không đặt những băng ghế ngồi cho dân chúng. Những người ngoài chợ, trong phố hay đi ngang tình cờ qua đó, tò mò đứng lại xem, một số vào lễ Thần cầu phước, cầu tài rồi

vội vàng ra về tiếp tục công việc làm ăn đã bắt đầu khai trương từ ngày mùng 4 Tết. Chỉ có các thương gia đóng bộ u-ve, cà vạt, những ông Bang cúng nhiều đồ lễ, các chức sắc trong xã và các vị bộ lão khấn đông áo dài, mới được mời lại dự đám. Nên buổi cúng đình ở tỉnh không được đông vui và thân tình như ở dưới quê. Tuy sau đó cũng có xây chầu và hát bội vào lúc xế chiều nhưng chỉ qui tụ được đám con nít chen nhau đến nghe trống, lên vén màn coi đào kép sắm tuồng, hoặc chờ đồng người chun lồ chó vào coi hát cạp. Kể đến các bà già trầu, các di bên chợ hàng bông, các tay nữ kiệt ngoài chợ cá cùng các ông đầu bạc, các bác lớn tuổi mới rủ nhau vào xem Thần nữ dung Ngũ linh kỳ. Còn nhóm trẻ khoái cái lưng hơn vì nơi đây cũng là quê hương của các đoàn hát lớn trên Sài Gòn. Phần thanh niên, thiếu nữ hiếu động lại thích xem phim chớp bóng. Nhắm ba ngày Tết rạp nào ở tỉnh nào cũng chiếu ba bốn xuất, dù cả các phim Tây, Tàu, Ấn Độ về sau có cả phim Việt Nam. Các chủ rạp đều khôn ngoan chọn những phim giễu, chọc cười để ai muốn coi tuồng đều được vui về, thắng lợi quanh năm.

Lúc còn theo học ở Sài Gòn, tôi cũng có nhiều dịp đi qua các đình Bình Tiên, Cầu Muối, Phú Nhuận . . . đều nằm trong thành phố, gần chợ hoặc các cửa tiệm buôn bán, nên việc tế lễ thường tổ chức đơn giản hơn, thường rút ngắn thời gian để dân thành phố, buôn bán làm ăn, giới công tư chức có thể ghé qua dự lễ chúc lát rồi quay về tiếp tục công việc hằng ngày. Chớ không thể nhớn nha kéo dài nhiều ngày như các lễ hội làng quê thuở trước. Không còn mấy ai có thể ngủ đêm tại đình miếu để lo việc trang trí tổ chức và đám dân thành thị cũng không còn đủ thời giờ để bày cỗ nhậu nhẹt, nói cười bông lộng, dây dưa cả ngày. Tuy nhiều nơi vẫn còn giữ chút nghi lễ như đặt hai bàn Đông bình, Tây quả hai bên các chiếu lễ và một chậu nước với khăn lau để vị chủ lễ có thể rửa mặt, rửa tay tượng trưng trước khi vào lễ. Hoặc cho đọc văn tế cầu Thần cho mưa thuận gió hòa, cầu cho sĩ, nông, công, thương suốt năm phát đạt và cầu cho chánh quyền được thanh trị lâu bền.

Riêng làng Tả Quân Lê Văn Duyệt, nhờ theo dự buổi vệ ghi của giáo sư Pineau dạy môn Lịch sử Kiến Trúc, chúng tôi được phép vào sâu tận hậu cung quan sát từ khu Lăng mộ cũ qua khu đền thờ mới được cất vào thời gần đây. Đo đạc từng cây cột, góc mái từ nhà Đại bái xuống luôn nhà Hậu. Nhờ vậy chúng tôi đã được nhìn tận mắt chiếc võng cẳng của quan Tả Quân ngày xưa, cùng chiếc Long đình để rước sắc Thần và các tượng ngựa hồng, ngựa bạch lớn bằng ngựa thật chạm trổ rất công phu.

Từ tối giao thừa, kể cả những năm giới nghiêm, qua ba ngày Tết, lúc nào Lăng Ông cũng đông người ra vào cúng bái. Nhứt là suốt ngày mùng một Tết, không chỗ chen chân, khói hương mù mịt cả một góc trời. Vào công Tam Quan, qua ba cửa vòng cung bán nguyệt, giữa lớn hai bên nhỏ, đều che phía trên hai tầng mái cong. Kiểu công xây theo lối kiến trúc Việt Nam mới đã là hình ảnh biểu tượng cho Saigon năm xưa. Khách hành hương phải chen nhau từng bước, giữa hai hàng người ngồi bán đồ vàng mã, nhang đèn và các loại bánh trái cùng các thầy bói, thầy bùa giải xâm. Trong khuôn viên rất rộng, chiếm cả bốn mặt đường, mà ba là những con lộ chính xe cộ qua lại đông đúc, các điện đường ngang dọc, các tòa tiền tế, đại bái và tả gian, hữu gian dường như không đủ sức chứa hết khách thập phương. Chín chiếc đình to đúc bằng bê tông cần miêng chén kiêu và hai chiếc đình đặc biệt hình hộp chữ nhật được xây to như hồ nổi đựng nước ở tư gia, vẫn không đủ chỗ cho người đi lễ cắm nhang, dù cứ năm mươi phút đã có người nhổ hết đám nhang đang cháy dở, đem ra ngoài sau đốt hết đi. Người Hoa rất tôn thờ các vị Trung Thần, cũng như người Việt đã thờ phượng đức Quan Thánh thời Tam Quốc, bà con người Hoa đi lễ đức Tả Quân rất đông. Họ cho người khiêng vào từng con heo quay đỏ rục đặt trên mâm gỗ cùng những mâm gà vịt và bánh bao, bánh bía in chữ Phúc, Lộc, Thọ hoặc phết

tròn vết son trên chóp bánh. Họ đốt thật nhiều nhang nền vàng mã. Xong chờ nhang tàn, họ lại khiêng đồ cúng về chi để quả lại một phần và gởi một số tiền đầu đèn cho ông Từ.

Cúng tế là điều quan trọng trong việc thờ Thần, cúng tín ngưỡng dân gian lâu đời của nước ta: Không có cúng tế, không có sự phụng thờ. Qua màn khói hương nghi ngút, đèn nến thấp sáng, âm thanh chiêng trống rền vang, những màu sắc tô điểm trong lễ hội, những nghi thức cúng bái theo truyền thống, chẳng những đã nhắc nhở cho nhau tình tự thôn phố, làng nước, gây lại tinh đoàn kết của dân cùng phường cùng xã, mà suốt năm bận bịu việc làm ăn phải tách xa nhau, nhiều khi còn va chạm nhau trong lúc kiếm sống, tạo thêm tin tưởng gia tăng nguồn sinh lực mới cho việc làm ăn trong năm mới, mà còn đề cao tính nhân bản rất gần gũi với nhiều dân tộc khác.

Ở tỉnh thành, đô thị chúng tôi không được dự các trò bách hí tập thể như dưới các làng quê, nhưng tại Mỹ Tho, chúng tôi cũng đã được xem tòa tỉnh cho thả bắt vịt câu quây, coi thi nhảy bao bố ngoài đại lộ cũng như coi leo cột mỡ bò trong sân vận động. Về sau, trên Saigon mọi người còn được xem các cuộc đấu cờ người tại sân Tao Đàn. Các quân cờ đều là người thực, mặc võ phục xưa cầm kiếm đứng ngay vị trí mình trên bàn cờ vẽ lớn bằng cách rải vôi bột ngoài sân rộng. Các quân cờ được định danh bằng sắc phục và trên vòng tròn vẽ trên ngực cũng như trên mũ. Duy chỉ quân mã và tượng phải đeo thêm con ngựa giả, voi giả bởi bằng giấy cũng có đủ yên cương nhưng phải chạy bằng chính đôi chân người thật. Phần hai ông Tướng được ngồi trên ghế. Hai Kỳ thủ ngồi đánh cờ thoải mái trong viên đình với chỉ một số ít người trách nhiệm đứng quanh coi. Khi Kỳ thủ đi một nước cờ, anh chạy hiệu liền ra thông truyền để người xướng ngôn viên ngoài sân hô to qua máy vi âm: "Háo 2 binh 5" người quân cờ mang danh hiệu pháo liền múa một đường gươm đi ngang ba bước về vị trí mới. Đám đông khán giả ngoài trời sẽ thêm phần hứng thú, khi thấy xe đuổi pháo và một màn đấu gươm nho nhỏ giữa ngựa và chột để người kỵ mã đuổi anh quân tốt ra khỏi sân cờ người, chiếm lấy chỗ, thể hiện việc ngựa ăn chột trên bàn cờ nhỏ trong viên đình.

Ngoài ra một số tỉnh và Đô thành còn tổ chức Hội chợ Tết, có nơi kéo dài tới mùng 7, có chỗ xa "Mặt Trời" còn mở đủ các trò cờ bạc nguy trang kéo tới rầm rập tháng giêng. Vì chính phủ lúc đó cấm cờ bạc. Qui tụ đông nhứt là gian kêu lố to. Người xướng số thường nói cương những bài về bắt quàng nghe rất vui tai. Kế đó là gian xổ số máy bay. Trên một bảng lớn kẻ đủ tên các tỉnh ở miền Nam Việt Nam, phân theo mặt đồng hồ, mà chỉ có một cây kim dài làm bằng thanh sắt lớn, mang ở đầu một chiếc máy bay trẻ con, đang quay vù vù vòng quanh tên các tỉnh, nhờ một động cơ gắn phía sau bảng. Loa phóng thanh qua miệng dí dóm của người điều khiển cuộc chơi cũng lúi kéo được rất đông khách đến mua vé. Khi vé tên các thành phố đã bán hết thì máy bay bắt đầu quay chậm dần cho đến khi ngừng hẳn trên tên một thành phố. Người mua vé đứng tên thành phố đó sẽ bước lên lãnh thưởng một chiếc radio xách tay hoặc cái đồng hồ trái quít. Rồi đến mấy gian thầy vòng vịt, thầy vòng cổ chai rượu hay trò đuổi bộ vào chuồng . . .

Chưa kể những gian ảo thuật bỏ túi, Thập Điện Diêm Vương và xem người dị hình hoặc quái thai. Sau này dân tỵ nạn qua đông bên Mỹ, các nhân vật hội đoàn cũng tổ chức ngày một thành công những chợ Tết, hội Xuân, ngày càng đông vui hơn, thu hút được nhiều đồng bào từ các tiểu bang khác tới, càng hót được nhiều đô-la hơn. Như Tết năm vừa qua, nơi quận Cam đã có ba hội chợ chính thức chiếm hết ba cuối tuần của tháng giêng. Hội chợ Tết Quý Dậu do Hiệp Hội Báo Chí Truyền Thông bảo trợ, Hội chợ Xuân do Phòng Thương Mại VN tổ chức, và Hội chợ của Tổng Hội Sinh Viên mở trong trường Đại Học. Có hội Xuân tổ chức cốt phát huy truyền thống dân tộc, có chợ Tết chỉ làm thương

mại giải trí. Tiền vé vào cửa cho người lớn là 3 đô, trẻ em lấy 2 đô. Trong chợ cũng có đủ dưa hấu, bánh chưng, mít bí, hạt sen, hoa mai, hoa đào. Chỉ tội nhân viên công lực Mỹ năm nào cũng làm việc phờ người vì không biết người Việt ở đâu ra mà nhiều "dậy"! Ở bên nhà thì chi "đập diu tài từ giai nhân". Chớ bên này thì đúng là "xe hơi như nước" khiến mấy khu vực quanh hội chợ đều bị cấm đường, xe cộ kẹt cứng như nêm giờ này qua giờ khác. Mặc cho dân Mỹ phản đối, chửi thề, dân ta "hăng anh dũng" vẫn áo lượt quần là nhờn nhờn đi vào hội chợ. Trước để ăn . . . cho đã những món ngon quê hương mà cả năm bận đi cây chỉ được ăn mì gói, cơm trắng. Sau là để gặp người quen hỏi thăm chuyện nhà, chuyện lối xóm, chuyện bà con còn kẹt lại và tiện dịp khoe nhà, khoe xe, khoe job. Ban tổ chức phải trả tối thiểu cho thị xã Santa Ana ít nhất 16.000 đô mỗi ngày về việc bảo vệ an ninh, mà còn bị đòi hỏi phải mượn thêm 15 nhân viên an ninh đặc biệt nữa. Chưa kể ban quản trị trường Đại học còn đòi Tổng hội phải chia hai số tiền vé vào cửa!

Từ mấy năm nay, các tay trùm cộng sản tại quê nhà cũng đã biết cách làm ăn. Cũng tổ chức các chợ Tết từ Nam ra Bắc, từ đô thị tỉnh thành xuống khắp các quận huyện. Mà lại tổ chức rất sớm, sớm hơn các chợ Tết hồi trước kia nhiều. Chẳng những mở rộng ở chợ Bến Thành, Chợ Lớn, Bà Chiểu mà còn nhộn nhịp hơn ở chợ Tân Định, Chợ Đũi, Bàn Cờ . . . và cùng khắp các chợ nhỏ, chợ cũ, chợ trời. Rồi đến các hội chợ Xuân như hội chợ Quang Trung bán đồ Tết và hội chợ Tao Đàn đầy đủ các trò chơi giải trí và cờ bạc trá hình, lại kéo dài tới gần hết tháng giêng với nhiều mảnh lời móc túi những người bình dân, lao động, con nít và người dưới quê lên chơi. Còn dân ngoài Bắc, nhờ sống gần các vua quan cộng sản và những nhà "Tur bán Đờ" sau 40 năm thâm nhuần ơn mưa móc Mác Lê, được nhìn thấy quanh bờ hồ và trước cửa chợ Đông Xuân, những cảnh đào to lớn rất đẹp xếp thành từng hàng dài, xa trông như khu vườn hoa xuân nhỏ, hợp cùng những giò thủy tiên nhập từ Hương Cảng qua và những hộp bánh mứt đủ loại mang từ các xưởng sản xuất trong Nam ra. Bên sự chuẩn bị ăn Tết lớn của Ngài Tổng bí thư, nguyên thợ sơn, tại phủ toàn quyền cũ cho buổi liên hoan cây cảnh và rượu thịt, bánh mứt ê hề cùng với các đồng chí cao cấp trong bộ Chính trị thết đãi ngoại giao đoàn. Bên những người đi mua hay khách đạo chợ chạy xe "cúp" mới của bọn Tur bán, vận áo quần thời trang của tụi phần động nước ngoài, thì khoảng gần 25.000 người lang thang, theo sự ước lượng của cái cơ quan VC gọi là Phòng trật tự xã hội, ăn Tết nơi gằm cầu, xó chợ Hà Nội. Chứng tích là những đồ dùng hằng ngày rách rưới, bê nát bần thiu được lếch thếch lại theo hay dấu đút tại khắp các tụ điểm đông người qua lại như, mà cũng chính là nơi những người lang thang bám rất đông. Điển hình là đoạn đường trên nền cũ bến xe Long Biên trước đây, dọc đê Yên Phụ và chân cầu Long Biên. Họ còn vất bừa rác rến phế thải hôi thúi lên tường rào, mặt phố, cành cây, cột đèn lê đường và cả trên gốc những bụi cây cảnh trong công viên. Tối tối ngày nắng cũng như mưa, các "làng" người lang thang này (tất nhiên có cả người trong các phố, mà các điều kiện vệ sinh để lại từ đời Tây đã bị phá huỷ) cứ ra những "điểm hẹn" đại tiện bừa bãi ra đó tạo thành những "đảo vàng" độc nhưt vô nhị trên thế giới. Phết thêm những nét chấm phá "huy hoàng" lên bức tranh "Thiên đường Cộng sản". Rắc thêm nhiều mùi "thơm tho" lên bộ mặt của đất Ngàn năm Văn vật!

Tại sao những người dân làng chắt phác này, không ở lại quê hương vào ba ngày này, để ăn Tết ở nhà theo như truyền thống, không trở về làng lo chuẩn bị các Lễ hội nổi tiếng của miền Bắc năm xưa, mà lại lên chi đây làm người lang thang khiến Đảng phải xấu hổ với người nước ngoài, làm mất mặt chính phủ?

- Tại vì :

"Chủ phỉnh tôi rồi Chính phủ ơi!

"Chiến khu thóc lúa, Chú khiêng rồi.

Xưa kia mỗi làng nhiều lắm chỉ có một hai tay cường hào ác bá. Các tá điền có vất vả làm ăn cũng chi nộp tô cho một số ít chủ điền. Sau khi nộp thuế cho làng nước, lễ Tết cho các hương chức, chủ ruộng chủ đất và cả thầy giáo trong làng, họ còn thừa nhiều để dành cả tháng trước lo chuẩn bị những món ngon cho ba ngày Tết, may sắm những chiếc áo mới cho cả nhà, thông dong ăn chơi, cờ bạc, hội hè suốt hơn ba tháng nữa, đủ ăn có khi tới lúc giáp hạt. Lại có nhà khéo léo có thể để dành để phòng ngừa những năm hạn hán mất mùa. Bây giờ thì số cường hào ác bá lên đông gần bằng số đảng viên. Số chủ điền chủ đất ngồi không thu tô nhiều ngang ngửa số cán bộ. Thuế phải nộp cả năm lần bảy lượt. Trước đây bóc lột chỉ là hiện tượng cá thể, nay thì tập thể bóc lột tha hồ. Mà công việc làm tập thể thì "Cha chung không ai khóc!" Càng ngày họ càng tiêu mất hết. Mọi lúc họ càng không kiếm nổi miếng ăn. Đảng đã giải phóng hết mọi thứ của họ khiến giờ đây họ đã trở thành kẻ vô sản thật sự, không còn cả ba hạt cơm để ăn! Viễn tượng chết đói tập thể như năm Ất Dậu, sau mấy con giáp lại dần dần lộ rõ. Nên đám dân quê này đành phải lia bỏ quê hương cố thổ, lần lượt trước sau dắt díu nhau lên tỉnh thành, thủ đô kẹt vào năm Quý Dậu, vì ở đây lúc này ít ra họ còn có rác để mà mót lấy miếng ăn, còn xin được nước phở thừa để mà chia nhau húp.

Vậy còn Saigon, nơi đã từng được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông? Sau ngày "Giải phóng" trông siết vào cỏ chiếc niềng sắt mang tên Thành Hồ, đã bị cái tạo đến nổi nào? Ta hãy đọc thử lời than của một nhà lãnh đạo có trí thức của Thành phố này viết trên trang đầu tập báo xuân Khoa học Tết năm vừa qua :

"Tụi tao bực bội, muốn rõ vì sao có những chuyện trong tầm tay Thành phố mà không làm cho xong. ừ, đường xá phải có nhiều tiền, nhà ổ chuột, rạch hôi bùn, ống cống nghẹt . . . cần thời gian thanh toán. Song, lẽ nào để vùng Đa Kao một cháu gái 15, 16 tuổi mắc bệnh tâm thần, đi lang thang trên đường phố? Lẽ nào không gom nổi người ăn xin về một nơi, có chính sách lo đến nơi đến chốn, kéo người nước ngoài cười chê ta. Lẽ nào bỏ tay trước nạn cướp giật, móc túi? Lẽ nào cho nhập mô tô phân khối lớn để chạy thụt mạng lang lách gây chết người, trong khi đường luôn luôn kẹt xe. Lẽ nào quán cà phê, bia ôm sập tới nỗi đèn leo lét, đầy trai gái lả lơi. Các góc đường, kẻ hành nghề mãi dâm lôi kéo khách . . . Lẽ nào băng video, sách tầm phào vẫn được lưu hành? Lẽ nào ở đâu cũng nói chuyện tiền, ở đâu cũng tìm cách moi tiền - miễn có tiền, bất kể sống chết. Thuộc giả, rượu giả, công ty giả, chức danh giả . . . lu bù. Lẽ nào không xây nổi những nhà xí công cộng theo các trục lộ lớn? Lẽ nào . . .

Mùa Đông xứ người rồi sẽ qua. Trời sẽ vào xuân trong lòng mọi người dân Việt ở khắp nơi trên thế giới. Cùng với các dân tộc bản xứ, từ Âu qua Á, từ Úc sang Mỹ, chúng ta còn bao dung nhau trong tình nghĩa cao sâu của cuộc chung sống. Những lời chào mừng Xuân, những câu chúc tụng năm mới, dù Tết Tây hay tết Ta, cũng đã trở thành tục lệ hàng năm cho mọi người mọi chủng tộc.

Vì vậy mà từ cả ngàn năm nay, trên cõi trần gian này duy chỉ tập quán vui Tết và mừng lễ hội mùa xuân là vẫn trường tồn vĩnh hằng và ngày thêm phổ biến. Dĩ nhiên không mùa xuân nào giống mùa xuân nào, ba ngày Tết trải mấy nghìn năm lịch sử, từ nước Văn Lang qua phủ An Nam, dù độc lập Đại Việt hay thống nhất Việt Nam, hoặc trong vòng thuộc địa Đông Dương, vẫn giữ trọn ý nghĩa nhân bản trong truyền thống dân tộc Lạc Việt. Chỉ lo ngại giờ đây đất nước chúng ta lại sắp vào Xuân với bộ mặt có nhiều vết nám "thê thảm" và nhiều chỗ lên mùi "thúi tha" đúng theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, dưới bàn tay "xây dựng" của cái Xã Hội Chủ Nghĩa cuối mùa . /.

Năm CHÓ Nói Chuyện CHÓ Bạn thân của các Hoàng Gia Tây Âu & Bắc Âu đều là mấy cậu ... "Chấn Bốn Cho" !

Đông Tây không bao giờ gặp
nhau trên vấn đề chó má

- Đặng Văn Nhâm -

"Chấn Bốn Cho" còn bảnh hơn Người Ty Nạn !

Năm nay là năm chó ở hải ngoại. Trong 40 năm làm báo VN, theo cổ tục, chẳng năm chó nào mà tôi không viết bài nói chuyện xa gần về chó!

Nhưng lần này có khác với tất cả các lần trước. Sau 18 năm lưu vong ở một nước Bắc Âu, tôi chợt khám phá ra một nguyên tắc bất biến "Đông và Tây chẳng bao giờ có thể gặp được nhau qua vấn đề con chó!".

Người VN ta ăn thịt chó chẳng khác nào người Tây phương ăn thịt thỏ. Ấy thế mà họ lại chê ta dã man!

Trong khi dân ta khinh bỉ loài chó má đến cùng cực, cho rằng giống này chỉ toàn ăn bần và loạn luân, thì người Tây phương lại quý trọng loài chó, có khi còn hơn cả loài người ty nạn!

Trên bảng xếp thứ tự các giai tầng trong xã hội loài người ở phương Tây có cả loài chó và nằm theo thứ bậc như sau : Nhất con nít, nhì đàn bà, ba đến ông già bà lão, bốn là những kẻ có tật nguyên, năm là chó mèo, sau chốt mới đến phiên người ty nạn!

Ở Tây phương, nếu bạn đánh con chó của bạn ngoài đường phố, có thể bạn bị thưa ra tòa về tội hành hạ súc vật. Trong khi đó, nếu bạn bị bọn trọc đầu, bọn tân phát xít, bọn kỳ thị chủng tộc . . . đánh đập túi bụi thì ráng mà chịu cho nó quen đi!

Một đặc điểm đáng chú ý nữa là, trong khi chúng ta chê loài chó dơ bẩn, không ai muốn rờ rẫm nâng niu, thế mà người Tây phương thuộc đủ mọi lứa tuổi lại ưa ôm ấp, nâng niu, hôn hít say sưa loài chó, như hôn tình nhân. Thậm chí có nhiều người còn cho chó ngủ chung giường hằng đêm . . . Thấy thế có nhiều anh chàng ty nạn VN đâm ra ghen tức, hăm hực chửi thề, nguyện kiếp sau sẽ xin đầu thai làm kiếp chó ở Tây phương, chứ không thèm làm người VN khổ như chó nữa!

Quả thực người Tây phương đã nâng giống chó lên hàng "BẠN THÂN" của giống người. Chứ bạn thân tiếng Anh gọi là : "GOOD FRIEND", tiếng Tây gọi là "BON AMI", còn tiếng Bắc Âu gọi là "GOD VEN"! (phiên âm đọc là : CÚ VỆN!).

Chúng ta đừng vội lầm tưởng uy tín của loài chó ở Tây phương chỉ đến mức ấy là hết nhé! Các cậu mợ "chấn bốn cho" còn được liệt vào hạng bạn bè thân cận nhất của các hoàng gia Tây Âu và Bắc Âu. Hoàng gia nào cũng nuôi ít lắm là 1 người bạn thuộc giống họ "chấn bốn cho" để làm kiềng! Trong hoàng cung, chúng được đặt tên người, được đối xử, chiều đãi hơn người. Các "nhân vật" cao quý này được quyền ra vô thông thả khắp hoàng cung, kể cả nơi cung cấm, lắm khi lại còn được tham dự cùng hoàng gia trong đại khách sảnh, nhân các dịp lễ lạc long trọng đầu năm, hoặc những dịp báo chí,

truyền hình đến phòng vấn nhà vua hay hoàng hậu về những chuyện quốc gia đại sự v. v. . . Các bạn có biết nhờ đâu mà giống "chấn bốn cho" lại chiếm được cảm tình ngon lành như thế trong xã hội Tây phương không?

- Chỉ nhờ chúng có cái đuôi rất dẻo, ve vẩy rất tài tình, với cái lưỡi rất nhám và rất dài!

* Hoàng gia nào cũng nuôi ít lắm 1 người bạn "Chấn Bốn Cho"!

Anh chàng bạn thân của hoàng gia Đan Mạch tên là Balthazar, giống lùn, chân ngắn chẳng đầy gang, tai dài phét dất, màu lông vàng đậm óng mượt. Nữ hoàng Đan quốc có 2 người con trai đều đến tuổi thành nhân, bà không thể nâng niu, ẵm bồng như những ngày còn bé, nên người ta thường thấy bà ôm anh chàng Balthazar vào lòng, ngay cả khi ngồi nói chuyện với báo chí, để chụp hình. Năm rồi hoàng gia qua Pháp nghỉ hè, nơi chôn nhau cắt rún của hoàng tể Henri de Montpezart, ở Caix, anh chàng Balthazar cũng được đi nghỉ hè chung và lại còn được báo giới chụp hình đăng long trọng trên trang nhất, để cho đọc giả khắp nước Tây chiêm ngưỡng! Theo sự tiết lộ của viên quan "ĐIÊN TIÊN THÁI GIÁM" thì anh chàng Balthazar thích . . . "sủa" bọn lính Ngự Lâm Quân lắm. Mỗi khi bọn Ngự Lâm Quân đổi phiên gác, hay đi chuyển trong hoàng cung, thấy bóng quần áo màu mè xanh đỏ, và súng ống lách cách, thì chàng lại sủa lên inh ỏi, khiến Nữ Hoàng và Hoàng Tể không khỏi bật cười khoan khoái, khen rằng: "Balthazar thế mà khôn đáo để!". Hằng năm, vào mùa hè, hoàng gia đến ngụ tại lâu đài Fredensborg, chàng Balthazar cũng được đến đó, và thường chạy trước dẫn đường mỗi khi hoàng tể Henrik và các giới quan khách của hoàng gia đi săn về dùng bữa trưa ở Badstueslottet.

Nói về hoàng gia Thụy Điển, thì quốc vương Carl Gustaf và hoàng hậu Silvia đều dễ dàng thỏa hiệp với nhau để chọn 1 anh chàng "Hắc quỳ", giống Labrador, làm bạn thân trong chốn hoàng cung. Hoàng gia đã đặt tên cho hắn là "Dino", và đích thân quốc vương Thụy Điển đã đứng ra lo việc dạy dỗ, tập tành cho hắn trở thành 1 con chó săn. Dino lại còn là kẻ duy nhất được phép theo quốc vương đi câu ở vùng sông hồ miền Bắc Thụy Điển.

Trong hoàng cung, Dino còn đóng vai trò bạn thân của các công chúa Victoria, Madeleine và hoàng tử Philip. Riêng công chúa kế nghiệp Victoria, rất yêu thương thú vật, chẳng những thường vui đùa với Dino, công chúa còn xin phép được nuôi riêng 1 đấng bạn thân, thuộc loại chó Coker Spaniel, toàn thân lông trắng tinh, 2 tai màu vàng, trông thật dễ thương và đặt tên cho nó là "Sissi"! Nhân dịp lễ sinh nhật thứ 50 của công chúa Sonja, nhân dân Na Uy đã được dịp chiêm ngưỡng chân dung của 2 đấng bạn thân của hoàng gia, là "Bonnie" và "Vela". Báo chí và truyền hình Na Uy đã công bố bức hình chánh thức của hoàng gia gồm : hoàng tử kế nghiệp Haakon Magnus, công chúa Sonja, công 2 người con, 1 hoàng tử và 1 công chúa, với 2 con chó!

Gia đình hoàng tử kế nghiệp Na Uy thường hay dùng thì giờ rảnh rỗi để du ngoạn ngoài trời. Hoàng gia còn thích những trò thể thao như : chèo thuyền, trượt tuyết, phi ngựa v. v. . . Trong những dịp ấy, hoàng gia thường đem theo cả 2 đấng bạn thân là Bonnie và Vela. Vào mùa hè, khi hoàng gia đi du ngoạn bằng xe đạp, người ta cũng

thấy 2 đấng bạn thân này được lẽo đẽo chạy theo trong đám cận thần, vệ sĩ!

Bây giờ, nếu chỉ kể chuyện bạn thân của các hoàng gia Bắc Âu thôi, tôi e sẽ không tránh khỏi mịch lòng các hoàng gia khác ở Âu Châu, bởi các vị vua chúa ấy cũng thích chơi chó không kém gì các "đồng nghiệp" của họ ở Bắc Âu, nếu không nói là có phần còn hơn thế nữa!

Vậy, xin bạn hãy cùng tôi rảo bước, đi lần xuống phía Nam Âu Châu. Chúng ta biết trong vùng cực lục địa hiện nay đang còn những hoàng gia : Tây Ban Nha, Hòa Lan, Anh Cát Lợi v. v. . . Hoàng gia nào cũng có các đấng bạn thân, không khác gì các hoàng gia Bắc Âu!

Quốc vương Tây Ban Nha, Juan Carlos, nuôi 1 con chó Béc-dê làm bạn thân của toàn thể hoàng gia. Tuy giống chó ấy vốn hung hãn và nhất là không ưa thích bọn trẻ con lau nhau hay nghịch ngợm. Nhiều con đã tạo thành tích đáng sợ, tấp sứt luôn cái mũi của đứa trẻ đang chơi đùa với nó rồi nuốt trứng vào bụng, nhưng vua Juan Carlos đã huấn luyện chú khuyển của hoàng gia trở thành "người bạn thân của trẻ nít" trong hoàng cung. Để chứng minh điều ấy, năm ngoái, nhân dịp hoàng tử Charles và công chúa Diana cùng với 2 "hoàng nhi" (Anh quốc) đến viếng thăm Tây Ban Nha, vua Juan Carlos đã đặt chú bé "hoàng nhi" Harry lên lưng con Béc-dê cho cỡi chơi như cỡi ngựa mà chẳng hề hấn gì!

Mới đây dân chúng Hòa Lan, 1 tiểu vương quốc trù phú nhất nhì trong vùng cực lục địa Âu Châu đã có dịp trông thấy 3 vị hoàng tử : Alexander 20 tuổi, Friso 19 tuổi và Constantijn 18 tuổi chụp hình chung với 1 đấng bạn thân của hoàng gia là chú cẩu, giống Labrador màu vàng. Giống ấy vừa linh hoạt, thông minh, lại có khả năng đặc biệt là dẫn dắt người mù. Sở dĩ nữ hoàng Beatrix chọn loài chó Labrador vì công chúa, em của nữ hoàng, Christina Guillermo, đã bị bệnh đau mắt, gần như mù, đang cần 1 người bạn thân để thường xuyên dẫn lối đưa đường cách vô vị lợi!

Mặc dù chỉ là chủ nhân ông 1 tiểu vương quốc Monaco, ông hoàng Rainier (chồng của nữ minh tinh màn bạc Grace Kelly đã qua đời vì tai nạn xe hơi) cũng nuôi 1 chú bạn thân, nhỏ bé, rất dễ thương, thuộc loại Foxterrier, lông dài óng mượt, 2 màu trắng và vàng. Chú này rất tếu và tỏ ra là 1 tên lính gác hoàng gia rất thông minh và cần mẫn, đáp ứng đúng nhu cầu của ông hoàng cô đơn.

Trong khi đó ngược lại, cô con gái lớn của ông hoàng Monaco là công chúa Caroline, người đã tạo nên nhiều nguồn dư luận sôi nổi về những mối tình vương giả, lại thích có 1 người bạn thân thuộc loại hung hãn, đồ sộ, lúc nào cũng hăm hừ như sẵn sàng xông vào cắn xé đối phương là 1 con Béc-dê lông đen 4 chân vàng đậm. Công chúa Caroline ngồi chụp hình chung với nó, trông thấy lười nó lúc nào cũng thè ra dài cả tấc, thấy mà . . . rùng mình.

Từ xưa đến nay Anh quốc vẫn là nơi phát xuất các hiệp hội quốc tế bảo vệ súc vật. Bởi thế, hoàng gia Anh có nuôi nhiều chó hơn các hoàng gia khác cũng chẳng mấy ai lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. Hiện thời, trong điện Buckingham, nơi nữ hoàng Elizabeth trị vì đã có đến 9 trụ 4 chân ngày đêm quần quít chung quanh nữ hoàng và hoàng tử Philip. Có thể nói, trên khắp thế giới ngày nay chẳng có hoàng cung nào lại ồn ào, náo nhiệt, đầy tiếng chó sủa ừng ừng như điện Buckingham, ở Luân Đôn. Giống chó mà nữ hoàng Elizabeth yêu thích

nhất thuộc loại Corgi, phát xuất tại vùng núi ở Wales, chuyên nghề săn cừu, màu lông vàng cháy, nhỏ bé, thấp lùn, 2 tai nhọn hoắt lúc nào cũng vênh lên như luôn luôn nghe ngóng mọi động tĩnh chung quanh. Loại chó này tuy thông minh, nhưng hay sủa ồn ào lắm!

Nữ hoàng Elizabeth đã đích thân làm 1 cuộc thử nghiệm pha giống giữa 2 loại chó : Corgi và Dachs, lông dài. Bà chọn hai con chó khác giống ấy cho chúng "leọ" nhau để có thêm 3 con nữa, mang 2 giòng máu : Corgi và Dachs. Trước một bầy chó đông đảo như thế, nữ hoàng làm thế nào để phân biệt từng con được? Bà đã đặt tên cho từng con và tập cho chúng nhớ đúng tên mình như : Spark, Myth, Faibel, Diamond, Kelpie, Fienes. Piper, Chipper và Harris.

Năm 1985, nữ hoàng Elizabeth đã chụp 1 bức hình chánh thức để công bố trước quốc dân và thế giới với chú bạn thân giống Corgi tên là : Kelpie!

Tình yêu chó đặc biệt của nữ hoàng Elizabeth, chắc đã thừa hưởng nơi mẫu hậu của bà, năm nay tuy đã già lắm rồi mà vẫn còn khoái chơi với chó như bọn trẻ con!

Công chúa Anne của Anh quốc cũng giống mẹ và bà ngoại, rất yêu thích loại chó săn cừu, giống Corgi, nhỏ bé. Nhưng nàng chỉ nuôi có 1 con thôi và lại hay đi du ngoạn xa, nên thường đem gởi chú bạn thân ấy cho người khác trong hoàng tộc nuôi dùm. Trong thời gian còn độc thân và ở chung với cha mẹ trong điện Buckingham, hoàng tử Edward không nuôi chó, vì đã có quá nhiều chó chung quanh mình. Nhưng khi ra ở riêng, chàng cũng nuôi 1 người bạn thân giống Labrador, hắc quấy!

*** Nữ hoàng Elizabeth và hoàng tử Philip phải đích thân đến bác sĩ thần kinh . . . chó!**

Người ta nói : dưới ánh mặt trời, chẳng có gì không thể xảy ra. Thực đúng vậy! Những chuyện khó tin đối với người VN lại là chuyện tầm thường nhất đã xảy ra trong hoàng gia Anh quốc.

Các bạn thử tưởng tượng, bà nữ hoàng một đại cường quốc Âu Châu, lừng danh bốn bể, có một truyền thống cổ hũ rất lâu đời hàng mấy ngàn năm, công việc bận rộn suốt ngày, thế mà bà phải đích thân cùng đấng phu quân dắt chó đến một bác sĩ chuyên khoa thần kinh bệnh lý về chó, để nhờ giáo nghiệm, khi 2 con chó của bà đã cắn chân 1 nhân viên phục dịch trong nội cung.

Như trên vừa kể, nữ hoàng Elizabeth có 1 bầy chó đông đảo tới 9 con, mà trong số 6 con thuộc giống Corgi, chuyên săn cừu. Một hôm vào khoảng đầu năm 1989, 2 con Corgi đã cắn chân 1 nhân viên phục dịch trong nội cung, nữ hoàng phải lập tức đưa 2 con chó quý báu ấy đi khám nghiệm tại phòng mạch của bác sĩ Mugford, 1 chuyên gia về thần kinh bệnh lý chó, ở Luân Đôn.

Theo bác sĩ Mugford, thì nói chuyện với chủ chó cũng quan trọng chẳng kém gì nói chuyện với chó, nên ông ta đã mời cả 2 vợ chồng nhà vua đến phòng mạch để tham vấn. Cuối cùng bác sĩ Mugford đã đưa ra 1 nhận định khá hợp lý là : Giống Corgi vốn là loại chó đã được huấn luyện đặc biệt để săn cừu, cho nên nó có thói quen vừa sủa vừa cắn chân bất kỳ những động vật nào hoạt động trước mắt nó! Việc nó cắn chân một người phục dịch trong nội cung chỉ là 1 rủi ro thông thường, không có gì đáng bận tâm.

Thua chó là phải!

Chúng ta là người tỵ nạn đến định cư tại các quốc gia Âu Mỹ, cùng một truyền thống văn hóa như nhau, nên chúng ta thấy nơi nào người bản xứ cũng hành động và cư xử giống nhau như rập khuôn, nhất là thái độ nâng niu đối với chó mèo!

Bởi thế có người đã cay đắng thốt nên lời nhận xét mỉa mai về 1 trật tự xã hội mới, mà người đàn ông VN tỵ nạn đã bị đánh tụt xuống hàng chót, dưới cả chó mèo. Nơi đây, trước hết người ta trọng vọng lũ trẻ con, khiến nhiều gia đình VN bỗng nhiên bị đảo lộn ngang xương. Các ông các bà nhóc tí trong nhà một sớm một chiều đã trở thành các đấng thần linh bất khả xâm phạm của những người đã chẳng may làm tình rồi đẻ ra chúng! Tiếp đến là các vị phu nhân, tiểu thư đài các, cũng như những chị em ta ở vùng Ngõ Ba Chú Ấu, khu Chuồng Chó v. v. . . bỗng trở thành 1 giai cấp quan trọng đệ nhị hạng trong xã hội loài người. Đệ ngũ hạng được dành cho lũ . . . chó mèo! Chót hết mới đến lượt bọn nam nhi, mà râu nhẵn nhụi!

Nếu bây giờ cụ Khổng mà còn sống, chắc có người cũng dám đến xin cụ vui lòng sửa lại câu thánh ngôn đã lưu truyền hàng mấy ngàn năm như : "Thông minh nhất nam tử" . . . và "nhất nam viết hữu thập nữ viết vô", hoặc quan niệm : "con người là chúa tể muôn loài" v. v. . .

Bởi giống chó quan trọng như thế ngoài xã hội, nên chúng ta chẳng lấy làm lạ khi chúng được các hoàng gia nuôi nấng, nuông chiều, như những thân hữu quý báu, ngày đêm luôn được quần quít bên long sàng.

Mới đây, trong lúc đang viết dở dang bài này, nhân một buổi trà dư tửu hậu với các bạn bè tỵ nạn ở vùng Bắc Âu, một văn hữu đã bắt thân đem so sánh thân phận nam nhi của mình với loài cẩu trê qua câu bông đùa cay đắng :

- "Nghĩ cho cùng, ở Âu Mỹ, bọn đàn ông chúng ta bị xếp hàng thua loài chó cũng phải. Vì chẳng những chúng ta không có đuôi để phe phẩy, lại không có cả cái lưỡi. . . dài và dẻo như nó!"

* Người ta thường nói : "**Đông Tây không bao giờ gặp nhau**". Đúng vậy! Đông là Đông. Tây là Tây.

Nhất là trên phương diện chó má, đông tây lại càng không bao giờ có thể gặp nhau được!

Nay, nhân dịp đầu xuân, lại là xuân con chó nữa, nên tôi mạn phép hải ngoại chur quân tử, lạm bàn đôi chút về sự đối xử khác biệt giữa người phương Tây và người phương Đông với giống chó.

Con chó trong mắt của người Á Đông

Chẳng cần gì phải nói đến vùng viễn Đông xa xôi, chỉ ngay vùng Cận đông, dân Á Rập cũng đã nhìn giống chó và đối xử với giống chó khác hẳn người Tây phương rồi! Dân Á Rập, đa số theo đạo Hồi, đều rất ghét và kỵ giống chó. Bởi thế, trong nhà người theo đạo Hồi chẳng mấy khi nuôi chó. Người dân Á Rập cho giống chó là loài súc vật dơ bẩn, chẳng khác gì loài heo. Người theo đạo Hồi còn tỏ ra rất sợ bị chó cắn. Chẳng phải vì sợ lây bệnh chó dại hay bị đưa đi nhà thương thuốc chó, để chích hàng chục mũi thuốc ngừa bệnh chó dại, mà chỉ vì sợ mai sau, khi đã chết đi sẽ không được lên thiên đàng gặp đấng tiên tri Mohammed!

Xa hơn nữa về phía Á Đông, các giống dân có nền văn hóa "cầm đầu" như : Tàu, Nhật, Triều Tiên, Việt Nam . . . đối với giống chó có phần phức tạp hơn. Họ không tỏ ra thù ghét giống chó và tẩy chay loài chó như

người Á Rập, nhưng họ cũng không nâng niu, cưng quý giống chó quá đáng như người Tây phương. Người Á Đông, tiêu biểu nhất là người Việt Nam, đối với giống chó rất đa diện. Một mặt vẫn nhìn nhận loài chó là giống súc vật có đức tính trung thành quý báu hơn cả con người. Con chó không bao giờ phản chủ, nhưng cuối cùng vẫn không thoát khỏi bàn tay tàn nhẫn của ông bà chủ, cho vào nồi rửa mặn. Trong khi đại đa số con người đều có dạ phản trắc bất lương đối với chủ, đối với bạn bè và lắm khi đối ngay cả với thân nhân quyến thuộc. Con lừa cha, vợ lừa chồng là chuyện thường tình vẫn diễn ra hằng ngày trên thế gian này, nhất là trong xã hội Cộng Sản vô luân. Đức tính trung thành của loài chó đã được thừa nhận ngay trong ca dao và tục ngữ của dân tộc Việt Nam, như câu :

- "Con không chê cha mẹ khó, chó không chê chủ nghèo!"

Làm kiếp chó, may mắn được rơi vào cửa nhà giàu, thì có cơm thừa canh cặn. Ăn uống no đủ. Thỉnh thoảng còn được khúc xương tha hồ mà gặm! Chẳng may, làm kiếp chó, mà lại lọt vào cửa nhà nghèo, thì chỉ có đôi miếng, đi lục đống rác kiếm miếng ăn, hoặc ngồi chồm hổm, chờ lưỡi dài ra, để chực món phân nóng hổi của đứa bé con chủ nhà vừa thải ra. Đói khổ đến như thế mà lắm khi còn bị đánh đá tung bưng, nhưng giống chó vẫn một lòng trung thành với chủ, không bỏ chủ.

Bên Nhật Bản, người ta còn tạc tượng và lập một đền thờ một con chó trung thành với chủ cho đến chết, tại một sân ga. Hằng ngày con chó này đưa chân ông chủ ra ga xe lửa đi làm, rồi chiều chiều ra ga đón chủ trở về. Nhưng một hôm, ông chủ đi làm rồi không bao giờ còn trở lại nhà nữa. Trong khi đó, con chó vẫn chiều chiều ra sân ga, ngóng đợi mỗi mòn ngay cả trong mùa đông giá lạnh cho đến chết. Câu chuyện thương tâm của con chó đã khiến người ta lập đền thờ nó, để đề cao tấm lòng trung nghĩa hiếm có trong đời!

Ở Việt Nam, đã có lần tôi chứng kiến một cảnh vô cùng đáng man và rất thương tâm đối với một con chó. Tôi xin kể hậu bạn đọc, nhất là để tặng những bạn thích ăn thịt chó :

- "Chuyện này đã xảy ra trong khu xóm mới, nơi người ta thường hạ cờ Tây vào dịp lễ Giáng Sinh, để ăn mừng Chúa Hải Đông ra đời. Tôi có một ông bạn, thuộc hạng "vua thịt cây", tuần nào nhà ông cũng ăn thịt cây. Ông đi làm còn bỏ cả đuôi thịt chó vào trong cặp, đem ra sờ ăn với chúng bạn. Ông biết tôi là thằng Bắc Kỳ mất gia phá, nghĩa là không biết ăn thịt chó, nên thường xa gần khuyến dụ, và đôi khi còn tuyên truyền rù rê, mời mọc. Ông đem cả những câu "châm ngôn" của giới ăn thịt chó ra khích lệ tôi. Nào là : "Sống ở trên đời, ăn miếng thịt chó, chết xuống âm phủ cũng cam . . ." Tôi còn nhớ mãi câu ông khoe : "Ăn thịt chó, có miếng bị giắt răng, ba ngày sau mới cạy ra được, đưa lên mũi người vẫn còn thấy mùi thơm!"

Giáng Sinh năm đó, ông đem con chó vàng nhà ông nuôi béo đã mấy năm rồi ra làm thịt.

Ông định tổ chức một bữa "rẻ quây đông" (réveillon) ngon lành và thịnh soạn. Ở Việt Nam, giống chó đã được phân hạng ngon, dở theo trật tự như sau : Nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ vện!

Chiều hôm 23 tháng 12 ông đem con chó ra bờ rào sau nhà, cột cổ vào một cái cọc. Trong khi đó ông đã thủ sẵn một cái búa tài xối, chuyên dùng để đập đầu chó.

Ông là tay làm thịt chó thiện nghệ, và nấu các món thịt chó cũng thuộc loại nhà nghề. Nhiều người ăn thịt chó của ông đã phải khen nức nở.

Hôm ấy không hiểu ông bị tổ trác hay sao, mà vác búa khện con chó không chết. Tuy bất thình lình bị ông chủ thân yêu, vác búa khện cho một cú ngay giữa đỉnh đầu, nó kêu rống lên ăng ẳng, một cách vô cùng đau đớn, rồi vùng chạy mất dạng. Ông vua thịt cây đã bỏ cả buổi chiều và cả chập tối hôm ấy để đi tìm con chó, lúi về tiếp tục làm thịt. Nhưng, hoài công, tìm không thấy, ông đành bỏ cuộc, nhưng trong lòng vẫn hậm hực mãi không nguôi.

Đến tới chiều hôm 25, sau lễ Giáng Sinh, ông mới thấy con chó vàng ngon lành của ông rón rén, run rẩy bò về. Nó đến trước cửa nằm phục xuống, đôi mắt ướt đẫm, ngược nhìn ông như van xin ta lỗi, đã trót làm cho ông hụt ăn một bữa thịt cây thịnh soạn vào đêm Giáng Sinh, mừng Chúa ra đời!

Cả nhà ai cũng khen con chó khôn đáo để, mà lại trung thành với chủ nữa. Nhưng khen thì khen, cảm động thì cảm động. Con chó lờ đã sinh làm kiếp chó ở Việt Nam, khu Xóm Mới rồi, thì cũng không làm sao thoát được cái nổi rạ mặn!

Dù trung thành và khôn ngoan đến thế, giống chó vẫn bị người VN chê là : Ngu như chó!

Người ta còn tỏ ra khinh khi và hắt hủi giống chó đến cùng cực. Hễ có ai làm điều gì sằng bậy, bần thiêu, loạn luân, thì người ta lại đem ví với con chó mà nhiếc mắng thậm tệ, như những câu : "Đồ chó má!"

*** Con chó trong tâm hồn người Tây phương**

Khi mới đặt chân đến Đan Mạch, trong khi chưa kiếm được việc làm vừa ý, tôi đành phải tạm nhận một chân thợ kỹ kế toán cho một công ty hàng hải thương thuyền. Bạn đồng sự khá đông, đến mấy ngàn người. Nhiều người đã nhờ tôi vẽ chân dung cho họ và có khi cả cho gia đình họ. Ai cũng rất vui lòng.

Bỗng một hôm, trong giờ làm việc, có một người đàn bà, làm ở phòng khác, tỏ vẻ rất dè dặt đến gặp tôi. Bà xin lỗi tôi trước và yêu cầu tôi hứa không giận hờn gì, thì bà mới nói. Tôi vô cùng ngạc nhiên trước cử chỉ hiếm có ấy của một người đàn bà Tây phương, nên vui cười và hứa ngay.

Lập tức bà chia ra cho tôi xem tấm hình một con chó, giống Labrador màu đen, rồi yêu cầu tôi vẽ lại chân dung con chó đó cho bà, tốn kém bao nhiêu bà cũng vui lòng. Bà chỉ sợ tôi từ chối và giận bà thôi. Vì bà nghe đâu người Á Châu, nhất là người Việt Nam, vốn có thành kiến rất nặng nề với loài chó. Trong khi bà rất thương quý loài chó, và con chó cưng quý nhất đời này của bà lại vừa mới chết, khiến bà thương tiếc mãi không nguôi. Nay bà muốn vẽ lớn tấm hình của nó để treo trong nhà làm kỷ niệm! . . .

Đại đa số người Việt Nam tỵ nạn, khi đến định cư tại các quốc gia Âu Mỹ, mới giật mình tỉnh mộng, không ngờ đời mình lại thua cả con chó trong xã hội Tây phương. Trong các xã hội Âu Mỹ từ bao lâu rồi đã có một trật tự bất thành văn - nghĩa là không ghi trong bộ luật nào cả! - nhưng lại vô cùng hiệu nghiệm, như sau : Nhất trẻ con, nhì đàn bà, ba ông già bà lão, bốn chó mèo . . . và chót hết mới đến thân phận của thằng tỵ nạn!

Anh chàng tỵ nạn VN sau khi đã bị mất thớ trong gia đình, bà vợ và lũ nhóc tí đã nhảy lên hàng cao quý thượng

hạng, ra ngoài đường trong xã hội ăn nhờ ở đậu, thấy mình cũng chẳng khá gì hơn, đôi khi đã sinh ra phản chí, hành động ngông cuồng làm hại thêm chính đời mình. Kề viết bài này lắm khi thấy con chó trong xã hội Tây phương được cung quý, nuông chiều quá mức, như mỗi khi đau ốm được đưa đi bác sĩ thú y chẩn bệnh và chữa trị, thỉnh thoảng các cô cậu "chấn bốn cho" còn được đưa đi mỹ viện sửa sắc đẹp, hớt lông, cắt sửa móng chân v. v. . . với số tiền chi phí có thể nuôi sống cả một gia đình đông đúc, nghèo khổ VN trong một tháng! Từ đó kề viết bài này cảm thương cho thân phận của dân tộc mình. Đa số dân mình, nhất là dưới thời Cộng sản, đã phải sống kiếp người thua kiếp chó!

Con chó của người Tây phương được ăn toàn đồ hộp, làm đúng tiêu chuẩn vệ sinh hẳn hoi. Những hộp đồ ăn cho chó được trình bày cũng trang trọng lắm. Tôi còn nhớ khi mới đến định cư tại Đan quốc, ngày đầu tiên ra siêu thị mua đồ ăn, một anh chàng chuyên ăn thịt chó đã mua cả chục hộp thịt có in hình con chó trên nhãn đem về nhậu. Anh ta hí hửng, tưởng lầm dân ở đây cũng nhậu thịt cây giống như dân Xóm Mới Ông Tạ v. v. . . Trong nhà, con chó nào cũng có một cái ổ riêng để nằm, nhưng lắm khi các cô cậu "chấn bốn cho" lại còn gặp duyên may, tốt phước "đã được bà chủ hoặc cô chủ còn trẻ măng, thơm phức, da dẻ căng phồng và đồ tươi như quả táo tây cho lên giường cùng ngủ chung quanh năm suốt tháng.

Đến đây, tôi chợt nhớ tới một vụ án mạng khá ly kỳ, mà có lần báo chí đã đăng tải rùm beng. Cặp vợ chồng trung niên nợ lấy nhau đã khá lâu. Người chồng vốn là thủy thủ, thường đi xa luôn. Người vợ ở nhà cô đơn, thường lo ngại những chuyện bất trắc có thể xảy ra, nên đã đề nghị với chồng nuôi một con chó lớn để trông nhà trông cửa. Người chồng nghe hợp lý, sẵn lòng mua cho vợ một con chó lớn, giống Doberman, thân hình thon dài như một lực sĩ da đen.

Người chồng vẫn đi tàu, và thỉnh thoảng về nhà với vợ khoảng tuần lễ nửa tháng, rồi lại ra đi như thường lệ. Con chó Doberman cũng dần dần lớn khôn lên và thường được bà chủ nâng niu, cưng quý, cho lên giường nằm chung và ngủ chung.

Một hôm người chồng về, hai vợ chồng nằm với nhau và bắt đầu màn ân ái. Con chó nằm dưới chân giường thỉnh thoảng lại gầm gừ khó chịu. Nhưng hai người còn mãi mê say sưa ân ái, không ai buồn để ý đến thái độ khác thường của con chó. Đợi đến lúc người đàn ông vừa trèo lên bụng vợ, và hành động giao hoan bắt đầu, thì bỗng con chó to lớn hung hãn nhảy chồm lên giường, cắn xé người đàn ông nát hết cả lưng và cổ. Hai vợ chồng cố chống cự và kêu la cầu cứu, nhưng con chó càng thêm hăng máu càng cắn xé người đàn ông dữ dội hơn. Khi người đàn ông đã nằm dài bất động, thân thể nát nhừ và đẫm máu, con chó mới chịu thôi và cứ lẩn quẩn bên chân người đàn bà ngửi hít, và thè cái lưỡi dài xọc còn đẫm máu tươi của người chồng ra liếm láp người vợ. Trong khi đó cái đuôi bị cắt cụt còn một khúc chúi xúi vẫn ve vẩy, ngo nguẩy cách hà hê không ngừng!

Dĩ nhiên sau án mạng rùng rợn và thê thảm đó, nhà chức trách đã đem con chó khôn "như người" ấy đi thủ tiêu. Trong cuộc điều tra của nhà chức trách, một nghi vấn đã được nêu lên, nhưng chỉ có người đàn bà trong cuộc mới biết được câu trả lời nào là đúng sự thực nhất!

Quả thực người Tây phương đã nâng giống chó lên hàng "bạn thân" của giống người. Chẳng có thể mà nhiều cô em đầm xinh như mộng đã ghi chặt con chó vào lòng, mà hôn hít tro trát rất say sưa, khiến lắm anh chàng ty nạn VN thấy phát thèm.

Đó là tôi chỉ mới điếm sơ qua về cái sướng của con chó ở trong xã hội tầm thường của phương Tây. Các cô, các cậu "chấn bốn cho" nào mà may mắn "sinh ra đời dưới một ngôi sao sáng", được lọt vào các hoàng gia Bắc Âu và Tây Âu thì thật là sướng nhất trần đời. Sống kiếp chó đáng hơn kiếp người!

Các nhân vật cao quý ấy được phép ra vô thông thả trong chốn hoàng cung, kể cả nơi cung cấm, lắm khi lại còn được tham dự cùng hoàng gia trong đại khách sảnh, nhân các dịp lễ lạc long trọng đầu năm, hoặc những dịp báo chí truyền hình đến phỏng vấn nhà vua hay hoàng hậu về những chuyện quốc gia đại sự v. v. . .

Trước hết, tôi xin kể sơ lược chuyện chó trong hoàng gia Đan quốc. Cách nay mới vài ngày, bỗng dư luận báo chí và truyền hình Đan Mạch loan tin giật gân : Chú cẩu tên Balthazar của Nữ hoàng Đan quốc vừa bị mất tích ở vùng Fredensborg. Thế là quan điện tiền thái giám được lệnh phải trang bị các loại máy điện tử tối tân đi khắp nơi trong vùng để dò tìm tông tích của chú cẩu Balthazar. Gặp bất kỳ ai ngoài đường, ngài cũng đem tấm hình của chú cẩu ra hỏi. Thậm chí hoàng gia còn huy động cả một lực lượng cảnh sát địa phương đi truy lùng chú cẩu . . . nhưng vẫn vô hiệu quả!

Nói về hoàng gia Thụy Điển, vua Carl Gustaf và hoàng hậu Silvia có một anh chàng bạn thân, loại Labrador, lông đen mượt. Trong khi đó hoàng gia Na Uy lại có tới 2 chú bạn thân, tên "Bonnie" và "Vela".

Dưới vùng Nam Âu, quốc vương Tây Ban Nha có nuôi một chú bạn thân, giống "Bec-dê" thuần thực. Tiểu vương quốc Monaco, tuy nhỏ bé nhưng rất sung túc, có nàng công chúa nổi danh mà cuộc đời tình ái lại gặp nhiều nỗi truân chuyên, là nàng Caroline, cũng có nuôi một người bạn thân, đồng thời còn đóng vai vệ sĩ cho người đẹp, loại "Bec Dê", khổng lồ, lông đen, 4 chân vàng đậm. Công chúa Caroline ngồi chụp hình chung với anh chàng "Chấn bốn cho" này, thấy lưỡi nó lúc nào cũng thè ra dài cả tấc mà phát rùng mình, nổi da gà!

Trong số các hoàng gia Tây Âu có lẽ nữ hoàng Anh quốc, Elisabeth là nuôi nhiều chó nhất.

Trong hoàng cung có cả bảy đến 9 con. Và có lần chính hoàng đế Philip với nữ hoàng Elisabeth đã phải đích thân dắt một chú cẩu đi khám bác sĩ thần kinh, vì chú này đã cắn càn một nhân viên phụ dịch trong hoàng cung.

*** Minh thua con chó chỉ vì không có cái lưỡi dài và nhám với một cái đuôi luôn phe phẩy!**

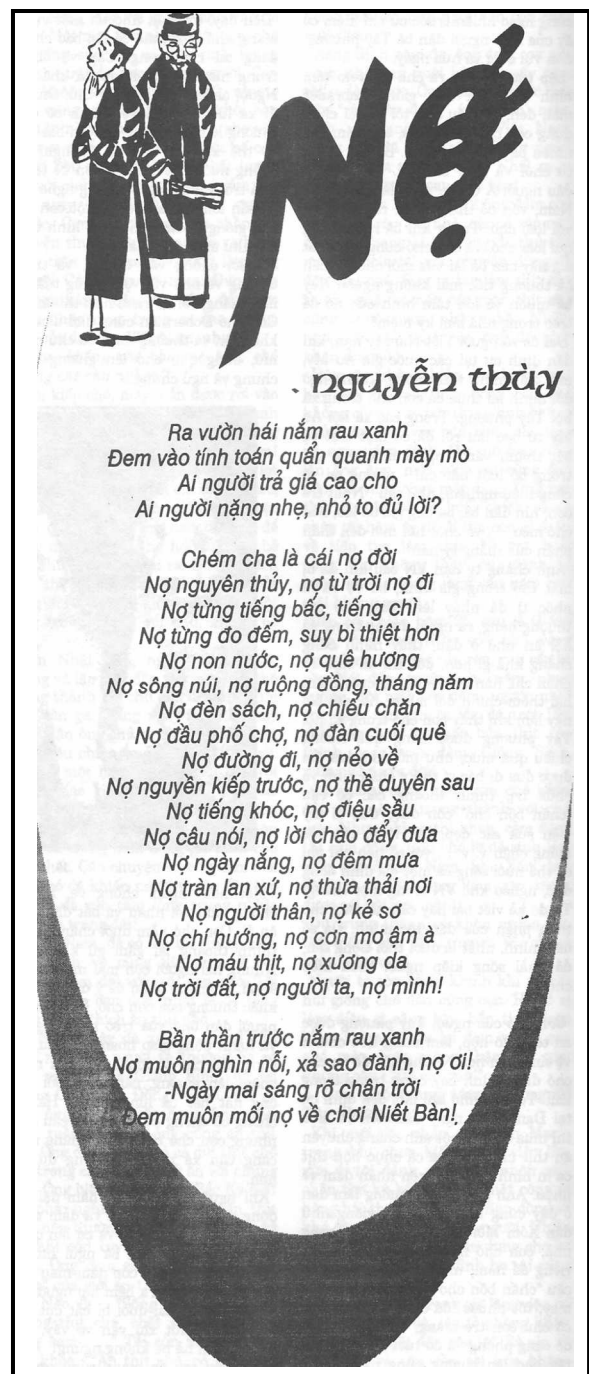
Nếu bây giờ mà cụ Không ở bên Tàu còn sống, thì kẻ hèn này cũng không ngại tốn kém tiền bạc, dám mò đến tận nơi xin yết kiến cụ, và xin cụ vui lòng sửa lại cho mấy câu khuôn vàng thước ngọc, nào là : "Thông minh nhất nam tử", "nhất nam viết tử, thập nữ viết vô", cùng với quan niệm cổ hủ cho rằng : "Con người là chúa tể của muôn loài" v. v. . . Kẻ hèn này sẽ biện minh rằng, kể từ khi CSVN cưỡng chiếm miền Nam, thân nam nhi này phải trôi dạt qua Tây phương, sinh nhai bằng nghề bồi bếp. Trước hết cô Chiêu, cậu Ấm trong nhà đã một sớm một chiều biến thành thần linh bất khả xâm phạm, rồi đến

mẹ Đĩ cũng noi gương mấy cụ đầm già, đòi hỏi nam nữ bình quyền, và yêu cầu được xếp lên hàng trên trước.

Sáng mở mắt ra, thấy con chó nhà hàng xóm hiện ngang làm một bãi to lù lù như cái mả mẹ của thằng ăn mày ngay trước cửa, vẫn không dám hé môi và đánh đuôi, vì chi sợ bị thưa kiện về tội hành hạ súc vật!

Sở dĩ kẻ hèn này sinh ra bi phần, chỉ vì thấy cuộc đời của mình từ 18 năm sống lưu vong ở hải ngoại đến nay, đã tranh đấu ra trò, nhưng vẫn không sao bằng được con chó.

Nghĩ cho cùng chỉ vì kẻ hèn này đã không có được cái lưỡi dài và nhám, để làm cho người đời phải rung động tới tận gốc rễ của tâm can. Hơn thế nữa, kẻ hèn này lại cũng chẳng có chút xíu đuôi nào, để ngoáy tit thò lò, hay ve vẩy lia lịa, làm cho con người được hài lòng há dạ!!



Những Cái Tết của người Việt Nam thời Pháp thuộc đến nay

- Bảo Hà -

Năm Quý Dậu sắp qua, người Việt Nam lại đón xuân Giáp Tuất. Thế là đã 18 cái Tết, quê hương chúng ta vẫn chìm đắm trong ngục tù của Cộng Sản. Người trong nước âm thầm đón xuân với một niềm hy vọng ngày mai hay sang năm mới tự do, dân chủ sẽ đến với họ còn những người sống lưu vong vì hai chữ Tự Do cũng ấp ủ hoài bão Tết Giáp Tuất sẽ là cái Tết năm Kỷ Dậu của Quang Trung đại để phá tan hơn hai mươi vạn quân xâm lược Mãn Thanh, để trở về quê nhà sống thật sự tự do hạnh phúc khỏi mang hận: "Sống nhờ đất khách thác chôn quê người".

Chữ Tết thật là đặc biệt và quan trọng nhất đối với dân tộc Việt Nam kể từ 4.000 năm lập quốc đến nay.

Dù là Tết đây, nhưng mỗi cái Tết mang một ý nghĩa khác nhau qua bao nhiêu giai đoạn thăng trầm của mảnh đất chữ S yêu dấu của chúng ta.

Cái Tết dưới thời đô hộ của người Pháp trước cuộc đảo chính Nhật tháng 3 năm 1945, rồi đến những cái Tết thời kỳ Việt Minh hay là thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cái Tết nội thành trong vùng Tề (vùng do quân Pháp chiếm đóng) cái Tết của người Bắc di cư vào Nam 1954-1955, cái Tết dưới chế độ Cộng Hòa, Tết Mậu Thân đây máu lửa, cái Tết trong ngục tù của những người quốc gia sa cơ thất thế ở các trại tập trung cải tạo, cái Tết với Việt Cộng tại Sài Gòn và cái Tết viễn xứ hay là Tết lưu vong.

Những người Việt Nam ở tuổi 60 đều được hưởng những cái Tết qua những cái Tết kể trên dù ít dù nhiều và ít nhất cũng có thân nhân hưởng những cái Tết ấy.

Do đây, người viết bài này xin trình bày sơ qua những cái Tết kể trên, lẽ dĩ nhiên còn rất nhiều thiếu sót nhưng cũng hy vọng đóng góp một phần nào vào sự tìm hiểu những cái Tết vừa qua để cho các con em chúng ta sống tại nơi đất khách quê người, hiểu được cái gì gọi là Tết của Việt Nam qua những hoàn cảnh lịch sử kể trên.

Trước năm 1945, dưới sự đô hộ của người Pháp, người Việt Nam vẫn giữ nguyên được phong tục, tập quán cổ truyền của ngày Tết nguyên đán. Dù có tổ chức cải cách ở các thôn quê, người Việt vẫn hưởng cái Tết của Ông, Cha từ ngàn xưa để lại, tuy có tinh giảm chút ít cho hợp với trào lưu tiến hóa của xã hội. Người Pháp dù là thực dân, nhưng rất tế nhị trong việc tôn trọng: "Phép vua, thua lệ làng" của dân tộc Việt Nam, miễn là đừng phương hại đến an ninh và trật tự công cộng. Tuy sống ở thành thị, nhiều người Việt Nam trong dịp Tết, hay về quê mừng xuân chúc thọ ông bà và thăm mộ mà tổ tiên, nên cũng được biết ít nhiều về sự sinh hoạt trước và sau Tết của dân quê ta.

Vụ mùa đã xong, từ đầu tháng Chạp âm lịch, người ta đã sửa soạn đón Xuân, dọn dẹp sửa sang lại nhà cửa, sắm sửa quần áo mới, nhất là đối với trẻ em vì ngày Tết là ngày vui nhất vì bất kỳ ai ở tuổi ấu thơ, rất mong ngày

Tết để được mặc quần áo mới, đẹp và để được tiền mừng tuổi hoặc lì xì.

Từ 20 tháng Chạp âm lịch trở đi, không khí Tết đã trở nên nhộn nhịp. Những gia đình theo Phật giáo, thì ngày 23 tháng Chạp là ngày Táo Quân lên Trời báo cáo việc trần gian cho Thượng Đế. Người ta tổ chức cúng bái tiễn ông Táo. Người Việt theo đạo Thiên Chúa, cũng cùng một phong tục tập quán với người theo đạo Phật, cũng sắm sửa Tết, đón Xuân vào cuối tháng Chạp. Đối với tất cả mọi người Việt bất kỳ thuộc tín ngưỡng nào, ngày 25 tháng Chạp, các đồ dùng trong ba ngày Tết đã được sắm sửa xong. Trừ một số gia đình quá nghèo thì có mãi đến 28 hoặc 29 tháng Chạp, họ mới lo xong cái Tết, dù đơn sơ nhưng cũng có một cái Tết theo đúng nghĩa của nó. Nào là tát ao để bắt cá, gói bánh chưng, làm bánh dầy, v.v... Vào ngày 27 hoặc 28, người ta mổ heo (giết lợn) để chừa phần cho ngày Tết. Cây nêu được dựng ngay ở cổng nhà và vôi bột được rắc ra cổng theo hình cung tên để xua đuổi ma quỷ.

Ngày 29 hoặc 30 tháng Chạp, công việc sửa soạn Tết đã xong.

Đêm Giao Thừa tức là nửa đêm 30 sang ngày mùng một Tết, làm lễ tổng trừ quỷ tinh, nghĩa là tiễn năm cũ, đón năm mới rất long trọng, đốt pháo, cúng vái và đi đến các đền chùa hái lộc (lá, hoa hoặc mầm non của cây) đem về nhà lấy hên. Cũng tại các thánh đường Kitô giáo, các vị linh mục dâng thánh lễ cầu nguyện Thiên Chúa ban phước lành cho mọi người.

Sau các cuộc lễ của các tôn giáo, mọi người đều trở về nhà để sáng mai đón Xuân. Sáng sớm, con cháu quần áo đã chỉnh tề, đốt pháo mừng Xuân và chúc thọ ông bà, cha mẹ. Đến trưa, người ta đi mừng tuổi anh em họ hàng thân thích.

Ngày mùng một Tết là ngày quý Tết và cũng là ngày thiêng liêng nhất và cũng là ngày người ta kiêng kỵ nhiều nhất. Người ta tránh những tiếng không tốt, toàn dùng lời hay ý đẹp. Người có tang phục không viếng thăm ai trong ba ngày Tết, sợ mang cái không may đến cho người ta. Trong ba ngày Tết, người ta chọn ngày nào tốt để xuất hành, có nghĩa là đi xa nhà để viếng thăm bạn bè, bà con ở thôn bên cạnh.

Ngày mùng ba là ngày cúng tổ tiên và cũng là ngày tiễn ông bà về trời.

Đến ngày mùng 7 là ngày hạ cây nêu và thế chấm dứt Tết nguyên đán.

Trong ba ngày Tết, nhiều làng xã tổ chức hát chèo, đánh bạc để mua vui ba ngày Xuân. Xem như vậy, Tết là ngày thiêng liêng nhất của dân tộc ta. Quanh năm làm lụng vất vả, người dân Việt dồn mọi nỗ lực vào ngày Tết, không ngại tốn kém, dù giàu hay nghèo. Dù ở xa xôi nhưng đến ngày Tết, người ta đều về thôn xã hay nơi chôn nhau cắt rún, nơi ông bà cha mẹ cư ngụ để đoàn tụ, ăn Tết, trừ trường hợp bất khả kháng vì bệnh hoạn hoặc vì chiến tranh.

Người Tây phương rất quan trọng ngày lễ Giáng Sinh và ngày đầu năm Dương Lịch thế nào thì người Việt Nam còn gán bó nhiều hơn nữa vì ngày đại lễ cổ truyền của dân tộc. Nhưng trong lúc toàn dân vui mừng đón Tết dưới ách thống trị của người Pháp, thì cũng có hàng ngàn chiến sĩ yêu nước đau khổ trong nhà lao của thực dân, họ bị giam cầm vì họ muốn giải phóng quê hương ra khỏi bàn tay của ngoại nhân tham tàn.

Thế rồi theo lớp phê hưng, chính quyền của Pháp bị sụp đổ vào ngày 9 tháng 3 năm 1945 vì cuộc đảo chánh của quân đội Nhật Bản, họ đã đặt chân lên bán đảo Đông Dương từ tháng 9 năm 1940. Một quốc gia Việt Nam độc lập được hình thành vào đầu tháng 4 năm 1945, dù chỉ là một nền độc lập giới hạn dưới sự kim tỏa của người Nhật; Nhưng dân chúng Việt Nam cũng đã thoải mái được sống trong một bầu không khí tự do. Quốc gia Việt Nam độc lập tồn tại chẳng được bao lâu, và đến tháng 8 năm 1945 lại bị những người Việt Cộng Sản lật Việt Nam độc lập đồng minh - Việt Minh, thống trị. Người Cộng Sản hay là Việt Cộng, lợi dụng thời cơ các cơ quan an ninh của Pháp tan rã, len lỏi vào các vùng thôn quê và thành thị, tổ chức dân chúng chống Nhật và họ đã có cơ sở hạ tầng ở khắp nơi.

Ngày 16/8/1945, Nhật Bản bại trận đầu hàng vô điều kiện quân đội Đồng Minh.

Ngày 19/8/1945 Cộng Sản nhân cơ hội Khâm sai Phan Kế Toại tổ chức "mét-ting" để chống lại người Pháp âm mưu trở lại Việt Nam tại thủ đô Hà Nội, họ len lỏi vào đám người dự "mét-ting", tung cờ đỏ sao vàng lên rồi hô khẩu hiệu: "Việt Minh muôn năm và Việt Nam độc lập muôn năm". Họ cướp máy vi âm và Phan Kế Toại đầu hàng. Thế là đoàn người rầm rộ dưới sự chỉ đạo của cán bộ Việt Minh hay Cộng Sản, ở khắp đường phố lớn Hà Nội với những lá cờ đỏ sao vàng. Bọn Cộng Sản dùng trá lực cướp chính quyền, tước vũ khí đám lính bảo an ở trại lính khổ xanh, thiết lập chính quyền Cộng Sản. Ở các tỉnh và thôn quê họ cũng dùng trá lực cướp chính quyền, không gặp một sự kháng cự nào cả. Các binh sĩ bảo an đều nạp vũ khí cho Việt Cộng - Miền Trung cũng như miền Nam, Việt Cộng cũng dùng chung một sách lược như ở Hà Nội và các tỉnh ở Bắc Việt. Một cuộc cướp chính quyền thật êm ả, Việt Cộng không tốn một giọt máu, đã nghiễm nhiên trở thành một chủ nhân ông mảnh đất chữ S.

Thực ra thì lòng người dân Việt lúc bấy giờ, sau 80 năm nô lệ (1859-1945), được dịp đập tan xiềng xích của thực dân, rất háng hái phấn khởi và sẵn sàng hy sinh cho tự do và độc lập của quê hương. Vì lòng nhiệt thành yêu nước, dân tộc ta bị Cộng Sản lợi dụng, họ núp dưới chiêu bài để chiến đấu cho dân tộc không phân biệt được phải trái, Quốc Gia và Cộng Sản - Đến khi biết bọn người Cộng Sản xảo trá này thì có lẽ cũng đã muộn.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam độc lập ở vườn hoa Ba Đình, Hà Nội - Lúc đầu mới nắm chính quyền, Việt Minh hay Việt Cộng chưa lộ nguyên hình gian ác, còn dễ dãi đối với nhân dân - Do đây cái Tết 1945-1946 là một cái Tết, tạm gọi là độc lập và tự do sau gần một thế kỷ bị ngoại bang đô hộ, coi những người Việt Minh như những anh hùng cứu nước và ủng hộ họ về mọi phương diện. Pháo nổ rền trời, trống khua vang ở khắp đền chùa, chuông rung liên hồi ở các thánh đường Kitô giáo, không còn gì vui bằng và sung sướng bằng những ngày Tết đó, dù nhân dân ta vừa trải qua một thảm họa khủng khiếp với 2 triệu người chết đói ở khắp vùng đồng bằng Bắc Việt và phía bắc Trung Việt. Một nạn lụt ở 6 tỉnh miền châu thổ sông Hồng và cái nguy cơ thực dân Pháp đang lăm le trở lại Việt Nam bằng vũ lực.

Tháng 9 năm 1945 quân đội Pháp được quân đội Anh-Ấn do tướng Gracey chỉ huy, cung cấp vũ khí, đã mở các trận đánh tại Sài Gòn.

Đến cuối năm 1945, các thành thị miền Nam Việt Nam đều lọt vào tay quân đội Pháp. Một chính phủ Liên hiệp Quốc gia ra đời sau cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của Việt Nam vào tháng 3 năm 1946. Quân đội Pháp tiến ra Bắc, theo thỏa ước ngày 6/3/1946 giữa Hồ Chí Minh và tướng Leclerc, Tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp. Cộng Sản tìm đủ mọi cách để thực dân Pháp thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch, đang có nhiệm vụ giải giới quân Nhật ở Bắc Bộ và miền bắc Trung Phần. Bởi lẽ quân đội của họ Tưởng ủng hộ triệt để Việt Nam Quốc Dân Đảng, một đảng phái quốc gia lớn mạnh đã có mặt tại chính trường Việt Nam từ năm 1924, trước 6 năm ngày ra đời của đảng Cộng Sản Việt Nam do họ Hồ lãnh đạo. Mất sự giúp đỡ của Trung Hoa, VNQDD bị cô thế và bị Việt Cộng bôi nhọ cùng với vài đảng phái quốc gia đối lập khác. Lẽ dĩ nhiên các đảng phái này bị tiêu diệt - Chẳng hạn như vụ án ở đường Ôn Như Hầu, Hà Nội, Việt Cộng giết người rồi vu cáo cho VNQDD, gieo tai tiếng sát nhân cho đảng này ngõ hầu lấy cớ để triệt hạ. Bộ mặt thật "sói đội lột cừu" đã dần dần được phơi bày. Sau hai cuộc đàm phán tại Đà Lạt hồi tháng 5 và 6 năm 1946, và tại Fontainebleau ở Pháp hồi tháng 8 và 9 năm 1946, thất bại. Dù rằng Hồ Chí Minh có ký với Marius Moutet một bản tạm thỏa hiệp vào tháng 9 năm 1946, cuộc chiến tranh giữa Việt và Pháp không thể nào tránh khỏi và việc gì phải đến, đã đến. Và lúc 8 giờ 30 ngày 19 tháng 12 năm 1946 chiến tranh bùng nổ toàn cõi Việt Nam.

Cái Tết 1946-1947 là một cái Tết khói lửa. Dân thị thành chạy loạn về thôn quê. Các chàng trai và cô gái vẫn giữ nguyên nếp sống văn minh, quần là áo lượt, đó là sắc thái đặc biệt của một cái Tết, vì thị thành pha lẫn với thôn quê. Tuy rằng mọi người có quan tâm đến cuộc chiến, nhưng cũng tưởng nó chóng tàn vì người ta tin vào lời tuyên truyền của Việt Cộng vì lúc bấy giờ quân đội Pháp chưa được tiếp viện, chỉ lo phòng thủ ở các thị trấn họ chiếm đóng. Nhưng sang đến những cái Tết 47-48 và 48-49, quân đội Pháp mở rộng vùng kiểm soát với những phi vụ oanh tạc rải rác khắp nơi. Dân chúng bị động, có khi ngay cả ngày mừng một Tết đã chạy loạn, hay ném mù pháo kích của Pháp bằng súng cối hay đại bác ở các thủy đình dọc theo sông Hồng.

Quang cảnh lúc bấy giờ thật là áo não buồn bã, nhất là đối với các đám thanh niên nam nữ thị thành - thật đúng với câu:

Khi xưa phong gấm rủ là

Giờ nay tan tác như hoa giữa đường.

Sang năm 1947, rời bỏ vùng Việt Cộng, một số đồng bào đã trở về thành thị để sống, mà danh từ lúc bấy giờ gọi là về Tề. Họ đã nhận thức được bộ mặt sắt máu của Việt Cộng, hưởng những cái Tết trong vùng quân đội Pháp chiếm đóng. Lúc bấy giờ mới có cái hội đồng an dân do người Pháp tạo ra để đón dân về Tề. Mãi đến năm 1948, sau khi Bảo Đại gặp Cao Ủy Bollaert ở Vịnh Hạ Long, một chính phủ quốc gia chính thức ra đời, mà Quốc Trưởng là Bảo Đại và Thủ Tướng là Nguyễn Văn Xuân.

Không khí những năm 47 và 48 ở nội thành thật là ngột ngạt vì sở mật thám liên bang và phòng nhì của quân đội Pháp đối xử rất tàn nhẫn với những người mà họ tình nghi là Việt Minh hay thân Việt Minh. Cho nên những cái Tết 47 và 48 rất buồn tẻ và lo âu. Buồn tẻ vì ngoài đường vắng bóng người, lo âu vì sợ người Pháp nghi ngờ bắt bớ và cũng sợ Việt Cộng ám sát hay ném lựu đạn.

Mọi người trong gia đình đều nằm ở trong nhà ăn Tết, không dám đi mừng tuổi ai cả. Lễ dĩ nhiên là không có pháo nổ, chỉ nghe thấy súng nổ mà thôi. Những người ở nội thành không ai quên được những cái Tết hắc ám ấy.

Nhưng sang năm 49 và 50 trở về sau, cường độ hoạt động của Việt Cộng tại các thành phố đã trở nên yếu ớt và gần như không đáng kể. Dân chúng rời bỏ vùng Việt Cộng kiểm soát mỗi ngày một đông đê về sinh sống tại các đô thị. Việc bắt bớ giam cầm của mật thám và phòng nhì cũng giảm thiểu vì bấy giờ, các Ty Công An và Cảnh Sát của chính phủ quốc gia đã được thành lập, thay thế các cơ cấu an ninh của Pháp nên rất ít xảy ra những vụ đáng tiếc kể trên.

Những cái Tết 50/51 cũng chẳng vui vẻ vì dân chúng lo sợ Việt Cộng chiếm Hà Nội. Thực vậy sau khi Mao Trạch Đông chiếm xong Hoa Lục tháng 10 năm 1949, 5 Sư Đoàn Việt Cộng được gửi sang Hoa Nam để được huấn luyện và trang bị vũ khí nặng. Họ trở về Việt Nam tấn công các đồn ải biên thù Hoa-Việt vào mùa hè năm 1950. Trước một số đông đảo và hòa lực hùng hậu của Việt Cộng, các đồn ải của Pháp lần lượt thất thủ.

Hai binh đoàn gần 6.000 quân Pháp và thuộc địa dưới quyền chỉ huy của hai Trung Tá Charton và Lapage rút khỏi Lạng Sơn chạy về đồng bằng, bị Việt Cộng tập kích đánh tan. Trên hai ngàn tử trận, còn bao nhiêu bị bắt làm tù binh, bị bắt sống tại Cốc Xá. Biên thù Hoa-Việt bỏ ngõ, Trung Cộng tự do tiếp tế khí giới, lương thực cho các đạo quân Việt Cộng. Bởi vậy mùa Thu năm 1950, Võ Nguyên Giáp tung 60 Tiểu đoàn tinh nhuệ định tiến đánh chiếm Hà Nội. Chính Hồ Chí Minh hồ hởi tuyên bố Tết 50/51 họ Hồ và Việt Cộng sẽ ăn Tết tại Hà Nội như vua Quang Trung năm Kỷ Dậu -1789 -

Giáp vây hãm các tiền đồn phòng ngự Vĩnh và Phúc Yên, cửa ngõ vào Hà Nội. Tướng Carpentier Tổng Tư Lệnh quân đội Pháp trước áp lực nặng nề của 50.000 quân Việt Cộng, sợ Hà Nội bị vây hãm, nên đã ra lệnh kiêu dân Pháp ở Hà Nội và các tỉnh miền đồng bằng Bắc Việt, được đem vợ con di tản vào Sài Gòn.

Dân Hà Nội rất hoang mang lo sợ không biết chạy đi đâu. Trong lúc nguy cấp như vậy, chính phủ Pháp cử danh Tướng Jean de Lattre de Tassigny, nguyên là Tư Lệnh đệ nhất Lộ quân Pháp đánh chiếm vùng Saarland của Đức Quốc Xã năm 1945, sang Đông Dương với hai nhiệm vụ: Tổng Cao Ủy Pháp tại Đông Dương và Tổng Tư Lệnh quân đội viễn chinh Pháp. Vừa đặt chân đến Sài Gòn, tướng de Lattre bay thẳng ra Bắc để điều khiển quân đội bảo vệ Hà Nội. Để trấn an dân chúng Hà Nội, de Lattre hạ lệnh tất cả Pháp kiều vào Nam phải mang gia đình trở lại Bắc Việt. Rồi de Lattre lên thẳng Vĩnh Phúc Yên và chính ông ta cầm quân đánh Việt Cộng. Nhờ tài chỉ huy của de Lattre, nhờ thiện chiến và dũng cảm, quân đội Pháp đã đánh tan được 60 tiểu đoàn Việt Cộng. Giáp phải rút quân, để lại chiến trường 6.000 xác chết với vũ khí và đạn dược đủ trang bị cho hai sư đoàn. Còn số Việt Cộng bị thương lên đến 20.000. Lần đầu tiên tại chiến trường Việt Nam, de Lattre sử dụng bom Napalm (bom xăng đặc), số thiệt hại về phía Pháp cũng không phải là nhỏ vì có nhiều trận phải đánh cận chiến.

Dân Hà Nội và các thị xã ở đồng bằng Bắc Việt lại vui vẻ ăn Tết không còn nơm nớp lo sợ nữa. Tuy nhiên Tết này cũng kém vui không bằng Tết trước.

Rồi tháng Giêng năm 1952, tướng de Lattre về Pháp vì bệnh sạn ở thận, sau khi đã cứu được Hà Nội và miền

đồng bằng Bắc Việt. Nhưng ông ta đã phải hy sinh người con trai duy nhất của ông là Trung úy Bernard de Lattre de Tassigny - Bernard tử trận ở núi Non Nước, Ninh Bình - Cũng mùa hè năm 1952, tướng de Lattre qua đời tại Pháp.

Trong những năm kế tiếp 53 và 54, Việt Cộng được Trung Cộng và Nga Sô yểm trợ tối đa nên đã tổ chức hành quân lớn lao uy hiếp các đồn lũy của Pháp ở miền Trung Châu Bắc Việt và thủ đô Luang Prabang của Lào. Để ngăn chặn Việt Cộng và phân tán lực lượng của kẻ thù, Tướng Henri Narvarre, Tổng Tư Lệnh quân đội viễn chinh Pháp (1953-1954) đã thiết lập pháo đài Điện Biên Phủ vào tháng 11 năm 1953, nằm ở lòng chảo thung lũng Điện Biên Phủ. Cuối cùng Điện Biên Phủ cũng thất thủ vào ngày 7 tháng 5 năm 1954 với sự thiệt hại quá nặng cho Pháp: trên 16.000 quân tinh nhuệ hoặc tử trận, hoặc bị bắt làm tù binh trong đó có Thiếu Tướng de Castries và toàn bộ tham mưu trong đó có Trung Tá Bigeard, một sĩ quan tài ba đảm lược nổi tiếng trong quân đội viễn chinh. Bigeard sau này là Thống Tướng 5 sao, làm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng thời Tổng Thống Giscard d'Esteing (1973-1980).

Việc thất thủ Điện Biên Phủ đưa đến Hiệp định Genève ký ngày 20 tháng 7 năm 1954 giữa Pháp và Việt Cộng, để chia đôi đất nước Việt Nam: Miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra, do Việt Cộng cai trị; còn Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào đến Cà Mau do một chính phủ quốc gia điều khiển. Quân đội Pháp sẽ rút hết về nước vào mùa hè năm 1956.

Sau Hiệp định Genève trên một triệu người miền Bắc, rời bỏ quê cha đất tổ, làng mạc thân yêu, di cư vào Nam tìm Tự Do. Họ đi bằng đủ mọi phương tiện: máy bay, tàu thủy và có khi cả thuyền nan hay bè ghép để tới các chiến hạm Pháp đậu ở ngoài khơi vùng Bù Chu, Phát Diệm.

Vì hai chữ tự do thiêng liêng ấy, người dân Việt gấn bó nơi mình sinh trưởng, phải gạt lệ bỏ lại đất Bắc mồ mã của Tổ Tiên, sản nghiệp của mình để vào Nam, vì dù sao miền Nam cũng là quê hương mình đâu có khác thù thù, nhưng nơi đây cũng là người Việt Nam con cháu của các đấng tiền nhân từ Bắc hay Trung vào Nam lập nghiệp.

Rồi Tết lại đến, người dân di cư ở Sài Gòn, ở Hồ Nai, Biên Hòa, Cái Sắn v.v... hòa mình với nhịp sống của đồng bào miền Nam để mừng Xuân Tự Do - Một cái Tết xa quê hương trong đời họ. Tuy nhà cửa mới tạm dựng lên, cuộc sống còn khó khăn vất vả vì phải nhờ vào sự trợ cấp của Tổng Ủy Di Cư, nhưng người dân Việt miền Bắc di cư cũng cảm thấy dễ chịu vì được đồng bào miền Nam tiếp đón rất ân cần để đón mừng Xuân mới.

Dần dần cuộc sống đã ổn định, người dân di cư lại bắt đầu từ năm 1956 đón Xuân, ăn Tết vui vẻ, làm sống lại những phong tục cổ truyền về Tết ở miền Bắc tại miền Nam trù phú và hiếu khách.

Nhưng đến năm 1959, Việt Cộng được gài ở lại miền Nam hay ở miền Bắc xâm nhập vào Nam sau Hiệp định Genève, bắt đầu quấy phá cuộc sống yên lành của dân chúng thôn quê, với những vụ bắt cóc, ám sát các viên chức xã ấp, đánh phá các khu dinh điền.

Dân lại lo âu, Tết lại mất vui và đượm màu tang tóc vì bàn tay sát nhân đẫm máu của Việt Cộng.

Năm 1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, cái quái thai của miền Bắc theo lệnh của đệ tam quốc tế hay là chỉ thị của điện Cẩm Linh dùng súng đạn đánh phá các căn cứ quân sự của Việt Nam Cộng Hòa. Tình hình mỗi

ngày một đen tối. Chính thể độc tài gia đình trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã làm lòng người ly tán, kỳ thị tôn giáo và đàn áp các đảng phái đối lập. Kết quả đưa đến sự sụp đổ của đệ nhất Cộng Hòa. Việt Nam Cộng Hòa bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn các quân nhân lên cầm quyền - Tranh chấp nhau, đảo chánh lẫn nhau - Nội bộ thì như vậy, còn giặc thù Việt Cộng mỗi ngày một lớn mạnh, uy hiếp khắp mọi nơi. Tất cả tình huống kể trên của miền Nam đã đưa đến một hệ quả: Mỹ đưa quân đội vào miền Nam mùa Thu năm 1964 và mới có thể cứu vãn được tình trạng gần như suy sụp về quân sự của Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ vậy, cuộc sống của dân chúng trở lại bình yên.

Trong những năm 65, 66, 67, người dân Việt ăn Tết tương đối yên ổn và vui vẻ ở các đô thị. Còn ở vùng quê vì các cuộc hành quân lùng địch của Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa, dân chúng rất lo sợ và có khi ngày Tết, phải bỏ làng xóm mà chạy lầy thân để tránh giao tranh.

Nhưng Tết Mậu Thân đã tới (1968) với tang tóc và máu lửa, vì Việt Cộng vi phạm lệnh ngưng chiến trong ba ngày Tết âm lịch, tấn công bất thành linh các vị trí quân sự và xâm nhập vào các đô thị lớn như Huế, Sài Gòn, Cần Thơ v.v... Tết Mậu Thân thật là tai hại vô cùng, đã làm mất niềm tin chiến thắng của quân đội Mỹ đối với nhân dân Mỹ và cũng bắt đầu từ Tết Mậu Thân, phong trào phản chiến lan rộng ở khắp nước Mỹ - Phong trào phản chiến lớn mạnh đến nỗi Quốc Hội Mỹ phải giới hạn tối đa quyền hạn của các vị Tổng Thống Johnson, Nixon và Ford trong việc can thiệp vào Việt Nam - và đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn của Việt Nam Cộng Hòa vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Năm 1954, cha mẹ bỏ xóm làng miền Bắc giá lạnh, dắt diu đàn con vào Nam để được sống tự do.

Năm 1975, đàn con bỏ luôn quê hương chạy trốn Việt Cộng.

Hai năm 1954 và 1975, dân miền Bắc hai lần chạy trốn Cộng Sản, dân miền Nam thì chỉ có một lần, nhưng năm 1975 đàn con phải xa lìa Việt Nam thân yêu, để sống lưu vong nơi đất khách quê người.

Người may mắn ra đi được cũng đầy nước mắt, kẻ ở lại thì chết chóc và tù đầy.

Cái Tết 75/76, cái Tết đầu tiên của miền Nam trong tay Việt Cộng. Lúc bấy giờ, đại đa số sống âm thầm khắc khoải, lo âu vì phần lớn gia đình người nào cũng có người ra đi hoặc nằm trong các trại tập trung cải tạo ở các miền rừng núi miền Nam và cao nguyên Bắc Việt. Một cái Tết chia ly tang tóc.

Vui làm sao được cái Tết mất quê hương đối với người may mắn thoát khỏi móng vuốt của quân thù.

Vui làm sao được đối với những người ở lại phải sống trong kềm kẹp của Cộng Sản. Nước mất thì nhà tan là vậy.

Đối với những người quân nhân, công chức quốc gia sa cơ thất thế nằm trong lao tù mà Việt Cộng gọi là Trại Tập Trung Cải Tạo, Việt Cộng cũng tổ chức Tết cho các tù nhân, chúng cũng cho múa lân, văn nghệ lễ dĩ nhiên là chỉ ca hát những bài của chế độ. Công tác văn nghệ mua vui cho anh em cũng do đám tù nhân đảm trách. Họ miễn cưỡng làm việc kể trên, họ cố gắng giúp vui cho anh em cùng một số phận để quên cảnh nhục nhã tù đầy, tạm quên gia đình, tạm quên những nỗi công việc khổ sai hàng ngày v.v...

Nhưng làm sao quên được vì:

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Người nào cũng ủ rũ sớt sa cho thân phận mình, thân phận của kẻ chiến bại.

Mới năm trước đây những người tù này còn vui Xuân với gia đình đầy đủ về vật chất. Năm nay, người tù thiếu thốn về đủ mọi thứ. Cơm thì khoai sắn hay bo bo mà cũng không được no. Áo rách, họ lại bị cái lạnh giá buốt của miền thượng du Bắc Việt, người nào cam đảm, sắt đá lắm mới còn cười nổi mà thôi. Thật đúng với câu thơ của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều trong tác phẩm Cung Oán Ngâm Khúc:

Lửa cơ như đốt, dao hàn cắt da.

Đã bị dày vò về thể chất lẫn tinh thần, người tù còn phải nghe Việt Cộng nói về chính sách khoan hồng của đảng và nhà nước. Nhiều người đã khóc thật sự cho thân thể mình bị hành hạ, sỉ nhục trăm chiều, lòng đau như cắt khi nghĩ đến gia đình, nghĩ đến tương lai thật là đen tối, ở tù không có ngày ra về....

Rồi những cái Tết cứ tiếp tục diễn năm này qua năm khác ở khắp các trại tù miền Bắc, rồi lại vào Nam với những lời hứa hẹn suông của Việt Cộng. Chán nản sang đến cái Tết thứ bảy trong tù, con người trở nên chai lì và phó thân cho định mệnh.

Nhiều người ngày ra đi thì có, còn ngày về thì không. Họ đã ngã gục vì bệnh tật, thiếu thốn kiệt sức, bị hành hạ, họ đã gởi nhục thể ở những miền núi đồi vô danh ở cao nguyên Bắc Việt. Người nào còn sống nếu có trở về với gia đình thì cũng thân tàn ma dại, phần lớn mang bệnh sốt rét rừng kinh niên.

Về đoàn tụ với gia đình, người tù còn bị quản chế, ban đêm không được rời khỏi nhà, hàng tuần phải ra trình diện với Công an Phường.

Như vậy Tết có đến nhưng chẳng vui vẻ gì với cái thân "cá chậu chim lồng".

Bao nhiêu cái Tết trong nhà tù Cộng Sản, người tù được tạm trả lại tự do mà Cộng Sản gọi là tạm tha, họ về ăn Tết với gia đình, cái Tết của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tết Xã Nghĩa khác hẳn với cái Tết trước, nghĩa là trước năm 1975. Khác ở chỗ là đốt pháo. Pháo nổ vang trời từ giao thừa đến gần sáng. Pháo của ai mà lắm thế?

Xin thưa, pháo của bọn cán bộ Việt Cộng ăn cướp của nhân dân, pháo của bọn gian thương, đầu nậu, tay sai của Việt Cộng - Chứ người dân, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, lấy tiền đâu mà mua pháo đốt mừng Xuân!!!

Ngày mồng một Tết, ngoài đường nhờn nhờn như mỡ là áo lượt cũng là bọn Việt Cộng và những con buôn. Những người dân đi lại cũng nhiều nhưng chỉ đi chúc tụng bà con rồi lại về nhà để còn lo cho ngày mai.

Cứ như thế tiếp đến những cái Tết khác. Vào những năm 87, 88 ngày Tết người ta thấy xuất hiện một số người Việt mệnh danh là Việt Kiều từ các nước phương Tây trở về quê ăn Tết. Phần lớn họ về Việt Nam với mục đích "Áo gấm về làng". Họ khác hẳn với thổ dân Sài Gòn vì màu da tuy cùng một giống da vàng, của một tổ tiên, nhưng màu da sáng và trắng hơn dân địa phương. Bởi lẽ người dân Sài Gòn hay miền Nam phải phơi người dưới ánh nắng như thiêu đốt miền nhiệt đới - Việt kiều khác hơn người địa phương vì phục sức, quần áo khác hẳn không giống ai ở Sài Gòn, khác ngay cả đến giọng nói đôi khi lại pha một vài tiếng ngoại quốc, làm như là đã đi lâu quên tiếng nói của nòi giống - Người trong nước thấy cũng ái ngại và thương họ nhiều hơn là ghét họ vì họ

thiếu tế nhị với đồng bào mình đang lầm than sống dưới móng vuốt của quân thù.

Họ có lẽ dễ quên vì ngày họ trở về thăm cố hương, mang ngoại tệ cho Việt Cộng, làm giàu cho quân thù, nên họ được đối đãi tử tế, tử tế bề mặt thôi và vì quyền lợi. Thực ra Việt Cộng cũng chẳng ưa gì đám người này. Họ quên rằng khi họ vượt biên với chín cái chết và chỉ có một cái sống vì Cộng Sản đuổi theo ha sát họ nếu cần. Năm 1986, một thuyền vượt biên, xuất phát từ bến Phạm Thế Hiển, Sài Gòn, vừa ra đến giữa sông bị Việt Cộng phát hiện. Chúng bắt phải dừng lại. Thuyền cứ chạy, thế là hàng loạt liên thanh bắn vào thuyền. Thuyền chìm, hơn 60 người tử nạn vì đạn của Việt Cộng và chết đuối.

Sang nước ngoài, họ làm ăn khấm khá, họ quên thù xưa, quên bọn người chỉ tìm cách bắt hoặc giết họ. Họ về quê cũ với ngoại tệ mà Việt Cộng đang thêm khát, được Việt Cộng tiếp đãi và hãnh diện với đồng bào còn kẹt lại ở Việt Nam.

Buồn thay và cũng xót xa thay cho những linh hồn của những người tử nạn vì đắm thuyền, vì hải tặc, vì đạn của Việt Cộng. Vì họ không muốn sống trong thiên đường Xã Hội Chủ Nghĩa đầy máu và nước mắt.

Kê làm sao cho hết những đắng cay chua xót của những người Việt Nam phải hưởng những cái Tết trong lao tù Cộng Sản và phải dự những cái Tết với cái vui giả tạo trong nhà ngục không lồ của họ.

Rồi đến những cái Tết viễn xứ cho những người Việt Nam xuất ngoại vì lý do đoàn tụ gia đình, hay vì chương trình H.O. dành cho những cựu tù nhân của chế độ Cộng Sản.

Cái Tết viễn xứ là cái Tết lạc lõng giữa những người xa lạ, xa lạ về màu da đến tiếng nói, khác biệt sâu đậm về phong tục tập quán. Tại Đức ngày Tết dương lịch năm 90, dân chúng ăn mừng linh đình vì một phần đất của quê hương họ mới năm ngoái đây còn rên siết dưới sự cai trị tàn bạo của Cộng Sản, nay đã thoát khỏi bàn tay của giặc thù và trở về với đại gia đình dân tộc họ. Họ vui mừng vì quê hương họ thống nhất.

Người Việt tha hương mới qua đất lạ này, cũng mừng vì cái mừng của họ vì phải hội nhập với đời sống của họ, đúng với câu:

Nhập gia phải tùy tục

Trước đây người Đức cũng ở chung hoàn cảnh chia cắt đất nước và cũng thống nhất như mình. Họ thống nhất trong tình huynh đệ, không hận thù. Còn quê hương mình, tuy có thống nhất, nhưng với máu và nước mắt, với cảnh chia ly tan tác. Vui mừng rồi lại nghĩ đến thân phận mình và quê hương mình, làm sao mà tránh khỏi tủi nhục và đau buồn.


Ngày mùng một Tết của mình, của dân Việt ở nơi đất khách quê người chẳng có gì là Tết cả, vì ngoài phố xe cộ vẫn lưu thông như ngày thường, không có tiếng pháo nổ - Lễ dĩ nhiên chẳng có thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ - Thật là buồn thay cho cái Tết tha hương.

Vì đã sống ở xứ người đã ba cái Tết, cho nên Tết Giáp Tuất năm nay, người Việt tha hương đã quen với bầu không khí tẻ lạnh ngày Tết Nguyên Đán ở viễn xứ.

Có lẽ chỉ có Tết ở quê hương nhà khi thanh bình với tất cả những phong tục tập quán từ ngàn xưa để lại, mới thực sự là Tết.

Ngày Tết ấy bao giờ đến với chúng ta - Mong thay.

Hy vọng rằng Tết Giáp Tuất sẽ là một cái Tết mang nhiều tin tưởng vào tương lai, một tương lai sáng lạn của dân tộc mà cái Tết Ất Hợi sẽ mang lại cho dân tộc ta . /.



• Huy Giang

Chớm Xuân

gởi Bùi Thị Rau Dzènh

*Chấp tay hồi tưởng ân tình cũ
Một thuở thanh bình quê mến yêu
Khói hong mái rạ pha màu nắng
Âu yếm trên cao giọng sáo diều*

*Có lũy tre già, ngôi đình nhỏ
Đê đất, trường xa, chợ thật xa
Ngang dòng con lạch cây cầu ván
Lục bình lơ lửng lá chen hoa*

*Mẹ tôi chăm bón dây đậu, mướp
Thêm luống cha cây vớ đất hoang
Trắng tinh bông bưởi lưng cành trĩu
Vườn thắm trầu xanh, nụ cúc vàng*

*Thân cô bạn gái nhà chung xóm
Chưa đầy búp mạp tuổi măng non
Mực tím thơ ngây cài nếp áo
Đôi cánh môi đào tựa điểm son*

*Em thích hoa mai ngày khai hội
Cúc, hồng trang điểm đón xuân sang
Giữa tiếng ngân nga chuông chùa đổ
Con gió giao mùa lạnh mênh mang*

*Mười mấy năm sau tôi vào lính
Tình vẫn thơm nồng chữ nghĩa thơ
Ngoan bước em vui bên cặp võ
Trái giắc mơ hiền lên lá mơ ...*

*Chiến tranh ngày mỗi thêm tan nát
Sôi động, tương tàn, đất mẹ đau
Ly cách tôi, em ngân máu lửa
Mịt mờ khói đạn nổ trên cao*

*Mấy lần không hẹn qua xóm nhỏ
Chớm xuân tôi trở lại thăm làng
Thấp thoáng nhà ai còn ánh lửa
Chắc giờ em, mẹ nhớ miền man?*

*Thế rồi biệt tôi đi mãi
Theo dấu quân hành, dọc quê hương
Đâu đó đau thương hẳn chừng tích
Loang lổ, hoang tàn, máu, lệ vương ...*

*Giặc đỏ xâm lăng tràn thác lũ
Giao thừa súng nổ dậy thành, quê
Trẻ, già ban xác oan khiên chết
Chùa đổ, nhà tan lấm thắm thê!*

*Ôi xuân ơi, đến ... bao xuân nhi?
Lệ đọng còn đây mỗi dáng xuân
Ngán ngờ xứ lạ chùng mưa tuyết
Lòng chờ u hoài đợi gió xuân*

Lang Bang Chuyện Chó

Một hiền huynh bên Tây có gửi bài và thư cho tôi có viết: "*người quân tử không nói chuyện chó mèo!*". Không có bài "năm Tuất nói chuyện Chó" quả là một thiếu sót quá đáng cho số báo Tết. Năm nào cũng trông cậy vào tài ba uyên bác của vị hiền huynh để nói chuyện về con giáp. Năm nay hiền huynh phán cho một câu làm hiền đệ bá thờ!

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Đó là của thế hệ quý cụ nhà ta thưở xưa lác xưa lơ mới ví von con ngựa chạy nhanh quá. Dân ghiền xe hơi ngày nay thì lại cho rằng, thời gian qua nhanh như bóng xe Porsche chạy ngoài xa lộ. Mà theo giai cấp xa lộ thì xe Porsche được xếp hàng đầu cũng như con ngựa Long Cu của Tiết Nhơn Quý trong truyện Tàu ngày xưa được xếp là con chiến mã số dách. Số báo cuối năm, số báo Xuân phôi lén khuôn sớm. Nghĩ trách ông Thầy năm nay cho độc giả Viên Giác ăn Tết sớm.

Mô Phật! Gắm lại số mình dắm rơi đúng vào con giáp thứ 13 lắm! Trông chẳng giống ai! Ngày đi cày đồ mồ hôi trả nợ áo cơm. Tối trở về, viết lách long cá óc đến duyên văn nghệ. Cũng bởi cái miệng làm hại cái thân! Số là trong một lần họp Ban Biên Tập cuối năm để rút ưu khuyết điểm và bình... loạn về số báo Xuân con khi... đột nào đó, tôi mới bạo miệng (lại cũng cái miệng, khẩu nghiệp mà!) nói rằng: "*Số báo này có trọng lượng mà không có chất lượng...*". Thế là đụng! Vì số báo Tết năm đó, ông Thầy chủ nhiệm thực hiện. Chắc thấy tôi có tài lanh... chanh nên ông Thầy mới giao ban cho tôi một quả thật... đẹp mắt. Tôi đành ôm ban lãnh đủ, cười mỉm chi, không dám mở miệng, sợ há miệng mắc quai mà chắc mặt mũi tôi lúc đó... nhân như khi ăn ớt!

Từ đó, mỗi lần Tết đến Xuân về, tôi phải... chạy bài như "chó đạp lửa". Thư cho người này, điện thoại cho người kia, năn nỉ í ới. Thế cho nên mỗi khi nghe đến Tết là thấy nóng lạnh rồi!

Năm nay chùa không muốn cho độc giả thưởng thức cảnh Xuân thừa, Tết muộn nữa, nên tôi cũng không tránh khỏi cảnh chạy bài vất vả như "chó chạy rong". Có thể mới thấy... thương cho Võ Văn Kiệt. Mang tiếng là Thủ Tướng của một nước, Kiệt cũng bị gây buồm qua Âu Châu làm đồ từ đồ tôn của Bang Chúa Cái Bang Hồng Thất Công. Than ôi, bài học vỡ lòng "*đá cầu bóng pháp*" học mãi không thông lại dẫn thêm một đám cô hồn chuyên viên... phá hoại nền kinh tế của nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Đám "*khuyến tử*" mập như vâm do bản chất "*câu tạp*", đớp đến tận xương tủy của đám cùng đinh; lại thêm mặt mũi bậm trợn như lũ "*chó sói*" chuyên "*cắn càng, sửa bậy*" vì tưởng đang ở trên quê hương nên cứ y như là "chó ý thể nhà, gà ý thể vườn" để bắt nạt kẻ khác. Chẳng ngờ, bị gây đến đâu cũng bị dân ty nạn "đàn chào" với "gậy đánh chó". Lỡ có tên nào hung hăng con bọ xít như say "nặng thảng ba, chó gà le lười" chạy tới chạy lui cũng dắm bị ăn đòn đến bươu đầu gãy tay lắm! Đừng tưởng "chó liền da, gà liền xương" mà dắm giỡn mặt với nhà cầm... dùi để kêu gào như "chó tru" hay tha thiết van xin buồn đứt ruột như "chó sủa trắng". Bộ mặt dã man, tàn bạo đàn áp tôn giáo... không thể lấy vải thưa để che mắt thánh được. Chỉ tội nghiệp cho đám "chó hoang" ở bên này, theo đóm ăn tàn, thừa cơ đón gió, cũng lăng xăng muốn làm thân "câu mã chi trung" - tức là lòng trung thành của loài chó, ngựa. Vì "tham ăn như chó" tham bổng lộc hay đặc quyền đặc lợi về một số dịch vụ ở quê hương nên họ đã muỗm mặt làm thú bốn chân để tỏ lòng tận trung. Hoặc giả vì "đánh mùi" chức phận

trong cái tổ chính quyền, họ đã hèn hạ để cho người khác sai khiến. Nhưng hạng người này đâu được lòng tin cậy mà chủ nhân lúc nào cũng để phòng "chó treo, mèo đây" thật kỹ càng, sợ bị phản phé. Đó, người ta kêu gọi nhìn về Việt Nam bằng lòng tham lam vụ lợi, bằng cặp mắt thời cơ ích kỷ. Chúng ta trông cậy được gì vào "*lũ chó con*" này. Nên các sinh hoạt của họ cũng chỉ được coi như là "tin cán chó, chó cán xe" mà thôi. Dù không tài cán gì, nhưng đám "chó săn" này cũng đánh hơi thời cuộc giỏi lắm, nên mới dàn xếp cho Kiệt qua xin ăn. Nào ngờ nóm ruột Việt Nam ngoài ngàn dặm là đám dân ty nạn đã tố cáo với chính quyền sở tại cái dã tâm của loài quỉ dữ. Thế cho nên Kiệt chẳng "gặm" được cục xương nào cả. Giận cá, chém thớt Kiệt mới làm một màn "măng chó, chửi mèo" rồi tạt tả ra đi, trông thế thâm như "*chó cụp đuôi*". Đúng là "đồ chó má"!

Riêng thân phận cò mồi của đám Việt kiều yêu quái thì cũng có lúc "lên voi, xuống chó", nhưng đến bây giờ thì họ đã hết thời, hết xài trông "*khố như chó*" chẳng khác gì số kiếp của đám "*chó săn*" khi con mồi đã bị giết, cũng như chiếc cung cũng không còn cần thiết nữa khi chim muông đã bị bắt:

Giào thỏ tử cầu tẩu phan

Cao điều tận lương cung tàn

Phe ta cũng chẳng còn lạ gì chính sách vắt chanh bỏ vỏ của những đảng đỉnh cao trí tuệ của loài người. Cho nên số phận của những tên "câu trê" ở hải ngoại không sớm thì muộn cũng chỉ là một thứ "*chó cò, rỗng đất*" mà thôi. Chó kết bằng cò, rỗng nặn bằng đất là những đồ lễ vật tế thần. Xong lễ, những đồ vật vô dụng này sẽ bị vứt đi không một chút tiếc thương. Xưa cũng vậy, ngay cả những công thần giúp cho các vị vua chúa lập nên nghiệp đế vương, xong cũng bị sa thải hay giết bỏ. Như trường hợp Hàn Tín thời Hán Sở tranh hùng giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán, sau cùng bị Lã Hậu vợ Lưu Bang giết chết. Trường hợp Văn Chung thời chiến quốc giúp Câu Tiễn trả mối nhục Cối Kê. Phục quốc xong Văn Chung cũng bị Câu Tiễn bắt uống thuốc độc.

Tưởng cũng nên ghi lại, trang Thế Vận Hội năm 1988 tại Seoul, Đại Hàn, làng báo Âu Mỹ đã tung ra những bản tin mà họ tự hào như một khám phá động trời: dân Đại Hàn ăn thịt chó, một hành động man rợ! Đối với người Tây phương, chó không phải chỉ là một loài gia súc "*chó giữ nhà, mèo bắt chuột*", mà chó còn là một thứ thời trang làm dáng cho cuộc sống vương giả "*chó béo đẹp mặt chủ nhà*", hoặc ít ra chó cũng là một người bạn trung nghĩa của những người sống hết tuổi thọ của trời cho, gần đất xa trời. Trong khi đó con cháu hoặc vì tham công tiếc việc lo chuyện làm giàu, hoặc ham vui ta bà ở nơi nào đó, nên chẳng còn nhớ đến tình cốt nhục cha mẹ, ông bà. Chó mèo trở nên những con vật thân yêu trong cuộc sống lẻ loi. Đó là lý do tại sao người ta thương yêu, quý mến chó mèo đến vậy! Từ đó người bản xứ nhìn phe ta, nếu không phải là dân Đại Hàn thì cũng thuộc giống giống láng giềng Á Đông, chắc cũng "*hạ cờ tây như chớp, đớp cây tơ như điên*". Mồm miệng có đó mà lắm lúc mình chẳng biết thanh minh, thanh nga ra làm sao! Vì trước đây, một số đồng hương của ta rất ư là chân chí hạt bột nên đã thành khẩn khai báo hết tron hết tội. Nên cho dù mình vốn có căn... tu lâu rồi - tu từ lâu chứ đừng nghĩ bậy là to love nghe mấy cha nội, mà tội nghiệp cho thân tôi mất đi một số điểm công phu khổ hạnh, vì vậy mình không chuyên trị về "*dồi chó, rửa mặn*", nhưng lâu lâu cũng đá thứ "giả cây" loạn xạ. Có một nhà thơ nào đó, vì đam mê thịt cây quá xá, nên mới màn thơ lập luận rằng:

Sống ở trên đời không ăn miếng dồi chó

Chết xuống âm phủ biết có chó để mà ăn!

Và lại ở xứ ta quán thịt cây mọc lên như nấm. Trước 1975, chiều mùa hạ cứ tầng tầng lái xe ra tắm biển ở bãi Tiên Sa - Sơn Chà, Đà Nẵng, thì hầu như kẻ nào cũng bị tấm bảng quảng cáo đập vào mắt một cách tàn nhẫn nhưng lại khó quên với hàng chữ:

"Đúng rồi! Tại đây! Quán cờ tây! Hết sảy!"

Một trăm phần dầu là ở đó cũng có vụ thọc huyết với tiếng kêu gào thảm thiết của:

...

Con chó khóc đứng khóc ngồi

Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng!

Vâng, phải có thêm "củ riềng, lá mơ" nữa đánh chén mới khoái khẩu.

Hoặc ở chôn phần hoa đô hội, thử đảo một vòng ở Tân Bình, đường Lê Văn Duyệt, gần Ngã Bảy, ta sẽ thấy tận mắt các quán cờ tây. Chứ chẳng phải cảnh *"treo đầu heo bán thịt chó!"*, mà đúng là... chó thật!

Kể từ ngày các chú em bộ đội của bác Tôn... đứt thắt (bác Hồ thì đã nằm cù teo từ lâu. Vì... đứt thắt cho nên xe tuốt xuống XHCN cũng nên), các chú mang dép lốp Bình Trị Thiên vào đây xéo miền Nam, thì phong trào *"hạ cờ tây"* phát triển loạn xạ.

Các quán cờ tây mọc lậu một cách mắt về mỹ quan thành phố. Thực khách đa số là những bộ mặt mới ngơ ngáo, đội nón cối, mặc áo quần màu vôi đen cụt cổ *"chó táp ba ngày không tơi"*. Cũng kể từ đó tỉ lệ số chó bị thắt tung trong thành phố ngày càng cao, vượt chỉ tiêu nhà nước. Mấy chú *"khuyên phe"* là đối tượng quyến rũ, là mục tiêu tấn công của những tên *"trộm chó, bắt mèo"*. Hễ chó nhà ai thoát ra ngoài ngõ hay chạy rong ra phố thì không cần phải có *"xe trông chó"* của sở vệ sinh thành phố rượt bắt, nội mấy chú em răng hô mã tấu của Phạm Văn Đồng cũng đủ làm cho giòng họ của *"chó dại, chó điên"* hay thuộc loại *"chó cắn càng"* cũng phải *"cong đuôi"* chạy trời chết!

Người ta đồn rằng, mấy thợ chuyên đớp cờ tây, đi đâu cũng bị chó đánh hơi và sủa lên âm ỉ. Chắc oan hồn cho *"lũ chó chết"* nhập vào các bọm ghiền để báo động cho đồng loại tránh xa hạng người *"hung dữ như chó"*. Do đó, mỗi khi nghe chó sủa tru tréo, người ta bảo:

Chó đâu chó sủa lở không

Chẳng thằng ăn trộm cũng ông ăn mày!

Sau vụ báo chí phanh phui xi-căng-đan *"hạ cờ tây"* ở Đại Hàn quá cỡ thợ mộc, phe ta cũng bị dân bản xứ dòm ngó, quan sát thật kỹ. Dân Đại Hàn *"têch-gông-đô"*, dưới cặp mắt của người Tây phương, thì có khác chi với dân mít Đại-Cỏ-Việt đâu. Từ đó họ nhìn mình một cách... ngớ ngẩn. Dù chưa có điều gì để phải mất mặt bầu cua cá cọt, nhưng cũng làm mình mất tự nhiên khi tiếp xúc. Chưa biết tính cách nào để phân công hay ít ra cũng tìm phương kế *"thua me, gỡ bài cào"* chứ! Thì may quá, đài truyền hình Đức liên tiếp loan tin với hình ảnh các quán bán thịt chó ở Áo, ở Thụy Sĩ. Thế là mình chẳng còn ái ngại gì nữa. Các xứ văn minh cũng đớp cây tơ. Danh dự các xứ Á Đông được cứu vãn! Các bạn nào ghiền thịt cây thì nhớ đến thăm các xứ này nha. Cũng khá tốn kém, mà chắc gì đã tìm lại được phong vị như ở quê hương!

Nếu các bạn suy nghĩ rằng, mình đã cai thịt... cây trên cả chục năm rồi, thôi cũng đành ráng nhịn thêm cho... trọn đạo!

Nhớ từ hồi mới chân ướt chân ráo bước lên xứ người, chữ nghĩa thì mù tịt, có nói với nhau thì đành dùng ngôn ngữ

quốc tế: chỉ chó, ra dấu như người điếc nói với kẻ câm. Thời gian ở trại chờ học khóa ngoại ngữ, phe ta có thời giờ rảnh rỗi thường đi thăm... dân Tây cho biết sự tình, đi bát phở để... thèm sự giàu sang của người ta hoặc thả vào các siêu thị để chọn các thức ăn... rẻ tiền.

Và lại ở các xứ văn minh điều gì cũng thuận lợi cả. Các mặt hàng đều có bảng giá, chẳng gặp khó khăn về việc trả giá hay cò kè bớt một thêm hai. Ở đó dân ghiền mới khám phá ra một hiện tượng: thịt cây đóng hộp.

Nhan nhân hình mấy chú khuyến phơi phơi đảo tơ dấn ngoài hộp. Ôi, đủ các loại hộp. Hộp tròn, hộp vuông, hộp cao, hộp thấp. Hộp nào trông cũng hấp dẫn cả. Thêm nữa giá cả cũng phải chăng. Thế là mấy bọm ta hân hoan tha về trại, tha hồ đánh chén. Chỉ có điều đáng tiếc là thiếu củ riềng, lá mơ nên mùi vị coi bộ cũng ngây ngây chẳng khác mấy quán ở Ngã Ba Ông Tạ. Thôi, thịt đóng hộp nó cũng có khác đi chứ! Rồi một hôm có anh thông dịch đến thăm. Thấy mấy hộp thịt, anh ngạc nhiên hỏi:

- Các anh chị mua các hộp này về làm gì?

Các anh có nuôi chó đâu!

Thế là quá rõ. Các hộp trên là thức ăn cho mấy chú khuyến. Ba chớp ba nhoáng, đớp hít thẳng cẳng. Giờ biết trách ai. Quít làm cam chịu. Thôi đành làm chó hai chân vậy! Ngậm miệng làm thỉnh, nói ra chúng bạn cười chê. Cuộc đời... *"chó đến thế là cùng!"* Nên đành trút hận vào cái:

Sự đời như cái lá đa

Đen như "mõm chó", chém cha sự đời!

Thế nhưng việc đớp thịt cây có khi cũng thành một màn để răn người, dạy đời. Nếu trí óc tôi bây giờ không đến nỗi tối thui hay đen như mõm chó thì còn nhớ chuyện ông quan họ Mạc Lương quốc Trọng Nguyên của nhà Trần ở xứ Đại Việt và của nhà Nguyên ở Trung Hoa. Ông thờ ba đời vua, rồi rừ áo từ quan về vui thú điền viên. Cho đến đời vua Dụ Tông, triều đình nhà Trần bắt đầu xuống dốc rờ rệt. Nạn gian thần lan rộng đến chôn cung đình. Việc triều chính đổ nát không ai tha thiết. Nhà vua ham rượu chè, ăn chơi trác táng. Triều đường là một sông bạc công khai, một quán rượu thường xuyên, một sân khấu ngày đêm xướng ca náo nhiệt. Vua quan đua nhau rượu chè be bét. Các hiền tài ngao ngán không ai chịu xuất đầu lộ diện để giúp dân, giúp nước. Nạn đói kém, rờ ren từ năm này qua năm khác. Quan Trọng họ Mạc, dù đã về hưu, cũng ráng làm một bữa tiệc thịnh soạn mời các quan triều đình đến tham dự. Tất cả các món ăn rất ngon miệng, nhưng không được chủ nhân giới thiệu nấu bằng thịt gì.

Điều thắc mắc này được giải đáp tức thời. Ông nhìn từ mâm trên đến mâm dưới theo phẩm trật của các quan triều đình, rồi đồng dặc nói:

- Chó! Tất cả đều là chó cả!

Vâng tất cả các món ăn đều nấu bằng thịt chó. Nhưng ở đây thực khách đều hiểu rằng, ông đã mắng nhiếc họ là chó, chỉ biết "ăn hại, đái nát". Bữa tiệc cũng chẳng được quân hầu phục dịch trà rượu, đó là theo mật lệnh của ông. Nhưng khi thực khách yêu cầu, ông lại thét gọi gia nhân. Trước mặt quan khách, ông lại chửi bới xỏ xiên:

- Tội bây tôi đáng chết! Chỉ biết gục mặt vào ăn như chó, chẳng biết lo chuyện nước, chuyện non già cả!

Ông muốn lấy cái mạng già để thức tỉnh lương tri của kẻ khác chẳng! Ông Mạc là người có tài, nhưng vì lùn thấp, dung mạo lại xấu xa, nên dù đậu Trọng Nguyên, nhưng ban đầu nhà vua đã không muốn trọng dụng. Lùn là một cái tật.

Thói thường có tật thì có tài. Danh hệ Tùng Lâm trong Tứ Quái Sài Gòn với Thanh Việt, Thanh Hoài, Khả Năng thường được gọi là "chú Lùn Mũ tử" đã cho chúng ta nhiều trận cười thoải mái.

Nhưng thói đời những người lùn thì hay bị miệt thị là có "câu tướng" và chỉ xứng đáng ra vào "lỗ chó chui". Đó là trường hợp của Ân Anh. Ân Anh hay là Yên Anh, người thời chiến quốc, làm quan Thượng Đại Phu của nước Tề. Tính tình rất hòa nhã và cương trực. Người lùn thấp và xấu xí nhưng lại có biệt tài ứng đối rất giỏi, khắp thiên hạ đều nghe danh biết tiếng. Nước Sở lúc bấy giờ uy thế rất mạnh. Các chư hầu đều phải cho sứ thần đến triều cống. Nước Tề cho Ân Anh đi sứ nước Sở. Sở Linh Vương nghe đồn Ân Anh là bậc hiền tài muốn làm nhục để phủ trương thanh thế của nước mình. Quan Thái Tể Điền Khai Cương bàn với vua Sở Linh Vương là nên dùng mưu để đối phó. Đêm hôm đó, quan Thái Tể truyền cho quân đóng chặt hết các cửa thành, rồi khoét ở cửa Đông một lỗ nhỏ chỉ đủ cho một mình Ân Anh đi qua. Sáng hôm sau khi sứ Tề đến, quân sĩ trở vào lỗ bảo Ân Anh:

- Ngài đi qua lỗ nhỏ kia cũng đủ cần gì phải mở cửa thành!

Ân Anh biết vua tôi nước Sở thấy mình lùn nên muốn làm nhục, liền đáp:

- Ta phụng mệnh đi sứ sang nước Sở là một đại bang, chứ phải đâu là một nước chó, mà các người bảo ta chui qua "lỗ chó chui" kia!

Quân hầu vào thành tâu lại. Sở Linh Vương nói:

- Ta định làm nhục hắn, nhưng hắn lại bêu xấu ta. Thời cứ mở cửa thành cho hắn vào...

Ngoài ra nhan nhản trong các chuyện cổ dân gian còn có chuyện "mài dao dạy vợ" hay "giết chó khuyên chồng". Ngày xưa trước khi xuất quân ra trận, người ta thường giết dê dê tế cờ. Tưởng chỉ có dê mới là có vật tế thần, ai ngờ chó cũng bị làm con vật hy sinh cho một mục đích nào đó.

Thêm một chuyện chẳng liên quan gì đến con giáp năm nay cả, nhưng lại thường bị hiểu lầm một cách tàn tệ. Đó là chuyện "câu hợp giữa trai gái. Nhưng "câu" ở đây không phải là con chó mà có nghĩa là "câu thả", không đảng hoàng đứng đắn. Tức là chuyện trai gái lấy nhau không chính thức, không cưới hỏi. Dưới triều Lê, luật lệ cấm ăn ở với nhau bất hợp pháp, vì con người khác với con thú là:

Với người chẳng có lễ văn

Lấy nhau câu hợp, thói gàn muông chim

Bây giờ chúng ta đang ở xứ người vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20, trai gái Âu Mỹ tự do tìm hiểu nhau vài ba năm, sống chung với nhau một thời gian trước khi làm đám cưới. Có nhiều cặp đã có con cái thành nhân thành tài họ mới dẫn nhau ra phòng Hộ tịch làm đám cưới... về già để chuẩn bị... về hưu, rồi lần lượt... về chầu ông bà tổ tiên. Có khi họ chẳng bao giờ làm đám cưới cho đến ngày răng long đầu bạc mà họ vẫn không có một tờ hôn thú. Thế mà rất nhiều người đã tìm thấy hạnh phúc. Vì cái hạnh phúc của họ không phải là tờ hôn thú để suốt đời phải chịu đựng sống với nhau "như chó với mèo".

Vì cái hạnh phúc của họ không phải là cái danh giá hào huyền để họ cam chịu cảnh gấu ó "mèo quàu, chó cắn". Rồi cuối đời được thiên hạ ban khen là chung thủy, hay được phong thánh là tiết hạnh khà phong!

* * *

Các bạn tuổi Tuất thân mến,

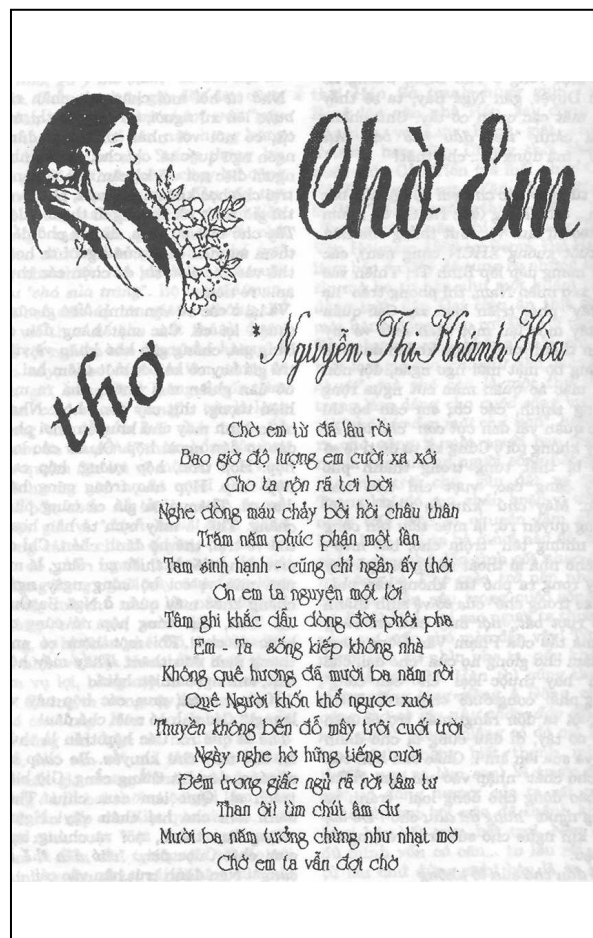
Năm nay là năm tuổi của các bạn, năm Giáp Tuất. "Trai Đinh Nhâm, nữ Quý Giáp". Tuổi con chó trên xứ người vốn là tốt vì được quý mến, nhưng là con chó... cái thì lại càng sung sướng hơn, được nâng niu triu mến hơn.

Con chó được từ cấp hoàng thân quý tộc cho đến hạng thứ dân cùng đinh mạt rệp cũng coi như là một người bạn trung nghĩa. Nếu ở vào giai cấp xã hội của các nước Á Châu thì con giáp này dù có mang tên là Giáp Tuất đi nữa cũng chỉ bị liệt vào hạng "chó đẻ" hay là "đồ chó má" mà thôi.

Nhưng ở vào xã hội Tây phương, chẳng lẽ vì cái lười của chó rất dài, rất nhám đã làm vừa lòng quý bà; hoặc vì cái đuôi của chó rất mềm để khi thì ve vẩy vui mừng, khi thì cụp xuống lo sợ đã làm cho quý ông hả dạ. Thế cho nên chó được quý cụ nâng lên thật cao trong nấc thang xã hội hơn hẳn cả đàn ông, con trai, nam nhi chí chí đại trượng phu nữa.

Chỉ mong rằng các bạn đừng vì "chó ý thế nhà, gà ý thế vườn", cây thân cây thế chủ nhân để giờ trò kệnh kiệu, để người khác hiểu lầm rằng: "chơi với chó, chó liếm mặt"!

Các bạn tuổi Tuất năm nay có nhiều cơ may, đầu Xuân nên mua một tấm vé số Lô-Tô. Biết đâu "chó ngập phải ruồi", thần tài tìm đúng địa chỉ thì các bạn trở thành triệu phú là cái chắc. Các bạn có quyền sắm một biệt thự ở đây hay ở quê hương để trùng hợp với khẩu hiệu "đi va-li, về vi-la". Trước cửa gắn một tấm bảng "coi chừng chó dữ!". Đó cũng là điều tự nhiên như trong những giấc mộng để cho chúng ta thấy đời bớt vất vả. Và khi tinh thức trong tiếng pháo giao thừa, chúng ta biết ơn Trời Phật đã cho chúng ta sống qua một năm để bắt đầu đi vào năm mới với những ước vọng mới đầu Xuân ...





Lời nguyện ước sau mùa Xuân

Hoàng dự định trong đầu chàng sẽ đưa Huệ về thăm quê hương mình một lần. Ngày chàng chọn là ngày mừng hai Tết.

Chàng đón Huệ ở bến xe, tuyến đường chạy về quê mình. Ngày hôm ấy Huệ mặc chiếc áo sơ mi màu xanh nước biển dài tay, chiếc quần tây màu cà phê sữa. Đối với Hoàng, bộ đồ này rất thích hợp khi Huệ về quê ăn Tết. Nét đẹp Huệ bây giờ là nét đẹp của một cô gái có học, đứng đắn, ở tỉnh thành.

Nửa đoạn đường đầu từ Saigon về quê Hoàng đối với Huệ là con đường quá quen thuộc, vì đã nhiều lần nàng đi qua để về một thành phố khác. Nhưng nửa đoạn đường còn lại đối với nàng thật hoàn toàn xa lạ! Lạ từng con đường, nhà cửa, cách sinh hoạt. Mỗi cảnh tượng chung quanh, mỗi lời nói đùa giỡn của thanh niên nam nữ trên xe, của các em nhỏ trên mui xe đều làm nàng ngạc nhiên thấy lạ. Nàng e ấp bên Hoàng trong dáng vẻ, nhưng đầu óc nàng đang chạy nhảy với những điều mới lạ đang xảy ra chung quanh.

Nhưng ngồi bên cạnh người yêu mình, lòng Hoàng lại tìm ra được một mô hình khác để nhìn ngắm. Cũng con đường này từ năm mười một tuổi chàng đã đi qua lần đầu tiên: rời quê, về thành phố để học. Rồi mỗi tháng cứ lượt lên lượt về lần hồi qua đây. Hình ảnh con đường, nhà cửa, cảnh vật chung quanh bấy giờ không còn gọi cho chàng những mộng mơ, những ngạc nhiên nào cả, chàng chỉ mong xe chạy lẹ lẹ sớm về đến nhà để gặp cha mẹ, gặp anh chị em, bà con hàng xóm. Lúc trở về thành phố chàng lại rầu rầu luyến tiếc những ngày cuối tuần vừa qua trong không khí đầm ấm của gia đình. Gần mười năm qua, những điều ấy cứ lặp đi lặp lại đến một lúc nó trở thành một chuyện đời bình thường, một cuộc sống không có gì là sôi nổi, một sinh hoạt êm ả như mặt hồ nước đọng.

Nhưng hôm nay, khi ngồi bên cạnh Huệ trong ngày mừng hai Tết, thì những cây nêu bằng tre xanh dựng trước mỗi nhà ở hai bên đường, những lá cờ nhỏ màu đỏ đen treo trên ngọn những cây nêu ấy, những tà áo mới của mọi người, của các em bé, và cả những tiếng pháo đầu đó đang đi dạch nổ chung quanh đã gọi cho chàng một niềm vui dạt dào; trong đó tình tự dân tộc lại trở về, bằng bạc hơn lúc nào hết. Có được cái tình cảm như thế cũng chỉ vì chàng cùng vui với cái vui của Huệ trong hiện tại, khi nàng rời thành phố quen thuộc, để bước chân về vùng quê thôn dã trong không khí tung bừng vui Tết đón Xuân.

- Cảnh ở đây ngày Tết vui quá hả anh Hoàng?

Cặp mắt Huệ nhìn Hoàng thật tinh tú. Miệng nàng cười e ấp.

- Ừ, vui quá hả. Tết ở đây là như vậy đó em! Chỉ có ngày Tết ngồi xe đi ngang đây mới thấy vui.

Dù ngồi gần nhau như thế, nhưng chưa chắc ai đã biết người mình yêu đang nghĩ gì trong đầu. Khi chỉ còn cách

quê của Hoàng mười cây số thì xe đang chạy qua những cánh đồng ruộng phẳng phiu, rộng rãi, chạy thật xa vào chân núi; và những làng xóm quê nhỏ nhỏ là những tập hợp từ những mái nhà tranh, nhà ngói, chen chúc với nhau dưới những tầng cau tầng dừa xanh cao cao. Đồng ruộng mùa này nổi màu vàng sậm. Màu xanh của mạ, màu vàng rực rỡ của mùa lúa chín đã qua, những thửa ruộng bây giờ chỉ còn là những mẩu đất đã được những bác nhà nông cày lật vỡ, để nó thu nhận không khí mới của trời đất cho ngày mùa năm sau. Giống chim muông vẫn lượn in hình mình trên trời xanh. Không khí mùa Xuân rất trong lành, dịu mát, khi xe chạy qua các cánh đồng ruộng này.

Trong lòng xe, trên mui xe, tiếng trò chuyện cười đùa của anh chị thanh niên nam nữ, cộng tiếng hò hát của các em bé trong những bài hát tập thể, trong những điệu hò về tình yêu của trai gái đã làm âm ĩ trên xe, át cả tiếng máy xe đang chạy. Một anh thanh niên đang ngồi trên mui cất giọng, thì tiếp theo có tiếng hò phụ trợ ngay:

Trên trời có đám mây xanh. . . Á di hò lơ . . .

Chính giữa mây tím . . .

Á di hò lơ . . .

Chung quanh mây vàng . . . hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ . . .

Rồi anh sửa lời một điệu hò:

Hỡi cô kẹp tóc chổi chà . . .

Á di hò lơ . . .

Dừng chân cho tôi hỏi . . .

Á di hò lơ . . .

Có chồng chưa em . . . Hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ . . .

Mọi người trên xe đều cười ngắt nghẻo khi câu hò chậm chọc vừa dứt. Mấy cô gái đang ngồi cũng không chịu thua, nên một giọng hò đối đáp lại cất lên:

Uổng công anh xúc tép nuôi cò. . .

Á di hò lơ . . .

Nuôi cho cò lớn . . .

Á di hò lơ . . .

Cò có giò cò bay . . . Hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ . . .

Để đối đáp với cô gái vừa hò, tiếng của một anh trai lại cất lên . . . Mỗi khi dứt một điệu hò mọi người đều vui cười rôm rộ và chờ một người mới nổi hứng lên hò đối đáp tiếp.

Hoàng nhìn Huệ trong lúc nàng vui cười vì những điệu hò pha chế chọc ghẹo của các anh chị nam nữ trên xe, khuôn mặt nàng nghiêng nghiêng, mái tóc phủ vai, có vài sợi đang lòa xòa trước hàng mi mắt; nàng bỗng đẹp hẳn lên. Lạ lúc bất thình lình, không ai để ý, Hoàng quay qua hôn lên má nàng, hôn lên cả những sợi tóc đang vắt ngang khuôn mặt. Huệ đỏ mặt, nhưng lại gượng cười ngay và kiếm chuyện khác để nói:

- Mấy anh chị hò vui quá hả anh?

- Tết ở đây là như vậy đó! Em mà về đến làng anh, em thấy họ xích đu trên những cây đu cao và hò thì càng thấy vui hơn.

Sự chuyện trò của Hoàng và Huệ luôn luôn bị đứt đoạn vì những điệu hò; cứ sau một vài câu đối đáp, hai người phải giữ lại sự yên lặng để nghe tiếp tục những chuyện kể, những câu hò của anh chị em trên xe.

Từ lâu, Huệ đã ao ước được một lần cùng Hoàng đi về thăm quê hương chàng. Nàng gợi ý, dò hỏi, nhưng Hoàng vẫn chần chờ những gợi ý, dò hỏi của nàng. Bởi vì, đất nước còn đang trong chiến tranh, cái an ninh trên đường đi không được bảo đảm. Bởi vì, quê của chàng trong những ngày thường chẳng có gì mà xem, mà ngắm. Một làng quê quanh năm chỉ bận bịu với công việc đồng áng, hái củi, hầm than. Một làng quê mà có một người xa lạ từ thành phố đi vào sẽ được nhìn ngắm ngưỡng mộ thật tận tình, đến độ làm người khách lạ phải ái ngại. Một cái làng quê mà có những chuyện thật khôi hài, thí dụ như một chuyện sau đây : Một buổi sáng nữ nghệ sĩ Lê Thủy của một gánh cải lương đang trình diễn tại xã nhà, đang ngồi ăn sáng trong một cái quán, thì các chị buôn gánh bán bưng, kẻ gióng người gánh, đều bỏ xuống hết trước quán để đứng đó mà chờ nữ nghệ sĩ ăn xong ra, chỉ để xem . . . mặt! Nhưng hôm nay chàng muốn đưa Huệ về, vì trong ngày Xuân đầu năm, trong ngày Tết, sẽ có những điều lạ mắt cho nàng. Ngược lại, với Huệ, nàng muốn về nơi Hoàng ở một lần chỉ vì nàng muốn biết cái quê hương của người yêu mình sinh ra và lớn lên nó ra sao. Nàng đã quen nếp sống ở đô thị rồi, từ mới sinh ra đến giờ, ngày qua ngày, thường nhật, lập đi lập lại những điều quen thuộc : đi làm, đi phố, đi xi-nê, đi dự tiệc với bạn bè . . . Nàng muốn có, thỉnh thoảng, những lần rời xa thành phố, về với ruộng đồng, với vườn rẫy . . . Một ý muốn bình thường thế thôi, chẳng có gì là to lớn, trọng đại.

Khi xuống xe, bắt đầu đi trên con đường chính trong làng để về nhà Hoàng, thì quang cảnh Tết hiện lên rõ ràng hơn : trên đường tấp nập các trẻ em từng nhóm từng nhóm trong những bộ đồ thật mới, quyền thuyên nói chuyện, móc bóp khoe tiền. Gần như trong mỗi nhà đều có một chậu mai vàng, cánh hoa nở rộ, xen kẽ những cành lá xanh non. Gần như cứ cách năm bảy nhà thì có một cây nêu dựng trước nhà để ăn Tết. Dọc theo đường tập hợp đầy hàng quán : dưa hấu, quýt, hột vịt lộn, mực khô, nước đá nhận, chè đậu đen . . . , cận kề những hàng quán là những sông bông vụ, bầu cua cá cộp, lô tô, đầy người bao quanh và la ó om sòm trong việc ăn thua.

Sinh hoạt trong những ngày Tết, trong những ngày Xuân trước mắt Hoàng vẫn như thế. Từ những ngày còn nhỏ, khi biết Tết là như thế nào, chàng đã lồng mình vào quang cảnh của Tết. Chàng cũng la hét với các thằng bạn ở các sông bầu cua, bông vụ; cũng ngồi quán bên mấy ly nước đá nhận! Rồi từ mỗi tháng đều móc túi để khoe số tiền mình vừa được lì xì. Nhưng bên cạnh Huệ ngày Tết này Hoàng lại có một cảm giác âm áp khác thường, một vọng về từ quá khứ của tuổi thơ, góp cùng niềm lâng lâng khi đi bên cạnh một cô gái mà mình đã yêu, đã nghĩ là mình sẽ lấy làm vợ. Nếp sinh hoạt Tết nhất của quê hương; mấy món Tết mà năm nào cũng lập lại như thế, hòa với hương thơm từ da thịt, từ quần áo, từ mái tóc của Huệ làm Hoàng choáng ngợp trong cảm giác giữa mộng và thực khi đi với người yêu mình.

Khi đến gần những cây đu có ba tay vịn, cao năm bảy mét, có chỗ đứng cho sáu bảy người thì Huệ mở bùng mắt để xem. Cứ sáu anh trai lên đu xích qua xích lại, hò chọc ghẹo các cô đang đứng bên dưới, hoặc các cô gái vừa đi ngang, thì đến lượt sáu cô gái lại lên đu, xích và hò chọc các chàng trai đang đứng phía dưới. Cứ ai đặt hò hay thì được mọi người khen ngợi vỗ tay. Cứ nhóm nào xích đu càng lên cao thì được người ta càng thán phục.

Đó, một cái Tết nơi quê Hoàng mỗi khi là như thế; một không khí Tết mà năm nào cũng là như vậy. Nhưng

năm nay Hoàng thấy vui hơn, vì chàng biết đó là những điều lạ mắt đối với Huệ. Và cả sinh hoạt ngày Tết trong gia đình Hoàng đối với Huệ cũng đã là một điều vui mắt. Những tập tục, những truyền thống của dân tộc vẫn còn được giữ gìn : bàn thờ Phật, bàn thờ ông bà tổ tiên, đã trưng bày đầy trái cây, nhang đèn. Trên mỗi trái dưa hấu trưng trên bàn thờ đều có dán một miếng giấy vuông vuông màu đỏ. Ở mỗi bộ lư đồng, mỗi bình bông, mỗi chỗ cắm nhang cũng đều được dán một miếng giấy đỏ này. Những bộ liễn, những tấm truyện bằng tranh Thạch Sanh Lý Thông, Lâm Sanh Xuân Nương, Phạm Công Cúc Hoa . . . treo kín hai bên tường nhà. Những cây cột nhà cũng được dán đầy những câu đối dài ngắn đỏ chữ Tàu màu đen. Ba Hoàng trả lời Huệ khi nàng hỏi về những thứ linh kinh này : Cho ăn Tết hết đó cháu à! Ở đây tục lệ là như vậy. Ở Saigon chắc không phải ai cũng làm như vậy đâu, phải không cháu? Bàn ăn âm cúng thần mật. Má và anh chị em Hoàng hỏi thăm Huệ nhiều chuyện từ Saigon, trong không khí vui vẻ tự nhiên.

Ngày mừng bốn Tết Hoàng đưa Huệ đi chùa. Ngôi chùa mà mỗi năm, đều đặn, chàng đều theo bà nội đi viếng khi Tết về. Ngôi chùa cách làng hai cây số. Thiện nam tín nữ, kẻ đi bộ, người đạp theo xe đạp, đi trên đường tấp nập. Ngôi chùa được cất trên ngọn đồi cao, sát gần chân núi, từ xa, khách thập phương đã thấy được hình ảnh chùa lồng lộng đứng vượt lên trên mọi cảnh vật, dựa lưng vào núi, đầu phủ lớp sương mờ. Muốn lên chùa phải qua một tam cấp đến gần một trăm bậc. Mồ hôi Huệ đã là tã thấm ướt lưng, mặt trở nên hồng hào khi vừa lên khỏi bậc đá cuối cùng. Trên chùa, ngoài chính điện được xây cất do những bàn tay phàm, thì nhà thờ Tổ lại được thờ trong một hang đá, nằm cạnh chùa, đây phải là một công trình của tạo hóa? Hang đá to bằng một cái am! Trong chính điện, mọi người đã tề tựu đông đủ, ngồi nghiêm trang để nghe lời thuyết pháp của một vị Thầy : . . . Tâm chúng ta như một ly nước. Trong ly nước đầy bụi bặm, chất dơ, đó được coi như những trần cấu. Khi ly nước không bị động dậy thì những trần cấu từ từ lắng đọng xuống đáy ly. Ly nước trở nên trong sạch. Nhưng những trần cấu vẫn còn nằm đó, chớ chưa mất hẳn! Muốn mất hẳn những trần cấu đó chúng ta phải biết tu, biết luyện tâm của mình. Luyện bằng cách ngồi Thiền, bằng cách giữ giới . . . Đó được xem như những tia phóng xạ để phá tan những trần cấu. Các Phật Tử tại gia nên thực hành cách tu này, để tâm mình được càng ngày càng tinh tấn mà có được những hạnh nguyện tốt . . . Thường khi nhìn một tấm giấy trắng trên đó có chấm một chấm mực đen, chúng ta, người phàm, thường hay thấy chấm mực đen trước, ít có ai "thấy" được tấm giấy trắng trước, do bởi vì chúng ta hay "thích" thấy cái xấu trước, chớ ít ai chịu nhìn ra cái đẹp trước . . . Bao giờ chúng ta cũng hay cho là người khác xấu hơn; chúng ta hay hơn, đẹp hơn . . . Ngày nào chúng ta còn cái tâm phân biệt ngày đó chúng ta còn khổ . . .

Không biết bài thuyết pháp có phải đang làm Huệ suy nghĩ không, hay là vì cảnh chùa ở làng quê, ở trên đồi, sát núi, đứng cạnh những cây cổ thụ cao hùng vĩ, tịch mịch, phiêu nhiên, đã làm tâm hồn Huệ một chút khác thường biến đổi, mà diệu bộ nàng, dáng dấp nàng trên đường về đồi chút đã trở nên trầm mặc, ưu tư. Cả Hoàng cũng vậy, sau bài thuyết pháp, chàng cũng cảm thấy tâm hồn mình hơi khác thường. Những lời giảng minh triết, vàng ngọc từ vị Thầy, rút từ những kinh điển, nếu so ra với tâm mình giống như cánh chim én đang bay lượn dưới bầu trời xuân. Cánh chim nhỏ bé trước cảnh trời bao

la! Để thay đổi cảnh trí trên đường về, Hoàng dẫn Huệ đi về nhà bằng một lộ trình khác. Lúc đi, chàng theo con đường quen thuộc cho mọi người. Giờ trở về chàng xử dụng con đường mòn băng rừng khoảng hơn một cây số, còn đoạn đường còn lại thì chạy dọc theo một dòng sông. Ở đoạn đường mòn băng rừng, hai cây bên đường mọc trùm kín, cao quá đầu, đầy lá xanh chen chúc. Dọc đường, mỗi khi dừng lại nghỉ chân, Hoàng đã chỉ cho Huệ xem những con chim có những màu sắc thật đẹp. Giống chim rừng! Huệ khen: Còn đẹp hơn mấy con chim được bán ở Saigon! Chàng chỉ cho Huệ xem những con rắn lục xanh mình dắt ngang những cành lá. Màu da rắn ẩn náu trong màu lá cây rừng, mà nếu không có Hoàng chỉ ra Huệ khó mà nhìn thấy được con rắn. Nàng la lên: Trời, gì mà ghê vậy! Rắn gì mà nằm khời khời như trong Sở Thú vậy. Chàng chỉ cho Huệ xem những cây mai rừng, mọc hoang dại, xen lẫn trong hàng hàng lớp lớp những cây khác, vẫn cho những nụ mai vàng vươn lên dưới bầu trời xuân. Đoạn đường đi yên tĩnh lạ thường, chỉ còn ngửi thấy mùi hương thơm của lá hoa rừng. Khi đến đoạn đường dọc dòng sông, thì Huệ cười rộ lên: Ở đây có núi có sông, có rừng có đá, cảnh đúng là cảnh chùa! Huệ nhận xét cũng đúng, ngôi chùa này cứ vào ngày rằm, vào những ngày lễ lớn, vào những ngày đầu năm, mọi người trong làng, dù quanh năm làm ăn vất vả, họ cũng vẫn tập về chùa để hành lễ, để cúng kiến, nghe kinh kệ, nghe thuyết pháp, và nhất là được nhìn xem những cảnh vật thiên nhiên tuyệt đẹp, để tâm hồn, ít ra là một vài ngày, tìm lại được sự yên ổn bình an. Hai bên dòng sông những tảng đá thiên nhiên to lớn màu hồng đỏ nằm rải rác, xen kẽ với những loại cây dại mọc theo sông. Con đường dẫn tận về làng phẳng lì thắm cỏ.

Ngày mừng sáu Tết Hoàng đưa Huệ trở về lại Saigon. Tâm tình Huệ lúc này không còn giống như trong buổi sáng mừng hai khi đang trên đường đi đến nhà Hoàng. Cái vui Tết trong mấy ngày đã qua! Nàng không biết còn cái gì vui nữa sau mùa Xuân này sẽ đến với nàng?

Nàng sẽ trở về lại Saigon, bên ba má các em. Nàng sẽ làm lại những công việc thường nhật trong hãng sớ, trong gia đình, rồi chờ mùa Xuân tới; và chờ cả một mùa Xuân to lớn nhất sẽ đến trong đời người con gái. Nàng thầm hỏi, không biết có phải Hoàng là người sẽ mang lại cho nàng mùa Xuân vĩnh cửu này không? Còn ở Hoàng, mấy ngày qua chàng có ý giới thiệu với Huệ về quê hương mình, từ quang cảnh đến con người, từ xa lạ đến cả những người thân thuộc trong gia đình. Chàng muốn "bắt mạch" xem Huệ có thể hòa mình chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai sau này của mình không, một khi mà chàng ngó ý cưới nàng làm vợ.

Suốt mấy năm quen nhau ở Saigon, làm chung nhau trong một hãng, cuối cùng trong đầu Hoàng đã có quyết định sẽ cưới Huệ về làm vợ. Chàng ái ngại hoài vì không biết lúc nào mới là dịp thuận tiện, dù tiếng "yêu" hai người đã nói với nhau mãi trong mấy năm qua. Chàng lần lữa. Đôi lần chàng bắt gặp sự hồ nghi trong mắt Huệ đối với tình cảm của chàng: một kẻ qua đường? Nhưng không, chàng chỉ chờ đợi một lần. Và lần đó là dịp Xuân này, sau ngày Tết, chàng sẽ ngỏ lời cưới Huệ, và hy vọng là nàng sẽ đáp lại lời cầu hôn của mình bằng tất cả chân tình và vui vẻ.

Dâng về ngoại và cho những người bạn của tôi hiện còn

Xuân Về Quê Ngoại

- Phạm Hồng Sáu -

*Xuân đảo bách khoa khai ư hải ngoại
Thu lai thiên điệp mẫu cổ hương tha
(Thầy Thích Như Điền)*

Khi những ngọn gió đông thổi về xuyên qua những hàng cây không còn chiếc lá và sự cô đơn lạnh lẽo bao trùm trên những con đường dài của đó đây, của xa vời và xa tít . . .

Đã hơn 12 năm lưu lạc. Mười hai năm mỗi lần Tết đến, báo hiệu thời gian lạc lõng và cũng cảm được rằng, giờ này trên quê hương của mình mùa Xuân có hoa mai vàng đang nở rộ, trong mưa ngâu nhẹ hạt lất phất bay bay . . .

Sự khác biệt thời tiết chênh lệch này làm sao có thể cân bằng được tâm hồn và thể xác. Bởi Tường đã sinh ra trên miền đất đó. Một quê hương có nắng ấm quanh mùa. Bên đây Trường Sơn cây xanh trùng điệp và những con sông Hồng (Hồng Hà), sông Cửu (Cửu Long) nước chảy oai nghi.

Chàng cũng biết được bờ biển quê hương mình có nước xanh chạy dài theo bờ cát trắng, suốt từ Móng Cái đến mũi Cà Mau.

Đã những, mùa Xuân nơi đất này, chàng cũng đã hội nhập, đã quen biết rất nhiều người, nhiều bạn bè và đồng nghiệp. Chàng cũng đã đi đó, dạo đây nhưng rồi trong giấc ngủ chẳng bao giờ mơ thấy cái gì của hiện tại hay là của cảnh vật nơi đây. Nếu có chỉ là thấy về những mùa Xuân nơi quê hương hay quê Ngoại.

Quê ngoại của chàng ở làng Nam Yên nằm ở đầu con sông Trường Định. Về nơi đây người ta cứ bảo là Nguồn, vì nguồn là nơi phát xuất của dòng sông.

Chàng ra đời, mẹ mất sớm, khi hình hài còn bé bỏng chàng được bên Ngoại dưỡng nuôi. Bà Ngoại mớm cho chàng những hạt cơm tán lạc, đút cho chàng những muỗng cháo nước com thay cho bầu sữa mẹ, của con gái của bà. Ông Ngoại chàng hay rờ tay lên tóc, vuốt ve và dạy chàng vài câu hát tiếc thương:

*"Nay từ mẫu an miền cổ thổ, phận áo nhi lạc chúng tha
phương . . . Thương nỗi mẹ ngâm cay, uống đắng . . . dương
đường chích bóng bơ vơ . . . ngân ngoi đoạn trường . . ."*

Câu hát đó đã mãi mãi và mãi mãi không nhạt nhòa trong tâm tưởng, trong hồn phách của chàng, dù thời gian hay không gian trên bước đường đời lưu ly nhiều thay đổi.

Có lúc trong cơn ngủ vùi chàng mơ thấy ông Ngoại đứng bên chàng chỉ tay về hướng đó và bảo với chàng rằng:

- Đây núi rừng của quê và cổ thổ - Đây dòng suối có trắng sủi đã mài kiếm dưới trăng - Đây miếu thần linh thờ anh hùng, liệt sĩ . . . Quê mình nghèo "mùa Đông thiếu áo, mùa Hè thiếu ăn . . ." đất khô cằn, sỏi đá . . . mà hoa thơm, cỏ lạ có rất nhiều để tạo thành Việt Nam nghìn đời ngao nghể.

Những tháng ngày ấm êm, những mùa vui Tết đến. Cây bưởi ngọt trước sân Ngoại trái sai, đơm bông trắng. Bụi mai gắn đầu lối vào nhà đang nở hoa . . .

Tất cả và tất cả những thân thương đó đã hiện về trong tâm não của chàng.

Rồi trong một số tuổi ấu thơ nào đó, chàng phải rời quê Ngoại để về quê Nội học hành lo việc mai sau. Quê Nội cách quê Ngoại bởi một nhánh núi của Trường Sơn và cũng có hai dòng sông nước chảy. Hai dòng sông mang tên thơ mộng và quá hay! . . .

Trường Định xuôi về Nam Ô, Lam Giang xuôi về Ái Nghĩa, nhưng chung đổ ra cửa Hàn (cửa Đà Nẵng).

Chàng đã lớn lên với một thân hình khỏe mạnh, với một kiến thức khá đĩ có được của một người trai bình thường đều do bàn tay Nội, Ngoại.

Như lứa tuổi 20 của lớp trai trong thời quê hương tao loạn, chàng rời mái trường để lên đường dấn thân vào đời mang cung kiếm.

Ao trận sồn vai - Bạn bè đến, đi, đi, đến, sum họp, chia ly là lẽ thường, không bận tâm vương vấn - và nếu có chỉ là những đêm "Xuyên lá cành trắng lên lều vải, lòng đất ấm thương tình đôi mươi . . ." rồi cũng chia tay và vội vã lên đường.

Sứ mệnh đẩy đưa được một chiều hành quân dừng chân bên thôn quê ngoại, chàng bồi hồi bước tới lối cũ, đường xưa. Trước ngõ đó mai vàng không thấy nở, mái nhà xưa cánh vật đã đổi thay, người đầu vắng bóng, ngoại chàng cũng đã qua đời rồi, do người còn lại cho hay.

Chàng ngất ngây đứng im như tượng đá.

Trên bước đường long đong đời quân nghiệp, chàng thường hay hát bài "Cung đàn du tử" của một nhạc sĩ nào đó đã quên tên nhưng âm thanh vẫn còn như vang vọng : "So sánh ta khác từ trong nôi . . . như biết đời chông gai đang đón trên ngàn lối . . . Đôi khi ta cũng cười vô tư, môi sữa lành thơm tho trong cánh tay ngoại (mẹ) hiền . . ." và "Ai về quê tôi xin dùng chân nhắn đôi lời, trên đường long đong con nguyện dâng nên nhang lòng . . ."

Nhưng rồi đời là vô ngã, đau thương nào rồi cũng dần tàn phai theo năm tháng. Khổ sở nào rồi cũng qua đi. Trước mặt chàng hiện tại chiến trường đang đổ máu, những bạn chàng đã lần lượt gục ngã đó đây. Nghĩ bạn, nghĩ quê hương chàng dẹp bỏ tiếc thương lao mình vào chiến đấu.

Tình yêu đã đến với chàng bằng sự triu mến và yêu thương của người con gái đó. Nàng tuổi còn xanh, tóc cài trâm, ngang vai buông lơ lả. Quê miền Nam, xứ Mỹ (Mỹ Tho) nhiều dừa.

- Mái ấm gia đình.

Những đứa con của chàng và nàng ra đời cũng mang về quê Ngoại, nhờ Ngoại nuôi giùm cho đến biết chạy, biết đi . . .

Thì ra, Ngoại lúc nào cũng cực!

Còn Nội "không vội gì lo . . ." chắc cuộc đời đã an bài như thế.

Quê ngoại của lũ con nằm bên bờ Tiền Giang, nhánh chia của sông Cửu. Có dừa xanh mang trái ngọt, rợp bóng lá đong đưa . . . và . . . và . . .

Có người hỏi rằng : Sao chàng hay viết về linh?

Chàng trả lời : Bởi vì tôi là linh nên viết nói linh chớ sao. Vì linh nhiều gian khổ nhưng có lắm hiền ngang và oai hùng. Và nếu có ai đó đã có lần xem qua phim hay tiểu thuyết của tác giả Quỳnh Dao với tựa đề "Đông Sông Ly Biệt" hẳn cũng đã biết nhân vật Lục Chấn Hoa, một quân nhân đã trải qua biết bao thăng trầm, gian truân vào sanh ra tử, chịu biết bao đẩy đưa ngang trái của thế đời và đến đoạn cuối của cuộc đời chỉ mong được mặc lại bộ quân phục, được leo lên mình con tuấn mã, để rồi buông cương gục ngã xuống đất, nằm với tay ôm chặt đôi chân trước của con ngựa mang tên "Hồi tưởng" của mình.

Bây giờ ở đây cũng có Xuân, có Tết, có pháo nổ đón giao thừa, có ngày đầu năm chúc nhau may mắn . . . nhưng đóa hoa trạng đỏ (Weihnachtstern) này hay cành thông (Tannenbaum) xanh đỏ có thay được mai vàng ở quê Ngoại hay không?

Chàng bàng hoàng chỗi dậy, lần đến cửa sổ đứng nhìn ra. Cảnh vật và không gian đang nằm trong màu tuyết trắng. Chàng lầm thẫm hát câu hát mơ xưa :

"Cho tôi được một lần, nhìn hoa mai (giăng) đầu ngõ . . . Một lần"

(Cuối Đông 93 Lingen)



- Châu Hiệp thân mến,

Trước hết mượn cảm ơn cháu có lòng gởi cho mẹ một mớ khô nai để cho cậu Tư của cháu làm mỗi nhắm nhậu lai rai. Sau đó, mẹ có lời chia vui với cháu về cái vụ chồng cháu được vào ngạch giáo chức. Để khi thu xếp bề thế ăn ở của thằng trưởng nam của mẹ xong, mẹ sẽ lên Bến Cát thăm cháu một phen. Nghe nói đất ở đó hạp với đủ loại khoai, nhứt là khoai mỡ, khoai tím, khoai sọ, khoai từ. Nghe nói đất đó cũng hạp với loại mít nài, cây thì cao lêu nghêu mà trái thì mập núc, hấp chín rồi trộn với dừa nạo béo thần sầu, càng ăn càng nhớ hoài cái xứ có cát lấp lánh và suối trong veo mà có nhiều thứ cá bự tổ chàng từ sông Bé, sông Sài Gòn lội về.

Tình Vĩnh Long của mình trước sau vẫn an ổn như vậy, từ khi cuộc chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh chấm dứt. Có lạ chẳng là bà ngoại cháu. Năm nay bà cụ mới gần bảy mươi tuổi chớ có bao nhiêu mà coi bộ cụ lú lẫn khá nhiều. Hễ khi lên mâm cơm, cụ chỉ ăn một chút cơm chan chút nước cá rồi buông đũa, súc miệng ăn trà. Chừng một lát sau, cụ than thở:

- Từ sáng tới giờ, sắp nhỏ có dọn cơm cho tui ăn đâu ?

Em Thục An và em Thục Nhân của cháu lật đặt dọn mâm khác cho cụ. Cụ chi và một miếng cơm, ăn một chút cá thịt rồi buông đũa nếu không ăn trà thì cũng tìm việc gì đó để làm. Cứ vậy, mỗi ngày cụ than thở con cháu bỏ đói cụ ít nhứt ba lần. Biết tánh cụ nên mẹ sắm cái "rè xô". Hễ khi cụ than bị bỏ đói là mẹ đốt "rè xô" hâm món canh, món kho để cụ dùng cho nóng . . .

Còn bà cố của cháu thì tuy đã gần chín chục tuổi mà còn sỏi lăm, trí nhớ không có hao mòn nhiều như trí nhớ của bà ngoại cháu. Coi cái vèo này nâng đầu đám "đứt bóng" chết trước mẹ chồng lăm đạ. Hễ gặp mưa gió thì cụ than đau nhức từng khớp xương, còn cổ thì vẫn phẩy phẩy lui tới khắp nhà khi thì sấy cau, khi thì sấy chuối ép khô . . .

Có lần nọ, chái bếp phát hỏa. Bà cụ sợ quá, kiếm chiếc chày đập tiêu chạy ra khỏi nhà, trong khi đó bà cố còn tỉnh táo tìm cái mo cau gói vàng lá của mình để mang theo trước khi rời nhà. May quá, kỳ đó có hai anh lực điền cùng lối xóm đập tắt ngọn lửa kịp thời, nên chỉ có tám vách bồ kho là bị thiêu hủy mà thôi. Sau con hỏa hoạn, mẹ tìm cụ và cố thì gặp cụ ngồi dựa hòn non bộ, hai tay khư khư ôm chày đập tiêu, còn cố thì ghi chặt mo cau, mắt long lanh theo dõi đám người chào rào chộn rộn.

Bộ máy tiêu hóa của cố hầy còn tốt. Mỗi bữa ăn, cố ních ba chén cơm, khía thịt cá lim lìm. Trong khi đó, cụ lơ là cá thịt, nay mê nước mắm sả ớt, mai mê nước mắm đậm me, một mê nước mắm gừng. Mẹ có khuyên:

- Coi bộ má chê thịt cá. Thôi thì má ăn chay cho rồi. Ăn chay đỡ sát sanh hại vật, lại còn gieo nơn lành vào ruộng phước.

Bà cụ háy dài:

- Mây đừng có nói đồng, dạy khôn tao. Tao mê nước mắm, bỏ nước mắm khác nào bỏ trâu. Thôi thì mây cứ tu lấy phước cho tao. Mây có tu thì tao chứng quả liền. Bỏ thịt cá, làm sao tao ăn cơm nôi?

bàn hình hột xoài mặt đá hoa cương trắng, có đèn sứ vây quanh. Đã vậy nó sắm radio, giàn hát máy, tủ sách, chum ảnh phóng đại, rương rã lăm châu ôi! Sách nào cho mượn thì nó đóng thêm bìa bằng giấy bồi, sách nào để chum trong tủ thì nó đóng bìa da.

Con Tám Bính vốn Trời sanh ra để làm gái chịu chơi. Mới về trụ tại Xóm Rầy, nó đã bắt đầu giao thiệp, với các tay có danh giá ở xóm gần, xóm xa, ở làng trong tông ngoài. Ở trong nhà, nó cũng trét phấn tô son, mặc quần hàng áo lụa hực hỡ như bướm bướm. Xời ơi, nó đương thềm màng tới vải xô của hạng bình dân hoặc lương, the dành cho bà già cổ lỗ. Nhà nó có một cái tủ đựng nhóc nhách quần kia áo nọ bằng gấm, nhung, lụa nhiễu, lãn, xuyên, cầm vân, cầm châu, cầm nhung, sa teng, ny long, "mút-sơ-lynh", đủ hết châu à! Người khác mặc màu chìm sắc sậm thì người khác trở nên tái ngắt lu câm. Người khác mặc màu chói sắc nóng thì người khác trở nên lõe loét chướng mắt. Con Tám Bính được Trời ban song song với cách tánh dĩ ngựa kia một nước da trắng mát như ngó sen, ngó cần nên nó mặc áo bông gì màu gì cũng đẹp cũng bắt mắt thiên hạ ráo trội.

Mợ cứ nhìn con yêu cơ mà nữ kia nập nợn lui tới nhà cậu mợ mà lòng xoắn xang. Ông Trời quyết lòng đào tạo mợ thành người nội trợ đảm đang thì làm sao mợ so bì với nó về việc chơi trội màu mè cùng việc rù quên đờn ông? Hồi còn trẻ trung son giá, mợ chỉ được cái nhan sắc trên trung bình vài phần. Tay mợ không quen tĩa chơn mây hoặc giỏi phân thoa son mà chỉ quen thêu đan, làm bếp, dọn dẹp nhà cửa, sân vườn. Giờ đây oan gia nghiệp chướng sắp ào vào nhà mợ đề tác quái tác yêu, mợ phải ngăn chặn cái hiện hành bánh trưng của nó.

Hễ làm bánh khéo, thêu thùa giỏi thì việc cầm bông phấn thoa lên má, đưa đẩy cây son về lên môi cũng chẳng khó khăn gì bao nhiêu. Trăm hay chẳng bằng tay quen. Khéo hay không ở chỗ đậm phần trắng lẫn phần hồng mỏng sương sương mà khuôn mặt nổi hẳn lên, sáng lộng lẫy là cả một kỳ công đó cháu. Chỉ tiếc rằng sau bao lần chửa đẻ, vóc vạc mợ dù mảnh mai, nhưng vẫn có chỗ xô lệch. Bụng mợ dù ít nếp nhăn nhưng cũng nhào nhào mềm mềm như tảng bách đúc. Cái mông chầu xúa tròn umps như trái dưa hấu bỏ đôi, thịt mông săn chắc, bây giờ thịt mông coi bộ hơi nhùn nhục và xệ rời rã. Y<205> là mợ giỏi vận động, đi đâu cũng cuộc bộ đều đều để tiết kiệm tiền xe xích lô nên hình vóc đỡ biến dạng, thịt da đỡ bệu nhão như vậy. Nàng dâu trở giọng nịnh:

- Lóng rày má coi bộ muốn rượt!

Hai cô con gái suýt soa:

- Má trắng trẻo, phốp pháp nên có tướng phu non mạp phụ. Sao má không sắm đôi vòng cầm thạch mà đeo để tăng vẻ đẹp của đôi cườm tay no nường mịn màng.

Đôi vòng cầm thạch xanh lật lia vừa lộng vào đôi cườm tay mợ thì bộ đồ bằng lụa lèo cũng vừa lấy ở tiệm may về. Nhìn vợ mặc quần áo lụa lèo, tay đeo cầm thạch, da thịt ướt dầu thơm, cậu của cháu lỗ mắt ếch hỏi:

- Hốt mấy chum hụi mà sắm bộ vi kiếng lộng lạc đường ấy vậy?

Mợ háy tên chồng ăn nói vô duyên vô dùng một cái thật bện, tay mợ không ngừng bẻ cái đầu chải chín lượt mười mông và cái búi tóc hình bánh tiêu chêm bệp sau ót. Tuy là hay ăn nói vô vị khó thương nhưng cậu Tư của cháu cũng biết thường thức cách phục sức và trang điểm của vợ nhà. Hễ cách hai tháng, đầu kỳ lãnh lương, ảnh tặng cho mợ khi thì xấp lụa, khi thì ve dầu thơm, khi thì thỏi son, hộp phấn... Tuy cầm động cử chỉ tế nhị của chồng, nhưng mợ vẫn không ngại kiểm soát dò la chồng và con em bạn dì, kéo có ngày đảng trưng phụ của mợ đồ bộ vượt qua cầu Bánh Tét rồi đột nhập vào động con nhện nhện cái thành yêu, con hồ lý cái thành tình kia thì mợ có nước đấm ngực, thô huýt ròi chỉ biết kêu trời mà trừ, chớ biết làm sao hơn?

* * *

Mợ gài giắt điệp bên nhà con Tám Bính. Nó đã có một mụ tiếp, lại còn muốn thêm một con nhỏ ở đẻ sai vật. Mợ cho tiền cả hai, rồi dặn từng cá nhơn:

- Nhớ đừng cho người khác biết.

Cơ khổ! Mụ Bảy Đồn và con Út Lận tuy làm chung một chủ, cùng làm việc dò thám cho mợ mà cả hai nào biết mình cùng một chí hướng phân chủ đâu.

Mụ Bảy Đồn báo cáo như sau:

-Thiệt tình thì thầy Tư không có qua nhà cô Tám tui để chà lét quét xam bộ xa-lông của cô như mấy ông sồn sồn be he từ lâu ve vãn cổ. Hôm rằm thượng nguyên giữa lúc cô Tám bung quả bánh qua cầu để trực chi về chùa Long Đức có gặp thầy Tư. Thầy cũng dất xe mô-by-lét ra công sau. Cả hai có chào hỏi lẳng lơu và nói gì đó một chấp rồi chia tay. Thầy Tư mở máy xe chạy trước, còn cô Tám chậm rãi bung quả bánh đi về phía chùa.

Con Út Lận tường trình như sau:

- Thừa thím Tư, thầy Tư không hề bước qua nhà cô Tám của em. Cô Tám em thường bảo rằng cái anh Ba Lân (tức là cậu cháu đó đạ) tuy có khỏi ngờ nhưng có vẻ nừng nừng gì đi đâu. Chèn ơi chị Hai Ngọc Đình kia tưởng đâu chồng mình cần hột xoài, hoặc khám vàng khắp châu thân hay sao nên cứ nơm nớp sợ thiên hạ cướp sống mất. Nói thiệt cho bà con rõ, tui thà lấy kẻ xấu trai mà lịch duyệt, có khoa ăn nói thắm thía mặn mòi. Tui không thích đờn ông tuy khỏi ngờ sáng láng nhưng ăn nói lạt lẽo như nước lã, cơm nguội.

Tuy có an lòng đôi chút về lời tuyên bố của con Tám Bính, nhưng mợ vẫn tiếp tục dò xét, kiểm soát chồng. Thiệt tình, cậu cháu chẳng có triệu chứng hượng ngoại nào, vẫn com nhà quả vợ đều đều, vẫn có vẻ nồng mặn với mợ. Thịnh thoảng, mợ vượt qua cầu Bánh Tét để thăm con Tám, được nó đãi mợ trà nước tử tế. Có lần nó mời mợ cùng ăn món bánh xếp nhum thịt chan nước mắm giấm ớt với nó.

Tại nhà con Tám Bính, mợ đã gặp đủ hạng tao nhơn mặc khách địa phương và bọn học sinh trẻ trung. Con này có biệt tài mần thơ viết văn nên nó rù quên mấy kẻ chuộng văn chương. Nó có cái khoa bình luận nhơn tình thể thái cùng tâm lý ái tình trong mấy cuốn tiểu thuyết của Lê Văn Trương, của bà Tùng Long hèn nào tụi trẻ chẳng mê mệt nó, thường nhờ nó góp ý kiến để gỡ rối tâm tình? Trong đám tao nhơn mặc khách, mợ được gặp con Hai Kim Quang ở đây phổ gần nhà việc Long Châu. Con này hồi xưa có ở xóm Thiêng Đức, gần bên Xóm Rầy của ông bà ngoại cháu. Hồi đó nó mập ú, mặt đầy mụn như cái bánh tráng nướng. Giờ đây nó trải qua hai đời chồng, vẫn còn mập và vẫn lăm lì, ngồi đâu thì trơ một đống thù lù như châu xưa. Nhưng mợ không dè, bởi thành kiến khinh lờn thâm căn cố đế từ trước, mợ nhìn con Hai Kim Quang qua cái chơn đung thắm đậm của nó từ thuở xưa, nên mợ không chú ý lắm cái khuôn mặt sạch mụn cùng cái eo của nó trong những chiếc áo chít "ben" và nội sọc xuôi của nó. Mợ cho rằng dù nó có cái da mặt khá sáng sủa hơn trước, dù nó có cái eo khá thon, nhưng nó vẫn là con cá bóng mú, là trái bầu lơ nung núc, làm sao yếu diệu mỹ miều cho được?

Lũ con trai, con gái và nàng dâu coi bộ cũng bị con Tám Bính chiếm cảm tình. Con nọ nói câu nào, sáng chế tiếng nào, tụi nhỏ cũng bắt chước nói theo. Hai con Thục An và Thục Nhân lóng rày coi bộ ăn nói lưỡng tuồng theo kiểu đọt sống mới lăm ròi. Con Thục Nhân bắt đầu chê thầy giáo Năng cũ lãn, không biết văn chương, âm nhạc gì ráo ròi. Một hôm nọ, thầy giáo Khiết, bạn thân của thầy Năng cũ xe "mô-by-lét" đến thăm, cô thứ nữ của mợ nói toạc mông heo rằng nó không yêu thầy Năng mà chỉ mê thâm trộm nhớ thầy Khiết mà thôi. Thầy Khiết dò mặt tĩa tai bảo:

- Tui với thầy Năng khác nào Đào Viên Kết Nghĩa. Tuy có bóng bẩy mỹ miều, nhưng nếu tui cưới cô thì Trời đánh tui cháy thành than còn gì. Thôi thì, mình vốn không duyên không nợ ở kiếp này thì hãy đợi kiếp sau họa may.

Con Thục Nhân mặt chai mày đá, trôi giọng véo von liền:

- Em hông chịu đâu. Rủi kiếp sau em đầu thai thành người, còn anh đầu thai thành chó thì sao đây? Nếu gặp chó

"bec giê" to lớn đình dang thì còn đỡ, còn gập cái thứ chó phen, chó vện nhỏ thỏ thì kệt cho em lắm! Còn tai hại hơn nếu anh lỡ đầu thai thành con chó cái, chắc lúc đó em chỉ có nước trợn trắng!!!

Thiệt lúc ấy đang lau chén ở sau bếp, mợ cảm thấy mặt mình đỏ thén vì mắc cỡ khác nào màu vải hồng điều của khăn lau. Còn cái con Thực An coi mỗi đẹp ý thầy Lục sự Kiệm. Nhưng nó cũng bắt đầu ăn nói ráo rề, ngang tàng. Cháu nghĩ đó mà coi, con gái nhà ai mà dám bình luận việc nam nữ bình quyền theo cái kiến thức mắc toi mắc dịch của nó chớ? Như vậy nè:

- Đồn ông tuy mạnh khỏe nhưng đỡ chịu đựng hơn đồn bà. Đồn ông đâu có thể đau đẻ như đồn bà được. Bởi vậy đồn ông dùng có hồng lên mặt với đồn bà. Cứ coi cùng đi một chuyến xe đò. Hễ xe đò vừa ngừng lại thì đồn ông tuôn xuống vạch quần dài rón rồn. Còn đồn bà dù có mắc dài thế mấy cũng gắng nhịn để đợi về tới nhà.

Sướng chưa, cháu! Con gái cưng của mợ cậy tài chịu đau đẻ, tài nín dài của đồn bà để lên mặt lấy le với đồn ông đó cháu. Ai sao không biết chớ con Thực An của mợ vốn đỡ chịu đau. Hễ nó âm đầu số mũi hoặc bị mụn nhọt, nhứt răng là nó rên rì ai oán lắm. Con này mai sau chuyển bụng đẻ, chắc nó sẽ la oai oai điếc tai nhứt óc kẻ đầu làng người cuối xóm. Mà không chừng nó sẽ leo lên mấy nóc nhà lết từ trên lết xuống làm tước mây nóc nhà lá, văng mây nóc nhà ngói, bay mây nóc nhà lợp tôn.

Mấy nọc trâu dần trở rậm lá, lá mỏng ửng vàng, tươi sao mà tươi hơn hớn, thấy thương quá! Cứ giữa tháng, mợ kêu con Tám Chánh ở cuối xóm bán bớt từng mớ. Còn mấy cây dứa nước trồng trong xèo đã dần cao nửa sậy tay rồi đó cháu. Dứa nước to, trái cũng đang sức lớn, nhưng mợ nghĩ tới hoài cái lúc mợ bị tuổi già quát sấm, tới lúc thẳng chông có tám chung tình lòng leo và bờ rệt của mợ đi tắt về ngang. Thời gian, tuổi già không kiêng nê ai hết, nhưng coi bộ hai cái thứ ôn dịch đó sợ oai con Tám Bình, cho nên nó trẻ đẹp phây phây hoài.

Có nhiều lúc mợ nhìn cây cầu Bánh Tét lòng nguội nguội nhớ thuở còn son giả trẻ trung. Thuở đó, cậu cháu đi coi mắt mợ. Tía má mợ thấy gia đình ông bà ngoại cháu có danh giá trong làng trong tổng, lại thấy cậu Tư cháu nhu mì, ăn học tới bậc trung học nên bằng lòng ngay. Nhưng từ con lộ đá đưa vào nhà, phải đi qua lối đi đắp đất lượn theo đám lau sậy, sở rẫy của chú Xôỉ, rồi tới cái cầu khỉ bắt vắt vẻo qua ngòi nước. Đàng gái nhần với đàng trai nên xuất tiền bắt cầu ván, để hôm rước dâu, đàng gái đưa dâu về nhà chồng khỏi phải đi bằng chiếc cầu khỉ gổm thân cây cau ốm nhách, rất nguy hiểm cho các bà các cô ở chốn thị thành khi trải qua cầu.

Ông bà ngoại cháu xuất tiền mua cột, mua cừ, mua ván liện. Cậu cháu tình nguyện nhào xuống ngòi nước, cắm cừ, cắm cột. Không hiểu sao, cậu của cháu vớt được một đòn bánh tét nhun đậu bự tổ chàng cỡ bắp chơn. Lột lớp lá chuối ra, thì bánh tét vẫn chưa thiụ nên anh chia cho mọi người cùng ăn để lấy hên. Từ đó dân trong xóm đều gọi là cầu Bánh Tét. Câu này đã từng chứng giám cho tình vợ chồng của cậu mợ trải qua biết bao năm đêm ấm. Và trải bao phong sương, cầu được sửa chữa nhiều phen để cho xe đạp, xe gắn máy, xe ba bánh trải qua lại. Nhưng mà cậu của cháu mà bước qua bên nhà con Tám Bình thì mợ ăn ngũ sao ngon? Hồi trước mợ nhìn cậu thương mến bao nhiêu thì giờ đây mợ nhìn nó lại ngại bấy nhiêu. Lũ con của mợ đã qua bên đó nhiều phen. Dần dà chúng đôi tánh. Bằng có là con Thực An trước khi về nhà chồng dám tuyên bố:

- Bên chồng tui, có nhiều anh trai, chị gái cùng em út lù khù. Nhưng gập con nào non tay ấn thì nó ngại ngưng, sợ sệt. Gặp tay con này thì khác. Chị em chồng tui nhờ lộng xơn tóc, anh em chồng tui nạo óc đểo xương. Tuy tui hiền, nhưng đừng chọc tui mà mang họa.

Ồn thiệt! Con Tám Bình về đây trảm vào họng cô trưởng nữ của mợ thứ ngôn ngữ nặc nô côn đồ nữ tặc. Còn con Thực Nhân đòi hỏi hôn, viện lẽ:

- Con không ưng anh Năng đâu. Cái mặt anh giống cái bao tử heo phá lầu, coi gai mắt lắm! Giọng nói của anh vừa nghe vừa eo éo như giọng mèo bị bóp cổ.

Tuy không tưởng tượng nổi mặt thầy giáo Năng giống cái bao tử heo phá lầu ở chỗ nào, nhưng mợ biết chắc chắn con nha đầu này cảm không vô, yêu không nổi thầy giáo trường làng kia. Cậu mợ phải dỗ ngọt dỗ mặn nó thứ điều gây lười nó mới chịu ôm rương trap bước xuống tam bản vào ngày rước dâu để về Ngà Tư làm vợ thầy Năng.

Mợ có nuôi bốn con heo. Hai con dành cho hai cái đám cưới cách nhau ba tháng. Hai con bán lấy tiền sắm thau chậu cùng vài món lật vật cho hai cô gái cưng. Con nào về nhà chồng cũng có hai rương quần áo, có chiếu bông, mền ni dờ viền nhiễu hường, gối thêu hai cặp. Lại còn thêm thau, chậu, bộ đồ trà. Còn về nữ trang, mỗi đứa được một sợi dây chuyền với miếng mè dài nhận hột xoàn, một cặp vòng vàng. Được cái đàng trai mỗi bên đều dùng nữ trang rất hậu hĩ để làm sinh lễ.

Sáu tháng lừa hương ẩm lạnh thể nào chẳng rõ, con Thực Nhân vác cái mặt dúc dác về nhà, cười tươi như nắng vàng. Con Tám Bình qua thăm. Cô thứ nữ của mợ ôn ôn nói với mụ dì trời đánh của nó:

- Người ta nói về đồn ông như sau: "Xấu giây thì tốt củ". Thiệt tình, cháu chỉ phàn nàn cái trước, và rất bằng lòng cái sau. Ấy mà dè, từ khi cưới cháu về, giây kia thêm rườm rà xanh tốt. Mặt chồng cháu coi vậy mà có cái duyên đặc biệt khác nào bánh bèo có nhụy tôm, bánh cuốn đòn nhum thịt.

Con gái con ghiếc thời đại mới đó đa cháu. Còn con Thực An có cái miệng oanh liệt như vậy, nhưng một khi sa vào sao huyết lữ con gái bên chồng rồi thì nó như chó cúp tai sụp đuôi. Con cứ về nhà khốc lốc với mợ hoài:

- Mảnh hồ nam địch quân má ôi! Lũ đồn bà bên chồng toàn là nhện độc, bọ cạp, kiến lửa, rít, ong... Lờn nào của họ cũng độc địa nhứt nhối làm con nhứt óc rêm mình. Làm sao con thoát khỏi hồ huyết long đàm đây?

Nó qua bên kia cầu Bánh Tét để vấn kế con Tám Bình. Hai di cháu cứ xằm xì to nhỏ, lúc cùng khóc, khi cùng cười. Có lần, mợ bước qua cầu, đi vòng ngổ sau, đến bên hè áp tai vào vách bếp để coi hai di cháu tụi nó nói giống gì. Qua lỗ hở nhỏ của vách, mợ thấy cả hai ngồi ở bàn tròn ăn xoài tượng chăm nước mắm đường già thêm ớt tòi. Con Tám Bình háy con Thực An:

- Ở đời phải biết quyền biến chớ. Tội hay phúc cũng tùy tương hợp chớ bộ. Nhảm chuyện này thì đó là tội, còn ở vào chuyện kia thì đó lại là cái phúc... Cái thứ đó đó đối với ông bà cô hủ xứ mình thì là thứ đờ đáy nhứt trần gian, còn đối với mấy ông đốc tở đốc lỵ, đối với tụi Tây thì cũng chỉ là cái khăn vải the che chớ chỗ kín đồn bà lúc ngặt nghèo. Con phải nghe lời dì, dùng cái thứ đó đó mà lướt cà-phê cho chồng con uống thì rồi con sẽ thấy... hiệu nghiệm. Một khi mà nó mê lú mê lậm con rồi, thì dù nó bám chặt vào gia đình tía má nó cách mấy, nếu con búng thì nó tước ra khỏi cái nhà thổ tà của ông bà Đốc học Toàn đó để ợt như há họng mà ngáp vậy thôi.

Con Tám Bình nhần mạnh:

- Chồng mà mê vợ, vợ yêu đương lại chồng là chuyện phải, chuyện nên làm. Con đừng có bần dưng mà lỡ dịp may.

Từ khi con Thực An xách đít về nhà chồng đầu chừng hai tháng sau, vợ chồng nó được anh chị Độc học Toàn cho phép ra riêng. Tụi nó mượn một căn phố ở đây phố bà Thông Vịnh để hưởng cảnh đôi lứa tự do. Nó sắm hai mâm trà bánh, một kính biếu cậu mợ, một tặng cho dì Tám của nó. Nó đĩa với mợ véo von:

- Di Tám vốn là tay từng trải sành đời. Nhờ di mà con thoát khỏi địa ngục nhà chồng. Nhờ di mà chồng con yêu con nồng mặn, bút mực nào tà nôi! Cả hai giờ đây quên hết trời đất, quên hết vũ trụ càn khôn, chỉ biết có yêu đương nhau mà thôi. Cái việc lướt cà-phê bằng khăn vệ sinh của mình cho chồng mình uống, gằm ra cũng có hiệu quả lắm chớ.

Mợ hần học:

- Di Tám mảy ở đâu là đòn bà có chồng đều phạt phồng ráo trội.

Con Thục Nhân lúc đó cũng có về thăm mẹ. Nghe mẹ nói vậy, nó liền tát mẹ một cái gọn băng:

- Má cứ ghen bóng ghen gió với di Tám nên má cứ nghĩ xấu cho di hoài. Nhờ di khuyên dứt nên con mới chịu làm vợ anh Năng. Hồi chưa xáp với anh, con thấy anh xấu xí cù lằn. Ai dè một khi vào cuộc vợ chồng, anh tỏ ra là kẻ trượng phu lịch duyệt hơn người.

À, té ra là vậy. Cậu mẹ dù có tổn hơi tổn nước miếng khuyên con Thục Nhân ưng thầy giáo Năng thì nó gác bỏ ngoài tai. Chỉ có con Tám Bính sành sỏi kia nói sơ sịa vài lời thăm thía là nó nghe theo răm rắp.

Từ đó, dù đám dưa nước trong xẻo có lên cao bao nhiêu, có rậm lá hay không, mẹ cũng trời kệ, không thêm kiểm soát chồng nữa. Cậu của cháu coi bộ luôn nồng mặn với vợ nhà. Đôi khi con Tám Bính xách quả bánh qua tặng mẹ; đó là lúc cậu của cháu có việc đi ra ngoài chợ tỉnh. Con Tám Bính bảo:

- Vợ chồng già hề cẳng gằn đất xa trời càng thương yêu đậm hơn, đó là trường hợp của anh chị. Bởi chị còn bông bầy và cũng bởi anh không có tánh tay cầm trái đào mắt liếc vào trái mận khác xa mấy tên đờm ông trời đánh khác.

* * *

Lắm rắm mà theo tháng ngày trôi qua, dưa nước xanh um, trầu tủa rế bám càng lúc càng rậm càng chặt vào thân nọc, hề gặp tuần sương ướt là lá non trở ê hề. Tâm lòng ghen ghét và nghi kỵ của mẹ đối với con Tám Bính bớt bèn nhọn. Mẹ hết chúng mắt khi thấy nó vầy cuộc đờn ca. Mẹ hết chối tai khi nghe nó nói văn chương theo truyện Tàu để trưng giỡn với bọn đờn ông chầu chực bên nó.

Câu Bánh Tét còn vững cột cừ, nhưng có hai tấm ván lót cầu bị hư nên con Tám Bính bỏ tiền ra mua hai tấm khác để thay. Mấy tên xun xoe ve vãn nó có thể từ đường đắp đất cời xe gán má để vượt qua cầu tới thăm nó.

Con dâu trưởng của mẹ nghe theo lời con Tám chơi hai chum hụi và mở sạp báo ở gần Miếu Quốc Công kiếm thêm tiền chút đỉnh. Con này giỏi lắm, việc nội trợ không vì việc bán buôn mà xao lãng. Từ khi có con Tám Bính, dù nó không hề bước chân qua bên kia cầu Bánh Tét, nhưng nó được con Tám dạy dỗ chuyện làm ăn, chuyện tề gia nội trợ, chuyện làm bánh làm trái làm gái làm mẹ. Con Tám Bính lại còn túc rầy tía má của mẹ ở Phước Hậu bắt cậu mẹ đi coi mắt con Út Nguyệt Nga, con thầy giáo Liễu cho thằng Út Thanh Lương của cậu mẹ vừa khi thằng Út thi đậu ban Hán Việt trường Đại Học Sư Phạm. Con nhỏ Nguyệt Nga này trắng trẻo để coi lại đậu Tú Tài, dạy trường Tư Thục Long Hồ môn Đường Nghi và môn Văn Chương Việt. Và lại vợ chồng thầy giáo Liễu vốn hiền hậu, cư xử chẳng hề mich lòng ai.

Từ khi làm đám hỏi cho thằng Út, mẹ thường qua bên kia cầu Bánh Tét để tâm sự với con Tám Bính. Tại đây, mẹ cũng có nhiều dịp gọi chuyện với con Hai Kim Quang. Mẹ chợt thấy con này tuy mập mà tươi mát, ưa nhìn. Con dâu trưởng của mẹ hôm nọ chỉ tấm ảnh do con Hai và con Tám chụp chung, bảo mẹ:

- Má nè, di Hai giống cô đào Kim Anh, còn di Tám giống cô đào Kim Chương trong gánh Kim Thanh.

Cô đào Kim Anh mập mạp, phốp pháp. Còn cô đào Kim Chương cao lớn, dong dầy. Cô mập này tươi thắm mỹ miều. Còn cô cao kia phong lưu sắc sảo. Cô nào cũng ca chắc nhịp, không có tay đờn nào dám phá hai cô khi đương sự đờn đệm cho hai cô mùi sáu câu Vọng Cổ. Nghe con dâu thỏ thẻ, mẹ nhìn kỹ cái mặt con hai Kim Quang mà từ hồi nào tới giờ mẹ chê là lù dù ngu ngốc. Chèn ơi, con này trầm lặng một cách cao sang, chớ không phải chim bìm khờ khạo đâu. Cặp mắt này không vừa đâu. Đây là thứ lắng ngầm, và tận đáy cặp mắt đó, cả một vùng mưu toan, kế hoạch lớn vờn không ngớt.

Từ khi giao thiệp với con Tám Bính, con Hai Kim Quang biết ăn mặc trang điểm. Nó thường mặc áo "mút-xo-linh" đen hoặc trắng. Hề mặc hai màu trông trái đó nó khoác khăn san đỏ hoặc khăn san màu dợt chuối. Hề khoác khăn san đỏ thì nó xách bóp da đỏ, giày nhung đen thêu cườm đỏ, đeo bông tai, chuỗi hột bằng san hô hường. Hề khoác khăn san màu dợt chuối thì nó xách bóp bọc nhung màu lục, giày nhung đen thêu cườm cũng màu lục, và dện bộ nữ trang nhận hột cẩm thạch. Mèn ơi, con này cũng biết chơi trội màu sắc. Quí ơi, nó còn biết vẽ đôi mày theo kiểu đôi mày hai cô đào Lâm Đại, Lý Lệ Hoa, có nghĩa là cặp mày dây cui, bẻ dầy cỡ năm ly mét... Đã vậy nó biết tô son và tô má cùng một sắc, một màu lột mà tươi...

Có một hôm, cùng ăn ốc gao chấm nước mắm chanh với con Tám lần con Hai, mẹ liền hỏi con Hai một cách văn huê bóng bẩy:

- Nè cô Hai, từ khi dưỡng Hai nhắm mắt quí tiên, sao cô không tìm nơi khác để chắp nối dây đờn vậy cô?

Cô Hai Kim Quang làm vẻ trầm ngâm:

- Thân em góa bụa, tuy còn son sè, nhưng đâu phải là con gái đào tơ môn môn. Cho nên em kiếm một người tử tế khó lắm, khác nào tìm chim biển Bắc. Còn cái thứ lang bang thì ôi thôi vô số. Họ chỉ muốn ve vãn em rồi chơi hoa cho tã toi chề chán, sau hết đá em cũng như cầu thủ đá trái banh. Tình nghĩa gì đó mà mong! Tình yêu là trò đuổi bắt, chị ơi!

Chèn ơi, thứ gái nửa chợ nửa quê mà ăn nói rảo rề, có lớp có lang đường ấy thì một là con Tám Bính móm ý móm câu cho nó, hai là con mập kia đọc tiêu thuyết tâm lý ái tình nhiều năm nhiều quyển, có phải?

Bỗng tim gan mẹ quận một cái đau nhói. Hình như cậu Tư của cháu có gặp con mập Hai Kim Quang kia vài lần ở bên này cầu Bánh Tét. Cả hai có chào hỏi nhau, mặt mày người nào cũng hồng hào tươi rói, mắt long lanh đưa đẩy thiệt loang loáng. Trong tận đầu óc của mẹ bỗng vang lên một câu lạnh lốt: "Phải đề phòng! Phòng hòa hơn là cứu hỏa!".



Lật bật mà năm sấp cùng, tháng sấp tận. Nước kinh rạch lẳng hết phù sa và trở nên xanh trong. Hàng cây vòng đồng nở đỏ rực. Gió chướng reo phoi phới. Tu hú kêu văng vẳng ở lùm bụi hoang

Màng lo sửa sang vườn tược, trồng thêm mấy cây quít đường, mấy cây cam hồng mật, mấy cây chanh giấy, mẹ không buồn theo dõi đám nọc trầu, đám dưa nước. Bên kia cầu, con Tám mua toàn cây chiết nhánh về trồng như ôi cừ nguyệt, mận hồng đào, xoài voi, xoài cát, xoài ang ca. Nó lấy chồng đã bốn tháng. Đó là chú Chết chủ hành lúa Ngọc Xương đã góa vợ hai năm rồi. Chiều chiều, sau khi giao số sách và mọi việc cho ông tài phú, tên chết Ngọc Xương về bên kia cầu Bánh Tét để hủ hi với vợ. Tên Chết này coi cũng khôi ngô, tánh tình ngoan ngoãn, vợ bảo sao nghe vậy. Cho nên con Tám mặc sức họp bạn bè, ca đàn hát đám như xưa. Thằng Chết có con riêng, tuy nhiên nó vẫn nộp mỗi tháng tiền cấp dưỡng hậu hi cho con Tám đều đều.

Một bữa nọ, con Tám Bính khoe xáp gắm màu dưa cái dẹt lộn với kim tuyến lông lánh, bảo mẹ:

Em may áo dài mới để đi đám cưới con Hai Kim Quang.

Giọng nói của con Tám sao mà trong trẻo phơi phới, làm cho lòng mẹ nhẹ nhõm theo. Con Tám lại nói:

- Có thằng Chệt Xường Hia bán tiệm chap phô ở Cầu Lầu cũng góa vợ như chồng của em, mặt mày cũng bánh tra. Nó nhờ chồng em làm mai con Hai cho nó. Chị nghĩ coi, hạng tụi em muốn chấp nối với đờn ông có tiền của thì chi có nước tìm ở bọn Khách trú, bọn Chà và mà thôi. Bọn đờn ông lui tới nhà em phong lưu thì có, nhưng chi toàn là mấy thầy tư chức, công chức bực trung, lương ba cọc ba đồng. Con Hai Kim Quang nhờ biết o bề dung nhan nên nó lọt vào mắt xanh thằng chệt Xường Hia.

Số là mỗi sáng con nọ đi chợ Cầu Lầu. Thằng Chệt từ tiệm chap phô nhìn ra, thấy con nọ liền động lòng vàng dạ ngọc. Nó dò la ráo riết, biết con Hai là bạn thân của em nên cậy chồng em làm mai...

Và con Tám chắc lưỡi:

- Nó mà lấy chồng là em thờ một hơi thật dài, thiệt khoan khoái. Nó mà ở và lâu, sẽ có ngày bị thiên hạ xôn tóc, lột quần chớ không chơi.

Gần cuối tháng chap âm lịch, mẹ tự tay giã bánh phồng, tráng bánh trắng, làm bánh múc, gói nem bì. Còn hai ngày nữa là tới ngày cuối năm, mẹ tiềm vịt, kho thịt cá, hầm giò heo. Tuy có bề nghề trong người, nhưng mẹ vẫn đi qua dãy phố làng để thầu tiền hụi, rồi ghé nhà bà Phán Diện vốn là cô bà con xa của mẹ. Bà Phán Diện tuy là vai cô, nhưng chỉ lớn hơn mẹ bốn tuổi, từ năm năm qua, cam phân bà già, lảnh xa màu mè son phấn. Nhưng bà lảnh xa cái này thì lại gần cái nọ: đó là thói thèo lèo, thú ngồi lê đôi mách. Hôm qua, bà cho người nhắn mẹ hôm nay thể nào mẹ phải ghé nhà bà, trước thầu tiền hụi sau ăn bánh đúc tôm khô với bà cho vui.

Vừa thấy mẹ, bà Phán Diện làm ra vẻ bí mật lắm, dặn nhỏ:

- Đùng có nói lớn tiếng. Để rồi cháu sẽ chứng kiến một cảnh mùi rệu như cảnh mùi trong phim hát bóng.

Bà đóng cửa trước rồi chỉ về phía nhà bên cạnh, tức là nhà con Hai Kim Quang. Hai cô cháu cùng ăn bánh đúc tôm khô chan nước mắm giấm ớt và tráng miệng với đu đủ ướp nước đá, cùng lòng tai nghe tiếng động ở nhà bên cạnh. Quả nhiên, chừng một giờ sau, có tiếng mở khóa lách cách. Tiếng con Hai Kim Quang ôn ền:

- Vào đây đi anh!

Tiếng người đờn ông trầm ấm, giọng Việt rành rọt, chớ không phải giọng Chệt xì xỏ xì xào. Ừ lạ, giọng này sao mà quen thuộc!

- Bên nhà bà Phán hình như không có ai.

- Ừ, có lẽ vậy. Cửa trước đóng kín. Chắc bà đi qua xóm Khương Hữu Phụng đánh tứ sắc hoặc đánh xệp rồi. Thôi nghen, lần này gặp nhau là lần chót. Hề em mà lấy chồng rồi, nếu hai ta còn đàn dêu nhau như xưa thì thiên lôi sẽ đánh em. Quý thân cùng hai bên vai vác nào còn dung tha con đờn bà ngoại tình.

Người đờn ông không trả lời. Im lặng kế tiếp sau đó một lúc. Có hai thứ tiếng thờ hờn hên trộn vào nhau. Bà Phán Diện và mẹ cơ hồ nín thở để lắng nghe cặp gian phu dâm phụ đang tò tí mùm thâm xương với nhau. Sau hết, người đờn ông than thở:

- Số anh là số bị sao quá tạ ám què. Hề anh vừa đàn dêu với ai thì ít lâu sau đương sự đã lấy chồng.

Con Hai Kim Quang chắc lưỡi:

- Anh yêu thương vợ con. Dù anh có quen thói háo ngọt, nhưng làm sao em dám leo tạo với anh dài dài được? Và lại, em thấy anh Xường Hia là người tốt, có căn cơ, có tiền của, sắc vóc rất xứng cặp tốt đôi với em. Em cũng yêu anh. Nhưng đề đên đáp tâm tình tri kỷ của anh, em mới tiếp anh ở đây. Từ đây về sau xin anh chớ tái phạm mà em lỗi nghi bất chánh với chồng.

Nó liền hỏi:

- Nè anh, chị Tám Bính yếu điệu lanh lợi hơn em, sao anh không lem nhem với chị, mà lại qư tới con mập như em?

Người đờn ông trả lời:

- Hồi chưa cưới vợ, anh cũng đã đàn dêu với dì Tám sắp nhỏ rồi. Ngặt một nỗi đi có tánh... phóng khoáng, tự do. Biết mình không thể ăn đời ở kiếp với nhau nên đi đờn anh cho cô Hai Ngọc Đình tức là vợ anh bây giờ. Trước ngày rước dâu, đi có hẹn cùng anh ái ân lần chót và bắt anh thể đùng có tái phạm với dì nữa. Lời thể đó, anh và đi vẫn giữ vẹn, suốt gần ba mươi năm qua, cả hai chỉ coi nhau như anh rể em vợ mà thôi.

Mẹ tê điếng nhìn bà Phán Diện, không biết cư xử ra sao. Bà tuy hay thầy lay, hay xúi dúi, hay gây sự bậy bạ, nhưng trong lúc đó, ánh mắt bà lộ vẻ cảm thông thấy rõ. Nhào qua bên kia đánh ghen? Chắc chắn là không ôn rồi, cháu ơi! Mà cứ ngồi lì để nghe đôi tình non non tình tự thì cũng ngặt cho mẹ lắm, nhưt là qua lời âu yếm của họ, mẹ có thể tưởng tượng cảnh ôm đào ấp mạn của họ thì ruột gan, lá lách, lá mị của mẹ như bị ai banh xé tả tơi. Chu chọa ơi, ai mà dè thằng chồng mù mị của mẹ mà cũng bắt đầu thành quái thành yêu. Nhưng mà, nếu làm rùm lên thì mẹ tỏ ra mình hẹp hòi. Thôi, chi bằng mẹ ra về. Tội của cậu của cháu mẹ cứ để đó. Qua đám cưới con Kim Quang mẹ sẽ thanh toán cho thiệt gòn.

Mẹ ra dẫu cho bà Phán Diện chớ nói lớn tiếng rồi xách bóp xách dù ra khỏi nhà mẹ cô thầy lay của mình. Chơn mẹ run rẩy, trái tim mẹ nhảy ach đụi trong lồng ngực. Khi bước lên chiếc cầu sắt lọt ván đê qua xóm Thiềng Đức và tìm lối về nhà, mẹ cảm thấy gió sông làm mẹ để chịu hơn. Ngay lúc đó, mẹ mới biết mang ơn con Tám Bính. Do đó, mà cái chuyện ngoại tình giữa cậu của cháu và con Hai Kim Quang đối với mẹ cũng bớt bén nhọn, độc địa.

Bỗng sau lưng mẹ có tiếng gọi léo xéo:

- Chị Hai, chị chờ em với!

Mẹ quay lại. Con Tám Bính áo lụa lèo, quần sa teng tuyệt nhưng sáng mát, nón bài thơ đội đầu. Nó quờ:

Gắm về may áo để đi dự đám cưới của nó. Ai dè nó đi ra ngoài Cầu Dài có việc gấp, nên tui đành quay về nhà.

Con Tám Bính cười chúm chím:

- Tuần tới là đám cưới nó. Chắc chị may áo không kịp đâu. Và lại đó là thứ đám cưới của hai kẻ góa bụa chấp nối duyên muộn vậy thôi. Họ chỉ tổ chức nghi lễ sơ sịa, chớ không dám làm long trọng rườm rà. Chị thì thiếu gì áo còn mới, còn đẹp để sợ!

Và nó làm ra vẻ bí mật:

- Nó mà lấy chồng là em khôe như bay tới chín từng mây.

Mẹ cũng cười chúm chím:

- Di khôe một thì tui khôe mười.

Con Tám chột dạ nhìn mẹ, nhưng mẹ lấp liếm liền một khi:

- Kể ra con Hai Kim Quang cũng là kẻ... có lòng. Nó phải ngõa nguê duyên cả nước với thằng chệt Xường Hia. Tuy là chấp nối, nhưng nếu cả hai có phước phận thì khi đây cảm sắc được gây lên cũng trôi tiếng thanh tao vang lộng như thường.

Không hiểu nghĩ sao, con Tám Bính nẹp sát vào mẹ khi cả hai sóng bước đều đều trên lối đi đắp đất đưa vào Xóm Rầy:

- Điều đó thì em chắc mềm rồi. Xường Hia mê mạn đắm đuối con Hai. Con Hai coi bộ cũng mê lú "thằng" lắm đó chị. Có vậy nó mới quên những tên đờn ông đã từng đàn dêu với nó từ trước.

Xể hôm đó, con Tám Bính đem qua cho mẹ một kí bánh phồng tôm, một cân lap xường. Mẹ trả lễ cho nó bằng niêu tôm kho tàu, nước gạch đỏ ôi. Chưa hết đâu, con Hai Kim Quang có gởi tặng một cặp dưa hấu bự tổ chàng, nổi vân cảm thạch thiệt đẹp. Mẹ cũng trả lễ cho con qui mập kia một con khô cá sấu nướng gần hai kí.

Tối hôm đó, khi luộc bánh tét cùng đầu heo và lòng heo xong, mẹ trở về buồng bảo cậu cháu:

- Têt này em nhưt định mời con Tám Bính và con Hai Kim Quang đến nhà mình đánh xệp rồi dãi tụi nó ăn một bữa cháo cá giò heo.

* Hồ Trường An



Cũng đã 18 năm từ ngày đời làm kiếp di dân, thử hỏi trong chúng ta mấy ai tìm được mùa xuân an lạc! Bởi trong tâm tư tình cảm của chúng ta vẫn thiếu vắng hồn xuân. Mùa xuân thực thể không chỉ là biểu tượng của đào, mai mà còn là không gian vơi vợi của mây trời trên quê hương, là hương xuân len lén về trên những sớm mai hồng, là mạch xuân rộn ràng trong lòng đất vỡ những luống cây, là lộc xuân xanh nụ trên cò cây đâm chồi nảy lộc. Xuân quê hương, xuân của hình thái núi sông, thành thị, thôn quê với những kỷ niệm thân quen đi vào tiềm thức. Xuân dân tộc, xuân của những sinh hoạt đi vào nề nếp quen thuộc đến độ cô truyền trong nhân quần xã hội. Người ta đón xuân bằng tâm linh, bằng tâm thành, bằng tâm cảm. Bởi xuân được tôn vinh thành đấng thần quyền: chúa xuân, đấng ban ân phước. Nên đã lắm người đi trải hội xuân, hái lộc đầu năm...

Giờ mỗi độ xuân về trên những tháng năm lưu lạc, tâm hồn tôi chùng xuống, dòng máu lạnh từ trường cũng đã quá đủ luân lưu trong nỗi xót nhớ về quê hương. Tuổi trẻ phiêu bồng của thời quá vãng. Thuở đó cách đây khá xa, năm cuối Đại học, viết thư về xin phép cha mẹ cho tôi một lần "ăn Tết tha phương" cho biết mùi vị phong trần. Dĩ nhiên gia đình chẳng ai đồng ý, nhưng chẳng ai cấm cản bước chân phiêu lãng giang hồ. Sài Gòn-Huế chẳng có gì xa xôi cách trở. Tôi muốn rong chơi với cuộc tình trước khi dấn thân vào cuộc đời. Tôi muốn đối chiếu niềm vui với nỗi buồn đơn chiếc. Tôi muốn lượng giá cảm xúc của chính mình. Tôi lặn vào cuộc vui những ngày nghỉ học cuối năm, để rồi lần đầu tiên tôi cảm nhiệm nỗi niềm cô đơn trống vắng khi người tình trở về đón Giao Thừa với gia đình. Tôi một mình đếm những bước chân hững hờ trên hè phố vắng, hàng quán đóng cửa, lạnh lẽo thê lương của đêm 30 Tết. Chờ xong Thông Điệp đầu năm của Tổng Thống, tôi mới trở về nhà trọ, theo yêu cầu của anh chị Nhã-Tâm, để làm một người khách "xông đất" đầu tiên, vui vẻ, nhẹ vía, hanh thông cho cả năm... Cái không khí đoàn tụ ấm cúng của gia đình anh chị chỉ làm tôi chạnh lòng. Tôi đốt một tuần hương và lặng lẽ thật lâu trong niềm hối lỗi... Những mẫu chuyện vui được cha mẹ kể cho các con nghe trong những đêm cuối năm đun lửa nấu bánh tét, bánh chưng. Những chuyện liên quan về dòng họ tổ tiên được ông bà kể cho các cháu nghe trong khi chờ đón Giao Thừa. Xuân là đoàn tụ. Tết là sum họp. Ở hải ngoại, dù chúng ta có đoàn tụ, có sum họp cũng chỉ mới mang được ý nghĩa gia đình, xã hội, mà chưa đạt được toàn diện ý nghĩa đoàn tụ dân tộc. Thế cho nên mỗi độ xuân về, lòng vẫn luôn khắc khoải ưu tư về những buồn vui - vinh nhục của những kỷ niệm đã mất

hay còn để lại trên quê hương. Lòng vẫn luôn cuu mang ý niệm ăn năn về những lỗi lầm trách nhiệm - cho dù ở một cương vị nào, ở một mức độ nào - trong ngày sụp đổ của miền Nam Việt Nam. Thảng lại ngày qua lòng vẫn luôn quạnh hiu trên những dấu chân xa xứ. Dù trên người chúng ta có mang quốc tịch ngoại nhân nào, chúng ta cũng không dễ gì bỏ truyền thống dân tộc để dễ dàng hội nhập vào xã hội Tây phương. Huống chi lòng chúng ta vẫn luôn hướng về Tổ Quốc, tìm chúng ta vẫn luôn đập theo nhịp tim của dân tộc. Người dân bản xứ vẫn nhìn chúng ta với cặp mắt lạnh lùng dành cho người ngoại quốc và chắc gì chúng ta tránh được những bạo hành của nhóm người bài ngoại cực đoan!

Hiện giờ trên quê hương dù xã hội có bộ mặt đổi mới để câu dẫn sự đầu tư của các nước Âu Mỹ, nhưng chính trị đã chẳng thấy cởi mở mà còn bắt bớ đàn áp thẳng tay các phong trào đấu tranh. Thế cho nên cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội vẫn còn nhiều gian khổ, mới có hy vọng xây dựng được mùa Xuân Di Lạc vĩnh cửu trên đất nước thân yêu.

* * *

Bây giờ mời các bạn đi vào Vườn Thơ hải ngoại. Mùa Xuân. Lòng hồi tưởng về quê cũ - nơi nghìn trùng cách xa. Những bước chân hội tụ. Những nhịp tim đồng điệu. Chung niềm vui, chia sẻ nỗi buồn. Hai lão thi hữu Hương Thủy và Tôn Nữ Chung Anh cùng tâm trạng thương nhớ người, thương nhớ bằng hữu, thương nhớ nơi chôn nhau cắt rốn nhân dịp Xuân về Tết đến. Chỉ có quê hương mới thực là nơi an cư lạc nghiệp để "sống gỏi nạc, thác gỏi xương" - quê nhà! Còn các nơi khác, dù cuộc sống có sung túc, cũng chỉ là nếp hào nhoáng tạm bợ bên ngoài, là quán khách đề lân la - quê người! Vì thế nên người ta nhớ về cố hương, thương về cố quận. Nguyệt Biểu, Bàu Vá quê ngoại của người thơ Tôn Nữ Chung Anh vẫn là những hình ảnh kỷ niệm mãi mãi không phai trong tâm trí nhớ. Trong khi lòng người đang man mác nỗi uẩn về quê hương, thì đáng trách thay hoa hướng dương trong dịp xuân về vẫn nở. Mời các bạn đi vào trang thơ xứ hương họa:

*Xuân đến trông ai mắt lệ nhòa
Xót mình cô quạnh ở phương xa
Có hương rày đã ngoài muôn dặm
Thân thích sao chưa họp một nhà
Quán khách lân la sầu lắng đọng
Quê người dầu dãi tuyết sương pha
Hướng dương đâu biết nơi ly hận
Trong dịp xuân về vẫn nở hoa.*
(Hương Thủy/Xuân Tha Hương)

*Nguyên đàn trời tây bóng nhạt nhòa
Đón ngày xuân tới nhớ nơi xa
Nguyệt Biểu nhắn hỏi tình đồng quận
Bàu Vá còn lua lại mấy nhà
Hải ngoại tuyết rơi buồn âm đạm
Quê hương Tết đến hẳn phai pha
Trang thơ xứ hương họa ngoài muôn dặm
Chúc chữ an bình tươi sắc hoa.*
(Tôn Nữ Chung Anh/Mượn Vận)

Đất khách quê người. Mùa xuân thật buồn, thiếu vắng nụ cười. Yên Châu, nhà thơ phiêu lãng, lắng đọng tâm tư để thấy nỗi buồn vào xuân. Buồn xuân làm mình nhớ đến màu nắng hanh vàng loang trên đồng lúa chín. Nhớ đến làng xóm thân yêu, buổi chiều nhìn những cánh chim

lượn bay trên khung trời. Nhớ những đêm trăng, nhớ tiếng gà giục giã rạng đông. Nhớ, nhớ tất cả và để thấy rằng, trên khung trời xứ người, trời đất bao la thật khó tìm được "kề tri âm". Thế cho nên mùa xuân bên này làm cho ta khắc khoải nhớ về mùa xuân tổ quốc:

*Buồn xuân nhớ nắng hanh vàng
Nhớ đồng lúa chín, nhớ làng thân yêu
Chim xa nghiêng cánh mây chiều
Hoàng hôn không khói buồn thiu nổi nhà
Mang mang trời đất bao la
"Ai tri âm đó mặn mà cùng ai"
Trăng khuya còn luyến đêm dài
Tiếng gà đã giục ánh mai ửng hồng
Xuân Tây về nhớ xuân Đông
Lá xanh còn nhuộm cành hồng xuân xưa.
(Buồn xuân)*

Đúng ra có nhiều lý do để cho người thơ Yên Châu cảm nhiễm nỗi buồn xuân. Những hình ảnh đày ải kiếp người trong chính sách "khoan hồng, nhân đạo" của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam làm sao xóa nhòa trong niềm đau tốt cùng của nhân loại, làm sao quên lãng trong trí nhớ và lương tâm thế giới. Xã hội điêu tàn, gia đình ly tán. Hình ảnh của người vợ buồn tựa cửa trông chồng, thảng lại ngày qua cuộc đời hiu hắt như những hoàng hôn mục rữa. Hình ảnh của bà mẹ già tóc bạc da môi, cô quạnh trong chiều xuân để thấy sự sống của mình chết dần mòn theo nỗi khổ đau. Hình ảnh những đứa con thân yêu, mẹ cười hiu hắt, choàng khăn đỏ trên mảnh hình hài rách bươm đi đến lớp, học làm anh hùng thiếu nhi "bác Hồ" tổ cha, tổ mẹ; học làm người không óc không tim của thể hệ mai sau trong chủ nghĩa cộng sản. Hình ảnh những người cha, những người một thời đã dũng cảm chiến đấu bảo vệ tự do, những người sa cơ thất thế không uơn hèn chạy trốn như tầng lớp chỉ huy, nay được kẻ thù cùng màu da máu mủ "khoan hồng cho đi tù cải tạo" làm kiếp trâu cày. Thế mà họ vẫn vững tin có một ngày quang phục quê hương:

*Chiều hôm em tựa cửa
Trông ngóng đợi ai về
Từng hoàng hôn mục rữa
Trên hiu hắt đời tẻ.*

*Mẹ già chiều xuân quạnh
Rần reo bóng xế tà
Nghe nhịp đời chết lạnh
Chát ngắt đầu sương pha.*

*Con rách bươm tới lớp
Ế a tưng bác Hồ
Khăn đỏ thắt cổ nhỏ
Héo hắt nụ cười khô.*

*Cha mục đời cải tạo
Đờ đần kiếp trâu cày
Vững tin ngày đất nước
Rực rỡ ánh hồng mai.
(Xuân quạnh)*

Luân lưu với con hồng thủy làm cuộc đời, ta đi làm kiếp lưu dân từ những đợt hốt hoảng di dân hay từ những làn sóng có tổ chức làm kiếp thuyền nhân, hoặc từ những đoàn băng bộ vượt qua các nước trung gian làm kiếp hành nhân. Rồi trong những năm tháng gần đây, qua sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở các quốc gia Đông Âu, khởi

đầu là từ Đông Đức cũ, anh chị em từ lớp người "trao đổi lao động" đã vượt bức tường Đông-Tây để làm kiếp tường nhân. Dù thời gian có khác nhau, dù không gian có chênh lệch, chúng ta cũng chung một mục đích là chỗi bỏ chế độ cộng sản để tìm tự do. Tầng lớp tuổi trẻ - đã một thời được đào tạo hay trưởng thành trong "thiên đàng cộng sản", được chế độ coi như là một lực lượng lao động, một mặt hàng không hơn không kém để trao đổi với các nước cộng sản huynh đệ Đông Âu. Nay tiếp xúc với tự do - dân chủ, họ chợt tỉnh ngộ và thấy thật mỉa mai về cái khẩu hiệu Việt Cộng thường rêu rao: "Không có gì quý hơn độc lập - tự do". Hoài Anh Minh là một trong những trường hợp chợt thức ngộ này và tâm tư tình cảm của anh thật trung thực giản đơn khi anh biết được "Vi ai? ta phải phương xa lưu đây!":

*.....
Việt Nam một dải Hoàng Hà
Không có cộng sản thật là tự do
Mỗi người không thấy đấng đò
Nhà nhà hoan hỷ ấm no sum vầy
Cha gặp con, trò lại gặp thầy
Đàn em nhỏ, ngày ngày ca hát
Tự do đó hỏi ai không thêm khát
Một niềm vui dào dạt trái tim ta
Bắc-Trung-Nam trai gái một nhà
Sống đằm ấm thật là tình nghĩa
Cộng sản nói thật là mai mỉa
Nói: Tự do
Mà làm gì có tự do!
(Xuân về phải có tự do)*

Xuân về. Hoài Anh Minh tưởng nhớ đến mẹ, vì chỉ có mẹ mới vỗ về xoa dịu nỗi buồn xa quê. Ngày từ già quê hương, bầu trời nắng chói. Mẹ âm thầm không nói năng chi. Nước mắt lưng tròng, lạy mẹ con đi. Từ đó anh xa vòng tay áp yêu của mẹ, xa ánh mắt quan hoài triu mến của mẹ. Anh đâu ngờ cho đến hôm nay, anh mới hay rằng giá trị của những lớp người như anh, qua sự lượng giá của lớp lãnh đạo cộng sản, chẳng hơn gì một sản phẩm trao đổi lao động - Lại thêm nhớ mẹ, nhớ lời mẹ dặn dò:

*.....
Mẹ của con ơi, xuân này vẫn phân ly
Nơi tuyết lạnh xa, con đến làm chi
Để con khô! Vì ai mà con khô
Tuổi con thơ mẹ luôn dạy dỗ
Lớn làm người con phải chịu khó, chịu thương
Nơi tha hương, nơi trăm dặm nẻo đường
Nếu có bạn, con chớ coi thường tình bạn
Cùng giúp nhau hoạn nạn sẽ qua
Nơi tha phương xứ lạ là nhà
Trong cuộc sống phải hiền hòa rộng mở
Mỗi mùa đông qua đi, mai đào lại nở
Xuân sẽ về, Về Với Mẹ Việt Nam!
(Xuân về con vẫn biệt ly)*

Cùng tâm trạng trên, Anh Đức một thời cũng đã đeo đuổi niềm tin xây dựng cho xã hội một mùa xuân miên viễn:

*Cứ tưởng non xanh là giọt ngọc
Ai ngờ xuân đến cũng phai mau*

Nên khi tinh thức con mê dài, trở lại sông xưa tìm tháng ngày cũ. Đời lữ khách không là gió mát lâng lâng, không là nắng nghiêng cao trên ngọn dừa xanh. Tưởng là tiếng hát đưa đò thân thương ngày cũ, con thuyền bông bênh

theo dòng nước lặng lẽ trôi. Bên xưa thanh bình, sông nước bình yên. Đó là con ước mong:

*Một chiều tôi lại bến sông xưa
Nắng vẫn nghiêng cao môn ngọn dừa
Gió mát lảng lảng hồn lữ khách
Ngập lòng thức dậy những ngày xưa.*

*Chợt buồn câu hát đò đưa
Bên sông vắng lại như mưa thuở nào
Thuyền đi hay sóng chiêm bao
Đưa tôi trở lại ngọt ngào nhớ thương
Giật mình tỉnh giấc đoạn trường
Bến xưa, đò cũ, nẻo đường còn đâu?
(Bến xưa)*

Mùa "Xuân mong ước" thanh bình an thái cho quê hương dân tộc thì vẫn mãi chưa thấy tới. Còn "mùa xuân nhân loại" sắc mù cộng sản của chủ thuyết Mác-Lê thì vẫn còn ngự trị trên quê hương với cờ máu sao vàng. Dù chỉ mới xa quê hương 3 năm khi tuổi ngoại 40, Nguyễn Huy Việt cũng cảm thấy buồn man mác khi đón xuân tha phương. Bếp lửa âm thầm ấm lòng thành, đêm cuối năm, gợi về quê hương bằng trọn niềm thương nhớ:

*Xuân này đến nữa đã ba xuân
Ngày đi cũng đã ngoài tứ tuần*

.....

*Xuân ơi! xin gửi niềm thương nhớ
Tự tấm lòng con tới quê hương.*

Bếp lửa mẹ tạo nên sự sống, tình yêu thương sưởi ấm gia đình. Cái sinh khí của ngày Tết đến, xuân về - ngày đoàn tụ, ngày vòng tay của mẹ cha mở rộng đón đàn con xa xôi trở về. Ngày của những tấm lòng khoan thứ cho những đứa con hoang biết ăn năn hối lỗi trở lại với gia đình. Ngày thân nhân đôi lòng thương tưởng đến những bước chân lạc lõng của những đứa con phiêu bạt giang hồ. Ngày những người đi xa thiết tha hoài niệm về cố quận. Tết đến, bên này vào giữa đông, tuyết trắng, cây trụi lá buồn thảm như lòng người xa xứ. Đào thắm, mai vàng mở đầu cho một năm mới tươi nhuận cũng khó kiếm ở xứ này. Thôi, đành chọn một cành thông 4 mùa xanh tốt cho niềm hy vọng, cho niềm mong ước - Xuân hy vọng, mong ước, để rồi:

*Tết đến, xuân về nhớ thiết tha
Ngọn đèn, bếp lửa ấm muôn nhà
Rộn ràng lời chúc đầu năm mới
Biết có ai người nhớ đến ta?*

*Bên này Tết đến giữa mùa đông
Lá trụi, cành trơ, tuyết trắng đông
Đào thắm, mai vàng đầu để kiếm
Thôi đành chấp nhận một cành thông.*

.....

*"Mùa xuân Nhân loại" đã tàn rồi
Quê nhà cờ đỏ máu còn tươi
Khắp nẻo trời Nam bay phát phới
Rụng cả tim gan, rộn kiếp người!*

*Tôi hằng mơ ước một mùa xuân
Dù đã ước mơ đến vạn lần
"Mùa xuân Nhân loại" không còn nữa
Trả lại mùa xuân cho nhân dân.
(Trả lại mùa xuân)*

Chẳng ngờ thời gian qua nhanh. Mới xuân nào đó, bây giờ lại xuân. Một năm qua, một tuổi chồng chất. Nhà thơ Việt Chí Nhân chẳng sợ mình già tuổi, chỉ ngại rằng già tâm, già trí để mình chẳng còn thiết tha yêu thương, chẳng còn ý thức đi tìm chân lý hay định hướng xây dựng cuộc đời:

*Mới độ nào xuân đã lại xuân
Mỗi xuân một tuổi mỗi già dần
Có già đâu sợ vì già tuổi
Chỉ sợ già tâm hóa ngại ngần.*

*Xuân ơi, hãy ở mãi cùng ta
Tâm trí sao ta chẳng thấy già
Vẫn thấy thương yêu tha thiết mãi
Vẫn tìm chân lý tí xa xa.*

(Xuân cảm)

Tuy nhiên vui xuân, chơi Tết ở đất khách quê người làm sao chúng ta có thể quên được thân nhân còn lao lý, làm sao quên được mẹ già tuổi hạc càng cao:

*Ấn Tết thương ai sâu chất núi
Vui xuân nhớ mẹ lệ thành hàng*

Nhà thơ sợ khi trở về thăm, e rằng mẹ đã ngủ yên dưới lòng đất lạnh. Thế mà xuân nay vẫn ở đất khách quê người mang nặng niềm đau nhớ về mẹ, nhớ về cố hương. Nỗi xót xa của Việt Chí Nhân cũng là niềm khắc khoải trần trụi chung của rất nhiều người chưa có dịp trở về thăm mẹ:

*Tết năm nay nữa là hai,
Mẹ già tuổi hạc đã ngoài bảy mươi
Từ con biệt biệt chân trời
Mái đầu bạc trắng thêm mười mấy năm!
Một mai con trở về thăm
Đám là dưới mộ mẹ nằm từ lâu!
Xuân nay đất khách dâng sầu
Gửi về quê mẹ niềm đau vô cùng!
(Xuân nhớ mẹ)*

Thế cho nên nhà thơ tự hỏi, xuân về xứ lạ có gì vui, hay chỉ luống ngả<139>m người, chạnh lòng nhớ đến những kỷ niệm xưa cũ bỏ lại trên quê hương. Nhớ cảnh xuân với trăm hồng nghìn tía, với muôn chim ríu rít chào đón xuân sang, với đào thắm miền Bắc, với mai vàng miền Nam. Đúng là:

*Xuân đã về đây, xuân đã về
Trăm hồng nghìn tía vẫn đang khoe
Muôn chim ríu rít chào xuân mới
Giục khách xa nhà chạnh nỗi quê.*

*Xuân về miền Bắc có hoa đào
Ý vị, hồng tươi tựa má đào
Còn ở miền Nam thì rục rờ
Mai vàng ánh nắng đẹp làm sao!*

*Xuân về xứ lạ có gì vui
Ngày Tết càng thêm luống ngậm ngùi
Vừa mở mắt ra là hối hả
Đi làm, chả trách cả năm xui!
(Xuân về xứ lạ)*

Xuân về trên đất trời, nghe có tiếng đồng vọng. Tiếng cười đảo điên của người tha phương đã mòn dấu chân lưu lạc hay là pháo xuân rộn rã nhà ai đón Giao Thừa mà lòng xuân vẫn trĩu nặng muôn phiền. Thế nên dù mạch

xuân có luân lưu trong dòng sinh khí thì tình người cũng khi đầy khi vơi theo vận nước nổi trôi.

Cây đâm chồi nảy lộc mà nghe như trong lòng đất cũng rã rời. Trong nỗi xót xa cuộc đời dâu biển đổi thay, nhà thơ Tùy Anh, đốt nén hương tưởng niệm thấy hồn xuân nương theo hương khói bay:

.....
*Mạch xuân về luân lạc
trong tình người đầy vơi
Cây đâm chồi nảy lộc
trong lòng đất rã rời*

*Tiếng xuân nghe cũng lạ
qua tiếng cười đảo điên
Dù pháo xuân rộn rã
lòng xuân vẫn muện phiên*

*Tình xuân rồi cũng lờ
lệ đăm nụ tằm xuân
Giờ trông nhau bờ ngõ
trên cuộc đời trầm luân*

*Xót xa đời dâu biển
Xuân về đâu có hay
Đốt nén hương tưởng niệm
hồn xuân nương gió bay.
(Xuân về đâu có hay)*

Đốt nén hương, vào xuân, tưởng niệm người quá vắng - là thân nhân, là bạn bè đã âm thầm hy sinh, bằng những giọt nước mắt khóc cho người, cho chính thân phận mình lưu lạc xứ người. Thế nhưng trong lòng người thơ vẫn in đậm nét hình ảnh quê hương bằng niềm ước vọng, bằng bóng mát yêu thương. Cái không gian xa cách hai bờ thương nhớ đó để bên này đang mùa đông tuyết đổ và bên kia trời đang vào xuân, đúng là nghiệt ngã:

.....
*Tôi khóc hôm nay vào xuân
âm thầm
cho người
cho tôi
cho thân nhân bằng hữu
những giọt nước mắt không người
nổi sâu xa xứ
bờ xuân đến rồi sẽ đi qua lặng lẽ*

.....
*Tha thiết trong tôi lời đầu gọi nắng
Hong khô giùm tôi từng niềm ước vọng
Sưởi ấm cho tôi từng mảnh yêu thương
bởi má em hồng
bởi mắt em sáng
hay là nỗi ưu phiền đầy đoạ*

*Bây giờ quê hương ngút ngàn
Biển cách chia hai bờ thương nhớ
Bên này đang mùa đông tuyết đổ
Còn bên kia xuân đang độ lên mùa
nhớ ời là nhớ!*

(Thấp giùm tôi ngọn nến)

Hãy nhìn lại mình. Soi rọi lòng mình. Đem xuân, thấp nén hương, châm ngọn nến, nhà thơ soi bóng mình trong gương để nhìn rõ nỗi buồn hằn trên khuôn mặt ưu tư. Hãy tĩnh tâm. Hãy lắng đọng tâm tư để thấy rằng không hẳn chỉ là những xót xa mà ngay cả những vinh hoa phù phiếm có thể đã một thời làm cho con người lãng quên đi

vãng, cội nguồn. Thế thì còn chút tình tự nào ta gửi gắm về quê hương, nơi đây, mùa đông tuyết giá, từng phiến rã rời trên cuộc đời xa xứ:

.....
*Đêm nay xuân lại đến
thấp nén hương
châm ngọn nến
Soi bóng mình trong gương
thấy ưu phiền chi lạ
Những xót xa
Những phù phiếm
đã một thời làm ta lãng quên
đĩ vãng, cội nguồn*

*Còn tình tự nào ta gửi cho em
Nơi đây mùa đông tuyết giá
từng phiến bay bay
từng phiến hao gầy
trên cuộc đời xa xứ.
(Gửi em mùi băng phiến)*

* * *

Đã một thời gian khá dài trong đời người, nhìn dấu mòn của những bước chân phiêu lãng, ta đã để lại quá nhiều ưu tư, quá nhiều trăn trở làm nặng nề thêm tâm trí cho công cuộc cho công cuộc đấu tranh. Ta đã nhập cuộc, những vất vả của cuộc sống chưa hẳn là động cơ làm cho ta ngáp ngừng, nhưng những biến chuyển thời cuộc, những đổi thay tâm lý hẳn để người ta lập luận rằng cần chuyên hướng đấu tranh?

Xin thỉnh một hồi chuông. Chắp tay đánh lễ. Ngồi tĩnh tâm thật lâu, gạt bỏ tạp niệm để thấy thanh thản mùa xuân đạo vị trở về trong tâm thức chúng ta.

Rồi tham dự thời kinh Giao Thừa, ta sẽ thấy an nhiên tự tại hưởng mùa xuân Di Lạc trong mùa xuân lưu lạc. Từ đó, trí huệ ta sáng suốt để sẵn sàng nhập vào cuộc đấu tranh của Phật Giáo, tạo nên vận hội mới xây dựng quê hương trong mùa xuân miền viễn của dân tộc.

Thư Tín

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được thi phẩm của các thi hữu:

- Nam Giang/Thụy Sĩ (Mộng du, Thu trong niềm nhớ, Ngọc Châu chiều ấy);
- Huy Giang/Đức (Chớm Xuân);
- Miên Hành/Đức (Tình Thu);
- Hùng Ly ĐKH/Thụy Sĩ (Hò hẹn, Xa lộ Lugano);
- Hoài Anh Minh/Đức (Xuân xa nhà, Xuân về con vẫn biệt ly, Xuân về phải có tự do);
- Nguyễn Huy Việt/Đức (Trả lại mùa xuân);
- Tôn Nữ Chung Anh/Đức (Rắc cánh hoa thơ, tập 6);
- Tuệ Nga/Mỹ (Huyền mơ, Một mai, Bước chiều, Biển an bình);
- Hồ Trường An/Pháp (Quê hương xanh mát, Trái măng cụt Lái Thiêu, Ngày mai anh sẽ đưa em về);
- Nguyễn Thị Khánh Hòa/Pháp (Chờ em).

* Tòa soạn nhận được những thi phẩm về Thu khi báo Viên Giác đã lên khuôn, nên không thể xuất hiện trên số báo chủ đề "Thu trong màu mắt quê hương". Xin các thi hữu thông cảm.

VTVG mong nhận được các sáng tác mới. (PV)

*** THÔNG BÁO**

Chủ đề cho VG số 79 tháng 2/94

"Tân Niên - Niềm hy vọng mới".

Truyện Hay Hải Ngoại

- Thanh Vân -

Truyện Hay Hải Ngoại, Tập I, tuyển tập truyện ngắn của 27 tác giả hải ngoại do Nguyễn Văn Ba chủ biên, Phù Sa xuất bản ở Canada. Bìa bốn màu và nhiều phụ bản của Lê Quang Xuân. Giá Mười Tám Mỹ kim. Địa chỉ phát hành: Phù Sa, 4126 Degeer St.#3, Saskatoon SK., Canada S7H 4S8.

Mấy năm gần đây nhà xuất bản Phù Sa ở Canada đã cho ấn hành nhiều tác phẩm có giá trị như: *Làm Mai*, *Lãnh Nợ*, *Gác Cu*, *Cầm Châu*; *Phận Đàn Bà*; *Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Nam I và II*. Theo sự thăm dò của người viết bài này, những tác phẩm trên đã được độc giả lần văn nghệ sĩ khắp nơi đón nhận một cách nồng nhiệt. Gần đây nhất, vào khoảng tháng 11.1991, những người yêu thích văn chương đã ngạc nhiên đến thích thú khi thấy tuyển tập *Truyện Hay Hải Ngoại* xuất hiện trên thị trường chữ nghĩa, cũng do nhà Phù Sa ấn hành và nhà văn Nguyễn Văn Ba chủ biên.

Tuyển tập dày 356 trang, ấn loát mỹ thuật. Bìa màu xanh nước biển, chữ trắng, ở giữa là ba đóa hoa tulips hồng. Bìa và phụ bản do nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân trình bày. Cái giá trị của quyển sách là ở chỗ nhà xuất bản Phù Sa đã kết hợp được 27 tác phẩm hay của 27 nhà văn trước và sau 1975 để làm thành một tuyển tập truyện ngắn đặc biệt với nhiều màu sắc. Tên tác giả được xếp theo thứ tự của mẫu tự tính từ chữ sau.

Mời bạn đọc điểm qua một cách sơ lược từng truyện một.

Truyện mở đầu là **Bà Già Trầu Cầm Khái** của **Hồ Trường An**. Nhà văn Hồ Trường An viết rất đều tay và đã có nhiều tác phẩm giá trị được xuất bản tại hải ngoại, trong số đó người viết bài này được biết nhiều độc giả rất ưa thích truyện dài *Hợp Lưu*.

Văn phong miền Nam của Hồ Trường An bình dị, mang nhiều hình ảnh cùng với những nhận xét dí dỏm, đôi lúc làm độc giả phải buông sách ra cười. Hồ Trường An có hồn danh là Bà Già Trầu, độc giả nhớ đến ông nhiều nhất qua những mẫu chuyện về các cô, các bà nửa quê nửa chợ, chót chét, xí xọn... Trong *BGTCCK*, ông kể chuyện một bà già gần hết cuộc đời gắn bó với quê hương, nhưng sau biến cố tháng 4.1975, bắt đắc dĩ phải theo sống với hai cô cháu gái ở Hoa Kỳ. Trên xứ người, bà già không hội nhập nổi với xã hội mới trong khi hai đứa cháu nội của bà lại hội nhập quá nhanh. Sự khác biệt giữa hai nền văn hóa đã khiến Bà Già Trầu té ngửa khi thấy cô cháu gái chụp hình khỏa thân trên bìa một băng nhạc: "*Cái băng có cái nhân in hình cô nữ ca sĩ trần truồng nguyên là con ai vậy? Đầu óc tui đảo lộn, tui ngã quỵ xuống như cây chuối bị đốn. Có tiếng nói vang vang: "Ca sĩ Giền Ngọc Hiền đó đã bà con. Cô là cháu nội bà Năm Xóm Gà chớ ai!"*".

Truyện thứ hai là **Đất Lạnh Tình Nồng** của **Nguyễn Văn Ba**. Cũng bằng lối hành văn giản dị, đặc thù miền Nam, ông đã ghi lại nếp sống, tư tưởng và tâm lý của người dân miền Nam. Nguyễn Văn Ba được độc giả yêu mến đặc biệt qua tập truyện *Làm Mai*, *Lãnh Nợ*, *Gác Cu*, *Cầm Châu*. Ông viết rất đều và sáng tác có phẩm chất. Trong *ĐLTN*, Nguyễn Văn Ba kể chuyện Ông Lân, một

người cha từ Hoa Kỳ đi thăm con trai và hai đứa cháu nội bên Canada vào dịp lễ Giáng Sinh. Quan, con trai ông Lân, vì thương mẹ, oán hận cha vì bỏ rơi mẹ chàng trong dịp di tản năm 1975 đã sang Hoa Kỳ với một người đàn bà khác khiến mẹ chàng buồn rầu và mất vì bệnh lao phổi. Do vậy Quan đã cư xử với cha một cách tàn tệ. Chàng đã để ông Lân phải đợi chờ trong thời tiết lạnh lẽo từ 10 giờ sáng đến 9 giờ tối và không mời ông về nhà, dù rằng cha con đã hơn 15 năm mới gặp lại. Nhưng sau đó Quan đã hồi tâm do sự khuyên nhủ của một cô gái tóc vàng, mắt xanh: "*Quan ạ, tao nghĩ đâu gì thì chuyện cũng đã lỡ và đã qua rồi, mà Giáng Sinh và năm mới là mùa bình an, mùa hạnh phúc, là lúc mà người nhìn lại để bỏ qua những lỗi lầm của nhau*". Cuối cùng Quan mời cha về nhà và cha con hòa thuận với nhau.

Trước khi in vào tuyển tập này, *ĐLTN* đã được chọn đăng trên nguyệt san *Thế Kỷ 21* dưới nhan đề "*Giáng Sinh Của Grand-Pa*" và đã được *Thế Kỷ 21* giới thiệu như sau: "*Truyện ngắn của tác giả "Làm Mai, Lãnh Nợ, Gác Cu, Cầm Châu" viết về một khía cạnh tâm lý của người tỵ nạn lưu vong trong mùa Giáng Sinh. Cùng với các tác giả Võ Kỳ Điền, Kiệt Tấn, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Trường An, Ngô Nguyên Dũng... Nguyễn Văn Ba là một cây bút giọng "Miền Nam" làm chủ vững vàng chữ nghĩa của mình. Một truyện Giáng Sinh hay trong những truyện Giáng Sinh hay mà chúng ta đã từng đọc*".

Giống Ước là truyện thứ ba trong tuyển tập, của nhà văn **Nguyễn Mộng Giác**. Một câu chuyện cảm động, trong đó kể lại chuyện của bé Mai phải sống trong hoàn cảnh ly dị của cha mẹ. Một hôm cha của bé Mai dẫn bé đến một bờ biển vắng. Nơi đây hai cha con vui đùa với nhau cả ngày và bé Mai đã xin cha đồng tiền 25 xu để ném vào một vũng nước nhỏ mà bé Mai gọi là cái giếng ước. Bé Mai đã quỳ gối cầu nguyện cho cha mẹ trở lại sống chung với nhau. Một đêm chợt thức giấc, ba bé Mai thấy bé Mai đang thút thít khóc vì lời cầu nguyện chưa được Chúa ban ân. Câu chuyện có thể làm cho những cặp vợ chồng muốn ly dị phải suy nghĩ vì hạnh phúc của con cái.

Kế đó là **Tự Truyện Của Một Người Vô Tích Sự** của **Nguyễn Xuân Hoàng**, tác giả truyện dài *Người Đi Trên Mây*. Truyện mang màu sắc hồi ký trong đó ghi lại cuộc đời những người thân trong gia đình. Nhận xét về truyện này, Hoàng Khởi Phong đã viết: "*TTCMNVTs đầy xúc động đến độ nghẹn thở vì những chất sống...*".

Tiếp theo là **Nói Với Ai Bây Giờ** của **Trần Long Hồ**. Ông mới bắt đầu viết lại ở hải ngoại từ năm 1989 nhưng đã ấn hành ba tác phẩm *Ngày Quanh Quẩn*, *Niềm Vui Ung Thư* và *Cõi Sa Mù*. Nhân vật của Trần Long Hồ sống nhiều với nội tâm. Truyện ghi lại một tình đơn phương nhưng tha thiết từ thời niên thiếu, cơ hàn. Sau mười mấy năm, nhân vật xưng tôi trở thành một y khoa bác sĩ và gặp lại cô nhân là một bệnh nhân. Tình xưa sống lại, rào rạt sóng lòng, nhưng lúc này chàng đã có gia đình nên rán cầm lòng không đến nơi hò hẹn, đành để mối tình ấy trở thành niềm ray rứt cả một đời. Hồ Trường An nghĩ rằng Trần Long Hồ viết *NVABG* là cho phụ nữ đọc vì chuyện thích hợp với những tâm hồn mềm mại và nhạy cảm của đa số nữ độc giả. Phù Sa chọn *NVABG* có lẽ do sự chung thủy của nhân vật nam trong truyện, giàu không đổi bạn, sang không đổi vợ. Riêng người viết bài này, một phụ nữ, cảm cái đoạn kết thật ray rứt.

Câu Chuyện Lòng Bên Bờ Sông của **Nguyễn Lê Hồng Hưng** là truyện thứ 6 trong tuyển tập. Tác giả hiện

định cư ở Hòa Lan và hành nghề hàng hải. CCLBBS là chuyện tình của chàng thủy thủ Việt Nam với một cô gái Ba Tây ngoan, hiền. Sau một thời gian mù mẫn, chàng thủy thủ tặng nàng "một bầu tâm sự", chàng rất yêu nàng nhưng không thể tính chuyện trăm năm vì còn nặng nợ sông hồ. Chuyện rất thật, có đoạn mô tả về tình dục táo bạo nhưng không là dâm thư, sử dụng bối cảnh xứ Ba Tây thơ mộng với phong cảnh, phong tục khác lạ Việt Nam nên rất hấp dẫn.

Trần Thị Nhật Hưng tiếp tục với truyện **Bà Sang**. Ngày 30-4-1975, bà Sang hồi hải tiễn chồng cho kịp chuyến tàu di tản mà cõi lòng tan nát. Bà ở lại Việt Nam với 5 đứa con. Bà Sang sống thong thả, thanh thoi, không phải vì buồn bán tảo tần, thức khuya dậy sớm... mà nhờ những thùng quà do ông Sang gửi về. Đi lãnh quà bà thường dẫn theo cô gái lớn mới 17 tuổi. Sống trong xã hội mà luật pháp được coi là của kẻ mạnh, bà Sang biết dùng nhiều thủ đoạn, kể cả nhan sắc của cô con gái, để qua mặt bọn cộng sản. Trần Thị Nhật Hưng hiện định cư ở Thụy Sĩ, nhân vật của TTNH năng động, phối hợp với cách hành văn giản dị, dí dỏm, trong sáng nên truyện của chị lôi cuốn người đọc từ đầu đến cuối.

Qua 7 truyện ngắn, người đọc không bị nhàm chán vì 7 tác giả với 7 sắc thái khác nhau, văn phong khác nhau và bối cảnh cũng khác nhau đã khiến người đọc thích thú, muốn đọc hết truyện này đến truyện khác.

Vi Khuê với **Đà Lạt Tết Mậu Thân** là truyện thứ 8 của tuyển tập, cách diễn tả gần giống một hồi ký, trong đó có sự hiện diện của những người thân, người quen của tác giả. Vi Khuê là một nhà văn, nhà thơ, nhà báo quen thuộc trong giới cầm bút. Chị là tác giả của nhiều tập thơ, truyện ngắn giá trị. ĐLTMT chắc đã làm cho những ai một thời sống ở miền đất lạnh đầy mộng mơ ấy nhớ cảnh, nhớ quê, nhớ người. ĐLTMT cũng gợi cho người dân miền Nam cái Tết bị thảm nhất trong lịch sử.

Kế đến là **Nước Lợ** của **Nguyễn Lê**. Dùng bối cảnh ngày giỗ cha, tác giả đã thành công khi so sánh đời sống của người Việt Nam tỵ nạn ở hải ngoại chẳng khác gì cá gập nước lợ. Truyện ngắn mạc, chân thành như lời tâm tình của tác giả đã gây được sự cảm xúc tự nhiên nơi người đọc.

Đêm Tái Ngộ của **Nguyễn Bạch Mai** là truyện thứ 10 trong quyển sách. Tôi đã đọc Má Hường Phận Bạc của chị Mai trong tuyển tập Thấp Sáng Quê Hương mà tôi có dự phần và bị truyện ấy lôi cuốn mạnh mẽ. Với lối diễn tả chừng mực, chị đã tạo được sự ái mộ nơi người đọc. ĐTN là một chuyện tình bi thảm nhưng cái kết cuộc có hậu làm độc giả thở ra nhẹ nhàng. Hạnh, một cô gái vượt biên tìm người yêu, giữa đường bị giặc cướp Thái Lan bắt, hiếp rồi ép buộc hành nghề mại dâm. Hạnh là một cô gái can đảm, dù bị khuất thân trong cảnh đen tối, đã cố gắng bằng mọi cách, mọi phương tiện để tự tháo cũi sổ lồng. Cuối cùng trời đã chiều lòng Hạnh, giúp Hạnh được tái ngộ với người yêu trên quê hương mới trong đêm Giáng Sinh.

Vũ Nam với **Viết Về Đứa Con Gái Thứ Tư**. Truyện kể lại một gia đình ở miền Nam nước Đức, vì đời sống khó khăn, nhất là vấn đề nhà cửa, phải hạn chế sinh đẻ nhưng vẫn ao ước có một đứa con trai nối dõi. Họ đã có hai con gái. Hy vọng đứa thứ ba sẽ là trai nhưng lại cũng gái và đứa thứ tư cũng gái luôn. Cả hai vợ chồng đều thất vọng. Trong một giấc ngủ trưa, người cha vì mệt mệ đã không hay đứa con gái thứ tư bị cái mền che ngang mũi

và đã chết từ lúc nào. Người vợ có ý nghi ngờ chồng đã giết đứa con gái thứ tư. Và cũng từ đó cái chết của đứa con cứ ám ảnh mãi người chồng.

Một khía cạnh đặc thù của đời sống người Việt hải ngoại được mô tả qua VVĐCGTT. Văn phong của Vũ Nam giản dị, nhẹ nhàng, câu chuyện gần như không có cốt truyện vẫn hấp dẫn được người đọc.

Sau đó là **Nguyễn Ngọc Ngạn** với **Hàng Xóm**. Nguyễn Ngọc Ngạn có sức sáng tác mạnh và có sách bán chạy nhất ở hải ngoại. Truyện của NNN nhiều đối thoại nên dễ đọc. Có thể đọc ngay trên xe bus hoặc đọc để tìm giấc ngủ. HX kể một anh công an tên Vạn, giữ chức vụ Trưởng Phòng Trị An Quận. Vì ở địa vị quan yếu nên Vạn kiếm được nhiều tiền hơn Cứng và Dịch, khiến hai anh hàng xóm đố kỵ ganh ghét. Câu chuyện chỉ có thể nhưng với cách dụng ngữ châm biếm cùng với những chi tiết đặc biệt, dí dỏm, câu chuyện trở nên hấp dẫn. Có thể vì tác giả sáng tác quá nhanh nên thỉnh thoảng chúng ta bắt gặp những điệp ngữ có thể tránh được một cách dễ dàng như đoạn ở phần cuối truyện: "*Mây Sang mời chú Cứng Sang đây...*". "*Mây chạy Sang báo là có Sang nói chuyện...*". Truyện của Nguyễn Ngọc Ngạn không bắt người đọc phải mất thì giờ suy nghĩ, lại hợp với thị hiếu của một số đông độc giả nên sách của ông bán chạy không phải là điều đáng ngạc nhiên.

Nguyễn Nghĩa với **Sau Giấc Ngủ**. Truyện thuật lại một cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa sống ở nước ngoài đi xem một cuốn phim nói về cuộc chiến tranh Việt Nam. Những người thực hiện cuốn phim, vì nặng về thương mại đã vô tình hay cố ý vẽ ra bộ mặt ghê tởm của tập thể quân đội viễn chinh Hoa Kỳ, như một thứ lính đánh thuê và bỏ quên vai trò cốt yếu của người lính Việt Nam Cộng Hòa. Người chết không yên mồ mã, người còn sống cảm thấy bị sỉ nhục, một hiện trạng nào lòng.

Truyện thứ 14 là của **Võ Phiến**: "**Cái Chia Khóa**". Nhiều người cho rằng Võ Phiến là "nhà văn của nhà văn". Tác phẩm của Võ Phiến là những tác phẩm vượt thời gian. Miền Nam đã mất về tay cộng sản nhưng đọc những truyện ngắn chống cộng: "Thác Đổ Sau Nhà", "Mưa Đêm Cuối Năm" người đọc vẫn còn có được những xúc động nguyên vẹn. Thường một nhà văn khi tả một nhân vật hay một cảnh trí quá tỉ mỉ dễ làm độc giả nhàm chán nhưng với Võ Phiến thì không. Võ Phiến cảm sợi tóc chẻ làm tư vừa cười hóm hỉnh trước những cặp mắt say mê theo dõi và thỉnh thoảng bật cười theo ông.

"Cái Chia Khóa" kể một người bỏ nước ra đi trong cảnh hỗn mang, đành phải bỏ người cha già 93 tuổi ở lại. Việc này đã được tính toán khá chu đáo. Tiền bạc và vàng lá được cất vào một cái tủ khóa kỹ với hy vọng bạn bè hay người láng giềng có lòng tốt, lo liệu cho cha già. Nhưng ra đi trong lúc cấp bách, người con đã quên để lại cái chìa khóa. Việc đó đã khiến người con tưởng tượng ra bao cảnh phiến toái và đau lòng cho người cha bị bỏ lại. Chiếc chìa khóa đó đã được người con đeo trước ngực đúng vào vị trí của các tín đồ đeo ảnh Chúa Cứu Thế. Câu chuyện khiến chúng ta nghĩ rằng còn có bao nhiêu người khác cũng mang theo niềm ân hận khôn nguôi đối với những người thân yêu của mình bị kẹt lại trong ngục tù cộng sản.

Tiếp theo là **Thanh Phương** với **Cái Lành**. Thanh Phương đã có tác phẩm từ năm 1950 (Những Tia Nắng Mới). Truyện thuật bé Lành, vì cha mẹ nghèo nên đã bị bán cho gia đình bà Thông để giúp việc trong nhà không

hạn định. Lớn lên cô Lành rất đẹp. Bà Thông muốn gả Lành cho một lão già tuổi đáng cha chú để kiếm tiền, nhưng Lành đã thầm thương thầy giáo Tứ. Dù sinh ra trong cảnh nghèo khó, chưa từng có ngay cả một bộ quần áo đẹp, cô Lành đã từ chối tất cả tiền bạc, áo quần, gương lược, bỏ nhà bà Thông để đi tìm thầy giáo Tứ, người mà Lành thương yêu, dù chẳng biết nhà thầy giáo Tứ ở nơi nào.

Qua thêm 8 truyện ngắn, người đọc nhận thấy rằng tuyển tập Truyện Hay Hải Ngoại đúng với cái tên đã đặt cho nó. Các câu chuyện đều bố cục chặt chẽ, diễn tả mạch lạc, lời văn trong sáng, giản dị nên dễ hiểu và nhất là những sắc thái độc đáo riêng của mỗi tác giả, làm người đọc chẳng những không nhàm chán mà càng thêm say mê.

Nguyễn Lê với **Nước Lợ**. Câu chuyện giữa hai cha con được kể lại như những lời tâm tình, những nhớ thương nuối tiếc: "... *Tại mình... cũng hỏng phải tại mình nữa. Mình đâu có muốn sống ở đây. Mình muốn sống ở bên đó chứ! Nhưng mà, biết chừng nào nước mới hết lợ đây?*" (Nước Lợ).

Với **Nguyễn Bạch Mai**, câu chuyện tình thật bi thảm nhưng với kết thúc có hậu, cùng với văn phong nhẹ nhàng, tác giả đã làm người đọc say mê từ đầu đến cuối truyện: "*Hạnh rửa nước mắt, ngáp ngừng trong tư thế nửa muốn đứng tại chỗ, nửa muốn tiến lại gần Tùng, nhưng Tùng đã nhào tới ôm chặt lấy nàng. Hạnh gục đầu vào ngực Tùng và để cho nước mắt tự do tuôn chảy. - Em khổ quá Tùng ơi!*" (**Đêm Tái Ngộ**).

Với **Thanh Phương**, một kết luận nhiều đau thương đã khiến người đọc bùi ngùi tắc dạ trước mỗi tình đầu của một người thôn nữ đại kờ: "*Lành đi, nhưng mà trước mặt vẫn một quang cảnh của bờ sông, nơi mà chưa bao giờ Lành đặt chân đến. Nhưng Lành vẫn tiến bước, vừa đi nước mắt vừa dàn dụa chảy dài, chỉ một tiếng gọi vang mãi trong tim, tuyệt nhiên chẳng có người đáp lại*" (**Cái Lành**).

Cứ như thế, truyện hay này nối tiếp truyện hay nọ, đưa bước độc giả từ say mê này đến thích thú khác.

Nụ Cười Tre Trúc của **Kiệt Tấn** là truyện thứ 16. Một tự truyện thật dễ thương trong đó tác giả đã làm nổi bật hình ảnh người mẹ hiền quê mùa nhưng suốt đời tận tụy với con. Với cách hành văn thật dí dỏm và thật hài hước, Kiệt Tấn đã dẫn dắt độc giả theo bút trình của ông, từ đầu đến hết truyện một cách thích thú.

Truyện thứ 17 của **Diệu Tần. Vòng Vây** tả một người đàn bà đẹp, một mệnh phụ phu nhân, vợ một sĩ quan cấp Tá bị đi cải tạo. Nàng ở nhà tìm cách đem các con đi vượt biên nên chịu khuất thân với một lão già Tàu, một xi thầu Chợ Lớn, dự tính khi ra được nước ngoài sẽ bảo lãnh chồng sang. "... *Câu trời cho em đủ nghị lực để chống - không phải để chống với hiểm nguy biển cả, cướp biển - chống với lão già không nheo và quý quái kia, chống với dư luận ở đảo tạm trú nào đó mà em sẽ tới*" (Vòng Vây).

Bùi Tĩnh với **Còn Nước Còn Tát**. Nghe đâu tác giả ở tận bên Vương quốc Bỉ. Truyện kể lại sự thi đua giữa hai nhóm học sinh nam và nữ trong một trường dạy Việt ngữ ở hải ngoại. Chúng ta vẫn thường quan tâm và luôn nhắc đến vấn đề bảo tồn cùng với phát huy văn hóa Việt ở xứ người, nhưng viết được một câu chuyện hay về vấn đề này như Bùi Tĩnh thật không dễ.

Người Bếp Phụ Ở Cabramatta của **Mai Thảo** là một chuyện tình buồn. Woòng, con trai một thương gia Chợ Lớn giàu có, yêu một cô gái bán quán cà-phê lẻ đường tên Lệ Hoa. Lệ Hoa theo Woòng vượt biển. Ở đảo tỵ nạn, Woòng tiêu tiền như một ông hoàng, cũng tại đây Lệ Hoa dần dùm với nhiều thanh niên trên đảo đã khiến Woòng ghen tương, đau buồn. Lúc đầu cả hai xin đi định cư ở Hoa Kỳ nhưng Woòng biết Lệ Hoa là "con ngựa bất kham" nên đổi ý, xin định cư ở Úc, với hy vọng ở Úc ít người Việt hơn để có thể giữ được Lệ Hoa. Định cư ở một vùng quê nước Úc, Lệ Hoa không chịu nổi sự buồn bã nên bỏ đi và sau cùng lấy một người chồng Mỹ. Trong khi Woòng ở Úc vẫn mòn mỏi đợi chờ sự hồi tâm của Lệ Hoa, một sự hồi tâm không bao giờ có của "con ngựa bất kham" ấy.

Mai Thảo là khuôn mặt lớn trong nền văn học Việt Nam. Ông có lối viết riêng, tạo cho mình một sắc thái riêng. Châm, phết theo ý ông, không cần phải theo một mẹo luật văn phạm nào: "*Và Woòng là một trong những người ấy. Pulau Besar. Điều gì tôi có thể quên. Nhưng Pulau Besar thì mãi mãi và trọn đời còn nhớ. Từng khuôn mặt. Từng tên người. Chỉ cần cái tên Pulau Besar được nhắc lại. Woòng đã nhắc tôi nhớ Woòng liền. Tận cùng. Hoàn toàn*".

Riêng người viết bài này cho rằng truyện NPBOC có phần nào đề cao nam giới và coi thường phái nữ. Nếu NPBOC viết về một phụ nữ "nhắm mắt qua cầu" thì thưa ông Mai Thảo, ông nên viết một truyện khác về một đảng mày râu "nín thở qua sông", thế mới công bằng!!!

Khai Dao của **Đình Thìn** là truyện thứ 20. Truyện có hai mốc thời gian, hai giai đoạn. Giai đoạn đầu với một cuộc đấu tố đã man vào thời cải cách ruộng đất, Nguyễn Văn Lương đứng lên tố cáo và tự tay chặt đầu người bác ruột của mình. Lương vào quân đội rồi xâm nhập miền Nam. Giai đoạn hai, gần hai mươi năm sau, khi cộng sản đã cưỡng chiếm miền Nam, Lương là trung tá Việt cộng, đổi tên giấu họ ra Đoàn Văn Cừ, bí danh Bảy Hữu, về Bắc thăm gia đình. Ở ga Hàng Cỏ, Bảy Hữu bị giết, để cướp của, bởi chính tay đứa con ruột của hắn. "*Ngay như thằng Lương cũng giết nhằm bao nhiêu người. Càng làm to, cảnh xem mạng người như cỏ rác. Tôi còn nhớ thằng Lương chặt đầu bác ruột nó, thì ngày nay thằng Mão giết nhằm bố nó thì đã sao. Nếu thằng Mão không giết bố nó, thì đứa khác cũng giết thôi. Bác Hồ ở vườn hoa Ba Đình sống đây, tay mang đồng hồ, vai mang ba-lô, chúng nó cũng đâm cho chết tươi...*". Đây là một chuyện chống cộng hay, vẽ ra một xã hội hỗn loạn, cướp giết và luật pháp ở trong tay kẻ mạnh. Những sự việc chỉ có thể xảy ra trong xã hội cộng sản.

Hoàng Du Thụy với **Ngậm Ngại Tim Trầm**. Đây cũng là một chuyện tình. Một cô gái nặng lòng chung thủy ra đi tìm người yêu. Nhưng việc tìm kiếm này khó khăn như người ta ngậm ngại tim trầm. Nhân vật của Hoàng Du Thụy có những suy tư được tác giả diễn tả tỉ mỉ. Đọc Hoàng Du Thụy người đọc thường bị rung động theo tâm lý của nhân vật và đôi khi tìm thấy hình bóng mình trong đó. Dù mới xuất bản được tập truyện đầu tay Trầm Hương Hạnh Phúc nhưng Hoàng Du Thụy đã tạo được cho mình một chỗ đứng vững vàng trong văn giới.

Sau đó là **Quán Biên Thùy** của **Trần Hoài Thư**. Truyện kể một cô gái, em của một sĩ quan Đại Đội Trưởng, đi thăm đơn vị của người anh vào đêm giao thừa, trên ngọn đồi 301 mà các anh lính chiến đã đặt cho cái tên Quán Biên Thùy. Cô gái đã hát để giúp vui những

người lính xa nhà Cô đã đem tiếng hát để ru lòng những người lính chiến vào đêm giao thừa, xem như một món quà tặng họ. Nơi Quán Biên Thùy, cô gái gặp một ông Thiều úy và họ đã yêu nhau.

Bối cảnh là miền Nam nước Việt và thời gian trước năm 1975. Câu chuyện làm người đọc nhớ lại quê hương đầu yêu đã mất với một niềm nuối tiếc khôn nguôi.

Đỗ Văn Trọn với **Vết Tràm**. Cái tựa có thể làm người đọc khó chịu. Chữ đúng phải là Vết Chàm (Chàm là một loại cây nhỏ, hoa đỏ có chùm, trái dài lối 4 cm. Trong cây có glucosit gọi là indican. Khi bị thủy phân hóa ra glucot và indoxyl. Indoxyl sau khi bị oxy hóa trong không khí biến thành chất chàm màu xanh đậm, dùng nhuộm vải rất bền. Theo tự điển Việt Nam của Lê Văn Đức). Truyện kể một cô gái vượt biển và bị thảm nạn Thái Lan. Bất hạnh hơn nữa, nàng lại mang thai với lũ thú vật đói lốt người ấy. Nàng sống sót với tâm trạng xót đau và nhục nhã. Nhiều người bạn khuyên nàng nên phá thai, nhưng sau cùng tình mẫu tử thiêng liêng đã thắng và nàng cho chào đời một đứa con gái: "*Tội nghiệp con tôi, nó đã không cha thì không thể nào mất luôn cả mẹ. Nó phải được dạy dỗ và cấp sách đến trường để biết đọc biết viết tiếng mẹ đẻ. Nó sẽ được mang dòng họ của tôi...*".

Tiếp theo là **Anh Vân** với **Hương Muộn**. Anh Vân là tác giả các tập truyện Trái Đắng và Lưới Tinh rất được người đọc yêu thích. Hương Muộn là một chuyện tình đau thương nhưng rất đẹp. Thi yêu Trục nhưng lại lấy Thuận vì Thi không chịu nổi cuộc sống mòn mỏi đợi chờ của người vợ lính. Sau 1975, chồng nàng chết trong tù, con nàng chết trên đường vượt biển. Nàng chán nản đau buồn, sống phó mặc cho cuộc đời đưa đẩy. Do tình cờ của số kiếp, nàng gặp lại Trục ở xứ người. Cả hai mừng mừng, tủi tủi. Họ cảm thấy cần có nhau và dùng tình yêu để hàn gắn những đổ vỡ. Hương yêu muộn màng đó đã làm cuộc đời họ thăng hoa.

Cuộc đời là tan hợp. Sự đời là biến dâu. Sau biến cố tháng 4.1975, ở hải ngoại người đọc bắt gặp đây đó những cuộc hội ngộ bất ngờ, đầy lý thú. Nhưng phải nói, Hương Muộn qua cách diễn tả khéo léo của Anh Vân là một cuộc hội ngộ hết sức bất ngờ và vô cùng lý thú.

Truyện thứ 25, **Cũng Một Chuyện Tình** của **Nguyễn Thị Vinh**. Tất thắng, một thanh niên sinh ra và lớn lên ở miền Bắc. Sau năm 1975 được cha cho vào thành Hồ. Thắng chóa mắt trước cảnh phồn vinh của miền Nam. Tại đây Thắng yêu một cô gái làm trong xưởng dệt. Tình yêu đã làm Thắng thay đổi nếp sống. Nhờ những thùng quà của người di từ Mỹ gửi về. Thắng vui vít với người yêu, cùng nhau dung dăng dung dè ở sở thú, quán ăn, trong rạp xi-nê... Đến khi hết tiền thì lại viết thư kêu gọi lòng thương của người di bên Mỹ. Chuyện chỉ có vậy, nhưng với cách nhìn hóm hỉnh cùng với lối viết nhẹ nhàng nhưng ý nhị, Nguyễn Thị Vinh dẫn dắt độc giả đọc hết truyện một cách thích thú.

Qua những tác phẩm in trước 1975 và sau này qua các truyện ngắn đăng rải rác trên các báo, người đọc nhận thấy quả Nguyễn Thị Vinh là một nhà văn nữ có tài.

Kế tiếp là **Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu** của **Trần Vũ**. Trần Vũ là một cây bút mới, còn rất trẻ. NNSLVM có lẽ là truyện khá nhất của Trần Vũ. Truyện kể một cô gái trở lại gia đình sau nhiều năm xa cách. Ngôi nhà gần như không thay đổi. Cô về trong sự hững hờ của người cha, sự lạnh nhạt của người mẹ, sự căm giận của ông nội

vì trước đó nhiều năm cô gái đã đứng ra tố khổ chính cha ruột và ông nội của cô. Câu chuyện cho thấy chủ nghĩa cộng sản man rợ đã chà nát luân thường đạo lý của dân tộc: "Bộ chị tưởng tôi quên những bất hạnh chị đem đến cho gia đình này à? Tôi làm sao quên chị đã tố khổ gia đình này, đã xui người tra tấn cụ Cố đến tê liệt nửa thân người, đã tra điện chông tôi đến mất trí?!"

Trần Vũ và NNSLVM được giới thiệu trên tạp chí Văn Học số 42 như sau: "*... Truyện ngắn của Trần Vũ có một bút pháp hết sức đặc biệt. Anh đã thử bút bằng con đường khó: đào sâu những ẩn ức nội tâm trong khi vẫn giữ một lối viết nhẹ nhàng giàu tính tượng trưng*". Giới thiệu một người viết mới như vậy quả là ưu ái, nhưng sau NNSLVM, Trần Vũ không giữ được văn phong đặc biệt ấy cùng với sự tin tưởng của tòa soạn báo Văn Học, phẩm chất sáng tác của Trần Vũ càng về sau càng cho thấy sự tuột dốc thảm hại cùng với sự bệnh hoạn, cụ thể qua các nhân vật trong cùng gia tộc lấy nhau. Dù sao Trần Vũ vẫn còn tiếp tục viết, trong khi một người viết mới khác, Thế Giang, cũng được "bốc" lên quá trời nhưng đã "tịt ngòi" sau **Thằng Người Có Đuôi**.

Hạnh Ngộ Bọt Bèo của **Xuân Vũ** là truyện chót, một câu chuyện khủng khiếp mà chỉ có những người từng sống với cộng sản mới biết được. Truyện kể lại, trong cuộc chiến tranh Việt Nam, những thương binh của phía cộng sản, nói rằng được đưa xuống tàu để sang Liên Xô chữa thương nhưng kỳ thật đã bị ném xuống biển. Việc mà chỉ có cộng sản mới dám làm. Trong khi tài thương bệnh binh đi ném xuống biển thì có một thủy thủ nhận ra người em cô cậu của mình trong số thương binh. Người thủy thủ này tranh đấu xin giữ người em lại. Điều yêu cầu của anh ta được chấp thuận, nhưng lúc tàu cập bến, anh thủy thủ này bị bắt và bị tra tấn tàn nhẫn đến nỗi anh ta phải giả câm. Anh giả câm để không phải nói ra những điều anh thấy. Nhưng cuối cùng, không nhịn được, anh đã phải nói ra, nói thật những điều anh đã thấy, đã làm, trước khi tự hủy diệt đời mình.

27 truyện ngắn chọn lọc trong quyển **Truyện Hay Hải Ngoại** mà tôi vừa điem qua là 27 tác phẩm sinh động, 27 cảnh đời đặc biệt, mỗi tác giả có một văn phong riêng, sắc thái riêng, tâm tình riêng... càng đọc tôi càng say sưa, thích thú. 27 sáng tác ấy làm nên một vườn hoa văn nghệ rực rỡ với trăm vẻ, nghìn sắc, muôn màu.

Từ năm 1975 đến nay, ở hải ngoại đã có rất nhiều tuyển tập, với sự góp mặt của nhiều tác giả được ân hành như Ngon Cò Khô Trên Thung Lũng Mùa Xuân, Tháp Sáng Quê Hương, Tuyển Tập 23 Người Viết Sau 75, Trăng Đất Khách, Văn Bút, Hoa Vườn Mới, Từ Một Giấc Mơ, Tác Giả Tác Phẩm, Nước Mắt Sài Gòn, Lội Giòng Nước Ngược, Hương Mới, Tuyển Tập Truyện Ngắn 82, Quê Hương Ngàn Dặm, 15 Truyện Ngắn Giải Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn 1990, Thơ Văn Việt Nam Hải Ngoại, Tuyển Tập Thơ Văn 90 Tác Giả Việt Nam Hải Ngoại...

Là một người cảm viết nhưng thích đọc hơn viết, tôi có cái may mắn được thưởng lãm sáng tác trong hầu hết các tuyển tập nêu trên. Một cách khách quan cùng với sự chừng mực của ngòi bút, tôi đoán chắc với quý độc giả và văn nghệ sĩ, **Truyện Hay Hải Ngoại**, cho đến nay là tuyển tập có giá trị nhất, một cuốn sách đáng đọc, nên đọc và xứng đáng có mặt trong tủ sách của mỗi gia đình người Việt Nam.

Norwalk, ngày 10 tháng 7.1992.



Lớp học im phăng phác trong giờ tập viết. Thầy giáo Chín cầm cây roi mây dài, cặp kiếng lão mang xệ trên sống mũi, đảo mắt nhìn bên mặt, bên trái. Đầu thầy hơi cúi, đôi mắt lại người lên nhìn qua gong kiếng khiến thầy có vẻ guờm guờm.

Bọn học trò nín hơi gò gắm viết từng chữ trên trang giấy, không đứa nào dán tay trở ồn ào như những giờ tập đọc hay trả bài thuộc lòng. Thầy giáo Chín có tiếng nghiêm khắc nhứt trong giờ tập viết. Dù đang đi ở khoảng giữa lớp nhưng roi mây của thầy vẫn với tới sát bia tường để đập cái bốp vô đầu thằng nào có vẻ làm biếng, không nghiêm chỉnh viết.

Tất cả học trò trường Tiểu học Hồng Ngự đều ngán giờ này, nhưng phải nhìn nhận là hầu hết học trò đã học qua lớp ba do thầy giáo Chín dạy đều viết chữ tốt.

Thầy bắt ngồi ngay ngắn, lưng không khom, vai không lệch, bàn tay dè mẹp vỗ thể nào, tay cầm viết ra sao, phải viết bằng tay mặt, không được dùng tay trái, mỗi động tác đều được thầy uốn nắn từng ly, từng tí.

Thầy nói:

- Tụi bây ngồi ẹo lưng, lớn lên xương sống sẽ thành tật; dựa ngực vô bàn, xương ngực bị lép; niêng cái đầu sẽ quen đi, sau này mỗi khi viết thơ, viết sổ sách, cái đầu ngoẹo một bên, miệng méo xẹo, coi sao được chứ... Còn thằng này, chữ h, chữ b, chữ l, lúc nào cũng phải có cái bụng và cao hơn chữ a, u, một phần, chữ d, t, chỉ cần cao hơn phần nửa thôi... ờ, ờ vậy đó, phải kéo xuống cho thẳng. Chữ g, chữ y cũng phải kéo xuống cho ngay và dài bằng một phần... Chữ p, q, chỉ dài cỡ phần nửa thôi... Đó đa, vậy coi phải đẹp hông... Tao chịu khó viết bằng viết chì cho tụi bây đồ theo, sao không đồ y như vậy hả?...

Như vậy, thầy hết la hét đưa này lại nhắc nhở đưa khác, bắt buộc đúng cách sổ thẳng, đá nét, bề cao, bề xuống... liền miệng và liền chum, vì thầy không bao giờ ngồi khi học trò tập viết.

Bọn chúng tôi ngán lắm, lúc đầu vừa run rẩy, vừa ngồi ngay để bám môi viết cho đúng, khỏi bị ăn roi mây, thét ròi chúng tôi viết chữ tốt hồi nào không biết, và cả bọn không có thằng nào ngồi ngoẹo cổ, niêng đầu, cúi sát mặt vào vở để viết, dù là viết trong những giờ cách trí hay toán đố. Cũng có đứa lí lắc, liếng xáo, tập vở giữ không kỹ, lem luốc hoặc làm bài dờ ẹc, lãnh dầy trứng ngỗng, trứng vịt bự cò, nhưng phải nhìn nhận rằng chúng tôi viết chữ rất rõ ràng dễ coi, dòng nào ra dòng đó, chữ a là chữ a, chữ h là chữ h...

Thầy đã ra người thiên cổ hơn 30 năm nay, không biết những học trò xưa ở Hồng Ngự còn nhớ đến giờ la hét của thầy, như một ông chủ vườn uốn nắn cây con cho thẳng hàng ngay lối, mà biết ơn thầy? Thầy đã đào tạo số học trò văn hay, chữ tốt. Chữ tốt chắc có nhiều, nhưng văn hay thì phải xét lại, vì bọn chúng tôi lúc đó ham vui và làm biếng quá chùng... Tôi đang chăm chú viết, thằng Hiếu ngồi bên cạnh thừa lúc thầy giáo đi trở lên, đá nhẹ vô chum tôi. Tôi liếc nó, nó nháy mắt, hất mặt làm dấu nhìn ra cửa sổ phía bờ sông. Tôi nhìn ra, lòng rộn lên mừng rỡ. Chiếc ghe chài sơn màu xanh đang cặp vô bờ, hai anh trai lui cui cột dây dõ vào góc me ở bên Miếu kể trường học.

Trống ngực tôi đập thình thình... "ghe hát, ghe hát... sướng thiệt...".

Đó là chiếc ghe hát có viết chữ bên hông ghe: "Đại Đồng Ban".

Vậy là dân chợ Hồng Ngự sắp được coi cải lương rồi đây. Cái chợ quận nhỏ bé này sẽ rộn rịp nhờ nó.

Thời gian 1939-1940 là thời của các gánh hát lớn đang trên đà chuyển mình cải cách. Đã có nhiều gánh hát lớn qui tụ nhiều đào kép xuất sắc, ca hay, diễn đẹp. Những ông thầy tuồng (đạo diễn) uốn nắn các cô đào có điệu bộ hay, những nam tài tử có giọng ca thiên phú hát bài Vọng Cổ Hoài Lang, Kim Tiền, Bình Bán... Các đoàn hát đã dám mua từ Hồng Kông quần áo hực hờ, kim tuyến chớp chớp. Phong cảnh sân khấu được vẽ màu mè, không như hồi trước mỗi khi anh kép đóng vai Tiết Nhơn Quý đứng trên núi cao, anh chỉ đứng trên chiếc rương cây, còn bây giờ khán giả được thấy phía sau anh, hình ngọn núi xanh, mây trắng, có đàn chim bay, có cây, có lá...

Mặc dầu nguyên soái Tiết Nhơn Quý vẫn cầm roi mây có gắn nhiều chùm lông gà nhuộm màu đỏ nâu, tượng trưng con ngựa ô, nhưng khán giả vẫn hiểu rằng anh ta đang phi ngựa lớn, để khi anh cất tiếng ca bài "Tẩu mã", vừa đi vừa múa nhẹ cây roi, ai cũng nín thở theo chum cuộc chinh phạt của nguyên soái này.

Các thôn nữ, các bà già trâu vung què dậm dậm theo dõi vở tuồng vui buồn trên sân khấu, để rồi hình ảnh anh chàng đẹp trai có hai lông trĩ dài oặt trên mào, gắn ngù tròn xanh đỏ, mỗi lần múa roi, quây mình, sáu cây cờ đuôi nheo dất sau lưng xoay tròn phát phới đã gây thốn thức, ước mơ vào giấc ngủ.

Không riêng phụ nữ say mê cải lương, các ông cũng vậy. Thầy thông, thầy ký ở chợ này, không bỏ qua đêm hát nào, các bạn ghe thương hồ càng say mê hơn. Họ mê tiếng đàn, tương tư tiếng hát ngọt ngào, sắc đẹp tươi mát của các cô đào dưới ánh đèn măng-sông, nên đêm đêm trong rạp không thiếu những chàng trai què, mặc bà ba đen, chum đi guốc vòng, cổ quấn khăn rằn, ngâm bên mép điều thuốc lá bát-tô (Bastos), chăm chú nhìn cô đào liếc mắt đưa tình trên sân khấu.

Đúng là nhờ tổ nghiệp dai, các cô đào, anh kép cải lương và cũng nhờ tiếng đàn nguyệt, đàn ghi-ta, sắc màu óng ánh của y trang, mũ mào đã làm lu mờ tiếng đàn cò ò e, chập chóa lòng từng xòa với tấm bình phong nghèo nàn của đám hát bội thuở nào.

Đêm đêm nghe tiếng trống giục dã, tiếng đàn ghi-ta trầm bổng ní non văng vẳng từ rạp hát, mấy ông già chếp miệng nuối tiếc một thời đã qua. Mấy ông nhớ tiếng trống châu điểm thùng, đánh các đờ cho điểm khen chê đào kép trên sân khấu. Các ông ngao ngán nói với nhau: "Mèn ơi, hát xướng gì mà mặt mày bôi trắng xác như vôi quét tuồng coi trơ quá, đàn bà con gái liếc mắt, ưỡn ẹo... Hừ, trước kia mấy ông nhưng (thầy tuồng, đạo diễn) đâu có cho hát kiểu này."

Mỗi cái phùng mang, trợn mắt, nhai nhai hàm râu, người coi biết anh kép đang giận dữ, chớ đâu cần la hét mới hiểu là giận hờn".

Các ông chê bai, nhưng đôi khi các ông cũng được con cháu nhà nì đi coi cho vui để thăm chịu lời ca tiếng hát bây giờ dễ nghe hơn tiếng í, í,, í, í... trước đây.

Lúc bây giờ các đoàn hát đã đi sâu vào các nẻo đường đất nước, không còn thu hẹp ở bàn tiệc, sa-lông như buổi phôi thai ban đầu.

Nhờ những bậc trí thức thúc đẩy hô hào, soạn tuồng, nhờ những người tài giỏi như ông Sáu Lầu đặt bản Vọng Cổ Hoài Lang; nhờ những nghệ sĩ có giọng hát truyền cảm như Từ Anh, Tư Út, Bảy Nhiêu, Năm Châu, Năm Phi, Phùng Há, Sáu Ngọc Sương, Năm Nghĩa... mà dân chúng mới biết đến cải lương.

Nhiều người thiện chí, giàu có, dịp này bỏ tiền ra qui tụ đào kép giỏi để lập gánh.

Gánh hát ngày xưa xê dịch từ tỉnh này qua tỉnh khác bằng loại ghe chài lớn có thể chứa mấy chục người ăn ngủ, cả y trang phong cảnh. Chiếc ghe sơn màu xanh lục hoặc xanh dương có kẻ chữ lớn tên của đoàn hát như: Tân Thịnh, Tân Đồng Ban, Đồng Ấu Ban... Trên mũi, chủ đoàn còn cho che thêm mũi lá để có thể ở thêm vài gia đình. Có ghe lại dùng thêm một vài ghe cui nhỏ cho đám trai nhỏ ở.

Những chiếc ghe sơn màu "cái lương" được tàu kéo dọc trên sông Tiền Giang, Hậu Giang hoặc chèo chống trên kinh rạch đã tạo một hình ảnh quen thuộc vui mắt cho người dân ở ven sông lúc bấy giờ. Chỉ cần thấy chiếc ghe lớn xanh đỏ trên sông thì biết đó là ghe hát. Đoàn tên gì? hãy chờ đến gần mới rõ. Cũng có đoàn như Tân Thịnh sơn màu xanh lá cây, chữ xanh dương đậm, đoàn Đồng Ấu Ban chữ đỏ trên nền xanh da trời rất dễ nhớ trong trí chúng tôi, những ghe hát khác phải chờ tới gần mới biết tên gì. Nhiều tên lấm, mà lạ một điều là tất cả các gánh, dù nghèo nàn cũ kỹ, ghe chài nhỏ tróc sơn mà cái tên lại... lớn lối. Nào là Đại Đồng Ban, Đại Hí Ban... Dù tên đoàn có kêu hay không kêu, bọn trẻ nhỏ ven sông mỗi khi thấy một ghe hát lướt qua, chúng chạy theo trên bờ, miệng gọi theo ơi ới: "Ghe hát kia tụi bây ơi... Đoàn bầu Tèo, ở tụi cù lao heo...".

Nghệ sĩ nổi danh cũng như các bầu gánh đều có xe Citroen, nhà riêng. Họ hát ở các rạp hát lớn trên thành phố hoặc các tỉnh lỵ lớn, ít khi theo ghe đi lưu diễn ở xa. Vì ở thủ đô Sài Gòn cũng như các thành phố miền Nam đều có rạp hát đầy đủ ghế ngồi, sân khấu, buồng trò, đèn điện... chứ các chợ quận xa xôi làm gì có rạp hát. Thương cho người dân ở xa, giàu cảm xúc lại ít khi được thưởng thức các đại ban. Bù lại, có những đoàn thường thường do vài nhà giàu, bá hộ có tiền muốn học làm sang, hoặc muốn được tình cảm của cô đào hát duyên dáng, bỏ tiền mua ghe, mướn vẽ phong cảnh, qui tụ một số đào kép hạng nhì của các đại ban để lập gánh. Gánh hát vẫn được hoan nghênh ở vùng xa xôi, và ông bầu gánh vừa được tiền lại được tình của người đẹp. Nhờ những gánh hát nhỏ, nghệ thuật tầm thường nhưng tên tuổi huyênh hoang này mà những quận lỵ như Hồng Ngự, Thủ Ô, Bò Húc... không có điện, chưa biết hát bóng là gì, được biết đến cái lương.

Chợ Hồng Ngự đã được vài gánh hát hạng nhì đến hát nên bọn trẻ chúng tôi khoái lắm. Mỗi khi ghe hát tới, suốt thời gian lưu diễn, bầu gánh đều đậu ghe ở bến Miếu và xin phép làng để cho đào kép lên ở tạm trong Miếu.

Giờ ra chơi hôm đó, học trò trường Tiểu học đứng trong sân nhìn sang những gia đình nheo nhóc, nghèo nàn đang lúi húi nấu cơm sáng. Vài đứa bé vừa biết bò, la lét cạnh cha mẹ chúng, người mà đêm đêm sẽ là ông vua hét ra lửa, hoặc nàng công chúa mỹ miều, múa hai tay dịu nhiều.

Thằng Tám đen đứng bên tôi nói bỏ bỏ cho cả bọn nghe, ra về thạo lắm:

- Nè, gánh này coi vậy mà "chiến lấm á ghen... mảy thấy chị bạn áo túi màu hường đó không? Chỉ đóng vai công chúa Thộn Thộn quốc, hát muối tận mạng. Mấy bà già khi nghe chị than vãn lú chia tay với chồng, chùi nước mắt lia lia... còn thằng cha ốm nhách, áo thun ba lỗ rách teng beng đó, thấy hông... cha nôm o vậy mà đóng vai Trịnh Ân, mặt đen, mắt trông táo, râu ria của tuồng Trâm Trịnh Ân đó đa... chả hét muốn rung rinh cái rạp.

Nó đang phùng mang nói, bị thằng Kim chặn lại:

- Có thiệt hông đó? Sao mảy rành vậy?

- Xí, sao hông rành. Gánh hát này đã tới đây hai lần rồi. Tao rành quá mạng. Có người còn thiếu chịu tiền má tao.

Bọn tôi phục lẫn nó. Nó là con bà Năm bán cháo lòng, chuyên bán đêm cho gánh hát, nên đêm nào nó cũng tiếp má nó bung cháo vô phía sau rạp bán cho đào kép. Tụi tôi thèm được như nó để đêm đêm được vô đó coi đào kép "màn tuồng" vẽ mặt, tô son giỏi phẩn.

Không phải tất cả đứa trẻ nào có mẹ bán chè, cháo đều được vô phía sau rạp đâu. Vì rạp hát là nhà lồng chợ được che vách tạm bao quanh nhỏ xíu. Rạp hát ọp ẹp, nhưng đó có đứa trẻ nào dám vạch lỗ chó chun vô, vì ông chủ chợ bao thầu vụ này. Ông là người dữ nhưt chợ mà tụi tụi ngán. Mỗi khi có gánh hát nào tới, ông cho người đem cần tăng, đệm bằng che quanh chợ. Ban ngày dọn dẹp chợ trống trải để buôn bán, khi chiều xuống, che bao kín đáo lại, phía trong kê mấy sạp gỗ để làm sân khấu và sắp ghế thành hàng để khán giả ngồi. Chỉ có hàng ghế đầu có dựa và hai tay vịn dành cho mấy ông làng xã, quan quyền của Quận, hoặc mấy ông bà nhà giàu, phía sau chỉ cần mấy hàng ghế đầu như ghế ở tiệm nước dành cho hạng nhưt, còn hạng nhì, hạng ba phải đứng suốt buổi. Vậy mà người dân ở đây vẫn dễ dãi thưởng thức.

Mấy đêm đầu, nhiều người phải chầu chực tại nhà ông chủ chợ để đặt mua trước chỗ ngồi có ghé cho cha mẹ già. Ai ai cũng náo nức, rui mua không được chỗ ngồi có ghé dựa thượng hạng, phải chờ đêm sau, rồi đêm sau nữa... vì nếu các thanh niên, thiếu nữ khỏe mạnh nòn nao muốn coi gấp, họ có thể chen chúc hạng cá kẻo coi tới nửa đêm, chớ ông già bà cả làm sao đứng nổi.

Mà đừng tưởng ông chủ chợ "mua giàn gánh hát" chuyên môn này không đủ tiền mua sắm thêm bàn ghế để lấy tiền cao hơn đâu. Ông ta dư biết khán giả chỉ háo hức những đêm đầu rồi sẽ bớt dần trong những đêm thứ... mười lăm, hai mươi gì đó. Và lại đám khán giả thanh niên dễ tánh này thích đứng chen chúc, bá vai quàng cổ hơn, vừa xem hát vừa chỉ trò hoặc cố tình đụng chạm các cô thôn nữ quần đen, áo bà ba màu đang bèn lên mắc cỡ.

Chúng tôi còn nhớ không hiểu rõ hạng cá kẻo đứng có những màn liếc mắt đưa tình đó sẽ đưa đến hôn nhân nào không, bọn trẻ chỉ thèm đêm đêm có vài xu đưa cho bà gác cửa để được vô rạp, chen trong đám đông phía sau hàng ghế đầu mà nhìn tận mặt màn đánh bo-nha kịch liệt, hoặc hồi hộp sợ hãi dùm cho ông vua bị bọn lính của đám nịnh thần bao vây la ó.

Đầu phải đêm nào cũng có vài xu để vô coi cho đã mắt, chị tôi chỉ cho coi vài đêm hát thôi. Khi thì được anh chị dẫn đi, khi thì chị cho tiền đi một mình, còn phải học bài nữa chớ. Cho nên tôi "ham" được như thằng Tám Đen hoặc đám anh em thàng Xưa, tụi nào cũng đứng trước cửa rạp đánh trống, sáng nào cũng đi rao quảng cáo cho gánh hát để tụi tụi bà gác cửa cho vô coi khỏi tốn tiền.

Chợ Hồng Ngự chỉ có một con đường đá xanh chạy ngang chợ, kéo dài từ Bắc xuống Nam, đến tận đầu xóm trong thì hết. Con đường dài khoảng bốn ngàn thước.

Cứ mỗi buổi sáng, giờ nhóm chợ đông đúc, thàng Xưa và em nó ngồi ngon lành trên chiếc xe lỏi ba bánh do anh nó đạp. Cả chợ Hồng Ngự chỉ có chiếc xe lỏi duy nhưt này, anh em nó bao thầu đi rao quảng cáo luôn.

Hai chum thàng Xưa kẹp chặt trống chầu, hai tay đập trống thùng thùng dẻo nhẹ. Ngồi kế bên là em nó tay cầm phèng la đánh phèng phèng, lâu lâu nó bóc một xấp giấy màu cam, xanh, đỏ, in vở tuồng sẽ hát đêm nay rải xuống đường.

Cái màn quảng cáo phát giấy rô-ram (program) này hấp dẫn cả chợ và bọn trẻ chúng tôi, ai ai cũng muốn có một tờ để coi nói gì trong đó. Mỗi lần xấp giấy bay là tả xuống

đường, đám trẻ xô nhau giành giựt, anh em thằng Xưa nhìn theo, mặt vác hất, thấy ghét.

Ai cũng ngừng tay khi chiếc xe lôi ồn ào này chạy ngang. Chiếc xe lại có treo hai bên hai bảng khung vải vẽ hình và tên tuồng hát. Cái hình nào cũng tựa tựa như nhau. Cũng gương mặt cô gái má phấn môi son lòe loẹt, đầu đội mũ cài trâm có tua lông thông. Tên tuồng hát được viết chữ lớn, nghe thật kêu mà cũng rất quen thuộc như: Trâm Trinh Ân, Phụng Nghi Đình, Tam Anh Chiến Lữ Bồ...

Cả chục đứa nhỏ, có đứa ở trần trụi trực chạy theo xe, có đứa nhảy lên đeo toòng teng sau thùng xe, làm anh thằng Xưa lâu lâu day lại la hét vì bị đeo quá nặng, xe lão đảo. Bọn trẻ cứ đeo theo giành giựt, giấy bị bèo nhèo rách nát, chúng vẫn giành nhau nắm trong tay cả xấp. Chúng khoái chụp giựt chớ đâu có đọc. Vài người lớn bước theo, đưa tay xin, thằng Xưa vội vàng nhét tờ giấy vào tay họ

Xe quảng cáo chạy qua cuộn theo đám trẻ và bụi mù. Chị bán rau mặc tình cho mấy trái bầu phơi nắng trong rổ, ngồi xè qua đi bán gà đánh vần từng chữ để đi quên cả nhai trầu, mơ màng tưởng tượng đến tuồng hát đêm nay.

Đám thực khách rảnh rỗi bên ly xây-chùng trong quán nước chú Linh cũng bàn tán ồn ào. Ai cũng nói, ai cũng muốn tỏ ra mình thuộc nhiều tuồng tích.

- Anh Sáu dẫn chị Sáu đi coi tuồng Phụng Nghi Đình này đi. Báo đám khi thấy con Điều Thuyền nhõng nhẽo với Lữ Bồ... cụp lạc hết nói. Cha Đồng Trác còn phải ghen.

- Hi hi, thế nào tui cũng đi với má sắp nhỏ chớ.

Anh Sáu cười, gục gặc cái đầu. Chị Sáu ngồi bên cạnh nguyền anh, nói vô:

- Anh Sáu tui mê con Điều Thuyền này thấy mờ, hồng đi sao được... Con mẹ "sấm" vai tuồng này hay quá mà.

Mọi người cười cái rần. Câu chuyện xoay quanh tuồng tích và các nghệ sĩ của gánh hát mà mọi người không kêu tên, họ chỉ kêu con đào này, thằng kếp nọ.

Dư âm tiếng trống và phèng la chầm dứt theo buổi chợ mai, ngôi chợ chưa kịp yên nghỉ đã bị dựng vách chùng quanh và cái trống châu được đem ra trước cửa chợ. Bọn nhỏ thay nhau giành giựt đánh trống, không phải có đánh trống là được bà gác cửa cho vô mà vì đây là dịp được đánh trống cho... đã thềm. Có thằng nện cả sức mạnh xuống mặt trống thành một hồi dài như trống-hội-một khi có cướp, cũng có đứa đánh nhịp nhàng có tung có cắc như đánh trống-múa-lân. Dù đánh cách nào, tiếng trống vẫn làm mọi người nôn nao, thúc giục cô gái mau mau lo xong cơm nước buổi chiều để kịp đi với bạn, các bà lính quýnh tēm vội miếng trầu, chụ bị đem theo cả giỏ để ăn suốt buổi, tiể<161>ng trống còn làm cho các trai tráng nông dân hồi hộp lấy bộ quần áo đẹp nhứt, vuốt lại mái tóc cho láng với bờ-ri-dang-tin hiệu Đem Thương Hải, sản xuất tại Chợ Lớn.

Tôi cũng hồi hộp không kém. Vì chị tôi cấm không cho léo hánh theo đám nhỏ đánh trống, tôi phải ngồi học thuộc bài ngày mai, chị mới cho đi coi đêm nay, nên tôi ngồi trước tập vở mở rộng trên bàn, miệng đọc om sòm mà trí óc đang theo tiếng thùng thùng...

Biết chị cũng nôn nao đi coi hát như những cặp vợ chồng trẻ khác, ngồi ghế thượng hạng, chị cần sửa soạn trang điểm, lựa chọn từng cái áo đẹp để đưa đôi với bạn bè, tôi yên chí chị không còn thời giờ xét bài vở ngày mai, tôi cứ đọc bài thuộc lòng (đã cũ mà tôi thuộc) đọc ròn rã:

Làm trai quyết chí tu thân,

Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo...

Khi nên trời giúp công cho...

Chị hài lòng thẳng em lăm, cho 5 xu để đi vào cửa 3 xu, 2 xu ăn lật vặt như để thưởng công siêng học, chị có biết đâu lòng dạ tôi đâu còn khi tiếng trống đang văng vẳng, và ngày

mai đây đến trường, trước khi vào lớp, tôi phải rần học thuộc bài chưa học đêm nay...

Gánh Đại Đồng Ban hát hơn hai mươi ngày rồi. Tuồng cũ cứ hát đi, hát lại, cứ Trâm Trinh Ân, Phụng Nghi Đình, Tam Anh Chiến Lữ Bồ... rồi trở lại Trâm Trinh Ân... Tôi đã được chị cho coi hết nhưng gánh hát vẫn chưa đi vì nước sông Cửu Long mùa này đang đổ dữ dội.

Con nước năm Canh Thìn này có mòi lớn hơn mọi năm. Đồng ruộng đã tràn nước và mặt nước dâng lên mỗi đêm rất đáng ngại. Ghe xuồng vùng xa và ở bên kia sông không dám bơi đến để xem hát. Họ đâu dám bơi xuồng về trong đêm khuya, nước chảy xiết, và họ đang lo lắng ruộng lúa sạ có lên kịp với con nước lớn này không? Nếu không lên kịp, lúa chết, lấy gì ăn mùa tới... và lại tuồng hát hoài, cũ xi.

Đoàn hát lấy lát hát vì không dám lui ghe, trông mong ở những người dân phố chợ. Nhưng vì tuồng đã xem rồi, nên đêm đêm dù tiếng trống có liên hồi giục thúc, rap hát chỉ loe hoe vài bà già trầu.

Bầu gánh không thu được tiền thì lấy đầu ra để phát tiền cũ (tiền lương mỗi đêm hát) cho đào kếp. Bầu gánh là chủ giầu, không hề hấn lỗ lã gì, nhưng cả đoàn: kếp chánh, kếp phụ, đào con, dân kéo màn... lấy gì mà sống, bầu gánh phải kiếm kế lôi cuốn người xem.

Một cái bảng để trước cửa rạp, bỏ cáo cho biết đại khái: giá vé coi hát sẽ vừa được bán bằng tiền, vừa được cho vô cửa bằng thô sản như buồng cau, trái bầu, trái dưa, nải chuối... Tùy theo bà gác cửa định giá sản phẩm mà cho vào ngôi ghé thượng hạng hay hạng nhì. Sản phẩm thô được sẽ do bà tổng khâu (người lo nấu cơm) nấu cho cả đoàn ăn chung.

Vài đêm cũng có người hưởng ứng. Họ nghĩ đến tình cảnh đào kếp nghèo, nhưng sau đó vì bận lo lắng cho mùa màng, tuồng tích chẳng còn hấp dẫn, và họ lại nghe đồn: ông bầu vừa dẫn cô đào chánh qua Châu Đốc chơi, đâu còn ai thủ vai Điều Thuyền ông ẹo, vai Đào Tam Xuân khóc mùi mẩn...

Nước cứ mỗi ngày một lên cao, người dân vùng Hồng Ngự lo lắng.

Bọn học trò chúng tôi không có ý kiến gì về mùa nước đổ đang đe dọa năm nay. Chúng tôi còn khoái vì được nghỉ học suốt mấy tháng này.

Con đường đến trường học chưa bị ngập, nước mới lé đé, sóng vỗ róc rách vào bờ, nhưng nhà trường lo xa đã cho học trò ở nhà xa tùy nghi, muốn đến trường thì đến, muốn nghỉ thì cứ nghỉ. Cả trường chỉ còn vài mươi đứa có nhà tại chợ đi học, các học trò quanh vùng tự động ở nhà. Cha mẹ chúng đâu dám để đám trẻ con lí lắc nói là đi học, chớ thật ra chỉ xăn quần lội bì bõm, tạt nước vào nhau. Quần áo, sách vở ướt bết bết. Lúc đó học trò xài ngòi viết và chằm mực tím nên đầu cổ, tay chum đĩa nào cũng một màu tím lem nhem.

Được nghỉ học, tôi tha hồ theo chum mấy thằng bạn đi tắm sông, vọc nước suốt ngày, mặc cho anh chị tôi lo lắng thu dọn, kê cao thêm bàn tủ giường, đề phòng nước sẽ tràn vào nhà.

Một hôm, tắm sông vớt trái chàm màu nâu tròn, đẹp, mãi cũng chán, bạn tôi là thằng Ri cò, vì nó lớn chông ngồng, nhà nó có xuồng, rủ tôi bơi xuồng vô đồng để... du lịch. Chà, vụ này hấp dẫn quá, tôi và thằng Bé theo thằng Ri cò liền. Ngày thường, đi học trò ngồi bên trong cửa sổ nhìn ra cánh đồng bao la, xa xa có mấy cây cà na, những hàng me nước trồng thành dãy dài để làm ranh ruộng, hoặc những bụi tre gai của xóm An Bình Tây, tôi thèm lắm. Tôi ước mơ được đi đến đó chơi cho biết, nhưng chưa bao giờ có dịp, mặc dù chẳng xa xôi gì. Bây giờ có thằng Ri bơi xuồng đưa đi thì còn gì bằng.

Thằng Bé hỏi tôi:

- Mấy lội giỏi hông mà dám đi xuống với tui tao? Nè nói cho biết nghe, nước ngập như vậy... cao lút đầu đó, sâu hơn ba thước, mình mông sần dã như vậy, nếu lật xuống thì thành thằng chông đả.

Tôi tin phần nào cái tài lội bì bõm của tôi, nhưng nghe nó nói vậy, ón quá, nhìn Ri cõ, tôi hỏi:

- Thiệt vậy hả? Tao sợ quá mà tao thì khoái đi xuống.

Thằng Ri thấy tôi nhăn nhó, thương hại nói:

- Nó nói thiệt đó. Tui tao là dân ở đây từ nhỏ tới lớn, lội như rái mà còn sợ hụt giò. Còn mây... hay là như vậy, tao đem theo cái phao là ruột xe hơi cũ của ba tao, mây để kê bên mây, khi bơi xuống nhớ đừng giỡn hót, nếu lí lắc, lật xuống, uống nước đó. Mà rui có sóng gió ụp xuống thì mây đeo cứng cái phao. Mây biết lội chút đỉnh rồi, cứ bình tĩnh chờ tui tao lật xuống lại, tát nước ra, leo lên, hi hi...

Tôi gật đầu lia lịa, phục thằng này quá. Tôi quên tuốt lời chị dặn dò. Tôi quên tuốt cha mẹ ở phương trời xa...

Chao ơi, những cha mẹ có con trợ học xa nhà, có khi nào nghĩ đến đứa con nhỏ của mình đi vào nơi nguy hiểm không chút do dự vì không có người trông nom?

Xuống vừa ra khỏi vùng phố chợ Hồng Ngự, tôi đã thấy trời nước mênh mông. Nước dâng quá cao, nhiều nơi đã không còn thấy ngọn lúa nữa. Vài ngọn cây cà na cao đứng giữa nước như cù lao chơ vơ. Từng cụm mây trắng như bông gòn bay lơ lửng trên trời cao trong xanh in bóng xuống nước cũng như đang trôi trên mặt nước lao xao. Vài cánh chim bay tìm cá. Đồng ruộng bao la như biển cả đến chân trời. Gió thổi mát rượi làm chúng tôi quên cái nắng chói chang giữa trưa. Tôi nhìn quanh rồi ngơ ngác hỏi Ri cõ:

- Ủa, làng xóm đâu mất hết, nước ngập hả?

- Làng xóm nào? Thằng Ri hỏi lại.

- À, mấy xóm nhà mây thấy lúc học trong trường, nhìn qua cửa sổ đó hả? Đó là xóm Xã Thượng về phía bắc, nằm dọc theo kinh Sở Hạ. Đồng ruộng ở đây bao la, đâu có ai vô đây cất nhà. Họ chỉ cất dọc theo bờ kinh hoặc theo bờ sông Tiền thôi. Mây thấy đó, mùa nước lớn mỗi năm, đồng ruộng bị nước nhận chìm sâu dưới hai, ba thước nước, ai dám ở. Đất bờ sông do đất bồi thành giồng cao ráo cũng như đất hai bên bờ kinh đào lúc xáng múc đồ đất ra hai bên, dân chúng mới cất nhà ở chớ.

Thằng Ri vừa bơi xuống vừa mơ màng nói:

- Tui bây học Sứ có nhớ bài giảng của thầy về sự mở mang của Chúa Nguyễn nơi vùng biên giới Việt-Miền này không? Thời trước, xưa lắm, vùng này là Thủy Chân Lạp của Cao Miên. Người Miên lúc bấy giờ đang yếu, phía bắc, họ lo đối phó với quân Xiêm lúc nào cũng lăm le thôn tính. Họ chỉ lo củng cố vùng Lục Chân Lạp, nghĩa là phần đất Cao Miên bấy giờ, còn dưới Thủy Chân Lạp phía nam (miền Tây Việt Nam) chỉ còn rải rác dân Miên ở, họ không chú trọng lắm.

Năm 1658, thừa dịp Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần đang giao tranh với Chúa Trịnh phương bắc, vua Nặc Ông Chân của Miên đem quân quấy nhiễu vùng Mô Xuy (Mô Xoài, Bà Rịa, hiện nay). Chúa Nguyễn sai Quan Khâm Mạng trấn Biên Dinh (Phú Yên) đem quân đánh trả, bắt được Nặc Ông Chân. Vua Miên bèn cắt một phần đất để chuộc.

Từ đó, mỗi lần Cao Miên bị quân Xiêm đánh phá. Chúa Nguyễn cho quân sang giúp, vua Miên lại cắt đất đền ơn, thế là miền Nam Việt Nam, nơi có chín con rồng ôm trái châu, thuộc về nước ta. Các đời Chúa Nguyễn sau lo củng cố, lập doanh trại, đặt ra trấn Vĩnh Thanh. Lúc bấy giờ vùng Hà Tiên là xứ biên giới giáp ranh với Châu Đốc này đã được ông Mạc Cửu khai phá, lấy tiền chiêu mộ lưu dân, lập ra 7 xã. Năm Giáp Ngọ (1714) Mạc Cửu dâng đất Hà Tiên cho

Chúa Nguyễn được Chúa phong cho làm chức Tổng binh giữ đất Hà Tiên.

Những vị quan có công khai phá, chiêu dân lập ấp, mở mang bờ cõi như Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Cửu Vân, Nguyễn Văn Thoại... là những người đã giúp dân ta có non sông đẹp đẽ như mây thấy đó.

Thằng Ri thao thao giảng bài cho chúng tôi tới đó nhảy mắt cười khoái trá, rồi tiếp:

- Ờ, ờ... tao nói sừ cho tui bây nghe, thấy lớn chuyện quá, nhưng tại sao nhà cửa của dân ở đây ít quá? Bởi vì không ai đại gì ở lút trong đồng mỗi năm bị ngập lụt này. Họ ở gần bờ sông nước chảy, giao thông thuận lợi, trồng cây ăn trái dễ dàng. Họ làm ruộng lúa sạ, chỉ cày bừa đủ ăn. Họ hông thêm làm nhiều, tui bây biết tại sao không? Tại vì thời Tây cai trị, Tây vẽ ranh, đo đất, lập bảng điền thổ, cho phép dân khẩn đất hoang. Bọn người rành chuyện giấy tờ vô đơn xin khai khẩn. Họ xin rồi để đó, lưu dân nghèo chưa rành giấy tờ, đến đây thấy ruộng mình mông, lau sậy mọc đầy, họ nai lưng làm đồ mồ hôi được vài năm. Đất bắt đầu thuận, lúa trúng mùa kha khá, thế là có cha nội, áo bành-tô, nón ni, ôm cặp-táp từ Sài Gòn, Châu Đốc gì đó, tới đòi nộp lúa ruộng.

Người định cư ở đây mấy đời, có đất do ông bà khai khẩn từ hồi đảng cựu, từ thời vua Minh Mạng cho phép khẩn hoang lập ấp, số lượng không lớn nên không ảnh hưởng gì, chỉ tội những lưu dân đến sau không biết đất có chủ... trên giấy tờ, họ phải đóng lúa ruộng và sau đó đành thầu hẹp lại, chỉ làm đủ ăn, đủ đóng thuế thân, thuế đất, dư thời giờ, họ thả lưới giăng câu dưới sông hoặc lên giồng trồng khoai đậu, trồng thuốc lá còn có huê lợi nhiều hơn, có tiền may quần áo, mua máy hát.

Thằng Bé nói leo vô:

- Đồ đa, bị vậy nên ai ai cũng cất nhà theo bờ kinh để đập đập bắt cá, làm mắm...

Nghe thằng Ri nói tới đó, bỗng tôi há hốc miệng nói không ra tiếng. Một con rắn nước khoanh đen, vàng, đang lội gần xuống chúng tôi.

Thằng Ri thấy tôi nép mình như tìm chỗ nấp, nó liếc thấy con rắn bèn cười hi hi:

- Ê, rắn nước đó, có gì mà mây sợ dữ vậy?

Tôi hấp tấp trả lời:

- Rắn mà, hông sợ sao... rui nó cắn...

Thằng Ri lấy cây đũa khuấy động nước cho con rắn lội dang ra, nói:

- Đừng lo mây ơi, rắn nước đâu có nọc độc. Và lại mùa nước nổi, rắn nước đâu có cắn ai. Tôi bớt sợ, hỏi:

- Sao kỳ vậy, rắn nào mà hông cắn?

- Ấy, trời sanh vậy mà, mùa nước ngập, rắn nước là rắn chúa, không cắn ai. Mà hề người nào lỡ bị nó cắn thì khỏi sợ bị rắn khác cắn, rắn chúa mà... Mây đi chơi đồng mà sợ rắn, nếu gặp rắn cả bầy, cả đồng thì sao?

- Có vụ đó nữa sao?

- Chớ sao, mây chưa thấy chớ tui tao cũng như người dân vùng nước ngập này lâu lâu gặp một lần cả đồng rắn đang đeo nhau xà neo, ai mà gặp là "trúng mồi lớn" à nghen.

- Sao lại trúng mồi, nó cắn...

Tôi thấy thắc mắc chưa hiểu, thằng Bé cất nghĩa:

- Mây biết là khi nước từ sông Cửu Long tràn vô đồng, nó tràn từ từ. Những rắn bị nước ngập hang, hiền khò. Theo luật sinh tồn, bọn nó tìm nơi cao ráo để ở. Cả cánh đồng ngập nước, bọn nó bò đến bờ bụi, rồi bờ bụi cũng bị nước ngập tới, bọn nó leo theo các lùm tre hoặc ngọn cây cao... rồi nước lên nữa, lên mãi tới ba, bốn thước bấy giờ, như mây thấy đó, cả cánh đồng như biển cả mênh mông, chỉ còn ló lên vài ngọn cây cao đó.

Thằng Ri chỉ những ngọn cà na phía xa, chơ vơ như cù lao giữa biển, nói tiếp:

- Tụi rần từ các ô khác tìm chỗ cao đều tập trung đến ngọn cây. Cả đồng, cả đàn, cả mấy trăm con lớn nhỏ. Nào là rần rần ri cóc, ri cá, rần nước, rần bông súng, rần hồ đất... lúc này chỉ lo chạy nước nên hiền khô. Chúng nó đeo theo ngọn cây, quấn xà nẹo nương vào nhau, nếu gặp một cơn gió lớn, sóng bủa mạnh vào ngọn cây đánh bật đám rần ra khỏi chỗ đeo. Khi bị đánh bật ra khỏi chỗ tựa, chúng lại càng đeo dính nhau thành một chùm... rồi cứ để nước đẩy đưa đến đâu thì đến... Hồi năm ngoái, một chùm rần như vậy trôi lơ òa tấp vào cây sào cắm ghề đáy của cậu tao, ổng bình tĩnh lấy vợt cá xúc lên. Chùm rần nặng đến nỗi xuống muốn lật. Cũng may, trời sanh nó bị nước nên hiền, cậu tao tha hồ bắt từng con bỏ vô giỏ. Kỳ đó ổng có bồi nhậu lại bán được số tiền khá khủm.

Tôi nghe nó kể, ngán quá, nhìn dáo dác mặt nước chung quanh, sợ có chùm rần nào bị nước đưa đến chắt tôi xiêu luôn. May quá, mặt nước lao xao không có bóng dáng chùm rần nào cả, chỉ có ánh mặt trời buổi trưa loang loáng như đuôi nhau vì gió, mường tượng như đám rần vàng đưa nhau trên mặt nước mà tôi có đọc qua trong bài tập đọc nào đó.

Lác đác cạnh xuống chúng tôi là những bông súng màu tím pha lẫn xanh lá mạ rất đẹp. Những lá tròn màu nâu phơ trên mặt nước. Tôi vớ tay ngắt một bông súng nở tròn. Cái bông không dứt lia cộng mà ghi lại làm chiếc xuống mất đà, chòng chành. Thằng Bé la lên:

- Trời đất, mày làm gì vậy? Tính nhỏ bông súng về ăn hả?

Tôi trả lời:

- Hồng phải, thấy đẹp, tính về chơi, ai dè nó dai quá.

- Bông súng miệt này mày quên sao. Thân nó mạnh, mọc mau hơn nước lên, để gì mà nhỏ gấp được. Muốn nhỏ nó phải ngừng xuống lại, nhỏ từ từ, nguyên cả cây sẽ lên theo tay mày. Mà nó dai lắm nghen, ba bốn thước bẻ dài đó.

- Gì dữ vậy, xạo hoài.

- Mày quên là ruộng bị nước ngập tới ba, bốn thước thì bông súng cũng cao tới ba, bốn thước. Mày hồng thấy ngoài chợ họ bán bông súng để ăn với mắm kho, chỉ cần một cây là khoan đủ mấy vòng rồi. Bông súng miệt này mà mày.

Nghe nó nói, tôi nhớ lại có bữa chị tôi mua một khoan về ăn với mắm. Tôi tẩy máy mỡ ra để tước vô, ai dè nó dai nhằng, phải lấy dao cắt từng khúc mới dễ tước.

Những cây điên điên bông vàng như bông mai đã chìm sâu trong nước như các ngọn lúa sạ. Bồng thằng Ri chỉ tay về phía xa, nói:

- Có chiếc xuống đang nhỏ bông súng kia. Chắc họ nhỏ đem ra chợ bán.

Giữa trời nước mênh mông, chiếc xuống nhỏ như lá tre trên biển. Nhìn kỹ, thấy xuống có một người đàn bà và đứa bé gái. Thằng Ri nói:

- Mèn ơi, nước mình mông sần đã vậy mà họ gan dữ ta. Nếu gió lớn lật xuống thì bắm vô đâu?

Thằng Bé chận ngang:

- Nói bậy, mày...

Hai đứa vừa cãi lầy bỗng nghe phía chiếc xuống la lớn:

- Bớ làng xóm... bớ làng xóm...

Chúng tôi nhìn vừa kịp thấy chiếc xuống chòng chành rồi lật úp, hai người đeo cứng chiếc xuống, miệng la chói lói.

Thằng Ri và thằng Bé bơi xuống phóng tới. Tôi sợ quá, ngồi trên xuống mà ôm chặt ruột xe.

Cả đồng bao la không có ngọn cây nào gần xuống lật, chỉ có xuống chúng tôi đang phóng tới. Thằng Ri nhanh trí, la lớn:

- Ráng đeo xuống, có tui tui tới.

Kèm cho xuống đến bên cạnh, thằng Ri biểu người đàn

bà:

- Di đeo xuống tôi, rần leo lên, tôi tiếp tay kéo cô nhỏ đó

lên.

Hai người mặt xanh không còn chút máu, thờ hồn hèn leo lên xuống chúng tôi trong khi thằng Ri và thằng Bé nhảy xuống nước lật chiếc xuống ba lá kia để lác cho nước ra.

Lát sau xuống hết nước. Thấy họ còn mệt và sợ, thằng Bé qua xuống đó bơi theo chúng tôi. Chúng tôi nhìn người đàn bà thấy ngỡ ngợ. Thằng Ri hỏi:

- Phải... đi là... cô Kim Anh của gánh hát?

Di cúi đầu sượng sùng nói:

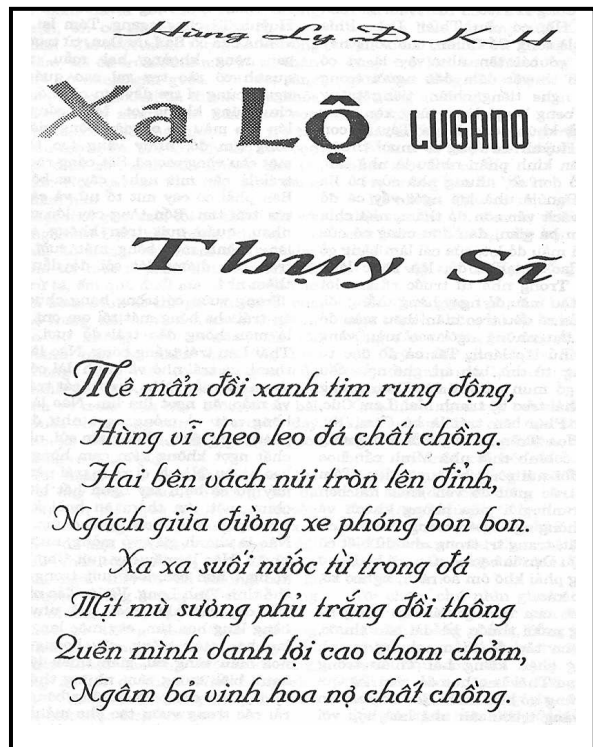
- Phải, còn con nhỏ này là con tôi. Bữa nay mẹ con tôi thêm ăn bông súng nấu canh với cá lòng tong nên mượn xuống ra đây nhờ về ăn, ai dè lòi cây bông sung hồng nổi, trĩ tới, trĩ lui, mất đà, nó té xuống, tôi nhảy theo vớt nên bị lật xuống. Cũng may tui tui đeo cứng... nếu hồng có các cậu bơi tới kịp chắc mẹ con tôi mỗi tay, rồi chết chìm giữa đồng nước mình mông này.

Giọng di buồn buồn, vì lạnh hay vì tủi thân cho kiếp nghệ sĩ nghèo nàn phải đi nhỏ bông súng về bán, mua gạo?

Cô bé khoảng mười tuổi, quần vải, áo vá vai, mặt xanh hóc hác, cúi gằm mặt xuống không nhìn ai.

Nghe di xưng tên, tôi mới biết cô đào Kim Anh đang ngồi trước mặt. Dù cô không phải là đào chánh nổi danh đóng vai Diêu Thuyền nhưng đêm nào cô cũng có vai trong tuồng, khi là công chúa Thận Thận quốc, lúc là nữ tướng ở sơn trại múa song đao loang loáng... và cô gái nhỏ này thường đóng vai thê nữ theo hầu vua, đêm đêm dưới ánh đèn sáng, gương mặt xinh tươi khá ái... giờ đây là hai thân hình tiều tụy quần áo ướt nhem.

Đoàn đã nghỉ hát hơn tháng nay vì không còn khán giả. Bọn con nít chúng tôi cũng lo đi tắm sông, không ham tiếng kèn, giọng hát nữa. Nhóm nghệ sĩ nghèo theo đoàn lấy lát chờ mùa nước xuống qua chợ quận khác giúp vui thiên hạ. Trong khi chờ đợi, nằng công chúa Thận Thận quốc phải đi nhỏ bông súng với cô thê nữ để bán, mua gạo sống qua ngày ...





NANG ĐỎ SAU HÈ - Sĩ Liêm -

O đâu thì không biết, chớ còn châu thành tỉnh Vĩnh Long là một thành phố tọa lạc giữa bốn dòng nước: Phía Bắc là rạch cầu Kinh Cụt, còn gọi là rạch Công-xi Heo. Phía Nam là rạch Long Hồ, có cầu Thiên Đức. Phía Đông là sông Cổ Chiên, con sông này sở dĩ có cái tên như vậy là vì có truyền thuyết đêm đến người trong vùng nghe tiếng chiêng, tiếng trống đánh beng beng, lừng lừng xèn vang dội cả khúc sông. Phía Tây là con kinh Huỳnh Tá rộng cỡ mười thước, hai bên kinh phần nhiều là nhà sàn, cột gỗ đơn sơ, nhưng nhà của cô Ba Lựu Đan là nhà lợp ngói vẩy cá đỏ lôm, vách vôi sơn đỏ thắm, nhà chia ra làm ba gian, đầu đầu cũng có cửa sổ sơn màu đỏ lợt, cửa cái làm bằng gỗ thao lao sơn dầu đỏ, lên nước láng bóng. Trong nhà từ trước ra sau lót gạch tàu màu đỏ ngay hàng thẳng lối, các cửa sổ đều treo màn thêu màu đỏ chen lẫn những ngôi sao màu vàng kim nhũ lấp lánh. Tất cả đồ đạc từ sa-lông, tủ thờ, bàn ăn, ghế ngồi đều bằng gỗ mun cần xa cừ. Trên tường bên phải treo bộ tranh Mai, Lan, Cúc, Trúc. Phía bên trái là bộ Cầm, Kỳ, Thi, Họa. Trên tủ thờ, mỗi bên chung một cô bình thời nhà Minh cắm hoa sen, đôi núi sông hồ tuyệt đẹp. Tấm màn trúc màu đỏ vén khéo hai bên làm ranh giới giữa phòng khách và các phòng ngủ ở bên trong. Nhìn cách sắp đặt, trang trí trong nhà đủ biết cô Ba Lựu Đan là bậc có tiền, có bạc, chớ không phải khổ ôm áo rách, nghèo xơ, nghèo xác..

Trước cửa là một cái sân rộng bề ngang mười thước, bề dài bốn thước, lót gạch tàu đỏ thắm, chung quanh những chậu kiểng Lái Thiêu trồng bông sứ Thái Lan hoa đỏ, mai Tứ Quý hoa vàng nở bốn mùa. Hoa đỏ xen lẫn hoa vàng trước sân nhà hòa hợp với căn nhà dùng màu đỏ làm nền nhìn vô thật là chói mắt, ai thấy cũng không hà tiện tiếng trầm trồ, không khỏi ngạc nhiên cách dùng màu trang trí của chủ nhân. Trước nhà là con lộ đưa về cầu Kinh Cụt, bên trái là Công-xi Heo và nghĩa địa Đất Thánh An Nam. Sau lưng nhà có con kinh Huỳnh Tá chạy ngang. Tóm lại, chu vi nhà của cô Ba Lựu Đan, từ trước ra sau rộng khoảng hai mẫu, xung quanh có rào tre gai cao quá đầu người cùng vì tre dây kín cả chỗ, mèo chui cũng không lọt. Một công rào lớn sơn màu đỏ có giàn bông giấy nở bông tím đỏ, nhụy vàng tạo thành một cầu vòng sắc sỡ. Sát cổng rào bên trái là cây mít nghệ, cây sa-bô-chê. Bên phải có cây mít tố nữ và cây vú sữa trái tím. Bốn tầng cây lớn chụm nhau, quán quít trên không trung làm thành một bóng mát rười rượi trên con đường lát sỏi đỏ dẫn vào thềm nhà.

Trong vườn có trồng hàng chục cây ăn trái che bóng mát tối om om. Nào là mận hồng đào trái đỏ tươi, mận Thái Lan trái trắng bóng. Nào là xoài thanh ca trái nhỏ và mình dài có mùi thơm hấp dẫn. Nào là xoài cát trái lớn và mập, ăn ngọt lim lim. Nào là cam hồng mật vỏ mỏng ngọt như đường phèn, cam sành vỏ dày sần sùi, nhưng chất ngọt không kém cam hồng mật bao nhiêu. Nào là ôi xá lý trái nào trái này bự cỡ bụm tay ngon hết biết, ôi chim ruột tím thắm ăn hoài không biết ngán. Nào là cóc, khế, chùm ruột. Nào là chanh giầy vỏ mỏng, nước cốt nhiều. Nào là mấy cây quít Chợ Lách vị ngọt hơn cóc, loại quít trong lành thổ tính Vĩnh Long. Và lác đác những loại cây cao khỏi mái nhà như cây bằng lăng hoa tím, cây mộc lan, ngọc lan hoa màu trắng, cây hoàng lang hoa màu vàng tái, giàn thiên lý hoa xanh biếc

trong sân, những thứ hoa ấy hợp lại cùng với những bông hoa rải rác trong vườn tạo cho mảnh đất của cô Ba Lựu Đan một mùi hương đặc sắc, quyến rũ ong bướm rù tới dập diu. Bên hè còn có ba líp đất trồng huệ, cây điệp ta, vài khóm bông trắng để cô Ba Lựu Đan hái bông cúng Phật. Tuy là nhiều thiết, chớ cây nào cây nấy, có hàng, có lớp chớ không phải như một cánh rừng sầm uất âm u đâu!

Nhưng nét đặc sắc nhất của nhà cô Ba Lựu Đan là mười hai chậu kiểng căn thẳng, kim quít được cắt, tỉa tỉ mỉ thành những cái đĩa nằm chồng lên nhau nhiều tầng trông như Mỹ Nữ đang uốn éo, tay cầm những cái đĩa lá xanh biêng biếc. Dàn kiểng quý của cô Ba Lựu Đan đã tồn tại nhiều đời, từ đời ông nội của cô. Bao nhiêu biến cố trôi qua, cuộc đời thay đổi nhưng dàn kiểng vẫn còn nguyên. Chúng nó là gia bảo, cha truyền con nối. Chúng nó vô giá. Lúc trước, ông Năm Đạo, ba của cô Ba Lựu Đan, tục danh là "Thầy Năm Lỗ Bang" còn sanh tiền, với giá nào, dù cao bao nhiêu, ông cũng không bán. Ai gạ mua ông giận, ông đuổi cô ra công rào. Xóm giềng tán cư, tránh bom, tránh đạn, chết chóc, ông nhâ<161>t định ở lại, không vì muốn bảo vệ nhà cửa, cây trái mà chỉ để trông nom, săn sóc dàn kiểng. Một cây kiểng mất hay chết, ông thấy mình đắc tội với ông bà, cha mẹ. Mỗi lần có chậu kiểng nào héo úa, rụng lá, trơ cành, ông lo sợ, ngã bệnh theo cây, suốt ngày theo dõi bên cạnh tìm đủ mọi phương cách chữa trị. Cây nẩy mầm, ra lá non, ông mừng như trúng số độc đắc, cười chúm chím suốt ngày. Đêm nằm ngủ mơ lăm nhảm khen thần mộc, thần hoa để thưởng.

Ngoài dàn kiểng, ông Năm Đạo còn bận bịu với bầy nai, công, rồng, cá hóa long, đại bàng làm bằng loại cây cần thẳng, kim quít. Biết tài uốn con này, con no do tiên phụ di truyền cho ông ít có tay chơi kiểng nào theo kịp ông. Đã nhiều lần, ông đoạt giải nhất, nhì trong những cuộc triển lãm cây kiểng tại châu thành tỉnh Vĩnh Long. Năm nào ông đoạt giải nhì, ông giận đồ hồ ban chấm thi hoặc thiếu tinh thần vô tư, thiên vị hoặc không có óc thẩm mỹ, có mắt mà không có trông !

Bà Năm chết sớm để lại cho ông hai đứa con, một trai và một gái. Đứa con trai đầu lòng vừa được lên năm tuổi thì té sông mà chết, chỉ còn lại có một mình cô Ba Thu Hương, hôn danh là cô Ba Lựu Đan. Sở dĩ, làng xóm đặt cho cô Ba Thu Hương cái danh hiệu quái đản đó bởi vì tánh tình của cô Ba từ nhỏ đã hung dữ, hiểm độc, ai chọc ghẹo cô là miệng của cô chửi rủa bôm bốp như lựu đạn nổ. Vào tuổi thanh xuân, ông Năm Đạo lừng lẫy với cái vốn võ nghệ bách chiến, bách thắng. Võ đài nào, bất cứ ở đâu, ông cũng tham dự và lần nào ông cũng thắng. Bà Năm là con duy nhất của võ sư Sáu Chiến ở Vũng Liêm. Ông Năm thượng đài đánh thắng Hai Muôn, học trò giỏi nhất của Sáu Chiến. Mến tài ông, võ sư Sáu Chiến gả con gái cho ông. Ngoài nghề hốt thuốc Nam trị bá bệnh, ông Năm còn nổi tiếng về bùa Lỗ Bang. Ông có lối trị bệnh kéo dài để mọi tiền thân chủ với giá cắt họng. Cứ một thang thuốc "lạnh", tiếp theo là thang thuốc "trở". Con bệnh phải uống cả chục thang mới khỏi. Bệnh nhân nào chê tài ông, ông dùng Lỗ Bang trừ, ếm đầu lên, đầu xuống, có khi chết luôn cũng không chùng. Lối xóm thường xuyên lên lút lên án tội ác của ông hề nhau tránh xa không dám lại gần. Bà con lối xóm sợ oai ông Năm hơn là yêu kính ông.

Người ta thường nói:

- Ông Năm hành nghề kém lương thiện, con cháu sẽ lãnh đủ hậu quả sau này. Nhất là con gái của ông sẽ trả cái quả của cha. Đờn ông con trai nào dám bước vào làm rể nhà ông. Con gái của ông sẽ ế tới già tới chết !

Lời đồn đãi xa gần truyền tai lên tới quận, tới tỉnh. Tỉnh trưởng tỉnh Vĩnh Long bắt buộc ông Năm phải ngưng hành nghề thuốc Nam. Nếu muốn tiếp tục ông phải theo học một khóa Đông Y của Bộ Y Tế ở xã Hòa Ninh. Ông Năm biu

môi chế giễu: "tụi nó tài cán gì mà đòi dạy tao học? Y tế của tụi nó có con mẹ gì mà học với hỏi? Thà tao giải nghệ chớ nhất định không thêm làm học trò của tụi nó". Rồi ông dùng bùa Lỗ Bang ém chung quanh nhà, cảnh sát của quận vừa tới trước cổng rào tức khắc ôm bụng ói mửa, xây xẩm mặt mày. Thị trưởng không tin chuyện hoang đường lại đề cử nhóm khác. Lần sau cũng như lần trước, mấy cảnh sát viên lại nhào lặn, ôm bụng, ôm đầu rên la trước cổng rào, tháo chạy trốn chết. Ngồi trong nhà nhìn ra, ông Năm vuốt râu cười khoái chí.

Ông lẩm bẩm: "Tụi bây đừng hòng đến làm khó tao. Tao sẽ cấm không cho tụi bây bén mảng tới đây nữa".

Ông chôn một lá bùa khác. Từ đó, không còn một ai đặt chơn tới trước cổng rào nhà ông nữa.

Sợ người ta bắt cóc cô Ba Lựu Đạn, ông cho cô đeo một lá bùa nơi cổ. Cô tha hồ tự do đi đứng không sợ bất cứ ai đụng vào người cô.

Oai danh của ông ngày càng lan rộng. Bà con lối xóm xem ông như một hung thần. Gặp nhau ngoài đường, mọi người đều cúi đầu chào ông một cách thành kính. Trong những cuộc ruộng bô từ lính Tây đến Mỹ, Quốc gia, các lực lượng quân sự không hề đặt chơn tới nhà ông Năm. Cơ ngơi của ông được coi như một nơi bất khả xâm phạm.

Đạo ấy, tôi là một thanh niên tuấn tú nhất trong vùng, được ông yêu mến và truyền đạt võ nghệ suốt trong hai năm trước ngày ông Đạo qua đời sau Tết Mậu Thân 1968 theo câu tục ngữ "sanh nghệ từ nghiệp". Vì không lượng sức mình ông đã bị bùa Lỗ Bang của ông pháp sư ở Sài Gòn cao tay hơn, ém cho một lá bùa, lúc chết mặt mày sưng bự lên trông thật thảm thương. Lúc ông Năm qua đời, cô Ba Lựu Đạn đã được 19 tuổi. Lũ con trai trong xóm hay tin đó, có ý muốn ve vãn cô Ba nhưng không dám xấp lại gần sợ cô học bùa Lỗ Bang của cha sẽ trừ ếm mà toi mạng có ngày. Lúc ông Năm còn sống, bà con láng giềng có con trai cũng không dám làm sui gia với ông. Người đời thường nói: "Bà con ngày một xa, sui gia ngày một gần". Gần một ông sui như vậy thiệt tình thiên hạ không ham. Lỡ con trai mình giận vợ, chửi đánh vợ, đổ khời nó bị ông nhạc gia thổi một lá bùa là chết không kịp ngáp. Duy có tôi vượt qua thành kiến của trai tráng trong xóm. Tôi làm quen với ông Năm được ông thương mến dạy võ, dạy nghề, tôi học rất chuyên cần và quyết tâm học tất cả ngón nghề siêu đẳng "thượng thừa" của sư phụ.

Trước đây, tôi với bộ vỏ ốm yếu như cây sậy, thường hay bị ức hiếp, hễ bị ai đấm đá là tôi chạy có cờ. Đụng trận, tôi co giò chạy trước cho yên thân. Chỉ một năm thọ giáo với ông Năm, tôi đã trở thành một võ sĩ, thân thể nở nang, gân guốc. Tôi sẵn sàng ưỡn ngực cho hai ba thanh niên khỏe mạnh đấm những quả đấm thôi son vào ngực, vào bụng mà tôi vẫn trơ trơ như tượng đá. Tôi còn lấy tấn cho bọn lực điền xô mạnh vẫn không làm tôi ngã. Nội lực của tôi càng ngày càng thâm hậu.

Một thời gian sau, tôi có thể tỉ thí với ông Năm Đạo, khi thắng, khi bại. Về bùa Lỗ Bang, ông Năm chỉ mới dạy cho tôi một ít phép như: khoán dời, trừ tà, ém qui, đuổi ma. Ông chưa cho tôi bước sâu vào thế giới huyền bí của Lỗ Bang, nói một cách khác, ông còn do dự không biết có nên biến tôi thành một ác nhân như ông hay không? Ông biết rõ con người của chính ông và tất cả những gì ông đã làm từ trước đến nay. Một số lớn bài thuốc Nam, ông cũng đã truyền dạy cho tôi để mai sau hễ gặp dịp là tôi mang ra ứng dụng.

Tôi hoàn toàn tin tưởng huyền lực của ông Năm Đạo. Những gì tôi đã thấy tận mắt qua hành động huyền hoặc của ông Năm là bằng chứng xác thực đã một thời làm giao động dữ dội tinh thần tôi và từ đó, khoa Lỗ Bang, bùa ngải đối với tôi không còn là chuyện hoang đường chỉ có tác dụng lừa những ai nhẹ dạ yếu bóng vía.

Sau ba tháng quen thân với ông Năm, một lần tôi được dịp chứng kiến pháp thuật của ông. Một buổi sáng, ông rủ tôi đi thăm Nhà Lồng chợ Vĩnh Long. Ông không nói trước cho tôi biết mục đích của mình.

Hai người đến chợ cá dọc mé sông, ông rẽ đám đông đi thẳng xuống ghe cá đậu sát bờ. Thấy ông, bạn ghe đông đặc đuổi ông trở lên bờ. Ông vẫn hiên ngang tiến qua cầu ván lác lư đánh nhịp thẳng xuống ghe. Bọn bạn ghe hạch hỏi, ông đáp muốn gặp chủ ghe cá.

Được thông báo, chủ ghe từ sau lái tiến lại hỏi:

- Ông muốn gì? Ông có phải đầu nậu không?

Ông Năm lắc đầu:

- Tui không là gì hết. Thấy ghe cá mới lên tới, tui muốn mua vài kí-lô cá tươi về nhậu chơi!

Chủ ghe cá giật nảy mình:

- Chuyện gì lạ vậy? Xời ời, cá bán lại cho đầu nậu chớ đâu có bán lẻ cho ông đem về nhậu? Ông có điền không?

Ông Năm cố nài nỉ:

- Ấy! Tôi thèm cá tươi mà. Bán cho tui vài kí đi.

Chủ ghe vung tay, xua tay đuổi:

- Không bán. Muốn ăn cá thì chờ mua ở sạp cá. Ở đây không có bán cá lẻ.

Mặc cho ông Năm kẻo nài, chủ ghe nhất quyết từ chối, xua đuổi ông, còn đòi kêu lính bắt ông nữa. Ông Năm vẫn điềm tĩnh tỏ ra không giận giận, quay trở lên bờ. Tôi đứng chờ ông giữa đám đông đầu nậu cá. Tôi không hiểu ông muốn gì.

Gặp lại ông, tôi hỏi:

- Bác xuống ghe cá làm gì vậy?

- Mua ít kí cá về hai bác cháu mình nhậu một bữa chơi.

- Họ không bán há bác?

- Dĩ nhiên. Đầu có chủ ghe cá nào chịu bán lẻ. Cá tôm từ dưới Cà Mau chở lên chỉ bán lại cho bọn đầu nậu thôi!

- Biết vậy sao bác lại xuống dưới đòi mua?

- Đề chọc giận tụi nó rồi cho tụi nó một trận hú hồn, hú vía vui chơi.

Ông dẫn tôi lên bờ, ông chỉ cho tôi nhìn kỹ chiếc ghe cá kia. Tôi không hiểu ông sắp sửa làm chuyện gì. Tôi nóng ruột chờ đợi.

Ông dùng ngón tay trỏ về lên không khí, miệng lẩm rần đọc thần chú, nghe trải trải tiếng Miên, đoạn ông búng tay một cái bốp thổi một hơi mạnh về phía chiếc ghe cá. Tôi chăm chú theo dõi các động tác của ông. Tôi không hiểu gì ráo trời.

- Bác ời, bác làm gì vậy há?

- Chờ chút nữa. Cháu sẽ thấy ngộ lắm. Hãy nhìn kỹ dưới kia. Tụi nó sẽ tức điên lên!

Tôi chăm chú nhìn ghe cá khi nãy. Chiếc ghe đang nằm yên lặng trên mặt sông phẳng, bỗng lay động, nghiêng qua nghiêng lại từ từ rồi lắc mạnh như con tàu đang trên mặt biển cấp năm, cấp sáu. Tiếng cá quậy ùng ùng bên trong ghe. Bạn ghe, chủ ghe kinh hồn khiếp đảm la ó, loay hoay tìm cách giữ ghe thăng bằng trở lại. Có đứa té nhào xuống sông lội bì bõm vào bờ. Tiếng la hét dậy trời hòa lẫn với tiếng cá quậy tung, và nhảy trong khoang ghe. Mặt sông vẫn bằng phẳng, chiếc ghe cá nghiêng qua lại, cắm đầu, chổng lái lên xuống như bị sóng nhỏ.

Tôi và những người đi chợ chung quanh nhìn sững cảnh hỗn độn trước mắt, miệng há hốc trong khi ông Năm tay vẫn bắt ấn, cất tiếng cười khăng khắc. Thần kinh của tôi căng thẳng cứng đờ như lên dây đàn.

Tôi lấp bấp:

- Bác... bác làm ra... cảnh đó... phải không bác?

Ông Năm gằn từng tiếng:

- Cho tụi mày đuổi tao, đòi kêu lính bắt tao. Thấy tía chura các con!

Tôi nắm chặt tay ông Năm lắc mạnh:

- Thôi bác à. Bao nhiêu đó đủ rồi bác. Tội nghiệp họ quá bác ơi!

Ông Năm vẫn bất ẩn, nín thinh. Tôi van lơn:

- Con... con lạy bác. Xin bác... tha cho họ. Con xin bác!

- Chút nữa đã. Chút xíu nữa đã.

Dưới kia chiếc ghe cá như sắp chìm. Nhiều ghe bên cạnh vội vã nhỏ sào, kéo ghe chèo chống ra xa. Tiếng la, gọi cầu cứu vang dậy sông Cổ Chiên.

Tôi van xin liên tục. Ông Năm buông tay ấn, đọc thần chú, thổi mạnh một cái. Dưới sông, chiếc ghe đứng lại hẳn, nổi lênh bênh trên mặt nước phẳng lặng. Tiếng la thất thanh cũng im bật. Chỉ còn tiếng khóc của chủ ghe. Mọi người trên bờ, dưới sông sững sờ nhìn chiếc ghe cá vừa trải qua cơn biến loạn kỳ dị hãi hùng. Cá chết rất nhiều nổi trắng khoang ghe!

Sau lần đó, tôi bắt đầu nể sợ ông Năm Đạo và không còn xem Lỗ Bang là một sự kiện huyền hoặc nữa. Đối với tôi khoa học là một thực thể hữu ích cho con người còn Lỗ Bang là một loại khí giới dùng vào những thủ đoạn tự vệ, trá thủ độc hiểm.

Niềm tin của tôi nơi bùa Lỗ Bang càng mạnh mẽ hơn sau vụ ông Năm Đạo mê hoặc một người đàn bà có chồng ở Chợ Lách. Ông Năm có cho tôi biết trước rằng Bà Hai Hột Xoàn là vợ một người thợ kim hoàn có tiếng trong vùng sẽ mê một ông một thời gian. Tôi không mấy tin vì tôi hiểu rõ đức hạnh của Bà Hai Hột Xoàn. Đó là một người đàn bà tứ tuần, có bốn mặt con, suốt đời thờ chồng, nuôi con, nổi tiếng là người vợ đảm đang, một người mẹ nết hạnh gương mẫu.

Vậy mà ông Năm Đạo đã kéo bà Hai ra khỏi nếp sống đạo đức, trở thành người đàn bà trác nết. Ông Năm đánh cuộc với tôi chỉ trong nửa tháng ông sẽ làm bà Hai mê một ông. Tôi nửa tin, nửa ngờ. Trong thâm tâm tôi không muốn ông Năm phá vỡ hạnh phúc của ông bà Hai Hột Xoàn nhưng tôi vẫn muốn coi thử tài mê hoặc phụ nữ của ông Năm Đạo cao cường tới bậc nào.

Ông Năm Đạo mua chuộc đũa tở gái của Bà Hai, nhờ nó đánh cắp một tấm ảnh và mấy sợi tóc của bà Hai. Ông vẽ bùa, đọc thần chú vào gói giấy đựng tấm ảnh và tóc của bà Hai. Đêm đêm, ông đặt gói giấy trước mấy bụi ngải sau vườn, ngó i xếp bằng, chấp hai tay trước ngực, lầm rầm đọc chú. Đến ngày thứ 14, ông tìm cách gặp mặt bà Hai chuyện trò. Qua ngày thứ 15, ông gọi tôi tới nhà cho biết ông đã thành công.

Tôi theo dõi hai người, thì thấy hễ ông Năm Đạo đi ngang qua tiệm vàng là bà Hai Hột Xoàn vội vã sửa soạn theo ông. Hai người gặp nhau tại góc đại lộ Tổng Phước Hiệp, quốc lộ đưa về Vũng Liêm hoặc ở khúc đường từ Cầu Lộ Rạch Công xi Heo.

Sau mỗi lần gặp gỡ, ông Năm Đạo cho tôi xem tiền bạc, nữ trang của bà Hai dâng tặng ông.

Tôi thật sự khiếp đảm. Tôi không còn nghi ngờ nữa. Rõ ràng ông Năm Đạo là thầy Lỗ

Bang xuất chúng.

Hai lần ông Năm chứng minh tài nghệ của ông, tôi xem ông như một vị thần. Tôi dốc tâm học hỏi nơi ông, nguyện làm một đệ tử trung kiên. Nhưng rất tiếc ông mất sớm trước khi tôi bước vào ngưỡng cửa của tà đạo.

Còn phần cô Ba Lựu Đạn vì sự lui tới thường xuyên của tôi, cô có phần mê tôi lắm, nhưng vì bản tánh kỳ quặc, dữ dằn của cô làm cho trái tim tôi đang đỏ ửng cũng phải xanh xao khô héo. Sau cái chết thê thảm của ông Năm Đạo, má tôi, vừa lo sợ, vừa chống đối sự gấn gũi của tôi và cô Ba Lựu Đạn, lôi cổ tôi về Cà Mau bắt phải cưới vợ. Vợ tôi là con gái út của danh kỳ cách đây 50 năm, "Hà Quang Bô, là một trong những danh kỳ lỗi lạc ở miền Nam. Làng cờ Sài Gòn - Chợ Lớn, quen gọi ông một cách thần mật là Giáo Bô và tôn vinh ông cùng danh thủ Nguyễn Thanh Ngoan,

Hứa Văn Hải là Tam Bưu Phật của Việt Nam. Cuộc đời chơi cờ của danh kỳ Giáo Bô có nhiều giai thoại, ly kỳ hấp dẫn:

Vào những năm đầu của thập niên bốn mươi, nền kinh tế của đất nước đang con khủng hoảng khó khăn, nhạc phụ tôi phải kiếm sống bằng cách thủ đài cờ tướng trong khu chơi, cờ bạc Đại Thế Giới ở Chợ Lớn. Lúc đó chơi cờ cũng giống như đấu võ: Người ta lập một kỳ đài, có người thủ gọi là đài chủ. Họ mời những tay "anh hùng hảo hớn" nhảy lên thử tài, tức là "đá lỏi đài" hay "công đài". Ai thắng được đài chủ thì ban tổ chức sẽ trọng thưởng. Đài lập đã mấy năm qua mà chưa hề thấy một tay cờ nào hạ nổi ông Giáo. Ngày nọ, có một chú bé tuổi độ 15 - 16 nhảy lên xin ban tổ chức cho thử tài. Chú bé này có nước da ngăm đen, ăn mặc có vẻ như dân miệt vườn chớ không ra dáng người thành thị. Có điều chú ta không ngờ nghệch, quê mùa nhờ cặp mắt sáng và đi đứng, nói năng rất dạn dĩ, lanh lợi.

Ban tổ chức hỏi thăm đôi điều rồi cho chú bé thử tài với ông Giáo. Người công đài được đi trước, chú bé đi cờ rất thành thạo và tự tin. Khởi đầu, chú sử dụng trận Pháo đầu Xe qua hà phổ hợp chiến lược tiến trung bình, tấn công đối phương rất dũng mãnh. Ông Giáo thấy đường cờ chú bé chơi khá sắc bén thì có ý gờm, không dám kinh địch. Với bản lĩnh và kinh nghiệm già giặn, ông Giáo đem hết sở trường của mình trong trận Bình Phong Mã tiến tam bình ra đối phó. Đánh đến hiệp thứ 15, ông Giáo đưa Pháo phong Xe đề dụ cho đối xe của chú bé cùng tập trung sang cánh tả rồi giả bộ như hốt hoảng đi nhanh một nước cờ khi đối phương vừa bình Xe sang. Đó là ông Giáo rút lui con xe qua hà trở về phòng thủ cạnh tướng. Chú bé đang chiếm thượng phong, hí hửng khi thấy đối phương lui binh, chẳng thêm suy nghĩ một giây nào, chơi ngay một nước theo quán tính là "vô sự thượng Sĩ hộ Tướng trung", tức là chẳng có việc gì lên Sĩ che Tướng giữa. Thấy chú bé trúng kế, ông Giáo Bô mỉm cười rồi khẽ nhấc Mã nhảy qua biên Bắc cùng lúc hai Xe của đối phương. Đang hí hửng tưởng uy hiếp được ông Giáo, không ngờ sơ ý quá nặng, chú bé xám mặt bốp cằm nhãn nhó, suy nghĩ. Hồi lâu, chú phải đành "bà nhì", tức là một Xe đổi lấy Pháo, Mã của ông Giáo. Thế cờ chú bé hạ phong, có thể cầm cự lâu dài nhưng vì bị mất Xe, tinh thần giao động, nên chú bé không thể chống đỡ cầu hòa. Về phần mình, tuy chiến thắng được chú bé, nhưng ông Giáo đã thấy ở chú bé hé lộ một tài năng đáng trân trọng nên ông đứng dậy bước đến ôm chú bé và khen ngợi.

Chú bé không dám bắt tay ông Giáo mà đứng ngay ngắn cung kính xá ông Giáo mấy xá. Ấy là chú bé muốn tỏ lộ tình cảm coi ông Giáo là bậc thầy của mình.

Ông Giáo vốn mắc bệnh lao từ mấy năm. Hồi đó, bệnh này còn liệt vào "tứ chứng nan y", gia cảnh túng bần nên bệnh tình của ông Giáo ngày càng trầm trọng. Tuy vậy tình thoảng người ta thấy ông Giáo cố gắng lên Biên Hòa tìm chú bé nọ để chỉ giáo kiến thức và kinh nghiệm thi đấu cờ. Ngược lại, chú bé có dịp cũng xuống Sài Gòn đến đình Tân Kiên thăm và học hỏi ông Giáo.

Mùa đông năm 1948, ông Giáo viết thư cho Ban Tổ Chức kỳ đài xin nghỉ không thủ đài nữa. Giới thiệu người thay mình, ông Giáo ghi ngắn gọn "Kê như chỉ, nhi Lý hồ!", nghĩa là nói nghiệp ta là Lý đó! Bấy giờ Lý Anh Mậu đã 18 tuổi, đường cờ sắc sảo, thông minh, đồng thời kinh nghiệm thi đấu cũng già giặn và bắt đầu nổi danh, rất xứng đáng nối nghiệp ông Giáo. Lý Anh Mậu chính là chú bé công đài hồi ba năm trước. Khi đã tìm được Lý Anh Mậu thay mình thủ đài chưa đầy hai tháng thì danh kỳ trác tuyệt Hà Quang Bô qua đời, để lại nhiều thương tiếc cho làng cờ cả nước.

Đối với Lý Anh Mậu, trong cuộc đời chơi cờ của ông, ông luôn luôn giữ ván cờ đã chơi với ông Giáo để tỏ tình cảm thương kính, đồng thời cũng là một kỷ niệm đẹp của mình. Theo ông Kỳ Quân cho tôi tài liệu này về cha vợ của

tôi thì nếu muốn biết ván cờ "duyên nghiệp" này, có thể hỏi danh kỳ Lê Thiên Vị, chắc chắn sẽ được thỏa mãn. Riêng phần ông Lý Anh Mậu thì ông cho ông Giáo đi giỏi nhất là cặp Ngựa, ván cờ tiêu biểu về cặp Ngựa của ông Giáo là ván cờ đánh với Sư Minh người Hoa. Ông Giáo đã dùng Ngũ Thất Pháo (Trục Xa) đánh với Bình Phong Mã (Hoành Xa) của Sư Minh. Ông Minh khai cuộc ra quân không đúng cách nên thua".

Lúc tôi cưới con gái của ông Giáo thì ông đã qua đời rồi. Rất tiếc, tuy là mang danh con rể của tay vô địch cờ tướng Việt Nam nhưng "Văn Kỳ Thịnh Bất Kiến Kỳ Hình" ông già vợ mà chỉ thấy ảnh ông trên bàn thờ khói nhang nghi ngút.

Sau lễ cưới, tôi cùng gia đình liền dọn qua Vũng Liêm sanh sống, tôi dạy học ở trường làng huyện Long Hồ. Vợ tôi may vá thêm cũng tạm đủ sống qua ngày. Còn má tôi thì theo người cha ghé xuống Cần Giuộc lập nghiệp. Từ đó tôi cũng ít qua lại nhà của ông Năm Đạo bởi vì cô Ba Lựu Đạn cứ đi đi Sài Gòn, thỉnh thoảng mới về nhà một lần. Căn nhà của ông Năm Đạo để lại, cô giao cho ông Hai Trọn Chín chăm sóc, cai quản. Hồi đó, lần đầu tiên vô nhà ông Năm Đạo, tôi nghe ông gọi người đàn ông chăm sóc vườn tược, tuổi độ tứ tuần, mặt mũi xấu xí, đôi mắt lão liên, nước da đen đui với hỏn danh là chú Hai Trọn Chín. Lần đầu nghe tên gọi như vậy, tôi ngạc nhiên lắm. Tên gì nghe sao mà quái đản quá, tên Mít, tên Xoài, tên Ổi nghe còn được được chứ sao lại là "Hai Trọn Chín"? Tôi tò mò hỏi ông Năm Đạo:

- Bác à! Sao chú đó có cái tên gì kỳ cục vậy hả bác?

Ông Năm Đạo cười ha hả:

- Đầu phải cháu ơi! Tên của ông là Phát. Hồi đó, nhà ông ở Chợ Trường An, gia cảnh có một mình, thấy tội nghiệp, bác đem về nuôi được mười mấy năm rồi đó.

- Úa! Vậy sao không gọi là chú Phát mà gọi là Hai Trọn Chín?

- Tại vì bác thấy ông còn có một chút nữa là thành Ba Trọn cho nên bác gọi ông là Hai Trọn Chín đó chứ!

Nghe qua, tôi cười lăn ra. Tôi hỏi đùa ông Năm:

- Vậy cái thằng nào cà chớn chưa tới mức thì mình phải gọi nó là Cà Chứa Chín phải không bác?...

* * *

Căn nhà ông Năm Đạo, để lại cho cô Ba Lựu Đạn, nếu không nhờ bàn tay của ông Hai Trọn Chín lo trong, lo ngoài chắc có lẽ giờ đây đã thành một khu vườn tiêu điều hoang dại và mười hai chậu kiểng cần thẳng, kim quít đã theo ông xuống cửu tuyền. Bởi vì cô Ba Lựu Đạn đâu phải hạng người biết hưởng thụ cái văn minh miệt vườn của tiên phụ đã mấy đời chăm sóc từng ly, từng chút. Cô thừa hưởng cái đặc tánh trời ban là làm đàn bà thì phải mê, phải mê hết xoàn, cầm thạch. Từ cái mê đến cái mê nên cô lăn lộn vào nghề buôn bán hết xoàn. Hết xoàn nó chiếu lấp lánh, lấp lánh sáng ngời nên cô đã bị chóá mắt không còn nghĩ tới vườn tược cây trái nữa. Và lại, bà con lối xóm đã ác cảm gia đình cô từ lâu, nên không ai dám bén mảng tới gần. Mọi người coi khu đất của cô là một cấm địa, một bãi mìn. Nhất là cách dùng màu đỏ trang trí nhà cửa. Từ ngoài ngõ vô đã thấy hình ảnh rừng rợn rợn tấp nập cho đường sự cảm thấy ớn lạnh nổi da gà. Một khi đã dẫn thân vào con đường buôn bán thì phải quen nhiều, biết nhiều, nhưng ai cũng ghét cô Ba Lựu Đạn hết thì làm sao cô bán buôn, lời lãi với ai được nữa. Vì lẽ đó cô Ba Lựu Đạn phải ôm hết xoàn lăn mò lên tận Sài Gòn sinh sống, lâu lâu về thăm nhà một lần, sự vắng mặt thường xuyên làm phai mờ tên tuổi cô, ít ai nhắc nhở tới nữa. Cô đã bị "xóa tên trong sổ bụi đời" tại châu thành tỉnh Vĩnh Long.

Riêng phần tôi, vì ơn xưa nghĩa cũ với ông Năm Đạo, lâu lâu đạp xe đạp ngang qua ghé mắt vào nhà thăm chừng lấy lệ vậy thôi.

Vợ chồng tôi sau sáu năm nhơn nhãi đã có năm mặt con. Vợ tôi sanh năm một, năm nào cũng rặn ra một đứa con gái, chưa có một mụn trai nào. Bà con lối xóm nhìn gia cảnh vợ chồng tôi, kẻ nói vậy, người nói khác:

- Xời ơi! Thầy cô làm ăn không khá cũng uống. Đẻ một cái rét năm đứa con gái, ngũ long công chúa giàu sang phú quý, của cải ăn mãn đời, mãn kiếp hồng hết a nghen!

- Thánh thần thiên địa ơi! Tui ao ước có một đứa con gái mà hồng được, đẻ năm thằng con trai, ăn như hạm như tằm ăn lên, phá như qui đầu thai, mạ nhập. Thầy cô Hai sao mà dư quá, còn tui kiếm mồn con mắt, đờ con người!

- Mà cũng ngộ quá hén! Mà sao sanh cô nào cô nấy như tiên nga giáng thế, Phật Bà tái sanh, hồng thua gì Thảm Thúy Hằng, Kiều Chinh đâu a nghen!

- Thầy Hai đúng là người có học thức, chữ nghĩa đầy mình, đầy mẫy, đặt tên cho mấy đứa con gái đẹp ác! Tên nào tên nấy đều có ý nghĩa hết á. Đầu coi, cô gái đầu tên là Giáng Hương có nghĩa là hương trên trời sa xuống. Cô thứ hai tên là Nùng Hương có nghĩa là hương thơm nồng nàn, sục nức. Có thứ ba tên là Thiên Hương có nghĩa là hương trời. Cô thứ tư tên là Đạm Hương có nghĩa là một mùi hương thanh đạm. Còn cô út tên là Bạch Đàn Hương có ý nghĩa là mùi hương của cây Bạch Đàn dùng làm nhang thơm.

Người nói vậy, kẻ nói nọ, làm cho vợ chồng tôi cũng thấy vui lây. Có một điều rất ngộ nghĩnh, lúc con gái út Bạch Đàn Hương của vợ chồng tôi chưa ra đời, thiên hạ chòm xóm hể mở miệng là "Gia đình Thầy Hai Hồ", tới khi Bạch Đàn Hương xuất hiện, không biết ai, con nào, thằng nào, mụ nào, ông nào chế ra cái tên mới cho gia đình chúng tôi: "Gia đình Cô Thầy Ngũ Vị Hương" nghe vừa gọn, vừa hay, vừa vui tai đáo để? Cho nên vì vậy mà về sau lúc năm đứa con gái lớn lên, mỗi lần muốn gọi chúng, vợ chồng tôi cứ việc hô lớn:

- Ngũ Vị Hương! Ngũ Vị Hương ăn cơm!

Bạn bè ở Sài Gòn về chơi nghe gọi như vậy, ai cũng cười thích thú. Còn phần vợ tôi cứ mỗi lần cầm tới bịch ngũ vị hương để ướp đồ ăn là cười chum chim. Gia đình tôi thật là hạnh phúc và ấm cúng. Nhưng cuộc đời là một vũ khúc muôn màu...

* * *

Vào một buổi sáng, mặt trời vừa qua khỏi tàu dừa trước sân nhà, tôi đang cầm cùi sũa sang cái hàng rào tre, vợ tôi đang ở trong nhà may vá mấy bộ đồ bà ba để kịp giao hàng cho người ta, mấy đứa con gái thì đang quay quần bên lồng chim sao giỡn hớt rất ngây thơ, còn con út Bạch Đàn Hương thì mới được có sáu tháng nằm trong nôi ngũ thiêm thiếp, tôi bỗng nghe có tiếng xe hơi thắng đứng lại trước cửa nhà. Một chiếc Trắc-Xông màu đỏ chói, bóng láng, người từ trong xe bước xuống không ai khác hơn là cô Ba Lựu Đạn. Cô bận chiếc áo dài gấm màu huyết dụ, quần lãnh sa-teng, chơn mang đôi giày nhung đỏ, tay cầm cái xách cùng màu, hết xoàn đeo lấp lánh. Tôi thấy cô Ba lúc này phốp pháp hơn trước rất nhiều. Tôi không biết vì lẽ gì sáng nay cô lại ghé qua nhà tôi? Tôi bỏ cây kềm xuống đất, đôn đã chạy ra cổng rào đón khách:

- Úa cô Ba? Trời ơi! Lâu quá hồng gặp. Vô nhà chơi cô Ba.

Cô Ba Lựu Đạn tươi cười:

- Dạ! Sao, anh khỏe không? Người ta nói lúc này anh chị làm ăn khá giả lắm phải không?

- Ôi thì cũng nhờ phước đức ông bà cũng đủ sống qua ngày. Thôi, vô nhà, vợ tôi ở trong nhà đó, thấy cô Ba chắc là bà ngạc nhiên lắm.

Trong nhà, có lẽ vợ tôi nghe tiếng léo nhéo ở ngoài sân, chạy ra đứng trước thềm nhà, mấy đứa con gái lúc lúc chung quanh...

.....
Sau khi, cô Ba Lựu Đạn từ già ra về, vợ chồng tôi đã phải thức sáng đêm thảo luận về câu chuyện cô Ba Lựu Đạn hỏi trư.

Tôi cảm thấy nghi ngờ lắm, còn phần vợ tôi thì hơn hờ vô cùng. Nhưng tôi không biết dùng cái lý do nào để bắt bẻ những lời lẽ vô cùng chơn thật của cô Ba Lựu Đạn. Số là cô Ba về đây sinh sống, không trở lên Sài Gòn nữa. Cô sẽ lấy tư thất của ông Năm Đạo, sửa sang lại thành một cái am và lấy tên là "Quan Âm Tịnh Thất" để cầu phước cho bá tánh trong vùng.

Cô muốn "sửa sai" và "đổi đời" hầu đền bù lại những gì gia đình cô đã gây ra cho bá tánh trước đây. Nghe qua tôi cũng mừng. Một người làm bậy mà biết "sửa sai" chuộc lỗi cũng là một điều tốt đáng khuyến khích. Nhưng ngặt một nỗi, cô Ba Lựu Đạn đưa ra một đề nghị làm vợ chồng chúng tôi phải đắn đo, khó nghĩ:

- "Tôi biết bà con lối xóm trong vùng ai cũng có ác cảm với gia đình tôi hết. Nhưng tôi thấy sống ở đời tiền bạc là phù du, ảo ảnh. Nay tôi có tâm nguyện muốn hy sinh cuộc đời còn lại mà giúp đỡ cho bá tánh xóm giềng, những người nghèo khổ. Tôi muốn "sửa sai" và "đổi đời", tôi mở một công ty nặc danh, anh chị là chỗ quen biết thân tình, tôi muốn giúp đỡ anh chị trước tiên. Trên Sài Gòn tôi đã gây dựng xong cơ nghiệp. Trên đó là tiền phượng của tôi, dưới này là hậu phượng của tôi. Trên Sài Gòn là chỗ đẻ ra tiền, từ cái tiền đó tôi chuyển về đây làm công quả. Nay tôi muốn anh chị vô công-ty của tôi, tiền lời là mười lăm phần trăm mỗi tháng. Anh chị cứ việc suy nghĩ rồi cho tôi hay. Chỉ có anh chị là tôi cố tâm giúp đỡ, xin anh chị đừng nói cho ai biết chuyện làm ăn này. Tuần tới tôi cho sơn phết nhà cửa lại màu trắng.

Tôi cũng đã chán cái màu đỏ quá rồi, trông nó đầy sát khí, không hợp với chỗ tu hành.

* * *

Mấy ngày sau, vợ chồng tôi quyết định tom góp hết của cải dành dụm bấy lâu, được hai chục ngàn đem qua nhà đưa cho cô Ba Lựu Đạn. Vợ tôi nắm tay tôi mừng rỡ:

- "Anh à, mình đưa cho cô Ba hai chục ngàn, mỗi tháng mình có ba ngàn đồng tiền lời rồi. Em sẽ không cần may vá cực khổ nữa. Tương lai của mấy đứa con mình sẽ sáng sủa hơn".

- "Mình cũng đang sống sung túc vậy. Anh thấy đâu có cần. Anh thì lo lắm, không biết cô Ba có gạt tui mình không? Bao nhiêu của đều đưa cho cô hết. Rồi có chuyện gì...".

- "Anh sao cứ lo bậy, lo bạ! Hồng lẽ cô Ba lại đi gạt tui mình?".

- "Anh nói cho em nghe, em không có rành cô Ba bằng anh đâu! Con người ta có khuyết điểm thì còn sửa được chớ đừng tới bản chất thì không thể nào sửa được đâu".

- "Nhưng người ta biết "sửa sai", người ta có tâm ý "đổi đời" thì mình cũng phải mở đường cho người ta chớ. Sông có khúc, người có lúc mà anh!".

- "Sao anh nghi quá! Cái gì mà có tiền bạc dính vô là anh thấp thỏm".

Thế rồi đúng như cô Ba Lựu Đạn nói với vợ chồng tôi. Một tuần lễ sau tư thất của ông Năm Đạo đã được sửa sang lại thành một cái Am. Trước cổng, tấm bảng "Quan Âm Tịnh Thất" đã được treo lên ngay ngắn. Thiết lộng lầy! Một cuộc "đổi đời" và "sửa sai" đã bắt đầu.

Bà con lối xóm trong vùng bàn tán, xôn xao. Kê tin, người không. Bán tin bán nghi! Vợ chồng tôi thấy sự thật đã hiển hiện trước mặt nên tin tưởng hoàn toàn. Có sẵn uy tín trong làng, tôi ra công thuyết phục, ai nấy đều tin đây là một sự "sửa sai" thực sự của gia đình cô Ba Lựu Đạn.

Ngày khánh thành "Quan Âm Tịnh Thất", bà con rù nhau kéo tới tấp nập để biết rõ sự tình. Người dân quê dễ giận và cũng dễ tha thứ. Lần đầu tiên, từ ngày ông Năm Đạo còn sanh tiền cho đến nay, tôi mới thấy căn nhà được coi là cấm địa, nay là nơi tập hợp đông người nhứt. Đủ hạng người, nào là thân hào, nhơn sĩ, nào là nhà văn, chính trị gia, cựu quân nhân, thậm chí có mặt luôn những người ngày xưa chửi rủa thậm tệ nhứt... Họ tới để ủng hộ tinh thần "sửa sai" của cô Ba Lựu Đạn. Vợ chồng tôi hằng say nhứt, phụ trong phụ ngoài đừ cả người. Cả châu thành tỉnh Vĩnh Long ai cũng vui vẻ và hớn hờ. Cái "Quan Âm Tịnh Thất" đã ăn sâu vào lòng của mọi người. Người ta tôn vinh cô Ba Lựu Đạn là Phật Bà tái sanh. Người ta trút bỏ hận thù, phui sạch dĩ vãng, sẵn sàng hợp lưu và hòa giải với một lòng tin yêu mãnh liệt. Cuộc đời đúng là vũ khúc muôn màu, một năm đầu ai cũng cảm phục lòng tốt của cô Ba. Ai túng bán, nghèo khổ cô Ba sẵn sàng giúp đỡ. Mọi quan hôn tương tế đều có bàn tay phúc đức của cô Ba nhưng vào... Không còn ai nghi ngờ gì nữa. Đúng là cô Ba đã thực sự "sửa sai" và muốn "đổi đời". Có một số người không tin, bị nguyên rủa là bảo thủ không theo kịp đà tiến hóa của dân làng!

Nhưng tôi bắt đầu nghi ngờ cô Ba về môn tiền lời, của công-ty nặc danh. Tôi thấy hể cứ gần tới ngày cô Ba đưa tiền lời là cô Ba gọi vợ tôi ra nói nhỏ to rằng công-ty của cô trên Sài Gòn vừa có chuyển hàng mới cần phải có hai, ba chục ngàn để lấy hàng:

- "Chị à! Tôi có chuyển hàng sắp phải lấy, chị có mười ngàn không? Chị đưa cho tôi, chuyển này tôi cho chị mười phần trăm một ngày. Nếu chị không có tôi kêu người khác!".

Mười phần trăm một ngày đâu phải dễ kiếm. Vợ tôi nghe kêu người khác thì tiếc rẻ, nên nhận lời ngay rồi chạy mượn bạn bè, đồng thời chia tiền lời là bảy phần trăm cho họ. Cứ như vậy, tiền lời vừa được sáu ngàn thì một chục ngàn bay ra khỏi túi, không thấy một xu teng trong nhà. Tôi khuyến cáo:

- "Em coi chừng đó nghe! Sao anh thấy kỳ cục quá. Tiền bạc đưa cho cô Ba ngày càng nhiều - Tôi không dám nói trắng là cô Ba gạt mà nói trớ - Rồi cô có mệnh hệ nào thì chết cả đám. Tiền bạc mình mượn của bà con láng giềng rồi không biết lấy đâu mà trả cho người ta".

Câu nói của tôi chưa được bao lâu thì đúng một cái cô Ba Lựu Đạn bỏ "Quan Âm Tịnh Thất" ra đi biệt tích.

Vợ chồng tôi khiếp vía, ngày nào cũng chạy qua nhà xem coi cô Ba có trở về không.

Nhưng cửa đóng im lìm không có một bóng người. Cả chú "Hai Trợn Chín" cũng biệt dạng luôn. Không riêng gì vợ chồng tôi bị cô Ba dùng qui thuật "sửa sai" lường gạt mà bên cạnh còn có cả chục gia đình cũng vì quá tin tưởng mà mất hết tiền của. Sau lưng ai cũng có hàng chục gia đình lột bấy cô Ba. Ai cũng mượn "Đầu Heo Nấu Cháo", nôi cháo cô Ba Lựu Đạn đã ẵm đi mất rồi. Bây giờ ai nấy ngậm cái đầu heo tro xương lạt nhách.

Về sau người ta còn biết thêm, cô Ba Lựu Đạn đã âm thầm bán ngôi "Quan Âm Tịnh Thất" cho một người giàu có ở Bạc Liêu. Thôi rồi tiền mất tật mang! Chủ nợ kéo tới nhà đòi tiền rần rần như cái chợ. Thiên hạ còn đề quyết vợ chồng tôi, đã a tòng với cô Ba để lường gạt!

Vợ tôi khóc hết nước mắt. Tôi vô về an ủi cũng bằng thừa, không khí tang khó đầy áp trong gia đình. Tia nắng đỏ chói sau hè hắt vào nhà làm vợ chồng tôi chóá mặt. Bên kia là khu nhà của cô Ba Lựu Đạn, lớp vỏ i trắng rơi rụng xuống để lộ màu đỏ thẫm ngày xưa, loang lổ khắp nơi. /

Cầu KINH DƯỢC SƯ

- T. H. Bảo -

Mấy bữa nay trời rất lạnh, những cơn gió tàn thu đã trút mạnh hết những lá vàng, để lại những hàng cây trơ vơ một mình chuẩn bị đón nhận một mùa đông. - Nhìn những thân cây trơ trọi thật tội nghiệp như những "xác khô - thân chết", thế mà ai biết trong cây vẫn còn nuôi và bảo vệ một mầm sống ! Chỉ đợi khi sang xuân ấm lại, thời tiết thuận hòa, thân cây kia sẽ đâm chồi nảy lộc xanh lá tốt. tươi.

Còn đâu đó..., vài chiếc lá cuối cùng trên cây cũng từ từ rơi xuống, rơi loăn xoăn như múa theo một điệu nhạc - Vô tình lại tấp vào chân, tôi giẫm mạnh lên chiếc lá không cho nó bay nữa ! Một cơn gió đầu mùa thổi mạnh vào người - Cái lạnh len nhanh qua khỏi "đầu trần" len mạnh vào trong người - như một cái gì rùng mình ớn lạnh cả sống lưng. Tôi vội kéo cao cổ áo bước nhanh vào chân Tháp, ngoái nhanh lại nhìn lần cuối những chiếc lá còn lại vẫn thông thả rơi theo một vũ điệu nào riêng của nó - Tuy nó phải chịu làm chiếc lá xa cành.

Bất giác chỉ buông tiếng...thở dài !

Theo từng bước chân, bước nhanh lên Tháp, mới tháng 11 mà thời tiết đã lạnh thế này, trời đổ đầy tuyết, mặc dầu tôi cũng đã "phòng thủ" kỹ lưỡng mùa đông với nhiều lớp áo bên trong. Người Đức họ bảo mới tháng 11 mà đã lạnh như vậy chỉ có cách đây 50 năm". Có lẽ người dân Đức họ cũng không chịu lạnh quen - ngược dòng thời gian 50 năm về trước là đang trong thời kỳ hoàng-kim oai hùng của nhà lãnh đạo độc tài Phát-xít của nước Đức - Khi xua quân chiếm đánh Liên-xô, gặp mùa đông, lại thiếu trang bị đầy đủ cho binh đoàn mà cứ tốc chiến ! không nghe lời can khuyên của các tướng tham mưu "nên bị Hồng-quân của LX phản công và phải thất trận, còn phải chịu đất nước chia làm 2 khối - 45 năm sau, bây giờ trên dải quê hương của họ mới được sum họp một nhà.

Đền tầng Tháp thứ bảy, đã cắt đứt mọi suy nghĩ về thời tiết, đất nước, con người "Giéc-Manh". Không nói, nhưng cũng hoài niệm nhiều - một trong tứ trọng ân. Tôi cũng thường cầu nguyện "quốc thái dân an trên mảnh đất đã rộng dung bao chứa giúp đỡ cho chúng tôi, những người tị nạn trong những ngày sống trên xứ sở của họ.

Tầng Tháp thứ bảy, với tượng một vị cô Phật "Tỳ-Bà Thi" nét từ bi hiền hòa lan tỏa trên khuôn mặt và kim thân Ngài. Tôi cảm thấy như một cái gì

thật ấm áp chân thật, dẫu ở tầng chót Tháp này cái lạnh có "thấu xương".

Hôm nay là buổi tụng hoàn kinh Dược-Sư, có lẽ tôi có duyên và thích tụng kinh Dược-Sư để được - suy ngẫm nghĩa lý sâu xa trong kinh - nên tôi đã xin với Thượng-Tọa Trù-Trì, phát nguyện tụng 49 ngày cho đến ngày vía của Ngài 30/9 Âm lịch (13/11/93) và thêm vài ngày nữa, hôm nay tôi tụng buổi hoàn kinh, và dọn dẹp đàn tràng được bày ra để tri tụng. Những đêm tụng kinh trên này thật là lạnh, tôi tụng thật lớn tiếng để giữ hơi ấm trong thân, và nhờ có đốt 49 ngọn đèn nên nhỏ nên có đỡ lạnh hơn phần nào - Nhưng khi đứng lên, cuối lễ tự-quy, thì y áo đã lạnh cứng. Nhưng tôi vẫn luôn thấy vui, và cảm thấy rất được ấm cúng, vì xung quanh tôi còn có hơn 1200 tượng vị Phật nhỏ được an vị xung quanh tường - kim thân của các Ngài cũng làm ấm nhiều lắm chứ ! chỉ có nền gạch là lạnh mà thôi. Tất cả các ngọn nến được đốt lên, nén hương với làn khói lan tỏa nhẹ. Sau buổi tụng kinh tôi ngồi lại im lặng thêm vài phút nữa để tĩnh tâm và cũng chờ các cây nến tàn để dọn dẹp, 49 cái chung nhỏ đựng nến trong đó có đổ ít nước cho khỏi vỡ, lúc đầu khi mới lên tất cả đều bị đông cứng thành đá, đèn được thắp sáng, từ từ nước đá đã tan. Lòng tôi cảm nhận như được ấm lại - Có nghĩa gì chẳng cái giá lạnh đêm đông này khi đã được ánh sáng từ bi soi rọi.

Mắt tôi dừng lại, trên một dãy tường cao, một vị Phật với dòng chữ : Hồi hướng Hương-linh Cao Phan HNG. Thân mẫu của tôi - lòng tôi cảm thấy một cái gì thật nặng trĩu. Mẹ ơi ! Hôm nay con vẫn cầu kinh - cầu nguyện đến mẹ đây - trong lớp áo của người Tu sĩ. - Con vẫn không sao nguôi được nỗi niềm thương nhớ mẹ, sự ra đi đau thương của mẹ mà con vô phước không được cận kề. - Và là động lực cho cái duyên con xuất gia đầu Phật, hơn 3 năm rồi con nén những cơn đau bộc phát trong tâm hồn - hễ thời tiết lạnh là con thấy buốt giá - Những năm xưa khi còn ở quê nhà trời chỉ trở gió một chút, mẹ đã vội bảo mặc thêm áo, đội nón vào - Mẹ tìm mua và đan những chiếc áo len cổ hơi cao, bắt mặc vào - dẫu có lúc thấy nực nội khó chịu. Nhưng tất cả đó là tình thương thiêng liêng cao cả của mẹ dành cho những đứa con - dẫu chúng chẳng còn bé bỏng.

Bây giờ ! thì xa quá rồi, mắt hết rồi mẹ ơi ! thân xác phần mộ mẹ ở đâu ? con nào biết ! - Nỗi đau đớn này không xóa nhòa được trong con, vết thương cứ âm ỉ đau nhức dẫu tháng ngày có đủ phương tiện cho cuộc đời tu niệm. Con luôn tự trách mình thật nhiều, năm xưa muốn được đi đó đi đây, nghĩ rằng sẽ học hỏi hiểu biết thêm nhiều mới lạ nơi quê người - Con đã bỏ tất cả, công ăn việc làm, tình cảm, chức vị...để tha phương xứ người, "Phụ Mẫu tồn bất khả viễn du". Con đã quá chăm chút lớp da bên ngoài của mình, mà đã bỏ lấp những thâm tình ruột thịt bên trong. Bây giờ thịt đã thâm, tim đã se, lớp da màu "đi nước ngoài" sẽ

vĩnh viễn không che lấp được thương tật của thịt tim.

*Đời mắt mẹ như lá xanh lia cột,
Nương cửa Thiên như cỏ dại đượm hơi sương.*

Cuộc đời là đau khổ, "ái biệt ly khổ" con người là vô thường - sanh, lão, bệnh, tử ; Quán tưởng như vậy để tâm được bình lặng ! Ở đây có các bác lớn tuổi thường về chùa làm công quả có khi các bác đến từ đầu năm để dự khóa lễ tụng kinh Pháp-Hoa và kinh Dược-Sur, hoặc xuống trước lo phụ cho các kỳ lễ lớn, làm báo của chùa. Sau cuối lễ con cái các bác túa về chùa, các anh chị ấy hỏi han, chăm sóc và phụ dọn dẹp để đón đưa mẹ các anh chị ấy trở về nhà, nghỉ ngơi dưỡng sức, sau vài tuần công quả thật "thấm đậm". Những cử chỉ chăm sóc ân cần thăm hỏi đón đưa vui vẻ - vô tình qua mắt con - như một cái gì đau nhói, xót xa. Con lên lầu mặc áo, đắp vội y vào để lên chánh điện cầu kinh! Đi ngang qua bàn thờ vong, hình mẹ mờ nhạt qua làn khói nhang. Bước nhanh vào chánh điện, quỳ tụng kinh mà nghẹn đắng trong từng lời niệm Phật.

*"Người ta có mẹ đón đưa,
sao ai không mẹ sớm trưa mỗi mòn, "*

Ngày giỗ của mẹ, thực ra chúng con chỉ lấy ngày mẹ rời nhà để tưởng niệm. Chứ ở đây chúng con không biết làm gì hơn...! Chúng con chỉ thăm câu nguyện hồi hương đến vong linh mẹ. Mẹ hồi ! có linh thiêng. Con chỉ còn một tâm nguyện cuối cùng - Sẽ có một ngày đẹp trời trên quê hương, trên một giòng sông oan nghiệt, có điều kiện con sẽ tổ chức một buổi tế lễ "thủy lục trai đàn" chân tế cầu siêu đến mẹ. Ngày đó con mong thật gần để tâm hồn con được an tịnh hơn.

Tiếng nổ của một cái chung đựng nến đã đưa tôi về thực tại ! cây nến thấp đã cạn và tràn ra ngoài, ngọn lửa bốc cháy bùng lên để tắt - đã làm vỡ cái chung đựng nó - vì bị đốt nóng hơn 1 giờ đồng hồ mà lại cạn nước. Tôi quạt nhẹ cho tắt hết những "chung nến" còn le lói, để dọn dẹp trở vô chùa, cái lạnh đã tê cứng đôi vành tai, tôi phải lấy hai tay nắm mạnh vào hai vành tai cho ấm lại. Có tiếng gọi của một anh em công quả trong chùa, tôi thu xếp nhanh hơn để trở xuống. Cũng cùng một hoàn cảnh từ Đông Âu như các anh em, nên mỗi lần cầu kinh tôi cũng không quên cầu nguyện nhiều : "Chúng đệ tử và đồng hương ty nạn...". Trong tháng vừa qua tôi đã đi nhận được paß (ReiseAusweis). Có lẽ đây là một điều "hên" đối với tôi, tuy rằng ở miền nam nước Đức cũng có nhiều trường hợp được nhận paß như vậy. Nhưng tôi đã chuyển lên miền bắc này hơn 3 năm rồi ! - Có người chúc mừng nói : "nhờ chú có tu" - A Di Đà Phật!

- Nam Mô Đông Phương Giáo Chủ Thập Nhị nguyên Vương Dược-Sur Lưu-Ly Quang Như-Lai. - Xin hồi hướng công đức, và cầu nguyện Phật lực gia hộ đến đệ tử và chúng sanh : phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, viên thành đạo nghiệp.

Buổi cầu kinh Dược-Sur hoàn mãn, tôi đem lại tất cả các đồ Pháp-bảo trở xuống Tháp, những bước chân thông thả, nhìn lại hơn cả ngàn vị Phật an vị trên tầng Tháp - như hơn cả vạn tia nhìn hoan hỷ từ bi vị tha - xua tan những hắc ám mây mờ giá lạnh, tôi cúi đầu tạ ơn thâm niệm Phật.

- Trong khoảng không..., phía trước là cả sự chờ đón những tâm nguyện. ...

*** Tặng xá, những ngày lập đông 1993**

TUỆ NGÀ

Thơ

Một Mai

Mấy tuần không ra vườn
Vườn cỏ lá đẫm sương
Nhìn lên cần phòng trống
Phương Hồ Anh, hà phương!

Lầu cao vắng bóng anh rời
Vườn hoa khóm cỏ ngậm ngùi nhớ anh
Kiếp người sao quá mong manh
Bốn mươi năm vút tan tành khói sương
Hữu thân, hữu khổ vô thường
Sinh ly, tử biệt con đường phải qua
Âm thầm từng giọt xót xa
Một mai mình cũng giấc hoa như người
Bồi hồi tôi gọi tên tôi
Tuệ Nga rồi cũng như người khác chi
Cõi nhân gian, cõi huyền vi
Trăm năm mộng huyễn người về bụi tro
Bài thơ viết thả hư vô
Khăn Tang trắng giải, tiếng thơ giọt sầu ...
Về đâu! u uẩn hồn đau
Cõi vô minh có ai sầu như ta
Nghe như tiềm thức Tình Ca
Bài thơ Hồng, thuở nào xa ... xa rồi!
Âm thầm lệ đổ ... mưa rơi
Giọt Đau! Giọt Xót! cho người, cho ta
Giọt Đau thả đến Ngân Hà
Giọt Sầu ta giữ cho ta cuối đời
Nguyện Giải Thoát, dứt luân hồi
Làm Trắng Tịnh Độ cõi trời An Nhiên.

Hồi Ký

Hoài Mộ Ký Thân Nguyễn Hải Hàm và những anh em Quốc Dân Đảng Việt Nam ở Côn Đảo

Kính tặng Gs. Đặng Nhâm ở Đan Mạch, Gs. Vũ Ký ở Bỉ Quốc, Cựu Tr.úy PB. Lê Thanh Tùng ở Đức Quốc, Ông Lê Hiền Quân ở Pháp, Ông Hà Thúc Ký ở Mỹ ... và tất cả đảng viên Quốc Dân Đảng Việt Nam.

* An Khê

Vào khoảng tháng 5.92, tôi từ Paris trở về nhà nơi một thị trấn nhỏ miền Nam nước Pháp, thì nhận thấy trên bàn có đề quyền Hồi Ký Yên Bái, Những Ngày Lịch Sử của tác giả Ký Thân Nguyễn Hải Hàm, do cơ sở Dân Văn gửi tặng. Mặc dầu bận rộn nhiều việc, tôi cũng để thời giờ đọc say sưa quyền Hồi Ký. Tôi thầm cảm ơn anh Ký Thân nhắc lại cho tôi nhớ những điều mà gần 50 năm qua, tôi đã quên đi ít nhiều. Tôi cảm ơn cơ sở Dân Văn gửi tặng một kho báu tinh thần vô giá.

Tôi biết anh Ký Thân hồi năm 1942, là năm chúng tôi, các can phạm quốc gia trẻ tuổi, bị đày ra Côn Đảo. Côn Đảo, đúng như anh Ký Thân đã viết trong Hồi Ký, nhất định không phải là thế giới của loài người, mà của ma quỷ, của địa ngục âm u. So với Yên Bái, Phú Thọ hay Hòa Lò Hà Nội, - cả đến Khám Lớn Sài Gòn, Sơn La, Bà Rá... v.v...-, thì đây mới là địa ngục cõi chết. Các chỗ kia trở thành thiên đàng... Anh Ký Thân đã nói thế, song đến đời viên Chúa đảo kiêm Giám Đốc Khám Đường Teysère cai trị, chế độ hà khắc còn gấp nhiều hơn. Chúng tôi ở vào thời kỳ ấy. Trên là đe sát của lũ lại ngục người Pháp đè xuống, dưới là bọn tù Cộng Sản đội lên, khiến chúng tôi ở giữa mấy phen suýt chết ngộp! Lúc đó, tôi đã nghe tiếng của anh Ký Thân và nhiều anh em Quốc Dân Đảng khác, song không được gặp mặt vì khám đường cấm tuyệt tù ở sở này nói chuyện với tù sở khác. Huống chi các anh ấy, lớn tuổi hơn tôi nhiều nên tôi xem như đàn anh, bị giam ở Bàn chế (camp des métiers) bung bít, đối với những chánh trị phạm của ê-kíp Ma-tiơ chuyên bắn núi, đắp con đường khủng khiếp Ma-thiên-lãnh (tù lấy tích truyện Tàu đời Đường có Nguyên soái Tiết Nhơn Quý đi đánh Ma-thiên-lãnh bị hao quân tổn tướng rất nhiều) thì Bàn chế là một Cẩm thành không thể bèn mang đến được. Tôi chỉ thân với vài anh em Quốc Dân Đảng trẻ tuổi như anh Túy, anh Đốc Châm, và một vài anh em nữa tôi đã quên tên. Chúng tôi biết, khi trước, các anh lớn bị đày ra Côn Đảo, cũng từng xung đột với bọn tù Cộng Sản như Tôn Đức Thắng, Trần Văn Giàu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Dực, Ngô Gia Tự v.v... mà bọn tù cộng sản không vật nổi nên hai bên tạm ngưng chiến tranh nóng, nguội với nhau.

Đến khi chúng tôi ra đảo thì tù cộng sản nhờ luồn cúi, nịnh bợ bọn Xếp cai trị Khám đường để nắm giữ được nhiều quyền hành trên đảo: cái quyền mượn gót giày sắt cai trị của người Pháp để giày xéo, chà đạp những người tù chánh trị như bọn chúng nhưng không theo vào đảng của chúng. Số tù nhân quốc gia vào năm ấy, đã đến hơn ba trăm. Phần nhiều là trai tráng, chân ướt chân ráo bước lên đảo, bơ vơ, ngỡ ngàng. Bọn tù cộng sản quyết ra tay trước, một mặt hoà thuận với anh em Quốc Dân Đảng, một mặt giờ trò khủng bố tinh thần, ma cũ ăn hiếp ma mới...

Một hôm nọ, ê-kíp Ma-tiơ (lấy tên ngục lại Pháp tên Mathieu) ra đến sở, chưa đến giờ làm việc vì Xếp Mathieu

chưa đạp xe đến, có anh Túy và anh Đốc Châm giả tăng bán bánh cam làm bằng cơm nguội nhồi và chiên, bên trong có nhun hột mít, ngâm kéo riêng chúng tôi ra, ri tai báo:

- Mấy anh phải cẩn thận kẻo bị chúng nó hãm hại.

Chúng tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Chúng nó là ai?... Không lẽ... tù không biết thương tù đồng chung cảnh cá chậu chim lồng?

- Tụi nó là tụi cộng sản đê tam! Mấy anh còn lạ gì nữa! Thăng Nguyễn Thành Trung xưng là Xứ úy Nam Kỳ, thăng Trần Ngọc Danh, thăng Đào Duy Kỳ đang làm mưa, làm gió ở đây. Đùng bao giờ tin tụi cộng sản. Bề ngoài, tụi nó tử tế, nhưng bên trong là dao, là súng, là thuốc độc đấy, chớ có lơ mơ mà chết với chúng ngày nào không hay.

Khi ấy, chúng tôi biết Tôn Đức Thắng thì bị biệt giam ở Bagne 3. Lê Duẩn, tay lợi hại nhứt, nhưng thâm trầm chả lý đến việc bọn đàn em làm, ngày ngày cùng với một tù phạm gánh rương thuốc tổ bố đi theo bác sĩ Quảng đến các Bagne chữa bệnh. Phạm Hùng khi đó chỉ là anh cặp rắng ở nhà thương Âm-bu-lăng với án tù chém Hương quán vì bị áp bức sao đó...

Một số cộng sản đê tứ như Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch v.v... bị biệt giam ở Nhà dệt trong Bagne 3, và cũng là cái may cho họ vì khỏi bị cộng sản đê tam hãm hại. Ông Nguyễn An Ninh đã bị bọn tù cộng sản xúi uống máu con vịch trị bệnh mà phải chết rồi mà còn bị bọn chúng chề cười lấu ăn mà chết! Bọn tù cộng sản giành quyền đề cử người ra làm tù áo trắng, có được chút tự do hơn. Chúng âm mưu lật đổ Mê-măng-tô (như tù thư ký Xếp Chánh) tên Tốt để đưa tên Hoàng lên thay thế. Chứ Mê-măng-tô (memento có nghĩa là quyển sổ tay, sách toát yếu), tuy cũng là tù (thường phạm), song oai quyền dưới Xếp Chánh, ngay đến các lại ngục Pháp còn phải kiêng dè).

Chúng tôi hỏi lại anh Túy và anh Đốc Châm:

- Các anh biết thế nào?

- Chúng tôi không biết chúng nó sẽ làm gì với các anh. Chỉ nghe anh Ký Thân bảo chúng tôi nhấn tin thế thôi. Bọn chúng dã man lắm. Khi chúng yêu, hay cần đến ai, thì hòa giải, hòa hợp. Đến khi chúng mạnh, chúng đâm ngay sau lưng người đã hợp tác với chúng. Không theo chúng, tức là thù của chúng. Các anh cứ xem anh Đốc Châm đây. Trước kia, anh tranh luận quyết liệt với bọn cộng sản đê tam. Chúng đẩy anh đến những nơi độc địa khiến anh bị sốt rét vàng da phải chớ vào nhà thương. Ở nhà thương, thăng trợ tá cộng sản chích thuốc cho anh suýt chết, may là được bác sĩ cứu sống, nhưng anh bị bại xụi cánh tay mặt, không cử động được như thường và cánh tay nhỏ tộp dần! Bọn cộng sản đê tam thâm độc như thế, đến cả những người cùng chung một chủ nghĩa là phe đê tứ, vẫn bị chúng sát hại chẳng nương tay! Chúng tôi đã hiểu biết tâm địa bọn ấy khá nhiều. Ôi, nhớ lại khi còn ở Khám Lớn Sài Gòn, bọn họ từng hô hào những nào là quốc cộng liên minh, cùng bắt tay nhau bài Phong, Đá Thục, diệt Đế v.v... song kỳ thật bọn họ cùng cố lực lượng, dựa sức mạnh của kẻ khác đẩy phong trào cách mạng lên cao rồi hất chân bạn, đâm sau lưng đồng chí để giành quyền lãnh đạo, cướp lấy chánh quyền!

Chính Đào Duy Kỳ đã nói thẳng với chúng tôi: "Trên Côn Đảo, chỉ có màu đỏ, không màu vàng. Các anh có nhuộm đỏ, mới tồn tại". Kỳ ngụ ý những anh em Quốc Dân Đảng Việt Nam phần nhiều già cả, được sống yên ở sở Bàn chế, sở lưới là quá tốt rồi. Kỳ đánh ngón đòn ly gián thâm độc, tựa hồ giữa Quốc Dân Đảng và cộng sản đã có một thỏa ước ngầm, và sẽ không lý gì đến chúng tôi có phải ra sao cũng thế thôi. Chúng có biết đâu anh Ký Thân đã cảnh giác trước. Đây là trò bản tĩa dần các phe phái quốc gia của cộng sản.

Đến khi gần kề cái Tết 1944, do sự xúi bẩy của bọn cộng sản, văn phòng Xếp Chánh bảo rằng đến lúc có gió mùa thổi mạnh về đất liền, muốn phòng ngừa việc vượt ngục, phải giam giữ những tù tội hại vào khám tối ở Bagne 3, về sau này người ta gọi là chuồng cốp. Danh sách có 19 người, có cả người già cả như ông Ban Biện Chiêu, ông Tú Hán học Võ Canh; có người hiền từ đạo đức đã được thành tù áo trắng làm việc nơi văn phòng như ông Kỹ sư Phan Khắc Sửu, ông Đốc học Trần Văn Quế, anh Trần Quốc Bửu, anh Đào Duy Phiến (anh ruột Đào Duy Kỳ), anh Nguyễn Văn Tại (hiện ở Mỹ Quốc, là bạn đồng chí Gs Nguyễn Văn Bông và Nguyễn Ngọc Huy), anh Giáo Thọ, anh Giáo Thố... Đáng lẽ có Thi sĩ Bùi Ai Quốc, song anh Quốc có ngón đàn Guitare thật tươi, từng đàn ở Hãng Asia với soạn giả Thái Thụy Phong) nên các công chức người Việt bảo lãnh cho anh khỏi "sụp hầm", và thấy đội 19 bắt tôi đi, mặc dầu khi ấy tôi làm trợ tá cho bệnh viện v.v... Lệnh bắt giam sai lệ, vì tội nhân có phạm tội mới sụp hầm, khiến tên Xếp Tây coi về an ninh toàn đảo là Toustou cũng ngạc nhiên. Toustou đối với tù trên đảo là một hung thần, ác sát. Y cao lớn, vạm vỡ, giỏi võ và nói thạo tiếng Việt. Tù Côn Đảo gọi y là Mười Tu, kẻ như đánh bài cào gặp phải mười điểm là bù, là thua, là tàn cuộc đời. Mười Tu có đặt ãng-ten khắp các Bagne, các sở, tù ở đâu có mắt cái áo, cái quần y cũng biết vì quần áo có thể làm buồm, ai lên để dành phần cơm đói như thế dự trữ lương thực, y cũng biết. Ngoài ra, y còn tuyên một toán tù thường phạm là rờ-set, thường lùng soát rừng núi, nằm canh bãi biển ban đêm, nên việc vượt ngục vào những năm ấy có thể bảo là ngàn khó, vạn nan... Ban đêm, toán rờ-set của Mười Tu nằm ở bãi biển rình tù trốn, mà cũng để bắt vịch lập công. Con vịch là một thứ rùa to, có con bẻ kính cả thước tây, thịt đỏ như thịt bò, nấu chín ăn rất ngon, lại hiền. Vịch sống dưới biển, nhưng đẻ trứng trên bờ. Những khuya có trăng, hằng trăm con vịch từ biển lội vào bờ, lên bãi cát dùng hai bơi (chân) phía trước cào thành một lỗ rộng rồi đẻ trứng vào đấy. Khoảng mười đến mười hai trứng. Trứng vịch nhỏ hơn trứng gà, vỏ ngoài mềm mềm như trứng rắn hổ, trong trắng thì trong, khi nấu chín không đặc, trông đỏ lớn và béo vì có nhiều chất mỡ, song ăn nhiều thì ngán. Đẻ trứng xong, vịch mẹ đi cho ướt cát, dùng hai bơi sau lấp hố lại. Xong, nó nhún bốn chân lên cao, buông mình xuống, dùng yếm cứng làm chày nện cát thật dẽ. Thế mà vào khi nắng sáng, những nơi vịch đẻ trứng ruồi bầu đen, bọn rờ-set trông thấy là biết ngay. Bọn này tính đứng ngay trứng nở, vịch mẹ đang đem từ biển lên đón con, thì bọn chúng chạy đến lấy thước báng xeo vịch lật ngửa lên. Con vịch tuy khỏe mạnh, ba bốn người ngồi trên lưng, nó vẫn bò chạy khỏi khơi, duy chỉ lật ngửa nó ra, nó không lật mình lại được, cứ bơi bốn chân trên không chờ người bắt khiêng lên ghe. Thường phải đến 6, 7 người lực lưỡng mới khiêng nổi một con vịch.

Xếp Mười Tu đổ ra việc ấy là tù hại tù, đây cũng tốt cho công việc cai trị của giới cầm quyền thuộc ấy thôi. Chúng tôi bị nhốt trong cát-sô, hai người một căn, trần trụi, ngày hai bữa cửa sắt hé mở vừa đủ đón lấy phần con hầm. Chúng tôi kêu nài, tuyệt thực để phản đối. Xếp Obénan, người Ấn có Pháp tịch, mới bằng lòng để chúng tôi ra ngoài hiền, ngày hai buổi, ngồi xe chỉ và cho mặc quần áo tù. Một hôm, Đào Duy Kỳ vào tìm người anh cả là Đào Duy Phiến, kéo ra một nơi, xầm xì trò chuyện. Anh em ở xa nhìn thấy câu chuyện chừng có vẻ gay gắt, rồi một lúc sau nghe anh Phiến quát tháo: "Mày cứ giết luôn cả tao đi! Tao không còn anh em gì với mày, nếu mày còn chơi với bọn vô thần, vô loại, vô sỉ, bất lương ấy. Mày cứ đi, đừng nói lời thôi nũa!". Anh Phiến bỏ đi về chúng tôi. Kỳ hẳn học nhìn chúng tôi rồi bỏ đi ra. Chúng tôi hỏi anh Phiến việc gì thế? Anh Phiến cho biết Kỳ bảo anh tuyên bố tách riêng, để khỏi bị vạ chung. Không ai đoán ra vụ ấy xảy ra thế nào.

Sau đó ít lâu, chúng tôi bị đau bụng, đi tả mãi. Những người già yếu như ông Sửu, ông Quế, ông Chiêu cơ hồ chịu không nổi. Anh Thê là người ở Côn Đảo trên mười năm, bảo là chưa bao giờ bị đi tả dữ dội như thế. Chúng tôi để ý đến thức ăn, thấy cũng như thường. Ngày hai buổi có anh tù thường phạm người Miên đem thức ăn đến để ngoài sân. Đến giờ, xếp khám mở cửa cho chúng tôi cử bốn người ra khuôn vào. Cửa sắt ngoài cánh cửa trong một cái sân cỏ rộng. Giữa sân có con đường lát đá đi thẳng vào. Thức ăn để ở giữa con đường ấy, gió lộng cát bay như vảy trâu vào các thùng cơm, các mề tìn đựng khô mực lớn nhòn nước xanh, những mề tìn canh đậu xanh đầy ruồi. Tình cờ một bữa xếp khám mở cửa sớm, tôi gặp anh tù Miên nọ, mới hỏi anh tại sao không khuôn thức ăn vào trong hiền cho khuất gió cát. Anh tù Miên không trả lời.

Vài ngày sau, chúng tôi đỡ đau bụng, bệnh tả cũng bớt dần. Không ai hiểu vì sao cả. Khi ấy, chúng tôi cũng chưa biết được thoát chết nhờ vào lời nói của ông Lục Cự (ông Sư lớn nhưt người Miên) và anh Pat Chuôn. Việc này tôi có thuật trong hồi ký "Côn Đảo 49 năm về trước", nay xin phép nhắc lại để tri ân hai nhà ái quốc người Cam-pu-chia ấy. Nguyên là về sau, khi ra khỏi cát-sô, chúng tôi mới được anh Nguyễn Văn Côn, người cùng đảng kể cho biết. Số là anh Côn, một thợ may, khi bị đẩy ra đảo anh khai lý lịch là thợ may trong đất liền nên được ngay một xếp Tây lãnh về nhà may quần áo cho vợ con. Công chức và nhân viên Khám Đường ở Côn Đảo được ưu đãi, lương lớn mà ăn xài không bao nhiêu, hàng vải cũng bán rẻ nên nhà nào cũng muốn có một người tù biết nghề thợ may để may mặc cho con em và hãnh diện với hàng xóm. Tù biết nghề may khá hiếm, các xếp Tây tranh nhau để lãnh người. Theo thường lệ, tù chánh trị mới ra đảo không được ra ngay thành tù áo trắng, tức là những tù làm việc ở văn phòng, làm những nơi nhẹ nhàng, hay làm bồi, bếp cho xếp Tây. Trừ tù có nghề thợ may, được xếp lãnh về nhà làm việc đến tối lại trở về Bagne kín cổng, cao tường để ngủ. Chỉ có một trường hợp đặc biệt là của anh Hàm, người Hà Nội, cùng một đảng với chúng tôi, đã khai anh biết làm phỏ-mát và bưa. Khi ấy, ở đất liền còn thiếu bưa và phỏ-mát, có đầu dư chờ ra đến Côn Đảo. Vì thế xếp Tây lãnh anh Hàm về bản chế để gọi là làm đèn cây. Anh Hàm kéo thêm một người bạn là anh Kavanne, một thanh niên người Châu Giang lai Việt, rất rành về văn chương Việt. Về sau, tôi cũng đặc biệt được Thiếu tá Quân y Rosce kéo từ chân đập đá ở núi Chúa ra làm trợ tá nhà thương Âm-bu-lăng, nơi phòng băng tư nhân. Kể đó, tôi bị "sụp hầm" như đã kể trên.

Mười chín người chúng tôi khỏi chết do một khuya nọ, nơi phòng giam của sở chỉ tồn Bagne I, anh Miên thường đem cơm vào khám tối cho chúng tôi, có lẽ lương tâm cắn rứt, mới quý gối và lạy ông Lục Cự mà trình bày rằng bị cộng sản xúi giục. Ông Lục Cự nghiêm giọng bảo: "Mày không được làm vậy. Mấy người đó là người quốc gia, cũng như tao. Mày hại họ, cũng như hại tao". Khi ấy, có anh Pat Chuôn ngồi kể bên, bảo thêm: "Đó là những người ái quốc Việt Nam. Vì xứ sở, vì dân tộc mà tranh đấu, sao tội cộng sản muốn giết hại họ? Thì ra bọn cộng sản chỉ biết quyền lợi của đảng tội nó, muốn giành độc quyền yêu nước, giết hại những người quốc gia để cho đảng của chúng một mình tự tung, tự tác. Đó là bọn xấu, mày không vì lời xúi giục của tội nó mà hại người tốt!". Anh Côn, nằm ngủ gần bên, khuya ấy trần trọc không nhắm mắt được mới lên nghe được câu chuyện ấy mà sau này anh thuật lại cho chúng tôi. Ôi, thật là lòng dạ sâu độc của những con người tự cho cao, giỏi hơn kẻ khác, chuyên ám hại người đồng cảnh, kếm xa tình lân tuất của hai người bạn chưa hề quen biết nhau! Chúng tôi biết bọn cộng sản ở Côn Đảo, mỗi đêm thường lên lút đến nhà một công chức tên là thầy Claude để nghe radio cho biết mặt trận Nga-Đức ra sao, thành Stalingrade và Léningrade có bị

thất thủ hay chưa, chẳng hề nghĩ gì đến vận nước, dân tình của Việt Nam giờ đây ra sao!

Mười chín người trong khám tối chúng tôi không bị đầu độc nữa, sức khỏe dần dà bình phục. Sau đó, đến một ngày nọ trong tháng 3 năm 45, chúng tôi bỗng nhiên bị nhốt chung vào hai phòng rộng ở cuối cùng dãy xà-lim mà mãi quá trưa vẫn chưa thấy cơm đưa vào. Chúng tôi độ chừng bên ngoài có chuyện lạ. Sau đó lại nghe có nhiều tiếng giày đi cộm cộm bên ngoài và giọng nói chuyện xì xào văng vẳng, không phải tiếng Việt mà cũng không phải tiếng Pháp. Chúng tôi độ chừng là người Nhật vào khám xét Bagne 3, vì trước khi "sup hăm" chúng tôi có trông thấy một chiến thuyền Nhật ghé vào bãi biển Côn Đảo. Anh em bàn nhau đặng nào cũng khổ, thà hô hoán kêu cứu, nếu có thất bại thì chết là cùng! Chúng tôi đồng thanh hô hoán lên phản đối khám đường. Nửa giờ sau, cửa khám mở ra, lối nhỏ bên ngoài nhiều anh lùn mặc quần phục màu cứt ngựa, cổ áo sô-mi trắng bệ ngoài, mũ lưỡi trai, giầy bốt và đeo gươm dài lòng thòng. Đây là phái bộ Nhật Bản đi khám xét những nơi cất giấu vũ khí của Pháp.

Xếp Obénan báo chúng tôi là những tù điên nguy hiểm nên phải nhốt riêng. Nhưng ông Tú Hán học Võ Oanh đã viết dưới nền xi-măng những lời tường trình cho người Nhật biết chúng tôi là những chánh trị phạm quốc gia bị giam nhốt khám tối cách vô cớ. Liên đó, người Nhật báo phải thả chúng tôi ra, cho về sở cũ. Chừng ấy, chúng tôi mới hiểu Nhật đã đảo chánh Pháp ở Côn Đảo hồi hôm. Nhật tước hết súng ống của đại đội phòng thủ, giam lỏng Thiếu tá Tessèyre, Chúa quản đảo Côn Nôn kiêm Giám đốc Khám đường Côn Đảo, và các sĩ quan. Riêng về bên Khám đường thì từ Xếp Chánh đến các Xếp người Pháp, người Xếp da màu, Xếp Việt có Pháp tịch và toàn thể Thầy, Chú người Việt đều phải nộp súng cả. Họ vẫn điều hành công việc thường lệ với chiếc dùi cui cao su mang nơi hông. Người Nhật để cho Cò-mi Trà, người công chức Việt cao cấp nhất, thay quyền Giám đốc. Người Nhật rất khinh rẻ người Pháp. Người Pháp duy nhất được người Nhật kính nể là Thiếu tá Quân y Rosec, vì lòng từ tâm và bác ái của ông. Ít lâu sau, có tàu ra chở những người Pháp về Sài Gòn.

Chúng tôi, cũng như tất cả tội nhân ở Côn Đảo, bấy lâu bị khốn khổ vì ách cai trị khắc nghiệt của lại ngục người Pháp, nay trông thấy họ bị người Nhật lật đổ thì ai cũng mừng vì biết sắp có cuộc đổi đời cho mình. Nhưng chúng tôi cũng cảnh giác lẫn nhau người Nhật cũng không thật giúp đỡ các thuộc tiểu dân tộc Đông Nam Á. Phải tự sức mình lo toan. Người Nhật không hờ môi về tình hình trong đất liền. Chúng tôi đoán chừng việc xảy ra ở Côn Đảo thế nào thì toàn cõi Đông Dương cũng thế thôi. Đây là cơ hội tốt cho Đất Nước và Đồng Bào vùng dậy. Và chúng tôi mong ngày trở về để tiếp tay, sát cánh tranh đấu với đồng bào. Nhưng ngày qua ngày, chúng tôi vẫn phải đi lao dịch. Chúng tôi liên lạc được với các Bagne 4. Bagne 4 trước kia phát sanh bệnh dịch tả bị chết rất nhiều tội phạm nên đã khử độc và bỏ hoang mấy năm mà xú khí vẫn còn. Các chánh trị phạm quốc gia tình nguyện sửa chữa, phát hoang lùm bụi, dọn dẹp rác rến v.v... để đủ chỗ chứa bốn trăm người. Tất cả các yêu sách đều được chấp thuận. Cuộc tranh đấu hi hữu ấy thành công hoàn toàn.

Từ đây, chúng tôi đi ra sở vào lúc bảy giờ sáng và chiều trở về khoảng sáu giờ. Xếp là các lại ngục người Việt dân Pháp. Phản động không thiết đến việc canh tù, bắt tù phải

làm việc. Chúng tôi tản mạn trong rừng, tìm củ hủ đùng đĩnh để bồi dưỡng, dầu phần ăn đúng tiêu chuẩn vẫn chẳng no. Cây đùng đĩnh ở Côn Đảo cao khoảng hai, ba thước, lá thường đùng đĩnh các nhà rạp trong ngày lễ, hội. Những cây cao ấy già rồi, không có củ hủ. Chỉ những cây cao đến mang tai, mới có củ hủ. Đốn ngã cây, bỏ gốc cứng phía dưới, chỉ lấy phần trên. Chẻ ra là bên trong có ốp nõn trắng. Đó là những cái lá chưa thành hình, ăn sống thì dòn mà có vị ngọt say say. Nướng lửa hay luộc chín hay xào với dầu ăn với cơm thể chất "lê-ghim" rất cần thiết trong tù. Lại có những anh bạn người ở Cù Chi, là nơi nổi tiếng trồng dây xung sâm, nhận thấy trong rừng có mọc dây xung sâm liền chỉ cho anh em hái và vò nước cho đông lại. Trưa nắng, được ăn xung sâm mát lạnh thật là thú, song vì không có đường nên ăn mãi ai cũng chán. Lại có anh nhận ra một thứ lá xanh, vò với nước cũng đặt, đặt như xung xáo mà màu xanh lá cây, giá có chút muối chấm ăn cũng đỡ đói. Có anh nhận được mấy thứ cây thuốc trị được các chứng bệnh lật vật. Đạo ấy, mỗi khi đi về, chúng tôi thỉnh thoảng có gặp các anh em Quốc Dân Đảng, nhưng chỉ giơ tay chào cười với nhau thôi. Từ ngày tranh đấu thành công, các anh cũng sống được dễ dãi. Khuôn mặt tươi tỉnh và yêu đời.

Sau đó ít lâu, tôi được anh Đỗ Văn Có, người tỉnh Mỹ Tho, khi ấy làm thông ngôn cho trung đội lính Nhật đóng ở Dinh Giám đốc, kéo về dinh, ở với anh là nơi quy tụ các anh em chánh trị phạm quốc gia mới ra đảo trong vòng năm năm trở lại, mỗi đảng hai đại diện. Người Nhật cấp cho chúng tôi dây nhà phia sau sân gần giếng nước ngọt. Giếng nước này là một trong hai giếng nước hiền nhất Côn Đảo để xài trong dinh, còn giếng nữa là giếng nước ở Bán chế, chỉ đun sôi với lá bàng chín là không sợ bị đau bụng. Chúng tôi được cấp phát gạo, muối, đường và dầu ăn. Thỉnh thoảng được phát cá biển. Có chú Hợi, đi lính hai-hô (lính do Nhật Bản tuyển), vì đâm một tên lính kín ở Sài Gòn nên bị tù đây ra đảo, được người Nhật đem ra làm bồi bàn nơi cầu lạc bộ hạ sĩ quan, thường đem lấy thức ăn thừa đem về cho chúng tôi.

Nhưng thức ăn Nhật gia vị quá nhiều đường, ngọt như chè, khó ăn. Về ở trong dinh, chúng tôi được người Nhật xem không là tội phạm, để cho chúng tôi tự do sinh hoạt nơi phía sau khuôn viên giếng nước, nơi ăn ở thoải mái, muốn đọc sách hay trò chuyện mặc tình, mỗi người riêng một giường nệm có gối chần đàng hoàng. Khi được mời lên văn phòng chánh trị để trò chuyện, viên đội hai sao Sato ăn cần bảo cứ ngồi tréo chân nơi ghế salon nệm da, đưa thuốc lá Esquire mời mỗi người hai gói, một gói hút tại chỗ một gói đem về, ai không biết hút thuốc thì có một kí-lô đường cát trắng tinh, và tha hồ nhấp trà Tàu để trò chuyện. Chúng tôi không biết tiếng Nhật, có anh Tư Có làm thông ngôn. Anh cũng rất dè dặt, vì hiểu người Nhật tuy từ tế nhưng không thực tình. Dinh Giám đốc được người Nhật biến thành một đồn lính do vị trưởng quan (cấp Thượng sĩ) cai quản, việc ra vào kiểm soát gắt gao. Chúng tôi muốn hằng ngày liên lạc với các anh em nên bày ra việc xin giấy phép đi cắt cỏ thỏ mà ra vào mỗi ngày hai bận. Nguyên trong sân chúng tôi ở có mấy dãy chuồng thỏ nuôi khoảng 40 con của viên Giám đốc cũ, từ ngày Nhật đảo chánh thì thỏ không có cỏ ăn, sắp chết đến nơi. Thỏ ăn một thứ cỏ, tôi quên tên gọi, như tựa một thứ cỏ thuốc, cao chừng 2, 3 gang tay, lá nhỏ có hoa màu vàng. Thứ cỏ này không mọc thành lùm bụi, lưa thưa ở các đồi cát xa. Vì có giấy phép, tôi và một bạn nữa là anh Hoàng, người ở Gò Công, không bị ràng buộc vào luật cấm của khám đường, tha hồ vác bị và cầm lưỡi hái đi liên lạc khắp nơi. Chúng tôi thường gặp các anh em Quốc Dân Đảng, như là anh Tụy và anh Đốc Châm. Cùng thắc mắc về đất liền. Không ai biết tin tức của Đất Nước, của Dân Tộc ra sao cả. Song độ chừng đã có một Chánh Phủ Việt Nam. Chánh phủ có tiến bộ? Có được tự do? Có dân chủ? Tâm sự chúng tôi bấy giờ ngôn ngang trăm mối. Ai cũng nóng về

nước. Cầm bằng thoát chết ở Côn Đảo thì khi được trở về đất liền, quyết lòng xả thân tranh đấu cho Non Sông, cho Đồng Bào, dầu có chết cũng sướng đời!

Mãi đến khoảng tháng 4.45, hai chiếc thuyền bơi ghé vào bãi. Trên thuyền có một Trung úy Hải quân Nhật và mười mấy thủy thủ. Bọn này tá tơi, hốc hác như bị đắm tàu ngoài khơi. Phe lục quân trên đảo dường như không thích phe hải quân này. Người Nhật khác tâm tình người Việt chúng ta hay coi mở với bạn đồng hương. Không tay bắt mặt mừng khi gặp nhau. Phe lính bộ với phe lính tàu sống khác biệt nhau. Chỉ có người Trung úy hải quân được ăn ở câu lạc bộ hạ sĩ quan, còn tất cả thủy thủ, có cấp ngang viên Tây Chô, vẫn ăn chung với lính. Bọn hải quân đắm tàu, tên nào cũng có một bó bạc dollar, nhưng không tiêu xài được trên đảo. Mỗi bữa trưa khi dùng cơm xong, họ tụ tập bên chái hè trò chuyện. Vài tên thủy thủ đi tìm lá đu đủ khô. Họ treo lên, bẻ xuống, vắn thành những miếng xi-gà tổ chẳng để hút đỡ ghiền. Họ cũng không có diêm quẹt, phải lên đến nơi chúng tôi ở để xin lửa. Có lửa xong, họ mời viên Trung úy của họ một điếu, còn lại chia nhau hút, mùi khét lẹt bay tràn... Chúng tôi thương tình, nhin phần thuốc xanh để biếu họ vài ba điếu. Họ mừng rỡ vô cùng, aligatô rồi rít. Thuốc lá xanh trồng ở Hòn Cau, mỗi bận anh Tư Có đi với lính Nhật sang đây thanh tra, thường được tội nhân ở đó biếu cho. Hòn Cau là một trong chín đảo lớn của quần đảo Côn Nôn. Nơi trồng nhiều dừa, chuối, măng cầu và cau. Trước kia, nơi đây giam giữ tù cấm cố, về sau chỉ để cho tù ho lao, già yếu và những tù què cụt, vì tự đốt chân, tay để tránh nơi khổ sai chết người! Chính ông Hội Đồng Võ Công Tôn, nhà lão thành cách mạng quốc gia, ông nội của bà Võ Kim Lý là vợ của lão ký giả Trần Văn Ân ở Rennes (Pháp), đã trú linh hồn trên đảo ấy!

Bọn hải quân Nhật dần dà quen thân với chúng tôi, liền thổ lộ cho anh Tư Có biết tình hình biến chuyển bên ngoài. Cuộc Thế Chiến Thứ 2 sắp tàn. Tháng 1.45, nơi trời Âu, quân Đức và Hung đầu hàng quân Đồng Minh ở mặt trận Hung Gia Lợi. Đến tháng 2.45, ở Á Châu, quân Mỹ tiến vào Manille và kịch chiến với quân Nhật. Kế đó, quân Mỹ tái chiếm đảo Corragidor. Đầu tháng 4.45, quân Mỹ đổ bộ lên đảo Okinawa của Nhật. Sau đó, hạm đội cuối cùng của Nhật bị Mỹ đại phá, soái hạm lớn Yamato bị chìm. Chính những thủy thủ ấy là trong một chiến hạm của hạm đội tan rã!

Chỉ đến tháng 8.45, Bác sĩ Trần Tấn Phát, đại diện cho Chánh Phủ Trần Trọng Kim, được một chiến hạm Nhật đưa ra đảo, tuyên bố Việt Nam đã thu hồi chủ quyền. Đứng như chúng tôi đoán, ngày Nhật đảo chánh ở Côn Đảo là cùng ngày ấy đảo chánh toàn cõi Đông Dương.

Kế đó, vua Bảo Đại tuyên bố Việt Nam khôi phục chủ quyền và ủy cho Học giả Trần Trọng Kim lập Chánh Phủ. Ở Âu Châu, quân Đức Quốc Xã đã đầu hàng, sau khi lãnh tụ Hitler tự tử ở hầm trú ẩn ngày 1.5.45. Ở Á Châu, hai thành phố Hiroshima và Nagasaki, trước sau hai ngày, bị Mỹ dội bom nguyên tử, khiến Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện! Đến ngày 20.6.45, vua Bảo Đại ra Dụ phục hồi công quyền cho các cựu chánh trị phạm chưa được miễn tội danh. Bác sĩ Trần Tấn Phát đem ra danh sách đầu tiên được hồi phục quyền công dân cho 123 người của các đảng phái quốc gia, trong số đó có đảng đoàn chúng tôi. Liên sau đó, một buổi lễ Việt Nam Độc Lập được tổ chức, cờ què Ly kéo lên kỳ đài thay cờ Mặt Trời. Trong buổi lễ, chúng tôi có gặp Sơn Vương. Anh này là tướng cướp nghĩa hiệp (!) lừng danh ở Nam Việt Nam trước kia, không thua các tướng cướp Đon Hùng Tín, Năm Cà Dom, mây, mưa, sấm, sét mà có người tài nhảy lên nóc nhà, chạy nhanh không kém ngựa! Sơn Vương than phiền ở tù lâu nơi sở cực nhọc, nhờ chúng tôi giúp cho về nơi sung sướng... Về sau này, khi tất cả chánh trị phạm trở về đất liền cả thì Sơn Vương cướp chánh quyền ở Côn Đảo. Y bắt có giáo con gái ông Vệ Liễn phải lấy y

làm chồng, bằng không y xử tử cha cô. Nhưng Sơn Vương cũng chả tác oai tác phúc được bao lâu thì quân Pháp tái chiếm Côn Đảo.!

Sau khi được phục hồi công quyền, tôi ra khỏi dinh Giám đốc với các anh giáo Thảo, giáo Khai, ông đốc Tài, ông đốc Quế v.v... Tôi xin vài hàng nhắc nhớ đến anh Tư Có. Anh tên họ là Đỗ Văn Có, người Mỹ Tho, là một thầy thuốc Đông Y, có Hán học, có bằng Tiểu học Pháp, lại nói và viết thông thạo tiếng Nhật. Anh biết bùa Lỗ Bang. Anh bị bót lính kín Catinat tra tấn rất tàn nhẫn, chạy điện nơi vật kín cả mấy tuần, ngày nào anh cũng chết đi, sống lại vài lần mà bọn lính kín không tha! Đến khi ra Côn Đảo, anh bị xung vào sở đồn cũi ở Chuồng bò. Đây là nơi khổ sai giết chết rất nhiều tù. Mặc dầu, sau này có anh Giáo Thố làm cặp rằn, hết lòng giúp đỡ anh em đồn cũi, năn ni với Xếp Tây hạ bót tiêu chuẩn nộp cũi chút ít, nhưng anh Tư Có xưa nay làm công việc nhẹ nhàng của thầy lang chuyên chữa mạch, bỏ toa, hốt thuốc thì sức đâu kham nổi lao dịch mà đến những tay lao động, vạ<136>m vỡ, khỏe mạnh còn phải trốn lánh bằng cách đốt chân, đốt tay cho tàn phế, hay là vào rừng sâu thẳm cỏ tự tử! Anh đi đồn cũi ít lâu, sức lực kiệt quệ. Có nhiều phen anh dùng bùa Lỗ Bang họa phù kêu gọi Sơn thần giúp đỡ, thì thân mình đang suy nhược bỗng nhiên sức lực không biết từ đâu tới khiến anh khỏe lên gấp đôi, ba bình thường. Nhưng việc bùa chú nếu cứ sử dụng hoài, mất linh. Đây là theo lời anh bảo. Nên một ngày nọ, anh chán nản và thất vọng xuống núi với phân nửa tiêu chuẩn cũi. Anh bị phạt đòn, bỏ cơm và nhốt khám tối. Đến ngày mai lại phải lên núi đồn cũi cho đủ tiêu chuẩn cộng với số cũi thiếu hôm qua. Anh định lên núi, sẽ kết liễu đời sống bằng sợi dây oan nghiệt! Đêm trong hầm tối, anh không ngớt cầu nguyện Trời, Phật và đất nước ông bà. Sáng lại, anh được thả ra hầm tối, đến sở lãnh con dao quắm, bịch cơm và con khô mực nổi mốc xanh lè như thường lệ. Anh nhìn sở Chuồng bò lần cuối cùng, đỉnh ninh sẽ không bao giờ trở về!... Bỗng nhiên có giấy của văn phòng Xếp Chánh gọi anh đi làm thông ngôn cho người Nhật. Anh có cảm tưởng sắp bước chân vào cõi chết liền được sống lại!

Anh là người thủ tín và trọng bạn. Anh rất tốt. Chính anh đã giữ lời hứa từ trong Khám Lớn Sài Gòn cùng đồng chung hưởng vinh nhục mà kéo tôi về dinh Giám đốc ở với anh trong khi tôi bị kiết lý đã tưởng không xong ở Bagne nhà thương. Anh cũng kéo nhiều anh em quốc gia ra ở chung. Và hết lòng bao biện, che chở cho bạn bè. Anh cũng cứu giúp bọn cộng sản Tôn Đức Thắng, Trần Ngọc Danh, Nguyễn Thành Trung, Đào Duy Kỳ v.v... khi bọn này thừa dịp bãi biển không còn rờ-rợt của Xếp Toustou canh giữ nên tổ chức vượt biển và bị bắt lại, bị Nhựt Bôn căn nọc phơi nắng trước dinh. Anh Tư Có đã năn ni viên Tây Chô giám hình phạt cho họ. Chúng tôi ban đêm lên đem nước cho uống. Thế mà về sau, khi anh Tư Có được trở về đất liền cuối năm 45, anh bị đồ tể cộng sản Dương Bạch Mai giết chết. Dương Bạch Mai giết hại nhiều chánh trị phạm quốc gia, trong số đó có anh Lê Tân Thông, người ở Bà Rịa, đã sống lâu ngoài Côn Đảo, biết tường tận việc Dương Bạch Mai tổ chức ám hại ông Nguyễn An Ninh và những cái dở, cái xấu, cái ác của phe cộng sản đầu gốc có tên tuổi lẫy lừng mà anh quyết tâm khi trở về đất liền sẽ tố cáo cho quốc dân đồng bào được biết...

Nơi đây, tôi được nhắc đến anh Giáo Thố, cặp rằn sở Chuồng bò, một ân nhân của các tù nhân sa vào sở đồn cũi và cũng là người ơn lớn của tôi. Anh Giáo Thố (hình như họ Trần) người đạo Cao Đài, một vụ với ông Đốc Tài, ông Đốc Quế, anh Giáo Khai v.v... Cặp rằn sở Chuồng bò không chọn lấy chánh trị phạm. Trường hợp của anh Giáo Thố có thể gọi là hi hữu. Anh về đây làm cặp rằn, thạo Pháp ngữ mới giảng giải cho tên Xếp Tây nghe những cực khổ khó kham của người tù sở đồn cũi, viên Xếp Tây cũng có lòng

nhân đạo, khi nghe trình bày xong, bằng lòng bớt tiêu chuẩn xuống chút đỉnh. Y lại giao phó cho anh Giáo Thọ việc đo củi của tù phải nạp vào mỗi chiều, miễn sao đủ ba thứ cùi cung cấp cho toàn đảo. Anh Giáo Thọ chỉ cách cho anh em xếp củi có lợi, và anh em nào lỡ có thiếu chút đỉnh anh cũng đo đúng tiêu chuẩn. Anh thường giúp đỡ tôi rất nhiều việc. Có dạo nọ, khi tôi còn làm ở ê-kíp Mathior, cứ khuôn đá tảng mãi muốn tọng xuống sông, tôi mới bàn với anh Tạ Văn Trung, người tinh Rạch Giá, tình nguyện gánh com và thức ăn từ Bagne ra sở làm cho anh em. Ê-kíp làm việc ở xa Bagne, nên buổi com trưa được ăn tại chỗ. Ê-kíp cử ra hai người khiêng com và thức ăn. Hai người này chỉ phải ngồi điem danh chung với ê-kíp vào năm giờ rưỡi sáng rồi lại ngủ tiếp cho đến mười giờ sáng thì có com và thức ăn để đưa ra sở. Tất cả để vào bốn thùng cây thô và nặng. Ban đầu chúng tôi tưởng bờ, đến chừng xô cây, kê vai vào gánh thùng lên mới biết nặng ôi là nặng! Nội hai thùng cây không cũng xệ bả vai rồi, huống là đầy com và thức ăn. Dầu hai đứa chúng tôi lót áo dưới cây khiêng, gánh nặng vẫn trĩu xuống theo mỗi bước đi, đau tưởng gãy xương quai xanh. Đường xa hai ngàn thước, có nhiều dốc núi, lê được hai thùng cây nọ được đến nơi và đứng giờ là một đoạn đường khốn khổ dờ khóc dờ cười! Tại mình trốn nặng, lại gặp thứ nặng hơn!

Khi gần đến nơi, tôi loay hoay thế nào mà làm rơi bể nửa xị dầu ăn cho cả ê-kíp hơn trăm người. Dầu ấy dùng để xào cháo củi hủ dùng đỉnh mà anh em dùng buổi nghỉ trưa đi tìm rau cỏ góp chung phần ăn độn với com cho thêm chặt dạ. Làm mất nửa xị dầu của ê-kíp là một tai họa lớn chứ không vừa. Ê-kíp Mathior xưa nay chỉ có hai người mắc vạ ấy. Người thứ nhất, khi trước, là anh Hồ Hữu Tường. Anh bị anh em làm dữ, suýt phải nhừ xương. Người thứ nhì, bây giờ, là tôi. Biết sao bây giờ? Chừng đến giờ com, anh em thấy không có món xào, sẽ tức giận bực nào? Có xị và, mắng nhiếc, đánh đập tôi? Nếu được đánh, đỡ khổ tâm hơn!... Nhưng tôi chợt nhớ đến anh tổng khậu (nhà bếp) là người nắm gân chiếu tôi. Thường đêm, tôi dạy anh học và kể cho anh nghe chuyện Ngàn Lẽ Một Đêm, Những Kẻ Khốn Cùng, Ba Người Ngự Lâm Pháo Thủ, Bá Tước Kịch Tôi Sơn v.v... Tôi vội tìm anh, nói trước cho anh biết. Anh giạt mình, bảo:

- Chết rồi! Anh em ăn đói, chỉ trông vào cháo xào... Trước kia, Hồ Hữu Tường khổ sở lắm về vụ này... Nhưng được, mình là anh em, tôi sẽ cứu anh. Tôi có chút dầu dư để dành, nay lấy ra dùng cho anh em. Nhưng anh phải liệu kiểm số dầu trả lại nhé!...

Tôi mừng như suýt chết hụt. Nhưng làm cách nào để có số dầu để trả lại đây? Một giọt cũng khó thế, đừng nói là nửa xị. Tôi bỗng nhớ đến anh Giáo Thọ và liền bỏ buổi nghỉ trưa để đến cầu cứu anh. Anh tuy làm cặp rằn sở, nhưng dầu ăn là của chung. Anh phải đi mượn trong số bạn thân mới có nửa xị dầu giúp tôi. Anh lại bảo tôi:

- Thứ năm tới, tôi sẽ được cặp rằn sở ruộng cho trái bí với quả dứa. Tôi định nấu bí hầm dứa thêm mấy lâu. Trưa đó, chú tới ăn com với tôi nha.

Viết đến đây, tôi xấu hổ vô cùng, và cũng thương anh Giáo Thọ gấp bội. Nguyên đến ngày hẹn, tôi ăn xong phần com ở sở rồi lật đật đi đến chuồng bò. Lại vui miệng rù thêm anh Kavanne và Trịnh Lương, hai đồng chí ở tỉnh Rạch Giá. Anh Giáo Thọ trông thấy chúng tôi đến, ân cần mời vào mâm để dưới nền đất cũng như các tù khác. Trong mâm có tô bí hầm dứa và kê bên là cái nồi ba. Anh không cùng ăn, và bảo:

- Ba chú ở xa tới, ăn rồi trở về sở cho kịp giờ làm. Tôi như ở nhà, ăn lúc nào mà không được.

Chúng tôi ăn ngon miệng, vét cả cháy trong nồi. Anh Giáo Thọ vội đến mâm của người bạn, nói:

- Chú Ba, cho tôi mượn cái nồi hai cho mấy bạn này ăn đủ. Rồi mình sẽ nấu sau.

Hôm ấy, tôi nhớ đã ăn đến sáu chén com, mặc dầu vừa mới xoi xong phần com tù tại sở. Khi trở về dọc đường, anh Kavanne, người lớn tuổi trong bọn, vội kêu lên:

- Bậy thật! Tội mình đói ăn lâu ngày thành lấu ăn quá. Không nghĩ anh Giáo Thọ đã nhịn phần com, canh của anh cho chúng mình.

Chừng ấy, tôi mới giật mình nghĩ ra. Thảm tự trách trẻ người non dạ, không ý thức liền tại chỗ để khỏi phạm lỗi lầm. Trong cảnh tù tội thiếu thốn, ai cũng dành lấy phần mình, sự quên mình vì bạn, dù chỉ trong miếng ăn, cũng là một hy sinh cao thượng. Mấy hôm sau, tôi đến xin lỗi về việc sơ xuất vừa qua, anh Giáo Thọ cười hề hề:

- Có gì đâu. Tôi trông thấy mấy anh em ăn khỏe, tôi càng mừng. Lần sau, có canh bí hầm dứa, tôi rù tới ăn nữa, không được từ chối.

Anh Giáo Thọ xem tôi như người em, thường giúp đỡ qua nhiều việc ngặt nghèo. Anh thân cận với ông Đốc Tài, ông Đốc Quế và anh Giáo Khai là người Cao Đài tốt. Ông Đốc Tài, trọng tuổi hơn cả, đầu râu bạc trắng, mắt to nhìn trực, giọng nói sáng khoái giãi từ tâm. Sau này, khi về đất liền, ông Đốc Tài được bầu làm Quyền Giáo Tông chi phái Cao Đài Bến Tre và Hậu Giang, chủ trương thuần túy tu hành, đối chiếu với chi phái Tòa Thánh Tây Ninh của ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc hơi nghiêng về chánh trị và quân sự. Ông Đốc Quế lúc nào hai gò má cũng đỏ hồng, ăn nói mềm mỏng, nhỏ nhẹ, đi hay cón rón bước chân như sợ dẫm chết côn trùng cũng thuộc về loài chúng sanh. Về sau, ông Trần Văn Quế (1952) được Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm mời làm Thứ trưởng Nghiên Cứu và Cải Cách. Nhưng ông quá hiền, bị nhiều người lợi dụng. Anh Giáo Khai thì thâm trầm, vui vẻ và khiêm nhường. Anh là thầy giáo dạy vẽ, khi ra Côn Đảo anh có vẽ trong quyền tập dày hơn 200 hình vẽ về cảnh vật, con người và cách sinh hoạt ở Côn Đảo, nét bút tinh xảo và linh hoạt. Anh bảo chừng trở về đất liền, anh sẽ khắc bản gỗ, vì anh cũng thạo nghề khắc trên gỗ, in ra nhiều bản để phổ biến... Về sau này, vào năm 1956, tôi có dịp đến tỉnh Bến Tre, tìm đường đến Thánh thất Cao Đài thăm bạn cũ. Tôi vui mừng khi trông thấy ông Đốc Tài, dáng dấp như một Phúc thần, râu tóc trắng phoi phới với đôi mắt sáng rỡ, đầy vẻ hiền hòa, đôn hậu. Hai anh Giáo Thọ, Giáo Khai đều mặc áo tu sĩ, trông có phần tiên phong, đạo cốt. Hai anh đã ổn định việc gia đình, con cái thành nhân cả, an lòng tịnh tu trong Thánh thất, tìm con đường giải thoát. Tôi hỏi anh Giáo Khai về quyền tập vẽ khi xưa, anh bảo đã cho một người bạn mượn xem rồi đánh mất luôn. Anh cũng chả cần thiết, xem chuyện xưa tựa một giấc mộng con! Cùng ở Thánh thất còn có vài bạn cựu chánh trị phạm ở Côn Đảo. Các anh ân cần cầm giữ lại dùng bữa com chay, song tôi bận việc phải đi ngay. Tình cờ tri, duyên may tái ngộ một lần, mà niềm ưu ái ghi tạc mãi mãi nơi lòng!

Nay lại xin nhắc đến anh em Quốc Dân Đảng ở Côn Đảo. Từ ngày tôi được trả quyền công dân, tôi thường gặp các anh em Quốc Dân Đảng, như là anh Túy, anh Đốc Châm và vài bạn trẻ khác. Chúng tôi thường bàn đến những dấn thân mai sau, khi được về đất liền. Dù đã biết Nước Nhà giành lại được chủ quyền, nhưng sự nghiệp làm cho quốc thái, dân an vẫn còn phải vượt qua nhiều khó khăn, trắc trở mà không phải một vài nhóm người, một vài đảng phái có thể làm nổi. Phải cùng nhau hiệp lực đẩy mạnh cao trào cho quần chúng tham gia, đưa một vận hội mới cho tất cả chúng lo, chung hưởng. Thịnh thoàng chúng tôi ngồi bên bãi biển, nhìn trời biển, mây nước, nhớ tưởng quê nhà. Côn Đảo tuyệt đẹp, hơn nhiều thắng cảnh trong đất liền. Khi hậu cũng dễ chịu, như là cho người bệnh và già yếu. Chúng tôi cũng bàn đến một chương trình khai hoang, đào giếng. Vấn đề nước

độc có thể khắc phục được. Nếu nơi ấy thiết lập một Trung Tâm Y Tế và du lịch, sẽ làm cho Nước nhà phần thịnh.

Trong khi trò chuyện, tôi có giới thiệu với anh em Quốc Dân Đảng được biết đến Lường là người Hoa lai Việt đang ở trong Dinh với anh Tư Có. Lường năm đó 19 tuổi, bị tình nghi là người của Quốc Dân Đảng Trung Hoa và làm gián điệp cho Chánh phủ Trùng Khánh của Tưởng Giới Thạch, vì đã về Tàu mấy năm rồi sang Việt Nam lại. Chú rất dễ thương, hay làm vui lòng kẻ khác. Chúng tôi hỏi chú bị ung hay oan. Chú cười mà đáp rằng chẳng ung mà cũng chẳng oan, chú chỉ làm cái việc của người có hai dòng máu, hướng về Quê Cha, Đất Mẹ.

- Tòa án binh Pháp xử tội tội mình mâu thuẫn quá hèo, mấy anh. Họ cũng hiểu thanh niên Pháp bên kia trời Âu đều làm công việc như tội mình bên này, không chừng họ thăm ước ao bọn đó làm nên việc nữa! Vậy mà bên này họ kêu án chúng mình. Tôi thì không đủ bằng cứ buộc tội nên được xử trắng án...

- Trắng án mà quản thúc ở Côn Đảo để chờ đến thái bình được về! Chừng nào mới thái bình?

- Chờ đến rã xương! Mấy anh có hy vọng. Còn tôi dính líu đến Trùng Khánh, mà Trùng Khánh xa xôi quá, cũng chẳng biết đến tôi!... Tôi vì trắng án nên ở làng Ông Hội là nơi tập trung những người bị quản thúc. Phân sự hằng ngày của tôi là chăm nom, bón tưới 50 cây mít. Gánh nước tưới 50 cây mít mệt quá đi, mà nhìn thấy bao nhiêu trái mít chín nở gai, thơm nức mũi mà tù không được ăn múi nào!... Thịnh thoảng tôi giấu cặp rần được một trái, chôn sâu dưới đất, chờ đêm khuya bỏ ra, đào lên ăn... Ăn mít khát nước, uống nước bằng lạnh, không bị vật đau như từ sao được. Thế là được về Nhà thương trị bệnh... Nơi đó, tôi mới được quen với anh Tư Có...

A Lường nhờ nhỏ tuổi, lanh lợi nên được một số lính Nhật thương. Một hôm viên Tài Chồ bị ế mình, thuốc uống không dứt. Anh Tư Có đề nghị để cho A Lường tẩm quất. A Lường học nghề đâm bóp đặc biệt trong Khám Lớn Sài Gòn. Chủ dằn lưng, bắt gân, giết gió, điểm huyết cho viên Tài Chồ đúng bài bản khiến y hết bệnh. Cả lính Nhật đều xúm lại xem, không ngớt trầm trồ. Về sau, lính Nhật gặp mặt A Lường, đưa ngón tay cái tỏ vẻ khen ngợi. A Lường thường tâm sự với chúng tôi:

- Bọn Nhật bọn tưởng tôi là một thằng chệt ngu. Xúi bẩy tôi làm việc cho chúng, chúng sẽ đưa tôi về Sài Gòn, cho súng, cho nhiều tiền, rồi sẽ vinh hoa phú quý vô cùng.

- Vậy là họ bảo A Lường làm Hán gian, Việt gian, vì A Lường lai 2 dòng máu.

- Tôi thà bỏ thầy ở Côn Đảo chứ không làm Hán gian, Việt gian!

A Lường thường nói chuyện về Tô Châu, Hàng Châu, thuật lại những cảnh trí tuyệt đẹp ở Giang Nam. Chú lại bảo ở bên Tàu ăn uống sung sướng, trong 24 tiếng đồng hồ thì mỗi một giờ có món ăn khác nhau không ngớt. Tỷ như bảy giờ sáng thì ăn bánh bao thập cẩm, tám giờ thì đến thứ bánh ngọt, nhum bằng hạt sen tán nhuyễn, hay nhum mè đen tán nhuyễn và uống với trà Long Tỉnh, chín giờ ăn xiu mại, mười giờ ăn bánh hắc cầu, mười một giờ nhấp rượu Mai Quê Lộ với năm món ăn chơi, mười hai giờ trưa là buổi ăn chánh với tám món ăn danh tiếng của Tàu v.v... A Lường kể ra cách cầu kỳ chế biến các món ăn làm cho ai nghe cũng nhều nước miếng! Đến chiều và tối, giờ nào cũng có thức ăn của giờ đó... Biết A Lường có nói phét chút đỉnh, nhưng ai cũng thích nghe chú kể chuyện để được thưởng thức hương vị của những món ăn tưởng tượng ngoài đời!

Chúng tôi thường chọc ghẹo A Lường, chờ nửa đêm, chú ngủ say mê thì lay gọi chú:

- A Lường! A Lường! Bây giờ bên Tàu ăn món gì?

A Lường đang mơ ngủ, nhụ nhựa hỏi:

- Mấy giờ?

- Một giờ sáng.

- Hà, ăn chè khoai lang để đã rượu há!

Chốc chốc chúng tôi lại hỏi bên Tàu giờ này ăn cái gì? A Lường bực mình không yên giấc, song cũng gắng gượng đáp lời:

- Mấy giờ?

- Hai giờ.

- Hầy, ăn thanh bửu lượng tằm bỏ há!

Lát sau chờ A Lường đang kéo gối ngon lành, chúng tôi lại lay gọi:

- Lường, ba giờ sáng rồi, bên Tàu ăn cái gì?

- Ăn... ăn cái... quần què họ! Không để cho ngộ ngủ, cứ phá hoại!

Sáng hôm sau, chúng tôi bảo nhau, cố làm ra vẻ long trọng:

- Bên Tàu, vào lúc ba giờ sáng ăn cái thứ gì lạ quá hén!

A Lường đỏ mặt, bảo:

- Lay mấy anh. Em mơ ngủ, nói bậy! Em đói, tưởng tượng món ăn bên ngoài rồi nói khoác chơi chứ bên Tàu chạy giặc Nhật bôn, đói chết mẹ, có được sung sướng gì đâu!

Một hôm, A Lường thì thầm bảo:

- Em có nghề chiên chim bồ câu không thua bồ câu quay ở Ngọc Lan Đình trong Chợ Lớn. Chiều nay, may ra em có thể chiên bồ câu cho mấy anh ăn để biết tài.

Chúng tôi ngạc nhiên:

- Nhưng bồ câu ở đâu?

- Sau vườn bắp cải có mấy chuồng bồ câu. Trưa nào, chúng cũng bay qua sân mình kiếm ăn. Em có vài gạo đến gần cửa như chúng. Chúng rủ nhau đến ăn đồng đến năm, bảy con. Em đã sẵn bẫy rập bắt chúng.

A Lường lấy ra khoe một cái rô nhỏ mới đan, một cây nạng đầu vắn đầu dài, cỡ hai gang tay, và một cuộn dây nhợ:

- Em dựng một đầu rô này trước cửa bằng cây nạng. Em rắc gạo bên trong, dụ cho bồ câu vào trong lồng bẫy. Nơi cây nạng, em buộc dây nhợ thả dài vào sau cửa. Em rình cho bồ câu vào ăn, liền giật cây nạng văng ra, cái thúng úp chụp con bồ câu trong rô. Thế là mình chờ vắng người thì bắt vào, nhỏ lồng chôn kỹ, mổ bụng ướp muối tói, chiên cho mấy anh ăn. Hai con thì mỗi người một miếng, đỡ thêm thịt!

A Lường nghiên cứu kỹ lắm, định vào giờ nào ánh sáng mặt trời chiếu đến sân, cái thúng dựng cách nào cho những con bồ câu tinh khôn nọ không trông thấy bóng, không biết đó là bẫy rập. Và A Lường đã thành công khi bẫy sập xuống nốt được con bồ câu đầu tiên. Nhưng A Lường coi thường thằng đội Voi ở nhà kho xé đó, tưởng hấn ngời dựa ghé bồ, úp khăn trên mặt, ngủ ngáy khò khò mà không biết gì. Nào ngờ khi A Lường hí hửng đến bên bẫy thì tên đội Voi đã đứng sờ sờ trước mặt. Tên đội hai sao này không biết lai giống dân nào mà cao lớn giềng giàng như ông hộ pháp, tánh khó khăn, nên chúng tôi đặt tên đội Voi. Hấn xán cho A Lường một bạt tay quay mòng mòng, bắt lấy chim bồ câu, tịch thu luôn cái bẫy. Chiều lại, thấy hấn chiên bồ câu ăn, miếng cười tí toét. A Lường cảm hận lắm, vừa ôm má sung, vừa húp cháo mà bảo:

- Nó bắt bồ câu để ăn thì cũng được cho, sao lại đánh ngộ muốn rưng rưng thể này. Ngộ phải trả thù vụ này mới được.

Trưa hôm sau, tên đội Voi bày bẫy ra trước cửa nhà hấn, lấp ló chờ bồ câu đến ăn để giết bẫy. Thì ra hôm qua, hấn không ngủ trưa mà lên rình xem A Lường để học nghề. Hôm

nay, hẳn trở nghề học lóm của ông thầy đã bị hấn và sung hàm. A Lường nào chịu được như thế. Chú lên đi vòng qua sau giếng nước, tìm gã đội ba sao. Chú ra ý cho gã này đến rình tên đội Voi. Vừa lúc tên này giựt sập bẫy con bô câu, đang hí hửng chạy ra bắt. Tên đội ba sao bước ra, quát to lên một tiếng. Đội Voi ta lập tức đứng nghiêm như trời trồng. Quân phiệt Nhật kỷ luật thật nghiêm. Tên đội ba sao chỉ đứng ngang nách gã đội hai sao nọ thôi, thế mà gã sợ hãi ra mặt. Tên đội ba sao tổng cho gã một quả đấm vào mặt, ngã quay mòng mòng. Cả tuần lễ sau, vào mỗi bữa cơm, chú Hợi phải bung cơm đến phụng cho đội Voi.

Chú Hợi nói:

- Nó không dám chường mặt ra, bảo tôi cứ để gà-mên cơm trên bàn. Tôi lên dòm qua màn, thấy mặt nó sung như bị ong đánh!

Khi một số chúng tôi rời Dinh ra ở ngoài, A Lường bị rịn không nở rời tay, lệ đoan trông. Chú ở lại với anh Tư Có và anh Vàng. Anh Vàng, mặt ngâm ngâm, tác người nhỏ thó, song bản tánh quật cường bất khuất. Anh có trình độ trung học Pháp, đóng lon cai (hạ sĩ) từng việc nơi văn phòng viên Đại tá hải quân người Pháp. Anh cùng với các anh Mười Bạch, Tại, Đồi v.v... lấy súng trong thành lính Tây chuyên ra ngoài. Công việc bị đồ bẻ, tám súng bị thu hồi, nhưng nội vụ nhờ ém nhẹm khéo nên các anh không bị bắt về vụ ấy. Đến sau, đảng đoàn Thanh Niên Ái Quốc bị vỡ từ Nam Trung Bắc, thì những anh gốc nhà binh như Mười Bạch, Đồi và một anh nữa bị án tử hình (được thoát chết vì chiếc tàu biển chở hồ sơ sang Tòa Phá Án bên Pháp bị đánh đắm), còn anh Tại, Vàng phải ẩn nấp năm khổ sai. Anh Vàng được anh Tư Có kéo về dinh. Anh khi còn ở Bagne, vẫn thách thức bọn cộng sản có muốn thi tài, thi sức với anh, anh chấp cả. Đùng nấp nánh ám hại anh em quốc gia như đã làm cho cánh tay mặt của anh Đốc Châm phải hư hoại.

Chúng tôi ra ngoài ở được ít lâu. Ông Đốc Tài, Đốc Quế, Giáo Thọ, Giáo Khai v.v... lấy cái biệt thự song lập bên ven biển cấp cho các ông, dùng làm Thánh thất Cao Đài. Ngày khai trương, công chức và cựu chánh trị phạm đến chúc mừng rất đông. Có cả anh Ký Thân và các anh em Quốc Dân Đảng đem lễ vật đến. Từ đó, thỉnh thoảng các anh em họp ở phòng khách Thánh thất bàn với nhau về những công việc cần phải làm khi được trở về đất liền. Đảng phái nào cũng có điều lệ, chính cương, cũng có những chương trình ngắn và dài hạn để làm cho ích nước lợi dân, cả nước được phú cường và hiển vinh. Cũng có những điểm dị đồng với nhau, song tất cả đều có thiện chí, thật tâm và nhiệt huyết nên cùng học hỏi nhau, bổ sung cho nhau để đi đến những quyết định chung. Đây là những người bạn tốt, những đồng chí chân thật. Không như bọn cộng sản hay trở mặt, lật lừng. Những khi rãnh rang, anh Đốc Châm và anh Túy còn chỉ dạy cho tôi cách chừa lấy khu tròn của con ốc đụn, lấy chỗ lọt lòng ngón tay để làm cà rá và tùy theo màu sắc mặt băng bên trên mà khắc thành hình chim én liệng trên mặt sóng lăn tăn, hay quả tim hồng trên vàng mây xanh...

Đến cuối tháng 8.45, Chánh phủ Trần Trọng Kim nhờ hai chiếc tàu Nhật ở Phi Luật Tân về ngang Côn Đảo, sẵn dịp chở 123 người chánh trị phạm đã được trả quyền công dân về Sài Gòn. Trước khi được về, chúng tôi tổ chức một buổi viếng mộ ông Nguyễn An Ninh. Ngôi mộ của ông ở dưới chân đồi số 1 nghĩa địa, đã được chúng tôi và một số tù thường phạm lấy đá dẫn trên nùm cho khỏi gió thổi cát bay. Trước mộ ông Ninh, chúng tôi hứa sẽ trở ra để đưa hài cốt ông về quê quán. Chúng tôi nhớ mãi lời nói bất hủ của ông khi ông mặc chiếc áo dài trắng đi nộp mình, không chờ phải bạo quyền đến bắt:

- Trước khi đem thân đến để bị làm ô uế, tôi hãy giữ mình trong sạch.

Trước mộ ông Ninh, chúng tôi, đàn hậu sinh cũng thắm nguyện noi gương ông, suốt đời giữ mình trong sạch, dù hoàn cảnh nào, dù cám dỗ nào!

Chúng tôi chia tay với anh Ký Thân, anh Đốc Châm, anh Túy v.v... và hứa rằng khi về đến đất liền sẽ tổ chức đoàn ghe biển ra đón rước các anh em quốc gia và Quốc Dân Đảng. Trong danh sách 123 người về, bọn cộng sản, không hiểu âm mưu thế nào với Cò Mi Trà, đánh tráo vào ba tên Nguyễn Thành Trung, Trần Ngọc Danh và Đào Duy Kỳ. Khi xuống xà-lan để ra khơi chờ tàu đến, chúng tôi mới được biết chuyện ấy. Nhưng khi ấy chúng tôi nghĩ rằng Đất Nước đã độc lập, tự do rồi, cần phải nhiều tay lo việc nước, việc dân cũng tốt thôi. Bọn ba tên cộng sản này hết sức tán tỉnh, bơm ngọt chúng tôi, bảo là mọi việc hiềm khích, hiểu lầm trên đảo đều bỏ dưới biển cả để cùng nhau sát cánh hoạt động sau này v.v... Ý chừng chúng sợ chúng tôi ném chúng xuống biển!

Chúng tôi về đến Sài Gòn trong buổi chiều ngày vào sáng hôm đó có cuộc biểu tình lớn ở Sài Gòn mà rừng cờ Thanh Niên Tiên Phong màu vàng sao đỏ bỗng nhiên được thay bằng cờ Mặt Trận Việt Minh màu đỏ sao vàng. Thì ra bọn cộng sản đã móc ngoặc với các lãnh tụ TNTP Kha Văn Cận, Kiều Công Cung, bà Hồ Vĩnh Ký, Phạm Ngọc Thạch v.v... Khiến những đảng phái và đoàn thể trong Mặt Trận Quốc Gia Việt Nam Thông Nhất như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Hòa Hảo, Cao Đài, Tịnh Độ Cư Sĩ, Liên Đoàn Công Chức, v.v... cũng bắt đắc dĩ phải theo.

Một ngày sau, ở Hà Nội cũng xảy ra cái trò đổi trắng thay đen ấy do công chức Hà Nội tổ chức biểu tình không lồ, tuần hành qua các đường lớn để tỏ rõ ý chí bảo vệ đất nước, thì cờ đỏ sao vàng lại thay cờ quỳ ly và biến thành biểu tình ủng hộ Mặt Trận Việt Minh!

Đêm hôm ấy, mãi đến hơn 7 giờ tối, chúng tôi mới được một phái đoàn do anh Luật sư Phương, người quốc gia được cử làm Tổng Giám Đốc Công An Cảnh Sát, và Nguyễn Văn Tây, phe cộng sản, sau được cử làm Ủy Viên Chánh Trị Miền Tây, đến tiếp đón. Anh Phương ôm chúng tôi mà khóc. Ba tên Nguyễn Thành Trung, Trần Ngọc Danh, Đào Duy Kỳ rời bỏ cờ chỉ thân thiết vừa rồi, hùng hổ chửi bới giai cấp, bảo khéo với chúng tôi là bọn tiểu tư sản lạc hậu, không giúp ích gì cho cuộc cách mạng (!) thành công, và nên biết thân trở về xứ...

Trong đảng phái quốc gia có anh Hàm, người Hà Nội, đứng lên đáp lời, bày tỏ lòng hoan hi đối với cuộc cách mạng thành công của toàn dân, việc nước là việc chung chứ không riêng một phe phái nào, chúng tôi sẵn sàng và tích cực tham gia bất cứ công việc gì mà thời thế đòi hỏi ở người thanh niên yêu nước.

Tối hôm đó, chúng tôi nằm ngủ trên nền gạch Xà Tây, về sau là Tòa Đô Chánh Sài Gòn. Sáng hôm sau, mỗi người được cấp một tấm giấy đi đường và 20 đồng bạc Đông Dương. Tôi trở về tỉnh Rạch Giá bằng tàu, vì không còn xe đò chạy. Tình hình biến chuyển nhanh chóng. Quân đội viễn chinh Pháp lăm le tái chiếm Đông Dương.

Về đến tỉnh, mấy anh em đồng chí và tôi tổ chức được 40 chiếc ghe chài để ra Côn Đảo rước các bạn. Nhưng đến giờ chót, chánh quyền cộng sản giành lấy công việc ấy.

Chúng tôi biết bọn chúng không thật tâm lo cho người quốc gia. Chúng còn bận tranh giành, chia chát quyền thế, có đưa ghe ra đảo thì để đón bè đảng về tiếp tay chúng, những anh em quốc gia còn lâu mới được đóai hoài.

Khổ nhất là anh em Quốc Dân Đảng, sẽ không được trở về Bắc, số phận nằm trong tay những người cứ xem họ là kẻ thù, rồi đây phải bơ vơ, lạc loài ở Miền Nam toi bởi khói lửa, thâm biết ngần nào!... ***

TÂN

Lương Sơn Bạc

- Từ Hùng -

(Tiếp theo)

Sau tiếng đập bàn tái lập im lặng của ông Chánh thẩm, chợt một vị bồi thẩm giơ tay đứng lên vặn hỏi: "Bị can nhưэт định đã biết các anh Tư, anh Năm là ai vì đã nhận lệnh trực tiếp để hành sự. Vậy còn người nào là anh Ba? Hiện đang ở đâu? Vẫn còn trú ngụ trong tinh hay đã cao chạy xa bay?". Tên Hiệp ngẫm nghĩ một lúc, rồi mới lúng túng trả lời, rằng hẳn chỉ được gặp anh Ba một lần khi đến khen thưởng hẳn đã làm gọn, đẹp nhiều vụ. Nhưng lúc đó anh Ba lại bịt mặt, giọng nói ồm ồm giả tạo, chỉ nhận ra dáng người mập mạp!

Phiên Tòa liền ồn ào náo động hẳn lên, đám đông nhân dân chồm dậy la đòi Phường trưởng Phường 4, Phường 5 ra đối chất. Có mấy người đứng hẳn lên cùng tay lớn tiếng kêu các tay anh Tư, anh Ba phải đến ngay để trả lời về những tội ác cướp của giết người, đòi phải thả ngay ông chủ hãng xe đồ lập tức. Tiếng đập bàn của ông Tòa, không còn được ai nghe. Các công an bảo vệ chạy lui, chạy tới như gà mắc đẻ, mà vẫn không tái lập được trật tự.

Ông Chánh thẩm Nhân dân bèn đứng lên tuyên bố phiên Tòa đình xử, đến 3 tuần sau sẽ tái nhóm.

(Xin bạn đọc xem tiếp phần phóng sự)

Mọi người dự phiên Tòa ra về đều âm ức. Kể thì nói, ông Tòa này không có quyền quyết định, phải chờ về hỏi lại cấp trên. Người thì bàn, anh Ba theo lời khai của tên Tiệp đáng người mập, nhưэт định là ông Ba Th. Nếu không tại sao hôm nọ ông lại tung nhân viên ra thu mua hết báo Ấp Bắc có đăng bài phóng sự về Công ty Xây dựng và Cửa hàng Vật tư V.-H. Mảnh kịch vụ oan tội rải truyền đơn cho ông chủ hãng xe đồ, hay bất cứ một kẻ vô tội nào được lừa vào trong bẫy phục kích, được bố trí từ trước, thật là thâm độc, mà chính nhiều người trong cuộc cũng không lường trước được, huống gì đám đông quần chúng không được chính mắt thấy, hay tận tai nghe. Có điều bản án đã được sắp xếp từ trước có thể tuyên đọc ngay hôm đó, nhưng vì đám đông Nhân dân sôi nổi hướng đi sai lệch, làm cho mấy người tay ngang được giao cho cầm cán "Công Lý" công kênh, nặng nề và ri sét này phải lọng cọng, không biết phải xoay trở ra sao. Đành áp dụng chiến thuật hoãn binh, để về hỏi lại.

Phóng sự 6:

Từ sáng tinh sương hôm qua, ngày Tòa họp xử phiên đầu tiên nhóm công an Phường 4, hầu như mọi người đều đã thức dậy từ sớm, chuẩn bị com nước, rồi rủ nhau đi dự phiên Tòa.

Lần đầu tiên từ sau ngày Giải phóng, Nhân dân đã tự phát kéo nhau lũ lượt đến tham dự Tòa Án Nhân Dân, mà không cần Phường Khóm mời gọi, công an khu vực huy động và cũng không chờ nghe loa phóng thanh thúc hối. Chợ họp như thưa thớt hẳn đi. Người mua mau mắn trả giá đại, kẻ bán cũng thuận chịu dễ dàng. Ai cũng vội vã thu vén công việc cho nhanh. Có cô thu dọn giống gánh, rồi nhờ bạn hàng chung quanh coi dùm. Có bà đẹp hẳn sạp hàng để yên tâm ra đi. Dẫn chúng từ phía chợ tuồn về qua ngõ Lê Lợi, từ phía chợ cũ đổ qua đường Thủ khoa Huân, từ trên Cầu Bắc, mé sông tràn vào phố nóc bằng. Người ta tụ tập đen nghệt trên các lối sỏi dẫn vào hành lang Tòa Án, chen lên cả các sân cỏ được trồng từ thời Tây, nay đã bị các vòng khoai lang cái thiện của các công nhân viên trong viện Kiểm sát lấn chiếm.

Phóng viên chúng tôi đã có mặt trong nhóm người đầu tiên bước chân lên hành lang Tòa Án. Chúng tôi đã lần lượt phỏng vấn các anh chị em lao động. Họ đều đến đây lần đầu, vì trước kia ít dám lai vãng đến đây, do lời truyền khẩu "vô phúc đáo tụng đình". Nhưng nay họ muốn xem mặt mũi những kẻ đã mang danh công an mà còn đi cướp của giết người. Làm nhưэт nhìn mặt được rồi, thì họ sẽ tìm ra những nét dữ tợn đặc biệt, những vẻ "cô hồn", để sau này gặp đám công an khác biết đường mà né tránh. Nói chung họ cũng muốn biết Tòa sẽ xử bọn đó nặng nhẹ thế nào. Riêng nhân dân trong Phường 4 còn muốn thấy tận mắt những kẻ đã từng hồng hách nạt nộ mình, nay sa cơ phải xuống nước tới đâu và sẽ bị trừng phạt tới mức độ nào. Dĩ nhiên không thiếu sự hiện diện của các bà con thân hữu của các nạn nhân, hoặc đợi ra tòa làm chứng, hoặc dò la thêm tin tức người nhà.

Chúng tôi đã không bỏ lỡ cơ hội, đón ngay bà chủ hãng xe đồ chạy đường Sài Gòn và Lục tỉnh tại bực thêm cửa vào để phỏng vấn:

- Thưa bà, lúc này bà còn nhận được thư tổng tiền của bọn cướp nữa hay không?

- Dạ chỉ còn nhận được một lá, nội dung y như các lá trước, cách đây cũng được hai tuần rồi. Chắc là lá thư đòi tiền cuối cùng.

- Bà có tìm ra chút dấu vết nào hay nghe được tin tức gì của chồng bà? Có manh mối về chỗ giam giữ của ông chưa?

- Dạ, ông Tư, thợ máy cũ của gia đình chúng tôi, tuy nay đã tới tuổi hưu trí nhưng còn được lưu dụng lại để truyền dạy kinh nghiệm cho mấy chú nhỏ vào học nghề trong xưởng sửa chữa cơ khí phường 5. Nhà ông đã được cất ngay sát rào phía sau khu Garage cũ này, trên miếng đất nhỏ mà trước kia cha chồng tôi đã thường công cho gia đình ông. Đêm tiệc tất niên bên Phường, từ trong cửa sổ nhà ông, ông cũng đã nhìn thấy mấy người công an dường như có cả Phường trưởng Phường 4 và Trưởng công an Phường, đi cùng với một người dáng dấp giống hệt chồng tôi, mà ông đã biết rất rõ từ hồi còn nhỏ. Lúc đó ông Tư không để ý mấy, vì còn tưởng nhà tôi vẫn giao du với họ như thường lệ, lại đi vào chính khu đất cũ của ga-ra hãng xe chúng tôi. Đến khi biết tin nhà tôi mất tích, ông cũng nghĩ như gia đình chúng tôi, chắc nhà tôi lánh mặt đâu đó. Rồi lại nghĩ chồng tôi đã vượt biên theo tin phường khóm. Vào hôm tôi nhờ các anh em tài xế, lờ xe hỗ trợ việc chuộc chồng tôi, chính ông đã bố trí cho một số anh em núp ngay trong sân nhà ông và vài người ở gốc cây, bụi rậm bên bờ rạch, mà ông đã biết rất rõ đường đi nước bước, nên đã giữ luôn nhiệm vụ liên lạc, báo động. Nhưng tối đó ông còn tưởng một bọn cướp nào ghé gồm lăm và từ nơi khác đến đây làm ăn, nên mới cả gan hện ở địa điểm mà bọn ông đã thuộc địa thế, lại không xa trụ sở và cơ xưởng của phường. Mãi cho đến khi câu chuyện vỡ lở, báo đăng tin, thiên hạ đồn đãi, các người liên hệ bị bắt, ông Tư mới nhớ lại chuyện tối hôm tất niên và những đêm khuya thức giấc đi tiêu, ông vẫn nghe văng vẳng tiếng rên la, mà ông cứ nghĩ là của những người bệnh từ trong xóm đưa ra. Ông bắt đầu sinh nghi. Nhờ còn được lưu dụng, ông có nhiều cơ hội ra vào xưởng sửa chữa cơ khí. Ông thường kiểm soát đi tìm con ốc này, chiếc bù-loong kia hay món phụ tùng nọ, mà ông nhớ trước kia đã cất để đâu đó trong mấy cái nhà kho cũ phía sau, để có thể chỉ dạy mấy chú nhỏ học nghề, hay sửa cái đầu máy xe mà mọi người đã bó tay, hầu được dịp đi sâu vào khu đất phía cuối xưởng, âm thầm dò la dấu vết. Nhưng hễ mỗi lần ông lò dò đi gần tới kho xăng thì đều bị ông thủ kho chạy ra cản trở xua đi. Có lần ông đến quá gần, ông thủ kho còn vác cả súng chạy ra vừa lên cò lặc cắc, vừa giận dữ nạt nộ, xua đuổi, làm như ông là mối lừa không bằng. Khiến ông Tư càng tức và nghi ngờ thêm, vì tuy xăng dầu là món hàng chiến lược của Nhà Nước Xã hội Chủ nghĩa, nhưng không đến nỗi phải làm dữ quá đáng với

một người thợ già đã làm việc lâu năm trong xưởng như ông. Đề ý rình chờ hoài cho đến bữa ông thủ kho bị mời lên Tỉnh ủy điều tra cùng với hai ông Phường, ông Tư mới tới được trước cánh cửa khóa chặt của kho xăng, đi vòng quanh nhiều lần. Rồi ông tìm xà beng lên nạy đỉnh kê vách để nhìn vào. Nhưng ông không nhìn thấy người nào, ngoài mấy thùng lớn đựng dầu và rất nhiều thùng xăng đã được cưa nắp, đây hở một chút, hoặc mở toang nắp ra, chắc đã được xưởng cải tạo làm thùng chứa nước. Dưới đất rải rác mấy mớ rom khô và ít vụn giấy gói đồ, có lẽ những món đồ cổ đã được bao gói, cất giấu ở đây. Mà sao thỉnh thoảng lại xông lên mùi khai, thúi của cứt, đái lâu năm? Chẳng lẽ nơi đây đã từng giam giữ người? Ông Tư đã khều nhẹ trên vách và kêu nhỏ nhỏ: "Cậu Chín!...", "Cậu Chín ơi!...", "Cậu Chín...". Theo với tiếng vỗ trên vách, tiếng gọi càng lúc càng lớn và nhiều hơn: "Cậu có nghe tiếng tui hôn? Tui là Tư Đen thợ máy đây. Nếu Cậu có ở trong thì lên tiếng đi. Hay Cậu ráng khua động gì đó cũng được". Nhưng kho xăng vẫn hoàn toàn im lặng. Ông lại đi vòng quanh tìm kiếm dấu vết. Rồi trở lui gọi và gõ vách tiếp, tới mức ông giựt mình vì chính tiếng gọi của ông. Vừa lúc đó lại có tiếng nói lao xao của mấy người thợ trẻ nghe rất gần. Ông Tư đành lùi ra xa, đi vòng qua mấy cây ăn trái trở lại con đường nhỏ dẫn ra phía xưởng trước. Thực ra ông không lo mấy chú nhỏ hiểu lầm ông lên cấp xăng dầu, nhưng ông rất sợ làm động ổ bọn cướp, sẽ khó tìm ra chỗ giam giữ người chủ cũ, mà chính ông cũng sẽ khó mà yên thân với tội chúng.

Ngay chiều hôm đó, ông Tư đã chạy ra cho tôi hay, kể hết đầu đuôi câu chuyện cộng thêm điều nghi ngờ, có thể chông tôi còn bị nhốt đầu đó trong xưởng, hoặc bị giữ dưới địa đạo ăn luôn trong đất như kiểu địa đạo Củ Chi, mà ông đã từng được nghe kể. Hồng chừng Cậu Chín còn bị còng giấu ngay trong nhà của thủ kho! Sáng hôm sau tôi đã mang đơn đến công an thành phố Mỹ Tho khai báo và nộp đơn xin cho điều tra khám xét xưởng cơ khí để tìm chỗ nhốt chông tôi. Nhưng ở đó không ai chịu tiếp tôi, không ai dám nhận đơn của tôi. Hết phòng này chỉ sang phòng khác, đến cơ quan nọ đổ trách nhiệm cho cơ quan kia! Hôm nay tôi đến đây làm chứng là để ráng tìm mọi cách xin cho được án Tọa, cho lệnh xét xưởng sửa chữa cơ khí của ông Phường 5.

Chúng tôi liền cảm ơn Mợ Chín T.T. và bước qua ngay phía anh con lớn của ông bà Năm Long An, đang đứng trả lời đám đông vây quanh hỏi han, để mở tiếp cuộc phỏng vấn:

- Thay mặt độc giả báo Ấp Bắc, xin cậu Hai cho biết đã có thêm tin tức gì mới về vụ cướp nhà cha mẹ cậu? Có được tang chúng nó nữa như các manh mối về các món đồ cổ bị cướp chẳng hạn.

- Dạ có chứ! Nhờ gia đình bên vợ tôi có quen biết chút đình với một bà lối xóm, mà cũng là bạn học cũ lúc nhỏ ở ngoài trường Cầu Bắc với bà Phường trưởng Phường 4, nên đã được nghe thêm chuyện này: Cách đây một hai tháng gì đó, bà bạn có chuyện phải đến nhà nhờ vả, thì được bà Phường mời vào phòng khách và được cho ngồi trên chiếc ghế tràng kỷ xưa chạm trổ rất đẹp. Vì muốn lấy lòng bà Phường cho chuyện nhờ vả được êm xuôi, nên bà bạn đã quan sát bộ ghế thật kỹ để tìm ra chỗ khéo, chỗ hay, hầu khen cho đúng cách. Bà Phường bữa đó thiệt hề hã, được dịp khoe của và làm như lơ đãng nói thêm, rằng đó là phần gia tài của người chú bà con để lại cho ông Phường, trước kia bà con bên ông cũng khá lắm chứ.

Đến khi chuyện đổ bể, báo đăng tin, bà bạn liền tức tốc đón xe chạy lên cho nhà tôi hay và còn quả quyết bộ tràng kỷ đó nhứt định là của cha mẹ tôi, sau khi đã tả lại y chang các mẫu hình chạm trổ và cần ốc xa cừ. Chỉ tiếc hôm bà đưa vợ tôi đến nhà bà Phường, giả cách đến hỏi kết quả chuyện nhờ cậy, thì bộ tràng kỷ quý đó đã được dọn cất đi đâu và

thay vào bộ xa-lông tân thời. Hiện giờ chưa ai biết được bộ bàn ghế xưa đó đã lưu lạc đi đâu.

Phòng viên chúng tôi còn phỏng vấn thêm hai ông bà trí thức, hiện còn được dạy lại tại các trường trung học trong tỉnh. Họ cho biết cũng mới đến dự tòa án nhân dân xử lần đầu. Thật ra trước kia họ cũng ít có cơ hội đi coi tòa xử, trừ hai vụ án nổi tiếng ở Mỹ Tho, mà lúc còn đi học họ đã náo nức theo làn sóng học sinh trung học Mỹ Tho, lúc đó còn mang tên Tây "Le Myre de Viler", chen vào chính trong phòng xử này. Vụ thứ nhứt xử người anh con cậu đâm chết cô em họ, con nhà cô, còn gọi là vụ án Hải Đường. Cả hai anh em họ này đều là cháu của ông Tổng Giám Thị, đều ở cùng một quê, chơi chung từ nhỏ, cùng lên học chung trường Trung học Mỹ Tho, lúc đó là trường Trung học duy nhứt cho mấy tỉnh vùng Tiền Giang. Họ cùng lên tỉnh trọ học một nhà, rồi cùng yêu nhau. Khi gia đình hai bên biết được đều hoảng sợ và hết sức ngăn cấm. Vì luân lý miền Nam không để cho anh em họ lấy nhau và hai chị em cũng như anh trai cùng em gái không thể làm sui với nhau được, dù các đứa con bên chị và em gái đã mang họ khác. Chính ông Tổng Giám Thị vì danh tiếng gia đình vì thể diện trường học, mà ông là người chịu trách nhiệm duy trì kỷ luật, cũng hết sức cản trở. Chuyện đó ở bên Tàu, bên Tây đều đã chấp nhận dễ dàng. Không ngờ tại tỉnh lỵ Mỹ Tho bé nhỏ lại trở nên tẩn tãm kịch, gây thành án sát nhân. Để rồi hai gia đình anh em ruột thịt bỗng dưng ra thù nghịch vì một bên có con gái bị giết, còn bên kia có con trai bị đày ra Côn Đảo, mang tội giết người!

Vụ án thứ hai cũng là một vụ án tình: Một anh lính thủy sau phiên gác ở trước công Đại Đội Hải quân, kể bên cầu tàu, đã xách luôn cây súng trường chạy luôn qua cầu quây xuống tận bên chợ cũ. Anh đã vào nhà người yêu là một cô đầm lai, để hỏi cho ra lẽ vụ gia đình ngăn cấm mối tình của họ. Người chị bước ra chặn lại làm dữ. Vì cô đang là hôn thê của một ông Trung úy, không muốn em mình, đẹp hơn, đi lấy một anh lính quèn. Ngay lúc đó cô em cũng đã nghe theo gia đình, ra mặt nói thẳng việc chối bỏ tẩm tình của anh lính thủy. Rồi những lời chửi mắng thậm tệ của cô chị đã làm anh lính sôi máu lên, bóp cò bắn chết luôn hai chị em.

Con diên tiết còn bùng thêm ra, khiến anh rượt theo bắn bị thương bà mẹ. May mà mấy đứa em đã nhanh chân chạy thoát kịp vào các nhà lối xóm.

Mấy tờ báo trên Sài Gòn lúc đó cũng cho phóng viên xuống đây săn tin. Khi ấy Mỹ Tho cũng như các tỉnh khác chưa có ra báo. Hình đám ma khá lớn của hai cô đầm lai cũng được đăng báo cùng với bức ảnh của ông Trung úy hôn phu chụp hôm đưa đám.

Nhưng chưa có vụ án nào đông người đến tham dự như vụ án này. Kể cũng lạ, đáng lẽ bây giờ người ta bận rộn hơn, vì phải lao động ngày đêm lại còn tranh thủ làm cá chủ nhật, ngày lễ, vậy mà lại có nhiều người rỗi rảnh, tụ tập quanh đây, quá nhiều người dư thời giờ đến giành chỗ ngồi trong phòng xử. Dù rằng trước mắt công an, ngay trong tòa án không ai dám cá gan mua bán chỗ ngồi như trong rạp hát.

Phiên xử đã diễn ra lúc đầu rất trật tự. Tuy các đồng chí chánh án, phụ thẩm và công tố đại diện Nhà nước không đội mũ mào, mặc loại lễ phục áo thụng đen ngoại lai mà chỉ mặc thường phục sạch sẽ ngay ngắn hằng ngày, nhưng cũng đủ nghiêm chỉnh, mà còn nói lên sự tiến bộ của Tòa án Nhân dân ta. Sự hiện diện của các Bào chữa viên càng nêu bật tính Nhân dân của Tòa án ta, hoàn toàn khác xa với các quan Trạng sư, Thầy cãi trong các chế độ tư bản. Họ chỉ tìm cách ăn tiền đồng bào lao động, để rồi cãi có tội ra không. Chẳng trách trước kia các người trong chế độ cũ vẫn liệt họ vào nhóm những kẻ cướp đoạt có bằng cấp! Thật ra nói chung, những người cầm cán cân công lý nhân dân đều đã làm tốt chức năng mình. Nhưng tới lúc các nhân chứng được mời ra,

thì quý vị chỉ lo kéo dài những câu hỏi về lý lịch, chỉ muốn nhân mạnh thành phần xuất thân tư sản của họ. Khiến đám dân chúng dự khán đều ngỡ ngàng, không biết họ vẫn còn là nguyên cáo hay đã bị dồn vào thế bị cáo. Khiến bà chủ hãng xe đồ trước kia, đã quá bức tức, thay vì trả lời câu hỏi của viên công tố, bà đã nổi cơn lên rằng, bà là người đứng đơn thưa nhóm công an và một hai người trong ban lãnh đạo của Phường 4. Nếu Tòa chưa xử tới sự việc chồng tôi bị mất tích, thì tôi chỉ có thể trả lời những gì trong phần tôi làm chứng. Tôi ra đây là để xin Tòa cho lệnh điều tra khám xét xưởng cơ... k...

Ông Tòa Nhân dân cũng đập bàn để ngắt lời:

- Nhân chứng T.-A. có bốn phạm phải trả lời các câu hỏi của đồng chí cán bộ Công tố, cũng như các đồng chí khác trong đoàn hội thẩm. Còn chuyện xin lệnh điều tra hay khám xét, đương sự phải về địa phương nộp đơn nhờ chuyển qua mạn lưới hành chánh lên viện Kiểm sát Nhân dân và Ban Thanh tra.

Vài tiếng xầm xì nổi lên đầu đó, bên dãy băng ghế này, ở góc kia sau khi ông Chánh thẩm lên tiếng. Các lời bàn tán lớn dần, rồi lây lan ra khắp phòng xử. Nên ông tòa lại phải đập bàn mới có thể tiếp tục phiên xử. Nhưng kể từ đó, nhân dân như được trớn, hễ cán bộ nào trong Tòa mở lời quá theo khuôn mẫu, hay lên tiếng lạch lạch thì lập tức trong phòng xử lại vang lên các tiếng ồ! Rồi tiếp theo những tiếng xôn xao không dứt, như thể trêu chọc phản đối hay đề yêu cầu, đòi hỏi. Đến khi tên Tiệp ra khai trước Tòa, thì những vị đại diện cho pháp lý Xã hội chủ nghĩa không còn ứng phó kịp thời trước đám đông hỗn độn. Các công an bảo vệ, không biết vì mang mặc cảm có những đồng nghiệp đang mắc tội với Nhân dân, hay đã được lệnh cấp trên, theo chiều gió đòi mới không được gây thêm phần nộ trong quần chúng, nên cũng đành bó tay không giữ nổi trật tự.

Lúc từ phòng xử bước ra ai cũng thắc mắc về những nhân vật đứng sau vụ cướp dù đã có người chỉ chứng, nhưng không nghe các quan tòa phát biểu gì, chẳng hạn cho lệnh điều tra tiếp hay nêu những biện pháp đối phó với băng đảng tự xưng là Lương Sơn Bạc. Liệu rồi đây Nhà nước có quyết định nào để giải quyết tận gốc rễ. Coi chừng những "dây mây" này ăn luồng rất sâu trong "rừng". Chừng nào và ai là người có đủ sức bứt đi những "dây mây" đó. Tuy nhiên mọi người cũng có điều đồng ý, đây đúng là phiên tòa nhân dân. Vì Nhân dân đã được góp tiếng dù rất hỗn độn, tự phát.

* * *

Mỹ Tho còn có một ngôi trường nữ Trung học mang tên công chúa Lê Ngọc Hân, về sau trở nên Hoàng hậu của nhà vua anh hùng Quang Trung. Từ mấy chục năm nay, bao nhiêu lớp nữ sinh đã ra vào sân trường. Bao nhiêu thế hệ nam sinh Nguyễn Đình Chiểu đã thay nhau qua đón đưa các nàng hoa khôi học trò, hay theo chân các tà áo trắng bên này. Nhiều cô học trò thế hệ cũ đã trở về trường dạy lại. Có cô lên đến chức Giám học, Hiệu trưởng. Nhưng nay nhiều điều đã thay đổi, khác với sự thay đổi của chế độ.

Học trò con trai đã được cho vào học chung, nên không còn là trường nữ trung học kín cổng cao tường khi xưa nữa. Nay trường đã được phân công làm trường cấp 2, tức trung học đệ nhất cấp. Trong khi trường Nguyễn Đình Chiểu đã trở nên trường cấp 3, tức trung học đệ nhị cấp. Các bà Hiệu trưởng đạo mạo, giám học trí thức và tổng giám thị nghiêm nghị hoặc đã bỏ đi, hoặc xuống lớp dạy lại, nhường chỗ cho ban lãnh đạo mới gồm các chị, các thím, ăn bận đồ bà ba lằng xằng, kéo dép da nhựa mỏng lép xẹp vừa từ trong rừng ra hay ngoài Bắc mới đưa vào. Mà cho dù các cô giáo sư cũ có bỏ áo dài, tìm lục bộ đồ mặc ở nhà, bỏ quên lâu năm trong xó tủ, đem ra không ủi, mặc luôn và mang vào đôi dép cũ nhứt, phần đầu tập đi, tập nói cũng không thể bắt chước

cho giống được. Đặc biệt trong ban lãnh đạo của nhà trường còn có sự hiện diện của dì Năm lao công, một nhân vật kỳ cựu đã có mặt trong trường này từ buổi đầu mới tách rời khỏi trường Nam. Dường như Dì không có chút liên hệ nào trước với "cách mạng", mà chỉ được mời vào vì chủ trương của Nhà nước mang băng hiệu công nhân. Để rồi mỗi lần ban lãnh đạo họp, Dì đều nhận được giấy mời từ nhiều ngày trước và đều được lôi kéo vào ngồi trên chiếc ghế nệm êm từ sớm, trong gian phòng rộng thoáng mát, mà trước kia Dì chỉ có dịp vào đây để lau chùi, quét dọn. Nhưng lần nào người ta cũng thấy Dì lên ra sau một vài giờ ngồi chịu trận. Dì tìm cách xách chổi ra quét lá sân trường, hay kiếm có xách nước vào cộ rửa dây cầu tiêu. Khiến các bà Giám học, Tổng giám thị cũ, nay chỉ còn giữ nhiệm vụ giáo viên thường, các giáo sư, học sinh cũ thấy lạ, tìm dịp hỏi:

- Tại sao Dì Năm không ở họp ban lãnh đạo, mà ra đây làm mấy chuyện này chỉ cho cực vậy?

- Mấy cô hồng hiệu cho tôi. Chớ nếu ngồi yên được một chỗ, thì hồi trước tôi đã ngồi yên trên ghế nhà trường để học, để thi, lấy bằng cấp và đã làm bà này bà kia với người ta rồi. Để bây giờ chắc đã đi học tập, hoặc cũng như mấy cô vậy. Trời sanh tui ra là đã tính cho tui, phải đi tới, đi lui làm mấy chuyện nặng nhọc này. Tui đã quen và thích làm như vậy. Chớ bắt tui ngồi nghe họp, nghe dạy hay lên lớp thì tui còn khổ gấp mười lần.

Vài cô cựu nữ sinh còn tính rần rức, nhái lại giọng bà Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, rằng Dì muốn quét đê xua đi những nỗi nhớ thời "phồn vinh giả tạo", muốn dội nước đi những chuyện bực mình.

Trường còn xảy ra mấy biến cố: Vài cô giáo trẻ không biết đã bị chèn ép ra sao, bị bắt mãn điều gì hay có thể đã bị một áp lực nào đó đè nặng, đến nỗi một cô đã nhảy lầu tự tử, còn cô kia phát điên nói bậy. Nên trường cũng có dịp tổ chức đám tang, có dịp cho các bàn tay thêu thùa, cắm hoa khéo léo trở tài kết tràng hoa. Vào thời buổi này, dường như không còn tiệm bán tràng hoa nào tồn tại ở tỉnh, vì ai cũng đi xén chi tiêu, đơn giản hóa mọi thủ tục quan, hôn, tang, tế.

Rồi một buổi sáng cả trường lại lao xao nhận thêm một tin buồn. Người chủ của một cô giáo viên phụ trách đoàn đội học sinh trong trường mới chết đêm qua.

- Ông là cán bộ có thể có tiền mà làm sao phải chết?

- Ai giết ông vậy? Tội phản động à?

- Không ai giết ông hết. Tội qua ông đi nhậu ở miệt dưới Cầu Quay, về khuya một mình. Nghêu ngao đi trên cầu ván, rồi té ngã xuống sông, không ai hay!

- Cán ván nào? Phải cái cầu cây từ phía chợ Gà dẫn vô trường cấp 2 Tri Nhơn đó không?

- Thì cây cầu ván đó. Cây cầu do mấy người đồng bào gốc Hoa đóng góp bắt qua rạch Bão Định hồi trước 75, để con em họ ở bên này sông có thể qua học dễ dàng.

- Sao ông cán bộ không đi lên Cầu Quay mà qua cầu ván chi cho tế?

- Ông không muốn đi vòng chi cho xa. Vả lại Cầu Quay do Tây đúc từ thế kỷ trước, có ghi rõ tuổi thọ tối đa tới năm 1990, tức chỉ còn hơn một năm nữa. Cầu có thể sập bất cứ lúc nào.

- Nhà nước đã cho lập đồ án xây cầu mới, cũng như sửa chữa lại cầu ván để giải tỏa bớt lưu thông từ Mỹ Tho qua Chợ Gạo, xuống Gò Công. Vì vậy trên cầu ván còn bày mấy chỗ chướng ngại và vài lan can dựng tạm cho người đi bộ.

- Thưa Cô, tại sao ai cũng gọi là Cầu Quay, mà sao em chẳng thấy trên cầu có chỗ nào quay lên được.

- Cô cũng chỉ nghe kể lại trước kia cầu có bộ phận quay một nhịp nhắc đầu lên để cho tàu

Tây có thể chạy sâu lên phía ngọn rạch tuần tiễu. Về sau họ đắp đất dốc lên hai bên bờ rồi trải nhựa và xây cầu lên cao, đủ khoảng trống cho tàu bè qua lại. Nên không còn bộ

phần quây nữa. Nhưng bà con mình đã quen gọi là cầu quây rồi.

Một cô giáo ở gần khu xảy ra tai nạn bước tới góp chuyện:

- Hồi sáng này, mấy bà theo ghe sớm chờ hàng xuống chợ, lúc ghe tập vào chân cầu, nhờ nước ròng, tình cờ nhìn thấy mấy ngón chân kẹt giữa hai cọc ló lên. Họ tri hô cho người ta đến vớt xác lên. Phường khóm đến lập biên bản, chở về nhà thương khám nghiệm. Các y tá cũ rồi các y sĩ cách mạng lần lượt xem xét kỹ lưỡng đều xác nhận, không có dấu vết đã thương hay điếm khả nghi nào gây tử nạn, nên đã cho thân nhân lãnh về an táng.

Các thầy cô và một số học sinh lớn có sức vóc lại được dịp đạp xe ra ngoại thành, đốn đưng đình, hạ tà dừ, ghé qua các khu vườn xin bông về trường kết tràng hoa. Buổi chiều, một em nam sinh đạp xe đèo chú cu-li nhà trường, mang tràng hoa đến gửi trước tại nhà cô giáo Ánh ở gần nơi tổ chức tang lễ. Để ngày mai phái đoàn trường Trung học cấp 2 Lê Ngọc Hân tiễn đường qua đó lấy rồi sang phúng điệu luôn. Nhưng ba của cô Ánh tức cậu Sáu, một trong những ông chủ cũ của hãng xe đồ Thuận Thành, khi biết con gái mình đã nhận tràng hoa mang vào nhà, liền nổi giận rầy la cô đã trù ẻo thân nhân trong gia đình. Vì người mình xưa nay vẫn tin rằng, mang tràng hoa hay đồ phúng điệu đám ma vào nhà thì cũng xui xẻo như mang điếm chết chóc vào cho thân quyến gia đình. Trước sau gì trong nhà sẽ có đám tang!

Tin báo Ấp Bắc:

Cuộc khám xét xưởng cơ khí Phường 5.

Theo dư luận nhân dân yêu cầu từ lâu nay và do sự vận động nhiều lần của bản báo, cũng như của gia đình nạn nhân, cuối cùng viện Kiểm sát Nhân dân đã cho lệnh khám xét xưởng sửa chữa cơ khí Phường 5.

Dưới sự hiện diện của nhiều người, từ nhiều cơ quan khác nhau trong thành phố, kể cả gia đình vợ Chín và bản báo đặc phái viên, cuộc khám xét đã diễn ra rất kỹ lưỡng và tận tình. Có lẽ do lòng hiếu kỳ muốn khám phá sự thật của mọi người, cũng có thể do sự đả ngộ chu đáo và phần thưởng do gia đình nạn nhân hứa hẹn. Đường như không một góc kẹt nào trong khu đất, không một tấc nền nhà nào bị bỏ qua. Dĩ nhiên ngôi nhà của thủ kho và các nhà kho, như là kho xăng dầu được bươi móc, lục soát tường tận nhưt. Lúc xét khu nhà kho người ta còn thấy mấy mớ rom, giấy gói, những tấn ván thùng, và đĩnh bỏ ngổn ngang. Đó là dấu vết còn sót lại của những thùng đồ đã được chuyển đi. Chúng tỏ nơi đây đã từng chứa những mớ đồ cần đóng gói cẩn thận để tránh va chạm đồ bể, mà những đồ phụ tùng xe hơi thì chỉ cần những hộp giấy thường, những máy móc cơ khí cũ lại hay để lẫn lóc dưới đất. Bên nhà kho xăng dầu cũng chỉ còn lại những chiếc thùng trống không. Phần nhiều những thùng phụ này đã được xưởng cơ khí cho cura nắp phía trên, sửa thành nắp đậy để dễ bán ra ngoài làm lu đựng nước. Vài anh công an đã mở nắp thùng ra xem xét kỹ lưỡng, nhưng có một hai thùng phải đập lại ngay vì mùi phân và nước tiểu lâu năm xông lên. Mới đầu nhiều người đã nghĩ, có thể các anh thợ nào đó, hoặc những người phu khiêng vác đồ đạc vào kho, thừa lúc vắng người tiện tiện đại vào đó, vì làm biếng đi tới nhà cầu ở cách đó quá xa. Nhưng tới khi một nhân viên viện Kiểm sát để ý thấy nắp chiếc thùng này đã mất đi chiếc nắp nhỏ có răng ốc, để lại một lỗ nhỏ cỡ cườm tay như lỗ thông hơi, mà trước kia khi thùng phụ còn nguyên chưa cura trên đầu, người ta phải dùng loại xà beng đặc biệt để mở nắp này và chiết xăng nhưt ra. Trong khi ở những thùng khác, các chiếc nắp nhỏ đó bị ri sét lâu năm, đã dính liền với những chiếc nắp lớn. Anh ta liền mở nắp, ngã chiếc thùng phụ này xuống, lăn ra ngoài chỗ sáng, trở đầu và đọng xuống đất. Một chiếc nút quần tây lăn ra

khỏi những vụn phân người khô, ngả màu đất và sét thừng xăng. Khi phân biệt ra được những miếng com khô queo, lên mốc đen, vợ Chín bỗng òa lên khóc vì nhưt định cho rằng, cậu Chín đã từng bị nhốt trong chiếc thùng này. Không biết do một linh tính nào, hay chỉ hồi tưởng lại chuyện kể, tiếng rên trong những đêm khuya, của ông Tư.

Thế rồi chẳng những lớp xi-măng tráng nền nhà kho bị đào bật lên, mà cả những viên gạch lót nền nhà tại những nơi bị nghi ngờ, trong nhà thủ kho cũng được cạy lên. Mọi phi tôn tráng nền, lót gạch lại sẽ do vợ Chín đền bù lại. Mục đích mọi người là cố dò tìm cho ra hàm nhốt người. Thận chí mấy lỗ hang chồn, hang chuột trong lùm cây cuối vườn cũng được đào bật lên, vì bị nghi là lỗ thông hơi của một địa đạo. Nhưng dù tất cả nhân viên tham dự đã khám xét hết sức tận tình suốt cả ngày trời, với sự hỗ trợ cả tinh thần lẫn vật chất của gia đình nạn nhân, vẫn không sao tìm ra nơi giam giữ cậu Chín. Ai cũng nghi, vì bị động ổ, bọn cướp đã dời cậu Chín đi nơi khác. Tuy nhiên cuộc khám xét đã không hoàn toàn vô ích, vì người ta được biết thêm rằng, nhà kho xăng dầu của xưởng cơ khí này đã từng giam giữ người, những nhà kho bên cạnh đã từng oa trữ đồ gian và nhiều dấu vết tang vật liên hệ với các vụ cướp trước, đủ để mọi người có thể kết luận rằng, đảng sau xưởng cơ khí là một hậu cứ của đảng cướp Lương Sơn mới. Bây giờ mọi người lại quay về mong chờ cuộc điều tra của Thành ủy, với sự hỗ trợ của trung ương, xem nhóm chủ mưu gồm Phường trưởng Phường 4, Phường 5 với đồng phạm thủ kho đã bị bắt và cả nhân vật anh Ba, theo tin đồn cũng đã sa lưới pháp luật ở tỉnh Đồng Nai, lúc tìm đường vượt biên, sẽ cung khai những điều mới lạ gì.

Phiên Tòa xử nhóm công an Phường 4, kỳ 2.

Thành phần xử án: (như cũ). (Các diễn biến trong phiên Tòa này, cùng các thủ tục cũng xảy ra gần tương tự như phiên trước). Đám đông dân chúng hiếu kỳ bắt đầu chán nản, rủ nhau ra về bớt. Những kẻ chủ mưu tại địa phương này của đảng cướp, tuy đã bị bắt nhưng không thấy bị đưa ra hầu Tòa. Tuy nhiên cũng còn một tiêu mới cho mọi người chú ý: can phạm thủ kho đã được đưa ra ngồi bên cạnh tên cự Trương công an Phường 4. Ai cũng nôn nóng mong chờ mọi thủ tục tòa án qua mau, cho đến phần hỏi cung các bị can.

Mới đầu tên thủ kho cũng chối quanh như tên Tiệp, đổ mọi trách nhiệm lên những kẻ chủ mưu, chỉ nhận tội đồng lõa của kẻ thừa hành. Nhưng nhân dân đã mượn khí thế của đám đông, kêu đòi tên thủ kho phải khai đích danh mấy kẻ chủ mưu và chúng đã nhúng tay vào những tội ác nào? Hơn nữa vợ Chín đứng gần đó cũng lên tiếng hứa sẽ trao số tiền thường treo bấy lâu nay cho gia đình ông ta và sẽ chu cấp cho vợ con ông, nếu ông chịu chỉ chỗ giam giữ cậu Chín. Những tiếng la: "Khai đi!", "Khai đi!", "Khai sẽ được nhẹ tội!" càng lúc càng lớn và nhiều hơn, đèn nổi át cả tiếng đập bàn của ông Chánh thẩm. Áp lực thực sự của nhân dân mỗi lúc mỗi lan rộng thêm, hơn hẳn những lần xử bọn phản cách mạng, khiến các thủ phạm phát run, dù họ đều là những tay sừng sỏ, đã từng trải qua các trận chiến và ít nhiều đã nhúng tay vào máu. Các cán bộ trong hội thẩm đoàn nhìn nhau cùng hội ý, định dời ngày xử nữa.

Đột nhiên tên thủ kho giơ tay lên, la những tiếng đứt quãng như người bị hụt hơi:

- Tôi khai, ... tồ...i... kh... a... i... Cậu... câ...u... Chín... đã được... chôn... dưới... cây chanh... ở... sau nhà kho... trong... xưởng... cơ khí... Phường 5.

Qua phút bàng hoàng, ông Chánh thẩm vừa đập bàn vừa đứng dậy tuyên bố đình án và sẽ chuyển giao nội vụ lên tòa trên. Nhưng mấy tiếng nói đơn lẻ của ông Tòa nhân dân đã bị khuất lấp, rồi chìm mất trong tiếng ồn ào của hàng chục...

(Còn tiếp)

Góp Sức Với Mê Linh

- Bảo Vân -

Kịch thơ 3 màn, 3 cảnh, đề Trương



niệm Hai vị Anh thư là Cao Như hiện có đền thờ ở An Bồi, Thái Bình và Lê Chân hiện có đền thờ ở An Biên, Hải Phòng.

Màn I:

Cảnh lớp học chữ nho có án thư, giá sách, ống bút, nghiên mực.

Nhân vật: 3, 4 cậu học trò tuổi từ 13 đến 15. Cụ đồ Cao Lô, 60 tuổi, Tiểu thư Cao Nhự và Tiểu Mai cả hai đều ngoài 20 tuổi.

Mở màn lên, đám học trò đang quét nhà, lau bàn, mài mực...

Giáp:

Các cậu ạ: Hôm nay mình tới sớm, Thầy chưa ra thì ta hãy cùng nhau: Kê ôn bài, người quét dọn, chùi lau, Mài mực sẵn, quạt hóa lò, đun nước...

Bình:

Anh Giáp ơi: Giảng giúp em bài trước, Em trót quên, Thầy hỏi sẽ nguy to!

Giáp:

Nào ra đây, Tớ sẽ giảng lại cho, Phải nhớ kỹ, đừng quên nghe, chú Bé:

Nhân Chi Sơ là sớ vú Mẹ
Tính Bản Thiện là miệng muốn ăn
Tính Tương Cận là bị sún răng,
Tập Tương Viễn là thăng húp cháo

Bình:

Không phải đâu! Anh Giáp toàn giảng láo
Em chẳng nghe. Phải nhờ đến anh Liên
Vui lòng giúp em, mấy chữ này quên...

Liên:

Nào lại đây,
Thiên là cái tâm vạn thiên

Tích là bình tích, như biên vào lòng.
Thông là không tắc ở trong
Minh là tính toán từng đồng phân minh.
Thánh là ông Thánh anh linh,
Phù là ăn nhăm, nó sinh ra bệnh phù!

Bình:

Trời đất ơi! Các anh đều xấu lắm,
Chẳng giúp em mà lại cứ đùa dai,
Lát nữa đây mà không hiểu nghĩa bài,
Bị Thầy phạt, em sẽ thừa Thầy biết...

Mọi người can:

Ấy! Ấy chớ! Đừng mách Thầy mà chết,
Tất cả mọi người sẽ bị nguy to,
Nhất quý, Nhì ma, ba tới Học trò,
Các cụ nói có sai đâu? Bình nhi...

Giáp:

Các cậu ạ! Tớ vẫn thường suy nghĩ
Là tại sao Thầy dạy dỗ chúng ta
Chẳng vì danh, mà Lợi cũng cho qua
Tiền không lấy, lại giúp trò nghèo khó
Cho gạo để ăn, cho nhà để trọ...

Liên:

Mà nghe đâu Thầy chẳng ở vùng này,
Mới từ Thiêm bồi đi chuyển về đây

Bình:

Em lại thấy khách đây nhà, đông chật,
Bản bạc, nói năng hoàn toàn bí mật,
Thoắt tới hợp rồi, thoắt lại ra đi,
Kín mít miệng bình, chẳng hiểu chuyện chi!
Rồi sau đó thường thấy Thầy ứa lệ...
(Có tiếng kẹt cửa, Thầy ở trong nhà bước ra)
Tất cả đứng lên chào: Lạy Thầy ạ!

Thầy:

Làm gì ầm ĩ thế?
Xếp sách, mài son, mọi thứ xong chưa?

Mọi người:

Dạ xong rồi. Còn dám xếp giấy thừa,
Chúng con đã cất cả vào ngăn sách.
Trường ốc quét xong, ghé bàn lau sạch,
Chúng con đều tuân theo lệnh Trường trang.

Thầy:

Thầy rất vui lòng, cả lớp đều ngoan,
Nhưng tiếc quá là đêm qua khó ngủ,
Sáng dậy trễ, toàn thân đều mệt rũ...
Vậy buổi học này, cho nghỉ đến mai,

Giờ các con về đọc sách, ôn bài.
(Cả lớp vui vẻ, thu xếp sách vở, vội vã ra về)

Lạy Thầy ạ. Chúng con xin cầu chúc,
Sáng ngày mai, Thầy hoàn toàn bình phục...

(Học trò về hết, lớp học vắng tanh, Thầy tức Cụ đồ Cao Lô, ngồi một mình trên ghế ngâm:)

Từ khi rời đất Thiêm bồi,
Tới đây cư ngụ, đã mười năm qua.
Ngón ngang nợ Nước, tình Nhà,
Lòng này ai tỏ cho ta bây giờ?
Mấy buổi ngồi đây, dạy học trò,
Mà lòng chẳng bớt nỗi âu lo.
Sùng Tê, giặc bắt lên rừng kiếm,
Ngọc quý, quân xưa xuống biển mò.
Gạo thóc vết nhà người khổ rách,
Bạc vàng đồn túi lũ đầu to.
Xích xiềng Đô hộ phường Đông Hán

Biết đến bao giờ mới thoát cho???

Cao Nhự (từ nhà trong bước ra)
Dạ thưa Cha, đêm qua Cha trần trọc,
Buồn phiền chi mà sáng dậy bơ phờ
Cha đã cho lũ môn sinh nghỉ học
Sao chưa vào? Còn ngồi đó bình thơ?

Cao Lô:

Con ơi! Từ khi nhà Đông Hán
Sang xâm lăng, phá tán cửa nhà,
Giết người, cướp của, khảo tra,
Cha từng mục kích, lòng già khó quên!
Chúng vợ vét bạc tiền về Bắc,
Đưa sang đây lũ giặc hung tàn,
Độc tài, khát máu, tham lam,
Luy Lâu: Tô Định điểm đàng, gian dân.

Ai chả muốn xả thân cứu nước?
Mong giống nòi sớm được vùng lên
Lưu truyền cháu chắt Rồng Tiên
Sao cho Núi vừng, Sông bên về sau...

Cha vẫn hận: mái đầu sớm bạc,
Mẹ con, miền Cực lạc ra đi,
Còn con yếu đuối nữ nhi
Làm sao đủ sức phù trì núi sông?
Sợ Đại cuộc theo dòng nước chảy,
Biết bao giờ mới thấy ánh Dương?
Nói chi nói dối tông đường?
Nói chi giải phóng Quê hương,
Giống nòi?

Cao Nhự:

Xin cha chớ ưu thời thái quá
Gái hay Trai mà đã thành thân, Giàu trách nhiệm, vưng tinh thần,
Đều cùng đáng quý, khi cần đấu tranh...

Trai mà chỉ quần quanh xó bếp,
Óc hẹp hòi, chẳng biết nông sâu,
Cam tâm nhắm mắt, gục đầu,
Cúi luồn, nịnh hót mưu cầu giàu sang

Trai như thế, sao bằng phụ nữ
Biết tiến, lui, xuất xử mọi đường,
Muôn đời Liệt nữ treo gương,
Chắc là hơn hẳn những phường kỹ
sinh!

Cao Lộ:

Hay! Hay quá! Thật con thừa khí
phách
Của anh thư, kỳ nữ ở trên đời,
Chỉ tiếc rằng ta ở chỗ xa xôi,
Vẫn ôn mãi mà không nơi võ luyện.
Vấn chương khiến tâm hồn thêm
thánh
thiện,
Còn võ công làm thể xác kiên
cường.

Vẫn võ toàn tài mới dễ đảm đương
Sự nghiệp lớn để cứu dân, cứu
nước,

Cao Nhự:

Vâng đúng thế. Con bây giờ đến
lượt
Theo chân Cha mà quang phục
giang sơn,

Cao Lộ:

Con học nhiều, hiểu biết cũng nhiều
hơn,
Nhưng từ nhỏ vẫn chưa ra khỏi cửa.
Thời loạn lạc, vẫn không dùng được
nữa,
Phải gươm, đao, giáo, mác với cung,
tên
Luyện tập không ngừng, thao diễn
ngày đêm
Mới có thể. . .

Cao Nhự:

Vâng đúng là như thế
Con nghe nói ở Đông triều, miền bề
Vùng Yên-tử-sơn có một cao tăng,
Võ nghệ tuyệt luân, đời ít ai bằng
Xin phép Cha cho con đi thụ giáo.
Chỉ vài ba năm, sau khi thành thạo,
Con sẽ trở về, góp sức cùng Cha,
Cùng toàn dân khôi phục lại sơn hà.

Cao Lộ:

Cha vẫn ngại...

Cao Nhự:

Xin Cha đừng ngại nữa
Bấy lâu nay, dù chưa ra khỏi cửa,
Dù sinh ra là phận gái đào tơ,
Con biết lo thân, quyết chẳng bao
giờ
Bị làm lỡ, tránh xa loài dã thú.
Con cải trang biến thành trang nam
từ

Khi đi đường sẽ ít bị lộ thôi
Và cũng xin Cha, để được có đôi,
Cho con dẫn Tiểu Mai theo hộ vệ.
Nếu có ngại, chỉ là khi bóng xế,
Phải xa Cha, làm con chẳng yên
lòng.

Cao Lộ:

Nếu con đi là vì việc núi sông,
Vì đại cuộc, lẽ nào Cha cản trở.
Tạm gác bỏ những thường tình nhi
nữ

Cha tặng con làm kỷ niệm, cây cung
(*Vào trong nhà lấy cây cung đã cũ
trao cho Cao Nhự*)

Mà ngày xưa Tô phụ vẫn thường
dùng
Đề trần áp những kinh ngư, mãnh
thú.

Cao Nhự:

Đội ơn Cha, cung này con luôn giữ
Ở bên mình làm bảo vật linh thiêng
Nhớ tới Cha già, nghĩ đến Tô Tiên...

(*lên tiếng gọi Tiểu Mai và Tiểu Mai
chạy ra*)

Tiểu Mai em! Sắp sửa
Ngày mai, ta lên đường.
Xiêm y không dùng nữa
Mà cần đến đao, thương.
Áo võ sinh gọn ghẽ,
Cải trang thành Nam nhi
Đi, đứng cần ra về
Hùng dũng và uy nghi...

Tiểu Mai:

Xin Tiểu thư yên chí,
Mọi thứ đều xong xuôi,
Ngày mai ta trực chỉ
Phía Đông triều, tìm nơi
Yên-tử-sơn hùng vĩ
Vào thụ giáo thiền sư,
Học các môn võ nghệ
Chiến pháp cùng Binh thư...

Cao Lộ:

Lên đường cùng với Tiểu Mai,
Chúc hai con sớm thành tài về đây.
Cùng toàn dân góp một tay
Diệt tên Tô Định, trừ bầy côn
quang...

Màn II:

*Cánh quán nước bên đường. Trong
quầy, có chủ quán (Lê Chân cải trang)
bán các món quà bình dân như nước
chè tươi, thuốc lá, com nếp,
canh cua, chuối, kẹo v.v... Ngồi trước
quầy có hai chủ linh Tà say rượu
đang lè nhè nói:*

Linh Nhứt:

Rượu, Rượu, Rượu, Ta chỉ cần có
rượu!
Bớ cô hàng! Mau đem rượu ra đây,
Ta muốn cái gì là phải có ngay!
Không có rượu cho ta ư? Không
được!

Cô Hàng:

Thưa các ông, quán này là quán
nước
Chỉ bán nước chè, com nếp, riêu
cua,
Bánh mật, kẹo vùng tuy ít người
mua

Vẫn phải có để khi cần tráng miệng.
Thuốc lá hút thuốc cày, ngon nổi
tiếng
Còn rượu thì bán quán chẳng hề
buồn...

Linh Nhì:

Quán nước nào cũng phải bán rượu
luôn,
Không có rượu giải buồn thì chán
chết!
Chủ quán xinh đã làm ta mê-mệt
Không men nồng, gái đẹp để làm
chí?
Lấy rượu về cho ta uống ngay đi!
Không có rượu phải bắt người thay
chứ!

(*Vừa lúc tên linh say tiến về phía
chủ quán thì Lão Tam cũng ở ngoài
bước vào can...*)

Lão Tam:

Xin ông hãy tạm nguôi cơn giận dữ
Dùng nước chè tươi mới nấu ngọt
huong.
Quán nhỏ giờ đây ở sát ven đường,
Xa làng xóm thì kiếm đâu ra rượu?

Linh Nhứt:

Ta đã muốn rượu là không được
thiếu,
Trái ý ta, ta sẽ đốt quán này.
Và bắt cô nàng chủ quán đi ngay!
Không có rượu là hết còn muốn
sống?

(*Trong lúc này Cao Nhự và Tiểu
Mai cũng vừa tới quán*)

Cao Nhự:

Xin hai ông cũng đừng nên quá
nóng
Có rượu thời chủ quán đã đem ra
Chợ chẳng gần, làng xóm lại quá xa,
Ai là kẻ chạy đi mua rượu được?

Linh Nhì:

Quán này lão! Ta vào đây từ trước,
Đã muốn uống rồi, nó vẫn lẩn khần
Chẳng vàng lời, chẳng biết sợ Quan-
Quân
Nhà Đông Hán dưới quyền Tô Thái-
Thú

Quán cần gì, dân phải cung cấp đủ,
Chậm trễ là ta sẽ lấy đầu ngay...
Xử tội lăng trì, Tứ-mã phân thân,
Hơn thế nữa sẽ Tru-di tam tộc

Cao Nhự:

Những hình phạt dã man và ác độc
Không thể nào dùng để giết lương
dân!
Quán có yêu dân, dân mới thương
quán,
Quán áp bức thì dân liều chống lại.

Linh Nhứt:

Đây không phải việc của người: Lũ nhãi

Can thiệp vào là sẽ biết tay ta.
Mau cút đi để khỏi hóa thành ma
Đầu cụt lùn, máu phun lên xối xả!

Cao Nhự: *(cười nhạt nói:)*

Quân hồng hách, nợ này mi phải trả,
Đừng lòi thòi, đừng lớn tiếng khoe
tài

Cười nhãi ranh, xem ai sẽ thắng ai?

Lính Nhì: *(túc giận gầm lên)*

Đồ khốn kiếp đã tới ngày tận số
Sắp chết đến nơi mà còn cứng cổ
Dám vuốt râu hùm, chết chẳng toàn
thây!

*(Cả hai tên Lính của Tô Định liền
nhảy ra trước quán, tuốt đao cùng
xông vào chém Cao Nhự. Cuộc giao
đấu rất kịch liệt và chỉ mấy phút sau
đã nghe thấy tiếng kêu thất thanh của
hai tên lính ngã gục dưới lưỡi kiếm
sáng ngời của Cao Nhự. Mọi người
hoảng hốt kêu:)*

Thôi chết rồi! Quân giặc sẽ về đây
Giết, đốt hết, báo thù cho đồng bọn.
Đừng nản nã, mọi người mau xếp
dọn

Rời quán ngay kéo không kịp nữa
rồi...

*(Trong lúc mọi người vội vã chạy
thì Tiểu Mai kéo tay Cao Nhự lôi đi)*

Tiểu Mai:

Tiểu thư ơi, phải mau chạy đi thôi

*(Lão Tam cũng chạy theo sau, nói
không ra lời)*

Lão Tam:

Xin hai vị... hãy... cho tôi... theo với
Thân già yếu sau nhiều ngày lặn lội,
Vẫn chưa tìm ra tông tích Tiểu thư
Hay là Trời không cho gặp nữa ư?
(Vừa nói, vừa chạy theo, vừa khóc)

Cao Nhự:

Thôi lão bá, nín đi, đừng khóc nữa
Cơ sự thế này, chẳng nên than thở
Hãy cùng nhau sớm rời khỏi nơi này
Rảo bước mau lên, thẳng tới phương
Tây

Là vùng biển, huyện An dương mới
mẻ

*(Cả bọn chạy được một quãng dài
mới dừng lại tạm nghỉ)*

Tiểu Mai *(quay lại hỏi Lão Tam)*

À lúc này, cụ sut sùi rò lệ
Thờ than rằng phải lặn lội đi tìm
Tiểu thư nào? mà tấm cá, bóng chim
Vẫn bần bật, vậy cụ tìm ai thế?
Quê quán ở đâu? núi rừng hay bể?
Tên họ là gì? Tuổi tác bao nhiêu?

Dáng dấp thanh cao, vẻ mặt điểm
kiều?

Hay thô kệch, héo hon và khắc khổ,
Có biết rõ, tôi mới tìm giúp hộ.

Lão Tam:

Tôi là người làm, giúp việc Cao
công
Ở đất Thiêm bồi mới được ba Đông,
Thì một buổi bọn lính Tàu ập tới
Bắt trói Cao công, chỉ vì một tội
Không chịu ra làm việc với Huyện
nha.

Và tội nghiệp thay cho cái thân già!
Bị đánh đập rồi nhốt vào cũi sắt.
Phơi nắng ngày đêm, mưa dầm,
nắng gắt,
Đói khát, đau buồn nên dứt trần
duyên...

Cao Nhự *(vừa nghe tới đây, oà lên
khóc)*

Trời đất ơi! Tội nghiệp quá! Người
hiền

Nay đã bị bọn hung tàn sát hại.
Được tin dữ mà lòng con tê tái
Quá thương đau! Còn sống để làm
chi?

Tiểu Mai:

Tiểu thư ơi! Xin đừng quá sầu bi!
Còn việc lớn là báo thù, phục hận.
Phải can đảm, phải ngậm sâu, nuốt
giận

Đề mai ngày trả nợ nước, thù Cha.

Lão Tam *(vừa ngạc nhiên, vừa lo
lắng)*

Ồ lạ quá! Xem như vậy thì ra
Tráng sĩ đây là cô nương Cao Nhự?
Mà lão đi tìm vào sinh, ra tử
Chẳng thấy tăm hơi, nay lại tình cờ
Gặp mặt ở đây, là thực hay mơ?

Tiểu Mai:

Là thực đấy. Chúng tôi vừa xuống
núi

Sau hơn ba năm đêm, ngày cặm cùi,
Rèn luyện võ công, chiến thuật, binh
thư

Tiến bộ đều đều nên được lão sư
Cho trở về, gặp cha già tóc bạc.

Cao Nhự:

Nào ngờ đâu, giờ cây cao, bóng mát,
Đã không còn, ôi! tan nát lòng ta!
(lại khóc)

Lão Tam:

Tôi vừa vào làm việc với Cao gia
Thì Tiểu thư đã lên đường học võ.
Chính vì vậy mà dung nhan chưa tỏ
Khiến việc đi tìm thật khó vô cùng...
Nhờ phúc nhà, nhờ âm đức Cao
công
Nên mới gặp Tiểu thư trong quán
nước.

Cao Nhự:

Mau trở lại đất Thiêm bồi mới được,
Đề chúng ta cùng đến trước mộ
phần

Của gia đình và của song thân,
-Mà nghịch cảnh đã không cho gặp
mặt,-

Tạ lại tội với những người đã khuất
Và thề rằng quyết phải báo thù Cha
Nặng trĩu đôi vai, hai chữ Nước,
Nhà...

Lão Tam:

Không thể được! Không nên về đất
cũ,

Vì bọn giặc Tàu vẫn còn chăm chú
Tìm cách bao vây, lưng bắt cổ
nuơng.

Và lại chúng ta, đầu đã cùng đường,
Mà phải liều thân vào hang hùm
sói?

Tiểu Mai:

Chiều đã ngã, mọi người đều mệt
mỏi

Chi bằng mau tìm chỗ tạm dung
thân

Tôi vẫn nghe: vùng biển có Lê Chân
Một nữ lưu đang chiêu hiền, đãi sĩ
Mưu việc lớn, chứa quân nhu, vũ
khí,

Đề một mai trừ Tô Định tham tàn,
Lấy nước Nam về trả lại người
Nam.

Cao Nhự:

Nếu đúng thế, chúng ta mau tìm đến
Nữ kiệt Lê Chân, xin vào yết kiến,
Đề tạm dung thân và góp một tay
Vào việc Quốc gia đại sự sau này...

Màn III:

*Cảnh nhà Lê Chân bài trí trang
nhã, phía ngoài có hai nữ-gia-
nhân đứng canh cổng. Nhân rồi,
họ nói chuyện với nhau)*

Nữ gia nhân 1:

Này chị a, cô chủ mình nhỏ bé,
Ấy thế mà võ nghệ lại cao cường.
Một cái võ tay, nhảy vọt qua tường
Hào rộng mấy cũng vượt qua chớp
mắt.

Nữ gia nhân 2:

Chị không biết chứ mỗi khi mùa gặt,
Cô lại bung trục đá chạy quanh sân
Làm bọn lực điền bùn rùn tay chân
Tướng đó chính Sở Bá Vương tái
thế.

Nữ gia nhân 1:

Lại còn chuyện Mười tám môn võ
nghệ
Bất cứ môn nào, cô cũng tinh thông.
Mọi việc chăn nuôi, cấy cấy ngoài
đồng
Đều giao hết cho mấy người chăm
sóc.

Đã thích võ công, lại còn hiếu học,
Tôi tôi cô thường đọc sách, ngâm
thơ,

Võ luyện, văn ôn, chẳng trễ bao giờ
Còn kết bạn với nhiều cô nơi khác
Quốc Nương, Diệu Tiên, Liễu Huy,
Liễu Giáp

Thường đến nhà chơi, bàn chuyện
thâu đêm,

Biển cả gia trang thành viện Chiêu
hiên...

Nữ gia nhân 2:

Cô đã quên việc hôn nhân, duyên số
Dù tuổi trăng tròn, xuân xanh đang
độ,

Sắc nước, hương trời, xinh đẹp làm
sao?

Mà mắt xanh chưa để lọt ai vào!
Già kén quá nên phòng không, chiếc
bóng?

Nữ gia nhân 1:

Không phải vậy, vì cô nương thích
sống

Một cuộc đời ngang dọc khắp tây,
đông

Lo trả thù nhà và nợ Núi sông,
Nên khác hẳn với thường tình nhi
nữ.

Nữ gia nhân 2:

Nghe nói cô ở An Biên đất cũ,
Vùng Đông triều mới di chuyển
sang đây

Gia đình thưở xưa giàu có, ai tây,
Cụ Lê Đạo lại là người tài đức
Nhưng rất hiếm, riêng về đường tử
tức

Chỉ có mình cô là gái: Lê Chân
Tài sắc, thông minh, diễm lệ tuyệt
trần,

Tô Định biết, muốn cưới về làm
thiếp.

Cụ Lê Đạo đã khước từ quyết liệt.
Tô Định căm thù, trở mặt bày mưu
Khép cụ Lê vào tội chồng Hán triều
Liên đem giết rồi vây nhà định bắt

Nữ gia nhân 1:

Nhưng lúc đó thì Lê Chân vắng mặt
Rồi chạy sang đây, dựng lại cơ đồ,
Vùng đất An dương ngày một lớn to
Tiền đường thủy nên biển thành căn
cứ.

Vừa buôn bán, vừa chống tên Thái
thú.

*(Giữa lúc đó, bọn Tiểu Mai, Cao
Nhự, Lão Tam cùng tới)*

Cao Nhự:

Nhờ hai cô vào trình với chủ nhân
Rằng chúng tôi có một chút việc cần
Xin được gặp...

Nữ gia nhân 2: (xua tay)

Rất tiếc là không tiện
Vì chủ nhân tôi đã ra điều kiện

Là không khi nào tiếp khách mảy
râu!

Cao Nhự:

Xin vui lòng trình giúp chẳng sao
đâu

Vì chúng tôi cũng đều là phái nữ
*(vừa nói, vừa bỏ khăn, áo võ sinh
ra)*

Đi đường xa phải giả làm nam tử
Nghe tiếng rồi mà sao chẳng nhận
ra???

*(Gia nhân vào trình, một lúc sau trở
ra mời cả ba người vào. Hai bên vừa
gặp nhau đều ngạc nhiên, thảng thốt
cùng kêu:)*

Trời ơi... Trời ơi...

Lê Chân:

Trời ơi! Thì ra... chính quý vị... là...

Cao Nhự:

Mấy người khách đã từng vào quán
nước
Còn cô hàng...

Lê Chân:

Chính là tôi bữa trước
Đứng bán hàng, không có rượu,
khiến cho

Bọn lính Tàu sinh sự, định làm to..
Rồi sau đó chính vị này can thiệp.
Một lưỡi gươm đưa, hai thằng hóa
kiếp,
Sao bây giờ lại hạnh ngộ nơi đây???

Cao Nhự:

Thật lạ lùng! Mà cũng thật duyên
may
Khiến chúng em lại vào đây gặp chị.
*(Lúc này cả Tiểu Mai cùng Cao Nhự
đã trút bỏ hết nam phục)*

Lê Chân:

Chính các chị là anh thư dũng sĩ
Mà em thường mong môi gặp từ lâu
Mở quán hàng là muốn mưu cầu
Liên lạc, kết giao người cùng chí
hướng

Biết trọng nghĩa, hy sinh vì lý tưởng
Diệt bọn dè dặt, bóp cổ dân ta
Để một mai khỏi phục lại sơn hà...

Cao Nhự:

Việc của chị làm thật là cao cả
Vắng vặc trăng sao, vững bền sắt đá
Em xin theo để cùng báo Phụ thù
Rửa sạch lâu lâu mối hận ngàn thu:
Là các cụ đều chết vì Tô Định
Món nợ Nước đã đành là nợ chính,
Mối thù Nhà cũng cần phải nêu lên.

Lê Chân:

Và bây giờ, xin giới thiệu đôi bên...

Cao Nhự:

Em nói trước, em tên là Cao Nhự

Còn Tiểu Mai đây, chính là bạn cũ
Cùng cải trang lên Yên tử tìm thầy
Học võ công, và lão bá đứng đây
Tên Lão Tam cũng là người thân tín.

Lão Tam:

Thưa Tiểu thư, chuyện này nên giữ
kín

Không để cho do thám biết tin mình.
Tôi nghe đồn ở tại huyện Mê Linh
Hai nữ kiệt họ Trưng đang khởi
nghĩa

Hào kiệt bốn phương, quân dân mọi
phía,

Và bên Nam thì Hoàng Đạo, Đô
Dương

Chu Thuốc, theo Đỗ Năng Tế lên
đường.

Bên Nữ:

Bát Nạn, Báo Châu, Á Tắc
Kéo quân về giúp Hai Bà đánh giặc

Tiểu Mai:

Em còn nghe ở tại huyện Kinh Môn,
Có Thánh Thiên đã đắp lũy, xây đồn
Vùng Bích Uyển báo thù cho cậu
ruột.

Nữ tướng Thiều Hoa, sau khi tập
đượt

Bày trò vui Đánh Phết với ba quân,
Và biết bao nhiêu người khắp xa,
gần

Cũng tiếp tục về Mê Linh tự nghĩa

Lê Chân:

Vậy chúng ta càng không nên riêng
rẽ

Phải theo gương trên đoàn kết, hợp
quần,

Thì mới mong huy động được toàn
dân

Cùng nổi dậy, phà xích xiềng Đông
Hán.

Qua đêm đen, ngày mai Trời lại
sáng,

Chị em ta đem binh sĩ của mình
Tiến thẳng về góp sức với Mê
Linh...

Cao Nhự:

ý của chị đúng là thượng sách
Đứng riêng rẽ giữa nơi đầy sông
rạch,

An Biên dù hiểm yếu đến bao nhiêu
Dù đầy lương, dù vũ khí thật nhiều
Quanh quần lại vẫn chỉ là ốc đảo.

Về Mê Linh mới làm nên vũ bão,
Mới dâng lên như muôn lớp sóng
trào

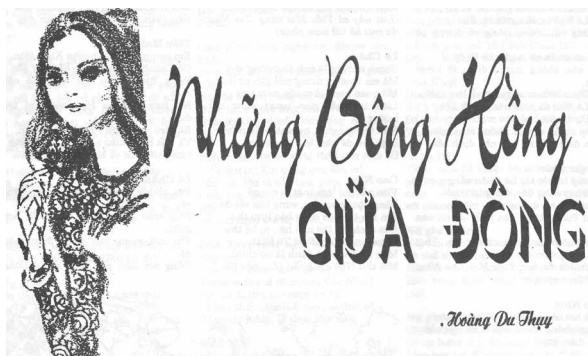
Dùng khí bùng bùng, Chính nghĩa
vút cao

Sẽ quét sạch lũ cáo, chồn Tô Định!

Toronto 28.8.-1993

*** Báo Vân**

*(Chú ý: Đắt Thiêm Bôi đã đổi là An
Bôi, tỉnh Thái Bình ngày nay)*



Tôi đứng bỡ ngỡ trước cổng trường đại học, nhìn lại tấm bảng tên trường một lần nữa, mới e dè đẩy cánh cửa nặng trĩu bước vào. Tôi cầm lá thư mời trong tay, dò dẫm số phòng rồi đứng rụt rè chờ đợi. Con số 406 bằng đồng trên cánh cửa khớp với con số trên lá thư mời. Tôi lẩm nhẩm đọc tên ông trưởng khoa cho thật đúng rồi mới gõ nhẹ vài tiếng lên cửa. Người đàn ông trạc ngoài 40, ngược mắt khôi trang sách đang xem dở nhìn tôi.

Trong mắt ông thoáng chút ngạc nhiên, có lẽ ông không ngờ tôi là người Á Đông. Tôi chìa lá thư mời cho ông xem và cố gắng nói thật chậm:

- Thưa ông, tôi là Vi. Hôm qua tôi có được điện thoại của ông nhắc nhở tôi tới gặp ông hôm nay để lo giấy tờ về việc đi học...

Người đàn ông mỉm cười thân thiện:

- Chào cô Vi. Xin lỗi cô hôm qua trong điện thoại tôi không biết nên gọi cô là bà hay cô nên chỉ gọi bằng tên. Trông cô còn trẻ quá, có lẽ gọi cô đúng hơn.

Tôi mỉm cười không trả lời. Như thế, tôi ngầm để ông hiểu tiếng "cô" như ông gọi là đúng. Sau khi dặn dò cần thận về những thứ giấy tờ tôi phải hoàn tất, ông ân cần tiễn tôi ra cửa và hẹn gặp lại trong buổi học đầu tiên. Tự dưng tôi thấy mến ông dù chưa học với ông lần nào. Không hiểu vì lý do gì ông đặc biệt chú ý tới tôi như thế. Đã gửi thư mời lại còn điện thoại nhắc nhở. Có lẽ chỉ có ông là ông thầy duy nhất làm chuyện đó. Tôi rời khỏi trường, lòng hân hoan. Trong khi chờ xe buýt, tôi mở lá thư ra đọc lại tên ông lần nữa. Anthony Miller. Cái tên ngoại quốc đối với tôi bỗng dưng vô cùng gần gũi.

Anthony phụ trách môn cataloguing, là môn nhàm chán của ngành thư viện. Tuy nhiên, ông đã làm cho môn học trở nên thú vị bằng năng khiếu riêng của mình. Ông thường nhắc nhở học trò rằng cataloguing là một nghệ thuật, không phải là một khoa học.

Không một học sinh nào vắng mặt trong giờ ông. Ngoài khả năng chuyên môn ra, Anthony còn là một người đàn ông lịch lãm, hoạt bát; một giáo sư rất gần gũi học trò và luôn luôn tham dự những sinh hoạt do bọn chúng tôi tổ chức. Đám con trai coi ông là thần tượng, vì ông là một võ sĩ karaté, đai đen. Trong học kỳ đầu, Anthony theo dõi tôi rất tỉ mỉ, vì ông hiểu đối với người ngoại quốc như tôi mà theo học ngành này là cả một sự can đảm. Môn cataloguing đòi hỏi một sự chính xác tuyệt đối, từng dấu chấm, dấu phết hay những chữ viết hoa đều phải theo đúng quy luật. Những khó khăn ban đầu rồi cũng qua. Tôi đã trải qua hết một năm đầu thử thách, dù rất khó khăn. Càng học, tôi càng thấy mến Anthony. Trong mỗi giờ học, hình như ông cũng chú ý giảng bài cho riêng tôi. Khi giảng đến những điểm nào phức tạp, ông thường nhìn tôi vài giây như ngầm hỏi tôi hiểu không. Nếu tôi gật đầu hoặc tỏ ý hiểu thì ông mới giảng tiếp. Tuy nhiên, sự quan hệ giữ ông và tôi không làm cho

ai đàm tiếu vì mọi người đều biết tính Anthony thẳng thắn và thương học trò ai cũng như nhau. Cuối tháng 12, cũng vừa hết học kỳ thứ nhất, bọn tôi tổ chức tiệc Giáng Sinh ngay tại lớp. Dù đã quen thầy, quen bạn sau mấy năm cùng học, tôi vẫn không thích tham gia vào những sinh hoạt của bạn bè. Tôi thích ngồi một mình, nhìn ngắm họ hơn là làm kẻ dự phần. Trong lúc tôi ngồi yên nhìn bạn bè như thế, Anthony mang đĩa thức ăn lại ngồi cạnh tôi và gọi chuyện. Tôi cũng thành thật nói với ông về sự đơn độc của mình ở đất Canada này. Từ ngày vượt biên đến giờ, hình như ông là người đầu tiên mà tôi tâm sự. Đứng ra vừa đến Canada tôi đã phải lo sự sống, rồi lo đi học nên không có thời giờ và cơ hội để làm bạn với ai trong đám người Việt lạc loài xa xứ. Tôi thêm có một người bạn thân, nhất là bạn gái để tâm sự nhưng chưa tìm thấy một ai. Từ lúc đi học đến nay, tôi cũng không thân với ai trong lớp ngoại trừ một vài đứa vẫn thường làm bài chung. Tuy gọi là thân nhưng tôi chỉ trao đổi trong phạm vi bài học, bài làm. Thình thoảng tôi cũng gặp một vài sinh viên Việt Nam khác khoa trong thư viện của trường. Gặp hoài thành quen mặt, đôi khi chào hỏi lấy lệ rồi thôi. Ngoài giờ học ra, tôi ít khi đi ra ngoài. Cuối tuần thường là dành thời giờ để viết thư cho gia đình hoặc vẽ tranh. Đôi khi không có hứng để sáng tác, tôi vẽ theo những hình chụp hay những post cards. Mục đích chỉ là để luyện cách xử dụng màu cho chính xác thể thôi. Đôi khi tôi cũng mơ một ngày nào đó bỗng dưng mình được nổi tiếng như người phụ nữ vô danh bỗng được cả nước Mỹ biết tên chỉ vì bức họa vẽ Alaska của cô. Khi tiệc tàn, Anthony hỏi tôi có dự tính gì vào tuần lễ nghỉ đông không. Tôi trả lời là định dùng thời giờ nghỉ để vẽ một bức tranh về mùa đông. Ông bỗng hỏi tôi, tự nhiên như giữa hai người bạn:

- Tôi đến xem được chứ?

Tôi hơi ngạc nhiên. Được có người thường thức tranh mình là ước vọng của tôi.

Tôi trả lời ông không suy nghĩ:

- Dạ, nếu thầy không bận, em mời thầy đến chơi.

Về địa chỉ và số phone của tôi thì ông đã có sẵn trong hồ sơ. Tuy nhiên, vì lịch sự, tôi cũng ghi lại cho ông. Bạn bè đã rời lớp, tôi cũng chào ông rồi ra về. Lần đầu tiên tôi thấy bầu trời mùa đông Canada thật đẹp. Tôi thấy mình cần phải vẽ một bức tranh về mùa đông.

* * *

Tôi biết thế nào Anthony cũng đến vì ông không dám hứa ầu bao giờ. Tôi cứ thấp thòm đợi chờ điện thoại của ông. Hai hôm sau, Anthony phone lại và hẹn sẽ đến thăm tôi vào buổi trưa sau khi ông đi họp ở trường về. Tôi dọn dẹp nhà cửa thật chu đáo và sửa sang lại những tấm tranh. Trong nhà không có gì ngoài tranh. Bốn bức tường nơi phòng khách đầy những tranh đã được đóng khung cẩn thận. Bao nhiêu tiền làm hề tôi dồn hết vào việc mua màu và khung. Quần áo thì tôi không hề biết đến năm nay mode gì. Quần Jeans và áo sơ-mi bỏ ngoài là thứ y phục tôi mặc qua suốt bốn mùa. Vì Anthony hẹn đến buổi trưa, tôi không quên chuẩn bị một vài món ăn trưa cho ông. Tôi biết ông thích món chả giò và món bánh sữa mà tôi có dịp mang vào trường trong dịp hè năm ngoái nên tôi đã ra công làm hai thứ này. Tôi cũng không quên phóng ra tiệm rượu mua một chai rượu cho ông. Rượu hiệu nào ngon thì tôi chịu thua vì có uống bao giờ đâu mà biết. Cuối cùng tôi chọn một chai rượu vang Pháp vì màu đỏ hấp dẫn của nó.

Buổi trưa Anthony đến trong bộ y phục dành cho những buổi hội hè nên trông ông có phần khác lạ. Quần xanh dương sậm với áo xanh da trời, thắt thêm chiếc cà-vạt đậm màu hơn áo một chút có điểm những chấm xanh dương. Trên ve áo veste, ông cài thêm một chiếc kẹp nhỏ bằng ngà khắc hình một đàn voi. Anthony vui vẻ đưa tay cho tôi bắt.

Bước vào nhà, ông đi ngay đến những bức tranh, ngắm nhìn với đầy vẻ say mê. Sự chú ý của ông về tranh ảnh hơn là về cách bày biện trong nhà làm tôi đỡ ngỡ ngàng về sự đơn sơ của căn nhà. Tuy nhiên tôi lại ngại về sự hiểu biết quá nông cạn trong ngành hội họa của mình. Người sành sỏi như Anthony tất nhiên phải nhận thấy những điểm yếu trong tranh tôi vẽ. Tôi lấy làm vui khi thấy Anthony đặc biệt chú ý đến bức họa "Mùa đông đầu tiên" tôi mới vẽ. Tôi thành thật báo ông:

- Nếu thấy thích, em xin tặng thầy. Bức này em mới vừa vẽ xong nên chưa được khô. Vài tuần nữa em sẽ mang đến trường cho thầy.

Anthony nói cảm ơn rồi nhìn quanh như tìm chỗ ngồi. Tôi ngỡ ngàng chỉ ông chiếc sofa duy nhất trong nhà mời ông ngồi. Anthony ngồi xuống ở một đầu sofa, tôi cũng kéo ghế ngồi xuống ở một đầu ghế. Tôi ngờ ý mời ông ở lại ăn trưa, ông bằng lòng.

Anthony hỏi tôi về những dự tính cho tương lai, về gia đình còn kẹt lại ở bên nhà.

Trò chuyện thêm giây lát, tôi đứng lên rót rượu mời ông. Tôi chưa uống rượu bao giờ nhưng cũng rót cho mình một ly. Đặt 2 ly rượu lên chiếc bàn nhỏ, tôi bỗng đứng bất đầu lo sợ. Mình có suồng sã quá không khi mời rượu một người đàn ông lần đầu tiên đến nhà? Mình xử sự như thế này có gì thất thổ không? Anthony như không để ý gì cả, ông lại hỏi tôi về chiến tranh Việt Nam. Thấy tôi có vẻ không thích bàn chuyện chiến tranh, ông xoay qua khen tôi chăm học và có ý chí.

Ngoài khung cửa lớp, giờ đây tôi đọc thấy một vẻ nồng nàn nào đó trong mắt ông. Nó dịu dàng và gần gũi vô cùng, ngoài khuôn khổ của tình cảm thầy trò. Nó khác hẳn tia nhìn ngu ý "hiểu bài không?" mà ông vẫn thường nhìn tôi trong lớp. Tôi chợt nghĩ có lẽ hoàn cảnh tôi, thân gái một mình nơi xứ tuyết, không tổ chức Giáng Sinh, không bạn bè thân thiết, có lẽ làm ông mùi lòng chăng?

Ông vẫn nhìn tôi đắm đắm, đôi mắt gờn gợn chút nước. Tôi sợ mình lộ vẻ xúc động nên nâng ly rượu lên nói nhanh:

- Mời thầy.

Người đàn ông nâng ly rượu lên; tôi thấy những ngón tay ông khê run. Kề ly lên môi, ông lại nhẹ nhàng đặt ly xuống. Ông hỏi tôi, giọng ông khác lạ:

- Vì có nước trái cây không? Tôi không quen uống rượu...

Bằng trực giác, tôi hiểu tại sao ông không uống ly rượu tôi mời. Tôi biết ông sợ chất men cay sẽ làm ông chao đảo. Bỗng dưng tôi thấy thương ông lạ kỳ. Quanh ông bỗng rực lên một vùng hào quang nào đó, chói lòa. Tôi như mê đi, nói không thành lời:

- Dạ, nhà không có nước trái cây...

Anthony đã bình tĩnh trở lại. Ông nói nhẹ nhàng:

- Vì cho tôi xin ly nước lạnh vậy.

Tôi mang ly nước lạnh lại cho ông và xin phép dọn buổi trưa. Anthony tẩn ngẩn một chút rồi bảo thôi để khi khác. Tôi cũng hiểu vì sao ông không ở lại như ông đã hứa lúc ban đầu. Ông sợ. Mà tôi cũng sợ nữa. Tôi nhìn 2 ly rượu còn nguyên trên bàn. Tôi mong ông về. Mà tôi cũng mong ông ở. Trời đang đổ tuyết bên ngoài. Tôi

đang cô đơn, cần người an ủi. Rồi sẽ ra sao khi chỉ còn 2 người ở cạnh nhau? Tôi biết phải cố gắng lắm Anthony mới đứng lên được để từ biệt ra về. Tôi hiểu ông rất muốn ở lại cùng tôi nhưng chỉ có một người đàn ông và một cô gái trong căn nhà, mọi chuyện sẽ không giản đơn như mình nghĩ. Tôi cũng thấy Anthony nên về là hơn vì hình như tôi không còn làm chủ được mình nữa. Bao nhiêu ý chí đã biến đi đâu mất, chỉ còn đây một trái tim đang chực chờ bùng vỡ những đam mê. Anthony bước về phía cửa. Tôi trao chiếc áo khoác cho ông và cố lấy vẻ tự nhiên nói:

- Chúc thầy Giáng Sinh vui vẻ và năm mới tốt lành.

Anthony cũng chúc lại tôi như thế rồi cánh tay cầm chiếc áo khoác của ông bỗng ôm choàng lấy tôi kéo sát vào lòng ông. Chỉ chờ có thế, tôi như đứa trẻ ngã đầu vào ngực ông mà khóc. Tôi nhẹ hẫng trong vòng tay người võ sĩ đai đen. Cánh tay ông rắn chắc mà vô cùng êm ái. Ở giữa ông và chiếc áo khoác choàng qua vai mà sao tôi run lẩy bẩy. Tôi lấp bấp:

- Thầy, em sợ, em sợ...

Anthony buông tôi ra, nhìn đắm đắm vào những giọt nước mắt tôi. Ông từ tốn lấy tay lau và nói xin lỗi. Tôi vẫn còn run bần bật, nói không thành lời:

- Không, thầy... em...

Tôi không biết phải diễn tả tôi như thế nào với Anthony nên bỏ lửng. Anthony cúi gỡ chiếc kẹp nơi ve áo ông rồi gắn vào nắp túi áo sơ-mi của tôi. Ông nhẹ nhàng hôn trên trán tôi và bảo:

- Để em nhớ tôi...

Tôi nắm nhẹ tay ông trả lời:

- Dạ, em sẽ nhớ thầy. Mãi mãi.

Như sợ mình yếu lòng lần nữa, Anthony chào tôi rồi hồi hả bước đi. Tôi đứng nhìn theo bóng ông cao lớn lầm lũi bước đi trong tuyết mà lòng thương ông vô hạn. Tôi muốn chạy theo giữ ông lại. Bữa ăn trưa còn đó với 2 ly rượu tràn đầy. Anthony bỏ tôi một mình giữa ngày mùa đông lạnh giá nhưng tôi không thể trách ông. Tôi hiểu tấm lòng ông yêu mến tôi như thế nào. Tôi ngồi bệt xuống thảm khóc một mình. Nên ngoài trời vẫn còn tuyết. Trời vẫn đông.

* * *

Sau tuần lễ nghỉ đông, trở lại lớp tôi không còn tự nhiên được nữa. Tôi thường lẩn tránh tia nhìn của ông và dĩ nhiên, ông cũng ít nhìn tôi như trước. Tuy nhiên, trong lòng tôi lúc nào cũng sáng lên hình ảnh ông. Lúc nào tôi cũng bị ám ảnh bởi đôi tay ông như 2 gọng kềm vừa nhu, vừa cương, giữ chặt lấy tôi. Mỗi một ngày qua là mỗi một ngày tôi yêu ông sâu đậm thêm. Thứ tình yêu trộn lẫn giữa tình thầy trò và tình yêu nam nữ. Đôi khi có dịp vào văn phòng ông, nhìn thấy tấm ảnh của hai đứa con gái ông, lòng tôi quặn thắt. Tôi không thể quên rằng giữa ông và tôi có quá nhiều điều dị biệt. Ông vừa có gia đình, lại vừa khác chúng tộc. Thêm vào đó ông còn uy tín của một giáo sư cần phải giữ. Lòng tôi đau nhói khi nghĩ ra rằng mình phải quên ông. Quên vì hạnh phúc và cuộc đời của ông. Quên vì cả một tương lai tôi nữa. Mùa hè năm đó tôi quyết định lấy chồng, một sinh viên năm chót ngành điện toán. Cũng có đôi lúc tôi không hiểu tại sao mình có đủ can đảm rước một cái computer về nhà. Rồi tôi cũng tự hỏi không biết cái tâm hồn lãng mạn của tôi sẽ còn tồn tại không hay là tôi sẽ bị programmed thành một người hiền nội chỉ biết đẻ con và tề gia nội trợ. Lúc báo tin với Anthony tôi sắp có chồng, tôi thấy ông ta

sững sờ vài giây rồi mới nói được đôi lời chúc mừng. Ông cũng nhìn đắm đắm vào mắt tôi như buổi trưa mùa đông năm nào tôi khóc trong vòng tay ông. Lòng tôi chùng xuống. Hay là mình hoãn đám cưới lại? Tôi chột nghĩ. Nhưng không thể. Tôi quyết định lấy chồng là để trôi mình vào bốn phận mà quên ông. Cuối cùng, Anthony nắm tay tôi bóp nhẹ. Ông chúc mừng tôi mà giọng ông nghẹn lại:

- Mừng cho Vi. Em lấy chồng là đúng nhưng em có biết em đã vô tình bóp nát 2 con tim?

Bóp nát 2 con tim. Vậy là ông đã xác nhận lòng ông và hiểu được lòng tôi. Thế đủ cho tôi mãn nguyện. Tôi bật khóc, vừa hạnh phúc, vừa đau đớn. Anthony ôm lấy tôi vỗ về. Ông không nói gì được dù tôi biết ông có rất nhiều điều muốn nói. Tôi thấy mình bé lại trong vòng tay và đôi mắt nhìn của ông. Tuy nhiên cái khoảng cách chênh lệch gần 15 tuổi lại lớn hơn. Vừa chênh lệch tuổi tác, vừa khác tiếng nói, màu da. Vì dù tôi lấy được ông đi nữa, liệu chúng tôi có hạnh phúc không? Còn gia đình tôi nữa. Không chắc gì ba mẹ và anh chị em tôi dễ dàng chấp nhận một cuộc hôn nhân dị chủng. Tôi phải thoát ra ngoài cái vòng oan nghiệt này. Tôi gỡ nhẹ vòng tay Anthony ra, xin lỗi ông rồi với lấy mấy tờ kleenex màu xanh trên bàn. Tôi lau vội nước mắt rồi ra về, không quên lặp lại câu nói hôm nào là tôi sẽ nhớ ông mãi mãi. Tôi biết tôi đã mâu thuẫn với chính mình. Tôi lấy chồng là để quên ông. Cớ sao tôi lại hứa hẹn rằng sẽ nhớ ông mãi mãi?

* * *

Khi trở vào học năm cuối, đời sống tôi có nhiều thay đổi. Tôi học kém hơn năm ngoái một chút vì thời giờ phải chia ra lo việc gia đình. Ken, thằng bạn nhỏ hơn tôi 7 tuổi vẫn thường làm bài chung với tôi, cũng nhận ra điều này. Nó cố gắng giúp đỡ tôi nhiều hơn. Trong số các bạn cùng lớp, tôi mến Ken nhất vì nó dễ thương và hay giúp đỡ tôi trong những việc cần sức vóc hay lấy những cuốn sách nằm tít trên cao. Đến lúc tôi có thai, tôi vui mừng báo tin cho nó biết, nó liền xếp tập vở đứng lên kéo tay tôi rời thư viện:

- Đi Vi. Mình phải đến cafeteria kiếm cái gì ăn mừng.

Về nó rất thành thật làm tôi vô cùng cảm động. Từ hôm đó, nó không cho tôi làm gì cả. Tới giờ học, nó khệ nệ mang vào lớp một đồng sách cho cả nó và tôi. Sau giờ học, nó lại khiêng sách trả về thư viện. Giờ ăn trưa là nó kê bên tôi để ép tôi uống sữa cho baby. Bạn bè cũng bắt đầu dị nghị. Tụi nó đồn bậy bạ về Ken và tôi mặc dù giữa chúng tôi chỉ là tình bạn. Tuần lễ đọc sách, được nghỉ học, bọn con gái tổ chức party dành riêng cho phái nữ. Tôi từ chối không đi. Thế là chúng nó có dịp chọc ghẹo "tại không có thằng Ken nên mày không đi". Úc lòng, tôi đành phải góp mặt. Trong buổi tiệc, đa số nữ sinh viên trong lớp đều có mặt. Tôi đến với họ mà lòng không mấy vui. Nhìn những ly rượu đỏ sóng sánh, tôi rơm rớm nước mắt. Tôi nhớ đến Anthony và buổi trưa hôm nào. Giữa lúc tôi gần như mê mang trong kỷ niệm thì Ken và Brian xuất hiện. Hai thằng con trai diện thật bảnh. Mỗi đứa cầm một gói giấy trong tay, xem rất trịnh trọng. Brian là đứa mồm mép hơn nên giành nói:

- Tụi tao không được mời nên chỉ tới đây để làm ngạc nhiên bọn con gái chơi. Dù sao tụi tao cũng có chút quà tặng bọn con gái...

Vừa nói Brian và Ken cùng mở hai gói giấy ra. Đám con gái cùng ò lên một tiếng. Những bông hồng nhưng

đỏ thắm, rực rỡ dưới ánh đèn. Ken và Brian phân phát mỗi cô một đóa hồng. Tình cờ Ken lại là người tặng bông cho tôi. Tôi thấy cánh hoa khê rung trong tay nó. Có lẽ nó cũng bối rối. Tôi nhìn vào mắt Ken nhưng nó tránh đi và tiếp tục tặng hoa cho những cô gái khác. Tôi nâng niu cánh hồng trong tay, lòng bồi hồi xúc động. Một cánh hồng trong mùa đông há chẳng phải là một điều vô cùng quý giá hay sao? Tự dưng tôi lại so sánh tấm lòng của Ken (và của Anthony nữa) với sự hiền hòa của cánh hồng nhưng trong mùa tuyết giá. Tôi thấy mến nó hơn vì mỗi tình quá kín đáo của thằng bạn mà tôi vẫn thường xem là trẻ con.

* * *

Cuối năm đó bọn tôi đều tốt nghiệp. Cả lớp tổ chức ăn tối với các giáo sư và chúng tôi gọi đó là "Dinner with the stars". Tụi bạn lại xếp tôi ngồi chung bàn với Anthony. Tôi từ chối viện lý do mình không phải là "star" nhưng tụi nó khẳng định là phải vì tôi là người ngoại quốc duy nhất trong lớp. Có cả vợ Anthony cùng tham dự buổi dinner. Tôi ngồi đối diện ông mà lòng vô cùng bối rối. Hình như tôi không thể giữ tự nhiên dù tôi rất cố gắng. Cách nhau bề hẹp của mặt bàn, tôi vẫn có cảm tưởng như đôi bàn tay ông chỉ chực chờ với tới tay tôi. Mặc dù vợ ông ngồi đó, tôi linh cảm hình như ông chỉ trò chuyện với riêng tôi. Những lời ẩn dụ xa xôi làm tôi đau đớn. Mỗi lần nâng cốc rượu lên, ông lại nhìn tôi đắm đuối. Tôi thấy mình hạnh phúc. Cuối cùng tôi cũng có được một bữa ăn tối với ông dưới ngọn nến hồng, với tiếng nổ vang của từng chai champagne đăm đăm men cay và bọt trắng. Tôi chao nghiêng muốn ngã dù không hề uống giọt rượu nào. Còn Anthony, càng uống ông càng tỉnh táo. Tôi thấy thương ông hơn khi nhớ vì sao ông đã từ chối ly rượu tôi mời. Tiệc tàn, tôi bắt tay Anthony và nói lời từ giả. Một vài đứa con gái bắt đầu khóc vì không còn cơ hội nào gặp gỡ bạn bè nữa. Tôi cũng rơm rớm nước mắt nhưng không vì cùng một lý do. Anthony giữa tay tôi lại khá lâu. Ông nói thật nhiều nhưng tôi không nghe, không nhớ gì hết. Tôi chỉ biết rằng ông cố gắng tỏ bày cho tôi hiểu là lúc nào ông cũng nghĩ tới tôi và mong có dịp gặp lại. Giữa đám đông bằng hữu tôi và vợ ông, Anthony không thể ôm chầm lấy tôi như buổi hôm nào. Thôi chỉ đành vuốt ve nhau bằng ánh mắt vậy. Tôi lao đao bước ra cửa. Ken đứng chờ tự bao giờ. Nó nói đêm đã khuya, để nó đưa tôi về. Bắt đầu vào xuân, trời đêm thật mát. Đêm nay ngồi trong xe với Ken, tôi thấy nó lớn ra và chừng chạc quá. Tôi không thể cười nó trẻ con được nữa. Dừng trước building tôi ở, Ken tắt máy xe và hỏi rất tự nhiên:

- Vi cho tôi hôn một cái nhé.

Trong bóng tối, tôi nghe bàn tay nó nắm lấy tay tôi siết chặt. Tôi nhẹ nhàng rút tay ra và trả lời:

- Vi có chồng. Đàn bà Việt Nam không hôn ai ngoài chồng hay người yêu của mình.

Ken không chịu thua:

- Thế thì cho Ken làm người yêu của Vi vậy.

Thì ra nó lớn hơn tôi tưởng. Tôi dứt khoát:

- Thôi, Ken về ngủ ngon nhé. Cảm ơn Ken đã đưa Vi về. Tôi bước xuống xe và băng qua đường. Trước khi mở cửa building, tôi còn nghe tiếng nó vọng sang từ bên kia đường:

- Vi, tôi yêu em!



Nam Cao

Chiếu theo vận hành của các vì sao

hệ mạng, ảnh hưởng đến:
SỨC KHỎE - TÌNH YÊU
TIỀN TÀI - SỰ NGHIỆP

* Tuổi MIÊN DƯƠNG (Widder)

(21.3 - 20.4) Một năm an toàn trên xa lộ.



(21. 3.-20. 4.)

hay... quạu nữa. Có phải không?

- Về Sức Khỏe: Hòa tinh là vì sao hệ mạng nhưng ảnh hưởng của vì sao này lại thay đổi quá nhanh làm sức khỏe của bạn cũng suy giảm. Theo trong thời gian từ 16 đến 18 tháng 4, cũng như từ 6 đến 23 tháng 10. Giữa hai thời điểm này là đêm Nguyệt thực 25 tháng 5 có ảnh hưởng một phần đến sức khỏe của các bạn, nhưng chẳng có gì trầm trọng đáng quan tâm cả. Dù vậy các bạn cũng nên đề phòng về cảm cúm, nóng lạnh và cơ thể bị nhiễm độc nữa. Đó cũng chỉ là bệnh thời khí mà thôi, bởi vì:

Nắng mưa là bệnh của trời

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng!

Năm nay các bạn có thể thở phào nhẹ nhõm. Những điều tâm tôi và thiếu may mắn trong những năm trước đã đè nặng trên cuộc đời, các bạn có thể coi như là đã "đi vào quá khứ". Trong các tháng tới, sức khỏe của bạn như vâm, tràn đầy sinh lực. Bạn có thể làm việc, hoạt động mãi không thấy mệt. Đúng như cái số định mệnh của các bạn: tuổi để húc cày mà bạn!

- Về Tình Duyên: Những buồn thảm, dở dang đã qua rồi, bạn có thể đi vào những cơ may mới. Các bạn sẽ cảm thấy sáng khoái và chắc chắn "con tim đã vui trở lại" như một bài ca nào đó của Đức Huy thì phải! Thế rồi, những chuyện tình OK với vàng cũng đã được rút kinh nghiệm. Chuyện "khôn 3 năm, đại 1 giờ" cũng đã làm kiểm điểm. Các bạn có thể tiếp nhận những tình yêu do thần Vệ Nữ - Sao Kim Tinh mang lại trong khoảng thời gian từ 15 đến 25 tháng 3 cũng như từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7. Tuy nhiên "thương nhau lắm, cắn nhau đau" nên gia đạo có thể xào xáo trong những ngày đầu tháng 1 hoặc trong thời gian từ 8 đến 18 tháng 8. "Sông có khúc, người có lúc". Chuyện tình có thăng trầm mới đánh giá được mức độ yêu thương, chứ cứ như dòng nước lặng lẽ chảy xuôi ra biển thì cuộc đời trông bình lặng thật nhưng coi bộ cũng nhàm chán!

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: Nhờ vào các nguồn năng lực chuyển biến của Hoa Tinh nên sự nghiệp của các bạn tuổi Miên Dương cứ như là xe phom phom trên xa lộ. Có nhiều thắng lợi trong tháng 2 và tháng 5 cũng như vào cuối tháng 10 đầu tháng 11. Tuy nhiên tâm thần sút kém, có thể tạo nên một vài khó khăn trong thời gian từ 7 đến 13 tháng 8 và từ đó cũng có thể làm mất cảm tình và sức quyến rũ của mình đối với người khác từ đầu tháng 9. Cũng may được Thổ Tinh hộ mạng nên khỏi mất sở làm, khỏi mất "dóp". Từ đó cũng nên khôn khéo trong thái độ xử thế để giữ hòa khí. Điều gì cũng nên đánh hai chữ đại xá và "chín bó làm

mười", hay "buồn ơi, bỏ đi Tám!" là tốt nhất. Đồng ý không các bạn?

* Tuổi KIM NGƯU (Stier)

(21.4 - 20.5) Vô số cơ may.



(21. 4.-20. 5.):

có thể làm cho bạn nhỏ nhen, thiếu lịch thiệp đi ngược lại bản chất của bạn.

- Về Sức Khỏe: Kim Ngưu thuộc mạng Kim nên thường có ảnh hưởng ở tai và cổ họng. Tuy là "sức trâu" chẳng thèm coi ba cái lè tè đó ra gì, nhưng các ông đốc-tò thì khuyên các bạn nên giữ gìn sức khỏe từ đầu tháng 3, cuối tháng 7 và trong tháng 12. Do sự hoán chuyển của Mộc Tinh và Thổ Tinh, sức khỏe của bạn cũng bị ảnh hưởng lây. Đùng phung phí sức khỏe một cách quá đáng. Năm ngoài đã "cày" đến 2, 3 "dóp" cho nên năm nay coi bộ sức trâu cũng kiệt quệ. Vào tháng 10 nên xin đi "cua" nghỉ dưỡng sức để có dịp bác sĩ rà lại máy móc trong người, cũng như xe hơi đến thời kỳ 2 năm vô TUEV một lần để kiểm soát lại các cơ phận trong xe. Trẻ lắm cũng nên xin nghỉ xả hơi vào giữa tháng 11 và tháng 12. Xin các bạn đừng quên câu "Sức khỏe là vàng".

- Về Tình Duyên: Sau sự chuyển dịch của Kim Tinh, thời gian từ 11 đến 20 tháng 2 là cơ hội thuận lợi nhất cho những cặp tình nhân nào đang gấu ó nhau phải gạt bỏ những hiểu lầm để hàn gắn lại những đổ vỡ. Những bạn còn sơ-lô phòng không chiếc bóng, thì cũng đừng sợ lẻ loi. Mặc cảm đơn độc sẽ không có lý do gì để tồn tại nữa, từ những ngày trong tháng 5 các bạn là những vì sao rực rỡ quá trời đã lòi cuốn bao nhiêu trái tim. Rồi những cuộc tiếp xúc thân mật, rồi tình cảm này nọ, rồi tình yêu chợt đến và vẫn vẫn hạ hậu phân giải. Đó là chuyện tự nhiên của trời đất. Tuy nhiên thời gian đắm đắm nhất là từ 17 đến 26 tháng 6, rồi từ tuần đầu tháng 8 hay trong khoảng thời gian từ 1 đến 9 tháng 10. Tình yêu lu bù như vậy là do sự kết hợp điều hòa của 2 vì sao Kim Tinh và Thủy Tinh. Đúng ông Trời ăn ở không cân bằng một chút nào. Với tình yêu "có kẻ kiếm mãi không ra, có người trốn hoài không thoát".

Từ đó các bạn là cái đích để cho những kẻ "thối mồm, thối miệng" công kích, bêu xấu để làm giảm bớt uy danh, uy thế của các bạn. Sự kiện này có thể xảy ra trong khoảng cuối tháng 4 và 2 tuần cuối của tháng 11. Kể ra được tình cũng lắm chuyện phải không bạn.

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: "Cày sâu, cuốc bẫm" là bản chất siêng năng cần cù của dân "trâu đánh" là tranh đấu. Tranh đấu để đảm nhận một số công việc đảm bảo cuộc sống. Tranh đấu với người để đảm bảo một tương lai. Tuy nhiên cũng cần có quý nhân phò trợ hay ngoại cảnh thuận lợi, như sự quân bình của Thổ Tinh vẫn là cơ hội tốt để các bạn thăng tiến nghiệp vụ, kiếm thêm tài lộc. Giữa tháng 1 có thể tìm được "dóp" mới, khám" địa. Giữa tháng 4 và tháng 8 có nhiều tài lộc từ trên trời rơi rụng, đó là ảnh hưởng của những quần tinh may mắn của các bạn. Hãy thử thời vận một lần đi, biết đâu Lô-tô triệu phú dành sẵn cho các bạn. Thần tài đang tìm địa chỉ của bạn đó! Sao, bạn không hy vọng à? Bạn chỉ có ý nghĩ từng đồng, từng cắc lượm lâu cũng đầy túi. "Kiến tha lâu cũng đầy tổ" mà"! Đúng, dù sao cũng xin tiết lộ với các bạn điều cuối cùng, 3 tháng cuối

năm nhiều cơ hội may mắn đến với các bạn đó. Nhớ đừng bỏ qua!

* Tuổi SONG NAM (Zwillinge)



(21. 5.-21. 6.):

(21.5 - 21.6) Mọi khó khăn đều vượt qua.

Nhanh nhẹn, thông minh, vui tính là bản chất và năng khiếu của các bạn tuổi Song Nam dễ dàng thu hút cảm tình của người chung quanh. Nếu đã "kết" ai rồi thì rằng nhớ sống chết có nhau, chứ cái điệu hời hợt không bền thì nên tránh. Nếu vì muốn tìm hiểu nên

việc gì cũng để mắt đến thì không tránh khỏi kẻ khác cho là kẻ hay tò mò có tính lằng từ luẩn lurv trong máu, nên dù ở nơi nào, xứ nào các bạn cũng cảm thấy tự nhiên như ở nhà và "tứ hải giai huynh đệ" cả.

- **Về Sức Khỏe:** Theo cấu trúc về vật lý thì Thủy Tinh điều ngự các bạn tuổi Song Nam về tay, vai, phổi. Thế cho nên dễ bị ảnh hưởng đến hệ thống thần kinh khi gặp xáo trộn về cuộc sống. Về thể chất, đề phòng phong thấp nhất là bệnh thống phong và bệnh cứng động mạch. Cua đình, vịt xiêm lai dớp vô cho lắm thì chỉ còn cách gia nhập vào một ban nhạc nào đó để đàn... Ta Lu cho sướng thân thôi. Còn thuốc lá, rượu chè, thức khuya, thiếu ngủ... thì sức voi cũng bị vật ngã hưởng gì sức người. Tình trạng sức khỏe suy đồi nhất là từ 14 tháng 3. Đó chưa nói đến sự chuyển dịch tri trệ của Thủy Tinh đã làm cho các bạn bị xáo trộn thần kinh từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4. Điều này cũng còn tái diễn vào tháng 8 nữa. Để chữa trị những bệnh trạng nói trên, không hẳn chỉ nhờ vào thuốc Tây mà các bạn còn phải siêng năng bơi lội, du ngoạn để hít thở không khí trong lành hay ít ra cũng chơi một trò thể thao nào đó cho giãn xương, giãn cốt, đừng quan niệm hủ hóa là mình già rồi "càng già, càng dẻo, càng dai"! Nhớ dùm cho một phát nghe các bạn!

- **Về Tình Duyên:** Này, hãy nhanh tay lẹ chân lên cho một chút nghe. Ngay từ những ngày đầu năm mới, coi bộ tình ái của các bạn cũng xôm tụ, cũng căng thẳng dữ a! Hình như vào cuối tháng 1 cũng đã gặp khó khăn rồi đó. Tưởng như từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3 là "cuộc tình chia xa". Hãy cố gắng dàn xếp. Rồi do ảnh hưởng về sự di chuyển điều hòa của Kim Tinh - ngôi sao tình ái - các bạn đã làm hòa với người bạn đời hay với người yêu. Nếu không, thời gian này với "dung nhan mùa hạ" rạng rỡ của các bạn cũng làm rung động nhiều trái tim của kẻ khác. Các bạn còn "cô đơn chiếc bóng" thì có cơ hội tìm được ý trung nhân vào tháng 8 và kéo nhau ra hầu tòa để làm bản án chung thân sống với nhau trọn đời. Các bạn nào đã yên bề gia thất thì xin cứ coi như là một con mòng, đừng lên phén tơ hào mà chén bát bay đầy trời!

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Nếu nói bây giờ các bạn nên lập cho mình một chương trình hoạt động trong năm, thì bạn cho là quá muộn chãng. Các bạn nên nhớ rằng, năm nay không có nhiều thuận lợi trong sự nghiệp của bạn. Ngay từ đầu năm cho đến tháng 5 công việc của bạn chưa đem lại kết quả mong đợi. Tất cả đều phụ thuộc vào khả năng của các bạn. Bên cạnh đó lại có những cặp mắt ganh tị, chuyên dòm ngó chỉ trích để chuyển "cán xe, cần pháo" các bạn. Tuy nhiên các bạn cũng được sự hỗ trợ của sao Thủy Tinh, nên dù có khó khăn đi mấy bạn cũng vượt qua được. Vào đầu tháng 12, hãy đề phòng những người tuổi Nhân Mã (Schuetze) là những kẻ chống đối các bạn. Hãy lưu tâm đến các khoảng thời gian sau đây có thể tạo cho các bạn những cơ may: từ 13 đến 20 tháng 4, từ 8 đến 29 tháng 8, từ 11 đến 17 tháng 9 và từ 13 đến 18 tháng 12.

Tuy năm nay tiền tài không đến với bạn như "lá mùa thu", sức khỏe cũng "khi trời, khi sụt" và tình duyên cũng lấm thẳm trầm, nhưng đến cuối năm mọi sự đều yên ổn cả và đặc biệt là hạt nhân của những may mắn lại gieo trên tay bạn để chuẩn bị mọc mầm trong năm 1995.

* Tuổi BẮC GIẢI (Krebs)



(22. 6.-22. 7.):

Giải quyết được nhiều vấn đề. Ngang bướng, cần kiệm, trầm tĩnh nhưng rất trung thành là bản tính của các bạn tuổi Bắc Giải. Các bạn cần bạn hữu, cần quần chúng hay ngược lại nhiều người thích quây quần bên các bạn, vì các bạn đã tạo nên một không khí ấm áp có tình người và rất quyến rũ và tự nó phát triển.

- **Về Sức Khỏe:** Bắc Giải thuộc về mạng Thủy, nên sức khỏe của các bạn xung khắc với mặt trời thuộc Hỏa và rất nhạy cảm và phụ thuộc vào những tình trạng của thủy triều, khi con nước lên xuống. Mặt trăng là sao chủ mạng, có liên hệ về sự tuần hoàn, về ruột, hoành cách mô ở dưới phổi.

Sự chuyển vận của các vì sao tạo nhiều ảnh hưởng đến sinh lực của các bạn. Như sự chuyển dịch vị thế của Thổ Tinh và Mộc Tinh làm cho các bạn khó chịu và phải chống cự với những cơn quặn quại đau đớn trong khoảng thời gian từ tháng 2 và cuối tháng 4. Như sự chuyển dịch của Hỏa Tinh cũng làm cho sức khỏe của bạn suy giảm từ 1 tháng 6 chẳng hạn. Dù bạn có đến bác sĩ nào cũng chỉ được nghe những lời khuyên như: bỏ rượu, ít thuốc lá, ngủ nhiều, tập thể dục, đi bách bộ hay hành thiền... Hoặc giả gặp ông bà bác sĩ... dễ thương, sẽ đề nghị cho các bạn đi "cua" để bồi dưỡng sức lực, thì thời gian lý tưởng nhất là giữa tháng 9 và từ 18 tháng 11. Sau khi phục hồi sức lực, các bạn tuổi con bò cạp mặc sức mà... cạp kẻ khác!

- **Về Tình Duyên:** So với năm ngoái, cây tình ái của các bạn năm nay, trổ hoa quá trời quá đất. Do ảnh hưởng thuận lợi về sự kết hợp của Kim Tinh và Thổ Tinh vào giữa tháng 2, các bạn đã có cơ hội vững chắc để tìm thấy người tình trong mộng. Rồi có thể cũng phải thời gian tìm hiểu nhau qua đến tháng 6. Coi chừng trong thời gian từ cuối tháng 9 và đầu tháng 10 là thời điểm quan trọng trong năm, sao Kim Tinh thân ái tình của bạn chuyển biến điều hòa, bạn gặp lại người xưa. "Tình cũ không rừ cũng tới". Coi chừng táng tham lam, bắt cả hai tay. Cuối cùng đều trật vượt cả! Điều lạc quan mà nói là các bạn có số đào hoa... con bò cạp, nên vào cuối tháng 12 các bạn có một cơ may quá lớn lối cuốn mọi người, chiếm trọn cảm tình của kẻ khác - trong đó có trái tim nở hoa và nhiều trái tim nứt nở. Bạn biết tình làm sao đó?

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Trong năm nay các bạn khó có thể lạc quan như nghiệp vụ của năm trước, bởi vì lắm lúc "muru sự tại nhân, thành sự tại thiên". Các bạn đã từng lo cho người khác, đến lúc này bạn phải tự lo cho mình rồi đó. Điều không thể dễ dàng để có thể vượt qua được hết, mặc dù bạn có nhiều cơ may. Nhờ vào khôn ngoan chộp được thời cơ khi hai vì sao Thổ Tinh và Mộc Tinh kết hợp lại vào cuối tháng 3, cuối tháng 4 và đầu tháng 5 và tuần cuối của tháng 8 tiếp đầu tháng 9, các bạn đã giải quyết mọi khó khăn của những tháng đầu năm, để tạo một thế vững chắc thăng tiến nghề nghiệp mà những kẻ khác dù có thể lực, dư tiền tài cũng đành "tro mắt ếch" ra nhìn mà thôi. Có sự nghiệp thì có tiền. Có tiền thì mua tiên cũng được. Tiên và tiên chi thua kém nhau một dấu huyền mà thôi. Tuy nhiên phải coi chừng,

khảm địa, lắm em chưa hẳn là tìm được hạnh phúc đâu nha các bạn!

*** Tuổi HẢI SƯ (Loewe)**



(23.7 - 23.8)Hãy giảm bớt tốc độ.

Tinh thần trách nhiệm và luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người là bản chất của các bạn tuổi Hải Sư và lúc nào cũng muốn mình là trung tâm của vũ trụ để người khác phải lưu tâm, lúc nào cũng quá cảm và quyết tâm để bảo vệ người thế cô. Có mối ác cảm đối

với những điều thô bỉ và nhục nhã. Lòng quyết tâm và ước vọng về tự do hơn là lý tưởng cao nhất. Nhưng lại sử dụng quyền lực rất nghiêm và không lưu tình.

- **Về Sức Khỏe:** Hải Sư thuộc về mạng Hỏa, mặt trời, nên điều dĩ nhiên là có ảnh hưởng về tim và huyết mạch, lưng và xương sườn. Nếu sự chuyển dịch của Hỏa Tinh thiếu điều hòa, các bạn tuổi Hải Sư sẽ cảm thấy mệt tim và đau lưng. Đặc biệt là trong vòng 2 tuần đầu tháng 2, cuối tháng 3, đầu tháng 6. Ngoài ra các bạn cũng nên lưu tâm đến sức khỏe của chính mình. Chẳng phải ý y vào hiện tại, ăn nhậu, chèn chèn cho lắm, có ngày cũng nằm liệt giường, liệt chiếu. Tình trạng nghiêm trọng có thể xảy ra trong tháng 9 hay trong thời gian từ 5 - 25 tháng 10 về gan và sạn thận. Dù có ham vui ta bà ở nơi đâu, hay lo bù khú ở một tổ yêu đương nào đó, khuyên các bạn nên tới thăm ông bác sĩ của bạn một lần để rà lại máy móc châu thân. Cứ cái điệu bỏ phéc của các bạn không những làm nát thân danh của bạn mà còn làm cho bao nhiêu phòng mạch ngồi đập ruồi quá. Tội nghiệp cho người ta chứ!

- **Về Tình Duyên:** Tình yêu là cái chi chi nỉ. Tại sao nó cũng vui buồn theo mưa nắng nỉ Thế cho nên đối với các bạn tuổi Hải Sư, tình yêu của các bạn năm nay sùi sụt đổi thay quá độ. Bạn đã cảm nhiễm được thời tiết tháng 4 trong cuộc đời. Không, dù chỉ là hoài nghi thôi, nhưng từ đầu tháng này bạn đã thấy lạnh vai rồi, vì thiếu người tay áp vai kè? Nhưng vào cuối tháng 4 bạn lại đạt mục tiêu. Vì sao tình ái Vệ Nữ đã ban phát cho bạn những ân sủng tuyệt vời, người tình trong mộng. Nhưng thời gian hạnh phúc không dài lâu, khi giữa bạn và kẻ ân tình vẫn còn nhiều khác biệt, vẫn còn những hiểu lầm chưa giải quyết xong trong 2 tuần cuối tháng 8 cũng như sẽ tái diễn vào từ 20 tháng 9 và đầu tháng 11. Bạn cũng đừng vội trách cao xanh, ông trời ăn ở không cân. Cũng đừng cho rằng số mình bạc phước để phải chịu một vì sao quá tạ giáng xuống trên đầu. Các ông thì thờ than "con là nợ, vợ là oan gia", trong khi đó các bà các cô cứ làm eo làm sách treo cao giá ngọc thì dám ở góa lắm. Có khi phải bắt thang lên hỏi ông Trời để ngài phán hỏi:

Đi đâu mà chẳng lấy chồng

Người ta lấy hết chồng mông mà gào?

Thế nhưng cũng còn may là tháng 12 lại gặp được bộ mặt coi bộ dễ... ghét làm sao ấy, cũng đỡ lạnh lùng đêm đông tuyết giá!

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Khúc quanh may mắn của các bạn năm nay có hai cao điểm. Lần thứ nhất ở vào 2 tuần cuối tháng 4 và lần thứ hai ở vào 2 tuần đầu tháng 10. Các bạn cần chú ý đã dồn hết khả năng và sức lực vào 2 dịp này để... tấn công. Chứ chẳng phải cứ tình trạng "ôm cây đợi thỏ" và năm ngựa "há miệng chờ sung rơi" thì còn khuya hay đến Tết Maroc bạn mới tìm được "dóp" thom. Cụ thể nhất là cuối tháng 5 đầu tháng 6 bạn hữu và đồng nghiệp sẽ không còn cơ hội hay là hết khả năng để giúp cho các bạn. Vậy từ 6 tháng cuối năm bạn phải tự lập. Từ đó bạn mới có

dịp chứng thực năng lực của bạn cho người khác biết. Tuy nhiên cũng phải đến những ngày cuối tháng 11 đầu tháng 12 bạn mới đạt được thành công về sự nghiệp và thoát khỏi cảnh "ba cọc ba đồng" khó khăn về tài chính nhờ vào sự bành trướng ảnh hưởng của vì sao Mộc Tinh hộ mạng.

*** Tuổi XỬ NỮ (Jungfrau)**

(24.8 - 23.9.) May mắn tuyệt vời.



Một bên là sự trong sạch tinh khiết, cảm nghĩ thận trọng, nhạy cảm, khiêm tốn, lễ-gích, có lương tâm và sự hy sinh. Còn một bên là khoái chí trích và tính nhỏ nhen: đó là bản chất của các bạn tuổi Xử Nữ. Từ sự có lương tâm và quan niệm chính chắn đã trở thành giọng lưỡi mô phạm dôm và nhạy cảm lỗ bịch. Chẳng hiểu các bạn tuổi Xử Nữ có tự nhận xét và đồng ý như vậy không?

- **Về Sức Khỏe:** Xử Nữ thuộc mạng Thổ dưới ảnh hưởng của vì sao linh hoạt Thủy Tinh thường có tác dụng với các bạn về dạ dày, ruột, lá lách và các ống dẫn của bụng dưới. Thế là vấn đề đờp hít, tiệt tưng, nhậu nhẹt các bạn phải tránh tối đa. Đừng nghĩ qua đây cứ "tối rượu sâm banh, sáng sữa bò", cứ đá thẳng cẳng. Có bệnh thì đã có bác sĩ lo. Nhưng bác sĩ chỉ chữa bệnh mà phòng bệnh là phần của chúng ta. Nói ra cũng buồn nỉ. Thức ăn lu bù đó, mà đụng vào cái gì cũng kiêng cử, ăn khem. Nhìn tới đâu cũng thấy bệnh cả. Cũng đành theo sự vận hành của các hành tinh mà độ nhạt. Thời gian tốt nhất từ 1 tháng 6, các bạn cảm thấy sức khỏe cường tráng. Tuy nhiên cần lưu tâm về sự chuyển dịch của Thổ Tinh, các bạn sẽ bị kích động nhiều cuối tháng 4 và đầu tháng 8. Cũng như sự hoán chuyển đối nghịch của Hỏa Tinh và Thủy Tinh sẽ làm cho sức khỏe các bạn suy giảm và tinh thần căng thẳng từ cuối tháng 3 và đầu tháng 4. Thời gian giữa cuối tháng 10 và đầu tháng 12 là sự chuyển dịch của sao Mộc Tinh có ảnh hưởng đến 3 hành tinh khác làm cho các bạn cảm thấy thoải mái. Dù sao các bạn cũng nên nghe theo lời hướng dẫn và phương thức chữa trị của bác sĩ, vì !Luong y như từ mẫu" mà!

- **Về Tình Duyên:** "Kẻ nhẫn nại là người chiến thắng cuối cùng" đó là câu ngạn ngữ ở tình trường. Tình trường khác ở chiến trường. Đối thủ đánh nhau ở đây không bằng đại bác, càn-nông mà các tình địch lại thi gan với nhau trồng cây si. Tuy nhiên cũng cần nhanh tay lẹ chân, nếu không sẽ có tên cà chớn nào nó phổng tay trên mắt. Để rồi lại thơ than:

Tiếc công anh đào ao thả cá

Ba bốn năm trời để cho người lạ tới... chôm!

Nếu bạn nào đã để lỡ cơ may thì thời gian từ 12 đến 20 tháng 2 thì cũng đừng vội than trời, trách đất. Thần Vệ Nữ hộ mạng với sự hỗ trợ của Thổ Tinh sẽ thả cho các bạn một sợi tơ hồng để bạn ráng chờ đợi từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 5, bảo đảm thế nào bạn cũng cột được một mối lương duyên. Nếu lần này cũng trật vuột nữa, thì các bạn cố gắng sửa sang dung mạo cho dễ coi một tí, áo quần đừng quá chải chuốt như gã Sở Khanh làm các em hơi ớn lạnh, ăn mặc hơi bụi đời mạng chút coi bộ hợp thời trang hơn. Và sau đó cứ hiện ngang tham dự Giáng Sinh hay dạ vũ cuối năm. Coi chết bao nhiêu trái tim cho biết! Bảo đảm sang năm bạn không còn cơ hội để xé lẻ nữa. Cuộc đời dính chặt làm đôi. Than ôi!

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Ngay từ đầu năm các bạn đã có rất nhiều may mắn để tiền thân và đếm bạc. Thật tình mà nói các bạn có nhiều năng lực để thành đạt nhất là vào cuối tháng 4. Các bạn đã nghĩ đến một số vốn liếng để hậu

thân. Từ đầu tháng 6 cho đến tháng 7 do sự vận hành của Hỏa Tinh, các bạn cần phải xét lại những dự án. Trong thời gian này có thể các bạn bị người ta dò xét để chỉ trích. Từ 20 tháng 8 và những ngày trong tháng 12 là thời gian vất vả và nhất và khá nguy hiểm cho thân thể của các bạn. Tuy nhiên các bạn vẫn còn cơ hội để điều chỉnh và thương thảo lại để tiến hành các kế hoạch. Đèn xanh đã bật, chúc bạn thắng tiến, an toàn và nhiều may mắn.

*** Tuổi THIÊN XỨNG (Waage)**

(24.9 - 23.10) Có nhiều khả năng.



(24. 9.-23. 10.):

khạo.

- Về Sức Khỏe: Vì sao hộ mạng của các bạn tuổi Thiên Xứng có liên hệ chặt chẽ với thận, thất lưng, bàng quang hay là tử cung.

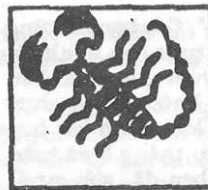
Nhìn chung sức khỏe năm nay của các bạn có nhiều xáo trộn do sự chuyển hóa của vôi vàng của các hành tinh làm cho bạn trở nên bất an. Nhất là trong khoảng thời gian từ 17 tháng 3 và từ 20 đến 29 tháng 5 bạn bị kích thích về tâm cảm. Có thể là do ảnh hưởng của rượu chè "sáng say, chiều xin, tối kèm nhèm" làm hại đến gan, thận. Hoặc vì "ngày làm chưa đủ, tranh thủ làm đêm" cho nên sinh ra đau vai, nhức lưng là chuyện thường. Tuy vậy bạn cũng có thời gian thoải mái sinh lực dồi dào vào những ngày của tháng 1, tháng 4, tháng 6 và giữa tháng 8. Đi bác sĩ thì ta lại ngại mấy ông đốc này rờ vào chưa tới đâu đã thấy khuyên can bỏ thuốc, chừa rượu. Đi chùa thì sợ quy y ngũ giới, trong đó uống rượu là một giới cấm. Thế nhưng thực tình từ bất ổn tâm thần cũng là một trong nhiều yếu tố sinh bệnh. Các bạn thử đi dạo hằng ngày sau giờ làm việc, tập ngồi thiền mỗi tối trước khi đi ngủ xem sao. Biết đâu bách bệnh tiêu tan thì cũng đỡ khổ!

- Về Tình Duyên: Nếu tình cảm trong năm bắt đầu không được điều hòa thì con tim vẫn chưa đánh tín hiệu tìm người đồng điệu. Tuy nhiên Thần ái tình, Sao Vệ Nữ sẽ giúp cho các bạn có nhiều phúc lành ngay từ cuối tháng 1 và đặc biệt là vào cuối tháng 4 đầu tháng 5. Nhưng thời gian tốt nhất, có hiệu quả nhất để cho con tim các bạn đập loạn xạ trong khoảng thời gian từ 8 đến 27 tháng 8. Trễ lắm là vào tháng 9 các bạn không thể chối bỏ một cuộc tình, già từ cuộc sống độc thân, xóa tên trong làng ở giá!

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: Bầu trời quang đãng. Các chướng ngại vật trên đường tiến thân đã được dẹp qua một bên. Chẳng có cuộc bạo động, chẳng có cuộc nội loạn, chẳng có đảo chính hay chính lý gì ráo tội. Chỉ có sự vận chuyển điều hòa của các vì sao hộ mạng phù hợp với tiến trình thành đạt của nghiệp vụ từ giữa tháng 2. Xung lực của Hỏa Tinh phù trợ cho những hoạt động của các bạn. Trong tháng 6 cho đến 21 tháng 7 với sự lung linh của sao Thủy Tú, các bạn nên cẩn thận thảo luận kỹ lưỡng trước khi ký kết các hợp đồng. Lưu ý từ 11 đến 17 tháng 9 các bạn có thể có những quyết định sai lầm. Tuy nhiên, bù trừ lại từ 7 đến 12 tháng 12 các bạn có rất nhiều khả năng và sáng suốt để giải quyết nhiều vấn đề khó khăn cuối năm và tạo được nhiều cơ may cho năm tới.

*** Tuổi HỔ CÁP (Scorpion)**

(24.10 - 22.11) Một năm bình thân.



(24. 10.-22. 11.):

Các bạn tuổi Hồ Cáp có tinh thần trách nhiệm rất cao, khôn ngoan và quyết tâm, nghiêm khắc và cao vọng, hăng hái và tự chủ. Mặt khác các bạn cũng khe khắc có khi cũng rất hẹp hòi nhưng lại tự kềm chế được.

- Về Sức khỏe: Các bạn tuổi Hồ Cáp thuộc mạng Thủy, nên thường ảnh hưởng đến thận, bàng quang và các bộ phận sinh dục và thông thường gần như là bẩm sinh là bệnh đau gan. Dưới ảnh hưởng của vì sao hộ mạng Hỏa Tinh hầu như các bạn có thể truyền nhiễm trầm trọng hơn là bệnh kinh niên.

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 1 cho đến cuối tháng 4, cũng như từ cuối tháng 8 cho đến đầu năm 1995, sức khỏe của các bạn khi trời khi sạt như trời đất khi nắng khi mưa. Nếu đã đến bác sĩ điều trị, thì cũng làm ơn nhẫn nại và bền chí thì may ra cơn bệnh mới tiêu trừ. Chứ đừng hòng ở đây có thể kiếm được cao đơn hoàn tán thuộc loại Tam Tinh Hải Cầu Bồ Thận Hoàn, uống vô một phát thì "trăm bệnh tiêu tan, vạn bệnh tiêu trừ" được đâu! Ăn, ngủ điều độ. Cày, bừa cũng vừa phải là tốt nhất. Tuy nhiên các bạn cũng yên tâm vì "ở hiền thì gặp lành" dĩ nhiên trong hoàn cảnh khó khăn nào cũng có quơn nhơn phò trợ, Hỏa Tinh tạo cho các bạn nhiều sinh lực, đặc biệt là từ đầu tháng 9, các bạn khỏe như vâm, tha hồ "vung cẳng, múa mồm". Chấn chi tên tiểu nhân hèn hạ chỉ cần thấy mặt của bạn là chạy thiếu điều "té đái, vãi phân".

- Về Tình Duyên: Dù ở mức trung bình, nhưng các bạn đang ở trong một năm đáng yêu, đáng sống nhất. Chưa biết thần Vệ Nữ quan tâm cho ai, tuy nhiên vào tuần chót của tháng 2, tình ái ở trong một nồng độ cao do sự kết hợp của các vì tinh tú thành một quần tinh. Bạn nào còn cô đơn chiếc bóng, chắc sẽ tìm thấy ý trung nhân từ đầu tháng 3 cho đến 20 tháng 4. Cái chu kỳ quan trọng và thành công nhất trong năm là tháng 7 - bắt đầu mùa pháo nổ, rượu nồng: đắm đuối. Thời gian tình tự yêu thương nhất vẫn là tháng 10. Ái tình, sự nghiệp và những gặp gỡ quan trọng xảy ra trong thời gian tốt nhất từ 11 đến 18 tháng 11.

Tóm lại, so với các năm trước, tình cảm của các bạn Hồ Cáp năm nay có phần nồng nhiệt hơn. Có nhiều vận may để xây dựng tổ ấm.

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: Các bạn tuổi Hồ Cáp lúc nào cũng tỏ ra cần mẫn chăm chỉ làm việc, chịu cày vãi ba "đóp" và lúc nào cũng muốn vươn lên để đạt thành công. Việc làm của các bạn thấy đơn giản tuân tự tiến hành, nhưng thực tế quá là một chương trình hành động đã được các bạn hoạch định. Bằng mọi cân trọng các bạn đã vượt qua được vài khó khăn trong tháng 1. Tiếp đến là thời kỳ tốt nhất trong năm từ 2 tuần cuối tháng 3, tuần cuối tháng 6, và từ 23 đến 28 tháng 8. Các bạn có thể bật đèn xanh để tiến thân. Tuy nhiên thành quả của danh vọng và sự nghiệp lại xảy ra vào đầu tháng 9. Đó là điều đáng ngạc nhiên và đáng tự hào.

Tóm lại, một năm tương đối bình thân. Tình yêu không mấy thăng trầm và có phần lãng mạn là đằng khác. Tiền tài dù không đầy ắp trong tương mục, nhưng cũng không đến nỗi đói rách. Công việc cũng không vất vả quá đáng, và so với năm trước có phần khá quan hơn. Thôi cũng lấy đó làm vui. Biết nhân là nhân rồi. Biết đủ là đủ rồi. Phải không các bạn?

*** Tuổi NHÂN MÃ (Schütze)**

(23.11 - 21.12) Một năm phụ thuộc vào cường độ công việc.



(23. 11.-21. 12.):

quả không mấy khả quan.

- Về Sức Khỏe: Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Đó là châm ngôn của các bạn Nhân Mã trong năm nay. Mặc dù dư lực của các bạn trong năm trước thừa sức để cho đối thủ đo ván, nhưng các bạn đều cần đánh người ngã ngựa. Các bạn thuộc mạng Hỏa, nóng tánh. Trời sinh ra như là dưới chân bạn có 2 bánh xe, cần phải di động. Hồng Hải Nhi trong truyền Tàu, lăn trên 2 bánh xe lửa, các bạn đi hoài thì sẽ có vấn đề ở hông, đùi, các bắp thịt và cả các động và tĩnh mạch nữa. Thế cho nên các bạn thường cảm thấy đau ở khớp xương hông và nhất là bệnh dây thần kinh ở háng (Ischias) nôm na mà nói là đau tọa cốt thần kinh, bệnh cụp xương sống. Nhớ đừng làm việc quá độ nghe các bạn. Làm cho lắm, tấm cũng ở trường thôi. Đó là những điều các bạn cần phải đề phòng trong khoảng thời gian từ cuối tháng 1 đến cuối tháng 4 và từ tháng 9 cho đến đầu năm 1995. Mặc dù những lần nguyệt thực trong tháng 11 có làm suy giảm sức khỏe của các bạn rất nhiều, nhưng đến cuối tháng 12, có Thổ Tinh hộ mạng giúp cho các bạn có đủ sinh lực để bước qua năm 95 với thân thể cường tráng và một tinh thần vững chãi hơn.

- Về Tình Duyên: Các bạn Nhân Mã thân mến. Ngay vào thời gian từ 14 đến 18 tháng 1 nếu các bạn đã giải thích với người tình trong một khung cảnh yên tĩnh để giải tỏa những hiểu lầm, thì các bạn cũng đừng quá lo âu. Thổ Tinh và nhất là vì sao Vệ Nữ Kim Tinh, thân ái tình của các bạn đó, sẽ giúp cho các bạn yêu nhau đậm thắm hơn. Có quý nhơn phò trợ mà! Tuy nhiên đừng thấy thế mà ham, mà ý lại; rồi cứ sa đà bê tha chẳng lo chịu chuộng nhau, tìm hiểu nhau, chẳng biết gây uy tín cho người tình trước đám đông hay với bạn bè mà ngược lại cứ lo đòi hỏi cho riêng mình thì có mấy ông Trời cũng không giúp được! Nên nhớ rằng, ý trung nhân của mình cũng có tài sắc, nên nhiều người đề ý và ganh tị đó. Phải coi chừng từ tháng 2 đến tháng 4 sẽ có lắm chuyện phiền xảy ra. Đặc biệt là trong tháng 7, không còn là chiến tranh lạnh nữa mà rằng sẽ bùng nổ dữ dội. Có thể các bạn nói, thà một lần như vậy cho xong. Cuộc tình là để đi tìm hạnh phúc chứ không phải cứ cam chịu gấu ó nhau. Nhẹ hơn thì những cảnh "com không lạnh, canh không ngọt" vẫn còn điều chi xảy ra trong tháng 8 và 9. Tóm lại cuộc tình nào cũng có những thăng trầm như nước thủy triều. Nhưng nếu cứ đem ưu tư phiền muộn đắp thêm trên cuộc đời thì e rằng sẽ khó lâu dài. ước mong các bạn có những giải pháp hòa dịu cho cuộc tình duyên êm ấm hơn.

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: Nếu tâm tư và ý chí của các bạn luôn mềm dẻo để bị cuốn hút theo sự vận hành của các vì sao liên hệ đến cuộc đời của bạn thì sự nghiệp của bạn cũng phải tùy thuộc vào cường độ của các vì sao này. Nhiều nhiệm vụ giao phó cho các bạn mà thành quả thì còn tương đối quá. Nói như tụi Vem là chưa đạt hay vượt chỉ tiêu. Trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế hiện tại, các bạn bị dồn ép và làm việc "trầy vôi, tróc vữa" hơn mới có thể kiếm đồng ra đồng vào. Dĩ nhiên chẳng có hay rất ít cơ may "cúng dường" tài lộc cho các bạn. "Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ". Làm biếng thì có ngày "bảy nghề" tức là thất nghiệp. Giờ lãnh tiền xã hội hay "phút-tem" gì cũng phải đi làm một số việc cho công ích xã hội. Do đó, nhờ bạn quan tâm một chút vào giữa tháng 3 sẽ có khá bề bộn công việc

có tầm vóc ngoại giao cần phải thương thảo. Nếu bạn chậm tay thì chỉ có việc "ăn chơi, ngồi rồi" thôi! Tháng 4 thì bạn cần "nghỉ xả hơi" để chuẩn bị nắm những vận may từ tháng 5 cho đến đầu tháng 9. Hãy xông xáo lên một phát, nhưng đừng vội vàng để có quyết định sai lầm quá đáng như trong tháng 8. Tuy nhiên đến cuối năm các bạn đều vượt qua nhiều khó khăn để chuẩn bị cho năm mới nhiều thuận lợi hơn.

*** Tuổi NAM DƯƠNG (Steinbock)**

(22.12 - 20.1) Một năm tốt đẹp.



(22. 12.-20. 1.):

những khuôn vàng

cũng không khỏi lòng vị kỷ, tánh tình cứng cỏi nghiêm khắc, hay gắt gỏng cần nhần nên rất khó thành công trên đường đời.

Điểm nổi bật của các bạn tuổi Nam Dương là siêng năng, chịu thương chịu khó, có khả năng, có trí năng, biết nhìn xa hiểu rộng và rất cận kề sâu sắc. Là những hạng người đáng tin cậy bởi hành vi của họ tạo nên những khuôn vàng thước ngọc rất đặc biệt. Tuy nhiên, như mọi người khác đều có những khuyết điểm, các bạn Nam Dương cũng không khỏi lòng vị kỷ, tánh tình cứng cỏi nghiêm khắc, hay gắt gỏng cần nhần nên rất khó thành công trên đường đời.

- Về Sức Khỏe: Các bạn tuổi Nam Dương thuộc mạng Thổ nên chịu sự điều động của Thổ Tinh. Vì thế các cơ quan như xương, da, các màng nhầy của da, các mô tế bào. Do đó, sức khỏe của bạn bị xáo trộn do ảnh hưởng kinh niên của Thổ Tinh. Đặc biệt là các bệnh về đau khớp xương hay những chứng bệnh khác do các biến thái xảy ra.

Trước hết các bạn cần phải tiên liệu, có nhiều việc phải làm, phải bận rộn để lo cho sức khỏe của các bạn trong các khoảng thời gian tổng quát sau đây: Cuối tháng 1, vào 10 tháng 4, cuối tháng 6, cuối tháng 9 và đầu tháng 12. Tuy thế, không hẳn các bạn phải quá quan tâm, vì thời gian từ tháng 1 hoặc đầu tháng 4 sức khỏe của các bạn lại bình thường theo sự vận hành điều hòa của Thổ Tinh. Từ cuối tháng 8 hoặc vào tháng 12, do ảnh hưởng của Mộc Tinh bạn lấy lại sức khỏe như loài dê núi - đúng với tuổi của bạn do số mệnh an bài: Miên Dương.

Năm nay sức khỏe của các bạn không được "nhuần nhuyễn" như năm ngoái, nên các bạn không được phung phí khí lực e rằng sẽ có ảnh hưởng không tốt cho xương cốt và các tế bào da. Lắm lúc cũng phải "trầy da, sứt móng" mới kiếm được chút tài lợi. Đừng ý lại vào độc chiêu tuyệt cú mèo là để húc cạnh thì người ta sẽ cho rằng mi<141>nh thuộc loại "ngựa non háu đá" hay "dê còn ngứa sừng". Lỡ sinh vào số "ông thầy" nhà số 35 đường Dương Văn Đề ở Hàm Dương thì ráng chịu... hao công tốn sức!

- Về Tình Duyên: Tình ái của các bạn tuổi Miên Dương, năm nào cũng như năm nầy, thật lu bù và lại thay đổi như chong chóng. Hễ nghe tin là thấy chóng mặt rồi, có khi cảm thấy nóng lạnh hao tổn sức khỏe là đáng khác.

Ngay từ đầu năm, khoảng thời gian từ 4 đến 11 tháng 1 là có bóng dáng của thần Vệ Nữ bên cạnh cuộc đời rồi. Sướng chưa. Cái hay là bóng hồng tình ái đến tìm đúng người, đúng y chang địa chỉ. Khô nổi, các bạn Miên Dương lại sẵn lòng yêu người, chớ nên mỗi nào cũng "đắc co", OK hết cả. Những cuộc tình nồng nhiệt hơn hết lại xảy ra từ 10 đến 17 tháng 4 hay trong khoảng thời gian từ 19 đến 28 tháng 7. Nhưng thế sự đâu có yên ổn như ở trên thiên đình, nên mới xảy ra nhiều dụng chạm ghê gớm giữa những người cùng... để ý đến một đối tượng - thường như vậy ta gọi là tình địch và những hoạt cảnh như vậy ta lại gọi là đánh ghen. Kỳ quá hí. Lại cũng xảy ra sự gấu ó nhau giữa 2 kẻ yêu nhau, có khi không hòa giải được. Nên mỗi lương duyên trở thành mối ác duyên. Đó là những trường hợp có thể xảy

ra vào cuối tháng 5, trung tuần tháng 6 và giữa tháng 8. Tuy nhiên vào khoảng 20 tháng 9 trở về sau thì tình cảm không còn sôi động nữa. Thời gian này tình duyên trở lại êm đẹp trong "một mái nhà... thuê với 2 trái tim... tỵ nạn". Đừng quá lo để phải tổn thọ và phai tàn cái dung nhan mùa hạ của mình tội nghiệp.

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Người ta thường sống bằng tình thân, bằng tình thương, bằng tình cảm và hay tỏ thái độ khinh miệt tiền tài. Chao ôi, nghe người ta phán một câu mà mình thấy ham: "Tiền Lèo thì chẳng đáng chi. Chỉ có đô-la mới đáng qui!". Các bạn thấy ngon com chưa? Thế cho nên các bạn từ tháng 1 cho đến tháng 3, chưa vào một cái "áp phe" nào, hoặc chưa tìm được một công việc vừa ý thì cũng đừng vội chán nản. Tháng 4 cũng rảnh rỗi vì là thời gian của các vì sao Thổ Tinh và Mộc Tinh giao nhau. Tuy thế, đến giữa tháng 5, có lẽ là vào lúc trăng tròn hay là khi nguồn năng lực của Hỏa Tinh yếu đi các bạn cũng bị "vất vả" về công việc làm ăn đó. Cho đến tháng 6 thì bắt đầu trời quang mây rạng, chớ không thể mãi mãi là "sau khi mưa, trời lại... mưa tiếp" hay sao, nên lần này các bạn cảm thấy lạc quan hơn. Bạn đã hành động đúng theo bản năng, chuyên cần, chăm chỉ, nhẫn nại trong tháng 8, nên đã tìm thấy rất nhiều thuận lợi cho những vận may sắp đến. Đó là thành quả các bạn đã đạt được trong tháng 9 và 10. Các bạn không có vấn đề gì phải sợ sệt khi tổng kết cuối năm bạn vẫn ở mức độ trung bình.

Nhìn chung một năm tuy có xáo trộn, nhưng nhờ các bạn nhẫn nại và chăm chỉ nên đã đạt được nhiều kết quả tốt.

* Tuổi BẢO BÌNH (Wassermann)

(21.1 - 19.2) Thành quả riêng biệt.



(21. 1.-20. 2.):

Đứng hàng đầu của những người tuổi Bảo Bình đó là lý trí sáng suốt. Thêm vào đó là những ước vọng và những hành động quyết tâm. Những cảm giác tinh tế, thân hữu, có lương tâm cũng như dè dặt thường cận kề bên nhau. Có khi có những điều không lường được lại trùng hợp với nhau như tính không kiên chí, không quan tâm và tự dối lòng cùng hiện hữu trong một con người.

- **Về Sức Khỏe:** Sức khỏe của các bạn tuổi Bảo Bình năm nay không được bằng năm bằng mười năm ngoái. Đa ảnh hưởng của các chòm sao, các bạn thường bị ảnh hưởng đến các thớ thịt ở bắp đùi, xương chân, nước tiểu và lưu lượng máu. Điều hòa hay khó chịu đều do mưa nắng trời. Thế cho nên từ cuối tháng 1 cho đến 9 tháng 2 do ảnh hưởng cao độ của Thủy Tinh, các bạn đã cảm nhiễm được sự suy giảm của sức khỏe có lẽ trầm trọng hơn cả là khoảng thời gian từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 8 các bạn phải lưu tâm cẩn thận và có thể là phải chiến đấu gay go nữa là đàng khác để cho sức khỏe của bạn khỏi phải tri tri. Ngoài ra cũng nên lưu ý đến nhu cầu dinh dưỡng, chớ không phải bạ đâu "chấp" đó bắt cần kiêng cử theo yêu cầu của bác sĩ. Ở xứ người thức ăn hầm bả lằng, ăn uống lu bù mà chẳng thấy khoái khẩu. Thế mà còn bị "xi tốp" bớt mới kỳ chớ. Nào là trước khi "đóp" phải coi chừng tăng lượng mỡ trong máu, đường trong máu, cô-lét-xi-tê-rôn. Lắm lúc thấy việc ăn uống là một vấn nạn. Nếu chẳng có gì ràng buộc chắc xin vào chùa... ăn chay cho nhẹ tâm thân, may ra còn được dịp thăm viếng Niết Bàn. Thêm nữa, các vì sao Hỏa Tinh và Mộc Tinh ở trong vị thế đối nghịch vào thời gian cuối tháng 5 và đầu tháng 6 đã làm cho sinh lực của các bạn thiếu khả quan.

Tiếp đến trong khoảng thời gian từ 13 đến 17 tháng 8 cũng như từ 23 đến 30 tháng 11 sức lực của bạn cũng giảm

đi rõ rệt. Các bạn nên tới bác sĩ, có thể xin đi "cua" nghỉ dưỡng sức, hay lập một chương trình nghỉ hè ngắn hạn ở một vùng biển ấm nào đó, để cho tinh thần của bạn trở nên yên ổn, đồng thời sức khỏe của bạn cũng lấy lại phong độ cũ. Từ đó bạn sẽ yên chí lớn tổ chức Giáng Sinh hay Tết tây, ăn nhậu mệt nghỉ, nhảy nhót đến gầy căng cũng nên!

- **Về Tình Duyên:** Các bạn nào từ cuối tháng 1 đến tháng 2 đã tìm thấy tình yêu nồng thắm, thì nên đi xây tổ uyên ương để sưởi ấm hạnh phúc. Có lẽ đó là thời gian đầm ấm nhất của cuộc tình đối với các bạn tuổi Bảo Bình. Thời gian kế tiếp sóng gió coi bộ "không can nổi". Dù trong tháng 5, các bạn có vẻ sáng giá lắm. Lôi cuốn nhiều trái tim khác rung động âm âm. Thế mà hầu như khó bắt được "tàng số", hay không tìm được "đồng điệu". Cũng đành.

Đừng lạc quan rằng, người đẹp lúc nào cũng sẵn sàng "ký hợp đồng chung thân" với mình, như những lần hạnh ngộ trong tháng 6 và đến giữa tháng 8. Hãy nhìn chung quanh các bạn, một số lớn đã bị những cuộc tình vội vã hành hạ bầm dập, xinh lên xọp xuống. Một số ít hơn bị đá đít hay vẫn chương lãng mạn hơn là "đôi ngả chia ly, anh đường anh, tôi đường tôi". Sự kiện này thường xảy ra trong thời gian từ 7 đến 20 tháng 9. Và tiếp theo là thời kỳ khá nguy hiểm cho những cuộc tình lứa đôi từ đầu tháng 11 cho đến giữa tháng 12. Chuyện "com không lành, canh không ngọt" là thường xuyên và e rằng không khéo giáng hòa cảm thông thì sẽ đi đến chuyện đổ vỡ cuối năm.

- **Về Tiền Tài & Sự Nghiệp:** Ngay từ đầu năm Hỏa Tinh đã mở cho các bạn một con đường rộng thênh thang thoải mái để các bạn tìm cách tiến thân. Tự lực cánh sinh!

Nhưng vận may không đến hai lần. Tình trạng thuận lợi không thể kéo dài mãi. Nếu bạn đã không nắm và làm chủ được cơ hội và vận may thì từ cuối tháng 5 đầu tháng 6 đã chuyển qua thời kỳ khó khăn. Mộc Tinh đã hiện ra với một gương mặt không mấy vui vẻ. Rồi vị thế của hai vì sao Hỏa Tinh và Mộc Tinh đối chọi nhau, nên trong tháng 8 các bạn đã mất đi nhiều năng lực và thành quả công việc. Và cuối cùng hai vì sao khắc tinh nhau là Hỏa Tinh và Thủy Tinh cùng xuất hiện một lúc, nên trong 2 tuần đầu của tháng 10, bạn có thể có những quyết định sai lầm. Khó khăn này kéo dài đến cuối năm.

Dù sao trong năm qua, các bạn cũng đạt được một số thành quả đáng kể trong việc làm do chính các bạn có quyết định sáng suốt và các bạn có nhiệt tâm để hoàn thành.

* Tuổi SONG NGƯ (Fische)

(20.2 - 20.3) Với tất cả lòng tự tin.



(21. 2.-20. 3.):

Điểm nổi bật của các bạn tuổi Song Ngư là lòng nhân từ và sẵn sàng giúp đỡ kẻ khác, cũng như tánh tình rất dịu dàng, dễ thương, nồng nhiệt, triu mến và dễ cảm. Tuy nhiên, đôi khi các bạn cũng giấu được những thái độ không hài lòng, giận dữ quá đáng, thay đổi bất thường và bướng bỉnh.

- **Về Sức Khỏe:** Các bạn Song Ngư thuộc mạng Thổ nên chịu ảnh hưởng của Thổ Tinh. Nhưng sự ảnh hưởng này cũng bất đồng, vừa ở gót chân và bàn chân, vừa ở bụng và các bộ phận hô hấp.

Sở dĩ từ mấy tháng đầu năm nay các bạn có đủ sức lực là nhờ vào cuối năm trước bạn đã không quá phung phí trong các "cuộc vui suốt sáng, trận cười thâu đêm" của Giáng Sinh và tiệc tất niên. Cứ cho như là các bạn có đủ mười thành công lực do nhiều vận may như là trường hợp Hỏa Tinh được coi như là vì sao hộ mạng thứ hai, đã truyền cho các

bạn nhiều sinh lực từ 25 tháng 1 cho đến 11 tháng 4. Trong khi thời kỳ của Mộc Tinh là từ tháng 5 cho đến tháng 8, cũng đã kéo mây mù che phủ mặt trăng và dĩ nhiên cũng kéo tình trạng sức khỏe của bạn đi xuống chỗ tối tăm. Thế cho nên các bạn phải thực hiện một chương trình luyện tập: thể dục cho cơ thể cường tráng, ăn uống điều độ cho đủ vitamin. Qua tháng 6, các bạn phải thận trọng trong những hoạt động cần nhiều sức lực, đừng ý có Hòa Tinh che chở mà phung phí sức lực. Bắt đầu từ tháng 9 bạn cảm thấy khả quan. Cho đến 3 tháng 12 sức khỏe của bạn mới thực sự phục hồi do lực của quân tinh truyền vào trong cơ thể của bạn, như là một loại bí kíp "Hấp tinh đại pháp" vậy. Tha hồ các bạn giao du với mọi người. Coi chừng đó không phải là tuyệt chiêu của chính giáo đầu!

- Về Tinh Duyên: Trong tình yêu, ai chịu kiên tâm nhẫn nhục thì kẻ đó có nhiều cơ hội thành đạt. Nôm na là ai chịu mang cây si to bỏ tới trồng trước ngõ - hay trong sân cặng tốt, của người đẹp là kẻ đó sẽ được quá lành vì về lâu về dài cây si bám rễ cứng quá! Vì vậy, đối với các bạn cũng rứa. Cuối tháng 2 và giữa tháng 4 là thời cơ thuận lợi nhất cho các bạn tỏ tình và nếu được thì cũng nên mai mối tới nhà để xin nàng về nâng khăn sửa... ví. Rồi sau đó tháng 5 và 6 là những chuyện hờn giận do hiểu lầm nhau. "Thương nhau lắm, cắn nhau đau". Đúng thực chất của thời kỳ của Kim Tinh là thời gian từ 20 tháng 9 cho đến 3 tháng 11. Những tuần lễ yêu thương không ngưng nghỉ, tâm sự, tâm tình để đi đến tâm cảm. Và sau đó từ giữa tháng 11 cho đến cuối năm không có một thời gian trống trải nào dành cho kẻ khác. Tất cả cho chuyện lứa đôi. Chúc các bạn khấn khít và gắn chặt với nhau mãi mãi như loại keo UHU.

- Về Tiền Tài & Sự Nghiệp: Các bạn đừng phung phí thời gian. Tháng 1 và 2 là thời gian lập kế hoạch. Chọn lựa phương cách để tiến thân. Sử dụng năng lực để hành động. Thời điểm 25 tháng 3. Tuy nhiên trời chẳng chiều người, nên trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8, các bạn đã thất bại. Cũng chẳng nên phiền muộn vì "muru sự tại nhân, thành sự tại thiên". Và lại các bạn là người nhẫn nhục, biết rút tía kinh nghiệm thành bại, tốt hơn hết là nên lạc quan để tìm phương cách mới. Cuối tháng 8 và đầu tháng 9 các bạn đã dẹp hết những chướng ngại vật, chuyên "cản xe, cản pháo"

Người Giám Biên



trên đường tiến công của các bạn. Có đáng gì "ba cái lê té" đó phải không bạn. Thế cho nên từ tháng 10 đến cuối năm bạn đã tạo được những thắng lợi to lớn bù cho cả năm. Vừa lòng chưa?

Kể từ ngày khởi Cộng Sản Đông Âu bị sụp đổ, chiến tranh lạnh chấm dứt, ước vọng của con người là được sống chung hòa bình để tạo ấm no và hạnh phúc cho nhau. Nhưng ước vọng trở thành ảo mộng! Vì sao ?

Vì hằng ngày chiến tranh về sắc tộc, màu da, tín ngưỡng đang tiếp diễn lan tràn từ Nam Tư, Karachi Ấn Độ, đến nội chiến tại Georgia, Somalia, A Phú Hãn, đàn áp Tôn Giáo, bắt bớ tù đầy những người đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam; nghèo đói, bệnh tật, chết chóc tại Phi Châu v.v... và v.v..., làm cho chúng ta buồn nản tự hỏi rồi đây tương lai của nhân loại sẽ trôi nổi về đâu?

Nhân dịp cuối năm 93, để thay đổi không khí, tạm gác lại một bên những nỗi bi quan trên, Người Giám Biên xin

tổng kết thành tích một vài môn thể thao được mến mộ để quý vị, trước là đọc cho vui, sau ít ra cũng tìm được vài phút giây thoải mái tinh thần trong những ngày đầu của mùa Đông tuyết rơi lạnh lẽo sống xa quê nhà. Trước hết là môn :

*** BÓNG TRÒN**

Cách đây gần 4 năm, ngày 8.7.1990, tại vận động trường Rom trước 73.603 khán giả, đúng 21 giờ 50 khi tiếng còi của trọng tài chấm dứt, quả da ngừng lăn, Đức hạ đương kim vô địch Á Căn Đình với tỷ số 1 : 0, bằng trái phạt đền do cầu thủ Brehme sửa nhẹ thủ môn đá quả da vào lưới, đoạt cúp vàng 18 kara, nặng 5 Kg.



24 đội tuyển của 24 quốc gia trở về rên đội chính hình để hy vọng sẽ có mặt trong lần tái ngộ 4 năm sau.

Ròng rã mấy năm trời, 124 đội cầu của 124 quốc gia từ khắp năm Châu ráo riết tranh vòng loại để được có mặt trong giải vô địch từ 17.6 đến 17.7.1994 tại Mỹ.

Kết quả những đội sau đây đã được lọt vào vòng chung kết:

Âu Châu :

* Bi - Bulgarien - Hy Lạp * Ái Nhĩ Lan * Ý - Na Uy * Hòa Lan * Rumani * Nga * Thụy Điển - Thụy Sĩ * Tây Ban Nha * Đức

Nam Mỹ : * Á Căn Đình - Bolivien * Ba Tây * Kolombien

Bắc + Trung Mỹ : - Mexico * U.S.A.

Phi Châu : - Ma Rốc - Nigeria * Kameran

Á Châu : - Saudi Arabien * Nam Triều Tiên

- 15 đội có ghi dấu * là những đội có mặt trong vòng chung kết giải vô địch thế giới tại Ý từ 8.6 đến 8.7.1990.

- Những đội Áo - Tiệp Khắc - Costa Rica - Tô Cách Lan - Nam Tư - T.V.Q. Á Rập - Uruguay - Anh và Ai Cập có mặt trong vòng chung kết tại Ý năm 1990, lần này bị cho ra rìa.

Đội cầu Hy Lạp - Saudi Arabien và Nigeria lần đầu tiên được vào chung kết. Riêng đội Thụy Sĩ thì sau 28 năm dài mới có mặt trở lại.

- Còn đội tuyển Anh Quốc, ông Tổ bóng tròn, sẽ là nước đứng ra tổ chức giải vô địch bóng tròn Âu Châu năm 1996 lại bị loại !



- Nước Pháp sẽ là quốc gia đứng ra tổ chức giải vô địch bóng tròn thế giới năm 1998, nhưng đội tuyển Pháp lại không có mặt trong lần chung kết này vì đã thua Do Thái và Bulgarien trên sân nhà, nên tức hơn bị bỏ đá! Cầu thủ quốc gia số 1 của Pháp là Papin tuyên bố sẽ giải nghệ không đá cho đội tuyển Pháp nữa.

- Đội Đan Mạch, đương kim vô địch Âu Châu cũng bị loại vì cùng đồng điểm với đội Tây Ban Nha và Ái Nhĩ Lan, nhưng thua bàn đá lọt lưới.

Trong 24 đội tuyển vào vòng chung kết, theo sự loan tin của báo thể thao Tây Phương thì được Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới chia làm 6 toán. Chọn 5 đội có thành tích đã từng một, hai hoặc ba lần vô địch và Mỹ là chủ nhà sẽ đứng đầu mỗi toán. Còn lại 18 đội sẽ bốc thăm tại Las Vegas Tiểu bang Nevada (Mỹ) vào ngày 19.12.1993 để xung vào các toán.

Vòng I, mỗi toán 4 đội sẽ đụng nhau vòng tròn, 6 đội nào đứng hạng chót của toán, cộng thêm 2 đội nào có ít điểm nhất trong 6 toán sẽ cuốn gói hồi quê. Còn lại 16 đội sẽ vào vòng II (Achtelfinale). Kể từ vòng này đội nào thua là bị loại theo thể thức K.O. (Knock-out).

Căn cứ vào thành tích của các đội, thì 4 trong các đội tuyển là Đức - Á Căn Đình - Ba Tây - Ý - Hòa Lan - Tây

Ban Nha có nhiều hy vọng vào đến vòng bán kết. Nhưng, quả da thì tròn, mọi sự bất ngờ sẽ xảy ra trên cầu trường khi nó ngừng lăn!

Ghi chú: Báo in trước ngày bốc thăm chia toán (19.12.93). Do đó kết quả sẽ được đăng trong báo Viên Giác số 79. Xin quý vị đón xem.

* QUẢN VỢT



* Nữ :

Trong năm 1993 có hai sự việc quan trọng xảy ra trong làng banh nỉ bên phái nữ làm xôn xao dư luận thể giới và báo chí cũng tốn nhiều giấy mực để tường thuật và bình luận.

* **Thứ nhất:** Cô Monica Seles, cây vợt số 1 thế giới bị một tên cuồng tín Đông Đức ám sát ngày 30.4.93 tại sân quần vợt Hamburg. Với lý do là y muốn

hạ cô Seles để cô Steffi trở thành nữ vương quần vợt! Dĩ nhiên là y bị bắt và chờ ngày ra tòa đền tội.

* **Thứ hai:** Vừa rồi bà quan tòa cũng tại Hamburg đã tự đổi tội danh của tên sát nhân từ "Tội cố sát" thành "Tội gây thương tích" nên, chỉ kêu án có 2 năm tù treo! Vài ngày sau đương sự khẩn áo ra về một cách thoải mái! Báo chí Đức lại một phen tốn thêm giấy mực để bình luận. Báo chí đặt câu hỏi: Thần công lý cầm cân có còn đứng trước tòa án hay đã đội mũ ra đi? Sự công bằng và vô tư của bà quan tòa không biết để ở mô? Đây là một xi-căn-đan trong ngành Tư Pháp của Đức. Còn báo chí Anh - Pháp - Mỹ thì đã thất vọng, không còn tin tưởng vào cán cân công lý của Đức nữa. Cô sát tức là cố ý giết người mà chỉ có 2 năm tù treo! Do đó người ta không lấy làm lạ là những sự phạm pháp như đốt nhà, giết người xảy ra hằng ngày tại Đức. Đành rằng chúng ta không chủ trương là giết người phải đền mạng. Nhưng ít ra tên sát nhân phải lãnh một bản án tương xứng với tội trạng để làm gương cho những người khác. Dù sao thì việc cũng đã rồi, chỉ tội cho cô Seles đến nay cũng vẫn chưa cầm vợt ra sân được.

Đúng như ý muốn của tên sát nhân, từ ngày cô Seles bị thương, cô Steffi làm bà hoàng trên sân, hầu như cô không còn đối thủ.

Sau đây là thành tích của cô Steffi:

French Open: Cô hạ cô Fernandez 4:6, 6:3, 6:4.

Wimbledon: Cô hạ cô Novotna 7:6, 1:6, 6:4.

US Open: Cô hạ cô Sukova 6:3, 6:3.

* Master New York: Cô hạ cô Sanchez 6:1, 6:4, 3:6 và 6:1.

* Đặc biệt chỉ có giải Master bên nữ, vào chung kết phải đánh 5 ván, ai thắng 3 ván kể như vô địch. Còn các giải khác thì chỉ đáng có 3 ván, ai thắng 2 kể như lãnh giải.

Trong năm 1993, cô Steffi đã lãnh tiền thắng giải là 2.721.337 đô la! Trong 11 năm cầm vợt cô lãnh được 13,1 triệu đô la! Không kể tiền quảng cáo trên dưới 60 triệu đô! Dễ sợ chưa! một nghề không vốn, chỉ cần có năng khiếu cộng thêm với sự chuyên cần tập luyện là trở nên triệu phú mấy hồi.

Bên Nam :



Người thành công nhất trong năm 1993 là anh Michael Stich, anh đã đoạt được 7 giải quan trọng, nhất là giải Master tại Frankfurt từ ngày 8 đến 14.11.93. Giải này chỉ chọn có 8 cây vợt đứng đầu thế giới là:

- 1. Sampras (Mỹ) - 2. Courier (Mỹ) - 3. Stich (Đức) - 4. Bruguera (Tây Ban Nha) - 5.

Edberg (Thụy Điển) - 6. Medwedew (Ukraine) - 7. Chang (Mỹ) - 8. Ivanisevic (Kroatien)

Được chia làm hai toán và lần lượt đánh loại nhau cho đến chung kết chỉ còn anh Stich ở toán I và Sampras ở toán 2. Cây vợt số 1 gặp cây vợt số 3, tài nghệ ngang ngửa nhau,

chỉ may rủi một vài đường banh. Chung cuộc anh Stich hạ Sampras với tỷ số 7:6, 2:6, 7:6 và 6:2, đoạt chức vô địch thế giới. Tiền thưởng 1.200.000 đô la! Tổng cộng trong năm 93 trên 3 triệu đô! Từ hạng 3 anh vọt lên hạng 2 thế giới. Nếu giữ vững được phong độ thì số 1 chắc chắn sẽ nằm trong tầm tay của anh.

* Giải Davis Cup



Một thành công thứ hai của anh Stich là anh đã thay thế anh Boris Becker và trở thành cây vợt số 1 trong đoàn quần vợt quốc gia Đức trong giải Davis Cup. Nhờ tài nghệ phi thường của anh mà đoàn quần vợt Đức đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Vòng I: Nga - Đức 1 : 4 . Vòng II: Đức - Tiệp Khắc 4 : 1
Vòng III: Thụy Điển-Đức 0 : 5 !

Chung kết từ 3 đến 5.12.93 - Đức hạ Úc tại Duesseldorf với tỷ số 4 : 1 đoạt Cup lần thứ 3, hai lần trước là năm 1988 - 1989. Trong giải này riêng anh Stich đã lãnh trên 1 triệu Đức Mã! Đúng là nhất nghệ tinh, nhất thân vinh!

Còn anh Boris Becker thì gặp năm vận tháng hạn hay sao mà trong năm 93 anh chỉ thắng có một giải, còn thì đánh đầu thua đó. Từ hạng 1, tuột lần xuống hạng 11! Do đó trong giải Master anh không được tham dự.

Cô bạn gái của anh khoảng tháng 2/94 sẽ cho ra đời một Becker con. Có lẽ tiền bạc anh không cần lắm vì có lần anh đã tuyên bố là giàu sang cho mấy ngày cũng hai bữa, tối ngủ một giường chớ không thể hơn được. Tài sản của anh hiện giờ trên 50 triệu đô, xài đến bao giờ cho hết, nên anh chú trọng nhiều về việc tạo dựng một mái ấm gia đình trước đã, còn việc thắng thua trên sân thì sẽ hạ hồi giải quyết.

Dù sao thì nhân dân Đức nói chung và Tổng Cuộc Quần Vợt Đức nói riêng cũng phải cảm ơn anh Becker. Vì nhờ anh mà đoàn quần vợt quốc gia Đức mới đoạt được Davis Cup lần đầu tiên vào năm 1988 sau 87 năm dài từ ngày thành lập giải (1900) và lần thứ hai năm 1989. Sự tuột hạng của anh là nằm trong định luật tự nhiên về Thành - Trụ - Hoại - Diệt của vũ trụ chớ đâu có gì phải thắc mắc ngạc nhiên.

Mười tay vợt đứng đầu thế giới :

(Giá trị đến ngày 1.12.1993)

* Nữ :

1. Steffi Graf (Đức)
2. A. Sanchez (Tây Ban Nha)
3. M. Navratilova (Mỹ)
4. C. Martinez (Tây Ban Nha)
5. G. Sabatini (Á Căn Đình)
6. J. Novotna (Tiệp)
7. M. Fernandez (Mỹ)
8. M. Seles (Nam Tư)
9. J. Capriati (Mỹ)
10. A. Huber (Đức)

* Nam :

1. Peter Sampras (Mỹ)
2. M. Stich (Đức)
3. J. Courier (Mỹ)
4. S. Bruguera (Tây Ban Nha)
5. S. Edberg (Thụy Điển)
6. A. Medwedew (Ukraine)
7. G. Ivanisevic (Kroatien)
8. M. Chang (Mỹ)
9. T. Muster (Áo)
10. Pioline (Pháp)

Còn vài ngày nữa sang năm mới, Người Giám Biên, thứ nhất chúc tất cả các vận động viên một năm mới, đạt được nhiều thành tích mới, thứ hai chúc tất cả quý vị độc giả dồi dào sức khỏe, nhiều nghị lực để vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống lý hương.

* Vũ Kỳ & Nguyễn Thùy Vài Phút Chập Chờn với Trang Chu Đạo Sĩ

Lật mãi quyển Nam Hoa Kinh, không tìm đâu ra mười chín ngụ ngôn, mười bảy trùng ngôn như tác giả bảo, người viết bực mình, cần nhằn, trách móc:

- Cái ông Trang Tử này "tào lao" không thể tả. Nói úp úp mở mở, viết nửa kín nửa hở, tầm phào, tếu hết chỗ nói.

Bỗng một cánh bướm chập chờn từ đâu xuất hiện, rồi một giọng cười sang sảng, tươi vui:

- Chú bé trách ta đấy à? Hay lắm...

Người viết giật mình, nhìn quanh. Cánh bướm bỗng vút lên cao rồi một vị dáng dấp thư sinh, tuấn tú, trang nhã, có nét gì tiêu dao, phiêu hốt xuất hiện. Người viết run run, ngập ngừng:

- Thưa, Ngài là Trang Chu?

- Ừ, ta là Trang Chu

- Ngài vừa từ cánh bướm...

- Đúng, ta từ cánh bướm. Ta là Hồ Điệp, ta cũng là Trang Chu. Chú bé nhìn ra ta. Chú bé đang tự lự gì đấy?

- Thưa, con đang đọc Nam Hoa Kinh của Ngài.

- Ô! Bây giờ mà chú còn đọc sách của ta, kể cũng lạ

- Thưa, tại sao?

- Giờ này, con còn ê a nào là Thích Ca, Lão Tử, Không Tử, Giê Su, Trang Chu... thì quả con cũng "tiểu ngạo giang hồ" lắm đó...

- Kính thưa, con không hiểu. Ngài chê hay khen con đấy?

- Ta không chê cũng chả khen, chỉ tội nghiệp cho con thôi.

- Bẩm, sao thế?

- Con không hiểu sao? Bây giờ là thời đại của công nghiệp, của khoa học kỹ thuật, của người máy, của điện toán, của vệ tinh... Con không thích ứng với thời đại sao? Đọc những Thích Ca, Không Tử, Giê Su, Lão Tử, Trang Tử... chẳng là lỗi thời rồi sao?

- Nhưng thưa, chính giữa cái thời đại văn minh kỹ thuật này, con lại thấy cần phải đọc lại lời của Thánh nhân xưa vì con cảm thấy thời đại bây giờ như còn thiếu một cái gì đó khiến cuộc sống con người - trong đó có con - bị ngột ngạt sao ấy... Chính vì để hiểu thời đại bây giờ mà con thấy cần phải đọc lại các kỳ thư xưa cũ: đây là cách đức Không bảo "ôn cố tri tân". Con mạn phép nghĩ vậy, không biết có đúng không?

- Quả con còn ngây thơ, trong trắng. Con có lòng lo cho ngày mai. Ngày mai làm khổ con người quá lắm. Ngày mai là động lực bắt con người quay tìm quá khứ. Ông Phật bên Ấn Độ nói một câu nghe khác lạ, bất thường "Hồi đầu thị ngạn", con chắc biết câu đó. Cái quá khứ cứ chuyển vị về tương lai bắt con người phải bơi lội theo nó mãi. Mọi môn học trước nay, đấng cũng quy về đạo bởi cho ra cái quá khứ nguyên sơ đó vậy. Con hỏi điều con nghĩ có đúng không, ta biết sao trả lời. Đúng cũng là không đúng mà không đúng cũng là không không đúng...

- Thưa Ngài, Ngài lập ngôn kiểu ấy, con hiểu sao được. Xin Ngài dùng ngôn ngữ bây giờ, may ra con mới tiếp thu phần nào...

- Con bắt ta làm một điều khó khăn. Ngôn ngữ bây giờ khó hơn xưa gấp bội. Ngày xưa, ngày xưa, chữ nghĩa ít nên lần quần có mấy tiếng, mấy câu lặp đi lặp lại mãi; còn bây giờ chữ nghĩa quá nhiều nên lung tung lắm. Cái gì nhiều quá dễ trở thành vô trật tự...

- Dạ... nhưng mà, thưa Ngài, bây giờ nhiều sự việc quá thì phải nói nhiều mới đủ chứ?

- Cứ cho là vậy, nhưng con biết không, mọi thứ, dù gì là gì, thì cũng chỉ là cách nói muôn đời khác nhau về những thứ muôn đời chỉ một.

- Ngài nói hay qua nhưng quá tình con không hiểu. Con nhai đi nhai lại sách của Ngài mà chẳng hiểu mô tê gì ráo...

- Chỗ nào trong sách ta, con băn khoăn nhất nào?

- Dạ thưa, ở thiên Ngụ ngôn ấy. Ngài bảo "Ngụ ngôn thập cửu, Trùng ngôn thập nhất" mà con tìm suốt sách Ngài chẳng thấy đâu ra 19 ngụ ngôn và 17 trùng ngôn cả.

- Ha, ha... Tội nghiệp cho chú bé. Chú có đào bới suốt đời cũng chẳng tìm ra đủ các con số đó.

- Thế sao Ngài lại viết? Chao ôi, con muốn điên đầu lên! Ngài ác quá, con không chịu đâu...

- Chú bé trách ta à? Được lắm... Hãy lên án ta nhiều nữa...

- Xin Ngài tha tội, con lỡ mồm. Nhưng xin Ngài chỉ cho con chỗ nào tìm ra 19 ngụ ngôn và 17 trùng ngôn.

- Chẳng có chỗ nào cả. Con tìm trong đầu thôi.

- Con đã đập bẻ đầu con mà có thấy đâu?

- Tại sao lại thấy? Cái ở trong đầu thì không thấy mà chỉ nghiệm. Cái nghiệm thoát ra ngoài thành cái thấy. Cái thấy bên ngoài chỉ hữu ích khi trở thành cái nghiệm

- Dạ, vâng... Nhưng con ngu tối, đầu óc bé bỏng, được gặp Ngài quả là một kỳ ngộ. Xin Ngài vui lòng chỉ giáo cho con để "vắng người còn chút của tin"...

- Con cũng đáo để lắm, dám đem ý ông Nguyễn Du nhà con để "cưỡng bức" ta phải nói. Nhưng thôi, thấy con là kẻ có lòng, ta nói đây:

"Ngụ ngôn, trùng ngôn thì vô số, biết kể sao cho hết. Ta dùng các con số 19, 17 chỉ là để nói về số nhiều thôi. Có dùng bao nhiêu ngụ ngôn, trùng ngôn, có nhắc đến bao lời Thánh nhân, hiền triết thì cũng chẳng giải quyết được gì cõi đời này mà còn làm thêm rắc rối, nhiều khê. Con chẳng thấy chính sự viện dẫn lời người này, kẻ nọ mà sinh ra cãi cọ, tranh chấp nhau lung tung sao, lại còn làm sai lệch lời người xưa nữa. Ta dùng các con số đó chỉ để gián tiếp nói rằng còn lần quần cò ke, đo đếm, tính toán hơn thiệt thì mọi sự chỉ thêm lồi thoi chứ không bao giờ sáng tỏ. Con số - con không biết sao - chẳng là ký hiệu thể hiện đo đếm, tính toán, phân biệt sao? Còn trong vòng phân biệt, còn trong thế đối đãi nhị nguyên thì vô minh còn đây, vô minh phát sinh từ lòng dục do bởi những con số cò ke bớt một thêm hai đó".

- Thưa Ngài, con chỉ lĩnh hội được có một phần nhưng con... Kính thưa Trang sinh Đạo sĩ, con vẫn không hiểu lời dạy của Ngài gần như một công thức

nhiệm mâu = Đứng cũng là không đứng mà không đứng cũng là không không đứng. Xin Ngài giải rõ...

- Con lồi thối lắm. Đã ngu mà còn cứng đầu!

Này nhé! Thế nhân sống mà là chết. Kẻ dưng sĩ siêu quần chết mà là sống đó con!

Con người diệt sắc uân (hình thể con người) của họ nhưng không diệt được cái thức uân (sự ý thức) của họ. Con người chế ngự và hủy diệt xác họ nhưng không khuất phục và băng hoại cái tâm, cái thần của họ được. Nào, các người hãy giết họ đi. Họ sẽ sống lại muôn đời ở cái dưng, cái khí, cái chí, cái nội lực của họ mà con người đã đầu hàng, dù có uy lực, vũ dũng, gươm mác đầy mình con người!

Cũng như sự sống và sự chết là lẽ Đạo tự nhiên của Trời Đất tiếp nối không cùng.

Đa số thế nhân thường tham sinh úy tử vì có quan niệm sai lầm về lẽ sống và sự chết. Các người thô bạo mày trần mắt thịt không hiểu nổi đâu. Hết sống là chết. Kia các người hãy xem gốc cây khô đặng kia, các người chặt nó đem về nhúm lửa. Lửa bén vào củi, rồi củi hết là lửa tắt. Củi là hình hài. Lửa là tinh thần. Kỳ thực ta biết thế nào là hết lửa được: Lửa tắt là vì củi hết đó thôi. Không nên nói lửa tắt, mà phải nói hết củi. Cũng như hiện con đang nằm mộng mà chất vấn và lý hội lời khuyên của ta đó - Ta là bướm - Bướm là Trang Chu Đạo sĩ là ta đó, con có biết? Lý Bạch môn sinh của ta chẳng đã nói:

Xử thế nhược đại mộng...

và Tần Đà, thi hào của con cũng chỉ nêu lên một điều sơ cấp của lẽ Đạo:

... Ngâm nghìn xưa, ai tài hoa, ai tiết liệt, ai đài trang

Cùng một giấc mơ màng, trong vũ trụ...

Nên cười trước cái chết và thân nhiên - nếu chưa khóc được trước cái sống. Vì Đời là một cuộc mộng mị, Ta lặp lại:

Sinh ra trong khoảng trời đất này, con người chẳng khác nào cái bóng mặt trời thoáng qua khe cửa sổ; đường sinh tử là lối đi ra vào tự nhiên của vạn vật, nhẹ nhàng, dễ dàng không riêng gì cho người nào và cho vật gì. Vì hóa mà phải sinh, vì hóa mà phải tử thì việc gì ta phải lo, phải buồn. Lo buồn cho sự sống chết, tức là không biết gì và còn cãi lại mệnh trời nữa.

Con người quen lo sợ cho điều mình chưa biết ra thế nào, biết đâu sự thay đổi ấy của tạo hóa là một điều hay mà mình nên mong ước.

"Ngày xưa, người con gái đẹp đất Lê sang lấy vua nước Tần, lúc ở nhà ra đi thì kêu khóc; đến khi về ở với vua được mọi điều sung sướng lúc ấy mới hỏi rằng mình trước kia đã khóc nhiều. Thế thì biết đâu người chết rồi lại không hỏi lúc trước mình đã cầu mong sống.

Thường đêm nằm chiêm bao thấy tiệc tùng chèn chèn, sáng dậy cảm thấy buồn buồn, hoặc đêm nằm chiêm bao thấy sự buồn lòng, khổ trí, sáng dậy cảm thấy vui vẻ, như thế nghĩa là chiêm bao và sự sống hàng ngày không giống nhau.

Đương trong giấc mộng, mình thấy mình hành động, ăn uống vui chơi như thực sự mình đang làm ở đời, mà nào mình có may mắn ngờ rằng toàn là sự việc chiêm bao; mãi đến khi tỉnh dậy mới biết à! vừa rồi là một cơn mộng mị. Cho nên sống ở đời cũng thế

là quay cuồng trong một giấc mộng mà nào có mấy ai nhận thức được, họa may chẳng, đến khi chết, thân trở về cát bụi, nhìn lại hành trình qua, mình có dịp so sánh để mà biết rằng mình đã sống trong mộng mà thôi.

Chỉ có bậc đại giác mới biết rõ cuộc đời là một giấc mộng lớn mà thôi, còn người tầm thường chưa tự giác thì yên trí rằng mộng đây vẫn là tỉnh và tưởng mình làm chủ tể được cái tâm trí ấy.


Cuộc sống ở đời là một giấc mộng mà sự chết mới là lúc tỉnh vậy.

Bởi vậy, ta nên có cái thái độ tự nhiên nhi nhiên, hễ gặp lúc sống mà sống là hợp thời, gặp lúc chết mà chết là thuận cảnh, vậy việc gì mà lo buồn, mà hành động cho mệt xác.

Con người lúc sống chẳng khác nào như bị cái giây treo mình trong khoảng không gian, lúc chết là rơi cái giây ấy mà xuống vậy".

Đã bao lần rồi, Ta mất công giảng thuyết dông dài để cho thế nhân và các môn sinh lĩnh hội...

... Bỗng một cánh bướm vụt thẳng lên không, nhẹ nhàng như một cánh hoa bay ngược về trời...



Nguyên tác : Lư Luân Thi
Bản dịch : Nam Giang
Hán tự : Lương Kính Huy

Đãn Thú Ngạc Châu

Vân khai viễn kiến Hán Dương thành,
Du thị cô phàm nhất nhật trình;
Cổ khách trú miên tri lãng tỉnh,
Thuyền nhân dạ ngữ giác triều sinh.
Tam tương thời mãn phùng thu sắc,
Vạn lý qui tâm đối nguyệt minh;
Cự nghiệp dĩ tùy chính chiến tận,
Cánh kham giang thượng cổ ty thanh!

Ngạc Châu Chiều Ấy

Mây mờ xa trông Hán Dương thành,
Một cánh bướm đi, một ngày xanh;
Biết êm sóng nước thương khách ngủ,
Nhà thuyền đêm chuyện tựa triều thanh.
Thu sắc Tam tương loang mái tóc,
Hương lòng muôn dặm với trăng lành
Cơ nghiệp xưa tan cùng khói lửa
Bất cảm nghe sóng trống chiến tranh!

NHỮNG NẸO ĐƯỜNG VĂN CHƯƠNG

(Đại Hội Văn Bút Quốc Tế
Kỳ Thứ 60)

- Bùi Hạnh Nghi -

Với chủ đề "Những nẻo đường văn chương" (the Roads of Literature, les Chemins de la Littérature), Đại Hội Văn Bút Quốc Tế (P.E.N. International) kỳ thứ 60 đã được tổ chức trong tháng 9 vừa qua tại Santiago de Compostela, thủ đô của tiểu bang tự trị Galicia thuộc Tây Ban Nha. Santiago (ở St Jacques, St James, phiên âm tiếng Việt là Thánh Gia Cô Bê), là tên một vị thánh Tông Đồ của đạo Công Giáo, Thành phố Santiago de Compostela là một trong ba thánh địa hành hương danh tiếng nhất của Công Giáo, và người ta thường gọi những lộ trình hành hương từ khắp nơi trên thế giới về thành phố này cũng như những lộ trình hành hương tại đây là những "nẻo đường của thánh Gia-Cô-Bê". Và khi chọn mấy chữ "Những Nẻo Đường Văn Chương" làm chủ đề cho đại hội, hẳn ban tổ chức cũng có ngụ ý xem Đại Hội Văn Bút như một cuộc hành hương tinh thần, tụ hội các văn thi sĩ từ khắp các nẻo đường thế giới. Ý nghĩa hành hương đã được tân Chủ tịch P.E.N quốc tế nhấn mạnh trong bài diễn văn nhậm chức. Ông cho rằng đời người cầm bút là một cuộc hành hương trường kỳ hướng về nơi thánh địa của tâm hồn, nơi đó con người được giải thoát khỏi mọi niềm lo sợ, nhất là sợ những hành vi đàn áp khủng bố của tất cả mọi thứ bạo quyền.

Theo truyền thống từ trước tới nay, các ngôn ngữ chính thức được sử dụng tại đại hội P.E.N. là Pháp, Anh và ngôn ngữ của địa phương nơi tổ chức đại hội, trong trường hợp này là tiếng Galicia, ngôn ngữ riêng biệt của người Galicia, na ná tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Đại Hội được long trọng khai mạc dưới sự chủ tọa của Thủ hiến tiểu bang Galicia. Tháp tùng Thủ hiến có Bộ trưởng Văn hóa Giáo dục. Vì uy tín của P.E.N. và của nhiều văn sĩ thành viên nổi tiếng nên chính quyền các nước luôn tỏ ra ưu ái đối với P.E.N., không những ủng hộ và tài trợ tổ chức đại hội mà các nhân vật cao cấp như Tổng Thống, Thủ Tướng hoặc Tổng Trưởng thường đến chủ tọa khai mạc hoặc bế mạc và mở tiệc khoản đãi tại tư dinh.

Trong bài diễn văn khai mạc, đương kim Chủ tịch Gyorgi Konrad nhắc lại tôn chỉ của P.E.N. là bảo vệ tự do tư tưởng tự do ngôn luận, chống lại mọi hình thức độc tài chuyên chế và tranh đấu cho tự do của các văn thi sĩ bị bạo quyền đàn áp. P.E.N. không theo đuổi mục đích chính trị, không ủng hộ một phe phái chính trị nào. Konrad cho biết ông lo ngại cho tình đoàn kết trong nội bộ của Văn Bút Quốc Tế vì, theo ông, có một vài trung tâm quá nặng tình thần quốc gia muốn lạm dụng P.E.N. như một diễn đàn đấu tranh cho lập trường chính trị của quốc gia mình. Vì P.E.N. hội tụ nhiều trung tâm từ nhiều quốc gia, trong đó có ít nhiều quốc gia thù địch (như Do Thái và Palestine, hoặc các nước thuộc cựu Yougoslavia...) nên phải đề phòng họ biến P.E.N. thành môi trường tranh chấp chính trị. Mặt khác, tình thần khoan dung và chủ trương đối thoại của P.E.N. đã tạo môi trường thuận lợi cho nhiều trung tâm từ những nước hay những phe đối nghịch ngồi lại với nhau. Trong cuộc họp báo kết thúc đại hội, Chủ tịch Konrad vui mừng nhắc lại tin Do Thái và Palestine sắp đi đến thỏa hiệp, và ông đã thêm rằng mấy năm trước đây khi mà chưa ai dám hy vọng sẽ có sự hòa giải giữa Palestine và Do Thái thì ngay trong nội bộ

P.E.N., hai kẻ thù không đội trời chung này đã ngồi lại được với nhau. Biến chuyển chính trị quốc tế ngày hôm nay đã biện minh cho quan điểm hòa giải đó và "bây giờ chính trị đã đuổi kịp văn chương".

Trong những vấn đề quan trọng được biểu quyết tại đại hội đồng đại biểu, cần ghi lại những điểm sau đây:

- Bầu tân Chủ tịch và Phó Chủ tịch: Đương kim Chủ tịch G. Konrad, nhà văn Hung Gia Lợi nổi danh đã được nhiều giải thưởng quốc tế, không muốn tái ứng cử sau khi mãn nhiệm kỳ ba năm (lý do theo ông cho biết là để có thì giờ viết xong cuốn tiểu thuyết đang viết dở).

Tân Chủ tịch là nhà văn Ronald Harwood, hiện là Chủ tịch Văn Bút Anh và là một kịch tác gia và tiểu thuyết gia rất danh tiếng. Hai vị được bầu làm Phó Chủ tịch là G. Konrad, Chủ tịch vừa mãn nhiệm và Thomas von Wegesack, Chủ tịch Ủy Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù cũng vừa mãn nhiệm.

- Quyết nghị phản đối việc Trung Cộng xin tổ chức Thế Vận Hội tại Bắc Kinh và gửi kiến nghị yêu cầu Ủy Ban Thế Vận Hội chấp nhận đơn xin của Trung Cộng vì lý do Trung Cộng trắng trợn vi phạm nhân quyền điển hình nhất là tại Thiên An Môn. Trung Cộng cũng là nước đứng hàng đầu trong việc bỏ tù văn sĩ chống đối. Điều đáng ngạc nhiên là vấn đề này không do Đài Loan đưa ra mà lại do Trung Tâm Ba Lan và một số Trung Tâm khác đề nghị. Lúc ra ngoài tiếp xúc riêng hỏi đại biểu Đài Loan vì sao thì họ cho biết, có người khác làm rồi thì mình khỏi làm. Nghe ra cũng phần nào hợp lý nhưng riêng bản thân tôi thì vẫn cho rằng việc của mình mà khoán cho người khác thì vẫn có cái gì đó không ổn. (Khi viết những dòng này thì Ủy Ban Thế Vận Hội đã chọn Sydney làm địa điểm Thế Vận Hội năm 2000. Tuy hài lòng vì Trung Cộng bị loại nhưng vẫn cảm thấy nhức nhối vì Trung Cộng chỉ thua Sydney một phiếu. Đúng ra ta có thể chờ đợi một tổ chức thuần túy thể thao như Ủy Ban Thế Vận Hội không bị những quyền lợi kinh tế và chính trị ràng buộc phải sáng suốt hơn và phải đặt nặng hơn những tiêu chuẩn nhân bản và luân lý. Nhưng thực tế đã cho thấy sự chờ đợi ấy chỉ là ảo tưởng. Vì những người có trách vụ bỏ phiếu chọn lựa hoặc là không chịu tìm hiểu đến nơi đến chốn hoặc tệ hơn nữa là coi nhẹ vấn đề nhân quyền và bị chi phối bởi những thế lực tài phiệt và chính trị là những giới luôn sẵn sàng bán rẻ nhân quyền cho quyền lợi kinh tế. (Helmut Kohl, Thủ tướng Đức, nhân cuộc viếng thăm Nữ Bộ Trưởng Kinh Tế Trung Cộng Wu Yi mới đây đã tuyên bố: "Bây giờ đã đến lúc tiến một bước nhảy vọt trong việc giao thương với Trung Quốc". "Bước nhảy vọt" đó đã được cụ thể hóa bằng 11 hợp đồng bán hàng cho Trung Cộng trị giá 3,8 tỉ Mark. Đáng buồn thay cho sự đơn độc - và bất lực - của những người cầm bút chiến đấu cho nhân quyền và tự do).

- Quyết nghị lên án một số văn sĩ của Serbia (cựu Nam Tư) đã lợi dụng uy tín của mình để gây hận thù và cổ vũ chiến tranh.

- Thành lập Ủy Ban Sarajevo để yểm trợ và giải cứu các văn sĩ bị kẹt tại Sarajevo. Thành phố này được tặng danh hiệu "Thủ Đô Văn Hóa của Âu Châu" trong vòng một tháng. (Danh hiệu này đã được tặng cho Lissabon, Bồ Đào Nha trước đây).

- Nhận thêm 5 Trung Tâm mới trong đó có Trung Tâm Các Văn Sĩ Cựu Nam Tư (Yougoslavia). Đây là một trong những vấn đề tranh cãi lâu dài và gây cản tại đại hội. Những người đề nghị lập Trung Tâm này lúc đầu muốn đặt tên là Trung Tâm Những Văn Sĩ Yougoslavia Lưu Vong nhưng đã gặp phải sự chống đối của một số đại biểu. Những đại biểu này cho rằng bây giờ thực thể Yougoslavia không còn tồn tại và sẽ không bao giờ được tái lập, nên không còn căn bản pháp lý để tạo ra một Trung Tâm Lưu Vong, và lại đa số các văn sĩ đứng tên trong danh sách đệ trình vẫn còn cư ngụ tại

một trong những nước thuộc cựu Nam Tư nên không có lý do gì để gọi họ là lưu vong. Mặt khác P.E.N. Quốc Tế cũng đã có một Trung Tâm Các Văn Sĩ Lưu Vong, có thể làm chỗ "dung thân" cho các văn sĩ cựu Nam Tư, khỏi cần tạo thêm một Trung Tâm mới. Nhưng cuối cùng đại hội cũng biểu quyết đồng ý việc nhận Trung Tâm mới này vào đại gia đình P.E.N. Câu chuyện này chứng tỏ P.E.N. Quốc Tế cân nhắc rất kỹ lưỡng trước khi nhận trung tâm mới và cũng nhắc chúng ta nhớ đến công trình của những văn hữu khởi xướng việc thành lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sau biến cố 75 và đã thành công trong việc vận động cho VBVNHN được gia nhập P.E.N. Quốc Tế.

Song song với việc nhận trung tâm mới, đại hội cũng đã đặt vấn đề loại trừ một vài trung tâm, như Hy Lạp vì lý do mấy năm liền không đóng niên liễm và không cử đại biểu đi dự đại hội và nhất là có thái độ kỳ thị đối với những văn sĩ Hy Lạp không ủng hộ chính quyền. Nhờ sự can thiệp của một đại biểu đọc lên trước đại hội một văn thư của trung tâm Hy Lạp cáo lỗi vì trường hợp bất khả kháng nên đại hội đã quyết định tạm hoãn việc khai trừ. Còn Trung Tâm Ai Cập thì Đại Hội không khai trừ nhưng được công bố là không còn hiện hữu vì không tham gia các sinh hoạt của P.E.N. Quốc Tế và cũng không có dấu hiệu gì cho biết trung tâm còn hoạt động.

Ngoài ra còn rất nhiều quyết nghị khác được thông qua, đại đa số là những quyết nghị lên án các chính thể độc tài đàn áp tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và bỏ tù các văn nghệ sĩ chống đối bất bạo động... Những quyết nghị này đã là những hồi chuông báo động được gióng lên về sự tiếp tục và gia tăng chà đạp nhân quyền và bách hại văn nhân của một thứ bạo quyền chính trị và tôn giáo. (Theo thống kê của Ủy Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù thì hiện nay ba nước vi phạm quyền tự do tư tưởng tự do ngôn luận dữ dội nhất và bỏ tù văn nghệ sĩ nhiều nhất là Việt Nam, Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Cộng).

Vấn đề sát hại và khủng bố văn sĩ bởi những người hoặc nhóm cuồng tín tôn giáo đặc biệt là tại những nước như Thổ Nhĩ Kỳ và những nước Ả Rập nhất là Algeria đã được nhiều trung tâm đề cập tới. Tại Thổ Nhĩ Kỳ có 15 nhà báo bị sát hại trong thời gian từ tháng 2/92 đến tháng 6/93. Từ tháng 3/93 đến tháng 7/93 có 20 nhà văn nhà báo bị bắt và bị tra tấn. Biến cố gây chấn động dư luận quốc tế là vụ đốt khách sạn tại Sivas, Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng 7 vừa qua. Nhân một buổi sinh hoạt văn hóa với sự hiện diện của nhà văn Aziz Nesin là người đã bênh vực cho Salman Rushdie và đang chuẩn bị xuất bản cuốn *The Satanic Verses* tại Thổ Nhĩ Kỳ, một số đông người Hồi giáo cuồng tín đã bao vây khách sạn và cuối cùng châm lửa đốt khiến 37 người thiệt mạng trong đó có 8 văn, thi sĩ và một số nghệ sĩ âm nhạc và kịch nghệ.

Riêng về Việt Nam vấn đề các văn sĩ thuộc nhóm "Diễn Đàn Tự Do" của Đoàn Viết Hoạt đã được sự chú ý đặc biệt của P.E.N. quốc tế. Tháng giêng năm 93 Chủ tịch Konrad đã gửi văn thư cho Võ Văn Kiệt đòi trả tự do cho nhóm Diễn Đàn Tự Do. Và sự phúc thăm tháng 7/93 đã được P.E.N. xem là một thắng lợi vì các bản án đã được giảm xuống (Đoàn Viết Hoạt giảm từ 20 năm xuống 15 năm). Những đại biểu Việt Nam đã lưu ý đại hội rằng bản án mới vẫn còn quá nặng và quá bất công và tựu trung chỉ là một trò hề vì tuy giảm xuống 15 năm nhưng lại thêm 5 năm quản thúc tại gia. Nên đại biểu Việt Nam đã đưa ra đại hội quyết nghị đòi trả tự do cho nhóm "Diễn Đàn Tự Do" -hai Trung Tâm Đức và Ba Lan đã nhận lời đứng tên chung với Việt Nam trong quyết nghị này- đồng thời lên án bạo quyền Việt Cộng chà đạp nhân quyền, vi phạm tự do tư tưởng và tự do ngôn luận. Quyết nghị này đã được toàn thể đại hội thông qua. (Theo thông lệ thì các quyết nghị phải được gửi tới văn phòng trung ương của P.E.N. vài tháng trước ngày khai mạc đại hội

để họ có thì giờ in vào tập tài liệu phát cho tham dự viên nhưng vì Ban Chấp Hành VBVNHN bận rộn với nhiều vấn đề nội bộ nên mãi đến phút chót mới cử đại biểu đi phó hội. Do đó quyết nghị của phái đoàn Việt Nam đã không được gửi trước đến văn phòng mà phải chờ đến đại hội mới được đưa ra với tính cách "In-session-resolution" (quyết nghị tại chỗ). Khi đã được thông qua rồi thì những "in session-resolutions" cũng có giá trị như những quyết nghị khác. Nhưng có một điều bất lợi là những quyết nghị "tại chỗ" thường chỉ được đưa ra vào buổi họp chót của đại hội nên đã có vài trường hợp những quyết nghị này không được mang ra biểu quyết vì "hết giờ").

Khi trình bày quyết nghị trước đại hội đại biểu Việt Nam đã cực lực tố cáo chính sách đàn áp Phật Giáo, chà đạp quyền tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận và tự do báo chí của chính quyền Việt Cộng, đồng thời cũng đã lưu ý đại hội về tình trạng bi đát của một số văn nghệ sĩ bị khước từ tỵ nạn tại Hồng Kông.

Vấn đề được thảo luận sôi nổi và lâu dài nhất tại đại hội là vấn đề Dobrovnik. Theo quyết định của đại hội đồng đại biểu tại Đại Hội Rio de Janeiro tháng 11/93 Đại Hội kỳ thứ 59 được dự định tổ chức tại Dubrovnik, Croatia thuộc cựu Nam Tư vào mùa xuân năm 93. Nhưng sau đó chiến tranh leo thang, nhiều người lo ngại vấn đề an ninh không được bảo đảm và nhất là sợ rằng trong tình trạng rối ren về chính trị tại cựu Nam Tư, tổ chức đại hội nơi này sẽ bị hiểu lầm là thiên vị một phe tham chiến, điều mà P.E.N. Quốc Tế rất muốn tránh. Vì thế nhiều trung tâm văn bút viết thư về trung ương yêu cầu hủy bỏ đại hội này. Nhưng vì trung tâm Croatia qua quyết vấn đề an ninh vẫn được bảo đảm và yêu cầu P.E.N. quốc tế cứ tổ chức đại hội, vừa để tôn trọng quyết nghị của đại hội tại Rio vừa để tỏ tình liên đới với các văn sĩ thuộc trung tâm Croatia và những nạn nhân chiến tranh tại nơi này. Rốt cuộc đại hội Dubrovnik vẫn được tổ chức dầu chỉ là trong khuôn khổ hạn hẹp (không họp hội đồng đại biểu mà chỉ có những sinh hoạt thuần túy văn chương). Những người chống đối việc tổ chức đã đưa vấn đề ra tại đại hội Santiago để mở xé và tranh luận. Để làm dịu bớt tình trạng căng thẳng và chặn đứng mọi cuộc khẩu chiến không thể nào đi đến đồng thuận, một số đại biểu ôn hòa đã khuyến cáo đại hội hãy cho qua những gì thuộc về quá khứ để giữ tình đoàn kết trong nội bộ văn bút và nhất là để tránh sự lam dụng của nhiều phe phái chính trị muốn biến Văn Bút thành diễn đàn đấu tranh chính trị.

Một vấn đề khác tuy không gây sôi nổi tại đại hội nhưng cũng đáng cho ta ghi nhận và suy nghĩ. Đó là trường hợp của nhà văn Đại Hàn Hwang Suk-Young. Là công dân của Nam Hàn ông đã bất chấp luật lệ của quốc gia mình, ngang nhiên đến Bắc Hàn (qua một nước đệ tam) để tổ chức đại hội các nhà văn vừa Bắc vừa Nam, nhằm mục đích "đẩy mạnh trao đổi văn hóa và nghệ thuật giữa hai miền". Sau đó ông đến Bá Linh và trở thành phát ngôn viên của cái mà ông gọi là "Pan-Korean Alliance for Reunification" ("Liên Minh Đại Hàn tranh đấu cho thống nhất"). Sau một thời gian cư trú tại Mỹ, ông hồi hương và đã bị bắt ngay tại phi trường và sắp bị đưa ra tòa về tội vi phạm đạo luật An Ninh Quốc Gia và tuyên truyền cho cộng sản Bắc Hàn. Là nạn nhân của cộng sản, chúng ta có thể hiểu được quan điểm của Nam Hàn. Nhưng dưới mắt P.E.N. trường hợp Hwang Suk-Young cũng tương tự như trường hợp Đoàn Viết Hoạt, nghĩa là bị bỏ tù vì có tư tưởng và ngôn ngữ không phù hợp với chính sách của nhà cầm quyền. Do đó một số đại biểu - đa số gồm những nhà văn được may mắn sống trong những nước tự do, hòa bình, chưa hề nếm mùi độc tài cộng sản, và không hiểu rõ tình hình tại những nước như Đại Hàn và Việt Nam nên luôn chủ trương ôn hòa và khoan dung, không bao giờ chấp

nhận quá khích - đã đưa ra quyết nghị lên án chính phủ Nam Hàn và đòi trả tự do cho Hwang.

Dĩ nhiên phái đoàn Đại Hàn đã phản đối quyết nghị này nhưng tiếc rằng họ chỉ phản đối bằng những lập luận mà trong môi trường P.E.N. Quốc Tế dễ bị hiểu lầm là quá khích, là chống cộng cực đoan. Đa số đại biểu tại hội trường cho rằng phái đoàn Đại Hàn thay vì tranh đấu cho tự do ngôn luận theo tôn chỉ của P.E.N. thì lại bênh vực cho cường quyền (?) đã bỏ tù một văn nhân có tư tưởng và ngôn ngữ không phù hợp với chính sách của chính quyền. Đại biểu của Nam Hàn đã không nhấn mạnh là Hwang, một nhà văn Nam Hàn, đã công khai tuyên truyền cho chính thể Bắc Hàn là một chính thể ngang nhiên chà đạp quyền tự do ngôn luận và như thế tức là Hwang đã hành động ngược với tôn chỉ của P.E.N. Trái lại đại biểu Đại Hàn chỉ loay hoay với những lý lẽ bào chữa cho đạo luật "An Ninh Quốc Gia", bào chữa cho những biện pháp cưỡng bức do tình trạng chiến tranh lạnh giữa Bắc và Nam Hàn đòi hỏi. Cho nên lúc biểu quyết chỉ có hai phiếu chống (Đại Hàn và Việt Nam) và một phiếu trắng (Nhất Bản). Ngay cả những nước láng giềng như Thái Lan, Đài Loan, Phi Luật Tân mà mình cứ nghĩ là đồng minh cũng bỏ phiếu thuận. Đại biểu Phi Luật Tân khi bình luận trong giờ giải lao còn quả quyết rằng bây giờ trên thế giới đã hết cộng sản rồi (?) làm gì còn chuyện chiến tranh giữa Bắc và Nam Hàn, bỏ tù một văn sĩ vì lý do họ viếng thăm Bắc Hàn để vận động thống nhất và tuyên bố những điều mà họ xác tín tức là chính phủ Nam Hàn đã vi phạm quyền tự do ngôn luận (!). Cho hay trên trường đấu tranh chính trị quốc tế, có chính nghĩa - đầu là chính nghĩa với ánh sáng chói lòa mà mình cứ ngỡ là bất cứ ai có chút đầu óc cũng phải nhìn thấy - chưa hẳn đã thắng cuộc mà còn phải có sách lược đấu tranh và lập luận hợp với từng môi trường. Nhìn sự thất bại chua cay của Đại Hàn mà mình không khỏi ngậm ngùi nhớ lại trường hợp những nhà văn nằm vùng như Vũ Hạnh trước đây.

Nhân nói đến Đại Hàn tưởng cũng nên nói qua về việc một số thành viên P.E.N. quốc tế đang ráo riết vận động thành lập Văn Bút Bắc Hàn. Dựa vào kinh nghiệm tốt đẹp trong quá trình hoạt động của những Trung Tâm Văn Bút các nước cộng sản Nga và Đông Âu, họ hy vọng rằng Văn Bút Bắc Hàn sẽ thực hiện tôn chỉ của P.E.N. ngay tại Bắc Hàn để tranh đấu cho quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận tại đó. Những người cổ võ cho việc này đã không nhận ra sự khác biệt giữa cộng sản Nga Xô, Đông Âu và cộng sản Á Châu và đã không nghĩ xa hơn một chút để đặt câu hỏi là với việc thành lập Văn Bút Bắc Hàn và cho gia nhập Văn Bút Quốc Tế không biết có thực hiện được tôn chỉ cao quý của P.E.N. không hay chỉ là mở đường cho một nhóm văn nô của cộng quyền lợi dụng diễn đàn quốc tế này để tuyên truyền láo khoét.

Song song với các buổi họp đại biểu chính thức có những buổi họp riêng từng Ủy Ban chuyên môn Y Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù, Ủy Ban Phụ Nữ, Ủy Ban Hòa Bình, Ủy Ban Dịch Thuật và Bảo Vệ Các Ngôn Ngữ Thiểu Số) để tường trình hoạt động trong năm qua và đề ra chương trình hoạt động cho năm tới.

Quan trọng nhất là các buổi họp của Ủy Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù. Mỗi phái đoàn được dịp trình bày về tình trạng văn sĩ tại quê hương mình. Những tin tức, tường trình về các văn sĩ bị bắt bớ, đàn áp, sát hại chiếm một phần thời gian khá quan trọng và được theo dõi một cách chăm chú và quan tâm không những trong các buổi họp Ủy Ban mà cả trong những buổi họp đại hội đồng đại biểu. Ví dụ trường hợp của nhà văn Anem Demaci ở Kosovo, người chống lại việc kỳ thị ngôn ngữ Albania tại cựu Nam Tư, bị giam cầm từ 25 năm nay và năm 92 đã được giải thưởng nhân quyền của Quốc Hội Âu Châu. P.E.N. Quốc Tế đã mời ông tới tham dự kỳ

đại hội này với tư cách khách danh dự, nhưng nhà cầm quyền đã không cho ông đi phó hội. Tại hội trường mọi người đã rất xúc động khi ông Tổng Thư Ký đọc lên bức thư của Demaci gửi đại hội trình bày thăm trạng của ông và tố cáo chính sách kỳ thị ngôn ngữ và đàn áp văn sĩ tại Kosovo.

Ngoài bản tường trình hoạt động dày cộm, Ủy Ban Văn Sĩ Bị Cầm Tù còn in một cuốn sách dày 100 trang với tựa đề "Case List" ghi lại các trường hợp văn sĩ bị bách hại với đầy đủ chi tiết về tiểu sử và về từng trường hợp bị bắt, bị kết án, bị khủng bố, bị giết v.v... Ba nước chiếm nhiều trang nhất là Trung Cộng, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam. Riêng Việt Nam, tập hồ sơ này đã ghi lại 14 "trường hợp chính thức" (main cases), 5 trường hợp còn đang điều tra và ba trường hợp bị quản chế tại gia. Tài liệu còn ghi thêm việc nhà văn Nguyễn Mậu từ trần trong tù tháng giêng năm 92. Ngoài ra tài liệu còn ghi trường hợp của 6 văn sĩ bị tù khước tỵ nạn tại Hồng Kông.

Nói chung thì Việt Nam là một trong những nước được Ủy Ban lưu tâm và giúp đỡ nhiều nhất và các trung tâm bạn đã nhận nhiều văn sĩ Việt Nam làm hội viên danh dự để vừa nâng đỡ tinh thần vừa yểm trợ vật chất. Riêng Văn Bút Đức trước đây đã nhận Nguyễn Chí Thiện làm hội viên danh dự theo lời đề nghị của tôi và vẫn tiếp tục giúp đỡ nhà thơ của chúng ta hàng tháng, nay lại nhận thêm Phạm Đức Khâm thuộc nhóm Đoàn Viết Hoạt. Lúc đầu Văn Bút Đức định nhận Đoàn Viết Hoạt nhưng sau vì có Trung Tâm Ba Lan cũng nghĩ ý muốn nhận ông nên Văn Bút Đức đã nhường lại và đổi sang Phạm Đức Khâm. Hiện nay còn có hai văn nghệ sĩ Việt Nam là Nguyễn Xuân Đông và Tô Huy Cơ chưa được trung tâm nào nhận. Tôi đã thương lượng với phái đoàn Thái Lan và Nhật thì họ đồng ý nhận trên nguyên tắc nhưng còn muốn bàn lại với Ban Chấp Hành của họ và yêu cầu chúng ta gửi thư chính thức về việc này.

Trước những nghĩa cử này có lẽ cũng nên đặt câu hỏi là bấy lâu nay mình chỉ nhận mà chưa hề cho, trong hoàn cảnh của mình có thể làm gì để tỏ tình liên đới với các văn sĩ nạn nhân trên thế giới. Dĩ nhiên mình phải nghĩ đến mình trước và trong lúc mình còn vô số văn nạn, độc toàn lực mà vẫn chưa giải quyết xong thì lấy đâu thời giờ và sức lực để đi giúp người khác. Nhưng chẳng lẽ chỉ xin và chỉ nhận mà chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện cho. Điều chúng ta có thể làm được - và vấn đề này cũng được Chủ tịch Ủy Ban nêu ra trong một buổi họp - là xung phong nhận một văn sĩ ngoại quốc đang bị cầm tù làm hội viên danh dự của trung tâm mình, để tỏ tình liên đới và cũng để gọi là "có đi có lại", đầu chỉ là một hành động tượng trưng.

Trong một buổi tiếp xúc với Chủ tịch Ủy Ban Thomas von Wegesack, ông phản nản những tin tức ông được cung cấp về các nghệ sĩ Việt Nam không được chính xác và nhiều khi sai sự thật. Ông kể lại có một lần can thiệp với nhà cầm quyền Việt Nam, Ủy Ban đã bị phía Việt Nam quật lại bằng một dẫn chứng cụ thể là những dữ kiện Ủy Ban đưa ra không đúng sự thật. Ông Wegesack không nói rõ trường hợp cụ thể nào chỉ nói thêm rằng những tin tức không chính xác này không do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cung cấp mà do những nguồn tin khác. Ông nghĩ ý mong muốn Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cộng tác với P.E.N. Quốc Tế chặt chẽ hơn và cung cấp thêm nhiều tin tức sau khi đã kiểm chứng.

Trong buổi họp Ủy Ban Dịch Thuật, sau khi nghe tôi trình bày trở ngại lớn nhất trong việc giới thiệu văn chương một nước nhược tiểu với độc giả quốc tế là khó tìm ra nhà xuất bản ngoại quốc cho các dịch phẩm, chẳng hạn từ Việt ra ngoại ngữ, ông Tổng Thư Ký P.E.N. Quốc Tế đã đề nghị gửi cho ông một dịch phẩm tiêu biểu cho văn chương Việt Nam đồng thời trình bày những lý do vì sao đã chọn tác phẩm này, rồi ông sẽ can thiệp với UNESCO để yêu cầu đảm trách việc xuất bản dịch phẩm này. Thiết tưởng đó là

một lời hứa chúng ta nên tận dụng để phổ biến vài văn phẩm Việt Nam.

Bên cạnh các buổi họp đại biểu và họp các Ủy Ban chuyên môn còn có những buổi hội thảo hào hứng về các đề tài xoay quanh chủ đề "Những Nẻo Đường Văn Chương" như:

- Phụ Nữ và Văn Chương. - Văn Chương và Xã Hội. - Văn Chương và Dân Tộc. - Văn Chương và Truyền Thống. - Văn Chương và Phê Bình Văn Học. - Văn Chương Quốc Gia và Văn Chương Thế Giới

Ngoài ra còn có nhiều buổi đọc tác phẩm của các tác giả nổi danh quốc tế. Rất tiếc là phạm vi bài này không cho phép đi vào chi tiết của các buổi hội thảo và các buổi thương thức văn thơ. (Vì là đại biểu duy nhất của Việt Nam, tôi đã phải dành hết thì giờ cho các phiên họp đại hội đồng đại biểu và các buổi họp Ủy Ban nên chỉ tham dự được hai kỳ hội thảo. Nhân dịp này tôi muốn đề nghị với Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại mỗi kỳ đại hội cố gắng vận động hai văn hữu đi phó hội với tư cách đại biểu. Đành rằng đó là một hy sinh - thì giờ và tài chánh - nhưng đi hai người có nhiều điểm lợi: vừa có người để bàn bạc lúc cần phải quyết định tại chỗ vừa có thể chia nhau tham dự tất cả những sinh hoạt của đại hội mà không quá vất vả).

Biển cổ "giật gân" nhất của Đại Hội năm nay là sự viếng thăm bất ngờ của Salman Rushdie, nhà văn đã bị Iran lên án tử hình vì tác phẩm The Satanic Verses. Được bảo vệ bởi một hàng rào an ninh không kẽ hở, ông đã đột xuất tới tham dự đại hội và nói chuyện tại hội trường gần hai tiếng đồng hồ. Mặc dầu mạng sống treo sợi chỉ mảnh, ông vẫn tỏ ra lạc quan, đôi khi còn đùa cợt một cách hài hước dí dỏm. Ông nhấn mạnh rằng không nên quá chú trọng đến trường hợp đặc biệt của ông mà lãng quên vô số trường hợp bạo quyền đàn áp bách hại văn nhân trên toàn thế giới. Ông chỉ là điển hình của một trận chiến giữa bạo quyền và người cầm bút. Ông nhắc tới những đồng nghiệp người Iran bị bách hại vì chống đối sự cuồng tín tôn giáo và sự hà khắc vô nhân đạo của chính thể. Ông đưa ra một câu hỏi khiến mọi người suy nghĩ: "Tôi được cả thế giới bảo vệ, còn ai bảo vệ cho những đồng nghiệp Iran có khi còn bị nguy hiểm và bị đe dọa hơn tôi?"

Nhìn hàng rào an ninh, nhìn những biện pháp canh phòng vô cùng cẩn mật vì sự có mặt của một nhà văn, tự nhiên lòng thấy phần nộ. Sắp bước vào thế kỷ hai mươi mốt mà vẫn còn có những phần tử cuồng tín xem việc giết người vì lý do tôn giáo là một hành động cao cả, và nhẫn tâm xúi giục cả những thành phần bất lương giết người để lãnh thưởng. Và từ sự phần nộ ấy lại một lần nữa lòng tự nhủ lòng, kẻ thù số một của ta phải là tất cả mọi thứ cuồng tín và độc tài chuyên chế, bất luận từ phía nào và mang màu sắc chính trị hay tôn giáo nào.

Đại Hội đã được kết thúc bằng buổi dạ yến tại tư dinh Thủ Hiến Tiểu Bang. Khi chia tay mọi người hẹn nhau sẽ tái ngộ trong kỳ Đại Hội tới tại Prag, Tiệp Khắc vào đầu tháng 11 năm 94 với một chủ đề cũng rất tiêu biểu cho tinh thần của P.E.N. Quốc Tế: "Văn Chương Và Sự Khoan Dung". /.

Bàn Về Cuộc Hội Thảo do phong trào TNTD & XDDC của Stephen Young Nguyễn Đình Huy tổ chức tại thành

Hồ với sự đỡ đầu của Hà Nội ngày 27. 11. 1993 sắp tới.

* Phan Quang Đán

Vài nhận xét về Cộng Sản Việt Nam: Trước khi bàn về cuộc hội thảo nói trên, tôi xin trình bày vài nhận xét về cộng sản Việt Nam mà một phần dư luận có thể chưa biết rõ. Những dự kiến này sẽ giúp đánh giá chính xác cuộc Hội Thảo Stephen Young-Nguyễn Đình Huy Hà Nội sắp tổ chức.

Tôi sanh và sống tuổi thơ ấu ở Vinh, Nghệ An. Về sau, theo cha Bác sĩ Phan Huy Thịnh ở hầu khắp các tỉnh miền Trung. Nhưng vào những vụ hè, tôi thường đi thăm câu ruột là Ứng Bang, một người xuất thân khoa bảng Nho học, được bổ đi làm quan, nhưng không xu nịnh thực dân, nên phải đi làm tri huyện ở 3 tỉnh nghèo nàn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi thường bị cộng sản quấy phá. Tôi được tai nghe mắt thấy những thủ đoạn của cộng sản.

Những thủ đoạn của cộng sản:

Trước hết, cộng sản không xông pha nơi tên bay đạn lạc. Chúng nó trốn núp ở hậu phương, đêm tới, về xóm làng tuyên truyền bịp bợm, và ai không theo thì thủ tiêu. Thứ hai là chúng nó liên lạc với mật thám Pháp để tố cáo những người cách mạng quốc gia. Và chúng luôn bịp bợm.

Dân Nghệ-Tĩnh vốn nghèo nàn, năm 1930 gặp hạn hán nên lâm cảnh đói kém. Cộng sản phao tin là ngày 12.9.1930 ở Vinh sẽ cấp gạo giúp dân. Các làng lục tục kéo đến. Đồng thời cộng sản báo cáo với Pháp là dân nổi loạn. Pháp phái lính tập tới bắn xối xả. Đồng bào không hiểu vì sao đi lãnh chẩn cấp lại bị bắn giết. Họ rất công phẫn, và liền tiếp những tháng sau cộng sản xúi họ đi đốt phá các công sở. Pháp tiếp tục khủng bố. Cộng sản bỏ trốn sang Lào. Nhiều nơi dân chúng không dám trở về làng, phải trốn vào rừng. Cộng sản lên lút tổ chức họ thành Xô-Việt Nghệ-Tĩnh. Đồng bào sống vất vưởng và lân hồi bị Pháp thanh toán hết. Còn cộng sản thì đã cao chạy xa bay.

Những thủ đoạn lừa bịp nói trên, cộng sản cứ dùng đi dùng lại hoài, mãi cho đến ngày nay vẫn không thay đổi

Hồ-tặc bán cụ Phan cho mật thám Pháp.

Tháng 6/1925 Hồ, lúc bấy giờ làm thông ngôn cho Michael Borodin trong phái đoàn Liên Xô ở Quảng Châu, liên lạc với lãnh sự Pháp ở Hương Cảng để bày mưu bắt cụ Phan Bội Châu. Cụ bị bắt ở Thượng Hải ngày 30/06/1925 và bị giải về Hà Nội. Ngày 23/11 cụ bị đưa ra một hội đồng để hình đặc biệt và bị lên án tử hình. Ngày 24/12/1925 toàn quyền Alexandre Varenne ân xá cụ và đem về Huế an trí. Hồ được Pháp trọng thưởng 100 ngàn đồng; hồi ấy mua một con trâu chỉ mất 5 đồng. Y lại loại bỏ được một nhà cách mạng toàn dân ngưỡng mộ.

Thật là nhất cử lưỡng lợi!

Hồ là chương ngại lớn nhất cho độc lập Việt Nam.

Nhờ đồng bào hải ngoại đồng tâm tranh đấu nên tháng 5/1990 UNESCO hủy bỏ lễ tôn vinh Hồ Chí Minh. Tuy thế, Việt Cộng vẫn bám víu vào huyền thoại là Hồ đã giành lại độc lập cho Việt Nam. Cứ xem lịch trình độc lập các nước Á Châu thì thấy thực ra, y là chương ngại lớn nhất cho độc lập. Phi Luật Tân độc lập ngày 4/7/1946. Ấn Độ ngày 15/8/1947. Điện Biên ngày 4/1/1948. Tích Lan ngày 4/2/1948. Nam Dương ngày 27/12/1949. Mã Lai ngày 27/12/1949. Tân Gia Ba tách ra khỏi Mã Lai để thành một nước độc lập ngày 9/8/1949. Việt Nam phải hy sinh xương máu hàng triệu người, giang sơn tan nát, trong một chiến cuộc đẫm đặc nhất thế kỷ 20, và lệ thuộc Liên Xô mãi cho đến khi đế quốc này tan rã tháng 12/1991. Hồ cùng Việt Cộng giáo điều,

gian ác và tham nhũng, hà khắc, đã đẩy lui Việt Nam trở lại thời kỳ bán khai, man rợ chính trị, lạc hậu kinh tế, và nghèo đói chưa có lối thoát.

Hồ-tặc là Việt gian số một, tàn ác không tiền khoáng hậu trong lịch sử Việt Nam vậy.

*** Giáp con nuôi của mật thám Pháp.**

Võ Nguyên Giáp, quê làng An Xá, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình tiểu tư sản khá giả, con ruột ông Võ Nghiễm, thư ký tòa sứ Đồng Hới, được Nam Triều ban chức cửu phẩm. Sau khi xong tiểu học ở Lệ Thủy, năm 1924 y vào Huế học trường Khải Định. Được 2 năm thì y bị đuổi vì hoạt động cho cộng sản. Y tiếp tục ở lại Huế. Năm 1930, y bị Pháp bắt giam vào nhà lao Thừa Phủ ba tháng, rồi được thả ra, và theo lệnh của tòa Khâm sứ Huế thì phải trở về sống cầm cố ở An Xá. Nhưng nhờ sự che chở của André Marty, lúc bấy giờ làm trưởng ty Liêm phóng Vinh, y ra Vinh làm thuê cho một tiệm buôn. Y đã trở thành con nuôi của Marty. Năm 1933 Marty được cử làm Tổng Giám Đốc Liêm Phóng Đông Dương ở Hà Nội, và giúp cho Giáp vào trường Albert Sarraut. Sau đó giúp y vào trường Luật Khoa.

Năm 1937 y thi đỗ cử nhân luật và dạy học ở trường Thăng Long. Cò nhiên là y hợp tác với mật thám Pháp để tiêu diệt các đảng quốc gia mới được Marty nâng đỡ như vậy.

Lừa bịp, khủng bố dân chúng.

Ai cũng biết Mác-Lê chủ trương kiểm soát mọi phương tiện sản xuất như đất đai, ruộng nương, hầm mỏ, nhà máy... Nhưng có một điều cần ghi rõ là họ nhằm vào việc kiểm soát nhân dân, cho đó là điểm quan trọng nhất. Họ kiểm soát nhân dân bằng tuyên truyền bịp bợm và khủng bố. Họ ép buộc toàn dân phải theo Mác-Lê. Phản đối cộng sản là tội nặng nhất, không bị thù tiêu cũng bị tù mục xương.

Giáp cũng như Hồ chủ trương tiêu diệt đối lập để củng cố độc tài cộng sản và bành trướng đế quốc Liên Xô. Những năm sinh viên y khoa ở Hà Nội, tôi cũng dạy tư ở 3 trường trung học: St Pierre, Pasteur và Hoài Đức và liên lạc với trường Thăng Long. Giáp là tín đồ Mác-Lê cuồng tín. Ôn hòa dân chủ là hiệu trưởng Tôn Thất Bình, rể của văn sĩ Phạm Quỳnh. Tháng 8/1945 sau khi nắm được Bộ Nội Vụ Việt Minh, Giáp ra lệnh sát hại ông Tôn Thất Bình, và bắt ông Phạm Quỳnh đem đi thủ tiêu!

Giáp là tên đồ tể khát máu. Y giết hại không biết bao nhiêu là giáo hữu Cao Đài và Hòa Hảo. Sau khi ký Sơ ước ngày 6 tháng 3 năm 1946 chấp nhận cho quân Pháp đổ bộ vào Bắc Việt, Giáp thẳng tay tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt, đồng thời tổ chức VNQDDĐ và Đại Việt già, kiểu các "tổ chức yêu nước", "quốc doanh" sau này.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân, Giáp đẩy các thành phần quốc gia xung phong tiên tuyến, vừa lợi dụng tinh thần hy sinh của họ, vừa nhờ tay Pháp trừ bớt hậu họa về sau.

Qua giai đoạn "chống đánh Mỹ-Ngụy", Giáp dùng bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và cũng đẩy họ đi trước. Trong vụ "tổng tấn công" Tết Mậu Thân 1968, hơn 80 phần trăm cán bộ MTGPMN đã bị tử thương. Và sau khi chiếm được Sài Gòn thì cộng sản dẹp bỏ MTGPMN không kèn không trống.

Giáp coi dân như rác, hy sinh hàng triệu chiến sĩ (theo y thì có hơn 500.000 binh sĩ Bắc Việt tử thương). Trên thực tế, thẳng thực dân là nhờ Trung Cộng viện trợ quân sự, kinh tế và nhờ chiến sĩ quốc gia hy sinh ở chiến trường. Chiếm được miền Nam là nhờ viện trợ lớn lao của Trung Cộng và Liên Xô, và nhờ những người dân miền Nam làm mới tham gia tổ chức bù nhìn MTGPMN.

Cộng sản ngày nay vẫn theo đuổi chính sách tiêu diệt các tôn giáo và các thành phần quốc gia đầu là tranh đấu ôn hòa, xây dựng. Tại Hòa Lan ngày 9/10/93 vừa qua, ông Việt cộng Nguyễn Trọng Nhân, Bộ trưởng Y tế Hà Nội, bị đồng bào chất vấn về đàn áp, bóc lột dân chúng quốc nội; ông la lớn: "Người Việt tỵ nạn hải ngoại là những người có nợ máu với nhân dân, đáng treo cổ, chặt đầu. Họ thoát được ra ngoài là may mắn lắm rồi. Không được chống đối nhà nước!".

Ở một xứ văn minh như Hòa Lan, ông này đến ngứa nón xin ăn, mà còn dám nói như vậy, thì nếu là ở quốc nội, các đồng bào chất vấn ông hẳn đã bị công an bộ đội đến bắt thọc huyết ngay, làm tiết canh cho các quan lớn trong Chính Trị Bộ ngon lành xơi rồi!

Bàn về cuộc Hội Thảo Quốc tế Phát triển Việt Nam.

Tôi đọc báo Việt ngữ hải ngoại, thấy GS Stephen Young thỉnh thoảng tuyên bố này kia, kia nọ, và có khi viết bài. GS Young thường nhắc đi nhắc lại rằng người Việt quốc gia cần cam kết không trả thù cộng sản, và ông tìm cách tạo điều kiện để người Việt quốc gia nói chuyện ôn hòa với cộng sản. Ông khời cần lao tâm khổ trí lo việc này. Người Việt quốc gia, yêu chuộng tự do dân chủ, đã có nhiều dịp và vẫn tiếp tục nói chuyện rất ôn hòa xây dựng với Việt Cộng.

Học tập cải tạo.

Sau khi Việt cộng chiếm Sài Gòn, hơn nửa triệu lương dân Việt Nam (Tổng Thống Nixon nói là hơn một triệu) nghe theo "lời mời" của Việt Cộng, bởi lương khô đi hội thảo về chính sách "khoan hồng, hòa hợp, hòa giải" của Hà Nội. Có ngờ đâu, họ được đưa đi các "trại học tập cải tạo" để khai đi khai lại lý lịch từ ông cố tổ ba đời xuống đến bản thân và con cháu. Và họ được "lao động vinh quang", dùng tay bóc phân để bón đất, xây cất nhà giam nhốt họ, đào cá huyết để chôn họ khi cần. Học chuyên môn ăn bo-bo, nằm ngủ dưới các hầm lạnh lẽo. Họ bị gồng cùm xiềng xích, tra tấn. Họ được ho lao, sốt rét, mà khời cần thuốc men, bác sĩ. Và chưa ai biết rõ số người bỏ xác trong rừng núi. Cán bộ thì có súng ống, đạn dược, muốn tra tấn, bắn giết ai tùy ý. Còn họ thì yếu ốm, ba sườn đếm được rõ từng cái. Mà họ vẫn đi nghe cán bộ giảng dạy cải tạo, mà chẳng hề đánh lại hay to tiếng gây gổ. Họ không ôn hòa là gì ?

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo cũng đang tiếp tục nói chuyện từ tốn với Việt Cộng.

Tăng, Ni chỉ có tràng hạt trong tay, chỉ tụng kinh niệm Phật, vun trồng lòng nhân từ bác ái theo lời dạy của Đức Thích Ca Mâu Ni. Họ không tranh danh đoạt lợi, trong tay không có tác sát, cũng chẳng có một cây gậy tre. Vậy mà công an, bộ đội Việt cộng vũ trang đầy mình, bao vây họ. Thượng Tọa Thích Trí Tựu và 2 Thượng Tọa khác ở chùa Linh Mục đã bị tổng giam.

Thượng Tọa Thích Hạnh Đức, chùa Linh Sơn ở Vũng Tàu, cũng bị tổng giam. Tòa án Nhân dân Việt cộng buộc tội họ là phản động, chủ trương lật đổ "chính phủ nhân dân", chống đối chủ nghĩa xã hội, buộc họ phải gia nhập "Phật Giáo Quốc Doanh" để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lê. Hiện nay ít nhất là 90 tu sĩ Phật giáo còn bị giam cầm, đó là chưa kể những tu sĩ đã bị các ông Việt cộng đánh chết. Phật giáo, đã có ở Việt Nam từ mấy ngàn năm và ít nhất cũng bao gồm 80 phần trăm dân chúng, chỉ yêu cầu được tự do hành đạo, vẫn tiếp tục đối thoại ôn tồn. Phật giáo không ôn hòa, xây dựng là gì ?

Giáo Hội Công Giáo La Mã cũng bị khủng bố.

Linh Mục Trần Đình Thủ, Bề Trên Cả dòng Đồng Công, chỉ vì ấn loát và phát Kinh Thánh cho giáo dân, ngày

16/5/1987 đã bị công an mật vụ bao vây, tịch thu kinh thánh, và chiếm đóng trụ sở, trường học, chủng viện. Ngày 21/6/1987 Tòa án Nhân dân Thủ Đức xử án Linh Mục tu chung thân. Lúc bấy giờ Linh Mục đã 81 tuổi. Thầy Đình Khiêm Tôn và nhiều vị khác trong dòng bị tra tấn đến chết. Dòng Dòng Công đã bị cụ nguyên Tổng Bí Thư Việt Cộng Nguyễn Văn Linh tận diệt. Hiện nay có ít nhất là 37 linh mục đang bị giam cầm. Các ông Việt Cộng ở chính trị bộ lại vừa tuyên bố là Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận có "nợ máu" với nhân dân, và các ông Việt Cộng ra lệnh Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận phải ở lại Roma, không được trở về Việt Nam. Họ cũng phản đối không cho Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Lô Đệ II "xâm phạm quyền độc lập của Việt Nam và tự ý cử giám mục và tổng giám mục". Tôi được dịp hợp tác với Đức Giám Mục Nguyễn Văn Thuận. Người rất thánh thiện, hết lòng thờ Chúa và phục vụ đồng bào. Người lúc nào cũng nhân từ, khiêm tốn. Các ông Việt Cộng căn cứ vào đầu mà hùm hổ kết tội ngài "có nợ máu" với nhân dân? Hiện nay, ít nhất là 37 linh mục còn bị giam cầm, đó là chưa nói đến những vị đã bị đánh chết. Vậy mà Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Lô Đệ II cũng như Giáo Hội La Mã Việt Nam vẫn từ tốn, kiên nhẫn thảo luận. Đó không phải là ôn hòa xây dựng hay sao?

Sau khi chiếm được miền Nam, các ông Việt Cộng đã thẳng tay đàn áp và triệt hạ toàn bộ tôn giáo Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo.

Đây là hai tổ chức tôn giáo có hàng triệu đạo hữu trong quảng đại quần chúng miền Nam. Bộ đội Việt Cộng đến chiếm ngay Tòa Thánh Tây Ninh và trong 100 ngày dọn trống trơn Tòa Thánh, bắt giam các chức sắc, và cử tên Trương Ngọc Anh lập "Cao Đài Quốc Doanh". Nhiều chức sắc và đạo hữu có ảnh hưởng với quần chúng bị xử tử: quý vị Phạm Ngọc Trang, Nguyễn Thành Diễm, Đặng Ngọc Liêm, Nguyễn Thành Liêm, Huỳnh Thanh Khiết, v.v... Nhiều vị khác bị xử tử từ 8 đến 20 năm.

Mấy ông Việt Cộng giải tán Hòa Hảo từ trên xuống dưới. Họ triệt hạ các cơ sở Hòa Hảo, ở thành địa Hòa Hảo, Tân Châu, Châu Đốc, xung công hơn 4.000 giảng đường, hơn 3.000 văn phòng trị sự ở các cấp tỉnh, quận, xã ấp, xử tử nhiều vị như Nguyễn Văn Phùng, Nguyễn Đệ, Nguyễn Văn Khiết, Thiếu Tướng Lâm Thành Nguyên, văn sĩ Phan Bá Cầm, Tổng Thư Ký Dân Xã Đảng bị chết trong trại cải tạo. Tuy vậy, Cao Đài và Hòa Hảo không nổi lên đánh lại. Trong nước, họ im lặng hành đạo. Ở hải ngoại, Cao Đài và Hòa Hảo kết hợp với các tôn giáo khác để từ tôn tranh đấu cho tự do tín ngưỡng, nhân quyền và dân quyền. Như vậy không phải là ôn hòa xây dựng sao?

Hội Thánh Tin Lành cũng bị khủng bố.

Việt Cộng xung công các nhà thờ Tin Lành ở đường Thống Nhất, đường Trần Văn Cao, đường Nguyễn Văn Thoại, trụ sở của Hội Hoàn Cầu Khải Tượng (World Vision), Tổng Hội Hoa Kỳ Thiên Chúa (Assembly of God) và trục xuất tất cả các mục sư Hoa Kỳ. Họ tổng giam các mục sư Việt Nam Hồ Hiếu Hà, Nguyễn Hữu Cường, Trần Đạo Dũng và đóng cửa tất cả các nhà thờ Tin Lành ở vùng Cao Nguyên trung phần. Các mục sư Tin Lành Việt Nam ở hải ngoại hợp tác với các tôn giáo khác để tranh đấu bắt bạo động cho tự do tín ngưỡng. Như thế không phải là ôn hòa xây dựng sao?

Trí thức, kỹ giả, văn sĩ cũng bị đàn áp chỉ vì đòi hỏi tự do ngôn luận.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường thi đỗ hai bằng tiến sĩ luật và văn chương ở Pháp lúc mới 22 tuổi, đã nhiệt thành tham gia kháng chiến chống thực dân. Nhưng khi trở về Hà Nội,

chỉ vì đọc một bài diễn văn đòi hỏi tự do ngôn luận, mà bị Việt Cộng cô lập hoàn toàn từ 1954 đến nay. Việt Cộng cấm đoán không cho ai xúc tiếp với luật sư. Vì vậy luật sư phải tìm cách bán đồ đạc, sách vở nhưng không ai dám mua. Trong gia đình, nhiều khi mỗi ngày chỉ ăn được một bát cháo. Sách thì phải chờ tối trời mới đem đi bán như giấy lộn, người ta trả theo ký-lô. Lắm khi luật sư ngồi xiêu ở lề đường, gia đình chết đói. Mãi sau, tiếng đồn đến tai bằng hữu ở xa, họ lên lút giúp đỡ mới sống còn đến ngày nay.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị tù từ 1978 đến 1988, rồi bị bắt lại tháng 6/1990 và xử án 20 năm tù chỉ vì tổ chức Cao Trào Nhân Bản. Giáo sư Đoàn Việt Hoạt bị bắt ngày 29/3/1993 và bị Tòa án Nhân dân thành Hồ lên án 20 năm tù chỉ vì đánh máy và phát vãi bản Diễn Đàn Tự Do, yêu cầu Việt Cộng ban hành tự do ngôn luận.

Còn rất nhiều trí thức đòi hỏi tự do ngôn luận, tranh đấu bắt bạo động, bị Việt Cộng xử án nặng nề.

Ngôn ngữ lạ lùng của GS Young: Phong Trào TNDT & XDDC gồm những vị tốt nghiệp ở các trung tâm "học tập cải tạo".

Tôi phải thú thật rằng chưa bao giờ nghe nói các "trung tâm học tập cải tạo" là những trường cao đẳng huấn luyện và phát bằng tiến sĩ hay cử nhân cho những học viên. Trong một bài đăng ở báo The Washington Post ngày 13/7/93, GS viết: "Một phong trào TNDT & XDDC đã được khởi đầu ở Việt Nam bởi những người tốt nghiệp ở những trại học tập cải tạo của Hà Nội. Phong trào quốc gia dân chủ này đã dâng hiến hợp tác với cộng sản nếu họ chậm rãi, nhưng rõ ràng tiến ra khỏi độc đảng chuyên chế và kinh tế do chính quyền kiểm soát. Sau khi do dự lúc đầu, chính trị bộ đồng ý dung thứ phong trào này như một đối tượng hợp tác để tìm kiếm một hệ thống chính trị mới cho thời kỳ hậu cộng sản... Tuy thế, trong một nước Việt Nam có tính cách quốc gia và tôn trọng quyền hợp hiến chính đảng và nhân quyền quốc tế, các lãnh tụ cộng sản sẽ có vai trò của họ và khỏi bị trả thù, bỏ rơi hay nghèo khổ... Tôi đã đề nghị điều này với Bộ Chính trị Hà Nội, và đã không bị bác bỏ". (A Movement to Unite the People and Build Democracy has been started in Vietnam by graduates of Hanoi's "reeducation" camps. This democratic nationalist movement offers the Communists cooperation if they will slowly but systematically move beyond a one-party dictatorship and a state-controlled economy. After initial hesitation, the Politburo has now agreed to tolerate this movement as a dialogue partner in the search for a post-Communist political order... I have suggested this proposal to Hanoi's Politburo, and I have not been rejected). Tôi chưa kiếm được danh từ thích hợp để miêu tả kế hoạch của GS Young, nhưng xin mạn phép tạm dùng hai chữ đó dẫn. Toàn bài đăng ở The Washington Post được đính kèm.

Chương trình 3 giai đoạn của GS Young.

Tôi đã đọc kỹ chương trình 6 giai đoạn của GS Young do báo chí Việt ngữ hải ngoại phiên dịch, và cũng đã đọc bài của nhà báo lão luyện Chữ Bá Anh phỏng vấn ông Nguyễn Đình Huy qua điện thoại trong hơn một tiếng đồng hồ và đăng ở Phụ Nữ Diễn Đàn số 118, tháng 11/1993. Chỉ có vài dị biệt nhỏ trong những lời tuyên bố của ông Nguyễn Đình Huy, còn thì giống nhau như đúc, và rõ ràng GS Young chủ động. Đặc biệt là ông NDH nhắc đi nhắc lại là ông có "quốc tế" ủng hộ. !Quốc Tế" đây là ông Young và các bạn của ông trong Ủy Ban "Quốc Tế" Yểm Trợ một nước Việt Nam Tự Do. Ông ĐH lại nói "Ví dụ như cuộc phỏng vấn của ông với tôi, nếu người ta cần thì làm sao xảy ra được. ... Những việc làm của tôi hiện nay họ đều biết cả. Cuộc điện đàm này, có thể họ cũng đang nghe đây... Chúng tôi sẽ góp phần tạo ra

không khí tự do, rồi các vị người Việt hải ngoại mà muốn vào đây để có chỗ đứng trong lòng dân tộc thì xin cứ về đây mà tự do làm việc chứ không phải nhát sợ như bây giờ... Lúc này về đây là rất dễ, về với tư cách tổ chức này hay tổ chức khác thì khó, mà về với tư cách cá nhân thì rất dễ dàng".

Chương trình Young-NĐH, tuy gọi là 6 giai đoạn, nhưng tôi có thể thu gọn lại làm 3 giai đoạn: 1) Giai đoạn "đi đêm". 2) Giai đoạn trình diễn. Giai đoạn mời ăn bánh vẽ.

- Giai đoạn "đi đêm":

Giai đoạn này gồm giai đoạn một và hai của GS Young. Giai đoạn này kể như hoàn tất qua sự "đi đêm" giữa GS Young và Bộ Chính Trị Hà Nội từ tháng 7/1991 đến tháng 4/1993 "Người không cộng sản chấp nhận khoan hồng với cộng sản, để đổi lấy sự cam kết đối thoại của Bộ Chính Trị cộng sản. Thành lập PTTN & XDDC thành một thực thể đầu tiên đối thoại với Bộ Chính Trị cộng sản. Phong trào được Bộ Chính Trị chấp nhận hiện hữu". GS Young đã thành công viên mãn trong cuộc "đi đêm" với Bộ Chính Trị "đổi thay nhận ền đã hồng mấy niên" và mãn nguyệt khai hoa, sanh hạ "thực thể đầu tiên đối thoại với Bộ Chính Trị và được Bộ Chính Trị chấp nhận hiện hữu".

- Giai đoạn trình diễn:

Đây là màn chính của vở tuồng. PTTNDT & XDDC của ông ND Huy đã công bố lịch trình cuộc "Hội Thảo Quốc Tế Phát Triển Việt Nam". Cuộc hội thảo này sẽ họp công khai tại Thành Hồ ngày 27/11 sắp tới, trong khách sạn sang trọng Métropole do công an Việt Cộng quản lý. Mở đầu là diên văn chào mừng của chủ tịch ND Huy, người công khai tuyên bố đối lập với cộng sản và được nhà nước cung cấp phương tiện và bảo vệ an ninh. Hai câu hỏi được dư luận nêu ra:

1.- Tại sao không dùng tên Hội Thảo Tranh Đấu cho Nhân Quyền và Tự Do Dân Chủ ở Việt Nam? vì cuộc hội thảo này cũng được "Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do" tán trợ?

2.- Trong danh sách mời sao không thấy tên các Nghị sĩ Bob Smith, Charles Grassley, Charles Robb (Hoa Kỳ), Linh mục Kevin Lee, Dân biểu Hewson, Dân biểu Tim Fisher (Úc), ông Pierre Lellouche cố vấn ngoại giao của chính khách xuất chúng Jacques Chirac? Nhưng chúng tôi cũng thấy trong danh sách công bố, có TT Nixon, nhà chính trị Mỹ am tường tình hình Việt Nam. Trường hợp TT Nixon không đi được, thì tôi có một bài của TT nói rất minh bạch chính sách Hoa Kỳ cần áp dụng đối với Việt Nam cộng sản. Tôi xin phiên dịch vài đoạn đề đăng trong bài này, và kèm theo nguyên văn Anh ngữ để quý độc giả phổ biến rộng rãi.

Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do đã tổ chức nhiều đại hội ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, và GS hoạt động rất hăng say nhưng chưa gây được tiếng vang nào đáng kể. Lần này phong trào TNDT & XDDC họp ở thành Hồ thế nào cũng thành công. Chẳng biết phong trào có bao nhiêu hội viên. Dầu sao thì hội trường cũng sẽ đông nghẹt người mang nhân hiệu phong trào, nhưng đa số, mặt dầu nguy trang khéo đến đâu, cũng sẽ lòi đuôi chồn cộng sản và dân chúng Việt Nam sẽ thấy ngay. Tuy vậy, một phần dư luận quốc tế sẽ có cảm tưởng là Việt Nam có tự do dân chủ, và đáng được ủng hộ. Thế là GS Young, chủ tịch ND Huy và Ủy Ban Quốc tế Yểm trợ Việt Nam Tự Do có thể vỗ ngực tự hào là đã thắng lợi!

- Giai đoạn mời ăn bánh vẽ:

Dân Việt Nam đã bị ăn bánh vẽ quá nhiều, nên thấy bánh vẽ là biết ngay, dầu cho hoa hòe, tô hồng điểm lục thế mấy, cũng không thể bị lừa. GS Young, nguyên cố vấn cấp tỉnh ở Việt Nam, không phải là một chính khách lỗi lạc,

không có gì "quốc tế" cả. Các ông trong UBQTYTVNTD cũng chẳng có gì "quốc tế". Vì vậy ông ND Huy cho rằng được "quốc tế" ủng hộ chỉ là mơ ngủ. Ông Huy chẳng mấy người biết đến, ngoài những "giáo sư" học tập cải tạo đã giảng dạy ông, đọc những tờ khai lý lịch và nhận tội của ông đối với Bác, đảng, và đã phê bình là ông "học tốt", và cho ông điểm tốt để "tốt nghiệp" và được Mặt Trận Tổ Quốc cho phép ông thành lập "thực thể đầu tiên đối thoại với Bộ Chính Trị cộng sản". Gần đây ông được GS Young thổi phồng lên. Nhưng coi chừng, thổi thêm nữa thì ông sẽ vỡ toang như quả bong bóng mỏng. Ông tự hỏi xem so sánh với Hòa Thượng Thích Huyền Quang thì uy tín và hậu thuẫn của ông như thế nào?

Có ai đem so sánh GS Young với Đức Giáo Hoàng Phao Lô Đệ II không? Có ai cho rằng GS Young có hậu thuẫn như Giáo Hội Công Giáo La Mã ở Việt Nam không? Đức Giáo Hoàng và Công Giáo chỉ muốn phân biệt chính quyền và tôn giáo, chỉ muốn Tòa Thánh Vatican giữ quyền phong chức các Giám Mục, Tổng Giám Mục và Hồng Y, và quyền phong chức Linh Mục thuộc Giáo Hội như trước. Vậy mà Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn, Địa phận Hà Nội qua đời đã 3 năm mà vẫn chưa có người kế vị, vì Việt Cộng ngăn cản. Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền, Địa phận Huế, cũng đã qua đời cả 5 năm rồi nhưng cũng chưa có người kế vị, vì Việt Cộng ngăn cản. Đức Cha Nguyễn Văn Thuận được Tòa Thánh phong chức Phó Tổng Giám Mục Địa phận Sài Gòn để phụ tá Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình và kế vị ngài khi cần, vẫn bị Việt Cộng bác bỏ.

Vì vậy GS Young và Phong trào TNDT & XDDC, đặt dưới quyền kiểm soát của Mặt Trận Tổ Quốc, Việt Nam lại không có tự do ngôn luận, chỉ có Việt Cộng chiếm độc quyền ngôn luận thì những việc "tất cả lực lượng công an phải từ bỏ đảng cộng sản", "một phần tư nhân viên nội các là người không phải là đảng viên cộng sản", "tất cả sĩ quan quân đội nhân dân và thẩm phán tòa án phải từ bỏ đảng cộng sản Việt Nam", v.v... chỉ là bánh vẽ mà dân chúng Việt Nam không mấy thương thức. GS Young nên đem về mời Ủy ban Yểm Trợ Việt Nam Tự Do dùng điểm tâm.

Chính sách của TT Clinton và TT Nixon:

Đồng bào Việt Nam hải ngoại, và ngay cả ở quốc nội, cũng đã biết rõ chính sách của TT Clinton đối với Việt Nam cộng sản. Tôi chỉ xin nhắc lại vài điểm. Trong bài diễn văn đọc ở Đại Học Georgetown ngày 12.12.1991, ông long trọng tuyên bố: "Bảo vệ tự do và phát triển dân chủ khắp thế giới không phải chỉ phản ánh những giá trị sâu xa nhất của chúng ta, mà cũng vô cùng quan trọng cho quyền lợi quốc gia của chúng ta... Sự sụp đổ của cộng sản không phải là một biến chuyển lẻ loi. Đó là tiến triển của dân chủ khắp hoàn cầu". TT Clinton cũng long trọng hứa với người Việt là Hoa Kỳ sẽ áp dụng chính sách cứng rắn đối với nước vi phạm nhân quyền như Việt Nam.

Đầu tháng 11.93, TT Clinton lại cho biết vì kinh tế khó khăn nên viện trợ cho thế giới sẽ bị tiết giảm. Phần lớn sẽ dành cho Trung Đông, Nga quốc, Đông Âu, kể đến Phi Châu. Phần còn lại, rất nhỏ, sẽ chia cho Nam Mỹ, kể đến là Á Châu. Và mục tiêu quan trọng nhất là phát triển dân chủ.

Tháng giêng 1992, TT Nixon bày tỏ chính sách đối với Việt Nam cộng sản trong một bài rất mạnh mẽ, cương quyết, được báo chí Hoa Kỳ đăng tải rộng rãi. Nguyên văn bài này được đính kèm, Tôi chỉ xin phiên dịch vài đoạn để độc giả tường lãm. Tựa đề của bài là: "Bốn phần phải chơi "banh cứng" (hardball: có nghĩa là chính sách cứng rắn) với Hà Nội". TT Nixon viết: "Sau khi cộng sản chiếm miền Nam năm 1975, chúng áp đặt trên dân chúng miền Nam một trong những chính sách khủng bố tàn bạo nhất trong lịch sử. Hơn một triệu dân miền Nam bị giam cầm trong những ngục tù

tội tệ hay trong những trại khổ sai. Dem so sánh thì những ngục tù Sô Viết có thể xem là những khách sạn 5 sao. Ngoài ra, ước chừng 600 ngàn thuyền nhân chết chìm ở vùng nam biển Trung Hoa khi bỏ ra đi để trốn khỏi bạo quyền man rợ cộng sản... Hàng ngàn người sẵn sàng chết để ra đi, và không một ai muốn trở lại... Hà Nội áp đặt một chính thể bù nhìn ở Lào, và dùng vũ khí hóa học và sinh lý để sát hại dân Hmong. Chúng duy trì một quân đội lớn vào hạng thứ năm ở thế giới và tiêu cho quân lực hơn 15 phần trăm tổng sản lượng quốc gia, gấp 3 lần các quốc gia Tây phương, mặc dù lợi tức hàng năm của dân Việt trung bình chỉ tới 130 Mỹ kim. Một chính thể như Hà Nội không đáng và không nên được xem là thành phần của cộng đồng các quốc gia trên thế giới. Nếu chúng ta công nhận và viện trợ kinh tế cho cộng sản Hà Nội thì tức là phản bội dân miền Nam Việt Nam đã chống cộng sản, và phản bội 58 ngàn chiến sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh tính mạng và hơn 8 triệu người Mỹ đã phục vụ trung thành ở Việt Nam".

Dân tộc Việt Nam đã trưởng thành trong khói lửa và đau khổ triền miên. Người Việt quốc gia, tranh đấu cho tự do dân chủ ở quốc nội cũng như hải ngoại đã đoàn kết thành một lực lượng vô song.

Dân tộc Việt Nam đã trưởng thành và bất khuất bảo vệ quyền dân tộc tự quyết. Chúng ta lấy lực lượng dân tộc làm căn bản. Chúng ta hoan nghênh đồng minh chân thành, nhưng cương quyết gạt bỏ những quan thầy và cai thầu ngoại quốc.

Chúng ta hãy nhất tề tẩy chay đối lập cuội mệnh danh phong trào TNDT & XDDC chỉ là tay sai của Việt Cộng.

Một điểm son rất lớn ngày nay là không có tranh chấp giữa các tôn giáo. Tuyên Ngôn Đại Hội Thứ Nhì Tòa Thánh Vatican ngày 28.10.1965 chủ trương Công Giáo hợp tác, trong tinh thần chân thành và cởi mở, với Phật Giáo, Hồi Giáo và các tôn giáo khác. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Giáo Hội Công Giáo La Mã, Tin Lành, tôn giáo Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo đều đồng tâm nhất trí tranh đấu cho tự do tín ngưỡng và chính nghĩa quốc gia dân tộc. Từ quốc nội đến hải ngoại, khắp nơi đều đứng dậy, đều lên tiếng tranh đấu cho tự do dân chủ, cơm no áo ấm cho dân tộc, đồng thời chấn hưng văn hóa cổ truyền cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

Ngoại trừ thiểu số Việt cộng thì có thể nói toàn dân Việt Nam đều là người quốc gia tha thiết với tự do dân chủ và văn hóa cao quý tổ tiên để lại. Tiếng nói của tôn giáo, của các đoàn thể, của trí thức, của nông dân và lao động ở quốc nội cũng như hải ngoại đều hòa nhịp, đều hợp nhất thành một tiếng nói hùng mạnh, vang dội khắp nơi. Ngay cả lời ta thán của đồng bào nghèo khổ cũng góp phần rất lớn vào tiếng nói hùng tráng của dân tộc, tạo thành một sức mạnh vô song.

Hãy tin tưởng vào ảnh hưởng của tiếng nói dân tộc, của tranh đấu ôn hòa nhưng quyết liệt.

Đại thi hào Nguyễn Chí Thiện, với những áng văn tuyệt tác về tù đầy đã nhận rõ sức mạnh đệ nhất vô nhị của tiếng nói: Tiếng nói của sự thật, tiếng nói tinh thành của toàn dân, kể cả "tiếng khóc, tiếng than làm yêu ma run sợ. Tội chúng phạm vô cùng man rợ. Lộ ra ai để chúng sinh tồn? Nền lo âu, hốt hoảng, bồn chồn. Chúng nghe ngóng bỏ tù tiếng nói!... Bạo lực cũng đành bất lực trước sự chán chường tội bức của nhân tâm". Tiếng nói mạnh hơn súng đạn, ngòi bút bén hơn gươm giáo. Song song với câu kinh tiếng kệ, với lời lẽ ôn hòa nhưng can trường của các giới trí thức, sĩ phu với lời ta thán của dân bị chà đạp, bóc lột, ngòi bút cần được xữ dụng không ngừng. "Phải viết, phải muôn vàn kẻ viết. Nếu nhân loại mọi người đều biết Cộng sản là gì, tự nó sẽ tan đi. Thứ

sinh thành từ ấu trĩ ngu si, Sự hiểu biết sẽ là mồ hôi diệt". Vai trò báo chí vô cùng quan trọng vậy.

Dân tộc Việt Nam như nước thủy triều. Việt Cộng như con tàu sét ri và rạn nứt, trên tàu lại xâu xé nhau vì miếng ăn, tiền tài, danh lợi. Gió tự do đã thổi khắp nơi. Cộng sản đã sụp đổ ở Đông Âu và Liên Sô. Việt Cộng có thể nào tồn tại được? Nước thủy triều dân tộc đang dâng cao. Sóng đã bắt đầu giao động và sẽ cuộn cuộn nổi lên lật đổ chiếc tàu Việt Cộng !

CŨNG CẦN MỘT GIẢI PHÁP QUỐC TẾ CHO VIỆT NAM

- Lê Doãn Kim -

Cuộc đấu tranh quyết liệt, một còn một mất tại Căm Bốt giữa hai phe cộng sản Khmer thù địch, thân Việt và thân Tàu, bắt nguồn từ những tham vọng u tối, từ mối quan hệ căng thẳng, từ những mâu thuẫn và tranh chấp âm i giữa Bắc Kinh và Hà Nội trong thời chiến tranh Việt Nam, coi như đã được giải quyết tạm yên. Một cuộc đấu phiêu tự do, do phái bộ UNTAC của Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức và kiểm soát đã được nhân dân Miền nhiệt liệt hưởng ứng, bất chấp mọi đe dọa, khủng bố và tàn sát của Khmer Đỏ. Quốc Hội Lập Hiến Kampuchia do dân bầu ra đã hoàn thành bản tẩn Hiến Pháp và cuối tháng Chín vừa qua đã tẩn phong Thái Tử Sihanouk trở lại làm Vua nước Cao Miên. Quốc Vương Norodom Sihanouk chủ trương giải hòa dân tộc, chiêu dụ thân dân và phe Khmer Đỏ quy về một mối hầu tái tạo đất nước trong hòa bình và hợp tác thân thiện. Và Khmer Đỏ, ở vào thế yếu và mặc dầu đã phải lên tiếng tán thành bản Hiến Pháp và cam kết ủng hộ Nhà Vua, nhưng vẫn quyết trần thù một côi gang son riêng biệt sát biên thủy Thái Lan. Khmer Đỏ đã trở lại gây hấn, đụng độ tại Siem Reap, Battambang, Kompong Thom, đã chiếm lại vài ba căn cứ và cầm giữ ít nhất 10 Sĩ quan của quân đội chính phủ. Tương lai với Chùa Tháp chưa rõ sẽ đi về đâu, nhưng trước mắt trông thấy, xem ra "giải pháp quốc tế" được Liên Hiệp Quốc đưa ra áp dụng tại Cao Miên, coi như đã đem lại một kết quả cụ thể, khả quan.

Nay đến lúc cũng cần phải có một "giải pháp quốc tế cho Việt Nam". Vì thật ra cuộc tranh chấp tại Căm Bốt chỉ là "diện", không phải là "gốc". Vấn đề mâu thuẫn và xung khắc quyết liệt giữa Trung Quốc và Việt Nam mới thật sự là "gốc", là căn nguyên chính yếu của tình trạng xung đột căng thẳng trên bán đảo Đông Dương, có nguy cơ lan rộng khắp Đông Nam Á.

Nếu không tìm ra một giải pháp quốc tế để giải quyết vấn đề tận gốc thì đến một thời điểm gay cán nào đó, Bắc Kinh sẽ kiếm cớ gây hấn và như Napoleon trước kia đã từng cảnh cáo, "đừng để cho con Sư Tử Tàu bùng tỉnh dậy, gây kinh hoàng khắp cùng thế giới". Lúc đó không những ba nước Đông Dương, mà Việt Nam sẽ mang họa trước tiên, mà đến cả Đông Nam Á và thế giới cũng phải điều đứng. Lúc đó dù thế giới có nghĩ ra biện pháp ngăn chặn chiến tranh, cũng đã muộn rồi. Để mặc cho Trung Quốc với một số dân trên một tỷ người -bằng 1/4 tổng số loài người trên trái đất-, với một tiềm lực quân sự hiện đại, có trang bị vũ khí hạt nhân, có cơ hội để đột lõ lừa chiến tranh thì e khó mà dập tắt được. Hiểm họa chiến tranh do Trung Quốc gây nên sẽ vô cùng hiểm nghèo, nguy hại không riêng gì Việt Nam và Đông Dương mà cho toàn thể thế giới và nhân loại.

Tại Hội Nghị Le Caire 1943, Thống Chế Tưởng Giới Thạch, đã khẳng định với Tổng Thống Roosevelt rằng Việt Nam đã lập văn tự riêng là chữ quốc ngữ nên khó có thể hội nhập vào xã hội Trung Hoa, do đó cần dành cho Việt Nam một thể đứng độc lập. Trái lại từ thời Mao Trạch Đông đến Đặng Tiểu Bình, Bắc Kinh luôn luôn chủ trương làm suy yếu Việt Nam, thúc đẩy Bắc Việt phải hy sinh làm tròn nghĩa vụ quốc tế, phải lao đầu vào cuộc chiến tranh chống Mỹ đến hao mòn, và trong cái thế "môi hở răng lạnh", phải bảo vệ biên thù phía Nam cho Trung Quốc. Nhưng sau khi Mao Trạch Đông đã thỏa hiệp được với Nixon vào năm 1971 và sau ngày Huế Kỳ phải áo ra đi khỏi Nam Việt Nam, Hà Nội đâu có ngờ là "răng lại cắn môi". Răng Trung Quốc lại cắn vào môi Bắc Việt đến sứt môi đổ máu. Để trả đũa cộng sản Hà Nội thân Nga, xưa quân vượt qua Căm Bốt đuổi chính quyền Pol Pot thân Tàu, phải chạy vào chiến khu, vào đầu năm 1979 Bắc Kinh liền đem có đến gần 1/3 triệu quân tiến sâu vào lãnh địa Việt Nam để gọi là "dạy cho Hà Nội một bài học". Từ khi phải rút quân khỏi Bắc Việt, Trung Quốc nỗ lực củng cố và hiện đại hóa quân đội, nhằm thể hiện tham vọng từ ngàn xưa là chiếm đoạt Việt Nam, đồng thời thực hiện luôn ý đồ to lớn của Nhật Bản trong thế chiến hai, khi Nhật tiến quân xứ dựng bàn đạp Việt Nam để thôn tính vùng Đông Nam Á.

Đã có sẵn một giải pháp quốc tế cho vấn đề Việt Nam từ thế chiến 2

Tháng 9 năm 1940, Nhật Bản xâm lăng Việt Nam, một thuộc địa của Pháp, và giật lấy từ trên tay người Pháp. Nhật âm mưu xứ dụng Việt Nam, một vị trí chiến lược then chốt trên bàn cờ quốc tế, để làm bàn đạp tấn công thôn tính vùng Đông Nam Á, vùng Thái Bình Dương rồi đến Ấn Độ Dương. Hải quân Nhật từng mưu đồ đưa Hạm đội hùng hậu của xứ Phù Tang tiến qua kinh đào Suez và Địa Trung Hải, nối vòng tay với Ý và Đức Quốc Xã ở tận bên kia bờ Đại Tây Dương, hồng chia nhau thế giới, tóm thâu thiên hạ.

Nhằm tháo gỡ ngòi nổ chiến tranh giữa Nhật và Mỹ trên Thái Bình Dương, Huê Kỳ với Tổng Thống đương thời là Franklin D. Roosevelt đòi Nhật rút quân ra khỏi Việt Nam để áp đặt một quy chế quốc tế và Trung Lập Hóa Việt Nam. Với chủ trương Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam, Roosevelt còn có chủ đích không để cho bất cứ một cường quốc nào, kể cả Pháp, trong tương lai, trong thời chiến cũng như trong thời bình, tranh đoạt và độc quyền tận dụng địa thế chiến lược quan yếu của Việt Nam hòng gây xáo trộn vùng Đông Nam Á. Nhưng Nhật Bản lại nhất quyết không chịu rút quân cùng hạm đội ra khỏi địa bàn chiến lược Việt Nam. Không chấp nhận một nước "Việt Nam Trung Lập" với một quy chế quốc tế. Chiến tranh Nhật-Mỹ, do đó đã xảy ra vào sáng ngày 7.12.1941, khi Nhật tấn công vào Trân Châu Cảng.

Mùa thu năm 1945, trước ngày Nhật Bản đầu hàng Mỹ, giữa mọi phong trào cách mạng Việt Nam, ông Hồ Chí Minh đã nhanh tay giành được "thế thượng phong" cho Việt Minh và đã được Đông Minh Huê Kỳ hỗ trợ. Lẽ ra ông Hồ phải nhân đó, thực sự đoàn kết với mọi đảng phái quốc gia, bám sát Mỹ, đòi Mỹ công nhận nền Độc Lập và thể đứng Trung Lập cho Việt Nam dưới sự quản trị của Liên Hiệp Quốc, theo đúng chủ trương của cố TT Roosevelt, mất vào tháng 4.1945 sau Hội Nghị Yalta. (Cùng một thời điểm đó, một nhóm có vài ba lãnh tụ Do Thái đã khôn ngoan, biết vận động để TT Truman chấp thuận việc thành lập một nước Do Thái vào năm 1948. Cũng như lãnh tụ Sukarno, đã khôn khéo khẳng định một thể đứng Trung Lập cho Nam Dương, đã được Huê Kỳ ủng hộ và thừa nhận nền Độc Lập của Nam Dương vào năm 1946. Cả hai đều đã thành công. Do Thái từ chỗ không có lấy một mảnh đất cắm dùi, đã dựng được nước, riêng Nam Dương cũng đã được Huê Kỳ ép buộc Hòa Lan trao trả Độc Lập. Đường lối ngoại vận độc đáo của Sukarno

quả đã tiết kiệm không biết bao nhiêu là xương máu cho người dân, cũng như đã giúp cho xứ sở Nam Dương giành được Độc Lập và toàn vẹn lãnh thổ).

Tiểu thuyết, Việt Nam ta, chỉ vì ý đồ sai lầm muốn áp đặt một chủ nghĩa ngoại lai lên trên sự sống còn của quốc dân và quyền lợi của đất nước, ông Hồ, về mặt đối nội, thay vì đoàn kết nhân dân, nhưng vì muốn độc quyền yêu nước, lại chủ trương thanh toán các đảng phái quốc gia không chịu ngã theo cộng sản, về mặt đối ngoại, đã cố ý ga gàm Huê Kỳ ngã theo ủng hộ xu thế cách mạng của Việt Minh, thay vì xung phong đứng vào hàng ngũ của Mỹ để vận động Mỹ ủng hộ nền Độc Lập và thể đứng Trung Lập của Việt Nam.

Hai sự kiện nêu trên đã chứng tỏ rằng ý chí lạnh lùng của con người cộng sản đã dè bẹp sự khôn ngoan, sự sáng suốt và khả năng vận ngoại của ông Hồ Chí Minh. Nếu ông Hồ cũng hành động như Sukarno, chịu gác vấn đề chủ nghĩa lại, chịu nhân nhượng và hòa nhập vào bàn cờ thế giới với Huê Kỳ, thì Việt Nam hẳn đã Độc Lập ngay khi thế chiến hai kết thúc, và Pháp cũng đã không tài nào trở lại hòng tái chiếm Đông Dương. Ông Hồ Chí Minh và những người kế nghiệp đã lãnh đạo nước đứng theo đường lối cộng sản quốc tế, bắt chấp mọi hậu quả cùng cái giá mà nhân dân và đất nước phải trả, khi đặt Việt Nam đứng hẳn vào hàng ngũ Nga Xô và Trung Cộng để phải một mình trực tiếp đương đầu với Mỹ trong cuộc cờ tranh chấp giữa hai khối, mệnh danh là "chiến tranh lạnh".

Chính sách cực đoan và giáo điều của ông Hồ Chí Minh đã là đầu mối gây nên cuộc chiến tranh đẫm máu liên tục trong 30 năm qua (1945-1975), hết chiến tranh chống ngoại xâm lại đến chiến tranh ý thức hệ huynh đệ tương tàn.

Chiến tranh Việt Nam nay coi như đã giải quyết xong sau ngày Hà Nội xé tan Hòa ước Ba Lê 1973, tấn công vào Sài Gòn ngày 30.4.1975 để thống nhất đất nước bằng bạo lực. Tuy nhiên, hai mươi năm sau, những hậu quả của đường lối chính trị liên kết sai lầm của tập đoàn lãnh đạo cộng sản Hà Nội không những vẫn còn nguyên đó mà còn tệ hại bội phần hơn. Chính sách chuyên quyền, bạo quyền, phản dân chủ và dè bẹp tự do, đã khiến cho đất nước ngày càng suy sụp, lạc hậu, nghèo đói, tạo ra một xã hội hỗn loạn, bất công, sa đọa, tham nhũng, thối nát, chà đạp nhân phẩm, gây nên bao nhiêu oán hận, chán chường, mất niềm tin và thất vọng nơi toàn thể nhân dân; cả những cán bộ cộng sản, đa số, ngày nay cũng đã ý thức và giác ngộ trước sự đổ nát từ bên trong của chủ nghĩa và thể giới cộng sản.

Việt Nam với viễn đồ trước mắt

Ngày nay, đế quốc Nga Xô đã hoàn toàn sụp đổ và chiến tranh lạnh giữa Nga-Mỹ đã dứt khoát ngã ngũ. Lò lửa chiến tranh nóng bỏng, sôi sục ở Trung Đông giữa phe Hồi giáo Palestine và Do Thái, từng bị ngỡ sẽ là đầu mối của thế chiến ba, nhờ ở vai trò hòa giải tích cực của Huê Kỳ, cũng như đã được đôi bên đồng tình dập tắt hầu chung sống, xây dựng hòa bình. Tuy nhiên vẫn còn những vùng gay cân còn sót lại, chưa được giải quyết. Tụ điểm tiềm ẩn, âm ỉ, căng thẳng nhất trên thế giới hiện tại cũng như trong tương lai, lại là Đại Lục Á Châu. Mọi nước, từ Nga, Nhật, Anh, Pháp, Mỹ... đã bắt đầu quan tâm lo ngại trước mưu đồ cùng cố tiềm lực kinh tế, quân sự và vũ khí nguyên tử của Trung Quốc, trước nay vẫn tự coi là "cái rốn" của vũ trụ, là trung tâm điểm của thế giới và nhân loại.

Chủ nghĩa cộng sản tại Tổ đình ở Moscow đã tàn lụi từ mùa Thu năm 1991, còn cảnh lá cộng sản ở Hà Nội, tuy héo hon, vẫn chưa kịp khô cháy thành tro bụi. Nhưng có lẽ vì quá nôn nóng, thấy cần phải chuẩn bị đối phó với tình thế bất ổn, đầy đe dọa trước mắt, do chính sách bá quyền và bành trướng của Bắc Kinh, không ai bảo ai, thế giới đã vội vã tranh nhau nhảy vào đầu tư tại Việt Nam, như muốn "củng cố" chính quyền Hà Nội bằng kinh tế trước, quân sự sau, với một ý đồ cực kỳ đen tối, là âm mưu xứ dụng cộng

sản Việt Nam trở lại làm vật hy sinh, làm con cờ thí, làm tên lính đánh thuê, làm nút chặn, phòng có ngày con Sư Tử Tàu bùng tỉnh dậy, gây kinh hoàng trên thế giới.

Lịch sử vẫn thường tái diễn. Việt Nam ta, một lần nữa, lại đứng trước một khúc quanh hiểm nghèo, phải đối diện với những vấn đề to lớn trước mắt do những âm mưu chính trị hiểm độc của các cường quốc trên thế giới toan tính sắp bày. Vấn đề cấp bách đặt ra là:

Âm mưu chuẩn bị hòng trở lại đưa đất nước và dân tộc Việt Nam lọt vào một "chiến lược toàn cầu" mới, trong vai trò đầu cầu, vai trò nút chặn và trái độn, liệu có phải là một toan tính hợp thời, hợp tình, hợp lý hay không? Hay chỉ là một tính toán điên rồ, sai lầm về chiến lược, về phương pháp cũng như về tâm lý?

Nhằm vào mục tiêu nói trên, Huê Kỳ như đang cố bước dần đến chỗ giải tỏa cấm vận cho chính quyền Hà Nội. Nhưng bãi bỏ cấm vận và viện trợ kinh tế cho Việt Nam phải nhằm vào mục đích giải tỏa áp bức bất công, xoa dịu và nâng cao mức sống của người dân Việt, nạn nhân trực tiếp và khốn khổ nhất của chiến tranh kẻ thù thể chiến hai. Cấm vận hay bãi bỏ cấm vận, nhất định không thể và không phải là một lợi khí chính trị để trả giá, đặt điều kiện nhằm mục đích tối hậu là củng cố chính quyền Hà Nội, hòng xử dụng, lôi lái cộng sản Việt Nam để đương đầu với cộng sản Trung Hoa.

Trong cuộc giải tỏa cấm vận, Huê Kỳ cần phải chứng tỏ thiện chí đối với người dân Việt Nam bất hạnh. Huê Kỳ phải đòi hỏi nhân quyền tại Việt Nam, phải buộc Hà Nội trả tự do cho những tù nhân chính trị, các vị tu sĩ, các nhân sĩ, trí thức và mọi giới, nói chung là những người đã phải chống đối cộng sản chỉ vì công phần và tội nhục trước chính sách cai trị độc tài, sát máu, bạo ngược, lạc hậu và tai hại của chính quyền Hà Nội, đã đẩy đất nước và dân tộc Việt Nam xuống tận hố sâu. Điều kiện tiên quyết để bỏ cấm vận là buộc Hà Nội phải thực thi dân chủ, tự do và nhân quyền cho Việt Nam.

Còn nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội đừng có vội nghĩ lầm rằng điểm bết tắc cho Việt Nam ngày nay là kinh tế. Kinh tế chỉ là hệ quả. Điểm chính yếu và căn cơ là niềm tin từ nhân dân. Chỉ khi nào có tự do dân chủ và nhân quyền thật sự, không còn bất bớ giam cầm độc đoán, không còn khủng bố tinh thần, nhưng có pháp luật công minh, có trách nhiệm, có sự ngay thẳng, tôn trọng luật pháp và công bằng từ chính quyền, thì lúc đó không cần phải năn nỉ, thế giới sẽ đổ dồn và tranh nhau yểm trợ kinh tế cho Việt Nam vô điều kiện. Điều dễ hiểu là vì Việt Nam là một vị thế kinh tế chiến lược cho vùng Đông Nam Á. Hơn nữa đất nước lại dồi dào tài nguyên tiềm ẩn và người dân Việt lại thông minh, sáng tạo, khéo léo, cần cù, những yếu tố quan trọng để thu hút vốn đầu tư của tư bản quốc tế. Ngoài ra, có tự do dân chủ thì mới có sáng kiến và sự tham dự của quốc dân, có sự đóng góp và kiểm soát cần thiết của công luận trong việc tái tạo đất nước. Bằng không thì tiền bạc của thế giới đầu tư vào Việt Nam, rốt cuộc chỉ có chạy vào túi tham không đáy của guồng máy tham nhũng và hủ hóa của chính quyền cộng sản, trong lúc tài nguyên đất nước cứ khô cạn dần mà nhân dân lại lâm than, cực khổ, điều đúng.

Ngày nay cuộc cờ thế giới đã hoàn toàn biến đổi. Đã quy về một mối là Liên Hiệp Quốc. Quả đúng như dự phóng của cố Tổng Thống Roosevelt, người đã có công sáng tạo, đã đặt nền tảng tinh thần và nguyên tắc xây dựng cơ sở và cơ chế quốc tế trên căn bản của Hiến Chương Đại Tây Dương và Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Chấp nhận tinh thần Hiến Chương Đại Tây Dương là cái giá mà các Đế quốc thất sủng Anh, Pháp, Nga... phải trả, trước khi được Huê Kỳ nhập cuộc để giải cứu Âu Châu, đánh bại phe Trục gây hấn, gây ra thế chiến hai. Đối tượng cao cả và thiết thực của Hiến Chương Đại Tây Dương là khẳng định những nguyên tắc nhằm:

Giải thể thuộc địa, chấm dứt thời đại cai trị, bạo động, đàn áp, người bóc lột người, từ bỏ mọi mưu đồ xâm lăng cùng mọi tham vọng lỗi thời của những đế quốc thực dân cũ và mới.

Vấn kiện lịch sử then chốt này là căn bản để đề ra Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, giúp TT Roosevelt dự phóng vạch ra một trật tự mới trên trái đất, tiến đến việc tạo dựng một cộng đồng nhân loại hòa hợp, công bằng, tự do, hòa bình, nhân ái và cộng tồn trên nền tảng của tổ chức Liên Hiệp Quốc.

Nói tóm lại, cùng với sự tàn rụi của chiến tranh lạnh và sự phục hồi uy tín cùng cương vị của Liên Hiệp Quốc, thế giới ngày mai không còn là một thế giới lưỡng cực đối đầu tranh chấp về chính trị và quân sự. Sẽ là một thế giới đa cực đấu tranh và kinh tế theo những quy ước quốc tế, mà Liên Hiệp Quốc sẽ đóng vai trò tài phán tích cực.

Phương pháp ôn hòa, thích nghi và ứng nghiệm nhất để giải quyết ổn thỏa mọi vấn đề gay cấn trên thế giới ngày nay, như cố TT Roosevelt đã trù định sẵn, là phải khởi từ cơ chế Liên Hiệp Quốc. Vấn đề ngăn chặn và ép buộc Trung Quốc phải tự chế về quân sự, về vũ khí hạt nhân và phải cởi mở về chính trị để đảm bảo, duy trì an ninh tại Đông Nam Á và hòa bình thế giới, phải được đem ra giải quyết bằng các biện pháp quốc tế từ Liên Hiệp Quốc.

Một giải pháp quốc tế cho Việt Nam

Song song với vấn đề Trung Quốc là vấn đề Việt Nam. Trở lại thời đệ nhị thế chiến, Nhật Bản trước khi tràn xuống Đông Nam Á để gây hấn với Huê Kỳ, đã phải đặt chân đến Việt Nam, một bản đồ chiến lược then chốt. Ngày nay, đối với hiểm họa trước mắt cũng vậy, con Sư Tử Tàu một khi đã vùng dậy để tóm đầu Châu Á và thế giới, cũng sẽ phải khởi sự chia mùi dùi vào Việt Nam trước tiên. Hơn nữa, từ ngàn xưa Trung Quốc vẫn luôn luôn dòm ngó, tìm mọi cơ hội để thôn tính Việt Nam. Việt Nam, vì có một vị thế địa lý đặc biệt, đã phải bao phen can cường hy sinh gian khổ để đẩy lùi mọi cuộc xâm lăng từ phương Bắc, đã từng phải đóng vai trò một tiền đồn ngăn chặn sự bành trướng của Tàu tràn xuống Đông Nam Á.

Ngày nay, trong một thế giới có tổ chức và công ước quốc tế, Việt Nam nên tìm một "biện pháp quốc tế" từ Liên Hiệp Quốc để trừ liệu và bảo đảm nền Độc Lập, Trung Lập và an ninh cho đất nước và dân tộc.

Then chốt của vấn đề ngăn chặn chiến tranh ở Đông Nam Á là nỗ lực áp dụng đúng mức "kế hoạch Roosevelt" cho Việt Nam. Có nghĩa là Trung Lập Hóa với đầy đủ mọi bảo đảm an ninh và một quy chế quốc tế cho Việt Nam, do Liên Hiệp Quốc chủ trương và cam kết bảo đảm. Bất cứ một nước nào, kể cả Trung Quốc, dù chỉ là âm mưu hay đã trắng trợn xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, đều cũng bị xem như đã vi phạm vào "quy chế của Liên Hiệp Quốc dành cho Việt Nam", và Liên Hiệp Quốc phải lãnh trách nhiệm chặn đứng, đối phó, trừng trị.

(Đừng lầm tưởng cái "chiêu bài Trung Lập" Đông Dương của Tướng De Gaulle với giải pháp Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam của cố Tổng Thống Roosevelt. De Gaulle chỉ đưa ra chiêu bài Trung Lập với hy vọng sẽ hất Mỹ ra khỏi Việt Nam, gỡ danh dự cho Pháp, năm 1954 đã phải rút khỏi Đông Dương sau trận Điện Biên Phủ. Nếu De Gaulle thực sự tin tưởng vào giải pháp Trung Lập thì khi hội kiến với TT Truman tại Tòa Bạch Ốc cuối tháng 8 năm 1945, De Gaulle đã phải đề nghị Huê Kỳ áp dụng Kế Hoạch Roosevelt cho Việt Nam. Trái lại De Gaulle đã yêu cầu Truman thuận cho Pháp trở lui lại Đông Dương. Lỗi lầm tai hại của TT Truman là đã làm ngược lại đường lối của người tiền nhiệm là cố TT Roosevelt, từng quyết chí không để thực dân Pháp có cơ hội trở lại Đông Dương hòng cai trị và bóc lột một cựu thuộc địa mà Pháp không những đã không khai hóa mà còn để mắt vào tay quân phiệt Nhật).

Tóm lại, kế hoạch Trung Lập Hóa Việt Nam theo tinh thần Roosevelt, là biện pháp chính trị tinh vi, hữu hiệu và ít tốn kém nhất để cầm chân Trung Quốc. Cũng như việc trù liệu một quy chế quốc tế cho Việt Nam sẽ có tác dụng thiết thực và hữu ích cho nhân dân Việt Nam hơn là cùng cô Việt Nam về mặt quân sự, hòng đối đầu ngăn chặn Trung Quốc.

Việt Nam của ngày mai nên cam kết không để cho bất cứ một thế lực nào xử dụng lãnh thổ Việt Nam hòng áp đảo nền an ninh của bất cứ nước nào, nhất là nhắm vào Trung Quốc. Việt Nam của ngày mai nên chủ trương không võ trang bằng vũ khí hạt nhân, sẽ không là một mối đe dọa cho bất cứ quốc gia lân bang nào. Việt Nam nên chủ trương chung sống Hòa Bình với mọi quốc gia trên thế giới và nhất là với mọi quốc gia trong vùng; nền quốc phòng của Việt Nam sẽ chỉ nên nhắm vào mục đích phòng thủ và tự vệ, không nhằm tấn công ai cả.

Trong lúc mọi nước trên thế giới đang nỗ lực hợp tác thành lập những khối liên minh kinh tế vùng, như ECC cho Âu Châu, NAFTA cho Bắc Mỹ Châu, Việt Nam trong tương lai cũng sẽ phải là thành viên tích cực cho một liên minh kinh tế vùng Đông Nam Á. Nhưng cũng chỉ là một sự liên minh thuần túy kinh tế để cạnh tranh kinh tế với thế giới. Việt Nam nhất quyết đứng hẳn ra ngoài mọi liên minh quân sự, sẽ không còn là "tiền đồn quân sự" để chống ai hay chống bất cứ cái gì.

Việt Nam trước kia, chỉ vì nằm lọt vào giữa cuộc cờ của thế giới lưỡng cực, đã phải hy sinh làm "con cò thí" và đã trở thành nạn nhân trực tiếp và thâm nhất của cuộc tranh chấp giữa các siêu cường, đã từng phải làm tiền đồn "chống Mỹ", "chống Cộng", làm cái "nắp xi hơi an toàn" trong cuộc chiến tranh lạnh để cho thế giới được an hưởng hòa bình vui sống trong suốt mấy chục năm qua. Tuy bị gọi là "chiến tranh lạnh", nhưng đối với người Việt Nam, cuộc chiến tranh ấy lại cực kỳ "sôi bỏng", hiện thực, đẫm máu, tàn nhẫn, kinh hoàng, đau thương, tang tóc... Vũ khí tối tân, tối độc mà cả hai khối đối đầu Mỹ-Nga đã ồ ạt tãi đến võ trang cho hai miền Nam và Bắc Việt Nam để thử nghiệm, quần thảo, đọ sức nhau, thử xem "ai thắng ai", chẳng những đã sát hại nhân dân mà còn làm tan nát cơ đồ nước Việt rờn rã mấy chục năm liền, di hại đến nhiều thế hệ mai sau.

Ngày nay, cuộc cờ đã tàn và ngã ngũ ai thắng ai thua. Việt Nam đã học được một bài học quá đắt và cay đắng trong chính sách theo chân các siêu cường. Việt Nam nhất quyết sẽ không để lọt vào cái thế đơn độc phải biến thành tiền đồn "chống Trung Quốc", đem nhân dân Việt Nam ra làm bia đỡ đạn hòng ngăn chặn hiểm họa vùng dậy của con Sư Tử Tàu, đe dọa toàn thể thế giới và nhân loại chứ chẳng phải riêng gì Việt Nam mà thôi!

Suốt trong thời chiến tranh lạnh, người dân Việt tại hai miền Nam Bắc đã phải điều đứng trong cuộc chiến tranh sôi bỏng trên đất nước Việt Nam, trong lúc nhân loại vui hưởng hòa bình. Ngày nay, nhân dân Việt Nam có quyền được sống, vươn lên và an hưởng thái bình, an lạc. Liên Hiệp Quốc và thế giới có trách nhiệm phải trù liệu một biện pháp quốc tế cho vấn đề Trung Quốc và Việt Nam, phải đáp ứng thỏa đáng nguyện vọng hòa bình chân chính của người dân Việt.

"Kế hoạch Roosevelt cho Việt Nam" là con đường tương lai sáng lạng và an toàn cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Quốc tế hóa và Trung Lập Hóa Việt Nam còn là một bảo đảm để cùng cô an ninh tại ba nước ở Đông Dương, tại Đông Nam Á và duy trì hòa bình thế giới. Thế giới và bất cứ chính quyền nào ở Việt Nam, nếu còn mưu toan bố trí, sắp đặt cho Việt Nam trở lại làm con chốt thí một lần nữa, là phản lại ước vọng hòa bình chính đáng của người dân Việt và nghịch với quyền lợi sống còn của đất nước Việt Nam.

(3.10.1993)

(Tác giả: "Việt Nam Một Cơ Hội Đã Mất")

QUYỀN SỐNG

- Thiện Nghĩa -

Cách đây 4 năm, ngày 9.11.1989, "Bức Tường" Bá Linh sụp đổ. Lúc bấy giờ, người Đức nói riêng và thế giới nói chung đều tin vào một chu kỳ mới chứa chan hy vọng và sáng sủa! Bốn năm đã qua, đem lại bao nhiêu biến đổi - đời quá là vô thường - biến đổi dữ cũng như lành :

- dữ, như các cuộc biểu tình, đình công, đảo chánh, nội loạn, nội chiến . . . và bao nhiêu thiên tai : bão lụt, hỏa hoạn, động đất, hỏa diệm sơn . . .

- lành như các bước tiến của nền dân chủ tự do, nhanh chậm tùy nơi, sự xóa bỏ hận thù, xóa bỏ kỳ thị . . .

Luồng gió tự do đã đem quan niệm dân chủ và nhân quyền gieo rắc khắp nơi trên thế giới, Đông cũng như Tây. Chúng ta đều biết các nhân quyền : -quyền sống -quyền có việc làm -quyền bầu cử -quyền ăn nói -quyền được học hành -quyền được chăm lo sức khỏe -quyền hoạt động kinh tế, văn nghệ, chính trị . . .

Trong phạm vi bài này, người viết xin được bàn với quý vị độc giả về "**Quyền Sống**" tương quan đến loài người, rồi đến mọi sinh vật cùng vũ trụ. Đề tài to lớn, nhưng thực ra, sau đây chỉ có vài nhận xét thông thường.

Chúng ta có quyền sống, nghĩa là không có ai được sát hại chúng ta. Nhưng thế chưa đủ.

Vì lẽ, khi chúng ta bệnh hoạn mà không có phương tiện cứu chữa, khi chúng ta thất nghiệp mà không có đồng lương tháng, liệu chúng ta có thể sống được chăng? -Cổ nhiên, tại các nước nghèo đói, những người làm vào cảnh trên, nếu không có bà con giúp đỡ chỉ còn cách sống lây lất, xoay sở, còn nếu bệnh nặng chỉ còn đợi thần chết.

Vậy quyền sống phải kèm theo "**Điều kiện để sống**". Bốn chữ này là nguyên do của bao nhiêu sự giành giật giữa cá nhân, giữa các phe nhóm, giữa các quốc gia. Thế nào gọi là điều kiện để sống? Câu hỏi này thật mênh mông. Hiện nay tại các nước Tây phương, có tiêu chuẩn "tiền hàng tháng tối thiểu", gọi là tạm đủ cho một người sống tằn tằn. Số tiền này trợ cấp cho người thất nghiệp, cho người già không con cái, không tiền hưu trí . . . Tại các quốc gia Á Phi, ít chính phủ có một quỹ cho số lương tháng tối thiểu này.

Nhưng một cách tổng quát, vấn đề điều kiện để sống tế nhị và rắc rối, vì thay đổi vô chừng, tùy theo nhu cầu và lòng ham muốn của mỗi người, tùy nơi chốn, tùy hoàn cảnh. Thí dụ nhu cầu ăn mặc và nhà cửa tại các nước kém mở mang, giản dị và ít ỏi so với mức sống Âu Mỹ.

Nhu cầu lưu thông cũng vậy. Không kể đến nhu cầu đọc sách báo, tiêu khiển, giải trí, du lịch, coi như không có ai nghĩ tới. Lo ăn còn chưa xong nữa là . . .

Đoạn trên nói về cá nhân. Chúng ta chỉ cần làm một bài toán nhân, nhân lên một số ngàn hay triệu lần, sẽ thấy nhu cầu một quốc gia. Một nước nhỏ chỉ cần được tự chủ và đủ ăn đủ mặc cho dân. Một nước lớn và sống về kỹ nghệ, giao thương, cần giải đáp nhu cầu nhiều khía cạnh của dân chúng, cần có thị trường buôn bán, nên trước kia hầu hết các quốc gia Âu Châu đều có thuộc địa.

Thành thử, quyền sống ai ai cũng có. Nhưng theo luật tạo hóa, mạnh hiệp yếu, quyền sống kẻ mạnh lấn áp quyền sống kẻ yếu. Người mạnh đòi hỏi nhiều điều kiện để sống, lấy đâu ra nếu không do người yếu bị bắt ép đem lại. Lịch sử cho chúng ta thấy bao nhiêu thí dụ. Quyền sống của các vua chúa xưa kia không đếm xỉa chút nào đến sinh mạng của dân đen. Các quốc gia đối với nhau cũng vậy. Thời Cô La Mã, người Carthaginois tranh giành với La Mã ngồi bá chủ Địa Trung Hải, và sau cả thế kỷ chiến tranh, Carthage bị tiêu diệt. (Xứ Carthage xưa, gốc gác ở vùng Tunisie ngày nay). Vậy

ra quyền sống của cả một quốc gia, dầu mạnh, cũng tùy thuộc một quốc gia khác mạnh hơn.

Tình trạng mạnh hiệp yếu, trong thời đại nguyên tử này liệu sẽ thay đổi phần nào chăng?

Những ai bị quan cho rằng tình hình con người xưa và nay không hề thay đổi, thì các vụ tranh chấp đi đến chiến tranh vẫn sẽ tiếp tục, chứng cứ : các vụ đụng độ khắp năm châu Âu, Mỹ, Á, Phi và cả châu Úc. Tuy vậy một số người khác cho rằng tình hình quốc tế - mặc dầu các cuộc xung đột lẻ tẻ - không có sự tàn phá kinh hồn như trong Đệ Nhất và Đệ Nhị Thế Chiến. Lý do dễ hiểu : một Đệ Tam Thế Chiến với khí giới nguyên tử sẽ không có bên thắng bên bại vì tất cả thế giới sẽ tan tành nhất là các quốc gia kỹ nghệ cùng các thành phố lớn, và những người còn sống sót một số không nhỏ bị phóng xạ, với các tàn phế thể xác lâu dài như chúng ta biết tại nhiều nơi trước đây thí nghiệm bom nguyên tử bừa bãi. Vì lo sợ một sự tiêu diệt chung nên các cường quốc hòa hoãn và đã thấy chung vào bản hội nghị để thỏa thuận một đường lối sống chung thực tế và hữu hiệu hơn cả. Tại Đức chúng ta thường đọc câu "**Leben und Leben lassen**" (xin tạm dịch : "Sống và để cho sống"). "Để ai sống?" Có thể hiểu là "để người khác sống", nhưng phải hiểu thêm là "người và mọi sinh vật". Nhiều người hiện nay đã nhận thấy rằng, muốn cho sự sống trên quả đất này được tồn tại, cần phải bảo vệ môi trường chung gồm có núi non, đồng ruộng, sông ngòi, biển cả, cùng với người và các sinh vật đủ loại, cầm thú và cây cỏ. Các nhà bác học đều chấp nhận tất cả thành phần của môi trường sống trên quả đất liên quan mật thiết với nhau, vì mỗi phần tử, dầu nhỏ nhoi cũng giữ một vai trò trong sự quân bình chung. Tất cả các phần tử đều có quyền sống. Cuối thế kỷ XX này, có thể nói nhân loại hiểu và chấp nhận "quyền sống" với một ý nghĩa rộng hơn vài ba thế kỷ trước đây, hơn thời phong kiến Á Đông và Trung Đông, hơn thời Cổ La Mã và Hy Lạp. Chỉ một sự thể đủ dẫn chứng điều này : Trong các thời kể trên xã hội trật tự và ngôi thứ lại có một hạng người sống dưới danh từ "Nô lệ" coi như một món hàng đem ra chợ bán. Tại sao một người lại trở thành nô lệ? Giải đáp câu hỏi ngoài phạm vi bài này. Chỉ xin nêu một chi tiết : Thời Cổ La Mã và Hy Lạp, các nô lệ thuộc đủ màu da và có người dòng dõi vua chúa, sau khi thua trận bị bắt làm tù binh . . . Chủ các nô lệ có quyền đánh đập, cả quyền giết. Vợ con của người nô lệ cũng là nô lệ, thuộc sở hữu của chủ. Dầu sao nô lệ vẫn là con người nghĩa là có đầu óc, biết suy nghĩ. Lịch sử Thổ Nhĩ Kỳ có một trường hợp cụ thể. Thời vàng son của dòng họ Ottomans nhằm vào thế kỷ XVI dưới ông Sultan Soliman le Magnifique (1494-1566) người Âu khác tiếng. Nhà vua lấy một người vợ thứ, một nữ nô lệ nhan sắc và qui quyet, bày mưu xúi vua giết quan Đại tướng "Vizir", sau lại giết hoàng tử con vợ cả, để khi vua Soliman chết chính con bà hai này lên ngôi Sultan, nhưng bất tài, và từ đó trở đi Đệ Quốc Thổ Nhĩ Kỳ Ottoman xuống dốc lần hồi cho đến năm 1918 thì tan rã.

Chúng ta đã bước vào thời đại khám phá không gian. Từ ba bốn chục năm nay, cả ngàn hóa tiễn đủ loại được phóng lên không trung đem những máy móc đo lường nghiên cứu khoa học, cùng với thám tinh đo khí tượng, phỏng đoán thời tiết, và chuyên xuống mặt đất các chương trình truyền hình. Con số máy móc, vô hóa tiễn v. v. . . bay vĩnh viễn trên không gian, đã có người lo sợ không trung có thể bị "kẹt" như các trục giao thông trên mặt đất. Tại hại hơn nữa, không gian xưa kia vắng bóng người, vắng các vật dụng nhân tạo, đã có tiếng là hoàn toàn tinh khiết, nay lần hồi sẽ bị ô nhiễm; ai sẽ lên đó để quét dọn? Ngoài ra, có nhà khoa học táo bạo lại có chương trình "chinh phục không gian", lập trên không gian các xưởng bào chế thuốc và vật liệu kỹ nghệ . . . thậm chí thành lập trên không gian một thành phố với đủ điều kiện con người lên đây có thể tự túc sống được. Cuộc thí nghiệm gọi là "**Biosphere II**" tại Arizona là một bước đầu . . .

Cả bao nhiêu chục năm nay, các nhà bác học đủ ngành đã lên tiếng : loài người nói chung, từ trước đến nay, đã hủy hoại môi trường sống trên địa cầu : phá rừng gây nước lũ, tạo ra sa mạc, đồ chất hóa học đủ loại xuống sông và biển, nhà máy phun khói đầu độc không khí . . .

Nay lại tính chinh phục không gian, thì chớ mấy lúc lại phá hoại môi trường này như đã phá hoại môi trường địa cầu.

Hiện nay cũng lại có nhiều nhà bác học thiên văn đặt vấn đề liên lạc vô tuyến với các hành tinh. Biết đâu, trong bao nhiêu triệu, bao nhiêu tỷ tinh tú chớ có một vài dù điều kiện sống cho sinh vật, trong đó có một giống người khác chúng ta, mà ngôn ngữ Tây phương gọi là "người ngoài quả đất". Vũ trụ cũng là môi trường sống của hạng người này. Họ có quyền sống, đòi hỏi các điều kiện để sống, và đối với họ con người địa cầu chưa chắc là kẻ mạnh.

Mấy đoạn trên bàn về quyền sống liên quan với người. Đối với chúng ta là Phật tử, đã thọ giới cấm sát sinh, thì mỗi sinh vật, dầu lớn dầu nhỏ, đều có quyền sống. Không sát sinh là trọng quyền sống của súc vật, không ý mạnh hiệp yếu. Đó là khởi lòng từ bi thương mọi chúng sinh. Ăn chay cũng không ngoài ý nghĩa này (2).

Chúng ta lại tự đặt vào địa vị các con vật mà chúng ta cho là vô tri vô giác. Có người đã thấy trâu bò khóc khi các con khác đồng chuồng bị giết. Và hai chữ "đạn trường" nguyên do câu chuyện một khi mẹ, thấy khi con bị bắn chết, chạy lại ôm xác khi con kêu gào, một lúc sau lăn ra chết vì đứt ruột!

Để kết luận bài này về "**Quyền sống**" : Trên quả đất cũng như trong vũ trụ, ai ai, mọi sinh vật, động vật và thực vật đều có quyền sống và đòi hỏi điều kiện để sống. Muốn tồn tại chỉ có một cách, tìm một lối sống chung. Còn nếu một hay vài nhóm ý mạnh, hy sinh các nhóm khác để sống, sẽ gây ra sự thể mất quân bình, với thời gian có hại cho cả toàn thể. Dường như thế giới đã nhận thức điều này :

Có bao nhiêu cơ quan bảo vệ các môi trường thiên nhiên, rừng, núi, sông ngòi, biển cả, bảo vệ các giống cầm thú đang sắp bị diệt chủng như cá ông voi, voi (tượng) tê giác, gấu nâu, bạch hổ, ngỗng xám, Koala gấu panda . . . Nhiều quốc gia đã thành lập những khu gọi là "công viên quốc gia" (Parcs nationaux) để bảo vệ môi trường trong khu này cấm ngặt không được săn bắn, không được chặt cây, cấm phá phách v. v. . . Các khu này đã trở nên những vùng thiên nhiên cho du khách.

Các cơ quan Liên Hiệp Quốc chú trọng đến nhân quyền, đến quyền sống của các nước nhỏ, quyền sống của các nhóm người thiểu số trong lãnh thổ một quốc gia, quyền người tỵ nạn v. v. . . Đã đành trên thực tế còn nhiều thiếu sót, nhưng luật lệ đã ghi nhận, chúng ta có thể hy vọng nhân loại sắp bước vào "thiên niên kỷ III", một kỷ nguyên mới, trong đó : "mọi sự vật trong vũ trụ bao la, từ một vật nhỏ như cát bụi cho đến một vật lớn như trăng sao đều nương vào nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, dung thương nhau mà có". (1)

(Lập Đông năm Quý Dậu 20.XI.93)

Xin mở đầu ngoặc :

1- Chúng ta cho là vì quyền sống của chúng ta mà chúng ta giết súc vật (theo luật mạnh hiệp yếu). Nhưng loài người chưa chắc hẳn là kẻ mạnh. Có tác giả đã viết "Quả đất sẽ thuộc về loài chuột hoặc loài sâu bọ", với các lý lẽ ngoài phạm vi bài này.

2- Chúng ta vẫn phải bó tay trước toàn thể các vi trùng gây bệnh truyền nhiễm, bệnh Sida (Aids).

3- Thêm nữa, đối với các con vật như sán lải v. v. . . , cơ thể của chúng ta chỉ là một môi trường sống, trong đó gan, phổi . . . chúng ta là thức ăn cho chúng, chúng có thể cho đó là quyền sống của chúng.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI TRONG THỜI GIAN QUA CÓ MẤY TRỌNG ĐIỂM NHƯ SAU.

- Hòa bình ở Nam Phi
- Hòa bình ở Trung Đông
- Các khối kinh tế ra đời

* B. Bp.

* Vấn đề hòa bình ở Nam Phi

Từ bao lâu nay, dân da đen ở Nam Phi bị thiểu số dân da trắng gốc Hòa Lan thống trị. Đã bao lần họ nổi dậy để chống với bạo quyền thống trị nhưng đều bị dẹp tan bằng súng đạn.

Nhưng lần này súng đạn đã phải nhường lời cho hòa giải để tìm một cuộc sống chung bình đẳng giữa những người da trắng, da đen và da màu. Dân da đen và da màu. Với một dân số 31 triệu 5 trăm ngàn dân, Cộng Hòa Nam Phi đã mấy thế kỷ qua do thiểu số da trắng lãnh đạo. Hiện nay dân da trắng chỉ có độ 7 triệu người. Còn toàn là dân da đen và da màu. Sự kỳ thị chủng tộc nổi tiếng nhất thế giới là Cộng Hòa Nam Phi.

Người da trắng ở riêng biệt, nắm hết mọi cơ cấu chính quyền an ninh, quân đội và kinh tế. Không có người da đen hay da màu nào ở trong các cơ quan cao cấp của nhà nước. Trường học cũng riêng biệt, trắng riêng, đen và màu riêng. Tuyệt đối cấm hôn nhân giữa hai màu da. Người nào vi phạm dù đen hay trắng sẽ bị phạt tù nếu họ không tìm cách rời bỏ quê hương họ. Lương bổng của người da trắng với da đen hay màu cũng cách biệt quá xa có khi đến 1/10.

Nam Phi là một xứ giàu có, nhiều hầm mỏ có các kim loại và đá quý. Dân da đen đặc biệt chỉ làm ở trong các hầm mỏ do người da trắng khai thác. Có lẽ cảnh đàn áp, ức hiếp còn nặng nề hơn các sắc dân Á Phi khi xưa sống dưới ách nô lệ của các đế quốc thực dân. Liên Hiệp Quốc đã lên án và trừng phạt Nam Phi về vấn đề kỳ thị chủng tộc, bằng cách cấm mọi sự buôn bán với Cộng Hòa Nam Phi. Nhưng một số các nước tư bản vẫn lén lút giao thương với Cộng Hòa Nam Phi.

Tuy sống trong vòng kìm hãm, đè nén, người dân da đen Nam Phi cũng tổ chức các phong trào tranh đấu đòi tự do, dân chủ và bình đẳng, đặc biệt nhất là đảng ANC. Tuy bị chính quyền da trắng Nam Phi đàn áp, cấm công khai hoạt động, bắt giam các thủ lĩnh của họ, họ vẫn hoạt động bên bí. Do đó ngày nay họ mới đạt được kết quả xóa bỏ kỳ thị chủng tộc, được tự do bình đẳng. Nổi tiếng nhất là ông Nelson Mandela. Năm nay ông 75 tuổi. Xuất thân là một luật sư, ông Nelson Mandela bị chính quyền da trắng Nam Phi bắt giam từ năm 1963. Có lẽ ông là người tù chính trị lâu năm nhất thế giới, vì mãi đến 11 tháng 2 năm 1990 ông Nelson Mandela mới được trả tự do. Ông Nelson Mandela vừa được giải thưởng Nobel về hòa bình với ông De Klerk, Tổng Thống Cộng Hòa Nam Phi vì hai ông cùng dồn mọi nỗ lực vào việc xóa bỏ kỳ thị chủng tộc, đem tự do, dân chủ và bình đẳng cho mọi sắc dân ở Nam Phi. Nếu không có gì trở ngại theo Hiến pháp vừa được Quốc hội da trắng thông qua với đại đa số phiếu thuận, thì một cuộc bầu cử tự do Quốc hội sẽ được diễn ra vào tháng Tư năm 1994, với nguyên tắc mỗi đầu người một lá phiếu. Như vậy lẽ dĩ nhiên, nước Cộng Hòa Nam Phi sẽ là một nước Cộng Hòa đầu tiên ở Nam Phi Châu do người da đen lãnh đạo. Lẽ dĩ nhiên ông Nelson Mandela sẽ là Tổng Thống và ông Fréderick De Klerk sẽ là Phó Tổng Thống nếu không có biến chuyển gì đặc biệt.

Sự thực thì cũng nhờ trào lưu tiến bộ của thế giới, nhờ lòng dũng cảm đấu tranh của dân da đen và nhờ sự lãnh đạo khôn khéo của các lãnh tụ ANC trong đó có ông Nelson Mandela.

Về phía người da trắng, đại đa số cũng hiểu rõ họ không thể nào cưỡng lại làn sóng bình đẳng, dân chủ tự do càng ngày

càng mạnh, họ đành phải hy sinh quyền lợi riêng tư của họ. Còn hơn đưa đến tranh đấu vũ trang, cơ nghiệp họ tan nát và ngay chính tâm thân họ chưa chắc đã vẹn toàn.

Đây lịch trình hòa giải từ năm 1990 đến cuối năm 1993.

Những thời điểm đi đến tiến trình dân chủ:

* Năm 1990 :

- Tháng 2 năm 1990, hợp pháp hóa các đảng chính trị người da đen mà từ trước đến nay cấm hoạt động.

- Ngày 11 tháng 2, ông Nelson Mandela được trả tự do sau 27 năm bị cầm tù.

- Ngày 9 tháng 8, đảng ANC quyết định ngưng cuộc chiến đấu bằng vũ khí mà họ theo đuổi từ năm 1961. Chính quyền Nam Phi quyết định thả tất cả các tù chính trị và ân xá cho những người lưu vong.

* Năm 1991 :

- Ngày 17 tháng 3, trưng cầu dân ý, 68,7% dân da trắng ủng hộ Tổng Thống De Klerk đề tiếp tục cuộc thương thảo.

- Ngày 17 tháng 6, cuộc tàn sát ở Boipatong, khoảng 40 người bị thiệt mạng, cuộc thương thảo tạm ngưng.

- Ngày 26 tháng 11, Fréderick De Klerk đề nghị một lịch trình đưa đến bầu cử Quốc Hội đa chủng tộc trước tháng 4 năm 1994.

* Năm 1993 :

- Ngày 1 tháng 4, cuộc thương thảo lại tiếp tục.

- Ngày 2 tháng 7, hội nghị thương thảo quyết định ngày 24 tháng 4 năm 1994 là thời hạn bầu cử. Đảng Inkatha, phong trào bảo thủ đối lập với ANC, rời phòng họp.

- Ngày 7 tháng 9, cuộc hội nghị thương thảo bằng lòng thành lập một Hội đồng Hành pháp chuyên tiếp, cho phép những người da đen được tham dự vào các quyết định của Chính phủ.

- Ngày 15 tháng 10, giải thưởng Hòa Bình Nobel dành cho hai ông Nelson Mandela và Tổng Thống De Klerk vì hai ông đã mang mọi nỗ lực để tiến tới một Nhà nước Nam Phi đa chủng tộc bình đẳng tự do, dân chủ.

Nhưng ở đời cũng còn có nhiều điều bất ngờ, nhất là có một thiểu số da trắng vẫn muốn giữ đặc quyền đặc lợi, nên họ cố tìm cách phá hỏng tiến trình dân chủ này. Họ có thể cầu kết với đám Inkatha của chủng tộc Zoulou, một tổ chức có một lực lượng đáng kể, đang là kẻ đối nghịch với ANC. Chúng ta hãy chờ xem cuộc bầu cử Quốc Hội đa chủng Nam Phi vào ngày 24 tháng 4 năm 1994.

* Vấn đề thứ hai là nền hòa bình ở Trung Đông.

Người ta vui mừng vì thấy nền hòa bình lộ dạng ở Trung Đông vào ngày 13 tháng 9 năm 1993. Sự bắt tay thân thiện giữa hai người thù nghịch, ông Arafat và ông Rabin có sự chứng kiến của Tổng Thống Mỹ Bill Clinton tại Washington.

Ngày 13 tháng 10 bắt đầu thương thảo giữa hai bên Do Thái và Palestine. Khi bắt tay vào việc mới gặp lắm điều rắc rối khó khăn.

Khó khăn về phía Arafat, tuy rằng Arafat là Chủ tịch Phong trào Giải phóng Palestine PLO, nhưng những người Palestine chia ra ba bốn phe không chấp nhận giải pháp hòa bình của ông Arafat. Họ chống đối vì ông Arafat nhượng bộ quá nhiều cho Do Thái. Tại sao chỉ trả vùng Gaza chật hẹp với thành phố Jericho cho Palestine tự trị, tại sao không trả hết những vùng Do Thái chiếm đóng. Và tiến trình trả tự chủ cho Gaza và Jericho cũng chậm chạp đi từng bước. Vấn đề Jerusalem chỉ được đề cập tới sau khi hiệp ước ký ngày 13 tháng 9 năm 1993 ra đời được 4 năm. Và còn nhiều vấn đề rắc rối khác. Chống đối mạnh nhất là phong trào Hamas, phong trào cương quyết bác bỏ kế hoạch của Arafat và Rabin. Các phong trào chống đối đều được sự trợ giúp của Syrien, Iran, Iraq và Lybien. Mới đây nhiều vụ rắc rối đã xảy ra, dân chúng ở Gaza được phong trào Hamas thúc đẩy lại ra mặt chống lại Do Thái.

Ông Arafat không biết rằng theo thỏa hiệp đến cuối năm nay có về vùng Jericho và Gaza được không? Chính ông Arafat cũng sợ những người đồng hương Palestine của ông ám sát. Về phía Do Thái, những người Do Thái định cư ở

các vùng đất sẽ trả lại cho Palestine rất lo sợ khi quân đội Do Thái rút lui khỏi các nơi đây, lẽ dĩ nhiên cũng còn một số đơn vị nhỏ ở lại bảo vệ cho họ. Đã có những người di dân Do Thái bị giết chết, cho nên họ lo sợ cho tính mạng và tài sản của họ. Họ chống đối chính quyền Rabin đã bỏ rơi họ. Họ biểu tình phản đối. Ở Jerusalem, những người Do Thái đã ném đá vào các lực lượng an ninh.

Ngày 13 tháng 12 năm 1993 là ngày quân đội Do Thái rút quân khỏi Jericho và Gaza. Nhưng những vụ rắc rối vừa qua làm thiệt mạng mấy chục người vừa Do Thái vừa Ả Rập. Liệu quân đội Do Thái có rút lui như lịch trình đã hạn định được hay không?

Bởi vậy, vừa qua đầu tháng 12, Ngoại trưởng Mỹ Christopher lại phải sang Trung Đông để dàn xếp.

Hiện nay phong trào Hamas có bản doanh ở Damas, thủ đô của Syrien và Beyrouth, thủ đô của Libanon. Mà Syrien còn đang khó chịu vì Do Thái chưa chịu trả dãy đồi Golan mà Do Thái đã chiếm đóng từ năm 1973 đến nay. Nếu dàn xếp được việc Do Thái trả dãy đồi Golan cho Syrien thì phong trào Hamas có mấy chỗ dựa, vì Libanon là chư hầu của Syrien.

Tình hình Trung Đông cũng vẫn còn bấp bênh.

Tuy vậy người ta cũng còn hy vọng vào lòng kiên trì của ông Arafat và ông Rabin cũng như tài ngoại giao của Ngoại Trưởng Warren Christopher.

Tình hình ở Cao Miên mờ mịt như vậy, ngày nay Cao Miên tạm gọi là ổn định được phần lớn dù bọn Khmer Đỏ có quấy phá. Lòng dân Miên muốn hoà bình lại được sự lãnh đạo khéo léo của vua Norodom Sihanouk, nên mọi khó khăn đã vượt qua.

Có lẽ dân Palestine sau gần một nửa thế kỷ ly tán, máu lửa, chắc cũng muốn có hoà bình cũng như dân Do Thái sống luôn luôn trong tình trạng báo động với các nước lân bang đều muốn có một cuộc sống thanh bình. Ý dân là ý trời. Lòng dân muốn như vậy, tất nhiên hoà bình sẽ tới.

* Các Khối Kinh Tế Ra Đời

Ngày nay trên thế giới, các cường quốc không tranh đấu về ý thức hệ như hồi còn đảng Cộng Sản và đế quốc Liên Xô. Người ta nghĩ đến kinh tế, làm sao nước giàu dân được ấm no. Ngay đến như Trung Cộng chỉ còn lo việc làm giàu, không còn ý tưởng thôn tính nước khác bằng ý thức hệ Mác Lênin. Ngày nay họ tìm cách thôn tính nhau bằng kinh tế, chỉ trừ mấy anh lãnh đạo điên khùng mới nghĩ chiếm nước người ta bằng vũ lực như Saddam Hussein.

Do đấy nhiều khối kinh tế đã ra đời :

- Khối Thị Trường Chung Âu Châu 12 nước đã ra đời từ lâu. Từ hồi còn sinh tiền của Tổng Thống Charles De Gaulle (mất năm 1970).

- Khối kinh tế Mỹ, Canada, Mễ Tây Cơ, đã được thai nghén từ hồi Tổng Thống George Bush, nay mới thành hình. Cuối tháng 11 năm 1993, Thượng và Hạ Viện Mỹ đã phê chuẩn Thị Trường Chung Bắc Mỹ và được thi hành bắt đầu từ 1 tháng Giêng năm 1994. Dần dần từng bước, sau 15 năm, sẽ có sự mật dục<139>h lưu thông tự do giữa ba nước Gia Nã Đại, Mỹ, Mễ Tây Cơ.

So sánh tình hình dân số kinh tế ba nước Bắc Mỹ :

- Gia Nã Đại (Canada): dân số 27,7 triệu dân. Tổng sản lượng quốc gia 537 tỉ dollars. Tỷ số thất nghiệp 11,3%. Lợi xuất đầu người 20.440 dollars.

- Mỹ: dân số 258,2 triệu dân. Tổng sản lượng quốc gia 6370 tỉ dollars. Tỷ số thất nghiệp 6,7%. Lợi xuất đầu người 22.240 dollars.

- Mễ Tây Cơ: dân số 91 triệu. Tổng sản lượng quốc gia 370 tỉ dollars. Tỷ số thất nghiệp 18%. Lợi xuất đầu người 3030 dollars.

Một khối kinh tế được mang tên Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương mới được hình thành sau hội nghị Seattle vào cuối tháng 11 sang tháng 12 năm 1993. Tổng Thống Mỹ Bill Clinton mời các nguyên thủ quốc gia của các nước Á Châu đang trên đà tiến mạnh về kinh tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Bắc, Hồng Kông,

Thái Lan, Mã Lai, Indonésia, Úc Đại Lợi họp tại Seattle hội cuối tháng 11 vừa qua để thương thảo thành lập một khối Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương. Trong các vị lãnh đạo quốc gia người ta nhận thấy Giang Trạch Dân, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Trung Quốc kiêm Chủ tịch Nhà nước; Morihito Hosakawa, Thủ Tướng Nhật; Suharto, Tổng Thống Nam Dương; Kim Young Sam, Tổng Thống Nam Hàn; Chuan Leekpai, Thủ Tướng Thái Lan v.v...

Mục đích của Hội nghị là thành lập một vùng tự do mậu dịch giữa các nước Á Châu Thái Bình Dương của Mỹ. Tuy nhiên đây mới là bước đầu mà thôi vì ai cũng sợ sau này rồi đồng dollar của Mỹ sẽ lấn áp thị trường. Nhưng dù sao sáng kiến được thành lập khối kinh tế đã được mọi tán thưởng trên nguyên tắc.

Như vậy thế giới đã hình thành một thế chân vạc về kinh tế ba khối: Khối Thị Trường Chung Âu Châu, Khối Bắc Mỹ và Khối Thịnh Vượng Hợp Tác Á Châu Thái Bình Dương.

Khối thứ ba mới tạm gọi là được hình thành. Người ta còn phải đợi bao nhiêu cuộc thương thảo rồi mới thi hành được.

Theo dư luận báo Âu Châu, Tổng Thống Mỹ Bill Clinton thành lập hai khối kinh tế mới Bắc Mỹ và Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương là muốn làm áp lực với khối Thị Trường Chung Âu Châu về vấn đề kinh tế nhất là chương trình Gatt mà Pháp là nước chống Mỹ nhiều nhất.

Năm nay, nước Mỹ chiếm nhiều giải Nobel nhất.

- Về Văn Chương: bà Toni Morrison, một tiểu thuyết gia người da đen Mỹ, bà cũng là giáo sư đại học tại trường Đại Học nổi tiếng Presiceton và bà cũng được Pháp mời dạy tại trường Cao Đẳng Sư Phạm ở Ulm năm 1994.

- Về Kinh Tế: hai người Mỹ, Robert W. Fogel và Douglas C. North.

- Về Vật Lý: hai người Mỹ, Russel A. Huke và Joseph H. Taylor, đều là giáo sư đại học của trường Đại Ho<207>c Presiceton.

- Về Y Khoa: hai giáo sư y khoa đại học Mỹ, Richard J. Roberto và Philipp A. Sharp.

- Về Hóa Học: một người Mỹ, Kary B. Mullis và một người Gia Nã Đại Michael Smith.

- Về Hòa Bình: Nelson Mandela Chủ tịch đảng ANC - Quốc hội Quốc gia Phi Châu - và Tổng Thống Frederick De Klerk. Hai người cùng được giải thưởng Nobel vì đã thành công hủy bỏ kỳ thị chủng tộc và đem bình đẳng, tự do, dân chủ cho nhân dân Cộng Hòa Nam Phi.

Chúng ta xem tình hình của các quốc gia năm Châu.

* CHÂU ÂU :

- **Nước Đức:** Tình hình đối với ngoại kiều, trong mấy tháng qua tạm lắng đi. Tuy nhiên cũng còn vài vụ tấn công lẻ tẻ, có lẽ cũng nhờ sự cố gắng của ông tân Tổng Trưởng Bộ Nội Vụ và các nhân viên công lực. Tuy nhiên hồi đầu tháng 11 cũng có những vụ đánh phá các cơ sở thương mại, du lịch, tiệm ăn của người Thổ tại nhiều thành phố lớn của Đức. Nặng nề nhất là vụ đánh phá một tiệm ăn của người Thổ ở Wiesbaden, làm thiệt mạng một người Thổ. Theo tin của chính phủ Đức, đây là vụ phá hoại có tính cách qui mô quốc tế do đảng PKK của người Kurde. Không chỉ ở Đức mà tại Pháp, Anh, Thụy Điển v.v... đều có những vụ phá hoại tương tự cùng một ngày như vậy. Chính phủ Đức đã cấm đảng PKK của Kurde không cho hoạt động. Đồng thời chính phủ Pháp cũng ra một lệnh cấm đảng PKK tại lãnh thổ Pháp.

Trong vài tháng qua nạn thất nghiệp đã gia tăng. Tổng số thất nghiệp cả Đông và Tây Đức lên tới một con số kỷ lục là 3.500.000 không có việc làm. Tây Đức số thất nghiệp là 7,6%, Đông Đức 15%.

Theo dự tính của các nhà kinh tế học, con số thất nghiệp sẽ lên 4 triệu người vào năm 1994.

Hiện nay Quốc Hội Đức đang thảo luận về vấn đề ngân sách quốc gia cho năm 1994. Dự trù ngân sách là 479 tỉ 950 triệu Đức Mã.

Nợ mới là 69 tỉ 100 triệu Đức Mã.
Kinh tế Đông Đức sẽ phát triển là 7,5%.

Còn kinh tế Tây Đức không tăng và không giảm 0%.

Cũng trong tháng qua, nước Đức sôi nổi về vấn đề máu. Hãng UB Plasma ở Koblenz, một hãng chuyên môn bán máu để tiếp tế máu cho các bệnh nhân thiếu máu, hoặc cần lúc giải phẫu. Người ta khám phá ra rằng kể từ năm 1981 hãng UB Plasma bán máu có nhiễm vi khuẩn HIV của bệnh AIDS, một bệnh hiện nay coi như là nan y. Hãng này bán máu cho 80 bệnh viện. Ngoài ra hãng còn bán cho 4 phòng thử nghiệm bảo chế Đức và 1 phòng ở Áo. Các hãng bảo chế này chế biến máu ấy để bán cho nhiều nước như Ả Rập Saudite, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hy Lạp, Ý, Anh, Pháp. Bộ Trưởng Bộ Y Tế Horst Seehofer đã phải cho nghỉ việc viên Chủ tịch Y Tế Liên Bang là Dieter Grossklaus vì không kiểm soát kỹ càng. Ngoài ra Seehofer còn thông báo cho những ai được tiếp huyết từ năm 1981 phải vào bệnh viện để khám nghiệm xem có vi khuẩn HIV. Dư luận thật xôn xao.

Một vụ nữa cũng làm chính trường sôi nổi, đó là vụ Thủ Tướng Helmut Kohl đưa ông Steffen Heitman, người của đảng CDU bên Đông Đức, nguyên là Bộ Trưởng Tư Pháp của bang Sachsen, người tỉnh Dresden, ra ứng cử Tổng Thống Đức vào năm 1994 thay thế Tổng Thống Richard von Weizsaecker mãn hai nhiệm kỳ. Theo dư luận của dân Đức, thì 65% dân chúng Đức không tán thành ông Heitman là Tổng Thống, vì Heitman không phải là một nhân vật nổi tiếng. Ông Rudolf Schaerping, Chủ tịch đảng Dân Chủ Xã Hội (SPD) phê bình ông Heitman như sau: bảo thủ hữu khuynh trí thức tầm thường, tinh thần chính trị mệt mỏi. Tất cả đảng phái đều không đồng ý cử ông Heitman ra ứng cử Tổng Thống. Ngay cả đảng Tự Do FDP một đảng liên minh với CDU và CSU cũng chống đối. Do vậy người cho rằng đây là một sự sai lầm của Thủ Tướng Kohl. Do đó ông Heitman đã xin rút lui để nhường chỗ cho người khác. Đảng SPD hay là Dân Chủ Xã Hội đưa ông Johannes Rau, Thủ Hiến bang Nordrhein Westfalen ra ứng cử Tổng Thống.

- **Ba Lan:** Sau 4 năm cầm quyền, đảng Công đoàn Đoàn kết của Tổng Thống Lech Walesa đã thất cử và nhường chỗ cho liên minh tả phái. Liên minh tả phái gồm có đảng CS Ba Lan hay là Công nhân Thống nhất cũ nay đổi tên là đảng Xã hội Dân chủ và đảng Nông dân cũ, đảng ngoại vi của đảng Cộng Sản. Liên minh tả phái đã thắng phiếu trong cuộc bầu cử tháng 9 vừa qua. Người ta lo ngại những người cộng sản sẽ trở lại cầm quyền với chủ nghĩa Mác Lenin. Nhưng không có như vậy, những người của XHCN cũ đã trở lại nhưng với một đường lối chính trị uyển chuyển cho hợp với lòng dân. Cũng như đảng CS Ý Đại Lợi đổi tên là đảng Xã hội tả phái ra tranh cử vừa qua tại các hội đồng thị xã với khẩu hiệu vì nông dân và thợ thuyền, nhưng họ tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa Mác Lenin đã lỗi thời.

Ở Ba Lan cũng vậy, Tổng Thống Lech Walesa đã mời ông Waldemar Palawk 34 tuổi, thuộc đảng nông dân lên lập chính phủ. Đường lối chính trị của ông Palawk là thỏa hiệp mọi xu hướng chính trị để có một đường lối chung phục vụ cho quyền lợi của nhân dân Ba Lan. Ông Waldemar Palawk xuất thân là một gia đình nông dân, tốt nghiệp kỹ sư nông học tại trường Đại học bách khoa Varsovie chuyên về máy móc nông cụ. Thoạt tiên ông theo phong trào sinh viên, có lập trường giống như phong trào Đoàn kết. Sau khi tướng Jaruzelki thiết quân luật cấm phong trào Đoàn kết hoạt động, Palawk liền xoay chiều gia nhập đảng nông dân, một đảng ngoại vi của đảng cộng sản Ba Lan.

Đắc cử Dân biểu năm 1989 và năm 1991 ông Palawk trở thành Chủ tịch của đảng Nông dân. Palawk thanh lọc dần dần những phần tử cũ của cộng sản và thay thế bằng những đảng viên trẻ tiến bộ.

Về lý tưởng của đảng, ông Palawk nghiêng về một tổ chức "Thiên Chúa giáo quốc gia", về phương diện kinh tế ông Palawk muốn có thể thức nhà nước chỉ huy nhiều hơn.

Nói tóm lại dù là người cựu cộng sản thăng cử ở Ba Lan, họ cũng không thể nào xoay đổi được tình thế như xưa, vì người dân Ba Lan đã ngấy chế độ XHCN rồi.

- **Ý Đại Lợi:** Đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo cũng như đảng Xã hội đã mất lòng dân quá nhiều vì tham nhũng, bất lực. Hơn 40 năm cầm quyền các đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo và Xã hội đã đưa nhà nước Ý đến chỗ sụp đổ. Chỉ trong vòng 20 tháng đã có hơn 3.000 nhà chính trị và kinh tế bị đưa ra tòa vì liên quan đến những vụ hối lộ, tham ô lên đến hàng tỉ dollars. Suu cao thuế nặng, thất nghiệp trên 10% và số di dân tràn vào đất Ý quá nhiều đã làm cho dân Ý phần nộ, không bỏ phiếu cho những người đang cầm quyền.

Hiện nay ở Ý có ba phong trào đang lên, là đảng Tân Phát Xít của Alexandra Mussolini, cháu nội nhà độc tài Benito Mussolini, đảng Dân chủ khuynh tả, nguyên là đảng Cộng sản Ý đổi tên, với đường lối tranh đấu cho nông dân và thợ thuyền, và liên đoàn miền Bắc ly khai.

Đảng Tân Phát xít và Liên đoàn miền Bắc ly khai có chủ trương mang lại trật tự ổn định, bài trừ tham nhũng và ngăn chặn làn sóng di dân. Lẽ dĩ nhiên hai tổ chức này là hai tổ chức bảo thủ. Còn đảng Dân chủ tả khuynh đã từ bỏ ý thức hệ Mác Lenin, tranh đấu cho công bằng xã hội, cho nông dân & thợ thuyền.

Trong cuộc bầu cử Hội đồng thị xã vừa qua, ba đảng: Tân Phát xít, Liên đoàn miền Bắc ly khai và đảng Dân chủ tả khuynh đã thắng phiếu. Đảng cầm quyền chỉ được 15%.

- **Pháp:** Đức Đạt Lai Lama, vị Phật sống Tây Tạng đã được Tổng thống Francois Mitterand tiếp kiến với tư cách riêng trong thư viện của Tổng thống Phủ. Vị lãnh đạo tinh thần dân Tây Tạng lần đầu tiên gặp vị nguyên thủ quốc gia Pháp. Tới Paris ngày 24 tháng 10, Đức Đạt Lai Lama ngày hôm sau dùng bữa sáng với bà Danielle Mitterand, phu nhân Tổng thống Pháp. Bà Danielle Mitterand tiếp kiến Đức Đạt Lai Lama với tư cách Chủ tịch Hội Pháp Quốc Tự Do. Sự tiếp xúc công khai với chính phủ Pháp là sự gặp gỡ đàm thoại với bà Lucette Michaux Levry, Bộ trưởng về giúp đỡ nhân đạo.

Chính phủ Pháp đã ra lệnh tạm giữ để điều tra 24 người, được coi như là thân cận với đảng Lao động Kurde PKK về việc liên hệ với tổ chức phá hoại.

Mùa đông năm nay tại Pháp đã làm thiệt mạng ba người và còn có thể nhiều hơn nữa. Đây là những người không có nhà cửa không nơi nương tựa. Hầu hết ở Âu Châu, có rất nhiều nạn nhân đã chết vì giá lạnh. Tại Đức có tới 8 người chết. Ở khắp mọi nơi, các cơ quan từ thiện và tổ chức của chính phủ tìm chỗ trú ẩn cho những người vô gia cư.

- **Anh Quốc:** Thủ tướng John Major đã công khai tuyên bố hồi đầu tháng 12 vừa qua tại Quốc hội, ông đã cho Bộ Trưởng Bắc Bộ Ai Nhĩ Lan được tiếp xúc với những người lãnh đạo của đạo quân IRA, đạo quân này vẫn hoạt động bí mật phá hoại tại Bắc Ái Nhĩ Lan và tại Luân Đôn. Cuộc tiếp xúc này nhằm đi đến một giải pháp hòa giải. Lẽ dĩ nhiên cả hai bên phải có sự nhượng bộ lẫn nhau.

- **Nga:** Kể từ khi đế quốc Xô Viết sụp đổ cách đây hai năm, tại lăng Lenin vẫn có một tiểu đoàn danh dự canh gác cái xác ướp lạnh của người cha đẻ ra đảng Cộng Sản Liên Xô và đế quốc Xô Viết. Nhưng sau ngày 04.3.1993, Boris Yeltsin đã giải tán tiểu đoàn danh dự này. Theo giới thân cận của Tổng Thống Nga thì đến cuối tháng 12, xác Lenin sẽ được đem về St. Petersburg để chôn cất với những người thân yêu của gia đình ông.

Ngoài ra, mới đây Boris Yeltsin ra lệnh giải thể nhà lưu niệm hay viện bảo tàng Lenin. Bao nhiêu đồ lưu niệm của Lenin được cất đi chỗ khác. Trụ sở này giao cho thành phố Mạc Tư Khoa xử dụng.

Đến ngày 12 tháng 12 năm 1993 là ngày bầu cử Quốc hội Lương viện Nga và đồng thời cũng là ngày trưng cầu dân ý bản thân Hiến pháp Nga. Quốc hội Nga trước đây là Quốc hội được bầu cử từ hồi còn mô ma chế độ Xô Viết cũng như bản Hiến pháp cũ được viết từ hồi Brejzenew nay không còn hợp thời nữa.

Bản thân Hiến pháp được soạn thảo mới đây và dành rất nhiều quyền hành cho Tổng thống.

Những người bị bắt giam trong vụ biến cố ngày 4.10 vừa qua không được ra ứng cử. Trái lại những người liên quan

đến vụ đảo chính hụt hồi cuối tháng 8 năm 1991 tuy đang bị giam cầm nhưng cũng có quyền ra ứng cử. Đó là một điều khá đặc biệt.

Bản tẩn Hiến pháp được đem ra trưng cầu dân ý chỉ cần một nửa số cử tri đi bỏ phiếu tán thành, là bản Hiến pháp được thông qua. Theo giới thân cận của Tổng thống Boris Yeltsin thì nếu bản Hiến pháp được thông qua, thì ông Yeltsin sẽ ở lại chức vị Tổng Thống cho đến mùa hạ năm 1996.

* Á CHÂU :

- **Trung Quốc:** Tại Á Châu, nước được chú ý nhiều nhất là nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa hay Trung Cộng vì phép lạ kinh tế của nước này. Mức phát triển cao nhất trong năm qua là 13%, trong khi các cường quốc kinh tế khác như Mỹ, Nhật, Đức, Pháp, Ý đều trên con đường suy thoái. Hiện nay Trung Quốc đã nghiêm nhiên trở thành cường quốc thứ ba trên thế giới về kinh tế, sau Mỹ và Nhật Bản. Tổng sản lượng quốc gia năm 1992 của Trung Quốc là 1.600 tỉ dollars, còn Mỹ là 5.960 tỉ dollars, Nhật 2.600 tỉ dollars.

Theo tuần báo der Spiegel, sang thế kỷ thứ 21, nếu với cái đà tiến triển về kinh tế như năm vừa qua, Trung Quốc sẽ theo kịp Mỹ và hơn Nhật. Chả thế mà một quan chức cao cấp của Bắc Kinh đã nói rằng thế kỷ 21 là thế kỷ của Trung Quốc và đến giữa thế kỷ 21, Trung Quốc sẽ đứng đầu thế giới về mọi mặt.

Nhưng đây là dự tính thôi, vì còn nhiều điều kiện khách quan và chủ quan nữa, những khó khăn cũng đang diễn ra ngay trong lòng của Trung Quốc. Theo các quan sát viên thế giới đánh giá như sau: Trung Quốc tuy có đạt được thành tích lớn lao về kinh tế, đứng hàng thứ ba trên thế giới, nhưng mức sống của người dân nói chung chưa quá 400 dollars một năm. Trong khi ấy ở các nước kinh tế tiên tiến tuy đang trong tình trạng suy thoái nhưng mức sống của người dân nước họ cao gấp nhiều lần đời sống của nhân dân Trung Quốc.

Bề mặt các đặc khu kinh tế thật là nổi, phồn vinh nhưng trong thốn quê thì dân chúng sống rất cơ cực.

Muốn đạt được đời sống như Âu Mỹ hay Nhật Bản, Trung Quốc còn phải mất hàng mấy chục năm nữa mới theo kịp.

Hiện nay Trung Quốc vẫn duy trì chế độ độc đảng, không chia sẻ quyền lực cho ai cả ngoài đảng Cộng Sản. Về kinh tế, Trung Quốc theo kinh tế thị trường theo kiểu Xã hội Chủ nghĩa, như lời của ông Đặng Tiểu Bình, 89 tuổi, người có quyền lực cao nhất ở Trung Quốc, tuy công khai ông không có chức vụ gì cả.

- **Việt Nam:** Bốn vị Tu sĩ Phật giáo bị phạt tù. Tòa án Nhân dân thành phố Huế ngày 16.11.93 đã kết án các Đại Đức Thích Trí Tụ và Thích Hải Tạng mỗi người 4 năm tù, các Đại Đức Thích Hải Thịnh và Thích Hải Chánh, mỗi người 3 năm tù vì các tội "phá rối trật tự và an ninh công cộng" ngày 24 tháng 5 vừa qua tại Huế. Ngoài ra 5 thường dân tham gia cuộc biểu tình ấy mỗi người từ 6 tháng đến 2 năm tù. Chính quyền Cộng sản Việt Nam đã bác bỏ yêu cầu của Liên đoàn Quốc tế Bảo vệ Nhân quyền, xin cử luật sư tới bảo chữa cho các bị can và khẳng định rằng những người bị xử "vì họ phạm tội, chứ không phải vì lý do tôn giáo hay chính trị". Các nhà báo quốc tế hoạt động ở Việt Nam đã không được phép tham dự phiên tòa.

Thật là khôi hài vì các báo nhà nước bình luận là "khoan hồng". Pháp luật của chế độ cộng sản là như vậy đó!

Chính quyền Cộng sản đã tổ cáo các toan tính tổ chức ở khách sạn Métropole tại Sài Gòn, một Hội thảo Quốc tế về Phát triển Việt Nam của Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân Chủ, là âm mưu phá rối ổn định chính trị và đã trục xuất một luật sư Mỹ, ông Stephan Young, vì ông này có liên quan đến sự việc này.

- **Bắc Triều Tiên:** Bắc Triều Tiên không chịu cho phép các quan sát viên nguyên tử năng thăm viếng Trung tâm Nguyên tử của Bắc Triều Tiên. Trước đây, người ta tiên

đoán Bắc Triều Tiên sẽ chế bom nguyên tử dù rằng nước này đã ký với các nước một bản hiệp ước không quang bá vũ khí nguyên tử.

Hồi tháng 10 vừa qua, Mỹ hăm dọa nếu Bắc Triều Tiên không cho Liên Hiệp Quốc kiểm soát, thì Mỹ sẽ tấn công bằng tên lửa các nhà máy nguyên tử của nước này. Bộ con Kim Nhật Thành tuyên bố nếu Mỹ tấn công, thì Bắc Triều Tiên lập tức tiến quân đánh Nam Triều Tiên. Hiện nay Mỹ còn 37.000 quân đóng ở khu phi chiến nhân danh là quân đội Liên Hiệp Quốc bảo vệ hòa bình.

Theo tuần báo Newsweek mới đây, Bắc Triều Tiên có trên triệu quân, có tên lửa. Có thể đánh bại quân Nam Triều Tiên. Lập tức Tổng Thống Mỹ Bill Clinton tuyên bố: "Bắc Triều Tiên tấn công Nam Triều Tiên, lập tức Mỹ sẽ nhảy vào vòng chiến". Mới đây cuối tháng 11 năm 1993, tại hội nghị Seattle, Bill Clinton đã nhờ Chủ tịch nhà nước Trung Hoa Giang Trạch Dân làm trung gian điều đình giữa Mỹ và Bắc Triều Tiên vì Trung Quốc hiện nay vẫn là đồng minh của Bắc Triều Tiên. Có lẽ Bắc Triều Tiên sẽ bằng lòng cho phép Liên Hiệp Quốc thăm viếng các cơ sở nguyên tử với điều kiện là Mỹ phải trực tiếp điều đình với Bắc Triều Tiên. Bộ con Kim Nhật Thành chỉ muốn nâng cao uy tín của mình bằng cách chỉ nói chuyện với siêu cường số 1 của thế giới mà không qua trung gian. Nếu Bắc Triều Tiên ưng thuận, Mỹ sẽ bình thường hóa bang giao và không cô lập nước này nữa.

* MỸ CHÂU :

- **Mỹ:** Theo sự thăm dò của báo Washington Post, thì sau 1 năm tại chức, Tổng Thống Bill Clinton chỉ được 49% dân chúng Mỹ tín nhiệm. Đây là điểm tín nhiệm thấp nhất của các vị Tổng Thống Mỹ sau đệ nhị thế chiến.

- **Porto Rico:** Porto Rico sẽ không là Tiểu Bang thứ 51 của Hoa Kỳ. Trong một cuộc trưng cầu dân ý về tương lai của đảo này (còn gọi là Puerto Rico - rộng 8897 cây số vuông với 3.400.000 dân số thuộc quần đảo Antilles thuộc Hoa Kỳ), có 89% đi bỏ phiếu, thì có 48,5% muốn giữ nguyên qui chế liên hiệp với Mỹ, chỉ có 46,3% muốn trở thành 1 bang của Mỹ. Chỉ có 4,4% muốn độc lập.

- **Haiti :** Theo quyết định của Liên Hiệp Quốc, ngày 30 tháng 10 năm 1993, Tổng Thống Aristide sẽ trở về chấp chính sau hai năm lưu vong. Dù rằng hồi tháng 7, tướng Cedras, người chủ mưu lật đổ Tổng thống Aristide năm 1991, đã gặp Aristide có sự chứng giám của người Mỹ và Liên Hiệp Quốc. Hai bên đồng ý Aristide sẽ về nước vào ngày 30 tháng 10 năm 1993 để chấp chính vì ông là vị Tổng Thống đầu tiên của Haiti được dân cử. Nhờ vậy Liên Hiệp Quốc bỏ lệnh trừng phạt cấm vận xứ Haiti.

Nhưng trước ngày 30/10 một chiếc tàu Mỹ chở 200 nhân viên LHQ đến Haiti trước để sửa soạn đón Aristide. Nhưng 200 nhân viên này bị nhân viên công an của tướng Cedras và Đại tá Francois tổ chức biểu tình ngăn cản không cho đổ bộ lên Haiti.

Lẽ dĩ nhiên là Tổng thống Aristide không thể về được. LHQ lại tuyên bố lệnh phong tỏa xứ Haiti, lệnh này do 6 chiến hạm Mỹ đảm trách. Bài học ở Somalia đã giúp cho các quân nhân xứ Haiti biết rằng người Mỹ không dám đem quân đổ bộ lên Haiti. Bao nhiêu lời hứa với Aristide đều trở thành vô ích.

* PHI CHÂU

- **Somalia:** Liên Hiệp Quốc vừa qua tổ chức một cuộc gặp gỡ các phe phái lâm chiến ở Somalia tại Addis Abeba thủ đô xứ Ethiopien, để thảo luận thành lập một chính phủ cho Somalia. Nhưng tướng Aidid người đã làm thiệt mạng 18 quân sĩ đặc biệt Hoa Kỳ cùng 75 bị thương không đến tham dự. Ông tuyên bố sau khi quân đội Hoa Kỳ rút lui vào tháng 3 năm 1994, ông sẽ triệu tập một cuộc họp tại Mogadischu để thành lập một chính phủ cho Somalia.

* **B. Ph.**

Viết xong ngày 6.12.1993

TIN CỘNG ĐỒNG

* **Nhân dịp đầu năm Giáp Tuất Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam** tại Đức sẽ tổ chức một Đại Hội Ca Vũ Nhạc "XUÂN TÌNH THƯƠNG" để gây quỹ giúp Trại Cùi và Cô Nhi tại Việt Nam.

Thời gian: 18 giờ ngày 22.01.94. Địa điểm: Stadt Kino - Muelheimerstr. 174 - 46045 Oberhausen

Với sự đóng góp của :- Các nữ danh ca: Khánh Ly, Hoàng Oanh, Tuyết Nhung. - Các giọng ca trẻ đang được mến chuộng: Anh Khoa, Hồ Đông, Văn Quyên. - Ban Vũ: Dorsten và Oberhausen. - Hai Ban nhạc trẻ: Viễn Du và BBN. - Áo thuật gia: Lê Chăng Rôi. Âm thanh và ánh sáng do chuyên viên Hòa Lan phụ trách.

Có bán thức ăn thuần túy Việt Nam do Cộng đoàn Oberhausen đảm trách. Vé ủng hộ: hai mươi lăm Đức Mã.

Mọi chi tiết xin liên lạc với ông Nguyễn Văn Sĩ. Tel. 0521 203054

* **Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa"** tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Ân nhân của Đài Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa - Radio Hy Vọng.

Tháng 8.1993: 1120DM : - Huỳnh Văn Minh (Kempten) 200DM; Quách Văn Bình (Solingen) 50DM; Hội Người Việt Ty Nạn Bremen 850DM; Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM. Tháng 9.1993: 140DM : - Nguyễn Sơn (Golhoyen) 10DM; Nguyễn Kiều Đông (Hamburg) 100DM; Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM; Nguyễn Sukka (Koeln) 10DM. Tháng 10.1993: 1775DM+20Fr : - Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM; Phạm Hồng Lam (Ausburg) 100DM; Trịnh Hồng Dũng (Y) 20.000Lire = 20DM; Buổi nói chuyện tại Muenchen của Chị Irina (9.10.93) 1635DM+20Fr. Tháng 11.1993: 1130DM : - Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 20DM; Quách Bình (Solingen) 50DM; Nguyễn Ngọc Tuấn (Muenchen) 100DM; Nguyễn (Bremen) 50DM; Phạm Công Hoàng (") 30DM; Nguyễn Thị Minh Châu (Mainz) 20DM; Lương Đức Hoa (Mz) 20DM; Nguyễn Thị Kim Phượng (Mz) 20DM; Vũ Thị Thanh Minh (Pforzheim) 20DM; Phạm Thị Lan Phương (Mz) 20DM; Nguyễn Trần Cương (Kalzenelnbogen) 10DM; Nguyễn Trần Cường (") 10DM; Đinh Thị Bích Thảo (") 10DM; Phạm Hữu Hậu (") 10DM; Bùi Thị Thủy (Mz) 10DM; Phạm Văn Trường (Mz) 10DM; Quốc Hùng (Mz) 10DM; Đinh Ngọc Cương (Mz) 10DM; Vũ Thanh Thủy (Mz) 5DM; Phùng Ngọc Mai (Mz) 5DM; Nguyễn Hữu Tiếp (Mz) 5DM; Nguyễn Thị Bích Vân (Mz) 5DM; Vũ Văn Quyên (Mz) 5DM; Lê Xuân Trường (Mz) 15DM; Nguyễn Ngọc Tấn (Mettenheim) 5DM; Phạm Tuyết Dung (Mz) 5DM; Nguyễn Văn Đại (Mz) 5DM; Nguyễn Thị Hoa (Mz) 5DM; Trần Thiên Hương + Lương Ngọc Châu (Mz) 10DM; Đinh Quang Chuyên + Lê Thị Kiệt (Mz) 10DM; Nguyễn Thu Hương (Mz) 5DM; Vũ Thị Dâu - Quan Huệ Anh (Mz) 10DM; Nguyễn Văn Hiền + Nguyễn Áng Nga (Mz) 10DM; Vũ Trọng Chiến (Mz) 10DM; Nguyễn Duy Trường (Wiesbaden) 10DM; Đặng Xuân Hiền (Nierstein) 10DM; Bùi Đình Hiền (Mz) 10DM; Vũ Ngọc Đông (Mz) 5DM; Nguyễn Văn Kết (Mz) 5DM; Hồ Thị Kim Oanh (Mz) 10DM; Nguyễn Thị Hiền (Mz) 5DM; Trần Thủy Liễu Hoa + Vạn Thành (Mz) 10DM; Vũ Thị Minh Hiền (Mz) 10DM; Bùi Thị Kim Oanh (Mz) 5DM; Đội bóng đá Mainz: Nguyễn Xuân Thắng, Đỗ Trọng Hậu, Ngô Trọng Luyện, Đỗ Xuân Phong, Nguyễn Hữu Hùng, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Hữu Tiếp, Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Quyết Thắng, Phạm Minh, Lê Thanh Bình, Vũ Trọng Chiến, Huỳnh Minh Vũ, Dương Đức, Hà Quốc Hùng, Hoàng Văn Sơn 100DM; Trịnh Anh Minh (Mz) 5DM; Lê Văn Bình (Mz) 5DM; Đinh Văn Lý (Mz) 20DM; Vũ Trọng Đạt (Mz) 10DM; Hội Người Việt Ty Nạn tại Mainz 285DM; Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 50DM.

Số Thu : tháng 8: 1120 DM + tháng 9: 140 DM + tháng 10: 1775 DM + 20 Fr + tháng 11: 1130 DM = 4165 DM + 20 Fr. Số Chi : Vé máy bay cho chị Irina: 510 DM (300US\$) + Vé xe lửa Frankfurt-Muenchen: 114 DM. Đã trao cho chị Irina: 1635 DM+20Fr + 700 DM (Ủy Ban) = 2959 DM + 20 Fr. - Ủy Ban YTTNTD có trong quỹ cho đến ngày 30.11.1993 : 4165 DM+20Fr - 2959 DM+20Fr = 1206 DM

Đã chuyển cho Đài TNTD vào giữa tháng 12.1993: 1200DM. Ủy Ban còn lại trong quỹ: 6DM. Đài Tiếng Nói Tự Do và Ủy Ban YTTNTD/TK tại Đức xin chân thành cảm ơn quý vị.

* **Võ Sư Thái Cực Đạo ĐẶNG KỶ TỬ**, Một Thuyền Nhân Việt Nam Đã Đạt Giải Vô Địch Biểu Diễn Quyền Thuật Âu Châu.

Kể từ Thế Vận Hội ở Barcelona, thuộc Tây Ban Nha, môn võ Thái Cực Đạo của Đại Hàn đã được Ủy Ban Thế Vận chấp nhận ghi vào chương trình biểu diễn tranh giải thế giới. Kể từ thời điểm đó, các nước Âu Châu đã quyết định tổ chức một giải vô địch biểu diễn

quyền thuật Thái Cực Đạo. Giải này chia ra làm nhiều loại: Giải vô địch đơn nam, đơn nữ, giải vô địch toàn đội nam, nữ cho mỗi quốc gia... với tiêu chuẩn và phương pháp chấm điểm của Thế Vận Hội. Năm nay, lần đầu tiên, nước Áo (Austria) đã được trao cho danh dự đứng ra tổ chức giải vô địch "biểu diễn kỹ thuật quyền cước Thái Cực Đạo" ở Âu Châu (1st European taekwondo technical Championships). Cuộc tranh tài kỳ này đã diễn ra trong 3 ngày liên tiếp từ 5 đến 7 tháng 11.1993 tại thành phố Worgl, Tirol, trên núi cao, một địa điểm trượt tuyết ngoạn mục mỗi mùa đông của Áo quốc, với sự tham dự đông đảo của đấu thủ thượng hạng, tinh tuyển của 18 nước Âu Châu tham dự. Các nước tham dự đáng chú ý nhất gồm có: Đan quốc, Na Uy, Thụy Điển, Pháp, Đức, Anh, Áo, Bỉ, Hòa Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Do Thái, Phần Lan, Ba Lan, Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Lục Xâm Bảo..

* **Nhóm Thanh Niên Thiện Nghiệp.**

Chúng tôi nhóm Thanh Niên Thiện Nghiệp vùng Nuernberg & Fuerth, cùng với sự cộng tác của ban nhạc trẻ Máy Xanh và đặc biệt với ban vũ của Gia Đình Phật Tử Nuernberg & Fuerth & Erlangen đã tổ chức Đêm Tình Thương 93 vào ngày 18.9.93 cho Trại Cùi tại quê nhà. Số tiền chi còn lại là 7622 DM đã được chuyển vào Trương mục số vàng Trại Cùi do Linh Mục Nguyễn Thanh Sơn, chủ nhiệm tờ báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp phụ trách. Linh Mục Nguyễn Thanh Sơn đã nhận được số tiền này và tất cả sẽ được chuyển về Trại Cùi tại Gia Lai - Kontum, Việt Nam. Thay mặt nhóm Thanh Niên Thiện Nghiệp Nuernberg & Fuerth, Võ Thị Thương : Ritter von Albebeststr. 19 - 90766 Fuerth

Mọi chi tiết nếu có, xin liên lạc địa chỉ trên.

* **Tin sinh hoạt tại Hòa Lan**

Vào sáng ngày 14.11.1993 tại trụ sở VON ở thành phố Utrecht, các tổ chức đấu tranh và hội đoàn tại Hòa Lan đã cùng tham dự một phiên họp khẩn cấp do Liên Minh Dân Chủ Việt Nam/Kiên Định Lập Trường triệu tập để thảo luận về việc Stephen Young, một luật gia Hoa Kỳ đã phối hợp cùng một số tay sai của ông ta và nhà cầm quyền Hà Nội dự trữ tổ chức buổi hội thảo tại Sài Gòn vào ngày 27.11.1993 với chủ đề "Sự đóng góp của thế giới và cộng đồng người Việt hải ngoại trong việc phát triển kinh tế tại Việt Nam.

Không thể chấp nhận được qua kế hoạch của ông Stephen Young, vì đã trắng trợn xâm phạm đến quyền dân tộc tự quyết của người Việt, và đó chỉ là một giải pháp được đưa ra để phục vụ cho mưu đồ cá nhân của ông ta và tay sai, cũng như giúp cho chế độ Hà Nội một lối thoát trong vấn đề giải quyết khó khăn kinh tế và sự cô lập của hội giới.

Sau phần thảo luận, tất cả các đoàn thể hiện diện trong phiên họp đã cùng lên án hành động của Stephen Young và tay sai qua một tuyên cáo. Tuyên cáo này sẽ được gửi đến các đài phát thanh, báo chí để phổ biến đến đồng bào tại hải ngoại và trong nước, đồng thời cũng sẽ được gửi trực tiếp đến văn phòng đại diện của Phong Trào Nguyễn Đình Huy tại hải ngoại và các thuyết trình viên của ngày hội thảo.

Được biết hầu hết các đoàn thể đấu tranh tại Hòa Lan đều ký tên vào bản tuyên cáo gồm: Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan; Ủy Ban Phối Hợp Đấu Tranh Chống Cộng Sản Việt Nam; Liên Minh Dân Chủ/Kiên Định Lập Trường; Cơ Sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam; Gia Đình Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa; Phong Trào Giáo Dân Hải Ngoại; Phong Trào Đấu Tranh Giành Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam; Hội Phụ Nữ Trung Vương; Ủy Ban Chống Kinh Tái Việt Cộng; Đoàn Thanh Niên Lê Lai; Đoàn Thanh Niên Thiện Chí; Các Ban Đại Diện Người Việt tại các vùng Hoorn, Venray, Hillegom, Schijndel.

* **Phong trào đấu tranh bảo vệ Nhân quyền** của đồng bào ty nạn tại Trại Sungei Besi, MÃ LAI Á.

Kính gởi:

- Các Tổ chức, Đoàn thể Tôn giáo, chính trị, xã hội, nhân quyền của người Việt Tự do tại hải ngoại.

- Toàn thể đồng bào Việt Nam ty nạn cộng sản tại hải ngoại.

- Các văn phòng đại diện cùng các thành viên của Phong trào Đấu tranh Bảo vệ Nhân Quyền Sungei Besi - Malaysia đang hoạt động tại hải ngoại.

Kính thưa quý Tổ chức, Đoàn thể,

Kính thưa toàn thể đồng bào Việt Nam ty nạn cộng sản tại hải ngoại

Chúng tôi, toàn thể thành viên phong trào Đấu tranh Bảo vệ Nhân quyền tại Sungei Besi, Malaysia, trước hết xin kính gởi lời chúc sức khỏe và cầu chúc quý vị cùng toàn thể đồng bào đạt nhiều thành công.

Thưa quý vị, hơn 3 năm qua kể từ ngày thành lập, tổ chức chúng tôi đã nỗ lực kiên trì hoạt động đấu tranh cho nhân quyền, tự do và

quyền tỵ nạn của thuyền nhân Việt Nam. Những thành quả mà chúng tôi đạt được phần lớn nhờ sự hỗ trợ tinh thần và giúp đỡ vật chất của cộng đồng người Việt tự do tại hải ngoại. Một lần nữa, chúng tôi xin được bày tỏ lòng tri ân chân thành nhất đến quý vị và đồng bào đã luôn luôn quan tâm và chia sẻ những khổ đau của đồng bào bất hạnh đang còn kẹt trong các trại tỵ nạn.

Trong thời gian qua, cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Sungei Besi nói chung và Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền nói riêng đã và đang luôn luôn tìm cách bày tỏ khát vọng chính đáng của đồng bào đến chính phủ Mã Lai, Cao ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc qua hàng trăm thỉnh nguyện thư. Xa hơn nữa, cũng đã nhiều lần gửi lời kêu gọi đến các chính phủ của các quốc gia định cư chính yếu như: Mỹ, Úc, Canada, Pháp... tìm mọi giải pháp tốt nhất để giúp đỡ người tỵ nạn Việt Nam. Ngoài ra chúng tôi cũng đã đệ đơn kêu cứu đến Đức Giáo Hoàng, và các tổ chức quyền lực khác của thế giới.

Song song với việc gửi các thỉnh nguyện thư, lời kêu cứu; Phong trào Đấu tranh Bảo vệ Nhân quyền cùng với các tổ chức chính trị khác trong trại và toàn thể đồng bào đã bày tỏ ý chí, quyết tâm thực sự không thể trở về với hỏa ngục cộng sản Việt Nam, bày tỏ khát vọng tự do qua một cuộc Tổng Biểu Tình Tuyệt Thực kéo dài 17 ngày đêm (từ 7/4 đến 23/4/93), một cuộc biểu tình vĩ đại, xúc động nhất trong lịch sử tỵ nạn của thuyền nhân Việt Nam. Tất cả những nỗ lực, cố gắng của đồng bào Việt Nam tỵ nạn tại Sungei Besi và các trại khác ở Đông Nam Á đang dựng phải bức tường thành cứng rắn, lạnh lùng do Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc dựng nên và áp đặt với cái tên Chương Trình Hành Động Tổng Hợp (Comprehensive Plan of Actions - CPA).

Hiện nay vấn đề tỵ nạn Việt Nam đang tiến đến hồi chung cuộc. Các quốc gia tạm dung và Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc đang nhanh chóng gia tăng các biện pháp thắt bóp gây khó khăn mọi mặt nhằm mục đích làm cho người Việt Nam không thể chịu đựng được và chán nản xin hồi hương. Biện pháp cưỡng bức hồi hương đã được áp dụng một cách dã man tại Hồng Kông như một thử nghiệm để được áp dụng nếu may mai tại các trại khác trong vùng Đông Nam Á. Tất cả đồng bào chúng ta đang sống trong nỗi lo sợ, trong muôn ngàn nguy hiểm và đầy đau khổ của giai đoạn kết thúc "Vấn Đề Thuyền Nhân Việt Nam".

Trong những giây phút cuối cùng nguy cấp này, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi các Tổ chức, Đoàn thể Tôn giáo, chính trị, xã hội, nhân quyền cùng toàn thể đồng bào tại hải ngoại hãy rù lòng thương xót tiếp cứu. Chúng tôi thành khẩn mong mọi quý vị cùng đồng bào Việt Nam tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại nên đưa ra một giải pháp, có những hành động để cứu lấy những đồng bào còn kẹt trong các trại tỵ nạn.

Chẳng hạn, hiện nay đồng bào Việt Nam tại Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ, đang đệ trình lên chính quyền của các quốc gia cho định cư xét duyệt một giải pháp "Người Việt Bảo Trợ Người Việt". Theo giải pháp này, tất cả thuyền nhân Việt Nam dù bị khước từ quyền tỵ nạn chính trị vẫn xin được định cư tại các quốc gia để tạm trên căn bản Nhân Đạo nếu được sự bảo trợ của thân nhân hoặc qua các Tổ chức, Đoàn thể người Việt. Theo sự thăm dò từ một số giới chức có hoạt động liên quan đến người tỵ nạn, giải pháp này có khả năng được chấp thuận để giải quyết kết thúc vấn đề thuyền nhân Việt Nam một cách tốt đẹp nhất. Vào thời điểm này, chúng tôi mong ước các Tổ chức, Đoàn thể và toàn thể đồng bào Việt Nam tỵ nạn cộng sản tại hải ngoại sẽ đóng vai trò chủ yếu trong việc thực hiện giải pháp tốt đẹp đó.

Kính thưa quý Tổ chức, Đoàn thể,

Kính thưa toàn thể đồng bào Việt Nam tại hải ngoại,

Đồng bào chúng ta đã không thể sống được với cộng sản nên đã rời bỏ quê hương ra đi, chấp nhận mọi hiểm nguy và cả cái chết trên đường vượt biên tìm tự do.

Về chương trình thanh lọc đầy những sai sót, bất công, bất hợp lý, hàng chục ngàn người đã bị dân nhân hiện "di dân kinh tế" và đang đứng trước nguy cơ bị cưỡng bách hồi hương.

Gần 5 năm bị giam cầm trong các trại cấm và tương lai đang là vô cùng đen tối, đầy nguy hiểm, một số ít người đã tìm cách hủy diệt đời mình, một số khác mắc bệnh tâm thần, điên loạn. Trẻ em, thanh thiếu niên đã chịu quá nhiều mất mát, thiệt thòi, đã đánh mất tuổi xuân và chôn vùi tương lai trong các trại tỵ nạn, đặc biệt là đối với thanh thiếu nữ. Đó là chưa kể đến bao nhiêu hậu quả vô cùng tồi tệ khác đã và đang xảy ra trong các trại cấm.

Hiện nay, tình hình chính trị tại Việt Nam vẫn không thay đổi, những vi phạm nhân quyền, dân quyền vẫn tiếp tục gia tăng đến mức nghiêm trọng, rất nhiều thuyền nhân Việt Nam đã bị phân biệt đối xử, bị trả thù, bị vấy khồn sau ngày trở về.

Lời thoát duy nhất, tốt đẹp nhất cho các đồng bào bất hạnh ở các trại tỵ nạn là con đường định cư tại các quốc gia để tạm. Đó là cơ

hội để đồng bào xây dựng lại cuộc đời sau nhiều năm dài khốn khổ, là cơ hội được hòa mình vào cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại chờ một ngày trở về Quang Phục Đất Nước.

Lá thư này thay cho lời kêu cứu khẩn thiết nhất, tất cả thuyền nhân Việt Nam tại Sungei Besi - Malaysia, và các trại khác trong vùng Đông Nam Á đang trông chờ và tin tưởng tuyệt đối vào quý vị cùng toàn thể đồng bào Việt Nam tỵ nạn cộng sản ở hải ngoại.

Cuối cùng chúng tôi xin nguyện cầu ơn trên ban nhiều sức khỏe, an lành đến quý vị.

Chúng tôi mong đón nhận những sự hướng dẫn, đóng góp ý kiến của quý vị.

Trân trọng kính chào đoàn kết.

Sungei Besi, Malaysia 25.10.1993

Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền Tại Sungei Besi, Malaysia.

TM. Ban Lãnh Đạo

Chủ Tịch: Trần Văn Tam (Ký tên và đóng dấu) - Địa chỉ liên lạc: Trần Văn Tam, MC. 338027, ID. 159789, Sungei Besi Camp, Kuala Lumpur - MALAYSIA

* **Tổng Kết Sinh Hoạt của Ban Huỳnh Trường** và GDPT VN tại CHLB Đức năm 1993.

- Đại hội HT/GDPTVN tại CHLB Đức kỳ III.

Do thư gửi đi đề ngày 15.12.1992 của Huỳnh Trường Tâm Cử Trương Tôn Châu, Trưởng ban BHT/Tur/GDPTVN tại CHLB Đức - v/v mời tất cả các HT, HT Ủy viên các ngành thuộc Ban Huỳnh Trường Trung ương cùng toàn thể các HT thuộc các GDPTVN tại CHLB Đức tham dự Đại hội HT kỳ III và lễ kỷ niệm 5 năm thành lập GDPTVN tại CHLB Đức được tổ chức tại chùa Viên Giác, Hannover, trong những ngày 8, 9 và 10.1.1993.

Đề tài thảo luận gồm có:

1. Rút ưu, khuyết điểm sinh hoạt trong năm qua (1992). - 2. Các GDPTVN tại địa phương báo cáo tổng số HT và Đoàn sinh của mình cùng những sinh hoạt hay khó khăn gặp phải. - 3. Bầu lại thành phần HT trong BHT/Tur cho nhiệm kỳ mới 93/94 và thành lập Hội đồng xét cấp cho các HT. - 4. Hoạch định chương trình sinh hoạt cho năm 1993. - 5. Trao đổi những tin tức có liên quan đến tình hình Phật giáo và GDPT tại quốc nội cũng như hải ngoại.

Trong Đại Hội này gồm có 21 anh chị HT Đại biểu đại diện cho các GDPTVN trên toàn nước Đức về tham dự và trong buổi lễ khai mạc có sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Thầy cô vấn giáo hạnh, cùng sự tham dự của Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức; HT Thị Lộc Võ Văn Mai Trưởng ban BHD/Tur/GDPTVN - Âu Châu; Bác Trúc Ngô Phạm Ngọc Đanh, Gia trưởng GDPT Chánh Niệm (Berlin) và Bác Quảng Ngô Hồ Chuyên, Gia trưởng GDPT Tâm Minh (Hannover).

Sau phần thảo luận và giải quyết những mục đã nêu trên. Riêng mục 3 đã đi đến kết quả như sau:

- Trưởng Ban: HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc (Berlin); - Phó Trưởng Ban Nội Vụ kiêm Ủy viên Tu thư và nghiên huấn: HT Tâm Cử Trương Tôn Châu (Gießen); - Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ: HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Berlin); - Tổng Thư Ký: HT Quảng Niệm Lê Gia Tuyên (Hannover); - Phó Tổng Thư Ký kiêm Ủy viên Văn hóa và Giáo dục: HT Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Bremen); - Thủ Quỹ kiêm Ủy viên Thiếu nữ: HT Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu (Nuernberg); - Ủy viên ngành Nam: HT Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Nuernberg); - Ủy viên ngành Nữ: HT Diệu Hiền Võ Thủy Trâm (Hamburg); - Ủy viên Doanh Tế: HT Thiện Liên Phan Thị Tuyết Mai; - Ủy viên Tổ chức & Kiểm Soát: HT Minh Vinh Nguyễn Hiền (Aachen); - Ủy viên Hoạt động Thanh niên và Xã hội: HT Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu (Hannover); - Ủy viên Văn nghệ và Thể thao: HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc (Berlin); - Ủy viên Thanh Nam: HT Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải (Berlin); - Ủy viên Thanh Nữ: HT Nguyễn Oanh Nguyễn Thị Yên (Nuernberg); - Ủy viên Thiếu Nam: HT Nguyễn Hoàng Trương Minh (Saarland); - Ủy viên Oanh Vũ Nam: HT Chúc Phục Võ Ngọc Thịnh (Norddeich); - Ủy viên Oanh Vũ Nữ: HT Chúc Hằng Võ Thị Thu Hà (Norddeich);

Đại Hội đã hoàn thành viên mãn và bế mạc vào ngày 10.01.1993.

- **Tết Quý Dậu : Tết Quý Dậu** được tổ chức tại chùa Viên Giác, Hannover, từ ngày 22 đến 24.01.1993 (tức là từ 30 đến mùng 3 Tết ất.), chợ quý Đạo hữu và đồng hương tỵ nạn hiện định cư rải rác trên khắp nước Đức về tham dự lễ Phật, xin xăm, cầu nguyện, hái lộc, chung vui... Trong đêm đón Giao Thừa GDPT Tâm Minh Hannover đã đảm trách phân múa lân và trình diễn văn nghệ góp vui. Kết quả đã làm cho quý Đạo hữu và đồng hương xa quê cảm thấy ấm lòng và phấn khởi.

- Khóa thảo luận Văn chương và Báo chí :

Khóa thảo luận Văn chương và Báo chí được tổ chức tại Niệm Phật Đường Linh Thứu (Berlin) từ ngày 9 đến 12.4.1993 dành cho các Huynh Trưởng trong BHT/Từ và các HT thuộc các GDPTVN tại CHLB Đức tham dự. Lòng trong khóa này có phiên họp khoản đại của BHT/Từ/GDPTVN tại Đức quốc để giải quyết các khó khăn nội bộ và giúp đỡ sinh hoạt cho các GDPT địa phương.

- Đại lễ Phật Đản 2537 : Đại lễ Phật Đản 2537, chùa Viên Giác tổ chức từ ngày 28 đến 30.5.93. Chương trình văn nghệ khai mạc vào lúc 19 giờ tại rạp hát Eilendehalle, gần rạp hát cũ nhưng rộng hơn, vào ngày 29.5.93.

Như mọi năm, ngoài thành phần nghệ sĩ Việt Nam từ Hoa Kỳ hay các nước trong vùng Âu Châu đến trình diễn. Các GDPTVN tại Đức quốc đã đóng góp các vũ khúc đặc sắc cùng đường cho Đại Lễ chung với ban nhạc Bleu Magic tại Hannover.

Ngoài ra các HT và Đoàn sinh còn đảm trách cả phần kiểm soát vé vào cửa, sắp xếp ghế, hướng dẫn chỉ chỗ ngồi cho khán giả, giữ trật tự, an ninh... đồng thời lo dọn dẹp vệ sinh trong cũng như ngoài rạp hát trước và sau khi vắng hát.

Riêng tại chùa Viên Giác phụ trách việc tiếp tân quan khách, làm hàng rào danh dự để cung nghinh quý vị Tăng Ni trong hàng giáo phẩm và quan khách vào Chánh điện làm lễ Phật.

Dọn dẹp vệ sinh chung và phụ trách với các ban trong Ban Kỹ Thuật tổ chức Đại lễ.

Trước khi nổi "dây thân ái" để chia tay về lại địa phương sinh hoạt, vào ngày 30.5.93. Các HT thuộc GDPTVN tại CHLB Đức đã họp chung, duyệt xét những ưu, khuyết điểm trong các công tác Phật sự của những ngày Đại lễ vừa qua, nghị trình về những chuẩn bị cho trại họp ban và Đại Hội GDPTVN - Âu Châu cùng lễ Hoàn Nguyên chùa Viên Giác lồng trong Đại lễ Vu Lan sắp tới và cũng trong dịp này HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc đã trao tặng các HT hiện diện, mỗi người một tờ Nội San Liên GDPTVN tại CHLB Đức mới xuất bản đầu tiên, do sự liên kết và chủ xướng của GDPT Chánh Niệm Berlin.

- Cầu nguyện cho Nhân quyền và Tự do Tín ngưỡng tại VN : Vào ngày 14.6.93 GDPT Chánh Dũng (Nuernberg) đã tháp tùng với Chi Hội Phật Tử Nuernberg & Fuerth ở Erlangen đến thủ đô Áo quốc để tham dự cuộc Meeting cầu nguyện cho vấn đề nêu trên

- Trại hè của GDPT Chánh Dũng Nuernberg : Để nổi tình lam và sống với thiên nhiên trong những ngày hè tại Đức quốc. GDPT Chánh Dũng đã tổ chức một trại hè từ ngày 16 đến 18.7.93 tại hồ Brombach See, qui tụ khoảng 75 HT và Đoàn sinh.

Tạo cơ hội cho các Đoàn sinh thuộc Gia Đình có dịp thi đua những gì đã học, nên chương trình gồm có: Văn nghệ lửa trại, thể thao và trò chơi lớn. Trong trò chơi lớn có mật mã, dấu đi đường, ca dao, tục ngữ, Phật Pháp v.v... đã do các HT Từ Đường, Thị Nhơn và Nguyễn Hoàng hướng dẫn và điều khiển.

- Trại họp ban và Đại Hội GDPT Việt Nam - Âu Châu : Lòng trong khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 5 từ ngày 26.7 đến 4.8.93. Một trại Họp Ban và Đại Hội GDPTVN/Âu Châu đã được tổ chức tại thành phố Amiens cách thủ đô Paris, Pháp quốc, 150 km về hướng Bắc. Các trại sinh tham dự thuộc các GDPT trong vùng Âu Châu.

Chương trình sinh hoạt trại đã do Ban Hướng Dẫn (BHD) Trung ương GDPTVN - Âu Châu đảm trách. Ngoài ra còn có chương trình văn nghệ lửa trại, tranh giải thể thao, triển lãm và lễ kỷ niệm 50 năm thành lập GDPTVN. Qui tụ gồm khoảng 300 Học viên, trong đó có 180 HT và Đoàn sinh thuộc các GDPT tại Âu Châu về tham dự. Và cũng trong thời gian này BHT/Từ/GDPTVN - ÁC đã bầu lại thành phần mới cho nhiệm kỳ 3 sắp tới gồm có:

-Trưởng Ban: HT Thị Lộc Võ Văn Mai (Đức); -Phó Trưởng Ban Nội Vụ: HT Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan); -Phó Trưởng Ban Ngoại Vụ: HT Huệ Kha Khuru Thêm Đồng (Bi); -Tổng Thư Ký: HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan); -Phụ Tá Tổng Thư Ký: HT Minh Vinh Nguyễn Chánh Lý (Pháp); - Thủ Quỹ: HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức). Ngoài ra còn một số Ủy Viên thuộc các nước cũng đã được chỉ định vào thành phần của BHD/Từ.

- Đại lễ VU LAN và lễ HOÀN NGUYỄN chùa Viên Giác - Tổ chức từ ngày 3 đến 5.9.1993 : Khác với những năm trước, năm nay (1993) trong Đại lễ Vu Lan có lễ Hoàn Nguyên ngôi chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc, Quý vị Tăng, Ni, Phật Tử và đồng hương từ các nước, các nơi tại CHLB Đức về chùa tham dự rất đông đảo, không kém gì Đại lễ Khánh Thành và các Đại lễ Phật Đản đã có từ trước. Hơn nữa trong những ngày lễ này có rất nhiều tiết mục:

1. Lễ tạ ơn Tam Bảo đã gia hộ cho công việc xây chùa được hoàn tất. - 2. Lễ cung nghinh Xá Lợi nhập Bảo tháp và lễ nhập Bảo tháp 1.000 pho tượng Phật của Phật Tử cùng đường. - 3. Lễ Báo Hiếu cha mẹ nhiều đời. - 4. Lễ Báo Ân, báo hiếu cho cha mẹ hiện tiền. Lễ này rất quan trọng, dành cho những người còn cha mẹ hiện tiền và để cho con cháu nhớ lại gốc gác, cội nguồn của mình, qui vị đó đã sấm sưa cho cha mẹ khăn đóng áo dài với những màu khác nhau để mặc trong những ngày đại lễ:- Từ 80 tuổi trở lên, đã mặc áo dài, khăn đóng màu đỏ (tượng trưng cho tuổi thượng thọ).- Từ 70 tuổi trở lên đã mặc áo dài, khăn đóng màu vàng (tượng trưng cho tuổi trung thọ).- Từ 60 tuổi trở lên đã mặc áo dài khăn đóng màu xanh (tượng trưng cho tuổi thọ).

Ngoài ra, còn một giới đàn mang tên "Hoàn Nguyên" dành cho các giới từ Tỷ Kheo đánh lễ chư giới sự thụ như pháp. Nên quang cảnh trong những ngày lễ này đã có rất nhiều màu sắc và khá rộn rịp...

Đêm văn nghệ cùng đường cũng được tổ chức tại rạp Eilenriedehalle nằm trong thủ đô Hannover của Tiểu Bang Niedersachsen.

Bởi sự tham dự đông đảo của qui Phật Tử và đồng hương như vậy, nên BHT/Từ đã huy động lực lượng HT và các Đoàn sinh thuộc các GDPTVN tại Đức quốc tiếp tay phục vụ cho các công tác Phật sự nêu trên, giống như các ngày Đại lễ Phật Đản đã có.

Ngoài ra vào ngày 5.9.93 có một phiên họp của các HT trong Hội đồng xét cấp, gồm các HT: - Tâm Cừ Trương Tôn Châu - Thị Lộc Võ Hữu Mai - Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp để xét cấp cho các HT trong các GDPTVN tại CHLB Đức.

Kết quả sau khi bàn thảo đã đi đến quyết định thăng cấp Tập cho 4 HT thuộc các GDPT địa phương kể từ lễ Phật Thích Ca thành đạo, Phật lịch 2537 này. -

HT Thiện Căn xin thân ái chúc quý anh chị HT cùng toàn thể các em Đoàn sinh thuộc các GDPTVN tại CHLB Đức một năm Giáp Tuất thân tâm an lạc, sở nguyện viên thành để chu toàn trách vụ tập đoàn đối với Dân Tộc và Đạo Pháp.

(Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

*** TUYÊN CÁO của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức.**

- Xét rằng: Các quyền tự do căn bản của con người gồm có quyền tự do tín ngưỡng, đã được Liên Hiệp Quốc minh định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền mà chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã cam kết tôn trọng.

- Xét rằng: Điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo", nhưng nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam không tôn trọng.

- Xét rằng: Nghị Định 69/HDBT ngày 21.3.1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng, Chỉ Thị 379/TTg ngày 23.7.1993 của Thủ Tướng chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và những văn kiện của Ban Tôn Giáo liên quan đến hoạt động tôn giáo có nhiều điều khoản hạn chế quyền tự do tôn giáo, trái với các điều 18, 26 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền và điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Xét rằng: Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng gia tăng các hành động đàn áp khủng bố, xen vào nội bộ của các tôn giáo.

- Xét rằng: Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo do Nhà nước Việt Nam dựng lên chỉ là công cụ gây chia rẽ Giáo Hội Công Giáo, chèn ép Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, với ý đồ tiến tới một Giáo Hội tự trị như bên Trung Quốc.

- Xét rằng: Kiến Nghị ngày 18.10.1992 và ngày 26.10.1993 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi Thủ Tướng chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đòi tự do sinh hoạt mục vụ, đòi tự do báo chí, đòi được đào tạo và điều động nhân sự theo nhu cầu và đòi trả lại những cơ sở vật chất của Giáo Hội Công Giáo như tu viện, nhà thương, trường học v.v... đã bị Nhà nước Việt Nam tịch thu trái phép, nhưng đến nay các đòi hỏi ấy vẫn chưa được đáp ứng thỏa đáng.

- Xét rằng: Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng gia tăng sức ép đối với Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, làm lung lay đoàn và xen thêm vào nội bộ của Giáo Hội Công Giáo, diễn hình là việc nhất định cấm cản không cho Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tông Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn do Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm và không cho Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ.

Vì những lý do trên, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức

LONG TRỌNG TUYÊN BỐ:

1. Mạnh mẽ tố cáo trước dư luận quốc tế về hành động áp đặt mới của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đối với Giáo Hội Công

Giáo trong việc cấm cản không cho Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tổng Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn và không cho Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ.

2. Triệt đề ủng hộ lập trường của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, của các Hội Đồng Liên Tôn, của các giáo sĩ, tu sĩ cùng các nhà trí thức Việt Nam đang tranh đấu đòi hỏi quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng.

3. Yêu cầu chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

- Tôn trọng quyền tự do tôn giáo đúng theo điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và điều 18, 26 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền.

- Hủy bỏ những điều khoản vi hiến, vi phạm quyền tự do tôn giáo ghi trong Nghị Định 69/HDBT ngày 21.3.1991, Chỉ Thị 379/TTg ngày 23.7.1993 và những văn kiện liên hệ.

- Chấm dứt những hành động đàn áp khủng bố đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các tôn giáo khác.

- Hoàn trả tất cả cơ sở vật chất thuộc quyền sở hữu của Giáo Hội Công Giáo gồm các tu viện, nhà thương, trường học v.v... đã bị chiếm dụng.

- Chấm dứt bắt giam, trả tự do ngay cho những vị lãnh đạo tinh thần và tín đồ các tôn giáo đang bị giam cầm.

- Giải quyết thỏa đáng những đòi hỏi hợp tình hợp lý cho tự do tôn giáo, mà Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã ghi trong Kiến Nghị ngày 18.10.1992 và ngày 26.10.1993 gửi Thủ Tướng chính phủ.

- Chấm dứt ngay chính sách xen vào nội bộ của Giáo Hội Công Giáo, đặc biệt là không được cấm cản Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tổng Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn và chấm dứt việc cấm cản Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ

4. Khẩn thiết kêu gọi chính phủ các nước tự do dân chủ trên thế giới, các tổ chức nhân quyền, hãy dùng ảnh hưởng của mình làm áp lực đòi chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải tôn trọng tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam.

Làm tại CHBL Đức, ngày 27.11.93

TM. Ban Chấp Hành

Chủ Tịch: Nguyễn Văn Sĩ

(Ký tên và đóng dấu)

* Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Hannover & Vùng Phụ Cận

Đề giữ truyền thống sinh hoạt hằng năm của Hội vào dịp đầu Xuân, năm nay HNVTNCS tại Hannover & VPC sẽ tổ chức vui Xuân và sinh hoạt Hội vào : Ngày Thứ BAY 05.02.1994 vào lúc 16 giờ 30 tại Trường Grundschule - Im Langen Feld Str. 49, Laatzen (địa điểm quen thuộc như mọi năm. Ngoài phần nghi lễ và mạn đàm về tình hình đất nước là chương trình Mừng Xuân với chủ đề "Xuân Quê Hương" do ban nhạc Holiday Uelzen phụ trách sẽ cộng hiến quý vị một chương trình CA NHẠC & DẠ VŨ thật đặc sắc, sống động và vui tươi.

Chương trình gồm có : - Múa Lân, Li Xi, Loto - Mạn đàm về tình hình đất nước, tình hình tỵ nạn, du lịch VN. - Năm 1994 Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ sẽ chấm dứt quyền tỵ nạn của 3 nước Đông Dương và đóng cửa các trại tỵ nạn ở ĐNÁ. - Du lịch VN có thể bị tước quyền tỵ nạn - v.v... * VAO CỬA MIỄN PHÍ *

* Đới đồng CÁO TRI - Của Ban Liên-Lạc Hội-Đồng Nguyễn-Phước-Tộc TP Saigon Việt-Nam

Kính thưa : Quý liệt vị Nội-Ngoại Tôn-Thân Nguyễn-Phước-Tộc tại hải ngoại

Sau bao nhiêu bề dâu thăng trầm của quê hương, đất nước. Những sinh hoạt văn hóa cổ truyền của các họ tộc Việt-Nam phần nào bị phai nhạt và mai một. Nhưng tận trong thâm tâm của mỗi những người con, người cháu, hậu duệ, hậu bối... đều luôn ghi nhớ công ơn của các bậc Tiên Vương, Tiên-nhân

Từ những cảm xúc u hoài, hiểu nghĩa đó và qua bao nhiêu lần đệ đơn xin phép, nhà nước VN & UBND TP Saigon đã chính thức cho phép chúng ta thành lập Hội-Đồng Nguyễn-Phước-Tộc TP Saigon vào năm 1991.

Và từ các Phòng, Phủ cũng đã chọn ra các vị trong Ban Liên-lạc Hội-đồng.

Chúng tôi xin được giới thiệu gồm những vị :

1). Ông Ung Định, Trưởng Ban -2) Ông Vĩnh Cru, Phó Trưởng Ban Thường Vụ - 3) Ông Bửu Dương, Phó Ban Ngoại Vụ - 4) Ông Tôn Thất Định, Phó Ban Tổ Chức - 5) Ông Vĩnh Hậu, Ủy Viên Nghi Lễ - 6) Bà Huyền Tôn Nữ Liên Tông Ủy Viên Tài Chánh - Ông Nguyễn Phước Hương Huyền, Ủy Viên Thư Ký - 8) Ông Bửu Long, Ủy Viên Nghiên Cứu - 9) Bà Tôn Nữ Hỷ Khương, Ủy Viên Văn Hóa Xã Hội - 10) Bà Tôn Nữ Trọng Bằng, Ủy Viên Tương Tế. Và Hội-đồng Nguyễn-Phước-Tộc chọn 2 ngày trong năm để tế lễ và

hiệp kỵ : *20.5 (âm lịch) Lễ kỵ Đức Triệu-Tổ Nguyễn-Kim và hiệp kỵ các Cháu Nguyễn.

*19. chạp (âm lịch) Lễ kỵ Đức Thế-tổ Cao-Hoàng-Đế (Gia-Long) và hiệp kỵ các Vua Nguyễn

Nay chúng tôi xin được gửi thông báo này đến quý liệt vị Nội-ngoại Tôn-thân Nguyễn-phước-tộc mong nhận được những thăm tình, và nhất là ban liên-lạc luôn mong nhận được những di vật, di ảnh của các Tiên-vương, tiên-nhân. Và cũng đề lần lần thành lập được một nhà thờ Họ trang nghiêm cho Nguyễn-phước-tộc chúng ta. Lần nữa kính thông-báo đến quý vị nội-ngoại tôn-thân Nguyễn-phước-tộc Hải-ngoại tưởng làm.

Kính thưa liệt quý-vị,

Những ngày tế lễ kỵ tổ, cũng là ngày hội tụ của bà con Nội-ngoại Tôn-thân Nguyễn-phước-tộc để thành tâm dâng nén hương thành kính lên các vị Tiên-vương, Tiên-nhân và cũng là ngày gặp gỡ, hàn huyên... và ôn lại những văn hóa cổ truyền của chư liệt tổ.

Đề kỷ niệm đệ tam chu niên thành lập Ban liên-lạc Hội-đồng, và lễ tế kỵ vào ngày 19 tháng chạp Quý Dậu (tức 30/1/1994) sắp tới. Ban Liên-lạc Nguyễn-phước-tộc mong nhận được những thăm tình, cao kiến chỉ bảo của quý liệt vị Nội-ngoại tôn-thân. Và nhất là ban liên-lạc luôn mong nhận được những di vật, di ảnh của các Tiên-vương, tiên-nhân. Và cũng đề lần lần thành lập được một nhà thờ Họ trang nghiêm cho Nguyễn-phước-tộc chúng ta. Lần nữa kính thông-báo đến quý vị nội-ngoại tôn-thân Nguyễn-phước-tộc Hải-ngoại tưởng làm.

Mọi liên lạc xin gửi về ông:

VĨNH CỬU / 60 Trần Hưng Đạo, p.1 Quận 5, Thành-phố HCM - Việt Nam.

(Cu ông VĨNH-CỬU : Hậu-duệ đệ nhị chánh-hệ, Hoàng-thái-tử từ thập phòng, Hòa-Quốc-Công Húy Mỹ Tự Miền-Quân)

* Việt Nam Lâm Tỳ Ni Phật Quốc Tự

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam Mô Di Lặc Tiên Quang Phật

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Kính gửi:

Chư vị Tôn Đức, Chư vị Trụ Trì các Tự viện, quý Ban Trị Sự các Hội đoàn Phật giáo;

Quý Anh Chị Em học trò đệ tử và Quý Bà con Phật Tử Việt Nam.

Trích yếu: v/v Xây dựng ngôi chùa Việt Nam đầu tiên tại Lâm Tỳ Ni, nơi Phật giáng trần.

Kính bạch Quý Ngài,

Kính thưa chư liệt vị,

Cách đây hai ngàn sáu trăm mười bảy năm (2617), vào ngày trăng tròn tháng Vesak; vì lòng thương xót muốn cứu độ tất cả chúng sanh. Bồ Tát Siddhartha (Tất Đạt Đa) đã giáng trần chính tại Lâm Tỳ Ni này. Lâm Tỳ Ni (Lumbini) nơi miền Terai dưới rừng Hy Mã Lạp Sơn, hiện nay nằm trong lãnh thổ Vương quốc Nepal.

Đức Thích Ca đản sanh, rồi được nuôi dưỡng và lớn lên trong cung vàng điện ngọc, Ngài có vợ đẹp, có con ngoan, Ngài có tất cả mọi tiện nghi những điều vui sướng, và hạnh phúc nhất trần gian này. Nhưng vì lòng từ bi vô biên thương xót mọi chúng sanh, Ngài đã hy sinh tất cả để tu hành thành đạo rồi tìm phương cách cứu độ chúng sanh.

Trải qua nhiều thế kỷ, nhiều vị Vua Quan, các nhà lãnh đạo các nước, các dân tộc; các vị đại Sư; quý vị Tăng Già; các tông phái cùng tín đồ đệ tử Phật đã băng rừng, vượt núi, vượt qua mọi khó khăn để đến đây chiêm bái, đánh lễ nơi giáng trần của Đức Thích Ca. Điển hình nhất là vua A Dục cùng triều thần đến đây chiêm bái và ra lệnh xây dựng trụ đá bia ký ghi rõ chính nơi này Đức Thích Ca giáng trần. Từ 2.300 năm qua, bia ký vẫn còn tồn tại tới ngày hôm nay. Bia ký lịch sử này đã được Liên Hiệp Quốc và thế giới coi như là bảo vật của nhân loại.

Từ khi đạo Phật truyền vào đất nước Việt Nam tới nay gần hai ngàn năm. Đạo Phật đã gắn liền với đất nước và dân tộc Việt Nam như hình với bóng, cùng vui cùng khổ với dân tộc đất nước Việt Nam trong mọi hoàn cảnh và đây là lần đầu tiên chúng ta khởi công xây dựng ngôi chùa Việt Nam nơi thánh địa Lâm Tỳ Ni để cúng dường và tưởng nhớ đến công ơn bậc Thầy đại giác ngộ, Ngài đã suốt cuộc đời hy sinh để cứu độ chúng sanh.

Thánh địa Lâm Tỳ Ni đã bị giặc Hồi tàn phá vào thế kỷ 12. Nhiều thế kỷ trôi qua, thánh địa quan trọng này đã bị trôi vào lãng quên, buồn tẻ! Ngài Huyền Trang đến đây chiêm bái vào thế kỷ thứ bảy đã ghi khá rõ ràng trong tập "Tây Du Ký" của Ngài về thánh địa Lâm Tỳ Ni và trụ bia ký lịch sử của vua A Dục. Thế kỷ thứ 19, các nhà khảo cổ phương Tây căn cứ vào hồi ký của Ngài Huyền Trang đã thành công khai quật tìm ra được các thánh tích Phật giáo. Công đức của Ngài Huyền Trang vô cùng to lớn đối với Phật giáo và lịch sử nhân loại.

Cách đây trên ba mươi năm, lúc ông U Thant, người lãnh đạo thế giới, có nhiều tâm hồn và lúc ông còn làm Tổng Thư Ký Liên Hiệp

Quốc, ông đã tích cực vận động nhiều vị lãnh đạo các nước và các cộng đồng, các tông phái Phật giáo hãy tích cực cùng nhau đại trùng tu thánh địa Lâm Tỳ Ni, nhưng nhân duyên chưa đủ nên chương trình quý báu này không được như ý! Thầy trò chúng tôi đã được nhân duyên và phước báu đến chiêm bái, đánh lễ Lâm Tỳ Ni lần đầu tiên cách đây 24 năm. Đến tận nơi chiêm bái thánh địa trong niềm xúc động vô biên và rất bàng hoàng khi thấy Lâm Tỳ Ni, dấu vết tàn phá từ nhiều thế kỷ qua vẫn còn bày tỏ khá rõ ràng! Tôi luôn cầu nguyện và mong ước được thấy thánh địa Lâm Tỳ Ni, nơi giáng trần Đức Thích Ca nên được tái thiết thật xứng đáng trong cương vị thánh địa, một trong bốn nơi quan trọng nhất của Phật giáo. Tôi thường cầu nguyện và tâm sự với các anh chị em Giáo sư Âu Mỹ trong các đại học các nước cũng như những vị làm việc trong cơ quan thẩm quyền quốc tế, nên tìm cách vận động hỗ trợ thực hiện chương trình đại trùng tu này.

Sự cầu nguyện và mong ước đã đến một cách vô cùng mâu thuẫn và bất ngờ, nhất là khi phái đoàn anh chị em Phật tử người Âu Mỹ và Việt Nam đã đích thân đến thăm tôi và thông báo cho biết là Việt Nam Phật Quốc Tự đã được chính phủ Vương quốc Nepal cho đất để cất chùa Việt Nam nơi Phật giáng trần và cùng thông báo cho tôi biết là chương trình đại trùng tu thánh địa đã được nhiều vị lãnh đạo các nước nhiệt liệt lưu tâm. Đây là một tin mừng và rất phấn khởi cho người con Phật Việt Nam và thế giới.

Mặc dù thì giờ rất eo hẹp; quý anh chị em Phật tử người Âu Mỹ và Việt Nam đã hy sinh rất nhiều và vượt qua nhiều thử thách để tổ chức buổi lễ khai móng xây cất Việt Nam Lâm Tỳ Ni Phật Quốc Tự vào lúc 9 giờ sáng Mừng Tâm, thánh Tâm năm Quý Dậu, tức 23 tháng 9 năm 1993. Buổi lễ rất trang nghiêm và thành công, đại diện các cấp chính quyền Vương quốc Nepal và đại diện các nước Phật giáo đã đến cầu nguyện cùng tham dự buổi lễ trong niềm cảm động vô biên. Ngài Rev. U Nyanenda, chủ tịch liên tôn, đại diện hội đồng lãnh đạo các nước Phật giáo hiện diện tại thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng, đã bày tỏ cảm tưởng tán dương công đức các vị đã kiên nhẫn và hy sinh nhiều trong việc phục hưng thánh địa. Giáo sư Asha Ram Sakya, Tổng Thư Ký, đại diện phái đoàn trung ương Vương quốc Nepal đã bày tỏ cảm tưởng trong niềm xúc động tại buổi lễ. Giáo sư nói: "Chùa Việt Nam là ngôi chùa quốc tế đầu tiên khởi sự xây cất nơi thánh địa Lâm Tỳ Ni, đã đi vào lịch sử vàng son Phật giáo thế giới, vì đã tiên phong làm được việc đầy khó khăn này. Hy vọng và khẩn thiết kêu gọi các nước Phật giáo trên thế giới nên lần lượt tiếp theo gương sáng chói của Việt Nam Lâm Tỳ Ni Phật Quốc Tự (Việt Nam Lumbini Buddha Bhumi Vihara) và nhất là Tổng hội Phật giáo Vương quốc Nepal nên sớm bắt đầu làm lễ xây cất..." Đại diện các nước và các cấp chính quyền Vương quốc Nepal đều bày tỏ niềm hoan hỷ vô biên cùng chúc mừng chương trình xây cất Việt Nam Lumbini Buddha Bhumi Vihara sớm thành tựu.

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa chư liệt vị,

Tình trạng khí hậu và phương tiện xây cất tại Lâm Tỳ Ni nơi vùng Terai dưới rừng Hy Mã Lạp Sơn vô cùng khó khăn. Khó hơn nhiều lần sự khó khăn tại thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Phật thành đạo tại xứ Ấn; nhưng tôi tin tưởng với sự chân thành, lòng tha thiết và đức nhẫn nhục của người Việt Nam chúng ta, mọi việc khó khăn sẽ từ từ vượt qua. Tôi tin tưởng và thành tâm cầu nguyện chư Phật, chư Long Thần Hộ Pháp, Bát Bộ Kim Cang, Chư Vị Bồ Tát, Chư Thánh Tử Đạo cùng chư anh linh hồn thiêng đất nước Việt Nam phò trợ ước nguyện chung cho ngôi chùa Việt Nam đầu tiên nơi thánh địa Lâm Tỳ Ni, nơi giáng trần Đức Phật Thích Ca sớm thành tựu viên mãn.

Chương trình xây cất vô cùng khó khăn và đầy thử thách! Tôi kính cẩn chấp tay kính xin quý Ngài, và chư liệt vị thường tụng kinh, hành thiền và chú nguyện cùng lúc xin hỗ trợ tinh thần lẫn vật chất để Phật sự chung trọng đại này sớm thành tựu viên mãn. Nếu ngôi chùa Việt Nam đầu tiên nơi Phật giáng trần được thành tựu và Phật Pháp nơi đây được phục hồi thì công đức của quý Ngài, của chư liệt vị thật vô lượng vô biên và Thầy trò chúng tôi đời đời tri ân ghi nhớ.

Thầy trò chúng tôi rất mong sớm được đón tiếp quý Ngài và chư liệt vị nơi thánh địa Lâm Tỳ Ni, một trong bốn thánh địa quan trọng nhất của Phật Giáo mà Đức Thích Ca đã khuyên các đệ tử Ngài nên viếng thăm, chiêm bái ít nhất một lần trong cuộc đời. Kính bái và thành kính tri ân chư liệt vị.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Hội Đồng Điều Hành

Chủ Tịch : Huyền Diệu(Ký tên)

10.10.1993

- THÔNG BÁO -
Về báo Viên Giác

Kính thưa quý độc giả,

Báo Viên Giác xuất bản tại Đức từ năm 1979 đến nay (1993) kể cũng đã 15 năm rồi. Đa số đều nhờ vào tiền giúp đỡ của chính phủ và một phần nhỏ của đồng bào Phật tử cúng dường. Hôm nay chúng tôi thử làm một số tổng kết nhỏ để quý vị tường.

Năm 1993 in 6 số. Mỗi số gồm 3700 cuốn. Tổng chi trong năm dự định là 52.200 DM cho 6 số. Trung bình mỗi số là 8.700 DM. Chính phủ cho 36.100 DM. Đồng bào Phật tử đóng 16.100 DM. Nhưng trên thực tế thì số đóng trong năm 93 chưa đến số đó. Ngoài ra từ 1.4.93 và 1.9.93 số tiền gửi báo tăng gần gấp đôi, do đó, số tháng chi, chùa phải chịu từ 15 đến 20.000 DM. Trong khi đó có một số quý Phật tử nghĩ rằng báo đã có chính phủ lo, nên đã đọc nhiều năm nhưng vẫn không ủng hộ. Ngược lại cũng đã có nhiều độc giả ủng hộ nhiều lần trong năm. Chính phủ cho đã đành; nhưng chúng ta phải phụ vào 1/3 trong số tổng chi. Do đó chúng tôi đề nghị mỗi vị nhận báo Viên Giác chi cần đóng mỗi năm 20 DM để phụ thêm vào; nhưng tiếc thay lời kêu gọi vẫn còn thờ ơ và thiếu sót.

Bây giờ đến số báo Xuân mà quý vị đang có trên tay, đó là kết quả của biết bao nhiêu tâm hồn tự nguyện từ khi viết bài, đến lúc đánh máy, chữa bài, làm bảng kèm, in, ấn, dán tem, gói đi v. v. . . phải qua biết bao nhiêu khâu mới đến tay quý vị được. Từ 1.9.93 giá buru điện lại tăng thêm. Nên số Xuân này tiền là 9.850 DM. Cộng chung với tiền giấy mực là 11.100 DM. Cộng chung tất cả xuýt soát 20.000 DM cho số báo Xuân. Trong khi đó, Bộ và quý vị giúp đỡ mới chỉ 8.700 DM. Như vậy số tháng chi gần 12.000 DM. Số tiền ấy từ đâu ra, nếu không phải lấy quỹ xây chùa để đập vào, mà như quý vị biết, chùa còn hơn 2 triệu nợ phải trả trong 10 năm nữa mới xong. Do đó chúng tôi xin kêu gọi quý vị, mỗi vị khi nhận được số báo Xuân bằng ủng hộ ít nhất là 5 DM mới có thể tồn tại và tiếp tục được. Bằng không, chùa chẳng biết làm sao. Kính mong quý vị thông cảm và tiếp tay cho

* Lịch treo tường và lịch tử vi

Giá buru điện lên và mọi vật giá đều thay đổi. Do đó lịch tử vi và treo tường năm nay cũng có phần thay đổi. Xin quý vị lưu ý và gói tinh tài về chùa trước, sau đó chùa sẽ gói lịch đến quý vị. Vì nếu gói loại lãnh hóa giao ngân (Nachnahme) thì quá đắt. Ngược lại, gói lịch trước trả tiền sau có nhiều điều phức tạp cho vấn phòng. Do đó mong quý vị thông cảm và liễu tri cho.

Lịch treo tường phát hành tại các Chùa và các Chi Hội tại Đức giá 20 DM. Lịch tử vi phát hành tại các Chùa và các Chi Hội tại Đức giá 25 DM. Lịch treo tường gói qua buru điện tại Đức giá 25 DM. Lịch tử vi gói qua buru điện tại Đức giá 28 DM.

* Bánh tét, bánh chưng và những đặc sản chay ngày Tết

Năm nay chùa Viên Giác sẽ phát hành các loại bánh tét, bánh chưng, bánh xanh, chả chay, mắm thái chay v. v. . . để Phật Tử vui Xuân trong 3 ngày Tết. Quý vị cũng có thể thỉnh tại chùa, hoặc gói qua buru điện, giá thành như sau :

- Bánh tét 900 gr. 10DM/1 đôn. - Bánh chưng 900 gr. 15DM/1 cái. - Mắm thái chay 1kg 25DM/1kg. - Bánh bao 2DM/1 cái. - Bánh xanh 1DM/1 cái. - Bánh da lợn (loại nhỏ 2 DM; loại lớn 5 DM). - Bánh bò 1 DM/1 cái. - Chả chay 10 DM/1 đôn. - Chả cuốn chay 10DM/1 bao 4 cái - Chả ô chay bằng tàu hũ ky 15DM/1 ô. - Chả ô chay bằng đậu hũ 5DM/1 ô - Chả giò chay 1,50DM/1 cuốn.(số tiền trên chưa có cước phí buru điện) Mong quý Phật Tử xa gần hỗ trợ để gây thêm quỹ trả nợ xây chùa. Xin thành thật biết ơn quý vị trước.

* Ấn tống Kinh Dược Sư

Chùa Viên Giác sắp in Ấn tống Kinh Dược Sư để cầu an, tiêu tai, giải nạn. Quý Đạo Hữu, Phật Tử nào muốn hùn phước ấn tống kinh này xin liên lạc về chùa. Mỗi quyển giá in thành 5 DM. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

NHÂN TIN



Cô Christlane Guys

1. Gia đình Guys Đặng thị Ngọc Lan ở tại 206 rue Paul Bert, 69003 Lyon, Pháp. Tel. 78542310 có người con gái sinh viên qua nghiên cứu khoa học tại Đức vùng Garmisch-Partenkirchen tên là Christiane Guys 22 tuổi; nhưng bỗng nhiên bị mất tích từ hơn hai tháng nay. Nếu quý vị

nào biết được tin cô Christiane Guys ở đâu. Xin liên lạc về điện thoại và địa chỉ trên, sẽ xin hậu tạ.

2. Chị Phạm thị Lan trước ở Việt Nam làm ở Nhà Máy Dầu Tân Bình qua Đông Đức trốn qua Tây Đức năm 1989, muốn tìm em Trần Xuân Thủy ở Việt Nam làm ở Xí Nghiệp Vật Tư qua Tiệp năm 1989 sau trốn qua Tây Đức, nay ở đâu cho chị biết tin qua thư hay điện thoại theo địa chỉ : Phạm thị Lan, Feldkirchener Str.10, 94333 Poenning. Tel. 09420/1315.

3. Chị Quách thị Liễu, con ông Quách văn Kiêm, tìm em Quách văn Diễm, sinh quán thôn Lâm Cao xã Tự Cường huyện Tiên Lãng Hải Phòng, đi vào Nam năm 1954 cùng với anh Độ con bà Lữ hiện nay đang sống ở nước ngoài nếu biết tin này em Diễm, anh Độ hoặc có ai đó biết chỉ giúp về địa chỉ sau, chân thành cảm ơn.

Quách thị Liễu, Dedeleber Str.1, 38640 Goslar, BRD. Tel. 05321-46263.

4. Em là Nga, con cô Út Đang ở Kinh Xáng, muốn tìm anh Lê Hồng Thiệp người xã Tân An huyện Phú Châu An Giang, trước ở Waldalgesheimer Str.18, 6550 Bad Kreuznach, Germany. Nay anh ở đâu xin liên lạc với em về địa chỉ Hồ thị Thanh Nga, PST 1634 House B 3/3 Sikiew Camp, Thai Redcross, P.O Box 1302 Bangkok 10501 Thailand.

5. Tìm ông Đình Bá Thành khoảng 40 tuổi quê ở Qui Nhơn và bà Nguyễn thị Sáu khoảng 50 tuổi quê ở Rạch Sỏi (Kiên Giang) vượt biên hiện định cư tại Đức. Xin liên lạc về Lê văn Trúc, Koesliner Str. 73, 48147 Muenster, Germany. Tel. 0251-233714 để biết tin Võ thị Diệu ở Việt Nam, hoặc ai quen biết chuyển lời dùm xin thành thật cảm ơn.

6. Nguyễn Thanh Thế, tuổi thân quê ở ấp Bình Phong Mỹ Chánh Mỹ Thọ Tỉnh Tiền Giang, lao động hợp tác tại Tiệp, đã sang Tây Đức tỵ nạn, mất liên lạc từ 1989-1993, xin liên lạc với vợ là Đặng thị Trường địa chỉ : Trường Tiểu Học Nguyễn Du, Phường 1, TX Vĩnh Long, Tỉnh Cửu Long Việt Nam. Bạn bè có ai biết nơi cư ngụ, trại nào, xin liên lạc về VN theo địa chỉ trên hoặc tại CHLB Đức qua Herr Hà, Triebstr. 8a, 80993 Muenchen. Tel. 089-1418060.

- Chúc mừng

Được tin vui, anh chị Phạm Xuân Ninh, bút hiệu Hà Thượng Nhân, sắp làm lễ vu qui cho cháu : Phạm Hoàng Minh Phi (trường nữ) kết duyên cùng cậu Nguyễn Đình Anh (trường nam) của bà quá phụ Nguyễn Đình Đồng, nhũ danh Lưu Tố Vấn.

Hôn lễ sẽ cử hành tại tư gia ở San José, California, Mỹ Quốc, vào ngày thứ bảy, 11 tháng 12 năm 1993.

Vì cư ngụ xa xôi, không đến chia vui với anh chị và cháu gái được, xin có đôi lời chúc mừng hai cháu : Phạm Hoàng Minh Phi và Nguyễn Đình Anh được trăm năm bền duyên tơ tóc, hạnh phúc chan hòa, và mừng hai họ Phạm Nguyễn từ nay sẽ có thêm dấu hiền rễ thảo.

Đan Quốc, ngày 26.10.1993

Vợ chồng Đặng văn Nhâm và Trần Mộng Chi

THÔNG BÁO

Chiếu theo biên bản thành lập Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn ngày 6.11.1993, Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc trực thuộc Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức đồng ý chấp thuận thành phần Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Karlsruhe nhiệm kỳ 1993 - 1995 với chức vụ và họ tên như sau :

Chi Hội Trưởng : ĐH. Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu.

Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Trương Quang Thạnh.

Chi Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Nguyễn Văn Thành.

Thư Ký : ĐH. Lương Văn Xinh

Thủ Quỹ : ĐH. Ngô Kim Huệ.

Cố Vấn : Cụ Tôn Nữ Chung Anh

ĐH. Diệu Huệ Dương Thị Quỳnh.

Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Karlsruhe trực thuộc Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc và hoạt động trong khuôn khổ nội quy của Hội.

TIN PHẬT SỰ

* Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt

Vào các ngày 15.10.93 đến ngày 17.10.93 Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt và VPC đã tổ chức Lễ Cầu An và Thọ Bát Quan Trai dưới sự hướng dẫn của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm tại Aschaffenburg. Lễ Cầu An có khoảng 100 Phật tử và Thọ Bát Quan Trai có 36 Giới tử tham dự.

Thông báo : Tổ chức Lễ Cầu An và mừng Tết Giáp Tuất 1994

Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt và VPC sẽ tổ chức Lễ Cầu An và mừng Xuân Giáp Tuất dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích

Như Điển vào ngày 26.02.94 tại địa điểm : Frankfurt Nordweststadt Zentrum (Đổi diện Burgerhaus), Limescorso 3. Thời gian từ 12 giờ đến 23 giờ. Trân trọng kính mời các Phật tử và quý Đạo hữu quanh vùng đến tham dự.

T/M BCH CHPTVNTN tại Frankfurt và VPC

Chi Hội Trưởng

Quảng Đạo Hoàng Tôn Long

* Lễ Phật định kỳ tại Reutlingen và Rottweil

Ngày 30.10.1993 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác, Chi Hội PTVNTN Reutlingen và VPC đã tổ chức lễ Phật định kỳ II tại Orschel Hagen. Có khoảng 100 Đạo hữu Phật tử tham dự. Sau lễ Cầu An, Thượng Tọa đã thuyết giảng đề tài "Đức Dalailama với phong trào tranh đấu của GHPGVNTN". Tiếp theo là tường trình Phật sự của Chi Hội. Nhân dịp này, các Đạo hữu Phật tử có mặt đều đứng dậy một phút để bày tỏ quyết tâm ủng hộ phong trào tranh đấu của GHPGVNTN tại quê nhà do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo.

Qua ngày 31.10.93 Thượng Tọa đến chủ lễ cầu an tại Chi Hội Tuettlingen-Rottweil với khoảng 70 Đạo hữu Phật tử. Thượng Tọa đã thuyết pháp về Luân Hồi và Nghiệp Chương. Tại hai Chi Hội, các Đạo hữu và Phật tử có mặt đều ký tên vào Bưu thiệp gửi Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhằm hỗ trợ cuộc đấu tranh của GHPGVNTN và vào danh sách đòi hỏi chính phủ CHXHCNVN chấm dứt lập tức chiến dịch đàn áp GHPGVNTN.

(Thiện Hậu)

* Chi Hội PTVNTN tại Freiburg & Karlsruhe

Ngày 6 và 7 tháng 11 năm 1993 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác đã về 2 địa phương trên để làm lễ Phật định kỳ hàng năm, gồm có lễ cầu an và thuyết pháp. Tại mỗi nơi có khoảng từ 50 đến 70 Phật tử đến tham dự. Sau buổi lễ Phật, Thượng Tọa đã thuyết giảng về "Con đường đấu tranh bất bạo động của Đức Đạt Lai Lạt Ma ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh của Phật Giáo chúng ta như thế nào?" cũng như "6 con đường Bồ Tát Đạo". Sau khi nghe giảng các Phật tử đã thọ trai thân mật.

Riêng tại địa phương Karlsruhe đã thành lập được Chi Hội Phật Tử do Đạo hữu Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu làm Chi Hội Trưởng cùng với 6 vị khác trong Ban Chấp Hành.

* Nói chuyện về Văn Hóa tại Bruxelles - Bỉ

Theo lời mời của Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam tại Bruxelles - Bỉ và Linh Mục Nguyễn Hùng Lân; nên vào ngày 13 tháng 11 vừa qua Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến Bỉ để trình bày về sự đóng góp của Phật Giáo trong nền Văn Hóa Dân Tộc với gần 100 đại biểu tham dự, gồm đủ thành phần và tôn giáo. Giáo sư Vũ Ký cùng với Linh Mục Nguyễn Hùng Lân đã điều khiển chương trình. Kết quả thật viên mãn và hy vọng trong tương lai có nhiều buổi hội diễn Văn Hóa như thế để mọi người Việt càng ngày càng gần gũi với nhau hơn. Ngày hôm sau Thượng Tọa đã giảng pháp tại chùa Linh Sơn - Bruxelles.

* Cơ quan Ân xá quốc tế

Ngày 20 tháng 11 năm 93 tổ chức Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) chi nhánh tại Saarland đã tổ chức một khóa hội thảo về vi phạm nhân quyền và tự do Tôn Giáo của Việt Nam tại Homburg/Saar. Có khoảng 30 người Đức chuyên về vấn đề Việt Nam và Phật Giáo đã tập họp nơi đây để thảo luận về vấn đề trên. Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã được mời đến thuyết trình về Phật Giáo Việt Nam và nhất là liên quan đến vấn đề chính quyền CSVN đã đàn áp, bắt bớ Tăng Ni của GHPGVNTN trong thời gian từ 1975 cho đến nay.

* Lễ Phật tại Mannheim

Tại Mannheim mặc dầu Chi Hội Phật Tử chưa được thành lập; nhưng ở đây quý Đạo hữu và Phật tử rất nhiệt tình với tín ngưỡng của mình. Hằng tháng, mặc dầu chưa có Thầy hướng dẫn; nhưng quý Phật tử đã tập trung tại Hội Trường để lễ Phật, học tập nghi lễ và luận bàn về giáo lý.

Vào ngày 21 tháng 11 năm 93 vừa qua, Thượng Tọa Thích Như Điển đã về đây chủ lễ cầu an, thuyết pháp, quy y và hướng dẫn cho Phật tử tọa thiền. Có hơn 100 Phật tử đã tham dự lễ này.

* Lễ Phật tại Áo

Đáp lời mời của một số Phật tử Việt Nam tại Wien - Áo quốc; nên T.T. Thích Như Điển đã đến chủ lễ và thuyết pháp vào ngày 4 tháng 12 năm 93 vừa qua tại Niệm Phật Đường Tích Lan. Có hơn 50 Phật tử tham dự lễ này.

Mặc dầu tại Áo chưa có chùa và có Thầy Việt Nam; nhưng ngược lại Phật Giáo tại xứ Áo được công nhận là một Tôn Giáo do sự hiện diện của các cộng đồng Phật Giáo khác, nhất là Phật Giáo người Áo.

* Đại Hội GHPGVNTN Âu Châu kỳ I

Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã tổ chức một Đại Hội rất quy mô nhằm kiểm điểm và kiện toàn Giáo Hội cũng như hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh của GHPGVNTN tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của H.T. Thích Huyền Quang.

Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch điều hành GHPGVNTN tại Hoa Kỳ đã hiện diện. Ngoài ra tất cả chư Tăng Ni hiện hành đạo tại Âu Châu cũng đã có mặt trong kỳ Đại Hội này khoảng 40 vị. Phía cư sĩ và GDPT khoảng trên 300 người tham dự gồm đại diện của các Hội, Chùa, các Chi Hội, các GDPT Âu Châu. Ngoài ra một số nhân sĩ Phật tử, các đoàn thể bạn và các cơ quan báo chí Việt Ngữ cũng đã hiện diện trong buổi khai mạc Đại Hội.

* Khóa học cho người Đức

Càng ngày người Đức càng học Phật và tìm hiểu đến Phật Giáo nhiều hơn, nhất là sau khi đài truyền hình ZDF chiếu một phim vào ngày 5.10.93 nhan đề là "Ein Weg zum Glueck" Buddhismus in Deutschland = con người đi đến an lạc - Phật Giáo tại Đức, gồm có Phật Giáo Việt Nam, Phật Giáo Thái Lan, Phật Giáo Tây Tạng và Phật Giáo Đức. Phim dài 45 phút. Người bình luận là bà Huntemann, rất trung thực và gọi lên những nét chính của các Tông phái Phật Giáo tại đây để cho người Đức hiểu.

Cách đó 2 tuần sau đài truyền hình số 5 gọi là Deutsche Welle, đã đến chùa thu hình và truyền chiếu đến các nước có người Đức đang sinh sống về sự sinh hoạt của Phật Giáo tại xứ Đức, trong đó có Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo Đức thuộc phái Tây Tạng. Ngoài ra tờ tạp chí Esotera số tháng 11 năm 93 cũng đã đến chùa phỏng vấn và chụp hình đăng trên tạp chí này; nên đã có rất nhiều người Đức liên lạc về chùa và muốn tu học theo Phật Giáo.

Những buổi hội thảo về Phật Giáo cho các giáo sư dạy về tôn giáo học được tổ chức tại Loccum (một địa phương gần Hannover) cũng đã mang lại một sự hiểu biết đúng đắn cho người Đức về luân hồi, nghiệp báo, khổ, không, vô thường v. v. . .

Những buổi học kinh Pháp Hoa bằng tiếng Đức tại chùa Viên Giác trong 2 tháng qua cũng đã đánh động được người Đức trí thức rất nhiều.

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 93 có khoảng 600 người Đức dù mọi thành phần đến chùa học Phật. Tất cả mọi buổi diễn thuyết và giáo lý đều do T.T. Thích Như Điển và P.T. người Đức Hanefeld hướng dẫn.

Hy vọng với đà phát triển này Phật Giáo càng ngày càng được mọi người hiểu biết nhiều hơn.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ PHẬT ĐỊNH KỶ

của Chùa Viên Giác - Hannover và các Chi Hội Phật Tử địa phương trên toàn nước Đức năm 1994

- Ngày 09.02.1994 (Thứ Tư) nhằm ngày 29 Tết
18:00 Bữa cơm tất niên
20:00 Sám hối
Từ 21:30 - 24:00 Chương trình văn nghệ
24:00 Đón giao thừa
Hái lộc, xin xăm, lì xì
Chúc Tết đầu Xuân
- Ngày 10.02.1994 (Thứ Năm) Mồng một Tết Nguyên Đán Giáp Tuất
06:00 Trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm
08:00 Điểm tâm
10:00 Lễ cầu an đầu năm
Hái lộc, xin xăm, lì xì
11:00 Cúng Ngọ, cúng Tổ và cúng chư hương linh quá vãng thờ tại chùa
Buổi chiều : Hái lộc, xin xăm, lì xì
- Ngày 11.02.1994 (Thứ Sáu) Mồng Hai Tết
Từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều trì tụng bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa
- Ngày 12.02.1994 (Thứ Bảy) Mồng Ba Tết
Chương trình giống như ngày mồng một
Từ 21 đến 26 tháng 2 năm 1994 mỗi tối lúc 20 giờ tại chùa có dâng sớ cầu an đầu năm và tụng kinh Dược Sư.

* Tháng 2 năm 1994 :

Ngày 24.02.94 : Tức ngày rằm tháng Giêng chính lễ. Tại chùa có cúng Phật và chư hương linh.

Ngày 26.02.94 : (Thứ Bảy) Từ 12 giờ trưa đến 23:00 tối. CHPTVNTN tại Frankfurt tổ chức Tết và Rằm tháng Giêng.

Ngày 27.02.94 : (Chủ Nhật) Lễ Rằm tháng Giêng tại chùa Viên Giác Từ 10 giờ đến 12 giờ trưa. Gồm dâng sớ cầu an, cúng Ngọ, cúng Tổ, cúng chư hương linh và ngộ trai.

Tháng 3 năm 1994 :

Ngày 19.03.94 (Thứ Bảy)

Lễ Phật tại Trier

Ngày 26.03.94 (Thứ Bảy)

Lễ Phật tại Bremen

Tháng 4 năm 1994:

Ngày 02 và 03.04.94 Chi Hội ba vùng Fuerth+ Nuernberg+ Erlangen tổ chức Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật định kỳ.

Ngày 09.04.94(Thứ Bảy)

Lễ Phật do CHPTVNTN tại Reutlingen tổ chức

Ngày 10.04.94 (Chủ Nhật)

Lễ Phật do CHPTVNTN tại Tuettlingen tổ chức

Ngày 16 và 17.04.94 (Thứ Bảy và Chủ Nhật) Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật tại Mannheim

Ngày 23 và 24.04.94 (Thứ Bảy và Chủ Nhật) Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật định kỳ tại Berlin

- Tháng 5 năm 1994 :

Ngày 14.05.94 (Thứ Bảy)

Lễ Phật Đản tại NPD Tâm Giác Muenchen

- Ngày 25.05.94 (Thứ Tư)

Rằm tháng 4 (chính lễ)

Ngày 26.05.94 (Thứ Năm)

Lễ nhập hạ an cư 3 tháng

Tháng 6 năm 1994 :

Ngày 3, 4 và 5.06.94 Đại lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác Hannover

Tháng Sáu, tháng Bảy cho đến giữa tháng Tám năm 94 là 3 tháng An Cư Kiết Hạ của chư

Tăng. Mỗi cuối tuần đều có Lễ Thọ Bát Quan Trai tại chùa Viên Giác.

Tháng 8 năm 1994 :

Ngày 19.08.94 (Thứ Sáu)

Lễ Mãn Hạ Tự Tử của chư Tăng

Ngày 19, 20, 21.08.94 Đại Lễ Vu Lan tại chùa Viên Giác

Tháng 9 năm 1994 :

Ngày 03.09.94 (Thứ Bảy)

Lễ Vu Lan tại Muenchen

Tháng 10 năm 1994 :

Ngày 1 và 2.10.94 (Thứ 7 và Chủ Nhật) Lễ Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật định kỳ tại Nuernberg

Ngày 08.10.94 (Thứ Bảy)

Lễ Phật tại Reutlingen

Ngày 09.10.94 (Chủ Nhật)

Lễ Phật tại Tuettlingen

Ngày 15.10.94 (Thứ Bảy)

Lễ Phật tại Norddeich

Ngày 22 và 23.10.94 (Thứ Bảy và Chủ Nhật) Lễ Phật và Thọ Bát Quan Trai tại Berlin

Ngày 29.10.94 (Thứ Bảy) Lễ Phật tại Wiesbaden

Tháng 11 năm 1994 :

Ngày 05.11.94 (Thứ Bảy) Lễ Phật tại Frankfurt

Ngày 12.11.94 (Thứ Bảy) Lễ Phật tại Freiburg

Ngày 13.11.94 (Chủ Nhật) Lễ Phật tại Karlsruhe

Ngày 26 và 27.11.94 (Thứ Bảy và Chủ Nhật) Lễ Phật và Thọ Bát Quan Trai tại Mannheim

Ghi chú : - Vào mỗi chủ nhật thứ nhất và thứ ba trong tháng, tại chùa Viên Giác đều có cử hành lễ Phật định kỳ vào lúc 11 giờ.

- Vào lúc 20 giờ ngày 14 và 30 âm lịch, nếu tháng thiếu ngày 29; chùa Viên Giác có cử hành Lễ Sám Hối định kỳ.

- Khóa giáo lý tu học Phật Pháp Âu Châu năm 1994 dự định sẽ được tổ chức tại Hòa Lan vào cuối tháng 7 qua đầu tháng 8 năm 94; nhưng nếu Hòa Lan không thực hiện được, thì chùa Viên Giác - Đức quốc sẽ đảm trách tổ chức. Kính mong quý Đạo hữu, Phật tử lưu tâm và tham gia đông đủ cho.

Nam Mô A Di Đà Phật

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu Kỳ I

"Không thể có tự do tôn giáo trong một nước không có tự do dân chủ. Pháp nạn không riêng gì cho Phật Giáo mà tất cả tôn giáo đều là nạn nhân. Quốc nạn là chung của toàn dân chứ không riêng một giới nào..."

"Nhà nước CSVN hãy chấm dứt những can thiệp vào nội bộ các tôn giáo với ý đồ gây chia rẽ, mượn tay tôn giáo diệt tôn giáo, mượn tay Phật Giáo diệt Phật Giáo..."

"Bản án xét xử các vị Đại Đức và Phật tử tại Huế ngày 15.11.93 là một bản án quái dị kiểu phát-xít, vừa độc đoán, phi lý vừa bệnh hoạn sợ hãi. Nó phản ảnh một tình trạng không bình thường của một xã hội không có luật pháp hay không biết gì về luật pháp..."

"Kết quả bi thương cho đất nước Việt Nam hiện nay là do sự cai trị độc quyền, độc đảng, dựa trên một chủ nghĩa cộng sản lỗi thời mà thế giới đã phế thải. Bởi vậy, nếu Đảng và Nhà nước CSVN thực sự chủ trương muốn "đổi mới" thì điều quan trọng là phải tuyên bố chấm dứt chủ nghĩa Cộng Sản..."

... Nếu Đảng và Nhà nước CSVN thực tâm kêu gọi "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" để xây dựng lại một nước Việt Nam sau bao năm đổ vỡ tang tóc, trước hết Đảng và Nhà nước CSVN hãy nghiêm chỉnh thẳng thắn đối thoại với tất cả những tiếng nói đối lập trong đảng cũng như ngoài đảng, trong cộng đồng dân chúng cũng như cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam để tìm ra và cùng chung giải quyết những vấn đề khó khăn to lớn của đất nước. Nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính quyền Hà Nội hãy chấm dứt thái độ thù nghịch..."

Trên đây là một vài đoạn quan trọng được trích ra từ bản Tuyên Cáo sau Đại Hội lần thứ nhất Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu họp tại chùa Viên Giác - Hannover (Đức) trong 3 ngày 10, 11 và 12.12.1993.

Đại Hội quy tụ gần 200 đại biểu gồm chư Tăng, Ni, Phật tử ở 9 nước Âu Châu: Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Áo, Thụy Sĩ, Na Uy, Đan Mạch và Phần Lan. Đại Hội đã bàn thảo nghiêm chỉnh những vấn đề liên quan đến sinh hoạt Phật sự của Giáo Hội: Hoàng Pháp, Thanh Niên Phật tử, Cứu tế từ thiện xã hội, Hiến chương và tổ chức hành chánh. Nhưng đặc biệt có một phân ban quan trọng trong kỳ Đại Hội năm nay, đó là Phân Ban Giải Trừ Pháp Nạn. Phân Ban này đã được báo cáo đầy đủ về hiện tình Giáo Hội bị đàn áp tại quốc nội và thảo luận kỹ lưỡng để đề ra những phương án thực hiện giải trừ pháp nạn.

Thế theo lời đề nghị của Phân Ban này Đại Hội đã quyết định thành lập một Ủy Ban đặc biệt lấy tên là Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn. Ủy Ban này hoạt động trong khuôn khổ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu do một số cư sĩ được đề cử đứng ra lãnh trách nhiệm hoạt động dưới sự hướng dẫn của chư Tăng, Ni trong Giáo Hội từ trung ương đến các địa phương quốc gia, các Chi hội.

Cũng trong chương trình Đại Hội năm nay còn có một buổi hội thảo dành cho các Hội Đoàn đóng góp tham luận về đề tài: Giải trừ pháp nạn. Đó là các Hội Đoàn đã có những hoạt động liên quan trong lãnh vực này như Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Phong Trào Liên Kết Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại (Pháp), Ủy Ban Chống Đàn Áp Tôn Giáo tại Việt Nam (Đức), Ủy Ban Liên Kết Tranh Đấu Cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền tại Việt Nam (Pháp), Ủy Ban Tự Do Tranh Đấu Cho Nhân Quyền (Đức)...

Sau cùng, trong lễ Bế Mạc sáng Chủ Nhật 12.12.93, Đại Hội đã công bố một bản Tuyên Cáo gồm 7 điểm quan trọng xác định lập trường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đối với hiện tình bi thảm của xã hội Việt Nam hiện nay dưới chính sách cai trị độc quyền của Cộng Sản đối với cuộc tranh đấu bất bạo động và đầy chính nghĩa của Giáo Hội tại quê nhà và nhất là thái độ rõ ràng đối với Giáo Hội Phật Giáo (nhà nước).

Bagneux 13.12.1993

Văn Phòng Chùa Khánh Anh

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 14.12.1993)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tông Kinh Sách, ủng hộ báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền giúp cho ai để cúng đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày... ? tháng... ? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Đường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH Nguyễn T.V & Ngô Q. (M'Gladbach) 120DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 30DM. Huỳnh Tuyết Minh (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Châu 20DM. Phan Thị Kim Chi (Langen) 50DM. Hồ Xuân Toàn & Hồ Xuân Neo (Essen) 50DM. Phạm Niu (Aschaffenburg) 100DM. Phan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Lương Mỹ Dung (Karlsruhe) 1.500DM. Ký tự Hương Linh PT Trần Tư An. Lương Mỹ Hoa (") 60DM. Toàn Lệ Thương (") 100DM. Tú Quỳnh (Bi) 100DM. Đoàn Văn Thiệp & Nguyễn Thị Quy (USA) 20DM. Nguyễn Huy Việt (Uppang Schott) 10DM. Nguyễn Thanh Sơn + Hùng (Langelsheim) 20DM. Vi Thị Minh + Diễm 100DM. Vương Văn Quang (Ý) 35.000Lire. Fam. Trung 70DM. Lê Hồng Phúc 20DM. Thị Nhơn (Tuebingen) 20DM. Vũ Thị Bình (Leezdorf) 20DM. Lê Thị Nga (") 20DM. Trần Thị Hạnh (") 20DM. Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 100DM. Hoàng Văn Bình (") 50DM. Hồng Kim Kông (Wuppertal) 50DM. Anh Nguyễn Phiêu 20DM. Fam. Thích 100DM. Fam. Phương 30DM. Chinok Wong Wah (Duisburg) 100DM. Thang Gia Khu 10DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 50DM. Trầm Phụng Linh (Bremen) 20DM. Nguyễn Hoài + Bé 100DM. HH Chư HL Phạm Văn Sáu - Nguyễn Tùng - Nguyễn vô danh. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 50DM. Trần Văn Từ (Hannover) 30DM. Thu Dung (Burg Wedel) 10DM. Thị Thiệp Phạm Công Hoàng (Bremen) 200DM. Phan Trọng Yên + Trịnh Thị Liêng (Maintal) 100DM. Sơn + Hùng (Hannover) 10DM. Đinh Thị Thanh + Tạ Thị Dung + Huyền + Cường + Thạch 50DM. Rosi Knuth (Wolfsburg) 50DM. Nguyễn Hữu Khương (Tabarz) 50DM. Mai Ohletz (Wolfsburg) 50DM. Đoàn Văn Tuấn (Parsau) 20DM. Vương Đan Nga + Vương Chu Nga (Freiburg) 550DM. Trại Tam Cư (Nazareth) 500DM. Quý Phật Tử (Norddeich) 370DM. Nguyễn Thị Hiền (") 100DM. GĐĐH Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc (Berlin) 1.100DM, HHHH ĐH Nguyễn Thị Lữ. Huỳnh Thị Cờn (Pháp) 100FF. Vương Julien Châu (") 100FF. Hồ Ngân Tuyền (Oberhausen) 10DM. Casten Baden (Baden) 17DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langelsheim) 4DM. Đào Thị Ngọc 10DM. Hồng Thuật Chí (Aachen) 10DM. Trần Bình Quyên (") 10DM. Hồng Nghiêu Bình (Boden Wender) 10DM. N.Đ. Hồng (Anh) 10DM. Vũ Đức Lưu Wernigerode) 5DM. Nguyễn Minh Hải (Bremervoerde) 150DM, HHHH ĐH Nguyễn Văn Tông. Huỳnh Lệ Ánh 100DM, HHHH ĐH Huỳnh Huệ. Nguyễn Thị Ngọc Luyến (Pháp) 500FF, HHHH ĐH Phạm Lãnh Vinh Raymond Pd Tịnh Thành. Dr. Trần Văn Trung (Heidelberg) 500DM + 100FS, HHHH ĐH Công Tôn Nữ Thị Lộc. Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 200DM. Nguyễn Thị Song (") 20DM. Nguyễn Thị Du (") 20DM. Đặng Văn Tôn (") 50DM. Trần Văn Phúc (") 10DM. Nguyễn Chơ (") 20DM. Khru Cẩm Vân (") 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (") 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (") 20DM. Chi Hội PTVNTN (") 200DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 20DM. Lê Kim Lang (Wiesbaden) 40DM. Phan Thị Diệu Anh (") 20DM. Tường Thị Lành (") 50DM. Nguyễn Hiền (Bremervoerder) 50DM. Lam 50DM. Nguyễn Việt Cường (Altenburg) 10DM. Nguyễn Thị Hải

(Boelen) 10DM. Tuyết Viên Rest. (Laatzen) 30DM. Trịnh Kỳ Kinh (Berlin) 20DM. Mã Kỳ Phòng (") 10DM. Trần Muội (Laatzen) 10DM. Chu Hiếu Vinh (Boelen) 10DM. Ngô Thị Vân 20DM. Nguyễn Hồng Ngọc 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Landwasser) 20DM. Trần Minh San (Peine) 50DM. Nguyễn Muốn (Goettingen) 50DM. Đặng Thị Tuyết Nga (Bremerhafen) 510DM, HHHH ĐH Phạm Thị Quyên. Tô Thị Năm (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Lai (Doebeln) 20DM. Nguyễn Sĩ Long + Phương (") 10DM. Đỗ Thị Cúc (Maring) 20DM. Đỗ Văn Ngọc (Hannover) 10DM. Đặng Hàn Sĩ 5DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Somsai (Thái Lan) 10DM. Nguyễn Phát (Huế) 100DM. Mạch Hạnh + La Phục 10DM. Đặng Thanh Toàn + Thành (Thunum) 20DM. Lê Công Tuấn + Lan (") 20DM. La Diệu Minh 60DM. Trần Thị Nhuận (Langeorg) 10DM. Nguyễn Đạo (Hamburg) 100DM. La Hoa + La Bửu Hằng 20DM. Tấn Ngọc 50DM. Vũ Văn Hòa + Mơ + Liên 10DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 100DM. Dương Tấn Thanh (Wiesbaden) 50DM, HHHH ĐH Dương Văn Tám. Trần Thị Yên (Holland) 25Guld. Chi Hội PTVN (Rottweit) 300DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 30DM. Phan Văn Hữu (") 50DM. Phương Thị Đại (Klein Osthaim) 100DM. Nguyễn Thị Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Bạn bè thân hữu HL Phạm Hoàng Chung 300DM. Trần Mạnh Hùng + Thùy + Hà + Nam + Quý + Mai + Thịnh (Gardelegen) 300DM, HHHH PT Trần Mạnh Hùng. Vũ Đức Thành (") 20DM. Trần Xuân Thịnh (") 10DM. Trần Duy Hưng (") 20DM. Đặng Ngọc Thành (") 20DM. Bùi Văn Sâm (") 20DM. Trần Mạnh Hùng (") 20DM. Đinh Thị Phương (") 10DM. Trần Thịnh (") 10DM. Nguyễn Giang Thanh (Peine) 10DM. Phương Ngân (Letter) 20DM. Nguyễn Ngọc Vũ (Peine) 10DM. Winpon Wurm - Sunee Serlim 20DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Thanh 1DM. Phạm Văn Liên 10DM. Phạm Thị Lê Quỳnh + Hưng + Duy (Chemnitz) 20DM. Rungnapha Arndt 10DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. GĐ Kinh Huy Trần 100DM. Trần Văn Hiền + Huệ (Hameln) 20DM. Trịnh Thị Liễu (Letter) 20DM. Kha Hiếu Thanh (Bremen) 40DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 20DM. GĐĐH Phùng (Celle) 300DM. Can 40DM. Lê 20DM. Lâm Yên Nga (Laatzen) 200DM, HHHH ĐH Lâm Văn Tốt. GĐĐH Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 500DM, HHHH ĐH Thiện Bạch Trần Thị Hương. Võ Văn Long (Aschaffenburg) 100DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 300DM, HHHH ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. GĐĐH Như Thân (Hannover) 150DM. Chi Hội PTVNTN tại (Karlsruhe) 300DM. Lê Văn Trường (") 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 50DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thảo - Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Freiburg) 50DM. Nguyễn Thị Tư (") 50DM. Chi Hội PT (") 185DM. Trương Thị Ven (Binzen) 50DM. Trần Chí Lý (Emmendingen) 50DM. Nguyễn Waeldin Kiều Loan (Freiburg) 20DM. Phạm Nguyễn Tuấn (") 20DM. Đoàn Văn Minh (") 50DM. Quách Thu Anh (") 40DM. Nguyễn Anh Sơn (Malterdingen) 50DM. Nguyễn Thị Hà (") 40DM. Chánh Ngọc + Thiện Châu (Binzen) 50DM. Lâm Phước Liên (Kenzingen) 100DM. Ngô Thị Kim Dung (Freiburg) 50DM. Phùng Thị Quảng (") 20DM. Nguyễn Văn Long (Emmendingen) 50DM. Võ Ngọc Hùng (Freiburg) 50DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 40DM. Huỳnh Quốc Thanh Tùng 20DM. Nguyễn Ngọc Vũ (Peine) 5DM. Jochen Dienemann (Hannover) 10DM. Lâm Sáng 70DM. Lý Ngọc Anh 20DM. Song + Quyên 20DM. Nguyễn Đức Thụy Tường (Gaiberg) 20DM. Nguyễn Phúc Đức (Benningesen) 50DM. Thang Trạch (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Đình Tâm + Truyên (Treuchtlingen) 20DM. Nguyễn Đức Thụy Tường + Bảy (Gaiberg) 20DM. Nguyễn Hiền 20DM. Trần Huệ Sum (Geilenkirchen) 50DM. Tân & Bạc (Hannover) 50DM. Ngô Long Du (Paderborn) 30DM. Phan Thị Hằng (Stassfurt) 20DM. Nguyễn Thanh Thanh 20DM. Đặng Văn Châu (Gruenberg) 20DM. Lương Mỹ Dung (Bursal) 1.000DM. Nguyễn Xao Cam 20DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 500FF. Lê Hữu Thắng (Nieferr Vorort) 10DM. Nguyễn Anh Cường (Gehrden) 10DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Murg- Oberdorf) 100DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 200DM. Trần Thu Mộng Duyên (Berlin) 200DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Nguyễn Thị Bé (Koeln) 10DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Trần Minh Châu + Hòa (Salzgitter) 20DM. Phạm Trung Chánh + Tuyết (") 20DM. Tăng Ngũ Sơn (Laatzen) 100DM. Huỳnh Hào (Reppenstedt) 60DM. Quang+Hà (Hildesheim) 1000DM. La Long (Solingen) 50DM. Hồ Quốc Việt (Obertshausen) 10DM. Hồ Ngân Tuyền (") 10DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Chơng (") 20DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 100DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 200DM. Huệ Phương Knoechel (Goettingen) 20DM. Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 10DM. Trần Công Phi + Bắc + Tuấn 10DM. Lâm Sáng (Celle) 50DM. Nguyễn Thanh

Binh (Langenhagen) 10DM. Phan Thị Loan + Vong (Halle) 15DM. Đinh Thị Bình + Thăm (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Đình Thắng + Thiên (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (") 50DM. Phạm Quốc Hùng + Yên (Gardelengen) 30DM. Vũ Kim Dung + Hạnh + Hương 25DM. Hoàng Thị Dôn (Hannover) 20DM. Phạm Văn Bình + Dung (Halle) 30DM. Nguyễn Huy Hùng + Thanh (Chemnitz) 20DM. Trịnh Thị Giang + Vân (") 20DM. Nguyễn Văn Vinh + Nhân 20DM. Tang 50DM. Tăng Thiên Hội (Muenchen) 50DM. Trần Thị Tâm + Kham Phiou Rattavong (Kiel) 100DM. Nguyễn Thành Thọ (Hannover) 100DM. Dương Minh Chí (Goettingen) 50DM. Bá Thị Kim Loan (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Sức + Tuấn (Magdeburg) 30DM. Dương Văn Dơ (Goettingen) 40DM. Dương Ngọc Thiện (") 50DM. Triệu 50DM. Thiện Quý 20DM. Nguyễn Thanh Tâm 20DM. Trần Phạm (Hannover) 20DM. Trần Công Phi + Bắc 10DM. Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 10DM. Võ Hồ Nhon (Bi) 1.000FB. Chùa Hoa Nghiêm (") 1.000FB. Cô Đàm Hòa (") 1.000FB. Dương Trương Nhân (") 1.000FB. Quý ĐH, PT chùa Linh Sơn (") 7.100FB. Đỗ Thị Thanh (Wolfen) 20DM. Vũ Thị Minh + Tô Hà (") 100DM. Vũ Bích Liên (Leezdop) 10DM. Lê Diệu Hồng (Goslar) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (") 10DM. Nguyễn Văn Hiền (Gro<217>enbrode) 100DM. Phạm Ngọc Lâm (Kuchen) 20DM. Đàm + Tô (Celle) 20DM. Bùi Đức Hải + Giang 10DM. Nga Lợi (Pappenburg) 20DM. Hồ Văn Lâm (Detern) 20DM. Vũ Văn Độ 10DM. Hàng Ái Hoa 10DM. Quách Văn Thiên 20DM. Hùng Phương 20DM. Hoàng Hạnh (Barssel) 10DM. Triệu Thị Minh 10DM. Lý (Pappenburg) 10DM. Hải Chín (Barbel) 10DM. Hoa Hùng 10DM. Cao Kim Thắng (Bassel) 10DM. Nguyễn Mai 10DM. Nguyễn Ngọc Thanh (Lohe) 10DM. Anh Thủy (Salenland) 10DM. Phạm Lệ Chi (Barbel) 10DM. Trần Thị Tĩnh (Thumm) 20DM. Đào Thị Loan (") 20DM. Nguyễn Thị Đô Thành (") 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Hoa Hùng 20DM. Nguyễn Thị Hải Hà 10DM. HHHH Võ Văn Là 100DM. Nguyễn Đình Nghiêm 10DM. Đỗ Thị Thu (Việt Nam) 10DM. Trần Thanh Thủy (Pappenburg) 10DM. Nguyễn Quốc Việt 20DM. Bùi Đức Hải + Thủy 40DM. Bùi Đồng Dũng (Holttland) 10DM. Đỗ Xuân Hoàn (Leer) 10DM. Phạm Công Nguyên + Mai 20DM. Trần Hiền Cường (Leer) 10DM. Đào Trọng Hùng (Pappenburg) 20DM. Ngô Thị Thu Ba (Wf) 20DM. Hoàng Tuyết Hạnh (Barssel) 10DM. Nguyễn Ngọc Thnganh (") 10DM. Phạm Lệ Chi (<141>9 10DM. Nguyễn 5DM. Ngọc Trân + Việt Anh (Hameln) 20DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 200DM. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 30DM. Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 300DM. Thái Sến (") 50DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Trần Thị Minh 100DM. Nguyễn Giang Tân 20DM. Nguyễn Văn Tuấn (Berlin) 200DM. Theo Bischoff 50DM. Trần Thị Nga (Erfurt) 50DM. Thiện Kiến Hồ Phi Kevin (Hannover) 10DM. Lâm Sáng (Celle) 50DM. Phan Tuấn Kiệt + Hoa (Hilter) 100DM. Canton China Rest. (Cottbus) 100DM. Nguyễn Ngọc Kiều Oanh + Trương + Phương (Osnabrueck) 50DM. Nguyễn Thanh Bình + Hiền + Cẩm Hương + Cẩm Tú 50DM. Nguyễn Thị Dư (Mannheim) 80DM. Lâm Kiệt Hào (") 20DM. Lê Thanh Hoa (") 20DM. Nguyễn Xuân Phúc (") 50DM. Nguyễn Thị Hiền (") 20DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Ngọc Điệp (Darmstadt) 10DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 20DM. Nguyễn Thị Goong (") 20DM. Điệp Thị Khả 10DM. Vũ Văn Định + Thanh Thủy 20DM. Nguyễn Xuân Huy (Frankfurt) 10DM. Nguyễn Xuân Tân (Kuenzelsau) 20DM. Phan Đình Du (Mannheim) 20DM. Trần Văn Minh (") 20DM. Phan Đình Thích (") 20DM. Lê Tân Hương + Thịnh (Crailsheim) 20DM. Trịnh Đ.T. Vinh 10DM. Trịnh Đông Pha (Speyer) 20DM. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 100DM. Nguyễn Ngọc Mỹ 10DM. Nguyễn Thị Lan Chi (Bruehl) 20DM. Nguyễn Thanh Tâm + GĐ (Merzig) 100DM. Nguyễn Duy Uy (Bruehl) 20DM. Nguyễn Văn Neang (Neusatdt) 100DM. Nguyễn Đình Minh (Mannheim) 20DM. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 30DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Thanh 10DM. Vu Minh Hiệp (Haßbach) 20DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 30DM. Nghĩa (Hanau) 20DM. Nguyễn Xuân Thái (Dortmund) 50DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 20DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 20DM. Ngô Văn Tuấn (Mannheim) 50DM. Quang Tai (") 100DM. Quách Kim Thanh (") 20DM. Nguyễn Thị Thu + Phạm Thủy Hằng + Hưng 200DM. Kling Diệu (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Lệ Xuân (") 20DM. Phan Huy Tân (Mannheim) 100DM. HHHH ĐH Phan Huy Tùng. Chúc Thanh (Sindelfingen) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM. HHHH ĐH Nguyễn Văn Thuận. Tạ Ngọc Phương (Hamburg) 50DM. N.T.T. (Putenser) 5DM. Lâu A Bạt (Viersen) 25DM. Quách Huê Long (Nordenham) 50DM. HHHH ĐH Quách Nghi + ĐH

Long A Bảo. Guys Đặng Thị Ngọc Lan (Pháp) 200DM. Lữ Thị Hồng Hạnh (Hannover) 50DM. Quảng Ngô (Laatzen) 30DM. Trần Độ (Salzhausen) 10DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20DM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 150FF. Lai Khánh Vân (Muenchen) 500DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 12DM. Fam. Trần (Ismaning) 200DM. Kỳ Chí Trung (Berlin) 20DM. Đặng + Minh (Bad Grund) 10DM. Tuấn Anh + Minh Huyền (Claustal) 24DM. Gruene Garten (Syke) 100DM. Trương Nam Hoa (") 100DM. HươngLong (sickte) 10DM. Nguyễn Hoài Hương + Thu (Altenau) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 100DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 100DM. Tuấn Thủy (Evensen) 10DM. Trần Ngọc Vĩnh (Hazgerode) 5DM. Nguyễn Xuân Trường (") 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (") 10DM. Chu Chí Cường 20DM. Nguyễn Thanh Hải (Magdeburg) 15DM. Đức + Lan (") 30DM. Nguyễn Hữu Thám (") 20DM. Lâm Sáng (Celle) 50DM. Thu + Dung (Burg Wedel) 10DM. Jand Friedrich 30DM. Hà Quốc Dũng + Thắng (Thale) 16DM. Lưu Văn Tắc + Xây (") 20DM. Dương Thế Liệu (") 20DM. Nguyễn Thị Thủy An (") 10DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 20DM. Nguyễn Thị Gián + Thắng (Thale) 10DM. Nguyễn Tiến Thành (") 20DM. Nguyễn Văn Hùng + Mai (") 20DM. Đào Xuân Ngọc (") 10DM. Trần Thị Chung (Loebau) 10DM. Nguyễn Địch Long (Salzgitter) 10DM. Trần Văn Hóa (Goslar) 20DM. Đoàn Trường Sơn (Wernigerode) 10DM. Lê Quý Dương (") 10DM. Phạm Văn Ninh (Langenhagen) 10DM. Trần Tú Trinh (Muenchen) 50DM. Văn Phong (Koblenz) 50DM. Albert Lee (Pháp) 50DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 50DM. Nguyễn Nguyệt Ánh (Áo) 200Sch. Nguyễn Thị Chuột (") 500Sch + 100DM. Trần Dung Bao (") 100Sch. Hội PGVN tại Áo 4.000Sch. Đinh Kim Dung (") 500Sch. Trần Thiệt (Salzgitter) 50DM. Phạm Xuân Hùng (") 50DM. Phan Trọng Yên (Mantal) 100DM. Lâm Sang (Celle) 50DM. Chu Thị Thanh 20DM. Trần (Braunschweig) 10DM. Lôi Tiến Dũng (Celle) 10DM. Lôi Giao Khanh (") 10DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 40DM. Đặng Thục 10DM. Ô Thị Nhiên (Suisse) 100FS. Phùng Uyên Bình 20DM. Phùng Mân Nhi 10DM. Đức Ngọc 40DM. Anh em Vidi và đồng bào tại Dortmund 400DM. HHHH ĐH Đinh Bá Thành. Vũ Hoàng Đức (Saarbruecken) 100DM. HHHH ĐH Vũ Văn Lang. Hiền Heuser (Berghausen) 100DM. Huỳnh (Dassel) 20DM. GDPT Tỉnh Niệm + Thiện Báo (Canada) 250Can. Diệu Thanh Trần Thị Hường (") 100Can. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Trần Đình Thắng (Detmold) 100DM. Lê Thị Nguyệt (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Từ (Áo) 60DM. Mạch Cương Tân (Delmenhorst) 50DM. GĐEH họ Lương (Oldenburg) 300DM. CHPTVN tại Bergen (Na Uy) 500Kr. Nguyễn Nhân (Bremervorede) 50DM. Nguyễn Thu Hồng (Meersburg) 100DM. HHHH ĐH Đỗ Thị Thông. Casanova Thái Lan (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Phạm Hoàng (Pháp) 300FF. Nguyễn Duy Thông (") 500FF. Phật Từ VN tại Áo 150DM. Trần Văn Hóa (Áo) 300Schl. ĐH Phan (!) 300Schl. Lê Quang Long 20DM. Ngũ Thọ Cường 20DM. Trần Thị Ngọc Dung 20DM. Steven Feng 50DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Ngô Đức Thuận (Mannheim) 20DM. Nguyễn Xuân Phúc (") 20DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloe) 100DM. Hội Phật Giáo VN tại Na Uy 1.000Kr. Nguyễn Thị Bông (Pháp) 100FF. Trần Thị Lan (") 100FF. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Minh Đạt (Hamburg) 20DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 300FF. Vương Kim Huệ + Nguyễn Thế (Suisse) 70FS. ĐH Sam 100DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 100DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Khanh. Tâm Huệ (Bi) 300FB. Lý Thị Kim Huệ (Pháp) 20DM. Trần Hữu Lễ + Trần Thị Nhật Hưng (Suisse) 100FS. Lâm Kiên (Stadthagen) 20DM. Lý Lăng Mai (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Trung Trực (Salzhausen) 25DM. Trần Anh Tài 50DM. Ôn Thanh Tâm 30DM. Lê Minh Hồng (Haffbrung) 20DM. Lư Ang Nguyễn Chí Hen, Than 120DM. Hà Văn Nam (Lahr) 20DM. Khúc Thế Hiếu 30DM. Phạm Phú Đức (Suisse) 100FS. Thảm Chu Hải Thanh (Bochum) 200DM. Trịnh Thị Phương (Berlin) 50DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 47DM. Phái Đoàn chùa Linh Sơn (Bi) 5.000FB. Chùa Tuệ Giác (Bi) 5.000FB. Phong Trào Liên Kết PTVNHN (Pháp) 50DM. Phái Đoàn Hòa Lan 100Guld.

THÔNG BÁO

Vì lý do kỹ thuật nên Phần Phương Danh Cúng Đường chúng tôi chỉ đăng phần Tam Bảo.

Các phần cúng đường còn lại sẽ được đăng trong kỳ tới báo Viên Giác số 79.

Kính mong Quý Phật Tử, Quý Đạo Hữu và Quý Độc Giả niệm tình hy thứ.

BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

CAO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin thành kính tri ân:
- T.T. Thích Như Điền, Trụ trì chùa Viên Giác
- Đ.Đ. Thích Hạnh Tân, chùa Viên Giác
Chúng tôi xin chân thành cảm ơn:
- Công đoàn Công Giáo địa phận Trier
- Chi Hội PTVNNTN/Saarland-Trier và VPC
- Quý Thông gia, thân bằng quyến thuộc xa gần đã giúp ý kiến trong việc tổ chức tang lễ, cử hành lễ Cầu siêu, hộ niệm, biên thư, điện thoại chia buồn, giúp đỡ mọi việc, tiễn đưa linh cữu của Cha và Ông chúng con là

Ông Vũ Văn Lang

Sinh năm 1919.
Mất ngày 24.8.1993 tại Saarbruecken.
Hưởng thọ 74 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa Trang chính - Saarbrucken
Trong lúc gia đình hữu sự, không sao tránh khỏi những điều thiếu sót ngoài ý muốn, chúng con kính xin quý Thầy và quý Chư vị hoan hỷ thứ lỗi cho.
G.Đ. họ VŨ tại Saarbruecken đồng cảm tạ.

CAO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Mẹ, Nội chúng tôi là
Cụ Bà Trần Thị Hường
Pháp danh Thiện Bạch
đã thất lạc ngày 01.11.1993, nhằm ngày 18.9 năm Quý Dậu tại Tennenbronn,
Hưởng thọ 82 tuổi.
Tang lễ cử hành vào lúc 11 giờ ngày 4.11.1993 tại Nghĩa trang Sulgen.

Tang gia đồng khắp báo
Đồng thời chúng con cung kính cảm tạ
- Thượng Tọa Thích Như Điền, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover
Chúng tôi chân thành cảm ơn
- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức
- Chi Hội PTVNNTN Reutlingen
- Các Chi Hội PTVNNTN Nuernberg, Freiburg, München, Berlin
- Cộng Đoàn Thiên Chúa Giáo Tuttlingen
- Chi Hội PTVNNTN Tuttlingen - Rottweil
- Quý Bác, Chú, Cô, Di, Anh, Chị, Em, bạn hữu đã bỏ thì giờ quý báu điện thoại, viết thư, thăm viếng, phúng điếu, giúp đỡ và tiễn đưa Mẹ, Nội chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình thứ lỗi.

Tang gia đồng báo tá
Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý, vợ và các con

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ
- Linh Mục Nguyễn Trung Diễm (Tuyên úy vùng Bắc Đức)
- Hòa Thượng Thích Huyền Vi (Lyon-Pháp) cùng chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni chùa Linh Sơn - Paris
- Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt (Lyon- Pháp)
- Đại Đức Thích Quảng Đạo (Khánh Anh - Pháp)
- Ban Đại Diện Hội Người Việt Ty Nạn Hamburg
- Ban Biên Tập báo Dân Văn (Việt Nam Quốc Dân Đảng/HN)
- Hội Cựu Học Sinh & Sinh Viên Kỹ Thuật VN - Houston
- Nhóm Cựu Học Sinh Kỹ Thuật Cao Thắng - Đức
- Chi Hội Phật Tử Hamburg
- Hội Cựu Sinh Viên Cao Đẳng Sư Phạm Kỹ Thuật - Hoa Kỳ
- Cùng quý Ông Bà thân hữu và toàn thể thân bằng quyến thuộc đã thăm hỏi, gởi thơ, điện tín, an ủi, phúng điếu, giúp đỡ, điện thoại chia buồn, tham dự lễ Hóa thiêu, cầu siêu cho Ông, Chồng, Cha của chúng tôi là

Ông Lý Văn Đại

Pháp danh Thiện Đức
Từ trần ngày 15.7.93 tại Marvejols - Pháp Quốc.
Hưởng thọ 70 tuổi.
Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn có nhiều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi.
Thay mặt tang gia

G.Đ. Lý Hoàn Dũng

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân
- Thượng Tọa Trụ trì chùa Viên Giác Hannover
- Các Chi Hội PTVNNTN tại các địa phương
- Toàn thể Phật Tử tại Bá Linh
- Tất cả quý vị thân hữu, bà con quyến thuộc ở khắp nơi đã phân ưu, cầu nguyện và giúp đỡ chúng tôi trong thời gian 49 ngày cúng thất cho thân phụ chúng tôi là

Ông Nguyễn Thành Trung

Pháp danh Minh Trục
Tạ thế ngày mùng 06.8 năm Quý Dậu nhằm ngày 21.9.1993 tại Việt Nam.
Hưởng thọ 70 tuổi.
Gia đình các con:
- Nguyễn Chánh Trục, vợ và các con
- Nguyễn Trung Ngôn
- Nguyễn Ngôn Toàn, vợ và các con
- Nguyễn Võ Dũng, vợ và các con

CAO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi rất đau buồn báo tin đến thân bằng quyến thuộc Chồng, Anh và Cha chúng tôi là
Trần Văn Hạnh
đã tạ thế ngày 9.11.93 nhằm 26.9. âm lịch năm Quý Dậu tại Uhlhingen - Muehlhofen 2, Bodenseekreis Đức Quốc.

Hưởng dương 37 tuổi.
Chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân
- Thân hữu người Đức (Deutschen)
- Ông Bà Werber
- Ông Charly
- Cơ quan chánh phủ địa phương Rathaus
- Hội từ thiện Caritas
- Đồng nghiệp của anh Liễu ở Zahnrad Fabrik Friedrichshafen Abt 146 FFS
- Tất cả quý vị thân hữu bà con quyến thuộc ở khắp nơi đã phân ưu, điện thoại, cầu nguyện, giúp đỡ chúng tôi trong tang lễ.
Vợ: Nguyễn thị Dung
Các con: Hương Giang, Hương Thành, Lê Minh
Em: Trần thị Tuyết

CAO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng con thành kính xin đề đầu đánh lễ tri ơn đến chư tôn Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni trụ trì các:
- Tu viện Trúc Lâm Edminton, Vạn Hạnh Úc Đại Lợi
- Chùa Linh Sơn, Việt Nam, Di Đà Toronto, Hương Đàm Hamilton, Quan Âm Montréal, Từ Ân Ottawa đã hoan hỷ quang lâm chứng minh kỳ siêu, tiếp dẫn cho hương linh Cha, Chồng, Anh của chúng con là:

Trần Mậu Nguyên

Pháp danh Minh Thắng
Từ trần ngày 02.8 năm Quý Dậu (17.9.93) tại Toronto.
Hưởng dương 53 tuổi.
Và chúng tôi xin chân thành cảm tạ đến Ban Trị Sự Hội P.G. chùa Linh Sơn, Việt Nam, Từ Ân, GDPT Trung ương, GDPT Từ Ân, Ban Hộ Niệm và Đoàn thanh niên Phật Tử chùa Linh Sơn, nhân viên Sở Tài Chánh Bộ Công Chánh, sinh viên Đại học Carleton v. v. cùng quý Cụ, Bác, Anh chị em xa gần, các vị thiện hữu tri thức đã đến hộ niệm, phân ƯU chia buồn và tiễn đưa linh cữu của người quá vãng về nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối chúng con không thể tránh khỏi những lễ nghi thiếu sót trong việc tiếp đón chư tôn đức, chúng con xin thành tâm sám hối. Và kính xin quý vị thân hữu xa gần niệm tình hoan hỷ cho.
-Quả phụ Bà Trần Mậu Nguyên
-Bào muội Diệu Thanh Trần Thị Hường (Ottawa)
-Các con Hương, Hồ, Phát, Thái, Hữu
-Nghĩa tế Trần Thành Chí
-Ngoại tôn Trần Thiên Trang

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ :
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover

- Hội Người Việt Ty Nạn tại Hannover
- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover
- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hòa Lan - Đức

Và các Cô, Bác, thân bằng quyến thuộc và thân hữu đã đến chia buồn, giúp đỡ, cầu nguyện và tiễn đưa Hương linh Chồng, Cha của gia đình chúng tôi :

Ông Mai Ngọc Sáng

từ trần ngày 01.12.1993 tại Hameln (Đức)

Hương thọ 61 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

Bà Quả Phụ Huỳnh Thị Cưu và các con cháu.

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Cụ Ông An Tôn Đỗ văn Tín

đã từ trần lúc 11 giờ 10 ngày 19.11.1993 tại tư gia ở Meckenbeuren Đức Quốc.

Hương thọ 80 tuổi.

Thành thật chia buồn với THƯ và HÓA cùng tang quyến và nguyện cầu hương hồn Cụ Ông sớm về nước Chúa.

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn

PHÂN ƯU

Chúng tôi được tin buồn

Chú Võ văn Là

Sanh năm Ất Hợi (1935). Mất ngày 10.11.1993 tại Huelzweiler.

Hương dương 58 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Thím, các cháu và xin cầu nguyện hương linh Chú sớm siêu sanh miền Lạc Cảnh.

Ông Bà Nguyễn Tử ước và các con - Losheim

PHÂN ƯU

Được tin Hiền thể của Ông Trương văn Thiện nữ danh:

Lê Thị Năm

Pháp danh Diệu Phương,

sinh năm 1923. Thọ 71 tuổi. Từ trần ngày 31.10.93 tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh người quá cố vãng sinh về cực lạc quốc.

- Gia đình Nguyễn Văn Dư và Hà Thị Sanh Cường (Tuebingen).

- Gia đình Trần Tú Trinh và Hà Thị Xuân Đào (Muenchen).

PHÂN ƯU

Được tin buồn Cụ Bà

Trần Thị Nở tự Hường

Pháp danh Thiện Bạch

Sanh năm 1912. Thệ thê ngày 1.11.1993 nhằm ngày 18

tháng 9 Quý Dậu tại Đức.

Thượng thọ 82 tuổi.

Là thân mẫu của Đ.H. Nguyễn văn Lý, Chi Hội Trưởng

Chi Hội PTVNTN tại Rottweil.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện Hương linh Cụ Bà sớm siêu sinh Phật Quốc.

Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin

Anh Mai Ngọc Sáng

Cựu SVSQ/TVBQGVN K.10.P

Sanh ngày 20.01.1933.

Thệ thê ngày 1.12.1993 tại Hameln (Đức).

Hương thọ 61 tuổi.

Trước tin vô cùng đau xót này, chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng chị Sáng và các cháu.

Nguyện cầu Hương linh anh Sáng sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức Quốc

Cựu SVSQ Vũ Ngọc Mới đại diện khóa 10-P.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin Cụ Quả Phụ Vũ Văn Cán nữ danh

Nguyễn Thị Quyên

đã mệnh chung ngày 6.11.93 tức 23 tháng 9 năm Quý Dậu tại Bắc Ninh Việt Nam.

Hương thọ 94 tuổi.

Là thân mẫu của Ông Vũ văn Chấn, St. Petersburg, Florida Hoa Kỳ.

Thành thật chia buồn cùng Ông Bà Vũ văn Chấn và tang quyến. Cầu nguyện hương linh người quá cố sớm được siêu sinh Phật quốc.

Ô. Bà Trần Xuân Hiền

Ô. Bà Trần văn Huyền

Ô. Bà Nguyễn Ngọc Sơn

Ô. Bà Nguyễn Anh Tuấn

Ô. Bà Hàn Cường

PHÂN ƯU

Hay tin buồn

Cụ Bà Trần Thị Hường

Pháp danh Thiện Bạch

Thân mẫu của Anh Thiện Giáo Nguyễn văn Lý, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Tuttlingen-Rottweil đã tạ thế ngày 1 tháng 11 năm 1993 tại Tennenbronn.

Thượng thọ 82 tuổi.

Toàn thể Phật Tử và Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Tuttlingen-Rottweil xin chân thành phân ƯU cùng gia đình Đạo Hữu Thiện Giáo Nguyễn văn Lý và thành kính cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Chi Hội PTVNTN Tuttlingen-Rottweil

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Ông Mai Ngọc Sáng

đã từ trần ngày 01.12.1993 tại Hameln, CHLB Đức.

Hương thọ 61 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Chị Sáng và bửu quyến. Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm được siêu sinh nơi Phật Quốc.

Bà Diệu Lộc

Võ Trung Thư

Nguyễn Ngọc Báo

G.Đ. Trịnh Minh Tân

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của bạn Nguyễn thị Tâm là

Cụ Ông Nguyễn Văn Nhiều

sanh năm 1922 đã từ trần vào ngày 23.11.93 nhằm ngày 10.10 Quý Dậu tại Saigon Việt Nam.

Thành thật chia buồn với Bạn và gia đình. Nguyện cầu hương hồn người quá cố được về cõi Phật.

Trương thị Thanh Tùng

Nguyễn văn Thanh

(Đức Quốc)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Anh MAI NGỌC SÁNG

nguyên cựu SVSQ/Đà Lạt khóa 10p, cựu Hội trưởng Hội Võ Bị tại Đức Quốc, anh đã từ già cõi đời ra đi vĩnh viễn ngày 01 tháng 12 năm 1993 tại Đức Quốc.

Nguyện cầu hương linh anh được sớm siêu thoát.

Thành thật phân ưu cùng chị và tang quyến

- Ô. Bà Trần Văn Tiến, Na Uy

- Ô. Bà Trần Ngọc Lập, Na Uy



Chúc Mừng Năm Mới

Nguyễn Thị Hiền

Hauptstraße 32a
79591 Eimeldingen
Tel. 07621 - 65178
07621 - 44105

**Nhận nấu thức ăn
cho các buổi tiệc:
* Đính Hôn * Tân Hôn
* Sinh Nhật * Họp Bạn
v.v... hợp khẩu vị
vừa túi tiền !**

* Chúng tôi nhận nấu thức ăn cho quý khách trên toàn lãnh thổ các quốc gia: Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch v.v...

* Chúng tôi có đầy đủ phương tiện phục vụ trên 500 thực khách (chén đĩa, ly uống bia, ly chúc rượu, nồi, chảo, bếp ga v.v...)

* Trong các buổi tiệc, ngoài thức ăn mặn, chúng tôi có nhận nấu thức ăn chay tùy ý quý khách.

* Chúng tôi có cho thuê y phục đám cưới theo phong tục truyền thống dân tộc Việt Nam:

Khăn Đóng - Áo Dài Chú Rể - Áo Dài, Áo Choàng Cổ Dâu - Mâm, Khay, Quả, Ly Chúc Rượu - Các bảng Đính Hôn, Vu Quy, Tân Hôn để trang trí trong phòng hay nơi hội trường

Chúng tôi nhận cung cấp các loại bánh ngọt: Bánh Phu-Thê, Bánh Cốm, Bánh Dẻo, Bánh Trung Thu, và đặc biệt Bánh Bún nhân mít, thập cẩm hay nhân mít khoai.

Các loại bánh ngọt được đóng hộp thật mỹ thuật đúng cho các buổi lễ.

Với phương châm quý khách là ân nhân, chúng tôi luôn tiếp đãi ân cần, niềm nở, phục vụ quý khách hữu hiệu, nên hơn 10 năm qua đã được sự tín nhiệm và khen ngợi của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Thực đơn 1

- Súp vi cá nấu của
- Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
- Bát bửu xào hải sản
- Lẩu thập cẩm Kiên Giang
- Cơm Dương Châu
- Xâm bửu lượng

Thực Đơn 2

- Súp bào ngư nấu của
- Gỏi sứa tôm cua
- Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
- Càng cua bọc tôm
- Cá chẻm sốt chua ngọt
- Bào ngư xào đông cô
- Cơm Bảo Đại
- Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 3

- Súp bóng cá nấu của
- Gỏi ngó sen tôm cua
- Mang cua bọc chạo tôm
- Hoành thánh chả giò của
- Trứng chim cút xào thập cẩm
- Chim bồ câu quay
- Mì xào giòn thập cẩm
- Trái cây thập cẩm

Thực Đơn 4

- Súp măng cua nấu vi cá

- 8 món hương vị Việt Nam
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
- Hải cầu xào thập cẩm
- Vịt tiềm Bắc Kinh
- Cơm Hoàng hậu
- Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 5

- Súp bào ngư nấm đông cô
- Gỏi Tứ xuyên tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Chim bồ câu áp trứng
- Trứng cút xào thập cẩm
- Tôm càng sốt chua ngọt
- Cơm Bảo Đại
- Long nhãn hột sen

Thực Đơn 6

- Súp hoành thánh tôm cua
- Nộm sứa tôm cua
- Mang cua bọc chạo tôm
- Tôm càng, chả giò của
- Hải sâm xào măng gà rút xương
- Vịt quay rút xương
- Mì xào giòn
- Long nhãn thủy tiên

Thực Đơn 7

- Súp vi cá nấu của
- Gỏi ngó sen tôm càng VN
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
- Bát bửu xào đông cô
- Lẩu Kiên Giang đặc biệt
- Cơm Dương Châu
- Xâm bửu lượng

Thực Đơn 8

- Súp bào ngư nấu của
- Gỏi Bắc Kinh tây hồ
- Càng cua bọc chạo tôm
- Cua lột sốt chua ngọt
- Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
- Bào ngư xào hải sản, lười vịt đông cô
- Cơm Hoàng hậu
- Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 9

- Súp măng cua nấu vi cá
- Gỏi Bắc Kinh tây hồ
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm VN rang muối
- Hải cầu xào thập cẩm
- Vịt Bắc Kinh rút xương
- Mì xào giòn Tiêu Châu
- Sâm bửu lượng

Thực Đơn 10

- Súp bóng cá nấu của
- Gỏi ngó sen VN tôm cua
- Hoành thánh, chả giò, tôm chiên
- Chả của bọc mang cua
- Hải sâm xào hải vị
- Vịt tiềm Tiêu châu
- Cơm Bảo Đại

Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 11

- Súp bào ngư nấu của
- Vịt quay bánh bao
- Gỏi đu đủ tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Trứng cút xào hải sản
- Lẩu hải vị Kiên Giang
- Mì xào giòn Tứ xuyên
- Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 12

- Súp măng cua nấu vi cá
- 8 món hương vị Việt Nam
- Càng cua bọc tôm
- Tôm càng sốt chua ngọt
- Bát bửu xào hải vị đông cô
- Vịt quay rút xương
- Cơm Dương châu
- Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 13

- Gỏi ngó sen tôm cua
- Súp măng cua vi cá
- Chim bồ câu quay áp trứng
- Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
- Cá chẻm sốt chua ngọt
- Bào ngư xào đông cô lười vịt
- Cơm Dương châu
- Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 14

- Nộm sứa bánh phồng tôm
- Súp bào ngư nấu của
- Mang cua bọc chạo tôm
- Tôm lăn bột, chả giò của, hoành thánh chiên
- Trứng cút xào hải sản
- Lẩu Kiên Giang đặc biệt
- Cơm Hoàng hậu
- Xâm bửu lượng

Thực Đơn 15

- Súp hoành thánh tôm cua
- Gỏi Tứ xuyên tôm cua
- Tôm lăn bột, chả giò, hoành thánh chiên
- Càng cua quét chạo tôm
- Tôm càng sốt chua ngọt
- Mì tiềm hải vị Tiêu châu
- Cơm Hoàng hậu
- Trái cây tươi

Thực Đơn 16

- Chim bồ câu quay áp trứng
- Súp măng cua nấu vi cá
- Gỏi ngó sen tôm cua
- Càng cua quét chạo tôm
- Bào ngư xào hải vị
- Giò heo quay tiềm tóc tiên
- Cơm Bảo Đại
- Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 17

- Súp miến cua đặc biệt
- 8 món hương vị quê hương
- Càng cua quét chạo tôm
- Vịt quay bánh bao
- Bào ngư xào đông cô lười vịt
- Cá chẻm sốt chua ngọt
- Cơm Bảo Đại
- Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 18

- Súp hoành thánh của
- Gỏi ngó sen VN tôm cua
- Tôm lăn bột, chả giò của, hoành thánh chiên
- Mang cua bọc của
- Hải sâm xào chân vịt rút xương
- Vịt tiềm hột sen Bắc kinh
- Cơm Hoàng hậu
- Thạch hoa thủy tiên

Luân Giáp Thuật - Viên Giác 197

Thực Đơn 19

Súp măng cua nấu vị cá
Gỏi sứa bánh phồng tôm
Chim bồ câu quay
Chả giò Tiêu châu, tôm càng, hoành thánh chiên
Bào ngư xào hải vị lười vịt
Tôm càng sốt chua ngọt
Mì xào giòn Tiêu châu
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 20

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi Bắc kinh tôm cua
Chả giò cua, tôm càng, hoành thánh chiên
Càng cua quét chạo tôm
Bát bửu xào hải vị
Lẩu hải vị Kiên giang
Mì xào giòn thập cẩm
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 21

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ xuyên bánh phồng tôm
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Bóng xào hải vị tôm cua
Củ lao hải vị Việt Nam
Cơm Dương châu
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 22

Súp vị cá nấu cua
Gỏi ngó sen bánh phồng tôm
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Hạnh nhân xào tôm cua
Giò heo quay tiêm khoai môn
Cơm Bảo Đại
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 23

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
Càng cua quét chạo tôm
Bồ câu quay áp trứng
Bát bửu xào hải vị tôm cua
Cua lột VN sốt chua ngọt
Mì xào giòn Tứ Xuyên
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 24

Súp miến nấu cua
8 món hương vị quê hương
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Chim bồ câu quay
Bào ngư xào lười vịt TC
Cá chẻm sốt chua ngọt
Cơm Dương Châu
Trái cây tươi

Thực Đơn 25

Súp hoành thánh cua
Gỏi sứa VN bánh phồng tôm
Tôm lăn bột, chả giò cua, hoành thánh chiên
Cua lột VN sốt chua ngọt
Bóng xào hải vị thập cẩm
Vịt Bắc kinh rút xương
Cơm Bảo Đại
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 26

Súp vị cá nấu cua
Mang cua bọc chạo tôm
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Bát bửu xào hải vị đồng cô
Giò heo quay tiêm đồng cô
Cơm Dương châu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 27

Vịt quay rút xương, bánh bao
Súp bào ngư nấm đông cô
Nộm sứa bánh phồng tôm
Chả giò cua, tôm càng, hoành thánh chiên
Hải cầu xào thập cẩm
Củ lao hải vị Việt Nam
Cơm Dương châu
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 28

Súp bóng cá cua đồng cô
8 món hương vị Việt Nam
Càng cua quét chạo tôm
Cua lột sốt chua ngọt
Hải sâm xào đồng cô
Vịt rút xương quay
Mì xào giòn Tứ xuyên
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 29

Mang cua bọc chạo tôm
Súp măng cua nấu vị cá
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Hạnh nhân xào chân gà rút xương đồng cô
Gà tiêm hải vị bạch quả
Cơm Hoàng hậu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 30

Súp miến cua Việt Nam
Gỏi Bắc Kinh tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Chim bồ câu quay áp trứng
Cua lột sốt chua ngọt
Gà hấp cải đồng cô
Cơm Dương Châu
Trái cây tươi

Thực Đơn 31

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ xuyên, bánh phồng tôm
Hoành thánh, chả giò cua, tôm càng chiên
Vịt rút xương Bắc Kinh
Động cô bọc chạo tôm xào cải Hải nam
Lẩu thập cẩm Kiên Giang
Mì xào giòn thập cẩm
Trái vải thập cẩm

Thực Đơn 32

Súp bóng cua nấm đông cô
Gỏi sứa VN bánh phồng tôm
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Bóng xào hải vị thập cẩm
Gà tiêm hải vị Bắc kinh
Cơm Bảo Đại
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 33

Súp măng cua vị cá
Gỏi đu đủ tôm cua
Mang cua bọc chạo tôm
Tôm càng sốt chua ngọt
Cải Hải nam xào chân gà rút xương
Vịt tiêm hải vị Tiêu châu
Mì xào giòn thập cẩm
Trái cây tươi

Thực Đơn 34

Súp bào ngư nấm đông cô
Gỏi Tứ Xuyên bánh phồng tôm
Tôm càng, chả giò cua, hoành thánh chiên
Càng cua quét chạo tôm
Bào ngư xào lười vịt
Cá chẻm sốt chua ngọt
Cơm Dương châu
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 35

Súp hoành thánh cua
8 món hương vị quê hương
Cua lột VN chiên giòn

Tôm càng, chả giò, hoành thánh chiên
Hải cầu xào thập cẩm
Vịt quay tiêm bạch quả
Cơm Bảo Đại
Sâm bửu lượng hột sen

Thực Đơn 36

Súp măng cua vị cá
Gỏi Bắc Kinh Tây Hồ
Càng cua quét chạo tôm
Vịt quay rút xương với bánh bao
Hạnh nhân xào hải vị
Giò heo quay tiêm hải sâm
Cơm Dương Châu
Xuân xa hột lựu

Thực Đơn 37

Súp vị cá nấu cua
Gỏi đu đủ Việt Nam tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Thịt quay ản bánh bao
Cá chẻm sốt chua ngọt
Lẩu thập cẩm Kiên giang
Cơm Dương châu
Chè nhân bột sen

Thực Đơn 38

Súp bóng cá nấu cua
Gỏi sứa tôm cua
Vịt quay bánh bao
Càng cua quét chạo tôm
Tôm càng chiên, hoành thánh chiên
Hải sâm xào thập cẩm
Cơm Bảo Đại
Trái cây tươi

Thực Đơn 39

Súp bóng cá nấm đông cô
Gỏi Bắc kinh tây hồ
Tôm càng chiên, chả giò, hoành thánh
Mang cua bọc chạo tôm
Sườn sốt chua ngọt
Hải cầu xào đồng cô
Mì xào giòn thập cẩm
Thạch hoa thủy tiên

Thực Đơn 40

Súp bào ngư đông cô
Gỏi ngó sen VN tôm cua
Càng cua quét chạo tôm
Chim bồ câu quay áp trứng
Cua lột VN sốt chua ngọt
Bát bửu xào thập cẩm
Cơm Hoàng hậu
Trái cây tươi

Nhận Đặt Nấu

Tiệc Cưới, Sinh Nhật, Liên Hoan
Nhận Cho Thuê :
Khay Trâu Rượu, Mâm Quả, Bàng
Thành Hôn, Bàng Tân Hôn, Bàng
Vu Quy, Áo Dài, Khăn Đóng, Áo
Khoác. Đầy đủ tiện nghi chén đĩa.

— XIN LIÊN LẠC VỀ : —

BÙI VĂN MAI

Hoffmann Str.47

72770 REUTLINGEN

TEL. 07121 - 579684

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Cụ Đỗ Mậu (USA), Hoàng Phi (Úc), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Diệu Hiền (Laatzten), Tu Viện Vạn Hạnh (Úc), Nguyễn Tấn Hưng + Hồng Lan (USA), Đỗ Quang Nghĩa (Huenfelden Ohren), Ngô Dũng (Salzgitter), Dr. Phan Quang Đán (USA), Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach), Lê Doãn Kim - Trần Phong Lưu (Saarburg), Nguyễn Huy Việt (Uppgant Schott), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Giáo Hội PGVNTN Âu Châu - Chùa Khánh Anh (Pháp), Nguyễn Thanh Hoài (Bad Grund), Cụ Bà Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe), Phù Vân (Hamburg), Người Quan Sát (Hannover), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch), Hương Giang TVK (Pháp), Bảo Vân (Canada), Vũ Nam (Gomarlingen), Hồ Trường An (Pháp), Phạm Thăng (Canada), HT Thích Trí Chơn (USA), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Trần Xuân Hiền (Tueb-bingen), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe), Lê Thị Nga (Ý), Huy Trâm (USA), Phạm Hồng Sáu + Nguyễn Thị Nhiên (Lingen/Ems), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Nguyễn Muôn (Goettingen), Thanh Nguyễn (Suisse), Vũ Đức Tâm (Wolfenbuettel), Nguyễn Văn Ba (Canada), Sơn Hải (Kassel), Mọt Sách (Canada), An Khê (Pháp), Thanh Vân (Canada), Quỳnh Anh (Muenster), Nam Cao (Hamburg), Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam (Pháp), Sĩ Liêm (USA), Bảo Hà (Muenster), Trần Ngọc Nam HG (78713), Quang Kính (Hannover), Quỳnh Hoa (Saarburg), Sư Huynh Hà Đậu Đông (Muenster), Nguyễn Thị Khánh Hòa, Tuệ Nga, Lư Luân Thi, Hùng Ly ĐKH, Huy Giang; Vũ Kỳ (Bi), Ph.B. (Muenster), Người Giám Biên (Hannover).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

- Đức Quốc: Bản tin Đức quốc số 10, 11/93; Dân Văn số 40, 41; Thiệp Chí số 11, 12; Cảnh Ấn số 28, 29; Hy Vọng số 5; Das Beste Nr. 11, 12/93; Woche im Bundestag Nr. 19, 21, 22; Dân Chúa Âu Châu số 133; Kháng Chiến số 127; Sinh Hoạt Cộng Đồng 11/93; Việt Nam đi tới 11/93; Dân Việt số 2; Thông Tin số 5; Diễn Đàn Việt Nam số 33, 34; Đặc San Người Việt; Bên này bức tường Bá Linh/Vũ Nam; Schalou số 5; Développement et Coopération Nr.6; Development and Cooperation Nr. 6; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.34; Độc Lập 4/93; Mitwelt Nr.2; Lotusblaetter 4/93; Betrifft Nr.5/93; Việt Nam Liên Minh số 11/93.
- Pháp Quốc: Khánh Anh Bản tin bổ túc 10/93; Nhân Bản số 199; Ai Hữu số 129, 130; Pháp giới An Lập Đồ / HT Thích Chân Thường; Buddhist Studies Review Vol.10 Nr.2/93.
- Thụy Sĩ: Mục Vụ số 123, 124.
- Bỉ: An tượng một thời / Vũ Kỳ.
- Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 87. ■ Na Uy: Pháp Âm số 6/93; Pháp Âm Bản tin bổ túc 10/93.
- Hoa Kỳ: Bồ Đề Hải số 13; Chân Trời Mới số 10/93; Đặc San GDPT Quang Minh; Chân Nguyên số 20.
- Canada: Pháp Âm số 44; Khai Thác Thị Trường 10, 12/93.
- Đài Loan: Phật Quang Thế Kỷ số 4; Trung Hoa Phật Quang số 58, 59, 60; Trung Ngoại số 447, 448; Thiên Phật Sơn số 55; Hiện Đại Phật Giáo số 150; Thiên Hoa số 173.

THÔNG NGÔN & THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Võ Văn Luận : Schwabacher Str.53, 60326 Frankfurt (M) - Điện Thoại : 069/739 3132

* Nhận dịch tất cả giấy tờ Đức/Việt, Việt /Đức, ví dụ :

- Khai sinh, Hôn thú, Chứng nhận độc thân : DM 25/bản.

* Đi dịch mọi vấn đề (không lấy tiền cây số), ví dụ :

- Ký giấy hôn thú, thi bằng lái xe, Tị nạn chính trị ...

* Xin gửi bản phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Quý vị có thể gửi tiền trong bì thư hoặc chuyển tiền vào Konto.



IMPORT & EXPORT
GROSS UND EINZELHANDEL

永隆貿易

親愛的顧客,

永隆貿易公司業已在漢諾威市正式成立。本公司專門向各位顧客提供有關餐館業的一切諮詢：如餐館的裝潢、設計、繪圖和營業等。

本公司零售批發各式各樣餐館裝修用品、小禮品、櫥房用品、各類佛像等。項目繁多，價錢公道，服務迅速，歡迎各位參觀選購。

本公司為一個由華人籌辦的廣告公司 CMW 代理業務：聘請富有經驗的專業人士和書法家代客戶設計各種精緻藝術廣告（電影院、報刊、巴士）和招牌，以及代製餐牌、菜單、商標裝潢等。除西文外，還可用中、日、越、泰等文字。歡迎與本公司洽商。中、德文均可。

地址：

Kính thưa quý khách

Vĩnh Long Công ty xuất nhập cảng được thành lập tại Hannover nhằm mục đích tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho quý vị. Hãng chúng tôi chuyên cung cấp các vật dụng cho Nhà Hàng như: nhà bếp, bàn ghế, đồ thủ công nghệ, Tượng Phật, tặng phẩm bán sỉ v.v... với giá phải chăng.

Hãng chúng tôi cũng chuyên sắp xếp, thiết kế và thực hiện kế hoạch cho Nhà Hàng hay Khách San theo từng cấp bậc và nhu cầu của quý vị do chuyên gia ông Liêu (Dip. Graphik Designer) của hãng quảng cáo CMW qua nhiều năm kinh nghiệm trên lãnh vực nghệ thuật in, thiết kế bảng hiệu, toàn bộ thực đơn (bằng tiếng Đức, Anh, Pháp, Nhật, Thái, Đại Hàn, Việt...), nhiếp ảnh nghệ thuật, quay Video và các loại thiệp cưới... sẽ làm hài lòng quý vị. Mọi sự chiếu cố của quý vị là tình đoàn kết đồng hương và cũng là niềm vinh dự cho Công ty chúng tôi.

Kính mời.

Địa chỉ liên lạc:

BERCKHUSENSTR. 27 - 29

30625 HANNOVER

Tel.0511-55 15 56 od 55 15 57

Fax. 0511 - 55 15 57

Quản Giấp Thuật - Viên Giác 199

THÔNG DỊCH

ĐINH XUÂN PHƯƠNG

Hauptstr.33 - 72827 Wannweil

Tel. (07121) 579317

Thông dịch viên, được phép dịch các tiếng Việt, Đức, Anh, Pháp qua nhau. Khai sanh, Hôn thú, Chứng độc thân, Vào quốc tịch : 30 DM. Bằng lái xe : 50DM. Giấy tờ về chứng nhận, bằng cấp, đơn từ : 40DM cho mỗi trang. Các giấy tờ dịch qua tiếng Anh, Pháp : 50DM cho mỗi trang.

Ngọc Anh

Nhận

Nấu tiệc cưới, sinh nhật, liên hoan
Ngon, rẻ, hương vị của quê hương
Thực đơn tùy ý lựa chọn món ăn

Giá bình dân Mỗi món 5 DM cho một người

Cho Thuê

Đủ loại áo cưới, mâm, quả, khay rượu

Xin liên lạc về :

VÕ VĂN THÔNG

Eichendorffstr. 4

72805 Lichtenstein

Tel. 07129 - 2910

SyPhat Center Technic

* Nhận quay Camera : Lễ cưới, Sinh nhật, Dạ Hội. Hình ảnh tươi đẹp, ghép hình, ghép nhạc theo ý thân chủ. Âm thanh nổi (HiFi - Stereo). Nhận ghép hình, nhạc chạy chữ cho những băng Video gia đình tự quay.

* Nhận sửa chữa TV-Video-Audio và các thiết bị dân dụng bán TV cũ.

* Nhận thiết kế các mạch điện màu : Disco, Noel.

Giá đặc biệt cho đồng hương.

MAI SỸ PHÁT Hildeshelmer Str. 141G, 30880 Laatzen 1,
Tel. (0511) - 87 95 118

Lê Mỹ Hạnh

Chuyên Nhận Nấu

Tiệc Cưới - Sinh Nhật - Họp Bạn

Brenzkofer Str.22,

72488 Sigmaringen. Tel. 07571-62223

Donghi Reisen

Dulich và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln 91
Tel. (0221) 83 87 43 - Fax. (0221) 83 68 41

Giờ làm việc : từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- * Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- * Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- * Giá rẻ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bắt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- * Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- * Reise Krankenversicherung : Cho Du Khách đến Đức 85,-DM/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn :
- * Các loại bảo hiểm khác.



Pham & Hoang Ltd.

Berkelstraat 16-1A 6826 BJ Arnhem (Holland)

Karaoke & Laser Disc

* Pham & Hoang Ltd. là một trung tâm bán máy tại Hòa lan, đặc biệt về máy Karaoke và cũng là nơi có thể cung cấp máy, loa, đĩa và đủ loại đèn tối tân cho quý khách nào muốn mở phòng Karaoke với giá đặc biệt. Tất cả các loại máy của Pham & Hoang Ltd. đều có bảo đảm, đầy đủ đồ phụ trợ và đặc biệt sơ đồ chỉ dẫn cách gắn dây bằng tiếng Việt rõ ràng.

* Chúng tôi có đủ đĩa Karaoke của nhiều trung tâm như: Phi Việt, Hải Âu, Người đẹp bình dương, New Castle, Ocean Shore, Tinh nhớ Làng Vân, Giáng Ngọc, Fritto, Top English Laser, POLYGRAM (tiếng Quảng đông) v.v... Giá từ 120 đến 220 Đức Mã.

* Kỳ lễ Vu Lan này (04/09/93) tại chùa Viên Giác (Hannover) chúng tôi có một quầy bán băng Karaoke Video, Laser Disc, CD và cho quý khách hát Karaoke miễn phí, đồng thời quý khách cũng có thể mua hoặc xem các kiểu máy karaoke. Pham & Hoang Ltd. **TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI.**

* Mọi chi tiết xin liên lạc về một trong những nơi đại diện cho Pham & Hoang Ltd. dưới đây. (List và Falt miễn phí).

Nguyễn T. Hải	Trần V. Tiến	Nguyễn V. Sơn
Oldenburger Str. 22	Ludwig-Sievers-Ring 54	Glückaufstr. 11
10551 Berlin 21	30659 Hannover 51	49124 Georgs-
Tel/Fax: 030-3966763	Tel: 0511-6479539	marienhütte
		Tel: 05401-45639

NHÀ HÀNG CHOMUỐN

Điều kiện cho mướn dễ dàng, tiền sang giá phải chăng, địa điểm tốt. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

Điện thoại 07135-13435. Restaurant Bambus,

Markt Str. 10, 74363 Gueglingen.

200 Viên Giác - Quàn Giấp Thuật

XUỞNG SỬA CHỮA XE DU LỊCH



M. NEU

KFZ - MEISTER
MARKTSTR. 14
31275 LEHRTE
05132 - 51747

CƠ SỞ DO THỢ CẢ NGƯỜI VIỆT TRÔNG NOM

NHẬN ĐẢM TRÁCH :

- TU BỐ
- ASU VÀ VỎ TỬ TẠI HÃNG
- L ÀM MÁY VÀ ĐIỆN
- DÀN ĐỒNG VÀ SƠN
- THAY VỎ VÀ CÂN BÁNH XE

VIỆC LÀM CHU ĐÁO - GIÁ PHẢI CHĂNG CHỦ NHÂN KÍNH MỜI

GIỜ LÀM VIỆC :

Thứ Hai đến Thứ Sáu 8 - 18 H
Thứ Bảy 8 - 13 H

Phiên Dịch & Thông Dịch Viên hữu thế

- Phiên dịch các văn kiện từ Đức Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 2-5 ngày. Lệ phí DM25 cho giấy khai sanh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, vào quốc tịch.
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, tại tòa án, Notar, luật sư, các cơ quan công quyền,...
- Hướng dẫn đóng các loại Bauspar và bảo hiểm rẻ. Lệ phí tượng trưng DM15 cho mỗi hợp đồng.
 - Bảo hiểm Privathaftpflicht cả gia đình DM87 /năm.
 - Bảo hiểm Rechtsschutz xe & gia đình DM20 /tháng.
 - Bảo hiểm Lebensversicherung rẻ & lời nhiều, Unfall, Hausrat, Zusatzkranken, Auslandsreisekranken, v.v...

Điện Tử

- Bán các loại Computer và phụ tùng, Notebooks, Monitor, Drucker, Modems, ... Bảo đảm giá rẻ hơn các nơi.
- Sửa các loại Computer, TIVI, Video, Fax... Giá rẻ cho đồng hương. **Bảo đảm 6 tháng** miễn phí.

Mọi chi tiết xin liên lạc:

**Dipl.-Ing. Mai Long, Stephan-Born-Str. 9
65199 Wiesbaden, Tel. 0611-429 994**

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THẾ

Cô Mai Kim Mỹ

**Hochstr.8 - 49124 Georgmarienhuetten - Germany
Tel. 05401 - 32 670
dienstl. 05401 - 850 300**

XUẤT NHẬP KHẨU SƠN MÀI

Tuấn Mai

Hàng Thủ Công Mỹ Nghệ V.N Phân Phối Sĩ & Lễ

- Tranh, Tượng, Mỹ Nghệ Tổng Hợp
- Salon, Bàn Ăn, Tủ Rượu, Bình Soie, Áng Gió, Voi, Hộp đủ kiểu.
- Nhận đặt hàng theo mẫu mã của quý khách
- Và bàn ghế, Tranh cảnh cho nhà hàng.
- * Ngoài ra : Cửa hàng chúng tôi còn có : Tủ thờ cổ, Bàn ghế chạm trổ, Tranh cẩn ốc.
- * Bảo đảm với giá thật đặc biệt hơn các cửa hàng khác.
- * Khách hàng mua trên 3000DM chúng tôi cho bán trả góp.

Tuấn Mai Địa chỉ tiệm : Leutherweg 33, 5915 CA -
kính mời. Verlo - Holland. Tel. 077-548891 - Fax. 077-514261

Địa chỉ chi nhánh của Tuấn Mai ở Tây Đức:

**1. China Laden Asiatische Lebensmittel und Geschenkartikel :
Metzger Str.24A, 72764 Reutlingen. Tel. 07121-300256. Fax.
07121-339182.**

**2. Sài Gòn Shop Asiatische Lebensmittel und Geschenkartikel :
Karl-Marx-Str.216, 12043 Berlin 44 BRD. Tel. 030-6844000. Fax.
030-6844043.**

**3. Asia shop Asiatische Lebensmittel und Geschenkartikel : Rot-
wasser Str.2, 63743 Aschaffenburg. Tel. 06021-960243. Fax.
06021-97913**

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THẾ

Dipl. Ing. Trần Hữu Lộc

- Cộng tác viên Độc Lập và thường trực Văn phòng Luật sư WEDNL & KOESTERKE, Adolfsallee 31, 65185 Wiesbaden, Tel. 0611-302078 và 0611-302079 (văn phòng chuyên về tỵ nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự . . . có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt), nhận
 - Dịch thi lý thuyết lái xe tại các TỬU
 - và dịch các loại văn kiện tiếng Đức, Việt : . Mỗi bản 30 Đức Mã, . Dịch và hoàn lại từ 2-5 ngày sau khi nhận, . Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không cần gửi theo lối bảo đảm), . Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi bản chính), . Xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại trong thư, . Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rồi kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : Trần Hữu Lộc An den Birken 41, 50827 Koeln - Tel. 0221-532554 hoặc Reinsburgstr. 166, 70197 Stuttgart, Tel. 0711-655513 (từ 15.12.1993 : 0711-6599513) hay tại văn phòng luật sư WENDL & KOESTERKE trong những trường hợp khẩn cấp.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THẾ

**Diplom-Ing. Hữu Phụng Trần
& Diplom-Ing. Hữu Ái Trần
Schottener Str.8 - 60435 Frankfurt 50
Tel. (069) 548 12 77 hoặc (069) 548 78 44
Fax. (069) 548 12 77**

- hôn thú, khai sanh, chứng độc thân, vào quốc tịch : DM 29,- bằng lái xe : DM 45,- - v.v..
- Thời gian dịch : tối đa 3 ngày. Trong trường hợp cần gấp dịch trong vòng 1 ngày
- Tiện nhất là xin photokopie bản chính và gửi bằng thư thường lại cho chúng tôi để tiết kiệm bưu phí bảo đảm. Quý khách chỉ chuyển tiền (qua Konto Ueberweisung) sau khi đã nhận được và hài lòng 100% với bản dịch.
 - dịch nhiều sẽ có giá bớt đặc biệt !
- Nhận thông dịch tiếng Đức-Việt tại công sở, cơ quan chính quyền Đức. Xin điện thoại trước để lấy Termin.

Kính Chúc Danh Đồng Hương Lễ Giáng Sinh Vui Bè & Tân Xuân Khang Bường

CƠ SỞ VĂN KHOA VIỆT NAM

(thuộc Hội Văn Hóa và Khoa Học Việt Nam)



với các dịch vụ cho quý đồng hương Việt Nam :

- phiên dịch giấy tờ các loại cho các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Hoa
- thông dịch thi lý thuyết lái xe, hôn thú, tòa án, . . .
- làm đơn từ như đơn xin việc, đơn đề nghị cho mọi lãnh vực sinh sống
- thực hiện, trình bày luận án ra trường, tốt nghiệp đại học, cao học
- làm đơn khai thuế lợi tức, lương bổng hàng năm
- cung cấp COMPUTER Hardware và Software đủ loại

Địa chỉ liên lạc : Cơ sở Văn Khoa Việt Nam

Postfach 2472, 58414 Witten.

Điện Thoại : 02302-86932

Điện Thẩm Mỹ Toàn Khoa

CHRISTAL PHALÈ

sở đẹp sắc đẹp phụ nữ, bạn gái

- chữa trị DA MẶT nám, có mụn theo cách thiên nhiên
 - làm trẻ DA, CHĂM CHỮU bằng máy, điều hòa kinh mạch
 - VIÊN MẮT và VIÊN MÔI (XÂM) theo lối mới không phai
 - bán các loại MỸ PHẨM và NƯỚC HOA nổi tiếng AU Á MỸ
- Xin liên lạc lấy hẹn trước.

Thẩm mỹ chuyên khoa

VŨ DUY THỊ NIỆM

In der Mark 179

58453 Witten-Annen

Điện thoại : 02302-86932



Họa Sĩ
Hữu Khánh Dũ

- Tranh sơn dầu
- Tranh lụa
- Tranh Phật - thờ phụng

- Đặc biệt vẽ chân dung sơn dầu trên vải, kích thước : 30 x 40 cm (1 đầu người), 360 DM (không khung)

- Và các loại tranh khác theo ý thích của quý vị :
- Xin gửi hình chụp trong thư, liên lạc qua điện thoại hoặc tới đặt vẽ tại địa chỉ (xin đặt trước 1/2 giá tiền).

Địa chỉ liên lạc :

1) Travestr. 28, 24943 Flensburg.

Tel. 0461-34928

2) West Wall. 209, 47798 Krefeld 1.

Tel. 02151-23926

GIỚI THIỆU TỬ VI

☎ 02161-650954

* Muốn biết trọn cuộc đời mình
* Xem tuổi để định Vợ, gả chồng, ngày giờ cưới hỏi,
Khai trường, Mở hàng
Xin liên lạc về Bác HOÀNG
Neusser Str. 45 1E - 41065 Mönchengladbach 1
Đề lấy hẹn

VŨ NAM

**BÊN NÀY
BỨC TƯỜNG BẢ LINH**

Tập Truyện



Thư từ và ngân phiếu xin gửi về:

MIỆT SUỐN

P.O. BOX 25321

Winston-Salem, NC 27114-5321

U.S.A. Giá bán: \$US 10.00